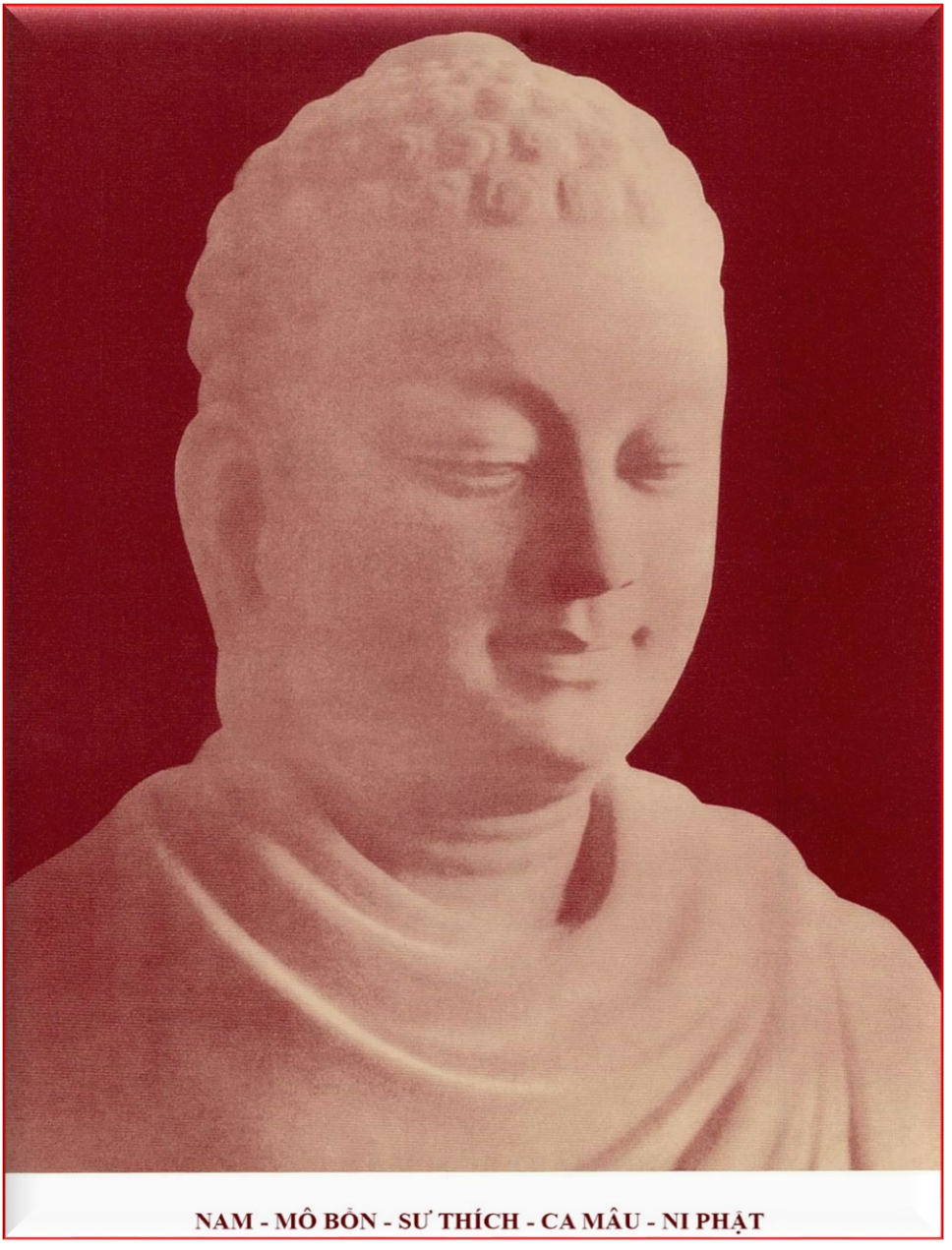

BỘ HOA NGHIÊM 4 – T039

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 39

BỘ HOA NGHIÊM

IV

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 39

BỘ HOA NGHIÊM
IV

SỐ 279 (tt) → 285

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) <u>ví dụ</u>: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
<u>ví dụ</u>: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- <u>Đặc biệt:</u>

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ HOA NGHIÊM 4 – T039

SỐ 279 (TT) 2
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM 2
QUYỂN 46 2
Phẩm 32: TRỤ XỨ CỦA CHƯ BỒ-TÁT 2
Phẩm 33: PHÁP BẤT TƯ NGHÌ CỦA PHẬT (Phần 1) 5
QUYỂN 47 33
Phẩm 33: PHÁP BẤT TƯ NGHÌ CỦA PHẬT (Phần 2) 33
QUYỂN 48 61
Phẩm 34: NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI 61
Phẩm 35: NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC 84
QUYỂN 49 96
Phẩm 36: HẠNH PHỔ HIỀN 96
QUYỂN 50 122
Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 1) 122
QUYỂN 51 159
Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 2) 159
QUYỂN 52 191
Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 3) 191
QUYỂN 53 222
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 1) 222
QUYỂN 54 258
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 2) 258
QUYỂN 55 288
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 3) 288
QUYỂN 56 314
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 4) 314
QUYỂN 57 352
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 5) 352
QUYỂN 58 390
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 6) 390
QUYỂN 59 430
Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 7) 430
QUYỂN 60 482
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 1) 482

QUYỂN 61 527
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 2) 527
QUYỂN 62 557
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 3) 557
QUYỂN 63 590
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 4) 590
QUYỂN 64 622
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 5) 622
QUYỂN 65 651
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 6) 651
QUYỂN 66 681
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 7) 681
QUYỂN 67 717
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 8) 717
QUYỂN 68 748
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 9) 748
QUYỂN 69 789
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 10) 789
QUYỂN 70 825
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 11) 825
QUYỂN 71 860
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 12) 860
QUYỂN 72 902
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 13) 902
QUYỂN 73 933
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 14) 933
QUYỂN 74 967
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 15) 967
QUYỂN 75 990
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 16) 990
QUYỂN 76 1037
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 17) 1037
QUYỂN 77 1075
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 18) 1075
QUYỂN 78 1125
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 19) 1125
QUYỂN 79 1157
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 20) 1157

QUYỂN 80 1182
Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 21) 1182
SỐ 280 1216
KINH ĐÂU-SA 1216
SỐ 281 1225
KINH BẢN NGHIỆP CỦA BỒ-TÁT 1225
Phẩm HẠNH NGUYỆN 1230
Phẩm MƯỜI ĐỊA 1250
SỐ 282 1264
KINH CÁC BỒ-TÁT CẦU HỌC BẢN NGHIỆP 1264
SỐ 283 1281
KINH BỒ-TÁT THẬP TRỤ HÀNH ĐẠO PHẨM 1281
SỐ 284 1293
KINH MƯỜI TRỤ CỦA BỒ-TÁT 1293
SỐ 285 1301
KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC 1301
QUYỂN 1 1301
Phẩm 1: TRỤ DUYỆT DỰ SƠ PHÁT Ý 1301
Phẩm 2: TRỤ LY CẤU 1343
QUYỂN 2 1359
Phẩm 3: TRỤ HƯNG QUANG 1359
Phẩm 4: TRỤ HUY DIỆU 1373
QUYỂN 3 1386
Phẩm 5: TRỤ NAN THẮNG 1386
Phẩm 6: TRỤ MỤC KIẾN 1401
QUYỂN 4 1418
Phẩm 7: TRỤ HUYỀN DIỆU 1418
Phẩm 8: TRỤ BẤT ĐỘNG 1437
Phẩm 9: TRỤ THIỆN TAI Ý 1457
QUYỂN 5 1479
Phẩm 10: TRỤ PHÁP VŨ 1479

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 39

BỘ HOA NGHIÊM

4

SỐ 279 (tt)

(QUYỂN 46 → 80)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 279 (tt)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 46

Phẩm 32: TRỤ XỨ CỦA CHƯ BỒ-TÁT

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Tâm Vương ở trong chúng hội bảo chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Phương Đông có một nơi tên là núi Tiên nhân, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ-tát hiệu là Kim Cang Thắng cùng với ba trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở đấy.

Phương Nam có một nơi tên là núi Thắng phong, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ-tát Pháp Tuệ cùng với năm trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở đấy.

Phương Tây có một xứ tên là núi Kim cang diệm, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Tinh Tấn Vô Úy Hành

cùng với ba trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở đấy.

Phương Bắc có một xứ tên là núi Hương tích, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Hương Tượng cùng với ba ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở đấy.

Phương Đông bắc có một xứ tên là núi Mát mẻ, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với một vạn vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở đấy.

Trong biển có một xứ tên là núi Kim cang, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Pháp Khởi cùng với một ngàn hai trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở trong đấy.

Phương Đông nam có một xứ tên là núi Chi-đề, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Thiên Quan cùng ở với một ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở trong đấy.

Phương Tây nam có một xứ tên là núi Quang minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Hiền Thắng cùng với ba ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở trong đấy.

Phương Tây bắc có một xứ tên là núi Hương phong, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện tại có Bồ-tát Hương Quang cùng ở với

năm ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, diễn nói pháp ở trong đấy.

Trong biển lớn lại có một xứ tên là Trang nghiêm quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Phía Nam nước Tỳ-xá-ly có một xứ tên là Thiện trụ căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Ma-độ-la có một xứ tên là Mãn túc quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Câu-trân-na có một xứ tên là Pháp tòa, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh tịnh bỉ ngạn có một xứ tên là Mục-chân-lân-đà-quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Ma-lan-đà có một xứ tên là Vô ngại long vương kiến lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Cam-bồ-già có một xứ tên là Xuất sinh từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn đán có một xứ tên là Na-la-diên-quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ-lặc có một xứ tên là núi Ngưu đầu, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Ca-diếp-di-la có một xứ tên là Thứ đệ, từ

xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Tăng trưởng hoan hỷ có một xứ tên là Tôn giả quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước A-phù-lê-ma có một xứ tên là Kiến ức tạng quang minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Càn-đà-la có một xứ tên là Chiêm-bà-la-quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

-oOo-

Phẩm 33: PHÁP BẤT TƯ NGHÌ CỦA PHẬT (Phần 1)

Bấy giờ, trong đại hội, có chư Bồ-tát nghĩ: "Cõi nước của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Bản nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghì? Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Trí tuệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì? Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?"

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí tuệ thâu nhận,

ánh sáng chiếu soi, oai thế tràn đầy, khiến cho Bồ-tát Thanh Liên Hoa Tạng an trụ nơi vô úy của Phật, nhập cõi pháp của Phật, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được sự quán sát rộng lớn vô ngại của Phật, biết tuần tự chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong vô số phương tiện Phật pháp.

Lúc đó, Bồ-tát Thanh Liên Hoa Tạng liền có thể thông đạt cõi pháp vô ngại, có thể an trụ nơi hạnh sâu lìa chướng, có thể thành tựu viên mãn đại nguyện Phổ hiền, có thể thấy biết tất cả Phật pháp, dùng tâm đại bi quán sát chúng sinh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhàm chán, lãnh nhận thực hành tất cả pháp Bồ-tát, trong một niệm xuất sinh trí Phật, hiểu rõ tất cả môn trí vô tận, Tổng trì biện tài thảy đều đầy đủ, nên nương theo thần lực của Phật bảo Bồ-tát Liên Hoa Tạng:

–Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Đó là trụ nơi thường, trụ nơi đại Bi, trụ nơi nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ nơi tâm bình đẳng chuyển pháp luân thanh tịnh, trụ nơi bốn Biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ nơi tất cả Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, trụ nơi tiếng thanh tịnh hiện bày khắp vô lượng cõi, trụ nơi vô số cõi pháp sâu xa, trụ nơi chỗ hiện rõ tất cả thần thông tối thắng, trụ nơi chốn có thể khai thị pháp vô ngại rốt ráo.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp hiện hữu cùng khắp vô lượng, vô biên cõi pháp:

1. Tất cả chư Phật có thân vô ngằn mé sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm vướng.

2. Tất cả chư Phật có mắt vô ngại không ngằn mé, đều có thể thấy rõ tất cả pháp.

3. Tất cả chư Phật có tai vô ngại không ngằn mé, đều có thể hiểu rõ tất cả âm thanh.

4. Tất cả chư Phật có mũi vô ngại không ngằn mé, có thể là bờ giải thoát tự tại tất cả Phật.

5. Tất cả chư Phật có lưỡi rộng dài, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp cõi pháp.

6. Tất cả chư Phật có thân không ngằn mé, ứng theo tâm của chúng sinh, cho họ đều được thấy.

7. Tất cả chư Phật có ý không ngằn mé, trụ nơi thân pháp vô ngại bình đẳng.

8. Tất cả chư Phật có giải thoát vô ngại không ngằn mé, thị hiện sức đại thần thông vô tận.

9. Tất cả chư Phật có thế giới thanh tịnh không ngằn mé, theo sở thích của chúng sinh hiện những cõi Phật, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, ở đó chẳng sinh nhiễm chấp.

10. Tất cả chư Phật có hạnh nguyện Bồ-tát không ngằn mé, được trí viên mãn diệu dụng tự tại, đều có thể thông đạt tất cả Phật pháp.

Trên đây là mười thứ Phật pháp không ngằn mé hiện hữu cùng khắp cõi pháp của Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trí tuệ niệm niệm xuất sinh:

1. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện, từ cõi trời hạ sinh ở vô lượng thế giới.

2. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện, Bồ-tát thọ sinh ở vô lượng thế giới.

3. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện, xuất gia học đạo ở vô lượng thế giới.

4. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện ngồi nơi cội Bồ-đề thành Đẳng chánh giác trong vô lượng thế giới.

5. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện chuyển pháp luân vi diệu trong vô lượng thế giới.

6. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện giáo hóa chúng sinh, cúng dường chư Phật trong vô lượng thế giới.

7. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện vô số loại thân Phật trong vô lượng thế giới.

8. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện nhiều thứ trang nghiêm vô số trang nghiêm, tất cả tạng trí tự tại của Như Lai trong vô lượng thế giới.

9. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh trong vô lượng thế giới.

10. Trong một niệm, tất cả chư Phật đều có thể thị hiện chư Phật ba đời, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hành giải, ở trong ba đời thành Đẳng chánh giác trong vô lượng thế giới.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều chẳng lỗi thời:

1. Tất cả chư Phật thành Đẳng chánh giác chẳng lỗi thời.

2. Tất cả chư Phật thành tựu đầy đủ cho kẻ có duyên chẳng lỗi thời.

3. Tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ-tát chẳng lỗi thời.

4. Tất cả chư Phật theo tâm của chúng sinh thị hiện thần lực chẳng lỗi thời.

5. Tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sinh để thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.

6. Tất cả chư Phật trụ nơi đại Xả chẳng lỗi thời.

7. Tất cả chư Phật vào các xóm làng chẳng lỗi thời.

8. Tất cả chư Phật thọ nhận các chúng sinh tin tịnh chẳng lỗi thời.

9. Tất cả chư Phật điều phục những chúng sinh ác chẳng lỗi thời.

10. Tất cả chư Phật hiện thần thông của chư Phật không thể nghĩ bàn chẳng lỗi thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không gì sánh chẳng thể nghĩ bàn:

1. Tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già hiện hữu đầy khắp cả mười phương vô lượng thế giới.

2. Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa đều có thể khai thị tất cả Phật pháp.

3. Tất cả chư Phật phóng ra một ánh sáng đều chiếu khắp tất cả thế giới.

4. Tất cả chư Phật ở nơi một thân đều có thể thị hiện tất cả thân.

5. Tất cả chư Phật ở trong một xứ đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

6. Tất cả chư Phật ở trong một trí đều có thể thấu rõ tất cả các pháp, không bị ngăn ngại.

7. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều có thể đi khắp mười phương thế giới.

8. Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện bày vô lượng oai đức của Như Lai.

9. Tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp Phật và chúng sinh ba đời, tâm không tạp loạn.

10. Tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tất cả Phật ba đời đồng một thể không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có thể xuất sinh mười thứ trí:

1. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ hướng đến, có thể xuất sinh trí nguyện hồi hướng.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, có thể xuất sinh trí thân thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp xưa nay

không hai, có thể xuất sinh trí có thể giác ngộ.

4. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh, có thể xuất sinh trí điều phục chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp xưa nay vô tướng, có thể xuất sinh trí biết rõ chư tướng.

6. Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, có thể xuất sinh trí biết rõ sự thành hoại.

7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, có thể xuất sinh trí nhận biết nghiệp quả.

8. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết có thể xuất sinh trí biết rõ ngôn thuyết.

9. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, có thể xuất sinh trí nhận biết về nhiễm tịnh.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sinh diệt, có thể xuất sinh trí phân biệt rõ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp vào khắp:

1. Tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp ba đời.

2. Tất cả Phật đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hóa khắp chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật đều đầy đủ những Đà-la-ni, có thể thọ trì biết tất cả Phật pháp.

4. Tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ Biện tài,

chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật đều đầy đủ đại bi bình đẳng, hằng chẳng lìa bỏ tất cả chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật đều đầy đủ Thiền định sâu xa, hằng quán sát hết tất cả chúng sinh.

7. Tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, điều phục chúng sinh không có ngừng nghỉ.

8. Tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, có thể an trụ khắp tất cả cõi pháp.

9. Tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp chư Phật ba đời.

10. Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí tuệ vô ngại, một niệm lập khắp kiếp số ba đời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp rộng lớn khó tin nhận:

1. Tất cả chư Phật đều có thể trừ diệt tất cả loại ma.

2. Tất cả chư Phật đều có thể hàng phục tất cả ngoại đạo.

3. Tất cả chư Phật đều có thể điều phục tất cả chúng sinh, đều làm cho họ an vui.

4. Tất cả chư Phật đều có thể đi đến tất cả thế giới, hóa độ dẫn dắt mọi loài.

5. Tất cả chư Phật đều có thể trí chứng cõi pháp sâu xa.

6. Tất cả chư Phật đều có thể dùng thân vô nhị hiện các loại thân tràn đầy thế giới.

7. Tất cả chư Phật đều có thể dùng âm thanh thanh tịnh khởi bốn Biện tài thuyết pháp không dứt, phàm có người tin nhận thì chẳng luống công.

8. Tất cả chư Phật đều có thể ở trong một lỗ chân lông, xuất hiện chư Phật số đồng với số vi trần của tất cả thế giới, không lúc nào đoạn tuyệt.

9. Tất cả chư Phật đều có thể ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số vi trần của tất cả thế giới, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, luôn ở trong đó chuyển pháp luân vi diệu, giáo hóa chúng sinh mà vi trần chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng trí chứng an trụ cõi pháp.

10. Tất cả chư Phật đều thấu rõ cõi pháp thanh tịnh, dùng ánh sáng trí tuệ phá trừ si ám của thế gian, làm cho Phật pháp đều tỏ rõ, theo Như Lai trụ trong mười Lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn lìa lỗi, đạt thanh tịnh:

1. Tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, lìa lỗi, thanh tịnh.

2. Tất cả chư Phật đều sinh nơi nhà Như Lai ba đời, chủng tộc thuần thiện, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật cùng tột đời vị lai tâm không chỗ trụ, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

4. Tất cả chư Phật đối với pháp ba đời đều không chấp trước, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật biết những loại tánh, đều là

một tánh, không từ đâu đến, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

6. Tất cả chư Phật, đời trước, đời sau phước đức vô tận, đồng với cõi pháp, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật có vô biên thân tướng hiện khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sinh, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

8. Tất cả chư Phật được bốn đức vô úy lìa những khủng bố, ở trong chúng hội, rống tiếng Sư tử lớn, phân biệt rõ tất cả các pháp, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

9. Tất cả chư Phật nhập Niết-bàn trong vô số kiếp, chúng sinh nghe danh hiệu được phước vô lượng như công đức Phật hiện tại không khác, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

10. Tất cả chư Phật ở xa trong vô số thế giới, nếu có chúng sinh nhất tâm chánh niệm thì đều được thấy, lìa lỗi, đạt thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều thanh tịnh rốt ráo:

1. Tất cả chư Phật, đại nguyện thuở xưa thanh tịnh rốt ráo.

2. Tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh thanh tịnh rốt ráo.

3. Tất cả chư Phật rời những mê lầm của thế gian thanh tịnh rốt ráo.

4. Tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước thanh tịnh rốt ráo.

5. Tất cả chư Phật có những quyến thuộc thanh tịnh rốt ráo.

6. Tất cả chư Phật có chủng tộc thanh tịnh rốt ráo.

7. Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt thanh tịnh rốt ráo.

8. Tất cả chư Phật thân pháp vô nhiễm thanh tịnh rốt ráo.

9. Tất cả chư Phật trí Nhất thiết chủng trí không có chướng ngại, thanh tịnh rốt ráo.

10. Tất cả chư Phật giải thoát tự tại việc làm đã xong, đến bờ giải thoát thanh tịnh rốt ráo.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn đối với tất cả thế giới, tất cả thời gian, có mười thứ Phật sự:

1. Nếu có chúng sinh chuyên tâm nghĩ nhớ thì Phật hiện ra trước họ.

2. Nếu có chúng sinh tâm chẳng điều thuận thì Phật vì họ mà thuyết pháp.

3. Nếu chúng sinh có thể sinh lòng tin thanh tịnh thì Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.

4. Nếu có chúng sinh có thể nhập pháp vị thì đều có thể hiện chứng, không pháp nào là chẳng biết.

5. Giáo hóa chúng sinh không hề mệt mỏi.

6. Du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

7. Đại Bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

8. Hiện thân biến hóa luôn không đoạn tuyệt.

9. Thần thông tự tại chưa từng thôi nghỉ.

10. An trụ cõi pháp có thể quán sát khắp.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp nơi biển trí vô tận:

1. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là thân pháp vô biên.

2. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là vô lượng Phật sự.

3. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là cảnh giới của mắt Phật.

4. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là vô số, vô lượng thiện căn khó nghĩ bàn.

5. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là mưa khắp tất cả diệu pháp cam lồ.

6. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là tán thán công đức Phật.

7. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là vì ngày trước đã tu những hạnh nguyện.

8. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là vì tận đời vị lai hằng làm Phật sự.

9. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh.

10. Tất cả chư Phật có pháp nơi biển trí vô tận là phước trí trang nghiêm không ai hơn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp thường:

1. Tất cả chư Phật thường thật hành tất cả

những Ba-la-mật.

2. Tất cả chư Phật đối với tất cả các pháp, thường rời hẳn mê lầm.

3. Tất cả chư Phật thường đủ đại Bi.

4. Tất cả chư Phật thường có đủ mười Lực.

5. Tất cả chư Phật thường chuyển pháp luân.

6. Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh mà thị hiện thành Chánh giác.

7. Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

8. Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm về pháp Bất nhị.

9. Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sinh xong rồi thường thị hiện nhập Niết-bàn tuyệt đối.

10. Cảnh giới của chư Phật thường không ngằn mé.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ, diễn thuyết vô lượng pháp môn của chư Phật.

1. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn cõi chúng sinh.

2. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn hạnh của chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn nghiệp quả của chúng sinh.

4. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn giáo hóa chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn làm thanh tịnh chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn hạnh Bồ-tát.

7. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn nguyện của Bồ-tát.

8. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

9. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn tâm sâu xa làm thanh tịnh cõi Phật của Bồ-tát.

10. Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng môn tuần tự xuất hiện trong các kiếp của chư Phật ba đời ở tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật diễn thuyết tất cả môn trí của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sinh làm Phật sự:

1. Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sinh làm Phật sự.

2. Tất cả chư Phật luôn phát ra âm thanh vi diệu vì chúng sinh làm Phật sự.

3. Tất cả chư Phật có lãnh thọ vì chúng sinh làm Phật sự.

4. Tất cả chư Phật không lãnh thọ vì chúng sinh làm Phật sự.

5. Tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sinh làm Phật sự.

6. Tất cả chư Phật dùng thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới của đối tượng duyên vì chúng sinh làm Phật sự.

7. Tất cả chư Phật có nhiều thứ danh hiệu vì chúng sinh làm Phật sự.

8. Tất cả chư Phật dùng cảnh giới nơi cõi Phật vì chúng sinh làm Phật sự.

9. Tất cả chư Phật làm nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sinh làm Phật sự.

10. Tất cả chư Phật luôn vắng lặng không lời, vì chúng sinh làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng:

1. Tất cả chư Phật có đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở, hủy hoại được, nói ra tất thật hành, lời nói không hai.

2. Tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên cùng tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát chẳng mệt mỏi.

3. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh nên đi đến vô số thế giới, vì chúng sinh mà hành hóa không lúc nào đoạn tuyệt.

4. Tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sinh tin tưởng và hủy báng, tâm đại Bi xem đồng bình đẳng không khác.

5. Tất cả chư Phật từ lúc mới phát tâm cho đến thành Phật trọn không mất tâm Bồ-đề.

6. Tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành, đều đem hồi hướng tánh trí Nhất thiết, đối với các thế gian trọn không nhiễm vướng.

7. Tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thật hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng nơi tánh trí Nhất thiết, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

8. Tất cả chư Phật phóng ra ánh sáng lớn, ánh sáng này bình đẳng chiếu tất cả chốn, chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ-tát tâm được thanh tịnh, viên mãn trí Nhất thiết.

9. Tất cả chư Phật rời bỏ sự vui của thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui, không có những hý luận.

10. Tất cả chư Phật thương yêu các chúng sinh mà chịu những sự khổ, giữ gìn giống Phật, đi đến cảnh giới Phật, xuất ly sinh tử, đạt đến bậc Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ không chướng ngại:

Trụ thứ nhất là tất cả chư Phật đều có thể đi đến tất cả thế giới không chướng ngại.

Trụ thứ hai là tất cả chư Phật đều có thể trụ ở tất cả thế giới không chướng ngại.

Trụ thứ ba là tất cả chư Phật đều có thể ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, không chướng ngại.

Trụ thứ tư là tất cả chư Phật đều có thể ở tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp không chướng ngại.

Trụ thứ năm là tất cả chư Phật đều có thể ở tất cả thế giới, trụ nơi cung trời Đâu-suất không chướng ngại.

Trụ thứ sáu là tất cả chư Phật đều có thể nhập nơi tất cả ba đời trong cõi pháp không chướng ngại.

Trụ thứ bảy là tất cả chư Phật đều có thể ngồi nơi tất cả đạo tràng trong cõi pháp không chướng ngại.

Trụ thứ tám là tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán về tâm hành của tất cả chúng sinh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục không chướng ngại.

Trụ thứ chín là tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân trụ ở vô lượng chẳng thể nghĩ bàn chỗ chư Phật và tất cả chốn để tạo lợi ích cho chúng sinh, không chướng ngại.

Trụ thứ mười là tất cả chư Phật đều có thể khai thị vô lượng chánh pháp của chư Phật giảng nói, không chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng:

Tất cả chư Phật đều đầy đủ tướng tốt và vẻ đẹp. Đó là trang nghiêm thứ nhất là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để trang nghiêm đẹp đẽ, có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, gầm tiếng sư tử lớn diễn nói pháp nghĩa sâu xa của Như Lai. Chúng sinh được nghe không ai là không hoan hỷ, tùy căn cơ của họ đều được điều phục. Đó là trang nghiêm thứ hai, là ngữ trang nghiêm tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều đủ mười Lực, các đại Tam-muội, mười tám pháp Bất cộng trang nghiêm nghiệp ý, cảnh giới đã đi đều thông đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều có được sự trang nghiêm trọn vẹn của pháp giới dùng để trang nghiêm. Tâm hành của chúng sinh trong pháp giới ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả. Đó là trang nghiêm thứ ba ý trang nghiêm tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có thể phóng ra vô số ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô số lưới ánh sáng làm quyến thuộc, chiếu khắp tất cả cõi Phật, diệt trừ tất cả tăm tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thảy đều thanh tịnh, chỗ hành Phật sự đều không luống uổng, hay làm cho chúng sinh đạt đến bậc không thoái chuyển. Đó là trang nghiêm thứ tư, trang nghiêm ánh sáng tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức triệu vô số ánh sáng. Mỗi ánh sáng đều có vô lượng các thứ màu chẳng thể nghĩ bàn chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Ở trong đại chúng phát lời thành thật, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô số, vô lượng chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Đây là trang nghiêm thứ năm, trang nghiêm hiện mỉm cười, lìa si hoặc của thế gian, tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có Pháp thân thanh tịnh vô ngại, đối với tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi cõi pháp không có ngăn mé. Dầu ở thế gian mà chẳng lẫn lộn với thế gian, rõ thật tánh của thế gian, thật hành pháp xuất thế, dứt đường ngôn ngữ, vượt uẩn xứ giới. Đây là pháp trang nghiêm thứ sáu: Trang nghiêm thân tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng ánh sáng vi diệu thông thường, vô số những thứ sắc tướng dùng để trang nghiêm, tạng ánh sáng xuất sinh vô lượng ánh sáng viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Đây là trang nghiêm thứ bảy: Trang nghiêm ánh sáng vi diệu, tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có sắc diệu vô biên, sắc diệu khả ái, sắc diệu thanh tịnh, sắc diệu tùy tâm hiện, sắc diệu làm lu mờ tất cả ba cõi, sắc diệu đến

bờ giải thoát vô thượng. Đây là trang nghiêm thứ tám, trang nghiêm bằng sắc diệu tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều sinh trong chủng tánh xưa Phật ba đời, chứa những báu lành rốt ráo thanh tịnh, không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, là chỗ trang nghiêm nhất của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ trí Nhất thiết trí, chủng tộc thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đây là trang nghiêm thứ chín, trang nghiêm bằng chủng tộc tối thắng vô thượng của chư Phật.

Tất cả chư Phật dùng sức đại Từ trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh, không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại Bi cứu hộ tất cả thế gian, là phước điền bậc nhất, là bậc lãnh thọ vô thượng, thương xót làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí tuệ. Đây là trang nghiêm thứ mười, trang nghiêm bằng công đức đại Từ đại Bi tối thắng vô thượng của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại:

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp đều được tự tại, thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp, biện tài vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sinh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ giảng nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt. Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật có thể làm tất cả thế giới có vô số, vô lượng các thứ trang nghiêm ở tận cùng cõi hư không chấn động sáu cách, làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hợp, hoặc tan, nhưng chưa từng làm hại một chúng sinh nào. Chúng sinh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật dùng diệu lực của thần thông đều có thể làm nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thảy đều lìa nhiễm, hết mực thanh tịnh. Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi. Đây là pháp tự tại thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ nơi thọ mạng trải qua vô số kiếp, cho đến cùng tận đời vị lai ngồi kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm nhớ nghĩ chưa từng bỏ quên, tạo phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh đều cũng như vậy. Đây là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều hay đến khắp tất cả thế giới, nơi nẻo hành hóa của tất cả Như Lai, mà chẳng rời bỏ tất cả cõi pháp. Mười phương đều riêng khác, mỗi mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Mỗi mỗi biển thế giới có vô lượng loại thế giới. Phật dùng thần lực, trong khoảng một niệm, đều đi đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Đây là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, trong mỗi mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, nên đối với tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng phải trụ nơi bậc Hữu học, mà đều thấy biết, thông đạt vô ngại, với vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh. Đây là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể dùng nhãn xứ làm Phật sự của nhĩ xứ, có thể dùng nhĩ xứ làm Phật sự của tỵ xứ, có thể dùng tỵ xứ làm Phật sự của thiệt xứ, có thể dùng thiệt xứ làm Phật sự của thân xứ, có thể dùng thân xứ làm Phật sự của ý xứ, có thể dùng ý xứ ở trong tất cả thế giới, trụ nơi vô số cảnh giới thế gian xuất thế gian; trong mỗi mỗi cảnh giới có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đây là pháp tự tại thứ tám của chư Phật.

Ở tất cả lỗ chân lông nơi thân chư Phật, mỗi mỗi lỗ có thể dung chứa tất cả chúng sinh, mỗi mỗi thân chúng sinh đồng với vô số cõi Phật mà không

chật hẹp. Mỗi mỗi bước đi của một chúng sinh có thể đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sinh, chuyển pháp luân thanh tịnh, khai thị vô số chánh pháp cho tất cả chúng sinh, thọ thân các loài khắp cùng cõi hư không, oai nghi qua lại. Và những vật dụng theo sở thích mà chúng sinh đó thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ chân lông nơi thân Phật vẫn không chướng ngại. Đây là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm, hiện ra số Phật như số vi trần của tất cả thế giới. Mỗi mỗi Đức Phật đều thành Đẳng chánh giác trên tòa Sư tử tạng hoa sen trong thế giới rộng lớn trang nghiêm của các thứ hoa sen đẹp, ở tất cả cõi pháp, thị hiện thần lực tự tại của chư Phật. Như ở thế giới rộng lớn trang nghiêm của các loại hoa sen đẹp trong tất cả cõi pháp, vô số các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ số kiếp ở thế giới thanh tịnh cũng vậy. Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng, vô biên vô số kiếp cũng vậy, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ nơi vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện. Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật pháp viên mãn vô lượng chẳng thể nghĩ bàn:

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ

trăm phước.

Tất cả chư Phật đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều có thể giáo hóa tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật đều có thể vì tất cả chúng sinh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu trí Nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng tốt, người thấy được lợi ích, công chẳng luống uổng.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, đều thị hiện nhập Niết-bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo:

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà có thể khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có chỗ nhận thức, đều chẳng biết nhau, không trói, không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo, đến bờ giải thoát, nhưng đối với

các pháp chân thật, biết là chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thật tế, đã được đến bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả cõi pháp. Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không chỗ trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm, dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều có thể khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả cõi Phật thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí tuệ diệt nghi ngờ của chúng sinh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ ở cõi pháp, chẳng trụ nơi quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như hư không có tướng quá khứ, vị lai, hiện tại nên có thể diễn thuyết đời quá khứ, vị lai, hiện tại về vô lượng chư Phật xuất hiện thế gian, làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật, nghiệp thân, ngữ, ý không chỗ tạo tác, không đến không đi không trụ, rời những số pháp, đến bờ giải thoát của tất cả pháp mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế, xuất thế, trí tuệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thể thấy được, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng đến, chẳng đi, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian. Tất cả người trí ở trong không tự tánh, thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp, nói rộng các pháp mà thường an trụ thật tánh của chân như. Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị mà không chấp trước, đối với tất cả thời gian: Ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại, những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ mà có thể thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, lúc đầu, lúc giữa, lúc cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, vô lượng kiếp, vô số kiếp, cho đến kiếp tận cùng đời vị lai, luôn vì chúng sinh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thoái, không ngừng nghỉ. Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ nơi cõi pháp thành tựu vô lượng pháp vô úy của Phật và biện tài không thể kể, biện tài không thể lường, biện tài không hết, biện tài không dứt, biện tài vô biên, biện tài bất cộng, biện tài vô cùng, biện tài chân thật, biện tài phương tiện khai thị tất cả câu nghĩa, biện tài tất cả pháp, tùy theo căn tánh và cùng ý muốn, sự hiểu biết, dùng các thứ pháp môn nói vô số trăm ngàn

ức triệu Khế kinh, đầu, giữa, cuối đều lành, thảy đều rốt ráo. Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ nơi cõi pháp thanh tịnh, biết tất cả pháp vốn không danh tự, không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai, không tên chúng sinh, không tên phi chúng sinh, không tên cõi nước, không tên phi cõi nước, không tên pháp, không tên phi pháp, không tên công đức, không tên phi công đức, không tên Bồ-tát, không tên Phật, không tên số, không tên phi số, không tên sinh, không tên diệt, không tên có, không tên không, không tên một, không tên nhiều. Vì sao? Vì thể tánh của các pháp là không thể nói. Tất cả các pháp là không phương không xứ, chẳng thể nói hợp, chẳng thể nói tan, chẳng thể nói một, chẳng thể nói nhiều, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt. Dù theo các thứ ngôn thuyết thế tục mà không duyên dựa, không tạo tác, xa lìa tất cả tưởng chấp hư vọng, như vậy rốt ráo đến bờ giải thoát. Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bản tánh là tịch tĩnh, vì không sinh nên chẳng phải sắc, vì không hý luận nên chẳng phải thọ, vì không danh số nên chẳng phải tưởng, vì không tạo tác nên chẳng phải hành, vì không chấp giữ nên chẳng phải thức, vì không nhập xứ nên chẳng phải xứ, vì không chỗ thủ đắc nên chẳng phải giới hạn, nhưng cũng chẳng hủy hoại tất cả pháp. Bản tánh không khởi vì như

hư không. Tất cả pháp thảy đều rỗng lặng, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sinh, chẳng số, chẳng không số, chẳng hữu, chẳng vô, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sinh, chẳng không chúng sinh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhân duyên, chẳng không nhân duyên, nhưng có thể biết rõ những chúng sinh chánh định, tà định và bất định, vì họ thuyết pháp diệu làm cho họ đến bờ giải thoát, thành tựu mười Lực, bốn Vô úy, có khả năng gầm tiếng sư tử, đủ trí Nhất thiết, trụ nơi cảnh giới Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 47

Phẩm 33: PHÁP BẤT TƯ NGHÌ CỦA PHẬT (Phần 2)

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười loại Phật sự rộng lớn vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn, tất cả thế gian chư Thiên và người không thể biết được. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác quá khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng thể biết được, chỉ trừ thần lực của Như Lai:

Tất cả chư Phật ở cõi trời Đâu-suất trong tất cả thế giới, cùng khắp cõi pháp cùng tận hư không đều hiện thọ sinh, tu hạnh Bồ-tát, làm Phật sự lớn, có vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng ánh sáng, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng Tam-muội, vô lượng trí tuệ, cảnh giới đi đến, giáo hóa tất cả hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la…, đại Từ vô ngại, đại Bi rốt ráo, bình đẳng tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Hoặc làm cho họ sinh nơi cõi trời, cõi người. Hoặc làm thanh tịnh các căn của họ, hoặc điều phục tâm của họ. Có lúc vì họ giảng nói ba thừa sai

khác, hoặc nói nhất thừa viên mãn, cứu độ tất cả làm cho họ ra khỏi sinh tử. Đây là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu-suất giáng thần nơi thai mẹ, dùng Tam-muội rốt ráo quán pháp thọ sinh như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như bóng nước, tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp không tránh, khởi trí không chấp, lìa dục thanh tịnh, thành tựu tạng trang nghiêm vi diệu rộng lớn, thọ thân rốt sau, trụ nơi lầu gác đại bảo trang nghiêm mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự; hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự; hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự; hoặc hiện mặt trời trí mà làm Phật sự; hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự; hoặc hiện vô lượng ánh sáng của chư Phật mà làm Phật sự; hoặc nhập vô số Tam-muội rộng lớn mà làm Phật sự; hoặc hiện từ các Tam-muội đó khởi xuất mà làm Phật sự.

Bấy giờ, Bồ-tát ở trong thai mẹ, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả thế gian nên hiện nhiều cách để làm Phật sự. Đó là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện ở nơi cung vua, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện thành Đẳng chánh giác, hoặc lại thị hiện chuyển pháp luân vi diệu, hoặc thị hiện nhập Đại Niết-bàn. Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở tất cả phương, tất cả chỗ, tất cả dòng họ, tất cả thứ, trong tất cả thế giới mà làm Phật sự.

Đây là Phật sự rộng lớn thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã làm thanh tịnh tất cả nghiệp thiện, tất cả sinh trí đều đã trong sáng, mà dùng sinh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ, thật hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sinh mà thị hiện Đản sinh nơi vương cung. Tất cả chư Phật đối với những sắc dục, cung điện, kỹ nhạc đều đã xa lìa không tham nhiễm, thường quán các cõi rỗng lặng chẳng có thể tánh, tất cả các thứ ưa thích đều chẳng chân thật, trí tịnh giới của Phật rốt ráo viên mãn. Quán những thê thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung, sinh tâm đại Bi; quán các chúng sinh hư vọng chẳng thật sinh tâm đại Từ, đại Bi; quán các thế gian không một gì là đáng thích sinh tâm đại Hỷ; đối với tất cả pháp, tâm được tự tại, sinh tâm đại Xả; đủ công đức của Phật hiện sinh cõi pháp, thân tướng viên mãn, quyến thuộc thanh tịnh, nhưng với tất cả đều không nhiễm chấp. Dùng âm thanh tùy loại, vì chúng diễn thuyết, cho họ sinh tâm nhàm lìa thế pháp, như việc đã làm mà thị hiện đắc quả. Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa: Kẻ chưa thành thục thì làm cho thành thục, kẻ đã thành thục thì làm cho được giải thoát. Vì họ mà làm Phật sự khiến họ chẳng thoái chuyển. Lại dùng tâm Từ bi rộng lớn luôn vì chúng sinh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ, tâm được thanh tịnh. Dù ở nội cung mọi người đều thấy, nhưng lại ở trong tất cả thế giới làm Phật

sự, dùng đại trí tuệ, dùng đại tinh tấn, thị hiện những thần thông vô ngại vô tận của Phật thường trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là nghiệp thân rốt ráo thanh tịnh, nghiệp ngữ theo trí tuệ mà phát ra, nghiệp ý sâu xa vô ngại. Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sinh. Đây là Phật sự rộng lớn thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm chán nên lìa bỏ xuất gia, muốn cho chúng sinh biết rõ pháp thế gian đều là vọng tưởng, vô thường, hư hoại, rất nhàm chán, lìa bỏ, chẳng nhiễm chấp, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh, tạo lợi ích cho chúng sinh. Đương lúc xuất gia bỏ hình thức thế tục, trụ trong pháp không tranh chấp, đầy đủ bản nguyện, vô lượng công đức, dùng ánh sáng của đại trí diệt si tối thế gian, làm phước điền vô thượng cho các thế gian, thường vì chúng sinh tán thán công đức của Phật, làm cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí tuệ thấy nghĩa chân thật. Lại vì chúng sinh mà khen sự xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi nêu cao cờ trí tuệ cho thế gian. Đây là Phật sự rộng lớn thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ trí Nhất thiết, đối với vô lượng pháp đều đã thấy biết, nơi cội Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, hàng phục quân ma, oai đức đáng tôn quý bậc nhất. Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Công dụng của thần lực vô biên vô tận. Đối

với nghĩa nơi nẻo hành hóa của trí Nhất thiết đều được tự tại, tu các công đức đều đã viên mãn. Tòa Bồ-đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển pháp luân vi diệu, giảng nói tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát, khai thị vô lượng cảnh giới Phật, khiến cho chư Bồ-tát đều được ngộ nhập, tu hành những hạnh diệu thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến họ gieo căn lành, sinh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên hạnh diệu của Bồ-tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả pháp, tất cả Bồ-tát, tất cả giáo hóa, tất cả ba đời, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả sở thích nơi tâm của tất cả chúng sinh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự rộng lớn thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển pháp luân bất thoái, vì làm cho chư Bồ-tát chẳng thoái chuyển; chuyển pháp luân vô lượng, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ; chuyển pháp luân khai ngộ tất cả, vì có thể gầm tiếng gầm đại vô úy của Sư tử; chuyển pháp luân tạng trí nhất thiết pháp, vì mở cửa tạng pháp trừ ám chướng; chuyển pháp luân vô ngại, vì đồng hư không; chuyển pháp luân không chấp trước, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không; chuyển pháp luân chiếu soi thế gian, vì làm cho tất cả chúng sinh thanh tịnh mắt pháp; chuyển pháp luân

khai thị trí nhất thiết, vì hiện hữu cùng khắp tất cả pháp ba đời; chuyển pháp luân tất cả Phật đồng nhất, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức triệu pháp luân như vậy, tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sinh mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là Phật sự rộng lớn thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào tất cả vương đô, thành ấp, vì những chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là đô ấp của vua người, đô ấp của vua Trời, vua Rồng, vua Dạ-xoa, vua Càn-thát-bà, vua A-tu-la, vua Ca-lâu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua La-sát, vua Tỳ-xá-xà. Tất cả đô ấp của các vua như vậy, lúc Phật vào đến cửa thành thì đại địa chấn động, ánh sáng chiếu khắp. Người mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ trần trụi được y phục, kẻ sầu khổ được an vui. Tất cả nhạc khí không đánh mà tự kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát ra diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả. Tất cả chư Phật, sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, có thể vì chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là hoặc nhìn ngó, hoặc quán sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc im lặng, hoặc nói năng, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sinh mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật ở khắp vô số thế giới, trong biển tâm theo sở thích của các

loài chúng sinh, khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ-tát, khen sắc tướng vi diệu bậc nhất của Phật, tất cả chúng sinh khó gặp. Nếu ai được thấy Phật, sinh tâm tin thời phát khởi vô lượng pháp lành, chứa công đức Phật đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi công đức Phật như vậy rồi, phân thân đến khắp thế giới ở mười phương khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát phụng sự cúng dường, trồng những căn lành, được Phật hoan hỷ, thêm lớn giống Phật, đều sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự. Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc phát âm diệu, hoặc chỉ mỉm cười, khiến họ tin ưa, cúi đầu đảnh lễ, nghiêng mình chắp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng, như thế mà làm Phật sự. Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, những Phật sự chẳng thể nghĩ bàn như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm của chúng sinh ưa thích, dùng sức của bản nguyện, sức của đại Từ bi, sức của trí Nhất thiết, đạo phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục. Đây là Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ nơi A-lan-nhã mà làm Phật sự; hoặc ở chỗ tịch tĩnh mà làm Phật sự; hoặc ở chỗ rảnh rang mà làm Phật sự; hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự; hoặc trụ trong Tam-muội mà làm Phật sự; hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự; hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật

sự; hoặc trụ nơi trí sâu xa mà làm Phật sự; hoặc trụ nơi cảnh giới không gì sánh của Phật mà làm Phật sự; hoặc trụ nơi những thân hành chẳng thể thấy, tùy tâm ưa thích, sự hiểu biết của chúng sinh, tạo phương tiện giáo hóa không ngừng nghỉ mà làm Phật sự; hoặc dùng thân trời cầu trí Nhất thiết mà làm Phật sự; hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ-xoa, thân Càn-thát-bà, thân A-tu-la, thân Ca-lâu-la, thân Khẩn-na-la, thân Ma-hầu-la-già, cho đến thân Nhân và phi nhân cầu trí Nhất thiết mà làm Phật sự; hoặc dùng thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ-tát cầu trí Nhất thiết mà làm Phật sự; hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự; hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự; hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện của chư Bồ-tát, làm một hạnh nguyện mà làm Phật sự; hoặc nói một hạnh, một nguyện, làm vô lượng hạnh nguyện mà làm Phật sự; hoặc nói cảnh giới của Phật là cảnh giới của thế gian mà làm Phật sự; hoặc nói cảnh giới của thế gian là cảnh giới của Phật mà làm Phật sự; hoặc nói cảnh giới của Phật là chẳng phải là cảnh giới mà làm Phật sự; hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ vô số kiếp vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đây là Phật sự, rộng lớn thứ tám.

Tất cả chư Phật là kho tàng sinh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sinh ở trong Phật

pháp sinh tin hiểu thanh tịnh, các căn điều phục, lìa hẳn thế gian; làm cho chư Bồ-tát ở nơi đạo Bồ-đề đủ ánh sáng trí tuệ chẳng do người khác mà tỏ ngộ; hoặc hiện Niết-bàn mà làm Phật sự; hoặc hiện thế gian thảy đều vô thường mà làm Phật sự; hoặc nói về thân Phật mà làm Phật sự; hoặc nói chỗ làm đã xong mà làm Phật sự; hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự; hoặc nói dứt hẳn gốc rễ của các cõi mà làm Phật sự; hoặc khiến chúng sinh nhàm chán, xa lìa thế gian, tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự; hoặc nói thọ mạng chung quy chấm dứt mà làm Phật sự; hoặc nói thế gian không có một việc đáng vui mà làm Phật sự; hoặc vì nêu nói cùng tận đời vị lai cúng dường chư Phật mà làm Phật sự; hoặc nói chư Phật chuyển pháp luân thanh tịnh khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự; hoặc vì giảng nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự; hoặc vì giảng nói Tam-muội niệm Phật, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự; hoặc vì giảng nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không lười trễ mà làm Phật sự; hoặc đi đến tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới với các loại nhân duyên mà làm Phật sự; hoặc thâu tóm tất cả những thân chúng sinh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sinh lười biếng, buông lung đều an trụ giới cấm thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đây là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết-bàn, vô lượng chúng sinh kêu gào khóc than thảm thiết, lo sầu khổ não, nhìn nhau mà nói: Đức Như Lai Thế Tôn có đại Từ bi, thương xót tạo lợi ích cho tất cả thế gian, làm nơi cứu hộ, làm chỗ quay về cho các chúng sinh. Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp, phước điền vô thượng nay đã mất hẳn. Dùng việc như vậy làm cho chúng sinh mến luyến buồn khóc mà làm Phật sự. Lại vì hóa độ tất cả chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân nên tùy theo sự ưa thích của họ, mà chia nhỏ thân Phật thành ngọc xá-lợi vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, khiến các chúng sinh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức, đầy đủ viên mãn, lại xây tháp đủ các thứ trang nghiêm đặt trong cung điện nơi các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường, làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức. Do phước này mà họ được sinh nơi cõi trời hay trong nhân gian, dòng họ tôn quý, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đọa nơi cõi ác, thường sinh đường lành, luôn được thấy Phật, đủ những pháp

lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ. Đối với Đức Như Lai thời biết ân và báo ân, làm chỗ quy y cho thế gian. Chư Phật Thế Tôn dù nhập đại Niết-bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn cho chúng sinh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sinh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn. Đây là Phật sự rộng lớn thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Những Phật sự này rộng lớn vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, tất cả trời, người nơi thế gian, cho đến Thanh văn, Độc giác quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng biết được, chỉ trừ khi được oai thần của Như Lai gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười loại pháp tự tại, không có hai hành: Đó là tất cả chư Phật đều có thể khéo nói lời thọ ký, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều có thể tùy thuận tâm niệm của chúng sinh, làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều có thể thị hiện giác ngộ tất cả pháp, diễn nói về ý nghĩa, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều có thể đầy đủ trí tuệ của chư Phật ba đời, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều biết tất cả sát-na ba đời tức là một sát-na, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều biết tất cả lời Phật ba đời là một lời Phật, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều

biết tất cả chư Phật ba đời cùng tất cả chúng sinh được giáo hóa thể tánh đều bình đẳng, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác, quyết định không hai; tất cả chư Phật đều biết tất cả thiện căn của chư Phật ba đời đều đồng một thiện căn, quyết định không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp. Đó là tất cả chư Phật trụ nơi chốn giác ngộ ở tất cả cõi pháp; tất cả chư Phật trụ nơi lời nói đại Bi; tất cả chư Phật trụ nơi đại nguyện gốc; tất cả chư Phật trụ nơi chỗ chẳng bỏ điều phục chúng sinh; tất cả chư Phật trụ nơi pháp không tự tánh; tất cả chư Phật trụ nơi lợi ích bình đẳng; tất cả chư Phật trụ nơi pháp không quên mất; tất cả chư Phật trụ nơi tâm không chướng ngại; tất cả chư Phật trụ nơi tâm hằng chánh định; tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp, chẳng trái tướng thật tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thiếu sót.

Đó là biết hết tất cả pháp quá khứ, không thiếu sót; biết hết tất cả pháp vị lai, không thiếu sót; biết hết tất cả pháp hiện tại, không thiếu sót; biết hết tất cả pháp ngôn ngữ, không thiếu sót; biết hết tất cả đạo thế gian, không thiếu sót; biết hết tất cả tâm của chúng sinh, không thiếu sót; biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ nơi thiện căn của Bồ-tát, không thiếu sót; biết hết tất cả trí viên

mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng chẳng giảm, không thiếu sót; biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi, không thiếu sót; biết hết tất cả chủng loại thế giới không thiếu sót; biết trong tất cả cõi pháp những sự sai biệt như lưới Thiên đế Thích, không thiếu sót.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Đó là lực rộng lớn, lực tối thượng, lực vô lượng, lực đại oai đức, lực khó đạt được, lực bất thoái, lực kiên cố chẳng thể hoại, lực tất cả thế gian chẳng thể nghĩ bàn, lực tất cả chúng sinh không thể làm lay động.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tràng dũng kiện đại Na-la-diên:

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể dứt, không thể trúng độc dược thế gian, những tai nạn về thủy, hỏa, phong, trong tất cả thế giới đều không thể làm hại đến thân Phật. Tất cả các Ma, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, quỷ, thần, đem hết uy lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu-di và núi Thiết vi, khắp cả đại thiên thế giới đồng thời rơi xuống, cũng chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, cho đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi, vì chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần, mưa chẳng rơi xuống được. Giả sử cho mưa tha hồ rơi xuống thì cũng chẳng

bao giờ bị tổn hại. Nếu có chúng sinh được Phật hộ trì và Phật sai bảo còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ nhất của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, biển lớn, núi rừng, cung điện, nhà cửa, trong những thế giới khắp cõi pháp để vào một lỗ chân lông đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sinh chẳng hay chẳng biết, chỉ trừ người được thần lực của Đức Như Lai gia bị. Bấy giờ, nơi một lỗ chân lông, chư Phật giữ lấy bao nhiêu thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc. Ví như hư không giữ gìn khắp tất cả thế giới, khắp pháp giới mà không mỏi nhọc, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ chân lông không mỏi nhọc cũng như vậy. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ hai của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số vi trần của vô số thế giới. Mỗi mỗi bước đó vượt qua số cõi nước như số vi trần của vô số cõi Phật. Đi mãi như vậy trải qua số kiếp như số vi trần của tất cả thế giới. Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả cõi nước mà Đức Phật đã bước qua trên kia, có chư Phật như số vi trần của vô số cõi Phật, có thể đem các núi ấy để vào một lỗ chân lông. Số lỗ chân lông nơi thân Phật bằng với số lỗ chân lông

của tất cả thân chúng sinh trong cõi pháp cộng lại. Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên, rồi giữ lấy mà du hành khắp mười phương vào tất cả thế giới tận cùng hư không từ đời trước suốt đến tận cùng đời vị lai, tất cả kiếp không ngơi nghỉ, nhưng thân Phật không tổn cũng không mỏi mệt, tâm Phật luôn tại định không tán loạn. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ ba của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua vô số kiếp, cả đời trước đến tận đời sau, nhập vào sự an lạc chẳng thể nghĩ bàn mà chư Phật hưởng. Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hóa độ chúng sinh.

Phật tử! Ví như có người dùng đầu một sợi lông lần lượt đo lường mỗi mỗi thế giới khắp hư không, chư Phật có thể ngồi kiết già trên đầu sợi lông ấy suốt kiếp vị lai. Như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy.

Phật tử! Giả sử chúng sinh trong thế giới nơi mười phương, thân của mỗi chúng sinh lớn hoặc nhỏ ngang bằng với số thế giới như số vi trần của vô số cõi Phật, nhẹ nặng cũng bằng. Chư Phật có thể để tất cả chúng sinh đó trên đầu một ngón tay, tất cả đầu ngón tay cũng đều như vậy, trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sinh ấy nhập vào mỗi mỗi thế giới, tận cùng cõi pháp khắp hư không

không thừa mà thân tâm của Phật trọn không mệt mỏi. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ tư của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện số đầu như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi đầu hóa hiện số lưỡi như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi lưỡi hóa xuất số âm thanh sai khác như số vi trần của vô số cõi Phật, chúng sinh trong cõi pháp không ai là chẳng nghe. Mỗi mỗi âm thanh diễn nói số tạng Khế kinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi tạng Khế kinh diễn nói số pháp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi pháp có số văn tự câu nghĩa nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Như vậy diễn nói suốt số kiếp như số vi trần của vô số cõi Phật. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt số kiếp như số vi trần của vô số cõi Phật. Thứ lớp như vậy cho đến hết tất cả thế giới như số vi trần, hết tất cả số tâm niệm của chúng sinh. Kiếp vị lai còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyển pháp luân không có cùng tận. Đó là pháp luân diễn thuyết trí tuệ, pháp luân dứt những nghi hoặc, pháp luân chiếu soi tất cả pháp, pháp luân khai mở tạng vô ngại, pháp luân khiến vô lượng chúng sinh hoan hỷ, điều phục, pháp luân khai thị tất cả hạnh Bồ-tát, pháp luân dương cao mặt trời đại trí tuệ viên mãn, pháp luân thắp đèn sáng trí tuệ soi khắp thế gian, pháp luân nêu biện tài vô úy đủ các thứ trang nghiêm. Một

thân Phật dùng diệu lực nơi thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả pháp thế gian không vượt qua được. Như thế khắp cùng cõi hư không mỗi mỗi chỗ bằng đầu sợi lông, có số thế giới như số vi trần của vô số cõi Phật, trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện hóa thân như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy. Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả cõi pháp, chúng sinh trong đó đều hiểu rõ được, mà ngôn ngữ âm thanh của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ năm của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm nơi hông ngực như kim cang không bị tổn hoại. Ngồi kiết già nơi cội Bồ-đề, quân ma số đông vô biên, đủ các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sinh thấy, không ai là chẳng kinh sợ, hãi hùng. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không, Như Lai thấy chúng tâm chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng một chút kinh hãi, cũng chẳng phân biệt, lìa những hỷ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức Từ bi, các căn điều phục, tâm không sợ hãi. Các chúng ma chẳng làm lay động được, trái lại Phật có thể dẹp trừ tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y, sau đó Đức Phật dùng tâm luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Đây là pháp

tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ sáu của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh đó vang khắp tất cả thế giới nơi mười phương, chúng sinh được nghe tự nhiên điều phục. Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu-di đều không ngăn cản được. Cung Trời, cung Rồng, cung Dạ-xoa, cung Càn-thát-bà, cung A-tu-la, cung Ca-lâu-la, cung Khẩn-na-la, cung Ma-hầu-la-già, cung người, chẳng phải người, tất cả các cung đều chẳng ngăn cản được. Những âm thanh to lớn của tất cả thế giới cũng không thể ngăn cản được. Tùy theo tất cả chúng sinh đáng được hóa độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự câu nghĩa. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ bảy của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại, trong trăm ngàn ức triệu vô số kiếp luôn khéo thanh tịnh. Tất cả chư Phật nơi ba đời đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh rỗng lặng, chẳng sinh vọng tưởng, không chỗ nương tựa, không chỗ tạo tác, chẳng trụ nơi các tướng, dứt hẳn phân biệt, bản tánh thanh tịnh, rời bỏ tất cả duyên dựa ức niệm, đối với tất cả pháp thường không trái chống, trụ nơi thật tế lìa dục thanh tịnh, nhập chân pháp giới, diễn thuyết vô tận, rời lượng, phi lượng, bao nhiêu vọng tưởng hiện có điều dứt tuyệt, là vô

vi, tất cả ngôn thuyết, đối với vô số vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, trí tuệ phương tiện vô ngại, vô tận, thành tựu mười Lực, tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh, diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thật tướng. Đối với những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại nơi pháp giới đều bình đẳng không khác, tự tại rốt ráo, nhập tạng tối thắng của tất cả pháp. Đối với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng lầm, an trụ tất cả cõi Phật ở mười phương mà không động chuyển, được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không sót, diệt hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, trụ nơi thật tế, thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định, đối với pháp ba đời và tâm hành của tất cả chúng sinh, trong khoảng một niệm, thấu đạt tất cả đều không chướng ngại. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ tám của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng một thân pháp, thân cảnh giới vô lượng, thân công đức vô biên, thân thế gian vô tận, thân ba cõi không nhiễm, thân tùy niệm thị hiện, thân chẳng thật chẳng hư bình đẳng thanh tịnh, thân không đến không đi vô vi bất hoại, thân tự tánh của pháp nhất tướng vô tướng, thân không xứ không phương cùng khắp tất cả, thân thần biến tự tại vô biên sắc tướng, thân các loại thị hiện vào khắp tất cả, thân diệu pháp phương tiện, thân tạng trí chiếu khắp, thân thị hiện pháp bình đẳng, thân pháp giới cùng khắp, thân

không động không phân biệt, chẳng có chẳng không thường thanh tịnh, thân chẳng phương tiện chẳng không phương tiện, chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tin hiểu của tất cả chúng sinh đang hóa độ mà thị hiện, thân từ tất cả công đức sinh ra, thân chân như đủ tất cả Phật pháp, thân bản tánh tịch tĩnh không chướng ngại, thân thành tựu tất cả pháp vô ngại, thân trụ nơi khắp tất cả cõi pháp thanh tịnh, thân phân hình cùng khắp tất cả thế gian, thân không duyên dựa, không thoái chuyển, trọn giải thoát, đủ trí Nhất thiết, thấu rõ khắp cả. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ chín của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng tỏ ngộ tất cả pháp của Như Lai, đồng tu tất cả hạnh Bồ-tát, hoặc nguyện, hoặc trí đều thanh tịnh bình đẳng, cũng như biển lớn đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thoái lui, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các Tam-muội, hiển thị tất cả đạo, khuyến thiện răn ác, trí lực bậc nhất, diễn nói pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí tuệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân, ngữ, ý hành đều không lẫn lộn, trụ nơi chủng tánh của chư Phật đã trụ, dùng trí tuệ Phật làm Phật sự, trụ nơi trí Nhất thiết, diễn nói vô lượng pháp, không có gốc rễ, không có ngằn mé, thần thông trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, tất cả thế gian không ai hiểu được, trí tuệ thâm nhập thấy tất cả pháp vi diệu rộng lớn vô lượng, vô biên, đối với

pháp môn nơi ba đời đều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiển, dùng trí xuất thế, đối với các thế gian làm vô số các loại Phật sự, thành trí bất thoái vào số chư Phật. Dù đã chứng được vô số pháp lìa văn tự, mà có thể khai thị các thứ ngôn từ, dùng trí Phổ hiền nhóm chứa những hạnh lành, thành tựu diệu tuệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp. Tất cả chúng sinh như trước đã nhớ nghĩ, đều y theo thừa của mình để ban dạy pháp. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả ba đời, ở trong cõi pháp với cảnh giới như vậy, có vô lượng, vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được. Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng chánh giác, hiện lực thần thông, khai ngộ tất cả chúng sinh nơi ba đời, tâm ý và thức chẳng lỗi thời. Chúng sinh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, ba đời vô biên, chư Phật tối thắng cũng vô biên đều hiện trong đó mà thành Chánh giác, dùng trí tuệ Phật tạo phương tiện khai ngộ không ngừng nghỉ. Tất cả chư Phật đều dùng sức thần thông hiện thân tối diệu, trụ nơi vô biên xứ, phương tiện đại Bi, tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sinh thuyết giảng pháp mầu. Đây là pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Pháp tràng đại Na-la-diên dũng kiện của tất cả chư Phật này là vô lượng, vô biên chẳng

thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh và hàng Nhị thừa, quá khứ, vị lai, hiện tại không thể hiểu biết, chỉ trừ được Đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp quyết định:

Tất cả chư Phật quyết định từ cõi trời Đâu-suất khi thọ mạng hết thì hạ sinh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sinh ở nơi thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhàm chán thế tục, thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi nơi cội Bồ-đề tỏ ngộ các Phật pháp pháp thành Đẳng chánh giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm tỏ ngộ tất cả pháp, thị hiện thần lực trong tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật quyết định có thể theo thời chuyển pháp luân mầu nhiệm.

Tất cả chư Phật quyết định tùy nơi thiện căn mà chúng sinh đã gieo trồng, theo thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.

Tất cả chư Phật quyết định có thể theo thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định có thể vì chư Bồ-tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm giải đáp hết mọi câu hỏi của tất cả chúng sinh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp mau chóng:

Tất cả chư Phật, nếu có người thấy chư Phật, thì mau được xa lìa tất cả cõi ác.

Tất cả chư Phật, nếu có người thấy chư Phật, thì mau được viên mãn công đức thù thắng.

Tất cả chư Phật, nếu có người thấy chư Phật, thì mau được thành tựu thiện căn rộng lớn.

Tất cả chư Phật, nếu có người thấy chư Phật, thì mau được sinh lên trời tịnh diệu.

Tất cả chư Phật, nếu có người thấy chư Phật, thì mau trừ dứt được tất cả nghi hoặc.

Tất cả chư Phật, nếu có người đã phát tâm Bồ-đề mà được thấy chư Phật, thì mau thành tựu được sự tín hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thoái chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm thì mau phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy chư Phật thì mau nhập chánh vị.

Tất cả chư Phật, nếu ai được thấy chư Phật thì mau được thanh tịnh tất cả các căn thế gian và xuất thế gian.

Tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy chư Phật thì mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Tất cả chư Phật, nếu có người được thấy chư Phật thì mau được biện tài vô úy.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường nhớ nghĩ pháp thanh tịnh:

Tất cả chư Phật có nhân duyên quá khứ, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật, có hạnh thanh tịnh thù thắng, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật đầy đủ các Ba-la-mật, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật có sắc thân vô lượng, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật có thần thông vô lượng, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Tất cả chư Phật có mười Lực, bốn Vô úy, tất cả Bồ-tát phải thường nhớ nghĩ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi trí Nhất thiết:

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm và nẻo tâm hành hóa của tất cả chúng sinh trong ba đời.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết các nghiệp đã chứa nhóm và quả báo của nghiệp đó nơi tất cả chúng sinh trong ba đời.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ thích hợp của tất cả chúng sinh, dùng ba luân để giáo hóa điều phục.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết tâm tướng của tất cả chúng sinh trong cõi pháp, ở khắp tất cả xứ hiện Phật xuất thế, khiến người được thấy, theo phương tiện thọ nhận.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy tâm ưa thích hiểu biết của tất cả chúng sinh trong cõi pháp mà thị hiện thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết sở thích nơi tâm của tất cả chúng sinh trong cõi pháp, vì họ mà hiện thần lực.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm hiện khắp mọi nơi, tùy theo tất cả chúng sinh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói đối với thân Phật, chẳng nên chấp giữ.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều đi đến khắp tất cả nơi chốn trong cõi pháp, tất cả các cõi của tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, tùy các chúng sinh có ai nhớ tưởng thì không chỗ nào là Phật không ứng hiện.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết hết sự hiểu biết và ý muốn của tất cả chúng sinh, vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn Tam-muội của Phật vô lượng chẳng thể nghĩ bàn:

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, vì khắp chúng sinh mà nói rộng pháp diệu.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, vì các chúng sinh mà giảng nói về vô ngã.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả nơi chốn vào suốt ba đời.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, vào khắp cõi Phật rộng lớn nơi mười phương.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, hiện vô lượng thân Phật.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, tùy các sự hiểu biết của tâm chúng sinh mà biểu hiện về thân, ngữ, ý.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ giảng nói chân tế của tất cả pháp lìa dục.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, diễn nói tất cả tự

tánh duyên khởi.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm lớn lao của thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sinh thường được thấy Phật.

Tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm, đến khắp tất cả chỗ, khiến các chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rốt ráo đến bờ giác ngộ vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ giải thoát vô ngại:

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số chư Phật xuất thế.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số chư Phật chuyển pháp luân thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số chúng sinh được giáo hóa, điều phục.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số cõi nước của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số Bồ-tát được thọ ký.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số tất cả chư Phật trong ba đời.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện vô số tất cả chủng loại thế giới trong ba đời.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện tất cả thần thông trong ba đời.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện tất cả chúng sinh trong ba đời.

Tất cả chư Phật có thể, ở nơi một vi trần, hiện tất cả Phật sự trong ba đời.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 48

Phẩm 34: NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bảo chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Nay tôi sẽ vì các vị diễn nói về biển tướng của Như Lai.

Chư Phật tử! Trên đỉnh đầu của Đức Như Lai có ba mươi hai tướng đại nhân trang nghiêm quý báu. Trong đó có tướng đại nhân tên là Ánh sáng chiếu tất cả phương phóng ra khắp vô lượng lưới ánh sáng lớn, tất cả diệu bảo dùng làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp kín dầy mềm mại, mỗi mỗi sợi tóc đều phóng ra ánh sáng báu ma-ni chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật, sắc tướng viên mãn.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng của mắt Phật, dùng các loại trang nghiêm bằng ma-ni vương, phát ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chặng mày. Ánh sáng phát ra đó chiếu khắp tất cả thế giới.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây cõi pháp sung mãn, dùng luân báu thượng diệu để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp các biển thế giới trong tất cả cõi pháp ở mười phương; nơi đó, hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện chiếu khắp, trang nghiêm bằng chân kim ma-ni. Những châu báu đó đều phóng ra ánh sáng chiếu vô số cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong ánh sáng này.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây phóng ra ánh sáng báu, dùng ma-ni báu vương thanh tịnh để trang nghiêm, báu Tỳ-lưu-ly làm hoa nhụy. Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí tuệ công đức của Như Lai đã tu hành thuở xưa.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây đại tự tại thị hiện Như Lai khắp cõi pháp, Bồ-tát thần biến, ma-ni bảo diệm làm mão, đầy đủ lực Như Lai giác ngộ tất cả, vầng ánh lửa báu dùng làm tràng hoa. Ánh sáng này chiếu khắp mười phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi nơi đạo tràng, mây trí Nhất thiết đầy khắp hư không vô lượng cõi pháp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây đèn chiếu khắp Như Lai, dùng biển báu đại tự tại có thể làm

chấn động các cõi nước trong cõi pháp để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp cõi pháp. Trong đó hiện khắp biển công đức của chư Bồ-tát nơi mười phương và hiện khắp biển cờ trí tuệ của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật, trang nghiêm với các châu báu Nhân-đà-la, như ý vương, ma-ni vương, thường phóng ra ánh sáng của đèn Bồ-tát chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương, trong đó hiển hiện biển các sắc tướng, biển âm thanh, biển sức thanh tịnh của tất cả chư Phật.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng viên mãn, trang nghiêm với các thứ hoa báu bằng lưu ly thượng diệu, ma-ni vương, tất cả các báu phóng lưới ánh sáng lớn đầy khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Tất cả chúng sinh đều thấy Đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức nơi Pháp thân của chư Phật và chư Bồ-tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp tất cả tạng hạnh Bồ-tát, trang nghiêm với những hoa báu đẹp. Ánh sáng báu chiếu khắp vô lượng thế giới, che khắp tất cả cõi nước. Mười phương pháp giới thông đạt vô ngại, âm thanh Phật chấn động nêu bày thông suốt về biển pháp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng

chiếu khắp, trang nghiêm bằng châu báu Tỳ-lưu-ly, Nhân-đà-la, Kim cang ma-ni. Ánh sáng báu ma-ni, sắc tướng trong sáng chiếu khắp tất cả biển thế giới, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy cõi pháp. Như thế đều từ biển trí tuệ đại công đức của chư Phật mà hóa hiện.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây chánh giác, dùng hoa tạng báu để trang nghiêm. Những hoa báu đó đều phóng ra ánh sáng, đều có Đức Như Lai ngồi nơi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều thanh tịnh khắp, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu sáng, dùng biển tạng ánh sáng báu, tâm vương ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn, hiển hiện vô lượng Bồ-tát và hạnh tu hành của Bồ-tát. Biển các sắc tướng thân trí, thân pháp của tất cả Như Lai đầy dẫy nơi cõi pháp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp, dùng hoa kim cang châu báu Tỳ-lưu-ly để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng có tòa hoa sen báu lớn, đầy đủ trang nghiêm, che trùm cõi pháp, tự nhiên diễn nói bốn hạnh Bồ-tát, tiếng đó thấu khắp các biển pháp giới.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây hiện hạnh biển Tam-muội của Phật, trong một niệm thị hiện Như Lai với vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm biển

thế giới chẳng thể nghĩ bàn khắp tất cả cõi pháp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây biển biến hóa chiếu khắp, trang nghiêm với hoa sen báu đẹp như núi Tu-di. Những ánh sáng báu từ Phật nguyện sinh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây giải thoát của tất cả Như Lai, trang nghiêm với châu báu thanh tịnh, phóng ra ánh sáng lớn trang nghiêm tất cả tòa Sư tử của chư Phật, thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật và vô lượng Phật pháp, cùng biển cõi nước của chư Phật.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp, trang nghiêm bằng những hoa Tỳ-lưu-ly, hoa sen màu vàng ròng, đèn ma-ni vương, mây ánh sáng pháp diệu, phóng ra tất cả ánh sáng thanh tịnh, mây dày sáng báu của chư Phật tràn đầy cõi pháp, trong đó hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp cùng khắp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây giác chủng tánh Phật, trang nghiêm với vô lượng ánh sáng báu, đầy đủ ngàn vòng, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thuở xưa sinh ra. Ánh sáng này chiếu khắp thế giới nơi mười phương, phát minh mặt trời trí, nêu bày biển pháp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây hiện tất cả tướng Như Lai tự tại, trang nghiêm với những chuỗi anh lạc báu, hoa báu lưu ly, phóng ra ánh

sáng báu lớn đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả cõi Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, như sư tử chúa dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí tuệ.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây chiếu khắp tất cả cõi pháp, tướng báu của Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi pháp, hiển hiện tất cả vô lượng, vô biên tạng mầu trí tuệ của chư Phật, Bồ-tát.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây tướng Như Lai Tỳ-lô-giá-na, trang nghiêm với hoa báu cực đẹp và Tỳ-lưu-ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn vạn ức ánh sáng báu ma-ni, đầy đủ khắp tất cả pháp giới hư không, trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Đức Như Lai ngồi kiết già.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp tất cả Phật, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng ra ánh sáng thanh tịnh chiếu tất cả thế giới khắp mười phương, đều hiện chư Phật chuyển pháp luân.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây trang nghiêm hiện khắp tất cả, trang nghiêm với những ánh sáng báu, phóng ra ánh sáng thanh tịnh tràn đầy cõi pháp, niệm niệm thường hiện vô số tất cả chư Phật và chư Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây phát ra âm

thanh nơi tất cả cõi pháp, trang nghiêm với biển báu ma-ni và chiên-đàn cực tốt, phóng ra lưới ánh lửa lớn tràn đầy cõi pháp, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả biển nghiệp của tất cả chúng sinh.

Kế có tướng đại nhân tên là Chùm mây biến hóa chiếu khắp chư Phật, mắt thanh tịnh của Như Lai dùng làm trang nghiêm, ánh sáng chiếu tất cả thế giới nơi mười phương, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của chư Phật ba đời. Lại phát ra âm thanh vi diệu diễn nói biển pháp rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu biển Phật, ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả cõi pháp không bị chướng ngại, đều có Đức Như Lai ngồi kiết già.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây đèn báu, phóng ra ánh sáng rộng lớn của Như Lai chiếu khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát cùng biển chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây cõi pháp không sai biệt, phóng ra ánh sáng đại trí của Như Lai, chiếu khắp biển pháp vô lượng trong tất cả chúng hội đạo tràng Bồ-tát của các độ của chư Phật trong mười phương, trong đó hiện khắp các thứ thần thông, lại phát ra âm thanh vi diệu tùy sở thích

nơi tâm của các chúng sinh mà diễn nói hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, khiến họ hồi hướng.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây an trụ tất cả biển thế giới chiếu khắp, phóng ra ánh sáng báu tràn đầy tất cả cõi pháp trong hư không. Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ-tát, khiến ai ngó thấy đều được không chỗ kiến chấp.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây tất cả báu thanh tịnh chiếu sáng, phóng ra vô lượng ánh sáng thanh tịnh ma-ni diệu bảo của chư Phật và Bồ-tát, chiếu khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương. Trong đó hiện khắp biển chư Bồ-tát, đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành tất cả lưới cõi ở mười phương cùng tận cõi hư không.

Kế có tướng đại nhân tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả cõi pháp, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần dâng cao, trang nghiêm với Diêm-phù-đàn-kim, lưới Nhân-đà-la, phóng ra mây ánh sáng thanh tịnh tràn đầy cõi pháp, niệm niệm thường hiện chúng hội đạo tràng của chư Phật, Bồ-tát ở tất cả thế giới.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhân trang nghiêm trên đỉnh của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Giữa chặng mày của Đức Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp cõi pháp, trang nghiêm với hoa báu ma-ni, phóng

ra ánh sáng lớn đủ những sắc báu, dường như mặt trời, mặt trăng, thấu suốt, thanh tịnh. Ánh sáng này chiếu khắp cõi nước nơi mười phương, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật, lại xuất âm thanh vi diệu tuyên dương biển pháp.

Mắt của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây tự tại thấy khắp, trang nghiêm với những châu báu tuyệt diệu, ánh sáng báu ma-ni thanh tịnh trong suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại.

Mũi của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây tất cả thần thông trí tuệ, trang nghiêm với châu báu đẹp thanh tịnh, những ánh sáng của màu sắc báu giăng che trên đó, trong ấy xuất hiện vô lượng Hóa Phật ngồi nơi hoa sen báu, đi đến các thế giới, vì tất cả Bồ-tát và tất cả chúng sinh diễn nói vô số biển pháp của chư Phật.

Lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện âm thanh, trang nghiêm với châu báu đẹp nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu. Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả biển thế giới. Đức Như Lai hoặc vui vẻ mỉm cười phóng ra tất cả ánh sáng báu ma-ni, ánh sáng này chiếu khắp cõi pháp nơi mười phương, hay làm cho tất cả tâm được trong lành mát mẻ. Tất cả chư Phật ba đời đều hiển hiện sáng rỡ trong quang minh đó, đều phát ra âm thanh vi diệu, rộng lớn đến khắp tất cả cõi, trụ kiếp vô lượng kiếp.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây cõi pháp, bằng phẳng như bàn tay do các thứ báu trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu đẹp, sắc tướng đều viên mãn, như ánh sáng từ giữa chặng mày phóng ra. Ánh sáng này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ do vi trần hợp thành không có tự tánh, trong đó lại hiện vô lượng chư Phật, đều phát ra âm thanh vi diệu thuyết tất cả pháp.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu cõi pháp, trang nghiêm với Như ý bảo vương, tự nhiên luôn xuất ngọn lửa báu màu vàng, trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật, lại phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy tất cả vô biên thế giới. Nơi mỗi mỗi tiếng đó đủ tất cả âm thanh đều diễn nói pháp màu, người nghe tâm vui mừng, trải vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây chiếu soi cõi pháp, dùng ma-ni bảo vương để nghiêm sức, diễn bày những sắc tướng rực rỡ vi diệu đầy khắp vô lượng cõi nước nơi mười phương, khắp cõi pháp đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ-tát đều phát ra diệu âm theo phương tiện khai thị, tất cả Bồ-tát hiện tiền lắng nghe tiếp nhận.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện cõi pháp chẳng thể nghĩ bàn, dùng báu Nhân-đà-la và báu Tỳ-lưu-ly để trang nghiêm, phóng ra mây ánh sáng thanh tịnh

của đèn hương đầy khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, nêu diễn nói pháp sâu xa chẳng thể nghĩ bàn.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng hàm bên phải có tướng đại nhân tên là Mây răng Phật, tướng luân chữ "vạn" bằng những ma-ni báu dùng trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu mười phương khai ngộ chúng sinh.

Phía trên răng hàm bên phải có tướng đại nhân tên là Mây tạng lửa báu di-lô, trang nghiêm với tạng báu ma-ni, phóng ra ngọn lửa hương kim cang, ánh sáng thanh tịnh. Mỗi mỗi ánh sáng tràn đầy cõi pháp, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật, lại hiện ra tất cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu trong tất cả mười phương thế giới.

Phía dưới răng hàm bên trái có tướng đại nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp, trang nghiêm với tất cả châu báu đẹp, hoa nở phát mùi hương, phóng ra mây ánh sáng đèn, ánh sáng thanh tịnh đầy khắp tất cả biển thế giới, trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngồi nơi tòa Sư tử tạng hoa sen, chúng Bồ-tát vây quanh Phật.

Phía trên răng hàm bên trái có tướng đại nhân tên là Mây chiếu hiện Như Lai, trang nghiêm với ánh sáng thanh tịnh, vàng Diêm-phù-đàn, lưới báu

và hoa báu, phóng ra vòng ánh sáng lớn đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng sức thần thông, ở trong hư không lưu hành dòng sữa pháp, đèn pháp, báu pháp, giáo hóa tất cả chúng Bồ-tát.

Răng của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng hiện khắp, giữa mỗi mỗi răng có biển tướng trang nghiêm. Nếu lúc Phật mỉm cười đều phóng ra ánh sáng đủ những sắc báu, ánh sáng báu ma-ni, uyển chuyển xoay phía phải, lưu hành nơi cõi pháp đều cùng khắp, diễn nói tiếng Phật, thuyết hạnh Phổ hiền.

Môi Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ảnh hiện tất cả ánh sáng báu, phóng ra màu vàng ròng Diêm-phù-đàn, màu hoa sen, màu tất cả báu, ánh sáng rộng lớn chiếu khắp cõi pháp làm cho đều thanh tịnh.

Cổ Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới trang nghiêm với Ma-ni bảo vương, mềm nhuyễn mịn láng xanh biếc như cỏ bồ kết lại làm thành, phóng ra ánh sáng thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na, đầy khắp tất cả thế giới nơi mười phương, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật.

Vai phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây tất cả báu rộng lớn của Phật, phóng ra màu tất cả báu, màu vàng ròng, màu hoa sen chói sáng thành lưới ánh sáng báu, chiếu khắp cõi pháp,

trong đó hiện khắp tất cả Bồ-tát.

Vai phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là mây báu tối thắng chiếu khắp, màu sắc thanh tịnh như vàng Diêm-phù-đàn, phóng ra ánh sáng ma-ni tràn đầy cõi pháp, trong đó hiển hiện tất cả Bồ-tát.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là mây ánh sáng tối thắng chiếu cõi pháp, trang nghiêm bằng các thứ như trên đỉnh và giữa mày, phóng ra ánh sáng màu vàng Diêm-phù-đàn, màu hoa sen, các thứ báu, thành lưới sáng lớn tràn đầy cõi pháp, trong đó thị hiện tất cả thần lực.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp, tướng đó xoay về phía phải, trang nghiêm với ma-ni bảo vương, màu vàng Diêm-phù-đàn, phóng ra ánh sáng lửa hương, hoa báu tràn đầy cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây đẹp chiếu khắp, tướng đó xoay phía phải, vi mật trang nghiêm, phóng mây ánh sáng đèn của Phật, ánh sáng trong lành đầy khắp cõi pháp, trong đó hiển hiện tất cả Bồ-tát với những sự trang nghiêm, thảy đều tốt đẹp.

Giữa ngực Như Lai có tướng đại nhân như hình chữ "vạn" tên là Mây biển cát tường, trang nghiêm với hoa báu ma-ni, phóng ra tất cả màu báu, các thứ vầng ánh sáng tràn đầy cõi pháp làm cho thanh

tịnh khắp. Lại phát ra âm thanh vi diệu diễn thông biển pháp.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân tên là Mây hiện ánh sáng chiếu soi, dùng lưới Nhân-đà-la để trang nghiêm, phóng ra luồng ánh sáng lớn đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân tên là Mây hiện khắp Như Lai, dùng mão báu ma-ni của chư Bồ-tát để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương đều làm cho thanh tịnh, trong đó thị hiện Phật quá khứ, vị lai, hiện tại ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, nêu rộng biển pháp.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân tên là Mây hoa nở, trang nghiêm với hoa báu ma-ni, phóng ra ánh sáng đèn hương báu, ánh sáng thanh tịnh, giống như hoa sen, đầy khắp cõi pháp.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân tên là Mây màu vàng dễ mến ưa, trang nghiêm với tất cả báu, tạng tâm vương ma-ni vương, phóng ra ánh sáng trong lành chiếu khắp cõi pháp, trong đó hiện hết tạng báu ma-ni có ánh sáng lớn giống như mắt Phật.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân tên là Mây biển Phật, dùng châu báu Tỳ-lưu-ly, trang hoa hương đăng để trang nghiêm, phóng ra

ánh sáng thanh tịnh ma-ni bảo vương, ánh đèn hương lớn đầy khắp tất cả cõi nước mười phương, trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện ánh sáng, có vô số Bồ-tát ngồi nơi tòa hoa sen báu dùng làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng của ngọn lửa báu đủ loại ma-ni vương xen lẫn làm thanh tịnh khắp tất cả các biển pháp giới, trong đó thị hiện vô lượng Phật và âm thanh vi diệu của Phật diễn thuyết các pháp.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng thị hiện khắp cõi pháp, dùng biển báu ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn khắp tất cả cõi, trong đó hiện khắp các chúng Bồ-tát.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân tên là Mây phổ thắng, trang nghiêm với tràng hoa báu ma-ni vương như ánh sáng mặt trời, phóng ra ánh sáng lửa lớn, tràn đầy biển các thế giới trong cõi pháp, trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân tên là Mây diệu âm chuyển pháp luân, trang nghiêm với tất cả đèn pháp, nhụy hương thanh tịnh, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả biển pháp và biển tâm của chư Phật.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân tên

là Mây trang nghiêm, dùng tất cả biển Phật ba đời để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, chư Bồ-tát và những hạnh tu hành của chư Phật, chư Bồ-tát.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây chiếu biển, các báu trang nghiêm, hằng phóng ra ánh sáng thanh tịnh của ánh trăng tràn đầy tất cả thế giới cõi hư không, phát ra âm thanh lớn khen ngợi tất cả hạnh Bồ-tát.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng, dùng Tỳ-lưu-ly đế thanh hoa báu ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tạng hoa sen, tạng ma-ni, tất cả thế giới chỗ an trụ của Bồ-tát mười phương, trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng thân pháp thanh tịnh, ngồi nơi cội Bồ-đề, làm chấn động tất cả cõi nước nơi mười phương.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây tràng hoa ánh đèn làm nghiêm tịnh khắp, dùng báu Tỳ-lô-giá-na để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn thành lưới biến hóa, trong đó hiện khắp những chúng Bồ-tát đều đội mão báu, diễn những biển hạnh.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây hiện khắp tất cả ma-ni, dùng ánh sáng đèn hoa sen để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng tạng

biển đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa hoa sen.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng, dùng biển ánh sáng ma-ni để trang nghiêm, phóng ra những ánh lửa báu, ánh lửa hương, ánh lửa hoa, ánh sáng thanh tịnh đầy tất cả lưới thế giới, trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây đèn thanh tịnh Tỳ-lưu-ly, dùng màu sắc vi diệu đất báu để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng kim sắc của Như Lai, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây âm thanh đèn trí tuệ của tất cả cõi, dùng lưới Nhân-đà-la, hoa kim cang để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng vàng Diêm-phù-đàn thanh tịnh, chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng an trú nơi hoa sen báu, dùng những hoa báu đẹp để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn như đèn Tu-di chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây chiếu khắp cõi pháp, dùng tràng hoa báu đẹp, vòng báu, bình báu, lưới Nhân-đà-la và những tướng tốt để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn

chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương, trong đó thị hiện tất cả cõi pháp, tất cả biển thế giới, tất cả Như Lai ngồi tòa hoa sen.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây xoắn hiện biển cõi của các kiếp, dùng tạng ánh sáng trăng, ma-ni vương, tất cả hoa báu để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn đầy khắp cõi pháp, trong đó hằng phát ra âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi mười phương.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây an trụ tất cả báu, dùng báu đế thanh kim cang để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu ma-ni vương đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát.

Bàn tay phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây chiếu diệu, dùng ma-ni vương có ngàn vòng xoáy báu để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu, ánh sáng ấy xoay về phía phải tràn đầy cõi pháp, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, mỗi mỗi thân Phật đều có ánh sáng rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới.

Bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây vầng ánh sáng tăng trưởng hóa hiện khắp đạo tràng trong cõi pháp, dùng ánh sáng mặt trời ma-ni vương ngàn vòng xoắn để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy tất cả những biển thế giới, trong đó thị hiện tất cả Bồ-tát diễn thuyết

biển hạnh của Phổ hiền, vào khắp tất cả cõi Phật, mỗi Bồ-tát đều khai ngộ vô lượng chúng sinh.

Âm tàng của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây lưu xuất khắp âm thanh Phật, dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lửa hoa của đèn ma-ni, chiếu tỏa rực rỡ đủ những màu báu, soi tỏa tất cả cõi pháp khắp hư không, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi.

Hông phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây trăng hoa đèn báu chiếu khắp, các báu ma-ni dùng để trang nghiêm, phóng ra vô số ánh sáng lửa báu, giăng bày tất cả cõi pháp nơi mười phương, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng, có thể xuất sinh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật.

Hông trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng thị hiện tất cả biển pháp giới, che trùm hư không như hoa sen, nghiêm sức với châu báu vi diệu thanh tịnh, phóng ra lưới ánh sáng chiếu khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương, trong đó hiện khắp những tướng mây đẹp.

Vế phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện khắp dùng ma-ni nhiều màu để trang nghiêm. Vế và bắp chân trên dưới cân xứng nhau, phóng ra ánh sáng pháp mầu của lửa ma-ni, trong một niệm có thể thị hiện khắp tất cả biển tướng

bước đi khắp nơi của Đấng Bảo Vương.

Vế trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện vô lượng biển tướng của tất cả Phật, dùng biển tất cả báu tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn, phóng ra ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng.

Bắp chân lộc vương y-ni-diên bên phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây tất cả cõi pháp trong hư không, dùng ánh sáng báu vi diệu để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng có thể khéo bước đi, phóng ra ánh sáng thanh tịnh màu vàng Diêm-phù-đàn chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện ra tất cả cõi nước của chư Phật trụ giữa hư không, ánh sáng báu trang nghiêm, vô lượng Bồ-tát hóa hiện trong đó.

Bắp chân lộc vương y-ni-diên bên trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây biển trang nghiêm, màu như chân kim, có thể du hành khắp tất cả cõi Phật, phóng ra ánh sáng thanh tịnh của tất cả báu tràn đầy cõi pháp, thi hành Phật sự.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ảnh tượng hiện khắp cõi pháp. Lông đó xoay bên phải, mỗi mỗi đầu lông phóng ra ánh sáng báu đầy khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật.

Những lỗ chân lông đó đều phóng ra ánh sáng, tất cả cõi Phật đều hiện trong ấy.

Dưới bàn chân của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây an trú nơi biển tất cả Bồ-tát, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang Diêm-phù-đàn, phóng ra ánh sáng báu chiếu khắp biển thế giới nơi mười phương. Mây ánh lửa hương báu cùng khắp mọi nơi.

Lúc cất chân sắp bước thì hơi thơm lan khắp, đủ những màu báu đầy cả cõi pháp.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp tất cả, dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy cõi pháp, thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ-tát.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật, dùng tạng báu ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu, trong mỗi niệm, hiện tất cả thần biến và biển pháp của Phật, đạo tràng của Đức Phật ngự, suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn.

Khoảng giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu tất cả biển pháp giới, trang nghiêm với đèn Tu-di ma-ni vương ngàn vầng ánh lửa sáng, phóng ra ánh sáng lớn đầy khắp các biển thế giới ở tất cả cõi pháp trong mười phương, trong đó hiện khắp tất cả

những tướng trang nghiêm báu của chư Phật.

Khoảng giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện tất cả biển Phật, trang nghiêm với hoa báu ma-ni, tràng hoa đèn, ánh lửa hương, vòng tất cả báu, luôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh của biển báu đầy khắp hư không và tất cả thế giới nơi mười phương. Trong đó thị hiện tướng chữ "vạn" và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ-tát tạo lợi ích cho vô lượng tất cả chúng sinh.

Gót chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây tự tại chiếu sáng, dùng bột báu đế thanh để trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng báu đẹp của Như Lai. Ánh sáng này đẹp tốt tràn đầy cõi pháp, đều đồng một tướng không sai khác, trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng diễn nói pháp mầu.

Gót chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện diệu âm diễn thuyết biển các pháp, dùng biển biến hóa báu ma-ni, biển lửa hương, hoa Tu-di báu ma-ni và Tỳ-lưu-ly để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn đầy khắp cõi pháp, trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật.

Lưng bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện tất cả ánh sáng trang nghiêm, dùng các báu kết thành trang nghiêm cực đẹp, phóng ra ánh sáng thanh tịnh màu vàng Diêm-

phù-đàn, chiếu khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương. Tướng ánh sáng đó như đám mây lớn che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật.

Lưng bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện các sắc tướng, dùng tạng tất cả ánh sáng trăng, báu Tỳ-lô-giá-na và báu ma-ni của Nhân Đà-la-ni để trang nghiêm, niệm niệm du hành biển các cõi pháp, phóng ra ánh sáng đèn ma-ni, ngọn lửa hương đầy khắp cõi pháp.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây phổ tạng, dùng lưới Nhân đà-la-ni báu kim cang để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu đầy khắp hư không, trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng trên tòa Sư tử Ma-ni bảo vương.

Chu vi bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây ánh sáng chiếu khắp cõi pháp, dùng hoa báu ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy cõi pháp, bình đẳng một tướng, trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ-tát, dùng đại diệu âm diễn nói pháp môn vô tận khắp cõi pháp.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện trang nghiêm vô cùng đẹp đẽ, dùng chân kim thanh tịnh Diêm-phù-đàn để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn đầy khắp tất cả cõi pháp nơi mười phương, trong đó thị hiện

biến pháp vô tận, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ-tát.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân tên là Mây hiện tất cả thần biến của Phật, dùng vô lượng ánh sáng Phật, ánh sáng trăng, hương xông khắp, vòng lửa ma-ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh nhiều sắc báu đầy khắp tất cả biển thế giới, trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ-tát diễn thuyết tất cả biển Phật pháp.

Chư Phật tử! Như Lai Tỳ-lô-giá-na có tướng đại nhân nhiều như số vi trần của mười biển thế giới hoa tạng như thế. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai đều dùng những tướng vi diệu quý báu để trang nghiêm.

M

Phẩm 35: NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bảo Thủ:

–Phật tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có tùy hảo *(vẻ đẹp kèm theo)* tên là Viên mãn vương. Trong tùy hảo này phóng ra ánh sáng lớn tên là Xí thạnh, có bảy trăm vạn vô số ánh sáng làm quyến thuộc.

Phật tử! Lúc làm Bồ-tát, ở cung trời Đâu-suất, ta phóng ra ánh sáng lớn tên là Quang tràng vương

chiếu các thế giới như số vi trần nơi mười cõi Phật. Trong những thế giới đó, chúng sinh nơi địa ngục gặp được ánh sáng này, thì liền hết khổ, được mười thứ mắt thanh tịnh, nhĩ, tỵ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hớn hở. Từ địa ngục chết, họ sinh về cõi trời Đâu-suất. Trong cõi trời này, có trống tên là Thậm khả ái nhạo. Khi những trời mới sinh xong, thời trống đó phát ra âm thanh bảo họ: "Này các Thiên tử! Do các người chẳng phóng dật, ở chỗ Đức Như Lai gieo trồng căn lành, ngày trước gần gũi các Thiện tri thức nên nhờ oai lực của Đức Tỳ-lô-giá-na, các người thoát khỏi địa ngục mà sinh về đây."

Phật tử! Dưới bàn chân của Bồ-tát có ngàn vo xoắn tên là Quang minh vương chiếu khắp. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên mãn vương thường phóng ra bốn mươi thứ ánh sáng, trong đó có một ánh sáng tên là Công đức thanh tịnh, có thể chiếu sáng số thế giới như số vi trần của ức triệu cõi Phật. Tùy những hành nghiệp, những dục lạc của chúng sinh đều làm cho họ được thành thục: Chúng sinh nơi địa ngục A-tỳ gặp ánh sáng này thì khi mang chúng sinh về cõi trời Đâu-suất. Đã sinh Thiên rồi, nghe tiếng trống trời nói: "Lành thay! Lành thay! Các Thiên tử! Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na nhập Tam-muội Ly cấu, các Thiên tử nên đảnh lễ."

Khi ấy, các Thiên tử nghe tiếng trống phát ra âm thanh khuyến cáo như vậy đều nghĩ: "Lạ lùng

có ít! Nhân gì mà phát tiếng vi diệu như vậy.”

Trống trời liền bảo các Thiên tử: Tiếng của ta phát ra là do diệu lực của những thiện căn làm thành. Chư Thiên tử! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp cái của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là Phật mà chẳng chấp ngã và ngã sở. Chư Thiên tử! Như âm thanh của ta chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến. Chư Thiên tử! Như các ngươi xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các ngươi điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si, buộc trói mà sinh thân địa ngục, đấy là không căn bản, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên tử! Do sức oai đức của Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na nên có ánh sáng phóng ra, như ánh sáng này chẳng phải mười phương đến. Cũng vậy, tiếng trống trời ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức nơi thiện căn Tam-muội, sức nơi oai đức của Bát-nhã ba-la-mật mà xuất sinh âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên tử! Như núi Tu-di, trên đỉnh có cung điện thượng diệu của trời Tam thập tam, đủ các thứ vui của năm dục, nhưng những thứ này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng trống trời của ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên tử! Ví như số thế giới nhiều như số vi trần của ức triệu cõi Phật đều nghiền ra thành vi trần, ta vì chúng sinh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp, khiến họ rất vui mừng. Nhưng ta đối với họ chẳng sinh mệt mỏi, chán nản, chẳng sinh thoái lui, chẳng sinh kiêu mạn, chẳng sinh phóng dật.

Chư Thiên tử! Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na trụ nơi Tam-muội Ly cấu cũng như vậy, nơi bàn tay phải trong một vẻ đẹp phóng ra một ánh sáng xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật còn chẳng biết được huống là các chúng sinh. Chư Thiên tử! Các ngươi nên đi đến chỗ Bồ-tát ấy để gần gũi cúng dường, chớ có tham đắm nơi các thứ vui năm dục. Tham nơi các thứ vui năm dục thì chướng ngại thiện căn.

Chư Thiên tử! Ví như kiếp Hỏa đốt cháy núi Tu-di tiêu tan không còn sót, sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sinh tâm niệm Phật.

Chư Thiên tử! Các vị nên phải biết ân và báo ân. Những chúng sinh chẳng biết ân và báo ân phần nhiều bị chết oan uổng, đọa vào địa ngục. Chư Thiên tử! Các vị xưa kia ở trong địa ngục nhờ ánh sáng chiếu đến thân mà thoát nơi kia sinh về đây. Các vị phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên tử! Như trống trời ta chẳng phải

nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng, vô biên các việc chẳng thể nghĩ bàn. Cũng vậy, chư Thiên tử các ngươi chẳng phải là nam nữ mà có thể thọ dụng những thứ cung điện vườn rừng thượng diệu.

Như trống trời ta chẳng sinh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sinh chẳng diệt. Các ngươi nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập Tam-muội "vô y ấn".

Chư Thiên tử nghe tiếng trống trên đây xong, được điều chưa từng có, liền hóa làm một vạn áng mây hoa, một vạn áng mây hương, một vạn áng mây âm nhạc, một vạn áng mây cờ, một vạn áng mây lọng, một vạn áng mây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na, đồng chắp tay cung kính đứng qua một phía, muốn được chiêm ngưỡng Bồ-tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ, có vị Thiên tử bảo: "Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na đã ẩn khỏi đây mà sinh xuống nhân gian nơi cung vua Tịnh Phạn, ngự lầu gác chiên-đàn trong thai phu nhân Ma-da."

Khi ấy, chư Thiên tử dùng Thiên nhãn xem, thấy thân Bồ-tát ở cung vua Tịnh Phạn tại nhân gian. Phạm thiên, Dục thiên đều hầu cận, cúng dường.

Chư Thiên tử đều nghĩ: "Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ-tát, mà tham ái vướng

chấp nơi Thiên cung này dù chỉ một niệm cũng là không nên."

Mỗi mỗi Thiên tử cùng mười triệu quyến thuộc sắp sửa xuống cõi Diêm-phù-đề, thì nơi trống trời phát tiếng bảo: "Chư Thiên tử! Đại Bồ-tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sinh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy sự thích ứng của tâm chúng sinh mà làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay, chẳng phải mắt thấy được mà có thể phát âm. Đại Bồ-tát nhập Tam-muội Ly cấu cũng lại như vậy, chẳng phải mắt thấy được mà có thể thị hiện thọ sinh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm chấp. Chư Thiên tử nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trị sạch ý mình, trụ oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng, dùng số thân, đầu lưỡi của chúng sinh trong tận cùng cõi pháp, dùng số thân nghiệp lành, ý nghiệp lành của số chúng sinh trong tận cùng cõi pháp, sám hối trừ những chướng tội lỗi."

Chư Thiên tử nghe lời này rồi, được điều chưa từng có, tâm rất hoan hỷ trống trời: "Đại Bồ-tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác."

Do sức nơi thiện căn Tam-muội của Bồ-tát, trống trời phát âm bảo: "Chư Thiên tử! Bồ-tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm, chỉ từ điên đảo sinh, không có trụ xứ. Bồ-tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi hoặc.

Như trống trời ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các Tam-muội, chư Phật và Bồ-tát cũng là như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sinh, nói tham, sân, si, nói các loại nghiệp, mà thật ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu cõi, tìm cầu nơi mười phương đều chẳng thể nắm bắt được.

Ví như tiếng trống trời ta chẳng sinh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng thể nghe tiếng gì khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục thúc giục. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập mà thọ lấy quả báo.

Như trống trời ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, hoặc đến, hoặc đi đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu có đi có đến thì có đoạn, có thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn, thường, trừ dùng phương tiện để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Như trống trời ta phát âm tùy tâm của chúng sinh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm của chúng sinh đều khiến được thấy.

Như có gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng rõ, lớn vô lượng, vô biên bằng mười thế giới. Trong các cõi nước, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, cho đến ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên tử! Các vị nghĩ thế nào? Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng?

Đáp: Không thể nói như thế được.

Này Chư Thiên tử! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dù có thể xuất sinh các quả báo mà không chỗ đến và đi.

Ví như nhà huyễn thuật, huyễn hoặc mắt người, phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thì là sám hối chân thật, tất cả tội lỗi đều được thanh tịnh.

Lúc giảng nói pháp này, chư Thiên tử cõi Đâu-suất trong số thế giới nhiều như số vi trần của trăm ngàn ức triệu cõi Phật được pháp Vô sinh nhẫn. Vô lượng, vô số Thiên tử nơi sáu cõi trời thuộc Dục giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trong các cõi trời ấy, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, chư Thiên tử nghe giảng nói về hồi hướng rộng lớn của Bồ-tát Phổ Hiền, vì được Thập địa, vì được các sức của Tam-muội trang nghiêm, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sinh mà sám hối trừ tất cả những trọng chướng, nên liền thấy hoa sen bảy báu nhiều như số vi trần của trăm ngàn ức triệu cõi Phật. Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ-tát ngồi kiết già phóng ra ánh sáng lớn. Mỗi mỗi vẻ đẹp của Bồ-tát đó phóng ra ánh sáng bằng

số chúng sinh. Trong ánh sáng ấy có chư Phật bằng số chúng sinh ngồi kiết già, theo tâm của chúng sinh để thuyết pháp, nhưng còn chưa hiện một phần nhỏ diệu lực của Tam-muội Ly cấu.

Bấy giờ, chư Thiên tử đem những hoa trên và ở trên thân nơi mỗi lỗ chân lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sinh, cúng dường Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na bằng cách rải hoa lên chỗ Phật, tất cả hoa đó đều dừng ở bên trên thân Phật. Những mây hương tuôn rưới khắp các thế giới nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh nào thân được thấm hương thì được an lạc như Tỳ-kheo nhập đệ Tứ thiền, tất cả nghiệp chướng đều tiêu trừ. Nếu có ai được ngửi thì đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, bên trong có năm trăm phiền não, bên ngoài cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đẳng phần có một vạn hai ngàn phiền não, biết rõ tất cả đều hư vọng. Biết như vậy rồi, thành tựu được mây cờ hương chiếu sáng thiện căn thanh tịnh tự tại.

Nếu có chúng sinh nào thấy lọng đó thì gieo được một hằng hà sa thiện căn của một Chuyển luân vương kim võng thanh tịnh.

Phật tử! Bồ-tát trụ nơi ngôi Chuyển luân vương này thì giáo hóa chúng sinh trong số thế giới nhiều

như số vi trần của trăm ngàn ức triệu cõi Phật.

Phật tử! Như Đức Như Lai Nguyệt Trí ở thế giới Minh cảnh, thường có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở trong vô lượng thế giới khác hóa hiện thân đến nghe pháp, Như Lai này rộng vì họ mà diễn nói những sự bản sinh, chưa từng có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu Phật đó, thì được sinh về thế giới của Phật.

Cũng vậy, Bồ-tát an trụ ngôi Chuyển luân vương kim võng thanh tịnh, nếu có ai gặp được ánh sáng đó thì chắc chắn được Bồ-tát ở Địa thứ mười, vì do sức của thiện căn tu hành từ trước.

Phật tử! Như người được Sơ thiền, dù chưa mạng chung, đã thấy cung điện ở Phạm thiên mà được thọ an lạc nơi cõi Phạm.

Đại Bồ-tát an trụ ngôi Chuyển luân vương kim võng thanh tịnh phóng ra ánh sáng thanh tịnh mani kế. Nếu có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này đều đạt được bậc Bồ-tát Địa thứ mười, thành tựu vô lượng ánh sáng trí tuệ, được mười thứ mắt thanh tịnh, cho đến mười thứ ý thanh tịnh, đầy đủ vô lượng Tam-muội sâu xa, thành tựu mắt thịt thanh tịnh như vậy.

Phật tử! Giả sử có người đem ức triệu cõi Phật nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem cõi Phật bằng bao nhiêu vi trần đó nghiền làm vi

trần. Những vi trần này đều để trên bàn tay trái, cầm đi qua phương Đông khỏi số thế giới bằng bao nhiêu vi trần mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi về phương Đông cho đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy. Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hợp làm một cõi Phật.

Này Bảo Thủ! Theo ông thì sao? Cõi Phật rộng lớn vô lượng có thể nghĩ bàn được chăng?

–Bạch Thế Tôn, không! Cõi Phật như vậy rộng lớn vô lượng, kỳ diệu ít có, chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sinh nào nghe ví dụ này mà có thể sinh tâm tin hiểu, thì nên biết cũng lại là kỳ diệu ít có.

Phật nói:

–Này Bảo Thủ! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe ví dụ này mà sinh tâm tin, thì ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ được trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Này Bảo Thủ! Giả sử lại có người đem cõi Phật rộng lớn như trên đã nói nhiều như số vi trần của ngàn ức cõi Phật nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước, mỗi mỗi bỏ xuống cho đến hợp làm một cõi Phật. Lại nghiền làm vi trần, thứ lớp như vậy cho đến tám mươi lần. Tất cả cõi Phật rộng lớn như vậy có bao nhiêu vi trần, với mắt thịt

do nghiệp báo thanh tịnh của Bồ-tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy số Phật nhiều như số vi trần của trăm ức cõi Phật rộng lớn như vậy. Như gương pha lê trong sạch sáng tỏ chiếu thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật.

Này Bảo Thủ! Như vậy đều là do phước đức từ thiện căn Tam-muội sâu xa của Chuyển luân vương kim võng thanh tịnh mà thành tựu.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 49

Phẩm 36: HẠNH PHỔ HIỀN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sinh mà lược nói ít phần về cảnh giới của Như Lai. Vì sao? Chư Phật Thế Tôn, vì các chúng sinh vô trí tạo tác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điên đảo nghi hoặc, phân biệt theo tà kiến, luôn tương ưng với những phiền não trói buộc, theo dòng sinh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất hiện ở thế gian.

Chư Phật tử! Tôi không thấy một pháp nào gọi là lỗi lầm lớn như chư Bồ-tát sinh tâm sân với các Bồ-tát khác. Vì sao? Vì chư Bồ-tát sinh tâm sân với Bồ-tát khác thì liền tạo nên trăm vạn chướng ngại.

Những gì là trăm vạn chướng ngại? Đó là chướng chẳng thấy Bồ-đề, chướng chẳng nghe chánh pháp, chướng sinh vào thế giới bất tịnh, chướng sinh vào cõi ác, chướng sinh vào chỗ nạn,

chướng nhiều bệnh tật, chướng bị nhiều hủy báng, chướng sinh vào các cõi ám độn, chướng hư mất chánh niệm, chướng khuyết thiếu trí tuệ, chướng về nhãn, chướng nhĩ, chướng tỷ, chướng thiệt, chướng thân, chướng ý, chướng thức ác tri, chướng bạn nhóm ác, chướng thích tu tập Tiểu thừa, chướng thích gần gũi phàm ngu, chướng chẳng tin ưa người có đại oai đức, chướng thích ở chung với người lìa chánh kiến, chướng sinh nơi nhà ngoại đạo, chướng ở cảnh giới ma, chướng lìa chánh pháp của Phật, chướng chẳng thấy bạn lành, chướng thiện căn gặp nạn, chướng thêm pháp bất thiện, chướng sinh chỗ thấp kém, chướng sinh nơi biên địa, chướng sinh nhà người ác, chướng sinh trong Thần ác, sinh trong Rồng ác, Dạ-xoa ác, Càn-thát-bà ác, A-tu-la ác, Ca-lâu-la ác, Khẩn-na-la ác, Ma-hầu-la-già ác, La-sát ác, chướng chẳng thích Phật pháp, chướng thích tập việc trẻ con, chướng thích Tiểu thừa, chướng chẳng ưa Đại thừa, chướng tánh hay kinh sợ, chướng tâm thường lo sầu, chướng ưa đắm sinh tử, chướng chẳng chuyên Phật pháp, chướng chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật, chướng chẳng được những căn của Bồ-tát, chướng chẳng thật hành hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, chướng khiếp sợ thoái lui nơi thâm tâm của Bồ-tát, chướng chẳng sinh đại nguyện của Bồ-tát, chướng chẳng phát tâm Nhất thiết trí, chướng lười biếng đối với hạnh Bồ-tát, chướng

chẳng thể trừ sạch các nghiệp, chướng chẳng thể giữ gìn đại phước, chướng trí lực chẳng thể sáng suốt lanh lẹ, chướng đoạn trí tuệ rộng lớn, chướng chẳng hộ trì hạnh Bồ-tát, chướng ưa chê bai lời của bậc Nhất thiết trí, chướng xa lìa Bồ-đề của chư Phật, chướng thích ở cảnh giới của ma, chướng chẳng chuyên tu cảnh giới Phật, chướng chẳng quyết định phát thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát, chướng chẳng thích cùng ở với Bồ-tát, chướng chẳng cầu thiện căn của Bồ-tát, chướng tánh nhiều kiến nghi, chướng tâm thường ngu tối, chướng không thể thật hành hạnh thí bình đẳng của Bồ-tát nên chẳng chịu xả, chướng chẳng giữ được giới của Như Lai, nên sinh tâm phá giới, chướng chẳng vào được môn gắng nhẫn nên khởi ngu si làm hại, sân giận, chướng chẳng thể thật hành đại tinh tấn của Bồ-tát nên sinh tánh xấu lười biếng, chướng chẳng thể được những Tam-muội nên khởi tâm tán loạn, chướng chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật nên sinh tuệ ác, chướng đối với xứ phi xứ chẳng thiện xảo, chướng đối với sự độ sinh không phương tiện, chướng đối với trí tuệ của Bồ-tát chẳng thể quán sát, chướng đối với pháp xuất ly của Bồ-tát chẳng có thể biết rõ, chướng chẳng thành tựu mười thứ mắt rộng lớn của Bồ-tát nên mắt như đui mù, chướng tai chẳng nghe pháp vô ngại nên miệng như dê câm, chướng chẳng đủ tướng tốt nên tỷ căn hư hoại, chướng tạo thành thiệt căn vì chẳng thể

biện rõ ngữ ngôn của chúng sinh, chướng tạo thành thân căn vì khinh miệt chúng sinh, chướng tạo thành ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn, chướng tạo thành thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi, chướng tạo thành ngữ nghiệp vì luôn khởi bốn thứ tội lỗi, chướng tạo thành ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến, chướng làm hại tâm cầu pháp, chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ-tát, chướng ở trong pháp dũng mãnh của Bồ-tát sinh tâm thoái lui khiếp sợ, chướng ở trong đạo xuất ly của Bồ-tát sinh tâm biếng trễ, chướng ở trong môn ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát sinh tâm thôi dứt, chướng ở trong niệm lực của Bồ-tát sinh tâm yếu đuối, chướng ở trong giáo pháp của Như Lai chẳng có thể giữ gìn, chướng đối với đạo ly sinh của Bồ-tát chẳng có thể thân cận, chướng đối với đạo không hư mất của Bồ-tát chẳng hay tu tập, chướng tùy thuận chánh vị của Nhị thừa, chướng xa lìa chủng tánh của chư Phật và Bồ-tát ba đời.

Chư Phật tử! Nếu Bồ-tát đối với Bồ-tát mà sinh một tâm sân hận thời tạo nên trăm vạn môn chướng như vậy. Vì sao? Vì tôi chẳng thấy có một pháp nào tội lỗi lớn như chư Bồ-tát sinh tâm sân với Bồ-tát khác. Vì thế nên chư Đại Bồ-tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ-tát phải siêng tu mười pháp. Đó là tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh; đối với chư Bồ-tát xem như Phật; trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp; biết các cõi nước không có cùng tận; rất có

tâm tin ưa hạnh Bồ-tát; chẳng bỏ tâm Bồ-đề bình đẳng như cõi pháp trong hư không; quán sát Bồ-đề nhập lực Như Lai; siêng năng tu tập biện tài vô ngại; giáo hóa chúng sinh không nhàm chán mỏi mệt; trụ nơi tất cả thế giới, không tâm chấp trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ trong mười pháp này rồi thì có thể hành đầy đủ mười thứ thanh tịnh. Đó là thông đạt pháp sâu xa thanh tịnh; thân cận Thiện tri thức thanh tịnh; hộ trì pháp của chư Phật thanh tịnh; thấu đạt cõi hư không thanh tịnh; vào sâu cõi pháp thanh tịnh; quán sát vô biên tâm thanh tịnh; cùng Bồ-tát đồng thiện căn thanh tịnh; chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh; quán sát ba đời thanh tịnh; tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi mười pháp này rồi thì hành trì đầy đủ mười thứ trí rộng lớn. Đó là trí biết tất cả tâm hành của chúng sinh; trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sinh; trí biết tất cả Phật pháp; trí biết ý nghĩa sâu xa của tất cả Phật pháp; trí biết tất cả môn Đà-la-ni; trí biết tất cả văn tự biện tài; trí biết tất cả ngôn ngữ âm thanh lời nói thiện xảo của chúng sinh; trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới; trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội; trí ở nơi tất cả chỗ thọ sinh đều đạt đầy đủ trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong mười trí này rồi thì được mười thứ hội nhập khắp. Đó là tất cả

thế giới vào một lỗ chân lông, một lỗ chân lông vào tất cả thế giới; tất cả thân chúng sinh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sinh; tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp; tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp; vô số xứ vào một xứ, một xứ vào vô số xứ; vô số căn vào một căn, một căn vào vô số căn; tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn; tất cả tưởng vào một tưởng, một tưởng vào tất cả tường; tất cả ngôn ngữ âm thanh vào một ngôn ngữ âm thanh, một ngôn ngữ âm thanh vào tất cả ngôn ngữ âm thanh; tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán sát như vậy rồi thì an trụ mười tâm thắng diệu. Đó là an trụ tâm thắng diệu của tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn; an trụ tâm thắng diệu niệm tưởng về tất cả chúng sinh không chỗ nương tựa; an trụ tâm thắng diệu của cõi hư không rốt ráo; an trụ tâm thắng diệu của cõi pháp vô biên; an trụ tâm thắng diệu của tất cả Phật pháp sâu xa; an trụ tâm thắng diệu của pháp sâu xa không sai biệt; an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm; an trụ tâm thắng diệu của tất cả đời bình đẳng không sai biệt; an trụ tâm thắng diệu của chư Phật ba đời bình đẳng; an trụ tâm thắng diệu tất cả lực Phật vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thì được mười thứ trí thiện xảo nơi Phật pháp. Đó là trí thiện xảo thấu đạt Phật pháp

sâu xa rộng lớn; trí thiện xảo xuất sinh Phật pháp rộng lớn; trí thiện xảo nêu giảng các thứ Phật pháp; trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng; trí thiện xảo hiểu rõ Phật pháp sai biệt; trí thiện xảo hiểu rõ Phật pháp không sai biệt; trí thiện xảo thâm nhập Phật pháp trang nghiêm; trí thiện xảo dùng một phương tiện vào Phật pháp; trí thiện xảo dùng vô lượng phương tiện vào Phật pháp; trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp không sai biệt; trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thoái chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với Phật pháp ba đời.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, nên trong mười phương đều có số thế giới nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật đều chấn động sáu cách, mưa tất cả mây hoa hơn hẳn hoa của chư Thiên và mây hương, mây hương bột, y, lọng, cờ, phướn, châu báu ma-ni và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm, mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ-tát, mây vô số sắc tướng của Như Lai, mây vô số lời khen ngợi Đức Như Lai: "Lành thay!" Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả cõi pháp, mây vô số thế giới

trang nghiêm, mây vô số tăng trưởng Bồ-đề, mây vô số ánh sáng chiếu diệu, mây vô số thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới bốn châu thiên hạ này, thấy Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác nơi cội Bồ-đề trong cung điện Bồ-tát ở đạo tràng Bồ-đề thuyết giảng pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Lúc này, cũng do thần lực của Phật, do pháp như vậy, nên trong mười phương, mỗi phương cách đây vô số thế giới nhiều như số vi trần của mười vô số cõi Phật, có số Đại Bồ-tát nhiều như vi trần của mười cõi Phật, đều đến cõi này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói: "Lành thay! Lành thay! Chỉ có Phật tử Phổ Hiền mới có thể giảng nói về thệ nguyện rộng lớn và pháp thọ ký sâu xa của Như Lai".

Phật tử! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ thắng nơi Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại vân tập đến cõi này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn nói pháp này ở tất cả chỗ, hết thảy đều bình đẳng như điều đã giảng nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng hội đều nương theo oai thần của Phật vân tập đến đạo tràng này để chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, Bồ-tát chúng tôi như số

vi trần của mười cõi Phật đến để chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quán sát khắp mười phương cho đến pháp giới, muốn khai thị hạnh Bồ-tát, muốn nêu bày cảnh giới Bồ-đề của Như Lai, muốn nói rõ cảnh giới của đại nguyện, muốn nói về kiếp số của tất cả thế giới, muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế, muốn nói Như Lai tùy chúng sinh căn cơ đã thuần thục mà xuất hiện cho họ cúng dường, muốn nói rõ Đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công, muốn nói rõ đã gieo trồng thiện căn tất được quả báo, muốn thuyết minh đại oai đức của Bồ-tát vì tất cả chúng sinh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng:

Phật tử nên hoan hỷ
Lìa bỏ những chướng che
Nhất tâm cung kính nghe
Hạnh nguyện của Bồ-tát.
Thuở xưa, chư Bồ-tát
Tối thắng nhân Sư tử
Như hạnh họ đã tu
Tôi sẽ tuần tự nói.
Cũng nói những số kiếp
Thế giới và các nghiệp
Và cả Đấng Vô Đẳng
Ở đó mà xuất thế.

Quá khứ Phật như vậy
Do đại nguyện xuất thế
Thế nào vì chúng sinh
Diệt trừ những khổ não.
Tất cả Luận Sư tử
Tiếp nối tu đã mãn
Được pháp bình đẳng Phật
Cảnh giới trí Nhất thiết.
Thấy ở đời quá khứ
Tất cả Nhân Sư tử
Phóng lưới ánh sáng lớn
Chiếu khắp mười phương cõi.
Tư duy phát nguyện này:
Ta làm đèn cho đời
Đầy đủ công đức Phật
Mười Lực, Nhất thiết trí
Tất cả các chúng sinh
Tham, sân, si thiêu đốt
Ta sẽ đều cứu thoát
Khiến diệt khổ đường ác.
Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thoái chuyển
Tu đủ hạnh Bồ-tát
Được mười Lực vô ngại.
Thệ nguyện như vậy rồi
Tu hành không thoái kiếp
Việc làm đều không luống
Hiệu là Luận Sư tử.

Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Phổ nhãn của chư Phật
Tôi sẽ thứ lớp nói.
Như trong một Hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Việc làm Phật vị lai
Tôi sẽ phân biệt nói.
Như ở một cõi Phật
Vô lượng cõi cũng vậy
Đấng Mười Lực vị lai
Công hạnh, nay tôi nói.
Phật xuất thế kế nhau
Tùy nguyện tùy danh hiệu
Tùy người được thọ ký
Tùy kia trụ thọ mạng.
Tùy chánh pháp đã tu
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tùy chúng sinh được độ
Chánh pháp trụ thế gian.
Tùy cõi Phật đã tịnh
Chúng sinh và pháp luân
Diễn thuyết thời phi thời
Thứ lớp độ muôn loài.
Tùy nghiệp của chúng sinh
Việc làm và tin hiểu
Thượng, trung, hạ chẳng đồng
Độ họ khiến tu tập.

Vào nơi trí như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Thường hành nghiệp Phổ hiền
Rộng độ các chúng sinh.
Nghiệp thân không chướng ngại
Nghiệp ngữ đều thanh tịnh
Ý hành cũng thanh tịnh
Ba đời đều vậy cả.
Bồ-tát tu như vậy
Rốt ráo đạo Phổ hiền
Xuất sinh trí thanh tịnh
Chiếu khắp cả pháp giới.
Những kiếp đời vị lai
Cõi nước chẳng nói hết
Một niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt.
Hành giả hay hướng nhập
Bậc tối thắng như vậy
Những pháp Bồ-tát này
Tôi sẽ nói phần ít.
Trí tuệ không ngằn mé
Thông đạt cảnh giới Phật
Tất cả đều khéo vào
Chỗ làm chẳng thoái chuyển.
Đầy đủ tuệ Phổ hiền
Viên mãn nguyện Phổ hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó.

Ở trong một vi trần
Đều thấy các thế giới
Chúng sinh nếu ai nghe
Tâm mê loạn nghi cuồng.
Như ở một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Thế giới đều vào trong
Như vậy chẳng nghĩ bàn.
Trong mỗi trần đều có
Mười phương pháp ba đời
Cõi loài đều vô lượng
Đều hay phân biệt biết.
Trong mỗi trần đều có
Vô lượng những cõi Phật
Chủng loại đều vô lượng
Nơi một trần đều biết.
Chỗ có trong cõi pháp
Đủ loại tướng sai khác.
Các loài đều sai khác
Đều phân biệt biết hết.
Thâm nhập trí vi tế
Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều có thể nói rõ.
Biết những kiếp dài ngắn
Ba đời tức một niệm
Các hạnh đồng, chẳng đồng
Có thể phân biệt biết.

Vào sâu các thế giới
Rộng lớn, chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.
Chỗ có trong mười phương
Những thế giới khác loại
Rộng lớn vô lượng tướng
Tất cả đều biết được
Trong tất cả ba đời
Vô lượng các cõi nước
Đầy đủ trí sâu xa
Đều biết về thành hoại.
Các thế giới nơi mười phương
Có thành hoặc có hoại
Như vậy nhiều vô số
Hiền đức đều thấu rõ.
Hoặc có những cõi nước
Đủ các loại nghiêm sức
Các loài cũng như vậy
Đây do nghiệp thanh tịnh.
Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đây do chúng sinh cảm
Tất cả đúng như nghiệp.
Vô lượng, vô biên cõi
Biết rõ tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được.

Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn.
Thế giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sinh tưởng
Có thể phân biệt biết.
Những thế giới rộng rãi
Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một
Biết một là nhiều thứ.
Các Phật tử Phổ Hiền
Đều dùng trí Phổ hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không giới hạn
Biết thế giới như hóa
Cõi hóa, chúng sinh hóa,
Pháp hóa, chư Phật hóa
Tất cả đều rốt ráo.
Tất cả các thế giới
Cõi vi tế, cõi lớn
Nhiều thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp gây nên.
Vô lượng chư Phật tử
Khéo học nhập pháp giới
Thần thông lực tự tại
Cùng khắp cả mười phương.

Kiếp bằng số chúng sinh
Nói tên những cõi đó
Cũng chẳng nói hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.
Thế giới và Như Lai
Những danh hiệu sai khác
Trải qua vô lượng kiếp
Nói đều chẳng thể hết.
Huống là trí tối thắng
Những Phật pháp ba đời
Từ nơi cõi pháp sinh
Đầy khắp địa Như Lai.
Niệm thanh tịnh vô ngại
Tuệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói cõi pháp
Được đến bờ giải thoát.
Quá khứ những thế giới
Rộng lớn và vi tế
Chỗ tu tập trang nghiêm
Một niệm đều biết được.
Bậc Sư tử trong người.
Tu tập những hạnh Phật
Thành bậc Đẳng chánh giác
Thị hiện những tự tại.
Như vậy đời vị lai
Thứ lớp vô lượng kiếp
Có bao nhiêu Như Lai
Bồ-tát đều biết được.

Có bao nhiêu hạnh nguyện
Có bao nhiêu cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh giác.
Cũng biết chúng hội kia
Thọ mạng hóa chúng sinh
Dùng các pháp môn này
Vì chúng chuyển pháp luân.
Bồ-tát biết như vậy
Trụ Bậc hạnh Phổ hiền
Trí tuệ đều rõ ràng
Xuất sinh tất cả Phật.
Đời hiện tại bao gồm
Tất cả những cõi Phật
Vào sâu những cõi này
Thông đạt nơi cõi pháp.
Trong những thế giới kia
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chướng ngại.
Cũng biết chúng hội kia
Sức ứng hóa cõi tịnh
Tận vô lượng ức kiếp
Thường tư duy việc này.
Đức Điều Ngự Thế Tôn
Chỗ có oai thần lực
Tạng trí tuệ vô tận
Tất cả đều được biết

Xuất sinh mắt vô ngại
Tai, mũi thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỷ.
Tâm tối thắng vô ngại
Rộng lớn khắp thanh tịnh
Trí tuệ tràn đầy khắp
Đều biết pháp ba đời.
Khéo học tất cả hóa
Hóa cõi, hóa chúng sinh
Hóa đời, hóa điều phục
Hóa rốt ráo bỉ ngạn.
Thế gian những sai khác
Đều do nơi tưởng trụ
Nhập trí phương tiện Phật
Nơi đây đều biết rõ.
Vô số các chúng hội
Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.
Trí chư Phật rất sâu
Như mặt trời xuất hiện
Trong tất cả cõi nước
Hiển hiện khắp không dứt.
Rõ thấu các thế gian
Giả danh không có thật
Chúng sinh và thế giới
Như mộng như quang ảnh.

Nơi các pháp thế gian
Chẳng sinh thấy phân biệt
Người khéo rời phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.
Vô lượng, vô số kiếp
Hiểu đó tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Như vậy thấy thế gian.
Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bản xứ.
Những kiếp nhiều vô số
Tức là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và ngắn
Rốt ráo pháp sát-na.
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai, chẳng hai.
Chúng sinh, thế giới, kiếp,
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hóa
Pháp giới đều bình đẳng.
Ở khắp cõi mười phương
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chấp trước.

Nương vào trí vô nhị
Xuất hiện Nhân Sư tử
Chẳng chấp pháp vô nhị
Biết không hai, chẳng hai.
Biết rõ các thế gian
Như ánh nước, sóng nắng
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hóa.
Như vậy tùy thuận nhập
Chỗ hành hóa chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu sâu khắp cõi pháp.
Chúng sinh, cõi, nhiễm chấp
Tất cả đều lìa bỏ
Mà khởi tâm đại Bi
Tịnh khắp các thế gian
Bồ-tát thường chánh niệm
Luận Sư tử pháp diệu
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện.
Thấy thế gian mê, đảo
Phát tâm đều cứu độ
Nẻo hành đều thanh tịnh
Cùng khắp các thế giới.
Chư Phật và Bồ-tát
Phật pháp pháp thế gian
Nếu thấy tánh chân thật
Tất cả đều không khác.

Tạng Pháp thân Như Lai
Vào khắp trong thế gian
Dù ở tại thế gian
Mà không nhiễm việc đời.
Ví như nước trong sạch
Ảnh tượng không đến đi
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy.
Rời nhiễm chấp như thế
Thân, đời đều thanh tịnh
Lặng dừng như hư không
Tất cả không có sinh,
Biết thân là vô tận
Không sinh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng vô thường
Thị hiện các thế gian.
Trừ diệt các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không đến đi
Chẳng chấp ngã, ngã sở.
Ví như nhà huyễn thuật
Huyễn hiện các sự vật
Không từ đâu mà đến
Cũng không đi về đâu.
Huyễn tánh chẳng có lượng
Cũng chẳng phải không lượng
Ở trong đại chúng kia
Thị hiện lượng vô lượng.

Dùng tâm tịch định này
Tu tập những thiện căn
Xuất sinh tất cả Phật
Chẳng lượng, chẳng không lượng.
Có lượng và không lượng
Thảy đều là vọng tưởng
Thấu rõ tất cả cõi
Chẳng chấp lượng không lượng.
Pháp sâu xa của Phật
Rộng lớn rất tịch diệt
Trí sâu xa vô lượng
Biết sâu xa các cõi.
Bồ-tát lìa mê, đảo
Tâm tịnh thường tương tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sinh.
Kẻ chưa an khiến an
Đã an chỉ đạo tràng
Khắp cõi pháp như vậy
Nơi tâm không chấp trước.
Chẳng trụ nơi thật tế
Chẳng nhập nơi Niết-bàn.
Khắp thế gian như vậy
Khai ngộ các chúng sinh.
Số pháp số chúng sinh
Biết rõ mà chẳng chấp
Mưa khắp những mưa pháp
Nhuận đầy cả thế gian.

Ở khắp các thế giới
Niệm niệm thành Chánh giác
Mà tu hạnh Bồ-tát
Chưa từng có thoái chuyển.
Thế gian các thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết thân pháp như vậy
Thời được thân chư Phật.
Biết khắp các chúng sinh
Những kiếp và những cõi
Mười phương không bờ bến
Biển trí đều vào cả.
Thân chúng sinh vô lượng
Vì họ mà hiện thân
Thân của Phật vô lượng
Người trí đều xem thấy.
Trong một niệm biết rõ
Chư Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp
Ca ngợi không thể hết.
Chư Phật hay hiện thân
Xứ xứ nhập Niết-bàn
Trong một niệm vô lượng
Xá-lợi đều sai khác.
Đời vị lai như vậy
Có ai cầu Phật quả
Tâm Bồ-đề vô lượng
Trí quyết định đều biết.

Trong ba đời như vậy
Có bao nhiêu Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ hiền.
Phân biệt biết như vậy
Vô lượng các hạnh địa
Vào nơi chỗ trí tuệ
Pháp đó chẳng thoái chuyển.
Trí vi diệu rộng lớn
Vào sâu cảnh Như Lai
Nhập rồi chẳng thoái chuyển
Gọi là tuệ Phổ hiền.
Tất cả đấng Tối thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành chẳng thoái chuyển
Được Vô thượng Bồ-đề.
Tâm vô lượng, vô biên
Những nghiệp đều sai khác
Đều do tưởng tích tập
Bình đẳng đều biết rõ.
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô
Tâm học, tâm vô học
Các tâm nhiều vô số
Trong mỗi niệm đều biết.
Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều từ tâm tưởng sinh.

Đều thấy rõ như vậy
Tất cả các chúng sinh
Tâm tưởng đều chẳng đồng
Khởi các thứ thế gian.
Dùng phương tiện như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hóa sinh
Được gọi là Phổ hiền.
Chúng sinh đều vọng khởi
Tưởng lành, dữ, các loài
Do đây hoặc sinh Thiên
Hoặc bị đọa địa ngục.
Bồ-tát quán thế gian
Do nghiệp vọng tưởng sinh
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.
Tất cả các cõi nước
Lưới vọng tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn
Một niệm đều vào được.
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Ý căn cũng như vậy
Thế gian tưởng sai khác
Bình đẳng đều vào được.
Mỗi mỗi cảnh giới mắt
Vô lượng mắt đều vào
Những thứ tánh sai biệt
Vô lượng chẳng nói hết.

Chỗ thấy không sai biệt
Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp
Thọ dụng quả báo đó.
Sức Phổ hiền vô lượng
Đều biết rõ tất cả
Tất cả cảnh giới mắt
Đại trí đều vào được.
Các thế gian như vậy
Có thể phân biệt biết
Mà tu tất cả hạnh
Cũng lại không thoái chuyển.
Phật thuyết, chúng sinh thuyết
Cho đến cõi nước thuyết
Ba đời thuyết như vậy
Các thứ đều biết rõ.
Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Ba đời thấy lẫn nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng.
Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhất thiết trí phương tiện
Ngằn mé không thủ đắc.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 50

Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày, phóng ra ánh sáng lớn tên là Như Lai xuất hiện, có vô lượng trăm ngàn ức triệu vô số ánh sáng làm quyến thuộc. Ánh sáng đó chiếu khắp tất cả thế giới trong cõi pháp, tận cùng hư không, rồi vòng quanh bên phải mười vòng, hiển hiện vô lượng tự tại của Như Lai, giác ngộ vô số chúng Bồ-tát, làm chấn động tất cả mười phương thế giới, trừ diệt tất cả khổ đường ác, làm lu mờ tất cả cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi nơi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, cùng tất cả đạo tràng chúng hội. Ánh sáng đó làm những sự việc như vậy rồi trở lại vòng quanh bên phải chúng Bồ-tát nhập vào đỉnh đầu của Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức.

Lúc đó, tất cả đại chúng trong đạo tràng này, thân tâm hết mực hoan hỷ suy nghĩ: "Thật là hy hữu, kỳ diệu! Hôm nay Đức Như Lai phóng ra ánh sáng lớn tất sẽ diễn nói pháp lớn sâu xa".

Bấy giờ, Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, ở trên tòa hoa sen trịch y bày vai phải, quỳ gối bên phải, chắp tay nhất tâm hướng lên Phật nói kệ rằng:

Chánh giác công đức đại trí hiện
Đạt khắp cảnh giới đến bờ giác
Đồng với chư Như Lai ba đời
Vì thế nay tôi cung kính lễ.
Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện thân tướng diệu trang nghiêm
Phóng ra ngàn ánh sáng lìa cấu
Phá dẹp quân ma đều hết sạch.
Tất cả thế giới trong mười phương
Nơi đâu cũng đều chấn động hết
Chưa từng làm chúng sinh kinh sợ
Thần lực Đức Thiện Thệ như vậy.
Tánh cõi pháp hư không bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả chúng sinh vô số lượng
Đều khiến dứt ác trừ những lỗi.
Khổ hạnh siêng năng vô số kiếp
Thành tựu đạo Bồ-đề tối thượng
Ở các cảnh giới trí vô ngại
Cùng tất cả Phật đồng thể tánh.
Đạo sư phóng ánh sáng lớn này
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Rồi lại trở vào nhập thân tôi.
Trong pháp quyết định khéo học được

Vô lượng Bồ-tát đều đến nhóm
Khiến tôi phát khởi tâm hỏi pháp
Thế nên nay tôi thỉnh Pháp vương.
Hiện chúng hội này đều thanh tịnh
Khéo độ thoát được các thế gian
Trí tuệ vô biên không nhiễm chấp
Những bậc Hiền thánh đều tựu về.
Lợi ích thế gian Đấng Đạo sư
Trí tuệ tinh tấn đều vô lượng
Nay đem ánh sáng chiếu đại chúng
Khiến tôi thỉnh hỏi pháp vô thượng
Ai ở cảnh giới của Như Lai
Có thể chân thật khai diễn đủ?
Ai là Pháp trưởng tử của Phật?
Thế Tôn Đạo Sư xin hiển thị.

Bấy giờ, Đức Như Lai liền ở trong miệng phóng ra ánh sáng lớn tên là Vô ngại vô úy, có trăm ngàn ức vô số ánh sáng làm quyến thuộc, chiếu khắp tất cả thế giới khắp cõi pháp, cùng tận hư không trong mười phương, vòng quanh bên phải mười vòng, hiển hiện các thứ tự tại của Như Lai, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ-tát, làm chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả những khổ nơi đường ác, làm lu mờ tất cả những cung điện ma, hiển thị tất cả chư Phật Như Lai ngồi nơi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, đến tất cả chúng hội đạo tràng, làm những sự việc như vậy rồi trở lại vòng quanh bên phải chúng hội Bồ-tát,

nhập vào miệng của Đại Bồ-tát Phổ Hiền. Ánh sáng ấy nhập xong, thì thân và tòa Sư tử của Bồ-tát Phổ Hiền lớn hơn lúc trước và hơn thân tòa của chư Bồ-tát gấp trăm lần, chỉ trừ tòa Sư tử của Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Đức Thế Tôn đã thị hiện thần biến rộng lớn làm cho chúng Bồ-tát đều sinh hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn, thế gian chẳng biết được. Đó là điềm gì?

Phổ Hiền Đại Bồ-tát nói:

–Phật tử! Thuở xưa, tôi thấy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thị hiện thần biến rộng lớn như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Cứ theo tôi suy gẫm thì nay Đức Như Lai hiện tướng này tất sẽ giảng nói pháp môn đó.

Lúc Bồ-tát Phổ Hiền nói lời trên xong, tất cả đại địa thảy đều chấn động, xuất sinh vô lượng ánh sáng vấn pháp.

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để biết pháp xuất hiện của chư Phật Như Lai? Xin Phật tử nói cho. Vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát nơi chúng hội này đều tu nghiệp thanh tịnh đã lâu, niệm tuệ thành tựu, đã đến bờ rốt ráo đại trang

nghiêm, đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật, chánh niệm của chư Phật chưa từng quên mất, thương yêu quán sát tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ cảnh giới thần thông của chư Đại Bồ-tát, đã được thần lực của chư Phật gia hộ, hay thọ tất cả diệu pháp của Như Lai, đủ vô lượng công đức như vậy đều đến nhóm họp tại đây.

Phật tử! Đại sĩ đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn ức triệu chư Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu hạnh diệu tối thượng của Bồ-tát, nơi môn Tam-muội đều được tự tại, vào chỗ bí mật của tất cả chư Phật, biết các Phật pháp, dứt những nghi hoặc, được thần lực của Phật gia hộ, biết căn khí của chúng sinh tùy theo sở thích của họ giảng nói pháp giải thoát chân thật, tùy thuận trí Phật, diễn nói Phật pháp đến bờ giải thoát, có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay, Phật tử! Xin nói pháp xuất hiện của Như Lai Đẳng Chánh Giác, về thân tướng, ngôn ngữ âm thanh, tâm ý, cảnh giới, hạnh đã làm, thành đạo, chuyển pháp luân, cho đến thị hiện nhập Đại Niết-bàn, thấy nghe thân cận, thiện căn đã sinh, những sự như vậy, xin Phật tử giảng nói cho!

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức muốn nêu rõ nghĩa này bèn hướng về Bồ-tát Phổ Hiền, nói kệ rằng:

Lành thay, đại trí tuệ vô ngại

Khéo tỏ cảnh bình đẳng vô biên
Nguyện nói công hạnh của chư Phật
Đại chúng được nghe đều mừng rỡ.
Thế nào Bồ-tát tùy thuận nhập?
Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân, ngữ, ý thế nào?
Và chỗ thật hành xin đều nói.
Thế nào chư Phật thành Chánh giác?
Thế nào Như Lai chuyển pháp luân?
Thế nào Thiện Thệ nhập Niết-bàn?
Đại chúng được nghe tâm hoan hỷ.
Nếu có thấy Phật đại Pháp vương
Thân cận thêm lớn các thiện căn
Xin nói những tạng công đức kia
Chúng sinh thấy rồi được những gì?
Nếu ai được nghe tên Như Lai
Hoặc hiện tại thế hoặc Niết-bàn
Đối tạng phước kia tin sâu rộng
Có những lợi gì xin giảng nói.
Chúng Bồ-tát đây đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai và chúng ta
Cảnh giới của biển công đức lớn
Bậc tịnh chúng sinh xin vì nói.
Xin dùng nhân duyên và ví dụ
Diễn nói pháp diệu nghĩa tương ưng
Chúng sinh nghe rồi phát đại tâm
Hết nghi trí sạch như hư không
Như trong khắp tất cả cõi nước

Chư Phật đã hiện thân trang nghiêm
Nguyện dùng âm diệu và nhân dụ
Chỉ đạo giác ngộ cũng như kia.
Ngàn vạn cõi Phật trong mười phương
Ngàn vạn ức triệu vô lượng kiếp
Như chúng Bồ-tát họp ở đây
Nơi kia tất cả đều khó thấy.
Chư Bồ-tát này đều cung kính
Nơi nghĩa vi diệu sinh khát ngưỡng
Nguyện dùng tâm tịnh khai diễn đủ
Pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và đại chúng chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Điều này thật chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do vô lượng pháp mà được xuất hiện. Vì sao? Vì chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự Như Lai xuất hiện được thành tựu, mà do mười vô lượng trăm ngàn vô số sự mới được thành tựu. Những gì là mười? Đó là do tâm Bồ-đề ở quá khứ thọ nhận vô lượng tất cả chúng sinh làm thành; do chí nguyện thù thắng thanh tịnh ở quá khứ vô lượng làm thành; do đại Từ đại Bi cứu hộ tất cả chúng sinh ở quá khứ vô lượng làm thành; do hạnh nguyện tương tục ở quá khứ vô lượng làm thành; do tu các phước trí tâm không nhàm chán ở quá khứ vô lượng làm thành; do cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh ở quá khứ vô lượng làm thành;

do phương tiện trí tuệ của đạo thanh tịnh ở quá khứ vô lượng làm thành; do tạng công đức thanh tịnh ở quá khứ vô lượng làm thành; do trí đạo trang nghiêm ở quá khứ vô lượng làm thành; do thông đạt pháp nghĩa ở quá khứ vô lượng làm thành.

Vô lượng, vô số pháp môn viên mãn như vậy làm thành Như Lai.

Chư Phật tử! Ví như đại thiên thế giới này, chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành tựu mà phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới được thành. Đó là nổi giăng mây lớn, tuôn xối mưa lớn, bốn thứ phong luân nối tiếp làm chỗ nương. Những gì là bốn thứ? Một tên là năng trì, vì có thể giữ đại thủy; hai tên là năng tiêu, vì có thể tiêu đại thủy; ba tên là kiến lập, vì kiến lập tất cả xứ sở; bốn tên là trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều khéo léo.

Như thế đều do cộng nghiệp của chúng sinh và thiện căn của chư Bồ-tát phát khởi, làm cho tất cả chúng sinh trong đó đều tùy chỗ thích nghi mà được thọ dụng; do vô lượng nhân duyên như vậy mới thành đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy không có ai sinh ra, không có ai làm ra, không có ai biết, không có ai hoàn thành, nhưng đại thiên thế giới vẫn được thành tựu.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện chẳng phải do một duyên, chẳng phải do một sự mà được thành

tựu, phải do vô lượng duyên, vô lượng sự mới thành tựu được. Đó là từng ở chỗ Phật quá khứ lắng nghe thọ trì mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Do đấy có thể khởi bốn thứ đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn?

1. Đại trí phong luân Đà-la-ni niệm trì chẳng quên, vì có thể giữ mây, mưa pháp lớn của tất cả Như Lai.

2. Đại trí phong luân xuất sinh chỉ quán, vì có thể tiêu diệt tất cả phiền não.

3. Đại trí phong luân hồi hướng thiện xảo, vì hay thành tựu tất cả thiện căn.

4. Đại trí phong luân xuất sinh trang nghiêm Ly cấu sai biệt, vì khiến tất cả chúng sinh được hóa độ trong quá khứ, thiện căn của họ thanh tịnh, vì thành tựu sức thiện căn vô lậu của Như Lai.

Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, pháp tánh không sinh không tạo tác như vậy mà được thành tựu.

Đó là tướng xuất hiện thứ nhất của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, Chư Phật tử! Ví như đại thiên thế giới lúc sắp thành, mây lớn tuôn mưa gọi là hồng chú. Tất cả phương xứ chẳng thể thọ, cũng chẳng có chỗ để trì, chỉ trừ đại thiên thế giới lúc sắp thành.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi

mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, gọi là thành tựu Như Lai xuất hiện, tất cả hàng Nhị thừa tâm chí thấp hẹp không thọ được, không trì được, chỉ trừ sức tâm tương tục của chư Đại Bồ-tát.

Đây là tướng xuất hiện thứ hai của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chúng sinh vì do nghiệp lực, mây lớn tuôn mưa, không từ đâu đến, không đi về đâu.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, do sức thiện căn của chư Bồ-tát, nổi mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, cũng không từ đâu đến, chẳng đi về đâu.

Đây là tướng xuất hiện thứ ba của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn tuôn mưa lớn. Trong đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh không biết được số lượng. Nếu muốn tính đếm, chỉ khiến phát cuồng. Duy có Ma-hê-thủ-la, chủ của đại thiên thế giới, do sức của thiện căn đã tu từ quá khứ, nên cho đến một giọt cũng đều biết rõ cả.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, tất cả chúng sinh, Thanh văn, Duyên giác đều không biết được.

Nếu muốn nghĩ lường tâm ắt cuồng loạn. Chỉ trừ Đại Bồ-tát, chủ của tất cả thế gian, do sức của

tuệ giác đã tu từ quá khứ, nên cho đến một bài văn một câu nhập vào tâm chúng sinh, cũng đều biết rõ cả.

Đây là tướng xuất hiện thứ tư của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc mây lớn tuôn mưa, có mây lớn mưa lớn tên là năng diệt, có thể diệt được hỏa tai. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng khởi, có thể khởi đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng chỉ, có thể ngăn đại thủy. Có mây lớn mưa lớn tên là Năng thành, có thể thành tất cả các báu ma-ni. Có mây lớn mưa lớn tên Phân biệt, có thể phân biệt tam thiên đại thiên thế giới.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện nổi mây pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn. Có mưa pháp lớn tên là Năng diệt, có thể diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh. Có mưa pháp lớn tên là Năng khởi, có thể khởi tất cả thiện căn của chúng sinh. Có mưa pháp lớn tên là Năng chỉ, có thể ngăn Kiến hoặc của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn tên là Năng thành, có thể thành tựu tất cả pháp bảo trí tuệ. Có mưa pháp lớn tên là Phân biệt, phân biệt tất cả sở thích nơi tâm của chúng sinh.

Đây là tướng xuất hiện thứ năm của Đức Như Lai, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mây lớn mưa nước đồng một vị mà tùy những chỗ mưa có vô lượng

sai biệt.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện mưa nước pháp một vị đại bi mà tùy chỗ thuyết pháp ứng hợp có vô lượng sai biệt.

Đây là tướng xuất hiện thứ sáu của Đức Như Lai, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại thiên thế giới, lúc mới bắt đầu thành, trước hết làm thành cung điện của trời cõi Sắc, kế đến làm thành cung điện của trời cõi Dục, kế đến làm thành chỗ ở của loài người và những loài khác.

Cũng vậy, Đức Như Lai xuất hiện, trước hết khởi những hạnh trí tuệ của Bồ-tát, kế khởi những hạnh trí tuệ của Duyên giác, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn của Thanh văn, kế khởi những hạnh trí tuệ thiện căn hữu vi của các chúng sinh khác.

Như mây lớn mưa nước một vị, vì theo thiện căn của chúng sinh sai khác nên khởi các loại cung điện chẳng đồng.

Như mưa pháp một vị đại Bi của Như Lai tùy căn khí của chúng sinh mà có sai khác.

Đây là tướng xuất hiện thứ bảy của Đức Như Lai, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như lúc thế giới ban đầu sắp thành, có cơn nước lớn khởi đầy khắp đại thiên thế giới, sinh hoa sen lớn tên là Như Lai xuất

hiện công đức bảo trang nghiêm, che khắp trên mặt nước, ánh sáng chiếu tất cả mười phương thế giới. Lúc đó, Ma-hê-thủ-la và chư thiên trời Tịnh cư thấy hoa sen ấy, liền biết chắc là trong kiếp này có bao nhiêu Đức Phật như vậy xuất thế.

Bấy giờ, ở đấy có phong luân nổi lên tên là Thiện tịnh ánh sáng, có thể làm thành cung điện của chư Thiên cõi Sắc. Lại có phong luân tên là Tịnh quang trang nghiêm có thể làm thành cung điện của chư Thiên cõi Dục. Lại có phong luân tên là Kiên mật vô năng hoại có thể làm thành những núi Luân vi lớn, nhỏ cùng núi Kim cang. Lại có phong luân tên là Thắng cao, có thể làm thành núi Tu-di. Lại có phong luân tên là Bất động, có thể làm thành mười núi lớn. Đó là núi Khư-đà-la, núi Tiên nhân, núi Phục ma, núi Đại phục ma, núi Trì song, núi Ni-dân-đà-la, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Hương và núi Tuyết. Có phong luân tên là An trụ, nơi có thể làm thành đại địa. Có phong luân khởi tên là Trang nghiêm có thể làm thành cung điện của Đại thiên, cung Rồng, cung Càn-thát-bà. Có phong luân khởi tên là Vô tận tạng có thể làm thành tất cả biển lớn trong đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Phổ quang minh tạng, có thể làm thành những châu báu ma-ni trong đại thiên thế giới. Có phong luân khởi tên là Kiên cố căn, có thể làm thành tất cả cây Như ý.

Mây lớn mưa nước đồng một vị không có sai khác. Do chúng sinh thiện căn chẳng đồng nên phong luân chẳng đồng. Vì phong luân sai khác nên thế giới sai khác.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đầy đủ tất cả công đức thiện căn, phóng ra ánh sáng đại trí vô thượng tên là Trí bất tư nghì chẳng dứt dòng giống Như Lai, chiếu khắp tất cả thế giới nơi mười phương, ban quán đỉnh ký của tất cả Như Lai cho chư Bồ-tát sẽ thành Chánh giác xuất hiện ra đời.

Chư Phật tử! Như Lai xuất hiện lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Thanh tịnh ly cấu có thể thành trí Phật vô lậu vô tận.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Phổ chiếu có thể thành Trí bất tư nghì vào khắp cõi pháp của Như Lai.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Trì Phật chủng tánh có thể làm thành diệu lực chẳng khuynh động của Như Lai.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Huýnh xuất vô năng hoại, có thể thành Trí vô úy vô hoại của Như Lai.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Nhất thiết thần thông, có thể thành những pháp bất cộng, trí Nhất thiết trí của Như Lai.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Xuất sinh biến hóa, có thể thành Trí chẳng hư mất của

Như Lai khiến người thấy nghe, thân cận sinh thiện căn.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Phổ tùy thuận có thể thành thân trí tuệ phước đức vô tận của Như Lai, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Bất khả cứu cánh, có thể thành Diệu trí sâu xa của Như Lai, tùy chỗ khai ngộ làm cho hạt giống Tam bảo vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Chủng chủng trang nghiêm, có thể thành Thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai, khiến tất cả chúng sinh đều hoan hỷ.

Lại có ánh sáng đại trí vô thượng tên là Bất khả hoại, có thể thành thọ mạng thù thắng vô tận của Như Lai đồng với cõi hư không, cõi pháp.

Chư Phật tử! Nước đại Bi của Như Lai một vị không có phân biệt, vì sở thích của các chúng sinh chẳng đồng, căn tánh đều khác nên khởi nhiều thứ phong luân đại trí sai khác, khiến các Bồ-tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong phong luân đại trí xuất sinh các thứ ánh sáng trí tuệ.

Chư Phật tử! Quý vị phải biết, Đức Như Lai ở nơi một vị giải thoát, xuất sinh vô lượng vô số các thứ công đức. Chúng sinh nghĩ rằng đây là do thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Đây chẳng phải là do thần lực của Như Lai tạo ra.

Chư Phật tử! Cho đến một Bồ-tát ở nơi chỗ Phật chẳng từng gieo căn lành mà có thể được ít phần trí tuệ của Như Lai, điều đó không có. Chỉ do sức oai đức của chư Phật khiến các chúng sinh đủ công đức của Phật, nhưng Phật, Như Lai không có phân biệt, không thành, không hoại, không có tác giả, cũng không có pháp tạo tác.

Đây là tướng xuất hiện thứ tám của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như nương vào hư không khởi bốn phong luân có thể giữ lấy thủy luân: Một tên là An trụ, hai tên là Thường trụ, ba tên là Cứu cánh, bốn tên là Kiên cố.

Bốn phong luân này có thể giữ lấy thủy luân. Thủy luân có thể giữ lấy đại địa cho khỏi tan hoại.

Vì thế nên nói địa luân nương nơi thủy luân, thủy luân nương nơi phong luân, phong luân nương nơi hư không, hư không thì không chỗ nương. Dù không chỗ nương mà hư không có thể làm cho đại thiên thế giới được an trụ.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện nương nơi ánh sáng của trí tuệ vô ngại phát khởi bốn thứ phong luân đại trí của Phật, có thể giữ lấy thiện căn của tất cả chúng sinh.

1. Phong luân đại trí thâu tóm khắp chúng sinh đều làm hoan hỷ.

2. Phong luân đại trí kiến lập chánh pháp khiến các chúng sinh đều sinh ưa thích.

3. Phong luân đại trí giữ gìn thiện căn của tất cả chúng sinh.

4. Phong luân đại trí có đủ tất cả phương tiện thông đạt cảnh giới vô lậu.

Chư Phật Thế Tôn đại Từ cứu độ tất cả chúng sinh, đại Bi độ thoát tất cả chúng sinh, đại Từ đại Bi lợi ích khắp cả. Nhưng đại Từ đại Bi nương nơi đại phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo nương nơi Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện nương nơi ánh sáng trí tuệ vô ngại. Ánh sáng trí tuệ vô ngại không chỗ nương tựa.

Đây là tướng xuất hiện thứ chín của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại thiên thế giới đã thành tựu rồi, đem lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Đó là loài thủy tộc được lợi ích nơi nước; loài chúng sinh trên đất được lợi ích nơi đất liền; loài chúng sinh ở cung điện được lợi ích nơi cung điện; chúng sinh trong hư không được lợi ích nơi hư không.

Cũng vậy, Như Lai xuất hiện đem lại nhiều thứ lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Đó là người thấy

Phật sinh hoan hỷ thì được lợi ích nơi sự hoan hỷ. Kẻ an trụ tịnh giới thì được lợi ích nơi tịnh giới. Kẻ trụ nơi các thiền định và môn vô lượng thì được lợi ích nơi đại thần thông của bậc Thánh xuất thế. Kẻ trụ nơi pháp môn ánh sáng thì được lợi ích nhân quả chẳng hoại. Kẻ trụ nơi ánh sáng vô sở hữu thì được lợi ích nơi tất cả pháp chẳng hoại. Vì thế nên nói Đức Như Lai xuất hiện đem lại lợi ích cho tất cả vô lượng chúng sinh.

Đây là tướng xuất hiện thứ mười của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát biết Như Lai xuất hiện thì biết vô lượng vì biết thành tựu vô lượng hạnh; biết rộng lớn vì biết cùng khắp mười phương; biết không đến đi vì biết lìa sinh, trụ, diệt; biết không hành, không chỗ hành vì biết lìa tâm ý thức; biết không thân vì biết như hư không; biết bình đẳng vì biết tất cả chúng sinh đều vô ngã; biết vô tận vì biết khắp tất cả cõi vô tận; biết không thoái chuyển vì biết tận cùng đời vị lai không đoạn tuyệt; biết không hoại vì biết trí Như Lai không có đối đãi; biết vô nhị vì biết quán sát bình đẳng hữu vi và vô vi; biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích vì bản nguyện hồi hướng tự tại đầy đủ.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Đấng Mười Lực Đại Hùng Vô thượng
Ví như hư không không gì bằng
Cảnh giới rộng lớn chẳng lường được
Công đức bậc nhất vượt thế gian.
Mười Lực công đức vô biên lượng
Tâm ý lường xét chẳng đến được
Một pháp môn của Đức Thế Tôn
Chúng sinh ức kiếp chẳng thể biết.
Mười phương cõi nước nghiền làm trần
Hoặc có tính đếm biết số đó
Mảy lông công đức của Như Lai
Ngàn muôn ức kiếp không nói hết.
Như người cầm thước đo hư không
Lại có người theo tính số thước
Ngằn mé hư không chẳng nắm được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.
Hoặc có người trong khoảng sát-na
Biết được tâm chúng sinh ba đời
Dù nhiều kiếp bằng số chúng sinh
Chẳng biết tánh nhất niệm của Phật.
Ví như cõi pháp khắp tất cả,
Chẳng thể thấy, lấy làm tất cả,
Cảnh giới mười Lực cũng như vậy
Khắp tất cả, chẳng phải tất cả.
Chân như lìa vọng hằng tịch tĩnh
Không sinh không diệt khắp tất cả,
Cảnh giới của Phật cũng như vậy
Thể tánh bình đẳng chẳng tăng giảm.

Như thật tế mà chẳng phải thật
Khắp tại ba đời cũng chẳng khắp
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy
Khắp tại ba cõi đều vô ngại.
Pháp tánh không tạo không biến đổi
Dường như hư không vốn thanh tịnh
Chư Phật tánh tịnh cũng như vậy
Bản tánh phi tánh lìa có không.
Pháp tánh chẳng ở nơi ngôn luận
Rời hẳn ngôn thuyết hằng tịch diệt
Cảnh giới mười Lực tánh cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng biện được,
Biết rõ tánh các pháp tịch diệt
Như chim bay không chẳng có dấu
Do bản nguyện lực hiện sắc thân
Khiến thấy đại thần biến Như Lai.
Có ai muốn biết cảnh giới Phật
Phải tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng rời chấp giữ
Chỗ tâm hướng đến đều vô ngại.
Vì thế Phật tử phải khéo nghe
Tôi dùng chút dụ rõ cảnh Phật
Mười Lực công đức chẳng lường được
Vì ngộ chúng sinh nay lược nói.
Đạo sư đã hiện các cảnh giới
Nghiệp thân, nghiệp ngữ và nghiệp tâm
Chuyển pháp diệu luân nhập Niết-bàn
Tất cả căn lành tôi nói đây.

Ví như thế giới mới an lập
Chẳng phải một duyên mà thành được
Vô lượng phương tiện nhiều nhân duyên
Làm thành đại thiên thế giới này,
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới được thành
Tâm niệm như vi trần còn biết
Nhân khởi mười Lực chẳng lường được.
Ví như kiếp sơ mây tuôn mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Căn lành chúng sinh sức Bồ-tát
Thành đại thiên này đều an trụ.
Mây pháp mười Lực cũng như vậy
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Xưa các chúng sinh đã hồi hướng
Dẫn dắt khiến thành quả vô thượng.
Như có mưa to hiệu Hồng chú
Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ thế giới lúc sắp thành
Hư không thanh tịnh sức gió lớn.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa mưa pháp đầy pháp giới
Những kẻ tâm kém không thọ được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh rộng lớn.
Ví như trên không tuôn mưa lớn
Không từ đâu đến không đi đâu
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Như vậy tự nhiên thấm ướt khắp,

Mười Lực mưa pháp cũng như vậy
Không đi, không đến, không tạo tác
Bản hạnh làm nhân sức Bồ-tát
Tất cả đại tâm đều nghe lãnh.
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Không ai đếm được số giọt mưa
Chỉ trừ trời Ma-hê-thủ-la
Đủ sức công đức đều biết rõ.
Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy
Tất cả chúng sinh không lường được
Chỉ trừ Đấng Tự Tại thế gian
Như thấy vật báu trong bàn tay.
Ví như mây to tuôn mưa lớn
Hay diệt, hay khởi, cũng hay dứt,
Tất cả châu báu đều hay thành
Đại thiên mọi vật đều sai khác.
Mười Lực mưa pháp cũng như vậy
Diệt ác, khởi lành, dứt kiến chấp
Báu trí Nhất thiết đều khiến thành
Chúng sinh sở thích đều sai khác
Ví như trên không mưa một vị
Tùy chỗ được mưa đều chẳng đồng
Tánh của mưa kia đâu phân biệt
Nhưng tùy vật khác, tất như vậy.
Như Lai mưa pháp chẳng một khác
Bình đẳng tịch tĩnh lìa phân biệt
Nhưng tùy chỗ hóa nhiều loại khác
Tự nhiên như vậy không ngằn mé.

Ví như thế giới lúc mới thành
Trước thành cung điện trời cõi Sắc
Tiếp cung cõi Dục, kế đến người
Cung Càn-thát-bà thành sau rốt.
Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên hạnh Bồ-tát
Kế độ Duyên giác ưa tịch diệt
Tiếp chúng Thanh văn, đến chúng sinh
Chư Thiên mới thấy điểm hoa sen
Vui mừng biết Phật sẽ xuất thế,
Do nước, sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.
Như Lai căn lành xưa chói sáng
Khéo thọ ký cho chư Bồ-tát
Phong luân Đại trí đều thanh tịnh
Có thể khai thị các Phật pháp.
Ví như rừng cây nương đất mọc
Đất nương nơi nước chẳng tan hoại
Nước nương vào gió, gió nương không
Mà hư không kia không nương tựa.
Tất cả Phật pháp nương Từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí, trí nương tuệ
Thân tuệ vô ngại không chỗ nương.
Ví như thế giới đã thành lập
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Loài ở đất, ở nước, hư không
Hai chân, bốn chân đều được lợi.

Pháp vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sinh đều được nhờ
Nếu có thấy nghe và thân cận
Đều khiến trừ diệt những hoặc não.
Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê lầm chẳng biết được
Vì muốn khai ngộ những hàm thức
Trong không ví dụ mà nói dụ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải như thế nào để có thể thấy thân của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải ở vô lượng xứ mà thấy thân Như Lai. Vì sao? Vì chư Đại Bồ-tát chẳng nên thấy thân Như Lai ở một pháp, một sự, một thân, một cõi nước, một chúng sinh. Phải thấy thân Như Lai khắp tất cả nơi.

Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc phi sắc, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì hư không chẳng có thân.

Cũng vậy, thân Như Lai hiện bày khắp tất cả chỗ, khắp tất cả chúng sinh, khắp tất cả pháp, khắp tất cả cõi nước, chẳng phải đến chẳng phải chẳng đến. Vì thân Như Lai là không có thân. Vì chúng sinh mà thị hiện thân Phật.

Đây là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như hư không rộng rãi chẳng phải sắc mà hay hiển hiện tất cả sắc, nhưng

hư không kia không có phân biệt cũng không có hý luận.

Thân của Như Lai cũng vậy. Vì do Trí quang minh chiếu sáng khắp làm cho các nghiệp thiện căn của tất cả chúng sinh, thế gian, xuất thế gian đều được thành tựu. Nhưng thân Như Lai không có phân biệt, cũng không hý luận. Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hý luận đều đã dứt hẳn.

Đây là tướng thứ hai của thân Như Lai. Chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên, vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề được lợi ích. Đó là phá tối làm sáng, biến ướt thành khô, sinh trưởng cỏ cây, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho lúa mạ, chói suốt hư không, hoa sen rộ nở, người đi thấy đường, kẻ ở nhà xong công việc. Vì mặt trời phóng ra vô lượng quang minh chiếu khắp.

Mặt trời trí của Như Lai cũng như vậy, dùng vô lượng sự việc tạo lợi ích cho khắp chúng sinh. Đó là diệt ác sinh lành, phá ngu làm trí, đại Từ cứu giúp, đại Bi độ thoát, làm cho họ tăng trưởng căn, lực, giác phần, khiến sinh tâm tin sâu xa, lìa bỏ tâm ô trược, khiến kẻ thấy nghe chẳng hoại nhân quả, khiến được mắt trời thấy chỗ thọ sinh sau khi chết, khiến tâm vô ngại chẳng hoại căn lành, khiến trí tỏ sáng nở hoa giác ngộ, khiến họ phát tâm thành tựu bản hạnh. Vì sao? Vì thân mặt trời trí tuệ rộng lớn

của Như Lai phóng ra vô lượng ánh sáng chiếu sáng khắp nơi.

Đây là tướng thứ ba của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên, trước hết chiếu những núi lớn như núi Tu-di kế chiếu núi Hắc, kế chiếu vùng đất cao, sau rốt chiếu khắp đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ ta trước chiếu đây rồi sau sẽ chiếu nơi kia. Chỉ do núi và mặt đất có cao và thấp nên sự tỏa chiếu có trước và sau.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, thành tựu trí luận vô biên pháp giới, thường phóng ra ánh sáng trí tuệ vô ngại, trước chiếu chư Đại Bồ-tát, kế chiếu Duyên giác, kế chiếu Thanh văn, kế chiếu chúng sinh và thiện căn quyết định, tùy theo tâm lượng của họ mà thị hiện trí rộng lớn, sau rốt chiếu khắp tất cả chúng sinh, cho đến kẻ tà định cũng chiếu đến làm nhân duyên lợi ích nơi đời vị lai khiến họ được thành thục. Nhưng ánh sáng mặt trời trí của Như Lai chẳng nghĩ trước hết ta phải chiếu Bồ-tát đại hạnh, cho đến sau rốt sẽ chiếu chúng sinh tà định. Chỉ phóng ra ánh sáng trí bình đẳng chiếu khắp, không ngại, không chướng, không phân biệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt trời, mặt trăng tùy thời xuất hiện, núi lớn, hang tối chiếu khắp không riêng tư, trí tuệ của Như Lai cũng lại như vậy, chiếu khắp

tất cả không có phân biệt, tùy theo ý muốn bất đồng của chúng sinh mà ánh sáng trí tuệ có nhiều thứ khác nhau.

Đây là tướng thứ tư của thân Như Lai, Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc lên, những chúng sinh mù lòa vì không có nhãn căn nên trọn không thấy. Dù không thấy, nhưng vẫn được ánh sáng mặt trời làm lợi ích. Vì sao? Vì do mặt trời mà biết thời tiết ngày đêm, thọ dụng các thứ y phục, ẩm thực, khiến thân mạnh khỏe khỏi tật bệnh.

Mặt trời trí của Như Lai cũng như vậy, những kẻ không tin, không hiểu, phá giới, phá kiến, sinh sống theo tà mạng, những người đui mù bẩm sinh vì có mắt không tin nên chẳng thấy mặt trời trí tuệ của chư Phật. Dù không thấy, nhưng vẫn được sự lợi ích nơi mặt trời trí tuệ của Phật. Vì sao? Vì do oai lực của Phật làm cho những chúng sinh có các sự khổ nơi thân và những phiền não, nhân của khổ vị lai đều được tiêu diệt.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có ánh sáng tên là Tích tập tất cả công đức; có ánh sáng tên là Chiếu khắp tất cả; có ánh sáng tên là Thanh tịnh tự tại chiếu sáng; có ánh sáng tên là Phát ra âm thanh to lớn vi diệu; có ánh sáng tên là Hiểu khắp tất cả phép ngữ ngôn khiến người khác sinh hoan hỷ; có

ánh sáng tên là Thị hiện cảnh giới tự tại dứt hẳn tất cả nghi ngờ; có ánh sáng tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp; có ánh sáng tên là Trí tự tại dứt hẳn tất cả hý luận; có ánh sáng tên là Tùy sở nghi xuất diệu âm; có ánh sáng tên là Xuất âm thanh tự tại thanh tịnh trang nghiêm cõi nước tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Chư Phật tử! Mỗi mỗi lỗ chân lông của Đức Như Lai phóng ra ngàn thứ ánh sáng như vậy. Năm trăm ánh sáng chiếu khắp các cõi nơi phương Dưới, năm trăm ánh sáng chiếu khắp các cõi nơi phương trên, các chúng Bồ-tát ở chỗ chư Phật trong tất cả cõi ấy thấy ánh sáng này đồng thời đều được cảnh giới của Như Lai mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí đều thanh tịnh. Chư Bồ-tát đó trước đã thành tựu những xứ, những địa, khi thấy ánh sáng này thì lại thanh tịnh hơn, tất cả thiện căn thảy đều thành thục, hướng đến trí Nhất thiết. Hạng trụ ở Nhị thừa thì diệt tất cả phiền não cấu uế. Ngoài ra một phần chúng sinh ngu si tăm tối, nhờ ánh sáng này, thân đã an lạc nên tâm họ cũng thanh tịnh, nhu hòa, được điều phục, có thể tu niệm trí. Các chúng sinh nơi đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều được an lạc thoát khỏi những khổ, khi mạng chung đều được sinh lên cõi trời hoặc nhân gian.

Chư Phật tử! Những chúng sinh đó chẳng biết

do nhân duyên gì, do thần lực nào mà sinh về đây. Hàng ngu si tăm tối kia nghĩ cho ta là Phạm thiên, ta là Phạm hóa. Bấy giờ, Đức Như Lai trụ trong Tam-muội Phổ tự tại, phát ra sáu mươi thứ diệu âm bảo họ các ngươi chẳng phải là Phạm thiên, Phạm hóa, cũng chẳng phải là do Đế Thích, Hộ thế tạo ra, mà đều do thần lực của Như Lai. Những chúng sinh đó nghe lời trên đây rồi, nhờ thần lực của Phật nên đều biết được đời trước của mình và đều rất hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y phục, mây lọng, mây cờ, mây phướn, mây hương bột, mây châu báu, mây cờ Sư tử lầu gác bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây những đồ trang nghiêm, đều cúng dường Đức Như Lai với tâm tôn trọng. Vì sao? Vì những chúng sinh đó đạt được mắt thanh tịnh, Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho họ.

Chư Phật tử! Mặt trời trí của Như Lai đem lại lợi ích cho hàng chúng sinh ngu si tăm tối như vậy, làm cho họ được thiện căn thành thục đầy đủ.

Đây là tướng thứ năm của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như mặt trăng có bốn pháp thù thắng chưa từng có:

1. Làm lu mờ ánh sáng của tất cả tinh tú.

2. Theo thời gian mà hiện tròn khuyết.

3. Ở nơi nước trong lặng tại khắp đại địa đều hiện bóng cả.

4. Tất cả người thấy mặt trăng đều ở trước mắt họ, nhưng mặt trăng không hề phân biệt, không hý luận.

Chư Phật tử! Thân của Như Lai cũng như vậy, có bốn pháp kỳ diệu chưa từng có:

1. Che mờ tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, những chúng Hữu học, Vô học.

2. Tùy theo chỗ thích ứng mà thị hiện thọ mạng dài ngắn chẳng đồng, nhưng thân Như Lai không tăng không giảm.

3. Chúng sinh tâm thanh tịnh nơi tất cả thế giới đều hiện bóng trong tạng Bồ-đề.

4. Tất cả chúng sinh, ai chiêm ngưỡng Đức Như Lai đều cho Đức Như Lai chỉ hiện trước mình, Như Lai tùy theo sở thích của họ mà thuyết pháp, tùy theo phần vị của họ mà khiến được giải thoát, tùy theo chỗ đáng hóa độ đều khiến thấy thân Phật, nhưng thân Như Lai vẫn không phân biệt, không hý luận còn những điều lợi ích đã làm đều được rốt ráo.

Đây là tướng thứ sáu của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại phạm Thiên vương ở trong đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện hiện thân khắp cõi ấy, tất cả chúng sinh đều

thấy Đại phạm vương hiện ở trước mình, nhưng Đại phạm vương này chẳng phân thân, cũng không có các thứ thân.

Cũng vậy, chư Phật Như Lai không có phân biệt, không hý luận, cũng chẳng phân thân, không có các thứ thân. Nhưng tùy sở thích của tất cả chúng sinh mà thị hiện thân, cũng chẳng nghĩ là hiện bao nhiêu thân.

Đây là tướng thứ bảy của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Y vương khéo biết các thứ thuốc và những chú luận, đều dùng được tất cả những thứ thuốc có ở cõi Diêm-phù-đề. Lại do năng lực của những thiện căn đời trước và sức của đại minh chú làm phương tiện, nên chúng sinh được thấy Y vương đều được lành bệnh. Y vương này biết mạng sắp hết, nghĩ: "Sau khi ta mất, tất cả chúng sinh không nơi nương tựa. Nay ta phải nên vì họ mà hiện bày phương tiện." Lúc đó, y vương chế thuốc thoa thân mình, dùng sức của minh chú gia trì, nên dù đã chết mà thân chẳng rã, chẳng héo, chẳng khô, cử chỉ nhìn nghe không khác lúc còn sống, phàm có chữa trị đều được lành bệnh.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, bậc Y vương vô thượng trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp tu luyện thuốc pháp đã được thành tựu, tu học tất cả phương tiện thiện xảo, sức của đại

minh chú đều được viên mãn đạt đến bờ giác, khéo trừ diệt được tất cả bệnh phiền não của hết thảy chúng sinh và trụ thọ mạng trải qua vô lượng kiếp, thân Phật thanh tịnh, không lo nghĩ, không lay động, tất cả Phật sự không hề ngừng nghỉ. Chúng sinh nào được thấy, các bệnh phiền não đều được tiêu diệt.

Đây là tướng thứ tám của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như biển cả có châu báu đại ma-ni tên là Tạng Tỳ-lô-giá-na tích tập tất cả ánh sáng. Nếu có chúng sinh nào chạm xúc với ánh sáng của châu báu này thì đồng một màu với châu báu. Nếu ai được thấy châu báu này thì mắt được thanh tịnh. Tùy theo ánh sáng ấy chiếu đến chỗ nào thì mưa báu ma-ni tên là An lạc, làm cho chúng sinh khỏi khổ và được vừa ý.

Chư Phật tử! Thân của chư Như Lai cũng lại như vậy, là khối châu báu lớn, là tạng đại trí tuệ của tất cả công đức. Nếu có chúng sinh nào chạm xúc nơi ánh sáng trí tuệ báu của thân Phật thì đồng màu với thân Phật. Nếu ai được thấy thân Phật thì được mắt pháp thanh tịnh. Tùy theo chỗ ánh sáng của thân Phật chiếu đến đều làm cho các chúng sinh thoát khỏi bần cùng, khổ não, cho đến đầy đủ niềm vui giác ngộ của Phật.

Chư Phật tử! Thân pháp của Như Lai không

phân biệt, cũng không hý luận, mà có thể vì khắp tất cả chúng sinh làm Phật sự lớn.

Đây là tướng thứ chín của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như biển cả có châu báu ma-ni Như ý tên là Tạng Trang nghiêm tất cả thế gian, thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức, tùy theo chỗ ma-ni này hiện hữu đều làm cho tai họa của các chúng sinh được tiêu trừ, sở nguyện đầy đủ, nhưng chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Cũng vậy, thân châu báu như ý của Như Lai tên là Có thể làm cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Nếu ai thấy thân tướng của Như Lai, nghe danh hiệu của Như Lai, khen công đức của Như Lai đều làm cho họ thoát hẳn khổ hoạn nơi sinh tử. Giả sử tất cả thế giới, tất cả chúng sinh đồng thời chuyên tâm muốn thấy Đức Như Lai, đều khiến cho được thấy, sở nguyện được đầy đủ.

Chư Phật tử! Chẳng phải chúng sinh ít phước đức mà thấy được thân Như Lai, chỉ trừ thần lực tự tại của Phật gia hộ cho những kẻ đáng được điều phục. Nếu có chúng sinh nhân thấy thân Phật bèn gieo căn lành cho đến thành thục, vì thành thục nên mới khiến thấy thân Như Lai.

Đây là tướng thứ mười của thân Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải thấy như vậy. Do vì tâm của Như

Lai là vô lượng hiện bày khắp mười phương. Vì nẻo hành hóa vô ngại như hư không, vì vào khắp cõi pháp giới, vì trụ nơi chân thật tế, vì không sinh không diệt, vì trụ nơi ba đời bình đẳng, vì lìa hẳn tất cả mọi phân biệt, vì an trụ nơi thệ nguyện tột cùng đời vị lai, vì làm nghiêm tịnh tất cả thế giới, vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc phi sắc, hữu phi hữu
Thân, cõi nước, chúng sinh ba đời
Ở khắp như vậy không ngằn mé
Cũng thế, chân thân của chư Phật
Đều khắp tất cả các cõi pháp
Chẳng thể thấy được, chẳng giữ được
Vì độ chúng sinh mà hiện thân.
Ví như hư không chẳng lấy được
Khiến các chúng sinh tạo những nghiệp
Hư không chẳng nghĩ ta làm gì
Ta làm thế nào, làm vì ai
Nghiệp thân của Phật cũng như vậy
Khiến khắp chúng sinh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Rằng ta đã làm những việc kia.
Ví như mặt trời mọc thế gian
Ánh sáng phá tan hết tối tăm
Núi, cây, ao sen, đất, các vật

Tất cả mọi loài đều lợi ích.
Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sinh trưởng hạnh lành cho trời người
Trừ hẳn si tối được trí sáng
Hằng thọ tôn vinh tất cả vui.
Ví như mặt trời lúc xuất hiện
Trước chiếu núi cao kế các núi
Sau chiếu vùng cao và đại địa
Mà mặt trời vẫn không phân biệt,
Ánh sáng Thiện Thệ cũng như vậy
Trước chiếu Bồ-tát, kế Duyên giác
Sau chiếu Thanh văn và chúng sinh
Mà Phật bản lai không động niệm.
Như người mù chẳng thấy mặt trời
Ánh mặt trời cũng ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ uống ăn
Lìa hẳn tai hoạn thân an ổn.
Chúng sinh không tin chẳng thấy Phật
Phật cũng vì họ tạo lợi ích
Nghe danh cho đến chạm ánh sáng
Nhân đấy cho đến được Bồ-đề
Ví như trăng sáng tại hư không
Làm mờ tinh tú, hiện tròn khuyết
Đều hiện rõ hình nơi nước trong
Ai cũng xem thấy ở trước mình.
Trăng sáng Như Lai cũng như vậy
Che mờ Nhị thừa, chỉ dài, ngắn
Hiện khắp nhân thiên, nước tâm trong

Ai ai cũng nói Phật trước mình.
Ví như Phạm vương ở cung mình
Hiện khắp nơi trong cõi đại thiên
Tất cả trời người đều được thấy
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.
Chư Phật hiện thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều khắp cả
Thân Phật vô số chẳng kể được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.
Như có Y vương giỏi phương thuật
Nếu ai được thấy bệnh đều lành
Y vương dù chết, thuốc thoa thân
Khiến thân làm việc như lúc sống.
Vô thượng Y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện trí Nhất thiết
Do diệu hạnh xưa hiện thân Phật
Chúng sinh được thấy phiền não diệt.
Ví như trong biển có bảo vương
Phát khắp vô lượng những ánh sáng
Chúng sinh chạm đến đồng một màu
Nếu ai được thấy, mắt thanh tịnh.
Y vương vô thượng cũng như vậy
Chạm ánh sáng Phật tất đồng màu
Nếu ai được thấy thành năm mắt
Phá những mê tối trụ Phật địa.
Ví như châu ma-ni Như ý
Tùy theo chỗ cầu đều đầy đủ
Chúng sinh kém phước chẳng được thấy

Chẳng phải bảo vương có phân biệt.
Châu báu Thiện Thệ cũng như vậy
Người cầu đều toại theo sở thích
Chúng sinh không tin, chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ quên bỏ họ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 51

Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 2)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như thế nào về âm thanh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác?

Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của Đức Như Lai là đạt đến khắp tất cả vô lượng âm thanh.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai tùy sở thích nơi tâm của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ, vì thuyết pháp rõ ràng.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai, tùy sự tin hiểu của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ, vì tâm được mát mẻ.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai giáo hóa chẳng lỗi thời, vì người đáng được nghe đều được nghe.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không sinh diệt, vì như tiếng vang ứng theo tiếng gọi.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không chủ, vì do tu tập tất cả công hạnh phát khởi.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai rất sâu, vì

khó lường được.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không tà vạy, vì do pháp giới phát sinh.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới.

Phải biết âm thanh của Đức Như Lai không biến đổi, vì đã đến nơi rốt ráo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết âm thanh của Đức Như Lai chẳng phải lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng phải chủ, chẳng phải không chủ, chẳng phải chỉ dạy, chẳng phải không chỉ dạy.

Ví như thế giới lúc sắp hoại, không chủ, không tác động, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh:

1. Nói: "Mọi người nên biết cõi Sơ thiền an lạc, rời những lỗi dục nhiễm, vượt khỏi cõi Dục". Chúng sinh nghe rồi tự nhiên thành tựu được Sơ thiền, bỏ thân cõi Dục, sinh lên cõi Phạm thiên.

2. Nói: "Mọi người nên biết cõi Nhị thiền an lạc, không giác không quán vượt hơn Phạm thiên". Chúng sinh nghe xong tự nhiên thành tựu được Nhị thiền, bỏ thân Phạm thiên sinh lên cõi trời Quang âm.

3. Nói: "Mọi người nên biết cõi Tam thiền an lạc, không lỗi lầm, vượt hơn cõi trời Quang âm". Chúng sinh nghe xong tự nhiên thành tựu được Tam thiền, bỏ thân Quang Âm Thiên sinh lên cõi trời Biến Tịnh.

4. Nói: "Mọi người nên biết cõi Tứ thiền tịch tĩnh hơn cõi trời Biến tịnh". Chúng sinh nghe xong tự nhiên thành tựu được Tứ thiền, bỏ thân Biến tịnh thiên sinh lên cõi trời Quảng quả.

Bốn âm thanh trên đây không chủ không tác động, chỉ do sức nơi nghiệp thiện của chúng sinh mà phát sinh.

Cũng vậy, âm thanh của Đức Như Lai, không chủ, không tác động, không có phân biệt, chẳng phải nhập, chẳng phải xuất, chỉ từ pháp lực nơi công đức của Như Lai phát sinh bốn thứ âm thanh rộng lớn:

1. Nói: "Đại chúng nên biết! Tất cả hành thảy đều là khổ. Đó là địa ngục là khổ, súc sinh là khổ, ngạ quỷ là khổ, không phước đức là khổ, chấp ngã ngã sở là khổ, tạo những hạnh ác là khổ. Muốn sinh nơi cõi trời hay nhân gian phải gieo trồng căn lành, sinh trong nhân thiên, nên rời khỏi các chỗ nạn". Chúng sinh nghe xong lìa bỏ điên đảo tu những hạnh lành, rời khỏi những chỗ tai nạn, sinh trong nhân thiên.

2. Nói: "Đại chúng nên biết! Tất cả các hành là những khổ thiêu đốt như hòn sắt nóng. Các hành vô thường là pháp diệt mất. Niết-bàn tịch tĩnh, vô vi an lạc, lìa xa thiêu đốt, trừ sạch phiền não". Chúng sinh nghe xong siêng tu pháp lành, nơi Thanh văn thừa được pháp nhẫn tùy thuận âm

thanh.

3. Nói: "Đại chúng nên biết! Thừa Thanh văn do lời người khác mà được tỏ ngộ, trí tuệ còn kém. Lại có thừa Độc giác tỏ ngộ chẳng do thầy, đại chúng nên học". Những người thích thắng đạo nghe lời này xong liền bỏ thừa Thanh văn tu học thừa Độc giác.

4. Nói: "Đại chúng nên biết! Hơn hàng Nhị thừa còn có thắng đạo gọi là Đại thừa, là chỗ tu hành của Bồ-tát thuận sáu môn Ba-la-mật, chẳng dứt hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ tâm Bồ-đề, ở trong vô lượng sinh tử mà chẳng mệt mỏi, nhàm chán, hơn hàng Nhị thừa, gọi là Đại thừa, là thừa Đệ nhất, là Thừa thắng, là thừa Tối thắng, là Thượng thừa, là thừa Vô thượng, là thừa tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh". Nếu có chúng sinh nào tâm tin hiểu rộng lớn, căn tánh mạnh mẽ, nhanh nhẹn, đời trước đã gieo trồng căn lành, được thần lực của Đức Như Lai gia hộ, có chí nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời này xong liền phát tâm Bồ-đề.

Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai, chẳng từ thân phát ra, chẳng từ tâm phát ra mà có thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Đây là tướng thứ nhất của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như tiếng vang, do hang núi và âm thanh mà phát ra không có hình

trạng, chẳng trông thấy được, cũng không phân biệt nhưng có thể thuận theo tất cả ngôn ngữ. Âm thanh của Đức Như Lai cũng vậy, không có hình trạng, chẳng thấy được, chẳng phải là có phương sở, chẳng phải là không phương sở, chỉ tùy nơi duyên ưa thích và hiểu biết của chúng sinh mà phát ra. Tánh của âm thanh này rốt ráo, không nói không nêu, chẳng thuyết giảng được.

Đây là tướng thứ hai của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như chư Thiên có trống pháp lớn tên là giác ngộ. Lúc chư Thiên tử phóng dật, thì trống pháp nơi hư không phát ra tiếng bảo chư Thiên tử đó: "Chư Thiên tử nên biết! Tất cả dục lạc thảy đều vô thường, hư vọng, điên đảo, giây lát đã biến hoại, chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến. Chư Thiên tử chớ phóng dật, nếu phóng dật sau sẽ bị đọa nơi cõi ác, ăn năn đã muộn". Chư Thiên tử nghe âm thanh này tâm rất kinh hãi, liền bỏ những dục lạc trong Thiên cung, cùng nhau đến chỗ Thiên vương cầu pháp tu hành.

Tiếng của trống trời không chủ, không tác động, không khởi, không diệt mà có thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Phải biết Đức Như Lai cũng như vậy, vì muốn giác ngộ chúng sinh phóng dật mà phát ra vô lượng tiếng diệu pháp. Đó là tiếng không chấp trước,

tiếng chẳng phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết-bàn, tiếng trí tự nhiên vô lượng, tiếng hạnh Bồ-tát không thể hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đạt đến tất cả nơi chốn. Dùng âm thanh này hiện bày khắp trong pháp giới để khai ngộ.

Vô số chúng sinh được nghe âm thanh ấy đều rất hoan hỷ siêng tu pháp lành, đều ở nơi thừa của mình mà cầu xuất ly. Đó là hoặc tu thừa Thanh văn, hoặc tu thừa Độc giác, hoặc tu vô thượng Đại thừa của Bồ-tát. Nhưng âm thanh của Như Lai vẫn không trụ nơi phương sở, không có ngôn thuyết.

Đây là tướng thứ ba của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát Phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Thiên vương Tự tại có Thiên thể nữ tên là Thiện Khẩu. Ở trong miệng Thiên nữ này phát ra một âm thanh hay hòa cùng với trăm ngàn thứ nhạc, trong mỗi mỗi thứ nhạc lại có trăm ngàn âm thanh sai khác.

Chư Phật tử! Thiên nữ Thiện Khẩu đó, từ nơi miệng phát ra một âm thanh mà thành tựu vô lượng âm thanh như vậy.

Phải biết Đức Như Lai cũng thế, từ trong một âm thanh phát ra vô lượng âm thanh, tùy theo sở thích nơi tâm sai khác của chúng sinh thảy đều đến khắp, đều làm cho được hiểu.

Đây là tướng thứ tư của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Đại phạm Thiên vương trụ nơi Phạm cung xuất ra Phạm âm thanh, tất cả Phạm chúng đều được nghe, mà âm đó chẳng ra ngoài Phạm chúng. Chư Phạm chúng đều tự nghĩ là Đại phạm Thiên vương riêng nói với mình.

Diệu âm của Đức Như Lai cũng lại như vậy, chúng hội trong đạo tràng đều được nghe, mà âm thanh đó chẳng ra ngoài chúng hội. Vì sao? Vì người căn chưa thành thục thì chẳng nên nghe. Những người được nghe, đều tự nghĩ là Đức Như Lai Thế Tôn riêng nói cho mình.

Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai không xuất không trụ, mà có thể thành tựu tất cả Phật sự.

Đây là tướng thứ năm của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như nước đồng một vị, tùy đồ đựng khác nhau nên nước cũng sai khác. Nước không lo nghĩ, cũng không phân biệt.

Cũng vậy, ngôn ngữ âm thanh của Đức Như Lai chỉ có một vị giải thoát. Tùy theo tâm sai khác của chúng sinh nên có vô lượng sai khác, nhưng vẫn không suy tư, cũng không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Long vương A-na-bà-đạt-đa nổi mây dầy nhiều tuôn mưa khắp cõi Diêm-phù-đề. Cây trái lúa mạ đều được sinh trưởng, sông rạch ao suối đều tràn đầy. Nước mưa này chẳng từ thân tâm Long vương chảy ra, mà có thể làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nổi mây đại Bi khắp mười phương cõi, mưa khắp nước pháp cam lồ vô thượng, khiến cho các chúng sinh đều hoan hỷ, thêm lớn pháp lành, viên mãn các thừa.

Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài lại, chẳng từ trong ra, mà có thể tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Đây là tướng thứ bảy của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Long vương Ma-na-tư muốn làm mưa nhưng chưa tiện mưa liền. Trước kéo mây lớn trùm khắp hư không, dừng lại bảy ngày, chờ các chúng sinh làm việc xong. Vì sao? Vì đại Long vương đó có tâm Từ bi, chẳng muốn não loạn chúng sinh. Qua bảy ngày, Long vương mới mưa nhỏ, thấm ướt cả đại địa.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác sắp ban mưa pháp nhưng chưa tiện ban liền, trước nổi mây pháp tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, vì muốn tâm họ chẳng kinh sợ. Chờ lúc họ đã thành

tựu đầy đủ rồi mới ban mưa pháp cam lồ, diễn nói pháp lành sâu xa vi diệu, lần lần làm cho họ đầy đủ pháp vị vô thượng nơi trí Nhất thiết của Như Lai.

Đây là tướng thứ tám của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như trong biển có đại Long vương tên là Đại Trang Nghiêm, lúc ở trong biển lớn tuôn mưa, hoặc mưa mười thứ trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ trang nghiêm, nước vẫn không sai khác, chỉ do sức chẳng thể nghĩ bàn của Long vương khiến có những thứ trang nghiêm như thế cho đến có trăm ngàn vô lượng thứ sai khác.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác lúc vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc dùng mười thứ âm thanh sai biệt để thuyết, hoặc dùng trăm, dùng ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh để nói về tám vạn bốn ngàn hạnh. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức triệu âm thanh thuyết pháp sai khác, làm cho người nghe đều sinh tâm vui mừng. Âm thanh của Như Lai vẫn không phân biệt, chỉ do chư Phật nơi pháp giới sâu xa viên mãn thanh tịnh, có thể tùy theo chỗ thích ứng của căn khí chúng sinh mà phát ra nhiều thứ ngôn âm, đều làm cho họ hoan hỷ cả.

Đây là tướng thứ chín của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như Long vương Ta-kiệt-la muốn hiện bày sức đại tự tại của Long vương, làm lợi ích cho chúng sinh, đều khiến vui mừng, nên từ bốn châu thiên hạ cho đến cõi trời Tha hóa tự tại đều nổi lưới mây lớn giăng khắp mọi nơi, mây lớn có vô lượng sắc tướng sai khác: hoặc màu sáng chói như vàng Diêm-phù-đàn, hoặc như màu sắc sáng chói của Tỳ-lưu-ly, hoặc màu sắc sáng chói như bạch ngân, như pha lê, như xà cừ, như mã não, như thắng tạng, như xích trân châu, như vô lượng hương y vô cấu, như nước trong sạch, như các thứ đồ trang nghiêm. Lưới mây như thế giăng khắp nơi rồi phát ra nhiều thứ ánh chớp đủ màu. Đó là mây màu vàng Diêm-phù-đàn phát ra ánh chớp màu lưu ly, mây màu lưu ly phát ra ánh chớp màu vàng, mây màu bạc phát ra ánh chớp màu pha lê, mây màu pha lê phát ra ánh chớp màu bạch ngân, mây màu xà cừ phát ra ánh chớp màu mã não, mây màu mã não phát ra ánh chớp màu xà cừ, mây màu báu thắng tạng phát ra ánh chớp màu xích trân châu, mây màu xích trân châu phát ra ánh chớp màu báu thắng tạng, mây màu vô lượng hương phát ra ánh chớp màu y vô cấu, mây màu y vô cấu phát ra ánh chớp màu vô lượng hương, mây màu nước trong phát ra ánh chớp màu các thứ đồ trang nghiêm, mây màu các thứ đồ trang nghiêm phát ra ánh chớp màu nước trong, cho đến mây nhiều màu phát ra ánh chớp một màu, mây một

màu phát ra ánh chớp nhiều màu.

Lại ở trong mây đó phát ra các thứ tiếng sấm, tùy theo tâm của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ. Đó là tiếng sấm như ca ngâm của Thiên nữ, hoặc như tiếng thiên nhạc, hoặc như tiếng ca ngâm của Long nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Càn-thát-bà nữ, hoặc như tiếng ca ngâm của Khẩn-na-la nữ, hoặc như tiếng đại địa chấn động, hoặc như tiếng hải triều, hoặc như tiếng sấm gầm thét của vua thú sư tử, hoặc như tiếng chim hót lảnh lót và vô lượng thứ tiếng khác.

Đã nổi sấm, tiếp theo nổi gió mát làm cho tâm chúng sinh hoan hỷ, sau mới tuôn nhiều thứ mưa, làm lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sinh. Từ cõi trời Tha hóa đến đại địa, ở tất cả chỗ nơi mưa đều chẳng đồng nhau. Nghĩa là ở trong biển cả thì mưa nước trong mát tên là Vô đoạn tuyệt; ở cõi trời Tha hóa thì mưa các thứ nhạc khí như tiêu, sáo… tên là Mỹ diệu; ở cõi trời Hóa lạc thì mưa châu báu ma-ni lớn tên là Phóng đại quang minh; ở cõi trời Đâu-suất thì mưa đồ đại trang nghiêm tên là Thùy kế; ở cõi trời Dạ-ma thì mưa hoa đẹp lớn tên là Chủng chủng trang nghiêm cụ; ở cõi trời Tam thập tam (Đạo-lợi) thì mưa những diệu hương tên là Duyệt ý; ở cõi trời Tứ Thiên vương thì mưa y báu trời tên là Phú cái; ở cung Long vương thì mưa xích trân châu tên là Dũng xuất quang minh; ở cung A-tu-la thì mưa những vũ khí tên là Hàng phục oán địch;

ở châu Bắc Uất-đơn-việt thì mưa các thứ báu hoa tên là Khai phu. Ba châu kia cũng mưa như vậy, tùy theo mỗi xứ mà mưa chẳng đồng.

Dù Long vương ấy tâm bình đẳng không có đây kia, chỉ do thiện căn của chúng sinh có khác mà mưa có sai biệt.

Cũng vậy, Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác Pháp Vương Vô thượng muốn đem chánh pháp giáo hóa chúng sinh, trước giăng mây thân che khắp cõi pháp, tùy theo sở thích của chúng sinh mà hiện thân chẳng đồng. Đó là hoặc vì chúng sinh mà hiện mây thân sinh, hoặc hiện mây thân hóa, hoặc hiện mây thân lực trì, hoặc hiện mây thân sắc, hoặc hiện mây thân tướng tốt, hoặc hiện mây thân phước đức, hoặc hiện mây thân trí tuệ, hoặc hiện mây thân đủ năng lực chẳng thể hủy hoại, hoặc hiện mây thân vô úy, hoặc vì chúng sinh mà hiện mây thân pháp giới.

Đức Như Lai dùng vô lượng mây thân như vậy hiện khắp mười phương tất cả thế giới, tùy sở thích sai khác của chúng sinh mà thị hiện các thứ ánh chớp sáng tỏ. Đó là hoặc vì chúng sinh mà hiện ánh chớp sáng tên là Đến khắp mọi nơi, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là ánh sáng Vô biên, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là Vào pháp bí mật của Phật, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là ánh sáng Ảnh hiện, hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp sáng tên là ánh sáng Chiếu diệu, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là Nhập

môn Đà-la-ni vô tận, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là Chánh niệm bất loạn, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là Cứu cánh bất hoại, hoặc hiện ánh chớp sáng tên là Thuận nhập chư thú, hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp sáng tên là Mãn tất cả nguyện đều làm cho hoan hỷ.

Đức Như Lai hiện vô lượng ánh chớp sáng tỏ như vậy rồi, lại tùy sở thích nơi tâm của chúng sinh, phát ra vô lượng tiếng sấm Tam-muội. Đó là những tiếng sấm Tam-muội Trí khéo giác ngộ, tiếng sấm Tam-muội Biển lìa cấu sáng rực, tiếng sấm Tam-muội Hết thảy pháp tự tại, tiếng sấm Tam-muội Luân kim cang, tiếng sấm Tam-muội cờ núi Tu-di, tiếng sấm Tam-muội Hải ấn, tiếng sấm Tam-muội Đèn mặt trời, tiếng sấm Tam-muội Tạng vô tận, tiếng sấm Tam-muội lực giải thoát không hoại.

Trong thân Như Lai phát ra vô lượng tiếng sấm Tam-muội sai biệt như vậy rồi, tựa sắp sửa ban mưa pháp, nên trước hiện điềm lành khai ngộ cho chúng sinh. Đó là từ nơi tâm đại Từ bi vô chướng ngại hiện ra Phong luân đại trí của Như Lai tên là Có thể làm cho tất cả chúng sinh được vui thích hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn. Tướng tốt lành này đã hiện thì tất cả Bồ-tát và chúng sinh, thân cùng tâm đều được mát mẻ. Sau đó, từ mây đại Pháp thân, mây đại Từ bi, mây đại bất tư nghì của Như Lai, ban mưa pháp lớn chẳng thể nghĩ bàn, làm cho tất

cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh. Đó là Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề tuôn mưa pháp lớn tên là Pháp giới không sai biệt; là thân tối hậu của Bồ-tát tuôn mưa pháp lớn tên Bồ-tát hiện bày diệu dụng nơi giáo pháp bí mật của Như Lai; là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ tuôn mưa pháp lớn tên là Sinh sáng thanh tịnh tỏa chiếu khắp; là Bồ-tát quán đỉnh tuôn mưa đại pháp lớn tên là Được trang nghiêm với đồ trang nghiêm của Như Lai; là Bồ-tát được nhẫn tuôn mưa pháp lớn tên là Hoa trí tuệ công đức báu nở rộ hạnh đại Bi bất tuyệt của Bồ-tát, là Bồ-tát Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng tuôn mưa pháp lớn tên là Vào môn hiện tiền biến hóa rất sâu xa mà thật hành hạnh Bồ-tát không ngừng nghỉ, không mệt mỏi nhàm chán; là Bồ-tát Mới phát tâm tuôn mưa pháp lớn tên là Xuất sinh hạnh đại Từ bi cứu hộ chúng sinh của Như Lai; là chúng sinh cầu thừa Độc giác tuôn mưa pháp lớn tên là Biết rõ pháp duyên khởi xa lìa nhị biên được quả giải thoát bất hoại; là chúng sinh cầu thừa Thanh văn tuôn mưa pháp lớn tên là Dùng kiếm đại trí tuệ chặt đứt tất cả oán tặc phiền não; là chúng sinh chứa nhóm thiện căn quyết định hay chẳng quyết định tuôn mưa pháp lớn tên là có thể khiến thành tựu các pháp môn, tâm rất hoan hỷ.

Chư Phật Như Lai tùy tâm của chúng sinh tuôn mưa pháp lớn rộng lớn như vậy đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, tâm của Như Lai bình đẳng, đối với pháp không tiếc lẫn, chỉ vì chúng sinh căn dục chẳng đồng nên tuôn mưa pháp, thị hiện có sai khác.

Đây là tướng thứ mười của âm thanh Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Phải biết âm thanh của Đức Như Lai có mười thứ vô lượng. Đó là như hư không giới vô lượng, vì đến tất cả chỗ; như pháp giới vô lượng, vì không chỗ nào là chẳng hiện khắp; như chúng sinh giới vô lượng, vì khiến tất cả tâm hoan hỷ; như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp; như phiền não vô lượng, vì đều làm cho trừ diệt; như ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh vô lượng, vì tùy theo sự hiểu biết mà làm cho họ đều được nghe; như ưa muốn và hiểu biết của chúng sinh vô lượng, vì quán sát cứu độ khắp; như ba đời vô lượng, vì không ngằn mé; như trí tuệ vô lượng, vì phân biệt tất cả; như cảnh giới của Phật vô lượng, vì nhập cõi pháp của Phật.

Chư Phật tử! Âm thanh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thành tựu vô số, vô lượng như thế, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu rõ lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Đại thiên thế giới lúc sắp hoại
Do phước chúng sinh có tiếng bảo

Bốn thiền tịch tĩnh không có khổ
Khiến ai được nghe đều lìa dục.
Mười Lực Thế Tôn cũng như vậy
Phát ra âm thanh diệu khắp pháp giới
Vì nói các hành khổ, vô thường
Khiến họ thoát hẳn biển sinh tử.
Như trong hang lớn chốn núi sâu
Tùy có âm thanh đều vang dội,
Dù hay theo dõi ngôn ngữ kia
Mà vang rốt ráo không phân biệt.
Mười Lực ngôn âm cũng như vậy
Tùy căn thành thục vì thị hiện
Khiến họ điều phục sinh hoan hỷ
Chẳng nghĩ ta nay hay thuyết pháp.
Như trời có trống tên Năng giác
Thường ở hư không vang pháp âm
Ngăn dạy Thiên tử ưa phóng dật
Khiến họ nghe xong lìa tham đắm.
Trống pháp mười Lực cũng như vậy
Phát ra các thứ âm thanh diệu
Giác ngộ tất cả các chúng sinh
Khiến họ đều chứng quả Bồ-đề.
Thiên vương Tự tại có nữ báu
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng hay phát trăm ngàn tiếng
Trong mỗi tiếng lại có trăm ngàn.
Âm thanh Thiện Thệ cũng như vậy
Một tiếng mà phát tất cả tiếng

Ý muốn chúng sinh có sai khác
Đều khiến nghe xong dứt phiền não.
Ví như Phạm vương phát một tiếng
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỷ
Tiếng đến Phạm chúng chẳng ra ngoài
Mỗi người đều nói riêng mình nghe.
Mười Lực Thế Tôn cũng như vậy
Diễn một ngôn âm đầy pháp giới
Chỉ nhuần chúng hội chẳng rời xa
Do người chưa tin, chưa thọ được,
Ví như nước kia đồng một tánh
Vị tám công đức không sai khác
Do vì đồ chứa đều chẳng đồng
Vì thế khiến nước có sai khác.
Âm trí Nhất thiết cũng như vậy
Pháp tánh một vị không phân biệt
Tùy các chúng sinh hạnh chẳng đồng
Nên khiến người nghe đều sai khác.
Như đại Long vương Vô Nhiệt Não
Tuôn mưa thấm khắp đất Diêm-phù
Khiến cho cỏ cây đều sinh trưởng
Như nước chẳng từ thân rồng ra.
Diệu âm chư Phật cũng như vậy
Ban khắp pháp giới đều đầy thấm
Hay khiến sinh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài, mà có được.
Như đại Long vương Ma-na-tư
Nổi mây bảy ngàn chưa vội mưa

Chờ các chúng sinh làm việc xong
Rồi sau mới mưa thành lợi ích.
Mười Lực diễn nghĩa cũng như vậy
Trước dạy chúng sinh khiến thành thục
Rồi sau vì nói pháp thâm diệu
Khiến họ được nghe chẳng sợ hãi.
Rồng Đại Trang Nghiêm ở trong biển
Rưới mưa mười thứ đồ trang nghiêm
Hoặc trăm, hoặc ngàn, trăm ngàn thứ
Dù nước một vị, trang nghiêm khác.
Biện tài rốt ráo cũng như vậy
Nói mười, hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm, hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sinh tâm niệm có sai khác.
Long vương Ta-kiệt-la tối thắng
Nổi mây trùm khắp bốn châu thiên hạ
Ở tất cả xứ mưa đều khác
Nhưng tâm Long vương không hai niệm.
Chư Phật Pháp vương cũng như vậy
Mây thân đại Bi khắp mười phương
Vì người tu hành ban pháp khác
Nhưng với tất cả không phân biệt.

Đại Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Tâm, ý, thức của Đức Như Lai đều chẳng thể nắm bắt được. Chỉ nên dùng trí vô lượng mà biết tâm Như Lai.

Như hư không là chỗ nương tựa của tất cả vật, mà hư không không chỗ nương tựa, Trí tuệ Như Lai cũng như vậy, là chỗ nương của tất cả trí thế gian và trí xuất thế gian nhưng Trí của Như Lai thì không chỗ nương tựa.

Đây là tướng thứ nhất của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như pháp giới thường xuất sinh pháp giải thoát của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, nhưng pháp giới không tăng không giảm.

Trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, hằng xuất sinh tất cả thứ trí tuệ thế gian và xuất thế gian, mà trí tuệ của Như Lai không tăng không giảm.

Đây là tướng thứ hai của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như biển cả, nước của nó chảy ngầm khắp dưới đất của bốn châu thiên hạ và tám mươi ức châu nhỏ, có ai đào đất đều được nước cả. Nhưng biển cả vẫn không phân biệt là mình phát ra nước chảy ngầm khắp nơi.

Nước biển trí Phật cũng như vậy, chảy vào trong tâm của tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, thì được trí tuệ thanh tịnh thông suốt. Nhưng trí của Như Lai bình đẳng không hai, không phân biệt. Chỉ tùy theo tâm hành sai khác của chúng sinh mà trí tuệ của họ

có riêng khác chẳng đồng.

Đây là tướng thứ ba của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như biển cả có bốn châu báu đủ vô lượng tính chất, có thể sinh ra tất cả châu báu trong biển. Nếu trong biển cả không có châu báu này, thì dù cho đến một châu báu nhỏ cũng không có được.

Đây là bốn loại châu báu: Một tên là Tích tập các báu, hai tên là Tạng vô tận, ba tên là Xa lìa sáng rõ, bốn tên là Đầy đủ trang nghiêm.

Bốn châu báu này, tất cả phàm phu, chư Rồng, Thần đều chẳng thấy được. Vì Long vương Ta-kiệt-la cho các châu báu này xinh đẹp vuông vức nên cất nơi chỗ sâu kín trong cung.

Biển trí tuệ lớn của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong đó có bốn châu báu đại trí đầy đủ vô lượng phước trí, công đức. Do đấy có thể sinh ra tất cả châu báu trí tuệ của chúng sinh, của Thanh văn, Độc giác, bậc Hữu học, Vô học và chư Bồ-tát.

Đây là bốn châu báu đại trí: Một tên là châu báu Đại trí tuệ phương tiện thiện xảo không nhiễm chấp; hai là châu báu Đại trí tuệ khéo phân biệt pháp hữu vi, vô vi; ba là châu báu Đại trí tuệ phân biệt nói vô lượng pháp mà chẳng hoại pháp tánh; bốn là châu báu Đại trí tuệ biết thời phi thời chưa

từng lầm lẫn.

Nếu trong biển đại trí tuệ của Đức Như Lai không có bốn châu báu đại trí tuệ này mà có một chúng sinh vào được pháp Đại thừa, thì đó là đều không bao giờ có.

Những chúng sinh phước mỏng chẳng thể thấy được bốn châu báu đại trí này. Vì sao? Vì các báu ấy để nơi tạng thâm mật của Đức Như Lai.

Bốn châu báu đại trí này bình đẳng, chánh trực, tinh khiết đẹp đẽ hết mực, có thể tạo lợi ích cho những chúng Bồ-tát, làm cho họ được ánh sáng trí tuệ.

Đây là tướng thứ tư của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như biển cả có bốn châu báu lớn sáng chói rực rỡ bày ở đáy biển, tánh của chúng rất nóng, thường hay hút vô lượng dòng nước lớn của trăm sông chảy vào biển, vì thế nên biển cả không có tăng giảm.

Đây là bốn châu báu lớn: Một tên là Nhật tạng, hai tên là Ly nhuận, ba tên là Hỏa diệm quang, bốn tên là Tận vô dư.

Nếu trong biển cả không có bốn châu báu lớn này thì nước sẽ ngập tràn từ bốn châu thiên hạ lên đến cõi Hữu Đỉnh.

Chư Phật tử! Ánh sáng của châu báu lớn Nhật tạng này chiếu chạm vào nước biển thì đều biến

thành sữa. Ánh sáng của châu báu lớn Ly nhuận chiếu nhằm vào sữa này thời liền biến thành váng sữa. Ánh sáng của châu báu lớn Hỏa diệm quang chiếu nhằm vào váng sữa này thì biến thành bơ. Ánh sáng của châu báu lớn Tận vô dư chiếu nhằm vào bơ này thì biến thành đề hồ, gặp lửa cháy mạnh chảy hết không còn.

Chư Phật tử! Cũng vậy, biển đại trí tuệ của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có bốn châu báu đại trí tuệ, đầy đủ vô lượng oai đức ánh sáng. Ánh sáng báu của trí này chạm đến chư Bồ-tát, cho đến khiến đạt được đại trí của Như Lai.

Đây là bốn châu báu đại trí: Một là châu báu Đại trí tuệ diệt trừ tất cả lượn sóng tán thiện. Hai là châu báu Đại trí tuệ trừ bỏ tất cả pháp ái. Ba là châu báu Đại trí tuệ, ánh sáng chiếu khắp. Bốn là châu báu Đại trí tuệ cùng với Như Lai bình đẳng vô biên không công dụng.

Lúc chư Bồ-tát tu tập tất cả pháp trợ đạo, phát khởi vô lượng lớp sóng tán thiện, hết thảy hàng Thiên, Nhân, A-tu-la trong thế gian đều chẳng thể hoại được. Đức Như Lai cùng ánh sáng của châu báu Đại trí tuệ diệt tan tất cả các lớp sóng tán thiện, chiếu đến Bồ-tát này, khiến bỏ tất cả sóng tán thiện, chuyên tâm một cảnh trụ nơi chánh định. Lại dùng ánh sáng của châu báu đại trí trừ tất cả pháp ái chiếu đến Bồ-tát này khiến trừ bỏ tâm tham đắm nơi Tam-muội, phát khởi thần

thông rộng lớn. Lại dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp đến ánh sáng của châu báu đại trí tuệ chạm tới Bồ-tát này, khiến bỏ thần thông rộng lớn đã phát khởi, mà trụ nơi hành công dụng sáng tỏ. Lại dùng ánh sáng của châu báu đại trí tuệ cùng với Như Lai bình đẳng vô biên không công dụng chiếu đến Bồ-tát này, khiến bỏ hạnh công dụng sáng tỏ đã phát khởi, cho đến được bậc Như Lai bình đẳng, dứt sạch tất cả công dụng không còn sót.

Nếu không có ánh sáng nơi bốn châu báu đại trí tuệ của Đức Như Lai chiếu đến, thì cho dù chỉ có một Bồ-tát được bậc Như Lai, cũng không có điều đó.

Đây là tướng thứ năm của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như từ mặt nước lên đến cõi Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, trong đó có các trú xứ của chúng sinh Đại Thiên cõi nước, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, đều nương vào hư không mà khởi, mà trụ. Vì sao? Vì hư không hiện hữu cùng khắp. Tuy hư không đó dung nạp khắp ba cõi mà không phân biệt.

Trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, hoặc trí Thanh văn, hoặc trí Độc giác, hoặc trí Bồ-tát, hoặc trí hành hữu vi, hoặc trí hành vô vi, tất cả đều nương nơi trí Như Lai trí mà khởi mà trụ. Vì sao?

Vì trí tuệ của Như Lai hiện bày cùng khắp hết thảy, dù dung nạp khắp tất cả vô lượng trí tuệ nhưng vẫn không phân biệt.

Đây là tướng thứ sáu của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Như nơi đỉnh núi Tuyết có cây Dược vương tên là Vô tận căn. Rễ cây này cắm đến tận mặt nước nơi địa kim cang sâu mười sáu vạn tám ngàn do-tuần. Lúc cây Dược vương này mọc rễ thì làm cho tất cả cây ở cõi Diêm-phù-đề mọc rễ, lúc thân cây Dược vương mọc lên thì làm cho tất cả thân cây ở cõi Diêm-phù-đề mọc lên, nhánh lá hoa trái cũng như vậy. Cây Dược vương ấy, gốc rễ sinh cây, cây sinh gốc rễ. Gốc rễ không cùng tận nên gọi là Vô tận căn.

Cây Dược vương này có thể làm sinh trưởng lợi ích ở tất cả xứ, chỉ trừ hai nơi không thể làm cho sinh trưởng lợi ích, đó là địa ngục và trong Thủy luân, nhưng cũng không chán bỏ hai nơi đó.

Cây đại Dược vương trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, do quá khứ phát tâm thành tựu tất cả trí tuệ pháp lành, trùm khắp tất cả cõi chúng sinh, trừ diệt tất cả những khổ nơi đường ác. Bi nguyện rộng lớn làm gốc rễ, sinh trong chủng tánh trí tuệ chân thật của tất cả Như Lai. Phương tiện thiện xảo kiên cố bất động dùng làm thân cây. Trí khắp pháp giới, các Ba-la-mật dùng làm nhánh cây. Thiền định,

giải thoát, các đại Tam-muội dùng làm lá cây. Tổng trì, biện tài, Bồ-đề phần pháp dùng làm hoa. Giải thoát của chư Phật rốt ráo không biến đổi dùng làm quả.

Cây đại Dược vương trí tuệ của Đức Như Lai vì sao lại được gọi là Vô tận căn? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ, vì chẳng dứt hạnh Bồ-tát, hạnh Bồ-tát tức là tánh Như Lai, tánh Như Lai tức là hạnh Bồ-tát nên được gọi là Vô tận căn.

Chư Phật tử! Lúc cây đại Dược vương trí tuệ của Như Lai mọc rễ thì làm cho tất cả Bồ-tát sinh rễ đại Từ bi chẳng bỏ chúng sinh.

Lúc thân cây đại trí tuệ này sinh thì làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng thân cây thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Lúc nhánh của đại trí tuệ này sinh thì làm cho tất cả Bồ-tát tăng trưởng tất cả nhánh Ba-la-mật.

Lúc lá của đại trí tuệ này sinh thì làm cho tất cả Bồ-tát sinh trưởng lá tịnh giới, công đức đầu đà thiểu dục, tri túc.

Lúc hoa đại trí tuệ này sinh thì làm tất cả Bồ-tát đầy đủ hoa thiện căn tướng tốt trang nghiêm.

Lúc quả đại trí tuệ này sinh thì làm cho tất cả Bồ-tát được quả Vô sinh nhẫn cho đến quả quán đỉnh nhẫn của chư Phật.

Cây đại Dược vương trí tuệ của Như Lai chỉ ở hai chỗ không thể làm sinh trưởng lợi ích. Đó là

hàng Nhị thừa sa vào hố sâu rộng lớn vô vi và những chúng sinh thiện căn hư hoại chìm trong nước đại tà kiến, tham ái, nhưng vẫn không hề chán bỏ họ.

Chư Phật tử! Trí tuệ của Đức Như Lai không tăng giảm, vì gốc rễ khéo an trụ, nơi sinh trưởng không ngừng.

Đây là tướng thứ bảy của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như đại thiên thế giới, lúc kiếp hỏa khởi, đốt cháy tất cả cây cỏ, lùm rừng, cho đến núi Thiết vi, núi Đại thiết vi đều cháy không còn gì. Giả sử có người cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó theo ý các vị thì thế nào, cỏ không cháy chăng?

Đáp:

–Không thể có điều ấy!

Chư Phật tử! Giả sử cho là cỏ đó không cháy thì còn có thể hiểu, nhưng trí tuệ của Đức Như Lai phân biệt biết hết ba đời của tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả số kiếp, tất cả các pháp mà có người nói là không biết thì không có việc đó. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai bình đẳng thấu rõ tất cả.

Đây là tướng thứ tám của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như phong tai lúc hủy

hoại thế giới, có gió lớn nổi lên tên là Tán hoại, có thể phá hủy đại thiên thế giới, núi Thiết vi đều nát thành bụi. Lại có gió lớn tên là Năng chướng bao che xung quanh đại thiên thế giới, ngăn gió Tán hoại không cho thổi đến những thế giới khác. Nếu không có gió Năng chướng này thì mười phương thế giới sẽ tan hoại cả.

Cũng vậy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác có gió đại trí tên là Năng diệt, có thể diệt trừ tập khí phiền não của tất cả chư Bồ-tát. Có gió đại trí tên là Xảo trì, khéo giữ gìn chư Bồ-tát căn khí chưa thành thục chẳng cho gió đại trí Năng diệt dứt trừ tất cả tập khí phiền não. Nếu không có gió đại trí Xảo trì của Như Lai, thời vô lượng Bồ-tát sẽ rơi vào bậc Thanh văn, Bích-chi-phật. Do trí Xảo trì này làm cho chư Bồ-tát vượt khỏi bậc Nhị thừa, an trụ nơi bậc rốt ráo của Như Lai.

Đây là tướng thứ chín của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Trí tuệ của Đức Như Lai không chỗ nào là chẳng đến. Vì sao? Vì không có một chúng sinh nào mà chẳng có đủ trí tuệ của Như Lai, chỉ do vọng tưởng điên đảo chấp trước nên không chứng được. Nếu rời vọng tưởng thì trí Nhất thiết, trí tự nhiên, trí vô ngại liền hiện tiền.

Ví như có quyển sách lớn bằng đại thiên thế giới biên chép hết cả sự việc trong đại thiên thế

giới. Đó là biên chép hết những sự việc trong núi Đại thiết vi ngang bằng núi Đại thiết vi, biên chép những sự việc trong đại địa ngang bằng đại địa, biên chép những sự việc trong trung thiên thế giới ngang bằng trung thiên thế giới, biên chép những sự việc trong tiểu thiên thế giới ngang bằng tiểu thiên thế giới. Như vậy cho đến biên chép những sự việc trong bốn châu thiên hạ, trong biển lớn, trong núi Tu-di, trong cung điện của Địa cư thiên, của Không cư thiên, của Sắc giới, của Vô sắc giới, biên chép mỗi thứ đều ngang bằng như nơi quyển sách lớn này. Quyển sách lớn ấy dù lượng bằng đại thiên thế giới mà chỉ trụ ở trong một vi trần. Như một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Bấy giờ, có một người trí tuệ sáng suốt, thành tựu đầy đủ Thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển sách này ở trong vi trần không chút lợi ích cho các chúng sinh, bèn nghĩ ta nên dùng sức tinh tấn phá vỡ vi trần đó để đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sinh được lợi ích. Nghĩ xong, người này liền dùng phương tiện phá vỡ vi trần đem quyển sách lớn ra, làm cho các chúng sinh đều được lợi ích. Như nơi một vi trần, tất cả vi trần cũng đều như vậy.

Cũng vậy, trí tuệ của Đức Như Lai vô lượng vô ngại, có thể tạo lợi ích cho khắp tất cả chúng sinh, đầy đủ ở trong thân chúng sinh. Chỉ vì hàng phàm phu vọng tưởng chấp trước nên chẳng biết chẳng

hay, chẳng được lợi ích.

Bấy giờ, Đức Như Lai do trí nhãn thanh tịnh vô ngại xem tất cả chúng sinh khắp pháp giới mà nói: "Lạ thay, lạ thay! Tại sao các chúng sinh này có đủ trí tuệ của Như Lai, mà ngu si mê lầm chẳng hay chẳng thấy. Ta nên đem Thánh đạo dạy cho họ lìa hẳn mọi vọng tưởng chấp trước. Ngay trong thân, họ thấy được trí tuệ của Như Lai rộng lớn, như Phật không khác". Nói xong, Đức Như Lai liền đem Thánh đạo đã tu tập dạy chúng sinh khiến họ lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi, chứng được trí tuệ vô lượng của Như Lai, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Đây là tướng thứ mười của tâm Như Lai, chư Đại Bồ-tát phải biết như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng tướng rộng lớn vô ngại chẳng thể nghĩ bàn như vậy để biết tâm của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu rõ lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Muốn biết tâm chư Phật
Nên quán trí tuệ Phật
Trí Phật không chỗ nương
Như không không chỗ nương.
Chúng sinh mọi điều vui
Và những trí phương tiện
Đều nương trí tuệ Phật

Trí Phật không chỗ nương tựa.
Thanh văn và Độc giác
Cùng chư Phật giải thoát
Đều nương nơi pháp giới
Pháp giới không tăng giảm.
Trí Phật cũng như vậy
Xuất sinh trí Nhất thiết
Không tăng cũng không giảm
Không sinh cũng không diệt.
Như nước thường chảy ngầm
Ai đào đều được nước
Nước không niệm, vô tận
Sức chứa khắp mười phương.
Trí Phật cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sinh
Nếu ai siêng tu hành
Mau được Trí quang minh.
Như rồng có bốn ngọc
Xuất sinh tất cả báu
Cất châu chỗ sâu kín
Kẻ phàm chẳng thấy được.
Bốn trí Phật cũng vậy
Xuất sinh tất cả trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ Đại Bồ-tát.
Như biển có bốn báu
Hay rút tất cả nước
Khiến biển chẳng tràn đầy

Cũng lại không thêm bớt.
Trí Như Lai cũng vậy
Dứt sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không bờ bến
Hay sinh Phật Bồ-tát.
Hạ phương đến Hữu đảnh
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt.
Thanh văn và Độc giác
Trí tuệ của Bồ-tát
Đều nương nơi trí Phật
Trí Phật không phân biệt.
Núi Tuyết có Dược vương
Tên là Vô Tận Căn
Hay sinh tất cả cây
Gốc, thân, nhánh, hoa, trái.
Trí Phật cũng như vậy
Sinh trong giống Như Lai
Đã được Bồ-đề rồi
Lại sinh hạnh Bồ-tát
Như người cầm cỏ khô
Để vào trong kiếp hỏa
Kim cang còn cháy đỏ
Cỏ khô tất phải cháy.
Dù cỏ khô chẳng cháy
Kiếp và cõi ba đời
Cùng chúng sinh trong đó

Trí Phật biết tất cả.
Có gió tên Tán hoại
Có thể phá đại thiên
Nếu không gió khác ngăn
Sẽ hoại vô lượng cõi.
Gió đại trí cũng vậy
Diệt phiền não Bồ-tát
Lại có gió Thiện xảo
Khiến trụ Bậc Như Lai.
Như có quyển sách lớn
Lượng bằng cõi đại thiên
Ở trong một vi trần
Tất cả trần cũng vậy.
Có một người thông tuệ
Nhãn tịnh đều thấy rõ
Phá trần đem sách ra
Lợi ích khắp chúng sinh.
Trí Phật cũng như vậy
Ở khắp tâm chúng sinh
Bị vọng tưởng buộc ràng
Chẳng hay cũng chẳng biết.
Chư Phật đại Từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Trí Phật bèn xuất hiện
Lợi ích chư Bồ-tát.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 52

Phẩm 37: NHƯ LAI XUẤT HIỆN (Phần 3)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết cảnh giới của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ-tát dùng trí tuệ không chướng, không ngại biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới của Như Lai. Biết tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cảnh giới cõi, tất cả cảnh giới pháp, tất cả cảnh giới chúng sinh, cảnh giới chân như không sai biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không giới hạn, cảnh giới hư không không phần lượng, cảnh giới không cảnh giới, đều là cảnh giới của Như Lai.

Chư Phật tử! Như tất cả cảnh giới thế gian vô lượng, cảnh giới của Như Lai cũng vô lượng. Như tất cả cảnh giới ba đời vô lượng, cảnh giới của Như Lai cũng vô lượng, cho đến cảnh giới như, cảnh giới không vô lượng, cảnh giới của Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới, tất cả xứ không có, cảnh giới của Như Lai cũng vậy, tất cả xứ không có.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết cảnh giới tâm là cảnh giới của Như Lai. Như cảnh giới tâm vô lượng, vô biên không buộc không thoát, cảnh giới của Như Lai cũng vô lượng, vô biên vô không buộc không thoát. Vì sao? Vì do tư duy phân biệt như vậy như vậy, nên hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Chư Phật tử! Như đại Long vương tùy tâm tuôn mưa, mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Cảnh giới của Như Lai cũng như vậy, tùy ở sự tư duy phân biệt như vậy thì có vô lượng hiển hiện như vậy, ở trong mười phương đều không có chỗ đến.

Chư Phật tử! Như nước nơi biển cả đều từ tâm lực của Long vương khởi ra, biển trí Nhất thiết của chư Phật Như Lai cũng như vậy, đều từ đại nguyện thuở xưa của Như Lai mà sinh khởi.

Chư Phật tử! Biển trí Nhất thiết vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể ngôn thuyết. Nhưng nay tôi lược nói ví dụ, đại chúng nên lắng nghe.

Cõi Nam Diêm-phù-đề này có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào biển cả. Cõi Tây Câu-da-ni có năm ngàn con sông chảy vào biển cả. Cõi Đông Phất-bà-đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào biển cả. Cõi Bắc Uất-đơn-việt có một vạn con sông chảy vào đại hải. Bốn châu thiên hạ có

hai vạn năm ngàn con sông như vậy luôn nối tiếp chảy vào biển cả. Theo quý vị thì sao? Nước này nhiều chăng? Đáp: Chư Phật tử! Nước sông đó đã rất nhiều!

Trong biển lớn lại có Long vương Thập Quang Minh mưa trong biển cả nước nhiều gấp bội nước sông. Lại có Long vương Bách Quang Minh mưa nước nhiều gấp bội nước mưa trên. Lại có Long vương Đại Trang Nghiêm, Long vương Ma-na-tư, Long vương Lôi Chấn, Long vương Nan-đà, Long vương Bạt-nan-đà, Long vương Vô Lượng Quang Minh, Long vương Liên Chú Bất Đoạn, Long vương Đại Thắng, Long vương Đại Phấn Tấn, có tám mươi ức đại Long vương như vậy đều làm mưa xuống biển cả và đều tuần tự nhiều gấp bội. Thái tử của Long vương Ta-kiệt-la tên là Diêm-phù Tràng, mưa xuống biển cả lại hơn gấp bội các Long vương trên.

Nước trong cung điện của Long vương Thập Quang Minh chảy vào biển cả gấp bội nước mưa trên. Nước trong cung điện của Long vương Bách Quang Minh chảy vào biển cả lại gấp bội. Nước trong các cung điện của Long vương Đại Trang Nghiêm, Long vương Khẩn-na-tư, Long vương Lôi Chấn, Long vương Nan-đà, Long vương Bạt-nan-đà, Long vương Vô Lượng Quang Minh, Long vương Liên Chú Bất Đoạn, Long vương Đại Thắng, Long vương Đại Phấn Tấn… tám mươi ức

đại Long vương như thế đều riêng khác chảy vào biển cả tuần tự gấp bội nhau. Nước trong cung điện Diêm-phù tràng của thái tử Long vương Ta-kiệt-la chảy vào biển cả, lại nhiều hơn trước gấp bội.

Long vương Ta-kiệt-la mưa vào biển cả nước nhiều hơn trên. Nước trong cung điện của Long vương Ta-kiệt-la chảy vào biển cả lại nhiều gấp bội. Nước này màu lưu ly xanh biếc, chảy ra có giờ, do đấy nên nước triều của biển cả không thất thường.

Chư Phật tử! Biển cả như vậy nước vô lượng, châu báu vô lượng, chúng sinh vô lượng, đại địa nương tựa cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Theo ý quý vị thì sao? Nước biển cả ấy là vô lượng chăng?

Đáp: Thật là vô lượng, chẳng thể thí dụ.

Biển cả vô lượng như vậy so với biển trí vô lượng của Đức Như Lai không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Chỉ tùy tâm của chúng sinh mà lập ví dụ. Nhưng cảnh giới của Phật chẳng phải ví dụ đạt đến được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết biển trí của Như Lai là vô lượng, vì từ lúc mới phát tâm đã tu hạnh Bồ-tát không dứt. Phải biết khối báu của Như Lai là vô lượng vì tất cả pháp Bồ-đề phần nơi hạt giống Tam bảo chẳng dứt. Phải biết chúng sinh trụ

trong đó là vô lượng, vì là chỗ thọ dụng của tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, Hữu học, Vô học. Phải biết trụ địa vô lượng, vì chư Bồ-tát từ Sơ địa Hoan hỷ cho đến địa Cứu cánh vô ngại đều ở nơi đó.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì nhập vô lượng trí tuệ, vì đạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên đối với cảnh giới của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác phải biết như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn làm rõ thêm nghĩa này nên nói kệ rằng:

Như cảnh giới tâm vô biên lượng
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy,
Như cảnh giới tâm, từ ý sinh
Cảnh Phật như vậy phải quán sát.
Như Rồng chẳng rời khỏi cung điện
Do oai lực tâm tuôn mưa lớn
Nước mưa dù không chỗ đến đi
Tùy tâm Rồng nên đều đầy đủ,
Mười Lực Mâu-ni cũng như vậy
Không từ đâu đến chẳng đi đâu
Nếu có tâm tịnh thì hiện thân
Lượng bằng pháp giới vào lỗ chân lông,
Như biển châu báu vô biên lượng
Chúng sinh đại địa cũng như vậy
Tánh nước một vị đồng không khác
Kẻ sinh trong đó đều được lợi
Biển trí Như Lai cũng như vậy

Tất cả chỗ có đều vô lượng
Hữu học, Vô học trụ các Địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết hạnh của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết hạnh vô ngại là hạnh Như Lai, phải biết hạnh chân như là hạnh Như Lai.

Chư Phật tử! Như chân như, đời trước chẳng sinh, đời sau chẳng động, hiện tại chẳng khởi, hạnh Như Lai cũng vậy, chẳng sinh, chẳng động, chẳng khởi.

Chư Phật tử! Như pháp giới, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình. Cũng vậy, hạnh Như Lai chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, vì vô hình.

Chư Phật tử! Như chim bay ngang hư không trải qua trăm năm, chỗ đã bay qua cùng chỗ chưa bay qua đều chẳng thể lường, vì cõi hư không không ngằn mé, cũng vậy, hạnh Như Lai, giả sử có người trải qua trăm ngàn ức triệu kiếp phân biệt diễn thuyết, đã nói, chưa nói đều chẳng thể lường, vì hạnh của Như Lai là không ngằn mé.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác trụ nơi hạnh vô ngại, không có chỗ trụ mà có thể vì khắp tất cả chúng sinh thị hiện công hạnh, làm cho họ thấy rồi thì vượt qua được tất cả chướng ngại.

Chư Phật tử! Ví như Kim sí điểu vương bay trên hư không, đảo lượn chẳng đi, dùng mắt thanh tịnh quán sát trong cung điện của các Rồng, phát huy sức mạnh, dùng hai cánh quạt nước biển rẽ ra làm hai, bắt rồng mạng sắp chết để ăn.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, an trụ hạnh vô ngại dùng mắt Phật thanh tịnh quán sát tất cả chúng sinh, trong các cung điện nếu là hạng đã từng gieo trồng thiện căn đã thành thục, thì Như Lai dùng sức mạnh của mười Lực, vỗ hai cánh chỉ quán, quạt tách nước biển tham ái sinh tử ra làm hai mà bắt lấy, để họ vào trong Phật pháp, cho họ dứt tất cả vọng tưởng hý luận, an trụ nơi hạnh vô ngại không phân biệt của Như Lai.

Chư Phật tử! Như mặt trời, mặt trăng đơn độc, riêng đi vòng giữa hư không làm lợi ích cho chúng sinh, mà không tự nghĩ từ đâu đến và đi đến đâu.

Chư Phật! Như Lai cũng như vậy, tánh vốn tịch diệt không phân biệt, thị hiện du hành khắp pháp giới, vì muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà làm Phật sự không ngừng nghỉ, vẫn không sinh hý luận phân biệt là ta từ đó đến rồi đi qua kia.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải dùng vô lượng phương tiện, vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết công hạnh đã làm của Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn làm rõ

thêm nghĩa này nên nói kệ rằng:

Ví như chân như chẳng sinh diệt
Không có nơi chỗ không thể thấy
Bậc Đại Nhiêu Ích, hành như vậy
Vượt hơn ba đời chẳng lường được.
Pháp giới, chẳng giới, chẳng không giới
Chẳng phải hữu lượng chẳng vô lượng
Đấng Đại Công Đức hành cũng vậy
Chẳng lượng, vô lượng, vì vô thân.
Như chim bay đi ức ngàn năm
Trước sau hư không vẫn không khác
Nhiều kiếp diễn thuyết hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói chẳng thể lường.
Điểu vương trên cao nhìn biển cả
Rẽ nước bắt lấy rồng để ăn
Mười Lực hay độ người thiện căn
Khiến khỏi biển hữu trừ phiền não.
Ví như nhật nguyệt đi trên không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp cả pháp giới
Giáo hóa chúng sinh chẳng động niệm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác đối với tất cả nghĩa không chỗ quán, đối với pháp bình đẳng không chỗ nghi hoặc, không hai, không tướng, không làm, không thôi, không lượng, không bờ, rời xa hai bên, an trụ nơi trung

đạo, vượt khỏi tất cả văn tự ngôn thuyết, biết nẻo hành hóa tâm niệm, căn tánh, sự ưa thích, phiền não, tạp nhiễm của tất cả chúng sinh. Tóm lại, trong một niệm, biết rõ tất cả pháp ba đời.

Chư Phật tử! Ví như biển cả có thể hiện in tất cả hình tượng sắc thân của các chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, thế nên mọi loài đều cùng gọi là biển cả.

Bồ-đề của chư Phật cũng như vậy, hiện khắp nơi tâm niệm căn tánh sự ưa thích của tất cả chúng sinh mà không có chỗ hiện, thế nên gọi là chư Bồ-đề của Phật.

Chư Phật tử! Bồ-đề của Phật, tất cả văn tự chẳng nêu bày được, tất cả âm thanh chẳng đến được, tất cả ngôn ngữ chẳng nói được, chỉ tùy chỗ thích hợp mà tạo phương tiện để khai thị.

Chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác được thân bằng tất cả chúng sinh, được thân bằng tất cả pháp, được thân bằng tất cả cõi, được thân bằng tất cả ba đời, được thân bằng tất cả Phật, được thân bằng tất cả ngữ ngôn, được thân bằng chân như, được thân bằng cõi pháp, được thân bằng cõi hư không, được thân bằng cõi vô ngại, được thân bằng tất cả nguyện, được thân bằng tất cả hạnh, được thân bằng cảnh giới Niết-bàn tịch diệt.

Như thân đã được, ngôn ngữ và tâm đã được

cũng như vậy. Được vô lượng vô số ba luân thanh tịnh như vậy.

Chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sinh thành Chánh giác, cho đến thấy khắp tất cả chúng sinh nhập Niết-bàn đều đồng một tánh, gọi là không tánh. Không những tánh gì? Đó là không tánh tướng, không tánh tận, không tánh sinh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sinh, không tánh phi chúng sinh, không tánh Bồ-đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không, nên đạt được trí Nhất thiết với đại Bi tương tục cứu độ chúng sinh.

Chư Phật tử! Ví như hư không, tất cả thế giới hoặc thành hoặc hoại, nhưng hư không thường chẳng thêm bớt, vì hư không vốn không sinh.

Bồ-đề của chư Phật cũng như vậy, hoặc thành Chánh giác hay chẳng thành Chánh giác, cũng không tăng giảm. Vì Bồ-đề vốn không tướng, không phi tướng, không một, không nhiều.

Chư Phật tử! Giả sử có người có thể hóa làm hằng hà sa tâm, mỗi mỗi tâm lại hóa làm hằng hà sa Phật, đều không sắc, không hình, không tướng. Hóa như vậy đến tột cùng hằng hà sa kiếp không ngừng nghỉ.

Này chư Phật tử! Các Nhân giả nghĩ thế nào? Người đó hóa tâm, hóa Phật, có tất cả là bao nhiêu?

Bồ-tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói:

–Như theo tôi hiểu nghĩa của Nhân giả nói thì hóa cùng chẳng hóa đồng nhau không khác. Sao lại hỏi là có bao nhiêu?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Lành thay! Lành thay! Đúng như lời Nhân giả nói.

Giả sử tất cả chúng sinh ở trong một niệm đều thành Chánh giác cùng chẳng thành Chánh giác đồng nhau không khác. Vì sao? Vì Bồ-đề không có tướng. Nếu không tướng thì không tăng không giảm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Thành Đẳng chánh giác đồng với Bồ-đề một tướng là không tướng. Lúc Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác dùng phương tiện nhất tướng, nhập Tam-muội Thiện giác trí. Nhập rồi, đối với một thân rộng lớn thành Chánh giác hiện thân bằng số tất cả chúng sinh trụ ở trong thân. Như một thân rộng lớn thành Chánh giác hết thảy thân rộng lớn thành Chánh giác thảy đều như vậy cả.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có vô lượng môn thành Chánh giác như vậy, vì thế phải biết Đức Như Lai hiện thân vô lượng. Vì vô lượng nên nói thân Như Lai là cõi vô lượng đồng với cõi chúng

sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết thân Như Lai, trong một lỗ chân lông có thân chư Phật bằng số tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác rốt ráo không sinh diệt. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông khắp pháp giới cũng đều như vậy, phải biết chẳng có một chút chỗ nào là không có thân Phật. Vì sao? Vì Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác không chỗ nào là chẳng đến. Tùy khả năng, tùy uy lực, ở nơi cây Bồ-đề đạo tràng, trên tòa Sư tử, hiện nhiều thân thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn chẳng rời tâm này mà thành Chánh giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sinh cũng đều như vậy, đều thường có Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác, rộng lớn cùng khắp không chỗ nào là chẳng có, chẳng rời, chẳng dứt, không ngừng nghỉ, nhập pháp môn phương tiện chẳng thể nghĩ bàn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác như vậy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn làm rõ thêm nghĩa này nên nói kệ rằng:

Chánh giác biết rõ tất cả pháp
Không hai lìa hai đều bình đẳng

Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ngã cùng phi ngã chẳng phân biệt.
Như biển in hiện thân chúng sinh
Do đấy gọi biển là biển cả
Bồ-đề in khắp các tâm hành
Vì thế nên gọi là Chánh giác.
Ví như thế giới có thành hoại
Mà ở hư không chẳng thêm bớt
Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ-đề một tướng thường không tướng,
Như người hóa tâm hóa làm Phật
Hóa cùng chẳng hóa tánh không khác,
Tất cả chúng sinh thành Bồ-đề
Thành cùng chẳng thành không tăng giảm.
Phật có Tam-muội tên Thiện giác
Nơi cội Bồ-đề nhập định này
Phóng vô lượng quang bằng chúng sinh
Khai ngộ chúng sinh như sen nở
Như chúng sinh, kiếp, cõi ba đời
Có những tâm niệm và căn, dục
Thân bằng số ấy đều hiện ra
Nên Chánh giác gọi là vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết như vầy: Đức Như Lai dùng sức của tâm tự tại không khởi không chuyển mà chuyển pháp luân, vì biết tất cả pháp thường

không khởi. Dùng ba thứ chuyển: Chuyển pháp luân dứt chỗ đáng dứt, vì biết tất cả pháp luôn lìa biên kiến, chuyển pháp luân lìa cảnh giới, không lìa cảnh giới dục, vì nhập cõi hư không của tất cả pháp, chuyển pháp luân không ngôn thuyết vì biết tất cả pháp là chẳng thể nói nêu, chuyển pháp luân rốt ráo tịch diệt, vì biết tất cả pháp là tánh Niết-bàn, chuyển pháp luân dùng tất cả văn tự, tất cả ngữ ngôn, vì âm thanh của Như Lai không chỗ nào là chẳng đến, chuyển pháp luân, biết âm thanh như tiếng vang vì rõ tánh chân thật của các pháp, chuyển pháp luân, trong một âm thanh phát ra tất cả âm thanh, vì rốt ráo không chủ, chuyển pháp luân, không sót, không tận cùng vì trong ngoài đều không nhiễm chấp.

Chư Phật tử! Ví như tất cả văn tự ngữ ngôn, cùng tột kiếp vị lai nói chẳng hết được. Phật chuyển pháp luân cũng như vậy, tất cả văn tự an lập hiển thị không ngừng nghỉ, không cùng tận.

Chư Phật tử! Pháp luân của Như Lai đều nhập tất cả ngữ ngôn văn tự mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ, vào khắp tất cả sự, tất cả lời, tất cả toán số, tất cả chỗ thế gian và xuất thế gian mà không chỗ trụ.

Âm thanh của Đức Như Lai cũng như vậy, vào khắp tất cả xứ, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ.

Các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sinh đều chẳng rời pháp luân của Đức Như Lai. Vì sao? Vì thật tướng của ngôn ngữ âm thanh chính là pháp luân như vậy.

Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Đại Bồ-tát muốn biết Đức Như Lai chuyển pháp luân, thì phải biết chỗ xuất sinh pháp luân của Đức Như Lai. Những gì là chỗ xuất sinh pháp luân của Như Lai?

Chư Phật tử! Đức Như Lai tùy theo tâm hành, sự ưa thích vô lượng sai khác của tất cả chúng sinh, phát ra bao nhiêu âm thanh để chuyển pháp luân.

Chư Phật tử! Đức Như Lai có Tam-muội tên là Cứu cánh vô ngại vô úy. Nhập Tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân, mỗi mỗi miệng khi thành Đẳng chánh giác, đều phát ra ngôn ngữ âm thanh bằng số lượng tất cả chúng sinh, trong mỗi mỗi ngôn ngữ âm thanh đầy đủ các tiếng, tất cả đều riêng khác mà chuyển pháp luân, làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ.

Người biết được Đức Như Lai chuyển pháp luân như vậy, phải biết người này đã tùy thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy thời chẳng phải là tùy thuận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết Đức Phật chuyển pháp luân như vậy, vì vào khắp vô lượng

cõi chúng sinh.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn làm rõ thêm nghĩa này nên nói kệ rằng:

Pháp luân Như Lai không chỗ chuyển
Ba đời không khởi cũng không đắc
Như văn tự không lúc nào hết
Mười Lực pháp luân cũng như vậy.
Như chữ vào khắp mà không đến
Chánh giác pháp luân cũng như vậy
Vào các ngôn âm không chỗ vào
Hay khiến chúng sinh đều hoan hỷ.
Phật có Tam-muội tên Cứu cánh
Nhập định này rồi mới thuyết pháp
Tất cả chúng sinh vô lượng biên
Khắp phát ngôn âm khiến tỏ ngộ.
Trong mỗi ngôn âm lại còn diễn
Vô lượng ngôn âm đều sai khác
Thế gian tự tại không phân biệt
Theo chỗ ưa thích khiến nghe khắp,
Văn tự chẳng xuất từ trong ngoài
Cũng chẳng hư mất, không chứa nhóm
Mà vì chúng sinh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ diệu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác nhập Niết-bàn như thế nào?

Đại Bồ-tát muốn biết đại Niết-bàn của Đức Như Lai, cần phải biết rõ tự tánh căn bản. Như

Niết-bàn chân như, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn thật tế, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn pháp giới, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn như hư không, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn pháp tánh, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn của cảnh giới lìa dục, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn của cảnh giới vô tướng, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn của cảnh giới tánh ngã, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn của cảnh giới nhất thiết pháp, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Như Niết-bàn của cảnh giới chân như, Niết-bàn của Như Lai cũng như vậy. Vì sao? Vì Niết-bàn là không sinh không xuất. Nếu pháp không sinh không xuất thời không diệt.

Chư Phật tử! Như Lai chẳng vì Bồ-tát mà nói Niết-bàn cứu cánh của chân Như Lai, cũng chẳng vì họ mà thị hiện việc ấy. Vì sao? Vì muốn làm cho Bồ-tát thấy tất cả Như Lai thường ở trước, ở trong một niệm thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, sắc tướng viên mãn đều như hiện tại, cũng chẳng mong tưởng là hai, chẳng hai. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã lìa hẳn tưởng chấp.

Chư Phật Như Lai vì làm cho chúng sinh có tâm mến thích nên xuất hiện ở đời. Vì muốn chúng sinh luyến mộ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra Đức Như Lai không có xuất thế cũng không có

Niết-bàn. Vì sao? Vì Đức Như Lai thường trụ nơi pháp giới thanh tịnh, tùy theo tâm của chúng sinh mà thị hiện Niết-bàn.

Chư Phật tử! Ví như mặt trời mọc chiếu sáng khắp thế gian, trong tất cả đồ đựng nước trong sạch đều có bóng mặt trời hiện, cùng khắp các xứ mà vẫn không có đến đi. Nếu có một đồ đựng bị bể thì chẳng hiện bóng mặt trời. Đây không phải lỗi ở mặt trời mà là do đồ đựng nước bị bể.

Mặt trời trí của Như Lai cũng như vậy, hiện khắp pháp giới, không trước không sau. Trong tâm thanh tịnh của tất cả chúng sinh Đức Như Lai đều hiện. Tâm thường thanh tịnh thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm ô trược, thì không thấy Như Lai.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sinh cần dùng Niết-bàn để độ, thì Đức Như Lai vì họ mà thị hiện Niết-bàn. Nhưng thật ra Đức Như Lai không sinh, không mất, không có diệt độ.

Ví như hỏa đại ở tất cả thế gian có thể làm thành lửa. Hoặc có lúc ở một xứ lửa tắt, nhưng chẳng phải lửa ở tất cả thế gian đều tắt.

Như Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, hiện ra làm Phật sự ở tất cả thế giới. Hoặc ở một thế giới việc làm đã xong hiện nhập Niết-bàn, thì đâu phải là ở tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều diệt độ!

Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh

Giác nhập đại Niết-bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Ví như thuật sĩ giỏi biết huyễn thuật, dùng sức của huyễn thuật, trong tất cả cõi nước, thành ấp, làng xóm nơi đại thiên thế giới thị hiện thân huyễn, dùng sức huyễn tồn giữ đến cả kiếp. Hoặc ở một xứ huyễn sự đã xong, bèn ẩn thân chẳng hiện. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều ẩn thân.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, giỏi biết vô lượng phương tiện trí tuệ, các thứ huyễn thuật, hiện thân khắp tất cả pháp giới, giữ gìn còn mãi cùng tột đời vị lai. Hoặc ở một xứ, tùy tâm của chúng sinh, việc làm đã xong, bèn thị hiện nhập Niết-bàn. Có đâu vì ở một xứ Đức Phật nhập Niết-bàn mà cho tất cả Phật đều diệt độ!

Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết-bàn như vậy.

Lại nữa, chư Phật tử! Lúc Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác thị hiện Niết-bàn, bèn nhập Tam-muội bất động. Nhập Tam-muội này rồi, ở mỗi mỗi thân Phật đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức triệu ánh sáng lớn. Mỗi mỗi ánh sáng đều hiện vô số hoa sen. Mỗi mỗi hoa sen đều có vô số nhụy hoa diệu bảo. Mỗi mỗi nhụy hoa đều có tòa Sư tử. Trên mỗi mỗi tòa đều có Đức Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật bằng với số tất cả chúng sinh, đều đủ mọi công đức trang nghiêm thượng diệu, từ diệu lực của bản

nguyện mà sinh khởi.

Nếu có chúng sinh thiện căn thành thục, thấy thân Phật rồi đều thọ hóa. Nhưng thân Phật kia cùng tột đời vị lai đến rốt ráo an trụ, tùy nghi hóa độ tất cả chúng sinh, chưa từng lỡ dịp.

Chư Phật tử! Thân của Đức Như Lai không có phương xứ, chẳng thiệt chẳng hư, chỉ do nguyện lực từ bản thệ của chư Phật, hễ chúng sinh đáng được độ thì xuất hiện.

Đại Bồ-tát phải biết Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đại Niết-bàn như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai trụ nơi cõi pháp vô lượng vô ngại cứu cánh, cõi hư không, chân như, pháp tánh, không sinh, không diệt và thật tế, vì các chúng sinh mà tùy thời thị hiện. Do bản nguyện giữ gìn nên không ngừng nghỉ. Chẳng bỏ tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn làm rõ thêm nghĩa này nên nói kệ rằng:

Mặt trời phóng sáng chiếu thế gian
Đồ hư nước chảy bóng liền mất,
Thế Tôn tối thắng cũng như vậy
Chúng sinh không tin thấy nhập diệt.
Như hỏa đại thành lửa thế gian
Hoặc một thành ấp có lúc tắt,
Thế Tôn tối thắng khắp pháp giới
Chỗ giáo hóa xong hiện nhập diệt.

Thuật sĩ hiện thân tất cả cõi
Chỗ diệt đã xong thì ẩn thân,
Như Lai hóa xong cũng như vậy
Ở cõi nước khác thường thấy Phật.
Phật có Tam-muội nên bất động
Hóa chúng sinh rồi nhập định này
Một niệm, thân phóng vô lượng quang
Quang hiện hoa sen, hoa có Phật.
Thân Phật vô số khắp pháp giới
Chúng sinh có phước thì được thấy
Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.
Như tánh không sinh, Phật xuất thế
Như tánh không diệt, Phật Niết-bàn
Ngôn từ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không cùng sánh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác, thấy nghe thân cận gieo trồng thiện căn như thế nào?

Đại Bồ-tát phải biết ở chỗ Đức Như Lai, thấy nghe gần gũi, gieo trồng thiện căn thảy đều chẳng luống, vì xuất sinh vô tận tuệ giác, vì rời tất cả chướng nạn, vì quyết định đến nơi cứu cánh, vì không hư dối, vì tất cả nguyện viên mãn, vì chẳng hết hạnh hữu vi, vì tùy thuận trí vô vi, vì sinh trí Phật, vì cùng tột đời vị lai, vì thành hạnh thắng nhất thiết chủng, vì đạt đến trí địa không công dụng.

Chư Phật tử! Ví như có người nuốt chút ít chất

kim cang, không tiêu hóa được, tất cả đều thảy ra ngoài, vì chất kim cang chẳng cùng ở chung với nhục thân tạp uế.

Ở chỗ Đức Như Lai, gieo một ít căn lành cũng như vậy, tất phải xuyên thấu thân phiền não của các hành hữu vi đến nơi trí vô vi cứu cánh. Vì chút thiện căn này chẳng cùng ở chung với những hành phiền não hữu vi.

Chư Phật tử! Giả sử cỏ khô chất đống lớn bằng núi Tu-di, ném vào cỏ một đóm lửa nhỏ tất sẽ cháy hết cả. Vì sao? Vì lửa có thể đốt.

Ở chỗ Đức Như Lai, gieo một ít thiện căn cũng như vậy, tất có thể làm cháy hết tất cả phiền não, rốt ráo đến Niết-bàn tuyệt đối. Vì sao? Vì chút thiện căn này tánh rốt ráo.

Chư Phật tử! Ví như núi Tuyết có cây Dược vương tên là Thiện kiến. Nếu ai được thấy thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe thì tai được thanh tịnh. Nếu ai được ngửi thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai được nếm thì lưỡi được thanh tịnh. Nếu ai được chạm đến thì thân được thanh tịnh. Nếu có ai lấy đất nơi gốc cây ấy, cũng có thể dùng để trị bệnh được.

Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, có thể tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nếu có ai thấy sắc thân của Như Lai thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai được nghe danh hiệu của Như Lai thì tai

được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được giới hương của Như Lai thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị của Như Lai thì lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu pháp ngữ ngôn. Nếu ai được chạm đến ánh sáng của Như Lai thì thân được thanh tịnh rốt ráo được Pháp thân vô thượng. Nếu ai nhớ niệm Đức Như Lai thì được niệm Phật Tam-muội thanh tịnh. Nếu ai cúng dường chỗ đất của Đức Như Lai đi qua và tháp miếu thờ Phật cũng được đủ thiện căn trừ diệt tất cả họa phiền não, được sự an vui của Hiền thánh.

Chư Phật tử! Nay tôi nói với các vị: Mặc dù có chúng sinh vì nghiệp chướng che đậy nên thấy nghe Phật mà chẳng có tâm tin ưa, vẫn cũng gieo được căn lành không luống uổng, cho đến rốt ráo nhập Niết-bàn.

Đại Bồ-tát phải biết ở nơi Đức Như Lai, thấy nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành như vậy, đều lìa tất cả pháp bất thiện, đầy đủ pháp thiện.

Chư Phật tử! Đức Như Lai dùng tất cả ví dụ để nói nhiều sự việc nhưng không có ví dụ nào có thể nói được pháp này. Vì sao? Vì đường tâm trí dứt tuyệt, chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật, chư Bồ-tát chỉ tùy tâm của chúng sinh khiến họ hoan hỷ mà nói ví dụ, chứ chẳng phải là rốt ráo.

Pháp môn này gọi là chốn bí mật của Đức Như Lai, gọi là chốn tất cả thế gian chẳng biết được, gọi

là nhập ấn Như Lai, gọi là mở cửa đại trí, gọi là thị hiện chủng tánh của Như Lai, gọi là thành tựu tất cả Bồ-tát, gọi là tất cả thế gian không làm hư hoại được, gọi là hoàn toàn tùy thuận cảnh giới của Như Lai, gọi là có thể làm thanh tịnh tất cả cõi chúng sinh, gọi là diễn nói về thật tánh căn bản rốt ráo, pháp chẳng thể nghĩ bàn của Phật.

Chư Phật tử! Pháp môn này, Đức Như Lai chẳng nói với những chúng sinh khác, mà chỉ nói với chư Bồ-tát hướng đến Đại thừa, chỉ nói với chư Bồ-tát ngồi nơi thừa chẳng thể nghĩ bàn. Pháp môn này chẳng vào tay của tất cả chúng sinh khác, chỉ trừ chư Đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương có bảy báu. Do bảy báu này mà hiển bày Luân vương. Bảy báu này chẳng vào tay chúng sinh khác chỉ trừ thái tử do bậc nhất phu nhân sinh, đầy đủ trọn vẹn các tướng Thánh vương. Nếu Chuyển luân thánh vương không có thái tử đầy đủ đức tướng, thì sau khi Thánh vương mạng chung trong vòng bảy ngày các báu đều tan mất.

Cũng vậy, kinh này chẳng vào tay của các chúng sinh khác, chỉ trừ chân tử của Đức Như Lai Pháp vương sinh nơi nhà Như Lai, gieo trồng các căn lành của tướng Như Lai. Nếu không có những chân Phật tử này, thì pháp môn đấy chẳng bao lâu sẽ tan mất. Vì sao? Vì tất cả hàng Nhị thừa chẳng được nghe kinh này, huống là thọ trì, đọc tụng,

biên chép, phân biệt giải nói. Chỉ có chư Bồ-tát mới có thể được như vậy.

Do những cớ trên đây, chư Đại Bồ-tát nghe pháp môn này nên rất vui mừng, dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ thọ trì. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tin ưa kinh này thời mau đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Giả sử có Bồ-tát trong vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp thật hành sáu môn Ba-la-mật, tu tập những pháp Bồ-đề phần, nhưng nếu chưa nghe pháp môn đại oai đức chẳng thể nghĩ bàn này của Như Lai, hoặc nghe rồi mà chẳng tin, chẳng hiểu, chẳng thuận, chẳng nhập, thì chẳng được gọi là Bồ-tát chân thật. Vì chẳng được sinh nơi nhà Như Lai. Nếu được nghe pháp môn trí tuệ không chướng ngại, vô lượng chẳng thể nghĩ bàn này của Như Lai, nghe rồi tin hiểu, tùy thuận ngộ nhập thì nên biết, người này sinh nơi nhà Như Lai, tùy thuận cảnh giới của tất cả Như Lai, đầy đủ pháp Bồ-tát, an trụ cảnh giới trí Nhất thiết chủng, xa lìa tất cả những pháp thế gian, xuất sinh tất cả công hạnh của Như Lai, thông đạt tất cả pháp tánh của Bồ-tát, đối với đức tự tại của Phật tâm không nghi hoặc, trụ nơi pháp vô sư, vào sâu cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nghe pháp này rồi, thì có thể dùng trí bình đẳng biết vô lượng pháp, có thể dùng tâm chánh trực lìa các phân biệt, có thể

dùng sự ưa thích thù thắng hiện tiền được thấy chư Phật, có thể dùng sức tác ý nhập cõi hư không bình đẳng, có thể dùng niệm tự tại vào vô biên pháp giới, có thể dùng sức trí tuệ đủ tất cả công đức, có thể dùng trí tự nhiên lìa tất cả cấu nhiễm nơi thế gian, có thể dùng tâm Bồ-đề vào tất cả mười phương thế giới, có thể dùng sức quán sát lớn biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh, có thể dùng trí thiện căn hồi hướng vào khắp pháp như thế, chẳng vào mà vào, chẳng duyên nơi một pháp, luôn dùng một pháp quán sát tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy, thì chỉ dùng chút ít công lực liền được trí vô sư tự nhiên.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Thấy nghe cúng dường chư Như Lai
Thì được công đức chẳng thể lường
Ở trong hữu vi trọn không hết
Cốt diệt phiền não lìa các khổ.
Như người nuốt chút ít kim cang
Tất không tiêu được phải thải ra
Công đức cúng dường Đấng Mười Lực
Diệt phiền não đến trí kim cang.
Như chất cỏ khô bằng Tu-di
Ném đóm lửa nhỏ đều cháy hết
Chút ít công đức cúng dường Phật
Tất đoạn phiền não đến Niết-bàn.

Núi Tuyết có thuốc tên Thiện kiến
Thấy nghe ngửi chạm tiêu các bệnh
Nếu ai thấy nghe Đấng Mười Lực
Được thắng công đức đến trí Phật.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, nên khắp mười phương đều có mười vô số trăm ngàn ức triệu thế giới chấn động đủ sáu cách là Đông vọt lên Tây lặn xuống, Tây vọt lên Đông lặn xuống, Nam vọt lên Bắc lặn xuống, Bắc vọt lên Nam lặn xuống, bên vọt lên giữa lặn xuống, giữa vọt lên bên lặn xuống, với đủ mười tám tướng chấn động tuôn mưa hơn cả chư Thiên, vô số mây tất cả hoa, mây tất cả lọng, mây cờ, mây phướn, mây hương, mây tràng hoa, mây hương xoa, mây đồ trang nghiêm, mây báu ma-ni đại Quang minh, mây chư Bồ-tát ca ngợi, mây thân sai khác của vô số Bồ-tát, mây mưa thành Chánh giác, mây làm nghiêm tịnh thế giới chẳng thể nghĩ bàn, mây mưa âm thanh ngữ ngôn của Phật đầy khắp vô biên pháp giới.

Như ở bốn châu thiên hạ này, thần lực của Đức Như Lai thị hiện như vậy, làm cho chư Bồ-tát rất hoan hỷ, thì cùng khắp mười phương, tất cả thế giới đều cũng như vậy.

Bấy giờ, nơi mười phương, mỗi mỗi phương đều cách đây vô số thế giới nhiều như số vi trần của tám mươi vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, mỗi thế giới có chư Như Lai nhiều như số vi trần

của tám mươi vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, đồng hiệu là Phổ Hiền, đều hiện ra trước Bồ-tát Phổ Hiền, bảo:

–Lành thay, Phật tử! Chỉ có Đại sĩ mới có thể nương theo oai lực của Phật, tùy thuận pháp tánh mà diễn nói pháp Như Lai xuất hiện chẳng thể nghĩ bàn.

Này Phật tử! Chúng tôi, chư Phật cùng một danh hiệu ở mười phương nhiều như số vi trần của tám mươi vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật cũng đều giảng nói pháp này. Như chúng tôi đã nói, tất cả chư Phật ở mười phương thế giới cũng giảng nói như thế.

Này Phật tử! Nay trong pháp hội này, có số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, được tất cả Tam-muội thần thông của Bồ-tát, chư Phật chúng tôi đều thọ ký họ một đời sẽ đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có số chúng sinh nhiều như số vi trần của một cõi Phật phát tâm Bồ-đề, chư Phật chúng tôi cũng thọ ký họ ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật, đều được thành Phật đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chư Phật chúng tôi vì muốn cho chư Bồ-tát đời vị lai được nghe pháp này, nên đều cùng hộ trì. Như số chúng sinh ở bốn châu thiên hạ này đã được độ, số chúng sinh ở trong tất cả trăm ngàn ức triệu

vô số, vô lượng thế giới ở vô số pháp giới trong hư không cũng đều được độ như vậy.

Bấy giờ, do thần lực của mười phương chư Phật, do nguyện lực của Đức Tỳ-lô-giá-na, do pháp như vậy, do sức của thiện căn, do Như Lai khởi trí chẳng vượt ngoài tâm niệm, do Như Lai ứng duyên kịp thời, do tùy thời giác ngộ chư Bồ-tát, do thuở trước tu hành không hư mất, do làm được hạnh Phổ hiền rộng lớn, do hiển hiện trí Nhất thiết tự tại, nên mười phương, mỗi phương cách đây vô số thế giới nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, đều có số Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật đồng vân tập đến nơi đây, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, thị hiện sự rộng lớn trang nghiêm của Bồ-tát, phóng ra lưới ánh sáng lớn, làm chấn động tất cả mười phương thế giới, làm hư tan tất cả cung điện của các loài ma, tiêu diệt tất cả những khổ về đường ác, hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai, ca ngâm khen ngợi vô lượng pháp công đức sai biệt của Như Lai, mưa khắp tất cả những thứ mưa, thị hiện vô lượng thân sai biệt, lãnh thọ vô lượng Phật pháp, do thần lực của Phật nên đồng nói:

–Lành thay, Phật tử! Chỉ có Đại sĩ mới có thể giảng nói pháp không thể hủy hoại này của Như Lai.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát chúng tôi đều hiệu là Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ quang minh trụ xứ

của Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại đến đây. Tất cả thế giới đó đều giảng nói pháp này, văn cú như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên thuyết như vậy, quyết định như vậy, đều như ở đây, chẳng thêm chẳng bớt.

Chư Bồ-tát chúng tôi đều do thần lực của Phật, do được pháp Như Lai nên đến nơi đây để chứng minh cho Đại sĩ.

Như chúng tôi đến đây, mười phương khắp hư không, khắp pháp giới, tất cả thế giới, bốn châu thiên hạ cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền nương theo thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng Bồ-tát, muốn nêu rõ lại oai đức rộng lớn về sự xuất hiện của Như Lai, chánh pháp chẳng thể hoại diệt của Như Lai, vô lượng thiện căn đều chẳng luống, chư Phật xuất thế ắt đủ tất cả pháp tối thắng, giỏi quán sát được tâm chúng sinh tùy nghi thuyết pháp chưa từng lỗi thời, sinh vô lượng pháp quang của Bồ-tát, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm, tất cả Như Lai một thân không khác, sinh khởi do từ đại hạnh thuở trước, nên nói kệ:

Công hạnh của tất cả Như Lai
Thế gian ví dụ không dụ được
Vì khiến chúng sinh được ngộ hiểu
Chẳng dụ làm dụ mà hiển thị.
Pháp thâm diệu vi mật như vậy

Trăm ngàn muôn kiếp khó được nghe
Người tinh tấn trí tuệ điều phục
Mới được nghe nghĩa sâu xa này.
Người nghe pháp này sinh hoan hỷ
Đã từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì và thọ nhận
Trời người ca ngợi thường cúng dường
Đây là pháp tài vượt thế gian
Có thể cứu độ mọi chúng sinh
Có thể xuất sinh đạo thanh tịnh
Quý vị thọ trì chớ phóng dật.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 53

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn an tọa nơi tòa Sư tử tạng hoa sen nơi điện Phổ Quang Minh, trong đạo tràng Bồ-đề A-lan-nhã tại nước Ma-kiệt-đà, diệu ngộ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được bình đẳng của Phật, đến chỗ không chướng ngại, pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại, an lập chẳng thể nghĩ bàn, thấy khắp ba đời, thân hằng đầy khắp tất cả cõi nước, trí hằng thấu suốt tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, đồng chỗ trí cầu đạt của tất cả Bồ-tát, đến bờ giải thoát rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bậc bình đẳng không trung, biên của Phật, tột cùng pháp giới, khắp hư không giới, cùng với các Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, còn một đời nữa sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều từ những cõi nước nơi phương khác cùng đến tập họp, đều đủ trí tuệ phương tiện

của Bồ-tát, nghĩa là khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng sức của phương tiện khiến họ điều phục, trụ nơi pháp Bồ-tát, khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức của phương tiện đến khắp mọi nơi, khéo hay quán sát cảnh giới Niết-bàn, tư duy suy lường lìa hẳn tất cả hý luận phân biệt để tu tập hạnh diệu không có gián đoạn, khéo hay thọ nhận tất cả chúng sinh, khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sinh là không mà chẳng hủy hoại nghiệp quả, khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sinh, đều có thể thọ trì Phật pháp ba đời, tự mình hiểu rõ, lại vì người giải nói, đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thế và xuất thế, biết tánh chân thật của tất cả pháp. Đối với tất cả pháp hữu vi, vô vi đều khéo quán sát, biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí tuệ của chư Phật ba đời. Ở trong mỗi niệm đều có thể thị hiện thành Đẳng chánh giác, làm cho tất cả chúng sinh phát tâm thành đạo. Đối với cảnh nơi đối tượng duyên của tâm một chúng sinh đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Dù nhập bậc Nhất thiết trí Như Lai mà chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, dùng trí tuệ phương tiện làm mọi việc nhưng không làm gì, vì mỗi mỗi chúng sinh trụ nơi vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được, chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sinh đều không luống bỏ, hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời đều đã đầy đủ. Chư

Bồ-tát đó đã thành tựu vô lượng công đức như vậy, dù tất cả Như Lai, trong vô biên kiếp nói chẳng thể hết. Tên của các vị là Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Tuệ, Bồ-tát Phổ Kiến, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Quán, Bồ-tát Phổ Chiếu, Bồ-tát Phổ Tràng, Bồ-tát Phổ Giác.

Chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật như vậy, thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể đi đến để thỉnh chuyển pháp luân, khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ lớp thọ ký, danh hiệu, cõi nước, thành Phật, chuyển pháp luân, ở thế giới không có Phật hiện thân thành Phật, có thể khiến chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh, có thể diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ-tát, vào pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, nhập Tam-muội quảng đại tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ-tát nhập Tam-muội này, tất cả mười phương thế giới đều chấn động đủ sáu cách, mười tám tướng, phát ra âm thanh lớn không đâu là chẳng nghe. Sau đó Bồ-tát mới từ Tam-muội xuất định.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Tuệ biết đại chúng đã vân

tập, đông đủ nên hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Xin hãy diễn nói: Những gì là chỗ dựa của Đại Bồ-tát? Những gì là tưởng kỳ diệu? Những gì là hạnh? Những gì là Thiện tri thức? Những gì là siêng năng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là thành tựu chúng sinh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập Bồ-tát? Những gì là nhập Như Lai? Những gì là nhập tâm hành của chúng sinh? Những gì là nhập thế giới? Những gì là nhập kiếp? Những gì là nói ba đời? Những gì là biết ba đời? Những gì là phát tâm không mỏi chán? Những gì là trí sai biệt? Những gì là Đà-la-ni? Những gì là diễn nói về Phật? Những gì là phát tâm Phổ Hiền? Những gì là hành pháp Phổ Hiền? Do cớ gì mà sinh tâm đại Bi? Những gì là nhân duyên phát tâm Bồ-đề? Những gì là sinh tâm tôn trọng đối với Thiện tri thức? Những gì là thanh tịnh? Những gì là các Ba-la-mật? Những gì là trí tùy giác? Những gì là chứng tri? Những gì là lực? Những gì là bình đẳng? Những gì là thật nghĩa cú của Phật pháp? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì? Những gì là biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh không chấp trước? Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là xuất sinh trí tuệ? Những gì là biến hóa? Những gì là lực trì? Những gì là được an vui lớn? Những gì là thâm nhập Phật pháp? Những gì là chỗ nương tựa? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát

tâm không nghi hoặc? Những gì là chẳng thể nghĩ bàn? Những gì là ngữ xảo mật? Những gì là trí khéo phân biệt? Những gì là nhập Tam-muội? Những gì là biến nhập? Những gì là môn giải thoát? Những gì là thần thông? Những gì là minh? Những gì là giải thoát? Những gì là viên lâm? Những gì là cung điện? Những gì là chỗ ưa thích? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất động? Những gì là chẳng bỏ tâm sâu, lớn? Những gì là quán sát? Những gì là thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh? Những gì là ấn? Những gì là trí quang chiếu? Những gì là trụ vô đẳng? Những gì là tâm không thấp kém? Những gì là tâm tăng thượng như núi? Những gì là trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề? Những gì là trụ như thiệt? Những gì là phát tâm Đại thừa thệ nguyện như kim cang? Những gì là phát khởi lớn? Những gì là đại sự cứu cánh? Những gì là tín bất hoại? Những gì là thọ ký? Những gì là thiện căn hồi hướng? Những gì là được trí tuệ? Những gì là phát tâm vô biên rộng lớn? Những gì là phục tạng? Những gì là luật nghi? Những gì là tự tại? Những gì là dụng vô ngại? Những gì là chúng sinh dụng vô ngại? Những gì là cõi nước dụng vô ngại? Những gì là pháp dụng vô ngại? Những gì là thân dụng vô ngại? Những gì là nguyện dụng vô ngại? Những gì là cảnh giới dụng vô ngại? Những gì là trí dụng vô ngại? Những gì là thần thông dụng vô ngại? Những gì là thần lực

dụng vô ngại? Những gì là lực dụng vô ngại? Những gì là diệu dụng? Những gì là cảnh giới? Những gì là lực? Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng? Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì là nghiệp thân? Những gì là ngữ? Những gì là tịnh tu nghiệp ngữ? Những gì là được giữ gìn? Những gì là thành tựu việc lớn? Những gì là tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm hiện bày khắp? Những gì là các căn? Những gì là thâm tâm? Những gì là thâm tâm tăng thượng? Những gì là siêng tu? Những gì là quyết định lãnh hội? Những gì là quyết định lãnh hội nhập thế giới? Những gì là quyết định lãnh hội nhập chúng sinh giới? Những gì là tập khí? Những gì là quả? Những gì là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì là thoái thất đạo Phật pháp? Những gì là đạo ly sinh? Những gì là quyết định pháp? Những gì là xuất sinh đạo Phật pháp? Những gì là danh hiệu đại trượng phu? Những gì là đạo? Những gì là vô lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là chân? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những gì là tạng? Những gì là tâm? Những gì là mặc giáp? Những gì là khí trượng? Những gì là đầu? Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những gì là ý? Những gì là đi? Những gì là đứng? Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là chỗ chỗ trụ?

Những gì là nơi chốn của nẻo hành hóa? Những gì là quán sát? Những gì là quán sát khắp? Những gì là phấn tấn? Những gì là Sư tử gầm? Những gì là thí thanh tịnh? Những gì là giới thanh tịnh? Những gì là nhẫn thanh tịnh? Những gì là tinh tấn thanh tịnh? Những gì là định thanh tịnh? Những gì là tuệ thanh tịnh? Những gì là từ thanh tịnh? Những gì là bi thanh tịnh? Những gì là hỷ thanh tịnh? Những gì là xả thanh tịnh? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là các thứ phước đức trợ đạo? Những gì là các thứ trí tuệ trợ đạo? Những gì là minh túc? Những gì là cầu pháp? Những gì là thông suốt pháp? Những gì là tu hành pháp? Những gì là ma? Những gì là nghiệp ma? Những gì là bỏ rời nghiệp ma? Những gì là thấy Phật? Những gì là Phật nghiệp? Những gì là nghiệp mạn? Những gì là nghiệp trí? Những gì là ma thâu giữ? Những gì là Phật thâu giữ? Những gì là pháp thâu giữ? Những gì là hành nghiệp trụ nơi cõi trời Đâu-suất? Cớ gì ở Thiên cung Đâu-suất mất? Cớ gì hiện ở thai? Những gì là hiện cõi vi tế? Cớ gì hiện sơ sinh? Cớ gì hiện vi tiếu? Cớ gì hiện đi bảy bước? Cớ gì hiện đồng tử? Cớ gì hiện ở nội cung? Cớ gì hiện xuất gia? Cớ gì hiện khổ hạnh? Đi đến đạo tràng thế nào? Ngồi nơi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ diệu khi ngồi nơi đạo tràng? Cớ gì hiện hàng ma? Những gì thành tựu lực Như Lai? Chuyển pháp luân thế nào? Cớ gì nhân chuyển

pháp luân được pháp bạch tịnh? Cớ gì Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập Niết-bàn?

Lành thay Phật tử! Những pháp như vậy xin Đại sĩ diễn nói cho.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Phổ Tuệ và chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ nương tựa:

1. Dùng Bồ-đề tâm làm chỗ nương tựa, vì hằng chẳng quên mất.

2. Dùng Thiện tri thức làm chỗ nương tựa, vì hòa hợp như một.

3. Dùng thiện căn làm chỗ nương tựa, vì tu tập tăng trưởng.

4. Dùng Ba-la-mật làm chỗ nương tựa, vì tu hành đầy đủ.

5. Dùng nhất thiết pháp làm chỗ nương tựa, vì xuất ly rốt ráo.

6. Dùng đại nguyện làm chỗ nương tựa, vì tăng trưởng Bồ-đề.

7. Dùng các hạnh làm chỗ nương tựa, vì đều thành tựu khắp.

8. Dùng tất cả Bồ-tát làm chỗ nương tựa, vì đồng một trí tuệ.

9. Dùng sự cúng dường chư Phật làm chỗ nương tựa, vì lòng tin thanh tịnh.

10. Dùng tất cả Như Lai làm chỗ nương tựa, vì

như từ phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp nương tựa này thì được là chỗ nương tựa của đại trí vô thượng nơi Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tưởng kỳ diệu:

1. Đối với tất cả thiện căn tưởng là thiện căn của chính mình.

2. Đối với tất cả thiện căn tưởng là chủng tử Bồ-đề.

3. Đối với tất cả chúng sinh tưởng là pháp khí Bồ-đề.

4. Đối với tất cả nguyện tưởng là nguyện của mình.

5. Đối với tất cả pháp tưởng là pháp xuất ly.

6. Đối với tất cả hành tưởng là hành của mình.

7. Đối với tất cả pháp tưởng là Phật pháp,

8. Đối với tất cả pháp ngữ ngôn tưởng là ngữ ngôn của đạo.

9. Đối với tất cả Phật tưởng là bậc từ phụ.

10. Đối với tất cả Như Lai tưởng là không hai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười pháp tưởng này thì được tưởng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ hành:

1. Hành tất cả chúng sinh, vì làm cho được thành thục hết.

2. Hành tất cả cầu pháp, vì tu học tất cả.

3. Hành tất cả thiện căn, vì đều khiến tăng trưởng.

4. Hành tất cả Tam-muội, vì nhất tâm bất loạn.

5. Hành tất cả trí tuệ, vì không thứ gì là chẳng thể biết rõ,

6. Hành tất cả tu tập, vì không gì là chẳng tu được.

7. Hành tất cả Phật cõi, vì thảy đều trang nghiêm.

8. Hành tất cả thiện hữu, vì cung kính cúng dường.

9. Hành tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.

10. Hành tất cả thần thông, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười hành này thì được hành đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười bậc Thiện tri thức:

1. Thiện tri thức khiến an trụ tâm Bồ-đề.

2. Thiện tri thức khiến sinh thiện căn.

3. Thiện tri thức khiến thật hành các môn Ba-la-mật.

4. Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp.

5. Thiện tri thức khiến tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

6. Thiện tri thức khiến được biện tài quyết định.

7. Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm chấp nơi tất cả thế gian.

8. Thiện tri thức trong tất cả kiếp tu hành không chán mỏi.

9. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền.

10. Thiện tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự siêng năng tinh tấn:

1. Siêng năng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sinh.

2. Siêng năng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp.

3. Siêng năng tinh tấn làm nghiêm tịnh tất cả thế giới.

4. Siêng năng tinh tấn tu hành tất cả chỗ học hỏi của Bồ-tát.

5. Siêng năng tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sinh.

6. Siêng năng tinh tấn ngăn dứt tất cả khổ trong ba đường ác.

7. Siêng năng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma.

8. Siêng năng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sinh làm mắt thanh tịnh.

9. Siêng năng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật.

10. Siêng năng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười pháp siêng năng tinh tấn này thì đạt được đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tâm được an ổn:

1. Tự mình trụ nơi tâm Bồ-đề cũng phải khiến người trụ nơi tâm Bồ-đề, nên tâm được an ổn.

2. Tự mình rốt ráo lìa giận dữ tranh cãi cũng phải khiến người lìa giận dữ tranh cãi, nên tâm được an ổn.

3. Tự mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an ổn.

4. Tự mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn.

5. Tự mình trụ nơi đạo Ba-la-mật cũng khiến người trụ nơi đạo Ba-la-mật, nên tâm được an ổn.

6. Tự mình sinh tại nhà Phật, cũng phải khiến người sinh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn.

7. Tự mình thâm nhập pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người nhập pháp chân thật không tự tánh, nên tâm được an ổn.

8. Tự mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn.

9. Tự mình viên mãn trí Nhất thiết, nguyện Bồ-đề, cũng khiến người viên mãn trí Nhất thiết nguyện Bồ-đề, nên tâm được an ổn.

10. Tự mình vào sâu tạng trí vô tận của tất cả Như Lai, cũng khiến người vào sâu tạng trí vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được sự an ổn nơi đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách thành tựu chúng sinh:

1. Dùng bố thí để thành tựu chúng sinh.

2. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh.

3. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh.

4. Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sinh.

5. Dùng không nhiễm chấp để thành tựu chúng sinh.

6. Dùng việc khai thị hạnh Bồ-tát để thành tựu chúng sinh.

7. Dùng sự thị hiện làm sáng tỏ tất cả thế giới để thành tựu chúng sinh.

8. Dùng sự thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sinh.

9. Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh.

10. Dùng những phương tiện bí mật thiện xảo để thành tựu chúng sinh.

Bồ-tát dùng mười pháp này để thành tựu cảnh giới chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại giới:

1. Giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề.

2. Giới xa lìa hàng Nhị thừa.

3. Giới quán sát tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

4. Giới khiến tất cả chúng sinh an trụ Phật pháp.

5. Giới tu tất cả chỗ học hỏi của Bồ-tát.

6. Giới đối với tất cả pháp không có chỗ quả đắc.

7. Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng Bồ-đề.

8. Giới chẳng tham chấp nơi tất cả thân Như Lai.

9. Giới tư duy tất cả pháp lìa nhiễm vướng.

10. Giới theo luật nghi của chư căn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi giới này thì được giới Ba-la-mật rộng lớn vô thượng của Như Lai

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thọ ký, Bồ-tát do đấy mà biết mình thọ ký:

1. Dùng ý thù thắng phát tâm Bồ-đề, tự biết thọ ký.

2. Trọn chẳng chán bỏ hạnh Bồ-tát, tự biết thọ ký.

3. Trụ nơi tất cả kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, tự biết thọ ký.

4. Tu tâm tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký.

5. Đối với tất cả lời Phật dạy một bề tin sâu, tự biết thọ ký.

6. Tu tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký.

7. Đặt tất cả chúng sinh nơi Phật Bồ-đề, tự biết thọ ký.

8. Đối với tất cả Thiện tri thức hòa hợp không hai, tự biết thọ ký.

9. Đối với tất cả Thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.

10. Hằng siêng giữ gìn, bảo vệ bản nguyện Bồ-đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Bồ-tát:

1. Nhập bản nguyện.

2. Nhập hạnh.

3. Nhập tụ.

4. Nhập Ba-la-mật.

5. Nhập thành tựu.

6. Nhập nguyện sai biệt.

7. Nhập các thứ hiểu biết.

8. Nhập Phật độ trang nghiêm.

9. Nhập thần lực tự tại.

10. Nhập thị hiện thọ sinh.

Bồ-tát dùng mười pháp này nhập khắp tất cả Bồ-tát nơi ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Như Lai:

1. Nhập thành Chánh giác vô biên.
2. Nhập chuyển pháp luân vô biên.
3. Nhập pháp phương tiện vô biên.
4. Nhập âm thanh sai biệt vô biên.
5. Nhập điều phục chúng sinh vô biên.
6. Nhập thần lực tự tại vô biên.
7. Nhập vô biên những thân sai biệt.
8. Nhập vô biên Tam-muội.
9. Nhập vô biên lực vô úy.
10. Nhập thị hiện Niết-bàn vô biên.

Bồ-tát dùng mười pháp này nhập khắp tất cả Như Lai nơi ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập hành chúng sinh:

1. Nhập hành quá khứ của tất cả chúng sinh.
2. Nhập hành vị lai của tất cả chúng sinh.
3. Nhập hành hiện tại của tất cả chúng sinh.
4. Nhập hành thiện của tất cả chúng sinh.
5. Nhập hành bất thiện của tất cả chúng sinh.
6. Nhập hành tâm của tất cả chúng sinh.
7. Nhập hành căn của tất cả chúng sinh.
8. Nhập hành hiểu biết của tất cả chúng sinh.
9. Nhập hành tập khí phiền não của tất cả chúng sinh.
10. Nhập hành giáo hóa điều phục thời phi thời của tất cả chúng sinh.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp hành của tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách nhập thế giới:

1. Nhập thế giới nhiễm.
2. Nhập thế giới tịnh.
3. Nhập thế giới nhỏ.
4. Nhập thế giới lớn.
5. Nhập thế giới trong vi trần.
6. Nhập thế giới vi tế.
7. Nhập thế giới úp.
8. Nhập thế giới ngửa.
9. Nhập thế giới có Phật.
10. Nhập thế giới không Phật.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nhập kiếp:

1. Nhập kiếp quá khứ.
2. Nhập kiếp vị lai.
3. Nhập kiếp hiện tại.
4. Nhập kiếp đếm được.
5. Nhập kiếp không đếm được.
6. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được.
7. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được.

8. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp.

9. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp.

10. Nhập tất cả kiếp tức là một niệm.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nói về ba đời:

1. Đời quá khứ nói đời quá khứ.

2. Đời quá khứ nói đời vị lai.

3. Đời quá khứ nói đời hiện tại.

4. Đời vị lai nói đời quá khứ.

5. Đời vị lai nói đời hiện tại.

6. Đời vị lai nói vô tận.

7. Đời hiện tại nói đời quá khứ.

8. Đời hiện tại nói đời vị lai.

9. Đời hiện tại nói bình đẳng.

10. Đời hiện tại nói ba đời tức là một niệm.

Bồ-tát dùng pháp này nói khắp ba đời.

Đại Bồ-tát có mười pháp biết ba đời:

1. Biết những an lập.

2. Biết những ngữ ngôn.

3. Biết những luận nghị.

4. Biết những phép tắc.

5. Biết những ngợi khen.

6. Biết những mệnh lệnh.

7. Biết điều giả danh.

8. Biết sự vô tận.

9. Biết sự tịch diệt.

10. Biết tất cả không.

Bồ-tát dùng mười thứ ấy để biết khắp tất cả những pháp trong ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười thứ tâm không mỏi mệt nhàm chán:

1. Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỏi mệt nhàm chán.

2. Gần gũi tất cả Thiện tri thức tâm không mỏi mệt nhàm chán.

3. Cầu tất cả pháp tâm không mỏi mệt nhàm chán.

4. Nghe chánh pháp tâm không mỏi mệt nhàm chán.

5. Giảng nói chánh pháp tâm không mỏi mệt nhàm chán.

6. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh tâm không mỏi mệt nhàm chán.

7. Đặt tất cả chúng sinh nơi Phật Bồ-đề tâm không mỏi mệt nhàm chán.

8. Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát tâm không mỏi mệt nhàm chán.

9. Du hành tất cả thế giới tâm không mỏi mệt nhàm chán.

10. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỏi mệt nhàm chán.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đại

trí vô thượng không mỏi mệt nhàm chán của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ trí sai biệt:

1. Trí biết chúng sinh sai biệt.
2. Trí biết các căn sai biệt.
3. Trí biết nghiệp báo sai biệt.
4. Trí biết thọ sinh sai biệt.
5. Trí biết thế giới sai biệt.
6. Trí biết pháp giới sai biệt.
7. Trí biết chư Phật sai biệt.
8. Trí biết các pháp sai biệt.
9. Trí biết ba đời sai biệt.
10. Trí biết tất cả đạo ngữ ngôn sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thời được trí sai biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Đà-la-ni:

1. Đà-la-ni Văn trì, vì giữ tất cả pháp chẳng quên mất.

2. Đà-la-ni Tu hành, vì khéo quán như thật về tất cả pháp.

3. Đà-la-ni Tư duy, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.

4. Đà-la-ni Pháp ánh sáng, vì soi chiếu các Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn.

5. Đà-la-ni Tam-muội, vì ở chỗ tất cả Phật hiện tại, nghe chánh pháp tâm chẳng loạn.

6. Đà-la-ni Viên âm, vì hiểu rõ âm thanh ngữ ngôn bất tư nghì.

7. Đà-la-ni Ba đời, vì diễn nói những Phật pháp nơi ba đời chẳng thể nghĩ bàn.

8. Đà-la-ni Chủng chủng biện tài, vì diễn nói vô biên những Phật pháp.

9. Đà-la-ni Xuất sinh nhĩ vô ngại, vì đều có thể nghe được pháp của vô số chư Phật đã nói.

10. Đà-la-ni Nhất thiết Phật pháp, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát muốn được Đà-la-ni này phải siêng tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nói về mười Phật:

1. Phật thành Chánh giác.
2. Phật Nguyện.
3. Phật Nghiệp báo.
4. Phật Trụ trì.
5. Phật Niết-bàn.
6. Phật Pháp giới.
7. Phật Tâm.
8. Phật Tam-muội.
9. Phật Bản tánh.
10. Phật Tùy lạc.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm Phổ Hiền:

1. Phát tâm đại Từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh.

2. Phát tâm đại Bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sinh.

3. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu.

4. Phát tâm nhớ trí Nhất thiết là trước nhất, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

5. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì tu học tất cả hạnh Bồ-tát.

6. Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sinh không quên mất.

7. Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

8. Phát tâm như núi Tu-di, vì tất cả lời nói ác đều nhẫn thọ.

9. Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sinh.

10. Phát tâm Bát-nhã ba-la-mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp là vô sở hữu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ tâm này thì mau thành tựu được trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hành pháp Phổ Hiền:

1. Hành pháp Phổ hiền nguyện trụ nơi tất cả kiếp vị lai.

2. Hành pháp Phổ hiền nguyện cung kính cúng dường tất cả Phật vị lai.

3. Hành pháp Phổ hiền nguyện an lập cho tất cả chúng sinh nơi hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

4. Hành pháp Phổ hiền nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

5. Hành pháp Phổ hiền nguyện nhập tất cả Ba-la-mật.

6. Hành pháp Phổ hiền nguyện đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát.

7. Hành pháp Phổ hiền nguyện trang nghiêm tất cả thế giới.

8. Hành pháp Phổ hiền nguyện sinh tất cả cõi Phật.

9. Hành pháp Phổ hiền nguyện khéo quán sát tất cả pháp.

10. Hành pháp Phổ hiền nguyện ở tất cả cõi nước Phật thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chư Bồ-tát siêng tu pháp này thì mau viên mãn được hạnh nguyện Phổ hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười pháp quán sát chúng sinh mà khởi đại Bi:

1. Quán sát chúng sinh không chỗ nương không chỗ dựa mà khởi đại Bi.

2. Quán sát chúng sinh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại Bi.

3. Quán sát chúng sinh nghèo khó không có căn lành mà khởi đại Bi.

4. Quán sát chúng sinh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại Bi.

5. Quán sát chúng sinh tạo pháp bất thiện mà

khởi đại Bi.

6. Quán sát chúng sinh bị trói buộc do dây dục mà khởi đại Bi.

7. Quán sát chúng sinh chìm đắm nơi biển sinh tử mà khởi đại Bi.

8. Quán sát chúng sinh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại Bi.

9. Quán sát chúng sinh không muốn pháp lành mà khởi đại Bi.

10. Quán sát chúng sinh mất những Phật pháp mà khởi đại Bi.

Bồ-tát luôn dùng tâm này quán sát chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nhân duyên phát tâm Bồ-đề:

1. Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.

2. Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.

3. Vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ sự an lạc mà phát tâm Bồ-đề.

4. Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.

5. Vì ban trí Phật cho tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.

6. Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát tâm Bồ-đề.

7. Vì thuận theo lời Phật dạy làm cho chư Phật

hoan hỷ mà phát tâm Bồ-đề.

8. Vì thấy sắc thân tướng tốt của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.

9. Vì nhập trí tuệ rộng lớn của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.

10. Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề để ngộ nhập trí Nhất thiết trí, lúc thân cận cúng dường Thiện tri thức, phải khởi mười tâm:

1. Khởi tâm cung cấp hầu hạ.

2. Tâm hoan hỷ.

3. Tâm không trái.

4. Tâm tùy thuận.

5. Tâm không cầu khác lạ.

6. Tâm nhất hướng.

7. Tâm đồng thiện căn.

8. Tâm đồng nguyện.

9. Tâm Như Lai.

10. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu Đại Bồ-tát đã khởi tâm như vậy thì được mười thứ thanh tịnh:

1. Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo không mất, hư.

2. Sắc thân thanh tịnh, vì tùy chỗ thích hợp để thị hiện.

3. Âm thanh thanh tịnh, vì thấu rõ tất cả ngữ ngôn.

4. Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp.

5. Trí tuệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tăm tối ngu si.

6. Thọ sinh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ-tát.

7. Quyến thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sinh đồng hạnh thuở quá khứ.

8. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng.

9. Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chư Bồ-tát tánh không hai.

10. Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Ba-la-mật:

1. Thí ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu.

2. Giới ba-la-mật, vì giữ giới thanh tịnh của Phật.

3. Nhẫn ba-la-mật, vì an trụ nhẫn của Phật.

4. Tinh tấn ba-la-mật, vì tất cả việc làm chẳng thoái chuyển.

5. Thiền ba-la-mật, vì nhớ một cảnh.

6. Bát-nhã ba-la-mật, vì quán sát như thật về tất

cả pháp.

7. Trí ba-la-mật, vì nhập lực Phật.

8. Nguyện ba-la-mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ hiền.

9. Thần thông ba-la-mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại.

10. Pháp ba-la-mật, vì vào khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đầy đủ đại trí Ba-la-mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí tùy giác:

1. Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt.

2. Trí tùy giác tất cả chúng sinh giới chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí tùy giác tất cả pháp một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.

4. Trí tùy giác tất cả cõi pháp rộng lớn.

5. Trí tùy giác tất cả cõi hư không rốt ráo.

6. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời quá khứ.

7. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời vị lai.

8. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời hiện tại.

9. Trí tùy giác vô lượng hạnh nguyện của tất cả Như Lai đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

10. Trí tùy giác chư Phật ba đời đều đồng một hạnh mà được xuất ly.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được tất

cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm có thể hiểu rõ tất cả Phật pháp thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều chứng tri:

1. Biết tất cả pháp một tướng.
2. Biết tất cả pháp vô lượng tướng.
3. Biết tất cả pháp tại một niệm.
4. Biết tất cả tâm hành của chúng sinh vô ngại.
5. Biết tất cả các căn bình đẳng của chúng sinh.
6. Biết tất cả tập khí phiền não hiện hành của chúng sinh.
7. Biết tất cả tâm sử hiện hành của chúng sinh.
8. Biết tất cả thiện và bất thiện hiện hành của chúng sinh.
9. Biết tất cả nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa của Bồ-tát.
10. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười Lực thành Đẳng chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ năng lực:

1. Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp.
2. Năng lực nhập tất cả pháp như hóa.
3. Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn.
4. Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp.

5. Năng lực đối với tất cả pháp không nhiễm chấp.

6. Năng lực đối với tất cả pháp rất hiểu rõ.

7. Năng lực đối với tất cả Thiện tri thức hằng chẳng rời bỏ, tâm tôn trọng.

8. Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến Trí vương vô thượng.

9. Năng lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu chẳng hủy báng.

10. Năng lực làm cho tâm trí Nhất thiết khéo léo không thoái chuyển.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ bình đẳng:

1. Tất cả chúng sinh bình đẳng.

2. Tất cả pháp bình đẳng.

3. Tất cả cõi bình đẳng.

4. Tất cả thâm tâm bình đẳng.

5. Tất cả thiện căn bình đẳng.

6. Tất cả Bồ-tát bình đẳng.

7. Tất cả nguyện bình đẳng.

8. Tất cả Ba-la-mật bình đẳng.

9. Tất cả hạnh bình đẳng.

10. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được pháp bình đẳng vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ câu thật nghĩa của Phật pháp:

1. Tất cả pháp chỉ có danh.
2. Tất cả pháp dường như huyễn.
3. Tất cả pháp dường như bóng.
4. Tất cả pháp chỉ là duyên khởi.
5. Tất cả pháp là nghiệp thanh tịnh.
6. Tất cả pháp chỉ do văn tự làm ra.
7. Tất cả pháp là thật tế.
8. Tất cả pháp là vô tướng.
9. Tất cả pháp là Đệ nhất nghĩa.
10. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì khéo nhập nghĩa chân thật vô thượng của trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nói về mười thứ pháp:

1. Nói pháp sâu sa.
2. Nói pháp rộng lớn.
3. Nói pháp các loại.
4. Nói pháp trí Nhất thiết.
5. Nói pháp tùy thuận Ba-la-mật.
6. Nói pháp xuất sinh lực của Như Lai.
7. Nói pháp ba đời tương ưng.
8. Nói pháp khiến Bồ-tát chẳng thoái chuyển.
9. Nói pháp tán thán công Đức Phật.
10. Nói pháp tương ưng với cảnh giới của tất cả Như Lai, tất cả Bồ-tát học bình đẳng của tất cả

Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được pháp thuyết nêu thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp trì:

1. Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm.
2. Trì pháp của tất cả Như Lai diễn nói.
3. Trì tất cả ví dụ.
4. Trì môn ý nghĩa của tất cả pháp.
5. Trì tất cả môn xuất sinh Đà-la-ni.
6. Trì tất cả pháp trừ nghi hoặc.
7. Trì pháp thành tựu tất cả Bồ-tát
8. Trì môn Tam-muội bình đẳng của tất cả Như Lai giảng nói.
9. Trì môn chiếu sáng của tất cả pháp.
10. Trì năng lực thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ biện tài:

1. Biện tài không phân biệt nơi tất cả pháp.
2. Biện tài không chỗ tạo tác nơi tất cả pháp.
3. Biện tài không chấp trước nơi tất cả pháp.
4. Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.
5. Biện tài không nghi hoặc nơi tất cả pháp.
6. Biện tài được Phật gia bị nơi tất cả pháp.
7. Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp.

8. Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.

9. Biện tài nói chân thật nơi tất cả pháp.

10. Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sinh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tự tại:

1. Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.

2. Tự tại chiếu khắp tất cả pháp.

3. Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn.

4. Tự tại nơi trí rộng lớn.

5. Tự tại không tùy thuộc giới.

6. Tự tại nơi tất cả thiện căn hồi hướng Bồ-đề.

7. Tự tại nơi tinh tấn không thoái chuyển.

8. Tự tại nơi trí tuệ dẹp phá tất cả chúng ma.

9. Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm Bồ-đề.

10. Tự tại tùy chỗ thích hợp hóa hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp không chấp:

1. Không chấp trước tất cả thế giới.

2. Không chấp trước tất cả chúng sinh.

3. Không chấp trước tất cả pháp.

4. Không chấp trước tất cả việc làm.

5. Không chấp trước tất cả thiện căn.

6. Không chấp trước tất cả chỗ thọ sinh.

7. Không chấp trước tất cả nguyện.

8. Không chấp trước tất cả hạnh.

9. Không chấp trước tất cả Bồ-tát.

10. Không chấp trước tất cả Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì có thể mau chuyển tất cả tưởng được trí tuệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tâm bình đẳng:

1. Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức.

2. Tâm bình đẳng phát tất cả nguyện sai biệt.

3. Tâm bình đẳng đối với tất cả thân chúng sinh.

4. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

5. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp.

6. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước tịnh uế.

7. Tâm bình đẳng đối với tất cả sự hiểu biết của chúng sinh.

8. Tâm bình đẳng đối với tất cả hành không phân biệt.

9. Tâm bình đẳng đối với lực và vô úy của tất cả Phật.

10. Tâm bình đẳng đối với trí tuệ của tất cả Như

Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đấy thì được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp xuất sinh trí tuệ:

1. Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh xuất sinh trí tuệ.

2. Biết tất cả cõi Phật với nhiều thứ sai biệt xuất sinh trí tuệ.

3. Biết giới hạn nơi mười phương xuất sinh trí tuệ.

4. Biết tất cả thế giới úp ngửa… xuất sinh trí tuệ.

5. Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn, xuất sinh trí tuệ.

6. Biết tất cả nhiều loại thân xuất sinh trí tuệ.

7. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chỗ chấp trước xuất sinh trí tuệ.

8. Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sinh trí tuệ.

9. Biết thần lực của Như Lai có thể nhập tất cả pháp giới xuất sinh trí tuệ.

10. Biết tất cả chúng sinh ba đời Phật chủng không dứt, xuất sinh trí tuệ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đối với tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp biến

hóa:

1. Tất cả chúng sinh biến hóa.
2. Tất cả thân biến hóa.
3. Tất cả cõi biến hóa.
4. Tất cả sự cúng dường biến hóa.
5. Tất cả âm thanh biến hóa.
6. Tất cả hạnh nguyện biến hóa.
7. Tất cả sự giáo hóa điều phục chúng sinh biến hóa.
8. Tất cả việc thành Chánh giác biến hóa.
9. Tất cả việc thuyết pháp biến hóa.
10. Tất cả sự gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp lực trì:

1. Lực trì Phật.
2. Lực trì Pháp.
3. Lực trì Chúng sinh.
4. Lực trì Nghiệp.
5. Lực trì Hạnh.
6. Lực trì Nguyện.
7. Lực trì Cảnh giới.
8. Lực trì Thời.
9. Lực trì Thiện.
10. Lực trì Trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đối với

tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 54

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 2)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp rất an vui:

Chư Bồ-tát phát tâm như vầy: "Tột cùng đời vị lai có bao nhiêu chư Phật xuất thế ta đều sẽ được theo gần phụng sự làm cho Phật hoan hỷ". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Chư Phật đó xuất thế, ta đều đem vật cúng dường vô thượng mà cung kính dâng lên chư Phật". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Ta ở chỗ chư Phật, lúc cúng dường, chư Như Lai đó tất dạy chánh pháp cho ta, ta đều dùng thâm tâm cung kính nghe nhận, tu hành đúng theo lời Phật dạy, đối với địa Bồ-tát tất được đã sinh, nay sinh, sẽ sinh". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Ta sẽ ở vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, thường cùng tất cả chư Phật, Bồ-tát ở chung". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Ta thuở xưa chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề có những sợ hãi: sợ chẳng đủ nuôi sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa cõi ác, sợ oai đức của đại chúng. Từ khi một phen phát tâm thì đều xa lìa chẳng còn kinh sợ. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo không thể phá hoại được". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh thành Vô thượng Bồ-đề. Thành Bồ-đề rồi, ta sẽ ở nơi Đức Phật đó tu hạnh Bồ-tát, trọn đời dùng tâm tin lớn sắm sửa những đồ đáng cúng dường chư Phật để dâng cúng. Sau khi chư Phật nhập diệt, ta đều dựng vô lượng tháp để cúng dường xá-lợi và thọ trì giữ gìn pháp của Phật để lại". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Mười phương có bao nhiêu thế giới, ta phải đều dùng đồ vô thượng trang nghiêm để trang nghiêm, đều làm cho đầy đủ các thứ kỳ diệu thanh tịnh bình đẳng. Lại dùng những sức đại thần thông trụ trì, ánh sáng chấn động chói sáng cùng khắp tất cả". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Ta phải dứt nghi hoặc cho tất cả chúng sinh, làm sạch tất cả dục lạc của tất cả chúng sinh, mở tâm ý cho tất cả chúng sinh, diệt phiền não cho tất cả chúng sinh, đóng cửa đường ác cho tất cả chúng sinh, mở cửa nẻo thiện cho tất cả chúng sinh, phá trừ các thứ hắc ám cho tất cả chúng sinh, ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến tất

cả chúng sinh rời những nghiệp ma, khiến tất cả chúng sinh đến chỗ an ổn". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Lại nghĩ: "Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm khó gặp được, trong vô lượng kiếp chẳng được thấy một lần, ta sẽ ở đời vị lai muốn thấy Như Lai thì được thấy. Chư Phật Như Lai thường chẳng bỏ ta, hằng ở chỗ ta cho ta được thấy, thuyết pháp cho ta không dứt mất, đã nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa rời dua nịnh, chất trực, không hư ngụy, trong mỗi mỗi niệm thường thấy chư Phật". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Ta thuở vị lai sẽ được thành Phật, do thần lực của Phật, nơi tất cả thế giới vì tất cả chúng sinh đều riêng thị hiện thành Đẳng chánh giác, thanh tịnh vô úy, gầm tiếng đại Sư tử, do đại nguyện xưa, cùng khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, tuôn mưa pháp lớn, làm pháp thí lớn. Trong vô lượng kiếp thường diễn nói chánh pháp, đại Bi thâu giữ nghiệp thân, ngữ, ý không nhàm chán mỏi mệt". Suy nghĩ như vậy tâm rất an vui.

Đây là mười pháp rất an vui của Đại Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được trí tuệ rất an vui vô thượng thành Đẳng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thâm nhập Phật pháp:

1. Nhập tất cả thế giới đời quá khứ.

2. Nhập tất cả thế giới đời vị lai.

3. Nhập tất cả thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới ngôn thuyết, thế giới thanh tịnh.

4. Nhập các thứ tánh của tất cả thế giới.

5. Nhập các thứ nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

6. Nhập các thứ hạnh của tất cả Bồ-tát.

7. Biết thứ lớp tất cả Phật quá khứ.

8. Biết thứ lớp tất cả Phật vị lai.

9. Biết cõi nước, chúng hội, thuyết pháp, điều phục của tất cả chư Phật hiện tại, ngang bằng pháp giới hư không trong mười phương.

10. Biết pháp thế gian, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai, dù biết các pháp đều không phân biệt mà thuyết giảng các pháp, vì đều nhập pháp giới mà không chỗ nhập, như việc thuyết pháp không hề chấp giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được nhập nơi tánh thâm diệu của đại trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chỗ nương tựa, Bồ-tát nương các pháp này mà thật hành hạnh Bồ-tát:

1. Nương tựa nơi sự cúng dường tất cả chư Phật thật hành hạnh Bồ-tát.

2. Nương tựa nơi sự điều phục tất cả chúng sinh

thật hành hạnh Bồ-tát.

3. Nương tựa nơi sự gần gũi tất cả thiện hữu thật hành hạnh Bồ-tát.

4. Nương tựa nơi sự chứa nhóm tất cả thiện căn thật hành hạnh Bồ-tát.

5. Nương tựa nơi sự làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật thật hành hạnh Bồ-tát.

6. Nương tựa nơi sự chẳng bỏ tất cả chúng sinh thật hành hạnh Bồ-tát.

7. Nương tựa nơi sự thâm nhập tất cả Ba-la-mật thật hành hạnh Bồ-tát.

8. Nương tựa nơi chỗ đầy đủ tất cả nguyện Bồ-tát thật hành hạnh Bồ-tát.

9. Nương tựa nơi tâm Vô thượng Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát.

10. Nương tựa nơi tất cả Phật Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát nương tựa các pháp này để thật hành hạnh Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp phát tâm vô úy:

1. Diệt tất cả chướng ngại của nghiệp phát tâm vô úy.

2. Sau khi Phật diệt độ, hộ trì chánh pháp, phát tâm vô úy.

3. Hàng phục tất cả ma, phát tâm vô úy.

4. Chẳng tiếc thân mạng, phát tâm vô úy.

5. Xô dẹp tất cả tà luận của ngoại đạo, phát tâm vô úy.

6. Khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ, phát tâm vô úy.

7. Khiến tất cả chúng hội hoan hỷ, phát tâm vô úy.

8. Điều phục tất cả hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, phát tâm vô úy.

9. Rời bậc Nhị thừa, nhập pháp thâm diệu, phát tâm vô úy.

10. Trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, tâm không mệt mỏi nhàm chán, phát tâm vô úy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được tâm vô sở úy đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm không nghi, đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc:

Đại Bồ-tát phát tâm như vầy: "Ta sẽ dùng bố thí giáo hóa tất cả chúng sinh, dùng Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả, giáo hóa tất cả chúng sinh. Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Chư Phật vị lai xuất thế, ta sẽ thừa sự cúng dường tất cả". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta sẽ dùng các thứ lưới ánh sáng kỳ

diệu, trang nghiêm cùng khắp tất cả thế giới". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta sẽ tột cùng đến kiếp vị lai, tu hạnh Bồ-tát, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể kể, chẳng thể nêu, chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, chẳng thể nói, vô số, vô số, vượt sự tính toán, tất cả chúng sinh rốt ráo cõi pháp, cõi hư không, ta sẽ dùng pháp giáo hóa điều phục vô thượng mà thành thục thọ". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta sẽ tu hành Bồ-tát, viên mãn đại nguyện, đủ trí Nhất thiết, an trụ trong đó". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta sẽ khắp vì tất cả thế gian mà thật hành hạnh Bồ-tát, làm ánh sáng thanh tịnh của tất cả pháp chiếu sáng tất cả Phật pháp". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta biết tất cả pháp đều là Phật pháp, tùy tâm chúng sinh vì họ diễn nói, đều khiến khai ngộ". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta sẽ đối với tất cả pháp được môn vô chướng ngại, vì biết tất cả chướng ngại là không thủ đắc. Tâm như vậy không có nghi hoặc, trụ tánh chân thật cho đến thành Vô thượng Bồ-đề". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Lại nghĩ: "Ta phải biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian, xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo.

Dùng một trang nghiêm để tự trang nghiêm, mà không chỗ trang nghiêm. Đối với pháp này tự biết rõ không do người khác nêu dạy". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Đại Bồ-tát lại nghĩ: "Ta sẽ đối với tất cả pháp, thành Tối chánh giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được nhất niệm tương ưng trí, vì chẳng thể nắm bắt, hoặc một, hoặc khác, vì lìa tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì rời tất cả ngôn thuyết, vì trụ nơi vô số cảnh giới". Lúc phát tâm này quyết định không nghi.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì đối với tất cả Phật pháp tâm không nghi ngờ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chẳng thể nghĩ bàn:

1. Tất cả thiện căn chẳng thể nghĩ bàn.

2. Tất cả thệ nguyện chẳng thể nghĩ bàn.

3. Biết tất cả pháp như huyễn chẳng thể nghĩ bàn.

4. Phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, thiện căn chẳng mất, không chỗ phân biệt, chẳng thể nghĩ bàn.

5. Dù thâm nhập tất cả pháp cũng chẳng diệt độ, vì tất cả nguyện chưa thành mãn chẳng thể nghĩ bàn.

6. Tu đạo Bồ-tát, thị hiện giáng thần, nhập thai, đản sinh, xuất gia, khổ hạnh, đến đạo tràng, hàng

phục chúng ma, thành tối chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập Đại Niết-bàn, thần biến tự tại không thôi nghỉ, chẳng bỏ bi nguyện cứu hộ chúng sinh, chẳng thể nghĩ bàn.

7. Dù hay thị hiện mười Lực thần biến tự tại của Như Lai mà chẳng bỏ tâm giáo hóa chúng sinh ngang tầm pháp giới, chẳng thể nghĩ bàn.

8. Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng, không phân biệt là phân biệt, phân biệt là không phân biệt, phi hữu là hữu, hữu là phi hữu, vô tác là tác, tác là vô tác, phi thuyết là thuyết, thuyết là phi thuyết, chẳng thể nghĩ bàn.

9. Biết tâm cùng Bồ-đề đồng, biết Bồ-đề cùng tâm đồng. Tâm và Bồ-đề cùng chúng sinh đồng. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, khiến điên đảo, chẳng thể nghĩ bàn.

10. Ở trong mỗi niệm nhập định diệt tận trừ sạch hết tất cả hữu lậu, mà chẳng chứng thật tế, cũng chẳng bỏ hết thiện căn hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết rõ lậu tận cũng biết lậu diệt. Dù biết Phật pháp tức pháp thế gian, pháp thế gian tức Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Tất cả pháp đều nhập pháp giới vì không chỗ nhập. Biết tất cả pháp đều không hai vì không biến đổi.

Đây là mười pháp chẳng thể nghĩ bàn của Đại

Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười pháp chẳng thể nghĩ bàn này thì được pháp chẳng thể nghĩ bàn vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mật ngữ xảo diệu:

1. Mật ngữ xảo diệu ở trong tất cả kinh Phật.

2. Mật ngữ xảo diệu ở tất cả chỗ thọ sinh.

3. Mật ngữ xảo diệu ở tất cả thần thông biến hiện thành Đẳng chánh giác của Bồ-tát.

4. Mật ngữ xảo diệu ở nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

5. Mật ngữ xảo diệu ở sự phát khởi nhiễm tịnh nơi tất cả chúng sinh.

6. Mật ngữ xảo diệu nơi môn rốt ráo không chướng ngại của tất cả pháp.

7. Mật ngữ xảo diệu nơi tất cả cõi hư không, mỗi nơi mỗi chỗ đều có thế giới hoặc thành hoặc hoại, trong đó không có chỗ trống.

8. Mật ngữ xảo diệu nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương cho tới chỗ vi tế, đều có Đức Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, nhập đại Niết-bàn đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy.

9. Mật ngữ xảo diệu ở chỗ thấy tất cả chúng sinh bình đẳng, Niết-bàn vì không biến đổi mà chẳng bỏ đại nguyện, vì nguyện trí Nhất thiết chưa viên mãn làm cho viên mãn.

10. Mật ngữ xảo diệu ở chỗ dù biết tất cả pháp tỏ ngộ chẳng do người khác mà ngộ, nhưng chẳng rời bỏ các bậc Thiện tri thức, đối với Như Lai càng thêm tôn kính, cùng Thiện tri thức hòa hợp không hai, đối với những thiện căn thì tu tập gieo trồng, hồi hướng an trụ, đồng một việc làm, đồng một thể tánh, đồng một xuất ly, đồng một thành tựu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được mật ngữ vi diệu thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí phân biệt thiện xảo:

1. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả cõi.

2. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả chốn của các chúng sinh.

3. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả tâm hành của các chúng sinh.

4. Trí phân biện thiện xảo nhập căn tánh của tất cả chúng sinh.

5. Trí phân biện thiện xảo nhập nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

6. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả hạnh Thanh văn.

7. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả hạnh Độc giác.

8. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả hạnh Bồ-tát.

9. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả pháp thế

gian.

10. Trí phân biện thiện xảo nhập tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đấy thì được trí phân biệt các pháp thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Tam-muội:

1. Nhập Tam-muội nơi tất cả thế giới.

2. Nhập Tam-muội nơi tất cả thân chúng sinh.

3. Nhập Tam-muội nơi tất cả pháp.

4. Nhập Tam-muội thấy tất cả Phật.

5. Nhập Tam-muội trụ tất cả kiếp.

6. Nhập Tam-muội từ Tam-muội khởi hiện thân chẳng nghĩ bàn.

7. Nhập Tam-muội nơi thân tất cả Phật.

8. Nhập Tam-muội giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng.

9. Nhập Tam-muội trong một niệm hội nhập trí Tam-muội của tất cả Bồ-tát.

10. Nhập Tam-muội trong một niệm dùng trí vô ngại thành tựu tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát chẳng ngừng nghỉ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp Tam-muội thiện xảo vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp vào khắp:

1. Vào khắp chúng sinh.
2. Vào khắp cõi nước.
3. Vào khắp các loại hình tướng của thế gian.
4. Vào khắp cõi hỏa tai.
5. Vào khắp cõi thủy tai.
6. Vào khắp Phật.
7. Vào khắp mọi sự trang nghiêm.
8. Vào khắp thân công đức vô biên của Như Lai.
9. Vào khắp tất cả sự thuyết pháp.
10. Vào khắp những sự cúng dường tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp vào khắp đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn giải thoát:

1. Môn giải thoát một thân cùng khắp tất cả thế giới.
2. Môn giải thoát thị hiện vô lượng những loại sắc tướng nơi tất cả thế giới.
3. Môn giải thoát đem tất cả thế giới vào một cõi Phật.
4. Môn giải thoát gia trì khắp tất cả cõi chúng sinh.

5. Môn giải thoát dùng thân trang nghiêm của tất cả Phật hiện bày đầy đủ khắp tất cả thế giới.

6. Môn giải thoát trong thân mình thấy tất cả thế giới.

7. Môn giải thoát trong một niệm đến tất cả thế giới.

8. Môn giải thoát thị hiện tất cả Như Lai xuất thế.

9. Môn giải thoát một thân hiện đầy khắp tất cả pháp giới.

10. Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả diệu dụng nơi thần thông của Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thần thông:

1. Trí thông phương tiện nghĩ nhớ đời trước.

2. Trí thông phương tiện thiên nhĩ vô ngại.

3. Trí thông phương tiện biết tâm hành chẳng nghĩ bàn của chúng sinh.

4. Trí thông phương tiện Thiên nhãn quán sát vô ngại.

5. Trí thông phương tiện tùy theo tâm của chúng sinh hiện sức đại thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

6. Trí thông phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

7. Trí thông phương tiện một niệm vào khắp vô số thế giới.

8. Trí thông phương tiện xuất sinh vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm thế giới chẳng nghĩ bàn.

9. Trí thông phương tiện thị hiện vô số thân biến hóa.

10. Trí thông phương tiện tùy theo tâm của chúng sinh chẳng nghĩ bàn ở vô số thế giới thị hiện thành Vô thượng Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thần thông đại thiện xảo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện nhiều sự việc khiến họ tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ minh:

1. Trí minh thiện xảo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

2. Trí minh thiện xảo biết cảnh giới tịch diệt thanh tịnh không hý luận của tất cả chúng sinh.

3. Trí minh thiện xảo biết những cảnh nơi đối tượng duyên của tất cả chúng sinh chỉ là một tướng đều chẳng thể nắm bắt, tất cả pháp đều như kim cang.

4. Trí minh thiện xảo có thể dùng vô lượng âm thanh vi diệu vang khắp thế giới nơi mười phương.

5. Trí minh thiện xảo trừ dứt khắp tất cả tâm nhiễm chấp.

6. Trí minh thiện xảo có thể dùng phương tiện thọ sinh hay chẳng thọ sinh.

7. Trí minh thiện xảo bỏ rời tất cả cảnh giới thọ tưởng.

8. Trí minh thiện xảo biết tất cả pháp chẳng tướng chẳng vô tướng, một tánh vô tánh, không phân biệt mà có thể biết rõ các loại pháp, trong vô lượng kiếp phân biệt diễn thuyết, trụ nơi pháp giới, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

9. Trí minh thiện xảo biết tất cả chúng sinh, sinh vốn không sinh vì hiểu thấu thọ sinh chẳng thể nắm bắt, nhưng biết nhân, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sinh, biết diệt, biết ngôn thuyết, biết mê lầm, biết lìa mê lầm, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sinh tử, biết Niết-bàn, biết có thể thủ đắc, biết chẳng thể thủ đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết hư mất, biết xuất ly, biết thành thục, biết các căn, biết điều phục, tùy theo chỗ thích hợp mà dùng nhiều cách giáo hóa chưa từng quên mất công hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ vì tạo lợi ích cho chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề không làm gì khác vì chúng sinh. Thế nên Bồ-tát thường giáo hóa chúng sinh thân không mỏi mệt, chẳng trái tất cả việc làm của thế gian.

10. Trí minh thiện xảo duyên khởi là đối với Phật không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với pháp không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với cõi không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, đối với chúng sinh không chấp chẳng sinh tâm chấp trước, chẳng thấy có chúng sinh mà thật hành giáo hóa, điều phục, thuyết pháp, nhưng cũng chẳng bỏ đại Bi đại nguyện của Bồ-tát; thấy Phật, nghe Phật, tùy thuận tu hành, nương tựa nơi những thiện căn của Như Lai cung kính cúng dường không ngừng nghỉ.

Hay dùng thần lực làm chấn động mười phương vô lượng thế giới, vì tâm rộng lớn ngang bằng pháp giới. Biết những cách thuyết pháp, biết số chúng sinh, biết chúng sinh sai biệt, biết khổ sinh, biết khổ diệt, biết tất cả hạnh đều như ảnh tượng, thật hành hạnh Bồ-tát, dứt hẳn tất cả nẻo thọ sinh căn bản. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh nên thật hành hạnh Bồ-tát mà không chấp việc làm, tùy thuận chủng tánh của tất cả chư Phật mà phát tâm rộng lớn như Tu-di. Biết tất cả hư vọng điên đảo vào môn trí Nhất thiết chủng. Trí tuệ rộng lớn chẳng thể lay động được, sẽ thành Chánh giác. Ở biển sinh tử bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp giải thoát:

1. Giải thoát phiền não.

2. Giải thoát tà kiến.

3. Giải thoát những chấp giữ.

4. Giải thoát uẩn, xứ, giới.

5. Giải thoát vượt hàng Nhị thừa.

6. Giải thoát Vô sinh pháp nhẫn.

7. Giải thoát lìa chấp trước nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp.

8. Giải thoát vô biên trụ.

9. Giải thoát sự phát khởi tất cả hạnh Bồ-tát, nhập bậc Phật không phân biệt.

10. Giải thoát ở trong một niệm đều có thể biết rõ tất cả ba đời.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp giải thoát này thì có thể làm Phật sự vô thượng, giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười viên lâm (vườn rừng):

1. Sinh tử là viên lâm của Bồ-tát, vì không nhàm bỏ.

2. Giáo hóa chúng sinh là viên lâm của Bồ-tát, vì không mỏi mệt.

3. Trụ nơi tất cả kiếp là viên lâm của Bồ-tát, vì thâu tóm những hạnh lớn.

4. Thế giới thanh tịnh là viên lâm của Bồ-tát, vì là chỗ dừng ở của Bồ-tát.

5. Tất cả cung điện ma là viên lâm của Bồ-tát,

vì hàng phục chúng ma.

6. Tư duy pháp đã được nghe là viên lâm của Bồ-tát, vì đúng như lý quán sát.

7. Sáu pháp Ba-la-mật, bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần là viên lâm của Bồ-tát, vì tiếp nối cảnh giới của đức Từ phụ.

8. Mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, cho đến tất cả Phật pháp là viên lâm của Bồ-tát, vì chẳng nghĩ nhớ những pháp khác.

9. Thị hiện tất cả thần thông oai lực tự tại của Bồ-tát là viên lâm của Bồ-tát, vì dùng đại thần lực chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

10. Một niệm ở tất cả xứ vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh giác là viên lâm của Bồ-tát, vì Pháp thân cùng tất cả thế giới hiện bày khắp hư không.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được hạnh đại an lạc lìa ưu não vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ cung điện:

1. Tâm Bồ-đề là cung điện của Bồ-tát vì hằng không quên mất.

2. Phước đức trí tuệ của mười nghiệp thiện đạo là cung điện của Bồ-tát, vì giáo hóa chúng sinh cõi Dục.

3. Bốn Thiền định cõi Phạm là cung điện của Bồ-tát, vì giáo hóa chúng sinh cõi Sắc.

4. Sinh trời Tịnh cư là cung điện của Bồ-tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

5. Sinh Vô sắc giới là cung điện của Bồ-tát, vì khiến tất cả chúng sinh lìa chỗ nạn.

6. Sinh thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ-tát, vì khiến tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não.

7. Thị hiện ở nội cung với thê tử quyến thuộc là cung điện của Bồ-tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thuở xưa.

8. Thị hiện ở ngôi Luân vương, Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương là cung điện của Bồ-tát, vì điều phục chúng sinh tâm tự tại.

9. Trụ nơi tất cả hành thần thông diệu dụng của Bồ-tát đều được tự tại là cung điện của Bồ-tát, vì giỏi hiện bày diệu dụng nơi các thiền giải thoát Tam-muội trí tuệ.

10. Tất cả chư Phật thọ ký trí Nhất thiết quán đỉnh tự tại vô thượng là cung điện của Bồ-tát, vì trụ nơi mười Lực trang nghiêm làm việc tự tại của Pháp vương.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp quán đỉnh, đối với tất cả thế gian đạt thần lực tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều vui thích:

1. Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn.

2. Thích trí tuệ, vì phân biệt các pháp.

3. Thích qua đến tất cả chỗ Phật, vì nghe pháp

không chán.

4. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương không ngằn mé.

5. Thích Bồ-tát tự tại, vì tất cả chúng sinh dùng vô lượng môn mà hiện thân.

6. Thích các môn Tam-muội, vì nơi một môn Tam-muội nhập tất cả môn Tam-muội.

7. Thích Đà-la-ni, vì thọ trì pháp chẳng quên, rồi dạy lại chúng sinh.

8. Thích biện tài vô ngại, vì nơi một đoạn một câu phân biệt diễn thuyết trải qua vô số kiếp không cùng tận.

9. Thích thành Chánh giác, vì tất cả chúng sinh dùng vô lượng môn mà thị hiện thân thành Chánh giác.

10. Thích chuyển pháp luân, vì dẹp trừ tất cả pháp dị đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp lạc vô thượng của chư Phật Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ trang nghiêm:

1. Trang nghiêm lực, vì chẳng thể hư hoại.

2. Trang nghiêm vô úy, vì có thể hàng phục.

3. Trang nghiêm nghĩa, vì nói vô số nghĩa không cùng tận.

4. Trang nghiêm pháp, vì quán sát diễn nói không quên mất tám vạn bốn ngàn pháp tụ.

5. Trang nghiêm nguyện vì không thoái chuyển đối với thệ nguyện rộng lớn của chư Bồ-tát đã phát.

6. Trang nghiêm hạnh, vì tu hạnh Phổ hiền mà xuất ly.

7. Trang nghiêm cõi, vì đem tất cả cõi làm một cõi.

8. Trang nghiêm mọi thứ âm thanh, vì tuôn mưa pháp cùng khắp tất cả thế giới của chư Phật.

9. Trang nghiêm lực trì, vì trong tất cả kiếp thật hành vô số hạnh chẳng đoạn tuyệt.

10. Trang nghiêm biến hóa, vì nơi thân một chúng sinh thị hiện thân bằng số tất cả chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều thấy biết, cầu trí Nhất thiết không thoái chuyển.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm không động:

1. Đối với tất cả sở hữu có thể xả bỏ hết mà tâm không động.

2. Tư duy quán sát tất cả Phật pháp mà tâm không động.

3. Ghi nhớ cúng dường tất cả chư Phật mà tâm không động.

4. Đối với tất cả chúng sinh thệ không làm hại mà tâm không động.

5. Thâu tóm khắp chúng sinh chẳng lựa oán

thân mà tâm không động.

6. Cầu tất cả Phật pháp không ngừng nghỉ mà tâm không động.

7. Thật hành hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp bằng số chúng sinh chẳng mệt mỏi cùng không thoái chuyển mà tâm không động.

8. Thành tựu niềm tin hữu căn, tin không uế trược, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin Ly cấu, tin minh triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin không thoái chuyển, tin không thể tận, tin không thể hủy hoại, tin đại hoan hỷ phấn khởi mà tâm không động.

9. Thành tựu đạo phương tiện xuất sinh trí Nhất thiết mà tâm không động.

10. Nghe tất cả hạnh pháp Bồ-tát thì tin thọ chẳng hủy báng mà tâm không động.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm bất động trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa:

1. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thành tựu viên mãn tất cả Phật Bồ-đề.

2. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.

3. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa chẳng dứt chủng tánh của Phật.

4. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa gần gũi tất cả

Thiện tri thức.

5. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa cúng dường tất cả chư Phật.

6. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa chuyên cầu tất cả pháp công đức Đại thừa.

7. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa ở chỗ chư Phật tu phạm hạnh, hộ trì tịnh giới.

8. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thân cận tất cả Bồ-tát.

9. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa cầu phương tiện hộ trì tất cả Phật pháp.

10. Chẳng bỏ tâm rộng lớn sâu xa thành mãn tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, chứa nhóm tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí tuệ quán sát:

1. Trí tuệ quán sát khéo phân biệt diễn nói tất cả pháp.

2. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả thiện căn ba đời.

3. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả hạnh Bồ-tát biến hóa tự tại.

4. Trí tuệ quán sát biết rõ nghĩa môn của tất cả pháp.

5. Trí tuệ quán sát biết rõ oai lực của tất cả chư

Phật.

6. Trí tuệ quán sát biết rõ tất cả môn Đà-la-ni.

7. Trí tuệ quán sát giảng nói chánh pháp ở khắp tất cả thế giới.

8. Trí tuệ quán sát nhập tất cả pháp giới.

9. Trí tuệ quán sát biết tất cả mười phương chẳng thể nghĩ bàn.

10. Trí tuệ quán sát biết ánh sáng trí tuệ của tất cả Phật pháp không chướng ngại.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí tuệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách thuyết pháp:

1. Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi.

2. Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn.

3. Nói tất cả pháp không chống trái.

4. Nói tất cả pháp không ngằn mé.

5. Nói tất cả pháp không tương tựa.

6. Nói tất cả pháp dường như kim cang.

7. Nói tất cả pháp thảy đều như như.

8. Nói tất cả pháp thảy đều tịch tĩnh.

9. Nói tất cả pháp thảy đều xuất ly.

10. Nói tất cả pháp đều trụ một nghĩa, bản tánh thành tựu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể khéo nói nêu tất cả pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thanh tịnh:

1. Thâm tâm thanh tịnh.

2. Đoạn nghi thanh tịnh.

3. Lìa kiến chấp thanh tịnh.

4. Cảnh giới thanh tịnh.

5. Cầu trí Nhất thiết thanh tịnh.

6. Vô úy thanh tịnh.

7. Trụ nơi trí tất cả Bồ-tát thanh tịnh.

8. Thọ của luật nghi tất cả Bồ-tát thanh tịnh.

9. Thành tựu đầy đủ Vô thượng Bồ-đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp bạch tịnh, tất cả thiện căn thanh tịnh.

10. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp thanh tịnh vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ấn:

1. Đại Bồ-tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, chuyên cầu Phật pháp chẳng sinh biếng nhác, thật hành hạnh Bồ-tát không mỏi mệt, chẳng kinh sợ, chẳng bỏ đại nguyện, cầu trí Nhất thiết kiên cố bất thoái, rốt ráo Vô thượng Bồ-đề.

2. Đại Bồ-tát bị chúng sinh ngu si cuồng loạn hoặc dùng lời ác độc thô tệ để hủy nhục, hoặc dùng dao gậy ngói đá để làm tổn hại, trọn không vì việc này mà bỏ tâm Bồ-tát, chỉ nhẫn nhục nhu hòa chuyên tu Phật pháp, trụ nơi đạo tối thắng, nhập ngôi ly sinh.

3. Đại Bồ-tát nghe Phật pháp sâu xa tương ưng với trí Nhất thiết, có thể dùng trí của mình tin sâu, lãnh thọ hiểu rõ, hướng vào.

4. Đại Bồ-tát lại nghĩ: Ta phát tâm sâu cầu trí Nhất thiết, ta sẽ thành Phật được Vô thượng Bồ-đề. Tất cả chúng sinh lưu chuyển nơi năm đường chịu vô lượng khổ, ta cũng làm cho họ phát tâm Bồ-đề tin sâu, hoan hỷ, siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thoái.

5. Đại Bồ-tát biết trí Như Lai vô biên nên chẳng dùng hạn lượng để đo lường. Tất cả văn tự nơi thế gian nói ra đều có giới hạn, đều chẳng diễn đạt được trí tuệ của Như Lai.

6. Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề được sự mong muốn tối thắng, sự mong muốn sâu xa, sự mong muốn rộng, sự mong muốn lớn, sự mong muốn nhiều, sự mong muốn không gì hơn, sự mong muốn vô thượng, sự mong muốn kiên cố, sự mong muốn mà chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc của chúng không thể phá hoại được, sự mong muốn cầu trí Nhất thiết không thoái chuyển. Bồ-tát an trụ những sự mong muốn này, đối với Vô thượng Bồ-đề rốt ráo bất thoái.

7. Đại Bồ-tát thật hành hạnh Bồ-tát chẳng kể thân mạng, không gì hủy hoại được, vì phát tâm hướng đến trí Nhất thiết, vì trí Nhất thiết tánh thường hiện tiền, vì được tất cả ánh sáng của trí

Phật, nên trọn chẳng bỏ rời Phật Bồ-đề, trọn chẳng bỏ rời Thiện tri thức.

8. Đại Bồ-tát nếu thấy thiện nam thiện nữ hướng đến Đại thừa, thời làm cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp, khiến họ an trụ tất cả thiện căn, khiến họ nhiếp tâm trí Nhất thiết, khiến họ bất thoái nơi Vô thượng Bồ-đề.

9. Đại Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng, khuyên bảo khiến siêng tu đạo trí Nhất thiết, dùng tâm đại Bi vì họ thuyết pháp, khiến họ trọn chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

10. Đại Bồ-tát cùng chư Phật ba đời đồng một thiện căn, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, rốt ráo đạt đến trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát dùng mười ấn này mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí ấn nhất thiết pháp vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ánh sáng trí tuệ soi chiếu:

1. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

2. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thấy tất cả Phật.

3. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thấy tất cả chúng sinh chết đây sinh kia.

4. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu hiểu tất cả pháp môn nơi Tu-đa-la.

5. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu nương tựa Thiện tri thức phát tâm Bồ-đề, tích tập thiện căn.

6. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu thị hiện tất cả chư Phật.

7. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu giáo hóa tất cả chúng sinh đều khiến an trụ địa Như Lai.

8. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu diễn nói pháp môn rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn.

9. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu khéo biết rõ tất cả oai lực thần thông của chư Phật.

10. Ánh sáng trí tuệ soi chiếu đầy đủ tất cả các Ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ánh sáng trí tuệ soi chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát, có mười thứ trụ không gì hơn, tất cả chúng sinh, Thanh văn, Độc giác đều không sánh bằng:

1. Đại Bồ-tát dù quán thật tế mà không thủ chứng, vì tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn.

2. Đại Bồ-tát gieo tất cả thiện căn ngang bằng pháp giới, nhưng ở trong đó chẳng có một chút chấp lấy.

3. Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát biết đó như hóa, do tất cả pháp đều tịch diệt, mà chẳng nghi hoặc nơi Phật pháp.

4. Đại Bồ-tát dù rời những vọng tưởng thế gian,

nhưng hay tác ý, trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại nguyện, trong khoảng giữa trọn chẳng sinh tâm mỏi mệt.

5. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước, vì tất cả pháp bản tánh tịch diệt nhưng chẳng chứng Niết-bàn, vì đạo trí Nhất thiết chưa thành mãn.

6. Đại Bồ-tát biết tất cả kiếp đều là phi kiếp, mà chân thật nói tất cả kiếp số.

7. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều vô tác, mà chẳng bỏ thật hành đạo hạnh cầu tất cả Phật pháp.

8. Đại Bồ-tát biết ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng, vô biên.

9. Đại Bồ-tát vì một chúng sinh, trong vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, muốn cho chúng sinh đó an trụ bậc Nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy, mà chẳng nhàm chán mệt mỏi.

10. Đại Bồ-tát dù tu hành viên mãn mà chẳng chứng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát nghĩ: Ta tu hành vốn là vì chúng sinh, thế nên ta phải ở lâu nơi sinh tử, tạo phương tiện làm lợi ích cho họ, khiến họ đều an trụ Phật đạo Vô thượng.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí vô thượng, an trụ trong tất cả Phật pháp không gì bằng.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 55

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 3)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm chẳng thấp kém:

Đại Bồ-tát nghĩ: "Ta sẽ hàng phục tất cả Thiên ma và quyến thuộc của chúng".

Lại nghĩ: "Ta sẽ phá trừ tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ".

Lại nghĩ: "Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh, dùng lời khéo léo để khai thị dẫn dạy cho họ, khiến họ đều hoan hỷ".

Lại nghĩ: "Ta sẽ thành tựu viên mãn tất cả hạnh Ba-la-mật khắp pháp giới".

Lại nghĩ: "Ta sẽ tích tập tạng tất cả phước đức".

Lại nghĩ: "Vô thượng Bồ-đề rộng lớn khó thành, ta sẽ tu hành đến viên mãn".

Lại nghĩ: "Ta sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh".

Lại nghĩ: "Tất cả thế giới chủng loại chẳng

đồng, ta sẽ dùng vô thượng thân thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác".

Lại nghĩ: "Lúc ta tu hạnh Bồ-tát, nếu có chúng sinh đến xin ta những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, cho đến ngôi vua, thì đối với tất cả những thứ như vậy, thảy đều có thể bỏ, chẳng sinh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ đem lợi ích cho tất cả chúng sinh chẳng cầu quả báo, lấy đại Bi làm đầu, đại Từ làm cứu cánh.

Lại nghĩ: "Tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế giới, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả cõi pháp, tất cả cõi ngữ ngôn nêu bày, tất cả cõi Niết-bàn tịch diệt, tất cả pháp như vậy có trong ba đời, ta dùng một niệm tương ưng với trí tuệ đều biết, đều hay, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó không phân biệt, lìa phân biệt, không có các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí không phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí không khác biết tất cả khác, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thế gian biết tất cả thế gian, do trí không đời biết tất cả đời, do trí không chúng sinh biết tất cả chúng sinh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí không trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả

tận, do trí cứu cánh pháp giới, đối với tất cả thế giới, thị hiện thân, do trí lìa ngôn ngữ âm thanh thị hiện vô số ngôn ngữ âm thanh, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp không ngôn thuyết mà hiện bày ngôn thuyết đại tự tại, chứng bậc Nhất thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh nên ở nơi tất cả thế gian thị hiện đại thần thông biến hóa".

Đây là mười tâm không thấp kém mà Đại Bồ-tát đã phát. Nếu chư Bồ-tát an trụ tâm này thì được tất cả Phật pháp tối thượng không thấp kém.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề có mười tâm tăng thượng như núi:

1. Đại Bồ-tát thường tác ý siêng tu pháp trí Nhất thiết.

2. Hằng quán sát tất cả pháp bản tánh rỗng lặng không chỗ quả đắc.

3. Nguyện trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ-tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết vô lượng trí tuệ của Như Lai.

4. Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính phụng chư Thiện tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng, chưa từng có ý sở hữu tất cả, tất cả sở hữu thảy đều bỏ được.

5. Nếu có chúng sinh nhục ma, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ-tát khổ đau cho đến chết, những sự trên đây Bồ-tát đều nhẫn chịu được, trọn không vì đó mà sinh tâm loạn động, tâm sân giận làm tổn hại, cũng chẳng thoái bỏ hoằng thệ đại Bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không ngừng nghỉ. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với tất cả pháp đều như thật xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục, nhu hòa đã tự tại.

6. Bồ-tát thành tựu đại công đức tăng thượng. Đó là công đức tăng thượng nơi cõi trời, công đức tăng thượng nơi cõi người, công đức tăng thượng sắc, công đức tăng thượng lực, công đức tăng thượng quyến thuộc, công đức tăng thượng mong muốn, công đức tăng thượng vương vị, công đức tăng thượng tự tại, công đức tăng thượng phước đức, công đức tăng thượng trí tuệ. Dù thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng bao giờ sinh tâm nhiễm đắm. Đó là chẳng nhiễm đắm nơi mùi vị, chẳng nhiễm đắm nơi dục lạc, chẳng nhiễm đắm nơi giàu có, chẳng nhiễm đắm nơi quyến thuộc, chỉ rất mến thích pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, hướng theo pháp, rốt ráo theo pháp. Dùng pháp làm chỗ dựa, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm nơi quy y, dùng pháp làm nhà. Gìn giữ pháp, mến ưa pháp, trong cầu pháp, suy gẫm pháp. Dù thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa

cảnh giới của chúng ma. Vì sao? Vì từ quá khứ Bồ-tát phát tâm như vầy: Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh thảy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật.

7. Đại Bồ-tát vì đã cầu Vô thượng Bồ-đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ-tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là mình nay mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát, cũng chẳng kinh sợ. Dù có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh giác, nhưng vì chúng sinh nên trong vô lượng kiếp, thật hành hạnh Bồ-tát không ngừng nghỉ.

8. Đại Bồ-tát biết tất cả chúng sinh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ân chẳng báo ân. Thế nên Bồ-tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, việc làm vô ngại, lìa bỏ niệm ác, chẳng sinh phiền não đối với người khác.

9. Đại Bồ-tát lại nghĩ: Chẳng phải ai khác khiến ta phát tâm Bồ-đề, cũng chẳng chờ người khác giúp ta tu hành. Ta tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề tự cố gắng cùng tột kiếp vị lai thật hành đạo Bồ-tát, thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Thế nên nay ta tu hạnh Bồ-tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Ta phải bình đẳng với cảnh của chư Phật ba đời.

10. Đại Bồ-tát quán sát như vầy: Không có một pháp tu hạnh Bồ-tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ-tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ-đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát cầu tất cả pháp đều không chỗ thủ đắc, như vậy xuất sinh Vô thượng Bồ-đề. Thế nên đối với pháp, dù không chỗ thủ đắc cũng siêng tu tập tăng thượng nghiệp thiện, thanh tịnh đối trị, trí tuệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Đối với việc này tâm Bồ-tát chẳng kinh sợ, chẳng nghĩ: Nếu tất cả pháp thảy đều tịch diệt thì ta có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm tăng thượng như núi chúa đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề:

1. Trí như biển nhập tất cả vô lượng cõi chúng sinh.

2. Trí như biển nhập tất cả thế giới nhưng chẳng sinh tâm phân biệt.

3. Trí như biển biết tất cả cõi hư không vô

lượng, vô ngại, vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

4. Trí như biển khéo nhập pháp giới. Đó là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sinh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ.

5. Trí như biển đối với tất cả thiện căn đã chứa nhóm, đang chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, ở quá khứ, vị lai, hiện tại của chư Phật, Bồ-tát, Pháp sư, Thanh văn, Độc giác và tất cả phàm phu cùng thiện căn của chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ-đề trong ba đời và thiện căn của chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, đã nói, nay nói, sẽ nói trong ba đời, Bồ-tát đều biết rõ tất cả, tin sâu tùy hỷ, nguyện tích tu tập không nhàm chán.

6. Trí như biển trong mỗi mỗi niệm nhập vô số kiếp quá khứ: Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc không thể đếm, hoặc không thể nêu, hoặc không thể xét, hoặc không thể lường, hoặc không thể nói, hoặc không thể nói không thể nói hết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời và đạo tràng, chúng hội Thanh văn, Bồ-tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả như vậy, thảy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất

cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sinh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ-đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh thiện căn đã thành thục nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát vô số kiếp ở đời quá khứ như vậy tâm không nhàm chán.

7. Trí như biển nhập đời vị lai quán sát phân biệt tất cả kiếp vô lượng, vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sinh, thọ mạng bao thời gian. Quán sát như vậy cùng tột đời vị lai không cùng tận đều biết rõ tất cả mà không nhàm chán.

8. Trí như biển nhập đời hiện tại quán sát tư duy, trong mỗi mỗi niệm thấy khắp vô số thế giới có vô biên phẩm loại ở mười phương, đều có chư Phật đối với Vô thượng Bồ-đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng nơi cội Bồ-đề, ngồi trên cỏ cát tường hàng phục quân ma, thành Đẳng chánh giác. Rời cây Bồ-đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp Vô thượng Bồ-đề, xả thọ mạng nhập Niết-bàn, nhập Niết-bàn rồi, kết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian, trang nghiêm tháp Phật với nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sinh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì phúng tụng, nhớ

nghĩ tư duy tăng trưởng tuệ giải. Quán sát như vậy cùng khắp mười phương, nhưng đối với Phật pháp không sai lầm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát biết rõ chư Phật thảy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ, Bồ-tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp số kiếp, nhưng vẫn thấy Phật, nghe pháp, quán sát thế giới vào các số kiếp không nhàm chán.

9. Trí như biển, nơi vô số kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính vô số, vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sinh kia, đem tất cả phẩm vật cúng hơn hẳn các thức cúng dường ở ba cõi để cúng dường Phật, cúng dường Bồ-tát, Thanh văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi Đức Như Lai nhập Niết-bàn, Bồ-tát đều dùng phẩm vật cúng vô thượng để cúng dường xá-lợi và rộng làm bố thí để chúng sinh được đầy đủ. Đại Bồ-tát dùng tâm chẳng nghĩ bàn, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm tạo lợi ích, ở trong vô số kiếp vì Vô thượng Bồ-đề mà cúng dường chư Phật, đem lợi ích cho chúng sinh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn nói.

10. Trí như biển, ở chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ-tát, chỗ của tất cả Pháp sư, nhất hướng chuyên cầu pháp của Bồ-tát đã thuyết, pháp của Bồ-tát đã học, pháp của Bồ-tát đã dạy, pháp tu hành của Bồ-tát, pháp thanh tịnh của Bồ-tát, pháp

thành thục của Bồ-tát, pháp điều phục của Bồ-tát, pháp bình đẳng của Bồ-tát, pháp xuất ly của Bồ-tát, pháp Tổng trì của Bồ-tát. Được pháp này rồi, Bồ-tát thọ trì đọc tụng, phân biệt giải nói không nhàm chán, khiến vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết, nhập tướng chân thật, đối với Vô thượng Bồ-đề được không thoái chuyển. Bồ-tát làm như vậy trong vô số kiếp không nhàm chán.

Đây là mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được biển đại trí tuệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề có mười thứ như thật trụ:

1. Đại Bồ-tát đều có thể đi đến chỗ chư Phật ở vô số thế giới, chiêm ngưỡng đảnh lễ phụng sự cúng dường.

2. Ở chỗ của chư Phật bất tư nghì lắng nghe chánh pháp thọ trì nhớ nghĩ không để quên mất, phân biệt tư duy, khiến tuệ giác tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương.

3. Nơi cõi này mất, thị hiện sinh xứ khác, nhưng đối với Phật pháp không mê lầm.

4. Biết từ một pháp xuất sinh tất cả pháp nên có thể đều riêng phân biệt diễn nói, do những nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa.

5. Biết nhàm chán xa lìa phiền não, biết chấm dứt phiền não, biết đề phòng phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ-tát, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến thật tế giải thoát, tạo phương tiện thiện xảo, học hỏi chỗ nên học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi mệt.

6. Biết tất cả chúng sinh, những tâm phân biệt của họ đều không xứ sở mà cũng nói có những phương xứ. Dù không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sinh nên có tu hành, nên có chỗ tạo tác.

7. Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh, không có tánh đủ loại, không có tánh vô lượng, không có tánh có thể đếm, không có tánh có thể lường, không có sắc, không có tướng, hoặc một hoặc nhiều, đều chẳng thể nắm bắt được, để mà quyết định, biết rõ đây là Phật pháp, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp phàm phu, đây là pháp thiện, đây là pháp bất thiện, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, cho đến đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.

8. Đại Bồ-tát cầu Phật, chẳng thể nắm bắt được, cầu Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cầu pháp chẳng thể nắm bắt được, cầu chúng sinh chẳng thể nắm bắt được, nhưng cũng chẳng bỏ việc điều phục

chúng sinh, khiến ở nơi các pháp thành tựu nguyện chứng đắc Chánh giác. Vì Đại Bồ-tát khéo quán sát biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện hóa đạo khiến được Niết-bàn, vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sinh nên nỗ lực tu hành hạnh Bồ-tát.

9. Đại Bồ-tát biết khéo thuyết pháp, thị hiện Niết-bàn. Vì độ chúng sinh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo cũng chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì Bồ-tát biết rõ các pháp ba đời bình đẳng, như như bất động, thật tế vô trụ, chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ hóa độ, đang thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không việc tu hành, không có pháp nhỏ nào hoặc sinh hoặc diệt mà có thể nắm bắt được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả pháp khiến sở nguyện chẳng luống không.

10. Đại Bồ-tát đối với vô lượng chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, ở chỗ mỗi Đức Phật nghe vô số pháp, thọ ký, danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp cho đến vô số kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê chẳng lầm, vì biết trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai thọ ký không hai lời, vì sức thù thắng của hạnh nguyện tự thân, vì tùy nghi giáo hóa khiến thành Vô thượng Bồ-đề, viên mãn tất cả nguyện ngang đồng pháp giới.

Đó là mười loại trụ như thật của Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được châu báu đại trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười thứ tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang:

1. Đại Bồ-tát nghĩ: Tất cả các pháp chẳng có ngằn mé, chẳng cùng tận. Ta sẽ dùng trí tận ba đời hiểu rõ khắp cả không sót. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhất.

2. Lại nghĩ: Ở chỗ đầu một sợi lông có vô lượng, vô biên chúng sinh, huống là tất cả pháp giới. Ta sẽ dùng Niết-bàn vô thượng mà khiến họ diệt độ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

3. Lại nghĩ: Mười phương thế giới vô lượng, vô biên không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ dùng cõi Phật tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thảy đều chân thật. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

4. Lại nghĩ: Tất cả chúng sinh vô lượng, vô biên không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng ánh sáng trí tuệ vô thượng chiếu sáng họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

5. Lại nghĩ: Tất cả chư Phật vô lượng, vô biên

không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ dùng những thiện căn đã gieo trồng hồi hướng cúng dường, đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau ta sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

6. Đại Bồ-tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, tâm rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, chẳng chấp thân Phật, hiểu thân Như Lai chẳng thật chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng không tướng, chẳng sinh chẳng diệt, thật vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì sao? Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

7. Đại Bồ-tát hoặc bị chúng sinh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu, tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sinh tâm sân hại. Trong vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát thọ nhận chúng sinh hằng không phế bỏ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng loạn động, có thể bỏ thân mình để chịu đựng sự khổ đó. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

8. Lại nghĩ: Kiếp đời vị lai vô lượng, vô biên không giới hạn, chẳng thể cùng tận. Ta sẽ ở một thế giới tận cùng kiếp đó tu hành Bồ-tát, giáo hóa

chúng sinh. Như một thế giới, tận cùng pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới cũng đều như vậy mà tâm không kinh sợ. Vì sao? Vì đạo Bồ-tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sinh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

9. Lại nghĩ: Vô thượng Bồ-đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, đối với Phật Bồ-đề tất cả được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ-đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả duyên chấp giữ, trụ nơi đạo nhất hướng, ta cũng có thể làm được. Nhưng ta chẳng dứt, vì muốn Phật Bồ-đề rốt ráo. Ta cũng chẳng chứng Vô thượng Bồ-đề ngay, vì để hoàn thành bản nguyện: tận cùng tất cả thế giới hành đạo Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

10. Đại Bồ-tát biết Phật chẳng thể nắm bắt được, Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được, Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được, chúng sinh chẳng thể nắm bắt được, tâm chẳng thể nắm bắt được, hạnh chẳng thể nắm bắt được, quá khứ chẳng thể nắm bắt được, vị lai chẳng thể nắm bắt được, hiện tại chẳng thể nắm bắt được, tất cả thế giới chẳng thể nắm bắt được, hữu vi vô vi chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát như vậy là trụ nơi tịch tĩnh, trụ nơi thâm diệu, trụ nơi vắng lặng, trụ nơi không tránh, trụ nơi vô ngôn, trụ nơi vô nhị,

trụ nơi vô đẳng, trụ nơi tự tánh, trụ nơi như lý, trụ nơi giải thoát, trụ nơi Niết-bàn, trụ nơi thật tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm trí Nhất thiết, chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ giáo hóa chúng sinh, chẳng bỏ các Ba-la-mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các pháp, chẳng bỏ làm trang nghiêm thế giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát phát đại nguyện, dù thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại Từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sinh tâm không lìa bỏ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phàm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, ta sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, đối với các pháp tánh, chiếu rõ phân minh. Vì sao? Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại Bi đối với các thế gian thuyết pháp giáo hóa chưa từng ngừng nghỉ. Nay ta sao lại rời bỏ đại Bi! Lại, trước kia ta đã phát tâm thệ nguyện rộng lớn, phát tâm quyết định làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, phát tâm chứa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ nơi thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sinh trí tuệ sâu xa, phát tâm cưu mang tất cả chúng sinh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh, nói lời chân thật, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp,

đại nguyện của ta chưa viên mãn thì tại sao ta lại muốn rời bỏ đại Bi! Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí đại thần thông vô thượng tánh Kim cang của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp đại phát khởi:

1. Đại Bồ-tát nghĩ: Ta sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

2. Lại nghĩ: Ta sẽ nuôi lớn tất cả thiện căn của Bồ-tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

3. Lại nghĩ: Sau khi Đức Như Lai nhập Niết-bàn, ta sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương xoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả cờ, tất cả phướn để cúng dường tháp. Thọ trì, giữ gìn chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

4. Lại nghĩ: Ta sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh khiến họ được Vô thượng Bồ-đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

5. Lại nghĩ: Ta sẽ dùng cõi Phật trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

6. Lại nghĩ: Ta sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sinh ở tất cả thế giới, trong mỗi thế giới đều cùng tột kiếp đời vị lai, thật hành hạnh Bồ-tát. Như vì

một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ-đề, cho đến chẳng sinh một niệm mệt mỏi biếng lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

7. Lại nghĩ: Chư Như Lai đó vô lượng, vô biên, ta sẽ ở chỗ một Đức Như Lai trải qua vô số kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một Đức Như Lai, đối với tất cả Đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

8. Lại nghĩ: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu xá-lợi, ta sẽ xây pháp báu cao rộng bằng vô số thế giới, tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong vô số kiếp dùng tất cả cờ, phướn, lọng, hương, hoa, y phục báu để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhàm chán mệt mỏi là vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đây là đại phát khởi thứ tám.

9. Lại nghĩ: Ta sẽ dùng thiện căn này thành tựu Vô thượng Bồ-đề được nhập địa của tất cả Như Lai, cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

10. Lại nghĩ: Khi ta đã thành Chánh giác, đối với tất cả thế giới trong vô số kiếp diễn nêu chánh pháp, thị hiện thần thông tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thân, ngữ, ý chẳng mỏi mệt, chẳng rời chánh pháp. Vì do lực Phật hộ trì, vì tất cả chúng sinh mà siêng

thật hành đại nguyện, vì đại Từ làm đầu, vì đại Bi rốt ráo, vì đại pháp vô tướng, vì trụ nơi chân thật ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều chẳng thể nắm bắt được mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng Phật ba đời đồng một thể, vì cùng khắp cõi pháp cõi hư không, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức của đại nguyện điều phục chúng sinh, làm Phật sự lớn không ngừng nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì chẳng dứt hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đại sự rốt ráo:

1. Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

2. Đại sự rốt ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sinh nào có thể cứu hộ.

3. Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

4. Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.

5. Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

6. Đại sự rốt ráo viên mãn tất cả đại nguyện.

7. Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát.

8. Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả Thiện tri thức.

9. Đại sự rốt ráo đi đến tất cả thế giới, trú xứ của chư Phật.

10. Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được sự rốt ráo nơi đại trí tuệ Vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đức tin bất hoại:

1. Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật.

2. Tin bất hoại đối với tất cả Phật pháp.

3. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng.

4. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ-tát.

5. Tin bất hoại đối với tất cả Thiện tri thức.

6. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh.

7. Tin bất hoại đối với đại nguyện của tất cả Bồ-tát.

8. Tin bất hoại đối với tất cả hạnh Bồ-tát.

9. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.

10. Tin bất hoại đối với phương tiện thiện xảo, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đức tin bất hoại đại trí tuệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều được thọ ký:

1. Bên trong có sự hiểu biết sâu xa, được thọ ký.

2. Có thể tùy thuận phát khởi những thiện căn

của Bồ-tát, được thọ ký.

3. Tu hạnh rộng lớn, được thọ ký.

4. Hiện tiền, được thọ ký.

5. Chẳng hiện tiền, được thọ ký.

6. Nhân tự tâm chứng Bồ-đề, được thọ ký.

7. Thành tựu nhẫn, được thọ ký.

8. Giáo hóa điều phục chúng sinh, được thọ ký.

9. Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.

10. Tất cả hạnh Bồ-tát tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này, thì ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thiện căn hồi hướng và do đó có thể dùng tất cả thiện căn để hồi hướng:

1. Do thiện căn của ta đồng với nguyện của Thiện tri thức nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

2. Do thiện căn của ta đồng với tâm của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

3. Do thiện căn của ta đồng với hạnh của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

4. Do thiện căn của ta đồng với thiện căn của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

5. Do thiện căn của ta đồng với sự bình đẳng của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

6. Do thiện căn của ta đồng với niệm của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

7. Do thiện căn của ta đồng với sự thanh tịnh của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

8. Do thiện căn của ta đồng với chỗ an trụ của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

9. Do thiện căn của ta đồng với sự viên mãn của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

10. Do thiện căn của ta đồng với sự bất hoại của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp được trí tuệ:

1. Được trí tuệ bố thí tự tại.

2. Được trí tuệ hiểu sâu tất cả Phật pháp.

3. Được trí tuệ nhập trí Như Lai.

4. Được trí tuệ có thể đoạn nghi trong tất cả vấn đáp.

5. Được trí tuệ nhập nghĩa của người trí.

6. Được trí tuệ có thể hiểu sâu ngôn ngữ âm thanh thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật.

7. Được trí tuệ hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành, tất có thể đạt đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai.

8. Được trí tuệ thành tựu trụ bất tư nghì của Bồ-tát.

9. Được trí tuệ ở trong một niệm đều có thể đi đến vô số cõi Phật.

10. Được trí tuệ giác ngộ quả vị Bồ-đề của chư Phật, nhập tất cả pháp giới, nghe trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn ngữ âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên:

1. Ở chỗ của tất cả chư Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

2. Quán tất cả cõi chúng sinh phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

3. Quán sát tất cả cõi, tất cả đời, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

4. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

5. Quán sát hạnh rộng lớn của Bồ-tát, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

6. Chánh niệm về tất cả chư Phật ba đời, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

7. Quán sát những quả báo của nghiệp chẳng nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

8. Làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

9. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

10. Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười tâm rộng lớn này thì được biển trí tuệ rộng lớn vô lượng, vô biên nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười phục tạng:

1. Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.

2. Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.

3. Biết tất cả pháp là tạng Đà-la-ni chiếu sáng.

4. Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.

5. Biết tất cả pháp là tạng báu vô số thiện giác chân thật.

6. Biết tất cả thần thông tự tại của Phật là tạng quán sát thị hiện.

7. Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sinh bình đẳng.

8. Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.

9. Biết tất cả kiếp chẳng thể nghĩ bàn là tạng biết rõ sự tồn tại đều như huyễn.

10. Biết tất cả chư Phật, Bồ-tát là tạng phát sinh lòng tin thanh tịnh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp tạng trí tuệ vô thượng của tất cả chư Phật, có thể điều phục hết tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười luật nghi:

1. Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

2. Luật nghi chẳng hoại tâm tin ưa tất cả chư Phật.

3. Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ-tát.

4. Luật nghi chẳng bao giờ lìa bỏ tâm mến ưa tất cả Thiện tri thức.

5. Luật nghi chẳng khởi tâm nhớ nghĩ tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

6. Luật nghi xa lìa tất cả sự thoái chuyển đạo Bồ-tát.

7. Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sinh.

8. Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rốt ráo.

9. Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.

10. Luật nghi đều làm viên mãn tất cả Ba-la-

mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tự tại:

1. Mạng tự tại, vì trụ nơi thọ mạng trong vô số kiếp.

2. Tâm tự tại, vì trí tuệ có thể nhập vô số Tam-muội.

3. Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới.

4. Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.

5. Thọ sinh tự tại, vì thị hiện thọ sinh nơi tất cả thế giới.

6. Hiểu biết tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.

7. Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy ý muốn tùy thời mà thành Chánh giác.

8. Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.

9. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.

10. Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện mười Lực, Vô úy thành Chánh giác của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được viên mãn tất cả các môn Ba-la-mật, trí tuệ thần lực, Bồ-đề tự tại của chư Phật.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 56

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 4)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ diệu dụng vô ngại:

1. Diệu dụng về Chúng sinh vô ngại.
2. Diệu dụng về Cõi nước vô ngại.
3. Diệu dụng về Pháp vô ngại.
4. Diệu dụng về Thân vô ngại.
5. Diệu dụng về Nguyện vô ngại.
6. Diệu dụng về Cảnh giới vô ngại.
7. Diệu dụng về Trí vô ngại.
8. Diệu dụng về Thần thông vô ngại.
9. Diệu dụng về Thần lực vô ngại.
10. Diệu dụng về Lực vô ngại.

Thế nào là đối với chúng sinh không chướng ngại của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát có mười pháp không chướng ngại đối với chúng sinh:

1. Biết tất cả chúng sinh không chúng sinh không chướng ngại.

2. Biết tất cả chúng sinh chỉ do tưởng chấp trì không chướng ngại.

3. Vì tất cả chúng sinh thuyết pháp chưa từng lỗi thì không chướng ngại.

4. Hóa hiện khắp tất cả cõi chúng sinh không chướng ngại.

5. Để tất cả chúng sinh ở trong một lỗ chân lông mà không chật hẹp không chướng ngại.

6. Vì tất cả chúng sinh thị hiện tất cả thế giới phương khác cho họ đều được thấy không chướng ngại.

7. Vì tất cả chúng sinh thị hiện những thân trời: Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương không chướng ngại.

8. Vì tất cả chúng sinh thị hiện thân Thanh văn, Bích-chi-phật oai nghi tịch tĩnh không chướng ngại.

9. Vì tất cả chúng sinh thị hiện hạnh Bồ-tát không chướng ngại.

10. Vì tất cả chúng sinh thị hiện chư Phật, sắc thân tướng tốt, tất cả trí lực, thành Đẳng chánh giác không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười thứ diệu dụng về cõi nước không chướng ngại:

1. Tất cả cõi làm một cõi, không chướng ngại.

2. Tất cả cõi vào một lỗ chân lông, không chướng ngại.

3. Biết tất cả cõi vô tận, không chướng ngại.

4. Một thân ngồi kiết già đầy khắp tất cả cõi, không chướng ngại.

5. Trong một thân hiện tất cả cõi, không chướng ngại.

6. Làm chấn động tất cả cõi chẳng khiến chúng sinh kinh sợ, không chướng ngại.

7. Dùng các thứ trang nghiêm tất cả cõi để trang nghiêm một cõi, không chướng ngại.

8. Dùng các thứ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi, không chướng ngại.

9. Đem một Như Lai, một chúng hội thị hiện cho chúng sinh khắp tất cả cõi Phật, không chướng ngại.

10. Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi ngay, ở khắp các phương vô lượng sai biệt, đem những cõi này thị hiện khắp cho tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười pháp không chướng ngại:

1. Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp cũng chẳng trái với sự hiểu biết của tâm chúng sinh, không chướng ngại.

2. Từ Bát-nhã ba-la-mật xuất sinh tất cả pháp, vì người khác giải nói đều làm cho khai ngộ, không chướng ngại.

3. Biết tất cả pháp lìa văn tự mà khiến chúng

sinh đều được ngộ nhập, không chướng ngại.

4. Biết tất cả pháp nhập một tướng mà có thể diễn nói vô lượng pháp tướng, không chướng ngại.

5. Biết tất cả pháp lìa ngôn thuyết mà có thể vì người nói vô biên pháp môn, không chướng ngại.

6. Đối với tất cả pháp khéo chuyển từ một chữ ra nhiều chữ phổ cập, không chướng ngại.

7. Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong vô số kiếp nói chẳng cùng tận, không chướng ngại.

8. Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sinh đều được tỏ ngộ, không chướng ngại.

9. Biết tất cả pháp không có ngằn mé không chướng ngại.

10. Biết tất cả pháp không giới hạn, chướng ngại, dường như lưới huyễn vô lượng sai biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sinh mà nói chẳng thể cùng tận, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười thân không chướng ngại:

1. Đem tất cả thân chúng sinh vào thân mình không chướng ngại.

2. Đem thân mình vào thân tất cả chúng sinh không chướng ngại.

3. Đem tất cả thân Phật vào một thân Phật không chướng ngại.

4. Đem một thân Phật vào tất cả thân Phật

không chướng ngại.

5. Đem tất cả cõi vào thân mình không chướng ngại.

6. Đem một thân đầy khắp tất cả pháp ba đời thị hiện cho chúng sinh, không chướng ngại.

7. Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập Tam-muội không chướng ngại.

8. Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sinh, thành Chánh giác không chướng ngại.

9. Nơi thân tất cả chúng sinh hiện thân một chúng sinh, nơi thân một chúng sinh hiện thân tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

10. Nơi thân tất cả chúng sinh thị hiện Pháp thân, nơi Pháp thân thị hiện thân tất cả chúng sinh không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười nguyện không chướng ngại:

1. Đem nguyện của tất cả Bồ-tát làm nguyện của mình không chướng ngại.

2. Đem nguyện lực thành Bồ-đề của tất cả Phật, thị hiện tự mình thành Chánh giác không chướng ngại.

3. Tùy chúng sinh được hóa độ, tự mình thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không chướng ngại.

4. Đối với tất cả vô biên kiếp, đại nguyện chẳng dứt không chướng ngại.

5. Xa lìa thân thức, chẳng chấp thân trí, dùng nguyện tự tại hiện tất cả thân, không chướng ngại.

6. Xả bỏ thân mình để thành mãn nguyện của người, không chướng ngại.

7. Giáo hóa khắp tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ đại nguyện, không chướng ngại.

8. Ở tất cả kiếp thật hành hạnh Bồ-tát mà đại nguyện chẳng dứt, không chướng ngại.

9. Ở một lỗ chân lông hiện thành Chánh giác, do nguyện lực nên đầy khắp tất cả cõi Phật, ở vô số thế giới vì mỗi mỗi chúng sinh mà thị hiện như vậy, không chướng ngại.

10. Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây lớn chánh pháp, chiếu ánh sáng giải thoát, nổ tiếng sấm pháp thật, rưới mưa vị cam lồ, dùng nguyện lực lớn thấm nhuần khắp tất cả cõi chúng sinh, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười cảnh giới không chướng ngại:

1. Tại cảnh giới của pháp giới, chẳng bỏ cảnh giới chúng sinh, không chướng ngại.

2. Tại cảnh giới Phật, chẳng bỏ cảnh giới ma, không chướng ngại.

3. Tại cảnh giới Niết-bàn, chẳng bỏ cảnh giới sinh tử, không chướng ngại.

4. Nhập cảnh giới trí Nhất thiết, chẳng dứt cảnh giới chủng tánh của Bồ-tát, không chướng ngại.

5. Trụ nơi cảnh giới tịch tĩnh, chẳng bỏ cảnh giới tán loạn, không chướng ngại.

6. Trụ nơi cảnh giới như hư không, chẳng khứ, chẳng lai, không hý luận, không tướng trạng, không thể tánh, không ngôn thuyết mà chẳng bỏ cảnh giới hý luận của tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

7. Trụ nơi cảnh giới của những lực giải thoát, chẳng bỏ cảnh giới của tất cả những phương sở, không chướng ngại.

8. Nhập cảnh giới không có chúng sinh, chẳng bỏ giáo hóa tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

9. Trụ nơi cảnh giới Thiền định tịch tĩnh giải thoát thần thông minh trí, mà ở tất cả thế giới thị hiện thọ sinh, không chướng ngại.

10. Trụ nơi cảnh giới tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh giác của Như Lai, hiện oai nghi tịch tĩnh của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười trí không chướng ngại:

1. Biện tài vô tận, không chướng ngại.

2. Tất cả Tổng trì không quên mất, không chướng ngại.

3. Có thể quyết định biết, quyết định nói những căn tánh của tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

4. Ở trong một niệm dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

5. Biết bệnh nơi tùy miên dục lạc, tập khí phiền não của tất cả chúng sinh, tùy theo chỗ thích nghi mà cho thuốc, không chướng ngại.

6. Khoảng một niệm có thể vào được mười Lực của Như Lai, không chướng ngại.

7. Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp ba đời và chúng sinh trong đó, không chướng ngại.

8. Ở trong mỗi niệm hiện thành Chánh giác, thị hiện cho chúng sinh không đoạn tuyệt, không chướng ngại.

9. Nơi một chúng sinh tưởng biết tất cả nghiệp chúng sinh, không chướng ngại.

10. Nơi ngôn ngữ âm thanh của một chúng sinh, hiểu lời nói của tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười môn thần thông, không chướng ngại:

1. Nơi một thân thị hiện tất cả thân khắp thế giới, không chướng ngại.

2. Ở chúng hội một Đức Phật, nghe thọ lời thuyết pháp trong chúng hội của tất cả chư Phật, không chướng ngại.

3. Ở trong tâm niệm của một chúng sinh, thành tựu vô số Vô thượng Bồ-đề, khai ngộ tâm của tất cả chúng sinh, không chướng ngại.

4. Dùng một âm thanh hiện tiếng nói sai biệt của tất cả thế giới, làm cho tất cả chúng sinh đều

được hiểu rõ, không chướng ngại.

5. Trong một niệm hiện hết tất cả kiếp quá khứ có bao nhiêu nghiệp quả nhiều thứ sai khác, làm cho các chúng sinh đều được thấy biết, không chướng ngại.

6. Một vi trần xuất hiện cõi Phật rộng lớn với vô lượng trang nghiêm, không chướng ngại.

7. Làm cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm, không chướng ngại.

8. Vào khắp tất cả ba đời không chướng ngại.

9. Phóng ra ánh sáng đại pháp, hiện tất cả của Bồ-đề chư Phật, tất cả hạnh nguyện của chúng sinh, không chướng ngại.

10. Khéo giữ gìn tất cả các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, bao nhiêu mười Lực của Như Lai, thiện căn của Bồ-tát, không chướng ngại.

Nếu chư Bồ-tát được thần thông không chướng ngại này thì có thể vào khắp tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát có mười thần lực không chướng ngại:

1. Đem vô số thế giới để vào một vi trần, không chướng ngại.

2. Trong một vi trần hiện tất cả cõi Phật trong khắp thế giới, không chướng ngại.

3. Đem tất cả nước nơi biển lớn để vào một lỗ chân lông qua lại cùng khắp thế giới nơi mười phương mà không gây nhiễu hại cho chúng sinh, không chướng ngại.

4. Đem vô số thế giới nạp trong thân mình, thị hiện tất cả việc làm về thần thông, không chướng ngại.

5. Dùng một sợi lông buộc vô số núi Kim cang, núi Thiết vi, cầm đi khắp tất cả thế giới, chẳng làm cho chúng sinh sinh tâm kinh sợ, không chướng ngại.

6. Đem vô số kiếp làm một kiếp, một kiếp làm vô số kiếp, trong đó thị hiện sự thành hoại sai biệt, chẳng làm cho chúng sinh tâm kinh sợ, không chướng ngại.

7. Trong tất cả thế giới hiện tai nạn nước, lửa, gió, đủ các sự biến hoại mà chẳng làm hại chúng sinh, không chướng ngại.

8. Tất cả thế giới lúc ba tai họa hoại diệt, đều có thể hộ trì đồ dùng của tất cả chúng sinh, chẳng để tổn hư thiếu thốn, không chướng ngại.

9. Dùng một tay cầm vô số thế giới, ném ra ngoài vô số thế giới, chẳng làm cho chúng sinh có tưởng kinh sợ, không chướng ngại.

10. Nói tất cả cõi đồng với hư không, làm cho các chúng sinh đều được tỏ ngộ, không chướng ngại.

Đại Bồ-tát có mười Lực không chướng ngại:

1. Lực chúng sinh không chướng ngại, vì chẳng rời bỏ sự giáo hóa điều phục.

2. Lực cõi không chướng ngại, vì thị hiện vô số trang nghiêm để trang nghiêm.

3. Lực pháp không chướng ngại, vì làm cho tất cả thân vào một thân.

4. Lực kiếp không chướng ngại, vì tu hành chẳng dứt.

5. Lực Phật không chướng ngại, vì giác ngộ về thùy miên.

6. Lực hành không chướng ngại, vì thâu giữ tất cả hạnh Bồ-tát.

7. Lực Như Lai không chướng ngại, vì độ thoát tất cả chúng sinh.

8. Lực vô sư không chướng ngại, vì tự giác tất cả các pháp.

9. Lực trí Nhất thiết không chướng ngại, vì dùng trí Nhất thiết thành Chánh giác.

10. Lực đại Bi không chướng ngại, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

Trên đây là mười môn không chướng ngại của Đại Bồ-tát. Nếu Bồ-tát được mười môn không chướng ngại này, thì đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn thành hay chẳng muốn thành đều tùy ý vô ngại. Dù thành Chánh giác nhưng vẫn chẳng dứt hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì

Đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn nhập vô biên môn không chướng ngại mà khéo thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn hiện bày hiệu dụng:

1. Đem thân chúng sinh làm thân cõi nước, mà cũng chẳng hoại thân chúng sinh, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

2. Đem thân cõi nước làm thân chúng sinh, mà cũng chẳng hoại thân cõi nước, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

3. Nơi thân Phật thị hiện thân Thanh văn, thân Độc giác, mà chẳng tổn giảm thân Phật, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

4. Nơi thân Thanh văn, thân Độc giác thị hiện thân Phật, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh văn, thân Độc giác, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

5. Nơi thân hành của Bồ-tát thị hiện thân thành Chánh giác mà chẳng đoạn thân hành của Bồ-tát, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

6. Nơi thân thành Chánh giác thị hiện thân tu hạnh Bồ-tát, mà chẳng giảm thân thành Chánh giác, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

7. Nơi cõi Niết-bàn thị hiện thân sinh tử, mà chẳng nhiễm chấp nơi sinh tử, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

8. Nơi cõi sinh tử thị hiện Niết-bàn, mà chẳng rốt ráo nhập Niết-bàn, là môn diệu dụng của Bồ-

tát.

9. Nhập Tam-muội mà thị hiện tất cả nghiệp đi, đứng, ngồi, nằm, nhưng chẳng bỏ Tam-muội chánh thọ, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

10. Ở chỗ một Đức Phật nghe pháp thọ trì, thân chẳng động, dùng sức Tam-muội ở trong vô số pháp hội của Phật đều hiện thân mà chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định, nghe pháp, thọ trì tương tục chẳng dứt, niệm niệm như vậy, nơi mỗi mỗi thân Tam-muội đều xuất sinh vô số thân Tam-muội. Thứ lớp như vậy, tất cả kiếp còn có thể cùng tận, nhưng thân Tam-muội của Bồ-tát chẳng thể cùng tận, là môn diệu dụng của Bồ-tát.

Đây là mười môn diệu dụng của Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí diệu dụng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cảnh giới:

1. Thị hiện môn pháp giới vô biên, làm cho chúng sinh được nhập, là cảnh giới của Bồ-tát.

2. Thị hiện sự trang nghiêm vi diệu vô lượng của tất cả thế giới làm cho chúng sinh được nhập, là cảnh giới của Bồ-tát.

3. Hóa hiện đi đến tất cả cõi chúng sinh, đều theo phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ-tát.

4. Nơi thân Như Lai xuất hiện thân Bồ-tát, nơi thân Bồ-tát xuất hiện thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ-tát.

5. Nơi cõi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện cõi hư không, là cảnh giới của Bồ-tát.

6. Nơi cõi sinh tử hiện cảnh giới Niết-bàn, nơi cảnh giới Niết-bàn hiện cõi sinh tử, là cảnh giới của Bồ-tát.

7. Ở trong ngôn ngữ của một chúng sinh xuất sinh ngữ ngôn của tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ-tát.

8. Đem vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân sai biệt, là cảnh giới của Bồ-tát.

9. Đem một thân làm đầy khắp tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ-tát.

10. Ở trong một niệm làm cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng chánh giác, là cảnh giới của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được cảnh giới đại trí tuệ vô thượng của Như Lai:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười uy lực:

1. Lực tâm sâu xa, vì chẳng để lẫn lộn tất cả tình cảm thế gian.

2. Thêm lớn lực tâm sâu xa, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp.

3. Lực phương tiện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

4. Lực trí, vì biết tất cả tâm hành.

5. Lực nguyện, vì tất cả mong cầu đều làm cho

viên mãn.

6. Lực hạnh, vì cùng tột đời vị lai chẳng dứt.

7. Lực thừa, vì có thể xuất sinh tất cả Thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

8. Lực thần biến, ở trong mỗi lỗ chân lông đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, vì tất cả Như Lai xuất thế.

9. Lực Bồ-đề, vì làm cho tất cả chúng sinh phát tâm thành Phật, không đoạn tuyệt.

10. Lực chuyển pháp luân, vì nói một câu pháp đều thích ứng với những căn tánh, ý muốn của tất cả chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được mười Lực trí Nhất thiết vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Vô úy:

1. Đại Bồ-tát đều có thể nghe và giữ gìn tất cả ngôn thuyết, suy nghĩ: Giả sử có vô lượng, vô biên chúng sinh từ mười phương đến đem trăm ngàn đại pháp để hỏi ta. Đối với tất cả câu hỏi của họ, ta không thấy có chút gì khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy. Tùy theo chỗ họ hỏi đều có thể giải đáp quyết đoán trừ nghi hoặc cho họ không hề khiếp sợ. Đây là môn vô úy thứ nhất của Đại Bồ-tát.

2. Đại Bồ-tát được Như Lai quán đỉnh được biện tài vô ngại đạt đến cứu cánh giải thoát, khai mở bí mật của tất cả văn tự ngôn ngữ âm thanh.

Nghĩ suy: Giả sử có vô lượng, vô biên chúng sinh từ mười phương đến, đem vô lượng pháp hỏi ta. Đối với tất cả lời hỏi của họ, ta không thấy có chút gì là khó đáp cả. Vì không thấy khó nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy. Tùy chỗ hỏi của họ đều có thể giải đáp dứt nghi hoặc không kinh sợ. Đây là môn vô úy thứ hai của Đại Bồ-tát.

3. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp là không, lìa ngã, lìa ngã sở, không tạo tác, không người tạo tác, không có cái biết, không có sinh mạng, không có sự dưỡng dục, không có chư thể luân hồi. Rời uẩn, xứ, giới, thoát hẳn các kiến chấp, tâm như hư không, suy nghĩ: Chẳng thấy chúng sinh có chút tướng nào làm tổn não được thân, ngữ, ý của ta. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã xa lìa ngã và sở, nên chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy kia, kiên cố dũng mãnh chẳng ai hủy hoại được. Đây là môn vô úy thứ ba của Đại Bồ-tát.

4. Đại Bồ-tát được sức của Phật gia hộ, thâu giữ, trụ nơi oai nghi của Phật, việc làm chân thật không biến đổi, nghĩ rằng ta chẳng thấy có chút phần oai nghi làm cho chúng sinh nóng tâm chê trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đây là môn vô úy thứ tư của Đại Bồ-tát.

5. Đại Bồ-tát, thân, khẩu, ý đều thanh tịnh, sạch trắng, nhu hòa, xa lìa những điều ác, nghĩ rằng ta

chẳng tự thấy nghiệp thân, khẩu, ý có chút phần đáng quở trách. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, có thể làm cho chúng sinh an trụ nơi Phật pháp. Đây là môn vô úy thứ năm của Đại Bồ-tát.

6. Đại Bồ-tát thường được lực sĩ Kim cang, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương theo hộ vệ. Tất cả Như Lai luôn hộ niệm chẳng rời. Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo kẻ tà kiến nào có thể đến làm chướng ngại hạnh Bồ-tát của ta dù một phần nhỏ. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến bờ đại vô úy kia, phát tâm hoan hỷ thật hành hạnh Bồ-tát. Đây là môn vô úy thứ sáu của Đại Bồ-tát.

7. Đại Bồ-tát đã thành tựu được niệm căn đệ nhất, tâm không quên mất, được Phật hoan hỷ, nghĩ rằng Đức Như Lai nói văn tự cú pháp thành đạo Bồ-đề, trong đó ta chẳng thấy có phần nhỏ nào quên mất. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, thật hành hạnh Bồ-tát. Đây là môn vô úy thứ bảy của Đại Bồ-tát.

8. Đại Bồ-tát trí phương tiện đều đã thông đạt, chư lực Bồ-tát đều đã rốt ráo, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh nên luôn dùng nguyện tâm gắn chặt nơi Phật Bồ-đề. Vì thương yêu chúng sinh, vì thành tựu chúng sinh nên ở nơi đời phiền não trược, thị hiện thọ sinh, dòng họ tôn quý, quyến thuộc viên mãn, chỗ

mong muốn tùy tâm, hoan hỷ vui sướng. Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta dù cùng quyến thuộc này tụ hội mà chẳng thấy có một chút gì đáng tham luyến để bỏ phế việc tu hành thiền định, giải thoát và các môn Tam-muội, Tổng trì, biện tài, đạo pháp Bồ-tát của ta. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã được tự tại đến bờ giải thoát, tu hạnh Bồ-tát thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có một cảnh giới nào làm mê loạn được đạo Bồ-tát. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy rốt ráo đến bờ đại vô úy kia. Dùng đại nguyện lực nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sinh. Đây là môn vô úy thứ tám của Đại Bồ-tát.

9. Đại Bồ-tát luôn chẳng quên mất tâm trí Nhất thiết, trụ nơi Đại thừa, thật hành hạnh Bồ-tát. Dùng uy lực của đại tâm trí Nhất thiết, thị hiện tất cả oai nghi tịch tĩnh của Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta chẳng tự thấy chút tướng nhỏ nào sẽ ở nơi Nhị thừa mà chấp lấy sự xuất ly. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, đến bờ đại vô úy vô thượng kia. Có thể thị hiện khắp đạo nhất thiết thừa, rốt ráo đầy đủ Đại thừa bình đẳng. Đây là môn vô úy thứ chín của Đại Bồ-tát.

10. Đại Bồ-tát thành tựu tất cả pháp bạch tịnh, đầy đủ thiện căn, viên mãn thần thông, rốt ráo an trụ nơi Phật Bồ-đề, đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát. Ở chỗ chư Phật thọ ký quán đỉnh trí Nhất thiết, mà thường khuyến hóa chúng sinh thật hành đạo Bồ-tát. Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta chẳng tự thấy có một

chúng sinh đáng được thành thục, mà chẳng thể thị hiện tướng Phật tự tại để thành thục. Vì chẳng thấy nên tâm được vô úy, rốt ráo đến bờ đại vô úy kia, chẳng dứt hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ nguyện Bồ-tát, tùy tất cả chúng sinh đáng được giáo hóa, hiện cảnh giới Phật để giáo hóa họ. Đây là môn vô úy thứ mười của Đại Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại vô úy vô thượng của chư Phật, nhưng cũng chẳng bỏ vô úy của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Bất cộng:

1. Đại Bồ-tát chẳng do người dạy, tự nhiên tu hành sáu pháp Ba-la-mật, thường thích đại thí chẳng hề bỏn sẻn, luôn trì tịnh giới chẳng hủy phạm, đầy đủ nhẫn nhục tâm chẳng lay động, có đại tinh tấn chưa từng thoái chuyển, khéo vào các Thiền định trọn không tán loạn, khéo tu trí tuệ trừ sạch ác kiến. Đây là pháp Bất cộng thứ nhất, chẳng do người dạy mà tùy thuận đạo Ba-la-mật tu sáu Độ.

2. Đại Bồ-tát có thể thọ nhận khắp tất cả chúng sinh, dùng của cải và chánh pháp để ban cho họ, chánh niệm hiện tiền, nét mặt hiền hòa lời nói êm ái, trong tâm hoan hỷ, dạy nghĩa như thật, làm cho được tỏ ngộ Phật Bồ-đề, không hiềm ghét, bình đẳng làm lợi ích cho tất cả. Đây là pháp Bất cộng

thứ hai, chẳng do người dạy, tùy thuận đạo bốn Nhiếp pháp siêng thọ nhận tất cả chúng sinh.

3. Đại Bồ-tát khéo hồi hướng: Chẳng cầu quả báo mà hồi hướng, cầu Phật Bồ-đề mà hồi hướng, chẳng tham chấp tất cả Thiền định Tam-muội thế gian mà hồi hướng, vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà hồi hướng, vì chẳng dứt trí tuệ của Như Lai mà hồi hướng. Đây là pháp Bất cộng thứ ba, chẳng do người dạy, vì các chúng sinh phát khởi thiện căn cầu trí tuệ Phật.

4. Đại Bồ-tát đến bờ giác rốt ráo, theo phương tiện thiện xảo, tâm thường nhìn lại tất cả chúng sinh, chẳng nhàm cảnh giới thế tục phàm ngu, chẳng thích đạo xuất ly của Nhị thừa, chẳng ham sự an lạc của mình, chỉ siêng hóa độ, khéo có thể nhập xuất Thiền định giải thoát, đối với các Tam-muội đều được tự tại, qua lại chốn sinh tử như dạo trong vườn chưa từng thoáng sinh tâm mỏi mệt nhàm chán. Hoặc ở cung ma, hoặc làm Thiên đế, Phạm vương, Thế chủ, tất cả chỗ có chúng sinh, không nơi nào chẳng hiện thân trong đó. Hoặc xuất gia trong chúng ngoại đạo mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật tự ấn toán số cho đến ca vũ diệu dụng của thế gian thảy đều thị hiện không một môn nào chẳng tin xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí tuệ tài năng bậc nhất trong đời, đối với pháp thế gian và xuất thế đều có thể hỏi, có thể nói, vấn đáp quyết nghi đều rốt ráo

cả. Tất cả sự thế gian và xuất thế gian cũng đều thông đạt đến bờ giải thoát. Tất cả chúng sinh thường đến chiêm ngưỡng. Dù hiện oai nghi Thanh văn, Bích-chi-phật mà chẳng mất tâm Đại thừa. Dù trong mỗi niệm, thị hiện thành Chánh giác mà chẳng dứt hạnh Bồ-tát. Đây là pháp Bất cộng thứ tư, chẳng do người dạy, được phương tiện thiện xảo rốt ráo bỉ ngạn.

5. Đại Bồ-tát khéo biết đạo quyền thật song hành, trí tuệ tự tại đến rốt ráo. Đó là an trụ nơi Niết-bàn mà thị hiện sinh tử. Biết không chúng sinh mà siêng hành giáo hóa. Rốt ráo tịch diệt mà thị hiện khởi phiền não. An trụ một Pháp thân trí tuệ chắc chắn, mà hiện khắp vô lượng thân chúng sinh. Thường vào sâu Thiền định mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa rời ba cõi mà chẳng bỏ chúng sinh. Thường thích pháp lạc mà hiện có thể nữ ca ngâm hát múa. Dù dùng những tướng tốt trang nghiêm thân mình mà thị hiện thọ thân bần tiện xấu xí. Thường chứa nhóm những điều lành không có lỗi ác mà thị hiện sinh nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Dù đã đạt đến trí Phật giải thoát mà cũng chẳng bỏ thân trí Bồ-tát. Đại Bồ-tát thành tựu vô lượng trí tuệ như vậy. Thanh văn, Bích-chi-phật còn chẳng biết được, huống là tất cả hàng chúng sinh trí tuệ còn cạn cợt. Đây là pháp Bất cộng thứ năm, chẳng do người dạy, quyền thật song hành.

6. Nghiệp thân, khẩu, ý của Đại Bồ-tát làm theo

trí tuệ, thảy đều thanh tịnh. Đó là đầy đủ đại Từ lìa hẳn tâm sát sinh, cho đến đầy đủ chánh giải không có tà kiến. Đây là pháp bất cộng thứ sáu, chẳng do người dạy, nghiệp thân, khẩu, ý làm theo trí tuệ.

7. Đại Bồ-tát đầy đủ đại Bi chẳng bỏ chúng sinh, thay tất cả chúng sinh mà chịu khổ. Đó là chịu khổ địa ngục, khổ súc sinh, khổ ngạ quỷ. Vì lợi ích cho chúng sinh nên chẳng sinh mệt mỏi, chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sinh, chưa từng đắm nhiễm cảnh giới năm dục. Thường vì chúng sinh mà chuyên cần diệt trừ mọi sự khổ. Đây là pháp Bất cộng thứ bảy, chẳng do người dạy, thường có tâm đại Bi.

8. Đại Bồ-tát thường được tất cả chúng sinh thích nhìn, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương đến tất cả chúng sinh nhìn không biết chán. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát từ đời lâu xa đến nay, hành nghiệp thanh tịnh không có lỗi lầm, vì thế nên chúng sinh thích thấy không chán. Đây là pháp Bất cộng thứ tám, chẳng do người dạy, tất cả chúng sinh thảy đều thích nhìn.

9. Đại Bồ-tát đối với trí Nhất thiết thệ nguyện trang nghiêm, ý chí kiên cố. Dù ở chỗ phàm phu, Thanh văn, Độc giác, hiểm nạn, không bao giờ thoái thất tâm trí Nhất thiết sáng sạch quý báu. Như có châu báu tên là Tịnh trang nghiêm để trong bùn lầy vẫn không thay đổi màu sáng, có thể làm cho nước đục thảy đều lặng sạch. Cũng vậy, Đại Bồ-tát

dù ở chỗ phàm ngu tạp trược, không bao giờ làm mất tâm báu thanh tịnh cầu trí Nhất thiết, có thể làm cho những chúng sinh ác kia xa rời phiền não uế trược, vọng kiến để được tâm báu cầu trí Nhất thiết. Đây là pháp Bất cộng thứ chín, chẳng do người dạy, tại những chỗ hiểm nạn chẳng mất tâm báu trí Nhất thiết.

10. Đại Bồ-tát thành tựu trí tự giác về cảnh giới, không thầy tự ngộ, rốt ráo tự tại đến bờ giác ngộ. Dùng lụa pháp lìa cấu để đội trên đầu, chẳng bỏ sự thân cận thiện hữu, luôn luôn tôn trọng chư Như Lai. Đây là pháp Bất cộng thứ mười, chẳng do người dạy, được pháp tối thượng, chẳng rời Thiện tri thức, chẳng bỏ tâm tôn trọng Phật.

Trên đây là mười pháp bất cộng của Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp Bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp:

1. Đối với tất cả thế giới, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh.

2. Đối với tất cả chư Phật, đều có thể cúng dường.

3. Đối với tất cả Bồ-tát, đồng gieo trồng thiện căn.

4. Đối với tất cả chúng sinh, đều có thể giáo hóa.

5. Đối với tất cả vị lai, đều thâu giữ tột cùng

đời vị lai.

6. Đối với tất cả thần lực, chẳng rời một thế giới, đến khắp tất cả thế giới.

7. Đối với tất cả ánh sáng, phóng ra ánh sáng vô biên màu sắc, trong mỗi ánh sáng có tòa hoa sen đều có Bồ-tát ngồi kiết già trên đó để hiển hiện.

8. Đối với tất cả giống Tam bảo chẳng đoạn, sau khi Đức Phật diệt độ thì giữ gìn trụ trì những Phật pháp.

9. Đối với tất cả sự biến hóa, ở tất cả thế giới thuyết pháp giáo hóa các chúng sinh.

10. Đối với tất cả sự gia trì, ở trong một niệm tùy sở thích nơi tâm của các chúng sinh đều vì họ mà thị hiện làm cho tất cả nguyện vọng đều thành mãn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nghiệp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thân:

1. Thân chẳng đến, vì chẳng thọ sinh ở tất cả thế gian.

2. Thân chẳng đi, vì đối với tất cả thế gian cầu tìm chẳng thể được.

3. Thân chẳng thật, vì tất cả thế gian đạt được như thật.

4. Thân chẳng hư, vì dùng lý như thật thị hiện nơi thế gian.

5. Thân chẳng tận, vì tột cùng đời vị lai không

đoạn tuyệt.

6. Thân kiên cố, vì tất cả chúng ma chẳng hủy hoại được.

7. Thân chẳng động, vì chúng ma ngoại đạo chẳng làm động được.

8. Thân đủ tướng, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

9. Thân vô tướng, vì pháp tướng rốt ráo đều là vô tướng.

10. Thân đến khắp, vì đồng một thân với Phật ba đời.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thân vô thượng vô tâm của Như Lai.

Đại Bồ-tát có mười nghiệp thân:

1. Nghiệp thân nơi một thân tràn đầy tất cả thế giới.

2. Nghiệp thân ở trước tất cả chúng sinh đều có thể thị hiện.

3. Nghiệp thân nơi tất cả loài đều có thể thọ sinh.

4. Nghiệp thân du hành tất cả thế giới.

5. Nghiệp thân đi đến tất cả chúng hội của chư Phật.

6. Nghiệp thân dùng một tay có thể che khắp tất cả thế giới.

7. Nghiệp thân có thể dùng một tay vò nát núi Kim cang trong tất cả thế giới như vi trần.

8. Nghiệp thân ở trong tự thân hiện tất cả sự thành hoại của cõi Phật, chỉ bày cho chúng sinh.

9. Nghiệp thân dùng một thân dung thọ tất cả cõi chúng sinh.

10. Nghiệp thân ở trong tự thân hiện khắp tất cả cõi Phật, làm thanh tịnh tất cả chúng sinh, rồi ở trong đó hiện thành đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nghiệp Phật vô thượng của Như Lai, đều có thể giác ngộ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại có mười thân:

1. Thân Ba-la-mật đều tu hành chân chánh.

2. Thân bốn Nhiếp chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

3. Thân đại Bi thay tất cả chúng sinh chịu vô lượng khổ không mỏi mệt nhàm chán.

4. Thân đại Từ cứu hộ tất cả chúng sinh.

5. Thân Phước đức tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

6. Thân Trí tuệ đồng một tánh với tất cả thân Phật.

7. Thân Pháp lìa hẳn sự thọ sinh nơi các loài.

8. Thân Phương tiện hiện tiền nơi tất cả xứ.

9. Thân Thần lực thị hiện tất cả thần biến.

10. Thân Bồ-đề tùy thích tùy thời thành tựu Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được

thân đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại lời nói:

1. Lời nói hòa dịu làm cho tất cả chúng sinh đều an ổn.

2. Lời nói ngọt ngào làm cho tất cả chúng sinh đều mát mẻ.

3. Lời nói không dối, nói ra điều gì đều chân thật.

4. Lời nói chân thật, cho đến trong chiêm bao cũng không vọng ngữ.

5. Lời nói rộng lớn, tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đều tôn kính.

6. Lời nói sâu xa, hiển thị pháp tánh.

7. Lời nói kiên cố, thuyết pháp vô tận.

8. Lời nói chánh trực, phát ngôn dễ hiểu.

9. Lời nói đầy đủ, vì tùy thời thị hiện.

10. Lời nói khai ngộ tất cả chúng sinh tùy theo sự ưa thích làm cho họ được hiểu rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được lời nói vi diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều tu tập nghiệp ngữ thanh tịnh:

1. Thích lắng nghe âm thanh của Như Lai.

2. Thích nghe nói công đức của Bồ-tát.

3. Chẳng nói những lời tất cả chúng sinh chẳng thích nghe.

4. Chân thật, xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói.

5. Hoan hỷ, hớn hở tán thán Như Lai.

6. Ở chỗ tháp Như Lai hết lời khen ngợi công đức như thật của chư Phật.

7. Dùng tâm thanh tịnh sâu xa ban bố chánh pháp cho chúng sinh.

8. Dùng âm nhạc ca tụng tán thán Đức Như Lai.

9. Ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp chẳng tiếc thân mạng.

10. Xả thân phụng sự tất cả Bồ-tát và các Pháp sư để lãnh thọ diệu pháp.

Nếu Đại Bồ-tát đem mười việc này để tu tập nghiệp ngữ thanh tịnh thì được mười điều giữ gìn:

Được vua trời cầm đầu cùng tất cả chúng trời giữ gìn.

Được vua Rồng cầm đầu cùng tất cả chúng rồng giữ gìn.

Được vua Dạ-xoa cầm đầu cùng tất cả chúng Dạ-xoa giữ gìn.

Được vua Càn-thát-bà cầm đầu cùng tất cả chúng Càn-thát-bà giữ gìn.

Được vua A-tu-la cầm đầu, vua Ca-lâu-la cầm đầu, vua Khẩn-na-la cầm đầu, vua Ma-hầu-la-già cầm đầu, vua Phạm cầm đầu, mỗi vua đều cùng chúng của mình giữ gìn Bồ-tát này.

Được Như Lai Pháp vương cầm đầu, tất cả Pháp sư thảy đều giữ gìn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được sự giữ gìn này rồi thì có thể thành tựu mười đại sự:

1. Tất cả chúng sinh, đều làm cho hoan hỷ.

2. Tất cả thế giới, đều có thể đi đến.

3. Tất cả căn tánh, đều có thể biết rõ.

4. Tất cả sự hiểu biết thù thắng, đều làm cho thanh tịnh.

5. Tất cả phiền não, đều làm cho đoạn trừ.

6. Tất cả tập khí, đều làm cho lìa bỏ.

7. Tất cả dục lạc, đều làm cho sáng sạch.

8. Tất cả tâm sâu xa, đều làm cho tăng trưởng.

9. Tất cả pháp giới, đều làm cho cùng khắp.

10. Tất cả Niết-bàn, làm cho thấy rõ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm:

1. Tâm như đất, vì có thể giữ gìn, có thể làm lớn những thiện căn của tất cả chúng sinh.

2. Tâm như biển cả, vì nước pháp đại trí vô lượng, vô biên của tất cả chư Phật đều chảy vào.

3. Tâm như núi Tu-di, vì đặt tất cả chúng sinh nơi chỗ thiện căn xuất thế gian vô thượng.

4. Tâm như ngọc báu ma-ni, vì lạc dục thanh tịnh không tạp nhiễm.

5. Tâm như Kim cang, vì quyết định vào sâu tất cả pháp.

6. Tâm như núi Kim cang vi, vì các ma, ngoại đạo đều chẳng có thể lay động.

7. Tâm như hoa sen, vì tất cả thế pháp chẳng nhiễm được.

8. Tâm như hoa Ưu-đàm-bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp.

9. Tâm như mặt trời trong sáng, vì có thể phá trừ chướng ngại tối tăm.

10. Tâm như hư không, vì chẳng lường được.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ phát tâm:

1. Phát tâm: Tôi sẽ độ thoát tất cả chúng sinh.

2. Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não.

3. Phát tâm: Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tập khí.

4. Phát tâm: Tôi sẽ dứt trừ tất cả tâm nghi hoặc.

5. Phát tâm: Tôi sẽ diệt trừ khổ não cho tất cả chúng sinh.

6. Phát tâm: Tôi sẽ trừ diệt tất cả chư nạn, đường ác.

7. Phát tâm: Tôi sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

8. Phát tâm: Tôi sẽ khéo học tất cả kiến văn của Bồ-tát.

9. Phát tâm: Tôi sẽ thị hiện tất cả Phật thành Chánh giác trên đầu mỗi sợi lông ở tất cả thế giới.

10. Phát tâm: Tôi sẽ ở nơi tất cả thế giới đánh

trống pháp lớn làm cho các chúng sinh tùy theo căn cơ, sự ưa thích của họ đều được tỏ ngộ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm đại phát khởi năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm cùng khắp:

1. Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

2. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì thâm nhập vô biên.

3. Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết rõ.

4. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì đều biết rõ nơi nhập thai, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn.

5. Tâm cùng khắp tất cả chúng sinh, vì biết rõ căn cơ, ý muốn tập khí.

6. Tâm cùng khắp tất cả trí tuệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới.

7. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết những lưới huyễn sai biệt.

8. Tâm cùng khắp tất cả vô sinh, vì chẳng thể nắm bắt tự tánh của các pháp.

9. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ nơi tự tâm, tha tâm.

10. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm hiện khắp thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được vô lượng Phật pháp vô thượng trang nghiêm cùng khắp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười căn:

1. Căn hoan hỷ, vì thấy tất cả Phật tâm tin chẳng hư hoại.

2. Căn hy vọng, vì những Phật pháp đã nghe đều tỏ ngộ tất cả.

3. Căn không thoái chuyển, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

4. Căn an trụ, vì chẳng dứt tất cả hạnh Bồ-tát.

5. Căn vi tế, vì nhập lý vi diệu nơi Bát-nhã ba-la-mật.

6. Căn không dừng nghỉ, vì rốt ráo sự việc của tất cả chúng sinh.

7. Căn như Kim cang, vì chứng biết tất cả những pháp tánh.

8. Căn ánh sáng Kim cang, vì chiếu khắp tất cả cảnh giới Phật.

9. Căn không sai biệt, vì tất cả Như Lai đồng một thân.

10. Căn ngằn mé vô ngại, vì vào sâu nơi mười Trí lực của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được căn đại trí viên mãn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm sâu xa:

1. Tâm sâu xa chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

2. Tâm sâu xa chẳng lẫn lộn tất cả đạo Nhị thừa.

3. Tâm sâu xa thấu rõ tất cả Phật Bồ-đề.

4. Tâm sâu xa tùy thuận đạo trí Nhất thiết trí.

5. Tâm sâu xa chẳng bị tất cả chúng ma, ngoại đạo làm loạn động.

6. Tâm sâu xa tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai.

7. Tâm sâu xa thọ trì tất cả pháp đã được nghe.

8. Tâm sâu xa chẳng nhiễm chấp nơi tất cả chỗ thọ sinh.

9. Tâm sâu xa đầy đủ tất cả trí vi tế.

10. Tâm sâu xa tu tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm sâu xa thanh tịnh nơi trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại tâm sâu xa tăng thượng:

1. Tâm sâu xa tăng thượng không thoái chuyển, vì chứa nhóm tất cả thiện căn.

2. Tâm sâu xa tăng thượng lìa nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai

3. Tâm sâu xa tăng thượng chánh trì, vì từ đại nguyện đại hạnh lưu xuất.

4. Tâm sâu xa tăng thượng tối thắng, vì thâm nhập tất cả Phật pháp pháp.

5. Tâm sâu xa tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp đều tự tại.

6. Tâm sâu xa tăng thượng rộng lớn, vì vào khắp tất cả pháp môn.

7. Tâm sâu xa tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

8. Tâm sâu xa tăng thượng tự tại, vì tất cả Tam-muội thần thông biến hóa trang nghiêm.

9. Tâm sâu xa tăng thượng an trụ, vì thọ nhận bản nguyện.

10. Thâm tâm tăng thượng không ngừng nghỉ, vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm sâu xa tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều siêng tu:

1. Siêng tu bố thí, đều xả thí tất cả, không cầu báo đáp.

2. Siêng tu trì giới, hành hạnh đầu đà, thiểu dục tri túc không khi dối.

3. Siêng tu nhẫn nhục, lìa bỏ tự niệm tự tha, nhẫn chịu tất cả điều khổ não không hề sinh tâm sân hại.

4. Siêng tu tinh tấn, ba nghiệp thân, ngữ, ý chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều chẳng thoái chuyển, mãi đến rốt ráo.

5. Siêng tu thiền định, giải thoát Tam-muội, xuất hiện thần thông, lìa bỏ tất cả quyến thuộc, dục lạc, phiền não, tranh chấp.

6. Siêng tu trí tuệ, tu tập chứa nhóm tất cả công đức không mỏi mệt nhàm chán.

7. Siêng tu đại Từ, biết các chúng sinh không tự tánh.

8. Siêng tu đại Bi, biết các pháp không, thay thế tất cả chúng sinh thọ khổ không mỏi mệt nhàm chán.

9. Siêng tu giác ngộ mười Lực của Như Lai, vì thấu rõ vô ngại, chỉ bày cho chúng sinh.

10. Siêng tu pháp luân bất thoái, chuyển đến tâm của tất cả chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được siêng tu đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ hiểu biết quyết định:

Sự hiểu biết quyết định tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng thiện căn.

Sự hiểu biết quyết định trang nghiêm, vì xuất sinh những thứ trang nghiêm.

Sự hiểu biết quyết định rộng lớn, vì tâm chưa từng hèn kém.

Sự hiểu biết quyết định tịch diệt, vì hay nhập pháp tánh sâu xa.

Sự hiểu biết quyết định phổ biến, vì phát tâm không chỗ nào là chẳng đến.

Sự hiểu biết quyết định nhận lãnh, vì hay thọ nhận lực gia trì của Phật.

Sự hiểu biết quyết định kiên cố, vì dẹp phá tất cả nghiệp ma.

Sự hiểu biết quyết định đoán xét rõ ràng, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

Sự hiểu biết quyết định hiện tiền, vì có thể tùy ý hiện thần thông.

Sự hiểu biết quyết định tiếp nối và làm hưng thịnh, vì ở chỗ tất cả Phật được thọ ký.

Sự hiểu biết quyết định tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được sự hiểu biết quyết định vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự hiểu biết quyết định biết tất cả thế giới:

1. Biết tất cả thế giới vào một thế giới.

2. Biết một thế giới vào tất cả thế giới.

3. Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một tòa hoa sen thảy đều cùng khắp.

4. Biết tất cả thế giới đều như hư không.

5. Biết tất cả thế giới đủ sự trang nghiêm của Phật.

6. Biết tất cả thế giới có các Bồ-tát đầy khắp.

7. Biết tất cả thế giới vào một lỗ chân lông.

8. Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sinh.

9. Biết tất cả thế giới, một cây Bồ-đề của Phật, một đạo tràng của Phật thảy đều cùng khắp.

10. Biết tất cả thế giới, một âm thanh cùng khắp, làm cho các chúng sinh đều riêng hiểu biết, tâm sinh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được sự hiểu biết quyết định về cõi Phật rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự hiểu biết quyết định biết cõi chúng sinh:

1. Biết tất cả cõi chúng sinh bản tánh không thật.

2. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào thân một chúng sinh.

3. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào thân Bồ-tát.

4. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào tạng Như Lai.

5. Biết một thân chúng sinh vào khắp tất cả cõi chúng sinh.

6. Biết tất cả cõi chúng sinh đều có thể làm pháp khí của chư Phật.

7. Biết tất cả cõi chúng sinh tùy theo sở thích của họ mà hiện thân Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương.

8. Biết tất cả cõi chúng sinh, tùy theo sở thích của họ mà hiện oai nghi tịch tĩnh của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

9. Biết tất cả cõi chúng sinh vì họ mà hiện thân

công đức trang nghiêm của Bồ-tát.

10. Biết tất cả cõi chúng sinh vì họ mà hiện thân tướng tốt oai nghi tịch tĩnh của Như Lai để khai ngộ họ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được sự hiểu biết quyết định về đại oai lực vô thượng của Như Lai.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 57

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 5)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tập khí:

1. Tập khí của tâm Bồ-đề.
2. Tập khí của thiện căn.
3. Tập khí giáo hóa chúng sinh.
4. Tập khí thấy Phật.
5. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh.
6. Tập khí của việc làm.
7. Tập khí của thệ nguyện.
8. Tập khí của Ba-la-mật.
9. Tập khí của tư duy pháp bình đẳng.
10. Tập khí của những cảnh giới sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì lìa hẳn tất cả tập khí phiền não, được trí tập khí phi tập khí của đại trí Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều nắm giữ, do đấy nên không dứt hạnh Bồ-tát:

1. Nắm giữ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hóa rốt ráo.

2. Nắm giữ tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh rốt ráo.

3. Nắm giữ Như Lai, vì tu hạnh Bồ-tát để cúng dường.

4. Nắm giữ thiện căn, vì chứa nhóm công đức tướng tốt của chư Phật.

5. Nắm giữ đại Bi, vì diệt khổ cho tất cả chúng sinh.

6. Nắm giữ đại Từ, vì cho tất cả chúng sinh những trí lạc.

7. Nắm giữ Ba-la-mật, vì tích tập những trang nghiêm của Bồ-tát.

8. Nắm giữ phương tiện thiện xảo, vì đều thị hiện ở tất cả chỗ.

9. Nắm giữ Bồ-đề, vì được trí vô ngại.

10. Nắm giữ tất cả pháp, vì ở tất cả chốn đều dùng trí sáng suốt để hiện rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười điều nắm giữ này thì có thể chẳng dứt hạnh Bồ-tát, được pháp không chấp trước vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều tu:

1. Tu các môn Ba-la-mật.

2. Tu học.

3. Tu tuệ.

4. Tu nghĩa.

5. Tu pháp.

6. Tu xuất ly.

7. Tu thị hiện.

8. Tu siêng năng thật hành chẳng lười trễ.

9. Tu thành Đẳng chánh giác.

10. Tu chuyển chánh pháp luân.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tu tất cả pháp tu vô thượng.

Đại Bồ-tát có mười điều thành tựu Phật pháp:

1. Chẳng rời Thiện tri thức, thành tựu Phật pháp.

2. Tin sâu lời Phật thành tựu Phật pháp.

3. Chẳng hủy báng chánh pháp, thành tựu Phật pháp.

4. Dùng vô lượng vô tận thiện căn hồi hướng, thành tựu Phật pháp.

5. Tin hiểu cảnh giới của Đức Như Lai vô biên, thành tựu Phật pháp.

6. Biết cảnh giới của tất cả thế giới, thành tựu Phật pháp.

7. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới, thành tựu Phật pháp.

8. Xa rời những cảnh giới của các ma, thành tựu Phật pháp.

9. Chánh niệm cảnh giới của tất cả Phật, thành tựu Phật pháp.

10. Thích cầu cảnh giới mười Lực của Như Lai,

thành tựu Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thành tựu đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều làm thoái thất Phật pháp cần phải xa lìa:

1. Khinh mạn Thiện tri thức làm thoái thất Phật pháp.

2. Sợ khổ sinh tử làm thoái thất Phật pháp.

3. Nhàm chán tu hạnh Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.

4. Chẳng thích trụ thế gian làm thoái thất Phật pháp.

5. Say đắm Tam-muội làm thoái thất Phật pháp.

6. Chấp lấy thiện căn làm thoái thất Phật pháp.

7. Hủy báng chánh pháp làm thoái thất Phật pháp.

8. Đoạn hạnh Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.

9. Thích đạo Nhị thừa làm thoái thất Phật pháp.

10. Hiềm hận chư Bồ-tát làm thoái thất Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát xa lìa pháp này, thì nhập đạo ly sinh của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ đạo ly sinh:

1. Xuất sinh Bát-nhã ba-la-mật mà luôn quán sát tất cả chúng sinh.

2. Xa rời những kiến chấp mà độ thoát tất cả chúng sinh bị kiến chấp ràng buộc.

3. Chẳng tưởng niệm tất cả tướng mà chẳng bỏ các chúng sinh chấp tướng.

4. Vượt quá ba cõi mà thường ở tại tất cả thế giới.

5. Rời hẳn phiền não mà ở chung với tất cả chúng sinh.

6. Đắc pháp lìa dục mà thường dùng đại Bi thương xót tất cả chúng sinh nhiễm đắm dục lạc.

7. Thường thích tịch tĩnh mà luôn thị hiện có tất cả quyến thuộc.

8. Rời sinh thế gian mà chết đây sinh kia để khởi hạnh Bồ-tát.

9. Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian mà chẳng dứt tất cả việc làm nơi thế gian.

10. Bồ-đề của chư Phật đã hiện ra trước mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát.

Đây là mười đạo ly sinh của Bồ-tát, xuất ly thế gian chẳng cùng chung với thế gian mà cũng chẳng lẫn lộn với hạnh Nhị thừa. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp quyết định của Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp quyết định:

1. Quyết định sinh trong chủng tộc của Đức Như Lai.

2. Quyết định an trụ trong cảnh giới của chư Phật.

3. Quyết định biết rõ việc làm của chư Bồ-tát.

4. Quyết định an trụ trong các môn Ba-la-mật.

5. Quyết định được dự trong chúng hội của Như Lai.

6. Quyết định có thể hiển bày chủng tánh của Như Lai.

7. Quyết định an trụ trong trí lực của Như Lai.

8. Quyết định thâm nhập Bồ-đề của chư Phật.

9. Quyết định đồng một thân với tất cả chư Phật.

10. Quyết định đồng một chỗ ở với tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo xuất sinh Phật pháp:

1. Tùy thuận thiện hữu là đạo xuất sinh Phật pháp, vì đồng gieo căn lành.

2. Tin hiểu sâu xa là đạo xuất sinh Phật pháp, vì biết Phật tự tại.

3. Phát thệ nguyện lớn là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tâm rộng rãi.

4. Nhẫn thọ theo thiện căn của mình là đạo xuất sinh Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất.

5. Tất cả kiếp tu hành không nhàm chán là đạo xuất sinh Phật pháp, vì cùng tột đời vị lai.

6. Vô số thế giới đều thị hiện là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

7. Chẳng dứt hạnh Bồ-tát là đạo xuất sinh Phật pháp, vì tăng trưởng đại Bi.

8. Vô lượng tâm là đạo xuất sinh Phật pháp, vì một niệm hiện bày khắp tất cả cõi hư không.

9. Hạnh thù thắng là đạo xuất sinh Phật pháp, vì hạnh đã tu không hư mất.

10. Chủng tánh Như Lai là đạo xuất sinh Phật pháp, vì làm cho tất cả chúng sinh thích phát tâm Bồ-đề, dùng tất cả pháp lành giúp đỡ giữ gìn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được danh hiệu đại trượng phu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười danh hiệu đại trượng phu:

1. Hiệu là Bồ-đề Tát-đỏa, vì do trí Bồ-đề sinh ra.

2. Hiệu là Ma-ha Tát-đỏa, vì an trụ Đại thừa.

3. Hiệu là Bậc nhất Tát-đỏa, vì chứng pháp bậc nhất.

4. Hiệu là Thắng Tát-đỏa, vì giác ngộ pháp thù thắng.

5. Hiệu là Tối Thắng Tát-đỏa, vì trí tuệ tối thắng.

6. Hiệu là Thượng Tát-đỏa, vì phát khởi tinh tấn về thượng.

7. Hiệu là Vô thượng Tát-đỏa, vì khai thị pháp vô thượng.

8. Hiệu là Lực Tát-đỏa, vì biết rộng về mười Lực.

9. Hiệu là Vô Đẳng Tát-đỏa, vì thế gian không sinh được.

10. Hiệu là Bất Tư Nghì Tát-đỏa, vì một niệm thành Phật.

Nếu chư Bồ-tát được danh hiệu này thì thành tựu đạo Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo:

Một đạo là đạo Bồ-tát, vì chẳng bỏ tâm tâm Bồ-đề độc nhất.

Hai đạo là đạo Bồ-tát, vì xuất sinh trí tuệ và phương tiện.

Ba đạo là đạo Bồ-tát, vì thật hành Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng nhiễm chấp nơi tam giới.

Bốn hạnh là đạo Bồ-tát, vì sám trừ tội chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không ngừng nghỉ.

Năm căn là đạo Bồ-tát, vì an trụ lòng tin thanh tịnh, kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn, việc làm rốt ráo, một bề chánh niệm không duyên nơi khác lạ, khéo biết phương tiện nhập xuất Tam-muội, hay khéo phân biệt cảnh giới trí tuệ.

Sáu thông là đạo Bồ-tát, vì Thiên nhãn thấy rõ

những hình sắc của tất cả thế giới, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Thiên nhĩ nghe rõ chư Phật thuyết pháp thọ trì ghi nhớ, rộng vì chúng sinh tùy căn cơ khai diễn. Tha tâm trí hay biết tâm người tự tại vô ngại. Túc mạng thông nhớ biết rõ tất cả kiếp số quá khứ thêm lớn căn lành. Thần túc thông tùy theo những chúng sinh đáng được hóa độ, vì họ mà biến hiện nhiều thứ cho họ thích mến chánh pháp. Lậu tận trí hiện chứng thật tế khởi hạnh Bồ-tát chẳng đoạn tuyệt.

Bảy niệm là đạo Bồ-tát. Đó là niệm Phật, ở một lỗ chân lông thấy vô lượng Phật khai ngộ tất cả tâm chúng sinh. Niệm Pháp, chẳng rời chúng hội của một Đức Như Lai, ở trong chúng hội của tất cả Như Lai thân thừa pháp diệu, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sinh mà vì họ diễn thuyết cho họ được ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn nối tiếp không ngừng nghỉ, nơi tất cả thế gian thấy Bồ-tát. Niệm xả, biết rõ tất cả hạnh xả của Bồ-tát, tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đem tất cả thiện căn hồi hướng chúng sinh. Niệm Thiên, thường nhớ nghĩ Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ tại cung trời Đâu-suất. Niệm chúng sinh, dùng phương tiện trí tuệ, giáo hóa điều phục, đến khắp tất cả không gián đoạn.

Tùy thuận tám Thánh đạo Bồ-đề là đạo Bồ-tát. Thật hành đạo chánh kiến xa lìa tất cả tà kiến. Khởi chánh tu duy, bỏ vọng phân biệt, tâm thường tùy

thuận trí Nhất thiết. Thường thật hành chánh ngữ, lìa bốn lỗi của nghiệp ngữ, tùy thuận lời Thánh. Hằng tu chánh nghiệp giáo hóa chúng sinh cho họ được điều phục. An trụ chánh mạng, hành đầu đà, tri túc, oai nghi, đúng đắn, tùy thuận Bồ-đề, thật hành bốn Thánh chủng, tất cả lỗi lầm đều rời hẳn. Khởi chánh tinh tấn siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ-tát nhập mười Lực của Phật không chướng ngại. Tâm thường chánh niệm đều có thể ghi nhớ tất cả ngôn ngữ âm thanh, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo nhập môn Bồ-tát giải thoát bất tư nghì, ở trong một Tam-muội xuất sinh tất cả môn Tam-muội.

Nhập chín định thứ lớp là đạo Bồ-tát. Rời dục nhiễm sân hại mà dùng tất cả nghiệp ngữ thuyết pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán mà dùng tất cả trí giác quán giáo hóa chúng sinh. Xả ly hỷ ái mà thấy tất cả chư Phật tâm rất hoan hỷ. Rời cái vui thế gian mà tùy thuận sự an lạc của đạo Bồ-tát xuất thế từ đây bất động. Nhập định Vô sắc mà cũng chẳng bỏ việc thọ sinh nơi Dục giới và Sắc giới. Dù trụ trong định diệt thọ tưởng mà cũng chẳng dứt hạnh Bồ-tát.

Học mười Lực của Phật là đạo Bồ-tát. Trí khéo biết cái đúng và chẳng đúng. Trí khéo biết nghiệp báo nhân quả quá khứ, vị lai, hiện tại của tất cả chúng sinh. Trí khéo biết tất cả căn thượng trung hạ chẳng đồng của chúng sinh mà tùy căn cơ để

thuyết pháp. Trí khéo biết tất cả chúng sinh có vô lượng tánh. Trí khéo biết tất cả kiến giải hạ trung thượng sai biệt của chúng sinh làm cho họ nhập vào pháp phương tiện. Trí biết khắp tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả ba đời, tất cả kiếp, hiện khắp hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ việc làm của Bồ-tát. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát và các Tam-muội, hoặc cấu, hoặc tịnh, thời cùng phi thời, tạo phương tiện xuất sinh những môn giải thoát của Bồ-tát. Trí biết tất cả chúng sinh ở trong các loài chết đây sinh kia sai khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tất cả số kiếp nơi ba đời. Trí khéo biết tất cả dục lạc, phiền não, hoặc tập và sự diệt tan của chúng sinh, nhưng chẳng bỏ rời hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng đạo trang nghiêm.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng đạo:

1. Vì hư không vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

2. Vì cõi pháp vô biên nên đạo Bồ-tát cũng vô biên.

3. Vì cõi chúng sinh vô tận nên đạo Bồ-tát cũng

vô tận.

4. Vì cõi thế vô hạn nên đạo Bồ-tát cũng vô hạn.

5. Vì số kiếp chẳng thể tận nên đạo Bồ-tát cũng vô tận.

6. Vì pháp ngữ ngôn của tất cả chúng sinh vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

7. Vì thân Như Lai vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

8. Vì âm thanh của Phật vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

9. Vì lực của Như Lai vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

10. Vì trí Nhất thiết trí vô lượng nên đạo Bồ-tát cũng vô lượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười vô lượng trợ đạo:

1. Như cõi hư không vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

2. Như cõi pháp vô biên, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

3. Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

4. Như cõi thế vô hạn, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô hạn.

5. Như số kiếp nói chẳng thể hết, Bồ-tát tích tập trợ đạo khắp tất cả thế gian cũng nói chẳng thể hết.

6. Như pháp ngữ ngôn của chúng sinh vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo xuất sinh trí tuệ biết pháp ngữ ngôn cũng vô lượng.

7. Như thân Như Lai vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả đời, tất cả kiếp cũng vô lượng.

8. Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo phát một âm thanh cùng khắp pháp giới tất cả chúng sinh không ai là chẳng nghe biết cũng vô lượng.

9. Như lực Phật vô lượng, Bồ-tát nương nơi Lực của Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

10. Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ-tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được vô lượng trí tuệ của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tu đạo vô lượng:

1. Tu chẳng đến chẳng đi, vì ba nghiệp thân, ngữ, ý không có động tác.

2. Tu chẳng tăng chẳng giảm, vì như bản tánh.

3. Tu chẳng phải có chẳng phải không, vì không tự tánh.

4. Tu như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng vang, như ảnh trong gương, như dợn nắng, như trăng trong nước, vì lìa tất cả chấp trước.

5. Tu Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vì

thấy rõ ba cõi mà chứa phước đức chẳng ngừng nghỉ.

6. Tu không thể nêu thuyết, vô ngôn thuyết, lìa ngôn thuyết, vì xa rời pháp nêu bày, an lập.

7. Tu chẳng hoại pháp giới, vì trí tuệ hiện biết tất cả pháp.

8. Tu chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như, thật tế, cõi hư không.

9. Tu trí tuệ rộng lớn, vì năng lực của việc làm vô tận.

10. Tu an trụ mười Lực, bốn Vô úy, trí Nhất thiết trí bình đẳng của Như Lai, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tu hạnh thiện xảo vô thượng trí Nhất thiết của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đạo trang nghiêm:

Đại Bồ-tát chẳng rời Dục giới mà nhập Sắc giới, Vô sắc giới, với Thiền định giải thoát và các Tam-muội, cũng chẳng nhận đấy mà thọ sinh nơi kia. Đây là đạo trang nghiêm thứ nhất.

Trí tuệ hiện tiền nhập đạo Thanh văn, chẳng do đạo này mà chứng lấy quả xuất ly. Đây là đạo trang nghiêm thứ hai.

Trí tuệ hiện tiền nhập đạo Bích-chi-phật, nhưng phát khởi đại bi chẳng ngừng nghỉ. Đây là đạo

trang nghiêm thứ ba.

Dù có quyến thuộc nhân thiên vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng xao lãng Thiền định giải thoát và các Tam-muội. Đây là đạo trang nghiêm thứ tư.

Cùng tất cả chúng sinh thọ những dục lạc, cùng nhau vui đùa, mà vẫn chưa từng một niệm xao lãng rời bỏ Tam-muội bình đẳng của Bồ-tát. Đây là đạo trang nghiêm thứ năm.

Đã đến bờ giải thoát tất cả thế gian, đối với các thế pháp đều không chấp trước, nhưng cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đây là đạo trang nghiêm thứ sáu.

An trụ chánh đạo, chánh trí, chánh kiến mà hay thị hiện vào tất cả đạo tà, chẳng lấy làm thật, chẳng chấp làm tịnh, làm cho chúng sinh đó xa rời pháp tà. Đây là đạo trang nghiêm thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, ba nghiệp thân, khẩu, ý không lầm lỗi, vì muốn giáo hóa chúng sinh phạm giới nên thị hiện làm tất cả hạnh phàm ngu. Dù đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ bậc Bồ-tát, mà thị hiện sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ cùng những chỗ hiểm nạn bần cùng, làm cho những chúng sinh ở đó đều được giải thoát. Nhưng thật ra Bồ-tát chẳng sinh vào những loài đó. Đây là đạo trang nghiêm thứ tám.

Chẳng do người dạy mà được biện tài vô ngại,

trí tuệ soi sáng có thể chiếu rõ khắp cả Phật pháp, được thần lực của tất cả Như Lai hộ trì, đồng một Pháp thân với tất cả chư Phật, thành tựu tất cả pháp kiên cố bí mật sáng sạch của bậc đại nhân, an trụ tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới của chư Phật đều hiện ra trước, đầy đủ tất cả ánh sáng của thế trí, soi thấy tất cả cõi chúng sinh, có thể vì chúng sinh mà làm Pháp sư hiểu biết, thị hiện cầu chánh pháp không ngừng nghỉ, dù thật làm Vô thượng sư cho chúng sinh mà thị hiện tôn kính Hòa thượng A-xà-lê. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo để trụ nơi đạo Bồ-tát, tùy theo chỗ thích ứng đều vì chúng sinh mà thị hiện. Đây là đạo trang nghiêm thứ chín.

Thiện căn đầy đủ, công hạnh rốt ráo, tất cả Như Lai cùng chung quán đỉnh, đến bờ giải thoát tự tại của tất cả pháp, lụa pháp vô ngại dùng đội trên đầu, thân hình đến khắp tất cả thế giới, hiện khắp thân Như Lai vô ngại, đối với pháp đạt tự tại rốt ráo tối thượng, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại, tất cả pháp tự tại của Bồ-tát đều đã thành tựu, vì chúng sinh nên thị hiện thọ sinh nơi tất cả cõi nước, đồng một cảnh giới với tất cả chư Phật trong ba đời, nhưng vẫn chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ pháp Bồ-tát, chẳng lười nghiệp Bồ-tát, chẳng rời đạo Bồ-tát, chẳng lơi oai nghi Bồ-tát, chẳng dứt bậc Bồ-tát, chẳng ngừng phương tiện thiện xảo Bồ-tát, chẳng tuyệt việc làm của Bồ-tát, chẳng chán dụng

sinh thành của Bồ-tát, chẳng dừng sức trụ trì của Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ-đề, quán môn trí Nhất thiết, tu hạnh Bồ-tát không ngừng nghỉ. Đây là đạo trang nghiêm thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đạo đại trang nghiêm vô thượng của Như Lai, cũng chẳng bỏ đạo Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ chân:

1. Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

2. Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp Bồ-đề phần không thoái chuyển.

3. Chân thần thông, vì tùy theo sự ưa thích của chúng sinh làm cho họ hoan hỷ.

4. Chân thần lực, vì chẳng rời một cõi Phật mà đi đến tất cả cõi Phật.

5. Chân thâm tâm, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng.

6. Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

7. Chân tùy thuận, vì chẳng trái lời dạy của Bậc tôn túc.

8. Chân lạc pháp, vì nghe và thọ trì tất cả pháp của chư Phật đã nói không mỏi mệt lười biếng.

9. Chân mưa pháp, vì đại chúng thuyết pháp không khiếp nhược.

10. Chân tu hành, vì tất cả điều ác đều xa lìa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chân tối thắng vô thượng của Đức Như Lai. Nếu cất chân một bước đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tay:

1. Tay tin sâu xa: Đối với lời nói của Phật đều tin sâu, một mực chấp nhận thọ trì rốt ráo.

2. Tay bố thí: Có người đến cầu xin, tùy chỗ họ muốn đều làm cho được đầy đủ.

3. Tay hỏi thăm trước: Giơ tay mặt nghênh tiếp nhau.

4. Tay cúng dường chư Phật: Chứa nhóm những phước đức không mỏi mệt nhàm chán.

5. Tay đa văn thiện xảo: Dứt hết tất cả nghi hoặc của chúng sinh.

6. Tay khiến vượt khỏi tam giới: Trao cho chúng sinh, vớt họ ra khỏi bùn ái dục.

7. Tay đặt nơi bỉ ngạn: Cứu chúng sinh tham đắm trong bốn dòng nước cuộn.

8. Tay chẳng tiếc chánh pháp: Có bao nhiêu pháp diệu đều đem khai thị.

9. Tay khéo dùng những luận nghị: Dùng thuốc trí tuệ trừ bệnh thân tâm.

10. Tay hằng chấp trì châu báu trí tuệ: Mở pháp ánh sáng phá tối phiền não.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tay vô thượng của Như Lai, che khắp tất cả thế giới

nơi mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười bụng:

1. Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh.

2. Bụng lìa huyễn giả, vì tánh chất trực.

3. Bụng chẳng hư dối, vì không hiểm trá.

4. Bụng không xâm đoạt, vì không tham đối với tất cả vật.

5. Bụng dứt phiền não, vì đầy đủ trí tuệ.

6. Bụng tâm thanh tịnh, vì rời các điều ác.

7. Bụng quán sát uống ăn, vì nhớ pháp như thật.

8. Bụng quán sát vô tác, vì giác ngộ duyên khởi.

9. Bụng ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành thục thâm tâm.

10. Bụng xa rời tất cả cấu uế biên kiến, vì làm cho tất cả chúng sinh nhập vào bụng Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tạng:

1. Chẳng dứt giống Phật là tạng Bồ-tát, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

2. Tăng trưởng giống Pháp là tạng Bồ-tát, vì xuất sinh ánh sáng trí tuệ rộng lớn.

3. Giữ gìn giống Tăng là tạng Bồ-tát, vì làm cho họ được nhập pháp luân bất thoái.

4. Giác ngộ chánh định cho chúng sinh là tạng

Bồ-tát, vì khéo theo thời nghi không sai một niệm.

5. Rốt ráo tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh không định là tạng Bồ-tát, vì làm cho nhân tương tục không gián đoạn.

6. Vì chúng sinh tà định mà phát sinh tâm đại Bi là tạng Bồ-tát, vì làm cho nhân vị lai đều được thành tựu.

7. Viên mãn nhân bất hoại của mười Lực Phật là tạng Bồ-tát, vì đầy đủ thiện căn vô đối hàng phục quân ma.

8. Gầm vang tiếng đại sư tử tối thắng vô úy là tạng Bồ-tát, vì làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ.

9. Được mười tám pháp Bất cộng của Phật là tạng Bồ-tát, vì trí tuệ vào khắp tất cả xứ.

10. Biết rõ khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật là tạng Bồ-tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn vô thượng, tạng đại trí tuệ bất hoại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tâm:

1. Tâm siêng năng tinh tấn, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

2. Tâm chẳng lười, vì chứa nhóm hạnh phúc đức tướng tốt.

3. Tâm dũng kiện lớn, vì dẹp phá tất cả quân

ma.

4. Tâm thật hành đúng lý, vì trừ diệt tất cả phiền não.

5. Tâm chẳng thoái chuyển, vì cho đến quả Bồ-đề chẳng bao giờ ngừng nghỉ.

6. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động không chấp trước.

7. Tâm biết chúng sinh, vì tùy theo chỗ hiểu biết và sở thích của họ mà khiến được xuất ly.

8. Tâm đại phạm trụ khiến nhập Phật pháp, vì biết những chỗ hiểu biết và sở thích của chúng sinh, chẳng dùng thừa khác để cứu độ.

9. Tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vì thấy tướng nơi ba cõi không chấp trước.

10. Tâm tướng chữ "vạn", tạng thù thắng trang nghiêm kiên cố như kim cang, vì chúng ma dù bằng số tất cả chúng sinh đến cũng chẳng động được một sợi lông của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm tạng ánh sáng đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ mặc giáp:

1. Mặc giáp đại Từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh.

2. Mặc giáp đại Bi, vì kham chịu tất cả sự khổ.

3. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo.

4. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả sự trang nghiêm của Phật.

5. Mặc giáp phước đức, vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

6. Mặc giáp Ba-la-mật, vì độ thoát tất cả chúng sinh.

7. Mặc giáp trí tuệ, vì dứt tối tăm phiền não của tất cả chúng sinh.

8. Mặc giáp phương tiện thiện xảo, vì xuất sinh thiện căn đủ khắp các nẻo.

9. Mặc giáp tâm trí Nhất thiết kiên cố chẳng tán loạn, vì chẳng thích những thừa khác.

10. Mặc giáp nhất tâm quyết định, vì đối với tất cả pháp lìa nghi hoặc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì mặc mão giáp vô thượng của Như Lai, đều có thể xô dẹp tất cả quân ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ khí trượng:

1. Bố thí là khí giới của Bồ-tát, vì dẹp phá tất cả sự keo kiệt tham tiếc.

2. Trì giới là khí giới của Bồ-tát, vì dứt bỏ tất cả sự hủy phạm.

3. Bình đẳng là khí giới của Bồ-tát, vì dứt trừ tất cả phân biệt.

4. Trí tuệ là khí giới của Bồ-tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

5. Chánh mạng là khí giới của Bồ-tát, vì xa rời tất cả tà mạng.

6. Phương tiện thiện xảo là khí giới của Bồ-tát, vì thị hiện tất cả xứ.

7. Lược nói về tham, sân, si tất cả phiền não là khí giới của Bồ-tát, vì dùng môn phiền não để độ chúng sinh.

8. Sinh tử là khí giới của Bồ-tát, vì chẳng dứt hạnh Bồ-tát luôn giáo hóa chúng sinh.

9. Nói pháp như thật là khí giới của Bồ-tát, vì có thể phá trừ tất cả chấp trước.

10. Nhất thiết trí là khí giới của Bồ-tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể trừ diệt những phiền não kết sử đã chứa nhóm từ lâu của tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đầu:

1. Đầu Niết-bàn, vì không ai thấy được đỉnh.

2. Đầu tôn kính, vì tất cả nhân thiên đều kính lễ.

3. Đầu thắng giải rộng lớn, vì tối thắng trong đại thiên thế giới.

4. Đầu thiện căn bậc nhất, vì chúng sinh nơi ba cõi đều cúng dường.

5. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đỉnh.

6. Đầu chẳng khinh rẻ người khác, vì ở tất cả chỗ thường là bậc tôn thắng.

7. Đầu Bát-nhã ba-la-mật, vì nuôi lớn tất cả

pháp công đức.

8. Đầu tương ưng trí phương tiện, vì hiện khắp tất cả thân đồng loại.

9. Đầu giáo hóa tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử.

10. Đầu giữ gìn pháp nhãn của chư Phật, vì làm cho giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đầu đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mắt:

1. Mắt thịt, vì thấy tất cả hình sắc.

2. Mắt trời, vì thấy tâm niệm của tất cả chúng sinh.

3. Mắt tuệ, vì thấy cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.

4. Mắt pháp, vì thấy tướng như thật của tất cả pháp.

5. Mắt Phật, vì thấy mười Lực của Như Lai.

6. Mắt trí, vì thấy biết các pháp.

7. Mắt ánh sáng, vì thấy ánh sáng của Đức Phật.

8. Mắt ra khỏi sinh tử, vì thấy Niết-bàn.

9. Mắt vô ngại, vì chỗ thấy không chướng ngại.

10. Mắt trí Nhất thiết, vì thấy khắp nẻo nơi pháp giới.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được mắt đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tai:

1. Nghe tiếng khen ngợi thì dứt trừ tâm tham ái.

2. Nghe tiếng hủy báng thì dứt trừ tâm giận dữ.

3. Nghe nói Nhị thừa thì chẳng ham chẳng cầu.

4. Nghe đạo Bồ-tát thì vui mừng hớn hở.

5. Nghe địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, những chỗ khổ nạn thì phát tâm đại Bi lập thệ nguyện rộng lớn.

6. Nghe sự thắng diệu của thiên nhân thì biết đó đều là những pháp vô thường.

7. Nghe tán thán công đức của chư Phật thì siêng tu tinh tấn cho mau được viên mãn.

8. Nghe nói các pháp sáu độ, bốn Nhiếp thì phát tâm tu hành nguyện đến bờ giác.

9. Nghe tất cả âm thanh trong mười phương thế giới, thì đều biết như tiếng vang, nhập diệu nghĩa sâu xa chẳng thể nói.

10. Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến an tọa nơi đạo tràng thường nghe chánh pháp chưa từng xao lãng, mà hằng chẳng bỏ việc giáo hóa chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được tai đại trí tuệ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười mũi:

1. Ngửi những vật hôi, không cho đó là hôi.

2. Ngửi những mùi thơm, không cho đó là

thơm.

3. Thơm hôi đều ngửi, tâm Bồ-tát bình đẳng.

4. Chẳng thơm chẳng hôi thì an trụ nơi xả.

5. Nếu ngửi về y phục, ngọa cụ và thân thể của chúng sinh có hơi thơm hôi, thì biết được họ khởi tâm tham, sân, si hay chúng cùng khởi.

6. Nếu ngửi hơi của cỏ, cây, hầm mỏ thì biết rõ ràng như đối trước mắt.

7. Nếu ngửi mùi của chúng sinh trên đến trời Hữu đảnh, dưới đến địa ngục A-tỳ, thì đều biết hạnh nghiệp quá khứ của họ đã gây tạo.

8. Nếu ngửi hơi bố thí, trì giới, đa văn, trí tuệ của hàng Thanh văn, thì an trụ nơi tâm trí Nhất thiết chẳng cho tán động.

9. Nếu ngửi hơi của tất cả hạnh Bồ-tát, thì dùng trí tuệ bình đẳng nhập Phật địa.

10. Ngửi hơi cảnh giới trí tuệ của tất cả Phật, cũng chẳng phế bỏ những hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được mùi thanh tịnh vô lượng, vô biên thanh tịnh của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lưỡi:

1. Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận hạnh chúng sinh.

2. Lưỡi khai thị diễn thuyết vô tận pháp môn.

3. Lưỡi tán thán công đức vô tận của chư Phật.

4. Lưỡi diễn nói thông suốt từ biện vô tận.

5. Lưỡi mở rộng trợ đạo Đại thừa.

6. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không.

7. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.

8. Lưỡi làm cho tất cả chúng sinh được tỏ ngộ.

9. Lưỡi làm cho tất cả chư Phật hoan hỷ.

10. Lưỡi hàng phục tất cả chúng ma ngoại đạo, diệt trừ tất cả sinh tử phiền não khiến đến Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp này thì được lưỡi vô thượng trùm khắp tất cả cõi nước của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thân:

1. Thân người để giáo hóa tất cả loài người.

2. Thân phi nhân để giáo hóa nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.

3. Thân trời để giáo hóa chúng sinh nơi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

4. Thân Hữu học để thị hiện bậc Hữu học.

5. Thân Vô học để thị hiện bậc A-la-hán.

6. Thân Duyên giác để giáo hóa, làm cho được vào bậc Bích-chi-phật.

7. Thân Bồ-tát để làm cho thành tựu Đại thừa.

8. Thân Như Lai dùng nước trí quán đỉnh.

9. Thân ý sinh để thiện xảo xuất sinh.

10. Thân pháp vô lậu dùng hành không công dụng thị hiện thân tất cả chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu trong pháp này thì

được thân vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười ý:

1. Ý thượng thủ, phát khởi tất cả thiện căn.

2. Ý an trụ, tin sâu kiên cố bất động.

3. Ý thâm nhập, tùy thuận Phật pháp mà hiểu.

4. Ý biết rõ ở trong, biết rõ sở thích nơi tâm của chúng sinh.

5. Ý vô loạn, tất cả phiền não chẳng lẫn lộn.

6. Ý minh tịnh, khách trần chẳng cấu nhiễm được.

7. Ý khéo quán sát chúng sinh, không có một niệm lỗi thời.

8. Ý khéo lựa chỗ làm, chưa từng có một chỗ sinh lỗi lầm.

9. Ý giữ gìn kín các căn, vì điều phục chẳng cho buông lung tán loạn.

10. Ý khéo nhập Tam-muội, vì nhập sâu Tam-muội của Phật, không ngã không ngã sở.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ý vô thượng của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hạnh:

1. Hạnh nghe chánh pháp, vì ưa thích chánh pháp.

2. Hạnh thuyết pháp, vì tạo lợi ích cho chúng sinh.

3. Hạnh rời tham, sân, si, sợ hãi, vì điều phục

tự tâm.

4. Hạnh nơi dục giới, vì giáo hóa chúng sinh cõi Dục.

5. Hạnh chánh định Sắc giới, Vô sắc giới, vì làm cho họ mau xoay trở lại.

6. Hạnh hướng đến pháp nghĩa, vì mau được trí tuệ.

7. Hạnh thọ sinh tất cả xứ, vì tự tại giáo hóa chúng sinh.

8. Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật.

9. Hạnh Niết-bàn, vì chẳng dứt sinh tử tiếp nối.

10. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này, thì được hạnh không đến không đi của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ an trụ:

1. An trụ nơi tâm Bồ-đề, vì chưa từng quên mất.

2. An trụ nơi Ba-la-mật, vì chẳng nhàm chán trợ đạo.

3. An trụ nơi chỗ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí tuệ.

4. An trụ nơi A-lan-nhã, vì chứng đại thiền định.

5. An trụ nơi tùy thuận nơi trí Nhất thiết đầu-đà, tri túc, bốn Thánh chủng, vì ít ham muốn, ít việc.

6. An trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp.

7. An trụ thân cận Đức Như Lai, vì học oai nghi của Phật.

8. An trụ nơi xuất sinh thần thông, vì viên mãn đại trí.

9. An trụ nơi chứng đắc nhẫn, vì thọ ký viên mãn.

10. An trụ nơi đạo tràng, vì đầy đủ mười Lực, Vô úy và tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được an trụ trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ngồi:

1. Chỗ ngồi Chuyển luân vương, vì phát khởi mười đạo thiện.

2. Chỗ ngồi Tứ Thiên vương, vì ở tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp.

3. Chỗ ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ cho tất cả chúng sinh.

4. Chỗ ngồi Phạm vương, vì ở người và mình tâm đều được tự tại.

5. Chỗ ngồi Sư tử, vì hay thuyết pháp.

6. Chỗ ngồi chánh pháp, vì dùng sức của Tổng trì, biện tài mà khai thị.

7. Chỗ ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo.

8. Chỗ ngồi đại Từ, vì làm cho chúng sinh xấu ác đều vui mừng.

9. Chỗ ngồi đại Bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ chẳng nhàm chán mệt mỏi.

10. Chỗ ngồi Kim cang, vì hàng phục quân ma và ngoại đạo.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ ngồi Chánh giác vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ nằm:

1. Chỗ nằm tịch tĩnh, vì thân tâm yên lặng.

2. Chỗ nằm thiền định, vì tu hành đúng lý.

3. Chỗ nằm Tam-muội, vì thân tâm nhu hòa.

4. Chỗ nằm Phạm thiên, vì chẳng làm hại mình và người.

5. Chỗ nằm nghiệp thiện, vì về sau chẳng ăn năn.

6. Chỗ nằm chánh tín, vì chẳng bị khuynh động.

7. Chỗ nằm chánh đạo, vì thiện hữu đã khai ngộ.

8. Chỗ nằm diệu nguyện, vì khéo léo hồi hướng.

9. Chỗ nằm tất cả việc đều xong, vì mọi việc làm đều hoàn mãn.

10. Chỗ nằm bỏ những công dụng, vì tất cả đều quen thuộc.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ ở:

1. Dùng đại Từ làm chỗ ở, vì tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh.

2. Dùng đại Bi làm chỗ ở, vì chẳng khinh người chưa học.

3. Dùng đại Hỷ làm chỗ ở, vì rời tất cả ưu não.

4. Dùng đại Xả làm chỗ ở, vì đối với hữu vi, vô vi đều bình đẳng.

5. Dùng tất cả Ba-la-mật làm chỗ ở, vì tâm Bồ-đề làm đầu.

6. Dùng nhất thiết không để làm chỗ ở, vì khéo quán sát.

7. Dùng vô tướng làm chỗ ở, vì chẳng ra khỏi chánh vị.

8. Dùng vô nguyện làm chỗ ở, vì quán sát thọ sinh.

9. Dùng niệm tuệ làm chỗ ở, vì pháp nhẫn thành tựu viên mãn.

10. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ ở, vì được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ ở vô ngại vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ đi đến:

1. Dùng chánh niệm làm chỗ đi đến, vì đầy đủ niệm xứ.

2. Dùng những cõi làm chỗ đi đến, vì hướng đến pháp Chánh giác.

3. Dùng trí tuệ làm chỗ đi đến, vì được Phật hoan hỷ.

4. Dùng Ba-la-mật làm chỗ đi đến, vì đầy đủ trí Nhất thiết trí.

5. Dùng bốn Nhiếp pháp làm chỗ đi đến, vì giáo hóa chúng sinh.

6. Dùng sinh tử làm chỗ đi đến, vì chứa nhóm thiện căn.

7. Dùng sự nói chuyện vui chơi với chúng sinh làm chỗ đi đến, vì tùy nghi giáo hóa khiến vĩnh viễn xa lìa chúng.

8. Dùng thần thông làm chỗ đi đến, vì biết cảnh giới nơi các căn của tất cả chúng sinh.

9. Dùng phương tiện thiện xảo làm chỗ đi đến, vì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

10. Dùng đạo tràng làm chỗ đi đến vì thành tựu trí Nhất thiết mà chẳng dứt hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được chỗ đi đến là đại trí tuệ vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ quán sát:

1. Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy.

2. Quán sát biết các loài, vì chẳng chấp chúng sinh.

3. Quán sát biết các căn, vì thấu rõ các căn.

4. Quán sát biết các pháp, vì chẳng hoại pháp giới.

5. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu mắt Phật.

6. Quán sát được trí tuệ, vì thuyết pháp đúng lý.

7. Quán sát Vô sinh nhẫn, vì quyết rõ Phật pháp.

8. Quán sát địa bất thoái, vì diệt phiền não, vượt khỏi ba cõi, bậc Nhị thừa.

9. Quán sát đại quán đỉnh, vì đối với tất cả Phật pháp được tự tại bất động.

10. Quán sát Tam-muội trí thiện giác, vì ra làm Phật sự khắp mười phương.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí đại quán sát vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn quán sát khắp:

1. Quán sát khắp tất cả những kẻ đến cầu xin, dùng tâm không trái nghịch để làm thỏa mãn ý của họ.

2. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh phạm giới, để an trí họ trong giới thanh tịnh của Đức Như Lai.

3. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh có tâm tổn hại, để an trí họ trong nhẫn lực của Đức Như Lai.

4. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh lười biếng, để khuyên họ tinh cần chẳng bỏ gánh vác gánh Đại thừa.

5. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh tâm loạn, để làm cho họ an trụ bậc Nhất thiết trí của Đức Như Lai, không tán động.

6. Quán sát khắp tất cả những chúng sinh tuệ ác, vì làm cho họ trừ nghi hoặc, phá kiến chấp hữu.

7. Quán sát khắp tất cả những thiện hữu bình đẳng, thuận theo sự khuyên bảo của họ mà an trụ trong Phật pháp.

8. Quán sát khắp tất cả pháp đã được nghe, để mau được chứng thấy nghĩa tối thượng.

9. Quán sát khắp tất cả chúng sinh vô biên, để thường chẳng bỏ rời sức đại Bi.

10. Quán sát khắp tất cả pháp của chư Phật để mau thành tựu được trí Nhất thiết trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ quán sát khắp vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự hăng hái:

1. Sự hăng hái của Ngưu Vương làm lu mờ tất cả đại chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà.

2. Sự hăng hái của Tượng vương, tâm khéo điều thuận gánh vác tất cả những chúng sinh.

3. Sự hăng hái của Long vương, nổi mây dầy đại pháp, chiếu ánh sáng giải thoát, nổ sấm nghĩa như thật, rưới mưa cam lồ căn, lực, giác phần, thiền định, giải thoát, Tam-muội.

4. Sự hăng hái của Đại kim sí điểu vương, làm

cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt những rồng ác độc phiền não, khiến ra khỏi biển khổ lớn sinh tử.

5. Sự hăng hái của Đại sư tử vương, an trụ đại trí vô úy, dùng bình đẳng làm khí giới, xô dẹp chúng ma và ngoại đạo.

6. Sự hăng hái của Dũng kiện, có thể ở trong chiến trận lớn sinh tử, xô diệt tất cả phiền não oán quả.

7. Sự hăng hái của Địa trí, biết uẩn, xứ, giới và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả pháp.

8. Sự hăng hái của Đà-la-ni, dùng sức của niệm tuệ thọ trì chánh pháp chẳng quên, tùy theo căn của chúng sinh vì họ, nêu thuyết.

9. Sự hăng hái của Biện tài vô ngại mau chóng phân biệt tất cả, đều làm cho họ được lợi ích, tâm hoan hỷ.

10. Sự hăng hái của Như Lai, trí Nhất thiết trí, những pháp trợ đạo đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm tương ưng tuệ, những điều đáng đạt được, tất cả đều được, những điều đáng ngộ, tất cả đều ngộ, ngồi tòa Sư tử, hàng ma oán thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tất cả pháp hăng hái tự tại vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười lời nguyện dũng mãnh:

Đại Bồ-tát xướng:

1. "Tôi quyết định sẽ thành Đẳng chánh giác". Đây là lời nguyện dũng mãnh của tâm Bồ-đề.

2. "Tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh, người chưa được độ thì được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa an được an, người chưa Niết-bàn được chứng Niết-bàn". Đây là lời nguyện dũng mãnh của tâm đại Bi.

3. "Tôi sẽ làm cho chủng tánh của Phật, Pháp và Tăng không đoạn tuyệt". Đây là lời nguyện dũng mãnh báo đáp ân Như Lai.

4. "Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật". Đây là lời nguyện dũng mãnh rốt ráo kiên cố.

5. "Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các chỗ tai nạn". Đây là lời nguyện dũng mãnh tự trì tịnh giới.

6. "Tôi sẽ đạt đầy đủ thân, ngữ, ý, tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật". Đây là lời nguyện dũng mãnh cầu phước không nhàm chán.

7. "Tôi sẽ thành tựu viên mãn những trí tuệ của tất cả chư Phật". Đây là lời nguyện dũng mãnh cầu trí không nhàm chán.

8. "Tôi sẽ trừ diệt tất cả chúng ma và những nghiệp ma". Đây là lời nguyện dũng mãnh tu chánh hạnh dứt các phiền não.

9. "Tôi sẽ biết rõ tất cả pháp không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không có dòng sinh mạng, rỗng lặng, vô tướng, vô nguyện, sạch như

hư không". Đây là lời nguyện dũng mãnh từ pháp Vô sinh nhẫn.

10. Bồ-tát sinh đời sau cùng làm chấn động tất cả cõi Phật, làm trang nghiêm thanh tịnh. Bấy giờ, tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đều đến tán thán khuyến thỉnh: "Ngưỡng mong Bồ-tát dùng pháp vô sinh mà thị hiện thọ sinh". Bồ-tát liền dùng mắt tuệ vô ngại quán sát khắp thế gian, tất cả chúng sinh không ai bằng mình. Liền thị hiện đản sinh ở vương cung, tự đi bảy bước dõng dạc tuyên bố: "Ta là tối thắng bậc nhất ở thế gian. Ta sẽ thoát hẳn bờ sinh tử". Đây là lời tuyên bố dũng mãnh đúng với chân lý.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tiếng nói hùng mạnh của Như Lai.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 58

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 6)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp bố thí thanh tịnh:

1. Bố thí bình đẳng, vì chẳng lựa chúng sinh.
2. Bố thí tùy ý, vì thỏa mãn chỗ nguyện cầu.
3. Bố thí chẳng loạn, vì làm cho được lợi ích.
4. Bố thí tùy nghi, vì biết rõ về thượng trung hạ.
5. Bố thí chẳng trụ, vì chẳng cầu quả báo.
6. Bố thí mở bỏ, vì tâm chẳng luyến tiếc.
7. Bố thí tất cả, vì rốt ráo thanh tịnh.
8. Bố thí hồi hướng Bồ-đề, vì xa rời hữu vi vô vi.
9. Bố thí giáo hóa chúng sinh, vì cho đến đạo tràng chẳng hề lìa bỏ.
10. Bố thí ba luân thanh tịnh, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười giới thanh tịnh:

1. Giới thanh tịnh về thân, vì ngăn giữ ba điều ác nơi thân.

2. Giới thanh tịnh về ngữ, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.

3. Giới thanh tịnh về tâm, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.

4. Giới thanh tịnh về việc chẳng phá tất cả học xứ, vì làm bậc tôn chủ ở trong tất cả nhân thiên.

5. Giới thanh tịnh về việc giữ gìn tâm Bồ-đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.

6. Giới thanh tịnh về việc giữ gìn điều cấm chế của Đức Như Lai, vì cho đến tội vi tế cũng sinh tâm rất e sợ.

7. Giới thanh tịnh về sự nghiêm cẩn hộ trì, vì khéo cứu độ chúng sinh phạm giới.

8. Giới thanh tịnh do chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ nguyện tu tất cả pháp lành.

9. Giới thanh tịnh do xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.

10. Giới thanh tịnh do giữ gìn tất cả chúng sinh, vì phát khởi tâm đại Bi.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được giới thanh tịnh vô thượng không lỗi lầm của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nhẫn thanh

tịnh:

1. Nhẫn thanh tịnh, an tâm chịu đựng sự lăng nhục, vì giữ gìn các chúng sinh.

2. Nhẫn thanh tịnh, an tâm chịu đựng dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.

3. Nhẫn thanh tịnh, chẳng sinh sân giận làm hại, vì tâm chẳng động.

4. Nhẫn thanh tịnh, chẳng trách kẻ ty tiện, vì người trên hay rộng lượng.

5. Nhẫn thanh tịnh, có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.

6. Nhẫn thanh tịnh, xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

7. Nhẫn thanh tịnh, bị tàn hại hủy báng chẳng sân hận vì quán sát các pháp như huyễn.

8. Nhẫn thanh tịnh, bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

9. Nhẫn thanh tịnh, chẳng theo phiền não, vì lìa những cảnh giới.

10. Nhẫn thanh tịnh, tùy thuận trí chân thật của Bồ-tát biết tất cả pháp vô sinh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới trí Nhất thiết.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp nhẫn vô thượng của tất cả chư Phật chẳng do người khác mà ngộ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

1. Tinh tấn thanh tịnh về thân, thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ-tát và các Sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thoái chuyển.

2. Tinh tấn thanh tịnh về ngữ, tùy theo pháp đã nghe, rộng vì người mà diễn nói, tán thán công đức của chư Phật không mỏi mệt.

3. Tinh tấn thanh tịnh về ý, khéo có thể nhập xuất Từ, Bi, Hỷ, Xả, thiền định, giải thoát và các Tam-muội không ngừng nghỉ.

4. Tinh tấn thanh tịnh về tâm chánh trực, không dối trá, không dua nịnh, không quanh co, không giả dối, tất cả siêng tu không thoái chuyển.

5. Tinh tấn thanh tịnh về tâm tăng tiến, thường mong cầu trí tuệ cao tột, nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

6. Tinh tấn thanh tịnh về chẳng luống bỏ, thâu giữ lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và không phóng dật cho đến Bồ-đề, không nghỉ giữa chừng.

7. Tinh tấn thanh tịnh xô dẹp tất cả quân ma, có thể trừ diệt hết tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những triền cái *(ngăn che trói buộc)*.

8. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu viên mãn ánh sáng trí tuệ, có làm việc gì đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo, chẳng để ăn năn về sau, được pháp bất cộng của chư Phật.

9. Tinh tấn thanh tịnh không đến không đi,

được trí như thật nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thảy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng, không chấp trước.

10. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu ánh sáng pháp, vượt qua các địa, được Phật quán đỉnh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ hành Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Thiền định thanh tịnh:

1. Thiền thanh tịnh thường thích xuất gia, rời bỏ tất cả sở hữu.

2. Thiền thanh tịnh được thiện hữu chân chánh, chỉ dạy chánh đạo.

3. Thiền thanh tịnh ở A-lan-nhã chịu đựng mưa gió, lìa ngã và ngã sở.

4. Thiền thanh tịnh lìa chúng sinh ồn náo, thường thích tịch tĩnh.

5. Thiền thanh tịnh tâm nghiệp điều hòa, giữ gìn các căn.

6. Thiền thanh tịnh tâm trí tịch diệt, tất cả âm thanh, những chướng của Thiền định chẳng thể làm loạn động.

7. Thiền thanh tịnh theo phương tiện giác đạo, quán sát tất cả đều hiện chứng.

8. Thiền thanh tịnh rời tham đắm, chẳng bỏ cõi dục.

9. Thiền thanh tịnh phát khởi thông tuệ, biết tất cả căn tánh chúng sinh.

10. Thiền thanh tịnh hiện bày diệu dụng tự tại, nhập Tam-muội của Phật biết rõ vô ngã.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Thiền định đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tuệ thanh tịnh:

1. Tuệ thanh tịnh biết tất cả nhân, chẳng hoại quả báo.

2. Tuệ thanh tịnh biết tất cả duyên, chẳng trái hòa hợp.

3. Tuệ thanh tịnh biết chẳng đoạn chẳng thường, thấu rõ duyên khởi đều như thật.

4. Tuệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, không lấy bỏ nơi tướng chúng sinh.

5. Tuệ thanh tịnh quán tâm hành của tất cả chúng sinh, biết rõ như huyễn.

6. Tuệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, phân biệt các pháp, hỏi đáp vô ngại.

7. Tuệ thanh tịnh khiến tất cả quân ma, ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác chẳng biết được, thâm nhập trí Như Lai trí.

8. Tuệ thanh tịnh thấy Pháp thân vi diệu của Phật, thấy bản tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp thảy đều tịch diệt, thấy tất cả

cõi đồng như hư không, biết tất cả tướng đều vô ngại.

9. Tuệ thanh tịnh khiến tất cả Tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bờ giác, làm cho được trí Nhất thiết tối thắng.

10. Tuệ thanh tịnh nhất niệm tương ưng trí Kim cang, rõ tất cả pháp bình đẳng, được trí tối tôn trong tất cả pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Từ thanh tịnh:

1. Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, giáo hóa khắp chúng sinh không lựa chọn.

2. Từ thanh tịnh làm lợi ích, tùy việc đều làm cho hoan hỷ.

3. Từ thanh tịnh thâu tóm người đồng như mình, rốt ráo đều làm cho ra khỏi sinh tử.

4. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.

5. Từ thanh tịnh có thể đạt đến giải thoát, khiến khắp chúng sinh trừ diệt tất cả phiền não.

6. Từ thanh tịnh xuất sinh Bồ-đề, khiến khắp chúng sinh phát tâm cầu trí Nhất thiết.

7. Từ thanh tịnh nơi thế gian vô ngại, phóng ra ánh sáng lớn bình đẳng chiếu khắp.

8. Từ thanh tịnh đầy khắp hư không, cứu hộ

chúng sinh không xứ nào là chẳng đến.

9. Từ thanh tịnh duyên pháp, chứng pháp như chân thật.

10. Từ thanh tịnh không duyên, nhập tánh ly sinh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Bi thanh tịnh:

1. Bi thanh tịnh không bạn bè, chỉ riêng mình phát tâm.

2. Bi thanh tịnh không mỏi mệt nhàm chán, thay thế tất cả chúng sinh thọ khổ chẳng cho là mệt nhọc.

3. Bi thanh tịnh thọ sinh ở chỗ các nạn, cứu độ chúng sinh bị nạn.

4. Bi thanh tịnh thọ sinh ở đường lành, thị hiện vô thường.

5. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà định, nhiều kiếp chẳng bỏ thệ nguyện rộng lớn.

6. Bi thanh tịnh chẳng nhiễm đắm nơi sự vui của mình, ban cho sự an lạc khắp chúng sinh.

7. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, tu tâm trong sạch.

8. Bi thanh tịnh có thể trừ điên đảo, nói pháp như thật.

9. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp bản tánh thanh

tịnh không nhiễm chấp, không phiền não, vì do khách trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi, Bồ-tát đối với chúng sinh, khởi đại Bi gọi là Bản tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn nói pháp thanh tịnh vô cấu, sáng tỏ.

10. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sinh ngu si mù lòa chẳng thể thấu rõ, quán sát họ Bồ-tát phát khởi tâm đại Bi tên là Trí chân thật, vì họ mà khai thị pháp Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Hỷ thanh tịnh:

1. Hỷ thanh tịnh phát tâm Bồ-đề.

2. Hỷ thanh tịnh xả bỏ mọi sở hữu.

3. Hỷ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hóa cho họ được thành tựu.

4. Hỷ thanh tịnh có thể chịu đựng với chúng sinh tạo ác, thệ nguyện cứu độ họ.

5. Hỷ thanh tịnh xả thân cầu pháp chẳng sinh tâm ăn năn.

6. Hỷ thanh tịnh tự bỏ cái vui của dục, thường thích niềm vui của pháp.

7. Hỷ thanh tịnh làm cho tất cả chúng sinh bỏ cái vui nơi của cải, thường thích niềm vui của pháp.

8. Hỷ thanh tịnh thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhàm chán, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

9. Hỷ thanh tịnh làm cho tất cả chúng sinh ưa thích thiền định, giải thoát, nhập xuất hiện bày diệu dụng Tam-muội.

10. Hỷ thanh tịnh tâm ưa thích hành đầy đủ tất cả khổ hạnh thuận theo đạo của Bồ-tát, chứng được định tuệ tịch tĩnh bất động vô thượng của Đức Mâu-ni.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Hỷ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Xả thanh tịnh:

1. Xả thanh tịnh, tất cả chúng sinh cung kính cúng dường, mà chẳng sinh tâm ái chấp.

2. Xả thanh tịnh, tất cả chúng sinh khinh mạn hủy nhục, mà chẳng sinh tâm giận dữ.

3. Xả thanh tịnh, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm ô nhiễm.

4. Xả thanh tịnh, đối với chúng sinh pháp khí chờ thời mà hóa độ, với chúng sinh không phần pháp khí cũng chẳng ghét bỏ.

5. Xả thanh tịnh, chẳng cầu pháp học và Vô học của hàng Nhị thừa.

6. Xả thanh tịnh, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận với phiền não.

7. Xả thanh tịnh, chẳng khen hàng Nhị thừa nhàm lìa sinh tử.

8. Xả thanh tịnh, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết-bàn, lời phi lìa dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh văn, Duyên giác, cho đến tất cả những lời gây chướng ngại đạo Bồ-tát đều xa lìa.

9. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn đã thành thục, phát sinh niệm tuệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời cơ thuận hợp mới hóa độ.

10. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh đã được Bồ-tát giáo hóa thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ-tát cũng chờ thời cơ thích ứng.

Xả thanh tịnh, đối với hai hạng chúng sinh trên, Đại Bồ-tát không có tự niệm cao thấp, lấy bỏ, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ nơi chánh định, nhập pháp như thật, tâm được an nhẫn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nghĩa:

1. Nghĩa Đa văn, vì tu hành kiên cố.

2. Nghĩa Pháp, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.

3. Nghĩa Không, vì nghĩa bậc nhất là rỗng lặng.

4. Nghĩa tịch tĩnh, vì rời những chúng sinh ồn náo.

5. Nghĩa không thể ngôn thuyết, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.

6. Nghĩa Như thật, vì thấu rõ ba đời bình đẳng.

7. Nghĩa Pháp giới, vì tất cả các pháp đồng một vị.

8. Nghĩa Chân như, vì tất cả Như Lai thuận nhập.

9. Nghĩa Thật tế, vì biết rõ như thật rốt ráo.

10. Nghĩa Đại Bát-niết-bàn, vì diệt tất cả khổ, tu những hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nghĩa trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp:

1. Pháp chân thật, vì như thuyết tu hành.

2. Pháp lìa chấp, vì đều lìa cả chủ thể và đối tượng chấp giữ.

3. Pháp không tranh cãi, vì không có tất cả mê lầm tranh cãi.

4. Pháp tịch diệt, vì trừ diệt tất cả phiền não.

5. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.

6. Pháp không phân biệt, vì dứt hẳn duyên dựa phân biệt.

7. Pháp vô sinh, vì giống như hư không bất động.

8. Pháp vô vi, vì lìa những tướng sinh trụ diệt.

9. Pháp bản tánh, vì tự tánh thanh tịnh, không nhiễm.

10. Pháp xả bỏ tất cả Niết-bàn còn khổ, có thể

sinh tất cả hạnh Bồ-tát tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp rộng lớn vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ công cụ trợ đạo phước đức:

1. Khuyên chúng sinh phát khởi tâm Bồ-đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì chẳng dứt ngôi Tam bảo.

2. Tùy thuận mười hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả pháp thiện.

3. Trí tuệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì vượt hơn phước đức ba cõi.

4. Tâm không mỏi mệt là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì độ thoát rốt ráo tất cả chúng sinh.

5. Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì đối với tất cả vật chẳng chấp trước.

6. Vì đầy đủ tướng tốt mà tinh tấn bất thoái, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc.

7. Thượng, trung, hạ ba bậc thiện căn đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, tâm không xem thường là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì tương ưng với phương tiện thiện xảo.

8. Đối với chúng sinh tà định thấp kém, bất

thiện, đều sinh tâm đại Bi chẳng khinh thường là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì thường phát khởi tâm thệ nguyện rộng lớn của bậc đại nhân.

9. Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, đối với tất cả Bồ-tát, khởi tưởng như Như Lai làm cho chúng sinh đều hoan hỷ, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì giữ chí nguyện gốc rất bền chắc.

10. Trong vô số kiếp, Đại Bồ-tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng Vô thượng Bồ-đề rất dễ dàng, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sinh, tâm không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ-tát rộng lớn đồng cõi hư không là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì phát khởi đại trí tuệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì đầy đủ phước đức rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười công cụ trợ đạo trí tuệ:

1. Gần gũi chân Thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực, không hư dối.

2. Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm tốn cung kính, thân, ngữ, ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng dối trá, chẳng quanh co. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ hai, vì thân Bồ-

tát có thể làm pháp khí của Phật.

3. Niệm tuệ tùy giác chưa từng tán loạn, hổ thẹn, nhu hòa, tâm bất động, thường nhớ sáu niệm, thường thật hành sáu hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

4. Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhàm chán, bỏ rời lý luận và ngôn thuyết của thế gian, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập tuệ Đại thừa. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ tư, vì nhất tâm ghi nhớ không tán động.

5. Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba-la-mật, thật hành đã thành thục bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng thỉnh hỏi người trí tuệ thông đạt, xa lìa cõi ác quy hướng đường lành, tâm thường mến thích, chánh niệm quán sát, điều phục tâm mình, giữ gìn ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ năm, vì kiên cố tu hành hạnh chân thật.

6. Thường thích xuất ly, chẳng chấp ba cõi, hằng tỉnh thức tự tâm không bao giờ có niệm ác, ba giác quán đã dứt, ba nghiệp đều lành, quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

7. Quán sát năm uẩn đều như việc huyễn, mười

tám giới như rắn độc, mười hai xứ như làng xóm trống vắng, tất cả pháp như huyễn, như dợn nắng, như trăng trong nước, như mộng, như ảnh, như âm vang, như hình bóng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu cầu vồng, như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không tướng không hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không chỗ trụ, quán sát như vậy biết tất cả pháp là không sinh không diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh không tịch.

8. Đại Bồ-tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sinh, không thọ giả, không chủ thể luân hồi, không tâm, không cảnh, không tham, sân, si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, đều quy về tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

9. Đại Bồ-tát khéo điều phục các căn, tu hành như lý, hằng trụ nơi chỉ quán, tâm ý tịch tĩnh, tất cả động niệm đều chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhân, không tạo, không hành, không tưởng chấp ngã, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đắc nhẫn nơi đây, nghiệp thân, ngữ, ý không đến không đi, không có tinh tấn, cũng không dũng mãnh, quán tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tâm đều bình đẳng mà không

chỗ trụ. Chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, tánh lìa đây, kia, không từ đâu đến, không đi đến đâu, thường dùng trí tuệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ chín, vì đến chỗ giải thoát tướng phân biệt.

10. Đại Bồ-tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy cõi nước thanh tịnh, vì thấy cõi nước thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí tuệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ mười của Bồ-tát, vì tu hành tích tập trí Nhất thiết.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười pháp này thời được trí tuệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Minh túc:

1. Minh túc, khéo phân biệt các pháp.

2. Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.

3. Minh túc, lìa nhận thức điên đảo.

4. Minh túc, có ánh sáng trí tuệ chiếu soi các căn.

5. Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.

6. Minh túc, có thể thâm nhập trí chân đế.

7. Minh túc, diệt phiền não nghiệp, thành tựu trí tận, trí vô sinh.

8. Minh túc, với trí Thiên nhãn quán sát khắp.

9. Minh túc, nhớ kiếp trước, biết đời trước thanh tịnh.

10. Minh túc, đạt thần thông trí lậu tận, dứt những lậu hoặc của chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ánh sáng lớn vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều cầu pháp:

1. Tâm chánh trực cầu pháp, vì không dua nịnh, phỉnh dối.

2. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lười biếng, khinh mạn.

3. Nhất hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.

4. Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sinh mà cầu pháp, chẳng vì danh lợi, sự cung kính.

5. Vì lợi ích mình, người và tất cả chúng sinh mà cầu pháp, chẳng riêng tự lợi.

6. Vì nhập trí tuệ mà cầu pháp, chẳng thích văn tự.

7. Vì thoát khỏi sinh tử mà cầu pháp, chẳng tham cái vui thế gian.

8. Vì độ chúng sinh mà cầu pháp, phát tâm Bồ-đề.

9. Vì dứt nghi cho tất cả chúng sinh mà cầu pháp, làm cho họ không do dự.

10. Vì nhằm đạt đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp,

chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ nơi tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thông suốt:

1. Tùy thuận thế tục sinh trưởng thiện căn, đây là pháp thông suốt mọi pháp của phàm phu nông cạn thiếu sót.

2. Được tâm tin bất hoại vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là pháp thông suốt pháp của người tùy tín hành.

3. Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là pháp thông suốt pháp của người tùy pháp hành.

4. Xa lìa tám tà, hướng về tám Chánh đạo, đây là pháp thông suốt pháp của bậc đệ bát.

5. Trừ diệt những kết sử, dứt lậu sinh tử thấy chân thật tế, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Tu-đà-hoàn.

6. Quán sát ham muốn là họa hoạn, biết không qua lại, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Tư-đà-hàm.

7. Chẳng luyến ba cõi, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sinh, cho đến một niệm chẳng sinh ái chấp, đây là pháp thông suốt pháp của bậc A-na-hàm.

8. Chứng sáu Thần thông, được tám Giải thoát, chín Định, bốn Biện tài thảy đều thành tựu, đây là pháp thông suốt pháp của bậc A-la-hán.

9. Tánh thích quán sát nhất vị duyên khởi, tâm thường tịch tĩnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người, thành tựu các môn thần thông trí tuệ, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Bích-chi-phật.

10. Trí tuệ rộng lớn, các căn sáng, lanh, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, siêng tu phước trí, các pháp trợ đạo, tất cả công đức nơi mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp thông suốt của đại trí vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tu hành:

1. Cung kính tôn trọng chư Thiện tri thức, là pháp tu hành.

2. Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành.

3. Đối với chư Phật thường có tâm hổ thẹn, là pháp tu hành.

4. Thương xót chúng sinh chẳng bỏ sinh tử, là pháp tu hành.

5. Công việc phải rốt ráo, tâm không biến động là pháp tu hành.

6. Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ-tát phát tâm Đại thừa tinh tấn tu học, là pháp tu hành.

7. Xa lìa cầu kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành.

8. Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành.

9. Biết các chúng sinh căn tánh hơn kém, vì họ thuyết pháp, khiến họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành.

10. An trụ pháp giới rộng lớn vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh là pháp tu hành.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma:

1. Ma năm uẩn, vì sinh các chấp giữ.

2. Ma phiền não, vì hằng tạp nhiễm.

3. Ma nghiệp, vì có thể làm chướng ngại.

4. Ma tâm, vì khởi kiêu mạn, cao ngạo.

5. Ma chết, vì bỏ chỗ sinh.

6. Ma trời, vì tự kiêu căn phóng túng.

7. Ma thiện căn, vì thường chấp giữ.

8. Tam-muội, vì từ lâu tham đắm.

9. Ma Thiện tri thức, vì phát khởi tâm chấp trước.

10. Ma Bồ-đề pháp trí, vì chẳng nguyện lìa bỏ.

Đại Bồ-tát phải dùng phương tiện mau cầu xa

lìa mười thứ ma này.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nghiệp ma:

1. Quên mất tâm Bồ-đề tu các thiện căn, đây là nghiệp ma.

2. Đem tâm ác bố thí, tâm sân trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, hiềm trách người tuệ ác, đây là nghiệp ma.

3. Đối với pháp sâu xa tâm sinh keo kiệt, người có thể hóa độ được mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi, hoặc cung kính cúng dường, dù chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp, đây là nghiệp ma.

4. Chẳng thích lắng nghe các môn Ba-la-mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dù có tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Vô thượng Bồ-đề, đây là nghiệp ma.

5. Xa Thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chỉ chuộng Niết-bàn, lìa dục tịch tĩnh, đây là nghiệp ma.

6. Ở chỗ Bồ-tát, khởi tâm sân hận, nhìn ngó với ánh mắt ác cảm, tìm chỗ sơ hở để nói lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường, đây là nghiệp ma.

7. Phỉ báng chánh pháp, chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sinh tâm chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng sinh tâm tôn trọng, cho lời mình

nói là phải, lời của người là quấy, đây là nghiệp ma.

8. Thích học luận thuyết của thế gian, văn từ xảo thuật, mở rộng pháp hai thừa che giấu pháp sâu, hoặc dùng nghĩa diệu truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ-đề, trụ nơi đạo tà, đây là nghiệp ma.

9. Người đã được giải thoát, đã được an ổn thì thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát, chưa an ổn thì chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa, đây là nghiệp ma.

10. Thêm lớn ngã mạn, không cung kính các chúng sinh, làm nhiều sự làm hại, chẳng cầu chánh pháp, cùng trí tuệ chân thật, tâm ý tệ ác khó khai ngộ được, đây là nghiệp ma.

Chư Bồ-tát phải mau xa lìa mười nghiệp ma này, siêng cầu nghiệp Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều lìa bỏ nghiệp ma:

1. Gần Thiện tri thức, cung kính cúng dường là lìa bỏ nghiệp ma.

2. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi là lìa bỏ nghiệp ma.

3. Đối với pháp sâu xa của Phật tin hiểu chẳng chê bai là lìa bỏ nghiệp ma.

4. Chưa từng quên mất tâm trí Nhất thiết là lìa bỏ nghiệp ma.

5. Siêng tu hạnh diệu hằng chẳng phóng dật là lìa bỏ nghiệp ma.

6. Thường cầu tất cả tạng Bồ-tát là lìa bỏ nghiệp ma.

7. Hằng diễn thuyết chánh pháp, tâm không mệt mỏi là lìa bỏ nghiệp ma.

8. Quy y tất cả chư Phật nơi mười phương, phát khởi tưởng niệm được cứu độ là lìa bỏ nghiệp ma.

9. Tin thọ, ức niệm tất cả thần lực gia trì của chư Phật là lìa bỏ nghiệp ma.

10. Cùng tất cả Bồ-tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai là lìa bỏ nghiệp ma.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể ra khỏi tất cả đạo ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn thấy Phật:

1. Thấy Phật an trú nơi thế gian thành Chánh giác không chấp trước.

2. Thấy Phật nguyện xuất sinh.

3. Thấy Phật tin sâu nghiệp báo.

4. Thấy Phật tùy thuận trụ trì.

5. Thấy Phật thâm nhập Niết-bàn.

6. Thấy Phật đến khắp pháp giới.

7. Thấy Phật tâm an trú.

8. Thấy Phật Tam-muội vô lượng tự tại.

9. Thấy Phật thông suốt bản tánh.

10. Thấy Phật tùy sự an lạc mà thọ khắp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười môn thấy Phật này thì thường được thấy Đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp của Phật:

1. Tùy hoàn cảnh thuận hợp để khai đạo, là nghiệp Phật, vì làm cho tu hành chánh pháp.

2. Trong chiêm bao khiến thấy, là nghiệp Phật, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

3. Vì người mà diễn thuyết kinh pháp chưa được nghe là nghiệp Phật, vì làm cho sinh trí dứt nghi.

4. Vì người ăn năn bị kết sử ràng buộc mà nói pháp xuất ly là nghiệp Phật, vì làm cho lìa tâm nghi.

5. Nếu có chúng sinh khởi tâm bỏn sẻn cho đến khởi tâm ác, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ-tát vì họ hiện thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai là nghiệp Phật, vì làm sinh trưởng thiện căn quá khứ.

6. Lúc khó gặp chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà-la-ni, trí thần thông, có thể tạo lợi ích cho khắp vô lượng chúng sinh là nghiệp Phật, vì thắng giải thanh tịnh.

7. Nếu có việc ma khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện bày âm thanh thuyết pháp khắp cõi hư

không, chẳng tổn não người khác, dùng đấy để đối trị làm cho họ được khai ngộ, chúng ma nghe xong, oai thế tắt mất là nghiệp Phật, vì chí thích oai đức lớn, thù thắng.

8. Tâm Bồ-tát không gián đoạn, thường tự giữ gìn, chẳng cho chứng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sinh căn tánh chưa thành thục thì chẳng bao giờ vì họ giảng nói cảnh giới giải thoát là nghiệp Phật, vì theo bản nguyện mà làm.

9. Sinh tử, kết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ-tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại Bi thâu giữ chúng sinh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát là nghiệp Phật, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ-tát.

10. Đại Bồ-tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sinh bản lai tịch diệt, chẳng kinh sợ mà siêng tu phước trí không nhàm chán. Dù biết tất cả pháp không tạo tác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp; dù ở các cảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật; dù biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu trí Nhất thiết; dù biết các cõi nước đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật; dù hằng quán sát không nhân không ngã, mà giáo hóa chúng sinh không có mệt mỏi; dù ở pháp giới xưa nay chẳng động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa; dù đã thành tựu trí Nhất thiết trí, mà không ngừng tu hạnh Bồ-tát; dù biết các pháp

chẳng thể diễn nói, mà chuyển pháp luân thanh tịnh làm cho đại chúng hoan hỷ; dù có thể thị hiện thần lực của chư Phật, mà chẳng chán bỏ thân Bồ-tát; dù hiện nhập đại Niết-bàn, mà thị hiện thọ sinh nơi tất cả xứ, có thể thật hành pháp quyền thật song hành như vậy là nghiệp Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười nghiệp Phật này, thì được nghiệp rộng lớn vô thượng vô sư, chẳng do người dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp kiêu mạn:

1. Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính là nghiệp kiêu mạn.

2. Hoặc có Pháp sư được pháp tối thắng, hành theo Đại thừa, biết đạo xuất yếu, đắc Đà-la-ni, diễn nói pháp rộng lớn trong Khế kinh không ngừng nghỉ, nhưng đối với bậc ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bậc ấy giảng nói chẳng có tâm cung kính là nghiệp kiêu mạn.

3. Ở trong chúng hội nghe thuyết pháp diệu chẳng chịu khen ngợi giúp cho người khác tin thọ là nghiệp kiêu mạn.

4. Ưa sinh tâm quá mạn, tự cao lấn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở là nghiệp kiêu mạn.

5. Ưa sinh tâm quá quá mạn, thấy người có đức, đáng khen ngợi mà không khen ngợi, thấy người khác khen ngợi không sinh hoan hỷ là nghiệp kiêu mạn.

6. Thấy có Pháp sư vì người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chân thật, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng là nghiệp kiêu mạn.

7. Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp sư, cho là đáng thọ người cung cấp, chẳng nên chấp sự, thấy bậc tôn túc tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ là nghiệp kiêu mạn.

8. Thấy người có đức thì nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ, tìm tòi lỗi lầm của bậc ấy là nghiệp kiêu mạn.

9. Thấy có người thông tuệ hiểu biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được lợi ích an lạc mãi mãi. Là kẻ ngu si cố chấp, chìm trong ngã mạn, không bao giờ thấy được đạo xuất yếu là nghiệp kiêu mạn.

10. Lại có chúng sinh tâm kiêu mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sinh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi

lại cãi. Đời vị lai tất phải bị đọa nơi hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật, huống là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát tâm Bồ-đề nên cuối cùng tự tỉnh ngộ. Đây là nghiệp kiêu mạn.

Nếu chư Bồ-tát lìa mười nghiệp kiêu mạn này thì được mười nghiệp trí.

Đây là mười nghiệp trí:

1. Tin hiểu nghiệp báo, chẳng hoại nhân quả là nghiệp trí.

2. Chẳng bỏ tâm Bồ-đề, thường niệm chư Phật là nghiệp trí.

3. Gần Thiện tri thức cung kính cúng dường hết tâm tôn trọng, không bao giờ chán nản biếng lười là nghiệp trí.

4. Thích pháp thích nghĩa không nhàm chán, xa lìa niệm tà, siêng tu niệm chánh là nghiệp trí.

5. Đối với tất cả chúng sinh, lìa ngã mạn, đối với chư Bồ-tát tưởng như Phật, mến trọng chánh pháp như quý thân mình, tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình, đối với người tu hành tưởng là Phật là nghiệp trí.

6. Nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bậc Hiền Thánh, tùy thuận Bồ-đề là nghiệp trí.

7. Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến, phá si ám được sáng suốt, chiếu rõ tất cả pháp là

nghiệp trí.

8. Mười môn hồi hướng, tùy thuận tu hành, đối với các môn Ba-la-mật tưởng là từ mẫu, đối với phương tiện thiện xảo tưởng là từ phụ, dùng tâm thanh tịnh sâu xa vào nhà Bồ-đề là nghiệp trí.

9. Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và tuệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhàm chán mỏi mệt là nghiệp trí.

10. Nếu có một nghiệp được Đức Phật khen ngợi, có thể phá chúng ma trừ phiền não tranh chấp, có thể xa lìa tất cả chướng ngại che ngăn buộc trói, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, có thể tùy thuận trí tuệ thâu giữ chánh pháp, có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông tuệ, thì đều chuyên cần tu tập không thoái thất, lười biếng là nghiệp trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười nghiệp trí này thì được tất cả nghiệp đại trí vô thượng, phương tiện thiện xảo của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều bị ma thâu giữ:

1. Tâm lười biếng, bị ma thâu giữ.

2. Chí nguyện thấp kém, bị ma thâu giữ.

3. Tu hành chút ít cho là đủ, bị ma thâu giữ.

4. Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma thâu giữ.

5. Chẳng phát đại nguyện, bị ma thâu giữ.

6. Thích ở chốn tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma thâu giữ.

7. Dứt hẳn sinh tử, bị ma thâu giữ.

8. Bỏ hạnh Bồ-tát, bị ma thâu giữ.

9. Chẳng giáo hóa chúng sinh, bị ma thâu giữ.

10. Nghi ngờ hủy báng chánh pháp, bị ma thâu giữ.

Nếu chư Bồ-tát rời bỏ được mười điều bị ma thâu giữ này thì được mười điều được chư Phật thâu giữ.

Đây là mười điều được Phật thâu giữ:

1. Khởi đầu có thể phát tâm Bồ-đề, được Phật thâu giữ.

2. Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ-đề không để quên mất, được Phật thâu giữ.

3. Biết rõ việc ma đều có thể xa lìa, được Phật thâu giữ.

4. Nghe các môn Ba-la-mật, tu hành đúng pháp, được Phật thâu giữ.

5. Biết khổ sinh tử mà chẳng nhàm chán, được Phật thâu giữ.

6. Quán pháp sâu xa, được vô lượng quả, được Phật thâu giữ.

7. Vì chúng sinh diễn nói pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật thâu giữ.

8. Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong

đó, đối với hữu vi và vô vi không tưởng là hai, được Phật thâu giữ.

9. Đến chỗ vô sinh mà hiện thọ sinh, được Phật thâu giữ.

10. Dù chứng được trí Nhất thiết mà khởi hạnh Bồ-tát chẳng dứt giống Bồ-đề, được Phật thâu giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười điều này thì được sức thâu giữ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều được pháp thâu giữ:

1. Biết tất cả hành là vô thường, được pháp thâu giữ.

2. Biết tất cả hành là khổ, được pháp thâu giữ.

3. Biết tất cả hành là vô ngã, được pháp thâu giữ.

4. Biết tất cả pháp Niết-bàn tịch diệt, được pháp thâu giữ.

5. Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thì không khởi, được pháp thâu giữ.

6. Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sinh khởi vô minh, vì do có vô minh khởi nên cho đến có lão tử phát khởi, vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt, vì vô minh diệt nên cho đến lão tử diệt, được pháp thâu giữ.

7. Biết ba môn giải thoát xuất sinh thừa Thanh văn, chứng pháp không tranh xuất sinh thừa Độc

giác, được pháp thâu giữ.

8. Biết pháp sáu Ba-la-mật, pháp bốn Nhiếp xuất sinh Đại thừa, được pháp thâu giữ.

9. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời là cảnh giới của trí Phật, được pháp thâu giữ.

10. Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả chấp quả, rời đời trước đời sau, tùy thuận Niết-bàn, được pháp thâu giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười điều được pháp thâu giữ này thời được pháp thâu giữ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất có mười công việc:

Vì chư Thiên tử nơi cõi Dục mà nói pháp nhàm chán xa lìa, bảo tất cả mọi thứ thọ dụng tự tại đều là vô thường, tất cả hoan lạc đều sẽ tiêu tan, khuyên chư Thiên tử phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói sự nhập xuất các thiền, Tam-muội giải thoát. Nếu ở trong đây sinh tâm ái chấp, thì nhân nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh, vì họ giảng nói trí tuệ như thật. Nếu họ đối với những pháp sắc phi sắc, phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thì vì họ giảng nói bất tịnh đều là vô thường, khuyên họ phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất nhập Tam-muội tên là Ánh sáng trang nghiêm. Thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới. Tùy tâm của chúng sinh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sinh nghe pháp xong, lòng tin thanh tịnh, sau khi chết sinh về cung trời Đâu-suất. Bồ-tát lại khuyên họ phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất dùng mắt vô ngại thấy tất cả Bồ-tát trong khắp cung trời Đâu-suất nơi mười phương. Chư Bồ-tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau rồi, chư Bồ-tát cùng luận nói diệu pháp: Giáng thần, nhập thai, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bản xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, chúng Bồ-tát ở tất cả cung trời Đâu-suất nơi mười phương đều vân tập đến, vây quanh cung kính. Bấy giờ, Đại Bồ-tát muốn cho chư Bồ-tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sinh khởi hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ-tát đáng ở bậc nào, tùy theo nẻo hành hóa, chỗ đoạn, trừ chỗ tu, chỗ chứng mà diễn nói các pháp môn. Chư Bồ-tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được điều chưa từng có, đều trở về cõi nước của mình. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất. Bấy giờ, chủ cõi Dục, Thiên ma Ba-tuần vì muốn hủy hoại sự nghiệp của Bồ-tát nên cùng quyến thuộc đến vây quanh chỗ Bồ-tát. Lúc này, Bồ-tát vì hàng phục quân ma nên trụ nơi đạo kim cang thuộc về môn trí tuệ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật, dùng hai loại lời nói nhu hòa và thô bạo để thuyết pháp cho họ, khiến cho Ma vương Ba-tuần không hại được. Quân ma thấy oai lực tự tại của Bồ-tát nên đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất biết chư Thiên tử nơi cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bây giờ, Bồ-tát phát ra âm thanh lớn bảo họ: Ngày nay Bồ-tát ở trong Thiên cung sẽ hiện bày sự hy hữu, nếu ai muốn được thấy thời phải mau đến. Nghe lời này xong, vô lượng trăm ngàn ức triệu Thiên tử đều vân tập đến cung Đâu-suất. Bồ-tát vì họ mà hiện những sự hy hữu. Chư Thiên tử chưa từng thấy nghe, nay được thấy nghe đều rất hoan hỷ, thích thú. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo: "Này Chư vị! Tất cả các hành đều vô thường, tất cả các hành đều là khổ, tất cả các pháp đều vô ngã, là Niết-bàn tịch diệt". Rồi lại bảo: "Chư vị đều phải tu hạnh Bồ-tát, đều phải viên mãn trí Nhất thiết trí". Chư Thiên tử nghe pháp âm này xong, tất cả đều phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, chẳng rời bỏ

trụ xứ của mình mà đều có thể đi đến mười phương vô lượng tất cả chỗ của chư Phật, chiêm ngưỡng chư Như Lai, thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bấy giờ, chư Phật muốn làm cho Bồ-tát được pháp quán đỉnh tối thượng nên vì họ giảng nói địa Bồ-tát tên là Nhất thiết thần thông, dùng một niệm tương ưng tuệ, đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập quả vị trí Nhất thiết trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những vật dụng cúng dường tên là Thù thắng khả lạc ở khắp tất cả thế giới trong cõi pháp cõi hư không để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sinh thấy sự cúng dường này đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất xuất sinh vô lượng, vô biên pháp môn như huyễn, như ảnh cùng khắp tất cả mười phương thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những hành nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp ấy thì có thể sau này sinh xuống thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất

lúc sắp hạ sinh hiện ra mười sự:

Đại Bồ-tát lúc từ trời Đâu-suất hạ sinh, từ dưới chân phóng ra ánh sáng lớn tên là An lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi đại thiên thế giới, tất cả đường ác, những chúng sinh hoạn nạn được tiếp xúc ánh sáng này thì đều khỏi khổ đều được an lạc. Được an lạc rồi thì biết sắp có bậc đại nhân kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhất.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp hạ sinh, từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày phóng ra ánh sáng lớn tên là Giác ngộ, chiếu khắp đại thiên thế giới, soi đến thân của Bồ-tát đồng hành với mình từ đời trước, chư Bồ-tát đó được ánh sáng chiếu đến, biết Đại Bồ-tát sắp giáng thần, liền đem vô lượng vật cúng dường đến chỗ Đại Bồ-tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp hạ sinh, từ trong bàn tay phải phóng ra ánh sáng lớn tên là Thanh tịnh cảnh giới, đều có thể làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả đại thiên thế giới. Ở đây nếu có hàng Bích-chi-phật chứng được vô lậu, thấy biết ánh sáng này thì liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thì do oai lực của ánh sáng đều dời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sinh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sinh đáng được hóa độ do thần lực của Phật thâu giữ. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ đầu gối phóng ra ánh sáng lớn tên là Thanh tịnh trang nghiêm, chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ thế (Tứ Thiên vương) trên chiếu suốt tới cõi trời Tịnh cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất sắp hạ sinh, tất cả đồng có tâm luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương xoa, phướn lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ-tát, cung kính cúng dường, theo Bồ-tát hạ sinh cho đến lúc nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ tạng tâm kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ "vạn" phóng ra ánh sáng lớn tên là Vô năng thắng tràng, chiếu đến thần Kim cang lực sĩ khắp tất cả mười phương thế giới. Bấy giờ, có trăm ức Kim cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ Đại Bồ-tát từ lúc hạ sinh cho đến lúc nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ tất cả lỗ chân lông trên thân phóng ra ánh sáng lớn tên là Phân biệt chúng sinh, chiếu khắp đại thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ-tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ-tát đồng nghĩ ta phải ở lại đây để cúng dường Đức Như Lai giáo hóa chúng sinh. Đây là sự hiện thị thứ sáu.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ trong điện Đại ma-ni bảo tạng phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện trụ quán sát, chiếu tới chỗ vương cung mà Bồ-tát này sẽ thác sinh. Ánh sáng ấy đã chiếu xong, những Bồ-tát khác đều theo dõi xuống cõi Diêm-phù-đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở xóm làng, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sinh, vì muốn giáo hóa các chúng sinh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ cung điện cõi trời và trong những thứ trang nghiêm nơi lầu gác lớn, phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm, chiếu đến bụng của người mẹ và Bồ-tát sẽ thọ sinh. Ánh sáng chiếu xong, làm cho Thánh mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh mẫu tự nhiên có lầu gác rộng lớn, trang nghiêm với châu báu đại ma-ni, nơi đây sẽ là chỗ ở của thân Đại Bồ-tát. Đây là sự hiện thị thứ tám.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ dưới hai chân phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện trụ. Nếu chư Thiên tử và các Phạm thiên sắp lâm chung, được ánh sáng này chạm đến thân đều được sống thêm và họ cúng dường Đại Bồ-tát từ lúc mới hạ sinh cho đến nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thần, từ trong tùy hình hảo phóng ra ánh sáng lớn tên là

Nhật nguyệt trang nghiêm, thị hiện những hành nghiệp của Bồ-tát. Bấy giờ, người và trời hoặc thấy Bồ-tát ở cung Đâu-suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sinh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo, hoặc thấy hàng phục ma, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ-tát, nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lầu gác, phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng như vậy đều hiển hiện những hành nghiệp của Đại Bồ-tát. Thị hiện hành nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức nên từ cung trời Đâu-suất sinh xuống nhân gian.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 59

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 7)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thị hiện ở thai mẹ có mười việc:

Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu những chúng sinh tâm nhỏ, hiểu biết kém, chẳng muốn cho họ nghĩ: "Nay Đức Bồ-tát này tự nhiên hóa sinh, trí tuệ thiện căn đều tự được, chẳng từ công phu tu tập". Vì cớ đấy nên Bồ-tát thị hiện ở thai mẹ. Đây là việc thứ nhất.

Đại Bồ-tát vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho cha mẹ và các quyến thuộc, những chúng sinh đồng tu thiện căn từ đời trước nên thị hiện ở thai mẹ. Vì sao? Vì những người này cần phải thấy Bồ-tát ở thai mẹ mới tạo mọi thành tựu đầy đủ cho những thiện căn mà họ đã có. Đây là việc thứ hai.

Đại Bồ-tát lúc vào thai mẹ, luôn chánh niệm chánh tri không mê lầm. Đã ở thai mẹ, tâm Bồ-tát hằng chánh niệm cũng không lầm loạn. Đây là việc thứ ba.

Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ thường diễn nói pháp. Chư Đại Bồ-tát ở mười phương thế giới cùng Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Tứ Thiên vương đều đến tập hội, đều làm cho được vô lượng thần lực, vô biên trí tuệ. Lúc ở trong thai mẹ, Đại Bồ-tát đã thành tựu biện tài công dụng thù thắng như vậy. Đây là việc thứ tư.

Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ nhóm họp đại hội, dùng sức của bản nguyện giáo hóa tất cả chúng Bồ-tát. Đây là việc thứ năm.

Đại Bồ-tát thành Phật ở trong loài người thì phải đủ sự thọ sinh tối thắng. Do cớ này nên thị hiện ở thai mẹ. Đây là việc thứ sáu.

Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ, chúng sinh nơi đại thiên thế giới đều thấy Bồ-tát như thấy bóng mình hiện rõ trong gương. Bấy giờ, chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân những hàng có đại tâm, đều đến chỗ Bồ-tát để cung kính cúng dường. Đây là việc thứ bảy.

Đại Bồ-tát ở trong thai mẹ, tất cả Bồ-tát ở thai mẹ lần cuối cùng nơi mười phương đều cùng hội họp diễn nói pháp môn đại tập tên là Quảng đại trí tuệ tạng. Đây là việc thứ tám.

Đại Bồ-tát lúc ở trong thai mẹ, nhập Tam-muội Ly cấu tạng. Dùng sức của Tam-muội ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn trang nghiêm tốt đẹp, cung

trời Đâu-suất không sánh kịp. Nhưng thân mẹ vẫn an ổn vô sự. Đây là việc thứ chín.

Đại Bồ-tát lúc ở nơi thai mẹ dùng oai lực lớn sắm các vật dụng cúng dường tên là Khai đại phước đức ly cấu tạng, đến khắp tất cả thế giới nơi mười phương để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Chư Như Lai đó đều vì Đại Bồ-tát mà diễn nói về Tạng pháp giới trụ xứ của vô biên Bồ-tát. Đây là việc thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát thấu rõ mười việc thị hiện ở thai mẹ này, thì có thể thị hiện trong cõi vô cùng sâu xa vi tế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ vô cùng sâu xa vi tế:

1. Ở trong thai mẹ, Đại Bồ-tát thị hiện mới phát tâm Bồ-đề cho đến đạt bậc Quán đỉnh.

2. Ở trong thai mẹ thị hiện lúc ở cung trời Đâu-suất.

3. Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sinh.

4. Ở trong thai mẹ thị hiện bậc đồng tử.

5. Ở trong thai mẹ thị hiện ở vương cung.

6. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia.

7. Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh đến ngồi nơi đạo tràng thành bậc Đẳng chánh giác.

8. Ở trong thai mẹ thị hiện chuyển pháp luân.

9. Ở trong thai mẹ thị hiện nhập Niết-bàn.

10. Ở trong thai mẹ thị hiện các việc đại vi tế:

Tất cả hạnh Bồ-tát, tất cả thần lực tự tại của Như Lai vô lượng môn sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ vô thượng hết mực sâu xa vi tế của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại sinh:

1. Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sinh.

2. Phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp đại thiên thế giới mà sinh.

3. Trụ thân sau cùng chẳng còn thọ thân sau mà sinh.

4. Chẳng sinh chẳng khởi mà sinh.

5. Biết ba cõi như huyễn mà sinh.

6. Hiện thân khắp nơi mười phương thế giới mà sinh.

7. Chứng thân trí Nhất thiết trí mà sinh.

8. Phóng ra tất cả ánh sáng của Phật giác ngộ khắp tất cả thân chúng sinh mà sinh.

9. Nhập đại trí quán sát thân Tam-muội mà sinh.

10. Bồ-tát lúc sinh, làm chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sinh, trừ diệt tất cả đường ác, trấn áp tất cả các ma, vô lượng Bồ-tát đều đến nhóm họp.

Đây là mười loại sinh của Đại Bồ-tát, vì điều phục các chúng sinh mà thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát do mười sự mà thị hiện

mỉm cười, tâm thệ nguyện:

1. Đại Bồ-tát nghĩ: Tất cả thế gian chìm tại vũng bùn ái dục, trừ một mình ta ra không ai có thể cứu độ được. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy rồi, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

2. Lại nghĩ: Tất cả thế gian bị phiền não làm mù, chỉ có ta là người đầy đủ trí tuệ. Bồ-tát nghĩ biết và tự nhủ như vậy nên vui vẻ mỉm cười.

3. Lại nghĩ: Nay ta do thân giả danh này sẽ được Pháp thân vô thượng sung mãn ba đời của Đức Như Lai. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

4. Bấy giờ, Bồ-tát dùng mắt vô chướng ngại quán sát tất cả Phạm thiên cho đến tất cả Đại tự tại thiên trong mười phương tự nghĩ: "Những chúng sinh này đều tự cho mình có đại trí lực". Bồ-tát nghĩ biết và tự nhủ như vậy nên vui vẻ mỉm cười.

5. Bấy giờ, Bồ-tát quán sát các chúng sinh từ lâu gieo trồng căn lành, nay đều hư mất. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

6. Bồ-tát quán sát thấy thế gian gieo trồng hạt giống dù ít mà được quả rất nhiều. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy vui vẻ mỉm cười.

7. Bồ-tát quán sát thấy tất cả chúng sinh được Phật giáo hóa quyết định được lợi ích. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

8. Bồ-tát quán sát thấy trong đời quá khứ chư

Bồ-tát đồng hành nhiễm chấp nơi việc khác nên chẳng được công đức rộng lớn của Phật pháp. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

9. Bồ-tát quán sát thấy trong đời quá khứ, hàng nhân thiên cùng mình tập hội còn ở bậc phàm phu, không lìa bỏ được, cũng chẳng nhàm chán. Nghĩ biết và tự nhủ như vậy, Bồ-tát vui vẻ mỉm cười.

10. Bấy giờ, Bồ-tát được ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến càng thêm hân hoan, nên vui vẻ mỉm cười.

Đại Bồ-tát vì điều phục chúng sinh nên thị hiện như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự nên thị hiện đi bảy bước:

1. Vì hiện bày diệu lực của Bồ-tát mà thị hiện đi bảy bước.

2. Vì hiện bày bố thí bảy Thánh tài mà thị hiện đi bảy bước.

3. Vì thỏa nguyện của Địa thần mà thị hiện đi bảy bước.

4. Vì hiện bày tướng vượt ba cõi mà thị hiện đi bảy bước.

5. Vì hiện bày bước đi tối thắng của Bồ-tát hơn hẳn bước đi của Tượng vương, Ngưu vương, Sư tử vương mà thị hiện đi bảy bước.

6. Vì hiện bày tướng của địa Kim cang mà thị hiện đi bảy bước.

7. Vì hiện muốn ban cho chúng sinh sức dũng mãnh mà thị hiện đi bảy bước.

8. Vì hiện bày tu hành báu bảy giác phần mà thị hiện đi bảy bước.

9. Vì hiện bày pháp đã được chẳng do người khác dạy mà thị hiện đi bảy bước.

10. Vì hiện bày là bậc Tối thắng không gì sánh ở thế gian mà thị hiện đi bảy bước.

Đại Bồ-tát vì điều phục chúng sinh nên thị hiện đi bảy bước như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát do mười sự mà hiện thân đồng tử:

1. Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, đồ thư, ấn tỷ, những nghề nghiệp nơi thế gian, mà thị hiện thân đồng tử.

2. Vì hiện thông đạt tất cả nghề nghiệp về đi ngựa, xe cộ, cung tên, kiếm kích của thế gian, mà thị hiện thân đồng tử.

3. Vì hiện thông đạt tất cả những sự nghiệp văn bút, đàm luận, giải trí, vui chơi nơi thế gian, mà thị hiện thân đồng tử.

4. Vì hiện xa lìa những lỗi lầm của ba nghiệp thân, ngữ, ý, mà thị hiện thân đồng tử.

5. Vì hiện môn nhập định trụ Niết-bàn khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà thị hiện thân đồng tử.

6. Vì hiện sức mạnh vượt qua tất cả tám bộ

chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Nhân phi nhân mà thị hiện thân đồng tử.

7. Vì hiện sắc tướng oai quang của Bồ-tát siêu quá tất cả Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, mà thị hiện thân đồng tử.

8. Vì làm cho những chúng sinh tham đắm nơi dục lạc, hoan hỷ mến thích pháp, mà thị hiện thân đồng tử.

9. Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường Phật cùng khắp tất cả thế giới nơi mười phương, mà thị hiện thân đồng tử.

10. Vì hiện bày được Đức Phật gia bị, nhờ ánh sáng pháp mà thị hiện ở chỗ đồng tử.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thị hiện thân đồng tử rồi, do mười sự mà thị hiện ở vương cung:

1. Vì làm cho những chúng sinh đồng tu hành từ đời trước được thiện căn tạo mọi thành tựu đầy đủ mà thị hiện ở vương cung.

2. Vì hiển thị sức thiện căn của Bồ-tát, mà thị hiện ở vương cung.

3. Vì những người, trời tham đắm ưa thích, nên hiển hiện thứ ưa thích đại oai đức của Bồ-tát, mà thị hiện ở vương cung.

4. Vì thuận theo căn tánh của chúng sinh nơi đời năm trước mà thị hiện ở vương cung.

5. Vì hiện bày sức oai đức lớn của Bồ-tát có thể

ở thâm cung nhập Tam-muội, mà thị hiện ở vương cung.

6. Vì làm cho chúng sinh đồng nguyện ở đời trước thỏa mãn tâm ý, mà thị hiện ở vương cung.

7. Vì làm cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc mãn nguyện mà thị hiện ở vương cung.

8. Vì muốn dùng kỹ nhạc phát ra tiếng pháp diệu cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, mà thị hiện ở vương cung.

9. Vì muốn ở tại trong cung trụ Tam-muội vi diệu, từ lúc mới thành Phật cho đến Niết-bàn đều hiển bày mà thị hiện ở vương cung.

10. Vì tùy thuận giữ gìn Phật pháp mà thị hiện ở vương cung.

Thân sau cùng của Bồ-tát thị hiện ở vương cung như vậy rồi, sau đó mới xuất gia.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát do mười sự mà thị hiện xuất gia:

1. Vì nhàm chán ở tại gia mà thị hiện xuất gia.

2. Vì chúng sinh tham đắm nơi tại gia mà thị hiện xuất gia.

3. Vì tùy thuận tin ưa đạo của Thánh nhân mà thị hiện xuất gia.

4. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia mà thị hiện xuất gia.

5. Vì hiển bày lìa hẳn kiến chấp nhị biên mà thị hiện xuất gia.

6. Vì làm cho chúng sinh lìa dục lạc và ngã lạc mà thị hiện xuất gia.

7. Vì trước hiện bày tướng ra khỏi ba cõi mà thị hiện xuất gia.

8. Vì hiện tự tại chẳng hệ thuộc người khác mà thị hiện xuất gia.

9. Vì hiển bày sẽ được mười Lực, Vô úy của Đức Như Lai mà thị hiện xuất gia.

10. Vì thân sau cùng của Bồ-tát đúng pháp phải như vậy mà thị hiện xuất gia.

Đại Bồ-tát dùng pháp xuất gia này mà điều phục chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát vì mười sự mà thị hiện khổ hạnh:

1. Vì thành tựu cho những chúng sinh có trình độ hiểu biết kém, mà thị hiện khổ hạnh.

2. Vì cứu vớt các chúng sinh tà kiến, mà thị hiện khổ hạnh.

3. Vì những chúng sinh chẳng tin nghiệp báo làm cho họ thấy nghiệp báo mà thị hiện khổ hạnh.

4. Vì tùy thuận pháp phải có của thế giới tạp nhiễm mà thị hiện khổ hạnh.

5. Vì hiện có thể chịu đựng khổ nhọc để siêng tu đạo pháp mà thị hiện khổ hạnh.

6. Vì làm cho chúng sinh thích cầu pháp mà thị hiện khổ hạnh.

7. Vì những chúng sinh say đắm dục lạc, ngã

lạc mà thị hiện khổ hạnh.

8. Vì hiển bày Bồ-tát khởi hạnh thù thắng cho đến đời sau cùng còn chẳng bỏ siêng năng tinh tấn mà thị hiện khổ hạnh.

9. Vì làm cho chúng sinh thích pháp tịch tĩnh tăng trưởng thiện căn mà thị hiện khổ hạnh.

10. Vì chư Thiên và thế nhân căn tánh chưa tạo mọi thành tựu đầy đủ chờ thời gian để được thành tựu đầy đủ mà thị hiện khổ hạnh.

Đại Bồ-tát dùng phương tiện khổ hạnh này để điều phục chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đi đến Bồ-đề đạo tràng có mười sự:

1. Lúc đến đạo tràng, chiếu sáng tất cả mười phương thế giới.

2. Lúc đến đạo tràng, làm chấn động tất cả mười phương thế giới.

3. Lúc đến đạo tràng, hiện thân khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

4. Lúc đến đạo tràng, giác ngộ tất cả Bồ-tát và tất cả chúng sinh đồng hành ở đời trước.

5. Lúc đến đạo tràng, thị hiện tất cả sự trang nghiêm nơi đạo tràng.

6. Lúc đến đạo tràng, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, vì họ hiện thân đủ những oai nghi và tất cả sự trang nghiêm nơi cây Bồ-đề.

7. Lúc đến đạo tràng, thị hiện thấy tất cả Như

Lai nơi mười phương.

8. Lúc đến đạo tràng, cất chân hạ chân thường nhập Tam-muội, niệm niệm thành Phật không có gián cách.

9. Lúc đến đạo tràng, tất cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Tứ Thiên vương, đều sắm dâng những vật cúng dường thượng diệu lên Đại Bồ-tát mà chẳng biết nhau.

10. Lúc đến đạo tràng, dùng trí vô ngại quán sát khắp tất cả chư Phật Như Lai, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ-tát mà thành Đẳng chánh giác.

Đại Bồ-tát dùng mười sự đến đạo tràng này để giáo hóa chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng có mười sự:

1. Lúc ngồi nơi đạo tràng, làm chấn động tất cả thế giới nơi mười phương.

2. Lúc ngồi nơi đạo tràng, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới nơi mười phương.

3. Lúc ngồi nơi đạo tràng, trừ diệt tất cả khổ não ở các đường ác.

4. Lúc ngồi nơi đạo tràng, làm cho tất cả thế giới kim cang hợp thành.

5. Lúc ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp tất cả tòa Sư tử của chư Phật Như Lai.

6. Lúc ngồi nơi đạo tràng, tâm không phân biệt

như hư không.

7. Lúc ngồi nơi đạo tràng, tùy theo chỗ ứng hợp mà hiện oai nghi nơi thân.

8. Lúc ngồi nơi đạo tràng, tùy thuận an trụ Tam-muội Kim cang.

9. Lúc ngồi nơi đạo tràng, thọ nhận diệu xứ thanh tịnh do thần lực của tất cả Như Lai gia trì.

10. Lúc ngồi nơi đạo tràng, sức thiện căn của tự thân có thể gia bị cho tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng có mười sự kỳ diệu chưa từng có:

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, tất cả Đức Như Lai trong thế giới khắp mười phương đều hiện ra trước đồng giơ tay phải khen ngợi: "Lành thay! Lành thay! Đấng Đạo sư vô thượng". Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ nhất.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, tất cả Đức Như Lai thảy đều hộ niệm ban cho oai lực. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ hai.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, chúng Bồ-tát đồng hành đời trước đều đến vây quanh, cung kính cúng dường những vật trang nghiêm. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ ba.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, những loài vô tình như cỏ cây rừng lùm trong tất cả thế giới đều cong thân thấp bóng nghiêng hướng về phía đạo tràng. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ tư.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, nhập Tam-muội tên Quán sát pháp giới. Sức Tam-muội này có thể làm cho tất cả công hạnh của Bồ-tát đều được viên mãn. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ năm.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, được Đà-la-ni tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, có thể lãnh thọ mây, mưa pháp lớn của tất cả chư Phật Như Lai. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ sáu.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng, dùng sức của oai đức hiện đồ cúng thượng diệu đến khắp tất cả thế giới cúng dường chư Phật. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ bảy.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng an trụ vào trí tối thắng, đều hiện biết rõ những căn ý hành của tất cả chúng sinh. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ tám.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng nhập Tam-muội tên là Thiện giác. Sức của Tam-muội này có thể làm cho thân Bồ-tát hiện đầy khắp tất cả thế giới tận cùng cõi hư không trong ba đời. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ chín.

Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng được đại trí Ly cấu quang minh vô ngại làm cho thân nghiệp của mình vào khắp ba đời. Đây là sự kỳ diệu chưa từng có thứ mười.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc ngồi nơi đạo tràng

vì quán sát mười nghĩa mà thị hiện hàng phục ma:

1. Vì chúng sinh đời uế trược thích chiến đấu, muốn hiển bày sức oai đức của Bồ-tát mà thị hiện hàng phục ma.

2. Vì trong hàng chư Thiên, thế nhân có những kẻ hoài nghi, muốn dứt trừ tâm nghi ngờ cho họ mà thị hiện hàng phục ma.

3. Vì giáo hóa điều phục các ma quân mà thị hiện hàng phục ma.

4. Vì muốn cho hàng chư Thiên, thế nhân, những kẻ thích quân trận đều nhóm đến xem, để tâm họ được điều phục mà thị hiện hàng phục ma.

5. Vì hiển bày oai đức của Bồ-tát, trong đời không ai địch nổi mà thị hiện hàng phục ma.

6. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sinh mà thị hiện hàng phục ma.

7. Vì thương xót chúng sinh đời mạt pháp mà thị hiện hàng phục ma.

8. Vì muốn hiển bày cho đến chốn đạo tràng mà vẫn còn có quân ma tới quấy nhiễu, từ đây về sau mới vượt cảnh giới ma mà thị hiện hàng phục ma.

9. Vì hiển bày nghiệp dụng của phiền não kém yếu, uy lực của căn lành đại Từ mạnh mẽ mà thị hiện hàng phục ma.

10. Vì muốn tùy thuận pháp hành của thế giới ác trược mà thị hiện hàng phục ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều thành tựu lực Như Lai:

1. Vì vượt qua tất cả những nghiệp phiền não của tất cả chúng ma, nên thành lực Như Lai.

2. Vì đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát, vì hiện rõ diệu dụng nơi tất cả môn Tam-muội của Bồ-tát, nên thành lực Như Lai.

3. Vì đầy đủ tất cả Thiền định rộng lớn của Bồ-tát, nên thành lực Như Lai.

4. Vì viên mãn tất cả pháp trợ đạo bạch tịnh, nên thành lực Như Lai.

5. Vì được ánh sáng trí tuệ của tất cả pháp khéo tư duy phân biệt, nên thành lực Như Lai.

6. Vì thân hiện bày cùng khắp tất cả thế giới, nên thành lực Như Lai.

7. Vì ngôn ngữ âm thanh phát ra đều đồng với tâm của tất cả chúng sinh, nên thành lực Như Lai.

8. Vì có thể dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành lực Như Lai.

9. Vì cùng với nghiệp thân, ngữ, ý của chư Phật ba đời như nhau không khác, trong một niệm biết rõ những pháp nơi ba đời, nên thành lực Như Lai.

10. Vì được Tam-muội Thiện giác trí đủ mười Lực Như Lai, đó là thị trí lực xứ phi xứ, cho đến trí lực lậu tận, nên thành lực Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát đủ mười Lực Như Lai này thì gọi là Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân có mười sự:

1. Làm thanh tịnh đầy đủ bốn Trí vô úy.

2. Xuất sinh bốn biện tài tùy thuận âm thanh.

3. Khéo có thể khai diễn tướng của bốn Chân đế.

4. Tùy thuận giải thoát vô ngại của chư Phật.

5. Có thể làm cho tâm của chúng sinh đều tin thanh tịnh.

6. Những lời nói ra đều không luống công, đều có thể nhổ trừ các thứ tên độc đau khổ cho tất cả chúng sinh.

7. Nguyện lực đại Bi gia trì.

8. Khi phát ra âm thanh đều khắp cùng tất cả nơi thế giới nơi mười phương.

9. Trong vô số kiếp chẳng ngớt thuyết pháp.

10. Theo những pháp đã nói đều có thể phát khởi những pháp căn, lực, giác, đạo, thiền định, giải thoát, Tam-muội.

Chư Phật Như Lai lúc chuyển đại pháp luân có vô lượng sự như vậy.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác lúc chuyển đại pháp luân, do mười sự nên ở nơi tâm chúng sinh gieo pháp bạch tịnh không hề luống công:

1. Nguyện lực từ quá khứ.

2. Thâu giữ đại Bi.

3. Chẳng bỏ chúng sinh.

4. Trí tuệ tự tại tùy sở thích của họ mà thuyết pháp.

5. Tất đúng thời cơ chưa từng lỗi thời.

6. Tùy theo nhu cầu của họ không vọng thuyết.

7. Biết trí ba đời khéo thấu rõ.

8. Thân Phật tối thắng không ai sánh kịp.

9. Ngôn từ tự tại không ai có thể lường được.

10. Trí tuệ tự tại tùy chỗ phát ngôn thảy đều được khai ngộ.

Chư Phật tử! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đã thật hành Phật sự xong, vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết-bàn.

1. Chỉ bày tất cả hành thật là vô thường.

2. Chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng phải là pháp an ổn.

3. Chỉ bày đại Niết-bàn là chốn an ổn không có sợ hãi.

4. Hàng thiên, nhân tham đắm sắc thân, nên vì họ mà thị hiện sắc thân là pháp vô thường.

5. Khiến họ phát nguyện trụ nơi Pháp thân thanh tịnh.

6. Chỉ bày sức vô thường chẳng thể chuyển được.

7. Chỉ bày tất cả pháp hữu vi chẳng tự tại, chẳng trụ theo tâm.

8. Chỉ bày tất cả ba cõi đều như huyễn hóa chẳng bền chắc.

9. Chỉ bày tánh Niết-bàn rốt ráo bền chắc chẳng thể hư hoại.

10. Chỉ bày tất cả pháp không sinh không khởi mà có tướng tụ họp và tán hoại.

Chư Phật tử! Như Lai Thế Tôn thật hành Phật sự rồi, bản nguyện đã mãn, chuyển pháp luân đã xong, người đáng được hóa độ đều đã hóa độ, có chư Bồ-tát đáng thọ tôn hiệu, sự thọ ký đã thành, theo pháp phải như vậy nên nhập đại Niết-bàn bất biến.

Đây là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác vì quán sát mười nghĩa nên thị hiện nhập Niết-bàn.

Chư Phật tử! Pháp môn này gọi là Hạnh thanh tịnh rộng lớn của Bồ-tát. Vô lượng chư Phật đồng tuyên thuyết như vậy. Có thể làm cho người trí tỏ thấu vô lượng nghĩa, đều rất hoan hỷ. Làm cho tất cả đại nguyện đại hạnh của Bồ-tát đều được tiếp nối.

Chư Phật tử! Nếu có chúng sinh được nghe pháp này, nghe xong tin hiểu, hiểu rồi tu hành, thì quyết định mau đạt được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì người này đúng như lời mà tu hành.

Chư Phật tử! Nếu Bồ-tát chẳng thật hành đúng như lời, phải biết người này tức đã lìa hẳn Phật Bồ-

đề, do đó nên Bồ-tát phải thật hành đúng như lời.

Chư Phật tử! Ý nghĩa tốt đẹp quyết định về công đức hành xử của tất cả Bồ-tát này, vào khắp tất cả pháp, sinh khắp tất cả trí, vượt các thế gian, lìa đạo Nhị thừa, chẳng đồng chung với tất cả chúng sinh, đều có thể soi rõ tất cả pháp môn, thêm lớn thiện căn xuất thế gian của chúng sinh, là phẩm pháp môn lìa thế gian, phải tôn trọng, phải tin thọ, phải tụng trì, phải tư duy, phải mong ước, phải tu hành. Nếu được như vậy, nên biết người này mau đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Bồ-tát Phổ Hiền giảng nói phẩm này, vì thần lực của Phật và vì pháp tất nhiên của pháp môn này nên vô lượng, vô biên vô số thế giới nơi mười phương đều chấn động mạnh, ánh sáng lớn chiếu khắp.

Bấy giờ, chư Phật nơi mười phương đều hiện ra trước Bồ-tát Phổ Hiền, đồng thanh khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Chỉ có Phật tử mới có thể diễn thuyết về phẩm Pháp môn Xuất thế gian vào khắp tất cả Phật pháp, có ý nghĩa tốt đẹp quyết định về công đức hành xử của tất cả Đại Bồ-tát này.

Phật tử đã khéo học pháp này, khéo giảng nói pháp này!

Phật tử hãy dùng oai lực hộ trì pháp này!

Chư Phật chúng tôi thảy đều tùy hỷ.

Như chư Phật chúng ta tùy hỷ, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỷ như vậy.

Phật tử! Chư Phật chúng ta đều cùng đồng tâm hộ trì kinh này, làm cho các chúng Bồ-tát, những người chưa từng nghe ở hiện tại vị lai đều sẽ được nghe.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền theo thần lực của Phật, quán sát tất cả đại chúng nơi mười phương, khắp cùng pháp giới, rồi nói kệ rằng:

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sinh.
Khiến vô lượng chúng trụ Bồ-đề
Hạnh vô đẳng kia, nghe tôi nói.
Cúng vô lượng Phật mà xả chấp
Rộng độ chúng sinh chẳng nghĩ tưởng
Cầu công đức Phật tâm không nương
Hạnh thắng diệu kia, nay tôi nói.
Lìa ma ba cõi nghiệp phiền não
Đủ công Thánh giả hạnh tối thắng
Diệt những mê lầm, tâm tịch tĩnh
Nay tôi nói đạo hành hóa ấy.
Lìa hẳn thế gian những huyễn dối
Những thứ biến hóa dạy chúng sinh
Tâm sinh trụ diệt hiện các sự
Nói năng lực họ cho chúng mừng.
Thấy các chúng sinh: Sinh, già, chết
Phiền não lo khổ luôn bức bách
Muốn họ giải thoát, dạy phát tâm

Hạnh công đức kia phải nghe thọ.
Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Trí tuệ
Phương tiện cùng Từ, Bi, Hỷ, Xả
Trăm ngàn muôn kiếp thường tu hành
Quý vị nên nghe công đức đó.
Ngàn muôn ức kiếp cầu Bồ-đề
Bao nhiêu thân mạng đều không tiếc
Nguyện lợi chúng sinh chẳng vì mình
Hạnh Từ bi kia nay tôi nói.
Vô lượng ức kiếp nói công đức
Như một giọt nước trong biển cả
Công đức vô tỷ chẳng thể dụ
Do oai lực Phật nay lược nói.
Tâm kia chẳng cao thấp
Cầu đạo không mệt mỏi
Khiến khắp các chúng sinh
Ở lành thêm pháp sạch.
Trí tuệ lợi ích khắp
Như cây, như sông suối
Cũng như nơi đại địa
Chỗ nương cho tất cả.
Bồ-tát như hoa sen
Gốc lành, công an ổn,
Trí tuệ là hương nhụy
Giới phẩm là sạch thơm.
Phật phóng ánh sáng pháp
Cho hoa được xòe nở
Chẳng dính nước hữu vi

Ai thấy cũng hoan hỷ.
Cây pháp diệu Bồ-tát
Sinh trên đất trực tâm
Giống tin, gốc từ bi
Trí tuệ dùng làm thân,
Phương tiện làm cành nhánh
Năm độ làm tàn rậm!
Lá định, hoa thần thông
Trí nhất thiết làm trái,
Lực tối thượng là chim
Bóng mát che ba cõi.
Sư tử vương Bồ-tát
Pháp bạch tịnh làm thân
Bốn Đế làm bốn chân
Chánh niệm dùng làm cổ
Mắt Từ, đầu trí tuệ.
Đỉnh quấn lụa giải thoát
Trong hang thắng nghĩa không
Gầm pháp, chúng ma sợ.
Bồ-tát là thương chủ
Thấy khắp các chúng sinh
Ở đồng hoang sinh tử
Xứ hiểm ác phiền não
Bị Ma-dặc bắt giữ
Mê mù mất chánh đạo,
Chỉ cho đường chánh trực
Khiến vào thành vô úy.
Bồ-tát thấy chúng sinh

Bệnh phiền não ba độc
Chịu các thứ khổ não.
Lâu dài bị đốt nấu,
Vì họ, phát đại Bi
Rộng nói môn đối trị
Có tám mươi bốn ngàn
Diệt trừ những khổ hoạn.
Bồ-tát làm Pháp vương
Chánh đạo dạy chúng sinh
Bảo xa ác, tu thiện
Chuyên cầu công đức Phật,
Ở chỗ chư Như Lai
Phật Quán đỉnh thọ ký
Rộng ban của cải Thánh
Châu báu Bồ-đề phần
Bồ-tát chuyển pháp luân
Như chư Phật đã chuyển
Giới trục, định gọng xe
Trí trang nghiêm, gươm tuệ
Đã phá giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán,
Tất cả các ngoại đạo.
Vừa thấy liền tan rã.
Biển trí của Bồ-tát
Sâu rộng không ngằn mé
Nước chánh pháp đầy tràn
Báu giác phần sung mãn,
Đại tâm không bờ bến

Nước triều trí Nhất thiết
Chúng sinh chẳng thể lường
Nói mãi không hết được.
Núi Tu-di Bồ-tát
Vượt hơn cả thế gian
Đỉnh thần thông Tam-muội
Đại tâm an bất động.
Nếu có ai gần gũi
Đồng một màu trí tuệ
Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều xem thấy.
Bồ-tát như Kim cang
Chí cầu trí Nhất thiết
Tín tâm cùng khổ hạnh
Kiên cố chẳng động được.
Tâm Bồ-tát không sợ
Lợi ích mọi chúng sinh
Chúng ma và phiền não
Tất cả đều trừ diệt.
Bồ-tát đại Từ bi
Ví như mây dầy kín
Ba minh phát ánh sáng
Thần túc tiếng sấm rền
Khắp dùng bốn Biện tài
Mưa nước tám công đức
Thấm ướt tất cả chốn
Khiến hết nóng phiền não.
Thành chánh pháp Bồ-tát

Bát-nhã dùng làm vách
Hổ thẹn làm hào sâu
Trí tuệ làm khí giới
Mở rộng cửa giải thoát
Chánh niệm hằng phòng giữ
Đường bằng thẳng Bốn đế
Gồm khí giới sáu thông,
Lại dựng cờ đại pháp
Bao quanh khắp dưới thành
Những quân ma ba cõi
Tất cả không vào được
Kim Điểu Vương Bồ-tát
Chân cứng bằng như ý
Cánh mạnh khỏe phương tiện
Đôi mắt sáng Từ bi
Đậu cây trí Nhất thiết
Xem biển cả ba cõi
Chụp bắt rồng nhân, thiên
Để trên bờ Niết-bàn.
Mặt trời pháp Bồ-tát
Xuất hiện ở thế gian
Vầng nhật tròn giới phẩm
Thần túc: Xoay đi mau
Ánh sáng trí chiếu sáng
Lớn cây thuốc căn, lực
Diệt trừ tối phiền não
Tiêu cạn biển ái dục.
Ánh sáng trăng Bồ-tát

Pháp giới làm vầng trăng
Chuyển trên trời rỗng lặng
Thế gian đều xem thấy.
Trong ba cõi thức tâm
Tùy thời có tăng giảm
Trong tinh tú Nhị thừa
Tất cả không sánh kịp.
Bồ-tát: Đại Pháp vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng tốt đều đầy đủ
Người, trời đều chiêm ngưỡng
Phương tiện: Mắt thanh tịnh
Trí tuệ: Chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Đem đạo độ muôn loài.
Đại Phạm Vương Bồ-tát
Tự tại siêu ba cõi
Nghiệp hoặc thảy đều dứt
Từ, xả đều đủ cả,
Xứ xứ thị hiện thân
Khai ngộ dùng pháp âm
Ở trong ba cõi kia
Nhổ những gốc tà kiến.
Tự Tại Thiên Bồ-tát
Vượt quá cõi sinh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí tuệ không thoái chuyển,
Tuyệt những đạo hạ thừa

Thọ những pháp Quán đỉnh
Đủ công đức trí tuệ
Tiếng tăm ai cũng nghe.
Tâm trí tuệ Bồ-tát
Thanh tịnh như hư không
Không tánh, không chỗ nương
Tất cả không thủ đắc,
Có sức đại tự tại
Thành tựu việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sinh cũng vậy.
Đất phương tiện Bồ-tát
Lợi ích các chúng sinh,
Nước Từ bi Bồ-tát
Rửa sạch những phiền não
Lửa trí tuệ Bồ-tát
Đốt cháy củi hoặc tập.
Gió không dừng Bồ-tát
Du hành suốt ba cõi.
Những châu báu Bồ-tát
Hay giúp nạn nghèo cùng.
Báu Kim cang Bồ-tát
Xô dẹp kiến điên đảo.
Bồ-tát như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi.
Bồ-tát như ma-ni
Tăng trưởng tất cả hạnh.
Bồ-tát: Đức như hoa

Thường phát Bồ-đề phần.
Bồ-tát như tràng hoa.
Hằng trùm đầu chúng sinh.
Hương tịnh giới Bồ-tát
Bền giữ không hủy phạm.
Trí hương xoa Bồ-tát
Xông khắp cả ba cõi.
Sức Bồ-tát như màn
Hay ngăn bụi phiền não.
Trí Bồ-tát như cờ
Hay dẹp giặc ngã mạn.
Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí tuệ
Hổ thẹn làm y phục
Che khắp các chúng sinh.
Xe vô ngại Bồ-tát
Ngồi vào ra ba cõi.
Voi đại lực Bồ-tát
Tâm tánh khéo điều phục.
Ngựa thần túc Bồ-tát
Bay chạy vượt các cõi.
Rồng Bồ-tát thuyết pháp
Mưa khắp tâm chúng sinh.
Hoa Ưu-đàm Bồ-tát
Thế gian khó gặp gỡ
Bồ-tát: Tướng khỏe mạnh
Chúng ma đều hàng phục,
Bồ-tát chuyển pháp luân

Như chư Phật đã chuyển.
Đèn Bồ-tát xua tối
Chúng sinh thấy Chánh đạo.
Sông công đức Bồ-tát
Hằng thuận dòng Chánh đạo.
Cầu tinh tấn Bồ-tát
Rộng độ khắp các loài.
Đại trí cùng hoằng thệ
Đồng làm thuyền bền chắc
Tiếp dẫn các chúng sinh
Đặt ở bờ Bồ-đề.
Vườn diệu dụng Bồ-tát
Chúng sinh vui chân thật.
Hoa giải thoát Bồ-tát
Trang nghiêm cung điện trí.
Bồ-tát như thuốc hay
Diệt trừ bệnh phiền não.
Bồ-tát như núi Tuyết
Xuất sinh thuốc trí tuệ.
Bồ-tát đồng với Phật
Giác ngộ các chúng sinh,
Tâm Phật đâu có khác
Chánh giác giác thế gian.
Như chỗ đến của Phật
Bồ-tát đến như vậy.
Cũng như trí Nhất thiết
Dùng trí nhập phổ môn.
Bồ-tát khéo dẫn dắt

Tất cả nơi muôn loài.
Bồ-tát tự nhiên giác
Cảnh giới trí Nhất thiết.
Bồ-tát vô lượng lực
Thế gian chẳng hoại được.
Trí vô úy Bồ-tát
Biết chúng sinh và pháp
Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều sai khác.
Âm thanh và danh tự
Đều hay phân biệt biết.
Dù rời nơi danh sắc
Mà hiện các thứ tướng
Tất cả các chúng sinh
Chẳng lường được đạo đó.
Những công đức như vậy
Bồ-tát đều thành tựu.
Biết tánh đều vô tánh
Hữu, vô, không chấp trước.
Trí Nhất thiết như vậy
Không tận không chốn nương
Nay tôi sẽ diễn nói
Khiến chúng sinh hoan hỷ.
Dù biết tướng các pháp
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm Từ bi
Sức oai thần của Phật
Hiện thần thông biến hóa

Vô biên vô lượng sự,
Những công đức như vậy
Chư vị phải nghe thọ.
Một thân hay thị hiện
Vô lượng thân sai biệt,
Không tâm không cảnh giới
Khắp ứng tất cả chúng.
Trong một âm diễn đủ
Tất cả các ngôn âm
Ngôn ngữ của chúng sinh
Tùy loại đều nói được.
Lìa hẳn thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp không ngôn thuyết
Mà diễn thuyết các pháp.
Tâm vốn thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Trang nghiêm khắp các cõi
Thị hiện tất cả chúng,
Nơi thân không chấp trước
Mà có thể hiện thân,
Trong tất cả thế gian
Tùy nghi mà thọ sinh,
Dù sinh tất cả xứ
Cũng chẳng trụ thọ sinh.
Biết thân như hư không
Nhiều loại tùy tâm hiện,
Bồ-tát thân vô biên

Hiện khắp tất cả xứ,
Thường cung kính cúng dường
Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn.
Hương hoa những kỹ nhạc
Cờ phướn và lọng báu
Luôn dùng tâm sạch sâu
Cúng dường lên chư Phật.
Chẳng rời hội Phật nào
Ở khắp chỗ chư Phật,
Tại trong đại chúng kia
Thưa hỏi, nghe thọ pháp,
Nghe pháp nhập Tam-muội
Mỗi mỗi vô lượng môn,
Khởi định cũng như vậy
Thị hiện không cùng tận.
Trí tuệ phương tiện khéo
Biết đời đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian
Vô biên những pháp huyễn.
Thị hiện nhiều loại sắc
Cũng hiện tâm và lời
Vào trong lưới các tưởng
Mà luôn không chấp trước.
Hoặc hiện mới phát tâm
Lợi ích cho thế gian,
Hoặc hiện tu hành lâu
Rộng lớn vô ngằn mé,
Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn

Thiền định và Trí tuệ
Bốn Phạm cùng bốn Nhiếp
Tất cả pháp Tối thắng.
Hoặc hiện hạnh thành mãn
Đắc nhẫn không phân biệt,
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đỉnh cho,
Hoặc hiện tướng Thanh văn
Hoặc lại hiện Duyên giác
Xứ xứ nhập Niết-bàn
Chẳng bỏ hạnh Bồ-đề.
Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm vương
Hoặc hiện nữ vây quanh
Hoặc hiện ngồi yên lặng.
Hoặc hiện làm Tỳ-kheo
Tịch tĩnh điều tâm mình.
Hoặc hiện Tự Tại Vương
Hơn lý pháp thế gian,
Hoặc hiện nữ xảo thuật,
Hoặc hiện tu khổ hạnh,
Hoặc hiện thọ năm dục,
Hoặc hiện nhập thiền định,
Hoặc hiện trẻ sơ sinh
Hoặc trẻ, hoặc già chết,
Nếu ai muốn nghĩ bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.
Hoặc hiện ở Thiên cung

Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân,
Hoặc sinh hoặc Niết-bàn
Hoặc hiện nhập học đường,
Hoặc tại nơi thể nữ
Hoặc lìa tục tu thiền,
Hoặc ngồi cội Bồ-đề
Tự nhiên thành Chánh giác,
Hoặc hiện chuyển pháp luân
Hoặc hiện mới cầu đạo,
Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng cõi,
Hoặc tu đạo bất thoái
Tích tập hạnh Bồ-đề,
Thâm nhập vô số kiếp
Đều đến bờ giải thoát.
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp,
Tất cả kiếp phi kiếp
Vì đời, thị hiện kiếp,
Không đến, không tích tập.
Thành tựu việc những kiếp
Ở trong một vi trần
Thấy khắp tất cả Phật,
Tất cả xứ mười phương
Không xứ nào chẳng có
Cõi nước, chúng sinh, pháp

Thứ lớp thảy đều thấy.
Trải vô lượng kiếp số
Rốt ráo bất khả tận.
Bồ-tát biết chúng sinh
Rộng lớn không ngằn mé,
Một thân chúng sinh kia
Vô lượng nhân duyên sinh.
Như biết một vô lượng
Tất cả đều cũng vậy.
Theo điều mình thông đạt
Dạy những người chưa học
Đều biết căn chúng sinh
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Cũng biết căn chuyển dời
Nên độ, chẳng nên độ.
Một căn tất cả căn
Lần theo sức nhân duyên,
Vi tế đều sai khác
Thứ lớp không lẫn lộn.
Lại biết ý muốn kia
Tất cả tập phiền não
Cũng biết khứ, lai, kim
Bao nhiêu những tâm hành.
Thấu rõ tất cả hạnh
Không đến cũng không đi,
Đã biết hạnh kia rồi
Vì nói pháp vô thượng.
Hạnh tạp nhiễm, thanh tịnh

Tất cả đều biết rõ,
Một niệm được Bồ-đề
Thành tựu trí Nhất thiết.
Trụ tâm tuệ rốt ráo
Chẳng nghĩ bàn của Phật.
Một niệm đều biết được
Tất cả hành chúng sinh
Trí thần thông Bồ-tát
Công lực đã tự tại,
Có thể trong một niệm
Đi đến vô biên cõi.
Đi mau chóng như vậy
Cùng tột vô số kiếp
Không xứ nào chẳng khắp
Chẳng động đầu mảy lông.
Ví như nhà huyễn thuật
Hóa hiện những hình sắc,
Tìm trong hình huyễn đó
Không sắc, không phi sắc.
Bồ-tát cũng như vậy
Dùng trí huyễn phương tiện
Mọi thứ đều thị hiện
Đầy khắp nơi thế gian.
Như mặt trời, mặt trăng
Chiếu sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng bị nước làm tạp.
Pháp luân của Bồ-tát

Phải biết cũng như vậy
Hiện trong tâm thế gian
Chẳng bị thế gian tạp.
Như người ngủ nằm mộng.
Tạo tác nhiều công việc
Dù trải ức ngàn năm
Nhưng một đêm chưa hết.
Bồ-tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả sự
Vô lượng kiếp xa xăm
Một niệm trí vô tận.
Ví như trong hang núi
Và cùng trong cung điện
Đủ các thứ tiếng vang
Mà thật không phân biệt
Bồ-tát trú pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng phát âm tùy loại
Cũng vẫn không phân biệt.
Như thấy có bóng nước
Tưởng cho đó là nước
Chạy theo chẳng được uống
Càng lúc càng thêm khát.
Tâm phiền não chúng sinh
Nên biết cũng như vậy
Bồ-tát khởi Từ bi
Cứu cho họ xuất ly.
Quán sắc như bọt nước,

Thọ như bong bóng nước,
Tưởng giống như bóng nước,
Những hành như cây chuối,
Tâm thức thường như huyễn,
Thị hiện đủ mọi sự.
Biết năm uẩn như vậy
Người trí không chấp trước,
Các xứ đều vắng lặng
Như cơ quan động chuyển,
Tánh các giới lìa hẳn
Vọng hiện ở thế gian
Bồ-tát trụ chân thật
Tịch diệt bậc nhất nghĩa
Rộng tuyên nêu các pháp
Mà tâm không chỗ nương.
Không đến cũng không đi
Cũng lại không có trụ,
Phiền não, nghiệp nhân, khổ.
Ba thứ hằng lưu chuyển.
Duyên khởi chẳng có không
Chẳng thật cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Thuyết pháp không chấp trước.
Có thể trong một đêm
Tâm hiện khắp ba đời
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Tất cả mọi sự vật,
Tùy thuận ba luật nghi

Diễn thuyết ba giải thoát
Kiến lập đạo ba thừa
Thành tựu trí Nhất thiết.
Thấu rõ đúng, chẳng đúng
Các nghiệp và các căn
Giới, giải, cũng thiền định
Đến tất cả nơi chốn.
Mắt trời nhớ đời trước
Diệt trừ tất cả hoặc
Biết mười Lực của Phật
Mà chưa thành tựu được.
Thấu rõ pháp rỗng lặng
Mà thường cầu pháp diệu
Chẳng cùng phiền não hợp
Cũng chẳng dứt hết lậu.
Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sinh
Nơi đây được vô úy
Chẳng bỏ tu các hạnh.
Không lầm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn, dục, Tam-muội
Quán tuệ không tổn giảm.
Ba tụ đều thanh tịnh
Ba đời đều thông sáng
Đại Từ bi chúng sinh
Tất cả không chướng ngại.
Do nhập pháp môn này

Được thành hạnh như vậy
Tôi nói một phần ít
Nghĩa công đức trang nghiêm
Tột cùng vô số kiếp
Nói mãi cũng không hết
Nay tôi nói phần nhỏ
Như hạt bụi trên đất.
Nương trụ ở trí Phật
Phát tưởng là kỳ diệu
Tu hành hạnh tối thắng
Đầy đủ đại Từ bi
Tinh cần tự an ổn
Giáo hóa các hàm thức.
An trụ trong tịnh giới
Đủ những hạnh thọ ký
Hay nhập công đức Phật
Hạnh chúng sinh và cõi
Kiếp, đời đều cũng biết
Không có tưởng mỏi nhàm.
Sai biệt trí Tổng trì
Thông đạt nghĩa chân thật
Tư duy nói không gì sánh
Tịch tĩnh Đẳng chánh giác
Phát tâm của Phổ hiền
Tu hạnh nguyện Phổ hiền
Sức từ bi nhân duyên
Đến đạo ý thanh tịnh.
Tu hành Ba-la-mật

Rốt ráo trí tùy giác
Sức chứng trí tự tại
Thành Vô thượng Bồ-đề.
Thành tựu trí bình đẳng
Diễn nói pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Đến được bậc Pháp vương.
Xa lìa các chấp trước
Diễn thuyết tâm bình đẳng
Xuất sinh ra trí tuệ
Biến hóa được Bồ-đề.
Trụ trì tất cả kiếp
Người trí rất hoan hỷ.
Thâm nhập và nương tựa
Không sợ không nghi hoặc.
Rõ thấu chẳng nghĩ bàn
Sâu xa, khéo phân biệt
Khéo vào các Tam-muội
Thấy khắp cảnh giới trí.
Rốt ráo những giải thoát
Diệu dụng thần thông, minh.
Đều lìa hẳn ràng buộc
Viên lâm tha hồ dạo.
Bạch pháp làm cung điện
Chư hạnh đáng ưa thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Tại đời tâm không động.
Tâm sâu khéo quán sát

Biện tài khai hay diễn
Ấn Bồ-đề thanh tịnh
Ánh sáng trí chiếu khắp.
Chỗ trụ không gì sánh
Tâm đó chẳng thấp kém
Lập chí như núi to
Gieo đức dường biển sâu.
Như pháp báu an trụ
Mặc giáp, tâm thệ nguyện
Phát khởi những đại sự
Rốt ráo không thể hoại.
Được thọ ký Bồ-đề
An trụ tâm rộng lớn
Bí tạng vô cùng tận
Giác ngộ tất cả pháp.
Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sinh tất cả cõi
Và cùng các loại pháp.
Thân nguyện cùng cảnh giới
Trí tuệ và thần thông
Thị hiện ở thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.
Diệu dụng và cảnh giới
Tự tại không chướng ngại
Lực, Vô úy, Bất cộng,
Tất cả nghiệp trang nghiêm.
Những thân và nghiệp thân

Ngữ và tu nghiệp ngữ
Vì để được giữ gìn
Thành xong mười sự việc.
Bồ-tát mới phát tâm
Tâm cùng khắp mọi nơi
Các căn không tán động
Chứng được căn tối thắng
Tâm sâu, tâm thắng tiến
Xa lìa tâm dối nịnh
Quyết định hiểu các pháp
Vào khắp cõi thế gian.
Bỏ phiền não tập kia
Lấy đạo tối thắng này
Khéo tu cho viên mãn
Đạt thành trí Nhất thiết.
Tiến tu nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Xuất sinh đạo Phật pháp
Thành tựu hiệu công đức.
Đạo và vô lượng đạo
Cho đến đạo trang nghiêm
Thứ lớp khéo an trụ
Thảy đều không chấp trước
Tay, chân và phúc tạng
Kim cang dùng làm tâm
Mặc áo giáp Từ bi
Đầy đủ những khí giới.
Đầu sáng suốt, mắt tỏ

Hạnh Bồ-đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt ám không chướng ngại.
Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu các hạnh.
Đạo tràng: Tòa Sư tử
Nằm, ở, chỗ rỗng lặng
Chỗ hành và quán sát
Chiếu khắp cảnh Như Lai
Quán khắp hành chúng sinh
Hăng hái tuyên diệu pháp
Rời tham, hành bố thí
Bỏ mạn, giữ tịnh giới
Chẳng sân, thường nhẫn nhục
Chẳng lười, hằng tinh tấn.
Thiền định được tự tại
Trí tuệ không nẻo hành
Từ bi độ không mỏi
Vui pháp, bỏ phiền não.
Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí tuệ như gươm bén.
Chiếu khắp thích đa văn
Hiểu rõ hướng đến pháp
Biết ma và đạo ma

Thệ nguyện đều lìa bỏ.
Thấy Phật cùng nghiệp Phật
Phát tâm đều thâu lấy
Lìa nạn, tu trí tuệ
Chẳng bị ma thâu giữ
Mà được Phật thâu giữ.
Cũng được pháp thâu giữ.
Hiện ở cung Đâu-suất
Và hiện ẩn Thiên cung
Thị hiện ở thai mẹ
Cũng hiện cõi vi tế
Hiện sinh và mỉm cười
Cũng hiện đi bảy bước,
Hiện học những kỹ thuật
Cũng hiện ở thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh
Đi đến nơi đạo tràng
Ngồi ngay phóng ánh sáng
Giác ngộ các chúng sinh.
Hàng phục ma thành Chánh giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Thị hiện đều đã trọn
Hiện nhập đại Niết-bàn.
Những hạnh Bồ-tát kia
Vô lượng kiếp tu tập
Rộng lớn không bến bờ
Nay tôi nói phần ít.
Dù khiến vô lượng chúng

An trụ công đức Phật
Đối chúng sinh và pháp
Rốt ráo không chấp lấy.
Đầy đủ hạnh như vậy
Diệu dụng những thần thông
Đầu lông để các cõi
Trải qua ức ngàn kiếp.
Tay cầm vô lượng cõi
Đi khắp thân không mỏi
Đem về để chỗ cũ
Chúng sinh chẳng hay biết.
Bồ-tát dùng tất cả
Các cõi nước trang nghiêm
Để ở một lỗ chân lông
Đều thấy rõ thật cảnh.
Lại dùng một lỗ chân lông
Nạp khắp tất cả biển
Biển lớn không tăng giảm
Chúng sinh chẳng nhiễu hại.
Vô lượng núi Thiết vi
Tay bóp nát thành bụi
Một bụi rơi một cõi
Hết số vi trần này.
Đem những cõi trần ấy
Lại nghiền nát thành bụi
Bụi này, biết được số
Khó lường trí Bồ-tát.
Ở trong một lỗ chân lông

Phóng vô lượng ánh sáng,
Sáng nhật nguyệt tinh tú
Sáng ma-ni, sáng lửa,
Cho đến sáng chư Thiên
Tất cả đều lu mờ.
Diệt những khổ cõi ác
Vì nói pháp vô thượng
Tất cả các thế gian
Nhiều thứ tiếng sai biệt,
Bồ-tát một âm thanh
Hay diễn nói tất cả,
Quyết định phân biệt nói
Tất cả những Phật pháp
Khiến khắp nơi các loài
Nghe pháp rất hoan hỷ.
Quá khứ tất cả kiếp
An trí trong hiện tại
Và đến cả vị lai
Xoay để lại quá khứ
Thị hiện vô lượng cõi
Cháy tan và thành, trụ
Tất cả các thế gian
Đều tại một lỗ chân lông.
Khứ, lai cùng hiện tại
Tất cả Phật mười phương
Đều ở tại trong thân
Phân minh và hiển hiện.
Biết sâu pháp biến hóa

Khéo ứng tâm chúng sinh
Thị hiện các loại thân
Mà đều không chấp trước.
Hoặc hiện ở sáu loài
Tất cả thân chúng sinh
Thân Thích, Phạm, Hộ thế,
Thân chư Thiên, thân người,
Thân Thanh văn, Duyên giác,
Thân chư Phật Như Lai,
Hoặc hiện thân Bồ-tát
Tu hành trí Nhất thiết
Khéo nhập hạ, trung, thượng
Lưới tưởng của chúng sinh.
Thị hiện thành Bồ-đề
Cho đến những cõi Phật
Biết rõ những lưới tưởng
Đối tưởng được tự tại.
Hiện tu hạnh Bồ-tát
Tất cả các phương tiện
Đều thị hiện như vậy
Những thần biến rộng lớn.
Những cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được
Dù hiện mà không hiện
Rốt ráo càng tăng thượng.
Tùy thuận tâm chúng sinh
Khiến hành đạo chân thật
Thân, ngữ và cùng tâm

Bình đẳng như hư không.
Tịnh giới làm hương xoa
Các hạnh làm y phục
Gấm pháp trùm búi tóc
Ma-ni trí Nhất thiết
Công đức đều cùng khắp
Quán đỉnh lên vương vị,
Ba-la-mật làm xe,
Thần thông dùng làm voi,
Thần túc dùng làm ngựa,
Trí tuệ làm minh châu,
Diệu hạnh làm thể nữ,
Bốn Nhiếp: Chủ kho tàng,
Phương tiện làm chủ binh,
Bồ-tát Chuyển luân vương,
Tam-muội làm thành quách,
Rỗng lặng làm cung điện,
Giáp Từ, gươm Trí tuệ,
Cung niệm, tên sáng suốt,
Giương cao lọng thần lực,
Lại dựng cờ Trí tuệ,
Sức nhẫn chẳng lay động
Thẳng phá quân ma vương.
Tổng trì làm đất bằng,
Những hạnh làm nước sông,
Tịnh trí làm suối chảy,
Diệu tuệ làm rừng cây,
Chân không làm ao trong,

Giác phần làm hoa sen,
Thần lực tự trang nghiêm
Tam-muội thường vui đùa.
Tư duy làm thể nữ,
Cam lộ làm thức ngon.
Vị giải thoát làm nước,
Hành hóa nơi ba thừa,
Những hạnh Bồ-tát này
Vi diệu càng tăng thêm
Vô lượng kiếp tu hành
Tâm không hề nhàm chán.
Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Khiến khắp tất cả chúng
An trụ trí Nhất thiết.
Cõi nhiều như vi trần
Có thể biết được số,
Tất cả cõi hư không
Hột cát lường tính được,
Tất cả tâm chúng sinh
Niệm niệm đếm biết được,
Các công đức Bồ-tát
Nói mãi không hết được.
Muốn đủ công đức này
Và những pháp thượng diệu,
Muốn khiến những chúng sinh
Lìa khổ thường an lạc,
Muốn khiến thân, ngữ, ý

Đều đồng như chư Phật,
Phải phát tâm kiên cố.
Học hạnh công đức này.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 60

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giảng đường Trùng các đại trang nghiêm trong khu vườn rừng Thệ-đa Cấp cô độc, thuộc nước Thất-la-phiệt cùng với chúng Đại Bồ-tát năm trăm vị trong đó Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù là bậc thượng thủ. Tên của các vị Bồ-tát ấy là Bồ-tát Quang Diệm Tràng, Bồ-tát Tu-di Tràng, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Vô Ngại Tràng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Ly Cấu Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Diệu Tràng, Bồ-tát Ly Trần Tràng, Bồ-tát Phổ Quang Tràng, Bồ-tát Địa Oai Lực, Bồ-tát Bảo Oai Lực, Bồ-tát Kim Cang Trí Oai Lực, Bồ-tát Ly Trần Cấu Oai Lực, Bồ-tát Chánh Pháp Nhật Oai Lực, Bồ-tát Công Đức Sơn Oai Lực, Bồ-tát Trí Quang Ảnh Oai Lực, Bồ-tát Phổ Cát Tường Oai Lực, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Tịnh Đức Tạng, Bồ-tát Pháp Ấn Tạng, Bồ-tát Quang Minh Tạng, Bồ-tát Tề Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Đức Tạng,

Bồ-tát Thiện Nhãn, Bồ-tát Tịnh Nhãn, Bồ-tát Bồ-tát Ly Cấu Nhãn, Bồ-tát Vô Ngại Nhãn, Bồ-tát Phổ Kiến Nhãn, Bồ-tát Thiện Quán Nhãn, Bồ-tát Thanh Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Kim Cang Nhãn, Bồ-tát Bảo Nhãn, Bồ-tát Hư Không Nhãn, Bồ-tát Hỷ Nhãn, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Tuệ Quan, Bồ-tát Đạo Tràng Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Thập Phương Quan, Bồ-tát Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ-tát Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Quan, Bồ-tát Bất Khả Hoại Quan, Bồ-tát Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Tòa Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan, Bồ-tát Phạm Vương Kế, Bồ-tát Long vương Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Hóa Phật Quang Minh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Đạo Tràng Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Bảo Vương Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma-ni Kế, Bồ-tát Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma-ni Vương Trang Nghiêm Kế, Bồ-tát Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thần Biến Ma-ni Vương Tràng Võng Thùy Phú Kế, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế, Bồ-tát Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế, Bồ-tát Đại Quang, Bồ-tát Ly Cấu Quang, Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Ly Trần Quang, Bồ-tát Diệm Quang, Bồ-tát Pháp Quang, Bồ-tát Tịch Tĩnh Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Tự Tại Quang, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Phước Đức

Tràng, Bồ-tát Trí Tuệ Tràng, Bồ-tát Pháp Tràng, Bồ-tát Thần Thông Tràng, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Ma-ni Tràng, Bồ-tát Bồ-đề Tràng, Bồ-tát Phạm Tràng, Bồ-tát Phổ Quang Tràng, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Hải Âm, Bồ-tát Đại Địa Âm, Bồ-tát Thế Chủ Âm, Bồ-tát Sơn Tướng Kính Âm, Bồ-tát Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm, Bồ-tát Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm, Bồ-tát Hàng Phục Ma Âm, Bồ-tát Đại Từ Phương Tiện Vân Lôi Âm, Bồ-tát Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm, Bồ-tát Pháp Thượng, Bồ-tát Thắng Thượng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Phước Đức Tu-di Thượng, Bồ-tát Công Đức San Hô Thượng, Bồ-tát Danh Xưng Thượng, Bồ-tát Phổ Quang Thượng, Bồ-tát Đại Từ Thượng, Bồ-tát Trí Hải Thượng, Bồ-tát Phật Chủng Thượng, Bồ-tát Quang Thắng, Bồ-tát Đức Thắng, Bồ-tát Thượng Thắng, Bồ-tát Phổ Minh Thắng, Bồ-tát Pháp Thắng, Bồ-tát Nguyệt Thắng, Bồ-tát Hư Không Thắng, Bồ-tát Bảo Thắng, Bồ-tát Tràng Thắng, Bồ-tát Trí Thắng, Bồ-tát Ta-la Tự Tại Vương, Bồ-tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ-tát Tượng Tự Tại Vương, Bồ-tát Phạm Tự Tại Vương, Bồ-tát Sơn Tự Tại Vương, Bồ-tát Chúng Tự Tại Vương, Bồ-tát Tốc Tật Tự Tại Vương, Bồ-tát Tịch Tĩnh Tự Tại Vương, Bồ-tát Bất Động Tự Tại Vương, Bồ-tát Uy lực Tự Tại Vương, Bồ-tát Tối Thắng Tự Tại Vương, Bồ-tát Tịch Tĩnh Âm, Bồ-tát Vô Ngại Âm,

Bồ-tát Địa Chấn Âm, Bồ-tát Hải Chấn Âm, Bồ-tát Vân Âm, Bồ-tát Pháp Quang Âm, Bồ-tát Hư Không Âm, Bồ-tát Thuyết Nhất Thiết Chúng Sinh Thiện Căn Âm, Bồ-tát Thị Nhất Thiết Đại Nguyện Âm, Bồ-tát Đạo Tràng Âm, Bồ-tát Tu-di Quang Giác, Bồ-tát Hư Không Giác, Bồ-tát Ly Nhiễm Giác, Bồ-tát Vô Ngại Giác, Bồ-tát Thiện Giác, Bồ-tát Phổ Chiếu Tam Thế Giác, Bồ-tát Quảng Đại Giác, Bồ-tát Phổ Minh Giác, Bồ-tát Pháp Giới Quang Minh Giác.

Năm trăm Đại Bồ-tát như vậy đều đông đủ.

Những Bồ-tát này thảy đều thành tựu về cảnh giới vô ngại của hạnh nguyện Phổ hiền, vì cùng khắp tất cả cõi Phật, hiện thân vô lượng, vì thân cận tất cả chư Như Lai, nhãn tịnh vô ngại, vì thấy tất cả sự thần biến của chư Phật, chỗ đến vô hạn, vì luôn đến khắp chỗ của tất cả Như Lai thành Chánh Giác, ánh sáng không giới hạn, vì ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả biển pháp thật, thuyết pháp vô tận, vì biện tài thanh tịnh vô biên kiếp không cùng tận, ngang bằng cõi hư không, vì nẻo hành hóa của trí tuệ đều thanh tịnh, không nương tựa vào đâu, vì tùy tâm của chúng sinh hiện sắc thân, diệt trừ ngu si mê mờ, vì rõ cõi chúng sinh không chúng sinh, trí bằng hư không, vì dùng lưới ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới.

Ngoài ra, còn có sự hiện diện đông đủ của năm trăm vị Thanh văn. Những vị này đều đã giác ngộ

chân đế, đều chứng thật tế, thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu, nương công đức Phật, lìa mọi sự trói buộc của kết sử, trụ chỗ vô ngại, tâm các vị ấy tịch tĩnh như hư không, ở chỗ chư Phật, dứt hẳn nghi hoặc, đối với biển trí của chư Phật, tin sâu hướng vào.

Cùng đông đảo vô lượng bậc Thế chủ, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thường hay tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm người bạn không mời luôn siêng giữ gìn thệ nguyện chẳng bỏ chúng sinh, vào cửa trí thù thắng ở thế gian, từ giáo sinh pháp của Phật, hộ trì chánh pháp của Phật, phát đại nguyện chẳng để dứt giống Phật, sinh nơi nhà Như Lai cầu trí Nhất thiết.

Bấy giờ, chư Đại Bồ-tát, đại đức Thanh văn, những chủ thế gian và quyến thuộc đều nghĩ: "Cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô úy của Như Lai, Tam-muội của Như Lai, chỗ trụ của Như Lai, sức tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai, tất cả chư Thiên cùng con người thế gian không thông đạt được, không hướng nhập được, không tín hiểu được, không biết rõ được, không thọ nhận được, không quán sát được, không lựa chọn được, không khai thị được, không nói rõ được, không ai có thể làm cho chúng sinh hiểu rõ. Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức bản nguyện của Phật và

sức thiện căn nơi đời trước của họ, sức thâu nhận của Thiện tri thức, sức tin sâu thanh tịnh, sức hiểu biết lớn, sức tâm thanh tịnh hướng đến Bồ-đề, sức nguyện rộng lớn cầu trí Nhất thiết. Cúi xin Đức Thế Tôn tùy thuận chúng con và những loại ý muốn của các chúng sinh, những loại hiểu biết, những loại trí tuệ, những loại ngôn ngữ, những loại tự tại, những loại trụ địa, những loại căn thanh tịnh, những loại ý phương tiện, những loại cảnh giới của tâm, những loại công đức nương tựa Như Lai, những pháp chúng con được nghe, thọ hiển thị tâm trí Nhất thiết thuở xưa Đức Như Lai đã hướng cầu, đại nguyện của Bồ-tát thuở xưa đã phát khởi, những môn Ba-la-mật thuở xưa đã nhập, những hạnh Bồ-tát thuở xưa đã viên mãn, phương tiện thuở xưa đã thành tựu, những đạo thuở xưa đã tu hành, pháp xuất ly thuở xưa đã chứng đắc, sự việc thần thông thuở xưa đã làm, nhân duyên bản sự thuở trước đã có và việc thành Đẳng chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu làm thanh tịnh cõi Phật, điều phục chúng sinh, mở thành pháp trí Nhất thiết, chỉ đường cho tất cả chúng sinh, nhập chỗ ở của tất cả chúng sinh, thọ sự cúng dường của tất cả chúng sinh, vì tất cả chúng sinh giảng nói về công đức bố thí, vì tất cả chúng sinh hiện bày ảnh tượng của chư Phật, tất cả những pháp như vậy, xin Đức Phật vì chúng con mà diễn nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư

Bồ-tát, liền dùng đại Bi làm thân, đại Bi làm cửa, đại Bi làm đầu, dùng pháp đại Bi làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập Tam-muội Sư tử tần thân.

Khi Đức Thế Tôn nhập Tam-muội này rồi, khắp tất cả thế gian đều nghiêm tịnh.

Liền đó, lầu gác Đại trang nghiêm này bỗng nhiên rộng rãi không có giới hạn, kim cang làm đất, châu báu che phía trên, vô lượng hoa báu và những châu ma-ni rải đầy khắp bên trong, lưu ly làm cột, các thứ báu hợp thành, trang nghiêm với ma-ni chói sáng, vàng Diêm-phù-đàn, châu báu như ý đặt ở phía trên để nghiêm sức. Lầu cao thành dãy, đường lát ván song song, kèo mái tiếp nhau, cửa ngạch đối nhau. Thềm, bậc, hiên, bao lơn đều đầy đủ, tất cả đều trang nghiêm với diệu bảo. Những báu ấy đều làm hình tượng nhân thiên, kiên cố đẹp đẽ bậc nhất thế gian. Lưới báu ma-ni che khắp phía trên. Bên cửa đều dựng cờ phướn, đều phóng ra ánh sáng cùng khắp pháp giới. Ngoài đạo tràng, thềm cấp lan can nhiều vô lượng không thể kể xiết, đều bằng ngọc ma-ni làm thành.

Khi ấy, lại do thần lực của Phật, rừng Thệ-đa bỗng nhiên rộng rãi đồng với số lượng cõi Phật ngang bằng số vi trần của vô số cõi Phật, tất cả diệu bảo xen lẫn trang nghiêm, vô lượng châu báu trải khắp mọi nơi. Vô số châu báu làm tường rào. Cây báu Đa-la trang nghiêm bên đường.

Trong rừng lại có vô lượng sông thơm, đầy ắp nước thơm, nước chảy xoáy tròn. Tất cả hoa báu theo dòng chuyển về bên phải, tự nhiên diễn ra âm thanh nói về Phật pháp. Vô số hoa sen trắng báu nở thơm giăng bày trên mặt nước. Những cây hoa báu trồng thành hàng bên bờ sông. Vô số các loại đài thứ lớp giăng hàng trên bờ sông, lưới báu ma-ni che trùm. Vô số báu phóng ra ánh sáng lớn. Vô số báu trang nghiêm mặt đất, đốt những diệu hương mùi thơm ngào ngạt.

Lại dựng vô lượng cờ báu. Đó là cờ hương báu, cờ biểu báu, cờ phướn báu, cờ thắng báu, cờ hoa báu, cờ chuỗi báu, cờ vòng hoa báu, cờ linh báu, cờ lọng báu ma-ni, cờ báu ma-ni lớn, cờ báu ma-ni ánh sáng chiếu khắp, xuất âm thanh danh hiệu của Như Lai, cờ ma-ni vương, cờ Sư tử ma-ni vương, cờ nói về biển bản sự của tất cả Như Lai ma-ni vương, cờ hiện bày ảnh tượng của tất cả pháp giới ma-ni vương. Những cờ báu này bày hàng trang nghiêm cùng khắp mười phương.

Bấy giờ, trong hư không bên trên rừng Thệ-đa có vô số mây cung điện trời, vô số mây cây hương, vô số mây núi Tu-di, vô số mây kỹ nhạc phát ra tiếng vi diệu ca ngợi Đức Như Lai, vô số mây hoa sen báu, vô số mây tòa báu trải Thiên y, Bồ-tát ngồi trên đó ca ngợi công đức của Phật, vô số mây báu ma-ni hình tượng Thiên vương, vô số mây châu báu trắng, vô số mây đồ trang nghiêm lầu gác trân

châu đỏ, vô số mây châu báu kim cang kiên cố. Những mây báu này đều dừng ở hư không bao vòng cùng khắp để trang nghiêm. Vì sao? Vì thiện căn của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, vì bạch pháp của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, vì oai lực của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể dùng một thân tự tại biến hóa khắp tất cả thế giới chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả Phật và cõi Phật trang nghiêm đều nhập vào thân mình chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể ở trong một vi trần hiện khắp ảnh tượng của tất cả pháp giới chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ chân lông thị hiện tất cả chư Phật quá khứ chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai tùy lúc phóng ra mỗi mỗi ánh sáng đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ chân lông phát ra tất cả mây biến hóa nhiều như số vi trần của các cõi Phật đầy khắp tất cả cõi nước của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai có thể ở trong một lỗ chân lông hiện ra kiếp thành trụ hoại không của tất cả thế giới nơi mười phương chẳng thể nghĩ bàn.

Như ở tại khu vườn rừng Cấp cô độc Thệ-đa này thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, tất cả thế giới nơi mười phương tận cùng cõi pháp, cõi hư không cũng đều thấy như vậy.

Nghĩa là thấy thân Đức Như Lai ở rừng Thệ-

đa, chúng hội Bồ-tát thảy đều đầy khắp, thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm, thấy khắp nơi mưa những mây tất cả báu chiếu sáng, thấy khắp nơi mưa những mây báu ma-ni, thấy khắp nơi mưa những mây lọng trang nghiêm che trùm cõi Phật, thấy khắp nơi mưa những mây thân trời, thấy khắp nơi mưa những mây cây hoa, thấy khắp nơi mưa những mây cây y phục, thấy khắp nơi mưa những mây chuỗi báu tràng hoa tất cả báu nối tiếp chẳng dứt, cùng khắp tất cả đại địa, thấy khắp nơi mưa những mây trang nghiêm, thấy khắp nơi mưa những mây thơm như hình chúng sinh, thấy khắp nơi mưa những mây lưới hoa báu vi diệu tiếp nối chẳng ngớt, thấy khắp nơi mưa những mây chư Thiên nữ cầm cờ phướn báu đi qua lại ở trong hư không, thấy khắp nơi mưa những mây hoa sen báu ở trong cánh hoa tự nhiên phát ra những tiếng nhạc, thấy khắp nơi mưa những mây tòa Sư tử, lưới báu anh lạc dùng trang nghiêm.

Lúc đó, ở phương Đông qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Kim đăng vân tràng. Đức Phật nơi đó hiệu là Tỳ-lô-giá-na Thắng Đức Vương, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh, cùng với số Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật cùng đi đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện những lùm mây: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời,

mây vòng hoa trời, mây châu báu trời, mây trang nghiêm cõi trời, mây lọng báu trời, mây y phục vi diệu cõi trời, mây cờ phướn báu cõi trời, mây những đồ trang nghiêm bằng tất cả châu báu đẹp cõi trời, đầy khắp hư không.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Đông, hóa làm lầu gác báu trang nghiêm và tòa Sư tử tạng hoa sen báu chiếu khắp mười phương, dùng lưới báu như ý choàng trên thân, rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Nam, qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Kim cang tạng, Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, cùng với số Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật đồng đi đến chỗ Đức Phật, đồng cầm những lưới hương báu, những chuỗi báu, những đại hoa báu, những đại tràng hoa báu, những kim cang anh lạc, những lưới báu ma-ni, những đại y báu, những đại anh lạc báu, những đại ma-ni ánh sáng tối thắng, những chuỗi báu ma-ni và dùng thần lực làm cho những vật báu trên đầy khắp tất cả biển thế giới.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Nam, hóa làm lầu gác trang nghiêm bằng châu báu ma-ni chiếu sáng khắp

thế gian và tòa Sư tử tạng hoa sen báu chiếu khắp mười phương, dùng những lưới hoa báu choàng trên thân, rồi cùng quyến thuộc ngồi kiết già trên đó.

Phương Tây, qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Ma-ni bảo đăng tu-di sơn tràng, đức Phật nơi đó hiệu là Pháp Giới Trí Đăng, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây các loại hương xoa hương đốt như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây các loại sắc, nước thơm như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây báu ma-ni ánh sáng ngang bằng vi trần tất cả đại địa như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây các cờ trang nghiêm bằng vòng ánh sáng như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây trang nghiêm bằng các loại sắc tạng kim cang ma-ni vương như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây cờ báu bằng ma-ni Diêm-phù-đàn như núi Tu-di chiếu khắp tất cả thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây báu ma-ni hiện tất cả pháp giới như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây ma-ni bảo vương hiện tất cả tướng tốt của chư Phật như núi Tu-di nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây

châu báu ma-ni hiện nói hạnh về nẻo hành hóa của các Bồ-tát, nhân duyên bản sự của tất cả Như Lai như núi Tu-di, nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, mây ngọc báu ma-ni như núi Tu-di hiện tất cả Phật ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Những mây này đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Tây, hóa làm lầu gác tất cả hương vương, lưới báu trân châu giăng trùm trên đó và hóa tòa Sư tử tạng hoa sen báu cờ bóng Thiên đế, dùng lưới báu ma-ni diệu sắc choàng nơi thân, trên đầu trang nghiêm với mão báu tâm vương, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Bắc, qua khỏi các thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo y quang minh tràng, Đức Phật nơi đó hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Vô Ngại Thắng Tạng Vương cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện những mây y báu. Đó là mây y báu ánh sáng màu vàng, mây y báu ướp hương, mây y báu nhật tràng ma-ni vương, mây y báu ma-ni màu vàng rực rỡ, mây y báu bằng tất cả ánh lửa báu, mây y báu ma-ni thượng diệu tượng tinh tú, mây y báu ma-ni ánh sáng bạch ngọc, mây

y báu ma-ni màu đỏ thù thắng ánh sáng chiếu tỏa, mây y báu ma-ni oai thế sung mãn ánh sáng chiếu khắp, mây y báu ma-ni biển trang nghiêm. Những mây y báu này đầy khắp hư không.

Khi đến chỗ Đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Bắc, hóa làm lầu gác trang nghiêm báu ma-ni và tòa Sư tử tạng hoa sen báu Tỳ-lưu-ly, dùng lưới báu ma-ni vương Sư tử oai đức choàng trên thân, dùng bảo vương thanh tịnh làm minh châu trên búi tóc cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông bắc, qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết hoan hỷ thanh tịnh quang minh võng. Đức Phật nơi đó hiệu là Vô Ngại Nhãn. Trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, cùng chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây lầu gác báu, mây lầu gác hương, mây lầu gác hương đốt, mây lầu gác hoa, mây lầu gác chiên-đàn, mây lầu gác kim cang, mây lầu gác ma-ni, mây lầu gác huỳnh kim, mây lầu gác y báu, mây lầu gác hoa sen, che khắp thế giới nơi mười phương.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Đức Phật, liền ở phương Đông Bắc, hóa làm lầu gác các đại ma-ni cửa pháp giới, cùng tòa Sư

tử tạng hoa sen và hương vương vô đẳng, dùng lưới hoa ma-ni choàng trên thân, đội mão diệu bảo tạng ma-ni vương, cùng chư quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Đông nam, qua khỏi số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Hương vân trang nghiêm tràng, Đức Phật nơi đó hiệu là Long Tự Tại Vương, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Pháp Tuệ Quang Diệm Vương, cùng với chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật, đều dùng thần lực hiện mây kim sắc ánh sáng viên mãn, mây vô lượng sắc báu ánh sáng viên mãn, mây hào tướng của Như Lai ánh sáng viên mãn, mây các thứ sắc báu ánh sáng viên mãn, mây tạng hoa sen ánh sáng viên mãn, mây cành cây báu ánh sáng viên mãn, mây búi tóc trên đỉnh Như Lai ánh sáng viên mãn, mây màu vàng Diêm-phù-đàn ánh sáng viên mãn, mây màu trắng sao ánh sáng viên mãn, đầy khắp hư không.

Đến chỗ Đức Phật rồi, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Đức Phật, liền ở phương Đông nam, hóa làm lầu gác ánh sáng báu tối thượng Tỳ-lô-giá-na và tòa Sư tử tạng hoa sen kim cang ma-ni, lưới ma-ni vương có ánh sáng báu choàng trên thân, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây nam, qua khỏi số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là

Nhật quang ma-ni tạng, Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông của các vị hiện ra mây ánh lửa hoa bằng cõi hư không, mây ánh sáng hương, mây ánh sáng báu, mây ánh sáng kim cang, mây ánh sáng của hương đốt, mây ánh sáng ánh chớp, mây ánh sáng báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na, mây ánh sáng của tất cả vàng, mây ánh sáng của thắng tạng ma-ni vương, mây ánh sáng đồng biển Như Lai nơi ba đời, mỗi mỗi đều từ những lỗ chân lông hiện ra khắp cõi hư không.

Khi đã đến chỗ Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Đức Phật, liền ở phương Tây nam, hóa làm lầu gác báu đại ma-ni, lưới ánh sáng hiện khắp pháp giới mười phương và tòa Sư tử tạng hoa sen báu tỏa ánh sáng đèn, hương, dùng lưới ma-ni tạng lìa cấu choàng trên thân, đội mão trang sức ma-ni vương phát ra âm thanh phát tâm hướng tới Đại thừa của tất cả chúng sinh, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Tây Bắc, qua khỏi số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na nguyện ma-ni vương tạng, Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu-di Vương, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-

tát hiệu là Nguyện Trí Quang Minh Tràng, cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật. Trong khoảng mỗi niệm, nơi tất cả tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, tất cả thân phần đều hiện ra mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời, mây hình tượng tất cả Bồ-tát, mây hình tượng chúng hội của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân biến hóa của tất cả Như Lai, mây hình tượng thân bản sinh của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, mây hình tượng Bồ-đề tràng của tất cả Như Lai, mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai, mây hình tượng tất cả thế gian chủ, mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh, đầy khắp hư không.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Tây bắc, hóa làm lầu gác trang nghiêm báu ma-ni, chiếu khắp mười phương và tòa Sư tử tạng hoa sen báu chiếu khắp thế gian, dùng lưới trân châu ánh sáng không gì hơn choàng trên thân, đội mão báu ma-ni chiếu sáng khắp, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Dưới, qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết như lai viên mãn quang phổ chiếu. Đức Phật nơi đó hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí

Vương, cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật. Nơi tất cả lỗ chân lông của chư Bồ-tát hiện ra mây âm thanh nói biển ngữ ngôn của tất cả chúng sinh, mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ-tát ba đời, mây âm thanh nói biển phương tiện phát nguyện của tất cả Bồ-tát, mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba-la-mật thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, mây âm thanh nói tất cả hạnh viên mãn của Bồ-tát khắp tất cả cõi, mây âm thanh nói tất cả Bồ-tát thành tựu lực dụng tự tại, mây âm thanh nói lực dụng tự tại của tất cả Như Lai đến ngồi nơi đạo tràng phá chúng quân ma thành Đẳng chánh giác, mây âm thanh nói biển danh hiệu môn Khế kinh của tất cả Như Lai đã chuyển pháp luân, mây âm thanh nói biển phương tiện của tất cả pháp tùy cơ giáo hóa điều phục chúng sinh, mây âm thanh nói tất cả biển phương tiện tùy thời tùy thiện căn tùy nguyện lực khiến khắp chúng sinh chứng được trí tuệ.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Dưới, hóa làm lầu gác các báu trang nghiêm hiện hình tượng cung điện của tất cả Như Lai và tòa Sư tử tạng hoa sen, đội mão báu ma-ni hiện ảnh đạo tràng cùng khắp, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Phương Trên, qua khỏi biển thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, có thế giới tên là

Thuyết Phật chủng tánh vô hữu tận. Đức Phật nơi đó hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm, trong chúng hội của Đức Phật đó, có Bồ-tát hiệu là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện, cùng chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của biển thế giới đồng đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Nơi tất cả tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, tất cả y phục, hiện ra tất cả chư Phật quá khứ như Đức Tỳ-lô-giá-na, tất cả chư Phật vị lai hoặc đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, tất cả chư Phật và chúng hội trong hiện tại ở tất cả cõi nước trong mười phương. Cũng hiện ra biển hạnh nghiệp đã thật hành Thí ba-la-mật và tất cả người thọ bố thí thuở quá khứ. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thật hành Giới ba-la-mật thuở quá khứ. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ thật hành Nhẫn nhục ba-la-mật cắt đứt chi thể tâm không động loạn. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ thật hành Tinh tấn ba-la-mật dũng mãnh bất thoái. Cũng hiện biển hạnh nghiệp đã được thành tựu về Thiền ba-la-mật thuở quá khứ của tất cả Như Lai. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ cầu chư Phật chuyển pháp luân pháp đã thành tựu, phát tâm dũng mãnh tất cả đều xả bỏ. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ thích thấy chư Phật, thích hành tất cả đạo Bồ-tát, thích giáo hóa tất cả chúng sinh Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ của những Bồ-tát đại nguyện thanh tịnh

trang nghiêm. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ chư Bồ-tát thành Lực ba-la-mật dũng mãnh thanh tịnh. Cũng hiện biển hạnh nghiệp thuở quá khứ tất cả Bồ-tát tu viên mãn trí Ba-la-mật. Tất cả biển hạnh nghiệp như vậy thảy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn.

Khi đã đến chỗ Đức Phật, chư Bồ-tát đảnh lễ nơi chân Phật, liền ở phương Trên, hóa làm lầu gác trang nghiêm bằng tất cả tạng kim cang và tòa Sư tử tạng hoa sen đế thanh kim cang vương, dùng lưới ma-ni vương có ánh sáng báu choàng trên thân, để diễn thuyết danh hiệu Như Lai ba đời, dùng ma-ni bảo vương làm minh châu trên búi tóc, cùng các quyến thuộc ngồi kiết già trên tòa đó.

Tất cả Bồ-tát và quyến thuộc ở mười phương như thế đều từ trong hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền sinh ra, dùng trí nhãn thanh tịnh thấy Phật ba đời, nghe khắp biển tu Tu-đa-la của chư Phật chuyển pháp luân, đã được đến bờ giải thoát tự tại của tất cả Bồ-tát. Trong mỗi niệm hiện đại thần biến, gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất cả chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai trong tất cả thế gian. Trong mỗi vi trần, hiện khắp tất cả cảnh giới thế gian, giáo hóa thành tựu tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời. Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thảy đều như huyễn. Biết tất cả Đức Phật thảy đều như ảnh. Biết

tất cả sự thọ sinh trong các loài thảy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo thảy đều như ảnh trong gương. Biết tất cả những gì có sinh khởi thảy đều như bóng nước lúc nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hóa, thành tựu về mười Lực, Vô úy của Đức Như Lai, dũng mãnh tự tại luôn tuyên dương chánh pháp, vào sâu trong biển cả biện tài vô tận, được biển ngôn từ của tất cả chúng sinh, chứng các pháp trí, đối với hư không pháp giới, việc làm vô ngại. Cảnh giới thần thông của tất cả Bồ-tát đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn xô dẹp ma quân. Luôn dùng trí tuệ thấu rõ ba đời. Biết tất cả pháp dường như hư không, chẳng có nghịch trái, cũng không chấp lấy. Dù siêng tinh tấn mà biết trí Nhất thiết trọn không chỗ đến. Dù quán cảnh giới mà biết tất cả những gì có đều chẳng thể nắm bắt được. Dùng trí phương tiện nhập tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng nhập tất cả cõi nước. Dùng sức tự tại khiến tất cả thế giới lần lượt nhập vào nhau. Thọ sinh mọi nơi trong tất cả thế giới. Thấy những loại hình tượng của tất cả thế giới. Nơi cảnh vi tế hiện cõi rộng lớn. Nơi cảnh rộng lớn hiện cõi vi tế. Nơi một chỗ Đức Phật, trong khoảng một niệm, được oai thần của tất cả Đức Phật gia hộ. Thấy khắp mười phương không bị mê lầm, trong khoảng sát-na đều có thể đi đến.

Tất cả Bồ-tát như vậy đầy trong khu vườn rừng Thệ-đa Cấp cô độc, đều là nương vào thần lực của

Đức Như Lai.

Lúc đó, chư thượng thủ hàng đại Thanh văn, như các Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ly-bà-đa, Tu Bồ-đề, A-nậu-lâu-đà, Nan-đà, Kiếp-tân-na, Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na, chư đại Thanh văn này ở tại rừng Thệ-đa nhưng chẳng thấy thần lực của Như Lai, sự nghiêm hảo của Như Lai, cảnh giới của Như Lai, nẻo diệu dụng của Như Lai, thần biến của Như Lai, sự tôn thắng của Như Lai, sự trụ trì của Như Lai, cõi thanh tịnh của Như Lai, cũng chẳng thấy cảnh giới chẳng nghĩ bàn của Bồ-tát, đại hội của Bồ-tát, sự vào khắp của Bồ-tát, sự đi khắp của Bồ-tát, đến khắp của Bồ-tát, thần biến của Bồ-tát, diệu dụng của Bồ-tát, quyến thuộc của Bồ-tát, phương sở của Bồ-tát, tòa Sư tử trang nghiêm của Bồ-tát, cung điện của Bồ-tát, trụ xứ của Bồ-tát, nhập Tam-muội tự tại của Bồ-tát, quán sát của Bồ-tát, xoay chuyển của Bồ-tát, dũng mãnh của Bồ-tát, cúng dường của Bồ-tát, thọ ký của Bồ-tát, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho Bồ-tát, dũng kiện của Bồ-tát, Pháp thân thanh tịnh của Bồ-tát, trí thân viên mãn của Bồ-tát, nguyện thân thị hiện của Bồ-tát, sắc thân thành tựu của Bồ-tát, tướng tốt đầy đủ thanh tịnh của Bồ-tát, ánh sáng thường nhiều màu trang nghiêm của Bồ-tát, việc phóng lưới ánh sáng lớn của Bồ-tát, việc khởi mây biến hóa của Bồ-tát, thân khắp mười phương của Bồ-tát, các hạnh viên mãn của Bồ-tát. Những sự

như vậy, tất cả đại đệ tử Thanh văn thảy đều không thấy. Vì sao? Vì thiện căn chẳng đồng, vì vốn không tu tập thiện căn tự tại thấy Phật, vì vốn chẳng khen ngợi công đức thanh tịnh của tất cả cõi Phật ở mười phương, vì vốn chẳng ca ngợi những thần biến của chư Phật Thế Tôn, vì vốn chẳng ở trong sinh tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì vốn chẳng làm cho người khác phát tâm Bồ-đề, vì vốn chẳng có thể làm cho chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt, vì vốn chẳng thâu nhận chúng sinh, vì vốn chẳng khuyên kẻ khác tu hạnh Ba-la-mật của Bồ-tát, vì lúc ở trong sinh tử lưu chuyển vốn chẳng khuyên bảo chúng sinh cầu đại trí nhãn tối thắng, vì vốn chẳng tu tập thiện căn phát sinh trí Nhất thiết, vì vốn chẳng thành tựu về thiện căn xuất thế của Như Lai, vì vốn chẳng được trí thần thông làm nghiêm tịnh cõi Phật, vì vốn chẳng được cảnh nơi đối tượng nhận biết của mắt Bồ-tát, vì vốn chẳng cầu siêu vượt thế gian, chẳng tương ưng thiện căn Bồ-đề, vì vốn chẳng phát đại nguyện của Bồ-tát, vì sinh ra vốn chẳng từ sự gia bị của Đức Như Lai, vì vốn chẳng biết tất cả pháp như huyễn, chư Bồ-tát như mộng, vì vốn chẳng được sự hoan hỷ rộng lớn của chư Đại Bồ-tát. Những điều trên đây đều là cảnh giới trí nhãn của Bồ-tát Phổ Hiền chẳng cùng chung với tất cả hàng Nhị thừa. Do cớ này, nên chư đại Thanh văn không thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng nhập được, chẳng chứng

được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng tính lường được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được. Thế nên dù cũng ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được những đại thần biến của Như Lai.

Lại vì chư đại Thanh văn không có thiện căn như vậy, không có trí nhãn như vậy, không có Tam-muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có uy lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, vì thế nên ở nơi đây không biết được, không thấy được, không nhập được, không chứng được, không trụ được, không hiểu được, không quán sát được, không thọ nhận được, không hướng đến được, không noi theo được.

Lại cũng vì chẳng có thể vì người khác mà mở rộng nẻo giải thoát, tán thán thị hiện dắt dìu khuyến tấn, cho họ hướng đến, cho họ tu tập, cho họ nơi an trụ, cho họ chứng nhập. Vì sao? Vì chư đại đệ tử y theo thừa Thanh văn mà xuất ly, thành tựu đạo Thanh văn, đầy đủ hạnh Thanh văn, an trụ quả Thanh văn. Đối với chân đế không có trí quyết định, trụ luôn nơi thật tế rốt ráo tịch tĩnh, lìa xa đại Bi, bỏ các chúng sinh, an trụ nơi việc của mình. Đối với trí tuệ kia chẳng chứa nhóm được, chẳng tu hành được, chẳng nơi an trụ được, chẳng nguyện cầu được, chẳng thành tựu được, chẳng làm thanh

tịnh được, chẳng hướng vào được, chẳng thông đạt được, chẳng thấy biết được, chẳng chứng đắc được. Vì thế nên dù ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy được thần biến rộng lớn của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Như ở bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ lõa thân đói khát, khắp mình lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói đua nhau rượt bắt. Các ngạ quỷ này vì quá khát muốn tìm nước uống, nhưng dù ở bên sông mà chẳng thấy nước. Cũng có kẻ thấy sông nhưng lại thấy khô cạn. Vì sao? Vì các ngạ quỷ này bị nghiệp chướng sâu nặng che mờ.

Cũng vậy, chư đại Thanh văn dù đến ở trong rừng Thệ-đa mà chẳng thấy thần lực rộng lớn của Đức Như Lai. Vì bỏ trí Nhất thiết, bị màn vô minh che khuất đôi mắt. Vì chẳng từng gieo trồng những thiện căn của đại trí Nhất thiết.

Ví như có người ở giữa đại hội ngủ say chiêm bao thấy trên đỉnh núi Tu-di, Thiên đế ngự nơi thành Thiện kiến, cung điện, vườn cây các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Trăm ngàn muôn ức Thiên tử, Thiên nữ rải hoa trời khắp. Những loại cây y sinh ra y phục đẹp. Những loại cây hoa đơm nở hoa đẹp. Những loại cây âm nhạc trỗi âm nhạc trời. Những thể nữ trời ca ngâm tiếng tốt. Vô lượng chư Thiên ở trong đó vui chơi. Người nằm mộng này tự thấy mình mặc Thiên y đi dạo khắp Thiên cung. Ở trong đại hội tất cả mọi người, dù đồng ở một

chỗ mà chẳng thấy chẳng biết. Vì sao? Vì những việc mà người ấy thấy trong mộng, chẳng phải là việc đại chúng có thể thấy.

Cũng thế, tất cả Bồ-tát vì từ lâu đã chứa nhóm thiện căn, vì phát nguyện rộng lớn cầu trí Nhất thiết, vì tu học tất cả công đức Phật, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ-tát, vì viên mãn pháp trí Nhất thiết, vì đầy đủ những hạnh nguyện Phổ hiền, vì hướng nhập trí địa của tất cả Bồ-tát, vì hiện bày diệu dụng của những Tam-muội nơi chỗ trụ của tất cả Bồ-tát, vì đã có thể quán sát cảnh giới trí tuệ của tất cả Bồ-tát không chướng ngại. Do đó đều thấy thần biến tự tại chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả các đại đệ tử Thanh văn đều chẳng thấy được, đều chẳng biết được, vì không có mắt thanh tịnh của Bồ-tát.

Ví như núi Tuyết đủ những dược thảo. Lương y đến đó đều có thể phân biệt biết. Còn những thợ săn, những người chăn súc vật thường ở trên đó mà chẳng thấy biết được thuốc hay.

Đây cũng vậy, do chư Bồ-tát nhập cảnh giới trí đủ sức tự tại, có thể thấy thần biến rộng lớn của Đức Như Lai.

Chư Thanh văn đại đệ tử chỉ cầu tư lợi, chẳng muốn lợi tha, chỉ cầu an ổn cho mình chẳng muốn an ổn cho người, nên dù ở trong rừng Thệ-đa mà

chẳng thấy chẳng biết.

Ví như trong đất có mỏ châu báu, đầy đủ các thứ báu lạ. Có một người trí tuệ sáng suốt, có thể khéo phân biệt thấy biết những mỏ báu đó. Người này có đại phước đức nên tùy ý lấy dùng tự tại như phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp cho kẻ nghèo bệnh cơ hàn cô độc.

Những người không trí tuệ không phước đức, dù cũng đến chỗ mỏ báu mà chẳng biết chẳng thấy được lợi ích.

Cũng vậy, chư Đại Bồ-tát có mắt trí thanh tịnh có thể nhập cảnh giới sâu xa chẳng thể nghĩ bàn, thấy được thần lực của Phật, nhập được các pháp môn, du hành được trong biển Tam-muội, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sinh, hay dùng bốn Nhiếp pháp thâu nhận chúng sinh.

Chư đại Thanh văn chẳng thấy được thần lực của chư Phật, cũng chẳng thấy được chúng Bồ-tát.

Ví như người mù đến chỗ châu báu, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm vẫn chẳng thấy được châu báu. Vì không thấy nên không lấy được, chẳng dùng được.

Đây cũng vậy, chư đại đệ tử Thanh văn dù ở rừng Thệ-đa, thân cận Đức Thế Tôn mà chẳng thấy thần lực tự tại của Đức Thế Tôn, cũng chẳng thấy được đại hội Bồ-tát. Vì không có mắt thanh tịnh vô

ngại của Đại Bồ-tát nên chẳng có thể lần lượt ngộ nhập pháp giới, thấy thần lực tự tại của Đức Như Lai.

Ví như có người được mắt thanh tịnh gọi là Ly cấu quang minh, tất cả bóng tối không làm chướng ngại được. Bấy giờ, trong đêm tối, có vô lượng trăm, ngàn, vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hình tướng oai nghi của những người ấy, người mắt sáng này đều thấy biết rõ ràng. Còn đại chúng đó lại không thấy biết oai nghi tiến thoái của người mắt sáng này.

Cũng vậy, Đức Phật thành tựu mắt trí thanh tịnh vô ngại thấy rõ tất cả thế gian. Đức Phật thị hiện thần thông biến hóa, chúng Đại Bồ-tát đều cùng vây quanh. Hàng đại đệ tử Thanh văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ-kheo ở giữa đại chúng, nhập định biến xứ. Đó là định địa biến xứ, định quảy biến xứ, định hỏa biến xứ, định phong biến xứ, định thanh biến xứ, định huỳnh biến xứ, định xích biến xứ, định bạch biến xứ, định thiên biến xứ, định chủng chủng chúng sinh thân biến xứ, định nhất thiết ngữ ngôn ngữ âm thanh thanh biến xứ, định nhất thiết sở duyên biến xứ. Người nhập định này thấy những cảnh đó. Những người khác không thấy được, chỉ trừ người trụ trong chánh định này.

Cũng vậy, Đức Như Lai hiện cảnh giới chẳng

thể nghĩ bàn của Phật, Bồ-tát thấy cả, Thanh văn chẳng thấy.

Ví như có người dùng thuốc ẩn thân tự thoa lên mắt, ở trong chúng hội tới lui ngồi đứng, không ai thấy được. Người này thì thấy tất cả những sự việc trong đại chúng.

Cũng vậy, phải biết Đức Như Lai vượt quá thế gian, thấy khắp thế gian. Chẳng phải hành Thanh văn thấy được. Chỉ trừ chư Đại Bồ-tát hướng đến cảnh giới trí Nhất thiết.

Như người khi đã sinh ra thì có hai Thiên thần hằng theo kề. Một Thiên thần hiệu Đồng Sinh, một Thiên thần hiệu Đồng Danh. Thiên thần thường thấy người, con người thì chẳng thấy được Thiên thần.

Cũng vậy, phải biết Đức Như Lai ở trong đại hội Bồ-tát, hiện đại thần thông. Chư đại Thanh văn đều chẳng thấy được.

Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập định diệt tận, sáu căn tạo nghiệp đều chẳng hiện hành chẳng hay chẳng biết tất cả ngữ ngôn. Vì định lực chấp trì nên chẳng nhập diệt.

Cũng vậy, tất cả đại Thanh văn dù ở tại rừng Thệ-đa, đủ cả sáu căn mà đối với những sự tự tại của Như Lai cùng các việc làm của chúng hội Bồ-tát, chẳng biết chẳng thấy, chẳng hay chẳng nhập. Vì sao? Vì cảnh giới của Đức Như Lai sâu xa rộng

lớn, khó thấy, khó biết, khó suy, khó lường, siêu xuất thế gian, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng gì làm hoại được, chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa. Vì thế nên thần lực tự tại của Như Lai và chúng hội Bồ-tát cùng rừng Thệ-đa, cùng khắp tất cả thế giới thanh tịnh, những sự như vậy, chư đại Thanh văn đều chẳng thấy biết, vì họ chẳng phải là căn khí này.

Lúc đó, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Nguyện Quang Minh nương theo thần lực của Phật quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các vị nên quán sát
Phật đạo chẳng nghĩ bàn
Nơi rừng Thệ-đa này
Thị hiện sức thần thông.
Sức oai thần của Phật
Biến hiện vô ương số
Tất cả các thế gian
Mê lầm chẳng rõ được.
Pháp thâm diệu của Phật
Vô lượng khó nghĩ bàn
Hiện ra những thần thông
Thế gian chẳng lường được.
Vì biết pháp vô tướng
Thế nên gọi là Phật
Mà đủ tướng trang nghiêm
Xưng dương chẳng thể hết.
Nay ở trong rừng này

Thị hiện đại thần lực
Rất sâu vô biên lượng
Ngôn từ không diễn được.
Hãy xem chúng Bồ-tát
Vô lượng đại oai đức
Ở mười phương cõi nước
Đến chiêm ngưỡng Thế Tôn
Sở nguyện đều đầy đủ
Việc làm không chướng ngại
Tất cả các thế gian
Không ai suy lường được.
Tất cả chư Duyên giác
Và đại Thanh văn kia.
Thảy đều chẳng biết được
Cảnh giới hạnh Bồ-tát
Bồ-tát đại trí tuệ
Các địa đều rốt ráo
Dựng cao cờ dũng mãnh
Khó xô khó động được
Những bậc Đại danh xưng
Sức Tam-muội vô lượng
Hiện ra những thần biến
Pháp giới đều sung mãn.

Bồ-tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Quý vị xem Phật tử
Tạng trí tuệ công đức

Rốt ráo hạnh Bồ-đề
An ổn các thế gian.
Tâm họ vốn minh đạt
Khéo nhập những Tam-muội
Trí tuệ không ngăn mé
Cảnh giới không lường được.
Nay rừng Thệ-đa này
Mọi sự đều tốt đẹp
Chúng Bồ-tát vân tập
Thân cận bên Như Lai,
Hãy xem biển đại chúng
Vô lượng không chấp trước
Mười phương đến chỗ này
Ngồi tòa hoa sen báu
Không đến cũng không ở
Không dựa không hý luận
Tâm Ly cấu vô ngại
Rốt ráo nơi pháp giới
Lại dựng cờ trí tuệ
Kiên cố chẳng động lay
Biết pháp không biến hóa
Mà hiện sự biến hóa
Mười phương vô lượng cõi
Tất cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều đi đến
Mà cũng chẳng phân thân
Hãy xem Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại

Hay khiến chúng Bồ-tát
Tất cả đều đến họp
Tất cả những Phật pháp
Bình đẳng với pháp giới
Ngôn thuyết tuy chẳng đồng
Chúng này đều thông đạt
Chư Phật thường an trụ
Cảnh pháp giới bình đẳng
Diễn nói pháp sai biệt
Ngôn từ vô cùng tận.

Bồ-tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Hãy xem Vô thượng sĩ
Trí rộng lớn viên mãn
Khéo rõ thời phi thời
Vì chúng diễn nói pháp.
Xô dẹp chúng ngoại đạo
Tất cả luận thuyết khác
Theo khắp tâm chúng sinh
Vì hiện sức thần thông
Chánh giác chẳng hạn lượng
Cũng lại chẳng vô lượng
Hoặc lượng, hoặc vô lượng
Mâu-ni đều siêu việt
Như mặt trời trên không
Soi đến tất cả xứ
Trí Phật cũng như vậy

Rõ thấu pháp ba đời
Ví như vào đêm rằm
Vầng trăng không khuyết giảm
Như Lai cũng như vậy
Bạch pháp đều viên mãn.
Như mặt trời trên không
Vận hành không ngừng nghỉ
Như Lai cũng như vậy
Thần biến thường tương tục
Như cõi nước mười phương
Hư không chẳng chướng ngại
Thế đăng hiện biến hóa
Ở đời cũng như vậy
Ví như đất thế gian
Chỗ nương của muôn loài
Pháp luân đấng Thế Đăng
Làm chỗ nương cũng vậy
Ví như gió lốc mạnh
Thổi đi không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy
Mau đến khắp thế gian
Ví như đại thủy luân
Thế gian nương trên đó
Trí tuệ luân cũng vậy
Chỗ nương của chư Phật.

Bồ-tát Vô Ngại Thắng Tạng Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như núi báu lớn
Lợi ích các hàm thức
Núi Phật cũng như vậy
Lợi ích khắp thế gian
Ví như nước biển lớn
Đứng sạch không nhơ bợn
Thấy Phật cũng như vậy
Trừ được những khát ái.
Ví như núi Tu-di
Ở ngay giữa biển lớn
Thế Gian Đăng cũng vậy
Có từ nơi biển pháp
Như biển đủ châu báu
Người cầu đều đầy đủ
Trí Vô sư cũng vậy
Người thấy đều khai ngộ
Trí Như Lai sâu xa
Vô lượng cũng vô số
Thế nên sức thần thông
Thị hiện khó nghĩ bàn
Ví như nhà huyễn giỏi
Thị hiện những sự vật
Trí Phật cũng như vậy
Hiện những lực tự tại
Ví như ngọc như ý
Thỏa mãn mọi ý muốn
Đấng Tối Thắng cũng vậy
Làm mãn nguyện thanh tịnh

Ví như ngọc minh tịnh
Chiếu khắp tất cả vật
Trí Phật cũng như vậy
Chiếu khắp tâm chúng sinh.
Ví như châu tám mặt
Soi khắp cả các phương
Vô Ngại Đăng cũng vậy
Chiếu khắp cả pháp giới.
Ví như ngọc thủy thanh
Làm trong được nước đục
Thấy Phật cũng như vậy
Các căn đều thanh tịnh

Bồ-tát Hóa Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như ngọc Đế thanh
Hay làm xanh các màu
Người thấy Phật cũng vậy
Đều phát hạnh Bồ-đề
Trong mỗi mỗi vi trần
Phật hiện sức thần thông
Khiến vô lượng, vô biên
Bồ-tát đều thanh tịnh
Sức sâu xa vi diệu
Vô biên chẳng thể biết
Cảnh giới của Bồ-tát
Thế gian chẳng lường được.
Đức Như Lai hiện thân

Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp những pháp giới
Thành tựu các Bồ-tát
Cõi Phật khó nghĩ bàn
Trong đó thành Chánh giác
Tất cả chư Bồ-tát
Thế chủ đều đầy đủ.
Đấng Thích-ca vô thượng
Đối pháp đều tự tại
Thị hiện sức thần thông
Vô biên chẳng lường được
Các hạnh của Bồ-tát
Vô lượng vô cùng tận
Sức tự tại của Phật
Vì Bồ-tát mà hiện
Phật tử khéo tu học
Những pháp giới sâu xa
Thành tựu trí vô ngại
Biết rõ tất cả pháp
Thiện thệ oai thần lực
Vì chúng chuyển pháp luân
Thần biến khắp sung mãn
Khiến thế gian thanh tịnh
Trí Như Lai viên mãn
Cảnh giới cũng thanh tịnh
Ví như đại Long vương
Giúp khắp các chúng sinh.

Bồ-tát Pháp Tuệ Quang Diệm Vương nương

theo thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Đại đệ tử Thanh văn
Của chư Phật ba đời
Đều chẳng biết được Phật
Cất chân và hạ chân
Quá khứ, hiện, vị lai
Tất cả hàng Duyên giác
Cũng chẳng biết Như Lai
Cất chân và hạ chân
Huống là các phàm phu
Kết sử luôn buộc ràng
Vô minh che tâm thức
Mà biết được Đạo sư
Trí Chánh giác vô ngại
Siêu vượt đường ngữ ngôn
Lượng kia chẳng lường nổi
Có ai thấy biết được.
Ví như ánh trăng sáng
Không thể lường ngằn mé
Thần thông Phật cũng vậy
Chẳng thấy chung tận được
Mỗi mỗi các phương tiện
Niệm niệm chỗ biến hóa
Đều trong vô lượng kiếp
Tư duy chẳng biết được
Suy gẫm trí Nhất thiết
Pháp chẳng thể nghĩ bàn

Mỗi mỗi môn phương tiện
Chẳng biết được ngằn mé
Nếu ai đối pháp này
Mà phát nguyện rộng lớn
Thì đối cảnh giới này
Thấy biết chẳng khó lắm
Dũng mãnh siêng tu tập
Biển pháp lớn khó nghĩ
Tâm đó không chướng ngại
Vào môn phương tiện này.
Tâm ý đã điều phục
Chí nguyện cũng rộng rãi
Sẽ được đại Bồ-đề
Cảnh giới rất tối thắng.

Bồ-tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân trí chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn
Dù có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được
Từ nghiệp chẳng nghĩ bàn
Khởi thân thanh tịnh này
Thù đặc diệu trang nghiêm
Chẳng chấp nơi ba cõi
Ánh sáng chiếu tất cả
Pháp giới đều thanh tịnh
Mở cửa Phật Bồ-đề

Xuất sinh những trí tuệ.
Như mặt trời thế gian
Phóng ánh sáng trí tuệ
Xa rời các trần cấu
Diệt trừ tất cả chướng
Thanh tịnh khắp ba cõi
Tuyệt hẳn dòng sinh tử
Thành tựu đạo Bồ-đề
Xuất sinh Vô thượng giác.
Trí tuệ vô biên sắc
Sắc này không chỗ nương
Chỗ hiện dù vô lượng
Tất cả chẳng nghĩ bàn
Bồ-đề khoảng một niệm
Giác ngộ được các pháp
Sao lại muốn nghĩ lường
Ngằn mé trí Như Lai
Một niệm đều thấu rõ
Tất cả pháp ba đời
Nên nói trí tuệ Phật
Vô tận cũng vô hoại.
Người trí phải như vậy
Chuyên nghĩ Phật Bồ-đề
Nghĩ này khó nghĩ bàn
Chẳng thể nắm bắt được
Bồ-đề không thể nói
Siêu vượt đường ngữ ngôn
Chư Phật từ đây sinh

Pháp này khó nghĩ bàn.

Bồ-tát Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương nương theo thần lực của Đức Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Nếu khéo quán sát được
Biển Bồ-đề vô tận
Thời lìa được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.
Nếu được tâm quyết định
Thời tu được hạnh diệu
Thiền tịch tự tư duy
Dứt hẳn những nghi hoặc.
Tâm đó chẳng mỏi mệt
Lại cũng chẳng biếng lười
Lần lượt tăng tiến tu
Rốt ráo những Phật pháp
Tín trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát
Pháp không đắc không nương.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Hạnh công đức đã tu
Tất cả đều hồi hướng
Cầu đạo của chư Phật
Dù ở nơi sinh tử
Mà tâm không nhiễm chấp
An trụ trong Phật pháp
Thường thích hạnh Như Lai

Sở hữu của thế gian
Pháp uẩn giới vân vân
Tất cả đều lìa bỏ
Chuyên cầu công đức Phật.
Phàm phu bị mê lầm
Thường lưu chuyển thế gian
Tâm Bồ-tát vô ngại
Cứu họ được giải thoát
Hạnh Bồ-tát khó nói
Thế gian chẳng suy được
Trừ khắp tất cả khổ
Ban vui khắp muôn loài
Đã được trí Bồ-đề
Lại thương các chúng sinh
Ánh sáng chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.

Bồ-tát Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Vô lượng ức ngàn kiếp
Hiệu Phật khó được nghe
Huống lại được thân cận
Dứt hẳn những nghi hoặc
Như Lai đèn thế gian
Thông đạt tất cả pháp
Khắp sinh phước ba đời
Khiến chúng đều thanh tịnh
Thân diệu sắc của Phật

Tất cả chúng kính khen
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm họ không nhàm chán
Nếu có các Phật tử
Quán thân diệu sắc ấy
Tất bỏ luyến thế gian
Hướng về đạo Bồ-đề
Thân diệu sắc của Phật
Hằng diễn âm rộng lớn
Biện tài không chướng ngại
Mở cửa Phật Bồ-đề
Hiểu ngộ các chúng sinh
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Khiến vào cửa trí tuệ
Được thọ ký Bồ-đề
Như Lai xuất thế gian
Làm ruộng phước cho đời
Dắt dẫn các hàm thức
Khiến họ tu phước hạnh
Nếu có cúng dường Phật
Từ hẳn sợ đường ác
Diệt trừ tất cả khổ
Thành tựu thân trí tuệ
Nếu thấy Lưỡng Túc Tôn
Hay phát tâm rộng lớn
Người này hằng gặp Phật
Tăng trưởng sức trí tuệ
Nếu thấy Nhân Trung Tôn

Quyết ý hướng Bồ-đề
Người này tự biết được
Tất sẽ thành Chánh giác.

Bồ-tát Pháp Giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Thích-ca Vô Thượng Tôn
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí tuệ
Như Lai đại Từ bi
Xuất hiện ở thế gian
Khắp vì các chúng sinh
Chuyển pháp luân vô thượng.
Như Lai vô số kiếp
Hành khổ vì chúng sinh
Thế nào các thế gian
Báo được ân đức Phật
Thà trong vô lượng kiếp
Thọ những khổ đường ác
Quyết chẳng bỏ Như Lai
Mà cầu nẻo xuất ly
Thà thay các chúng sinh
Chịu đủ tất cả khổ
Chẳng bao giờ bỏ Phật
Mà cầu được an lạc.
Thà tại các nẻo ác
Hằng được nghe hiệu Phật

Chẳng muốn sinh cõi trời
Khoảnh khắc chẳng nghe Phật.
Thà sinh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp
Quyết chẳng xa rời Phật
Mà cầu thoát cõi ác
Cớ sao nguyện ở lâu
Tất cả các đường ác?
Vì được thấy Như Lai
Trí tuệ được tăng trưởng.
Nếu được thấy Đức Phật
Diệt trừ tất cả khổ
Vào được cảnh đại trí
Của chư Phật Thế Tôn.
Nếu thấy được Đức Phật
Rời bỏ tất cả chướng
Trưởng dưỡng phước vô tận
Thành tựu đạo Bồ-đề.
Như Lai dứt hẳn được
Nghi hoặc của chúng sinh
Tùy tâm họ ưa thích
Đều khiến đầy đủ hết.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 61

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 2)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền quán sát khắp tất cả chúng hội Bồ-tát, dùng phương tiện đồng cõi pháp, phương tiện đồng cõi hư không, phương tiện đồng cõi chúng sinh, đồng ba đời, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả nghiệp của chúng sinh, đồng tất cả ý muốn của chúng sinh, đồng tất cả sự hiểu biết của chúng sinh, đồng tất cả căn cơ của chúng sinh, cùng lúc tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, dùng phương tiện đồng ánh sáng của tất cả pháp, vì chư Bồ-tát, dùng mười thứ pháp cú, mở bày, hiển thị, chiếu rõ diễn nói về Tam-muội Sư tử tần thân này.

Những gì là mười? Đó là:

Diễn nói pháp cú có thể thị hiện chư Phật thứ lớp xuất thế, thứ lớp thành hoại của các cõi trong tất cả cõi Phật như vi trần ngang bằng pháp giới.

Diễn nói pháp cú có thể thị hiện âm thanh tán thán công đức của Như Lai cùng tận kiếp vị lai trong tất cả cõi Phật ngang bằng cõi hư không.

Diễn nói pháp cú có thể thị hiện Như Lai xuất thế vô lượng, vô biên thành Chánh giác trong tất cả cõi Phật ngang bằng cõi hư không.

Diễn nói pháp cú có thể thị hiện Đức Như Lai ngồi nơi đạo tràng giữa chúng hội Bồ-tát trong tất cả cõi Phật ngang bằng cõi hư không.

Diễn nói pháp cú nơi tất cả lỗ chân lông niệm niệm xuất hiện thân biến hóa của tất cả chư Phật đầy khắp pháp giới ngang bằng cả ba đời.

Diễn nói pháp cú có thể làm cho một thân bình đẳng hiển hiện đầy khắp biển tất cả cõi trong mười phương.

Diễn nói pháp cú có thể làm cho trong tất cả những cảnh giới hiện bày thần biến của chư Phật khắp ba đời.

Diễn nói pháp cú có thể làm cho trong mỗi mỗi vi trần nơi tất cả cõi Phật hiện những thần biến của chư Phật nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật ba đời, trải qua vô lượng kiếp.

Diễn nói pháp cú có thể làm cho tất cả lỗ chân lông xuất sinh âm thanh biển đại nguyện của tất cả chư Phật nói ba đời, khai phát hóa đạo tất cả Bồ-đề tận kiếp vị lai.

Diễn nói pháp cú có thể làm cho tòa Sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, tận vị lai kiếp chuyển những pháp luân vi diệu.

Chư Phật tử! Mười pháp cú này làm đầu, có các pháp cú nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, đều là cảnh giới trí tuệ của Đức Như Lai.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Phổ Hiền muốn nêu rõ lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát Đức Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của chư Phật, quán sát vô biên Tam-muội của chư Phật, quán sát biển thế giới chẳng thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí như huyễn chẳng thể nghĩ bàn, quán sát chư Phật ba đời chẳng thể nghĩ bàn, thảy đều bình đẳng, quán sát vô lượng, vô biên tất cả những pháp ngôn từ, rồi nói kệ rằng:

Trong mỗi lỗ chân lông
Biển cõi như vi trần
Đều có Đức Phật ngồi
Đều đủ chúng Bồ-tát
Trong mỗi lỗ chân lông
Vô lượng những biển cõi
Phật ngự tòa Bồ-đề
Khắp pháp giới như vậy
Trong mỗi lỗ chân lông
Phật nhiều như vi trần
Chúng Bồ-tát vây quanh
Phật nói hạnh Phổ hiền.
Phật ngồi một cõi nước
Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng mây Bồ-tát

Đều vân tập chỗ Phật
Biển công đức Bồ-tát
Như vi trần ức cõi
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.
Đều trụ hạnh Phổ hiền
Đều vào biển pháp giới
Hiện khắp tất cả cõi
Đồng nhập hội chư Phật.
Ngồi yên tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi cõi nước
Ức kiếp tu các hạnh.
Việc Bồ-tát tu hành
Rõ khắp hạnh biển pháp
Vào trong biển đại nguyện
Trụ nơi cảnh giới của Phật.
Thấu rõ hạnh Phổ hiền
Xuất sinh các Phật pháp
Đủ biển công đức Phật
Rộng hiện mọi thần thông.
Mây thân bằng số bụi
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lộ
Cho chúng trụ Phật đạo

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, vì muốn cho chư Bồ-tát an trụ trong Tam-muội Sư tử tần thân rộng lớn của Như Lai, nên từ tướng bạch hào giữa chặng mày,

phóng ra ánh sáng lớn gọi là Phổ chiếu tam thế pháp giới môn, dùng ánh sáng nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật làm quyến thuộc, chiếu khắp cõi nước của chư Phật trong biển tất cả thế giới ở mười phương.

Khi đó, tại rừng Thệ-đa, đại chúng Bồ-tát đều thấy trong mỗi vi trần của tất cả cõi Phật khắp cõi pháp, cõi hư không đều có cõi nước của chư Phật nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, đủ các thứ tên gọi, các thứ sắc, các thứ thanh tịnh, các thứ trụ xứ, các thứ hình tướng, trong tất cả cõi nước của Phật như vậy, đều có Đại Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng trên tòa Sư tử thành Đẳng chánh giác, đại chúng Bồ-tát trước sau vây quanh, các vị Chủ thế gian đồng thời cúng dường.

Hoặc thấy Bồ-tát ở trong chúng hội nơi vô số cõi Phật phát ra âm thanh vi diệu đầy khắp pháp giới chuyển chánh pháp luân.

Hoặc thấy Bồ-tát ở tại cung điện Trời, cung điện Long, cung điện Dạ-xoa, trong những cung điện của Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân.

Hoặc thấy Bồ-tát tại nhân gian nơi thôn ấp, làng xóm, vương đô, xứ lớn, hiện các dòng họ, hiện các thứ tên, các thứ thân, các thứ tướng, các thứ ánh sáng, trụ các thứ oai nghi, nhập các thứ Tam-muội, hiện các thứ thần biến. Hoặc có lúc tự dùng vô số

các ngôn ngữ âm thanh, hoặc làm cho những Bồ-tát ở trong vô số các chúng hội, dùng những ngôn từ thuyết giảng vô số chánh pháp.

Như trong chúng hội này, đại chúng Bồ-tát thấy sức đại thần thông Tam-muội sâu xa của chư Phật Như Lai như vậy, ở khắp pháp giới, hư không giới, trong biển của tất cả mười phương, nương nơi tâm tưởng của chúng sinh mà an trụ. Bắt đầu từ thời trước cho đến hiện tại này, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh, tất cả đạo hư không, trong đó ở chỗ bằng đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có vô số cõi như vi trần do các nghiệp mà có, thứ lớp an trụ, cũng đều có đạo tràng, chúng hội Bồ-tát cũng đều như vậy. Thấy thần lực của Phật, chẳng hoại ba đời, chẳng hoại thế gian, ở trong tâm của tất cả chúng sinh mà hiện hình tượng, tùy theo sở thích nơi tâm của tất cả chúng sinh, phát ra âm thanh vi diệu vào khắp trong tất cả chúng hội, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, sắc tướng có khác mà trí tuệ không khác, theo chỗ ứng hợp khai thị Phật pháp, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh chưa lúc nào nghỉ.

Những ai thấy được thần lực này của Phật đều là do sự thâu nhận thiện căn từ thuở quá khứ của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Hoặc thuở xưa từng dùng bốn Nhiếp pháp để thâu tóm. Hoặc là thấy nghe, nhớ nghĩ, thân cận mà tạo được mọi thành tựu đầy đủ. Hoặc là ngày trước dạy cho phát tâm

Vô thượng Bồ-đề. Hoặc là thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo trồng căn lành. Hoặc là quá khứ dùng trí Nhất thiết với phương tiện thiện xảo giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ, thế nên đều được nhập nơi đại thần lực khắp cõi pháp cõi hư không nơi Tam-muội sâu xa chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Hoặc nhập Pháp thân hoặc nhập sắc thân, hoặc nhập hạnh đã thành tựu từ thuở xưa, hoặc nhập các môn Ba-la-mật viên mãn, hoặc nhập hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh, hoặc nhập các bậc Bồ-tát, hoặc nhập sức thành Chánh giác, hoặc nhập Tam-muội chỗ trụ nơi đại thần biến không sai biệt của Đức Phật, hoặc nhập Trí lực, Vô úy của Như Lai, hoặc nhập biển vô ngại biện tài của chư Phật.

Chư Bồ-tát đó dùng các thứ hiểu biết, các thứ đạo, các thứ pháp môn, các thứ nhập, các thứ ý nghĩa, các thứ tùy thuận, các thứ trí tuệ, các thứ trợ đạo, các thứ phương tiện, các thứ Tam-muội mà nhập nơi môn phương tiện biển thần biến của chư Phật nhiều như số vi trần của mười vô số cõi Phật như thế.

Những gì là các thứ Tam-muội? Đó là Tam-muội trang nghiêm khắp pháp giới, Tam-muội chiếu khắp cảnh giới ba đời không ngăn ngại, Tam-muội trí soi sáng pháp giới không sai biệt, Tam-muội vào cảnh giới bất động của Như Lai, Tam-muội chiếu khắp hư không vô biên, Tam-muội nhập vào sức của Như Lai, Tam-muội vô úy dũng

mãnh phấn tấn trang nghiêm của Phật, Tam-muội chứa nhóm sức toàn chuyển của tất cả pháp giới, Tam-muội khai diễn âm thanh vô ngại như mặt trăng hiện khắp tất cả pháp giới, Tam-muội quang minh phổ biến thanh tịnh, Tam-muội cờ Pháp vương vô ngại, Tam-muội trong mỗi mỗi cảnh giới đều thấy tất cả biển chư Phật, Tam-muội hiện thân trong tất cả thế gian, Tam-muội nhập vào cảnh giới thân không sai biệt của Như Lai, Tam-muội chứa nhóm đại Bi tùy chuyển theo tất cả thế gian, Tam-muội biết tất cả các pháp là không dấu tích, Tam-muội biết tất cả pháp là rốt ráo tịch diệt, Tam-muội tuy là vô sở đắc mà có thể biến hóa hiện khắp thế gian, Tam-muội đi vào tất cả các cõi, Tam-muội trang nghiêm tất cả cõi Phật thành Chánh giác, Tam-muội quán sát tất cả thế gian chủ về các sắc tướng sai biệt, Tam-muội quán sát tất cả cảnh giới chúng sinh không bị chướng ngại, Tam-muội có thể xuất sinh tất cả mẹ của Như Lai, Tam-muội có thể tu hành công đức nhập vào tất cả biển Phật, Tam-muội trong tất cả cảnh giới xuất hiện thần biến suốt thời vị lai, Tam-muội nhập vào tất cả biển bản sự của Như Lai, Tam-muội hộ trì tất cả chủng tánh suốt thời vị lai của Như Lai, Tam-muội dùng sức trí giải quyết định khiến hiện tại tất cả biển Phật trong mười phương đều thanh tịnh, Tam-muội trong một niệm soi khắp tất cả nơi Phật trụ, Tam-muội vào tất cả cảnh giới không bị ngại, Tam-muội

khiến tất cả thế giới làm thành một cõi Phật, Tam-muội xuất ra tất cả hóa thân Phật, Tam-muội dùng trí Kim cang vương trí biết biển của tất cả các căn, Tam-muội biết tất cả Như Lai đồng một thân, Tam-muội biết tất cả thế giới đều được an lập do ở tâm niệm, Tam-muội thị hiện Niết-bàn trong tất cả pháp giới rộng lớn, Tam-muội khiến trụ nơi cao tột, Tam-muội hiện các loại thân khác nhau trong tất cả cõi Phật, Tam-muội vào khắp tất cả trí tuệ Phật, Tam-muội biết tánh tướng tất cả các pháp, Tam-muội một niệm biết khắp các pháp trong ba đời, Tam-muội trong mỗi niệm mỗi niệm hiện thân khắp pháp giới, Tam-muội dùng trí dũng mãnh biết tuần tự Như Lai xuất thế, Tam-muội cảnh giới đầy đủ mắt tuệ trong tất cả pháp giới, Tam-muội dũng mãnh hướng đến mười Lực, Tam-muội phóng ánh sáng đầy đủ công đức chiếu khắp thế gian, Tam-muội bất động tạng, Tam-muội nói một pháp nhập vào khắp tất cả pháp, Tam-muội trong một pháp mà dùng tất cả ngôn ngữ âm thanh khác nhau để giảng dạy, Tam-muội diễn thuyết tất cả Phật pháp là pháp không hai, Tam-muội biết ba đời không ngăn ngại, Tam-muội biết tất cả kiếp là không sai khác,Tam-muội vào mười sức phương tiện vi tế, Tam-muội trong tất cả kiếp đều thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát mà không đoạn dứt, Tam-muội hiện thân khắp mười phương, Tam-muội trong pháp giới tự tại thành Chánh giác, Tam-muội sinh tất cả

an ổn, Tam-muội phát xuất tất cả các thứ trang nghiêm để trang nghiêm cõi hư không, Tam-muội trong mỗi niệm mỗi niệm xuất hiện đẳng số thân biến hóa bằng với chúng sinh, Tam-muội như mặt trăng sáng sạch của Như Lai, Tam-muội thường thấy tất cả Như Lai trụ ở hư không, Tam-muội khai thị tất cả Phật trang nghiêm, Tam-muội như đèn chiếu sáng tất cả nghĩa của các pháp, Tam-muội chiếu soi cảnh giới của mười Lực, Tam-muội như cờ biểu thị tất cả Phật, Tam-muội một tạng bí mật của tất cả chư Phật, Tam-muội trong mỗi niệm mỗi niệm việc làm đều rốt ráo, Tam-muội chứa nhóm phúc đức vô tận, Tam-muội thiết lập vô biên cảnh giới Phật, Tam-muội trụ vững tất cả pháp, Tam-muội khiến thấy biết tất cả sự thị hiện biến hóa của Như Lai, Tam-muội trong mỗi niệm mỗi niệm đều là ngày Phật thường xuất hiện, Tam-muội trong một ngày biết hết các pháp trong ba đời, Tam-muội dùng các âm thanh diễn nói tánh tịch diệt của tất cả các pháp, Tam-muội xây dựng sức tự tại của tất cả chư Phật, Tam-muội pháp giới nở hoa sen, Tam-muội quán sát các pháp như hư không không có chỗ trụ, Tam-muội biến mười phương khắp nhập vào một phương, Tam-muội nhập tất cả pháp giới vào chỗ vô nguyện, Tam-muội biến tất cả các pháp, Tam-muội dùng thân tịch tĩnh phóng tất cả ánh sáng, Tam-muội trong một niệm hiện tất cả thần thông đại nguyện, Tam-muội thành Chánh giác

trong tất cả mọi thời mọi nơi, Tam-muội dùng một trang nghiêm nhập vào tất cả pháp giới, Tam-muội hiện thân Phật khắp cả, Tam-muội trí thần thông thù thắng biết tất cả chúng sinh rộng lớn, Tam-muội trong một niệm thân biến pháp giới, Tam-muội hiện pháp giới nhất thừa thanh tịnh, Tam-muội thị hiện đại trang nghiêm nhập vào pháp giới phổ môn, Tam-muội trụ trì tất cả bánh xe pháp của Phật, Tam-muội dùng tất cả pháp môn trang nghiêm một pháp môn, Tam-muội dùng hạng nguyện như lưới Nhân-đà-la thâu tóm tất cả cõi chúng sinh, Tam-muội Phân biệt tất cả thế giới, Tam-muội ngự tòa sen dạo chơi tự tại, Tam-muội trí thần thông biết tất cả chủng loại khác nhau của chúng sinh, Tam-muội khiến thân thường xuất hiện trước tất cả chúng sinh, Tam-muội biết tất cả sự sai khác trong biển âm thanh ngôn ngữ của tất cả chúng sinh, Tam-muội trí thần thông biết tất cả sự sai biệt của chúng sinh, Tam-muội chứ nhóm tâm đại Bi bình đẳng, Tam-muội tất cả chư Phật nhập vào cõi Như Lai, Tam-muội Sư tử quần thân quán sát chỗ giải thoát của tất cả Như Lai.

Bồ-tát dùng các Tam-muội nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy mà nhập nơi biển Tam-muội thần biến của Như Lai Tỳ-lô-giá-na, niệm niệm sung mãn tất cả pháp giới.

Chư Bồ-tát đó thảy đều đầy đủ đại trí thần thông, sáng, nhanh tự tại, trụ ở các địa, dùng trí

rộng lớn quán sát khắp tất cả, từ những chủng tánh trí tuệ mà sinh trí Nhất thiết trí thường hiện ở trước, được trí nhãn thanh tịnh lìa si mê mù lòa, vì các chúng sinh làm Điều Ngự Sư, trụ nơi bình đẳng của Phật đối với tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ cảnh giới, biết các thế gian tánh đều tịch diệt không có chỗ nương tựa. Đến khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà không chấp trước, đều có thể quán sát tất cả các pháp mà chẳng trụ. Vào khắp tất cả cung điện diệu pháp mà không chỗ đến, giáo hóa điều phục tất cả thế gian khắp vì tất cả chúng sinh mà hiện nơi an ổn. Trí tuệ giải thoát là chỗ đi của các Bồ-tát đó, luôn dùng trí thân ở nơi lìa tham, siêu việt biển hữu mà hiển bày chân thật tế. Trí quang viên mãn thấy khắp các pháp. Trụ nơi Tam-muội kiên cố bất động. Đối với các chúng sinh luôn khởi đại Bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn, tất cả chúng sinh thảy đều như mộng, tất cả Như Lai thảy đều như bóng, tất cả âm thanh thảy đều như tiếng vang, tất cả các pháp thảy đều như hóa, có thể khéo chứa nhóm hạnh nguyện thù thắng. Trí tuệ viên mãn thanh tịnh thiện xảo, tâm rất tịch tĩnh, khéo nhập tất cả cảnh giới Tổng trì, đủ sức Tam-muội dũng mãnh không khiếp nhược, được trí nhãn sáng suốt trụ nơi pháp giới, đến chỗ không chấp thủ đắc của tất cả pháp, tu tập biển lớn trí tuệ không bờ, đến Trí ba-la-mật rốt ráo giải thoát, được Bát-nhã ba-la-mật thâu giữ, dùng thần

thông Ba-la-mật vào khắp thế gian, nương Tam-muội Ba-la-mật được tâm tự tại, dùng trí chẳng điên đảo biết tất cả nghĩa, dùng trí xảo phân biệt khai thị pháp tạng, dùng trí hiển hiện biết rõ để giải thích văn từ, dùng sức của nguyện lớn thuyết pháp vô tận, dùng vô sở úy để tuyên thuyết chánh pháp, thường thích quán sát pháp không chỗ nương, dùng mắt pháp thanh tịnh quán sát khắp tất cả, dùng mặt trăng trí thanh tịnh chiếu thế gian thành hoại, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu đế chân thật. Phước đức trí tuệ như núi Kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được, khéo quán sát các pháp tuệ căn tăng trưởng, dũng mãnh tinh tấn xô dẹp chúng ma, vô lượng trí tuệ, oai quang rực sáng. Thân của các vị siêu xuất tất cả thế gian, được trí tuệ vô ngại đối với tất cả pháp, khéo hay tỏ ngộ ngằn mé tận, vô tận, trụ ở phổ tế nhập vào chân thật tế, quán trí vô tướng thường hiện ra trước, khéo léo thành tựu các hạnh Bồ-tát, dùng trí vô nhị biết các cảnh giới, thấy khắp tất cả những loài ở thế gian, đến khắp tất cả cõi nước của chư Phật, trí đăng viên mãn, đối với tất cả pháp không bị chướng ngại, phóng ra ánh sáng pháp thanh tịnh chiếu mười phương cõi, làm phước điền chân thật của thế gian, hoặc thấy, hoặc nghe sở nguyện đều viên mãn, phước đức cao lớn vượt hơn các thế gian, dũng mãnh vô úy dẹp các ngoại đạo, diễn nói pháp âm vi diệu khắp tất cả cõi, thấy khắp chư Phật tâm không nhàm chán, đối với Pháp

thân của Phật đã được tự tại, tùy cơ nghi hóa độ mà vì họ hiện thân, một thân đầy khắp tất cả cõi Phật, đã được thần thông thanh tịnh tự tại, ngồi thuyền đại trí đến lui vô ngại, trí tuệ viên mãn khắp cùng pháp giới, như mặt trời mọc lên chiếu khắp thế gian, tùy tâm của chúng sinh mà hiện sắc tượng, biết rõ căn tánh dục lạc của tất cả chúng sinh, nhập vào cảnh giới không tranh của tất cả pháp, biết các pháp tánh không sinh không khởi, có thể khiến cho pháp lớn pháp nhỏ nhập vào nhau tự tại, quyết rõ diệu lý hết sức sâu xa của Phật địa, dùng vô tận cú nói nghĩa rộng lớn, ở trong một câu, diễn thuyết tất cả biển Tu-đa-la, được thân đại trí tuệ Đà-la-ni, phàm những pháp đã thọ trì thời vĩnh viễn không quên mất, một niệm có thể nhớ những sự việc trong vô lượng kiếp, trong một niệm biết rõ trí của tất cả chúng sinh ba đời, luôn dùng tất cả môn Đà-la-ni diễn nêu vô biên biển pháp của chư Phật, thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thoái, làm cho các chúng sinh đều sinh trí tuệ. Được ánh sáng trí tuệ của cảnh giới Phật, nhập vào Tam-muội Thiện kiến thâm diệu, nhập vào cảnh giới không chướng ngại của tất cả pháp. Đối với tất cả pháp được thắng trí tự tại, tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm, vào khắp tất cả pháp giới mười phương, tùy theo xứ sở đều đến tất cả, trong mỗi mỗi vi trần hiện thành Chánh giác. Nơi tánh vô sắc hiện tất cả sắc, đem tất cả phương vào khắp một phương.

Chư Bồ-tát này đủ vô biên tạng phước đức trí tuệ như vậy, thường được chư Phật khen ngợi. Bao nhiêu ngôn từ nói nêu công đức của các vị cũng không hết được. Tất cả chư Bồ-tát này đều ở trong rừng Thệ-đa, vào sâu biển công đức lớn của Như Lai, đều thấy ánh sáng của Đức Phật chiếu tỏa.

Lúc đó, chư Bồ-tát được ánh sáng chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn, tâm rất hoan hỷ, ở nơi thân mình, cùng lầu gác, những đồ trang nghiêm và ở chỗ ngồi trên tòa Sư tử, trong tất cả vật khắp rừng Thệ-đa, hóa hiện các thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới.

Ở trong mỗi niệm, phóng ra mây ánh sáng lớn đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh. Hiện ra mây linh báu bằng tất cả ma-ni đầy khắp mười phương, phát ra âm thanh vi diệu ca tụng ngợi khen tất cả công đức của chư Phật ba đời, hiện ra tất cả mây âm nhạc đầy khắp mười phương, trong âm nhạc diễn nói những nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh. Hiện ra mây đủ các sắc tướng nguyện hạnh của tất cả Bồ-tát đầy khắp mười phương, diễn nói đại nguyện của chư Bồ-tát. Hiện ra mây tự tại biến hóa của tất cả Như Lai, đầy khắp mười phương, diễn nói theo ngôn ngữ âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai. Hiện ra mây tướng tốt trang nghiêm của tất cả Bồ-tát, đầy khắp mười phương, nói chư Như Lai thứ lớp xuất thế nơi tất cả cõi nước. Hiện ra mây đạo tràng của Như

Lai ba đời đầy khắp mười phương, hiển bày công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác. Hiện ra mây thân của tất cả Long vương đầy khắp mười phương, mưa tất cả thứ hương thơm. Hiện ra mây thân của tất cả bậc Thế chủ đầy khắp mười phương, diễn thuyết hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Hiện ra mây cõi Phật thanh tịnh do tất cả báu trang nghiêm đầy khắp mười phương, hiển bày tất cả Như Lai chuyển chánh pháp luân.

Chư Bồ-tát này vì dùng ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn, đã được pháp ánh sáng, theo đúng pháp phải hiện ra mây đại thần biến trang nghiêm nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nương theo thần lực của Đức Phật, muốn nêu rõ lại những sự thần biến trong rừng Thệ-đa ấy, nên quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các vị nên xem rừng Thệ-đa
Oai thần của Phật rộng vô biên
Tất cả trang nghiêm đều hiển bày
Mười phương pháp giới đều đầy khắp.
Tất cả cõi nước ở mười phương
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Ở trong tòa báu của các cõi
Hiển hiện rõ ràng những sắc tượng.
Từ chân lông Phật tử hiện ra.
Những mây trang nghiêm báu đẹp sáng
Và phát tiếng vi diệu của Phật

Khắp cùng mười phương tất cả cõi.
Trong cây hoa báu hiện diệu thân
Thân ấy sắc tướng đồng Phạm vương
Từ Thiền định dậy mà bước đi
Oai nghi đến lui luôn tịch tĩnh.
Trong mỗi chân lông của Như Lai
Thường hiện thân biến hóa khó nghĩ
Đều như Đại Bồ-tát Phổ Hiền
Tất cả các tướng đều nghiêm tốt
Cõi không gian trên rừng Thệ-đa
Những đồ trang nghiêm phát tiếng diệu
Nói khắp chư Bồ-tát ba đời
Thành tựu tất cả biển công đức.
Những cây báu trong rừng Thệ-đa
Cũng phát vô lượng âm thanh diệu
Diễn nói tất cả các chúng sinh
Những loại biển nghiệp đều sai khác.
Bao nhiêu cảnh giới ở trong rừng
Đều hiện Phật Như Lai ba đời
Mỗi Phật đều hiện đại thần thông
Như số vi trần biển các cõi.
Bao nhiêu cõi nước ở mười phương
Như số vi trần biển các cõi
Đều nhập trong chân lông Như Lai
Thứ lớp trang nghiêm đều hiện thấy.
Bao nhiêu trang nghiêm đều hiện Phật
Bằng số chúng sinh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng ánh sáng lớn

Thảy đều tùy nghi độ muôn loại.
Những hoa thơm sáng và tạng báu
Tất cả những mây đẹp trang nghiêm
Đều rộng lớn lượng đồng hư không
Đầy khắp các cõi nước mười phương
Tất cả Phật ba đời mười phương
Đều có đạo tràng trang nghiêm đẹp
Ở trong cảnh giới viên lâm này
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.
Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn biển kiếp cõi trang nghiêm
Số vô lượng bằng số chúng sinh
Tất cả hiện đủ trong rừng này.

Bấy giờ, chư Bồ-tát này vì được ánh sáng Tam-muội ấy của Phật chiếu đến nên liền được nhập Tam-muội như thế. Mỗi Bồ-tát đều được môn đại Bi nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh. Ở trên thân của chư Bồ-tát, mỗi lỗ chân lông đều phóng ra ánh sáng nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Trong mỗi ánh sáng đều hóa hiện các Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, thân tướng như các Thế chủ, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, bao vòng khắp cùng mười phương pháp giới, dùng những phương tiện để giáo hóa điều phục.

Hoặc hiện ra môn vô thường của cung điện chư Thiên nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn thọ sinh của tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn tu hành của tất cả Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn mộng cảnh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn đại nguyện của Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn chấn động thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn phân biệt thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn hiện sinh thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn Thí ba-la-mật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn Giới ba-la-mật của tất cả Như Lai tu những công đức, những khổ hạnh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn Nhẫn nhục ba-la-mật cắt đứt chi thể nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn Tinh tấn ba-la-mật siêng năng tu hành nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra các môn Tam-muội Thiền định giải thoát của tất cả Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn Ánh sáng trí quang minh viên mãn của Phật đạo nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn siêng cầu Phật pháp, vì một chữ một câu mà xả bỏ vô số thân mạng nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn gần gũi tất cả Phật, thưa hỏi tất cả pháp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật nhưng tâm không chán mệt.

Hoặc hiện ra môn tùy theo hoàn cảnh, dục lạc của tất cả chúng sinh, đến chỗ của họ để tạo phương tiện thành thục, làm cho họ trụ nơi ánh sáng biển trí Nhất thiết nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo, hiển bày sức phước trí của Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết tất cả công xảo nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết tất cả chúng sinh sai biệt nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết tất cả pháp sai biệt nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết sở thích nơi tâm sai biệt của tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết căn hành phiền

não tập khí của tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn minh trí biết các loại nghiệp của tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Hoặc hiện ra môn khai ngộ tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Dùng các môn phương tiện nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật như vậy, đến chỗ ở của tất cả chúng sinh, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho họ. Nghĩa là hoặc đến cung Thiên, hoặc đến cung Long, hoặc đến cung của Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, hoặc đến cung của Phạm vương, hoặc đến cung của Nhân vương, hoặc đến cung của Diêm-la vương, hoặc đến chỗ ở của súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, dùng đại Bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng để thâu nhận các chúng sinh.

Hoặc có người thấy rồi mà được điều phục, hoặc có người nghe rồi mà được điều phục, hoặc có người nhớ nghĩ mà được điều phục, hoặc có người nghe âm thanh mà được điều phục, hoặc có người nghe danh hiệu mà được điều phục, hoặc thấy ánh sáng viên mãn mà được điều phục, hoặc thấy lưới ánh sáng mà được điều phục, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh đều đến chỗ ở của họ, làm

cho họ được lợi ích.

Chư Phật tử! Nơi rừng Thệ-đa, chư Bồ-tát vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên hoặc có lúc hiện ở trong những cung điện nghiêm sức, hoặc có lúc thị hiện ở tòa Sư tử của mình tại lầu gác, chúng hội đạo tràng vây quanh làm cho khắp mười phương đều được thấy. Nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ-đa này, chỗ của Đức Như Lai,

Chư Phật tử! Những Bồ-tát này, hoặc có lúc thị hiện vô lượng mây Hóa thân, hoặc hiện thân một mình không bè bạn. Như là hiện thân Sa-môn, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân khổ hạnh, hoặc hiện thân mập mạnh, hoặc hiện thân y vương, hoặc hiện thân thương chủ, hoặc hiện thân làm nghề trong sạch, hoặc hiện thân kỹ nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật đi đến tất cả xóm làng, thành ấp, đô thị, chỗ của chúng sinh ở, Bồ-tát này tùy chỗ thích hợp dùng mọi thứ thân tướng, mọi thứ oai nghi, mọi thứ âm thanh, mọi thứ ngôn luận, mọi thứ chỗ ở, mà thật hành hạnh Bồ-tát trong tất cả thế gian dường như màng lưới của Thiên đế, hoặc nói về công xảo nơi sự nghiệp thế gian, hoặc nói về tất cả trí tuệ chiếu thế gian như đèn sáng, hoặc nói tất cả chúng sinh do nghiệp lực trang nghiêm, hoặc nói các thừa vì được kiến lập ở cõi nước nơi mười phương, hoặc nói đèn trí tuệ chiếu sáng cảnh giới

của tất cả pháp, giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, nhưng cũng vẫn không rời khỏi rừng Thệ-đa này của Đức Như Lai.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, từ lầu gác Thiện trụ đi ra cùng với vô lượng Bồ-tát đồng hạnh và các thần Kim Cang thường theo thị vệ, các thần Thân chúng vì khắp các chúng sinh mà cúng dường chư Phật, các thần Túc hành từ lâu phát thệ nguyện kiên cố thường tùy tùng, các Thần chủ về đất thích nghe pháp diệu, các Thần chủ về nước thường tu đại Bi, các Thần chủ về lửa trí quang chiếu sáng, các Thần chủ về gió ma-ni làm mão, các Thần chủ về Phương luyện thông tất cả nghi thức nơi mười phương, các Thần chủ về đêm chuyên cần diệt trừ vô minh hắc ám, các Thần chủ về ngày xiển minh về mặt trời Phật, nhất tâm không lười, các Thần chủ về Hư không trang nghiêm pháp giới nơi tất cả hư không, các Thần chủ về biển độ khắp chúng sinh vượt khỏi biển hữu, các Thần chủ về núi thường siêng chứa nhóm thiện căn trợ đạo cao như núi, hướng đến trí Nhất thiết, các Thần chủ về Thành thường siêng gìn giữ thành tâm Bồ-đề của tất cả chúng sinh, các đại Long vương thường siêng gìn giữ thành pháp vô thượng trí Nhất thiết trí, các Dạ-xoa vương thường siêng hộ trì tất cả chúng sinh, các Càn-thát-bà vương thường làm cho chúng sinh thêm hoan hỷ, các Cưu-bàn-trà vương thường siêng trừ diệt những loài ngạ quỷ, các Ca-

lâu-la vương hằng thuận cứu tế tất cả chúng sinh ra khỏi biển các hữu, các A-tu-la vương nguyện được thành tựu những thân Như Lai cao hơn thế gian, các Ma-hầu-la-già vương thấy Phật hoan hỷ cúi mình cung kính, các Đại Thiên vương hằng nhàm chán sinh tử thường thích thấy Phật, các Đại phạm vương tôn trọng chư Phật tán thán, cúng dường.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng với chúng các Bồ-tát có đủ công đức trang nghiêm như vậy ra khỏi chỗ mình ở, đồng đến chỗ Đức Phật, đi vòng bên phải Đức Thế Tôn đến vô lượng vòng, dâng các vật cúng dường lên Đức Phật. Cúng dường xong, từ tạ Phật rồi đi đến phương Nam vào trong nhân gian.

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất nương theo thần lực của Phật, thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng chúng hội Bồ-tát trang nghiêm ra khỏi rừng Thệ-đa, qua phương Nam, du hành nơi nhân gian, liền nghĩ: "Ta nay nên theo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi qua phương Nam". Nghĩ xong, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng sáu ngàn Tỳ-kheo đồng rời chỗ mình ở, lần lượt đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ nơi chân Phật, rồi trình bày ý muốn, Đức Phật chấp nhận. Các vị đi vòng bên phải Đức Phật ba vòng, từ tạ đi đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Sáu ngàn Tỳ-kheo này vốn cùng ở chung với Tôn giả Xá-lợi-phất, xuất gia chưa lâu, đó là Tỳ-kheo Hải Giác, Tỳ-kheo Thiện Sinh, Tỳ-kheo

Phước Quang, Tỳ-kheo Đại Đồng Tử, Tỳ-kheo Điện Sinh, Tỳ-kheo Tịnh Hạnh, Tỳ-kheo Thiên Đức, Tỳ-kheo Quân Tuệ, Tỳ-kheo Phạm Thắng, Tỳ-kheo Tịch Tuệ, sáu ngàn vị Tỳ-kheo như vậy đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, mắt tin thấu suốt, tâm lượng rộng rãi, quán cảnh giới Phật, rõ bản tánh của pháp, lợi ích cho chúng sinh, thường siêng cầu công đức của chư Phật. Những Tỳ-kheo này đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp giáo hóa mà được thành tựu.

Trong lúc đang đi trên đường, Tôn giả Xá-lợi-phất quán sát chư Tỳ-kheo rồi bảo Tỳ-kheo Hải Giác:

–Thầy nên quán sát thân thanh tịnh tướng tốt trang nghiêm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tất cả hàng nhân thiên đều chẳng thể nghĩ bàn được.

Thầy nên quán sát viên quang chói sáng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm hoan hỷ.

Thầy nên quán sát lưới ánh sáng trang nghiêm của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi diệt trừ vô lượng khổ não cho chúng sinh.

Thầy nên quán sát chúng hội đông đảo của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đại chúng đó đều là bậc Bồ-tát thuở xưa đã thâu nhận thiện căn.

Thầy nên quán sát con đường của Bồ-tát Văn-

thù-sư-lợi đang đi, hai bên cách tám bộ đều bằng thẳng trang nghiêm.

Thầy nên quán sát chỗ đứng của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thường có đạo tràng luôn xoay theo vòng khắp mười phương.

Thầy nên quán sát con đường của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang đi, đủ cả vô lượng phước đức trang nghiêm, hai bên đường có những kho châu báu ngầm dưới đất tự nhiên trồi lên.

Thầy nên quán sát Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từng cúng dường chư Phật, do dòng chảy thiện căn đó làm cho nơi tất cả hàng cây đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Thầy nên quán sát các vị chủ Thế gian tuôn mây các thứ cúng dường, đảnh lễ cung kính dâng cúng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Thầy nên quán sát tất cả chư Phật Như Lai nơi mười phương, lúc sắp thuyết pháp, đều phóng ra ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chặng mày chiếu đến thân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nhập vào nơi đỉnh của Đại sĩ.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất vì chư Tỳ-kheo tán thán khai thị diễn nói về Đồng tử Văn-thù-sư-lợi có vô lượng công đức trang nghiêm như vậy.

Chư Tỳ-kheo nghe xong, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui mừng khôn xiết, toàn thân xúc động không tự kìm chế được, thân thể hòa dịu, sáu

căn vui tươi, lo khổ đều trừ, cấu chướng đều hết, thường thấy chư Phật dốc cầu chánh pháp, đủ tánh Bồ-tát, được lực Bồ-tát, đại bi đại nguyện đều tự xuất sinh, nhập vào cảnh giới thâm diệu của các môn Ba-la-mật, mười phương chư Phật thường hiện ở trước, rất tin ưa trí Nhất thiết, liền thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Mong Đại sư dẫn chúng tôi đến chỗ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Xá-lợi-phất liền cùng chư Tỳ-kheo đồng đến chỗ Bồ-tát Văn-quả-sư-lợi, thưa:

–Thưa Đại sĩ! Chư Tỳ-kheo này xin được kính ra mắt Bồ-tát:

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi có vô lượng Bồ-tát tự tại và đại chúng vây quanh, như Tượng vương xoay mình lại nhìn các Tỳ-kheo.

Chư Tỳ-kheo liền đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, rồi chắp tay cung kính bạch:

–Nay chúng tôi xin ra mắt, cung kính lễ bái và có tất cả thiện căn, ngưỡng mong Nhân giả Văn-thù-sư-lợi, Hòa thượng Xá-lợi-phất, Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni chứng biết cho.

Như Nhân giả Văn-thù-sư-lợi có sắc thân thế này, âm thanh thế này, tướng tốt thế này, tự tại thế này, nguyện cho chúng tôi cùng đều có đủ như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo các Tỳ-kheo:

–Chư Tỳ-kheo! Nếu thiện nam hay thiện nữ

thành tựu mười hạnh hướng đến pháp Đại thừa thì có thể mau nhập địa Như Lai, huống là địa Bồ-tát. Đó là:

Chứa nhóm tất cả thiện căn, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Thấy tất cả Phật phụng sự cúng dường, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Cầu tất cả Phật pháp, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Thật hành tất cả hạnh Ba-la-mật, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Thành tựu tất cả Tam-muội của Bồ-tát, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Thứ lớp vào tất cả ba đời, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Làm nghiêm tịnh khắp mười phương cõi Phật, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Ở trong tất cả cõi, tất cả kiếp, thành tựu hạnh Bồ-tát, tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Vì thành tựu một chúng sinh mà tu hành tất cả Ba-la-mật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, thành tựu Mười Lực của Như Lai, thứ lớp như vậy, vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả cõi chúng sinh mà thành tựu tất cả lực của Như Lai tâm không mệt mỏi, nhàm chán.

Chư Tỳ-kheo! Nếu thiện nam, thiện nữ thành tựu tâm tin sâu xa phát mười hạnh này, tâm không mệt mỏi, nhàm chán thì có thể nuôi lớn tất cả thiện căn, lìa bỏ tất cả những đường sinh tử, vượt khỏi tất cả chủng tánh thế gian, chẳng đi vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật mà sinh vào nhà của chư Phật Như Lai, đủ tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát, tu tập tất cả công đức của Như Lai, hành trì tất cả hạnh Bồ-tát, được lực của Như Lai xô dẹp chúng ma và các ngoại đạo, cũng có thể trừ diệt tất cả phiền não, nhập địa Bồ-tát, gần địa Như Lai.

Khi ấy, chư Tỳ-kheo nghe pháp này rồi thì được Tam-muội tên là Vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới Phật. Do được Tam-muội này nên đều thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng, vô biên tất cả thế giới nơi mười phương cùng những đạo tràng chúng hội. Cũng đều thấy tất cả loài chúng sinh trong các cõi ở các thế giới nơi mười phương. Cũng đều thấy những sai biệt của tất cả thế giới nơi mười phương. Cũng đều thấy những vi trần của tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy những cung điện của chúng sinh trong tất cả thế giới đó, dùng các báu làm trang nghiêm. Cũng nghe những âm thanh diễn nói các pháp, văn từ giải thích của chư Phật Như Lai đều hiểu rõ. Cũng có thể quán sát căn cơ, ý muốn của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Cũng có thể ghi nhớ trong những thế giới đó, trước sau mười đời của tất cả chúng sinh. Cũng có thể nhớ nghĩ những

sự việc trong mười kiếp quá khứ, mười kiếp vị lai của tất cả chúng sinh trong các thế giới đó. Cũng có thể nhớ nghĩ việc mười đời quá khứ, mười lần thành Chánh giác, mười lần chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài.

Chư Tỳ-kheo này lại liền thành tựu mười ngàn tâm Bồ-đề, mười ngàn Tam-muội, mười ngàn Ba-la-mật, tất cả đều thanh tịnh, được ánh sáng viên mãn của đại trí tuệ, được mười thần thông Bồ-tát hòa nhã vi diệu, trụ nơi tâm Bồ-tát kiên cố bất động.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khuyên các Tỳ-kheo trụ nơi hạnh Phổ hiền. Trụ nơi hạnh Phổ hiền rồi nhập biển đại nguyện. Nhập biển đại nguyện rồi, thành tựu biển đại nguyện. Vì thành tựu biển đại nguyện nên tâm được thanh tịnh. Vì tâm thanh tịnh nên thân được thanh tịnh. Vì thân thanh tịnh nên thân nhẹ nhàng nhanh nhẹn. Vì thân thanh tịnh nhẹ nhàng nhanh nhẹn nên được đại thần thông không còn thoái chuyển. Vì được thần thông này nên chẳng rời chân của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đều hiện thân mình khắp tất cả chỗ của chư Phật nơi mười phương, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 62

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIƠI (Phần 3)

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khuyên dạy các Tỳ-kheo phát tâm Bồ-đề rồi, lần lượt đi về phía Nam, vào chốn nhân gian, đến phía Đông thành Phước trong rừng Trang nghiêm tràng Sa-la, chỗ đại tháp miếu, nơi chư Phật thuở xưa đã từng ngự để giáo hóa chúng sinh, cũng là chỗ ngày xưa Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni lúc tu hạnh Bồ-tát có thể xả vô lượng sự khó xả bỏ. Do đấy, nên rừng này có tiếng vang đến vô lượng cõi Phật. Rừng ấy thường được chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân cùng Phi nhân cúng dường.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các quyến thuộc đến rừng này rồi, liền ở tại đó giảng nói Khế kinh Phổ Chiếu Pháp Giới cùng với trăm vạn ức triệu Khế kinh dùng làm quyến thuộc.

Khi giảng nói kinh này, trong biển lớn có vô lượng trăm ngàn ức các loài rồng đến nghe kinh. Nghe xong, các loài rồng đều chán thân rồng, nên

cầu Phật đạo, đều được bỏ thân rồng, sinh trong loài người hoặc cõi trời. Một vạn Rồng được pháp chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng vô số chúng sinh ở trong ba thừa đều được điều phục.

Lúc này, người dân thành Phước hay tin Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đang ở tại đại tháp miếu trong rừng Trang nghiêm tràng Sa-la, nên có vô số người dân cùng ra khỏi thành đi đến khu rừng kia.

Lại có Ưu-bà-tắc tên là Đại Trí cùng với quyến thuộc gồm năm trăm Ưu-bà-tắc, như là Tu-đạt-đa, Bà-tu-đạt-đa, Phước Đức Quang, Hữu Danh Xưng, Thí Danh Xưng, Nguyệt Đức, thiện Tuệ, Đại Tuệ, Hiền Hộ, Hiền Thắng đồng đến đảnh lễ dưới chân Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, đi vòng theo phía bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm Ưu-bà-di, như là Đại Tuệ, Thiện Quang, Diệu Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Hạnh, Hiền Đức, Hiền Quang, Tràng Quang, Đức Quang, Thiện Mục đồng đến đảnh lễ dưới chân Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, đi vòng theo phía bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm đồng tử, như là Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Oai Nghi, Thiện Dũng Mãnh, Thiện Tư, Thiện Tuệ, Thiện Giác, Thiện Nhãn, Thiện Tý, Thiện Quang đồng đến

đảnh lễ dưới chân Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, đi vòng theo phía bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi qua một phía.

Lại có năm trăm đồng nữ, như là Thiện Hiền, Đại Trí Cư Sĩ Nữ, Hiền Xưng, Mỹ Nhan, Kiên Tuệ, Hiền Đức, Hữu Đức, Phạm Thọ, Đức Quang, Thiện Quang… đồng đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đảnh lễ dưới chân Bồ-tát, đi vòng theo phía bên phải ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi biết người thành Phước đều đã đến đông đủ, tùy tâm ưa thích của họ nên hiện thân tự tại với ánh sáng rực rỡ che phủ đại chúng, dùng đại Từ tự tại làm cho họ hòa dịu, vui vẻ, dùng đại Bi tự tại khởi tâm thuyết pháp, dùng trí tuệ tự tại biết tâm ưa thích của họ, dùng biện tài rộng lớn sẽ vì họ mà thuyết pháp.

Lúc đó, Đại sĩ lại quán sát Đồng tử Thiện Tài do cớ gì có tên như vậy thì biết đồng tử này lúc mới nhập thai, trong nhà của vị ấy tự nhiên hiện ra lầu gác bằng bảy báu, dưới lầu gác đó có bảy kho tàng báu, trên kho tàng đất tự nứt ra mọc lên bảy ngà bằng châu báu, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não.

Sau mười tháng, Thiện Tài sinh ra thân hình tay chân đoan nghiêm đầy đủ, khi ấy, kho tàng bảy báu từ đất phát ra ánh sáng rực rỡ, mỗi kho báu ngang dọc cao rộng đều vuông vức bảy thước tay.

Trong nhà ấy tự nhiên lại có năm trăm món đồ bằng bảy báu, mọi vật đều đựng đầy trong đó. Những là trong chậu kim cang đựng tất cả các thứ hương thơm, trong chậu hương đựng các thứ y phục, trong bát mỹ ngọc đựng các thứ thực phẩm thượng diệu, trong bát ma-ni đựng đầy những thứ châu báu đẹp lạ, bình vàng đựng bạc, bình bạc đựng vàng, trong bình vàng bạc đựng đầy ngọc lưu ly và ma-ni, trong bình pha lê đựng đầy xa cừ, trong bình xa cừ đựng đầy pha lê, trong bình mã não đựng đầy trân châu, trong bình trân châu đựng đầy mã não, bình hỏa ma-ni đựng đầy thủy ma-ni, bình thủy ma-ni đựng đầy hỏa ma-ni. Năm trăm đồ đựng châu báu như vậy tự nhiên xuất hiện.

Nơi đó lại mưa các châu báu và những vật dụng làm cho tất cả kho đụn trong nhà ấy đều dồi dào vô kể.

Do cớ trên đây nên cha mẹ thân thuộc và tướng sư đều gọi đứa trẻ ấy là Thiện Tài.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại biết Thiện Tài đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, gieo sâu căn lành, tin hiểu rộng lớn, thường thích gần gũi các Thiện tri thức, thân, ngữ, ý đều không lỗi lầm, tịnh tu đạo Bồ-tát, cầu trí Nhất thiết, thành pháp khí của Phật. Tâm đồng tử này thanh tịnh như hư không, hồi hướng về Bồ-đề không có chướng ngại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi quán sát Đồng tử Thiện

Tài như vậy rồi, liền an ủi, chỉ dạy tất cả Phật pháp. Đó là nói pháp tích tập của tất cả Phật, nói pháp tương tục của tất cả Phật, nói pháp thứ lớp của tất cả Phật, nói pháp chúng hội thanh tịnh của tất cả Phật, nói pháp chuyển pháp luân hóa độ của tất cả Phật, nói pháp sắc thân tướng tốt của tất cả Phật, nói pháp thành tựu Pháp thân của tất cả Phật, nói pháp ngôn từ biện tài của tất cả Phật, nói pháp ánh sáng chiếu diệu của tất cả Phật, nói pháp bình đẳng vô nhị của tất cả Phật.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi vì Đồng tử Thiện Tài và đại chúng giảng nói những pháp như vậy rồi, lại ân cần khuyên dạy cho họ tăng trưởng đạo lực, làm cho họ hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại làm cho họ tự nghĩ nhớ về thiện căn thuở quá khứ của mình. Thực hiện các việc ấy rồi, ngay tại đó, Đại sĩ lại vì tất cả đại chúng, tùy nghi thuyết pháp, sau đấy thì ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài từ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, được nghe những công đức của chư Phật như vậy, liền nhất tâm dốc cầu Vô thượng Bồ-đề, đi theo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ rằng:

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm hào ao
Tối ngu si đậy che
Lửa tham sân cháy rực

Ma vương làm vua chủ
Trẻ khờ ở trong đó.
Tham ái làm dây trói
Dối nịnh làm cương yên
Nghi hoặc che đôi mắt
Thẳng vào những đường tà.
Vì đầy tham ganh kiêu
Vào nơi ba đường ác
Hoặc đọa trong các loài
Khổ sinh già bệnh chết.
Mặt nhật trí thanh tịnh
Vầng tròn đầy đại Bi
Hay cạn biển phiền não
Xin ban ít quán sát.
Mặt nguyệt trí thanh tịnh
Vầng trong sạch đại Từ
Ban an vui tất cả
Xin thương soi xét tôi.
Vua tất cả pháp giới
Pháp bảo là dẫn đầu
Đi trên không không ngại
Xin thương dạy bảo tôi.
Đại Thương chủ phước trí.
Dũng mãnh cầu Bồ-đề
Lợi khắp các chúng sinh
Xin thương bảo vệ tôi.
Thân mặc giáp nhẫn nhục
Tay cầm gươm trí tuệ

Tự tại hàng phục ma
Xin thương cứu vớt tôi.
Ở đỉnh pháp Tu-di
Định nữ thường hầu hạ
Diệt hoặc A-tu-la
Đế Thích xin xem tôi.
Nhà phàm phu ba cõi
Hoặc nghiệp khổ luân chuyển
Đại sĩ đã điều phục
Như đèn sáng soi đường.
Lìa bỏ những đường ác
Thanh tịnh những đường lành
Bậc vượt hẳn thế gian
Dạy tôi môn giải thoát
Thế gian chấp điên đảo
Tưởng thường lạc ngã tịnh
Mắt trí đều rời được
Dạy tôi môn giải thoát.
Khéo biết đường tà chánh
Biết rõ tâm không khiếp
Đấng biết khắp tất cả
Dạy tôi đường Bồ-đề
Trụ bậc chánh kiến Phật
Lớn cây công đức Phật
Rưới hoa pháp diệu Phật
Dạy tôi đường Bồ-đề.
Khứ, lai, hiện tại Phật
Xứ xứ đều cùng khắp

Như mặt trời mọc lên
Vì tôi dạy đạo đó.
Khéo biết tất cả nghiệp
Thấu rõ hạnh các thừa
Người trí tuệ quyết định
Dạy tôi pháp Đại thừa
Bánh nguyện, gọng đại Bi
Trục tin vành kiên nhẫn
Báu công đức trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này.
Rương Tổng trì rộng lớn
Lọng Từ bi trang nghiêm
Linh biện tài reo vang
Khiến tôi ngồi xe này
Phạm hạnh làm nệm êm
Tam-muội làm thể nữ
Trống pháp rền tiếng mầu
Cho tôi ngồi xe này
Bốn Nhiếp tạng vô tận
Báu công đức trang nghiêm
Hổ thẹn làm yên cương
Ban cho tôi xe này
Thường đi xe bố thí
Hằng xoa hương tịnh giới
Bò nhẫn nhục trang nghiêm
Cho tôi ngồi xe này
Quảng Thiền định Tam-muội
Ách trí tuệ phương tiện

Điều phục chẳng thoái chuyển
Cho tôi ngồi xe này
Xe đại nguyện thanh tịnh
Sức Tổng trì kiên cố
Trí tuệ được thành tựu
Cho tôi ngồi xe này
Đi khắp làm trang trí
Tâm Bi thong thả đi
Đến đâu đều không khiếp
Cho tôi ngồi xe này
Kiên cố như kim cang
Thiện xảo như huyễn hóa
Tất cả không chướng ngại
Cho tôi ngồi xe này
Rộng lớn rất thanh tịnh
Khắp ban chúng sinh vui
Đồng hư không pháp giới
Cho tôi ngồi xe này
Sạch những vòng nghiệp hoặc
Dứt những khổ lưu chuyển
Dẹp ma và ngoại đạo
Cho tôi ngồi xe này
Trí tuệ khắp mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Họp khắp loài chúng sinh
Cho tôi ngồi xe này
Thanh tịnh như hư không
Ái, kiến đều trừ diệt

Lợi ích tất cả chúng
Cho tôi ngồi xe này
Nguyện lực đi mau chóng
Định tâm an ổn trụ
Chở khắp các hàm thức
Cho tôi ngồi xe này.
Như đại địa chẳng động
Như nước lợi ích cả
Chở chúng sinh như vậy
Cho tôi ngồi xe này
Vầng bốn Nhiếp viên mãn
Sáng Tổng trì thanh tịnh
Mặt trời tuệ như vậy
Xin cho tôi thấy nghe
Đã vào ngôi Pháp vương
Đã đội mão Trí vương
Đã vấn lụa pháp diệu
Xin thương chiếu cố tôi.

Lúc này, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, như Tượng vương, xoay nhìn Đồng tử Thiện Tài rồi bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, lại muốn thân cận các bậc Thiện tri thức để hỏi hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-đề.

Này thiện nam! Thân cận cúng dường các bậc Thiện tri thức là nhân duyên trước nhất để được đầy đủ trí Nhất thiết.

Vì thế nên đối với công việc này ông chớ có mệt mỏi, nhàm chán.

Thiện Tài đồng tử bạch:

–Cúi xin Thánh giả vì tôi mà chỉ dạy Bồ-tát phải học hạnh Bồ-tát thế nào? Phải tu hạnh Bồ-tát thế nào? Phải hướng đến hạnh Bồ-tát thế nào? Phải thật hành hạnh Bồ-tát thế nào? Phải làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát thế nào? Phải nhập hạnh Bồ-tát thế nào? Phải thành tựu hạnh Bồ-tát thế nào? Phải tùy thuận hạnh Bồ-tát thế nào? Phải nghĩ nhớ hạnh Bồ-tát thế nào? Phải làm thêm rộng hạnh Bồ-tát thế nào? Phải làm thế nào cho hạnh Phổ Hiền mau được viên mãn.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù -sư-lợi vì Đồng tử Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Lành thay, Tạng Công Đức!
Có thể đến gặp ta
Phát khởi tâm đại Bi
Siêng cầu Vô thượng giác.
Đã phát nguyện rộng lớn
Diệt trừ khổ muôn loài
Vì khắp các chúng sinh
Tu hành hạnh Bồ-tát
Nếu có các Bồ-tát
Chẳng chán khổ sinh tử
Thì đủ đạo Phổ hiền
Tất cả không hoại được.

Ánh sáng phước, lực phước
Chỗ phước biển, tịnh phước
Ông vì khắp chúng sinh
Nguyện tu hạnh Phổ hiền
Ông thấy tất cả Phật
Mười phương không giới hạn
Nghe khắp Phật thuyết pháp
Thọ trì chẳng quên mất
Ông ở mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu biển đại nguyện
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Nếu nhập biển phương tiện
An trụ Phật Bồ-đề
Hay theo Đạo sư học
Sẽ thành trí Nhất thiết
Khắp tất cả cõi nước
Số kiếp như vi trần
Ông tu hạnh Phổ hiền
Thành tựu đạo Bồ-đề
Người ở vô lượng cõi
Trong vô biên biển kiếp
Ông tu hạnh Phổ hiền
Trọn đủ những đại nguyện
Vô lượng chúng sinh đây
Nghe ông nguyện đều mừng
Đều phát tâm Bồ-đề
Nguyện học hạnh Phổ hiền.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ xong, bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cầu hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã là việc rất khó. Đã có thể phát tâm Bồ-đề rồi cầu hạnh Bồ-tát, lại càng khó gấp bội.

Này thiện nam! Nếu muốn thành tựu trí Nhất thiết trí, thì phải quyết định cầu chân Thiện tri thức.

Này thiện nam! Cầu Thiện tri thức chớ có mệt mỏi lười biếng. Thấy Thiện tri thức chớ có chán nản. Thiện tri thức có dạy bảo điều gì đều phải tùy thuận. Đối với phương tiện thiện xảo của Thiện tri thức chớ thấy lỗi lầm.

Này thiện nam! Ở phương Nam này có một nước tên là Thắng lạc, trong nước ấy có núi tên là Diệu phong, trên núi có một Tỳ-kheo tên là Đức Vân. Ông nên đến hỏi Tỳ-kheo Đức Vân: Bồ-tát phải học hạnh Bồ-tát thế nào? Phải tu hạnh Bồ-tát thế nào? Cho đến phải như thế nào để được mau chóng viên mãn hạnh Phổ hiền? Tỳ-kheo Đức Vân sẽ chỉ bảo cho ông.

Đồng tử Thiện Tài nghe xong thì vô cùng vui mừng, đảnh lễ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ tạ, đi qua hướng Nam, đến nước Thắng lạc, lên núi Diệu

phong. Ở trên núi đó xem ngó tìm kiếm khắp bốn phía, tâm khao khát muốn được gặp Tỳ-kheo Đức Vân. Bảy ngày sau mới được thấy Tỳ-kheo Đức Vân ở trên ngọn núi đi kinh hành chậm rải.

Thấy xong, Đồng tử Thiện Tài liền đến đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Đức Vân, đi quanh theo phía bên phải ba vòng, đứng trước Đức Vân, bạch:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát phải học hạnh Bồ-tát thế nào? Phải tu hạnh Bồ-tát thế nào? Cho đến phải như thế nào để được mau chóng viên mãn hạnh Phổ hiền? Tôi nghe Thánh giả khéo có thể dạy bảo, mong Thánh giả xót thương dạy cho tôi Bồ-tát làm thế nào để được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tỳ-kheo Đức Vân bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại có thể hỏi hạnh của Bồ-tát. Việc như vậy là sự khó trong những sự khó. Đó là cầu hạnh Bồ-tát, cầu cảnh giới của Bồ-tát, cầu đạo xuất ly của Bồ-tát, cầu đạo thanh tịnh của Bồ-tát, cầu tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ-tát, cầu thành tựu thần thông của Bồ-tát, cầu môn thị hiện giải thoát của Bồ-tát, cầu sự thị hiện việc làm tại thế gian của Bồ-tát, cầu sự tùy thuận tâm chúng sinh của Bồ-tát, cầu môn sinh tử Niết-bàn của Bồ-tát, cầu sự quán sát hữu vi vô vi tâm không chấp

trước của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta được sức thắng giải tự tại quyết định, tín nhãn thanh tịnh, trí quang chói sáng, thấy khắp các cảnh giới khỏi tất cả chướng ngại, quán sát khéo léo, phổ nhãn thấu suốt, đủ hạnh thanh tịnh, đi đến tất cả cõi nước nơi mười phương cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thường nhớ tất cả chư Phật Như Lai, nắm giữ tất cả chánh pháp của chư Phật, thường thấy tất cả chư Phật nơi mười phương. Đó là thấy phương Đông một Đức Phật, hai Đức Phật, mười Đức Phật, trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, triệu ức Đức Phật, trăm triệu ức Đức Phật, ngàn triệu ức Đức Phật, trăm ngàn triệu ức Đức Phật, cho đến thấy vô số, vô lượng, vô biên vô đẳng, không thể đếm,không thể xét, không thể lường, không thể nêu, không thể nói, không thể nói hết Đức Phật, cho đến thấy chư Phật bằng số vi trần trong châu Diêm-phù-đề, bằng số vi trần trong bốn châu thiên hạ, bằng số vi trần trong ngàn thế giới, bằng số vi trần trong hai ngàn thế giới, bằng số vi trần trong ba ngàn thế giới, bằng số vi trần nơi một cõi Phật cho đến thấy chư Phật bằng số vi trần của vô số cõi Phật.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều thấy như vậy.

Chư Phật trong mỗi phương, có đủ loại sắc

tướng, đủ loại hình mạo, đủ loại thần thông, đủ loại diệu dụng tự tại, đủ loại chúng hội đạo tràng trang nghiêm, đủ loại ánh sáng chiếu tỏa vô biên, đủ loại cõi nước, đủ loại thọ mạng. tùy theo sự ưa thích của tâm chúng sinh mà chư Phật thị hiện những môn thành Đẳng chánh giác, ở trong đại chúng thuyết pháp không sợ hãi.

Này thiện nam! Ta chỉ được pháp môn "Ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến (Nhớ nghĩ thấy khắp cảnh giới trí tuệ quang minh của tất cả chư Phật)" này thôi, đâu biết hết được vô biên hạnh môn trí tuệ thanh tịnh của Đại Bồ-tát. Đó là môn niệm Phật trí quang phổ chiếu, vì thường thấy các loại cung điện ở tất cả cõi nước của chư Phật đều trang nghiêm thanh tịnh; môn niệm Phật làm cho tất cả chúng sinh niệm Phật, vì tùy sự ưa thích của tâm chúng sinh đều làm cho họ được thấy Phật, tâm họ được thanh tịnh; môn niệm Phật làm cho an trụ nơi lực, vì làm cho họ nhập vào mười Lực của Như Lai; môn niệm Phật làm cho an trụ nơi pháp, vì gặp vô lượng Phật, lắng nghe chánh pháp; môn niệm Phật chói sáng các phương vì đều thấy biển chư Phật trong tất cả thế giới bình đẳng không sai biệt; môn niệm Phật vào chỗ không thể thấy, vì đều thấy những thần thông tự tại của chư Phật trong tất cả cảnh vi tế; môn niệm Phật an trụ trong các kiếp, vì nơi tất cả kiếp thường thấy những việc làm không ngừng

nghỉ của chư Phật; môn niệm Phật an trụ trong tất cả thời gian thường thấy Đức Như Lai gần gũi, cùng ở chẳng rời bỏ; môn niệm Phật an trụ tất cả cõi, vì tất cả cõi nước đều thấy thân Phật vượt hơn tất cả không gì sánh bằng; môn niệm Phật an trụ tất cả đời, vì tùy tâm ưa thích thấy khắp chư Phật nơi ba đời; môn niệm Phật an trụ vào tất cả cảnh, vì ở khắp trong tất cả cảnh giới thấy chư Như Lai thứ lớp xuất hiện; môn niệm Phật an trụ tịch diệt, vì trong một niệm thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết-bàn; môn niệm Phật an trụ nơi chỗ xa lìa, vì trong một niệm thấy tất cả Phật từ nơi chỗ ở ra đi; môn niệm Phật an trụ chốn rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi thân Phật đầy khắp tất cả pháp giới; môn niệm Phật an trụ chốn vi tế, vì trong một chân lông có vô số Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật mà phụng sự; môn niệm Phật an trụ chốn trang nghiêm, vì trong một niệm thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng chánh giác, hiện thần biến; môn niệm Phật an trụ chỗ có thể phụng sự, vì thấy tất cả Phật xuất hiện ở thế gian, phóng ra ánh sáng trí tuệ chuyển diệu pháp luân; môn niệm Phật trụ nơi tâm tự tại, vì biết tùy theo sở thích của tự tâm, tất cả chư Phật hiện hình tượng; môn niệm Phật an trụ tự nghiệp, vì biết tùy nghiệp tích tập của chúng sinh mà hiện hình tượng làm cho họ được giác ngộ; môn niệm Phật an trụ các thần biến, vì thấy hoa sen rộng lớn của Phật ngự nở xòe khắp pháp giới; môn

niệm Phật an trụ hư không vì quán sát mây thân của Như Lai trang nghiêm khắp cõi pháp cõi hư không. Như vậy ta làm sao biết hết được nói hết được những hạnh công đức của Đại Bồ-tát?

Này thiện nam! Phương Nam có một nước tên là Hải môn, nơi đó có Tỳ-kheo tên là Hải Vân. Ông đến hỏi Tỳ-kheo Hải Vân: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát? Tỳ-kheo Hải Vân có thể phân biệt giảng nói nhân duyên phát khởi thiện căn rộng lớn.

Này thiện nam! Tỳ-kheo Hải Vân sẽ làm cho ông nhập ngôi trợ đạo rộng lớn, sẽ làm cho ông sinh sức thiện căn rộng lớn, sẽ vì ông mà nói nhân duyên phát tâm Bồ-đề, sẽ làm cho ông phát sinh ánh sáng Đại thừa rộng lớn, sẽ làm cho ông tu Ba-la-mật rộng lớn, sẽ làm cho ông vào biển các hạnh rộng lớn, sẽ làm cho ông viên mãn thệ nguyện rộng lớn, sẽ làm cho ông thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn, sẽ làm cho ông sinh sức Từ bi rộng lớn.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Đức Vân, đi vòng theo phía bên phải, quán sát, rồi rồi từ tạ ra đi.

Đồng tử Thiện Tài nhất tâm suy gẫm lời dạy của Thiện tri thức, chánh niệm quán sát môn ánh sáng trí tuệ, chánh niệm quán sát môn giải thoát của Bồ-tát, chánh niệm quán sát môn Tam-muội của Bồ-tát, chánh niệm quán sát môn biển lớn của

Bồ-tát, chánh niệm quán sát môn chư Phật hiện tiền, chánh niệm quán sát môn phương sở của chư Phật, chánh niệm quán sát môn phép tắc của chư Phật, chánh niệm quán sát môn chư Phật bằng cõi hư không, chánh niệm quán sát môn chư Phật thứ tự xuất hiện, chánh niệm quán sát môn phương tiện mà chư Phật đã hội nhập.

Đồng tử Thiện Tài đi dần qua phương Nam, đến nước Hải môn, tới chỗ Tỳ-kheo Hải Vân, đảnh lễ nơi chân Hải Vân, đi vòng theo phía bên phải xong, chắp tay đứng trước thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn vào tất cả biển trí vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào có thể bỏ nhà thế tục sinh vào nhà Như Lai? Thế nào có thể qua khỏi biển sinh tử vào được biển trí Phật? Thế nào có thể lìa hàng phàm phu vào được hàng Như Lai? Thế nào có thể dứt dòng sinh tử vào được dòng hạnh Bồ-tát? Thế nào phá được xe sinh tử thành tựu xe nguyện của Bồ-tát? Thế nào diệt được cảnh giới ma, hiển bày được cảnh giới Phật? Thế nào làm cạn được biển ái dục thêm lớn biển đại Bi? Thế nào đóng được cửa các nạn nơi các đường ác mở được cửa đại Niết-bàn? Thế nào ra khỏi thành ba cõi vào được thành trí Nhất thiết? Thế nào từ bỏ được tất cả vật tốt đẹp để đem lợi ích cho tất cả chúng sinh?

Khi ấy, Tỳ-kheo Hải Vân bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi chăng?

Thiện Tài thưa:

–Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tỳ-kheo Hải Vân nói:

–Thiện nam! Nếu các chúng sinh chẳng gieo trồng căn lành thời chẳng thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Cần phải được ánh sáng của thiện căn phổ môn, đủ ánh sáng của trí Tam-muội đạo chân thật, xuất sinh các loại biển phước rộng lớn, tăng trưởng pháp bạch tịnh không có lười nghỉ, phụng sự Thiện tri thức chẳng mệt mỏi, nhàm chán, chẳng kể thân mạng, không gì che giấu, tâm bình đẳng như mặt đất, không có cao thấp, tánh thường thương xót nơi tất cả chúng sinh, đối với các cõi sinh tử chuyên niệm chẳng bỏ, hằng thích quán sát cảnh giới của Như Lai. Như vậy cho đến có thể phát tâm Bồ-đề. Mà phát tâm Bồ-đề là phát tâm đại Bi, vì cứu độ khắp tất cả chúng sinh; là phát tâm đại Từ, vì đem sự an vui cho khắp tất cả thế gian; là phát tâm an lạc, vì làm cho tất cả chúng sinh diệt tất cả khổ; là phát tâm lợi ích, vì làm cho tất cả chúng sinh lìa pháp ác; là phát tâm thương yêu, vì có ai kinh sợ thì đều giữ gìn; là phát tâm vô ngại, vì rời bỏ tất cả chướng ngại; là phát tâm rộng lớn, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp; là phát tâm vô biên, vì khắp cõi hư không đều đi đến; là phát tâm rộng khắp, vì đều

thấy tất cả Như Lai; là phát tâm thanh tịnh, vì trí không trái với pháp ba đời; là phát tâm trí tuệ, vì vào khắp biển trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Ta ở nước Hải môn này đã mười hai năm, thường dùng biển cả làm cảnh giới. Nghĩa là suy gẫm về biển cả rộng lớn vô lượng, suy gẫm về biển cả rất sâu khó lường, suy gẫm về biển cả lần lần sâu rộng, suy gẫm về biển cả có vô lượng châu báu kỳ diệu trang nghiêm, suy gẫm về biển cả chứa vô lượng nước, suy gẫm về biển cả màu nước chẳng đồng, không thể nghĩ bàn, suy gẫm về biển cả là chỗ ở của vô lượng chúng sinh, suy gẫm về biển cả thọ nhận những chúng sinh thân to lớn, suy gẫm về biển cả dung nạp được nước của các trận mưa lớn, suy gẫm về biển cả không tăng không giảm.

Này thiện nam! Lúc suy gẫm như vậy, ta lại nghĩ: Trong thế gian còn có gì rộng lớn hơn biển này chăng? Còn có gì vô lượng hơn biển này chăng? Còn có gì sâu hơn biển này chăng? Còn có gì báu lạ hơn biển này chăng?

Này thiện nam! Lúc ta suy gẫm như vậy, bỗng có hoa sen lớn xuất hiện trong biển này.

Hoa sen ấy cọng bằng ngọc báu của Đế thích, không gì quý hơn, cánh bằng ngọc báu phệ-lưu-ly, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn, đài bằng trầm thủy, tua bằng mã não, nở thơm lan tỏa khắp cả biển lớn.

Có trăm vạn vua A-tu-la cầm lấy cọng hoa. Trăm vạn lưới báu châu ma-ni trang nghiêm giăng che trên hoa. Trăm vạn vua Rồng mưa nước thơm. Trăm vạn vua Ca-lâu-la ngậm những chuỗi ngọc và dải lụa báu rủ thòng bốn phía. Trăm vạn vua La-sát dùng tâm từ quán sát. Trăm vạn vua Dạ-xoa cung kính đảnh lễ. Trăm vạn vua Càn-thát-bà dùng đủ thứ âm nhạc tán thán cúng dường. Trăm vạn vua trời mưa những hoa trời, tràng hoa trời, hương trời, hương đốt cõi trời, hương xoa cõi trời, hương bột cõi trời, hương y phục trời, cờ, phướn, lọng trời. Trăm vạn Phạm vương đảnh lễ cung kính. Trăm vạn trời Tịnh cư chắp tay làm lễ. Trăm vạn Chuyển luân vương cúng dường bảy báu trang nghiêm. Trăm vạn Thần biển đông xuất hiện cung kính đảnh lễ. Trăm vạn ánh sáng báu ma-ni vị quang chiếu khắp. Trăm vạn báu ma-ni tịnh phước dùng để trang nghiêm. Trăm vạn báu ma-ni phổ quang làm tạng thanh tịnh. Trăm vạn báu ma-ni thù thắng ánh sáng rực rỡ. Trăm vạn báu ma-ni diệu tạng, ánh sáng chiếu tỏa vô biên. Trăm vạn báu ma-ni Diêm-phù-đàn thứ lớp bày hàng. Trăm vạn báu ma-ni kim cang Sư tử chẳng thể hủy hoại thanh tịnh trang nghiêm. Trăm vạn báu ma-ni nhật tạng rộng lớn thanh tịnh. Trăm vạn báu ma-ni khả lạc đủ mọi màu. Trăm vạn báu ma-ni như ý trang nghiêm vô tận ánh sáng rực rỡ.

Hoa sen lớn này có được là do thiện căn xuất

thế của Như Lai, tất cả Bồ-tát đều sinh tâm tin ưa thích hiện ra trước mười phương thế giới, từ pháp như huyễn mà sinh, pháp như mộng mà sinh, nghiệp thanh tịnh mà sinh, trang nghiêm bằng pháp môn không tranh, nhập ấn vô vi, trụ nơi môn vô ngại, đầy khắp tất cả cõi nước nơi mười phương, tùy thuận cảnh giới thâm diệu của chư Phật.

Trong vô số trăm ngàn kiếp ca ngợi công đức đó cũng không hết được.

Lúc ấy, ta thấy trên hoa sen lớn kia có một Đức Như Lai ngồi kiết già, thân Phật từ đây cao đến trời Hữu đảnh.

Tòa hoa sen báu ấy chẳng thể nghĩ bàn, đạo tràng chúng hội chẳng thể nghĩ bàn, những tướng tốt thành tựu chẳng thể nghĩ bàn, vẻ đẹp viên mãn chẳng thể nghĩ bàn, thần thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn, sắc tướng thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, tướng vô kiến đỉnh chẳng thể nghĩ bàn, tướng lưỡi rộng dài chẳng thể nghĩ bàn, ngôn thuyết thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, âm thanh viên mãn chẳng thể nghĩ bàn, lực vô ngằn mé chẳng thể nghĩ bàn, vô úy thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, biện tài rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn.

Ta lại nghĩ nhớ về Đức Phật đó thuở xưa tu hành chẳng thể nghĩ bàn, tự tại thành đạo chẳng thể nghĩ bàn, diệu âm diễn nói pháp chẳng thể nghĩ bàn, phổ môn thị hiện các thứ trang nghiêm chẳng

thể nghĩ bàn, tùy hai bên thấy Phật đều sai khác chẳng thể nghĩ bàn, tất cả sự lợi ích đều làm cho viên mãn chẳng thể nghĩ bàn.

Khi đó, Đức Như Lai ấy liền đưa tay phải xoa đầu ta, vì ta mà diễn nói pháp môn phổ nhãn, khai thị cảnh giới của tất cả Như Lai, hiển bày pháp của tất cả hạnh Bồ-tát, xiển minh tất cả pháp diệu của chư Phật, tất cả pháp luân đều nhập trong đó, có thể làm thanh tịnh tất cả cõi Phật, có thể dẹp tất cả tà đạo dị luận, có thể diệt tất cả quân ma, có thể làm cho chúng sinh đều sinh hoan hỷ, có thể soi rõ tất cả tâm hành của các chúng sinh, có thể biết những căn cơ của tất cả chúng sinh, tùy tâm chúng sinh đều làm cho họ được khai ngộ.

Ở nơi Đức Như Lai ấy, ta được nghe pháp môn này, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ quán sát.

Giả sử có người dùng nước mực nhiều như nước biển lớn, cây viết chất đống như núi Tu-di, biên chép pháp môn Phổ nhãn này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa, cũng viết chẳng được phần ít, huống là có thể viết hết.

Này thiện nam! Ở nơi Đức Phật ấy, ta thọ trì pháp môn Phổ nhãn như vậy trọn một ngàn hai trăm năm. Trong mỗi ngày, ta dùng ánh sáng Đà-la-ni Văn trì, lãnh thọ vô số phẩm, dùng ánh sáng môn tịch tĩnh Đà-la-ni hội nhập vô số phẩm, dùng

ánh sáng Đà-la-ni xoay chuyển vô biên để vào khắp vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni tùy địa quán sát phân biệt vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni oai lực thâu tóm khắp vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni hoa sen trang nghiêm dẫn phát vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni ngôn ngữ âm thanh thanh tịnh khai diễn vô số phẩm, dùng ánh sáng hư không Đà-la-ni hiển thị vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni quang tụ làm rộng thêm vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni Hải tạng biện luận, phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sinh từ mười phương đến, hoặc Trời, hoặc vua Trời, hoặc Rồng, hoặc vua Rồng, hoặc Dạ-xoa, hoặc vua Dạ-xoa, hoặc Càn-thát-bà, hoặc vua Càn-thát-bà, hoặc A-tu-la, hoặc vua A-tu-la, hoặc Ca-lâu-la, hoặc vua Ca-lâu-la, hoặc Khẩn-na-la, hoặc vua Khẩn-na-la, hoặc Ma-hầu-la-già, hoặc vua Ma-hầu-la-già, hoặc người, hoặc vua loài người, hoặc Phạm vương, hoặc vua Phạm vương, tất cả đại chúng như vậy đều đến chỗ ta, ta đều vì họ mà khai thị, giải thích xưng dương tán thán, đều làm cho họ mến thích hướng vào an trụ pháp môn Hành quang minh phổ nhãn này của chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn Phổ nhãn này. Còn như chư Đại Bồ-tát vào sâu biển hạnh của tất cả Bồ-tát, vì tùy nguyện lực mà tu hành; vào biển đại nguyện, vì ở thế gian trong vô

lượng kiếp; vào biển tất cả chúng sinh, vì tùy sở thích của tâm của họ để tạo lợi ích rộng; vào biển tâm của tất cả chúng sinh, vì xuất sinh ánh sáng của trí vô ngại mười Lực; vào biển căn của tất cả chúng sinh, vì phải tùy nghi giáo hóa, đều làm cho điều phục; vào biển tất cả cõi, vì thành tựu đầy đủ các bản nguyện làm nghiêm tịnh cõi Phật; vào biển tất cả Phật, vì nguyện thường cúng dường chư Như Lai; vào biển tất cả pháp, vì có thể dùng trí tuệ mà ngộ nhập; vào biển tất cả công đức, vì mỗi mỗi tu hành cho được đầy đủ; vào biển tất cả ngôn từ của các chúng sinh, vì ở tất cả cõi chuyển chánh pháp luân, thì Ta làm sao có thể biết hết được nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Từ đây qua phương Nam sáu mươi do-tuần, bên đường Lăng-già, có một làng xóm tên là Hải ngạn, ở đấy có Tỳ-kheo tên là Thiện Trụ. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào để làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Hải Vân, đi vòng theo phía bên phải, chiêm ngưỡng rồi rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chuyên niệm về lời dạy của Thiện tri thức, chuyên niệm về pháp môn phổ nhãn, chuyên niệm về thần lực của Phật, chuyên trì mây pháp cú, chuyên nhập nơi biển pháp môn, chuyên gẫm về pháp sai biệt, vào sâu vòng xoáy của pháp, vào khắp hư không của pháp, trừ

sạch sự che lấp, chướng ngại của pháp, quán sát điều quý báu của pháp.

Đồng tử Thiện Tài đi dần tới phương Nam, đến bên đường Lăng-già, nơi làng xóm Hải ngạn, xem xét mười phương tìm cầu Tỳ-kheo Thiện Trụ, thấy Tỳ-kheo Thiện Trụ đi kinh hành qua lại ở trên hư không, có vô số chư Thiên cung kính vây quanh, rải những hoa trời, trỗi kỹ nhạc trời và dùng cờ phướn gấm lụa thảy đều nhiều vô số đầy khắp hư không để cúng dường.

Các vua Rồng ở giữa hư không nổi vô số mây hương trầm thủy, chấn sấm, xẹt chớp, dùng để cúng dường.

Vua Khẩn-na-la trỗi những tiếng nhạc, đúng pháp ca ngợi, dùng để cúng dường.

Vua Ma-hầu-la-già dùng vô số y phục rất vi tế trải giăng khắp hư không, với tâm rất hoan hỷ, để cúng dường.

Vua A-tu-la nổi vô số mây báu ma-ni, vô lượng ánh sáng, các thứ trang nghiêm cùng khắp hư không dùng để cúng dường.

Vua Ca-lâu-la hiện hình đồng tử, có vô lượng thể nữ vây quanh, thành tựu rốt ráo tâm không sát hại, ở giữa hư không chắp tay cúng dường.

Vô số các vua La-sát và vô lượng chúng La-sát vây quanh, thân hình cao lớn đáng kinh sợ, thấy Tỳ-kheo Thiện Trụ tâm Từ tự tại, nên liền chắp tay

nghiêng mình, bao vòng bốn phía cung kính bảo vệ.

Vô số các vua Dạ-xoa, mỗi vị đều có chúng của mình vây quanh, bao vòng bốn phía cung kính bảo vệ.

Vô số các Phạm thiên vương, ở giữa hư không, cúi mình chắp tay dùng pháp nhân gian tán dương ca ngợi.

Vô số các trời Tịnh cư, với cung điện ở giữa hư không, chắp tay cung kính phát thệ nguyện rộng lớn.

Đồng tử Thiện Tài thấy những sự việc trên đây, tâm rất hoan hỷ chắp tay kính lễ Tỳ-kheo Thiện Trụ, rồi thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để tu hành Phật pháp? Làm thế nào tích tập Phật pháp? Làm thế nào để đạt đầy đủ Phật pháp? Làm thế nào huân tập Phật pháp? Làm thế nào tăng trưởng Phật pháp? Làm thế nào thâu tóm toàn bộ các Phật pháp? Làm thế nào để đạt chỗ cứu cánh nơi Phật pháp? Làm thế nào thọ trì thanh tịnh Phật pháp? Làm thế nào để đạt chỗ thanh tịnh sâu xa Phật pháp? Làm thế nào thông đạt Phật pháp?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo dạy bảo, ngưỡng mong xót thương vì tôi mà giảng nói Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ việc gặp Phật, thường ở

chỗ Phật, siêng năng tu tập? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ Bồ-tát cùng với các Bồ-tát đồng một căn lành? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ Phật pháp, đều dùng trí tuệ để được minh chứng? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ đại nguyện để có thể tạo lợi ích khắp tất cả chúng sinh? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ các hành, trụ nơi tất cả kiếp không tâm mệt mỏi, nhàm chán? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ cõi Phật, để có thể làm nghiêm tịnh tất cả thế giới? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ Phật lực, để đều có thể thấy biết Như Lai tự tại? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ hữu vi, ở trong tất cả cõi hữu lậu, cũng như biến hóa, thị hiện thọ sinh tử, tu hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ nghe pháp để đều có thể lãnh thọ chánh giáo của chư Phật? Bồ-tát làm thế nào chẳng bỏ ánh sáng trí, để vào khắp nẻo hành hóa của trí ba đời?

Lúc này, Tỳ-kheo Thiện Trụ bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, cầu hỏi pháp trí Nhất thiết, pháp tự nhiên.

Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại của Bồ-tát. Hoặc đến, hoặc lui, hoặc đi, hoặc đứng, tùy thuận tư duy, tu tập quán sát, liền được trí tuệ sáng suốt tên là Cứu cánh vô ngại.

Vì được trí tuệ sáng suốt này nên biết tâm hành

của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết sự chết và sinh của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết đời trước của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết những sự việc trong kiếp vị lai của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết những sự việc trong đời hiện tại của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết ngôn ngữ âm thanh có nhiều loại sai biệt của tất cả chúng sinh không chướng ngại, giải quyết những nghi vấn của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết căn tánh của tất cả chúng sinh không chướng ngại, tùy theo lúc tất cả chúng sinh đáng được giáo hóa đều có thể đi đến nơi họ ở, không chướng ngại, biết tất cả sát-na, la-bà-mâu-hô-lật-đa, giờ khắc ngày đêm không chướng ngại, biết thứ lớp lưu chuyển trong biển ba đời không chướng ngại, cũng có thể dùng thân mình đi đến tất cả cõi Phật nơi mười phương không chướng ngại. Vì sao? Vì được diệu lực của thần thông vô trụ vô tác.

Này thiện nam! Vì ta được sức thần thông ấy nên ở giữa hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, đi xuyên qua tường vách như đi nơi trống không, ở trên hư không ngồi kiết già qua lại tự tại như chim bay, vào trong đất như vào nước, đi trên nước như trên đất, khắp thân trên dưới đều phát lửa như khối lửa lớn; hoặc có lúc làm chấn động tất cả đại địa, hoặc có lúc lấy

tay sờ chạm vào mặt trời, mặt trăng, hoặc hiện thân mình cao đến Phạm cung, hoặc hiện mây hương đốt, hoặc hiện mây lửa báu, hoặc hiện mây biến hóa, hoặc hiện mây lưới ánh sáng, thảy đều rộng lớn đầy khắp mười phương. Hoặc trong một niệm qua phương Đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới, cho đến vô số vô số thế giới; hoặc qua số thế giới nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề; hoặc qua số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Ta ở trước chư Phật Thế Tôn trong tất cả cõi nước đó lắng nghe thuyết pháp.

Ở chỗ mỗi Đức Phật, hiện thân sai biệt nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi thân rải mây thứ cúng dường nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật. Đó là mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương xoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả cờ, mây tất cả phướn, mây tất cả trướng. Đem tất cả mây thân như thế cúng dường lên chư Phật.

Mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu lời dạy bảo, ta đều thọ trì cả.

Mỗi cõi nước có bao nhiêu sự trang nghiêm, ta đều nhớ rõ cả.

Tất cả chín phương kia cũng đều như phương Đông.

Bao nhiêu chúng sinh trong tất cả thế giới như vậy, nếu được thấy thân của ta, thì đều quyết định đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả chúng sinh trong những thế giới đó ta đều thấy rõ, tùy theo sự lớn nhỏ hơn kém khổ vui của họ mà thị hiện đồng thân hình với họ để giáo hóa khiến họ được thành tựu.

Nếu có chúng sinh nào thân cận ta, thì ta làm cho họ an trụ pháp môn như thế.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn giải thoát vô ngại, mau chóng cúng dường khắp chư Phật, thành tựu khắp chúng sinh này. Còn như chư Bồ-tát trì giới đại Bi, giới Ba-la-mật, giới Đại thừa, giới tương ưng với đạo Bồ-tát, giới không chướng ngại, giới chẳng thoái chuyển, giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề, giới thường dùng Phật pháp làm cảnh của đối tượng duyên, giới thường tác ý với trí Nhất thiết, giới như hư không, giới không y dựa nơi tất cả thế gian, giới không mất, giới không tổn, giới không khuyết, giới không tạp, giới không ô trược, giới không hối hận, giới thanh tịnh, giới lìa trần cấu, đối với những công đức như vậy, ta đâu có thể biết và nói được hết.

Này thiện nam! Từ đây qua phương Nam có một nước tên là Đạt-lý-tỷ-đồ, có thành tên là Tự tại, trong ấy có một người tên là Di-già. Ông nên

đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, trụ nơi đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Thiện Trụ, đi vòng theo phía bên phải chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 63

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 4)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm về pháp môn Pháp quang minh, tin sâu hướng nhập, chuyên niệm về Phật, chẳng dứt ngôi Tam bảo. Khen tánh lìa dục, nhớ Thiện tri thức, chiếu soi khắp ba đời, nhớ những đại nguyện, cứu khắp chúng sinh, chẳng chấp hữu vi, rốt ráo tư duy về tự tánh của các pháp, có thể làm nghiêm tịnh tất cả thế giới, đối với chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, tâm không chấp trước.

Đồng tử Thiện Tài đi dần qua phương Nam, đến thành Tự tại tìm Di-già, thấy vị này đang ngồi trên pháp tòa Sư tử nơi chợ, giảng thuyết pháp môn chữ Luân trang nghiêm, có mười ngàn người vây quanh nghe pháp.

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Đại sĩ Di-già, đi vòng theo phía bên phải vô lượng vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học

hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát? Làm thế nào lưu chuyển trong các loài mà chẳng quên mất tâm Bồ-đề? Làm thế nào được ý bình đẳng kiên cố bất động? Làm thế nào được tâm thanh tịnh không gì làm trở ngại? Làm thế nào phát sinh sức đại Bi luôn không mệt mỏi? Làm thế nào nhập Đà-la-ni được thanh tịnh khắp? Làm thế nào phát sinh trí tuệ rộng lớn ánh sáng đối với tất cả pháp lìa những ám chướng? Làm thế nào đủ sức biện tài vô ngại giải làm sáng tỏ tất cả tạng nghĩa sâu xa? Làm thế nào được sức chánh niệm nghĩ nhớ thọ trì tất cả pháp luân sai biệt? Làm thế nào được sức hướng đến thanh tịnh, đối với tất cả loài diễn thuyết khắp các pháp? Làm thế nào được sức trí tuệ đối với tất cả pháp đều có thể quyết định phân biệt nghĩa lý của chúng?

Di-già bảo Thiện Tài:

–Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi chăng?

–Vâng, tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Di-già liền vội vàng rời tòa Sư tử, mọp lạy Thiện Tài. Rồi rải hoa kim ngân, châu báu vô giá, cùng với bột mịn chiên-đàn thượng diệu, vô lượng thứ y choàng trên mình Thiện Tài. Lại rải vô lượng những thứ hương hoa, các thứ phẩm vật để cúng dường. Sau đó mới đứng dậy khen:

–Này thiện nam! Nếu có ai phát được tâm Vô thượng Bồ-đề thì chẳng dứt mất tất cả giống Phật,

làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả pháp tánh, tỏ ngộ tất cả loại nghiệp, viên mãn tất cả các hạnh, chẳng dứt tất cả đại nguyện, thật hiểu về chủng tánh lìa tham, có thể thấy rõ ba đời sai biệt, làm cho tin hiểu vĩnh viễn kiên cố, được tất cả Như Lai thâu giữ, được tất cả chư Phật nhớ nghĩ, được bình đẳng với tất cả Bồ-tát, được tất cả Thánh hiền khen ngợi, vui mừng, được tất cả Phạm vương kính lễ, được tất cả Thiên vương cúng dường, được tất cả Dạ-xoa bảo vệ, được tất cả La-sát hầu hạ, được tất cả Long vương nghinh tiếp, được Khẩn-na-la vương hoan hỷ ca ngâm khen ngợi, làm cho tất cả chúng sinh đều được an ổn. Nghĩa là làm cho họ bỏ đường ác, làm cho họ ra khỏi chỗ nạn, làm cho họ dứt tất cả cội gốc nghèo cùng, làm cho họ sinh tất cả an vui nơi cõi trời người, làm cho họ thân cận Thiện tri thức, làm cho họ được nghe và thọ trì pháp rộng lớn, làm cho họ sinh tâm Bồ-đề, làm cho họ tịnh tâm Bồ-đề, làm cho họ rõ đạo Bồ-tát, làm cho họ nhập trí Bồ-tát, làm cho họ trụ địa Bồ-tát.

Này thiện nam! Phải biết việc làm của Bồ-tát rất khó, khó xuất hiện, khó gặp gỡ. Ông được thấy Bồ-tát lại còn khó có hơn.

Vì Bồ-tát là chỗ để tất cả chúng nương nhờ nhằm được sinh trưởng, thành tựu, là chỗ cứu tế của tất cả chúng sinh, vì Bồ-tát cứu họ khỏi khổ nạn, là chỗ y dựa của tất cả chúng sinh, vì gìn giữ

thế gian, là người cứu giúp cho tất cả chúng sinh, vì làm cho họ khỏi sự kinh sợ.

Bồ-tát như phong luân, vì gìn giữ các thế gian chẳng cho đọa lạc nơi đường ác.

Bồ-tát như đại địa vì tăng trưởng thiện căn cho chúng sinh.

Bồ-tát như biển cả, vì phước đức sung mãn vô tận.

Bồ-tát như mặt trời trong sáng, vì ánh sáng trí tuệ chiếu khắp nơi.

Bồ-tát như núi Tu-di, vì thiện căn cao vượt.

Bồ-tát như mặt trăng sáng, vì ánh sáng trí tuệ xuất hiện.

Bồ-tát như mãnh tướng, vì xô dẹp quân ma.

Bồ-tát như vua chủ, vì được tự tại trong thành trì Phật pháp.

Bồ-tát như ngọn lửa mạnh, vì làm cháy sạch tâm ngã ái của chúng sinh.

Bồ-tát như mây lớn, vì mưa vô lượng pháp diệu.

Bồ-tát như mưa phải thời, vì làm thêm lớn mầm tất cả Tín căn.

Bồ-tát như thuyền sư, vì chỉ dẫn bến bờ của biển pháp.

Bồ-tát như cầu đò, vì làm cho chúng sinh qua khỏi biển sinh tử.

Di-già tán thán Thiện Tài như vậy, làm cho chư

Bồ-tát hoan hỷ rồi, từ trên mặt phóng ra những ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới.

Chúng sinh trong cõi đại thiên gặp ánh sáng này, từ Long, thần cho đến Phạm thiên đều cùng đi đến chỗ Di-già.

Đại sĩ Di-già liền dùng phương tiện vì họ mà khai thị, giải thích pháp môn trang nghiêm phẩm chữ luân.

Đại chúng nghe pháp này xong, đều được chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Di-già trở lại lên bản tòa bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta đã được diệu âm Đà-la-ni, có thể phân biệt biết ngữ ngôn của tất cả chúng sinh, chư Thiên, Long, tám Bộ trong cõi đại thiên. Cũng như cõi đại thiên này, cho đến vô số thế giới khắp mười phương cũng đều như thế.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn sinh sáng Đà-la-ni diệu âm của Bồ-tát này. Còn như chư Đại Bồ-tát có thể vào khắp biển đủ các thứ tưởng của tất cả chúng sinh, biển đủ các thứ nêu bày, biển đủ các thứ danh hiệu, biển đủ các thứ ngữ ngôn của tất cả chúng sinh, có thể vào khắp, diễn thuyết biển tất cả pháp cú sâu kín, diễn thuyết biển tất cả pháp cú cứu cánh, diễn thuyết biển tất cả pháp cú có sở duyên nơi ba đời trong tất cả đối tượng duyên, diễn thuyết biển pháp cú bậc thượng, diễn thuyết biển

pháp cú thượng thượng, diễn thuyết biển pháp cú sai biệt, diễn thuyết biển pháp cú tất cả sai biệt, có thể vào khắp biển tất cả chú thuật của thế gian, phạm vi của tất cả âm thanh trang nghiêm, phạm vi của tất cả danh tự sai biệt, những công đức như vậy, nay ta làm sao biết hết được, nói hết được.

Này thiện nam! Từ đây đi về phương Nam có một làng xóm tên là Trụ lâm, nơi đó có một trưởng giả tên là Giải Thoát. Ông nên đến đấy hỏi Bồ-tát làm thế nào tu hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào thành tựu hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào tích tập hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào tư duy hạnh Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ Thiện tri thức nên đối với pháp trí Nhất thiết rất tôn trọng, trồng sâu lòng tin thanh tịnh, thêm nhiều lợi ích.

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Di-già, rơi lệ nghẹn ngào, đi quanh vô lượng vòng, lưu luyến chiêm ngưỡng rồi rồi từ tạ ra đi.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài tư duy về pháp môn Đà-la-ni vô ngại giải, ánh sáng trang nghiêm của Bồ-tát vào sâu môn biển ngữ ngôn của chư Bồ-tát, nghĩ nhớ về pháp môn phương tiện vi tế của Bồ-tát, biết tất cả chúng sinh, quán sát pháp môn tâm thanh tịnh của Bồ-tát, thành tựu pháp môn thiện căn ánh sáng của Bồ-tát, tịnh tu pháp môn giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát, thấu rõ môn trí thâu tóm

chúng sinh của Bồ-tát, kiên cố nơi pháp môn chí nguyện rộng lớn của Bồ-tát, gìn giữ pháp môn chí nguyện thù thắng của Bồ-tát, tịnh tu các loại pháp môn tin hiểu của Bồ-tát, tư duy về pháp môn vô lượng tâm thiện của Bồ-tát, thệ nguyện kiên cố, tâm không mệt mỏi, nhàm chán, dùng những mão giáp để tự trang nghiêm, thân tâm tinh tấn chẳng thoái chuyển, đủ đức tin bất hoại, tâm kiên cố như kim cang và như Na-la-diên không gì hủy hoại được, gìn giữ tất cả lời dạy của Thiện tri thức, đối với các cảnh giới được trí bất hoại, phổ môn thanh tịnh, việc làm vô ngại, trí quang viên mãn, chiếu khắp tất cả, đầy đủ Tổng trì ánh sáng của các địa, biết rõ pháp giới nhiều loại sai biệt, không dựa không trụ, bình đẳng không hai, tự tánh thanh tịnh mà trang nghiêm khắp, đối với các công hạnh đều được rốt ráo, trí tuệ thanh tịnh, xa lìa chấp trước, biết pháp sai biệt nơi mười phương trí không chướng ngại, đến khắp xứ sai biệt ở mười phương, thân không mệt mỏi, biếng lười, biết rõ những nghiệp sai biệt ở mười phương, đều hiện thấy Phật sai biệt ở mười phương, đều thâm nhập nơi thời gian sai biệt ở mười phương, diệu pháp thanh tịnh sung mãn nơi tâm, Tam-muội Phổ trí chiếu rõ nơi tâm, tâm hằng vào khắp cảnh giới bình đẳng, được trí tuệ của Như Lai chiếu đến, dòng trí Nhất thiết tương tục chẳng dứt, hoặc thân hoặc tâm đều chẳng rời Phật pháp, được thần lực của tất cả chư Phật gia

hộ, được ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến, thành tựu đại nguyện, thân nguyện hiện bày cùng khắp tất cả lưới cõi, tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Đồng tử Thiện Tài lần lượt du hành, trải qua mười hai năm, đến thành Trụ lâm tìm Trưởng giả Giải Thoát.

Lúc đã gặp được, Thiện Tài đảnh lễ nơi chân trưởng giả, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Nay tôi được hội ngộ bậc Thiện tri thức là tôi đã được lợi ích rộng lớn. Vì sao? Vì các bậc Thiện tri thức, khó được gặp, khó được nghe, khó có thể xuất hiện, khó được phụng sự, khó được gần gũi, khó được tiếp rước, khó được gặp gỡ, khó được ở chung, khó làm cho vui đẹp, khó được đi theo. Mà nay tôi được gặp gỡ là một duyên lành.

Bạch Thánh giả! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì muốn phụng sự tất cả chư Phật, vì muốn gặp tất cả chư Phật, vì muốn thấy tất cả chư Phật, vì muốn chiêm ngưỡng tất cả chư Phật, vì muốn biết tất cả chư Phật, vì muốn chứng pháp bình đẳng của tất cả chư Phật, vì muốn phát đại nguyện của tất cả chư Phật, vì muốn hành trì viên mãn đại nguyện của tất cả chư Phật, vì muốn có đầy đủ ánh sáng trí của tất cả chư Phật, vì muốn thành những hạnh của tất cả chư Phật, vì muốn

được thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn đầy đủ trí lực của tất cả chư Phật, vì muốn được vô úy của tất cả chư Phật, vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật, vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật, vì muốn đồng một thể với tất cả chúng Bồ-tát, vì muốn ngang bằng thiện căn vô úy với tất cả Bồ-tát, vì muốn viên mãn Ba-la-mật của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu hạnh tu hành của tất cả Bồ-tát, vì muốn xuất sinh nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng oai thần của tất cả chư Phật, Bồ-tát, vì muốn được tạng pháp vô tận trí đại quang minh của tất cả Bồ-tát, vì muốn được tạng Tam-muội rộng lớn của tất cả Bồ-tát, vì muốn thành tựu tạng vô lượng vô số thần thông của tất cả Bồ-tát, vì muốn dùng tạng đại Bi giáo hóa, điều phục tất cả chúng sinh đều làm cho họ rốt ráo đến bến bờ, vì muốn hiển hiện tạng thần biến, vì ở trong tất cả tạng tự tại đều dùng tự tâm được tự tại, vì muốn nhập trong tạng thanh tịnh dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Bạch Thánh giả! Nay tôi đem tâm như vậy, ý như vậy, sở thích như vậy, sự mong muốn như vậy, trông mong như vậy, tư duy như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, cứu cánh như vậy, khiêm tốn như vậy, mà đến chỗ Thánh giả.

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo dạy bảo chúng Bồ-tát, có thể dùng phương tiện làm sáng rõ chỗ

chứng đắc, chỉ cho đường đi, ban cho bờ bến, trao cho pháp môn, khiến trừ chướng mê đạo, nhổ mũi tên do dự, cắt lưới nghi hoặc, soi sáng rừng tâm, rửa tâm nhơ đục, khiến tâm trắng sạch, làm tâm thanh tịnh, chánh tâm dua vạy, tuyệt tâm sinh tử, ngăn tâm bất thiện, mở tâm chấp trước.

Đối với chỗ chấp trước làm cho tâm giải thoát, ở chỗ nhiễm ái làm cho tâm động chuyển, khiến họ mau nhập cảnh trí Nhất thiết, khiến họ mau đến thành pháp vô thượng, khiến họ trụ nơi đại Bi, khiến họ trụ vào đại Từ, khiến họ nhập hạnh Bồ-tát, khiến họ tu môn Tam-muội, khiến họ nhập chứng vị, khiến họ quán pháp tánh, khiến họ tăng trưởng lực, khiến họ tu tập hạnh, tâm họ bình đẳng đối với tất cả.

Cúi xin Thánh giả vì tôi giảng nói, Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát, theo chỗ tu tập mau được thanh tịnh, mau được thấu tỏ?

Lúc đó, Trưởng giả Giải Thoát do sức của thiện căn quá khứ, sức oai thần của Phật, do sức nhớ nghĩ của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nên nhập môn Tam-muội của Bồ-tát là "Đà-la-ni Vô biên xoay chuyển thâu tóm khắp tất cả cõi Phật".

Nhập Tam-muội này rồi nên được thân thanh tịnh. Ở trong thân mình hiển hiện mười phương, mỗi phương đều có chư Phật và cõi nước, chúng hội đạo tràng, các thứ ánh sáng, các sự trang

nghiêm nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Cũng hiện những thần thông biến hóa, tất cả đại nguyện, những pháp trợ đạo, các hạnh xuất ly, trang nghiêm thanh tịnh trong việc tu hành thuở xưa của chư Phật. Cũng thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác chuyển pháp luân vi diệu, giáo hóa chúng sinh, tất cả những sự như vậy thảy đều hiển hiện trong phần thân không chướng ngại. Các thứ hình tướng, nhiều loại thứ lớp an trụ như cũ, chẳng lẫn lộn nhau. Đó là các thứ cõi nước, các thứ chúng hội, các thứ đạo tràng, các thứ nghiêm trang, trong đó chư Phật hiện đủ thứ thần lực, lập đủ thứ thừa đạo, bày đủ thứ nguyện môn. Hoặc nơi một thế giới, ở cung trời Đâu-suất, làm Phật sự. Hoặc nơi một thế giới, ẩn cung Đâu-suất, làm Phật sự.

Như vậy, hoặc có trụ thai, hoặc đản sinh, hoặc ở trong cung, hoặc xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá trừ quân ma, hoặc chư Thiên, Long cung kính vây quanh, hoặc các bậc Thế chủ khuyến thỉnh thuyết pháp, hoặc chuyển pháp luân, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc chia Xá-lợi, hoặc xây tháp miếu.

Chư Phật Như Lai đó, ở đủ các chúng hội, đủ các thế giới, đủ các loài, đủ các chủng tộc, đủ các dục lạc, đủ các hành nghiệp, đủ các ngữ ngôn, đủ các căn tánh, đủ các phiền não, tùy miên, tập khí, trong các chúng sinh.

Hoặc ở đạo tràng vi tế, hoặc ở đạo tràng rộng

lớn, hoặc ở đạo tràng chừng một do-tuần, hoặc ở đạo tràng chừng mười do-tuần, hoặc ở đạo tràng bằng số do-tuần nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, dùng đủ các thứ thần thông, đủ các thứ ngôn từ, đủ các thứ âm thanh, đủ các thứ pháp môn, đủ các thứ môn Tổng trì, đủ các thứ môn biện tài, dùng đủ các thứ Thánh đế, đủ các thứ biện giải vô úy, diễn nói các thứ thiện căn, các thứ ức niệm của các chúng sinh, thọ ký cho Bồ-tát, nói tất cả Phật pháp.

Chư Phật Như Lai có bao nhiêu ngôn thuyết, Đồng tử Thiện Tài đều nghe thọ được cả. Cũng thấy Tam-muội thần biến chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật và chư Bồ-tát.

Bấy giờ, Trưởng giả Giải Thoát từ Tam-muội xuất, bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đã nhập xuất môn giải thoát vô ngại trang nghiêm của Như Lai.

Thiện nam! Lúc ta nhập xuất môn giải thoát này, liền thấy thế giới Diêm-phù-đàn kim quang minh ở phương Đông, có Đức Long Tự Tại Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, với chúng hội đạo tràng vây quanh, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Tạng làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc tật lực ở phương Nam, có Đức Phổ Hương Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Tâm Vương

làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương quang ở phương Tây, có Đức Tu-di Đăng Vương Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca-sa tràng ở phương Bắc, có Đức Bất Khả Hoại Kim Cang Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Kim Cang Dũng Mãnh làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông bắc, ở thế giới Nhất thiết thượng diệu bảo, có Đức Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Sở Đắc Thiện Biến Hóa làm thượng thủ.

Lại thấy phương Đông nam, ở thế giới Hương diệm quang âm, có Đức Hương Đăng Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Kim Cang Diệm Tuệ làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây nam, ở thế giới Trí tuệ nhật phổ quang minh, có Đức Pháp Giới Luân Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Hiện Nhất Thiết Biến Hóa Tràng làm thượng thủ.

Lại thấy phương Tây bắc, ở thế giới Phổ thanh tịnh, có Đức Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng Như Lai Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng

chúng hội vây quanh, Bồ-tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy phương Trên, thế giới Phật Thứ đệ xuất hiện vô tận, có Đức Vô Biên Trí Tuệ Quang Viên Mãn Tràng Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy phương Dưới, thế giới Phật Quang minh, có Đức Vô Ngại Trí Tràng Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, với đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Tràng Vương làm thượng thủ.

Thiện nam! Ta thấy mười phương như vậy. Mỗi phương đều có chư Như Lai nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Chư Như Lai đó chẳng đến đây, ta cũng chẳng đến đó.

Nếu ta muốn thấy Đức Như Lai A-di-đà ở thế giới An lạc, thì tùy ý liền thấy.

Nếu ta muốn thấy Như Lai Kim Quang Minh ở thế giới Chiên-đàn, Như Lai Bảo Quang Minh ở thế giới Diệu hương, Như Lai Bảo Liên Hoa Quang Minh ở thế giới Liên hoa, Như Lai Tịch Tĩnh Quang ở thế giới Diệu kim, Như Lai Bất Động ở thế giới Diệu hỷ, Như Lai Sư tử ở thế giới Thiện trụ, Như Lai Nguyệt Giác ở thế giới Cảnh quang minh, Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở thế giới Bảo sư tử trang nghiêm, tất cả chư Như Lai như vậy đều

tùy ý liền thấy, nhưng chư Như Lai đó đều chẳng đến đây, ta cũng không đến đó.

Biết tất cả chư Phật cùng tâm của ta đều như mộng. Biết tất cả chư Phật như ảnh tượng, còn tâm mình như nước. Biết tất cả sắc tướng của chư Phật và tâm mình đều như huyễn. Biết tất cả chư Phật và tâm mình thảy đều như tiếng vang.

Ta biết như vậy, nhớ nghĩ như vậy. Chư Phật đã được thấy, đều do tự tâm.

Thiện nam! Phải biết Bồ-tát tu những Phật pháp, làm thanh tịnh những cõi Phật, tích tập hạnh diệu, điều phục chúng sinh, phát thệ nguyện lớn, nhập trí Nhất thiết, diệu dụng tự tại nơi môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, được Phật Bồ-đề, hiện đại thần thông, qua khắp tất cả pháp giới mười phương, dùng trí vi tế nhập khắp các kiếp, tất cả như vậy đều do tự tâm.

Thiện nam! Do đó cần phải dùng pháp thiện hỗ trợ tự tâm. Phải dùng nước pháp thấm nhuần tự tâm. Phải ở cảnh giới tẩy sạch tự tâm. Phải dùng tinh tấn làm vững chắc tự tâm. Phải dùng nhẫn nhục san bằng tự tâm. Phải dùng trí chứng rửa sạch tự tâm. Phải dùng trí tuệ thấu rõ tự tâm. Phải dùng tự tại của Phật khai phát tự tâm. Phải dùng bình đẳng của Phật làm rộng lớn tự tâm. Phải dùng mười Lực của Phật chiếu xét tự tâm.

Thiện nam! Ta chỉ nhập xuất được mỗi môn

"Như Lai vô ngại trang nghiêm giải thoát" này. Còn như chư Đại Bồ-tát được trí vô ngại, trụ nơi hạnh vô ngại, được Tam-muội "Thường thấy tất cả Phật", được Tam-muội "chẳng trụ nơi cõi Niết-bàn", thấu rõ Tam-muội "Phổ môn cảnh giới". Đối với pháp ba đời thảy đều bình đẳng, có thể khéo phân thân khắp tất cả cõi, an trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật, cảnh giới mười phương đều hiện tiền, trí tuệ quán sát đều thấy biết rõ ràng tất cả, ở trong thân mình đều hiện tất cả thế giới thành hoại, nhưng đối với thân mình và các thế giới không có tưởng nghĩ là hai, những diệu hạnh như vậy, làm sao ta biết hết được, nói hết được.

Này thiện nam! Từ đây đi về phương Nam, đến bờ Diêm-phù-đề, có một nước tên là Ma-lợi-già-la, nước đó có Tỳ-kheo tên là Hải Tràng. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Giải Thoát, vòng quanh theo phía bên phải, quán sát xưng dương ca ngợi, tư duy chiêm ngưỡng, buồn thương rơi lệ, nhất tâm nghĩ nhớ, nương tựa nơi Thiện tri thức, thờ Thiện tri thức, kính Thiện tri thức, do Thiện tri thức được thấy trí Nhất thiết, đối với Thiện tri thức chẳng có tâm chống trái, không dua nịnh dối trá, đối với Thiện tri thức tưởng như từ mẫu, vì xả bỏ tất cả pháp vô ích, đối với Thiện tri thức tưởng như từ phụ, vì xuất

sinh tất cả pháp lành. tư duy rồi, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm về lời dạy của Trưởng giả Giải Thoát, quán sát lời dạy của Trưởng giả, nghĩ nhớ về môn Bồ-tát giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, tư duy về ánh sáng trí tuệ nơi Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, thâm nhập môn pháp giới chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, hướng đến môn Bồ-tát phổ nhập chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, thấy rõ thần biến nơi Như Lai chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, hiểu rõ việc vào khắp cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, phân biệt Phật lực trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, suy gẫm về phần vị cảnh giới giải thoát nơi Tam-muội Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, thấu rõ thế giới sai biệt, cứu cánh vô ngại chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, tu hành tâm Bồ-đề kiên cố sâu xa chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả, phát khởi nghiệp tịnh nơi đại nguyện của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của Trưởng giả.

Đồng tử Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến bờ Diêm-phù-đề, nước Ma-lợi, tìm Tỳ-kheo Hải Tràng, thấy Tỳ-kheo ấy ngồi kiết già ở bên chỗ đi kinh hành, đang nhập Tam-muội, bặt hơi thở, lìa tư giác, thân tâm bất động.

Từ dưới chân của Tỳ-kheo ấy hiện ra vô số muôn ngàn ức Trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn. Đại chúng này đều dùng nhiều đồ trang nghiêm để

nghiêm sức thân mình. Tất cả đều đội mão báu, đỉnh cột minh châu, qua khắp tất cả mười phương thế giới, rải tất cả châu báu, tất cả chuỗi ngọc, tất cả y phục, tất cả đồ uống ăn thượng vị, đúng pháp, tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương xoa, tất cả đồ dùng theo sở thích. Ở tất cả, chỗ cứu giúp những chúng sinh nghèo cùng, an ủi những chúng sinh khổ não, đều làm cho họ hoan hỷ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Từ hai gối của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn. Đại chúng này đều thông tuệ, đủ các sắc tướng, có nhiều hình mạo, nhiều thứ y phục thượng diệu trang nghiêm, cùng khắp tất cả mười phương thế giới, dùng ái ngữ và đồng sự giáo hóa các chúng sinh. Đó là làm cho người nghèo được đầy đủ, người bệnh được lành, người nguy được an, người kinh sợ được nương tựa, người u sầu được sung sướng. Lại dùng các phương tiện để khuyến dụ họ, làm cho họ đều bỏ ác làm lành.

Từ khoảng eo lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô lượng vô số tiên nhân: hoặc mặc y phục bằng cỏ, bằng vỏ cây. Họ đều cầm bình rửa, oai nghi tịch tĩnh, du hành mười phương thế giới. Ở trên hư không, dùng diệu âm ca ngợi Như Lai, diễn thuyết các pháp, hoặc diễn thuyết đạo phạm hạnh thanh tịnh, làm cho họ tu tập, điều phục các căn

tánh, hoặc nói các pháp đều không tự tánh, làm cho họ quán sát, phát sinh trí tuệ, hoặc nói các phép tắc ngôn luận thế gian, hoặc lại khai thị phương tiện xuất yếu của trí Nhất thiết, làm cho họ theo thứ lớp tu tập hạnh nghiệp của riêng mình.

Từ hai bên hông của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số Long, vô số Long nữ, thị hiện vô số thần biến của chư Long. Đó là mưa vô số mây hương thơm, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa, vô số mây lọng báu, vô số mây phướn báu, vô số mây các thứ trang nghiêm báu, vô số mây báu đại ma-ni, vô số mây chuỗi báu, vô số mây tòa báu, vô số mây cung điện báu, vô số mây hoa sen báu, vô số mây mão báu, vô số mây thiên nhân, vô số mây thể nữ, tất cả đều đầy khắp hư không để trang nghiêm, sung mãn nơi đạo tràng của chư Phật trong tất cả thế giới ở mười phương để cúng dường, làm cho các chúng sinh đều hoan hỷ.

Từ tướng chữ "vạn" trước ngực xuất hiện vô số trăm ngàn ức vua A-tu-la, thảy đều thị hiện vô số huyễn lực tự tại, làm chấn động cả trăm thế giới. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả Sơn Vương tự nhiên xung kích. Cung điện chư Thiên đều lay động. Ánh sáng của các ma đều bị lu mờ. Chúng quân ma đều bị xô dẹp. Khiến khắp chúng sinh bỏ tâm kiêu mạn, trừ tâm sân hại, phá núi phiền não, dứt các pháp ác, thêm lớn pháp không tránh, luôn hòa hợp nhau, làm cho họ diệt tội ác,

sợ sinh tử, khỏi các loài, lìa nhiễm chấp, khiến họ an trụ tâm Vô thượng Bồ-đề, khiến họ tu tất cả hạnh Bồ-tát, khiến trụ nơi các môn Ba-la-mật, khiến nhập tất cả bậc Bồ-tát, khiến quán sát tất cả pháp môn vi diệu, khiến biết tất cả phương tiện của chư Phật. Những việc làm trên đây cùng khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Tỳ-kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng Nhị thừa để độ, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Thanh văn và Độc giác, vì người chấp ngã mà nói pháp vô ngã, vì người chấp thường mà nói tất cả hành đều vô thường, vì người tham mà nói quán bất tịnh, vì người sân mà nói quán tâm từ, vì người si mà nói quán duyên khởi, vì người đẳng phần *(gồm đủ cả ba)* mà nói pháp tương ưng cảnh giới trí tuệ, vì người mến thích cảnh giới mà nói pháp vô sở hữu, vì người tham đắm chỗ tịch tĩnh mà nói pháp phát thệ nguyện lớn tạo lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ hai vai của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức vua Dạ-xoa, La-sát đủ loại hình mạo, đủ loại sắc tướng, hoặc cao hoặc thấp đều đáng kinh sợ, có vô lượng quyến thuộc vây quanh. Các vua này bảo vệ tất cả chúng sinh làm lành và các Hiền Thánh, chúng hội Bồ-tát, người hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc hiện làm thần Chấp Kim Cang bảo vệ chư Phật và chỗ chư Phật

ngự. Hoặc bảo vệ khắp thế gian, làm cho người sợ hãi được an ổn, người bệnh tật được lành, người khổ não được hết khổ, người có lỗi lầm biết ăn năn, người bị tai nạn thì khỏi nạn. Lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy đều làm cho họ bỏ bánh xe sinh tử mà chuyển bánh xe chánh pháp luân.

Từ nơi bụng của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện trăm ngàn ức vua Khẩn-na-la, mỗi vị đều có vô số Khẩn-na-la nữ trước sau vây quanh. Lại xuất hiện vô số vua Càn-thát-bà, mỗi vị đều có vô số Càn-thát-bà nữ trước sau vây quanh, cùng trỗi vô số trăm ngàn thiên nhạc ca ngâm tán thán thật tánh của các pháp, ca ngâm tán thán tất cả chư Phật, ca ngâm tán thán việc phát tâm Bồ-đề, ca ngâm tán thán việc tu hạnh Bồ-tát, ca ngâm tán thán môn thành Đẳng chánh giác của tất cả chư Phật, ca ngâm tán thán môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật, ca ngâm tán thán môn hiện thần biến của tất cả chư Phật, khai thị diễn thuyết môn nhập Niết-bàn của tất cả chư Phật, khai thị diễn thuyết môn gìn giữ giáo pháp của tất cả chư Phật, khai thị diễn thuyết môn làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, khai thị diễn thuyết môn làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, khai thị diễn thuyết môn hiển bày tất cả pháp vi diệu, khai thị diễn thuyết môn lìa bỏ tất cả chướng ngại, khai thị diễn thuyết môn phát sinh tất cả thiện căn. Tất cả như vậy đều cùng khắp thế giới nơi mười phương.

Từ trên mặt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức Chuyển luân thánh vương, bảy báu đầy đủ, bốn đội binh vây quanh, phóng ra ánh sáng đại Xả, mưa vô lượng báu làm cho người nghèo thiếu đều được no đủ, làm cho họ bỏ hẳn sự trộm cắp. Vua có vô số trăm ngàn thể nữ xinh đẹp đều đem xả thí không tiếc, làm cho họ lìa hẳn sự tà dâm, làm cho họ sinh tâm Từ chẳng giết hại, làm cho họ rốt ráo thường nói lời chân thật, chẳng dối lừa, chẳng luận đàm vô ích, làm cho họ nói lời thâu phục chẳng làm ly gián, làm cho họ nói lời dịu dàng không có thô ác, làm cho họ thường diễn thuyết những nghĩa lý sâu xa quyết định rõ ràng, chẳng nói lời trau chuốt vô nghĩa, vì họ giảng nói thiểu dục cho họ trừ tham ái, tâm không nhơ bợn, vì họ giảng nói đại Bi, cho họ trừ sân hận, tâm ý được thanh tịnh, vì họ giảng nói thật nghĩa khiến họ quán sát tất cả pháp, vào sâu lý nhân duyên, khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, trừ diệt tất cả chướng ngại. Những việc làm như vậy đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện vô số trăm ngàn ức vầng mặt trời chiếu khắp tất cả những đại địa ngục và những đường ác, đều làm cho họ khỏi khổ. Lại chiếu chặng giữa tất cả thế giới để trừ tăm tối. Lại chiếu sáng chúng sinh nơi mười phương đều làm cho họ lìa bỏ ngu si chướng ngại. Đối với cõi nước cấu trược phóng

ra ánh sáng thanh tịnh, cõi nước bạch ngân phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim, cõi nước huỳnh kim phóng ra ánh sáng màu bạch ngân, cõi nước lưu ly phóng ra ánh sáng màu pha lê, cõi nước pha lê phóng ra ánh sáng màu lưu ly, cõi nước xa cừ phóng ra ánh sáng màu mã não, cõi nước mã não phóng ra ánh sáng màu xa cừ, cõi nước đế thanh phóng ra ánh sáng màu ma-ni vương nhật tạng, cõi nước ma-ni vương nhật tạng phóng ra ánh sáng màu đế thanh, cõi nước xích trân châu phóng ra ánh sáng màu ma-ni vương nguyệt quang võng tạng, cõi nước ma-ni vương nguyệt quang võng tạng phóng ra ánh sáng màu xích trân châu, cõi nước một thứ báu làm thành phóng ra ánh sáng màu nhiều thứ báu, cõi nước nhiều thứ báu làm thành phóng ra ánh sáng màu một thứ báu. Những ánh sáng này chiếu đến rừng rậm của tâm chúng sinh, làm xong vô lượng sự nghiệp của chúng sinh, nghiêm sức tất cả cảnh giới thế gian, làm cho các chúng sinh tâm được mát mẻ, rất hoan hỷ. Những sự như vậy sung mãn pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa chặng mày của Tỳ-kheo Hải Tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Đế Thích đều tự tại nơi cảnh giới, châu báu ma-ni cột trên đỉnh chiếu sáng tất cả các cung điện chư Thiên, chấn động tất cả Tu-di sơn vương, giác ngộ tất cả chúng chư Thiên, khen sức phước đức, nói sức trí tuệ, sinh sức an vui, sức trì chí, sức tịnh

niệm, sức giữ vững tâm Bồ-đề đã phát, khen sự thích thấy Phật, khiến trừ ham muốn thế gian, khen sự thích nghe pháp, khiến nhàm cảnh thế gian, khen sự thích quán trí khiến dứt tuyệt nhiễm của đời, ngăn chiến trận của A-tu-la, dứt phiền não tranh chấp, diệt tâm sợ chết, phát nguyện hàng phục ma, hưng lập núi Tu-di vương chánh pháp, thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Những việc làm như vậy cùng khắp thế giới.

Từ trên trán của Tỳ-kheo Hải Tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức Phạm thiên, sắc tướng đoan nghiêm, thế gian không gì sánh, oai nghi tịch tĩnh, lời nói êm ái tốt đẹp, thỉnh Phật thuyết pháp, khen công Đức Phật làm cho các Bồ-tát đều hoan hỷ, có thể làm xong vô lượng sự nghiệp cho chúng sinh, cùng khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Từ trên đầu của Tỳ-kheo Hải Tràng xuất hiện các chúng Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật đều dùng tướng tốt trang nghiêm nơi thân, phóng vô biên ánh sáng, nói các thứ công hạnh. Đó là tán thán bố thí khiến bỏ tham lam keo kiệt được các diệu báu trang nghiêm thế giới, xưng dương công đức trì giới khiến các chúng sinh dứt hẳn những điều ác, an trụ giới đại Từ bi của Bồ-tát, nói tất cả pháp hữu vi thảy đều như mộng, nói những dục lạc không có tư vị, khiến các chúng sinh rời sự ràng buộc của phiền não, nói sức nhẫn nhục khiến các pháp tâm được

tự tại, khen thân kim sắc khiến các chúng sinh lìa nhơ sân hận, khởi hạnh đối trị, tuyệt đường súc sinh, khen hạnh tinh tấn khiến họ xa lìa thế gian phóng dật, đều siêng tu vô lượng pháp diệu. Lại tán thán Thiền ba-la-mật khiến tất cả tâm được tự tại. Lại diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật, khai thị chánh kiến, khiến các chúng sinh thích trí tự tại, trừ những kiến chấp. Lại diễn thuyết những việc làm tùy thuận thế gian, khiến các chúng sinh dù lìa sinh tử mà ở nơi loài, tự tại thọ sinh. Lại hiện thần thông biến hóa nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sinh phát đại thệ nguyện. Lại diễn thuyết thành tựu sức Tổng trì, xuất sinh sức của đại nguyện, tịnh tu sức Tam-muội, sức tự tại thọ sinh. Lại diễn thuyết các thứ trí. Đó là trí biết khắp căn tánh của các chúng sinh, trí biết khắp tất cả tâm hành, trí biết khắp mười Lực của Như Lai, trí biết khắp sự tự tại của chư Phật, những việc làm như vậy cùng khắp pháp giới.

Từ trên đỉnh của Tỳ-kheo Hải Tràng, xuất hiện vô số trăm ngàn ức thân Như Lai. Thân đó không ai bằng, đủ các tướng tốt thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như tòa núi vàng, vô lượng hào quang chiếu khắp mười phương, phát ra âm thanh vi diệu sung mãn pháp giới, thị hiện vô lượng sức thần thông lớn, vì tất cả thế gian mà rưới mưa pháp. Đó là vì chư Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng mà rưới mưa pháp bình đẳng biết

khắp, vì chư Bồ-tát ở ngôi quán đỉnh mà rưới mưa pháp nhập phổ môn, vì chư Bồ-tát ở vị Pháp vương tử mà rưới mưa pháp trang nghiêm khắp, vì chư Bồ-tát ở vị đồng tử mà rưới mưa pháp núi kiên cố, vì chư Bồ-tát ở vị bất thoái mà rưới mưa pháp hải tạng, vì chư Bồ-tát ở vị thành tựu chánh tâm mà rưới mưa pháp khắp cảnh giới, vì chư Bồ-tát ở vị phương tiện cụ túc mà rưới mưa pháp tự tánh môn, vì chư Bồ-tát ở vị sinh quý mà rưới mưa pháp tùy thuận thế gian, vì chư Bồ-tát ở vị tu hành mà rưới mưa pháp thương xót khắp, vì chư Bồ-tát ở vị tân học mà rưới mưa pháp tích tập tạng, vì chư Bồ-tát mới phát tâm mà rưới mưa pháp giáo hóa chúng sinh, vì chư Bồ-tát tin hiểu mà rưới mưa pháp cảnh giới vô tận khắp hiện tiền, vì các chúng sinh nơi sắc giới mà rưới mưa pháp phổ môn, vì chư Phạm thiên mà rưới mưa pháp phổ tạng, vì chư Tự tại thiên mà rưới mưa pháp sinh lực, vì các chúng ma mà rưới mưa pháp cờ tâm, vì chư thiên Hóa lạc mà rưới mưa pháp tịnh niệm, vì chư thiên Đâu-suất mà rưới mưa pháp sinh ý, vì chư thiên Dạ-ma mà rưới mưa pháp hoan hỷ, vì chư thiên Đao-lợi mà rưới mưa pháp mau trang nghiêm cõi hư không, vì chư Dạ-xoa vương mà rưới mưa pháp hoan hỷ, vì chư Càn-thát-bà vương mà rưới mưa pháp kim cang luân, vì chư A-tu-la vương mà rưới mưa pháp đại cảnh giới, vì chư Ca-lâu-la vương mà rưới mưa pháp

ánh sáng vô biên, vì chư Khẩn-na-la vương mà rưới mưa pháp trí thù thắng cho tất cả thế gian, vì chư Nhân vương mà rưới mưa pháp không tham đắm, vì chư Long vương mà rưới mưa pháp tràng hoan hỷ, vì chư Ma-hầu-la-già vương mà rưới mưa pháp không ngừng nghỉ, vì các chúng sinh địa ngục mà rưới mưa pháp chánh niệm trang nghiêm, vì các súc sinh mà rưới mưa pháp tạng trí tuệ, vì các chúng sinh cõi Diêm-la vương mà rưới mưa pháp vô úy, vì các chúng sinh ở xứ ách nạn mà rưới mưa pháp an ủy khắp, đều làm cho tất cả chúng sinh được vào chúng hội Hiền thánh. Những việc làm như vậy sung mãn pháp giới.

Lại nơi tất cả lỗ chân lông trên thân của Tỳ-kheo Hải Tràng, mỗi mỗi đều phóng ra lưới ánh sáng nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi mỗi lưới ánh sáng có đủ vô số sắc tướng, vô số trang nghiêm, vô số cảnh giới, vô số sự nghiệp, sung mãn tất cả thế giới nơi mười phương.

Khi đó, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm quán sát Tỳ-kheo Hải Tràng tâm rất khát ngưỡng, nhớ nghĩ về Tam-muội giải thoát của Tỳ-kheo, tư duy về vô số Tam-muội Bồ-tát của Tỳ-kheo, tư duy về biển vô số phương tiện tạo lợi ích cho chúng sinh của Tỳ-kheo, tư duy về vô số môn không tác dụng trang nghiêm khắp của Tỳ-kheo, tư duy về trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ-kheo, tư duy về trí thọ sự gia trì nơi Phật của Tỳ-kheo, tư duy về

sức tự tại xuất sinh Bồ-tát của Tỳ-kheo, tư duy về sức của đại nguyện kiên cố Bồ-tát của Tỳ-kheo, tư duy về sức thêm rộng hạnh Bồ-tát của Tỳ-kheo.

Đồng tử Thiện Tài đứng tư duy quán sát như vậy qua một ngày một đêm, cho đến bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, đến sáu tháng, lại qua sáu ngày nữa Tỳ-kheo Hải Tràng mới ra khỏi Tam-muội.

Đồng tử Thiện Tài khen:

-Bạch Thánh giả! Thật hy hữu, kỳ diệu! Tam-muội như vậy rất là sâu xa, Tam-muội như vậy rất là rộng lớn, Tam-muội như vậy là cảnh giới vô lượng, Tam-muội như vậy là thần lực khó nghĩ, Tam-muội như vậy là ánh sáng không gì bằng, Tam-muội như vậy là vô số trang nghiêm, Tam-muội như vậy là oai lực khó chế ngự, Tam-muội như vậy là cảnh giới bình đẳng, Tam-muội như vậy là chiếu khắp mười phương, Tam-muội như vậy là lợi ích vô hạn, vì có thể trừ diệt vô lượng khổ cho tất cả chúng sinh. Đó là làm cho tất cả chúng sinh lìa khổ do tham, khỏi khổ địa ngục, súc sinh, đóng cửa ách nạn, mở đường nhân thiên, làm cho nhân thiên hoan hỷ, làm cho họ thích cảnh giới thiền, có thể làm cho họ tăng trưởng sự vui hữu vi, có thể vì họ mà hiển bày sự vui giải thoát, có thể vì họ dẫn phát tâm Bồ-đề, có thể khiến tăng trưởng hạnh phước trí, có thể khiến tăng trưởng tâm đại Bi, có thể làm cho họ sinh khởi sức của đại nguyện, có

thể làm cho họ thấu tỏ đạo Bồ-tát, có thể làm cho họ trang nghiêm trí cứu cánh, có thể làm cho họ hướng nhập cảnh Đại thừa, có thể làm cho họ chiếu tỏ hạnh Phổ hiền, có thể làm cho họ chứng được Trí quang minh của các bậc Bồ-tát, có thể làm cho họ thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát, có thể làm cho họ an trụ trong cảnh giới trí Nhất thiết trí.

Bạch Thánh giả! Tam-muội này tên là gì?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói:

–Này thiện nam! Tam-muội này tên là Phổ nhãn xả đắc. Lại tên là Bát-nhã ba-la-mật cảnh giới Thanh tịnh quang minh. Lại gọi là Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

Này thiện nam! Ta do tu tập Bát-nhã ba-la-mật nên được Tam-muội Phổ trang nghiêm thanh tịnh này và trăm vạn vô số Tam-muội khác.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới rốt ráo của Tam-muội là chỗ nương tựa như vậy thôi chăng?

Tỳ-kheo Hải Tràng nói:

–Này thiện nam! Lúc nhập Tam-muội này, thì biết rõ tất cả thế giới không chướng ngại, đi đến tất cả thế giới không chướng ngại, vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại, trang nghiêm tất cả thế giới không chướng ngại, tu sửa tất cả thế giới không chướng ngại, làm nghiêm tịnh tất cả thế

giới không chướng ngại, thấy tất cả Phật không chướng ngại, quán oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại, biết thần lực tự tại của tất cả chư Phật không chướng ngại, chứng lực rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại, nhập biển các công đức của tất cả chư Phật không chướng ngại, thọ vô lượng pháp diệu của tất cả chư Phật không chướng ngại, nhập diệu hạnh tu tập trong pháp của tất cả Phật không chướng ngại, chứng trí bình đẳng chuyển pháp luân của tất cả chư Phật không chướng ngại, nhập biển chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật không chướng ngại, quán Phật pháp nơi mười phương không chướng ngại, đại Bi thâu nhận chúng sinh mười phương không chướng ngại, thường khởi đại Từ sung mãn mười phương không chướng ngại, thấy mười phương chư Phật tâm không chán đủ không chướng ngại, nhập biển tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh không chướng ngại, biết trí sai biệt của những căn nơi tất cả chúng sinh không chướng ngại.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn Tam-muội Bát-nhã ba-la-mật quang minh này. Còn như chư Bồ-tát nhập biển trí tuệ làm thanh tịnh cảnh pháp giới, đạt tất cả cõi cùng khắp vô lượng, Tổng trì tu tập, Tam-muội thanh tịnh, thần thông rộng lớn, biện tài vô tận, khéo nói các địa, làm chỗ nương

cho chúng sinh, ta làm sao biết được những hạnh diệu đó, nói được công đức đó, rõ được chỗ làm đó, tỏ được cảnh giới đó, thấu được nguyện lực đó, nhập được yếu môn đó, đạt được chỗ chứng đó, nói được phần đạo đó, trụ được Tam-muội đó, thấy được tâm cảnh đó, có được trí tuệ bình đẳng đó.

Này thiện nam! Từ đây qua phương Nam, có một xứ tên là Hải triều, xứ đó có khu lâm viên tên là Phổ trang nghiêm, trong lâm viên ấy có Ưu-bà-di tên là Hưu xả. Ông đến đó hỏi Ưu-bà-di Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài ở chỗ Tỳ-kheo Hải Tràng, được thân kiên cố, được của pháp diệu, nhập cảnh giới sâu xa, trí tuệ sáng suốt, Tam-muội chiếu sáng, trụ nơi sự hiểu biết thanh tịnh, thấy pháp sâu xa, tâm an trụ trong các môn thanh tịnh, ánh sáng trí tuệ sung mãn mười phương.

Đồng tử Thiện Tài rất vui mừng, hớn hở vô lượng, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Hải Tràng, đi quanh bên phải vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng, tư duy quán sát, ngậm ngùi luyến mộ, niệm danh hiệu của Tỳ-kheo Hải Tràng, tưởng về dung mạo cử chỉ, nghĩ nhớ về âm thanh, suy gẫm về Tam-muội và cảnh giới, về nẻo hành hóa của đại nguyện, thọ lấy ánh sáng trí tuệ thanh tịnh của Tỳ-kheo Hải Tràng, sau đó rồi từ tạ ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 64

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 5)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ sức của Thiện tri thức, y theo lời dạy của Thiện tri thức, nhớ lời nói của Thiện tri thức, thâm tâm mến thích Thiện tri thức, tự nghĩ: "Nhân Thiện tri thức làm cho ta được thấy Phật, nhân Thiện tri thức làm cho ta được nghe pháp. Thiện tri thức là thầy truyền dạy cho ta, vì chỉ dạy ta những Phật pháp. Thiện tri thức là mắt sáng của ta, vì làm cho ta thấy Phật như hư không. Thiện tri thức là chiếc đò của ta, vì làm cho ta được vào ao hoa sen của chư Phật Như Lai".

Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến xứ Hải triều, thấy vườn Phổ trang nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc chung quanh. Tất cả cây báu xếp thẳng hàng trang nghiêm. Tất cả cây hoa báu rải những hoa đẹp khắp mặt đất. Tất cả cây hương báu tỏa mùi thơm ngào ngạt xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu rải tràng hoa báu lớn xuống khắp nơi. Tất cả cây ma-ni bảo vương tung báu đại ma-ni đầy khắp chốn. Tất cả cây y báu

rải y phục nhiều màu tùy chỗ thích hợp giăng trải quanh vườn. Tất cả cây âm nhạc gió động thành tiếng êm dịu hơn thiên nhạc. Tất cả cây các thứ trang nghiêm tuôn ra những vật trân ngoạn kỳ diệu, phân bố nghiêm sức khắp nơi. Mặt đất khắp vườn sạch sẽ không có cao thấp. Trong vườn có trăm vạn điện nhà làm bằng báu đại ma-ni. Có trăm vạn lầu gác dùng vàng Diêm-phù-đàn che trùm phía trên. Trăm vạn cung điện dùng báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na xen lẫn trang nghiêm. Một vạn ao tắm các báu hợp thành. Lan can bảy báu bao bọc giáp vòng, thềm đường bảy báu phân bố bốn phía. Nước tám công đức đứng lặng đầy ao, hơi thơm như chiên-đàn trời cát vàng trải đáy ao, châu báu thủy thanh xen lẫn khắp chốn. Chim le le, nhạn, khổng tước, câu-chỉ-la nhảy nhót đùa giỡn trong đó, hót tiếng hòa nhã. Cây Đa-la báu hàng lớp bao vòng, lưới báu giăng trùm, thả xuống những linh vàng, gió nhè nhẹ rung thường vang ra tiếng dịu, giăng màn báu lớn. Dựng vô số cờ báu ma-ni, ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Ở đấy, lại có trăm vạn ao, bùn hắc chiên-đàn ngưng đọng nơi đáy. Tất cả báu đẹp làm hoa sen nở trên mặt nước. Hoa đại ma-ni màu sáng chiếu rực rỡ. Trong vườn lại có cung điện rộng lớn tên là Trang nghiêm hải tạng, báu đẹp làm nền, báu Tỳ-lưu-ly làm cột, vàng Diêm-phù-đàn che trên, quang tạng ma-ni dùng trang nghiêm, vô số bảo vương ánh sáng rực rỡ. Lầu nhiều tầng giáp với gác

nhiều thứ trang sức, hương vương A-lô-na, hương vương giác ngộ, đều phát ra diệu hương xông tỏa khắp nơi.

Nơi cung điện này lại có vô lượng tòa hoa sen báu trần thiết giáp vòng. Như là tòa hoa sen báu ma-ni chiếu khắp mười phương, tòa hoa sen báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na, tòa hoa sen báu ma-ni chiếu sáng thế gian, tòa hoa sen báu ma-ni Diệu tạng, tòa hoa sen báu ma-ni Sư tử tạng, tòa hoa sen báu ma-ni Ly cấu tạng, tòa hoa sen báu ma-ni Phổ môn, tòa hoa sen báu ma-ni Quang nghiêm, tòa hoa sen báu ma-ni Vương an trụ đại hải tạng thanh tịnh, tòa hoa sen báu ma-ni Kim cang sư tử.

Trong vườn lại có trăm vạn thứ màn. Như là màn y phục, màn tràng hoa, màn hương, màn hoa, màn cành, màn ma-ni, màn chân kim, màn trang sức, màn âm nhạc, màn Tượng vương thần biến, màn mã vương thần biến, màn báu ma-ni của Thiên đế choàng, quấn.

Lại có trăm vạn mành lưới báu lớn giăng che phía trên. Như là lưới linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới trân châu hải tạng, lưới báu ma-ni lưu ly xanh, lưới ma-ni sư tử, lưới ma-ni nguyệt quang, lưới thơm nhiều hình tượng, lưới mão báu, lưới anh lạc báu.

Lại có trăm vạn ánh sáng lớn chiếu sáng. Như là ánh sáng báu ma-ni diệm quang, ánh sáng báu

ma-ni nhật tạng, ánh sáng báu ma-ni nguyệt tràng, ánh sáng ma-ni hương diệm, ánh sáng báu ma-ni thắng tạng, ánh sáng báu ma-ni liên hoa tạng, ánh sáng báu ma-ni diệm tràng, ánh sáng báu ma-ni đại đăng, ánh sáng báu ma-ni chiếu khắp nơi mười phương, ánh sáng báu ma-ni hương quang.

Lại thường mưa xuống trăm vạn thứ trang nghiêm, trăm vạn hương hắc chiên-đàn vang ra âm thanh vi diệu, trăm vạn hoa mạn-đà-la hơn hoa cõi trời, trăm vạn chuỗi ngọc hơn chuỗi cõi trời để trang nghiêm, trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn cõi trời thòng xuống khắp nơi, trăm vạn y phục nhiều màu hơn cõi trời, trăm vạn châu báu ma-ni nhiều màu ánh sáng chiếu khắp chốn, trăm vạn Thiên tử vui mừng chiêm ngưỡng, đầu mặt đảnh lễ, trăm vạn Thiên nữ ở giữa hư không bay xuống, trăm vạn Bồ-tát cung kính thân cận thường thích nghe pháp.

Lúc ấy, Ưu-bà-di Hưu Xả ngồi nơi tòa chân kim, đội mão xuyến báu chân kim, đeo lưới trân châu hải tạng hơn cõi trời, rủ tóc xanh biếc, lưới đại ma trang nghiêm trên đầu, báu ma-ni sư tử khẩu làm hoa tai, báu ma-ni vương như ý làm chuỗi ngọc, tất cả lưới báu trùm trên thân. Trăm ngàn ức triệu chúng sinh cúi mình cung kính.

Phương Đông có vô lượng chúng đến chỗ Ưu-bà-di. Như là Phạm thiên, Phạm chúng thiên, Đại phạm thiên, Phạm phụ thiên, Tự tại thiên, cho đến tất cả hạng người và phi nhân. Chín phương kia

cũng như vậy.

Có ai thấy Ưu-bà-di này thì tất cả bệnh khổ đều trừ diệt, lìa phiền não cấu uế, nhổ gai kiến chấp, xô núi chướng ngại, nhập cảnh giới vô ngại thanh tịnh, thêm lớn tất cả những thiện căn, trưởng dưỡng các căn, vào tất cả môn trí tuệ, vào tất cả môn Tổng trì, tất cả môn Tam-muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức đều được hiện tiền. Tâm họ rộng lớn đầy đủ thần thông, thân không chướng ngại đến khắp mọi xứ.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài vào vườn Phổ trang nghiêm, xem xét khắp nơi, thấy Ưu-bà-di Hưu Xả ngồi nơi diệu tòa, liền đến đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di, đi quanh bên phải vô số vòng, rồi thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo có thể dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Ưu-bà-di Hưu Xả nói:

–Này thiện nam! Ta chỉ được một môn giải thoát của Bồ-tát.

Nếu có ai thấy nghe nhớ nghĩ đến ta, cùng ta ở chung, cung cấp cho ta thì không luống công.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh chẳng gieo trồng căn lành, chẳng được thiện hữu thâu nhận, chẳng được chư Phật hộ niệm, thì kẻ đó chẳng bao

giờ thấy được ta.

Này thiện nam! Có chúng sinh nào được thấy ta thì đều được chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Chư Phật ở phương Đông thường đến đây, ngồi trên tòa báu vì ta mà thuyết pháp. Chư Phật chín phương kia cũng vậy, đều đến đây, ngồi trên tòa báu, nói pháp cho ta.

Này thiện nam! Ta thường chẳng rời việc thấy Phật, nghe pháp, cùng chư Bồ-tát ở chung.

Này thiện nam! Đại chúng này của ta có tám muôn bốn ngàn ức triệu người, đều ở trong vườn này, cùng ta đồng hành, đều được không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề. Những chúng sinh khác ở trong vườn này cũng đều nhập bậc Bất thoái chuyển.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề được bao lâu?

Ưu-bà-di nói:

–Này thiện nam! Ta nhớ về quá khứ ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, ta tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì. Trước đó ở chỗ Đức Phật Ly Cấu, ta xuất gia học đạo thọ trì chánh pháp. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Diệu Tràng. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Thắng Tu-di. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Liên Hoa Đức Tạng. Trước đó nữa

ở chỗ Đức Phật Tỳ-lô-giá-na. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Phổ Nhãn. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Phạm Thọ. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Kim Cang Tế. Trước đó nữa ở chỗ Đức Phật Bà-lâu-na Thiên.

Này thiện nam! Ta nhớ về thuở quá khứ vô lượng kiếp, trong vô lượng đời, thứ lớp như vậy ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa Đức Phật, ta đều phụng sự, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Đối với sự việc đã qua này, thì chỉ có trí Phật mới biết được, chẳng phải trí của ta có thể lường đến.

Này thiện nam! Tâm mới phát của Bồ-tát không có hạn lượng, vì sung mãn tất cả pháp giới.

Môn đại Bi của Bồ-tát không hạn lượng, vì vào khắp tất cả thế gian.

Môn đại nguyện của Bồ-tát không hạn lượng, vì rốt ráo hiện khắp mười phương pháp giới.

Môn đại Từ của Bồ-tát không hạn lượng, vì che khắp tất cả chúng sinh.

Việc tu hành của Bồ-tát không hạn lượng, vì tu tập trong tất cả cõi, tất cả kiếp.

Sức Tam-muội của Bồ-tát không hạn lượng, vì làm cho đạo Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Sức Tổng trì của Bồ-tát không hạn lượng, vì có thể thâu giữ tất cả thế gian.

Sức ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát không hạn

lượng, vì có thể chứng nhập khắp ba đời.

Sức thần thông của Bồ-tát không hạn lượng, vì hiện khắp tất cả cõi.

Sức biện tài của Bồ-tát không hạn lượng, vì một âm thanh mà tất cả đều hiểu.

Thân của Bồ-tát thanh tịnh không hạn lượng, vì đều hiện hữu khắp tất cả cõi Phật.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Bao lâu nữa Thánh giả sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề?

Ưu-bà-di Hưu Xả nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát chẳng vì giáo hóa điều phục một chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề, chẳng vì giáo hóa điều phục trăm chúng sinh, cho đến chẳng vì giáo hóa điều phục vô số chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.

Chẳng vì giáo hóa chúng sinh trong một thế giới mà phát tâm Bồ-đề, cho đến chẳng vì giáo hóa chúng sinh trong vô số thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì giáo hóa chúng sinh trong thế giới nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì giáo hóa chúng sinh trong thế giới nhiều như số vi trần của đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ-đề, cho đến chẳng vì giáo hóa chúng sinh trong thế giới nhiều như số vi trần của vô số đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì cúng dường một Đức Như Lai, cho đến chẳng vì

cúng dường vô số Đức Như Lai mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ lớp xuất thế trong một thế giới mà phát tâm Bồ-đề, cho đến chẳng vì cúng dường chư Như Lai lần lượt xuất hiện nơi thế gian trong vô số thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì cúng dường chư Như Lai thứ lớp xuất thế trong số thế giới nhiều như số vi trần của một đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ-đề, cho đến chẳng vì cúng dường cho chư Như Lai lần lượt xuất thế trong thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì làm nghiêm tịnh một thế giới, cho đến vô số thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì làm nghiêm tịnh số thế giới nhiều như số vi trần của một đại thiên thế giới, cho đến số thế giới nhiều như số vi trần của vô số đại thiên thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của một Đức Như Lai, cho đến của vô số Đức Như Lai mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của Đức Như Lai trong một thế giới cho đến Đức Như Lai trong vô số thế giới mà phát tâm Bồ-đề. Chẳng vì trụ trì giáo pháp của Đức Như Lai trong thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Diêm-phù-đề, cho đến chẳng vì trụ trì giáo pháp của Đức Như Lai trong thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề.

Như vậy, lược nói, chẳng vì mãn thệ nguyện của một Như Lai, chẳng vì đến một cõi Phật, chẳng vì nhập một chúng hội một Phật, chẳng vì trí pháp

nhãn của một Phật, chẳng vì chuyển pháp luân của một Phật, chẳng vì biết những kiếp thứ lớp trong một thế giới, chẳng vì biết biển tâm của một chúng sinh, chẳng vì biết biển căn của một chúng sinh, chẳng vì biết biển nghiệp của một chúng sinh, chẳng vì biết biển hạnh của một chúng sinh, chẳng vì biết biển phiền não của một chúng sinh, chẳng vì biết biển phiền não tập của một chúng sinh, cho đến chẳng vì biết biển phiền não tập của chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề. Mà chính là vì nhằm giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh không để sót một chúng sinh nào nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn thừa sự cúng dường tất cả chư Phật không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn thành tựu đầy đủ các đại nguyện của tất cả Như Lai không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn đến tất cả cõi Phật không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn nhập tất cả chúng hội Phật không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn biết những kiếp thứ lớp trong tất cả kiếp không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn biết biển tâm của tất cả chúng sinh không để sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh không sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn biết biển nghiệp của tất cả chúng sinh không sót nên phát

tâm Bồ-đề. Vì muốn biết biển hạnh của tất cả chúng sinh không sót nên phát tâm Bồ-đề. Vì muốn diệt biển phiền não của tất cả chúng sinh không sót nên phát tâm Bồ-đề.

Vì muốn trừ biển phiền não tập của tất cả chúng sinh không sót nên phát tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Tóm lược mà nói, Bồ-tát dùng trăm ngàn vô số hạnh phương tiện như vậy mà phát tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Hạnh Bồ-tát vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng được, vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh.

Vì thế, nên này thiện nam! Khi làm nghiêm tịnh hết tất cả thế giới thì nguyện của tôi mới hết. Khi nhổ hết phiền não tập khí của tất cả chúng sinh thì nguyện của tôi mới mãn.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! môn giải thoát này tên là gì?

Ưu-bà-di Hưu Xả nói:

–Này thiện nam! Môn giải thoát này tên là Lưu ly an ổn tràng.

Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát này. Còn như chư Đại Bồ-tát, tâm như biển cả đều có thể thọ nhận tất cả Phật pháp; như núi Tu-di, ý chí kiên cố chẳng bị lay động; như vị thuốc Thiện kiến, có thể trừ những bệnh nặng phiền não của chúng sinh; như mặt trời trong sáng có thể phá vô minh ám

chướng của chúng sinh; như đại địa, có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh; như gió tốt, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; như đèn sáng, có thể vì chúng sinh mà phát sinh ánh sáng trí tuệ; như mây lớn, có thể vì chúng sinh mà mưa pháp lớn tịch diệt; như trăng sáng có thể vì chúng sinh mà phóng ra ánh sáng phước đức; như Thiên đế, đều có thể bảo vệ tất cả chúng sinh; như thế ta làm sao biết được hết, nói được hết những công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ Hải triều này có một nước tên là Na-la-tố, trong đó có tiên nhân tên là Tỳ-mục-cù-sa. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di Hưu Xả, đi quanh theo phía bên phải vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn bã rơi lệ, tự nghĩ, được Bồ-đề khó, gần Thiện tri thức khó, gặp Thiện tri thức khó, được gặp Thiện tri thức đồng hành khó, đúng lý quán sát khó, y giáo tu hành khó, được các căn Bồ-tát khó, tịnh các căn Bồ-tát khó, gặp gỡ phương tiện xuất sinh tâm thiện khó, gặp gỡ thêm lớn trí Nhất thiết pháp ánh sáng khó.

Nghĩ xong, Thiện Tài từ tạ Ưu-bà-di mà đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy về chánh giáo của Bồ-tát, tùy thuận tư duy về hạnh tịnh của Bồ-tát, sinh tâm tăng trưởng phước lực của Bồ-tát, sinh tâm thấy rõ tất cả chư Phật, sinh tâm

xuất sinh tất cả chư Phật, sinh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện, sinh tâm thấy khắp các pháp nơi mười phương, sinh tâm chiếu rõ thật tánh của các pháp, sinh tâm phá tan khắp tất cả chướng ngại, sinh tâm quán sát sự trong sáng của pháp giới, sinh tâm xô dẹp tất cả chúng ma.

Đồng tử Thiện Tài lần lần du hành đến nước Na-la-tố, tìm Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa khắp nơi, thấy một khu rừng lớn, có vô số cây trang nghiêm. Như là những cây đủ loại lá rậm rợp che mát, những loại cây hoa nở xinh tươi, những loại cây báu mưa trái ma-ni, những loại cây chiên-đàn lớn bày hàng khắp chốn, những loại cây trầm thủy thường tỏa hương thơm, những loại cây duyệt ý hương thơm trang nghiêm, những cây ba-tra-la bao bọc bốn phía, những cây ni-câu-luật cao vút, những cây Diêm-phù-đàn thường mưa trái ngọt, những hoa sen xanh, hoa sen đỏ trang nghiêm nơi ao hồ.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài thấy Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa trải cỏ ngồi dưới tàng cây chiên-đàn, đồ chúng mười ngàn người, có người mặc da nai, hoặc mặc vỏ cây, có người bện cỏ làm y phục, vấn tóc, để râu trước sau vây quanh.

Thiện Tài đến chỗ Tiên nhân, mọp lạy, thưa:

–Nay tôi được gặp chân Thiện tri thức. Thiện tri thức là cửa ngõ hướng đến trí Nhất thiết, vì làm

cho tôi được vào đạo chân thật.

Thiện tri thức là cỗ xe đưa đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi được đến địa Như Lai. Thiện tri thức là con thuyền chở đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi được đến bến bờ báu trí. Thiện tri thức là bó đuốc dẫn đến trí Nhất thiết, vì khiến tôi được sinh nơi ánh sáng mười Lực. Thiện tri thức là con đường đi đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi được vào thành Niết-bàn. Thiện tri thức là ngọn đèn soi đường đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi thấy được đường yên lành hay hiểm trở. Thiện tri thức là cây cầu sang đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi qua khỏi chỗ hiểm ác. Thiện tri thức là lọng che đi đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi được sinh tâm đại Từ mát mẻ. Thiện tri thức là con mắt nhìn đi đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi được thấy môn pháp tánh. Thiện tri thức là nước triều đưa đến trí Nhất thiết, vì làm cho tôi đầy đủ nước đại Bi.

Nói xong, Thiện Tài đứng dậy đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, đứng chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát? Tôi nghe Thánh giả khéo có thể dạy dỗ, xin chỉ dạy cho tôi.

Tỳ-mục-cù-sa nhìn đồ chúng rồi nói:

–Này đại chúng! Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ban khắp sự vô úy cho tất cả chúng

sinh, ban khắp sự lợi ích cho tất cả chúng sinh, thường quán sát biển trí của tất cả chư Phật.

Đồng tử này muốn uống tất cả mưa pháp cam lồ, muốn lường tất cả biển pháp rộng lớn, muốn cho chúng sinh an trụ trong biển trí, muốn khắp phát khởi mây bi rộng lớn, muốn khắp mưa pháp rộng lớn, muốn dùng trăng chiếu khắp thế gian, muốn diệt nóng độc phiền não của thế gian, muốn tăng trưởng tất cả thiện căn cho chúng sinh.

Khi ấy, tiên chúng nghe lời trên đây rồi đều đem những thứ hương hoa đẹp rải trên thân Thiện Tài, mọp thân làm lễ, cung kính đi quanh, rồi thưa:

–Đồng tử này tất sẽ cứu giúp cho tất cả chúng sinh, tất sẽ trừ diệt khổ địa ngục, tất sẽ dứt hẳn loài súc sinh, tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm-la vương, tất sẽ đóng bít cửa chướng nạn, tất sẽ làm khô cạn biển ái dục, tất làm cho chúng sinh diệt hẳn khổ uẩn, tất sẽ phá hẳn vô minh hắc ám, tất sẽ dứt hẳn dây trói tham ái, tất sẽ dùng dãy núi phước đức bao bọc thế gian, tất sẽ đem báu lớn trí tuệ hiển thị nơi thế gian, tất sẽ xuất hiện mặt trời trí tuệ thanh tịnh, tất sẽ khai thị tạng pháp thiện căn, tất làm cho thế gian biết rõ là hiểm trở hay là dễ dàng.

Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa bảo Quần Tiên:

–Nếu người có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tất sẽ được thành tựu đạo trí Nhất thiết.

Đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề tất

sẽ làm thanh tịnh địa công đức của chư Phật.

Tỳ-mục-cù-sa bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát Vô thắng tràng như thế nào?

Lúc này, Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa liền đưa tay phải xoa đầu Thiện Tài, rồi cầm tay Thiện Tài.

Thiện Tài liền thấy mình đến chỗ chư Phật nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, trong số thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật nơi khắp mười phương, thấy các cõi Phật kia và chúng hội của chư Phật. Chư Phật đủ tướng tốt, đủ thứ trang nghiêm. Lại nghe chư Phật tùy sở thích của các chúng sinh mà thuyết pháp, mỗi chữ mỗi câu đều thông đạt, đều riêng thọ trì không lẫn lộn. Cũng biết chư Phật đó dùng những thứ hiểu biết để tịnh tu các nguyện. Cũng biết chư Phật đó dùng nguyện thanh tịnh thành tựu các lực. Cũng thấy chư Phật đó tùy tâm chúng sinh mà hiện sắc tướng. Cũng thấy chư Phật đó có lưới ánh sáng lớn nhiều màu sắc thanh tịnh viên mãn. Cũng biết chư Phật đó có sức ánh sáng lớn của trí tuệ vô ngại.

Thiện Tài lại tự thấy mình ở chỗ chư Phật đó, qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười trăm, trăm năm, ngàn

năm, hoặc trải qua ức năm, hoặc triệu năm, hoặc triệu ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Bấy giờ, nhờ ánh sáng nơi trí giải thoát vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu đến, nên Đồng tử Thiện Tài được ánh sáng của Tam-muội tạng Tỳ-lô-giá-na. Nhờ ánh sáng Tam-muội giải thoát của trí vô tận chiếu đến nên Thiện Tài được ánh sáng của Đà-la-ni thâu tóm khắp các phương. Nhờ ánh sáng môn Đà-la-ni kim cang luân chiếu đến, nên Thiện Tài được ánh sáng của Tam-muội tâm trí tuệ rất thanh tịnh. Nhờ ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật của tạng phổ môn trang nghiêm chiếu đến nên Thiện Tài được ánh sáng nơi Tam-muội tạng pháp luân hiện khắp của Phật. Nhờ ánh sáng Tam-muội pháp luân của tất cả Phật chiếu đến, nên Thiện Tài được ánh sáng Tam-muội của trí vô tận ba đời.

Khi ấy, Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa buông tay Đồng tử Thiện Tài. Thiện Tài liền tự thấy mình ở tại chỗ cũ.

Tiên nhân bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài thưa:

–Bạch vâng! Đây chính là do sức của Thánh giả Thiện tri thức.

Tiên nhân nói:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô thắng tràng này của Bồ-tát. Còn như Đại Bồ-tát thành tựu tất cả Tam-muội thù thắng, được tự tại trong tất cả thời gian, trong khoảng một niệm xuất sinh vô lượng trí tuệ của chư Phật, dùng đèn trí của Phật làm trang nghiêm để chiếu khắp thế gian, trong một niệm vào khắp cảnh giới ba đời, phân thân đến khắp cõi nước nơi mười phương, thân trí vào khắp tất cả pháp giới, tùy theo tâm chúng sinh mà hiện ra trước họ, xem xét căn hành của họ để làm lợi ích cho họ, phóng ra ánh sáng thanh tịnh rất dễ mến thích, thì ta làm sao biết được, nói được các hạnh công đức đó, nguyện thù thắng đó, cõi trang nghiêm đó, cảnh giới trí đó, cảnh giới Tam-muội đó, thần thông biến hóa đó, giải thoát tự tại đó, thân tướng sai biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, ánh sáng trí tuệ đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một làng xóm tên là Y-sa-na, có Bà-la-môn tên là Thắng Nhiệt. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài vui mừng hết mực, đảnh lễ Tiên nhân Tỳ-mục-cù-sa, đi quanh theo phía bên phải vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ đi về phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ ánh sáng giải

thoát vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu đến nên được trụ nơi thần lực chẳng thể nghĩ bàn của Phật, được chứng trí thần thông giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, được ánh sáng trí Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, được ánh sáng trí Tam-muội tất cả thì huân tu, được ánh sáng Tam-muội biết rõ tất cả cảnh giới đều nương tưởng mà an trụ, được ánh sáng trí thù thắng của tất cả thế gian, đều hiện thân mình ở tất cả chỗ, dùng trí cứu cánh nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt, dùng trí trong sáng chiếu khắp cảnh giới, phàm những pháp được nghe đều có thể thọ nhận tin hiểu thanh tịnh, đối với tự tánh của pháp quyết định rõ ràng, tâm luôn chẳng bỏ diệu hạnh của Bồ-tát, cầu trí Nhất thiết trọn không thoái chuyển, chứng được mười Lực, ánh sáng trí tuệ, siêng cầu pháp diệu thường chẳng nhàm chán, dùng chánh pháp tu hành nhập cảnh giới Phật, xuất sinh vô lượng trang nghiêm của Bồ-tát, vô biên đại nguyện đều đã thanh tịnh, dùng trí vô cùng tận mà biết vô biên lưới thế giới, dùng tâm không khiếp nhược mà độ vô lượng biển chúng sinh, rõ vô biên cảnh giới của các hạnh Bồ-tát, thấy đủ các loại sai biệt của vô biên thế giới, thấy đủ những thứ trang nghiêm của vô biên thế giới, nhập những cảnh vi tế của vô biên thế giới, biết danh hiệu của vô biên thế giới, biết những thứ ngôn ngữ của vô biên thế giới, biết các thứ kiến giải của vô biên chúng sinh, thấy đủ các hạnh của

vô biên chúng sinh, thấy hạnh thành thục của vô biên chúng sinh, thấy tưởng sai biệt của vô biên chúng sinh.

Thiện Tài nghĩ tưởng về Thiện tri thức, vừa đi lần đến làng xóm Y-sa-na, thấy Bà-la-môn Thắng Nhiệt tu những hạnh khổ cầu trí Nhất thiết. Bốn phía đốt lửa đống như núi lớn, ở giữa có núi đao ngọn cao vô cùng. Thắng Nhiệt leo lên núi đao nhảy vào đống lửa.

Lúc đó, Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Thắng Nhiệt rồi đứng thẳng chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin giảng giải cho tôi.

Thắng Nhiệt nói:

–Này thiện nam! Nay ông có thể leo lên núi đao này, nhảy vào đống lửa này, thì những hạnh Bồ-tát sẽ được thanh tịnh.

Khi ấy, Thiện Tài nghĩ, được thân người là khó, lìa các nạn là khó, được không nạn là khó, được pháp tịnh là khó, được gặp Phật là khó, đủ các căn là khó, nghe Phật pháp là khó, gặp người lành là khó, gặp chân Thiện tri thức là khó, thọ chánh giáo đúng lý là khó, được chánh mạng là khó, tùy pháp hành là khó. Đây phải chăng là ma, hay bị ma sai

sử? Phải chăng là bè nhóm hiểm ác của ma trá hiện tướng Bồ-tát Thiện tri thức muốn làm chướng nạn thiện căn, làm chướng nạn thọ mạng để ngăn cản sự tu hành đạo trí Nhất thiết của ta. Muốn kéo ta vào trong các đường ác. Muốn ngăn cản pháp môn của ta, ngăn cản Phật pháp của ta.

Lúc Thiện Tài suy nghĩ như vậy, mười ngàn Phạm thiên ở trên hư không bảo:

–Này thiện nam! Chớ nghĩ như vậy, chớ tưởng như vậy! Thánh giả này đã được ánh sáng Tam-muội kim cang diệm, phát đại tinh tấn độ các chúng sinh, tâm không thoái chuyển, muốn làm cạn tất cả biển tham ái, muốn cắt tất cả lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn soi sáng tất cả rừng mê lầm, muốn dứt tất cả nỗi lo sợ về già chết, muốn hủy hoại tất cả chướng nơi ba đời, muốn phóng ra ánh sáng của tất cả pháp.

Này thiện nam! Phạm thiên chúng tôi mang nhiều tà kiến, đều tự cho mình là bậc tự tại, là đấng làm ra tất cả, là tối thắng trong thế gian. Nhưng khi thấy Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, tâm chúng tôi không còn lưu luyến cung điện của mình, chẳng còn tham đắm các thiền định, cùng nhau đến chỗ Bà-la-môn này.

Bấy giờ, Bà-la-môn này dùng sức thần thông hiển thị sự khổ hạnh lớn vì chúng tôi mà thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi diệt tất cả kiến chấp,

trừ tất cả kiêu mạn, an trụ nơi đại Từ, thật hành đại Bi, phát khởi tâm rộng lớn, phát tâm Bồ-đề, thường thấy chư Phật, hằng nghe pháp diệu, ở tất cả chỗ tâm không chướng ngại.

Lại có mười ngàn chư ma ở trên hư không dùng báu ma-ni trời rải trên mình Bà-la-môn và bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn ấy dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa che mờ cung điện của chúng tôi và những trang nghiêm đều như đống mực đen, làm cho chúng tôi không còn luyến tiếc.

Chúng tôi cùng quyến thuộc đi đến chỗ Bà-la-môn. Thánh giả này nói pháp cho chúng tôi, làm cho chúng tôi và vô lượng Thiên tử cùng vô lượng Thiên nữ đều chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn Thiên vương Tự Tại ở trên hư không rải hoa trời, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa che mờ cung điện của chúng tôi và những thứ trang nghiêm đều tối như đống mực, làm cho chúng tôi không còn lưu luyến, bèn cùng quyến thuộc đến chỗ Bà-la-môn. Thánh giả này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi tâm được tự tại, được tự tại trong phiền não, được tự tại trong thọ sinh, được tự tại

nơi nghiệp chướng, được tự tại nơi các Tam-muội, được tự tại nơi những đồ trang nghiêm, được tự tại nơi thọ mạng, cho đến được tự tại nơi tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn Thiên vương Hóa Lạc ở trong hư không trỗi nhạc trời cung kính cúng dường, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn ấy dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu đến cung điện, các thứ trang nghiêm và thể nữ của chúng tôi, làm cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm hòa dịu. Chúng tôi liền cùng quyến thuộc đến chỗ của Bà-la-môn này. Thánh giả này vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm được trong sáng, tâm được thuần thiện, tâm dịu dàng, tâm sinh hoan hỷ, cho đến làm cho chúng tôi được thân thanh tịnh, mười lực thanh tịnh, sinh vô lượng thân, cho đến được thân Phật, ngữ Phật, thanh Phật, tâm Phật, thành tựu đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Thiên vương Đâu-suất, Thiên tử, Thiên nữ và vô lượng quyến thuộc ở trên hư không rưới những hương diệu cung kính đảnh lễ, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư Thiên chúng tôi và quyến thuộc không còn lưu luyến cung điện của

mình, đồng đến chỗ này nghe Thánh giả đây thuyết pháp, có thể làm cho chúng tôi chẳng tham cảnh giới, thiểu dục tri túc, tâm sinh hoan hỷ, tâm được sung mãn, phát sinh thiện căn, phát tâm Bồ-đề, cho đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn chư Thiên Đao-lợi và quyến thuộc Thiên tử, Thiên nữ ở trên hư không trước sau vây quanh, rải hoa thiên mạn-đà-la, cung kính cúng dường, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, làm cho chư Thiên chúng tôi chẳng lưu luyến âm nhạc trời, đồng đến chỗ này. Thánh giả đây vì chúng tôi giảng nói những pháp vô thường hư tán, làm cho chúng tôi rời bỏ những dục lạc, dứt trừ kiêu mạn phóng dật, thích Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Lúc chúng tôi thấy Thánh giả đây, thì đỉnh núi Tu-di chấn động đủ sáu cách, chúng tôi kinh sợ, đồng phát tâm Bồ-đề kiên cố chẳng lay động.

Lại có mười ngàn Long vương như là Long vương Y-na-bạt-la, Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà ở trên hư không mưa hắc chiên-đàn, vô lượng long nữ tấu âm nhạc trời, rải hoa trời đẹp và nước hương trời, cung kính cúng dường, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm

thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu khắp tất cả Long cung, làm cho Long chúng khỏi sợ cát nóng, khỏi sợ Kim sí điểu, trừ sân hận, thân mát mẻ, tâm không nhơ, nghe pháp liền tin hiểu, nhàm ghét loài rồng, chí thành sám hối nghiệp chướng, cho đến phát tâm Vô thượng Bồ-đề, an trụ nơi trí Nhất thiết.

Lại có mười ngàn Dạ-xoa vương ở trên hư không, cung kính cúng dường Bà-la-môn này và Đồng tử Thiện Tài, rồi nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn ấy dùng năm thứ lửa đốt thân, chúng tôi cùng quyến thuộc đều phát tâm thương xót đối với chúng sinh. Tất cả La-sát, Cưu-bàn-trà cũng sinh tâm thương xót. Vì có tâm thương xót nên không làm hại chúng sinh, đồng đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi và đại chúng ấy không luyến tiếc cung điện của mình, đồng nhau đến chỗ này. Thánh giả ấy liền theo căn cơ mà thuyết pháp làm cho chúng tôi thân tâm đều được an lạc. Lại làm cho vô lượng Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn Càn-thát-bà vương ở trên hư không, nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa này chiếu cung điện của chúng tôi, làm cho chúng tôi thọ vô lượng diệu lạc chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế chúng tôi đến chỗ này, Thánh giả ấy vì chúng tôi mà thuyết pháp

làm cho chúng tôi được chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có mười ngàn A-tu-la vương ra khỏi biển lớn, ở giữa hư không duỗi đầu gối phải chắp tay làm lễ, rồi nói:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi, biển lớn, đại địa đều chấn động, làm cho chúng tôi bỏ kiêu mạn phóng dật. Do đó chúng tôi đến chỗ này nghe pháp, rời bỏ dua nịnh, lừa dối, an trụ nhẫn địa, kiên cố bất động, viên mãn nơi mười Lực.

Lại có mười ngàn Ca-lâu-la vương, Dũng Lực Trì vương làm thượng thủ, đồng hóa làm thân đồng tử ngoại đạo ở trên không xướng:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa chiếu cung điện của chúng tôi, tất cả đều chấn động, thảy đều kinh sợ, do đó chúng tôi đồng đến chỗ này. Thánh giả đây tùy nghi thuyết pháp cho chúng tôi, khiến chúng tôi tu tập đại Từ, khen ngợi đại Bi, qua khỏi biển sinh tử, ở trong sình lầy ái dục mà cứu vớt chúng sinh, khen tâm Bồ-đề, khởi trí phương tiện, tùy chỗ thích hợp để điều phục chúng sinh.

Lại có mười ngàn Khẩn-na-la vương ở trong hư không, xướng:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, thời cung điện của chúng tôi ở,

cùng những cây đa-la, các lưới linh báu, cây dải lụa báu, các cây âm nhạc, các cây diệu bảo và những nhạc khí tự nhiên vang ra tiếng Phật, tiếng Pháp và tiếng Tăng Bồ-tát Không thoái chuyển, tiếng nguyện cầu Vô thượng Bồ-đề, nói: Phương đó, nước đó, có Bồ-tát đó phát tâm Bồ-đề; phương đó, nước đó, có Bồ-tát tu hành khổ hạnh khó xả mà xả được, cho đến hạnh trí Nhất thiết thanh tịnh. Phương đó, nước đó, có Bồ-tát đó đến đạo tràng, cho đến phương đó, nước đó, có Đức Như Lai đó, làm Phật sự xong liền nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Giả sử có người đem tất cả cỏ cây ở châu Diêm-phù-đề nghiền nát thành vi trần, có thể đếm biết được số vi trần này. Còn danh hiệu Bồ-tát, danh hiệu Như Lai, đại nguyện đã phát, hạnh đã tu do cây Đa-la báu cho đến nhạc khí trong cung điện của chúng tôi phát ra thì không có ai có thể biết được số lượng đó.

Này thiện nam! Vì chúng tôi được nghe tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng tăng Bồ-tát nên rất hoan hỷ, cùng nhau đến chỗ này. Thánh giả ấy liền vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho chúng tôi và vô lượng chúng sinh được không thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có vô lượng chư Thiên dục giới ở trên hư không dùng phẩm vật cúng vi diệu cung kính cúng dường, rồi xướng:

–Này thiện nam! Lúc Bà-la-môn này dùng năm thứ lửa đốt thân, ánh sáng của lửa ấy chiếu sáng tất cả địa ngục A-tỳ. Những kẻ chịu khổ đều làm cho thôi dứt. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa này liền sinh lòng tin thanh tịnh. Do tâm tin nên từ địa ngục chết, được sinh lên cõi trời. Vì nhớ ân đó, nên chúng tôi đến đây cung kính chiêm ngưỡng Thánh giả này tâm không nhàm chán. Thánh giả ấy vì chúng tôi mà thuyết pháp, làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài nghe pháp như vậy tâm rất hoan hỷ. Ở chỗ Bà-la-môn Thắng Nhiệt xem là bậc Thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, xướng:

–Tôi sinh tâm bất thiện đối với bậc Thánh giả Thiện tri thức, ngưỡng mong Thánh giả cho tôi sám hối.

Bà-la-môn Thắng Nhiệt vì Đồng tử Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Nếu có chư Bồ-tát
Theo lời Thiện tri thức
Tất cả không nghi sợ
An trụ tâm chẳng động
Nên biết người như vậy
Tất được lợi rộng lớn
Ngồi nơi cây Bồ-đề
Thành bậc Vô thượng giác.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài liền leo lên núi đao

tự nhảy vào đống lửa. Khi rơi xuống giữa chừng, Thiện Tài liền chứng được Tam-muội Thiện trụ của Bồ-tát. Vừa chạm ngọn lửa, Thiện Tài lại chứng Tam-muội Thần thông tịch tĩnh lạc của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Núi đao và đống lửa này, thân tôi vừa chạm đến thì được an ổn diệu lạc.

Bà-la-môn Thắng Nhiệt nói:

–Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát Vô tận luân của Bồ-tát. Còn như ngọn lửa đại công đức của chư Đại Bồ-tát có thể đốt cháy sạch hết kiến hoặc của tất cả chúng sinh, tất được không thoái chuyển, tâm vô cùng tận, tâm không biếng trễ, tâm không khiếp nhược, phát tâm kiên cố như kim cang tạng, tâm chóng tu các công hạnh không trì trệ, nguyện như phong luân giữ gìn khắp tất cả đại thệ tinh tấn đều không thoái chuyển, thì ta thế nào biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một thành tên là Sư tử phấn tấn, trong thành ấy có một đồng nữ tên là Từ Hạnh. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Bà-la-môn Thắng Nhiệt, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 65

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 6)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đối với Thiện tri thức sinh tâm rất tôn trọng, sinh sự hiểu rộng lớn thanh tịnh, thường nhớ Đại thừa, chuyên cầu trí Phật, nguyện thấy chư Phật, quán cảnh giới pháp, trí không chướng ngại thường hiện tiền, quyết định biết rõ thật tế của các pháp, cõi thường trụ, cõi sát-na nơi ba đời, cõi hư không, cõi vô nhị, cõi tất cả pháp không phân biệt, cõi tất cả nghĩa không chướng ngại, cõi tất cả kiếp không hoại mất, cõi tất cả Như Lai không giới hạn, đối với tất cả Phật tâm không phân biệt, phá những lưới tưởng, lìa những chấp trước, chẳng chấp giữ về chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng chấp giữ nơi cõi nước thanh tịnh của chư Phật, biết các chúng sinh đều không có ngã, biết tất cả tiếng thảy đều như vang, biết tất cả sắc thảy đều như bóng.

Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến thành Sư tử phấn tấn, tìm Đồng nữ Từ Hạnh. Nghe nói đồng nữ là con gái của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm

đồng nữ hầu hạ, ở điện Tạng Tỳ-lô-giá-na, ngồi trên tòa Long thắng chiên-đàn túc kim tuyến võng Thiên y, thuyết giảng pháp diệu.

Thiện Tài đến cửa vương cung, xin gặp đồng nữ, thấy vô lượng đại chúng đi vào cung bèn hỏi:

–Hôm nay quý vị đi đây vậy?

Đại chúng đáp:

–Chúng tôi muốn đến nghe Đồng nữ Từ Hạnh thuyết giảng pháp diệu.

Thiện Tài nghĩ, cửa vương cung này không có ai ngăn cản. Ta cũng nên vào. Thiện Tài đi vào vương cung, thấy điện Tạng Tỳ-lô-giá-na, đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, vách bằng kim cang, tường vách bằng vàng Diêm-phù-đàn, trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo, trang nghiêm với vô số báu ma-ni. Gương ma-ni báu tạng trang nghiêm giáp vòng, dùng báu ma-ni tối thượng ở thế gian để trang sức. Vô số lưới báu giăng che phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang tiếng vi diệu. Có vô số đồ trang sức báu chẳng thể nghĩ bàn như thế.

Đồng nữ Từ Hạnh da màu huỳnh kim, mắt tím biếc, tóc xanh biếc, dùng phạm âm để thuyết pháp.

Đồng tử Thiện Tài thấy xong, đảnh lễ nơi chân Đồng nữ Từ Hạnh, đi quanh theo phía bên phải vô số vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học

hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát? Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng giải.

Khi ấy, Đồng nữ Từ Hạnh bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông nên quán sát cung điện trang nghiêm của ta đây.

Thiện Tài vâng lời đảnh lễ, quán sát khắp cung điện, thấy trong mỗi vách, mỗi cột, mỗi gương, mỗi tướng, mỗi hình, mỗi báu ma-ni, mỗi trang nghiêm, mỗi linh vàng, mỗi cây báu, mỗi hình tượng báu, mỗi chuỗi báu đều hiện tất cả Đức Như Lai trong pháp giới, từ lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát, thành tựu đầy đủ các đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn, tất cả ảnh tượng như vậy đều hiện rõ cả. Như nơi nước trong, thấy hình bóng hư không, nhật nguyệt tinh tú. Đây là do diệu lực nơi thiện căn trong đời quá khứ của Đồng nữ Từ Hạnh.

Thiện Tài ghi nhớ những tướng chư Phật đã được thấy, đứng chắp tay chiêm ngưỡng đồng nữ.

Bấy giờ, đồng nữ bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Đây là môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa chư Phật cầu được pháp này. Chư Phật Như Lai đều dùng các môn khác nhau làm cho ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm này. Pháp của một Đức Phật diễn nói, chư Phật khác chẳng nói

lập lại.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm này như thế nào?

Từ Hạnh nói:

–Này thiện nam! Ta nhập môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm này, tùy thuận hướng tư duy quán sát ghi nhớ, phân biệt liền được Đà-la-ni phổ môn, trăm vạn vô số môn Đà-la-ni đều hiện tiền. Đó là môn Đà-la-ni cõi Phật, môn Đà-la-ni Phật, môn Đà-la-ni pháp, môn Đà-la-ni chúng sinh, môn Đà-la-ni quá khứ, môn Đà-la-ni vị lai, môn Đà-la-ni hiện tại, môn Đà-la-ni thường trụ tế, môn Đà-la-ni phước đức, môn Đà-la-ni phước đức trợ đạo cụ, môn Đà-la-ni trí tuệ, môn Đà-la-ni trí tuệ trợ đạo cụ, môn Đà-la-ni chư nguyện, môn Đà-la-ni phân biệt chư nguyện, môn Đà-la-ni tập chư hạnh, môn Đà-la-ni hạnh thanh tịnh, môn Đà-la-ni hạnh viên mãn, môn Đà-la-ni nghiệp, môn Đà-la-ni nghiệp bất thất hoại, môn Đà-la-ni nghiệp lưu chú, môn Đà-la-ni nghiệp tạo tác, môn Đà-la-ni xả ly nghiệp ác, môn Đà-la-ni tu tập chánh nghiệp, môn Đà-la-ni nghiệp tự tại, môn Đà-la-ni thiện hạnh, môn Đà-la-ni Tam-muội, môn Đà-la-ni Tam-muội tùy thuận, môn Đà-la-ni Tam-muội quán sát, môn Đà-la-ni Tam-muội cảnh giới, môn Đà-la-ni từ Tam-muội khởi, môn Đà-la-ni thần thông, môn Đà-la-ni

biển tâm, môn Đà-la-ni chủng chủng tâm, môn Đà-la-ni trực tâm, môn Đà-la-ni soi chiếu trù lâm tâm, môn Đà-la-ni điều tâm thanh tịnh, môn Đà-la-ni biết chúng sinh từ đâu sinh, môn Đà-la-ni biết chúng sinh vơi phiền não hiện hành, môn Đà-la-ni biết tập khí của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết phương tiện nơi phiền não, môn Đà-la-ni biết sự hiểu biết của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết hạnh của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết hành chẳng đồng của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết bản tánh của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết sự ưa thích của chúng sinh, môn Đà-la-ni biết tưởng của chúng sinh, môn Đà-la-ni thấy khắp mười phương, môn Đà-la-ni thuyết pháp, môn Đà-la-ni đại bi, môn Đà-la-ni đại từ, môn Đà-la-ni tịch tĩnh, môn Đà-la-ni nêu nẻo ngôn ngữ, môn Đà-la-ni nêu phương tiện phi phương tiện, môn Đà-la-ni tùy thuận, môn Đà-la-ni sai biệt, môn Đà-la-ni phổ nhập, môn Đà-la-ni ngằn mé vô ngại, môn Đà-la-ni phổ biến, môn Đà-la-ni Phật pháp, môn Đà-la-ni pháp Bồ-tát, môn Đà-la-ni pháp Thanh văn, môn Đà-la-ni pháp Độc giác, môn Đà-la-ni pháp thế gian, môn Đà-la-ni thế giới thành, môn Đà-la-ni thế giới hoại, môn Đà-la-ni thế giới trụ, môn Đà-la-ni thế giới thanh tịnh, môn Đà-la-ni thế giới cấu uế, môn Đà-la-ni nơi thế giới cấu uế hiện thanh tịnh, môn Đà-la-ni nơi thế giới thanh tịnh hiện cấu uế, môn Đà-la-ni thế giới thuần cấu, môn Đà-la-ni thế giới thuần

tịnh, môn Đà-la-ni thế giới bằng phẳng, môn Đà-la-ni thế giới không bằng, môn Đà-la-ni thế giới úp, môn Đà-la-ni thế giới như lưới Đế Thích, môn Đà-la-ni thế giới chuyển, môn Đà-la-ni biết nương nơi tưởng mà an trụ, môn Đà-la-ni tế vào thô, môn Đà-la-ni thô vào tế, môn Đà-la-ni thấy chư Phật, môn Đà-la-ni phân biệt thân Phật, môn Đà-la-ni lưới ánh sáng Phật trang nghiêm, môn Đà-la-ni âm thanh viên mãn của Phật, môn Đà-la-ni pháp luân của Phật, môn Đà-la-ni thành tựu pháp luân của Phật, môn Đà-la-ni pháp luân của Phật sai biệt, môn Đà-la-ni pháp luân của Phật không sai biệt, môn Đà-la-ni giải thích pháp luân của Phật, môn Đà-la-ni chuyển pháp luân của Phật, môn Đà-la-ni có thể làm Phật sự, môn Đà-la-ni phân biệt chúng hội của Phật, môn Đà-la-ni nhập biển chúng hội của Phật, môn Đà-la-ni Phật lực chiếu khắp, môn Đà-la-ni Tam-muội chư Phật, môn Đà-la-ni Tam-muội của chư Phật, môn Đà-la-ni Tam-muội diệu dụng tự tại của chư Phật, môn Đà-la-ni chư Phật an trụ, môn Đà-la-ni chư Phật hành trì, môn Đà-la-ni chư Phật biến hóa, môn Đà-la-ni chư Phật biết tâm hành của chúng sinh, môn Đà-la-ni chư Phật thần thông biến hiện, môn Đà-la-ni ở cung trời Đâu-suất, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn, môn Đà-la-ni tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh, môn Đà-la-ni nhập pháp sâu xa, môn Đà-la-ni nhập pháp vi diệu, môn Đà-la-ni tâm Bồ-đề, môn Đà-la-ni phát khởi

tâm Bồ-đề, môn Đà-la-ni trợ tâm Bồ-đề, môn Đà-la-ni nêu chư nguyện, môn Đà-la-ni nêu chư hạnh, môn Đà-la-ni thần thông, môn Đà-la-ni xuất ly, môn Đà-la-ni Tổng trì thanh tịnh, môn Đà-la-ni trí luân thanh tịnh, môn Đà-la-ni trí tuệ thanh tịnh, môn Đà-la-ni Bồ-đề vô lượng, môn Đà-la-ni tự tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn Bát-nhã ba-la-mật phổ trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát tâm lượng rộng lớn ngang bằng cõi hư không, nhập vào pháp giới, phước đức được thành tựu đầy đủ, an trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian, trí nhãn trong sáng xem khắp pháp giới, tuệ tâm rộng lớn như hư không, thấy rõ hết tất cả cảnh giới, được bậc tạng vô ngại đại Quang Minh, khéo hay phân biệt tất cả nghĩa pháp, làm việc thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp, có thể làm lợi ích cho thế gian, chẳng bị thế gian làm tổn hại, làm chỗ nương tựa cho khắp tất cả thế gian, biết tâm hành của tất cả chúng sinh, tùy chỗ thích ứng mà vì họ thuyết pháp, trong tất cả thời gian hằng được tự tại, thì ta làm sao biết hết, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một nước tên là Tam nhãn, xứ ấy có Tỳ-kheo tên là Thiện Kiến. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân của Đồng nữ Từ Hạnh, đi quanh theo phía bên phải vô số

vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài suy gẫm về hạnh an trụ của Bồ-tát rất sâu, pháp được chứng đắc của Bồ-tát rất sâu, chỗ nhập của Bồ-tát rất sâu, suy gẫm về trí vi tế của chúng sinh rất sâu, suy gẫm về thế gian nương nơi tưởng mà trụ rất sâu, suy gẫm về việc làm của chúng sinh rất sâu, suy gẫm về tâm trôi chảy của chúng sinh rất sâu, suy gẫm về chúng sinh như bóng sáng rất sâu, suy gẫm về danh hiệu của chúng sinh rất sâu, suy gẫm về ngôn thuyết của chúng sinh rất sâu, suy gẫm về pháp giới trang nghiêm rất sâu, suy gẫm về sự gieo trồng nghiệp hạnh rất sâu, suy gẫm về hành nghiệp trang sức nơi thế gian rất sâu.

Đồng tử Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến nước Tam nhãn tìm Tỳ-kheo Thiện Kiến khắp nơi, từ thành ấp, thôn xóm thị tứ cho đến núi non hang động, thấy Tỳ-kheo ấy đang đi kinh hành trong rừng, dáng vẻ trẻ trung đẹp đẽ, oai nghiêm dễ mến, tóc xanh biếc xoáy về bên phải không rối, đỉnh đầu có nhục kế, da màu huỳnh kim, cổ có ba ngấn, trán rộng bằng phẳng, mắt dài rộng như hoa sen xanh, môi miệng đỏ sạch như trái tân-bà, ngực có chữ "vạn", bảy chỗ đầy đặn, cánh tay thon dài, ngón có màng lưới, trong bàn tay bàn chân có xoáy kim cang, thân đẹp lạ như trời Tịnh cư, trên dưới ngay thẳng như cây ni-câu-đà, những tướng tốt và vẻ đẹp đều viên mãn cả, nghiêm sức như núi Tuyết,

mắt nhìn chẳng nháy, ánh sáng bao quanh một tầm, trí tuệ quảng bác như biển lớn, đối với các cảnh giới tâm không tán động, hoặc hôn trầm hoặc trạo cử, hoặc trí hoặc phi trí, tất cả động chuyển hý luận đều trừ hết, được cảnh giới bình đẳng của Phật, tâm đại bi giáo hóa chúng sinh không xao lãng, vì muốn tạo lợi lạc cho tất cả chúng sinh, vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai, vì noi theo đường của Như Lai đi, chẳng chậm chẳng mau, đi kinh hành vững chắc.

Vô lượng Thiên, Long, tám Bộ cùng Nhân phi nhân vây quanh sau trước.

Thần Chủ về Phương theo phương hồi chuyển dẫn đường ở trước.

Thần Túc Hành cầm hoa sen báu đỡ chân Tỳ-kheo.

Thần Vô Tận Quang phóng quang xua trừ tăm tối.

Thần rừng Diêm-phù Tràng rải những hoa đẹp.

Thần đất Bất Động Tạng hiện những kho tàng báu.

Thần Hư Không Phổ Quang Minh trang nghiêm khắp hư không.

Thần biển Thành Tựu Đức mưa báu ma-ni.

Thần Tu-di Sơn Vô Cấu Tạng cung kính đảnh lễ, cúi mình chắp tay.

Thần gió Vô Ngại Lực rải hoa thơm đẹp.

Thần chủ về đêm Xuân Hòa trang nghiêm nơi thân, cả mình mọp xuống đất.

Thần chủ về ngày Thường Giác cầm cờ ma-ni chiếu khắp các phương, trụ giữa hư không, phóng ra ánh sáng lớn.

Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Tỳ-kheo Thiện Kiến đảnh lễ, chắp tay cúi mình thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cầu hạnh Bồ-tát. Tôi nghe Thánh giả có thể khéo khai thị những đạo Bồ-tát. Xin vì tôi mà dạy: làm thế nào học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tỳ-kheo Thiện Kiến nói:

–Này thiện nam! Ta tuổi còn trẻ, xuất gia lại chưa được lâu. Trong đời này, ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ ba mươi sáu hằng hà sa Đức Phật. Hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu phạm hạnh một ngày một đêm. Hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu phạm hạnh bảy ngày bảy đêm. Hoặc có chỗ Đức Phật, ta tu phạm hạnh nửa tháng hoặc một tháng, một năm, trăm năm, muôn năm, ức năm, triệu năm, cho đến vô số năm. Hoặc có chỗ tu một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, trăm đại kiếp, cho đến vô số đại kiếp, nghe pháp diệu và thọ hành giáo pháp, trang nghiêm thệ nguyện, nhập chỗ chứng đắc, tịnh tu các hạnh, đầy đủ sáu môn biển Ba-la-mật.

Cũng thấy chư Phật đó thành đạo thuyết pháp,

mỗi mỗi sai biệt, không lẫn lộn, trụ trì di giáo đến diệt tận.

Cũng biết chư Phật đó trước kia phát nguyện, dùng nguyện lực của Tam-muội làm trang nghiêm tất cả cõi Phật, dùng sức nơi Tam-muội nhập tất cả hạnh mà tịnh tu tất cả hạnh Bồ-tát, dùng sức Phổ Hiền thừa lực xuất ly mà làm thanh tịnh tất cả Ba-la-mật của Phật.

Lại, này thiện nam! Lúc ta kinh hành, trong một niệm, tất cả mười phương đều hiện tiền, vì trí tuệ thanh tịnh. Trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện tiền vì đi qua vô số thế giới. Trong một niệm, vô số cõi Phật thảy đều làm nghiêm tịnh, vì thành tựu sức của đại nguyện. Trong một niệm, vô số hạnh sai biệt của chúng sinh thảy đều hiện tiền, vì đầy đủ mười Trí lực. Trong một niệm, vô số thân Phật thanh tịnh đều hiện tiền, vì thành tựu sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Trong một niệm, cung kính cúng dường chư Như Lai nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, vì thành tựu tâm dịu dàng theo nguyện lực cúng dường Như Lai. Trong một niệm, lãnh thọ vô số pháp của Như Lai, vì chứng đắc vô số pháp sai biệt, trụ trì lực Đà-la-ni pháp luân. Trong một niệm, vô số biển hạnh của Bồ-tát thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực có thể làm thanh tịnh tất cả hạnh, như lưới nhân-đà-la. Trong một niệm, vô số biển Tam-muội thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực nơi một môn Tam-muội nhập tất

cả môn Tam-muội đều khiến thanh tịnh. Trong một niệm, vô số các biển căn đều hiện tiền, vì được nguyện lực biết rõ giới hạn của các căn, ở trong một căn thấy tất cả căn. Trong một niệm, số thời gian nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực, trong tất cả thời gian, chuyển pháp luân, cõi chúng sinh hết nhưng pháp luân không hết. Trong một niệm, vô số tất cả biển ba đời thảy đều hiện tiền, vì được nguyện lực Trí quang minh biết rõ tất cả phần vị nơi ba đời, trong tất cả thế giới.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tùy thuận đăng này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát như đèn kim cang, ở nhà Như Lai, chân chánh thọ sinh, thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử, thường thắp đèn trí không tắt mất, thân của họ kiên cố không bị chướng hoại, hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi vô lượng sai biệt, tùy tâm chúng sinh mỗi mỗi thị hiện hình mạo sắc tướng trong đời không gì sánh bằng, tên độc, hỏa tai không hại được, như núi Kim cang không ai phá hư được, hàng phục tất cả chúng ma, ngoại đạo, thân của họ đẹp đẽ như núi vàng, ở trong nhân thiên rất là thù diệu, tiếng tốt lan rộng ai cũng nghe biết, xem các thế gian đều ở trước mắt, diễn nói pháp tạng sâu như biển vô tận, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Nếu có ai thấy chư Đại Bồ-tát này thì phá trừ tất cả núi lớn chướng

ngại, nhổ tất cả gốc bất thiện, khiến gieo trồng gốc lành rộng lớn.

Những bậc như vậy rất khó thấy được, rất khó xuất hiện nơi thế gian, Ta làm sao biết được nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của cõi này có một nước tên là Danh văn, trong bãi sông của xứ đó có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài vì muốn đạt rốt ráo hạnh Bồ-tát dũng mãnh thanh tịnh, muốn được ánh sáng đại lực của Bồ-tát, muốn tu những hạnh công đức vô thắng, vô tận của Bồ-tát, muốn làm viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ-tát, muốn thành tựu thâm tâm rộng lớn của Bồ-tát, muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, đối với pháp Bồ-tát tâm không nhàm chán, nguyện nhập tất cả công đức của Bồ-tát, nhằm thường thâu phục tất cả chúng sinh, muốn vượt khỏi rừng rậm hoang vu sinh tử, đối với các Thiện tri thức thường thích thấy nghe, phụng sự cúng dường không nhàm chán, nên Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Thiện Kiến, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Đồng tử Thiện Tài thọ giáo nơi Tỳ-kheo Thiện Kiến, nhớ nghĩ, thọ trì, suy gẫm, tu tập, biết rõ

quyết định, nên được ngộ nhập pháp môn đó.

Chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà vây quanh trước sau đi theo Đồng tử Thiện Tài.

Đến nước Danh Văn, Thiện Tài tìm Đồng tử Tự Tại Chủ khắp nơi. Khi ấy, có Thiên, Long, Càn-thát-bà ở trên hư không nói với Thiện Tài:

–Hiện nay, đồng tử ấy đang ở trên bãi sông.

Lúc này, Thiện Tài liền đến chỗ đó, thấy đồng tử ấy cùng với mười ngàn đồng tử vây quanh gom cát để chơi.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Đồng tử Tự Tại Chủ, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, cung kính chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát? Xin Thánh giả giảng nói cho.

Đồng tử Tự Tại Chủ nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa, ta ở chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tu học những pháp thư số, toán ấn liền được ngộ nhập pháp môn Nhất thiết công xảo thần thông trí.

Ta nhân pháp môn này nên được biết những pháp về thư số, toán ấn, giới xứ ở thế gian, cũng có thể chữa lành tất cả những bệnh phong điên ốm gầy do quỷ mị dựa cũng có thể tạo lập thành ấp, vườn rừng, đền đài, cung điện, nhà cửa, cũng khéo điều

luyện những tiên dược, cũng khéo kinh doanh tất cả sự nghiệp về ruộng nương, buôn bán, lấy bỏ tiến thoái đều thích hợp. Ta lại khéo phân biệt biết thân tướng chúng sinh, làm lành làm dữ, sẽ sinh cõi lành, sẽ sinh cõi ác. Người này đáng được đạo nơi thừa Thanh văn, người này đáng được đạo trí nơi thừa Duyên giác, người này đáng nhập địa trí Nhất thiết. Những sự như vậy thảy đều biết được và cũng làm cho chúng sinh học tập những pháp này, tăng trưởng quyết định, rốt ráo thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta cũng biết toán pháp của Bồ-tát. Như là một trăm lạc-xoa làm một câu-chi. Câu-chi lần câu-chi làm một a-du-đa. A-du-đa lần a-di-đa làm một na-do-tha. Na-do-tha lần na-do-tha làm một tần-bà la. Tần-bà-la lần tà-bà-la làm một căng-yết-la. Nói rộng đến Ưu-bát-la lần Ưu-bát-la làm một Ba-đầu-ma. Ba-đầu-ma lần Ba-đầu-ma làm một tăng-kỳ. Tăng-kỳ lần tăng-kỳ làm một thú. Thú lần thú làm một dụ. Dụ lần dụ làm một vô số. Vô số lần vô số làm một vô số chuyển. Vô số chuyển lần vô số chuyển làm một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên lần vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển làm một đếm. Đếm lần đếm làm một đếm chuyển. Đếm

chuyển lần đếm chuyển làm một nêu. Nêu lần nêu làm một nêu chuyển. Nêu chuyển lần nêu chuyển làm một xét. Xét lần xét làm một xét chuyển. Xét chuyển lần xét chuyển làm một lường. Lường lần lường làm một lường chuyển. Chẳng thể lường chuyển lần chẳng thể lường chuyển làm một chẳng thể nói. Chẳng thể nói lần chẳng thể nói làm một chẳng thể nói chuyển. Chẳng thể nói chuyển lần chẳng thể nói chuyển làm một chẳng thể nói chẳng thể nói. Chẳng thể nói nói lần nói chẳng thể nói làm một chẳng thể nói chẳng thể nói chuyển.

Này thiện nam! Ta dùng toán pháp này của Bồ-tát để tính toán về đống cát rộng lớn vô lượng do-tuần, đều biết trong đó có bao nhiêu hột cát. Cũng có thể tính toán biết các loại sai biệt của tất cả thế giới lần lượt an trụ ở phương Đông. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Ta cũng có thể tính toán biết sự rộng hẹp, lớn nhỏ và danh tự của tất cả thế giới có trong mười phương, ở đó có tên của tất cả kiếp, tên của tất cả Phật, tên của tất cả chúng sinh, tên của tất cả nghiệp, tên của tất cả Bồ-tát, tên của tất cả đế lý, ta đều biết rõ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết một pháp môn Nhất thiết công xảo đại thần thông Trí quang minh này. Còn như chư Đại Bồ-tát có thể biết tất cả số chúng sinh, biết tất cả số phẩm loại của các pháp, biết số sai biệt của tất cả pháp, biết số tất cả ba đời, biết

danh số tất cả chúng sinh, biết danh số tất cả các pháp, biết số tất cả Như Lai, biết danh số tất cả chư Phật, biết số tất cả Bồ-tát, biết danh số nơi tất cả Bồ-tát, thì ta làm sao biết được nói được công đức đó, làm sao hiển thị được công hạnh và cảnh giới đó, làm sao khen được thắng lực đó, nói được niềm vui đó, tuyên được trợ đạo đó, bày được đại nguyện đó, khen được diệu hạnh đó, xiển dương được các Ba-la-mật đó, diễn nói được thanh tịnh đó, phát ra được ánh sáng trí tuệ thù thắng đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một thành lớn tên là Hải trụ, trong thành ấy có một Ưu-bà-di tên là Cụ Túc. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài nghe lời trên đây, cả mình rởn ốc, hoan hỷ vô lượng, được tâm báu tin ưa hy hữu, thành tựu tâm rộng lớn tạo lợi ích cho chúng sinh, đều có thể thấy rõ tất cả chư Phật thứ lớp xuất thế, đều có thể thông đạt pháp luân trí tuệ sâu xa thanh tịnh, đối với tất cả các cõi đều tùy loại hiện thân. Biết rõ cảnh giới ba đời bình đẳng, xuất sinh vô tận biển lớn công đức, phóng ra ánh sáng đại trí tuệ tự tại, mở khóa cửa thành ba cõi.

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Đồng tử Tự Tại Chủ, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài quán sát tư duy về

lời dạy của Thiện tri thức, cũng như biển lớn nhận nước mưa to không hề chán đủ. Tự nghĩ: lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời mùa xuân làm sinh trưởng tất cả gốc mầm pháp lành. Lời dạy của Thiện tri thức như ánh trăng tròn đầy, phàm chiếu đến đâu đều làm cho mát mẻ. Lời dạy của Thiện tri thức như núi Tuyết mùa hạ, có thể làm cho muông thú khỏi nóng khát. Lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời chiếu ao nước thơm, làm nở tất cả những hoa sen tâm thiện. Lời dạy của Thiện tri thức như đảo báu lớn, đủ những loại pháp bảo sung mãn nơi tâm. Lời dạy của Thiện tri thức như cây diêm-phù, chứa nhóm tất cả hoa quả phước trí. Lời dạy của Thiện tri thức như đại Long vương, hiền bày diệu dụng tự tại trên hư không. Lời dạy của Thiện tri thức như núi Tu-di, với trời Đao-lợi, vô lượng pháp thiện ở trong đó. Lời dạy của Thiện tri thức dường như Đế Thích, chúng hội vây quanh, không ai che khuất được, có thể hàng phục ngoại đạo và chúng quân ma.

Đồng tử Thiện Tài tư duy như thế và đi lần đến thành Hải trụ, tìm Ưu-bà-di khắp mọi nơi. Khi ấy, mọi người đều bảo: "Này thiện nam! Ưu-bà-di ấy hiện ở trong một căn nhà tại thành này!" Thiện Tài nghe rồi liền đến cửa nhà của Ưu-bà-di ấy, chắp tay đứng đó. Nhà này rất rộng, có nhiều thứ trang nghiêm, tường rào bao bọc toàn bằng những châu báu, bốn phía đều có cửa báu trang nghiêm.

Thiện Tài vào nhà, thấy Ưu-bà-di Cụ Túc ngồi trên tòa báu, trẻ trung xinh đẹp, đoan trang khả ái, mặc y phục trắng, rũ tóc, không đeo chuỗi ngọc.

Thân tướng của Ưu-bà-di này oai đức ánh sáng, trừ Phật và Đại Bồ-tát, không ai bằng được.

Trong nhà để mười ức tòa ngồi, hơn cả nhân thiên. Đây đều là do nghiệp lực của Bồ-tát hiện thành.

Trong nhà không có y phục, thức uống ăn và cũng không có tất cả đồ dùng khác. Chỉ trước mặt Ưu-bà-di này để một cái bát nhỏ.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh, dung nghi sắc tướng như Thiên nữ, những diệu bảo trang sức nơi thân, lời nói dịu dàng người nghe đều vui lòng đẹp dạ. Các đồng nữ này thường thân cận hai bên Ưu-bà-di tư duy quán sát, cúi đầu nghiêng mình ứng trực sai khiến. Các đồng nữ này, nơi thân phát ra mùi thơm lan tỏa khắp nơi. Nếu có chúng sinh nào gặp được mùi thơm này thì đều được không thoái chuyển, không tâm sân giận tổn hại, không tâm oán thù, không tâm tham lam ganh ghét, không tâm dua nịnh dối trá, không tâm hiểm độc, không tâm yêu ghét, không tâm giận dữ, không tâm thấp kém, không tâm cao mạn, sinh tâm bình đẳng, khởi tâm đại Từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, rời tâm tham cầu, kẻ trông thấy thân các đồng nữ này thì lìa mọi tham nhiễm, người nghe

tiếng các nữ này thì đều vui mừng hớn hở.

Khi ấy, Thiện Tài thấy Ưu-bà-di rồi, đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di, cung kính đi quanh, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin giảng nói cho.

Ưu-bà-di Cụ Túc nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát nơi Tạng phước đức vô tận của Bồ-tát, có thể ở trong một cái bát nhỏ này, tùy theo ý muốn của tất cả chúng sinh, xuất hiện các thứ uống ăn ngon lành, làm cho họ đều được no đủ cả.

Giả sử có trăm chúng sinh, ngàn chúng sinh, trăm ngàn chúng sinh, ức chúng sinh, trăm ức chúng sinh, ngàn ức chúng sinh, trăm ngàn ức triệu chúng sinh, vô số chúng sinh, giả sử có số chúng sinh nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề, số chúng sinh nhiều như số vi trần của một bốn châu thiên hạ, số chúng sinh nhiều như số vi trần của tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến số chúng sinh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, giả sử tất cả chúng sinh cùng khắp mười phương thế giới, thì cùng đều tùy sở thích làm cho họ được no đủ cả, mà thức ăn trong

bát nhỏ này, không cùng tận, không giảm bớt. Như thức uống ăn này, các thứ thượng vị, các thứ giường tòa, các thứ y phục, các thứ chiếu nệm, các thứ xe cộ, các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ hương, các thứ hương xoa, các thứ hương đốt, các thứ hương bột, các thứ ngọc báu, các thứ chuỗi báu, các thứ cờ, các thứ phướn, các thứ lọng, các thứ đồ dùng thượng diệu, tùy ý nơi tất cả chúng sinh thích đều làm cho được đầy đủ cả.

Lại, này thiện nam! Giả sử các Thanh văn, Độc giác trong một thế giới ở phương Đông ăn thức ăn của ta rồi, đều chứng quả Thanh văn, quả Bích-chi-phật, trụ nơi thân tối hậu, như trong một thế giới, trong trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới, số thế giới nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề, số thế giới nhiều như số vi trần của một bốn châu thiên hạ, thế giới nhiều như số vi trần của tiểu thiên cõi nước, trung thiên cõi nước, đại thiên cõi nước, cho đến số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, tất cả hàng Thanh văn và Độc giác ăn thực phẩm của ta rồi, cũng đều chứng quả Thanh văn và Bích-chi-phật, trụ nơi thân tối hậu.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Lại, này thiện nam! Một thế giới ở phương Đông cho đến số thế giới nhiều như số vi trần của

vô số cõi Phật có Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ ăn thực phẩm của ta rồi, thì đều ngồi nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề, hàng phục quân ma thành Đẳng chánh giác.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều như vậy.

Này thiện nam! Ông có thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc của ta chăng? Đây là những bậc dẫn đầu, trăm, ngàn, vạn, vô số quyến thuộc như thế, đều cùng ta đồng hạnh, đồng nguyện, đồng thiện căn, đồng một đạo xuất ly, đồng sự hiểu biết thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng cõi thanh tịnh, đồng giác ngộ vô lượng, đồng được thiện căn, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh nẻo hành hóa, đồng lý, đồng nghĩa, đồng pháp sáng tỏ, đồng sắc tướng thanh tịnh, đồng lực vô lượng, đồng tối tinh tấn, đồng âm chánh pháp, đồng âm tùy loại, đồng âm thanh tịnh bậc nhất, đồng tán dương vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại Từ cứu giúp khắp tất cả, đồng đại Bi tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, đồng nghiệp thân thanh tịnh tùy duyên tập khởi làm cho người thấy vui mừng, đồng nghiệp khẩu thanh tịnh tùy theo ngôn ngữ thế gian mà ban bố pháp hóa, đồng đến đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đến tất cả cõi Phật cúng dường chư Phật, đồng có thể hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ nơi hạnh địa thanh tịnh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Mười ngàn đồng nữ ấy có thể

lấy thức ẩm thực thượng vị trong cái bát này, trong khoảng một sát-na, đến khắp mười phương cúng dường tất cả Bồ-tát thân tối hậu, Thanh văn, Độc giác, cho đến bố thí cho các loài ngạ quỷ đều khiến no đủ.

Mười ngàn đồng nữ ấy đem cái bát này của ta ở trong cõi trời, có thể đầy đủ thực phẩm cõi trời, cho đến ở nhân gian đầy đủ thực phẩm của loài người.

Này thiện nam! Chờ giây lát ông sẽ tự thấy.

Ưu-bà-di Cụ Túc nói xong, Thiện Tài thấy vô lượng chúng sinh từ bốn cửa vào nhà. Đại chúng này đều do bản nguyện của Ưu-bà-di mời đến. Khi đại chúng đã đến xong, Ưu-bà-di trải tòa cho ngồi, tùy theo nhu cầu của họ mà cấp thí thức uống ăn đều khiến no đủ cả.

Ưu-bà-di Cụ Túc bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tạng phước đức vô tận này. Còn như công đức của chư Đại Bồ-tát dường như biển lớn sâu rộng vô tận, dường như hư không rộng lớn sâu xa vô tận, dường như hư không rộng lớn vô cùng, dường như châu như ý thỏa mãn nguyện vọng của chúng sinh, như thôn xóm lớn cầu gì cũng được, như núi Tu-di nhóm đủ các báu, như tạng sâu kín thường đựng pháp tài, như đèn sáng phá những tối tăm, như lọng cao che mát chúng sinh, thì ta làm sao biết được,

nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một thành tên là Đại hưng, trong thành có một Cư sĩ tên là Minh Trí. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di Cụ Túc, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không chán, rồi rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đã được ánh sáng của môn giải thoát Tạng phước đức trang nghiêm vô tận, suy gẫm về biển lớn phước đức đó, quán sát về cảnh giới hư không của phước đức đó, đạt đến khối lượng phước đức đó, lên núi phước đức đó, thâu giữ tạng phước đức đó, vào chỗ thâm diệu của phước đức đó, lội vào ao phước đức đó, làm thanh tịnh xe phước đức đó, thấy kho phước đức đó, vào cửa phước đức đó, đi đường phước đức đó, tu giống phước đức đó.

Thiện Tài đi dần đến thành Đại hưng tìm Cư sĩ Minh Trí khắp mọi nơi. Đối với Thiện tri thức tâm luôn mong chờ gặp gỡ, dùng Thiện tri thức huân tập tâm mình. Đối với Thiện tri thức chí muốn kiên cố, phương tiện tìm thấy Thiện tri thức tâm chẳng thoái chuyển, nguyện được phụng sự chư Thiện tri thức tâm không mỏi mệt. Vì biết do dựa nơi Thiện tri thức mà được thành tựu đầy đủ các pháp lành. Vì biết do chỗ dựa nơi Thiện tri thức nên có thể

sinh những phước đức. Vì biết do chỗ dựa nơi Thiện tri thức nên có thể thêm lớn công hạnh. Vì biết do chỗ dựa nơi Thiện tri thức nên chẳng do người khác dạy mà tự mình có thể phụng sự tất cả thiện hữu.

Lúc Đồng tử Thiện Tài tư duy như vậy, được thêm lớn thiện căn, thanh tịnh thân tâm, thêm lớn căn tánh, lợi ích gốc đức, tăng thêm đại nguyện, mở rộng đại bi, gần trí Nhất thiết, đủ đạo Phổ hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật, thêm lớn ánh sáng nơi lực của chư Phật.

Khi ấy, Thiện Tài thấy Cư sĩ Minh Trí ngồi nơi tòa trang nghiêm với vô số châu báu, trên đài bảy báu tại ngả tư đường trong thành.

Tòa đó đẹp đẽ, thân tòa bằng ma-ni thanh tịnh, chân tòa bằng kim cang đế thanh, dây báu giao xen, trang hoàng với năm trăm diệu bảo, trải y báu cõi trời, dựng cờ phướn cõi trời, giăng lưới báu lớn, bày trướng báu lớn, vàng Diêm-phù-đàn làm lọng, báu Tỳ-lưu-ly làm cán, khiến người cầm che. Lông cánh nga vương thanh tịnh sạch đẹp dùng làm quạt. Xông những hương diệu, rải những hoa trời. Hai bên năm trăm tiếng nhạc thường hòa tấu, hay hơn nhạc cõi trời. Chúng sinh nghe tiếng nhạc ấy đều vui mừng. Cư sĩ này có mười ngàn quyến thuộc vây quanh sau trước, hình sắc họ đoan nghiêm, ai cũng ưa nhìn, nghiêm sức với đồ trang nghiêm cõi trời, ở trong nhân thiên là hơn hẳn không gì sánh,

đã thành tựu chí nguyện Bồ-tát, cùng với Cư sĩ Minh Trí đồng thiện căn thuở xưa. Tất cả đều đứng hầu tuân lời sai khiến.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân cư sĩ, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, chắp tay đứng thẳng, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì làm cho tất cả chúng sinh thoát khỏi những nạn khổ, vì làm cho tất cả chúng sinh được an vui rốt ráo, vì làm cho tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, vì làm cho tất cả chúng sinh đến pháp báu, vì làm cho tất cả chúng sinh khô cạn sông ái dục, vì làm cho tất cả chúng sinh khởi đại từ bi, vì làm cho tất cả chúng sinh lìa bỏ ái dục, vì làm cho tất cả chúng sinh khát ngưỡng trí Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh ra khỏi đồng hoang sinh tử, vì làm cho tất cả chúng sinh thích công đức của chư Phật, vì làm cho tất cả chúng sinh ra khỏi thành ba cõi, vì làm cho tất cả chúng sinh nhập thành trí Nhất thiết, nên tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát, để có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Cư sĩ Minh Trí bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông có thể phát được tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Rất khó có người phát được

tâm Vô thượng Bồ-đề. Nếu có thể phát tâm ấy, thì người đó có thể cầu hạnh Bồ-tát, gặp gỡ Thiện tri thức hằng chẳng nhàm chán, gần gũi Thiện tri thức hằng không mệt mỏi, cúng dường Thiện tri thức hằng không biếng lười, cung cấp hầu hạ Thiện tri thức chẳng có tâm ưu sầu, tìm cầu Thiện tri thức trọn chẳng thoái chuyển, mến nhớ Thiện tri thức trọn chẳng buông bỏ, phụng sự Thiện tri thức không xao lãng, chiêm ngưỡng Thiện tri thức không lúc nào ngừng nghỉ, thật hành lời dạy của Thiện tri thức chưa từng lười biếng, lãnh hội tâm của Thiện tri thức không có sai lầm.

Này thiện nam! Ông có thấy chúng hội này của ta chăng?

Thiện Tài đáp:

–Thưa cư sĩ, có thấy.

Cư sĩ nói:

–Ta đã khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sinh nơi nhà Như Lai, thêm lớn pháp lành, an trụ vô lượng Ba-la-mật, học mười lực Phật, lìa giống thế gian trụ giống Như Lai, bỏ xe sinh tử, chuyển xe pháp luân, diệt ba cõi ác, trụ nơi cõi chánh pháp, có thể cứu giúp tất cả chúng sinh như chư Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tùy ý xuất sinh tạng phước đức. Phàm chỗ có nhu cầu đều thỏa mãn cả. Như là y phục, chuỗi báu, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, cờ phướn, lọng báu, ẩm

thực, thuốc thang, nhà phòng, giường ghế, đèn đuốc, nô tỳ, trâu dê và những người hầu hạ, tất cả những vật dụng như vậy đều đầy đủ mỗi khi có người cần tới, cho đến vì họ giảng nói pháp diệu chân thật.

Này thiện nam! Chờ trong giây lát ông sẽ tự thấy.

Cư sĩ nói xong, có vô lượng chúng sinh từ các phương, các thế giới, các cõi nước, các thành ấp, hình loại khác nhau, ý muốn chẳng đồng, số đông vô biên đều do nguyện lực từ thuở xưa của Bồ-tát mà vân tập đến, tùy chỗ mong muốn mà có sự cầu xin rộng.

Bấy giờ, Cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã đông đủ, thâu giữ niệm trong giây lát, ngước nhìn hư không, liền đó, theo chỗ mong muốn của đại chúng mọi đồ cần dùng đều từ trên không rơi xuống, làm cho tất cả đại chúng đều được đầy đủ theo ý muốn.

Sau đó, Cư sĩ lại vì họ thuyết giảng đủ các pháp. Đó là vì những người được món ăn ngon no đủ mà nói những hạnh chứa nhóm phước đức, hạnh lìa nghèo cùng, hạnh biết các pháp, hạnh thành tựu món ăn pháp hỷ thiền duyệt, hạnh tu tập đầy đủ các tướng tốt, hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục, hạnh có thể khéo thấy rõ món ăn vô thượng, hạnh thành tựu vô tận sức đại oai đức hàng phục ma oán.

Cư sĩ vì những kẻ được thức uống ngon no đủ mà thuyết pháp, làm cho họ lìa bỏ sự mến chấp sinh tử để nhập pháp vị của Phật; vì những người được vị vô thượng mà thuyết pháp, làm cho họ đều được tướng thượng hảo của chư Phật Như Lai; vì những kẻ được xe cộ đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ đều được ngồi xe Đại thừa; vì những người được y phục đầy đủ mà thuyết pháp, làm cho họ được y phục hổ thẹn thanh tịnh, cho đến được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai. Tất cả như thế, cư sĩ đều giúp đỡ đầy đủ hết. Sau đó, tùy theo căn cơ mà thuyết pháp cho họ. Mọi người nghe pháp xong đều trở về bản xứ.

Bấy giờ, Cư sĩ Minh Trí vì Đồng tử Thiện Tài mà hiển bày cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, rồi bảo:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tùy ý xuất sinh tạng phước đức này. Còn như chư Đại Bồ-tát thành tựu tạng báu che khắp tất cả cõi nước nơi mười phương, dùng sức tự tại rải khắp tất cả vật cần dùng, như là rải các thứ báu nhiều màu, các thứ chuỗi báu nhiều màu, các thứ mão báu nhiều màu, các thứ y phục nhiều màu, các thứ âm nhạc nhiều màu, các thứ hoa nhiều màu, các thứ hương nhiều màu, các thứ hương bột nhiều màu, các thứ hương đốt nhiều màu, các thứ lọng báu nhiều màu, các thứ cờ phướn nhiều màu. Rải các thứ như vậy đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sinh

và chúng hội đạo tràng của chư Như Lai, hoặc để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, hoặc để cúng dường tất cả chư Phật, thì ta làm sao biết được, nói hết được những thần lực tự tại của công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này, có một thành lớn tên là Sư tử cung, nơi ấy có một Trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài vui mừng hớn hở, cung kính tôn trọng, giữ lễ đệ tử đối với cư sĩ, tự nghĩ:

–Do Cư sĩ này hộ niệm cho ta, khiến ta thấy đạo trí Nhất thiết, chẳng dứt tưởng thương nhớ Thiện tri thức, chẳng hoại tâm tôn trọng Thiện tri thức, thường hay tùy thuận lời dạy của Thiện tri thức, quyết định tin sâu lời nói của Thiện tri thức, hằng phát thâm tâm tôn thờ Thiện tri thức.

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Cư sĩ Minh Trí, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 66

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 7)

Đồng tử Thiện Tài ở chỗ Cư sĩ Minh Trí được nghe môn giải thoát này rồi, thì du hành vào biển phước đức đó, sửa sang ruộng phước đức đó, ngưỡng vọng núi phước đức đó, hướng đến bến phước đức đó, khai phát tạng phước đức đó, quán sát pháp phước đức đó, làm thanh tịnh xe phước đức đó, ham muốn khối phước đức đó, phát sinh sức phước đức đó, thêm lớn uy lực phước đức đó.

Thiện Tài đi dần đến thành Sư tử, tìm Trưởng giả Bảo Kế khắp nơi, thấy Trưởng giả này đang ở trong chợ. Thiện Tài vội đến đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, dừng lại chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Lành thay, Thánh giả! Xin vì tôi mà giảng nói đạo các Bồ-tát, để tôi nương đạo này đi đến trí Nhất thiết.

Lúc đó, Trưởng giả cầm tay Thiện Tài, dắt đến chỗ ông ở, chỉ nhà của ông, rồi bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Hãy xem nhà của ta!

Lúc ấy, Thiện Tài thấy nhà của Trưởng giả Thanh Tịnh Quang Minh làm bằng chân kim, vách bằng bạch ngân, điện bằng pha lê, báu lưu ly màu biếc dùng làm lầu gác, trụ bằng báu đẹp xa cừ, khắp nơi trang nghiêm với trăm ngàn thứ châu báu, Sư tử tòa bằng xích châu ma-ni. Màn ma-ni và lưới trân châu giăng phía trên. Ao báu bằng mã não đầy nước thơm. Vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi.

Nhà đó rộng rãi mười tầng, tám cửa.

Khi đã vào nhà, Thiện Tài theo thứ lớp mà quán sát; thấy tầng dưới hết, bố thí những thức uống ăn; thấy tầng thứ hai bố thí những y báu; thấy tầng thứ ba bố thí tất cả báu trang nghiêm; thấy tầng thứ tư bố thí những thể nữ và tất cả châu báu thượng diệu; thấy tầng thứ năm có chư Bồ-tát cho đến Bồ-tát năm địa vân tập, diễn nói các pháp lợi ích thế gian, thành tựu tất cả môn Đà-la-ni, các ấn Tam-muội, các hạnh Tam-muội, trí tuệ quang minh; thấy tầng thứ sáu có chư Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ sâu xa, thông đạt thấu tỏ các pháp tánh, thành tựu môn Tam-muội Tổng trì rộng lớn không chướng ngại, việc làm vô ngại chẳng trụ nơi hai pháp, ở trong vô số đạo tràng trang nghiêm đẹp đẽ cùng tập hội phân biệt, hiển thị môn Bát-nhã ba-la-mật. Đó là môn

Bát-nhã ba-la-mật tạng tịch tĩnh, môn Bát-nhã ba-la-mật khéo phân biệt trí của các chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật chẳng thể động chuyển, môn Bát-nhã ba-la-mật quang minh lìa dục, môn Bát-nhã ba-la-mật tạng chẳng thể hàng phục, môn Bát-nhã ba-la-mật chiếu luân chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật tạng biển, môn Bát-nhã ba-la-mật phổ nhãn, môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tạng vô tận, môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả biển phương tiện, môn Bát-nhã ba-la-mật nhập tất cả biển thế gian, môn Bát-nhã ba-la-mật vô ngại biện tài, môn Bát-nhã ba-la-mật tùy thuận chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật quang minh vô ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật thường quán túc duyên mà bủa mây pháp, diễn nói trăm vạn vô số môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy; thấy tầng lầu thứ bảy có chư Bồ-tát chứng đắc nhẫn như hưởng, dùng trí phương tiện phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều có thể nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật; thấy tầng lầu thứ tám có vô lượng Bồ-tát cùng hội họp trong đó, đều được thần thông không còn thoái chuyển, có thể dùng một âm thanh nêu bày khắp mười phương cõi, thân của các vị ấy hiện khắp tất cả đạo tràng, cùng khắp pháp giới, vào khắp cảnh Phật, thấy khắp thân Phật, ở trong khắp chúng hội của tất cả Phật làm bậc thượng thủ, diễn thuyết các pháp; thấy tầng lầu thứ chín, chư Bồ-tát nhất sinh bổ xứ tập hội trong đó; thấy tầng lầu thứ mười, chư Phật

Như Lai ngự đầy trong đó, từ mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát vượt xuất sinh tử, thành tựu đầy đủ các đại nguyện và sức thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật và đạo tràng chúng hội, chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sinh, tất cả như thế, đều làm cho thấy rõ.

Đồng tử Thiện Tài thấy sự như vậy rồi, bạch rằng:

–Bạch Thánh giả! Do duyên gì mà khiến chúng hội này thanh tịnh? Gieo căn lành gì mà được phước báo như vậy?

Trưởng giả nói:

–Này thiện nam! Ta nhớ thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Phật, có thế giới tên là Viên mãn trang nghiêm, Phật hiệu là Như Lai Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, đầy đủ mười tôn hiệu.

Đức Phật đó vào thành, ta tấu nhạc và đốt một nén hương cúng dường. Ta đem công đức ấy hồi hướng về ba điều:

1. Xa lìa hẳn tất cả sự nghèo cùng khốn khổ.

2. Thường thấy chư Phật và Thiện tri thức.

3. Hằng nghe chánh pháp.

Do nhân duyên đó mà được phước báo này.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng báu vô lượng phước đức này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát được tạng báu công đức chẳng

thể nghĩ bàn, nhập biển thân Như Lai không phân biệt, thọ mây pháp vô thượng không phân biệt, tu công đức đạo cụ không phân biệt, khởi lưới hạnh Phổ hiền không phân biệt, nhập cảnh giới Tam-muội không phân biệt, bình đẳng thiện căn Bồ-tát không phân biệt, trụ nơi chỗ trụ của Như Lai không phân biệt, chứng ba đời bình đẳng không phân biệt, trụ nơi cảnh giới phổ nhãn không phân biệt, trụ tất cả kiếp không có mỏi mệt, thì ta làm sao biết hết được nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một nước tên là Đẳng căn, nước đó có thành tên là Phổ môn, trong thành có Trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân của Trưởng giả Bảo Kế, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Lúc đó, Thiện Tài được nghe môn giải thoát Tạng báu vô lượng phước đức của Bồ-tát ở nơi Trưởng giả Bảo Kế rồi, được vào sâu được vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, thấu rõ vô lượng phương tiện của Bồ-tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ-tát, làm thanh tịnh vô lượng tin hiểu của Bồ-tát, làm sáng rõ vô lượng căn của Bồ-tát, thành tựu vô lượng niềm vui của Bồ-tát, thông đạt vô lượng môn hành của Bồ-tát, tăng trưởng vô lượng nguyện lực

của Bồ-tát, kiến lập cờ pháp không gì hơn của Bồ-tát, khởi trí Bồ-tát, chiếu soi pháp Bồ-tát.

Thiện Tài đi dần đến nước Đằng căn, tìm hỏi thành Phổ môn. Dù trải qua nhiều gian lao nhưng chẳng nệ khó nhọc, chỉ nhớ lời dạy của Thiện tri thức, nguyện thường được thân cận để phụng sự cúng dường, sách tấn các căn, lìa các phóng dật.

Sau đó, Thiện Tài đến được thành Phổ môn, thấy trăm ngàn thôn xóm vây bọc chung quanh, tường thành cao nghiêm, đường sá rộng rãi bằng phẳng, thấy Trưởng giả Phổ Nhãn liền đến nơi đảnh lễ, chắp tay đứng thẳng, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Trưởng giả nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta biết các bệnh của tất cả chúng sinh. Như là bệnh phong đàm, nóng, cổ độc, quỷ mị dựa, cho đến bị nước bị lửa làm tổn hại, hết thảy những bệnh như thế ta đều có thể dùng phương tiện chữa lành cả.

Này thiện nam! Mười phương chúng sinh, những kẻ có bệnh đến ta, ta đều chữa trị cho họ được lành mạnh. Lại lấy nước thơm tắm rửa thân thể họ. Lại ban cho họ những hương hoa, chuỗi

báu, y phục đẹp, những đồ trang sức, đồ ăn thức uống và những vàng bạc, tất cả đều đầy đủ không ai thiếu thốn. Rồi sau mới vì họ tùy cơ nghi thuyết giảng chánh pháp:

Vì người tham dục nhiều dạy họ quán bất tịnh; vì người sân hận nhiều dạy họ quán Từ bi; vì người ngu si nhiều dạy họ phân biệt các tướng pháp; vì người đủ cả ba thứ phiền não thì dạy họ pháp môn thù thắng; vì muốn cho họ phát tâm Bồ-đề, nên tán dương công đức của tất cả chư Phật; vì muốn cho họ khởi tâm đại Bi, nên hiển thị vô lượng khổ não nơi sinh tử; vì muốn cho họ tăng trưởng công đức nên tán thán tu tập vô lượng phước trí; vì muốn cho họ phát đại nguyện nên xứng tán công hạnh điều phục chúng sinh; vì muốn cho họ tu hạnh Phổ hiền, nên nói Bồ-tát ở tất cả cõi trong tất cả kiếp tu những công hạnh; vì muốn cho họ đủ tướng tốt của Phật, nên tán dương Thí ba-la-mật, vì muốn cho họ được thân thanh tịnh của Phật có thể đến khắp tất cả xứ, nên tán dương Giới ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn của Phật, nên tán dương Nhẫn ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân không gì có thể hơn của Phật, nên tán dương Tinh tấn ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân thanh tịnh vô đẳng nên tán dương Thiền ba-la-mật; vì muốn cho họ hiển hiện Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, nên tán dương Bát-nhã ba-la-mật; vì muốn cho họ hiện sắc thân thanh tịnh của

Phật Thế Tôn, nên tán dương Phương tiện ba-la-mật; vì muốn cho họ vì các chúng sinh trụ nơi tất cả kiếp, nên tán dương Nguyện ba-la-mật; vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh qua hết tất cả cõi Phật, nên tán dương Lực ba-la-mật; vì muốn cho họ hiện thân thanh tịnh tùy tâm chúng sinh làm cho họ hoan hỷ, nên tán dương Trí ba-la-mật; vì muốn cho họ được thân rốt ráo thanh tịnh vi diệu, nên tán dương việc lìa hẳn tất cả pháp bất thiện.

Bố thí như vậy rồi, bảo họ trở về.

Này thiện nam! Ta lại khéo biết phương pháp hòa hợp tất cả thứ hương. Như là hương vô đẳng, hương tân-đầu-ba-la, hương vô thắng, hương giác ngộ, hương A-lô-na-bạt-đề, hương kiên hắc chiên-đàn, hương ô-lạc-ca chiên-đàn, hương trầm thủy, hương bất động chư căn. Tất cả các loại hương như vậy, ta đều biết cách làm.

Này thiện nam! Ta cầm hương này để cúng dường, thấy khắp chư Phật thỏa mãn bản nguyện. Đó là nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh, nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Này thiện nam! Lúc đốt thứ hương này, trong mỗi mỗi hương phát ra vô lượng hương, đến khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật trong tất cả mười phương pháp giới, hoặc làm hương cung, hoặc làm hương điện, hương lan can, hương tường

rào, hương hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu gác, hương bán nguyệt, hương lọng, hương cờ, hương phướn, hương trướng, hương màn lưới, hương hình tượng, hương các thứ trang nghiêm, hương ánh sáng, hương mây tuôn mưa, xứ xứ sung mãn để làm trang nghiêm.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn làm cho tất cả chúng sinh thấy chư Phật hoan hỷ. Còn như chư Đại Bồ-tát như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nhớ nghĩ, hoặc đồng ở, hoặc đi theo, hoặc xưng danh hiệu đều được lợi ích không luống uổng, hoặc có chúng sinh vừa được gặp gỡ tất làm cho tiêu hết tất cả phiền não, vào Phật pháp, lìa khổ uẩn, dứt hẳn sự kinh sợ về tất cả sinh tử, đến chỗ trí Nhất thiết, vô sở úy, dẹp tan tất cả núi lớn sinh tử, an trụ nơi chỗ vui bình đẳng tịch diệt, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó?

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một thành lớn tên là Đa-la Tràng, có nhà vua tên là Vô Yểm Túc. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Phổ Nhãn, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài nhớ nghĩ, tư duy về lời dạy của Thiện tri thức. Nghĩ là Thiện tri thức có

thể thâu nhận ta, có thể bảo vệ làm cho ta không thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tư duy như vậy sinh tâm hoan hỷ, tâm tin tịnh, tâm rộng lớn, tâm thư thái, tâm hớn hở, tâm mừng rỡ, tâm thắng diệu, tâm tịch tĩnh, tâm trang nghiêm, tâm không chấp trước, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ nơi pháp, tâm đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ mười Lực.

Đồng tử Thiện Tài lần lượt du hành qua các cõi nước, thôn ấp, đến thành Đa-la tràng, hỏi thăm chỗ ở của vua Vô Yểm Túc.

Mọi người bảo nhà vua hiện ở tại chánh điện, ngồi nơi tòa Sư tử, tuyên bố pháp hóa, điều phục chúng sinh, kẻ đáng trị tội thì trị, kẻ đáng phạt thì phạt, kẻ đáng thâu phục thì thâu phục, phạt tội ác của họ, giải quyết sự tranh tụng của họ, vỗ về người cô cùng yêu đuối, làm cho dân chúng dứt hẳn sự giết hại, trộm cướp, tà dâm. Cũng làm cho họ bỏ sự nói dối, nói hai lưỡi, nói thô ác, nói thêu dệt. Lại làm cho họ xa lìa tham lam, sân hận, tà kiến.

Thiện Tài theo chỗ chỉ dẫn của mọi người mà đến chánh điện, từ xa nhìn thấy nhà vua ngự nơi tòa Na-la-diên kim cang. Tòa này chân bằng vô số thứ báu, vô lượng hình tượng để trang nghiêm, dây vàng làm lưới giăng phía trên.

Nhà vua đầu đội mão báu như ý ma-ni trang

nghiêm trên đầu. Vàng Diêm-phù-đàn làm hình bán nguyệt để trang nghiêm nơi trán. Đế thanh ma-ni làm vòng tai hai bên đối nhau buông xuống. Ma-ni vô giá làm chuỗi đeo nơi cổ. Ma-ni đẹp cõi trời làm ấn xuyến mang nơi cánh tay.

Vàng Diêm-phù-đàn làm lọng. Các báu xen lẫn dùng làm vàng cọng. Cán bằng châu báu đại lưu ly. Ma-ni quang vị dùng làm núm. Các báu làm linh hằng vang ra tiếng diệu, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương.

Lọng báu trên đây che cho nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc có uy lực lớn, có thể làm khuất phục chúng khác, không ai địch lại, dùng lụa lìa cấu quấn trên đỉnh, mười ngàn đại thần cùng xử lý quốc sự.

Trước mặt nhà vua, hai bên có mười vạn lính mạnh, hình mạo xấu ác, y phục thô sơ, tay cầm binh khí, xắn tay trợn mắt, ai trông thấy cũng phải kinh sợ.

Những chúng sinh Phạm vương pháp, hoặc trộm vật của người, hoặc hại mạng người, hoặc xâm phạm vợ người, hoặc sinh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc tham lam ganh ghét, tạo đủ các loại nghiệp ác như thế, thân bị năm thứ trói buộc dắt đến chỗ vua, tùy theo chỗ họ phạm mà trị tội.

Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc khoét đôi mắt, hoặc chém đầu, hoặc lột da, hoặc

phân thây, hoặc đem nấu, hoặc đem đốt, hoặc dắt lên núi cao xô té xuống. Vô lượng sự hành hình độc ác như vậy, tiếng phạm nhân kêu khóc dường như trong địa ngục Chúng hợp.

Thấy thế, Thiện Tài nghĩ: Tôi vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà cầu hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát.

Nay nhà vua Vô Yểm Túc này diệt pháp lành tạo đại tội, bức não chúng sinh cho đến giết hại sinh mạng không sợ bị đọa nơi đường ác sau này.

Sao ta lại đến đây muốn cầu pháp, phát tâm đại Bi cứu giúp chúng sinh?

Lúc Thiện Tài nghĩ như vậy, trên hư không có vị trời bảo:

–Này thiện nam! Ông phải ghi nhớ lời dạy của Trưởng giả Phổ Nhãn.

Thiện Tài ngửa mặt nói:

–Tôi luôn ghi nhớ không hề xao lãng.

Trời bảo:

–Thiện nam! Chớ rời lời của Thiện tri thức. Thiện tri thức có thể dắt dẫn ông đến chỗ an ổn, không hiểm nạn.

Này thiện nam! Bồ-tát có trí phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, trí thâu nhận chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí hộ niệm chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí thành tựu chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí bảo vệ chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí độ thoát chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí điều

phục chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện Tài nghe xong, liền đến đảnh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc, tâu:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Vua Vô Yểm Túc xứ lý quốc sự xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung bảo cùng ngồi, nói:

–Này thiện nam! Ông hãy quán sát cung điện của ta ở đây.

Tuân lời nhà vua, Thiện Tài quán sát khắp cung, thấy cung điện này rộng lớn vô cùng, đều làm bằng diệu bảo. Tường rào bao quanh bằng bảy báu, trăm ngàn thứ báu dùng tạo các lầu gác, tất cả sự trang nghiêm đều tốt đẹp, vô số lưới báu ma-ni giăng che phía trên. Mười ức thị nữ đoan trang xinh đẹp khả ái, phàm làm việc gì đều khéo léo, thức khuya dậy sớm, tâm ý Nhu thuận, làm theo ý nhà vua.

Vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Theo ý ông thì sao? Nếu ta thật sự gây nghiệp ác thì sao lại được quả báo tốt đẹp này, sắc thân như vậy, quyến thuộc như vậy, giàu sang như vậy, tự tại như vậy?

Này thiện nam! Ta được pháp giải thoát như

huyễn của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nước của ta, dân chúng nhiều người làm việc trộm cướp, giết hại, cho đến tà kiến. Dùng phương tiện khác thì không thể làm cho họ bỏ nghiệp ác.

Này thiện nam! Ta vì điều phục các chúng sinh đó mà hóa hiện những người ác tạo nghiệp tội, thọ đủ loại thống khổ, làm cho những chúng sinh làm ác thấy như vậy rồi tâm sinh kinh sợ, tâm sinh nhàm chán xa lìa, tâm sinh khiếp hãi, dứt trừ tất cả việc làm ác, phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm cho dân chúng bỏ mười nghiệp ác, an trụ mười hạnh lành, rốt ráo an lạc, rốt ráo ổn định, rốt ráo trụ ở bậc Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Thân, ngữ, ý của ta chưa từng làm hại đến một chúng sinh.

Như tâm ý của ta, thà ở vị lai chịu khổ vô gián, chứ không dấy một niệm làm khổ cho một con muỗi con kiến, huống lại làm khổ cho con người. Vì người là phước điền có thể sinh tất cả những pháp lành.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát như huyễn này. Còn như chư Đại Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, biết các đường các cõi đều như huyễn, những hạnh Bồ-tát như hóa, tất cả thế gian đều như bóng, tất cả pháp đều như mộng, nhập pháp môn

chân như tướng vô ngại, tu hành tất cả các hạnh như lưới Đế Thích, dùng trí vô ngại đi trong các cảnh giới, nhập khắp tất cả Tam-muội bình đẳng, đối với Đà-la-ni đã được tự tại, thì ta làm sao nói hết được, biết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có thành tên là Diệu quang, nhà vua tên là Đại Quang. Ông qua đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân vua Vô Yểm Túc, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Thiện Tài nhất tâm chánh niệm về pháp môn như huyễn trí của nhà vua, tư duy về môn giải thoát như huyễn của nhà vua, quán sát về pháp tánh như huyễn của nhà vua, phát nguyện như huyễn, làm thanh tịnh pháp như huyễn, ở khắp tất cả ba đời như huyễn mà khởi những biến hóa như huyễn.

Tư duy như vậy, Thiện Tài lần lượt đi đến thành ấp, thôn xóm, hoặc đi qua đồng hoang, hang hố hiểm nạn, vẫn không mệt mỏi biếng lười, chưa từng ngơi nghỉ, sau đó mới đến thành Diệu quang, hỏi người mới gặp về thành Diệu quang ở đâu. Người ấy đáp chính đây là thành Diệu quang, là chỗ ngự của vua Đại quang.

Đồng tử Thiện Tài hoan hỷ vô lượng nghĩ,

thiện tri thức của ta ở trong thành này. Nay ta chắc sẽ được thân cận, được nghe công hạnh của chư Bồ-tát, được nghe môn xuất yếu của chư Bồ-tát, được nghe pháp của chư Bồ-tát đã chứng, được nghe công đức chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát, được nghe sự tự tại chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát, được nghe pháp bình đẳng chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát, được nghe sự dũng mãnh chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát, được nghe cảnh giới thanh tịnh rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của chư Bồ-tát.

Thiện Tài nghĩ như vậy rồi, vào thành Diệu quang, thấy thành này xây bằng bảy báu: Kim, ngân, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não, hào sâu bằng bảy báu, bảy lớp bao quanh, nước tám công đức đầy trong đó, đáy trải cát chân kim, hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng nở đầy khắp mặt nước, cây Đa-la báu bảy lớp thẳng hàng, bảy thứ kim cang làm tường rào bao quanh. Đó là tường bằng kim cang sư tử quang minh, tường bằng kim cang không gì hơn được, tường bằng kim cang chẳng thể hoại, tường bằng kim cang không thể hủy, tường bằng kim cang kiên cố vô ngại, tường bằng kim cang thắng diệu võng tạng, tường bằng kim cang lìa trần thanh tịnh. Tất cả đều dùng vô số ma-ni diệu bảo xen lẫn trang nghiêm. Các thứ báu xây thành tháp gác.

Thành đó ngang rộng mười do-tuần, chung

quanh tám phương có tám cửa đều dùng bảy báu trang hoàng khắp nơi. Đất bằng châu báu Tỳ-lưu-ly, nhiều thứ trang nghiêm rất đáng mến thích.

Trong thành có mười ức đường sá. Ở mỗi con đường đều có vô số vạn ức dân chúng ở. Có vô số lầu gác bằng vàng Diêm-phù-đàn, lưới Tỳ-lưu-ly ma-ni che phía trên. Vô số lầu gác bằng bạch ngân, lưới xích trân châu ma-ni giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng Tỳ-lưu-ly, lưới ma-ni diệu tạng giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng pha lê, lưới ma-ni vương vô cấu tạng giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng châu báu ma-ni ánh sáng chiếu thế gian, lưới ma-ni vương nhật tạng giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng báu ma-ni đế thanh, lưới ma-ni vương diệu quang giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng ma-ni vương chúng sinh hải, lưới ma-ni vương diệm quang giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng báu kim cang, lưới ma-ni vương vô năng thắng tràng giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng hắc chiên-đàn, lưới thiên mạn-đà-la hoa giăng phía trên. Vô số lầu gác bằng vô đẳng hương vương, lưới nhiều thứ hoa giăng phía trên.

Thành Diệu quang còn có vô số lưới ma-ni, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình tượng báu, vô số lưới y trướng báu, vô số trướng lọng báu, vô số trướng lầu gác báu, vô số trướng tràng hoa báu giăng che.

Khắp nơi dựng lọng cờ phướn báu.

Trong thành Diệu quang có một lầu gác tên là chánh pháp tạng, trang nghiêm với vô số báu vật chói sáng rực rỡ, không gì sánh bằng, nhìn xem không chán.

Vua Đại Quang thường ở trong lầu này.

Đồng tử Thiện Tài đối với những vật châu báu đẹp và các nam nữ cho đến cảnh giới sáu trần này đều không ái chấp tham đắm. Chỉ chánh tư duy về pháp cứu cánh nhất tâm mong muốn thấy Thiện tri thức.

Thiện Tài đi dần vào thành thấy vua Đại Quang ngồi nơi tòa Sư tử rộng lớn trang nghiêm Tạng hoa sen báu ma-ni như ý, ở giữa ngả tư đường, cách lầu chánh pháp tạng không xa. Chân tòa này bằng châu báu lưu ly màu biếc, lụa vàng làm màn, các báu làm lưới, Thiên y thượng diệu làm nệm.

Thân nhà vua trang nghiêm bằng hai mươi tám tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, như ánh sáng núi vàng, màu sắc rực rỡ, như mặt trời trên không oai quang chói mắt, như mặt trăng tròn làm mát mẻ người nhìn, như Phạm thiên vương ở giữa Phạm chúng, như biển lớn công đức pháp bảo không cùng tận, như núi Tuyết trang hoàng với rừng cây tướng tốt, như mây lớn hay rền sấm pháp cảnh tỉnh mọi loài, như hư không hiển hiện những tinh tướng pháp môn, như núi Tu-di bốn màu hiện khắp biển tâm của chúng sinh, như đảo báu đầy những trí báu.

Trước tòa của vua ngự có từng khối châu báu như vàng, bạc, lưu ly, ma-ni, trân châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc, y phục, chuỗi báu và những thức ăn thức uống vô lượng, vô biên đầy đủ các thứ.

Lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức xe báu thượng diệu, trăm ngàn muôn ức những kỹ nhạc cõi trời, trăm ngàn muôn ức những hương thơm cõi trời, trăm ngàn muôn ức thuốc men và đồ dùng. Tất cả những thứ ấy đều là ngọc tốt. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu chân kim, vô lượng ngàn ức nữ nhân đoan chánh, chiên-đàn thượng diệu thoa trên thân, trang sức với Thiên y, chuỗi báu, đều giỏi về sáu mươi bốn nghề, hiểu rõ tình thế phép tắc tùy theo tâm của chúng sinh mà cung cấp bố thí.

Bốn bên ngả tư đường đều để đầy những đồ dùng nhu yếu. Mỗi bên lề đường đều có hai mươi ức Bồ-tát đem những vật này bố thí cho các chúng sinh, vì muốn thâu phục giáo hóa khắp chúng sinh, vì muốn cho chúng sinh đều được hoan hỷ, vì muốn cho chúng sinh được phấn khích, vì muốn cho chúng sinh tâm được thanh tịnh, vì muốn cho chúng sinh được trong lành, vì diệt trừ phiền não cho chúng sinh, vì làm cho chúng sinh biết tất cả nghĩa lý, vì làm cho chúng sinh nhập đạo trí Nhất thiết, vì làm cho chúng sinh bỏ tâm oán thù, vì làm cho chúng sinh lìa sự ác nơi thân ngữ, vì làm cho chúng sinh dứt các tà kiến, vì khiến cho chúng sinh

làm thanh tịnh các nghiệp đạo.

Khi ấy, Thiện Tài đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, cung kính đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, chắp tay đứng tâu:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo chỉ bảo, xin dạy cho tôi.

Vua nói:

–Này thiện nam! Ta tịnh tu hạnh Đại từ tràng của Bồ-tát. Ta đầy đủ hạnh Đại từ tràng của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức cho đến vô số vô số Đức Phật thưa hỏi pháp này, tư duy quán sát, tu tập trang nghiêm.

Này thiện nam! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này dạy bảo, dùng pháp này thâu nhận, dùng pháp này mà theo thế gian, dùng pháp này dẫn dắt chúng sinh, dùng pháp này khiến chúng sinh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sinh hướng nhập, dùng pháp này cho chúng sinh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sinh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sinh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ, tư duy về tự tánh của các pháp, dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ tâm Từ, lấy Từ làm chủ, đầy đủ lực Từ. Như vậy, khiến họ an trụ tâm lợi ích, tâm an lạc,

tâm thương yêu, tâm thâu nhận, tâm bảo vệ chúng sinh không rời bỏ, tâm cứu khổ chúng sinh không ngừng nghỉ.

Ta dùng pháp này làm cho chúng sinh luôn được an lạc rốt ráo, hằng tự vui thích, thân không khổ, tâm mát mẻ, dứt ái nhiễm sinh tử, ưa vui chánh pháp, rửa nhơ phiền não, phá chướng nghiệp ác, tuyệt dòng sinh tử, vào biển chân pháp, dứt các cõi hữu, cầu trí Nhất thiết, làm tịnh những biển tâm, phát sinh đức tin bất hoại.

Này thiện nam! Ta đã an trụ nơi hạnh đại Từ tràng này, có thể dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Này thiện nam! Trong cõi nước của ta, tất cả chúng sinh, đối với ta, không có sự sợ hãi.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nghèo cùng khốn đốn đến ta để xin, ta mở cửa kho, cho họ tha hồ mà lấy. Ta bảo họ:

–Chớ làm điều ác, chớ hại chúng sinh, chớ sinh tà kiến, chớ có chấp trước. Các người nghèo thiếu, nếu cần thứ gì, cứ đến ta hoặc nơi các ngả tư đường, sẽ có đủ tất cả vật dụng, tùy ý mà lấy, khỏi phải nghi ngại.

Này thiện nam! Thành Diệu quang này, tất cả chúng sinh ở đây đều là Bồ-tát phát tâm Đại thừa, tùy ý muốn nên chỗ thấy chẳng đồng. Hoặc có kẻ thấy thành này nhỏ hẹp. Có kẻ thấy thành này rộng

lớn. Có kẻ thấy là đất cát. Có kẻ thấy là các báu trang nghiêm. Có kẻ thấy đắp đất làm tường rào. Có kẻ thấy tường báu bao quanh, hoặc có kẻ thấy mặt đất đầy những ngói đá cao thấp. Có kẻ thấy vô lượng báu đại ma-ni xen lẫn trang nghiêm bằng phẳng như bàn tay. Có kẻ thấy nhà cửa bằng gỗ đất. Có kẻ thấy là điện đường lầu gác thềm bậc cửa nẻo đều bàng các loại châu báu quý giá.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh, tâm thanh tịnh từng gieo trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng đến đạo trí Nhất thiết, lấy trí Nhất thiết làm chỗ cứu cánh và ta thuở xưa, lúc tu hạnh Bồ-tát từng thâu nhận họ, thì những chúng sinh ấy thấy thành này bằng các báu trang nghiêm thanh tịnh. Ngoài ra, những kẻ khác lại thấy là cấu uế.

Này thiện nam! Trong cõi nước này lúc đời năm trược, tất cả chúng sinh phần nhiều thích làm ác. Ta vì thương họ, muốn cứu độ họ mà nhập môn Tam-muội lấy đại Từ làm đầu, tùy thuận thế gian của Bồ-tát.

Lúc ta nhập Tam-muội này, những chúng sinh làm ác kia, có những tâm bố úy, tâm làm hại, tâm oán thù, tâm tranh luận, đều tiêu diệt tất cả. Vì sao? Vì khi nhập Tam-muội lấy đại Từ làm đầu tùy thuận thế gian của Bồ-tát thì tất nhiên là như vậy.

Này thiện nam! Chờ giây lát ông sẽ tự thấy.

Bấy giờ, vua Đại Quang liền nhập Tam-muội này. Cả thành Diệu quang, trong ngoài đều chấn động đủ sáu cách. Những đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đài quán báu, lầu gác báu, thềm bậc báu, cửa nẻo báu, tất cả đều phát ra tiếng âm thanh vi diệu, đều hướng về phía vua Đại Quang.

Trong thành Diệu quang, tất cả cư dân đồng thời vui mừng hết mực, đều hướng về phía nhà vua, gieo mình đảnh lễ.

Tất cả chúng dân trong thôn dinh thành ấp đều đến ra mắt vua, đều hoan hỷ kính lễ.

Gần chỗ vua ở, những loài chim thú đều săn sóc nhau, khởi tâm từ bi, đều hướng đến trước nhà vua, cung kính làm lễ.

Tất cả núi đồi và cây cỏ đều xoay về phía nhà vua kính lễ.

Tất cả ao, suối, giếng, sông, biển thảy đều tràn nước chảy đến phía trước chỗ vua ngự.

Có mười ngàn Long vương nổi mây lớn thơm, ánh chớp sấm rền, rồi mưa nhè nhẹ rơi.

Có mười ngàn Thiên vương, trong đó Thiên vương Đao-lợi, Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất, Thiên vương Thiện biến hóa, Thiên vương Tha hóa tự tại là thượng thủ, ở trên hư không tấu nhạc. Vô số Thiên nữ ca ngâm khen ngợi, rải vô số mây hương, vô số mây hoa, vô số mây tràng hoa báu, vô số mây y báu, vô số mây

lọng báu, vô số mây cờ báu, vô số mây phướn báu, để trang nghiêm ở trên không cúng dường nhà vua.

Đại Tượng vương Y-la-bà-noa dùng sức tự tại ở trên hư không rải vô số hoa sen báu lớn, buông rũ vô số chuỗi báu, vô số dải lụa báu, vô số tràng hoa hoa báu, vô số thứ trang nghiêm báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, các thứ kỳ diệu để trang hoàng, vô số thể nữ ca ngâm khen ngợi

Trong châu Diêm-phù-đề lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức vua La-sát, vua Dạ-xoa, vua Cưu-bàn-trà, vua Tỳ-xá-xà, hoặc ở biển lớn, hoặc ở lục địa, uống huyết ăn thịt tàn hại chúng sinh, tất cả đều sinh tâm từ, nguyện làm lợi ích, biết rõ đời sau nên chẳng tạo điều ác, cung kính chắp tay đảnh lễ vua Đại Quang.

Như châu Diêm-phù-đề, trong ba châu thiên hạ khác, cho đến đại thiên thế giới trong mười phương trăm ngàn vạn ức triệu thế giới có bao nhiêu chúng sinh độc ác đều cũng phát tâm từ như vậy.

Bấy giờ, vua Đại Quang xuất định bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn Tam-muội tùy thuận thế gian, dùng đại Từ làm đầu của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát làm lọng cao, vì tâm từ che khắp các chúng sinh; làm việc tu hành, vì những hạnh hạ trung thượng đều bình đẳng thực hành; làm đại địa, vì có thể dùng tâm Từ gánh vác

tất cả những chúng sinh; làm mặt trăng tròn, vì phước đức ánh sáng ở trong thế gian bình đẳng hiển hiện; làm mặt trời sáng, vì dùng ánh sáng trí tuệ chiếu sáng tất cả cảnh được nhận biết; làm đèn sáng, vì có thể phá trừ những hắc ám trong tâm của tất cả chúng sinh; làm ngọc thủy thanh, vì có thể lóng trong những chất đục nịnh dối trong tâm của tất cả chúng sinh; làm ngọc báu như ý, vì có thể thỏa mãn sở nguyện của tâm tất cả chúng sinh; làm gió lớn, vì mau làm cho chúng sinh tu tập Tam-muội nhập đại thành trí Nhất thiết, thì ta làm sao biết hết được hạnh đó, nói hết được đức đó, cân lượng được núi lớn phước đức đó, chiêm ngưỡng được các ngôi sao công đức đó, quán sát được gió lớn đại nguyện đó, hướng nhập được pháp môn sâu xa đó, hiển thị được biển lớn trang nghiêm đó, xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó, khai thị được hang sâu Tam-muội đó, tán thán được mây đại từ bi đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một vương đô tên là An trụ, nơi có Ưu-bà-di tên là Bất Động. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân vua Đại Quang, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài ra khỏi thành Diệu quang, trên đường đi, chánh niệm tư duy về lời dạy

của vua Đại Quang, nhớ môn hạnh đại từ của Bồ-tát, tư duy về môn Tam-muội quang minh tùy thuận thế gian của Bồ-tát, tăng trưởng sức nguyện phước đức tự tại chẳng thể nghĩ bàn đó, làm vững chắc trí thành tựu chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn đó, quán sát đại oai đức bất cộng thọ dụng chẳng thể nghĩ bàn đó, ghi nhớ tướng sai biệt chẳng thể nghĩ bàn đó, suy gẫm quyến thuộc thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn đó, suy xét công hạnh chẳng thể nghĩ bàn đó, sinh tâm hoan hỷ, tâm tin tịnh, tâm mạnh mẽ lanh lợi, tâm hân hoan, tâm phấn khởi, tâm mừng vui, tâm không uế trược, tâm thanh tịnh, tâm kiên cố, tâm rộng lớn, tâm vô tận.

Thiện Tài tư duy như vậy buồn bã rơi lệ, nghĩ về Thiện tri thức thật là hy hữu, là chỗ xuất sinh tất cả công đức, xuất sinh tất cả hạnh Bồ-tát, xuất sinh tất cả niệm tịnh của Bồ-tát, xuất sinh tất cả Đà-la-ni luân, xuất sinh tất cả Tam-muội quang minh, xuất sinh tất cả tri kiến của chư Phật, mưa khắp tất cả mưa Phật pháp, hiển thị tất cả môn nguyện của Bồ-tát, xuất sinh ánh sáng trí tuệ khó nghĩ bàn, tăng trưởng tất cả gốc mầm Bồ-tát.

Thiện Tài lại nghĩ, thiện tri thức có thể cứu giúp khắp tất cả đường ác, có thể diễn thuyết khắp các pháp bình đẳng, có thể hiển thị khắp những đường bằng đường hiểm, có thể mở rộng khắp nghĩa sâu diệu của Đại thừa, có thể khuyên phát khắp những hạnh Phổ Hiền, có thể dẫn đến thành trí Nhất thiết,

có thể làm cho vào khắp biển lớn pháp giới, có thể làm cho thấy khắp biển pháp ba đời, có thể trao khắp đạo tràng cho chúng Thánh, có thể tăng trưởng khắp tất cả bạch pháp.

Thiện Tài khi thương cảm tư niệm như vậy, thường tùy theo Bồ-tát để giác ngộ, Đức Như Lai khiến Thiên vương hiện trên hư không bảo:

–Này thiện nam! Có ai tu hành đúng lời dạy của Thiện tri thức, chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỷ. Có ai tùy thuận theo lời của Thiện tri thức thì được gần gũi bậc Nhất thiết trí. Có ai đối với lời của Thiện tri thức không nghi hoặc thì thường gặp gỡ tất cả thiện hữu. Có ai phát tâm nguyện thường chẳng rời Thiện tri thức, thì được đầy đủ tất cả lợi ích.

Này thiện nam! Ông nên đến vương đô An trụ sẽ được gặp Ưu-bà-di Bất Động là bậc đại Thiện tri thức.

Thiện Tài từ ánh sáng trí của Tam-muội ấy khởi, đi lần đến thành An trụ tìm Ưu-bà-di Bất Động khắp nơi, chẳng biết ở đâu. Vô lượng dân chúng đều bảo là Ưu-bà-di Bất Động là đồng nữ ở nhà với cha mẹ, cùng với quyến thuộc vô lượng chúng nhân diễn nói pháp diệu.

Thiện Tài nghe nói tâm rất hoan hỷ như được gặp cha mẹ, liền đến nhà Ưu-bà-di Bất Động.

Vào trong nhà, thấy ánh sáng màu chân kim

chiếu khắp chốn, người gặp ánh sáng thì thân tâm mát mẻ.

Ánh sáng chiếu đến thân, Thiện Tài liền chứng được năm trăm môn Tam-muội. Như là môn Tam-muội rõ tất cả tướng hy hữu, môn Tam-muội nhập tịch tĩnh, môn Tam-muội xa lìa tất cả thế gian, môn Tam-muội phổ nhãn, được môn Tam-muội Như Lai tạng.

Do được năm trăm môn Tam-muội nên thân tâm dịu dàng như thai bảy ngày.

Lại nghe mùi hương nơi các cõi Trời, Rồng, Càn-thát-bà, người và phi nhân đều chẳng thể có được.

Thiện Tài đến chỗ Ưu-bà-di cung kính chắp tay, nhất tâm quán sát, thấy hình sắc của Ưu-bà-di đoan trang xinh đẹp, tất cả nữ nhân trong mười phương thế giới không ai sánh kịp huống là có người hơn, chỉ trừ Đức Như Lai và tất cả Bồ-tát quán đỉnh. Miệng Ưu-bà-di phát ra hương diệu.

Cung điện rất trang nghiêm và quyến thuộc của Ưu-bà-di này không đâu sánh bằng.

Tất cả chúng sinh không ai sinh tâm ái nhiễm đối với Ưu-bà-di này.

Nếu ai mới được thấy Ưu-bà-di thì tất cả phiền não thảy đều tự tiêu diệt, ví như trăm ngàn Đại phạm Thiên vương, quyết định chẳng sinh phiền não nơi cõi Dục.

Chúng sinh nơi mười phương nhìn xem Ưu-bà-di này đều không nhàm chán, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài cung kính chắp tay chánh niệm quán sát, thấy thân hình Ưu-bà-di Bất Động tự tại chẳng thể nghĩ bàn, sắc tướng dung nhan thế gian không ai sánh kịp, ánh sáng chiếu suốt không vật gì ngăn được, vì khắp chúng sinh mà làm lợi ích, lỗ chân lông nơi thân Ưu-bà-di thường phát ra hương diệu. Quyến thuộc vô biên, cung điện bậc nhất, công đức vô lượng không giới hạn.

Thiện Tài vô cùng vui mừng nói kệ tán thán:

Giữ gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn
Tinh tấn chẳng thoái chuyển
Ánh sáng chiếu thế gian.

Nói kệ xong, Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo chỉ bảo, xin dạy cho!

Khi ấy, Ưu-bà-di Bất Động dùng lời dịu dàng, lời vừa ý của Bồ-tát an ủi Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tạng trí

tuệ khó trừ dẹp của Bồ-tát. Ta được môn hạnh kiên cố thọ trì của Bồ-tát. Ta được môn Tổng trì hết thảy pháp nơi địa bình đẳng của Bồ-tát. Ta được môn biện tài chiếu sáng tất cả pháp của Bồ-tát. Ta được môn Tam-muội cầu nhất thiết pháp không mệt mỏi của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát tạng trí tuệ khó trừ dẹp của Bồ-tát, cho đến môn Tam-muội cầu tất cả pháp không mệt mỏi, cảnh giới như thế nào?

Đồng nữ Bất Động nói:

–Này thiện nam! chỗ này khó biết.

Thiện Tài thưa:

–Mong Thánh giả nương theo thần lực Phật giảng giải cho. Tôi sẽ nhờ Thiện tri thức mà tin được, thọ được, biết được, rõ được, có thể hướng vào, quán sát, tu tập, tùy thuận, lìa các phân biệt rốt ráo bình đẳng.

Bất Động nói:

–Này thiện nam! Quá khứ có một kiếp tên là Ly cấu, Phật hiệu là Tu Tý.

Thuở đó có Quốc vương tên là Điện Thọ chỉ sinh một gái, chính là tiền thân của ta.

Một đêm khuya kia, lúc dẹp âm nhạc, vương phụ, vương mẫu, vương huynh, vương đệ và năm trăm đồng nữ đã ngủ. Ta ở trên lầu ngước xem tinh

tú, ở trong hư không, thấy Đức Như Lai Tu Tý như ngọn núi báu, hai bên có vô lượng, vô biên tám bộ Thiên, Long và chúng Bồ-tát hầu hạ.

Thân Phật phóng lưới ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương không chướng ngại. Toàn thân Phật nơi các lỗ chân lông đều phát ra diệu hương.

Ta nghe mùi hương ấy nên thân thể hòa dịu, tâm hoan hỷ, bèn xuống lầu đứng trên đất, chắp tay đảnh lễ Đức Phật.

Ta lại quán sát tướng vô kiến đỉnh của Đức Phật, quán hai bên thân Phật, không biết được giới hạn, tư duy về các tướng tốt và vẻ đẹp của Phật không nhàm chán. Ta thầm nghĩ: "Đức Phật Thế Tôn này thật hành công hạnh gì mà được thân tốt đẹp, tướng tốt viên mãn, ánh sáng đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang nghiêm tốt đẹp, phước đức trí tuệ thảy đều thanh tịnh, Tam-muội Tổng trì chẳng thể nghĩ bàn, thần thông tự tại, biện tài vô ngại".

Bấy giờ, Đức Phật biết tâm niệm của ta nên bảo:

–Ngươi nên phát tâm không thể hủy hoại, diệt các phiền não; nên phát tâm không gì hơn, phá các chấp trước; nên phát tâm không thoái khiếp, nhập các pháp môn sâu xa; nên phát tâm nhẫn nại, cứu độ chúng sinh ác; nên phát tâm không mê lầm, thọ sinh khắp các loài; nên phát tâm không nhàm chán,

cầu thấy chư Phật không ngừng nghỉ; nên phát tâm không biết đủ, lãnh thọ tất cả mưa pháp của Như Lai; nên phát tâm chánh tư duy, sinh khắp tất cả ánh sáng nơi Phật pháp; nên phát tâm đại trụ trì, chuyển khắp tất cả pháp luân của chư Phật; nên phát tâm lưu thông rộng lớn, tùy sở thích của chúng sinh mà ban cho pháp báu.

Ta nghe Phật dạy những pháp như vậy, liền phát tâm cầu trí Nhất thiết, cầu mười Lực của Phật, cầu biện tài của Phật, cầu ánh sáng của Phật, cầu sắc thân Phật, cầu tướng tốt Phật, cầu chúng hội của Phật, cầu cõi nước của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu thọ mạng của Phật.

Phát tâm như vậy rồi, tâm ta kiên cố như kim cang, tất cả phiền não và hàng Nhị thừa đều không hủy hoại được.

Này thiện nam! Từ khi ta phát tâm như vậy đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề, ta còn chẳng khởi một tâm niệm về ái dục, huống là làm sự ấy. Trong những kiếp đó, đối với quyến thuộc chẳng khởi một niệm sân hận, huống là với chúng sinh khác. Trong những kiếp ấy, đối với tự thân không có một niệm về ngã kiến, huống là có niệm ngã sở đối với đồ vật. Từ những kiếp ấy, lúc chết lúc sinh và lúc ở trong bào thai chưa từng mê muội, sinh tưởng về chúng sinh và tâm vô ký, huống là những lúc khác. Trong những kiếp đó, cho đến trong mộng tùy chỗ thấy một Đức

Phật nào, chưa từng quên mất, huống là chỗ thấy của Bồ-tát thập nhãn. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả chánh pháp Như Lai, chưa từng quên mất một chữ một câu, cho đến tất cả ngôn từ của thế tục còn chẳng quên mất, huống là lời từ kim khẩu của Đức Như Lai. Trong những kiếp ấy, thọ trì biển pháp của tất cả Như Lai, không một câu một chữ nào mà chẳng tư duy, quán sát, cho đến tất cả pháp thế tục cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thọ trì tất cả biển pháp như thế, chưa từng ở trong một pháp mà chẳng được Tam-muội, cho đến những phương pháp kỹ thuật nơi thế gian, đối với mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy. Trong những kiếp ấy, trụ trì pháp luân của tất cả Như Lai, tùy pháp đã trụ trì chưa từng bỏ một chữ một câu, cho đến chưa từng sinh thế trí, chỉ trừ khi vì muốn điều phục chúng sinh. Trong những kiếp ấy, thấy biển chư Phật chưa từng ở chỗ một Đức Phật nào mà chẳng thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở chỗ các Hóa Phật cũng như vậy. Trong những kiếp ấy, thấy chư Bồ-tát tu hành hạnh diệu không có một hạnh nào mà chẳng thành tựu. Trong những kiếp ấy, có bao nhiêu chúng sinh, không một chúng sinh nào mà ta chẳng khuyên phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chưa từng khuyên ai phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật. Trong những kiếp ấy, đối với tất cả Phật pháp, cho đến chẳng nghi hoặc có một câu một chữ, cũng chẳng có tưởng sai khác, chẳng có tưởng phân biệt,

chẳng có các thứ tưởng, chẳng có tưởng chấp trước, chẳng có tưởng hơn kém, chẳng có tưởng yêu ghét.

Này thiện nam! Từ ấy đến nay, ta thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ-tát, thường thấy chân Thiện tri thức, thường nghe nguyện của chư Phật, thường nghe hạnh Bồ-tát, thường nghe môn Ba-la-mật của Bồ-tát, thường nghe môn ánh sáng trí tuệ của địa Bồ-tát, thường nghe môn tạng vô tận của Bồ-tát, thường nghe môn nhập lưới vô biên thế giới, thường nghe môn xuất sinh nhân vô biên nơi cõi chúng sinh. Thường dùng ánh sáng trí tuệ thanh tịnh diệt trừ phiền não của tất cả chúng sinh, thường dùng trí tuệ sinh trưởng thiện căn tất cả chúng sinh, thường tùy sở thích của chúng sinh mà hiện thân, thường dùng âm thanh thượng diệu thanh tịnh khai ngộ tất cả chúng sinh trong pháp giới.

Này thiện nam! Ta được môn trang nghiêm tất cả pháp không nhàm chán. Ta được môn Tổng trì của tất cả pháp địa bình đẳng hiện thần biến tự tại chẳng thể nghĩ bàn. Ông muốn thấy chăng?

Thiện Tài thưa:

–Vâng! Bạch Thánh giả! Tôi muốn được thấy.

Lúc đó, Ưu-bà-di Bất Động ngồi nơi tòa Long tàng sư tử lọng tạng nhập môn Tam-muội Trang nghiêm cầu nhất thiết pháp không nhàm chán, môn

Tam-muội trang nghiêm bất không luân, môn Tam-muội hiện tiền mười Lực trí luân, môn Tam-muội Phật chủng vô tận tạng nhập một vạn môn Tam-muội như vậy.

Lúc Ưu-bà-di nhập Tam-muội này, thì khắp mười phương, mỗi phương đều có số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật chấn động đủ sáu cách, các thế giới đó đều bằng lưu ly trong suốt tạo thành. Trong mỗi mỗi thế giới có trăm ức bốn châu thiên hạ, trăm ức Như Lai, hoặc trụ nơi cõi trời Đâu-suất, cho đến nhập Niết-bàn, mỗi mỗi Như Lai phóng ra lưới ánh sáng chiếu khắp pháp giới, đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh, chuyển diệu pháp luân khai ngộ chúng sinh.

Ưu-bà-di Bất Động ra khỏi Tam-muội, hỏi Đồng tử Thiện Tài:

–Ông có thấy chăng?

Thiện Tài thưa:

–Vâng! Tôi đã thấy.

Ưu-bà-di Bất Động nói:

–Ta chỉ được mỗi môn Tam-muội quang minh cầu nhất thiết pháp vô yểm túc này, vì tất cả chúng sinh mà giảng nói pháp vi diệu đều làm cho họ hoan hỷ. Còn như chư Đại Bồ-tát du hành nơi hư không vô ngại như Kim sí điểu, có thể vào biển lớn của tất cả chúng sinh, thấy ai có thiện căn đã thành thục, liền bắt lấy để trên bờ Bồ-đề; lại như thương

chủ vào đảo báu lớn nhặt lấy châu báu mười trí lực của Như Lai; lại như nhà chài lưới cầm lưới chánh pháp vào biển sinh tử ở trong nước ái dục gạn lọc chúng sinh; như vua A-tu-la có thể khuấy động khắp thành lớn nơi ba cõi những biển phiền não; lại như mặt trời xuất hiện trên không chiếu nước ái dục nhơ bẩn làm cho khô cạn; lại như mặt trăng tròn xuất hiện nơi hư không làm cho người hóa độ, tâm hoa được khai nở; lại như đại địa đều bình đẳng, vô lượng chúng sinh nương ở trên đó, được tăng trưởng gốc mầm tất cả pháp lành; lại như gió lớn thổi đi vô ngại, có thể nhổ trốc tất cả cây lớn kiến chấp; như Chuyển luân vương du hành thế gian, dùng bốn Nhiếp pháp thâu phục các chúng sinh, thì làm sao biết được, nói được công đức nơi các hạnh ấy.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một đại thành tên là Vô lượng Đô-tát-la, trong thành đó có một người xuất gia ngoại đạo tên là Biến Hành. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di Bất Động, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 67

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 8)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài được nghe pháp nơi Ưu-bà-di Bất Động rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ có bao nhiêu lời dạy bảo thảy đều tin tưởng lãnh thọ, tư duy quán sát, đi lần đến thành Đô-tát-la. Lúc vào thành mặt trời đã lặn, Thiện Tài đi khắp phố phường, làng xóm, khắp các ngả đường tìm ngoại đạo Biến Hành.

Phía Đông thành có núi tên là Thiện đức. Giữa đêm Thiện Tài thấy nơi đỉnh núi ấy, cỏ cây núi đồi đều sáng chói như mặt trời mới mọc.

Thấy rồi, Thiện Tài mừng rỡ nghĩ: Ta chắc được gặp Thiện tri thức nơi núi ấy.

Thiện Tài liền ra khỏi thành lên núi đó, thấy ngoại đạo Biến Hành, đi kinh hành chậm rải nơi khoảng đất bằng trên núi, sắc tướng viên mãn, oai quang chiếu sáng hơn cả Thiên vương Đại Phạm, có mười ngàn trời Phạm chúng vây quanh.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Biến Hành, đi

quanh vô lượng vòng, đứng trước chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát? Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Biến Hành:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ta đã an trụ hạnh Bồ-tát đến hết thảy xứ, đã thành tựu môn Tam-muội Phổ quán thế gian, đã thành tựu sức thần thông không nương không tạo, đã thành tựu phổ môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ta ở khắp nơi trong thế gian, đủ những loại hình mạo, đủ những thứ hành giải, đủ những thứ chết sống, trong tất cả các loài: Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Địa ngục, Súc sinh, Diêm-la vương, Nhân phi nhân.

Tất cả các loài hoặc có hạng trụ nơi kiến chấp, hoặc hạng tin vào Nhị thừa, hoặc có kẻ tin ưa đạo Đại thừa. Nơi tất cả chúng sinh như vậy, ta dùng những phương tiện, những môn trí mà làm lợi ích cho họ.

Như là, hoặc vì họ diễn nói tất cả kỹ nghệ nơi thế gian cho họ được đầy đủ trí Đà-la-ni tất cả xảo thuật.

Hoặc vì họ diễn nói bốn Nhiếp pháp tạo

phương tiện cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết.

Hoặc vì họ diễn nói các môn Ba-la-mật, cho họ hồi hướng về trí Nhất thiết.

Hoặc vì họ tán dương tâm đại Bồ-đề, cho họ chẳng mất tâm đạo Vô thượng.

Hoặc vì họ tán dương những hạnh Bồ-tát, cho họ được hoàn mãn nguyện làm thanh tịnh cõi Phật, cứu độ chúng sinh.

Hoặc vì họ diễn nói hễ tạo nghiệp ác thì bị những khổ báo nơi địa ngục cho họ nhàm lìa những nghiệp ác.

Hoặc vì họ diễn nói về cúng dường chư Phật, trồng các căn lành, quyết định được quả trí Nhất thiết, cho họ phát sinh tâm hoan hỷ.

Hoặc vì họ khen ngợi những công đức của Như Lai Đẳng Chánh Giác, cho họ thích thân Phật, cầu trí Nhất thiết.

Hoặc vì họ khen ngợi oai đức của chư Phật cho họ ưa thích thân bất hoại của Phật.

Hoặc vì họ khen ngợi thân tự tại của Phật, cho họ cầu thân oai đức không gì che khuất của Như Lai.

Lại, này thiện nam! Trong thành Đô-tát-la này khắp mọi nơi, tất cả tộc loại, trong dân chúng hoặc nam hoặc nữ, ta đều dùng phương tiện thị hiện đồng thân hình như họ, để tùy cơ nghi mà thuyết pháp độ họ.

Chúng nhân ấy đều chẳng biết ta là ai, từ đâu đến, chỉ làm cho người nghe tu hành như thật.

Này thiện nam! Như sự làm lợi ích chúng sinh trong thành này, khắp cõi Diêm-phù-đề, những thành ấp, thôn xóm chỗ có người ở, ta cũng đều làm lợi ích cho mọi người như vậy.

Này thiện nam! Trong châu Diêm-phù-đề có chín mươi sáu chúng đều sinh tri kiến khác nhau rồi sinh kiến chấp. Ở trong những chúng đó, ta đều tạo phương tiện để điều phục cho họ lìa bỏ những kiến chấp.

Như ở châu Diêm-phù-đề, ba cõi thiên hạ kia cũng vậy.

Như đại thiên thế giới, các biển chúng sinh ở vô lượng thế giới khắp mười phương cũng vậy, ta đều ở trong đó, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, dùng những thứ phương tiện, những loại pháp môn để hiện bày những loại sắc thân, dùng đủ các thứ ngôn ngữ âm thanh vì họ thuyết pháp khiến họ được lợi ích.

Này thiện nam! Ta chỉ biết về hạnh Bồ-tát đến tất cả chỗ này.

Còn như chư Đại Bồ-tát, thân cùng đồng với số chúng sinh, được cùng chúng sinh thân không sai khác, dùng thân biến hóa, vào khắp các loài, nơi tất cả xứ đều hiện thọ sinh, hiện ở khắp trước tất cả chúng sinh, ánh sáng thanh tịnh soi sáng khắp thế

gian, dùng nguyện vô ngại trụ tất cả kiếp, được những hạnh như lưới Đế Thích không gì bằng, thường siêng tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, hằng ở chung với họ mà không chấp trước, khắp ba đời thảy đều bình đẳng, dùng trí vô ngã soi khắp mọi nơi, dùng tạng đại Bi quán sát tất cả, thì ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một nước tên là Rộng lớn, nơi đó có Trưởng giả buôn hương tên là Ưu-bát-la Hoa. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Biến Hành, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi rồi từ tạ ra đi.

Nhờ Thiện tri thức dạy bảo, Thiện Tài chẳng nghĩ đến thân mạng, chẳng ham của báu, chẳng thích chúng nhân, chẳng mê năm dục, chẳng luyến quyến thuộc, chẳng trọng ngôi vua.

Chỉ nguyện hóa độ tất cả chúng sinh, chỉ nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật, chỉ nguyện chứng biết thật tánh của các pháp, chỉ nguyện tu tập biển công đức lớn của tất cả Bồ-tát, chỉ nguyện tu hành tất cả công đức không bao giờ thoái chuyển, chỉ nguyện hằng ở trong tất cả kiếp dùng sức của đại nguyện tu hạnh Bồ-tát, chỉ nguyện vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật, chỉ nguyện nhập một

môn Tam-muội mà hiện khắp tất cả môn Tam-muội với thần lực tự tại, chỉ nguyện ở trong một lỗ chân lông của Phật, thấy tất cả tâm Phật không nhàm chán, chỉ nguyện được ánh sáng trí tuệ của tất cả pháp, có thể thọ trì pháp tạng của chư Phật.

Thiện Tài chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật và Bồ-tát như vậy, đi dần đến nước Rộng lớn, đến chỗ Trưởng giả Ưu-bát-la Hoa, đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, đi quanh vô lượng vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn cầu trí tuệ bình đẳng của tất cả Phật, muốn viên mãn vô lượng đại nguyện của tất cả Phật, muốn được sắc thân thanh tịnh tối thượng của tất cả Phật, muốn thấy Pháp thân thanh tịnh của tất cả Phật, muốn biết trí thân rộng lớn của tất cả Phật, muốn tu tịnh những hạnh của tất cả Bồ-tát, muốn đạt đủ Tam-muội chiếu sáng của tất cả Bồ-tát, muốn an trụ Tổng trì của tất cả Bồ-tát, muốn diệt trừ tất cả chướng ngại, muốn du hành tất cả thế giới nơi mười phương nhưng tôi chưa biết làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát, để có thể xuất sinh trí Nhất thiết trí.

Trưởng giả nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta khéo biết rõ tất cả hương,

cũng biết phương pháp điều hợp tất cả hương. Như là tất cả thứ hương, tất cả hương đốt, tất cả hương xoa, tất cả hương bột, ta cũng biết chỗ xuất sinh tất cả thứ hương như vậy.

Ta lại khéo biết hương Thiên, hương Long, hương Dạ-xoa, hương Càn-thát-bà, hương A-tu-la, hương Ca-lâu-la, hương Khẩn-na-la, hương Ma-hầu-la-già, Hương Nhân, hương phi Nhân.

Ta lại khéo biết các thứ hương trị bệnh, hương dứt ác, hương sinh hoan hỷ, hương thêm phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho đối với pháp hữu vi sinh tham đắm, hương làm cho sinh tâm nhàm lìa pháp hữu vi, hương bỏ những kiêu mạn phóng dật, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương được Thánh thọ dụng, hương tất cả Bồ-tát sai biệt, hương tất cả quả vị Bồ-tát. Các thứ hương như vậy, hình tướng sinh khởi, xuất hiện thành tựu, cảnh giới phương tiện thanh tịnh an ổn, oai đức nghiệp dụng và cùng chỗ căn bản, ta đều biết rõ cả.

Này thiện nam! Ở nhân gian có thứ hương tên là Tượng tạng, nhân nơi rồng tranh chấp mà sinh. Nếu đốt một hoàn, liền nổi mây hương lớn che trùm vương đô, trong bảy ngày mưa thơm rơi nhẹ. Nếu đeo trên thân chư thiên thân thành màu chân kim. Nếu giắt trong y phục, cung điện, lầu gác, cũng đều thành màu chân kim. Nếu gió thổi vào trong cung điện, chúng sinh ngửi được, thì trọn bảy

ngày đêm tràn đầy hoan hỷ, thân tâm diệu lạc, không có các bệnh, chẳng xâm hại nhau, lìa các ưu khổ, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng loạn chẳng giận, tâm thương mến nhau, chí ý thanh tịnh. Ta biết như vậy rồi bèn vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ quyết định phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Núi Ma-la-gia xuất sinh hương chiên-đàn tên là Ngưu đầu. Nếu dùng hương này xoa trên thân, thì dù vào hầm lửa cũng chẳng bị cháy.

Này thiện nam! Trong biển có hương tên là Vô năng thắng, nếu đem xoa vào trống và các loa ốc, lúc phát ra tiếng thì tất cả quân địch đều tự tan, tháo chạy.

Này thiện nam! Ở bên ao A-nậu-đạt xuất sinh hương trầm thủy tên là Liên hoa tạng, nếu đốt một viên bằng hạt mè, thì mùi hương lan khắp châu Diêm-phù-đề, chúng sinh ngửi hương này thì lìa tất cả tội, giới phẩm thanh tịnh.

Này thiện nam! Núi Tuyết có hương tên là A-lô-na, nếu chúng sinh ngửi hương này thì tâm họ quyết định lìa những nhiễm chấp, ta vì họ mà thuyết pháp, tất cả đều được Tam-muội Ly cấu.

Này thiện nam! Trong cõi La-sát có thứ hương tên là Hải tạng. Hương này chỉ có Chuyển luân vương dùng. Nếu đốt một viên hương ấy để xông, thì vua và bốn bộ binh đều bay đi trên không.

Này thiện nam! Trong cõi trời Thiện pháp có thứ hương tên là Tịnh trang nghiêm, nếu đốt lên một viên, liền khiến khắp chư Thiên đều niệm Phật.

Này thiện nam! Trời Dạ-ma có thứ hương tên là Tịnh tạng, nếu đốt lên một viên, thì chúng trời Dạ-ma đều vân tập đến chỗ Thiên vương Dạ-ma để nghe pháp.

Này thiện nam! Trong trời Đâu-suất có thứ hương tên là Tiên-đà-bà, nếu đốt lên một viên trước chỗ ngồi của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, thì nổi mây hương lớn khắp pháp giới, mưa khắp tất cả những thứ vật cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Cõi trời Thiện biến hóa có thứ hương tên là Đoạt ý, nếu đốt lên một viên thì trong bảy ngày mưa tất cả những thứ trang nghiêm khắp nơi.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi phương pháp điều hòa các thứ hương này. Còn như chư Đại Bồ-tát xa lìa tập khí của các pháp, chẳng nhiễm thế dục, dứt hẳn lưới bẫy của chúng ma phiền não, thoát khỏi cõi hữu lậu, dùng hương trí tuệ để tự trang nghiêm, đối với các thế gian đều không nhiễm vướng, thành tựu đầy đủ giới không chấp trước, trí thanh tịnh không chấp trước, đi trong cảnh không chấp trước, ở tất cả xứ đều không chấp

trước, tâm ý bình đẳng, không chấp trước, không nương tựa, thì ta làm sao biết được diệu hạnh đó, nói được công đức đó, hiểu được môn giới thanh tịnh của các vị đó, biểu hiện được công hạnh không sai lầm của các vị ấy làm, rõ được thân, khẩu, ý lìa nhiễm của các vị đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một thành lớn tên là Lâu các, trong thành có một người thuyền trưởng tên là Bà-thi-la. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Ưu-bát-la Hoa, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đi về phía thành Lâu các, quán sát đường sá. Như là xem đường cao thấp, xem đường bằng phẳng hay hiểm trở, đường sạch hay nhơ, đường cong hay ngay. Dần dần tiến bước nghĩ: Ta phải thân cận Thiện tri thức đó. Thiện tri thức là nhân thành tựu việc tu hành những đạo Bồ-tát, là nhân thành tựu việc tu hành đạo Ba-la-mật, là nhân thành tựu việc tu hành đạo thâu tóm chúng sinh, là nhân thành tựu việc tu hành đạo vào khắp pháp giới vô ngại, là nhân thành tựu việc tu hành đạo khiến tất cả chúng sinh trừ tuệ ác, là nhân thành tựu việc tu hành đạo khiến các chúng sinh lìa kiêu mạn, là nhân thành tựu việc tu hành đạo khiến các chúng sinh diệt trừ phiền não, là nhân thành tựu

việc tu hành đạo khiến tất cả chúng sinh bỏ những kiến chấp, là nhân thành tựu việc tu hành đạo khiến các chúng sinh nhổ tất cả gai ác độc, là nhân thành tựu việc tu hành đạo khiến tất cả chúng sinh đến thành trí Nhất thiết. Vì sao? Vì ở chỗ Thiện tri thức được tất cả pháp thiện, vì nương sức của Thiện tri thức được đạo trí Nhất thiết. Thiện tri thức rất là khó thấy khó gặp.

Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ như vậy, đi dần đến thành Lâu các, thấy thuyền trưởng Bà-thi-la đang đứng trên bờ biển ở ngoài cửa thành. Trăm ngàn thương chủ và vô lượng dân chúng vây quanh ông.

Bà-thi-la vì họ giảng nói về pháp biển lớn, dùng phương tiện khai thị biển công đức của Phật.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Bà-thi-la đi quanh vô lượng vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin vì tôi mà giảng nói.

Bà-thi-la nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nay lại có thể hỏi về nhân duyên sinh đại trí, nhân duyên dứt trừ tất cả khổ sinh tử, nhân duyên đến đảo báu lớn trí Nhất thiết, nhân duyên thành tựu Đại thừa bất hoại, nhân

duyên xa lìa sự bố úy sinh tử, an trụ trong những vòng Tam-muội tịch tĩnh của hành Nhị thừa, nhân duyên ngồi xe đại nguyện đi khắp mọi nơi thật hành hạnh Bồ-tát đạo vô ngại thanh tịnh, nhân duyên dùng hạnh Bồ-tát trang nghiêm đạo thanh tịnh trí Nhất thiết, tất cả chẳng thể hoại, nhân duyên quán sát khắp tất cả các pháp mười phương đều là đạo thanh tịnh không chướng ngại, nhân duyên mau có thể hướng vào đạo thanh tịnh biển trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Ta ở trong đường trên bờ biển ngoài cửa thành Lâu các này mà tịnh tu hạnh Đại bi tràng của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta xem thấy chúng sinh nghèo cùng ở châu Diêm-phù-đề này vì họ mà làm lợi ích, cho nên tu các khổ hạnh, làm cho họ được thỏa mãn theo sở nguyện của họ. Trước đem thế lợi cho họ được đầy đủ, rồi ban cho họ chánh pháp, khiến họ hoan hỷ, khiến họ tu phước hạnh, khiến họ sinh trí đạo, khiến họ thêm sức của thiện căn, khiến họ phát tâm Bồ-đề, khiến họ làm thanh tịnh nguyện Bồ-đề, khiến họ vững chắc sức đại Bi, khiến họ tu đạo diệt sinh tử, khiến họ chẳng nhàm hạnh sinh tử, khiến họ thâu tóm tất cả biển chúng sinh, khiến họ tu tất cả biển công đức, khiến họ chiếu rõ tất cả biển các pháp, khiến họ thấy tất cả biển Phật, khiến họ vào biển trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Ta ở nơi đây suy gẫm như vậy,

nghĩ tưởng như vậy, tạo lợi ích như vậy, cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Ta biết tất cả đảo châu báu, tất cả chỗ có châu báu, tất cả loại châu báu, tất cả thứ châu báu. Ta biết trau chuốt tất cả châu báu, xâu kết tất cả châu báu, sản xuất tất cả châu báu, làm tất cả châu báu. Ta biết tất cả đồ đựng châu báu, tất cả đồ dùng của châu báu, tất cả cảnh giới châu báu, tất cả ánh sáng châu báu. Ta biết tất cả chỗ cung điện của rồng, tất cả chỗ cung điện của Dạ-xoa, tất cả chỗ cung điện của Bộ-đa. Ta đều khéo xa tránh những chỗ đó để khỏi những tai nạn. Ta cũng biết rõ chỗ nước xoáy, chỗ cạn sâu sóng vỗ xa gần, màu nước tốt xấu. Ta cũng biết rõ nhật, nguyệt, tinh tú vận hành độ số, ngày đêm sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết rõ trên thuyền, sắt, gỗ, cứng cáp, mềm yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió nghịch thuận. Tất cả những sự tướng an nguy như vậy, ta đều biết rõ cả, nên đi thì đi, nên đậu thì đậu.

Này thiện nam! Ta dùng trí tuệ đã thành tựu đó để thường tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Ta dùng thuyền tốt chở các thương chủ đi đường yên ổn, lại thuyết pháp cho họ hoan hỷ. Ta đưa họ đến chỗ đảo báu, cho họ đầy đủ châu báu. Rồi ta đưa họ về châu Diêm-phù-đề.

Này thiện nam! Ta đem thuyền lớn qua lại như vậy, chưa có lần nào bị tổn hại.

Nếu có ai thấy thân ta, nghe ta thuyết pháp thì họ vĩnh viễn chẳng còn sợ biển sinh tử, mà được vào biển trí Nhất thiết, chắc chắn có thể làm khô cạn những biển ái dục, có thể dùng ánh sáng trí tuệ chiếu sáng biển ba đời, có thể làm cạn hết biển khổ của tất cả chúng sinh, có thể làm lắng trong biển tâm của tất cả chúng sinh, có thể nhanh chóng làm nghiêm tịnh tất cả biển cõi, có thể đi đến khắp biển lớn mười phương, có thể biết khắp biển căn của tất cả chúng sinh, biết rõ khắp biển hạnh của tất cả chúng sinh, thuận khắp biển tâm của tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi hạnh Đại bi tràng này. Nếu có ai thấy ta, nghe đến ta, cùng ta đồng ở, nhớ tưởng đến ta, thì đều chẳng phí uổng. Còn như chư Đại Bồ-tát khéo du hành trong biển lớn sinh tử, chẳng nhiễm tất cả những biển phiền não, có thể bỏ tất cả những biển vọng kiến, có thể quán sát những biển pháp tánh, có thể dùng bốn Nhiếp để thâu phục biển chúng sinh, đã khéo an trụ biển trí Nhất thiết, có thể diệt trừ biển chấp trước của tất cả chúng sinh, có thể bình đẳng trụ nơi biển tất cả thời gian, có thể dùng thần thông vượt qua biển chúng sinh, có thể theo thời nghi điều phục biển chúng sinh, thì ta làm sao biết hết được nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có thành tên là Khả lạc. Trong thành ấy có Trưởng giả

tên là Vô Thượng Thắng. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân thuyền trưởng Bà-thi-la, đi quanh vô lượng vòng, buồn bã rơi lệ, ân cần chiêm ngưỡng, tâm thiết tha cầu Thiện tri thức, rồi từ tạ ra đi.

Lúc đó, Thiện Tài phát tâm đại Từ cùng khắp, tâm đại Bi nhuần thấm, tiếp nối không dứt, phước đức trí tuệ hai thứ trang nghiêm, lìa bỏ tất cả phiền não trần cấu, chứng pháp bình đẳng, tâm không cao thấp, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng, kiên cố tinh tấn làm hào tường, Tam-muội sâu xa làm vườn tược, dùng mặt trời trí tuệ phá tối vô minh, dùng gió phương tiện nở hoa trí tuệ, dùng nguyện vô ngại sung mãn pháp giới, tâm thường hiện nhập thành trí Nhất thiết. Như vậy mà cầu đạo Bồ-tát.

Thiện Tài đi dần đến thành Khả lạc, thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng trong rừng Vô ưu đại trang nghiêm tràng ở phía Đông thành, có vô lượng thương chủ và năm ngàn cư sĩ vây quanh. Trưởng giả xử lý phán đoán đủ những việc nhân gian. Rồi Trưởng giả lại nhân đó vì đại chúng mà thuyết pháp, làm cho họ khỏi hẳn tất cả ngã mạn, rời ngã và ngã sở, bỏ chỗ tích tụ, diệt tham lam keo kiệt ganh ghét, tâm được thanh tịnh không uế trược, được sức tín tịnh, thường thích thấy Phật, thọ trì Phật pháp, sinh sức Bồ-tát, khởi hạnh Bồ-tát, nhập Tam-muội Bồ-tát, được trí tuệ Bồ-tát, trụ

chánh niệm Bồ-tát, thêm chí nguyện Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy Trưởng giả Vô Thượng Thắng đã vì đại chúng thuyết pháp xong, liền đến đảnh lễ nơi chân Trưởng giả, giây lâu mới đứng dậy thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi là Thiện Tài. Tôi là Thiện Tài. Tôi chuyên tìm cầu hạnh Bồ-tát.

Bạch Thánh giả! Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào tu đạo Bồ-tát, mà lúc tu học thường có thể hóa độ tất cả chúng sinh, thường có thể hiện thấy tất cả chư Phật, thường được nghe tất cả Phật pháp, thường có thể trụ trì tất cả Phật pháp, thường có thể hướng nhập tất cả pháp môn, vào tất cả cõi học hạnh Bồ-tát, trụ nơi tất cả kiếp tu đạo Bồ-tát, có thể biết thần lực của tất cả Như Lai, có thể được tất cả Như Lai hộ niệm, có thể được trí tuệ của tất cả Như Lai?

Trưởng giả Vô Thượng Thắng nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta thành tựu sức thần thông không dựa không tạo, hạnh môn của Bồ-tát, đến tất cả xứ.

Này thiện nam! Thế nào là Hạnh môn của Bồ-tát đến tất cả xứ?

Này thiện nam! Ta ở trong tất cả chúng sinh nơi Dục giới nơi đại thiên thế giới này, đó là tất cả

Đao-lợi thiên, tất cả Tu-dạ-ma thiên, tất cả Đâu-suất-đà thiên, tất cả Thiện biến hóa thiên, tất cả Tha hóa tự tại thiên, tất cả Ma thiên và tất cả chỗ ở của chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân. Ta ở trong tất cả nơi đó vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, làm cho họ bỏ phi pháp dứt tranh luận, trừ chiến đấu, thôi tranh chấp, phá oan kiết, mở trói buộc, thoát lao ngục, khỏi sợ hãi, dứt sát sinh, cho đến tà kiến và tất cả nghiệp ác, làm cho họ dừng hẳn những sự chẳng nên làm, khiến họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến họ học tất cả kỹ nghệ, làm lợi ích ở thế gian. Vì họ mà phân biệt các thứ luận thuyết khiến cho họ hoan hỷ, cho họ dần dần thành thục. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ mà giảng thắng trí, cho họ dứt kiến chấp, cho họ nhập Phật pháp, cho đến tất cả Phạm thiên nơi cõi sắc, ta cũng vì họ giảng nói pháp thù thắng.

Như ở đại thiên thế giới này, trong số thế giới nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, ta cũng vì tất cả chúng sinh mà giảng nói Phật pháp, pháp Bồ-tát, pháp Thanh văn, pháp Độc giác.

Ta giảng nói về địa ngục, chúng sinh nơi địa ngục, nói con đường hướng tới địa ngục; nói súc sinh, nói sự sai biệt của súc sinh, nói súc sinh thọ khổ, nói con đường hướng tới súc sinh; nói cõi Diêm-la vương, nói khổ của cõi Diêm-la vương,

nói con đường hướng tới cõi Diêm-la vương; nói nhân gian, nói khổ vui của nhân gian, nói con đường hướng về nhân gian; nói cõi trời, nói vui của cõi trời, nói con đường hướng về cõi trời.

Ta thuyết pháp là vì muốn mở bày, làm rõ công đức của Bồ-tát, vì làm cho chúng sinh lìa bỏ khổ hoạn sinh tử, vì làm cho họ biết thấy những công đức vi diệu của trí Nhất thiết, vì muốn cho họ biết ở trong các loài thì mê hoặc thọ khổ, vì cho họ thấy biết pháp không chướng ngại, vì muốn hiển thị chỗ nhân sinh khởi của tất cả thế gian, vì muốn hiển bày thế gian tịch diệt là vui, vì làm cho họ chứng pháp không dựa nương của Phật, vì làm cho họ diệt hẳn các phiền não, vì làm cho họ có thể chuyển pháp luân của Phật. Ta vì chúng sinh giảng nói pháp như thế.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn thanh tịnh, tu hạnh Bồ-tát đến tất cả xứ, sức thần thông không nương không tạo này. Còn như chư Đại Bồ-tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật, được bậc phổ nhãn, đều nghe tất cả âm thanh ngôn thuyết, trí tuệ tự tại vào khắp các pháp, không trái không tranh, dũng kiện không ai bằng, dùng tướng lưỡi rộng dài phát ra tiếng bình đẳng, thân tướng của các vị đẹp đẽ cùng chư Như Lai rốt ráo không hai không khác, trí thân rộng lớn vào khắp cảnh giới ba đời không ngằn mé đồng với hư không, thì ta làm sao biết được, nói hết được

hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một cõi nước tên là Thâu-na, nước đó có thành tên là Ca-lăng-ca lâm, trong thành có Tỳ-kheo-ni tên là Sư Tử Tần Thân. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Vô Thượng Thắng, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi dần đến thành Ca-lăng-ca lâm tìm Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân khắp mọi nơi.

Có vô số người đều bảo Tỳ-kheo-ni này hiện ở trong vườn Nhật quang của vua Thắng Quang hỷ cúng, đương thuyết pháp tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Thiện Tài liền đến vườn Nhật quang, quán sát khắp nơi thấy trong vườn ấy có một đại thọ tên Mãn nguyệt, tàng cây như lầu gác, phóng ra ánh sáng lớn chiếu một do-tuần, thấy một cây lá tên Phổ phúc, hình như cây lọng, phóng ra ánh sáng màu Tỳ-lưu-ly xanh biếc, thấy một cây hoa tên Hoa tạng cao lớn hình như núi Tuyết, tuôn những hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba-lợi-chất-đa-la nơi cung trời Đao-lợi. Lại thấy một cây quả cam lộ, hình như tòa núi vàng thường phóng ra ánh sáng, sai trĩu những trái cam lộ. Lại thấy một cây báu ma-ni tên Tỳ-lô-giá-na tạng, hình đẹp không

gì bằng, châu báu tâm vương ma-ni ở trên chót cây, vô số châu báu ma-ni sắc tướng trang nghiêm khắp cây. Lại thấy cây y tên Thanh tịnh, những y phục nhiều màu thả rũ nghiêm sức. Lại có cây âm nhạc tên Hoan hỷ, tiếng nhạc rất hay hơn cả nhạc trời. Lại có cây hương tên Phổ trang nghiêm, hằng phát mùi thơm xông khắp mười phương không chướng ngại.

Trong vườn lại có suối chảy, ao mát, tất cả đều trang nghiêm bằng bảy báu, bùn hắc chiên-đàn chứa đọng trong đó, các chân kim thượng diệu trải mặt đáy, tràn đầy nước tám công đức. Các loại hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng phô bày trên mặt nước.

Trong vườn có vô lượng cây báu bày hàng khắp nơi. Mỗi gốc cây có một tòa Sư tử, trang nghiêm với các thứ châu báu quý giá, dùng Thiên y để trải, ướp bằng hương diệu, rủ những lụa báu, giăng những trướng báu, lưới vàng Diêm-phù-đàn che phía trên, chuông báu nhẹ rung vang tiếng vi diệu.

Hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng hoa sen, hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng hương vương ma-ni, hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng long trang nghiêm ma-ni vương, hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng bảo Sư tử tụ ma-ni vương, hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương, hoặc có gốc cây bày tòa Sư tử tạng mười phương Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương.

Mỗi tòa Sư tử đều có mười vạn tòa báu sư tử vây quanh, đều đủ vô lượng thứ trang nghiêm.

Trong vườn Nhật quang này, đầy những châu báu như trên đảo châu báu ngoài biển lớn, dùng y ca lân đà trải mặt đất, y này rất êm mát mềm mại, đạp lên thì lún bàn chân, nhấc chân thì hoàn lại.

Có vô lượng thứ chim cất tiếng hót hòa nhã.

Rừng cây báu chiên-đàn trang nghiêm rất đẹp, thường tuôn các loại hoa đẹp vô tận, như vườn tạp hoa của Thiên đế Thích.

Hương vương không gì sánh thơm ngát khắp nơi, như Thiện pháp đường của Thiên đế.

Những cây âm nhạc, cây Đa-la báu, những lưới linh báu, phát ra tiếng vi diệu, như tiếng ca ngâm của Thiên nữ Thiện Khẩu ở cung trời Tự tại.

Những cây như ý thả rũ các thứ y đẹp trang nghiêm rộng lớn như biển lớn, có vô lượng màu sắc.

Trăm ngàn lầu gác trang nghiêm bằng châu báu, như thành Thiện kiến ở cung trời Đao-lợi.

Lọng báu giăng rộng như đỉnh núi Tu-di.

Ánh sáng chiếu sáng như cung trời Phạm vương.

Thiện Tài thấy vườn Nhật quang có vô lượng công đức, đủ thứ trang nghiêm. Đây là do hạnh nghiệp của Bồ-tát tựu thành căn lành xuất thế phát khởi, công đức cúng dường chư Phật sinh ra, tất cả

thế gian không đâu sánh bằng.

Đây cũng là do Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân thấu rõ pháp như huyễn, chứa nhóm phước đức nghiệp thiện rộng lớn thanh tịnh mà thành tựu.

Thiên, Long, tám Bộ vô lượng chúng sinh trong đại thiên thế giới đều vào vườn này vẫn không chật hẹp. Vì sao? Vì do sức nơi oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân này.

Thiện Tài thấy Tỳ-kheo-ni ngồi khắp trên tất cả tòa đại Sư tử bên những cội cây, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tĩnh, các căn điều thuận như đại Tượng vương, tâm không cấu trược, như ao trong sạch, khắp giúp ích chỗ mong cầu của mọi người như châu báu như ý, không nhiễm thế gian như hoa sen, tâm vô úy như Sư tử vương, hộ trì tịnh giới vững vàng như núi Tu-di, có thể làm cho người thấy tâm được thanh tịnh như diệu hương vương, có thể trừ phiền não của chúng sinh như hương diệu chiên-đàn trong núi Tuyết, chúng sinh được thấy thì hết khổ như Dược Vương Thiện Kiến, kẻ trông thấy chẳng luống uổng như Bà-lâu-na thiên, có thể sinh trưởng tất cả mầm thiện căn như ruộng phì nhiêu.

Tại mỗi tòa đại Sư tử, chúng hội không đồng nhau, lời thuyết pháp cũng đều sai khác.

Hoặc thấy chỗ thì chúng hội là trời Tịnh cư, thượng thủ là Thiên vương Đại Tự Tại, Tỳ-kheo-

ni này vì họ giảng nói pháp môn giải thoát Vô tận.

Chỗ thì chúng hội là Phạm thiên, Phạm vương Ái Lạc làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Luận phổ môn ngôn ngữ âm thanh thanh tịnh sai biệt.

Chỗ thì chúng hội là Thiên tử, Thiên nữ Tha hóa tự tại thiên, Thiên vương Tự Tại làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Tâm của Bồ-tát thanh tịnh.

Chỗ thì chúng hội là Thiên tử, Thiên nữ Thiện biến hóa thiên, Thiên vương Thiện Hóa làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Nhất thiết pháp thiện trang nghiêm.

Chỗ thì chúng hội là Thiên tử, Thiên nữ Đâu-suất thiên, Thiên vương Đâu-suất làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Tạng xoay chuyển tâm.

Chỗ thì chúng hội là Thiên tử, Thiên nữ Dạ-ma thiên, Thiên vương Dạ-ma làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Chỗ thì chúng hội là Thiên tử, Thiên nữ Đao-lợi thiên, Thích Đề-hoàn-nhân làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Môn chán lìa.

Chỗ thì chúng hội là chư Long tử, Long nữ, Long vương Bách Quang Minh, Long vương Nan-

đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà, Long vương Ma-na-tư, Long vương Y-la-bạt-nan-đà, Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Sa-già-la làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Cảnh giới quanh minh trang nghiêm của thần thông Phật.

Chỗ thì chúng hội là thần Dạ-xoa, Thiên vương Tỳ-sa-môn làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sinh tạng.

Chỗ thì chúng hội là thần Càn-thát-bà, Thiên vương Trì Quốc làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Vô tận hỷ.

Chỗ thì chúng hội là A-tu-la, A-tu-la vương La-hầu làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Môn trí mau chóng trang nghiêm pháp giới.

Chỗ thì chúng hội là Ca-lâu-la, Ca-lâu-la vương Tiệp Trì làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Sợ động biển các hữu.

Chỗ thì chúng hội là Khẩn-na-la, Khẩn-na-la vương Đại Thọ làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Chỗ thì chúng hội là Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già vương Am-la Lâm làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Sinh

tâm của Phật hoan hỷ.

Chỗ thì chúng hội là vô lượng trăm ngàn nam tử nữ nhân, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Hạnh thù thắng.

Chỗ thì chúng hội là La-sát, Đại Thọ La-sát Vương Thường Đoạt Tinh Khí làm thượng thủ, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Phát sinh tâm bi mẫn.

Chỗ thì chúng hội là chúng sinh tin ưa thừa Thanh văn, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Chỗ thì chúng hội là chúng sinh tin ưa Thừa duyên giác, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Công đức Phật quảng đại sáng tỏ.

Chỗ thì chúng hội là chúng sinh tin ưa Đại thừa. Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Trí quang minh Tam-muội Phổ môn.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát mới phát tâm, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Nhất thiết Phật nguyện Tụ.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ nhị địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ tam địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Tịch tĩnh trang nghiêm.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ tứ địa, Tỳ-kheo-

ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Sinh cảnh giới nhất thiết trí.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ ngũ địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Tạng diệu hoa.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ lục địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Tạng Tỳ-lô-giá-na.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ thất địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ bát địa, Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Biến pháp giới cảnh giới thân.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ cửu địa. Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Vô sở đắc lực trang nghiêm.

Chỗ thì chúng hội là Bồ-tát Đệ thập địa. Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Chỗ thì chúng hội là Thần Chấp Kim cang. Tỳ-kheo-ni này vì họ giảng nói pháp môn tên là Kim cang trí na-la-diên trang nghiêm.

Đồng tử Thiện Tài thấy chúng sinh trong tất cả các cõi như thế đã thành thục, đã điều phục, có thể làm pháp khí, đều vào trong vườn này quây quần ngồi quanh dưới bảo tọa. Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần

Thân tùy theo ý muốn, sự hiểu hơn kém liệt sai khác, vì họ thuyết pháp khiến họ chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì Tỳ-kheo-ni này nhập bậc Phổ nhãn xả, chứng được môn Bát-nhã ba-la-mật, môn Bát-nhã ba-la-mật diễn nói tất cả Phật pháp, môn Bát-nhã ba-la-mật nên pháp giới sai biệt, môn Bát-nhã ba-la-mật hủy hoại tất cả chướng ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật sinh tâm thiện cho tất cả chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật thù thắng trang nghiêm, môn Bát-nhã ba-la-mật tạng chân thật vô ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật pháp giới viên mãn, môn Bát-nhã ba-la-mật tạng tâm, môn Bát-nhã ba-la-mật Tạng xuất sinh khắp.

Trong mười môn này, đứng đầu là môn Bát-nhã ba-la-mật.

Tỳ-kheo-ni này nhập vô số trăm ngàn môn Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tất cả Bồ-tát và chúng sinh trong vườn Nhật quang này đều là do Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân khuyên phát tâm thọ trì chánh pháp, tư duy tu tập, đều được không thoái chuyển nơi đạo Chánh giác vô thượng.

Đồng tử Thiện Tài thấy khu vườn như vậy, tòa báu như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy, lại nghe pháp môn chẳng thể nghĩ bàn Pháp vân rộng lớn

nhuần thấm tâm mình, bèn nghĩ: Ta sẽ đi quanh bên phải Tỳ-kheo-ni này vô lượng trăm ngàn vòng.

Lúc đó, Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp khu vườn Nhật quang và chúng hội.

Thiện Tài liền thấy thân mình cùng tất cả cây cối trong vườn đều đi quanh bên phải Tỳ-kheo-ni này cả vô lượng trăm ngàn muôn vòng.

Đi quanh xong, Thiện Tài chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Tỳ-kheo-ni nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tên là Thành tựu trí nhất thiết.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Vì sao gọi là Thành tựu trí nhất thiết?

Tỳ-kheo-ni nói:

–Này thiện nam! Ánh sáng của trí này, trong một niệm chiếu soi khắp tất cả Phật pháp nơi ba đời.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Ánh sáng của trí này, cảnh giới như thế nào?

Tỳ-kheo-ni nói:

–Này thiện nam! Ta nhập môn ánh sáng của trí này, xuất sinh hết thảy các Tam-muội vương. Do Tam-muội này nên được thân ý sinh đi đến chỗ của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ ở cung trời Đâu-suất trong tất cả mười phương thế giới.

Trước mỗi Bồ-tát, ta hiện thân nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi thân dâng các thứ cúng dường nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Đó là hiện thân Thiên vương, cầm mây hoa, mây tràng hoa, hương đốt, hương xoa và hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng lụa, lưới báu, trướng báu, tạng báu, đèn báu, tất cả các vật dụng trang nghiêm như thế, ta đều cầm dâng lên cúng dường.

Như ở chỗ Bồ-tát nơi cung trời Đâu-suất, nơi Bồ-tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó, hoặc ở cung Trời, hoặc ở cung Rồng, cho đến ở cung người, ở chỗ mỗi mỗi Đức Như Lai, ta đều cúng dường như vậy.

Nếu có chúng sinh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thì đều được chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chúng sinh nào đến chỗ của ta, thì ta vì họ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ta thấy tất cả chúng sinh, vì trí nhãn thấy rõ nên ta chẳng phân biệt tướng của chúng sinh, nghe tất cả ngữ ngôn, vì tâm không chấp trước nên ta chẳng phân biệt tướng của ngữ ngôn, thấy tất cả Như Lai, vì thấu rõ Pháp thân nên ta chẳng phân biệt tướng của Như Lai, trụ trì tất cả pháp luân, vì ngộ tự tánh của pháp nên ta chẳng phân biệt tướng của pháp luân, một niệm biết khắp tất cả pháp, vì biết pháp như huyễn nên ta chẳng phân biệt tướng của pháp.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Thành tựu trí Nhất thiết này. Còn như chư Đại Bồ-tát tâm không phân biệt biết khắp các pháp, một thân ngồi yên mà hiện bày đầy khắp cả pháp giới, ở trong tự thân hiện tất cả cõi, khoảng một niệm đến khắp tất cả chỗ của chư Phật, ở trong tự thân hiện khắp tất cả thần lực của chư Phật, dùng một sợi lông đỡ hết vô số thế giới của chư Phật lên, trong một lỗ chân lông nơi tự thân hiện sự thành hoại của vô số thế giới, trong khoảng một niệm cùng với vô số chúng sinh đồng ở, trong khoảng một niệm vào vô số kiếp, thì ta làm sao biết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có một nước tên là Hiểm nạn, nước đó có thành tên là Bảo trang nghiêm, trong thành ấy có một nữ nhân tên là Bà-tu-mật-đa. Ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 68

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 9)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài được ánh sáng của đại trí soi mở tâm, tư duy quán sát thấy tánh của các pháp, được môn Đà-la-ni biết rõ tất cả âm thanh, được môn Đà-la-ni thọ trì tất cả pháp luân, được sức đại Bi làm chỗ quy y cho tất cả chúng sinh, được môn ánh sáng quán sát nghĩa lý của tất cả pháp, được nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới, được Trí quang minh chiếu khắp tất cả pháp mười phương, được sức tự tại trang nghiêm khắp tất cả thế giới, được nguyện viên mãn phát khởi khắp tất cả hạnh Bồ-tát. Thiện Tài đi dần đến thành Bảo trang nghiêm, nước Hiểm nạn tìm nữ nhân Bà-tu-mật-đa khắp mọi nơi.

Trong thành có người chẳng biết công đức trí tuệ của cô gái ấy, nên nghĩ: "Đồng tử này thân căn tịch tĩnh, trí tuệ sáng suốt, chẳng mê chẳng loạn, nhìn kỹ một tầm không lười mỏi, không chấp trước, mắt nhìn chẳng nháy, tâm không tán động, sâu rộng như biển lớn. Người như vậy chẳng nên

đối với cô gái Bà-tu-mật-đa có tâm tham ái, có tâm điên đảo, sinh tưởng là sạch, sinh tưởng ham muốn, chẳng nên bị nữ sắc cám dỗ.

Đồng tử này chẳng làm hạnh ma, chẳng nhập cảnh ma, chẳng chìm nơi nước bùn ái dục, chẳng bị ma trói, chẳng nên làm, chẳng thể làm. Vậy có ý gì mà tìm cô gái ấy?

Có người đã biết công đức trí tuệ của cô gái này bèn bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chỉ ông mới có thể tìm cô gái Bà-tu-mật-đa. Ông đã được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam! Ông nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định vì chúng sinh làm chỗ nương tựa, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá trừ những ý tưởng cho là sạch sẽ đối với nữ sắc của tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Bà-tu-mật-đa hiện ở nơi nhà của cô tại chợ Bắc trong thành này.

Đồng tử Thiện Tài vui mừng hớn hở tìm đến cổng nhà Bà-tu-mật-đa, thấy nhà này rộng rãi, đẹp đẽ, trang nghiêm, tường báu, cây báu, hào báu, mỗi mỗi bao quanh mười lớp. Trong hào báu đầy nước thơm, cát vàng trải đáy, những hoa báu cõi trời hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở trên mặt nước.

Cung điện lầu gác phân bố khắp nơi, cửa nẻo thành hàng đối nhau, đều treo lạc, treo lưới, treo phướn, treo cờ. Vô lượng châu báu lạ dùng để nghiêm sức. Đất bằng lưu ly xen lẫn những châu báu, xông trầm thủy, thoa chiên-đàn, treo những linh báu, gió rung trỗi nhạc, rải những thiên hoa trải khắp mặt đất. Những sự trang nghiêm tráng lệ không thể tả hết.

Những kho tàng châu báu đến số trăm ngàn. Mười khu vườn lớn rất mực trang nghiêm.

Thiện Tài thấy cô Bà-tu-mật-đa dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn. Da màu chân kim, tóc và mắt màu xanh biếc, chẳng cao chẳng thấp, chẳng thô chẳng tế, tất cả hàng nhân thiên nơi cõi Dục không ai sánh bằng. Tiếng nói êm dịu hơn trời Phạm thế, mọi âm thanh sai biệt của tất cả chúng sinh đều đầy đủ, thấu rõ chữ nghĩa, khéo luận đàm, được trí như huyễn vào môn phương tiện.

Trên thân của nữ nhân này trang sức với những chuỗi ngọc báu và những đồ trang nghiêm, đầu đội mão như ý bảo châu.

Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều đồng thiện căn, đều cùng hạnh nguyện, phước đức vô tận.

Khi ấy, cô Bà-tu-mật-đa, từ trên thân phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cả nhà, tất cả cung điện.

Người được ánh sáng này chiếu đến thì thân được mát mẻ.

Đồng tử Thiện Tài đến trước Bà-tu-mật-đa, đảnh lễ nơi chân, chắp tay đứng thẳng thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Bà-tu-mật-đa nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Ly tham dục tế, tùy chỗ ưa thích của chúng sinh mà hiện thân.

Nếu chư Thiên thấy ta, thì ta là Thiên nữ xinh đẹp sáng chói. Như vậy cho đến nhân hay phi nhân thấy ta, thì ta là nữ nhân hay nữ phi nhân.

Nếu có người vì tâm dục đến tìm ta, gặp ta thuyết pháp, họ nghe pháp rồi thì hết tham dục, được cảnh giới Tam-muội không chấp trước của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh vừa thấy ta thì lìa tham dục, đạt được Tam-muội Hoan hỷ của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh cùng ta nói chuyện trong chốc lát, thì lìa tham dục đạt được Tam-muội âm thanh vô ngại của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh cầm tay ta trong chốc lát thì lìa tham dục, đạt được Tam-muội Đến khắp tất cả

cõi Phật của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh ngồi lên chỗ ngồi của ta trong chốc lát, thì lìa tham dục, đạt được Tam-muội giải thoát ánh sáng của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh nhìn ta trong chốc lát, thì lìa tham dục đạt được Tam-muội tịch tĩnh trang nghiêm của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh thấy ta, thì lìa tham dục đạt được Tam-muội Hàng phục ngoại đạo của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh thấy mắt ta nháy, thì lìa tham dục, đạt được Tam-muội ánh sáng của cảnh giới Phật, Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh ôm ta, thì lìa tham dục đạt được Tam-muội thâu phục tất cả chúng sinh luôn chẳng lìa bỏ của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh chạm vào môi ta, thì lìa tham dục mà được Tam-muội tăng trưởng tạng phước đức cho tất cả chúng sinh của Bồ-tát.

Phàm có chúng sinh nào thân cận ta, tất cả đều trụ nơi cảnh giới lìa tham, được nhập nơi địa trí Nhất thiết của Bồ-tát hiện tiền giải thoát vô ngại.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thánh giả đã gieo căn lành gì, tu phước nghiệp gì mà được thành tựu tự tại như vậy?

Bà-tu-mật-đa nói:

–Này thiện nam! Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật hiệu là Cao Hạnh xuất hiện ở đời. Đô thành

của vua nước ấy tên là Diệu môn.

Đức Như Lai Cao Hạnh luôn thương yêu chúng sinh, đi vào thành Diệu môn, lúc chân Phật vừa đạp lên ngạch cổng thành, tất cả thành đều chấn động, thành bỗng trở nên rộng rãi, trang nghiêm với những châu báu, vô lượng ánh sáng chiếu suốt lẫn nhau. Những hoa báu rải khắp mặt đất. Âm nhạc chư Thiên đồng thời hòa tấu, tất cả chư Thiên đầy khắp hư không.

Thuở ấy, ta là vợ của Trưởng giả tên là Thiện Tuệ, thấy thần lực của Phật, tâm liền giác ngộ, ta cùng với Trưởng giả đến chỗ Phật, dâng cúng dường Phật một đồng tiền báu.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đương làm thị giả của Đức Phật Cao Hạnh, vì ta mà thuyết pháp, khiến ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát lìa tham này. Còn như chư Đại Bồ-tát thành tựu vô biên trí xảo phương tiện, công đức rộng lớn, cảnh giới không gì sánh, thì ta làm sao biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có thành Thiện độ, trong thành ấy có Cư sĩ Tỳ-sắt-chi-la, thường cúng dường tháp của Đức Như Lai Chiên-đàn Tòa, ông đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân cô gái

Bà-tu-mật-đa, đi quanh theo phía bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến thành Thiện độ, vào nhà Cư sĩ Tỳ-sắt-chi-la, đảnh lễ nơi chân Cư sĩ, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Cư sĩ nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Bất Bát-niết-bàn tế.

Này thiện nam! Ta chẳng nghĩ là Đức Như Lai đó đã nhập Niết-bàn, Đức Như Lai đó hiện nhập Niết-bàn, Đức Như Lai đó sẽ nhập Niết-bàn.

Ta biết chư Phật Như Lai trong tất cả thế giới ở mười phương rốt ráo không có Đức Phật nào nhập Niết-bàn, chỉ trừ khi vì điều phục giáo hóa chúng sinh mà thị hiện thôi.

Này thiện nam! Lúc ta mở cửa tháp của Đức Như Lai Chiên-đàn Tòa, ta liền được Tam-muội tên là Phật chủng vô tận.

Này thiện nam! Trong mỗi niệm ta nhập Tam-muội này, nhân nơi mỗi mỗi niệm ta biết được vô lượng sự thù thắng.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Tam-muội đó, cảnh giới như thế nào?

Cư sĩ nói:

–Này thiện nam! Ta nhập Tam-muội ấy, theo thứ lớp, thấy tất cả chư Phật ở thế giới này. Như là thấy Đức Phật Ca-diếp, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Đề-xá, Phật Phất-sa, Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa là những vị thượng thủ.

Trong khoảng một niệm, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, thấy ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, thấy vạn ức Phật, thấy triệu ức Phật, cho đến thấy nhiều Đức Phật như số vi trần của vô số cõi Phật.

Cũng thấy chư Phật đó lúc mới phát tâm gieo trồng những căn lành, được thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện, tu hành hạnh diệu, đủ Ba-la-mật, nhập địa Bồ-tát, được nhẫn thanh tịnh, xô dẹp quân ma, thành Đẳng chánh giác, cõi nước thanh tịnh, chúng hội đạo tràng, phóng ra ánh sáng lớn, chuyển pháp luân vi diệu, thần thông biến hiện nhiều thứ sai biệt, ta đều có thể thọ trì, có thể ghi nhớ, có thể quán sát phân biệt, hiển thị tất cả.

Đối với tất cả chư Phật vị lai như Phật Di-lặc…, tất cả chư Phật hiện tại như Phật Tỳ-lô-giá-na… cũng như vậy.

Như tại thế giới này, tất cả chư Phật, Thanh

văn, Duyên giác, Bồ-tát ở ba đời trong mười phương thế giới cũng đều như vậy.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát Bất Bát-niết-bàn tế này. Còn như chư Đại Bồ-tát dùng trí nhất niệm biết khắp ba đời, một niệm vào khắp tất cả Tam-muội, mặt trời trí của Như Lai hằng chiếu tâm các vị, đối với tất cả pháp không có phân biệt, biết tất cả Phật thảy đều bình đẳng, Như Lai cùng ta và tất cả chúng sinh bình đẳng không sai khác, biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, không tư lự, không động chuyển, mà có thể vào khắp tất cả thế gian, lìa những phân biệt, trụ nơi pháp ấn của Phật, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh trong pháp giới, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có tòa núi tên là Bổ-đát-lạc-ca, núi ấy có Bồ-tát tên là Quán Tự Tại. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Cư sĩ liền nói kệ:

Trên biển có núi, nhiều Thánh hiền
Châu báu làm thành rất thanh tịnh
Hoa quả rừng cây đều sung mãn
Suối chảy ao hồ đều đầy đủ
Trượng phu dũng mãnh Quán Tự Tại
Vì độ chúng sinh ở núi này
Ông nên đến hỏi các công đức

Bồ-tát sẽ dạy đại phương tiện.

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Cư sĩ Tỳ-sắt-chi-la, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm tư duy về lời dạy của Cư sĩ, nhập tạng giải thoát của Bồ-tát ấy, được sức tùy niệm của Bồ-tát ấy, nhớ nghĩ thứ lớp xuất hiện của chư Phật ấy, thọ trì thứ lớp danh hiệu của chư Phật ấy, quán sát pháp diệu của chư Phật ấy giảng nói, biết chư Phật ấy đầy đủ trang nghiêm, thấy chư Phật ấy thành Đẳng chánh giác, rõ hạnh nghiệp chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật ấy.

Đồng tử Thiện Tài đi dần đến núi tìm Bồ-tát Quán Tự Tại khắp mọi nơi, thấy trong hang núi nơi phía Tây có suối chảy lấp lánh, rừng cây rậm rợp, cỏ thơm mềm mại trải khắp mặt đất.

Bồ-tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên tảng đá báu kim cang, xung quanh có vô lượng Bồ-tát cũng ngồi trên tảng đá báu.

Bồ-tát Quán Tự Tại vì chúng Bồ-tát giảng nói về pháp đại Từ bi, khiến chư vị thâu nhận tất cả chúng sinh.

Thiện Tài xem thấy thì vô cùng vui mừng, chắp tay nhìn kỹ, mắt không hề chớp, tự nghĩ: "Thiện tri thức là Như Lai. Thiện tri thức là tất cả mây pháp. Thiện tri thức là tạng công đức. Thiện tri thức là

rất khó gặp. Thiện tri thức là nhân báu của mười Lực. Thiện tri thức là đuốc trí vô tận. Thiện tri thức là mầm của gốc phước đức. Thiện tri thức là cửa trí Nhất thiết. Thiện tri thức là Đạo sư của biển trí. Thiện tri thức là công cụ trợ đạo để đạt đến trí Nhất thiết."

Nghĩ xong, Thiện Tài đến chỗ Bồ-tát Quán Tự Tại.

Bồ-tát thấy Thiện Tài liền nói:

–Hãy khéo đến đây! Ông đã phát tâm Đại thừa thâu tóm khắp chúng sinh, khởi tâm chánh trực chuyên cầu Phật pháp. Ông có tâm đại Bi sâu diệu cứu giúp tất cả, hạnh nguyện của Phổ hiền nối tiếp hiện tiền, đại nguyện sâu xa thanh tịnh viên mãn, siêng cầu Phật pháp có thể lãnh thọ tất cả, chứa nhóm thiện căn luôn không chán đủ, thuận theo Thiện tri thức chẳng trái lời dạy, từ nơi biển lớn công đức trí tuệ của Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi sinh ra tâm ý tạo mọi thành tựu đầy đủ, được uy lực của Phật, đã được Tam-muội ánh sáng rộng lớn, chuyên tâm cầu đạt pháp diệu vĩ đại, thường thấy chư Phật, tâm rất hoan hỷ, trí tuệ thanh tịnh như hư không, đã tự sáng tỏ, lại vì người mà diễn nói, an trụ ánh sáng trí tuệ của Như Lai.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Quán Tự Tại, đi quanh theo phía phải vô số vòng, chắp tay đứng thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát? Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Bồ-tát nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Hạnh đại bi của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta dùng môn Hạnh đại bi này, bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sinh nối tiếp chẳng dứt.

Này thiện nam! Ta trụ nơi môn Hạnh đại bi này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để thâu giữ chúng sinh, hoặc hiện sắc thân thâu giữ chúng sinh, hoặc hiện đủ các thứ sắc chẳng thể nghĩ bàn với lưới ánh sáng thanh tịnh để thâu giữ chúng sinh, hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ và được thành thục, hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung giúp họ thành tựu trọn vẹn.

Này thiện nam! Ta tu hành môn Hạnh đại bi này, nguyện thường cứu giúp tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh khỏi sợ hãi về con đường hiểm, khỏi sợ hãi về phiền não, khỏi sợ hãi

về mê hoặc, khỏi sợ hãi bị trói buộc, khỏi sợ hãi bị sát hại, khỏi sợ hãi về nghèo cùng, khỏi sợ hãi về chẳng sống, khỏi sợ hãi tiếng xấu, khỏi sợ hãi sự chết, khỏi sợ hãi đại chúng, khỏi sợ hãi bị đọa nơi cõi ác, khỏi sợ hãi tối tăm, khỏi sợ hãi về dời đổi, khỏi sợ hãi về ái biệt ly, khỏi sợ hãi oán thù gặp, khỏi sợ hãi thân tâm bị bức bách, lo buồn.

Ta lại phát nguyện: Nguyện cho tất cả chúng sinh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta, thì đều được thoát khỏi tất cả sự sợ hãi.

Này thiện nam! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sinh thoát khỏi mọi sự sợ hãi, lại dạy họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề trọn chẳng thoái chuyển.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn Hạnh đại bi của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát đã làm thanh tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã an trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường thực hành tất cả pháp thiện, thường nhập tất cả Tam-muội, thường trụ nơi tất cả vô biên kiếp, thường biết tất cả pháp ba đời, thường đến tất cả vô biên cõi, thường dứt tất cả điều ác của chúng sinh, thường làm thêm lớn tất cả điều thiện của chúng sinh, thường tuyệt dòng sinh tử của chúng sinh, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Bấy giờ, ở phương Đông có Bồ-tát tên là Chánh Thú, từ hư không hiện ra đến thế giới Ta-bà tại

đỉnh núi Luân vi, dùng chân ấn xuống khiến đất thế giới Ta-bà chấn động đủ sáu cách, tất cả đều được trang nghiêm bằng các thứ báu.

Bồ-tát Chánh Thú phóng ra ánh sáng từ nơi thân tỏa chiếu khắp che mờ tất cả mặt trời, mặt trăng, sao, ánh chớp, mọi thứ ánh sáng của tám bộ chúng Thiên, Long, Đế thích, Phạm vương Hộ thế thảy đều vắng bặt.

Ánh sáng của Bồ-tát chiếu khắp đến tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la vương, làm cho các chúng sinh nơi cõi ác hết khổ, chẳng khởi phiền não, đều rời lo buồn.

Lại khắp tất cả cõi Phật mưa xuống tất cả hoa, hương, chuỗi báu, y phục, cờ phướn, lọng báu, những đồ trang nghiêm để cúng dường chư Phật.

Lại tùy sở thích của các chúng sinh mà hiện thân khắp trong tất cả cung điện, ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Sau đó, Bồ-tát Chánh Thú mới đến chỗ của Bồ-tát Quán Tự Tại.

Bồ-tát Quán Tự Tại bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Ông thấy Bồ-tát Chánh Thú đến pháp hội này chăng?

Ông nên đến hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài tuân lời liền đến đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Chánh Thú, chắp tay đứng thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Bồ-tát Chánh Thú nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tên là "Phổ môn tốc tật hành."

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Từ nơi Đức Phật nào Thánh giả đạt được pháp môn này? Cõi của Thánh giả cách đây bao xa? Từ đó đến đây bao lâu?

Bồ-tát Chánh Thú nói:

–Này thiện nam! Việc này khó biết. Tất cả hàng Trời, Người, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian không thể rõ được.

Chỉ trừ chư Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn không thoái, không khiếp, đã được tất cả thiện hữu thâu nhận, chư Phật hộ niệm, thiện căn đầy đủ, chí nguyện thanh tịnh đạt được căn trí của Bồ-tát, có mắt trí tuệ, mới có thể nghe, có thể thọ trì, có thể hiểu, có thể nói.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi nương nơi thần lực của Phật, của Thiện tri thức, có thể tin, có thể thọ nhận. Xin Bồ-tát giảng nói cho.

Bồ-tát nói:

–Này thiện nam! Ta từ chỗ Đức Phật Phổ Thắng Sinh ở thế giới Diệu tạng phương Đông mà đến cõi này. Ta được pháp môn ấy ở tại Đức Phật Phổ Thắng Sinh. Từ cõi ấy đến đây trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Trong khoảng mỗi niệm đi được số bước nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi bước qua khỏi số cõi Phật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ Phật ngự, dùng vật các dụng vi diệu để cúng dường. Những vật cúng dường này đều do tâm vô thượng làm thành, pháp vô tác ấn chứng, được chư Như Lai chấp thuận, chư Bồ-tát khen ngợi.

Này thiện nam! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sinh trong những thế giới ấy, biết tâm ý của họ, biết căn cơ của họ, theo chỗ hiểu của họ mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng ra ánh sáng, hoặc ban cho của báu, dùng nhiều loại phương tiện để giáo hóa điều phục không ngừng nghỉ.

Như ở phương Đông, chín phương kia cũng như vậy.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát "Phổ tật hành" này của Bồ-tát, có thể mau chóng đến tất cả xứ. Còn như chư Đại Bồ-tát, khắp mười phương không chỗ nào là chẳng đến, cảnh giới của trí tuệ đồng nhau không khác, khéo hiện bày thân mình khắp pháp giới, tới tất cả đường, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế giới, bình đẳng

diễn thuyết tất cả pháp môn, đồng thời chiếu sáng tất cả chúng sinh, đối với chư Phật chẳng sinh phân biệt, đối với tất cả nơi chốn không bị chướng ngại, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có thành tên là Đọa-la-bát-để, trong thành có vị thần tên là Đại Thiên. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Chánh Thú, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhập hạnh rộng lớn của Bồ-tát, cầu cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát, thấy sự thần thông của Bồ-tát, niệm công đức thù thắng của Bồ-tát, sinh đại hoan hỷ của Bồ-tát, khởi tinh tấn vững chắc của Bồ-tát, vào nẻo giải thoát tự tại chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, hành địa công đức của Bồ-tát, quán Tam-muội của Bồ-tát, trụ địa Tổng trì của Bồ-tát, lãnh hội đại nguyện của Bồ-tát, được biện tài của Bồ-tát, thành tựu địa lực của Bồ-tát.

Thiện Tài đi dần đến thành Đọa-la-bát-để, hỏi chỗ ở của Đại Thiên. Mọi người bảo là vị ấy hiện thân to lớn nói pháp cho mọi người trong thành này.

Lúc ấy, Thiện Tài đến chỗ Đại Thiên, đảnh lễ

dưới chân, đứng trước chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Khi đó, Đại Thiên đưa bốn tay vốc lấy nước nơi bốn biển lớn rửa mặt mình, cầm hoa vàng rải trên mình Thiện Tài bảo:

–Này thiện nam! Tất cả Bồ-tát đều khó được thấy, khó được nghe, ít hiện ra thế gian, là bậc nhất trong các chúng sinh, là hoa sen trắng trong loài người, làm chỗ quay về của chúng sinh, là người cứu giúp của chúng sinh, làm chỗ an ổn của các thế gian, làm ánh sáng lớn của các thế gian, chỉ đường chánh an ổn cho kẻ mê lầm, làm đại Đạo sư dẫn các chúng sinh vào cửa Phật pháp, làm đại pháp tướng giỏi bảo vệ thành trí Nhất thiết.

Bồ-tát như vậy rất khó gặp gỡ được. Chỉ có người thân, khẩu, ý không lỗi lầm mới thấy được hình tượng chư Bồ-tát và nghe biện tài của các vị đó thuyết pháp nơi tất cả thời gian thường hiện ra trước.

Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát thoát của Bồ-tát tên là Vân Võng.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn "Giải

thoát Vân Võng” như thế nào?

Bấy giờ, Đại Thiên ở trước Đồng tử Thiện Tài, thị hiện vô số các khối vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, báu hỏa diệm, báu Tạng ly cấu, báu ánh sáng lớn, báu hiện khắp mười phương, mão báu, ấn báu, chuỗi báu, ngọc đương báu, xuyến báu, vòng báu, lưới châu ngọc, các loại ma-ni báu, các thứ trang nghiêm, ma-ni như ý, tất cả đều như núi lớn.

Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương xoa, tất cả y phục, tất cả cờ phướn, tất cả âm nhạc, tất cả đồ vui nơi năm dục, mỗi mỗi đều chứa cao như núi. Lại hiện ra vô số trăm ngàn vạn ức chúng đồng nữ.

Đại Thiên bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Nên đem những vật này cúng dường Đức Như Lai, tu các phước đức và thí cho tất cả chúng sinh để thâu giữ họ, cho họ tu học Thí ba-la-mật, có thể xả bỏ được thứ khó xả bỏ.

Này thiện nam! Như ta vì ông nên thị hiện những vật này, chỉ dạy ông làm việc bố thí, ta vì chúng sinh khác cũng như vậy, đều khiến dùng thiện căn này để huân tập, cung kính cúng dường Tam bảo và Thiện tri thức, thêm lớn pháp lành, phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tham chấp

năm dục, tự phóng dật, thì ta vì họ mà thị hiện cảnh giới bất tịnh.

Nếu có chúng sinh sân hận, kiêu mạn, nhiều tranh chấp, thì ta vì họ mà thị hiện thân hình rất đáng sợ như La-sát uống huyết ăn thịt khiến họ xem thấy phải kinh hãi, tâm ý hòa dịu rời bỏ thù oán.

Nếu có chúng sinh hôn trầm, lười biếng, thì ta vì họ mà thị hiện những nạn vua, giặc, nước, lửa và các bệnh tật, làm cho họ kinh sợ, biết lo khổ để tự cố gắng tinh tấn.

Ta dùng những phương tiện như vậy, khiến chúng sinh bỏ những hạnh bất thiện, tu tập pháp lành, trừ tất cả chướng ngại của Ba-la-mật để đầy đủ Ba-la-mật, khiến họ vượt khỏi tất cả đường hiểm chướng ngại, đạt đến chỗ vô ngại.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vân Võng này. Còn như chư Đại Bồ-tát giống như Đế Thích đã có thể dẹp trừ tất cả quân A-tu-la phiền não, cũng như nước lớn có thể tiêu diệt hết lửa phiền não của tất cả chúng sinh, cũng như lửa dữ có thể làm khô cạn nước ái dục của tất cả chúng sinh, cũng như gió lớn có thể thổi ngã cờ kiến thủ của tất cả chúng sinh, giống như kim cang có thể phá vỡ núi ngã kiến của tất cả chúng sinh, thì ta làm sao biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Ở trong Bồ-đề tràng, thuộc

nước Ma-kiệt-đà tại cõi Diêm-phù-đề này, có Thần chủ về đất tên là An Trụ. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân thần Đại Thiên, đi quanh vô số vòng, cung kính chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lần lượt du hành đến nước Ma-kiệt-đà vào Bồ-đề Tràng, chỗ của thần An Trụ có tới trăm vạn Địa thần cùng ở trong đó.

Chư Thần bảo nhau:

–Đồng tử đến kia chính là Phật tạng, chắc chắn sẽ vì khắp tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, tất sẽ phá vỡ hết lớp vỏ vô minh của tất cả chúng sinh. Người này đã sinh trong dòng Pháp vương, sẽ dùng lụa pháp vô ngại lìa cấu để quấn đầu, sẽ mở kho trí tuệ châu báu lớn, sẽ xô dẹp tất cả tà luận dị đạo.

Lúc đó, thần An Trụ và trăm vạn Địa thần phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi đại thiên, làm cho khắp đại địa đồng thời chấn động, nơi nơi trang nghiêm với những vật báu chói sáng lẫn nhau, tất cả cây lá đồng thời sinh trưởng, tất cả cây hoa đồng thời đua nở, tất cả cây trái đồng thời chín đỏ, tất cả dòng nước đều chảy vào nhau, tất cả ao đầm đều đầy ắp những nước.

Trời mưa nước thơm rưới khắp mặt đất, gió

thổi rải hoa khắp nơi, vô số âm nhạc đồng thời trỗi lên, các thứ vật dụng trang nghiêm đều vang ra âm thanh vi diệu.

Những Ngưu vương, Tượng vương, Sư tử vương đều vui mừng, nhảy nhót gầm rống, như núi to chạm vào nhau phát ra tiếng.

Trăm ngàn tạng báu tự nhiên hiện lên.

Địa thần An Trụ bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay đồng tử! Tại chỗ này ông đã từng gieo trồng thiện căn, ta nay vì ông mà hiện ra. Ông muốn thấy chăng?

Thiện Tài liền đảnh lễ nơi chân Địa thần, đi quanh vô số vòng, chắp tay đứng thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi muốn được thấy.

Địa thần bèn lấy chân ấn đất, trăm ngàn ức vô số kho báu tự nhiên trồi lên. Rồi bảo:

–Này thiện nam! Những kho báu này sẽ theo ông luôn. Đây là quả báo do thiện căn từ thuở xưa của ông. Đây là phước lực của ông. Ông nên tùy ý thọ dụng tự tại.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Bất khả hoại trí tuệ tạng. Ta thường dùng pháp này để thành tựu cho một số chúng sinh.

Này thiện nam! Ta nhớ từ thời Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ-tát cung kính gìn giữ, quán sát tâm hành, cảnh giới trí tuệ, tất cả thệ nguyện, những hạnh thanh tịnh, tất cả Tam-muội,

thần thông rộng lớn, lực đại tự tại, những pháp bất hoại, đến khắp tất cả cõi Phật, được khắp tất cả Như Lai thọ ký, chuyển pháp luân của tất cả chư Phật, diễn rộng tất cả môn Tu-đa-la, đại pháp ánh sáng soi sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật của Bồ-tát.

Tất cả những công đức như trên của Bồ-tát ta đều có thể lãnh thọ, đều có thể ghi nhớ.

Này thiện nam! Vào thuở xa xưa, cách đây vô số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, có một kiếp tên Trang nghiêm, thế giới tên là Nguyệt tràng, Phật hiệu Diệu Nhãn. Ở chỗ Đức Phật đó, ta đạt được pháp môn này.

Này thiện nam! Ta đối với pháp môn ấy, hoặc nhập, hoặc xuất, tu tập tăng trưởng, thường thấy chư Phật chưa từng rời bỏ.

Từ lúc mới chứng đắc pháp môn ấy, cho đến Hiền kiếp này, nơi khoảng trung gian, ta gặp chư Như Lai Đẳng Chánh Giác nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, Ta đều phụng sự cung kính cúng dường, Ta cũng thấy chư Phật ngồi nơi tòa Bồ-đề hiện bày đại thần lực, cũng thấy những công đức thiện căn của chư Phật.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi pháp môn "Bất khả hoại trí tuệ tạng" này. Còn như chư Đại Bồ-tát thường theo chư Phật, có thể thọ trì tất cả lời dạy

của chư Phật, vào trí tuệ sâu xa của chư Phật, mỗi niệm hiện bày đầy khắp tất cả pháp giới, đồng thân Như Lai, sinh tâm chư Phật, đủ pháp của chư Phật, làm những Phật sự, thì ta làm sao biết hết được, nói được các hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong thành Ca-tỳ-la có Thần chủ về đêm tên là Bà-san-bà-diễn-để. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Địa thần, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Thiện Tài nhất tâm tư duy về lời dạy của Địa thần An Trụ, ghi nhớ môn giải thoát Tạng trí chẳng thể hư hoại, tu Tam-muội đó, học phép tắc đó, quán sát thần thông tự tại đó, nhập chỗ vi diệu đó, được trí tuệ đó, đạt bình đẳng đó, biết vô biên đó lường chốn sâu xa đó và Thiện Tài đi dần đến thành Ca-tỳ-la vào cửa đông, Thiện Tài đứng chờ chẳng bao lâu thì trời tối, tâm niệm tùy thuận lời dạy của chư Bồ-tát, khát ngưỡng muốn được thấy Thần chủ về đêm, đối với Thiện tri thức tưởng như Phật.

Đồng tử Thiện Tài lại nghĩ: Nhờ Thiện tri thức mà được mắt thấy khắp, thấy rõ cảnh giới nơi mười phương. Nhờ Thiện tri thức mà được sự hiểu biết rộng lớn, thấu rõ tất cả cảnh nơi đối tượng duyên.

Nhờ Thiện tri thức mà được mắt Tam-muội quán sát tất cả pháp môn. Nhờ Thiện tri thức mà được mắt trí tuệ soi sáng biển cõi nơi mười phương.

Lúc suy nghĩ như vậy, Thiện Tài thấy trên hư không, Thần chủ về đêm ngồi nơi tòa Sư tử tạng hoa sen thơm trong lầu gác báu, thân màu chân kim, mắt và tóc xanh biếc, dáng mạo đoan nghiêm, người thấy hoan hỷ, những chuỗi ngọc báu dùng làm đồ trang sức, thân mặc y phục đỏ, đầu đội mão Phạm thiên, tất cả tinh tú hiện rõ trên thân.

Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân của Thần chủ về đêm đều hiện rõ sự hóa độ vô lượng vô số chúng sinh ở đường ác, khiến họ thoát khỏi những cảnh tượng hiểm nạn.

Những chúng sinh này, hoặc sinh nơi nhân gian, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc hướng đến Nhị thừa Bồ-đề, hoặc tu hành đạo trí Nhất thiết.

Lại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông thị hiện đủ những thứ phương tiện giáo hóa: Hoặc hiện thân, hoặc thuyết pháp, hoặc thị hiện đạo Thanh văn, Độc giác, hạnh Bồ-tát, Bồ-tát dũng mãnh, Bồ-tát Tam-muội, Bồ-tát tự tại, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát quán sát, Bồ-tát hành pháp Sư tử tần thân, Bồ-tát giải thoát tự tại.

Thị hiện những phương tiện như vậy để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho vô số chúng sinh.

Thiện Tài thấy và nghe những sự trên đây, tâm

rất vui mừng, đảnh lễ nơi chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô số vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tâm tôi luôn trông mong nương nơi Thiện tri thức để được pháp tạng công đức của Như Lai. Xin Thánh giả chỉ dạy cho tôi đạo trí Nhất thiết, tôi nguyện dốc sức hành trì để đạt đến bậc Thập lực.

Thần chủ về đêm bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông có tâm sâu xa tôn kính Thiện tri thức, thích nghe lời dạy và tu hành theo. Do tu hành nên quyết định sẽ được đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát Pháp ánh sáng phá trừ tất cả si ám nơi chúng sinh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta đối với các chúng sinh tuệ ác, khởi tâm đại Từ, đối với chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, khởi tâm đại Bi, đối với các chúng sinh làm lành, khởi tâm đại hỷ, đối với chúng sinh đủ hai hành thiện ác, khởi tâm bất nhị, đối với chúng sinh tạp nhiễm, khởi tâm làm cho họ thanh tịnh, đối với chúng sinh tà đạo, khởi tâm làm cho họ sinh chánh hạnh, đối với chúng sinh hiểu biết kém cỏi, khởi tâm làm cho họ hiểu rộng, đối với chúng sinh mến thích sinh tử, khởi tâm làm cho họ bỏ nẻo luân chuyển, đối với chúng sinh an trụ Nhị thừa, khởi tâm làm cho họ trụ vào trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Vì ta được môn giải thoát này nên thường tương ưng với những tâm như vậy.

Này thiện nam! Vào đêm tối yên lặng, lúc các quỷ thần, các đám trộm cướp, các chúng sinh xấu ác du hành, lúc mây kín sương dầy gió độc mưa lớn, nhật nguyệt tinh tú đều tối tăm, lúc chẳng còn thấy rõ hình sắc, thì ta thấy có các chúng sinh hoặc vào biển, hoặc đi trong đất liền, nơi núi rừng, nơi đồng hoang, nơi những chỗ hiểm nạn, hoặc gặp phải giặc cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc lạc đường, kinh hãi lo buồn không thể thoát khỏi, ta liền dùng nhiều phương tiện để cứu giúp họ:

Vì các chúng sinh bị nạn nơi biển cả mà hiện làm lái thuyền, làm Ngư vương, Mã vương, Quy vương, Tượng vương, A-tu-la vương, Hải thần, vì họ mà ngăn mưa gió, dứt sóng dồi, dắt đường chỉ bờ cho họ khiến hết lo sợ, được an ổn, đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều được khỏi khổ.

Vì các chúng sinh đi trong đất liền, đêm tối bị nạn mà hiện mặt trời, mặt trăng, tinh tú, ráng ban mai, chớp sáng, đủ các loại ánh sáng, cho đến hiện làm chúng nhân, nhà cửa, cho họ được khỏi nạn, dứt sợ hãi. Nguyện đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sinh thoát khỏi phiền não tăm tối. Những chúng sinh tiếc thân mạng, chuộng danh tiếng, ham của báu, trọng quyền tước, đắm nam nữ, luyến thê thiếp, mà chưa hợp theo sở cầu, sinh

nhiều lo sợ, thì ta đều cứu giúp cho họ khỏi khổ.

Vì người đi trên núi hiểm bị nạn, thì ta làm thiện thần hiện hình thân cận, hoặc hiện làm chim đẹp kêu hót cho họ được vui, hoặc hiện làm linh dược phát sáng khiến họ thấy rõ cây trái, chỉ cho họ suối giếng, chỉ cho họ đường cái, đất bằng phẳng để họ thoát khỏi ách nạn.

Vì người bị nạn nơi đồng hoang, rừng rậm, đường hiểm, bị vướng mắc trong bụi cây gai gốc, mây mù che khuất tâm ý kinh sợ thì ta chỉ rõ đường chính khiến họ xuất ly thoát mọi khổ nạn. Lại khởi niệm: Nguyện cho tất cả chúng sinh đốn chặt rừng rậm kiến chấp, lưới tham ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, diệt tối phiền não, vào đường bằng phẳng trí Nhất thiết, đến chốn vô úy, rốt ráo an lạc.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh ưa đắm cõi nước mà buồn khổ thì ta dùng phương tiện khiến cho nhàm chán rời bỏ, ta nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng tham đắm các uẩn, trụ nơi trí Nhất thiết của chư Phật.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh ham thích về xóm làng tham mê nhà cửa nhưng thường ở chỗ tối tăm khổ sở, thì ta vì họ thuyết giảng các pháp khiến họ sinh tâm nhàm chán xa lìa, để được đầy đủ pháp lành, an trụ chánh pháp. Ta nguyện cho tất cả chúng sinh đều chẳng tham ưa làng xóm sáu trần, mau được thoát khỏi cảnh giới sinh tử, an trụ

rốt ráo nơi thành trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh đi trong đêm tối lầm lạc về phương hướng, nơi đường quang đãng tưởng là đường hiểm, nơi đường hiểm tưởng là bằng phẳng, cho cao là thấp, cho thấp là cao, tâm ý mê loạn, vô cùng khổ não, thì Ta dùng phương tiện soi sáng cho họ. Nếu người muốn ra khỏi, thì ta chỉ cửa nẻo, người muốn đi tới thì ta chỉ đường sá, người muốn qua sông thì ta chỉ cầu đò, người muốn vào chỗ sông biển thì ta cho thuyền bè, người thích xem phương hướng thì ta chỉ cho họ chỗ an nguy, người muốn nghỉ ngơi thì ta chỉ cho họ thành ấp, cội cây.

Ta nghĩ: Như ở tại đây, ta chiếu sáng trừ đêm tối, làm cho những sự việc nơi thế gian đều được thứ tự hiển bày. Ta nguyện dùng ánh sáng của trí tuệ soi rõ khắp những chỗ vô minh tối tăm, mãi mãi chuyển theo sinh tử của tất cả chúng sinh.

Những chúng sinh không có mắt Trí bị che đậy do tâm tưởng kiến chấp điên đảo: Vô thường tưởng là thường, vô lạc tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, chấp chặt những ngã, nhân, chúng sinh, uẩn, xứ, giới, mê lầm về nhân quả, chẳng biết thiện ác, sát hại chúng sinh cho đến tà kiến, chẳng hiếu với cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng biết người ác người lành, ham việc ác, trụ pháp tà, hủy báng Như Lai, hủy hoại chánh pháp, sỉ nhục làm tổn

hại chư Bồ-tát, khinh đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ-đề, đối với người có ân trở lại làm hại, đối với kẻ vô ân luôn mang oán kết, khinh rẻ Hiền Thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, tạo tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ bị đọa vào ba đường ác. Ta nguyện mau dùng ánh sáng của đại trí phá tan vô minh tăm tối của những chúng sinh đó, khiến họ mau phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Họ đã phát tâm, Ta liền chỉ rõ về hạnh Phổ Hiền, mở đường mười lực, chỉ bày cảnh giới của Như Lai Pháp vương, cũng hiển thị thành trì trí Nhất thiết của chư Phật, việc làm của chư Phật, sự tự tại của chư Phật, sự thành tựu của chư Phật, Tổng trì của chư Phật, tất cả chư Phật chung đồng một thân, tất cả chư Phật bình đẳng một chỗ, đều làm cho họ được an trụ.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh hoặc bị bệnh ràng buộc, hoặc bị già yếu xâm lấn, hoặc khổ vì nghèo cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm pháp vua đến phải bị gia hình, không chỗ nương tựa, ta đều cứu giúp khiến họ được an ổn.

Ta lại nghĩ: Nguyện dùng chánh pháp thâu tóm khắp chúng sinh cho họ giải thoát tất cả phiền não, sinh già bệnh chết, ưu bi khổ não, thường được gần Thiện tri thức, thực hành pháp thí, siêng tu hạnh lành, mau được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, an trụ chốn rốt ráo không biến đổi.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh vào rừng kiến chấp, trụ nơi đạo tà, đối với các cảnh giới, khởi phân biệt tà, nghiệp thân, khẩu, ý thường tạo mọi sự bất thiện, làm đủ những thứ hạnh tà, đối với chẳng phải chánh giác tưởng là chánh giác, đối với chánh giác tưởng là chẳng phải chánh giác, bị ác tri thức thâu nhận, do khởi ác kiến, sắp bị đọa vào cõi ác, ta dùng nhiều môn phương tiện để cứu giúp họ, làm cho họ an trụ chánh kiến, sinh trong cõi trời người.

Lại tự nghĩ: Như ta cứu những chúng sinh sắp bị đọa vào đường ác, ta nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, đều làm cho họ giải thoát khỏi tất cả khổ, an trụ Ba-la-mật, nơi Thánh đạo xuất thế. Ta nguyện được chẳng thoái chuyển nơi Nhất thiết trí, đủ hạnh nguyện Phổ hiền, gần gũi trí Nhất thiết, chẳng rời bỏ hạnh Bồ-tát, thường siêng giáo hóa tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Bà-san-bà-diễn-để muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Đồng tử Thiện Tài, nói kệ rằng:

Môn giải thoát của ta
Sinh ánh sáng pháp tịnh
Phá trừ tối ngu si
Chờ thời mà diễn nói.
Ta từ vô biên kiếp
Siêng tu hạnh đại từ

Che chở khắp thế gian
Phật tử nên tu học.
Biển đại bi tịch tĩnh
Xuất sinh Phật ba đời
Hay diệt khổ chúng sinh
Ông nên nhập môn này.
Hay sinh vui thế gian
Cũng sinh vui xuất thế
Khiến tâm ta hoan hỷ
Ông nên nhập môn này.
Đã bỏ họa hữu vi
Cũng xa quả Thanh văn
Tịnh tu lực chư Phật
Ông nên nhập môn này.
Mắt ta rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi
Cũng thấy Phật trong đó
Ngồi nơi cây Bồ-đề.
Thân tướng tốt trang nghiêm
Vô lượng chúng vây quanh
Trong mỗi lỗ chân lông
Phóng ra nhiều tia sáng
Thấy những loài chúng sinh
Chết đây mà sinh kia
Luân hồi trong năm nẻo
Thường thọ vô lượng khổ.
Tai ta rất thanh tịnh
Nghe thấu khắp mọi nơi

Tất cả biển ngữ ngôn
Đều nghe mà ghi nhớ.
Chư Phật chuyển pháp luân
Tiếng Phật diệu tột bậc
Có bao nhiêu văn tự
Đều có thể ghi nhớ.
Mũi ta rất thanh tịnh
Đối pháp không chướng ngại
Tất cả đều tự tại
Ông nên nhập môn này.
Lưỡi ta rất rộng dài
Sạch tốt hay nói năng
Tùy nghi diễn nói pháp diệu
Ông nên nhập môn này.
Thân ta rất thanh tịnh
Ba cõi đồng như như
Tùy tâm các chúng sinh
Tất cả đều thị hiện
Tâm ta tịnh, vô ngại
Như không, chứa muôn vật
Khắp nhớ tất cả Phật
Mà cũng chẳng phân biệt
Thấu rõ vô lượng cõi
Hết thảy các biển tâm
Các căn cùng dục lạc
Mà cũng chẳng phân biệt
Ta dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi

Thân mình đến khắp nơi
Điều phục kẻ khó độ
Phước ta rất rộng lớn
Như hư không vô tận
Cúng dường chư Như Lai
Lợi ích tất cả chúng.
Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biển các pháp
Trừ diệt Hoặc chúng sinh
Ông nên nhập môn này.
Ta biết Phật ba đời
Và biết tất cả pháp
Cũng biết phương tiện kia
Môn này khắp vô thượng
Thấy trong mỗi vi trần
Tất cả cõi ba đời
Cũng thấy chư Phật kia
Đây là lực phổ môn
Trong mười phương các cõi
Đều thấy Lô-xá-na
Ngồi nơi cây Bồ-đề
Thành đạo diễn nói pháp diệu.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề được bao lâu? Được môn giải thoát này hồi nào mà có thể đem lại lợi ích cho vô số chúng sinh như vậy?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, có một kiếp tên là Tịch tĩnh quang, thế giới tên là Xuất sinh báu diệu, có năm ức đức Phật xuất hiện trong kiếp đó.

Thế giới Xuất sinh báu diệu có bốn châu thiên hạ tên Bảo nguyệt đăng quang, có thành tên Liên hoa quang, vua hiệu là Thiện Pháp Độ dùng pháp trị dân, làm chủ bốn châu thiên hạ, thành tựu bảy báu. Vua có phu nhân tên là Pháp Tuệ Nguyệt. Hôm đó, vào đêm, phu nhân đã an giấc. Khi ấy, ở khu rừng lớn phía Đông thành tên là Tịch trụ, nơi cây Bồ-đề lớn tên là Nhất thiết quang ma-ni vương trang nghiêm thân, thường xuất sinh ánh sáng thần lực của tất cả Phật, có Đức Phật thành Đẳng chánh giác nơi cội cây Bồ-đề này hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, phóng ra ánh sáng rộng lớn với vô lượng màu sắc chiếu khắp thế giới Xuất sinh báu diệu.

Nơi thành Liên hoa quang có Thần chủ về đêm tên Tịnh Nguyệt đến cung của phu nhân, động nơi chuỗi ngọc để đánh thức phu nhân Pháp Tuệ Nguyệt và bảo:

–Này phu nhân! Nơi rừng Tịch trụ, Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương đã thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vị Thần lại vì phu nhân giảng nói về công đức thần lực tự tại của chư Phật, hạnh nguyện của Bồ-

tát Phổ Hiền, khiến cho phu nhân phát tâm Vô thượng Bồ-đề đến cúng dường Phật và chư Bồ-tát cùng chúng Thanh văn.

Này thiện nam! Phu nhân Pháp Tuệ Nguyệt thuở ấy, chính là tiền thân của ta.

Ta ở chỗ Phật đó, phát tâm Bồ-đề gieo trồng căn lành, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, chẳng sinh trong đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng sinh nơi các nhà hạ tiện, các căn luôn đầy đủ, không có các khổ. Ở trong cõi trời người ta được phước đức thù thắng, chẳng sinh vào đời ác, thường chẳng rời Phật và chư Bồ-tát, đại Thiện tri thức để gieo trồng căn lành. Trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của tám mươi núi Tu-di, thường được an lạc, nhưng chưa đầy đủ các căn của Bồ-tát. Lại trải qua vạn kiếp trước Hiền kiếp, có một kiếp tên Vô ưu biến chiếu, thế giới tên là Ly cấu diệu quang, tịnh uế xen lẫn, có năm trăm Đức Phật xuất hiện trong kiếp này.

Đức Phật thứ nhất hiệu là Tu-di Tràng Tịch tĩnh Diệu Nhãn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lúc đó, ta là con gái của Trưởng giả Danh Xưng, tên là Quang Minh Diệu Tuệ, dung nhan đoan chánh.

Thần chủ về đêm Tịnh Nguyệt do nguyện lực nên sinh trong vương thành Diệu trang, nơi một trong bốn châu thiên hạ thuộc thế giới Ly cấu, làm

Thần chủ về đêm tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một hôm, đêm đã về khuya, ta nằm ngủ bên cha mẹ, Thần chủ về đêm Thanh Tịnh Nhãn đã đến tạo chấn động nơi nhà ta, phóng ra ánh sáng lớn, hiện thân ca ngợi công đức của Phật và cho hay là Như Lai Diệu Nhãn ngồi nơi tòa Bồ-đề mới thành Chánh giác, khuyên ta cùng cha mẹ và quyến thuộc mau đến gặp Phật. Rồi Thần tự đi trước dẫn đến chỗ Phật cúng dường.

Ta vừa thấy Phật, liền được Tam-muội tên là Xuất sinh kiến Phật điều phục chúng sinh tam thế Trí quang minh luân. Do được Tam-muội này, nên có thể nhớ về số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, cũng thấy chư Phật xuất hiện trong những kiếp đó. Ta ở chỗ chư Phật nghe pháp diệu. Do nghe pháp nên được môn giải thoát ánh sáng phá trừ mọi sự tối tăm của tất cả chúng sinh này.

Được môn giải thoát ấy, ta liền thấy thân mình đến khắp thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Phật, cũng thấy tất cả chư Phật trong những thế giới đó.

Ta lại thấy thân mình ở chỗ chư Phật, cũng thấy tất cả chúng sinh trong những thế giới đó, hiểu âm thanh của họ, biết căn tánh của họ, biết họ thuở quá khứ đã từng được thiện hữu thâu nhận, tùy theo sở thích của họ mà hiện thân làm cho họ hoan hỷ.

Bấy giờ, Ta ở nơi đó được giải thoát, niệm niệm

được tăng trưởng, tâm này không gián đoạn.

Ta lại thấy thân mình đến khắp thế giới nhiều như số vi trần của trăm cõi Phật, tâm giải thoát kia cũng vẫn liên tục.

Ta lại thấy thân mình đến khắp thế giới nhiều như số vi trần của ngàn cõi Phật, tâm ấy vẫn không gián đoạn. Lại thấy thân mình đến khắp thế giới nhiều như số vi trần của trăm ngàn cõi Phật, mỗi niệm mỗi niệm như thế đến số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, cũng thấy tất cả Như Lai trong những thế giới đó, cũng thấy chính mình nghe chư Phật thuyết pháp, ghi nhớ thọ trì, quán sát lãnh hội. Cũng biết những biển Bản sự, biển đại nguyện của chư Phật đó.

Chư Như Lai đó làm nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng làm nghiêm tịnh.

Ta cũng thấy tất cả chúng sinh trong những thế giới ấy, tùy căn trí thích hợp của họ mà hiện thân giáo hóa điều phục. Trong thời gian đó, môn giải thoát này niệm niệm luôn tăng trưởng, như vậy cho đến sung mãn cả pháp giới.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát ánh sáng phá trừ mọi sự si ám của tất cả chúng sinh. Còn như Đại Bồ-tát thành tựu hạnh nguyện vô biên của Phổ hiền, vào khắp tất cả biển pháp giới, được Tam-muội Tự tại kim cang trí tràng của Bồ-tát, xuất sinh đại nguyện, trụ trì nơi Phật chủng,

ở trong mỗi niệm thành tựu đầy đủ biển của tất cả công đức lớn, làm nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn, dùng trí tự tại giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, dùng mặt trời trí tuệ diệt trừ tất cả sự tăm tối của thế gian, dùng trí dũng mãnh thức tỉnh cơn mê ngủ của tất cả chúng sinh, dùng trăng trí tuệ soi rõ sự nghi hoặc của tất cả chúng sinh, dùng âm thanh thanh tịnh dứt trừ tất cả sự chấp trước nơi các cõi của chúng sinh, thị hiện tất cả thần lực tự tại trong mỗi vi trần nơi tất cả pháp giới, mắt trí thanh tịnh thấy khắp ba đời, thì ta làm sao biết hết được diệu hạnh đó, nói hết được công đức đó, vào được cảnh giới đó, thị hiện được sự tự tại đó.

Này thiện nam! Trong đạo tràng Bồ-đề ở nước Ma-kiệt-đề này có Thần chủ về đêm tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ vị Thần đó phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì ấy thường dùng pháp diệu để khai ngộ cho ta. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài hướng về Thần chủ về đêm Bà-san-bà-diễn-để nói kệ:

Thấy Thần thân thanh tịnh
Tướng tốt hơn thế gian
Như Văn-thù-sư-lợi
Cũng như Bảo sơn vương.
Pháp thân Thần thanh tịnh
Ba đời đều bình đẳng

Vào tất cả thế giới
Thành hoại không chướng ngại
Tôi xem tất cả cõi
Đều thấy hình tượng Thần
Trong mỗi lỗ chân lông
Sao trăng đều phân bố.
Tâm Thần rất rộng lớn
Như hư không mười phương
Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh không phân biệt.
Trong mỗi mỗi chân lông
Đều phóng vô số quang
Chỗ chư Phật nơi mười phương
Khắp rưới thứ trang nghiêm.
Trong mỗi mỗi chân lông
Đều hiện vô số thân
Khắp cõi nước mười phương
Phương tiện độ chúng sinh
Trong mỗi mỗi chân lông
Thị hiện vô lượng cõi
Tùy sở thích chúng sinh
Cho họ được thanh tịnh.
Nếu có các chúng sinh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu đạo Bồ-đề
Nhiều kiếp ở cõi ác
Mới được thấy nghe Thần

Cũng nên hoan hỷ nhận
Vì để diệt phiền não
Kiếp vi trần ngàn cõi
Khen Thần chút công đức
Kiếp số có cùng tận
Đức ấy không cùng tận.

Đồng tử Thiện Tài nói kệ xong, đảnh lễ nơi chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 69

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 10)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài biết rõ Thần chủ về đêm Bà-san-bà-diễn-đế khi mới phát tâm Bồ-đề, đã phát sinh tạng Bồ-tát, đã phát nguyện Bồ-tát, đã làm thanh tịnh độ Bồ-tát, đã nhập địa Bồ-tát, đã tu hạnh Bồ-tát, hành đạo xuất ly làm sáng biển trí Nhất thiết, tâm cứu khắp tất cả chúng sinh, nổi mây đại Bi ở mọi nơi, thường có thể xuất sinh hạnh nguyện Phổ hiền tận thuở vị lai nơi tất cả cõi Phật.

Thiện Tài đi dần đến chỗ Thần chủ về đêm Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ nơi chân, đi quanh vô số vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào tu địa Bồ-tát, làm thế nào xuất sinh địa Bồ-tát, làm thế nào thành tựu địa Bồ-tát?

Thần chủ về đêm nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam đã có thể

phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nay lại hỏi về việc tu hành, xuất sinh và thành tựu địa Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể viên mãn hạnh Bồ-tát:

1. Được Tam-muội thanh tịnh thường thấy chư Phật.

2. Được mắt thanh tịnh thường xem tướng tốt trang nghiêm của chư Phật.

3. Biết biển lớn công đức của tất cả Như Lai là vô lượng, vô biên.

4. Biết biển ánh sáng pháp của vô lượng Phật ngang bằng pháp giới.

5. Biết tất cả Như Lai, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông phóng ra biển ánh sáng lớn đồng với số chúng sinh tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

6. Thấy tất cả Như Lai, nơi mỗi lỗ chân lông phóng ra biển lửa ánh sáng của tất cả sắc báu.

7. Trong mỗi mỗi niệm xuất hiện tất cả biển Phật biến hóa đầy khắp pháp giới, rốt ráo tất cả cảnh giới của chư Phật điều phục giáo hóa chúng sinh.

8. Được âm thanh Phật đồng với tất cả biển âm thanh của hết thảy chúng sinh, chuyển pháp luân của tất cả Phật ba đời.

9. Biết biển danh hiệu vô biên của tất cả Phật.

10. Biết sức tự tại chẳng thể nghĩ bàn, điều phục mọi chúng sinh của tất cả chư Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Tịch tĩnh Thiền định lạc phổ du bộ, thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, cũng thấy rõ cõi nước thanh tịnh, đạo tràng, chúng hội, thần thông, danh hiệu, thuyết pháp, thọ mạng, âm thanh, thân tướng nhiều loại chẳng đồng của chư Phật kia, thảy đều thấy rõ mà không chấp lấy. Vì sao? Vì biết các Đức Như Lai chẳng phải đi, vì đã thoát hẳn các cõi thế gian; chẳng phải đến vì thể tánh là không; chẳng phải sinh, vì Pháp thân bình đẳng; chẳng phải diệt, vì không có tướng sinh; chẳng phải thật, vì an trụ pháp như huyễn; chẳng phải vọng, vì tạo lợi ích cho mọi chúng sinh; chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sinh tử; chẳng phải hoại, vì tánh thường chẳng biến đổi; một tướng, vì đều rời ngôn ngữ; vô tướng, vì tánh tướng vốn không.

Này thiện nam! Lúc biết rõ tất cả Như Lai như vậy, đối với môn giải thoát tịch tĩnh Thiền định ưa đến khắp nơi của Bồ-tát, ta thấu rõ khắp, thành tựu tăng trưởng, tư duy quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại Bi cứu giúp mọi chúng sinh; nhất tâm chẳng động, tu tập Sơ thiền, dứt tất cả nghiệp ý, thâu tóm tất cả chúng sinh, trí lực dũng mãnh, tâm vui vẻ hân hoan; tu đệ Nhị thiền, tư duy về tự tánh của tất cả chúng sinh, chán lìa sinh tử; tu đệ Tam thiền, đều có thể dứt

diệt những khổ não của tất cả chúng sinh; tu đệ Tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nguyện trí Nhất thiết, xuất sinh tất cả những biển Tam-muội, nhập môn biển giải thoát của các Bồ-tát, hiện bày diệu dụng nơi tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hóa, dùng trí thanh tịnh vào khắp pháp giới.

Này thiện nam! Lúc ta tu môn giải thoát này dùng các thứ phương tiện để thành tựu chúng sinh, như là đối với người tại gia phóng dật, làm cho họ phát sinh tưởng về bất tịnh, tưởng về đáng nhàm chán, tưởng về mỏi mệt, tưởng về bức bách, tưởng về ràng buộc, tưởng về La-sát, tưởng về vô thường, tưởng về khổ, tưởng về vô ngã, tưởng về rỗng không, tưởng về không sinh, tưởng về chẳng tự tại, tưởng về già bệnh chết, để cho họ đối với cảnh năm dục tự chẳng ham sinh tham đắm và cũng khuyên người khác chẳng đắm nơi dục lạc, chỉ an trụ pháp lạc, ra khỏi nhà hữu vi, vào nhà vô vi.

Nếu có các chúng sinh ở nơi chốn tịch tĩnh, thì ta vì họ mà ngăn dứt những âm thanh xấu ác. Những lúc đêm vắng vẻ ta vì họ mà thuyết pháp, ban cho họ duyên hành thuận tiện, mở cửa xuất gia, chỉ đường chân chánh, vì họ mà làm ánh sáng trừ ám chướng, diệt kinh sợ, khen hạnh xuất gia, ca ngợi Phật, Pháp, Tăng cùng Thiện tri thức đủ những công đức, cũng khen ngợi hạnh gần gũi Thiện tri thức.

Lại, này thiện nam! Lúc ta tu môn giải thoát,

làm cho các chúng sinh chẳng khởi tâm tham phi pháp, chẳng khởi tà kiến, chẳng tạo các tội ác, nếu đã làm ác thì khiến thôi dứt, nếu chưa sinh pháp lành, chưa tu hạnh Ba-la-mật, chưa cầu trí Nhất thiết, chưa khởi đại Từ bi, chưa tạo nghiệp nhân thiên thì đều làm cho phát sinh, nếu đã sinh rồi thì làm cho thêm lớn.

Ta ban cho họ nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến họ thành tựu trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát Tịch tĩnh thiền định ưa du hành khắp này. Còn như chư Đại Bồ-tát đầy đủ hạnh nguyện Phổ hiền, thấu đạt tất cả pháp giới vô biên, thường có thể tăng trưởng tất cả thiện căn, chiếu thấy trí lực của tất cả Như Lai, an trụ cảnh giới của tất cả Như Lai, hằng ở sinh tử tâm không bị chướng ngại, mau đầy đủ được nguyện trí Nhất thiết, có thể đến tất cả thế giới, đều có thể xem thấy tất cả chư Phật, có thể nghe thọ hết tất cả Phật pháp, có thể phá trừ mọi si ám của chúng sinh, có thể ở trong đêm dài sinh tử xuất sinh ánh sáng của tất cả trí tuệ, thì ta làm thế nào biết hết được, nói hết được những hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Cách đây không xa, nơi bên phải đạo tràng Bồ-đề, có một Thần chủ về đêm tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Phổ Đức Tịnh Quang, muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, vì Đồng tử Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Nếu có tâm tin hiểu
Thấy hết Phật ba đời
Người này mắt thanh tịnh
Vào được biển chư Phật
Người xem thân chư Phật
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông
Đều sung mãn pháp giới.
Như Lai Lô-xá-na
Đạo tràng thành Chánh giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Như Lai biết pháp tánh
Tịch diệt không có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân
Hiện khắp các thế gian
Thân Phật bất tư nghì
Pháp giới đều sung mãn
Hiện khắp tất cả cõi
Tất cả đều thấy rõ
Thân Phật thường ánh sáng
Nhiều như bụi các cõi
Đủ màu sắc thanh tịnh
Niệm niệm khắp pháp giới
Một lỗ chân lông Như Lai

Phóng vô số ánh sáng
Chiếu khắp các chúng sinh
Cho họ diệt phiền não
Một lỗ chân lông Như Lai
Hiện hóa thân vô tận
Đầy khắp cả pháp giới
Diệt trừ khổ chúng sinh
Phật diễn một diệu âm
Tùy loại đều tự hiểu
Khắp mưa pháp rộng lớn
Khiến phát tâm Bồ-đề.
Phật xưa tu các hạnh
Đã từng thâu nhận ta
Nên được thấy Như Lai
Hiện khắp tất cả cõi
Chư Phật xuất thế gian
Lượng bằng số chúng sinh
Đủ các cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được
Tất cả Đại Bồ-tát
Vào một lỗ chân lông Phật
Diệu giải thoát như vậy
Chẳng phải ta biết được
Gần đây có Dạ thần
Tên Hỷ Mục Quán Sát
Ông nên đến đó hỏi
Học tu hạnh Bồ-tát.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi

chân Thần chủ về đêm Phổ Đức Tịnh Quang, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài kính thuận lời dạy của Thiện tri thức, thực hành theo lời Thiện tri thức, tự nghĩ: Khó thấy khó gặp Thiện tri thức. Thấy Thiện tri thức thì tâm chẳng tán loạn, thấy Thiện tri thức thì phá núi chướng ngại, thấy Thiện tri thức thì vào biển đại bi cứu giúp chúng sinh, thấy Thiện tri thức thì được ánh sáng trí tuệ chiếu khắp pháp giới, thấy Thiện tri thức thì có thể tu hành đạo trí Nhất thiết, thấy Thiện tri thức thì có thể thấy biển Phật khắp mười phương, thấy Thiện tri thức thì được thấy chư Phật chuyển pháp luân ghi nhớ chẳng quên.

Suy nghĩ như vậy, Thiện Tài muốn đến chỗ Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh.

Khi đó, Thần Hỷ Mục gia hộ cho Đồng tử Thiện Tài biết thân cận Thiện tri thức, có thể sinh khởi những thiện căn, tăng trưởng thành thục. Đó là làm cho Thiện Tài biết thân cận Thiện tri thức thì có thể tu các môn trợ đạo, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể khởi tâm dũng mãnh, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể tạo hạnh nghiệp không hoại, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể được sức mạnh không bị chế phục, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể nhập vô biên phương, sở biết thân cận Thiện tri thức thì có thể tu hành lâu xa, biết

thân cận Thiện tri thức thì có thể làm xong vô số công hạnh, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể thực hành vô lượng đạo, biết thân cận Thiện tri thức thì được lực dụng nhanh chóng đến khắp các cõi, biết thân cận Thiện tri thức thì có thể chẳng rời bản xứ mà đi tới khắp mười phương.

Đồng tử Thiện Tài lại khởi ý nghĩ: Do thân cận Thiện tri thức mà có thể dũng mãnh siêng tu đạo trí Nhất thiết, do thân cận Thiện tri thức mà có thể mau xuất sinh những biển đại nguyện; do thân cận Thiện tri thức mà có thể vì chúng sinh thọ vô biên khổ tận cùng kiếp vị lai; do thân cận Thiện tri thức mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, trong một vi trần thuyết pháp tiếng vang khắp pháp giới; do thân cận Thiện tri thức mà có thể mau đến biển tất cả phương; do thân cận Thiện tri thức mà đối với một phàm phu có thể tu hạnh Bồ-tát tận cùng kiếp vị lai; do thân cận Thiện tri thức mà trong mỗi niệm thực hành hạnh Bồ-tát rốt ráo an trụ bậc Nhất thiết trí; do thân cận Thiện tri thức mà có thể hội nhập những đạo trang nghiêm, có đủ thần lực tự tại của tất cả Như Lai nơi ba đời; do thân cận Thiện tri thức mà có thể thường vào khắp các môn pháp giới; do thân cận Thiện tri thức nên thường duyên nơi pháp giới, tuy chưa từng khởi động mà có thể qua khắp mười phương cõi nước.

Sau khi khởi ý nghĩ như vậy, Thiện Tài đến chỗ Thần chủ về đêm Hỷ Mục, thấy vị Thần này ở

trong chúng hội đạo tràng của Đức Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử tạng hoa sen, nhập môn giải thoát đại uy lực phổ hỷ tràng. Trên thân của Thần, nơi mỗi lỗ chân lông phát ra vô lượng mây thân biến hóa, tùy theo chỗ thích hợp dùng âm thanh vi diệu để thuyết pháp, giáo hóa khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều làm cho họ hoan hỷ đạt được lợi ích. Như là hiện ra vô lượng mây hóa thân sung mãn tất cả mười phương thế giới, diễn nói những hạnh Đàn Ba-la-mật của Bồ-tát, không luyến mến tất cả sự vật đều đem ban cho mọi chúng sinh, tâm ý bình đẳng không có khinh mạn, trong ngoài đều đem cho, có thể xả bỏ được thứ khó xả bỏ.

Hiện ra vô lượng mây hóa thân bằng số chúng sinh đầy khắp pháp giới ở trước tất cả chúng sinh diễn nói hạnh trì tịnh giới không khuyết phạm, tu những khổ hạnh thảy đều đầy đủ, không nương tựa các thế gian, không ái nhiễm nơi những cảnh giới, nói về sự luân hồi qua lại trong sinh tử, nói thạnh suy khổ vui nơi hàng nhân thiên, nói các cảnh giới đều là bất tịnh, nói tất cả pháp đều vô thường, nói tất cả hành pháp đều là khổ, vô vị, làm cho các thế gian rời bỏ điên đảo, an trụ cảnh giới Phật, thọ trì giới pháp của Như Lai, diễn nói vô số những giới hạnh, giới hương xông khắp như vậy làm cho các chúng sinh đều được thành thục.

Lại hiện ra vô lượng thân bằng số chúng sinh, diễn nói nhẫn thọ tất cả sự khổ. Như là bị cắt chém,

đánh đập, mắng nhiếc, sỉ nhục, nhưng tâm vẫn an nhiên chẳng động chẳng loạn, đối với tất cả hạnh chẳng quan niệm thấp cao, đối với tất cả chúng sinh chẳng có ý nghĩ ngã mạn, đối với các pháp tánh thì an trụ nhẫn thọ, diễn nói tâm Bồ-đề không cùng tận, vì tâm không cùng tận nên trí cũng không cùng tận, dứt trừ phiền não của mọi chúng sinh, diễn nói thân của chúng sinh chẳng đầy đủ, thấp kém xấu xa khiến họ chán lìa, khen ngợi thân diệu sắc thanh tịnh vô thượng của Như Lai khiến họ ưa thích.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sinh.

Lại hiện ra vô lượng thân đồng với số chúng sinh, tùy theo tâm sở thích nơi tâm của họ mà giảng nói về tinh tấn dũng mãnh tu tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tinh tấn dũng mãnh hàng phục quân ma, tinh tấn dũng mãnh phát tâm Bồ-đề, chẳng động chẳng thoái, tinh tấn dũng mãnh độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, tinh tấn dũng mãnh trừ diệt tất cả nạn nơi đường ác, tinh tấn dũng mãnh phá vỡ núi vô trí, tinh tấn dũng mãnh cúng dường tất cả chư Phật Như Lai không mệt mỏi, tinh tấn dũng mãnh thọ trì tất cả pháp luân của chư Phật, tinh tấn dũng mãnh làm tan hoại tất cả núi chướng ngại, tinh tấn dũng mãnh giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, tinh tấn dũng mãnh làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Dùng những phương tiện như vậy để thành thục chúng sinh.

Lại hiện ra vô lượng thân, dùng nhiều phương tiện làm cho các chúng sinh sinh tâm hoan hỷ bỏ niệm ác, chán lìa mọi dục lạc, diễn nói sự hổ thẹn, làm cho chúng sinh luôn thâu giữ các căn, diễn nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng, diễn nói Dục giới là cảnh giới của ma, làm cho họ kinh sợ, vì họ mà hiện bày việc chẳng thích ưa dục lạc của thế gian, an trụ pháp lạc, theo thứ lớp nhập chốn an lạc của các thiền định, các Tam-muội, khiến họ tư duy quán sát diệt trừ tất cả phiền não. Lại diễn nói các biển Tam-muội thần lực biến hiện, tự tại diệu dụng của Bồ-tát, khiến cho các chúng sinh hoan hỷ, rời sự lo sợ, tâm được thanh tịnh, căn tánh thông tỏ, mến trọng chánh pháp tu tập tăng trưởng.

Lại hiện ra vô lượng thân vì họ diễn nói việc đi đến cõi nước mười phương cúng dường chư Phật, Sư trưởng, chân Thiện tri thức, thọ trì pháp luân của chư Phật, siêng năng chẳng lười. Lại vì họ diễn nói ca ngợi tất cả biển chư Như Lai, quán sát tất cả biển các pháp môn, hiển thị tánh tướng của tất cả pháp, khai xiển tất cả môn Tam-muội, mở cảnh giới trí tuệ, làm cạn biển nghi nơi tất cả chúng sinh, chỉ bày trí tuệ kim cang phá vỡ núi kiến chấp, mọc mặt trời trí tuệ phá si tối của tất cả chúng sinh, làm cho họ an lạc, thành tựu Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng

sinh, tùy theo chỗ thích nghi, dùng nhiều ngôn từ để thuyết pháp. Hoặc nói thần thông phước lực nơi thế gian, hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, khiến họ chẳng gây tạo hành nghiệp thế gian để rời ba cõi, ra khỏi rừng kiến chấp. Hoặc ca ngợi đạo Nhất thiết trí làm cho họ vượt quá bậc Nhị thừa. Hoặc diễn nói chẳng trụ nơi sinh tử chẳng trụ nơi Niết-bàn khiến họ chẳng chấp hữu vi và vô vi. Hoặc diễn nói các sự việc của Bồ-tát ở Thiên cung Đâu-suất cho đến ngồi nơi đạo tràng, khiến họ vui thích, phát tâm Bồ-đề.

Dùng những phương tiện giáo hóa chúng sinh như thế, khiến họ rốt ráo đạt được Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sinh, trong mỗi niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Trong mỗi niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh sung mãn pháp giới. Trong mỗi niệm chỉ bày làm nghiêm tịnh tất cả biển thế giới. Trong mỗi niệm chỉ bày cúng dường tất cả biển Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập tất cả biển pháp môn. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập biển thế giới nhiều như số vi trần của tất cả biển thế giới. Trong mỗi niệm nơi tất cả cõi, chỉ bày việc tu hành thanh tịnh đạo Nhất thiết trí tận cùng kiếp vị lai. Trong mỗi niệm chỉ bày nhập lực Như Lai. Trong mỗi niệm chỉ bày biển phương tiện nhập tất cả ba đời. Trong mỗi niệm chỉ bày hiện những thần thông biến hóa đi đến tất cả cõi. Trong mỗi niệm

chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ Nhất thiết trí. những việc làm như vậy luôn không thôi nghỉ.

Lại hiện ra vô lượng thân đến trước tất cả chúng sinh giảng nói về uy lực vô biên của chư Bồ-tát, chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí, nói sức bất hoại, sức vô tận cầu Nhất thiết trí, nói sức bất thoái, sức vô gián tu hạnh vô thượng, nói sức không nhiễm đối với pháp sinh tử, nói sức có thể phá trừ tất cả chúng ma, nói sức có thể xa rời tất cả cáu bẩn phiền não, nói sức có thể phá diệt tất cả núi nghiệp chướng, nói sức không mỏi mệt trụ nơi tất cả kiếp tu hạnh đại bi, nói sức làm chấn động tất cả cõi nước, sức làm cho tất cả chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ, nói sức có thể phá bỏ tất cả ngoại đạo, nói sức chuyển pháp luân trong khắp các thế gian.

Dùng những phương tiện để tạo mọi thành tựu đầy đủ như vậy làm cho các chúng sinh đạt đến Nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng thân biến hóa đến khắp vô lượng thế giới, tùy theo tâm của chúng sinh mà diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ-tát. Như là nói trí nhập biển cảnh giới của tất cả chúng sinh, nói trí nhập biển tâm của tất cả chúng sinh, nói trí nhập biển căn của tất cả chúng sinh, nói trí nhập biển hạnh của tất cả chúng sinh, nói trí độ tất cả chúng sinh chưa từng lỡ dịp, nói trí phát ra âm thanh nơi tất cả pháp giới, nói trí mỗi niệm đến khắp tất cả

biển pháp giới, nói trí mỗi niệm biết sự hoại diệt của tất cả biển thế giới, nói trí mỗi niệm biết sự thành tựu trang nghiêm sai khác của biển tất cả thế giới, nói trí mỗi niệm tự tại thân cận cúng dường tất cả Như Lai thính thọ pháp luân.

Thị hiện Trí ba-la-mật như vậy, làm cho các chúng sinh đều rất hoan hỷ, thích thú, tâm họ thanh tịnh, phát sinh sự hiểu biết quyết định, cầu Nhất thiết trí không thoái chuyển.

Như nói các môn Ba-la-mật tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh của Bồ-tát, giảng nói các loại pháp hành của tất cả Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh cũng như vậy.

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông xuất hiện vô lượng thân chúng sinh. Như là xuất hiện vô lượng thân giống như thân trời Sắc cứu cánh, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Vô nhiệt, trời Vô phiền. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân các trời Quảng quả, trời Phước ái, trời Phước sinh, trời Vô vân. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân các trời Biến tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Thiểu tịnh. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân các trời Quang âm, trời Vô lượng quang, trời Thiểu quang. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân các trời Đại phạm, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân các trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, trời Đao-lợi và vô lượng thân giống như thân Thiên tử,

Thiên nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân Càn-thát-bà vương, Càn-thát-bà Tử, Càn-thát-bà Nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân Cưu-bàn-trà Vương, Cưu-bàn-trà Tử, Cưu-bàn-trà Nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân Long vương, Long Tử, Long Nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân Dạ-xoa vương, Dạ-xoa Tử, Dạ-xoa Nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như thân Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Ca-lâu-la vương, A-tu-la vương, Diêm-la vương cùng chư Tử, chư Nữ. Xuất hiện vô lượng thân giống như chúng của Thanh văn, Độc giác, chư Phật. Xuất hiện vô lượng thân giống như các Thần chủ về đất, chủ về nước, chủ về lửa, chủ về gió, chủ về sông, chủ về biển, chủ về núi, chủ về cây, chủ về ngày, chủ về đêm, chủ về phương.

Xuất hiện vô lượng thân như vậy sung mãn khắp pháp giới, ở trước tất cả chúng sinh xuất hiện những âm thanh như là: tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng hỏa diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thành trời lay động, tiếng ma-ni khua, tiếng Thiên vương, tiếng Long vương, tiếng Dạ-xoa vương, tiếng Càn-thát-bà vương, tiếng A-tu-la vương, tiếng Ca-lâu-la vương, tiếng Khẩn-na-la vương, tiếng Ma-hầu-la-già vương, tiếng Nhân vương, tiếng Phạm vương, tiếng ca ngâm của Thiên nữ, tiếng âm nhạc của chư Thiên, tiếng ma-ni của bảo vương.

Dùng các loại âm thanh như vậy để diễn nói về Thần chủ về đêm Hỷ Mục quán sát chúng sinh từ lúc mới phát tâm gieo trồng công đức, như là phụng sự các bậc Thiện tri thức, thân cận chư Phật, tu tập pháp thiện, thật hành Bố thí Ba-la-mật khó xả mà xả được, thật hành Giới ba-la-mật từ bỏ ngôi vua, cung điện, quyến thuộc để xuất gia học đạo, thật hành Nhẫn ba-la-mật có thể nhẫn chịu tất cả sự khổ nơi thế gian, cho đến những khổ hạnh của Bồ-tát tu tập, thọ trì chánh pháp, thảy đều kiên cố tâm chẳng lay động, cũng nhẫn thọ được những việc làm ác, lời nói ác của tất cả chúng sinh nhằm vào thân tâm mình, nhẫn thọ tất cả nghiệp không để hư mất, nhẫn thọ tất cả pháp, sinh trí hiểu quyết định, nhẫn thọ pháp tánh có thể suy gẫm chín chắn; thật hành Tinh tấn ba-la-mật khởi hạnh Nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp; thật hành Thiền ba-la-mật, có những pháp tu, những sự tu tập, những sự thành tựu, những sự thanh tịnh, những Tam-muội thần thông, những môn nhập Tam-muội của Thiền ba-la-mật đều hiển thị cả; thật hành Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật ấy có những pháp tu, những mặt trời trí tuệ lớn, mây trí tuệ lớn, tạng trí tuệ lớn, cửa trí tuệ lớn, thảy đều hiển thị cả; thật hành Phương tiện ba-la-mật, Ba-la-mật này có những pháp tu, sự hành trì thể tánh, nghĩa lý, chỗ thanh tịnh, sự tương ưng, đều hiển thị cả; thật hành Nguyện ba-la-mật, Ba-la-mật này có thể tánh, chỗ

thành tựu, sự tu tập, chốn tương ưng, đều hiển thị cả; thật hành Lực ba-la-mật, Ba-la-mật này có những pháp nhân duyên tu, nghĩa lý, diễn thuyết, sự tương ưng, đều hiển thị cả; thật hành Trí ba-la-mật, Ba-la-mật này có những pháp tu, thể tánh chỗ thành tựu, sự thanh tịnh, xứ sở, nẻo tăng trưởng, nơi thâm nhập, các thứ ánh sáng, chốn hiển thị, nghĩa lý, sự ứng hợp, chọn lựa, hành tướng, pháp tương ưng, pháp của đối tượng được thâu phục giáo hóa, pháp của đối tượng được nhận thức các thứ nghiệp, cõi, kiếp, đời, Phật xuất hiện Phật, Bồ-tát, tâm của Bồ-tát nơi đối tượng được nhận thức, quả vị của Bồ-tát, vật dụng nuôi sống của Bồ-tát, nẻo hướng tới của Bồ-tát, hồi hướng của Bồ-tát, đại nguyện của Bồ-tát, pháp luân của Bồ-tát, pháp lựa chọn của Bồ-tát, biển pháp của Bồ-tát, biển pháp môn của Bồ-tát, sự xoay chuyển về pháp của Bồ-tát, ý nghĩa về pháp của Bồ-tát, tất cả cảnh giới tương ưng với Trí ba-la-mật như vậy đều hiển thị để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Lại diễn nói về Thần chủ về đêm Hỷ Mục từ lúc mới phát tâm chứa nhóm công đức thứ lớp tiếp nối, chứa nhóm thiện căn thứ lớp tiếp nối, tu tập vô lượng môn Ba-la-mật thứ lớp tiếp nối, chết đây sinh kia và danh hiệu thứ lớp tiếp nối, thân cận thiện hữu, phụng sự chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu hạnh Bồ-tát, nhập môn Tam-muội, dùng sức của Tam-muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi,

biết khắp các kiếp, vào sâu pháp giới, quán sát chúng sinh, nhập biển pháp giới, biết các chúng sinh chết đây sinh kia, được Thiên nhĩ thanh tịnh nghe tất cả tiếng, được Thiên nhãn thanh tịnh thấy tất cả sắc, được Tha tâm trí biết tâm chúng sinh, được Túc trụ trí biết sự việc đời trước, được Thần túc trí thông không nương tựa, không tạo tác du hành khắp các cõi nơi mười phương, chứng đắc môn giải thoát của Bồ-tát thứ lớp tiếp nối như thế, nhập biển giải thoát của Bồ-tát, được tự tại của Bồ-tát, được sự dũng mãnh của Bồ-tát, được sự du hành của Bồ-tát, trụ tưởng của Bồ-tát, nhập đạo của Bồ-tát, tất cả những công đức thứ lớp nối tiếp như vậy đều diễn nói, phân biệt hiển thị để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Lúc diễn nói như vậy, nơi mỗi mỗi niệm, mỗi phương trong mười phương đều làm nghiêm tịnh vô số cõi Phật, độ thoát vô lượng chúng sinh nơi cõi ác, làm cho vô lượng chúng sinh sinh trong hàng nhân, thiên, giàu sang tự tại, làm cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ địa Như Lai.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thấy nghe tất cả những sự hy hữu đã hiển hiện đó, niệm niệm quán sát, tư duy hiểu rõ và thâm nhập, an trụ trong đó. Nương vào oai lực của Phật và sức giải thoát nên

được uy lực lớn chẳng thể nghĩ bàn, lực giải thoát tự tại Phổ Hỷ tràng của Bồ-tát. Vì sao? Vì Thiện Tài cùng Thần chủ về đêm Hỷ Mục, từ thuở xưa đã từng cùng nhau tu hành, vì được thần lực của Phật gia trì, vì vô số thiện căn hộ trợ, vì được các căn của Bồ-tát, vì sinh trong chủng tánh của Như Lai, vì được diệu lực của thiện hữu thâu nhận, vì được chư Phật hộ niệm, vì đã từng được sự giáo hóa của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, vì phần thiện căn đó đã thành thục, vì có thể tu tập hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Được môn giải thoát này rồi, Thiện Tài rất hoan hỷ, chắp tay hướng về phía Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh nói kệ khen ngợi:

Vô lượng, vô số kiếp
Học Phật pháp thâm diệu
Tùy chỗ nên hóa độ
Hiển hiện Thân diệu sắc.
Biết rõ các chúng sinh
Trầm mê chấp vọng tưởng
Đều hiện nhiều thân hình
Tùy nghi điều phục họ.
Pháp thân hằng tịch tĩnh
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hóa chúng sinh
Thị hiện đủ loại hình.
Đối với uẩn xứ giới
Chưa từng khởi chấp trước

Công hạnh và sắc thân
Hiện điều phục các chúng.
Chẳng chấp pháp nội ngoại
Đã vượt biển sinh tử
Mà hiện những thân hình
Ở nơi cõi hữu lậu
Lìa xa những phân biệt
Hý luận không làm động
Vì người chấp vọng tưởng
Nêu rộng pháp mười Lực.
Nhất tâm trụ Tam-muội
Vô lượng kiếp chẳng động
Chân lông hiện biến hóa
Cúng dường mười phương Phật.
Được sức phương tiện Phật
Niệm niệm không ngằn mé
Thị hiện nhiều thân hình
Thâu tóm các chúng sinh
Biết rõ biển các cõi
Nhiều công hạnh trang nghiêm
Vì nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh.
Sắc thân diệu tột bậc
Thanh tịnh như Phổ Hiền
Tùy tâm các chúng sinh
Thị hiện tướng thế gian.

Thiện Tài nói kệ xong, bạch:

–Thiên thần phát tâm Vô thượng Bồ-đề hồi

nào? Đạt được môn giải thoát ấy đã bao lâu?

Thần Hỷ Mục nói kệ đáp:

Ta nhớ đời quá khứ
Nhiều kiếp như vi trần
Cõi hiệu Ma-ni quang
Kiếp tên Tịch tĩnh âm.
Trăm vạn na-do-tha
Câu-chi bốn châu thiên hạ
Nhân vương số cũng vậy
Mỗi vua trị mỗi châu.
Trong đó có vương đô
Tên là Hương tràng bảo
Trang nghiêm rất đẹp đẽ
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Thành có Chuyển luân vương
Thân vua rất uy dũng
Đủ ba hai tướng tốt
Tùy hảo trang nghiêm thân.
Từ hoa sen hóa sinh
Thân sáng chói màu vàng
Bay cao chiếu xa gần
Đến khắp châu Diêm-phù.
Vua có ngàn vương tử
Thân tướng đủ sức mạnh
Các quan gồm một ức
Có trí tuệ phương tiện
Cung tần mười ức người
Dung nhan như Thiên nữ

Tâm hòa dịu lợi ích
Thương mến hầu hạ vua.
Nhà vua dùng pháp trị
Khắp đến bốn châu thiên hạ
Trong các cõi đại địa
Tất cả đều giàu mạnh
Thuở ấy, ta Bảo Nữ
Đủ ngôn âm thanh tịnh
Thân tỏa ánh sáng vàng
Chiếu đến ngàn do-tuần.
Một đêm nọ trời tối
Âm nhạc đã ngừng bặt
Đại vương và quan hầu
Tất cả đều ngủ yên.
Lúc đó, Phật Đức Hải
Xuất hiện trên thế gian
Hiển thị sức thần thông
Sung mãn mười phương cõi.
Phóng biển ánh sáng lớn
Chiếu khắp tất cả chốn
Hiện những thân tự tại
Đầy khắp cả mười phương.
Địa chấn vang tiếng diệu
Phổ cáo Phật xuất thế
Chúng Thiên, Nhân, Long, Thần
Tất cả đều hoan hỷ.
Trong mỗi mỗi chân lông
Hiện biển Hóa thân Phật

Mười phương đều đầy khắp
Tùy nghi nói pháp diệu.
Lúc đó, ta chiêm bao
Thấy thần biến của Phật
Cũng nghe pháp thâm diệu
Tâm ta rất vui mừng
Một vạn Thần chủ về đêm
Cũng dừng tại trên không
Tán thán Phật xuất thế
Đồng thời đánh thức ta:
Bảo Tuệ! Ông mau dậy
Phật đã hiện nước người
Nhiều kiếp khó gặp gỡ
Người thấy được thanh tịnh
Liền đó ta thức dậy
Thấy ánh sáng thanh tịnh
Xem coi từ đâu chiếu
Thấy Phật ngự Bồ-đề
Thân tướng tốt trang nghiêm
Dường như ngọn núi báu
Trong tất cả chân lông
Phóng vô lượng ánh sáng.
Thấy rồi rất vui mừng
Lòng ta tự suy nghĩ:
Nguyện ta được như Phật
Sức thần thông rộng lớn
Lúc đó, ta đánh thức
Đại vương và quyến thuộc

Khiến thấy ánh sáng Phật
Tất cả đều mừng rỡ.
Ta cùng với Đại vương
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sinh cũng vô lượng
Đều đi đến chỗ Phật.
Trọn trong hai vạn năm
Ta cúng dường Đức Phật
Bảy báu trong bốn châu
Tất cả đều dâng cúng.
Phật Đức Hải diễn nói
Kinh Công Đức Phổ Vân
Ứng khắp tâm muôn loài
Trang nghiêm tất cả nguyện.
Thần đêm giác ngộ ta
Cho ta được lợi ích
Ta nguyện làm Thần đêm
Giác ngộ người phóng dật.
Từ đó ta bắt đầu
Phát nguyện đại Bồ-đề
Qua lại trong các cõi
Tâm nguyện không quên mất
Sau đó ta cúng dường
Mười ức triệu Đức Phật
Hằng hưởng vui nhân thiên
Lợi ích các chúng sinh.
Một Phật Công Đức Hải
Hai Phật Công Đức Đăng

Thứ ba Diệu Bảo Tràng
Thứ tư Hư Không Trí
Thứ năm Liên Hoa Tạng
Thứ sáu Vô Ngại Tuệ
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương
Thứ tám Trí Đăng Luân
Đức Phật thứ chín là
Bảo Diệm Sơn Đăng Vương
Đức Phật thứ mười hiệu:
Tam Thế Hoa Quang Âm
Tất cả Phật như vậy
Ta đều cúng dường đủ
Nhưng chưa được mắt tuệ
Nhập vào biển giải thoát.
Sau đó lần lượt có
Cõi Nhất thiết bảo quang
Kiếp đó tên Thiên thắng
Năm trăm Phật ra đời:
Trước nhất Nguyệt Quang Luân
Thứ hai Phật Nhật Đăng
Thứ ba Phật Quang Tràng.
Thứ tư Bảo Tu-di
Thứ năm Phật Hoa Diệm
Thứ sáu Phật Đăng Hải
Thứ bảy Phật Xí Nhiên
Thứ tám Phật Thiên Tạng
Chín: Quang Minh Vương Tràng
Mười: Phổ Trí Quang Vương.

Tất cả chư Phật ấy
Ta đều cúng dường đủ
Vẫn còn trong các pháp
Không mà cho là có.
Sau đó lại có kiếp
Tên là Phạm quang minh
Cõi tên Liên hoa đăng
Trang nghiêm đều đẹp đẽ
Có vô lượng Đức Phật
Mỗi Phật vô lượng chúng
Ta đều từng cúng dường
Tôn trọng nghe thuyết pháp
Một là Bảo Tu-di
Hai là Công Đức Hải
Ba là Pháp Giới Âm
Bốn là Pháp Chấn Lôi
Năm là Phật Pháp Tràng
Sáu là Phật Địa Quang
Bảy là Pháp Lực Quang
Tám là Hư Không Giác
Chín là Tu-di Quang
Mười là Công Đức Vân
Chư Như Lai như vậy
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa hiểu rõ pháp
Để nhập biển chư Phật.
Kế đó, lại có kiếp
Tên là Công đức nguyệt

Bấy giờ, có thế giới
Tên là Công đức tràng
Trong đó có chư Phật
Số đến tám mươi triệu
Ta dùng đồ cúng tốt
Tâm thành mà dâng lên
Một, Càn-thát-bà Vương
Hai là Đại Thọ Vương
Ba, Công Đức Tu-di
Bốn là Phật Bảo Nhãn
Năm là Lô-xá-na
Sáu là Quang Trang Nghiêm
Bảy là Phật Pháp Hải
Tám là Phật Quang Thắng
Chín là Phật Hiền Thắng
Mười là Phật Pháp Vương
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Nhưng chưa được trí sâu
Nhập vào biển Phật pháp.
Sau đó lại có kiếp
Tên là Tịch tĩnh tuệ
Cõi hiệu Kim cang bảo
Rất trang nghiêm đẹp lạ.
Trong đó có ngàn Phật
Thứ lớp hiện thế gian
Chúng sinh phiền não nhẹ
Chúng hội đều thanh tịnh

Một là Kim Cang Tề
Hai là Vô Ngại Lực
Ba là Pháp Giới Ảnh
Bốn là Thập Phương Đăng
Năm là Phật Bi Quang
Sáu là Phật Giới Hải
Bảy là Nhẫn Đăng Luân
Tám là Pháp Luân Quang
Chín là Quang Trang Nghiêm
Mười là Tịch Tĩnh Quang.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Còn chưa được ngộ sâu
Pháp thanh tịnh như không
Du hành tất cả cõi
Hằng tu những công hạnh.
Thứ lớp lại có kiếp
Tên là Thiện xuất hiện
Cõi hiệu Hương đăng vân
Tịnh uế chung nhau thành
Trong đó có ức Phật
Trang nghiêm cõi và kiếp
Chư Phật đó thuyết pháp
Ta đều thọ trì được
Một là Phật Quảng Xưng
Hai là Phật Pháp Hải
Ba là Tự Tại Vương
Bốn là Công Đức Vân

Năm là Phật Pháp Thắng
Sáu là Phật Thiên Quan
Bảy là Phật Trí Diệm
Tám là Hư Không Âm
Chín là Đức Thế Tôn
Hiệu Phổ Sinh Thù Thắng
Mười là Vô Thượng Sĩ
Mi Gian Thắng Quang Minh.
Tất cả Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Nhưng còn chưa sạch được
Xa lìa chướng ngại đạo
Kế đó, lại có kiếp
Tên Tập kiên cố vương
Cõi hiệu Bảo tràng vương
Tất cả khéo phân bố
Có năm trăm Đức Phật
Xuất hiện trong kiếp đó
Ta cung kính cúng dường
Cầu giải thoát vô ngại
Thứ nhất Công Đức Lâm
Thứ hai Tịch Tĩnh Âm
Thứ ba Công Đức Hải
Thứ tư Nhật Quang Minh
Thứ năm Công Đức Vương
Thứ sáu Tu-di Tướng
Thứ bảy Pháp Tự Tại
Thứ tám Công Đức Vương

Thứ chín Phước Tu-di
Thứ mười Quang Minh Vương.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Bao nhiêu đạo thanh tịnh
Ta đều nhập không sót
Nhưng nơi môn đã nhập
Chưa thành tựu được nhẫn.
Kế đó, lại có kiếp
Tên là Diệu thắng chủ
Cõi hiệu Tịch tĩnh âm
Chúng sinh phiền não nhẹ.
Cõi ấy có Phật hiện
Cả thảy tám mươi triệu
Ta đều từng cúng dường
Tu hành đạo tối thắng
Thứ nhất Phật Hoa Tụ
Thứ hai Phật Hải Tạng
Thứ ba Công Đức Sinh
Thứ tư Thiên Vương Kế
Thứ năm Ma-ni Tạng
Thứ sáu Chân Kim Sơn
Thứ bảy Bảo Tụ Tôn
Thứ tám Phật Pháp Tràng
Thứ chín Phật Thắng Tài
Thứ mười Phật Trí Tuệ.
Mười Phật này thượng thủ
Ta đều cúng dường hết

Kế đó, lại có kiếp
Hiệu là Thiên công đức
Khi đó có thế giới
Hiệu Thiện hóa tràng đăng
Có sáu mươi ức triệu
Như Lai hiện thế gian
Một là Tịch Tĩnh Tràng
Hai là Xa-ma-tha
Ba là Bách Đăng Vương
Bốn là Tịch Tĩnh Quang
Năm là Vân Mật Âm
Sáu là Nhật Đại Minh
Bảy là Pháp Đăng Quang
Tám là Thù Thắng Diệm
Chín là Thiên Thắng Tạng
Mười là Đại Hống Âm.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều thường cúng dường
Chưa được nhẫn thanh tịnh
Vào sâu biển Phật pháp
Kế đó, lại có kiếp
Tên Vô trước trang nghiêm
Lúc đó, có thế giới
Tên là Vô biên quang
Trong đó lại xuất hiện
Ba mươi sáu triệu Phật
Một, Công Đức Tu-di
Hai là Hư Không Tâm

Thứ ba Cụ Trang Nghiêm
Thứ tư Pháp Lôi Âm
Thứ năm Pháp Giới Thanh
Thứ sáu Diệu Âm Vân
Thứ bảy Chiếu Thập Phương
Thứ tám Pháp Hải Âm
Thứ chín Công Đức Hải
Thứ mười Công Đức Tràng.
Chư Phật Như Lai đó
Ta đều từng cúng dường
Kế đó, Phật xuất thế
Hiệu là Công Đức Tràng
Ta làm trời Nguyệt diện
Cúng dường Đức Thế Tôn
Như Lai vì ta nói
Pháp môn không nương tựa
Ta nghe chuyên nhớ nghĩ
Phát sinh biển đại nguyện
Ta được mắt thanh tịnh
Định Tổng trì Tịch diệt
Có thể trong mỗi niệm
Đều thấy tất cả Phật.
Ta được tạng đại Bi
Mắt phương tiện sáng khắp
Thêm lớn tâm Bồ-đề
Thành tựu lực Như Lai.
Thấy chúng sinh điên đảo
Chấp Thường, Lạc, Ngã, Tịnh

Tối ngu si che lấp
Vọng tưởng khởi phiền não
Đi đứng rừng kiến chấp
Qua lại biển tham dục
Nhóm ở các đường ác
Tạo vô lượng nghiệp ác
Trong tất cả các loài
Theo nghiệp mà thọ thân
Các họa sinh già chết
Vô lượng khổ bức bách
Vì những chúng sinh đó
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười Lực
Ở tất cả mười phương
Duyên Phật và chúng sinh
Phát khởi mây đại nguyện
Từ đó tu công đức
Hướng nhập đạo phương tiện
Mây nguyện đều che chở
Vào khắp tất cả đạo
Đầy đủ Ba-la-mật
Đầy khắp cả pháp giới
Mau nhập nơi các địa
Biển phương tiện ba đời
Một niệm tu chư Phật
Tất cả hạnh vô ngại.
Lúc đó, ta được nhập
Đạo Bồ-tát Phổ Hiền

Biết rõ mười pháp giới
Tất cả môn sai biệt.

Nói kệ xong, Thần chủ về đêm bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thuở xưa, Chuyển luân thánh vương hiệu là Thập Phương Chủ có thể tiếp nối làm hưng thịnh dòng giống Phật là ai? Chính là Đồng tử Văn-thù-sư-lợi.

Còn Thần đêm đã từng giác ngộ ta, chính là hóa thân của Đức Bồ-tát Phổ Hiền.

Thuở ấy, ta làm Bảo Nữ của vua nhờ Thần chủ về đêm giác ngộ cho ta thấy Phật để phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Từ đó về sau, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật, Ta chẳng bị đọa vào cõi ác, thường sinh nơi nhân, thiên, thường thấy chư Phật, cho đến ở chỗ Đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng, được môn giải thoát Đại uy lực Phổ Hỷ tràng này của Bồ-tát. Ta dùng môn giải thoát ấy làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Ta chỉ được mỗi môn giải thoát Đại uy lực Phổ Hỷ tràng này. Còn như chư Đại Bồ-tát trong mỗi niệm đến trước khắp tất cả chư Phật Như Lai, mau nhập vào được biển Nhất thiết trí, trong mỗi niệm dùng môn phát khởi hướng nhập vào tất cả các biển đại nguyện, trong mỗi niệm dùng môn đại nguyện tận cùng kiếp vị lai, mỗi niệm xuất sinh tất cả hạnh, trong mỗi hạnh xuất sinh số thân nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật,

mỗi mỗi thân vào khắp tất cả cửa pháp giới, trong tất cả cõi Phật của mỗi pháp môn, tùy tâm hành của chúng sinh giảng nói những hạnh diệu, nơi mỗi vi trần của tất cả cõi đều thấy vô biên biển chư Phật, ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy thần thông của chư Phật khắp pháp giới, ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy đời trước tu hạnh Bồ-tát, ở chỗ mỗi Như Lai thọ trì bảo vệ những pháp luân, ở chỗ mỗi Như Lai đều thấy những thần biến của tất cả Như Lai nơi ba đời, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong chúng hội này, có một Thần chủ về đêm tên là Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào nhập hạnh Bồ-tát, làm thanh tịnh đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Chủ Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 70

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 11)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài ở chỗ Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, nghe pháp môn giải thoát Phổ hỷ tràng, thì tin hiểu, hướng nhập biết rõ, tùy thuận tư duy, tu tập, nhớ lời dạy của Thiện tri thức, tâm không xao lãng, các căn chẳng tán động, nhất tâm nguyện được gặp Thiện tri thức, siêng tìm cầu khắp mười phương chẳng hề lười trễ. Nguyện thường được thân cận Thiện tri thức để phát sinh những công đức. Cùng Thiện tri thức đồng một thiện căn, được hạnh phương tiện thiện xảo của Thiện tri thức. Nương nơi Thiện tri thức vào biển tinh tấn, trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa.

Phát nguyện như vậy rồi, Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức.

Khi ấy, vị Thần này vì Đồng tử Thiện Tài nên thị hiện Thần lực giải thoát điều phục chúng sinh của Bồ-tát, dùng những tướng tốt để trang nghiêm

thân mình, từ giữa chặng mày phóng ra ánh sáng lớn tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng ánh sáng làm quyến thuộc, tỏa chiếu khắp tất cả thế gian, rồi xoay lại chiếu vào đỉnh đầu Đồng tử Thiện Tài sung mãn cả thân.

Lúc đó, Thiện Tài liền đạt được Tam-muội Cứu cánh thanh tịnh luân.

Được Tam-muội này rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa trụ xứ của hai vị Thần chủ về đêm có tất cả vi trần của đất, vi trần của nước, vi trần của lửa, vi trần của những châu báu kim cang ma-ni, vi trần của tất cả đồ trang nghiêm như hoa hương, chuỗi báu, trong mỗi mỗi vi trần đều thấy sự thành hoại của thế giới nhiều như số vi trần của cõi Phật và thấy những khối lớn của địa, thủy, hỏa, phong. Cũng thấy tất cả thế giới liên tiếp đều dùng địa luân để giữ gìn, an trụ. Cũng thấy tất cả những núi, biển, sông, ao, cây, rừng, các thứ cung điện, nhà cửa, trụ xứ của chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho đến Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi Diêm-la vương, đến các loài luân chuyển nơi sinh tử qua lại theo nghiệp mà thọ báo, mọi thứ sai khác đều thấy cả.

Lại thấy tất cả thế giới sai biệt: Những thế giới tạp uế, những thế giới thanh tịnh, những thế giới hướng đến tạp uế, những thế giới hướng về thanh tịnh, những thế giới vừa tạp uế vừa thanh tịnh, những thế giới vừa thanh tịnh vừa tạp uế, những

thế giới thuần thanh tịnh, những thế giới hoặc hình thể bằng phẳng, hoặc đứng úp xuống, hoặc đứng nghiêng.

Nơi tất cả thế giới, tất cả loài như vậy, đều thấy Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh này, trong tất cả thời gian ở khắp mọi nơi, tùy theo hình dáng, ngôn từ, hành giải sai khác của chúng sinh, đều dùng sức của phương tiện hiện ra trước họ, tùy nghi hóa độ, làm cho chúng sinh nơi địa ngục khỏi khổ đau, làm cho các loài súc sinh chẳng ăn nuốt nhau, làm cho các ngạ quỷ hết đói khát, làm cho loài rồng xa lìa sợ sệt, làm cho chúng sinh nơi cõi dục thoát khổ của Dục giới, làm cho loài người xa lìa mọi sự sợ hãi về đêm tối, sợ hãi về mắng nhiếc, sợ hãi về tiếng xấu, sợ hãi về đại chúng, sợ hãi về chẳng được sống, sợ hãi về chết chóc, sợ hãi cõi ác, sợ hãi mất thiện căn, sợ hãi thoái tâm Bồ-đề, sợ hãi gặp ác tri thức, sợ hãi lìa Thiện tri thức, sợ hãi rơi vào Nhị thừa, sợ hãi các thứ sinh tử, sợ hãi cùng ở với chúng sinh dị loại, sợ hãi thọ sinh vào thời kỳ ác, sợ hãi thọ sinh trong dòng họ xấu ác, sợ hãi gây tạo nghiệp ác, sợ hãi về nghiệp chướng, phiền não chướng, sợ hãi về vọng tưởng chấp trước ràng buộc.

Tất cả những sự sợ hãi như vậy đều làm cho loài người được lìa bỏ.

Lại thấy Thần chủ về đêm này hiện khắp trong tất cả chúng sinh: loài sinh bằng trứng, loài sinh

bằng bào thai, loài sinh nơi ẩm thấp, loài hóa sinh, hoặc có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng để thường siêng cứu giúp, vì thành tựu về sức của đại nguyện của Bồ-tát, vì vào sâu sức Tam-muội của Bồ-tát, vì làm kiên cố sức thần thông của Bồ-tát, vì xuất sinh sức hạnh nguyện của Phổ Hiền, vì tăng trưởng biển đại Bi của Bồ-tát, vì thành tựu đại Từ vô ngại che chở khắp chúng sinh, vì thành tựu vô lượng hỷ lạc ban cho chúng sinh, vì thành tựu trí tuệ phương tiện giáo hóa khắp tất cả chúng sinh, vì thành tựu thần thông giải thoát tự tại rộng lớn của Bồ-tát, vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, vì biết rõ về tất cả pháp, vì cúng dường tất cả Phật, vì thọ trì tất cả giáo Phật pháp, vì chứa nhóm tất cả thiện căn tu tất cả hạnh diệu, vì nhập vào biển tâm của tất cả chúng sinh không chướng ngại, vì nhận biết căn tánh của tất cả chúng sinh để giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ, vì làm thanh tịnh sự tin hiểu của tất cả chúng sinh để trừ chướng ác cho họ, vì phá diệt mọi sự tối tăm không hiểu biết của tất cả chúng sinh, vì làm cho họ có được ánh sáng thanh tịnh của Nhất thiết trí.

Đồng tử Thiện Tài thấy Thần chủ về đêm này có thần lực và cảnh giới sâu xa chẳng thể nghĩ bàn như vậy, hiện bày cảnh giới thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn như vậy, hiển thị về diệu dụng của bố tát giải thoát điều phục giáo hóa tất cả chúng sinh như

vậy nên hoan hỷ vô lượng cúi đầu đảnh lễ, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Thần chủ về đêm liền xả tướng Bồ-tát trang nghiêm, hoàn lại thân cũ nhưng chẳng bỏ thần lực tự tại.

Đồng tử Thiện Tài chắp tay cung kính, đứng lui ra một bên, nói kệ tán thán:

Thiện Tài tôi được thấy
Đại thần lực như vậy
Tâm hoan hỷ vô lượng
Nói kệ để tán thán.
Tôi thấy thân của Thần
Tướng tốt hiện trang nghiêm
Như sao sáng hư không
Tất cả đều nghiêm tịnh
Phóng ánh sáng thù thắng
Như bụi vô lượng cõi
Nhiều màu sắc vi diệu
Chiếu khắp cả mười phương
Mỗi chân lông phóng ra
Ánh sáng bằng tâm chúng
Đầu mỗi tia ánh sáng
Đều hiện hoa sen báu
Trong hoa hiện Hóa thân
Diệt được khổ chúng sinh
Ánh sáng phát diệu hương
Xông khắp các chúng sinh.
Lại rải các thứ hoa

Cúng dường tất cả Phật.
Chặng mày phóng ánh sáng
Lượng đồng núi Tu-di
Chiếu khắp đến muôn loài
Khiến dứt tối ngu si.
Miệng phóng sáng thanh tịnh
Như vô lượng mặt trời
Chiếu khắp cảnh rộng lớn
Của Tỳ-lô-giá-na.
Mắt phóng sáng thanh tịnh
Như vô lượng mặt trăng
Chiếu khắp mười phương cõi
Dứt si lòa thế gian.
Hóa hiện nhiều loại thân
Tướng trạng đồng chúng sinh
Sung mãn khắp mười phương
Độ thoát biển ba cõi
Thân diệu bày mọi chốn
Hiện khắp trước chúng sinh
Diệt trừ mọi sợ hãi
Về nước, lửa, giặc, vua
Tôi vâng theo Hỷ Mục
Nay được đến chỗ Thần
Thấy tướng chặng mày Thần
Phóng ánh sáng thanh tịnh
Chiếu khắp mười phương cõi
Diệt trừ tất cả tối.
Hiển thị sức thần thông

Rồi nhập vào thân tôi
Gặp ánh sáng viên mãn
Tâm tôi rất hoan hỷ
Được Tam-muội Tổng trì
Thấy đủ mười phương Phật
Từ chỗ tôi đi qua
Đều thấy các vi trần
Trong mỗi mỗi vi trần
Đều thấy vô số cõi.
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều uế trược
Chúng sinh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc
Hoặc có cõi nhiễm tịnh
Vui ít, nhiều đau khổ
Thị hiện thân ba thừa
Qua đó mà cứu độ
Hoặc có cõi tịnh nhiễm
Chúng sinh đều thích thấy
Bồ-tát thường sung mãn
Trụ trì những chánh pháp
Trong mỗi mỗi vi trần
Vô lượng cõi thanh tịnh
Phật Tỳ-lô-giá-na
Kiếp xưa đã nghiêm tịnh.
Phật ở tất cả cõi
Đều ngồi cội Bồ-đề
Thành đạo chuyển pháp luân

Độ thoát các chúng sinh
Tôi thấy thần Phổ Cứu
Trong vô lượng cõi kia
Chỗ tất cả chư Phật
Đều khắp đến cúng dường.

Đồng tử Thiện Tài nói kệ xong, thưa với Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát hết mức sâu xa hy hữu này tên là gì? Ông được môn giải thoát này đã bao lâu? Tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Thần nói:

–Này thiện nam! Sự việc này khó biết. Tất cả chúng nhân, thiên và hàng Nhị thừa không thể lường xét được. Vì sao? Vì đây là cảnh giới của bậc an trụ hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, là cảnh giới của bậc an trụ Tạng đại bi, là cảnh giới của bậc cứu giúp tất cả chúng sinh, là cảnh giới của bậc có thể làm thanh tịnh tất cả ba đường ác, tám nạn, là cảnh giới của bậc ở trong tất cả cõi Phật tiếp nối làm hưng thịnh giống Phật chẳng dứt, là cảnh giới của bậc có thể trụ trì được tất cả Phật pháp, là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả kiếp tu hạnh Bồ-tát, thành tựu đầy đủ về biển đại nguyện, là cảnh giới của bậc có thể ở tất cả biển pháp giới dùng ánh sáng trí thanh tịnh diệt trừ vô minh ám chướng, là cảnh giới của bậc có thể dùng ánh sáng trí tuệ trong khoảng một niệm chiếu khắp tất cả biển phương tiện nơi

ba đời.

Nay ta vâng theo oai lực của Phật vì ông mà nói.

Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật, có một kiếp tên là Viên mãn thanh tịnh, thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na đại oai đức, có các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của núi Tu-di xuất hiện ở đời trong thế giới đó.

Thế giới đó dùng tất cả ngọc ma-ni hương vương làm thể, các thứ châu báu trang nghiêm, trụ trên biển ma-ni vương ánh sáng vô cấu. Thế giới này hình tròn, tịnh uế hợp thành, mây trướng và tất cả đồ trang nghiêm giăng bày phía trên. Tất cả núi ma-ni luân trang nghiêm bao quanh ngàn vòng. Có mười ức triệu bốn châu thiên hạ đều đẹp đẽ, trang nghiêm. Hoặc có bốn châu thiên hạ gồm các chúng sinh tạo nghiệp ác ở trong đó. Hoặc có bốn châu thiên hạ gồm các chúng sinh tạo đủ loại nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn châu thiên hạ gồm các chúng sinh tạo thiện căn ở trong đó. Hoặc có bốn châu thiên hạ gồm chư Bồ-tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Cạnh núi Luân vi ở phía Đông của thế giới này, có bốn châu thiên hạ tên là Bảo đăng hoa tràng, cõi nước thanh tịnh, ăn mặc sung túc, chẳng cần canh tác mà lúa bắp tự mọc tốt, cung điện lầu gác thảy

đều kỳ diệu. Những cây như ý mọc thành hàng khắp nơi, những cây hương luôn thoảng hơi thơm, những cây tràng hoa luôn xuất sinh mây tràng hoa, những cây hoa thường tuôn hoa đẹp, những cây báu xuất sinh các thứ báu lạ, có ánh sáng vô lượng màu sắc chiếu tỏa chung quanh, những cây âm nhạc xuất sinh những âm nhạc theo gió lay động, phát ra âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng và ma-ni bảo vương chiếu khắp mọi nơi, đêm ngày đều vui vẻ, không lúc nào gián đoạn.

Trong bốn châu thiên hạ ấy có trăm vạn ức triệu vương quốc. Mỗi vương quốc có ngàn sông lớn chảy quanh. Mặt sông đều có hoa đẹp phủ trên, trôi theo dòng nước phát ra âm nhạc cõi trời. Tất cả cây báu mọc thành hàng bên bờ sông. Nhiều thứ báu lạ dùng để nghiêm sức. Ghe thuyền qua lại tấp nập đông vui.

Khoảng giữa bờ sông, có trăm vạn ức thành. Mỗi thành có trăm vạn ức triệu thôn xóm. Mỗi thôn xóm như thế đều có trăm ngàn ức triệu lầu các, vườn rừng bao bọc chung quanh.

Trong cõi Diêm-phù-đề của bốn châu thiên hạ này có một nước tên là Bảo hoa đăng an ổn giàu có, dân chúng đông đúc, đều thật hành mười thiện, có Chuyển luân vương xuất hiện hiệu là Tỳ-lô-giá-na Diệu Bảo Liên Hoa Kế, sinh từ trong hoa sen, đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm, đủ bảy báu, cai trị bốn châu thiên hạ, luôn dùng chánh pháp để

giáo hóa muôn loài. Nhà vua có ngàn vương tử đoan nghiêm dũng kiện hàng phục được oán địch, có trăm vạn ức triệu cung nữ đều cùng với nhà vua đồng gieo trồng thiện căn, đồng tu công hạnh, đồng thời đản sinh, hết thảy đều xinh đẹp như Thiên nữ, thân màu chân kim, thường phóng ra ánh sáng, nơi lỗ chân lông luôn phát ra hơi thơm, quan hiền tướng mạnh có đủ mười ức. Chánh phi của nhà vua tên là Viên Mãn Diện, là ngọc nữ đoan chánh xinh đẹp, da màu vàng ròng, mắt tóc đều xanh biếc, tiếng nói như phạm âm, thân có mùi thơm cõi trời, thường phóng ra ánh sáng chiếu ngàn do-tuần. Vua có một vương nữ tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn, thân sắc tươi đẹp, mọi người đều thích nhìn không chán.

Thuở đó, loài người sống lâu vô lượng, nhưng cũng có kẻ bất định chết yểu giữa chừng. Chúng sinh có nhiều hình sắc, nhiều âm thanh, nhiều danh tự, nhiều tộc họ, ngu trí, mạnh yếu, nghèo giàu, khổ vui, vô lượng phẩm loại thảy đều chẳng đồng.

Có kẻ cho là thân tôi đẹp, thân người khác xấu, rồi sỉ nhục, gây nghiệp ác, do đó nên thọ mạng, sắc đẹp, sức khỏe, tất cả sự vui đều bị tổn giảm.

Khi ấy, phía Bắc thành có cây Bồ-đề tên là Phổ quang pháp vân âm tràng. Gốc cây bằng ma-ni vương kiên cố, niệm niệm xuất sinh tất cả đạo tràng trang nghiêm của Như Lai. Tất cả châu ma-ni làm thân cây, lá bằng đủ các thứ báu, phân bố

thứ lớp đều cân xứng nhau, trên dưới bốn phía đều trang nghiêm viên mãn, phóng ra ánh sáng báu, phát ra âm thanh vi diệu nói rõ về cảnh giới vô cùng sâu xa của tất cả Như Lai.

Trước cây Bồ-đề có một ao nước thơm tên là Ánh sáng bảo hoa diễn nói pháp lôi âm, bờ ao bằng diệu bảo, xung quanh ao có trăm vạn ức triệu cây báu. Hình dáng những cây này giống như cây Bồ-đề, có những chuỗi ngọc buông rũ bốn phía. Vô lượng lầu gác đều bằng châu báu, nghiêm sức khắp đạo tràng.

Trong ao nước thơm xuất sinh hoa sen lớn tên là Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới vân. Có chư Phật nhiều như số vi trần của núi Tu-di xuất hiện ở đó.

Đức Phật thứ nhất hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trước nhất trên hoa sen lớn này. Đức Phật diễn nói chánh pháp, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh trong vô lượng ngàn năm.

Lúc Đức Như Lai Phổ Trí chưa thành Phật, trước đó mười ngàn năm, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng thanh tịnh tên là Hiện chư thần thông tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào tiếp xúc ánh sáng này thì tâm họ tự khai ngộ, không gì là chẳng biết rõ, biết mười ngàn

năm sau có Phật xuất thế. Chín ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng thanh tịnh tên là Nhất thiết chúng sinh ly cấu đăng. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì được mắt thanh tịnh, thấy tất cả màu sắc, biết chín ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Tám ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì đều tự biết những quả báo của nghiệp, biết tám ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Bảy ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sinh nào tiếp xúc ánh sáng này thì tất cả các căn thảy đều viên mãn, biết bảy ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Sáu ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì tâm họ rộng lớn, được tự tại khắp, biết sáu ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Năm ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Nghiêm tịnh nhất thiết Phật sát âm. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì thấy rõ tất cả cõi Phật thanh tịnh, biết năm ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Bốn ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Ngọn đèn không sai biệt của tất cả cảnh giới Như Lai. Nếu có chúng sinh nào tiếp xúc ánh sáng này, đều có thể đến ra mắt tất cả chư Phật, biết bốn ngàn năm sau sẽ có

Phật xuất thế. Ba ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì đều có thể hiện thấy những việc tu hành thuở trước của tất cả Như Lai, biết ba ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Hai ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Ngọn đèn trí tuệ xa lìa mờ ám của Như Lai. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì được mắt thấy khắp mọi sự thần biến của tất cả Như Lai, thấy tất cả cõi Phật, thấy tất cả thế giới chúng sinh, biết hai ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế. Một ngàn năm trước, hoa sen lớn này phóng ra ánh sáng lớn tên là Khiến tất cả chúng sinh thấy Phật tập các căn lành. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì thành tựu được Tam-muội thấy Phật, biết một ngàn năm sau sẽ có Phật xuất thế.

Tiếp theo bảy ngày trước, hoa sen này phóng ra ánh sáng lớn tên là Âm thanh vui mừng của tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng này thì được thấy khắp chư Phật, tâm rất hoan hỷ, biết sau bảy ngày sẽ có Phật xuất thế. Đủ bảy ngày sau, tất cả thế giới thảy đều chấn động, thuần tịnh không nhiễm, mỗi niệm hiện khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh nơi mười phương, cũng hiện những sự trang nghiêm của những cõi đó. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thuần thục, đáng được thấy Phật thì đều đến đạo tràng.

Bấy giờ, trong thế giới Tỳ-lô-giá-na đại oai đức đó, tất cả núi Luân vi, núi Tu-di, tất cả núi biển, đất liền, thành quách, tường rào, cung điện, âm nhạc, ngữ ngôn đều vang ra âm thanh, khen ngợi cảnh giới thần lực của tất cả Như Lai.

Lại phát ra tất cả mây thơm: mây hương đốt, mây hương bột, tất cả mây hương hình tượng ngọc ma-ni, mây ánh lửa báu, mây thọ ánh sáng, mây y phục ma-ni, mây chuỗi báu, mây hoa diệu, mây ánh sáng Như Lai, mây ánh sáng viên mãn của Như Lai, mây âm nhạc, mây tiếng nguyện của Như Lai, mây ngôn ngữ âm thanh của Như Lai, mây tướng tốt của Như Lai, hiển thị tướng chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai xuất hiện thế gian.

Này thiện nam! Hoa sen báu lớn ấy có số hoa sen nhiều như số vi trần của mười cõi Phật bao quanh. Nơi những hoa sen này đều có tòa Sư tử tạng báu ma-ni. Trên mỗi tòa đều có Bồ-tát ngồi kiết già.

Này thiện nam! Lúc Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tại trên hoa sen này, đồng thời cũng hiện thành Phật trong tất cả thế giới ở mười phương. Tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện ở trước họ để chuyển pháp luân, làm cho vô lượng chúng sinh ở trong từng thế giới thoát khỏi khổ nơi cõi ác, làm cho vô lượng chúng sinh được sinh lên cõi trời, làm cho vô lượng chúng sinh trụ

nơi bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề xuất ly, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề dũng mãnh tràng, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề pháp ánh sáng, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề căn thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề lực bình đẳng, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập thành pháp, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề nhập đạo phương tiện phổ môn, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ hạnh Bồ-đề môn Tam-muội, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề duyên nơi tất cả cảnh giới thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề, làm cho vô lượng chúng sinh trụ nơi đạo Bồ-tát, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ đạo Ba-la-mật thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng sinh trụ nơi Sơ địa Bồ-tát, làm cho vô lượng chúng sinh trụ Địa thứ hai của Bồ-tát cho đến mười Địa, làm cho vô lượng chúng sinh nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ-tát, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ nơi hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Này thiện nam! Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng hiện thần lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn như vậy, lúc Đức Phật chuyển pháp luân, ở trong mỗi thế giới đó, tùy theo chỗ thích hợp, mỗi niệm đã điều phục giáo hóa vô lượng

chúng sinh.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền biết trong vương thành Bảo hoa đăng kia dân chúng tự ỷ thị về nhan sắc và cảnh giới của mình nên kiêu mạn khinh miệt người khác, vì thế Bồ-tát hóa hiện thân hình đoan nghiêm đẹp đẽ đi đến thành ấy, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả, làm cho ánh sáng của Thánh Vương, của dân chúng, của nhật nguyệt tinh tú ở đây đều lu mờ, ví như lúc mặt trời mọc lên cao tỏa sáng khắp nơi. Cũng như vàng Diêm-phù-đàn để cạnh đống mực đen.

Chúng dân trong thành đều bảo nhau: "Đây là ai? Là Thiên thần hay Phạm vương mà phóng ra ánh sáng làm cho ánh sáng của chúng ta lu mờ". Họ suy nghĩ như vậy nhưng chẳng hiểu rõ được.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền đứng trên hư không ngay nơi cung điện của Thánh Vương, bảo:

–Này Đại Vương! Hiện nay trong nước của nhà vua có đức Phật xuất thế ngự tại cây Bồ-đề Phổ Quang Minh Pháp Vân Âm Tràng.

Lúc này, Vương nữ Liên Hoa Diệu Nhãn thấy sắc thân và ánh sáng tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền và nghe những vật trang nghiêm trên thân Bồ-tát phát ra âm thanh vi diệu, tâm rất vui mừng, tự nghĩ: Nguyện cho tất cả căn lành của tôi hiện có đều hồi hướng để được thân như vậy, được tướng tốt oai nghi tự tại như vậy. Nay Thánh giả này có thể ở

trong chốn sinh tử tối tăm dài lâu của chúng sinh phóng ra ánh sáng lớn và báo tin Đức Như Lai xuất thế, nguyện cho tôi cũng được như vậy, vì các chúng sinh làm ánh sáng trí để phá trừ mọi sự đen tối không hiểu biết của họ. Nguyện cho tôi thọ sinh ở nơi chốn nào cũng đều chẳng xa rời vị Thiện tri thức này.

Khi đó, Thánh Vương cùng Bảo nữ và ngàn Vương tử, quyến thuộc, các đại thần, bốn binh chủng và vô lượng dân chúng trong thành, do thần lực của Thánh Vương nên đồng bay lên hư không cao một do-tuần, phóng ra ánh sáng lớn chiếu bốn châu thiên hạ, khiến mọi người đều được chiêm ngưỡng. Vì muốn cho các chúng sinh đều đến gặp Phật nên Thánh vương nói kệ tán thán Phật:

Như Lai xuất thế gian
Cứu độ các chúng sinh
Các người phải mau dậy
Đi đến chỗ Đạo sư
Vô lượng, vô số kiếp
Mới có Phật xuất thế
Diễn nói pháp thâm diệu
Lợi ích tất cả chúng.
Phật xem các thế gian
Điên đảo thường mê lầm
Luân hồi khổ sinh tử
Mà khởi tâm đại Bi.
Vô số ức ngàn kiếp

Tu tập hạnh Bồ-đề
Vì muốn độ chúng sinh
Đây do sức đại Bi
Đầu, mắt, cùng tay, chân
Đều xả được tất cả
Vì cầu đạo Bồ-đề
Vô lượng kiếp như thế
Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó gặp được Như Lai
Thấy, nghe, hoặc phụng sự
Đều được lợi ích lớn.
Nay sẽ cùng đại chúng
Đến gặp Đấng Điều Ngự
Ngồi bảo tòa Như Lai
Hàng phục ma thành Chánh giác
Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang
Nhiều thứ sắc vi diệu
Diệt trừ tất cả tối
Trong mỗi mỗi chân lông
Phóng quang chẳng nghĩ bàn
Chiếu khắp các chúng sinh
Đều khiến rất vui mừng
Đại chúng đều nên phát
Tâm tinh tấn rộng lớn
Đến chỗ Đức Như Lai
Cung kính cúng dường Phật.

Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật

khai ngộ tất cả chúng sinh rồi, do thiện căn của Luân vương nên xuất hiện mười ngàn thứ mây đại cúng dường, thẳng đến phía đạo tràng của Như Lai. Đó là mây tất cả lọng báu, mây tất cả trướng hoa, mây tất cả y báu, mây tất cả lưới linh báu, mây tất cả biển hương, mây tất cả tòa báu, mây tất cả cờ báu, mây tất cả cung điện, mây tất cả hoa diệu, mây tất cả đồ trang nghiêm giăng khắp hư không.

Thánh Vương đảnh lễ nơi chân Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, đi quanh vô lượng vòng, rồi ngồi trên tòa hoa sen báu chiếu khắp mười phương, phía trước Đức Phật.

Lúc ấy, Vương nữ Phổ Trí Diệu Đức Nhãn cởi các thứ vật trang sức trên thân cầm rải lên cúng dường Phật. Những thứ vật trang sức đó ở trên hư không biến thành lọng báu, lưới báu buông rũ xuống, Long vương cầm giữ lọng báu này. Hết thảy những cung điện xen bày trong đó. Mười thứ lọng báu bao vòng hình như lầu gác, trong ngoài thanh tịnh, trang nghiêm với những chuỗi ngọc, cây báu biển hương ma-ni. Trong lọng báu đó có cây Bồ-đề cành lá sum suê che trùm cả pháp giới, mỗi niệm hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ngự nơi cội Bồ-đề này, có vô số Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật vây quanh sau trước. Chư Bồ-tát này đều xuất sinh từ nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền, an trụ trụ xứ không sai biệt của Bồ-tát.

Cũng thấy có tất cả các bậc chủ Thế gian, cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai, cũng thấy sự thành hoại của thế giới theo thứ lớp nơi tất cả các kiếp. Lại thấy chư Phật lần lượt xuất hiện trong tất cả thế giới đó. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có Bồ-tát Phổ Hiền cúng dường chư Phật, điều phục chúng sinh. Lại cũng thấy tất cả Bồ-tát đó đều ở trong thân Phổ Hiền. Cũng thấy thân mình ở trong thân đó. Cũng thấy thân mình ở trước chỗ tất cả Như Lai, trước tất cả Phổ Hiền, trước tất cả Bồ-tát, trước tất cả chúng sinh. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi mỗi đều có số thế giới nhiều như số vi trần của một cõi Phật, có đủ những ranh giới, những thứ giữ gìn, những thứ hình trạng, những thứ tánh chất, những thứ sắp đặt, những thứ trang nghiêm, những thứ thanh tịnh và có những thứ mây trang nghiêm phủ che bên trên, có đủ những tên kiếp, chư Phật xuất thế, những ba đời, những phương xứ, những trụ pháp giới, những nhập pháp giới, những trụ hư không, những đạo tràng Bồ-đề của Như Lai, những sức thần thông của Như Lai, những tòa Sư tử của Như Lai, những đại chúng của Như Lai, những chúng sai biệt của Như Lai, những phương tiện thiện xảo của Như Lai, những sự chuyển pháp luân của Như Lai, những âm thanh vi diệu của Như Lai, những biển ngôn thuyết của Như Lai, những Khế kinh của Như Lai.

Thấy như vậy rồi, vương nữ rất hoan hỷ tâm thanh tịnh.

Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng vì vương nữ mà giảng nói Khế kinh tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân, có số Khế kinh nhiều như số vi trần của mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Vương nữ nghe kinh xong, tức thì thành tựu được mười ngàn môn Tam-muội, tâm ý hòa dịu, không thô cứng, như mới thọ thai, như mới đản sinh, như cây Ta-la mới mọc mầm, tâm Tam-muội ấy cũng như vậy. Đó là Tam-muội hiện thấy tất cả chư Phật, Tam-muội chiếu khắp tất cả cõi, Tam-muội nhập tất cả ba đời, Tam-muội thuyết tất cả pháp luân của Phật, Tam-muội biết tất cả biển nguyện của Phật, Tam-muội khai ngộ tất cả chúng sinh khiến ra khỏi khổ sinh tử, Tam-muội thường nguyện phá si ám của tất cả chúng sinh, Tam-muội thường nguyện diệt khổ của tất cả chúng sinh, Tam-muội thường nguyện sinh niềm vui cho tất cả chúng sinh, Tam-muội giáo hóa tất cả chúng sinh không mệt mỏi, Tam-muội không chướng ngại của tất cả Bồ-tát, Tam-muội đến khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh. Vương nữ được mười ngàn môn Tam-muội như vậy rồi, lại được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm rộng lớn, tâm thuận Thiện tri thức, tâm duyên nơi Nhất thiết trí sâu xa, tâm trụ nơi biển phương tiện rộng lớn, tâm

xả ly tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ nơi cảnh giới thế gian, tâm nhập cảnh giới Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc, tâm không làm hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thoái chuyển, tâm không lười biếng, tâm tư duy về tự tánh của các pháp, tâm an trụ tất cả biển pháp môn, tâm quán sát tất cả biển pháp môn, tâm biết rõ tất cả biển chúng sinh, tâm cứu giúp tất cả biển chúng sinh, tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới, tâm sinh khắp tất cả biển nguyện của Phật, tâm phá hết tất cả núi chướng, tâm chứa nhóm phước đức trợ đạo, tâm hiện thấy mười Lực của chư Phật, tâm chiếu khắp cảnh giới của Bồ-tát, tâm tăng trưởng trợ đạo của Bồ-tát, tâm duyên khắp tất cả biển phương hướng, tâm tư duy về đại nguyện của Phổ Hiền. Lại phát khởi biển nguyện của tất cả Như Lai nhiều như số vi trần của mười cõi Phật: Nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện điều phục tất cả chúng sinh, nguyện biết khắp tất cả thế giới, nguyện vào khắp tất cả biển pháp giới, nguyện trong tất cả cõi Phật tu hạnh Bồ-tát cùng tận kiếp vị lai, nguyện tận cùng nơi kiếp vị lai không bỏ tất cả hạnh Bồ-tát, nguyện được gần gũi tất cả Như Lai, nguyện được phụng sự tất cả thiện hữu, nguyện được cúng dường tất cả chư Phật, nguyện ở trong mỗi niệm tu hạnh Bồ-tát, tăng trưởng Nhất thiết trí không gián đoạn, phát khởi biển nguyện nhiều như số vi trần của mười cõi Phật như vậy,

nên thành tựu đại nguyện Phổ Hiền.

Đức Như Lai Phổ Trí lại vì Vương nữ mở bày diễn nói những thiện căn đã chứa nhóm từ khi phát tâm tới nay, cùng những diệu hạnh đã tu, đại quả đã được, làm cho Vương nữ khai ngộ, thành tựu biển đại nguyện của Như Lai, nhất tâm hồi hướng đến bậc Nhất thiết trí.

Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức nói tiếp:

–Này thiện nam! Lại cách đây mười đại kiếp về trước, có thế giới tên là Nhật luân quang ma-ni, Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Diệu Tướng.

Vương nữ Diệu Nhãn ở trong di pháp của Đức Như Lai đó, Bồ-tát Phổ Hiền khuyên nàng tu bổ tượng Phật cũ bị hư trên tòa liên hoa. Nàng tu bổ xong, lại sơn vẽ. Sơn vẽ xong lại trang nghiêm bằng các châu báu, rồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta nhớ về thuở quá khứ do Bồ-tát Phổ Hiền là bậc Thiện tri thức nên Vương nữ gieo trồng được thiện căn này. Từ đó trở đi, chẳng bị đọa nơi đường ác, thường thọ sinh trong dòng Thiên vương, Nhân vương, xinh đẹp khả ái, đủ những tướng tốt, khiến mọi người đều thích nhìn, thường gặp Phật, thường được gần gũi Bồ-tát Phổ Hiền, được Bồ-tát chỉ dạy mở bày, khiến tỏ ngộ, thành tựu đầy đủ mãi đến ngày nay.

Này thiện nam! Chuyển luân thánh vương Tỳ-

lô-giá-na Tạng Diệu Bảo Liên Hoa Kế nay là Bồ-tát Di-lặc.

Vương phi Viên Mãn Diện nay là Thần chủ về đêm Tịch Tĩnh Âm Hải đang ở gần đây.

Vương nữ Diệu Đức Nhãn chính là ta.

Thuở ấy, ta làm đồng nữ, Bồ-tát Phổ Hiền khuyên ta tu bổ tượng Phật, dùng đấy làm nhân duyên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó là lúc ta bắt đầu phát tâm.

Sau đó, Bồ-tát Phổ Hiền dẫn dắt ta gặp Đức Phật Diệu Đức Tràng, ta cởi chuỗi ngọc rải lên cúng dường, thấy thần lực của Phật, nghe Phật thuyết pháp, liền được môn giải thoát "Bồ-tát hiện khắp tất cả thế gian điều phục chúng sinh." Trong mỗi niệm được thấy chư Phật nhiều như số vi trần của núi Tu-di. Cũng thấy đạo tràng chúng hội và cõi nước thanh tịnh của chư Phật, ta đều tôn trọng cung kính cúng dường nghe diễn nói chánh pháp, y giáo tu hành.

Này thiện nam! Qua khỏi thế giới Tỳ-lô-giá-na đại oai đức, kiếp Viên mãn thanh tịnh, có thế giới tên là Bảo luân diệu trang nghiêm, kiếp tên là Đại quang, có năm trăm Đức Phật xuất hiện trong đó, ta đều phụng sự cung kính cúng dường. Đức Phật đầu tiên hiệu là Đại Bi Tràng, lúc mới xuất gia, ta làm Thần chủ về đêm cung kính cúng dường.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Na-

la-diên Tràng. Ta làm Chuyển luân thánh vương, cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà giảng nói kinh tên Nhất Thiết Phật Xuất Hiện có số Khế kinh nhiều như số vi trần của mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Ta làm Chuyển luân vương cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta mà giảng nói kinh tên Phổ Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Căn, có số Khế kinh nhiều như số vi trần của núi Tu-di làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế tên là Hỏa Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Ta thuở ấy, làm Trưởng giả nữ. Đức Phật đó vì ta giảng nói kinh tên Phổ Chiếu Tam Thế Tạng, có số Khế kinh nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu, y giáo thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Thuở ấy, ta làm A-tu-la vương cung kính cúng dường Phật. Vì ta, mà Đức Phật đó giảng nói kinh tên Phân Biệt Nhất Thiết Pháp Giới, có năm trăm Khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu, như pháp thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Thuở ấy, ta làm Long vương nữ rải mây báu như ý ma-ni cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta giảng nói kinh tên Tăng Trưởng Hoan Hỷ

Hải, có trăm vạn ức Khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu, như pháp thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Thuở ấy, ta làm Thần chủ về biển rải mây hoa sen báu cung kính cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta giảng nói kinh tên Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh, có số Khế kinh nhiều như số vi trần của một cõi Phật làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu, như pháp thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Thuở ấy, ta làm Tiên nhân đạt năm thông hiện đại thần thông có sáu vạn Tiên nhân vây quanh, rải mây hương hoa cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta giảng nói kinh tên Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn Khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu, như pháp thọ trì.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Tỳ-lô-giá-na Công Đức Tạng. Thuở ấy, ta làm Thần chủ về đất tên là Xuất Sinh Bình Đẳng Nghĩa, cùng vô lượng Thần chủ về đất khác đồng rải tất cả cây báu, tất cả tạng ma-ni, tất cả mây chuỗi báu để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta giảng nói kinh tên Xuất Sinh Nhất Thiết Như Lai Trí Tạng, có vô lượng Khế kinh làm quyến thuộc. Ta đều nghe hiểu thọ trì chẳng quên.

Này thiện nam! Thứ lớp như vậy, Đức Phật sau cùng hiệu là Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu

Đức Đăng. Thuở đó, ta là kỹ nữ tên Mỹ Nhan. Ta thấy Phật vào thành liền dùng ca vũ để cúng dường. Ta nương theo thần lực của Phật vọt mình lên hư không, nói ngàn bài kệ tán thán Phật. Đức Phật vì ta, phóng ra ánh sáng từ giữa chặng mày tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh, chiếu khắp thân ta. Khi được ánh sáng của Phật chiếu đến thân, ta liền được môn giải thoát tên là Pháp giới phương tiện bất thoái tạng.

Này thiện nam! Trong thế giới này có số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật như vậy, tất cả Như Lai xuất hiện ở đó, Ta đều phụng sự cúng dường.

Chư Phật đó giảng nói bao nhiêu chánh pháp, ta đều ghi nhớ chẳng quên một câu một chữ. Ở chỗ chư Phật đó, ta tán dương tất cả Phật pháp, rộng làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Ở chỗ mỗi Đức Như Lai ta được ánh sáng Nhất thiết trí, hiện biển pháp giới nơi ba đời, nhập tất cả hạnh Phổ Hiền.

Này thiện nam! Vì ta nương tựa nơi ánh sáng của Nhất thiết trí nên ở trong mỗi niệm được thấy vô lượng Phật. Đã thấy Phật rồi, thì hạnh nguyện Phổ hiền trước kia chưa được, chưa thấy, nay đều thành tựu viên mãn. Vì sao? Vì đã được ánh sáng của Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng

Sinh muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, nương theo thần lực của Phật, vì Đồng tử Thiện Tài, nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Pháp sâu xa khó thấy
Chiếu khắp cả ba đời
Tất cả môn sai biệt
Như ta mới phát tâm
Chuyên cầu công đức Phật
Các giải thoát đã được
Ông nay phải lắng nghe
Ta nhớ thuở quá khứ
Số kiếp như vi trần
Trước đó có một kiếp
Tên Viên mãn thanh tịnh
Thuở ấy, có thế giới
Tên là Biến chiếu đăng
Phật nhiều như vi trần
Xuất thế ở trong đó
Phật đầu hiệu Trí Diệm
Phật kế hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp Tu-di
Thứ tư Đức Sư Tử
Thứ năm Tịch Tĩnh Vương
Thứ sáu Diệt Chư Kiến
Thứ bảy Cao Danh Xưng
Thứ tám Đại Công Đức
Thứ chín Phật Thắng Nhật

Thứ mười Phật Nguyệt Diện
Ta ở chỗ mười Phật
Đầu tiên ngộ pháp môn
Thứ lớp kế sau đó
Lại có mười Như Lai
Một là Hư Không Xứ
Thứ hai Phật Phổ Quang
Thứ ba Trụ Chư Phương
Thứ tư Chánh Niệm Hải
Thứ năm Cao Thắng Quang
Thứ sáu Tu-di Vân
Thứ bảy Phật Pháp Diệm
Thứ tám Phật Sơn Thắng
Thứ chín Đại Bi Hoa
Thứ mười Pháp Giới Hoa.
Lúc mười Phật xuất thế
Ta giác ngộ thứ hai
Thứ lớp kế sau đó.
Lại có mười Đức Phật
Một là Phật Quang Tràng
Thứ hai Phật Trí Tuệ
Thứ ba Phật Tâm Nghĩa
Thứ tư Phật Đức Chủ
Thứ năm Phật Thiên Tuệ
Thứ sáu Phật Tuệ Vương
Thứ bảy Phật Thắng Trí
Thứ tám Phật Quang Vương
Thứ chín Phật Dũng Mãnh

Thứ mười Phật Liên Hoa.
Tại chỗ mười Phật này
Ta thứ ba ngộ pháp
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bảo Diệm Sơn
Thứ hai Công Đức Hải
Thứ ba Pháp Quang Minh
Thứ tư Liên Hoa Tạng
Thứ năm Chúng Sinh Nhãn
Thứ sáu Hương Quang Bảo
Bảy, Tu-di Công Đức
Tám, Càn-thát-bà vương
Thứ chín Ma-ni Tạng
Mười, Phật Tịch Tĩnh Sắc.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Quảng Đại Trí
Kế Phật Bảo Quang Minh
Thứ ba Hư Không Vân
Thứ tư Thù Thắng Tướng
Thứ năm Viên Mãn Giới
Thứ sáu Na-la-diên
Thứ bảy Tu-di Đức
Thứ tám Công Đức Luân
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Đại Thọ Sơn.
Thứ lớp kế sau đó

Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bà-la Tạng
Thứ hai Thế Chủ Thân
Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Kim Cang Chiếu
Thứ năm Địa Oai Lực
Thứ sáu Thâm Diệu Pháp
Thứ bảy Pháp Tuệ Âm
Thứ tám Tu-di Tràng
Thứ chín Thắng Vô Minh
Thứ mười Diệu bảo Quang.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Phạm Quang Minh
Thứ hai Hư Không Âm
Thứ ba Pháp Giới Thân
Thứ tư Quang Minh Luân
Thứ năm Trí Tuệ Tràng
Thứ sáu Hư Không Đăng
Thứ bảy Vi Diệu Đức
Thứ tám Biến Chiếu Quang
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Lực Quang Tuệ
Thứ hai Phổ Hiện tiền
Thứ ba Cao Hiển Quang

Thứ tư Quang Minh Thân
Thứ năm Phật Pháp Khởi
Thứ sáu Phật Bảo Tướng
Thứ bảy Tốc Tật Phong
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng
Thứ chín Diệu bảo Cái
Thứ mười Chiếu Tam Thế.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Bậc nhất Nguyệt Hải Quang
Đệ nhị Kim Cang Thân
Thứ ba Tu-di Đức
Thứ tư Niệm Tràng Vương
Thứ năm Công Đức Tuệ
Thứ sáu Trí Tuệ Đăng
Thứ bảy Quang Minh Tràng
Thứ tám Quảng Đại Trí
Thứ chín Pháp Giới Trí
Thứ mười Pháp Hải Trí.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Bố Thí Pháp
Thứ hai Công Đức Luân
Thứ ba Thắng Diệu Vân
Thứ tư Nhẫn Trí Đăng
Thứ năm Tịch Tĩnh Âm
Thứ sáu Tịch Tĩnh Tràng
Thứ bảy Thế Gian Đăng

Thứ tám Thâm Đại Nguyện
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Trí Diệm Hải.
Thứ lớp kế sau đó
Có mười Phật xuất thế:
Thứ nhất Pháp Tự Tại
Thứ hai Vô Ngại Tuệ
Thứ ba Ý Hải Tuệ
Thứ tư Chúng Diệu Âm
Thứ năm Tự Tại Thí
Thứ sáu Phổ Hiện tiền
Thứ bảy Tùy Lạc Thân
Thứ tám Trụ Thắng Đức
Thứ chín Phật Bản Tánh
Thứ mười Phật Hiền Đức.
Số kiếp như vi trần
Bao nhiêu Phật trong đó
Khắp làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường
Số kiếp như vi trần
Bao nhiêu Phật xuất thế
Ta đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát này
Ta trong vô lượng kiếp
Tu hành được đạo ấy
Nếu người tu hành được
Chẳng lâu cũng sẽ được.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát

"Bồ-tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sinh" này. Còn như chư Đại Bồ-tát tích tập vô biên hạnh, sinh những thứ hiểu biết, hiện những loại thân mình, đủ những loại căn tướng, thỏa mãn những thứ nguyện vọng, vào những loại Tam-muội, khởi những loại thần biến, có thể quán sát các thứ pháp, nhập những môn trí tuệ, được những pháp ánh sáng, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Cách đây không xa, có Thần chủ về đêm tên là Tịch Tĩnh Âm Hải, ngồi trên tòa liên hoa ma-ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn vô số Thần chủ về đêm vây quanh. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 71

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 12)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài ở chỗ Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe pháp môn giải thoát Phổ Hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sinh của Bồ-tát, biết rõ, tin hiểu, tự tại an trụ trong môn giải thoát đó.

Đồng tử Thiện Tài tìm đến chỗ Thần chủ về đêm Tịch Tĩnh Âm Hải, đảnh lễ nơi chân Thần, đi quanh vô số vòng, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tôi muốn nương theo Thiện tri thức để học hạnh Bồ-tát, nhập hạnh Bồ-tát, tu hạnh Bồ-tát, trụ nơi hạnh Bồ-tát. Mong Thánh giả thương xót vì tôi mà giảng nói Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thần chủ về đêm nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông có thể nương nơi Thiện tri thức để cầu hạnh Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát "Niệm

niệm xuất sinh rộng lớn hỷ trang nghiêm" của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả! Môn giải thoát này hành nghiệp như thế nào? Cảnh giới như thế nào? Khởi phát phương tiện gì? Quán sát ra sao?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Ta phát khởi tâm nguyện bình đẳng thanh tịnh. Ta phát khởi tâm nguyện lìa bỏ tất cả trần cấu nơi thế gian, thanh tịnh kiên cố trang nghiêm chẳng thể hủy hoại. Ta phát khởi tâm chẳng thoái chuyển duyên nơi địa chẳng thoái chuyển. Ta phát khởi tâm bất động trang nghiêm núi báu công đức. Ta phát khởi tâm không trụ xứ. Ta phát khởi tâm hiện thân trước tất cả chúng sinh để cứu giúp họ. Ta phát khởi tâm thấy tất cả biển Phật không nhàm chán. Ta phát khởi tâm cầu nguyện lực thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Ta phát khởi tâm trụ nơi biển ánh sáng đại trí. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh vượt khỏi vùng đồng hoang lo buồn. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh rời bỏ mọi ưu sầu khổ não. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh rời bỏ các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng vừa ý. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh rời bỏ mọi thứ khổ do yêu thương phải xa lìa, oán ghét phải gặp gỡ. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh rời

bỏ những duyên xấu ác như ngu si. Ta phát khởi tâm làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh thoát khỏi mọi nơi chốn khổ của sinh tử. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh rời bỏ những thứ khổ của sinh, lão, bệnh, tử. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp lạc vô thượng của Như Lai. Ta phát khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh đều thọ hỷ lạc.

Ta phát khởi những tâm như vậy rồi, lại vì các chúng sinh mà thuyết pháp, làm cho họ dần dần đạt đến bậc Nhất thiết trí. Đó là, nếu thấy chúng sinh mến luyến về nhà cửa, cung điện của họ ở, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ thấu rõ tự tánh của các pháp, lìa chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh mến luyến về cha mẹ, anh em, chị em, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được tham dự chúng hội thanh tịnh của chư Phật, Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh mến luyến về vợ con, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ rời bỏ tâm ái nhiễm sinh tử, khởi tâm đại Bi, đối với tất cả chúng sinh bình đẳng vô nhị.

Nếu thấy chúng sinh ở vương cung được các thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được hội họp với Thánh chúng vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm đắm nơi cảnh giới, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được nhập cảnh giới của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Nhẫn nhục Ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh biếng trễ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh.

Nếu thấy chúng sinh tâm ý tán loạn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Thiền ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh lạc vào rừng rậm kiến chấp, vô minh ám chướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ thoát khỏi chốn rừng rậm si ám.

Nếu thấy chúng sinh không trí tuệ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ đạt được Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm đắm nơi ba cõi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ thoát khỏi sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh ý chí thấp kém, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ viên mãn hạnh nguyện giác ngộ quả Phật.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi hạnh tự lợi, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ phát khởi tâm nguyện tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Lực ba-la-mật của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si mê tối, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Trí ba-la-mật của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng không đủ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được sắc thân thanh tịnh của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh hình dạng xấu xí, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được Pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được sắc thân vi diệu của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tâm nhiều ưu não, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ đạt được sự an lạc rốt ráo của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh khổ sở vì nghèo cùng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được tạng báu công đức của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi núi rừng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ siêng cầu nhân duyên của Phật pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi nơi đường sá, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ hướng đến đạo Nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ở trong thôn xóm, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ ra khỏi ba cõi.

Nếu thấy chúng sinh dừng trụ nơi nhân gian, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ vượt quá đạo Nhị thừa, an trụ địa Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh cư ngụ nơi thành quách, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được ở trong thành của Pháp vương.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được trí tuệ bình đẳng nơi ba đời.

Nếu thấy chúng sinh ở các phương sở, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ có trí tuệ thấy được tất cả pháp.

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham lam, thì ta vì họ giảng nói pháp môn quán bất tịnh, làm cho họ rời bỏ ái nhiễm sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ giảng nói pháp môn quán đại Từ, làm cho họ được nhập nơi hạnh siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sinh nhiều si mê, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được trí sáng, quán sát biển các pháp.

Nếu thấy chúng sinh gồm đủ cả tham, sân, si, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ nhập vào biển nguyện của các thừa.

Nếu thấy chúng sinh vui thích theo sinh tử, thì

ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ nhàm chán xa lìa.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ nơi sinh tử đáng được Như Lai hóa độ, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ có thể theo phương tiện thị hiện thọ sinh.

Nếu thấy chúng sinh chấp trước nơi năm uẩn, thì ta vì họ mà thuyết pháp, làm cho họ được an trụ cảnh giới không nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm ý hèn kém, thì ta vì họ mà thị hiện đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu mạn, thì ta vì họ giảng nói về pháp nhẫn bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh tâm dua nịnh quanh co, thì ta vì họ giảng nói về trực tâm của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta dùng vô lượng pháp thí như vậy để hóa độ tất cả chúng sinh, tạo nhiều phương tiện giáo hóa điều phục, làm cho họ lìa bỏ đường ác, hưởng vui nơi nhân thiên, thoát khỏi mọi thứ trói buộc của ba cõi, an trụ Nhất thiết trí.

Lúc đó, ta liền được biển ánh sáng của pháp đại hoan hỷ, tâm ý vui vẻ, an ổn.

Lại nữa, này thiện nam! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ-tát, tu tập những thứ hạnh nguyện, hiện bày những loại thân thanh tịnh, có những thứ ánh sáng thường trực, phóng ra những loại ánh sáng, dùng những thứ phương tiện

để nhập môn Nhất thiết trí, nhập những thứ Tam-muội, hiện những thứ thần biến, phát ra những biển âm thanh, đủ những loại thân trang nghiêm, nhập những thứ pháp môn của Như Lai, đến những biển cõi nước, thấy biển chư Phật, được những biển biện tài, chiếu soi những cảnh giới giải thoát, đạt được những biển ánh sáng trí, vào sâu những biển Tam-muội, tự tại nơi những môn giải thoát, dùng vô số pháp môn hướng đến Nhất thiết trí, dùng các thứ trang nghiêm khắp hư không pháp giới, dùng những thứ mây trang nghiêm che trùm khắp hư không, quán sát vô số các đạo tràng chúng hội, tập họp những loại thế giới, nhập những loại cõi Phật, đi đến vô số biển phương, thọ những loại thân mạng Như Lai, theo những thứ trụ xứ của Như Lai, cùng chư Bồ-tát hội đủ, mưa xuống những mây trang nghiêm, vào những thứ phương tiện của Như Lai, quán những biển pháp của Như Lai, vào những biển trí tuệ, ngồi những tòa trang nghiêm.

Này thiện nam! Ta quán sát chúng hội đạo tràng này, biết thần lực của Phật là vô lượng, vô biên, tâm rất hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, niệm niệm xuất hiện, sắc thân thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, thấy như vậy rồi tâm ta rất vui mừng.

Lại thấy Đức Như Lai trong mỗi niệm phóng ra ánh sáng lớn sung mãn khắp pháp giới. Thấy như

vậy rồi, tâm ta rất vui mừng.

Lại thấy Đức Như Lai, nơi mỗi lỗ chân lông, niệm niệm xuất hiện biển ánh sáng nhiều như số vi trần của vô lượng cõi Phật. Mỗi ánh sáng có số ánh sáng nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật làm quyến thuộc, mỗi mỗi đều hiện bày khắp tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả khổ của các chúng sinh. Thấy như vậy rồi, tâm ta rất vui mừng.

Lại quán Đức Như Lai, đỉnh đầu và chặng mày, niệm niệm xuất hiện mây núi lửa sáng báu nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, sung mãn tất cả pháp giới khắp mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Đức Như Lai, mỗi mỗi lỗ chân lông, niệm niệm xuất sinh mây ánh sáng thơm nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, sung mãn tất cả cõi Phật nơi mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Đức Như Lai mỗi mỗi tướng, niệm niệm xuất sinh mây thân Như Lai với các tướng trang nghiêm nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, đến khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Đức Như Lai, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông, niệm niệm xuất sinh mây hóa thân Phật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, thị hiện Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm, tu các pháp Ba-la-mật, đủ

các đạo trang nghiêm, nhập địa Bồ-tát. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Lại quán Đức Như Lai, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên vương nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, cùng các thần biến tự tại của Thiên vương, đầy khắp tất cả thế giới nơi mười phương, người nên dùng thân Thiên vương để hóa độ thì hiện ra trước họ để thuyết pháp. Thấy như vậy rồi, ta rất vui mừng.

Như mây thân Thiên vương, mây thân của Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Nhân vương, Phạm vương cũng đều từ trong mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai niệm niệm xuất hiện, thuyết pháp như thế.

Thấy như vậy rồi, ta rất hoan hỷ, rất tin mến, lượng bằng pháp giới nơi Nhất thiết trí, chỗ xưa chưa được nay mới được, chỗ xưa chưa chứng nay mới chứng, chỗ xưa chưa nhập nay mới nhập, chỗ xưa chưa mãn nay mới mãn, chỗ xưa chưa thấy nay mới thấy, chỗ xưa chưa nghe nay mới nghe. Vì sao? Vì có thể biết rõ tướng của pháp giới, vì biết tất cả pháp chỉ một tướng, vì có thể bình đẳng nhập nơi đạo của ba đời, vì có thể nói tất cả vô biên pháp.

Này thiện nam! Ta vào biển ánh sáng giải thoát, niệm niệm xuất sinh mọi sự hoan hỷ trang nghiêm rộng lớn này.

Giải thoát này vô biên, vì vào khắp tất cả cửa pháp giới.

Giải thoát này vô tận, vì cùng phát tâm cầu đạt tánh Nhất thiết trí.

Giải thoát này không ngằn mé, vì vào trong tâm của tất cả chúng sinh không giới hạn.

Giải thoát này sâu xa, vì là cảnh giới nơi đối tượng nhận biết của trí tuệ tịch tĩnh.

Giải thoát này rộng lớn, vì hiện hữu cùng khắp tất cả cảnh giới của Như Lai.

Giải thoát này không hoại, vì là đối tượng nhận biết nơi mắt trí của Bồ-tát.

Giải thoát này không đáy, vì đạt tới tận cùng cội nguồn của pháp giới.

Giải thoát này chính là phổ môn, vì trong một sự việc thấy khắp tất cả mọi thứ thần biến.

Giải thoát này trọn không thể chấp giữ, vì tất cả Pháp thân đều bình đẳng không hai.

Giải thoát này trọn không có sinh, vì có thể biết rõ pháp như huyễn.

Giải thoát này như ảnh tượng, vì từ ánh sáng nguyện của Nhất thiết trí sinh ra.

Giải thoát này giống như biến hóa, vì hóa sinh những thắng hạnh của Bồ-tát.

Giải thoát này giống như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh.

Giải thoát này giống như đại thủy, vì có thể

dùng đại Bi thấm nhuận tất cả.

Giải thoát này giống như đại hỏa, vì làm khô cạn nước tham ái của tất cả chúng sinh.

Giải thoát này giống như đại phong, vì làm cho chúng sinh mau chóng đạt đến Nhất thiết trí.

Giải thoát này giống như đại hải, vì có vô số những công đức trang nghiêm tất cả chúng sinh.

Giải thoát này như núi Tu-di, vì xuất hiện từ biển pháp báu Nhất thiết trí.

Giải thoát này như thành quách lớn, vì được tất cả pháp mầu trang nghiêm.

Giải thoát này như hư không, vì dung chứa khắp thần lực của tất cả Phật nơi ba đời.

Giải thoát này như mây lớn, vì tuôn rưới mưa pháp cho khắp chúng sinh.

Giải thoát này như mặt trời trong sáng, vì có thể phá được tối tối tăm không hiểu biết của chúng sinh.

Giải thoát này như mặt trăng tròn, vì làm đầy biển phước đức rộng lớn.

Giải thoát này như chân như, vì đều có thể hiện bày cùng khắp tất cả chốn.

Giải thoát này như bóng của mình, vì do nghiệp thiện của mình hóa hiện dẫn xuất.

Giải thoát này như tiếng vang, vì tùy chỗ thích hợp mà thuyết pháp.

Giải thoát này như ảnh tượng, vì tùy tâm của

chúng sinh mà chiếu hiện.

Giải thoát này như cây lớn, vì nở rộ tất cả hoa thần thông.

Giải thoát này như kim cang, vì từ xưa đến nay không thể hủy hoại.

Giải thoát này như ngọc như ý, vì xuất sinh vô lượng sức tự tại.

Giải thoát này như ngọc báu ma-ni tạng Ly cấu, vì thị hiện diệu lực thần thông của tất cả Như Lai ba đời.

Giải thoát này như ngọc hỷ tràng ma-ni, vì có thể bình đẳng phát ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật.

Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nêu ra những ví dụ ấy. Ông nên tư duy, tùy thuận ngộ nhập.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Tu hành như thế nào để được môn giải thoát này?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát tu hành mười tạng pháp lớn thì được giải thoát này:

1. Tu tạng pháp Bố thí rộng lớn, tùy của tâm chúng sinh đều khiến đầy đủ.

2. Tu tạng pháp Tịnh giới rộng lớn, vào khắp tất cả biển công đức của Phật.

3. Tu tạng pháp Kham nhẫn rộng lớn, có thể tư duy khắp tất cả pháp tánh.

4. Tu tạng pháp Tinh tấn rộng lớn, vì hướng đến Nhất thiết trí hằng chẳng thoái chuyển.

5. Tu tạng pháp Thiền định rộng lớn, vì có thể diệt trừ phiền não của tất cả chúng sinh.

6. Tu tạng pháp Bát-nhã rộng lớn, vì có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp.

7. Tu tạng pháp Phương tiện rộng lớn vì có thể tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các biển chúng sinh.

8. Tu tạng pháp những Nguyện rộng lớn, vì nguyện cho khắp tất cả biển chúng sinh trong tất cả cõi Phật tận cùng kiếp vị lai đều tu hạnh Bồ-tát.

9. Tu tạng pháp những Lực rộng lớn, vì niệm niệm hiện thành Đẳng chánh giác nơi tất cả cõi nước trong tất cả biển pháp giới thường chẳng thôi dứt.

10. Tu tạng pháp Tịnh trí rộng lớn, được trí Như Lai biết rõ khắp tất cả pháp nơi ba đời không có chướng ngại.

Này thiện nam! Nếu chư Bồ-tát an trụ mười tạng pháp lớn này thì có thể chứng được môn giải thoát như vậy, thanh tịnh tăng trưởng, tích tập kiên cố, an trú viên mãn.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Phía Đông của biển thế giới

Hoa tạng trang nghiêm này, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất thiết tịnh quang bảo. Trong biển thế giới này có một loại thế giới tên là Nhất thiết Như Lai nguyện quang minh âm, ở đó có thế giới tên là Thanh tịnh quang kim trang nghiêm, thế bằng tất cả hương kim cang mani vương, hình như lầu gác, các thứ mây diệu bảo làm ngằn mé, trụ nơi biển tất cả chuỗi báu, mây cung điện diệu che phủ bên trên, tịnh uế xen lẫn. Nơi thế giới đó, về thời xa xưa có kiếp tên là Phổ quang tràng, nước tên là Phổ mãn diệu tạng, đạo tràng tên là Nhất thiết bảo tạng diệu nguyệt quang minh, có Phật hiệu là Bất Thoái Chuyển Pháp Giới Âm, thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng ấy.

Thuở ấy, ta làm Thần cây Bồ-đề tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, gìn giữ đạo tràng ấy.

Ta thấy Đức Phật Pháp Giới Âm thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác thị hiện thần lực, nên ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề, liền đó, ta được Tam-muội tên là Phổ chiếu như lai công đức hải.

Kế đó, trong đạo tràng ấy có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Thọ Oai Đức Sơn.

Bấy giờ, ta mạng chung, sinh trở lại làm Thần chủ về đêm chủ đạo tràng tên là Thù Thắng Phước Trí Quang. Ta thấy Đức Như Lai đó hiện đại thần thông, chuyển chánh pháp luân, liền được Tam-

muội tên là Phổ chiếu nhất thiết ly tham cảnh giới.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Sinh trưởng nhất thiết thiện pháp địa.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Phổ hiện thần thông quang minh vân.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Công Đức Tu-di Quang.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Phổ chiếu chư Phật hải.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Vạn Âm Thanh Vương.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Nhất thiết pháp hải đăng.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Diệu nhất thiết chúng sinh khổ thanh tịnh quang minh đăng.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Tam thế Như Lai quang minh tạng.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Nhất thiết thế gian vô chướng ngại trí tuệ luân.

Kế đó, có Đức Như Lai xuất thế hiệu là Trí Lực Sơn Vương.

Bấy giờ, ta làm Thần chủ về đêm được gặp Phật, phụng sự cúng dường. Ta liền được Tam-muội tên là Phổ chiếu chúng sinh chư căn hạnh.

Này thiện nam! Trong thế giới Thanh tịnh quang kim trang nghiêm, nơi kiếp Phổ quang minh Tràng, có số Như Lai nhiều như số vi trần của những cõi Phật như vậy xuất hiện ở đời.

Nơi thời gian đó, ta hoặc làm Thiên vương, Long vương, hoặc làm Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, hoặc làm Nhân Vương, Phạm vương, hoặc làm chư thiên, người, người làm nam tử, nữ nhân, làm đồng nam, đồng nữ, đều dùng các vật dụng cúng dường tất cả các

Đức Như Lai kia, cũng đều nghe các Như Lai thuyết pháp.

Từ nơi đó mạng chung, ta sinh trở lại trong thế giới ấy, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật, tu hạnh Bồ-tát.

Sau đấy, ta mạng chung sinh nơi thế giới Ta-bà trong biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, gặp và phụng sự cúng dường Đức Như Lai Ca-la-cưu-tôn-đà, được Tam-muội tên là Ly nhất thiết trần cấu quang minh.

Kế đó, gặp Đức Như Lai Câu-na-hàm Mâu-ni, ta phụng sự cúng dường, được Tam-muội tên là Phổ hiện nhất thiết chư sát hải.

Kế đó, gặp Đức Như Lai Ca-diếp, ta phụng sự cúng dường, được Tam-muội tên là Diễn nhất thiết chúng sinh ngôn âm hải.

Kế đó, gặp Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na thành Đẳng chánh giác nơi đạo tràng này, niệm niệm thị hiện diệu lực đại thần thông. Lúc đó, ta được thấy nên chứng đắc môn giải thoát "Niệm niệm xuất sinh quảng đại hỷ trang nghiêm" này. Được môn giải thoát ấy rồi, ta có thể vào biển pháp giới an lập nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, thấy nơi mỗi mỗi vi trần trong số vi trần của tất cả cõi Phật trong biển tất cả pháp giới an lập ấy có số cõi Phật nhiều như số vi trần của mười vô số cõi Phật. Tại mỗi mỗi cõi Phật đó đều có Đức Như Lai Tỳ-lô-

giá-na ngồi nơi đạo tràng, trong mỗi mỗi niệm thành Đẳng chánh giác, hiện các thần biến. Những thần biến của Như Lai đều hiện bày khắp biển pháp giới.

Ta cũng thấy thân mình ở tại trụ xứ của tất cả Như Lai, cũng nghe Phật nói pháp diệu.

Ta cũng thấy tất cả chư Phật, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra biển biến hóa hiện thần thông lực khắp tất cả biển pháp giới, khắp tất cả biển thế giới, khắp tất cả loại thế giới, trong tất cả thế giới tùy của tâm chúng sinh mà chuyển chánh pháp luân. Nhân đó ta nhanh chóng đạt được sức Đà-la-ni, thọ trì tư duy tất cả văn nghĩa, dùng trí thấu hiểu vào khắp tất cả tạng pháp thanh tịnh, dùng trí tự tại dạo khắp tất cả biển pháp sâu xa, dùng trí châu biến biết khắp những nghĩa rộng lớn nơi ba đời, dùng trí bình đẳng đạt khắp pháp không sai biệt của chư Phật.

Ta hiểu rõ về tất cả pháp môn như vậy. Trong mỗi mỗi pháp môn, hiểu rõ tất cả mây Khế kinh. Trong mỗi mỗi mây Khế kinh, ta hiểu rõ tất cả biển pháp. Trong mỗi mỗi biển pháp, ta hiểu rõ tất cả phẩm pháp. Trong mỗi mỗi phẩm pháp, ta hiểu rõ tất cả mây pháp. Trong mỗi mỗi mây pháp, ta hiểu rõ tất cả dòng pháp. Trong mỗi mỗi dòng pháp xuất sinh tất cả biển đại hỷ. Mỗi mỗi biển đại hỷ xuất sinh tất cả địa. Mỗi mỗi địa xuất sinh tất cả biển Tam-muội. Mỗi mỗi biển Tam-muội được thấy tất

cả biển Phật. Mỗi mỗi biển thấy Phật được tất cả biển trí quang. Mỗi mỗi biển ánh sáng trí chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương, biết những biển hạnh thuở xưa của vô lượng Như Lai, biết những biển Bản sự của vô lượng Như Lai, biết biển điều khó xả bỏ mà có thể xả bỏ của vô lượng Như Lai, biết biển Giới thanh tịnh của vô lượng Như Lai, biết biển Kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng Như Lai, biết biển Tinh tấn rộng lớn của vô lượng Như Lai, biết biển Thiền định sâu xa của vô lượng Như Lai, biết biển Bát-nhã ba-la-mật của vô lượng Như Lai, biết biển Phương tiện ba-la-mật của vô lượng Như Lai, biết biển Nguyện ba-la-mật của vô lượng Như Lai, biết biển Lực ba-la-mật của vô lượng Như Lai, biết biển Trí ba-la-mật của vô lượng Như Lai, biết việc vượt qua các địa Bồ-tát từ thuở xưa và việc trụ địa Bồ-tát, hiện sức thần thông trong vô lượng biển kiếp của vô lượng Như Lai.

Cũng biết vô lượng Như Lai thuở xưa nhập địa Bồ-tát, tu địa Bồ-tát, trụ địa Bồ-tát, quán địa Bồ-tát, biết vô lượng Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ-tát thường thấy chư Phật; biết vô lượng Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ-tát thấy hết biển chư Phật nơi biển kiếp đồng trụ; biết vô lượng Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ-tát, dùng vô lượng thân sinh khắp biển cõi; biết vô lượng Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ-tát, cùng khắp pháp giới tu hạnh rộng lớn; biết vô

lượng Như Lai thuở xưa lúc làm Bồ-tát, thị hiện những môn phương tiện, điều phục chúng sinh tạo mọi thành tựu đầy đủ cho họ; biết vô lượng Như Lai phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả biển cõi nơi mười phương, biết vô lượng Như Lai hiện đại thần lực ở trước tất cả chúng sinh, biết trí địa rộng lớn của vô lượng Như Lai, biết vô lượng Như Lai chuyển chánh pháp luân, biết vô lượng Như Lai thị hiện biển tướng, biết vô lượng Như Lai thị hiện biển thân, biết biển lực rộng lớn của vô lượng Như Lai.

Này thiện nam! Ông hỏi ta phát tâm đã bao lâu?

Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của hai cõi Phật như đã nói ở trên, trong thế giới Thanh tịnh quang kim trang nghiêm, ta làm Thần cây Bồ-đề, nghe Đức Như Lai Bất Thoái Chuyển Pháp Giới Âm thuyết pháp, ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát suốt số kiếp nhiều như số vi trần của hai cõi Phật, sau đó mới sinh trong Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà này, từ Phật Ca-la-cưu-tôn-đà, đến Phật Thích-ca Mâu-ni và tất cả Phật vị lai trong kiếp này, ta đều thân cận cúng dường như vậy.

Như sự cúng dường tất cả chư Phật vị lai trong Hiền kiếp ở thế giới này, trong tất cả thế giới, tất cả kiếp vị lai ấy có tất cả chư Phật, ta cũng đều thân cận cúng dường như vậy.

Này thiện nam! Thế giới Thanh tịnh quang kim trang nghiêm hiện nay vẫn còn, chư Phật nối tiếp xuất hiện không dứt. Ông nên nhất tâm tu môn Bồ-tát đại dũng mãnh này.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Tịch Tĩnh Âm Hải muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, vì Đồng tử Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Môn giải thoát thanh tịnh
Nghe rồi sinh vui mừng
Siêng tu cho rốt ráo
Ta xưa trong biển kiếp
Phát tâm tin ưa lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán Nhất thiết trí
Đối với Phật ba đời
Ta đều có tâm tin
Cùng chúng hội đạo tràng
Đều nguyện thường thân cận
Xưa ta từng thấy Phật
Vì chúng sinh cúng dường
Được nghe pháp thanh tịnh
Tâm mình rất hoan hỷ
Thường tôn trọng cha mẹ
Cung kính mà cúng dường
Như vậy không ngừng trễ
Vào môn giải thoát này
Người già bệnh nghèo cùng

Căn thân chẳng toàn vẹn
Đều thương giúp tất cả
Cho họ được an ổn
Nước, lửa và vua, giặc
Trong biển có sợ hãi
Xưa ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sinh đó.
Phiền não mãi bừng cháy
Nghiệp chướng luôn ràng buộc
Sa vào các đường hiểm
Ta cứu chúng sinh đó.
Tất cả các cõi ác
Vô lượng sự khốn khổ
Sinh già bệnh và chết
Ta sẽ đều trừ diệt
Nguyện tận kiếp vị lai
Vì khắp các chúng sinh
Diệt trừ khổ sinh tử
Đạt được vui rốt ráo.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi mỗi môn giải thoát Niệm niệm sinh rộng lớn hỷ trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát thâm nhập tất cả biển pháp giới, biết hết tất cả những kiếp số, thấy khắp sự thành hoại của tất cả cõi, thì ta làm thế nào biết đủ được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong hội Bồ-đề tràng của Đức Như Lai ở đây có Thần chủ về đêm tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ông nên

đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm quán sát thân của Thần chủ về đêm Tịch Tĩnh Âm Hải, rồi nói kệ rằng:

Tôi do thiện hữu dạy
Đến chỗ Thần chủ đêm
Thấy Thần ngồi tòa báu
Thân lượng lớn vô biên.
Chẳng phải chấp sắc tướng
Cho các pháp là có
Kẻ trí kém hiểu cạn
Chẳng biết cảnh giới Thần.
Trời và người thế gian
Quán sát vô lượng kiếp
Cũng chẳng tính lường được
Vì sắc tướng vô biên
Xa lìa cả năm uẩn
Cũng chẳng trụ các xứ
Dứt hẳn nghi của đời
Hiển hiện sức tự tại
Chẳng chấp pháp nội ngoại
Không động không chướng ngại
Mắt trí tuệ thanh tịnh
Thấy sức thần thông Phật
Thân là Tạng chánh pháp
Tâm là Trí vô ngại
Đã được trí chiếu sáng

Lại chiếu các chúng sinh
Tâm nhóm vô biên nghiệp
Trang nghiêm các thế gian
Biết thế gian là tâm
Hiện thân bằng chúng sinh
Biết thế gian như mộng
Tất cả Phật như bóng
Các pháp đều như vang
Khiến người không chấp trước.
Vì chúng sinh ba đời
Niệm niệm thị hiện thân
Mà tâm không trụ đâu
Mười phương khắp nói pháp
Vô biên những biển cõi
Biển Phật biển chúng sinh
Đều ở trong hạt bụi
Là giải thoát của Thần.

Nói kệ xong, Thiện Tài đảnh lễ Thần chủ về đêm, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận lời dạy của Thần chủ về đêm Tịch Tĩnh Âm Hải, tư duy, quán sát pháp môn của Thần vừa nói, mỗi câu mỗi chữ đều không quên sót. Đối với vô lượng tâm sâu xa, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện, thần thông trí tuệ, đều nghĩ nhớ suy chọn tiếp nối không dứt, tâm niệm rộng lớn, chứng nhập, an trụ.

Thiện Tài đi đến chỗ Thần chủ về đêm Thủ Hộ

Nhất Thiết Thành, thấy Thần này ngồi nơi tòa Sư tử Nhất thiết bảo quang minh ma-ni vương, có vô số Thần chủ về đêm vây quanh, hiện thân sắc tướng của tất cả chúng sinh, hiện thân đối diện khắp tất cả chúng sinh, hiện thân chẳng nhiễm tất cả thế gian, hiện thân bằng số thân của tất cả chúng sinh, hiện thân siêu việt tất cả thế gian, hiện thân tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, hiện thân mau đến tất cả mười phương, hiện thân giáo hóa khắp tất cả mười phương, hiện thân Thể tánh rốt ráo của Như Lai, hiện thân điều phục chúng sinh trọn vẹn.

Thiện Tài xem thấy thì vô cùng vui mừng, đảnh lễ nơi chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô lượng vòng, chắp tay đứng trước Thần thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát lúc tu hạnh Bồ-tát làm thế nào lợi ích cho chúng sinh, làm thế nào dùng pháp thâu tóm vô thượng để thâu giữ giáo hóa chúng sinh, làm thế nào thuận theo lời dạy của Phật, làm thế nào để gần gủi ngôi Pháp vương? Ngưỡng mong Thánh giả Từ bi giảng nói cho:

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Ông vì cứu giúp tất cả chúng sinh, vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, vì cúng dường tất cả Như Lai, vì muốn trụ nơi tất cả kiếp để giáo hóa chúng sinh, vì muốn giữ gìn tất cả

giống Phật, vì muốn vào khắp mười phương để tu những hạnh, vì muốn vào khắp tất cả biển pháp môn, vì muốn dùng tâm bình đẳng ban phát khắp tất cả, vì muốn thọ nhận khắp tất cả Phật pháp, vì muốn tùy mọi sở thích nơi tâm của tất cả chúng sinh mà tuôn mưa pháp, nên ông thưa hỏi về pháp môn của Bồ-tát tu hành.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát Diệu âm thâm diệu tự tại của Bồ-tát, làm đại Pháp sư không còn chướng ngại, vì có thể khéo khai thị tạng pháp của chư Phật, đủ thệ nguyện lớn với sức đại Từ bi, vì làm cho tất cả chúng sinh an trụ tâm Bồ-đề, có thể làm tất cả lợi ích cho chúng sinh, vì chứa nhóm thiện căn không ngừng nghỉ, làm Điều ngự sư cho tất cả chúng sinh, vì khiến tất cả chúng sinh an trụ đạo Nhất thiết trí, làm mặt trời pháp thanh tịnh cho tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sinh căn lành. Tâm bình đẳng với tất cả thế gian, vì làm khắp cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với tất cả cảnh giới, vì trừ diệt tất cả nghiệp bất thiện, thệ nguyện tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước, thị hiện tất cả nhân duyên của Bản sự, vì làm cho các chúng sinh an trụ vào hạnh lành. Hằng thờ tất cả Thiện tri thức, vì khiến chúng sinh an trụ Phật pháp.

Này thiện nam! Ta dùng pháp thí ban bố cho chúng sinh, khiến họ sinh bạch pháp, cầu Nhất thiết

trí, tâm được kiên cố như tạng Kim cang Na-la-diên, hay quán sát lực Phật, lực ma, thường được gần gũi Thiện tri thức, phá dẹp tất cả núi hoặc nghiệp chướng, tập họp pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tâm chẳng hề rời bỏ bậc Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Ta dùng pháp tịnh ánh sáng như vậy để tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lúc nhóm tập pháp trợ đạo thiện căn, khởi mười thứ quán sát pháp giới. Đó là ta biết pháp giới vô lượng, vì chứng được Trí quang minh rộng lớn; ta biết pháp giới vô biên, vì thấy chỗ thấy biết của tất cả chư Phật; ta biết pháp giới vô hạn, vì vào khắp tất cả cõi Phật, cung kính cúng dường chư Như Lai; ta biết pháp giới không giới hạn, vì thị hiện tu hành hạnh Bồ-tát khắp trong tất cả biển thế giới; ta biết pháp giới không dứt, vì nhập trí bất đoạn của Như Lai; ta biết pháp giới là một tánh, vì Như Lai dùng một âm thanh mà tất cả chúng sinh đều biết rõ; ta biết pháp giới tánh tịnh, vì rõ Như Lai nguyện hóa độ khắp tất cả chúng sinh; ta biết pháp giới hiện hữu nơi khắp chúng sinh, vì diệu hạnh của Phổ Hiền đều hiện bày cùng khắp; ta biết pháp giới là trang nghiêm duy nhất, vì diệu hạnh của Phổ Hiền đã khéo trang nghiêm; ta biết pháp giới không thể hủy hoại, vì thiện căn của Nhất thiết trí sung mãn pháp giới đều chẳng thể hoại.

Này thiện nam! Ta khởi mười thứ quán sát pháp giới trên đây để nhóm họp những thiện căn,

hoàn tất pháp trợ đạo, biết rõ oai đức lớn lao của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Lại nữa thiện nam! Ta chánh niệm tư duy như vậy, tức được mười môn đại Đà-la-ni luân oai đức của Như Lai. Đó là:

1. Đà-la-ni luân vào khắp tất cả pháp.

2. Đà-la-ni luân duy trì khắp tất cả pháp.

3. Đà-la-ni luân giảng nói khắp tất cả pháp.

4. Đà-la-ni luân niệm khắp tất cả Phật nơi mười phương.

5. Đà-la-ni luân nói khắp danh hiệu của tất cả Phật.

6. Đà-la-ni luân vào khắp biển nguyện của Phật ba đời.

7. Đà-la-ni luân vào khắp tất cả những biển Thừa.

8. Đà-la-ni luân nhập khắp các biển nghiệp của tất cả chúng sinh.

9. Đà-la-ni luân mau chóng chuyển tất cả nghiệp.

10. Đà-la-ni luân mau chóng sinh Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Mười Đà-la-ni luân này dùng mười ngàn Đà-la-ni luân làm quyến thuộc, luôn vì chúng sinh diễn nói pháp diệu.

Này thiện nam! Ta vì chúng sinh hoặc nói pháp văn tuệ, pháp tư tuệ, pháp tu tuệ, hoặc nói pháp một

cõi, hoặc nói pháp tất cả cõi, hoặc vì họ giảng nói pháp về biển danh hiệu của một Như Lai, hoặc nói pháp về biển danh hiệu của tất cả Như Lai, hoặc vì họ giảng nói biển pháp của một thế giới, hoặc nói biển pháp của tất cả thế giới, hoặc nói biển pháp thọ ký của một Đức Phật, hoặc nói biển pháp thọ ký của tất cả Phật, hoặc nói biển pháp về chúng hội đạo tràng của một Như Lai, hoặc nói biển pháp về chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, hoặc vì họ giảng nói biển pháp pháp luân của một Như Lai, hoặc nói biển pháp pháp luân của tất cả Như Lai, hoặc nói pháp Khế kinh của một Như Lai, hoặc nói pháp Khế kinh của tất cả Như Lai, hoặc nói pháp tập hội của một Như Lai, hoặc nói pháp tập hội của tất cả Như Lai, hoặc nói pháp biển tâm của một Nhất thiết trí, hoặc nói pháp biển tâm của tất cả Nhất thiết trí, hoặc nói pháp xuất ly của một thừa, hoặc nói pháp xuất ly của tất cả thừa. Ta vì chúng sinh mà giảng nói vô số pháp môn như vậy.

Này thiện nam! Ta nhập biển pháp môn pháp giới không sai biệt của Như Lai, nói pháp vô thượng, thâu tóm khắp chúng sinh, tận cùng kiếp vị lai, trụ nơi hạnh Phổ Hiền.

Này thiện nam! Ta thành tựu môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa này, ở trong mỗi niệm làm tăng trưởng tất cả những môn giải thoát, niệm niệm sung mãn tất cả pháp giới.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Lạ lùng thay, Bạch Thánh giả! Môn giải thoát này hy hữu như vậy, Thánh giả chứng được đã bao lâu?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Thuở quá khứ xa xưa, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của thế giới chuyển, có kiếp tên là Ly cấu quang minh, có thế giới tên là Công đức vân, dùng biển ma-ni vương hiện tất cả nghiệp của chúng sinh làm thể, hình như hoa sen, trụ trong lưới núi Tu-di ma-ni hương nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ, dùng hoa sen phát ra âm thanh nêu bản nguyện của tất cả Như Lai để trang nghiêm và có số hoa sen nhiều như số vi trần của núi Tu-di làm quyến thuộc, dùng số ma-ni hương nhiều như số vi trần của núi Tu-di trang trí xen lẫn. Thế giới đó có số bốn châu thiên hạ như số vi trần của núi Tu-di. Mỗi bốn châu thiên hạ có trăm ngàn ức triệu vô số thành.

Nơi thế giới đó, có một bốn châu thiên hạ tên là Diệu tràng, vương đô tên là Phổ bảo hoa quang, cách đó không xa, có Bồ-đề tràng tên là Phổ hiền hiện pháp vương cung điện. Có chư Như Lai nhiều như số vi trần của núi Tu-di xuất hiện ở đấy. Phật đầu tiên hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương.

Lúc Đức Phật đó xuất thế, có Chuyển luân vương tên là Thanh Tịnh Nhật Quang Minh Diện,

thọ trì tất cả biển pháp Khế kinh của Đức Phật kia.

Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, nhà vua xuất gia hộ trì chánh pháp.

Lúc pháp sắp diệt, có ngàn bộ chúng khác nhau thuyết giảng ngàn thứ pháp.

Gần lúc mạt kiếp, nghiệp hoặc chướng nặng, các Tỳ-kheo ác có nhiều sự tranh cãi, thích chấp giữ cảnh giới, chẳng cầu công đức, thích bàn luận việc chính trị, bàn luận việc giặc giã, bàn luận việc nữ nhân, bàn luận việc nước, bàn luận việc biển, cho đến bàn luận tất cả việc thế gian khác.

Bấy giờ, Vương Tỳ-kheo bảo họ:

–Lạ thay, khổ thay! Đức Phật trong vô lượng biển đại kiếp chứa nhóm ngọn đuốc pháp này, sao các vị lại cùng nhau hủy diệt!

Nói xong, Vương Tỳ-kheo bay lên hư không cao bảy cây đa-la, thân phóng ra vô lượng mây màu sáng, những thứ lưới ánh sáng lớn nhiều màu, làm cho vô lượng chúng sinh dứt trừ phiền não nóng bức, làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Nhờ nhân duyên ấy nên giáo pháp của Như Lai được hưng thịnh thêm sáu vạn năm ngàn năm.

Lúc đó, có Tỳ-kheo-ni tên là Pháp Luân Hóa Quang, vốn là con gái của Chuyển luân vương, có trăm ngàn Tỳ-kheo-ni làm quyến thuộc, nghe lời nói và thấy thần lực của phụ vương, liền phát tâm Bồ-đề không thoái chuyển, được Tam-muội tên là

Nhất thiết Phật giáo đăng, lại được môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa này, thân tâm hòa dịu liền được thấy tất cả thần lực của Đức Như Lai Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Chuyển luân thánh vương khi ấy theo Đức Như Lai chuyển pháp luân, sau khi Phật Niết-bàn, làm hưng thịnh giáo pháp vào đời mạt pháp, đâu phải ai xa lạ mà chính là Bồ-tát Phổ Hiền, Vương nữ Tỳ-kheo-ni Pháp Luân Hóa Quang chính là ta.

Thuở ấy, ta bảo vệ Phật pháp làm cho mười vạn Tỳ-kheo-ni được chẳng thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề, lại được hiện thấy tất cả Tam-muội Phật, lại được tất cả Đà-la-ni Luân kim cang ánh sáng của Phật pháp, lại được Bát-nhã ba-la-mật vào khắp tất cả biển pháp môn.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Công Đức Vân.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hải Diệu Âm Vương.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Nhật Trí Tuệ Đăng.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Hoa Tràng

Vân.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Thâm diệu Pháp Công Đức Nguyệt.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Phổ Môn Tu-di Hiền.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Tịch Tĩnh Quang Minh Kế.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Diệm Hải.

Kế đó, có Phật xuất thế hiệu là Trí Nhật Phổ Quang Minh.

Kế đó, có chư Phật sau đây lần lượt nối tiếp xuất hiện ở đời: Phật Phổ Hiền Viên Mãn Trí, Phật

Thần Thông Trí Quang Vương, Phật Phước Đức Hoa Quang Đăng, Phật Trí Sư Tử Tràng Vương, Phật Nhật Quang Phổ Chiếu Vương, Phật Tu-di Bảo Trang Nghiêm Tướng, Phật Nhật Quang Phổ Chiếu, Phật Pháp Vương Công Đức Nguyệt, Phật Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân, Phật Nhật Quang Minh Tướng, Phật Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm, Phật Sư Tử Kim Cang Na-la-diên Vô Úy, Phật Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng, Phật Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân, Phật Công Đức Diệu Hoa Hải, Phật Đạo Tràng Công Đức Nguyệt, Phật Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt, Phật Phổ Quang Minh Kế, Phật Pháp Tràng Đăng, Phật Kim Cang Hải Tràng Vân, Phật Danh Xưng Sơn Công Đức Vân, Phật Chiên-đàn Diệu Nguyệt, Phật Phổ Diệu Quang Minh Hoa, Phật Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương, Phật Công Đức Liên Hoa Tạng, Phật Hương Diệm Quang Minh Vương, Phật Ba-đầu-ma Hoa Nhân, Phật Chúng Tướng Sơn Phổ Quang Minh, Phật Phổ Danh Xưng Tràng, Phật Tu-di Phổ Môn Quang, Phật Công Đức Pháp Thành Quang, Phật Đại Thọ Sơn Quang Minh, Phật Phổ Đức Quang Minh Tràng, Phật Công Đức Cát Tường Tướng, Phật Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng, Phật Pháp Luân Quang Minh Âm, Phật Công Đức Sơn Trí Tuệ Quang, Phật Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt, Phật Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng, Phật Bảo Liên Hoa Quang Minh

Tạng, Phật Quang Diệm Vân Sơn Đăng, Phật Phổ Giác Hoa, Phật Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu-di Tạng, Phật Viên Mãn Quang Sơn Vương, Phật Phước Đức Vân Trang Nghiêm, Phật Pháp Sơn Vân Tràng, Phật Công Đức Sơn Quang Minh, Phật Pháp Nhật Vân Đăng Vương, Phật Pháp Vân Danh Xưng Vương, Phật Pháp Luân Vân, Phật Khai Ngộ Bồ-đề Trí Quang Tràng, Phật Phổ Chiếu Pháp Luân Nguyệt, Phật Bảo Sơn Oai Đức Hiền, Phật Hiền Đức Quảng Đại Quang, Phật Phổ Trí Vân, Phật Pháp Lực Công Đức Sơn, Phật Công Đức Hương Diệm Vương, Phật Kim Sắc Ma-ni Sơn Diệu Âm Thanh, Phật Đỉnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân, Phật Pháp Luân Xí Thạnh Quang, Phật Vô Thượng Công Đức Sơn, Phật Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân, Phật Tam-muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quang, Phật Bảo Quang Minh Công Đức Vương, Phật Pháp Cự Bảo Cái Âm, Phật Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh, Phật Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng, Phật Quang Minh Diệm Sơn Vân, Phật Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không, Phật Khai Hiển Trí Quang Thân, Phật Thế Chủ Đức Quang Minh Âm, Phật Nhất Thiết Pháp Tam-muội Quang Minh Âm, Phật Pháp Âm Công Đức Tạng, Phật Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân, Phật Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh, Phật Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn, Phật Pháp Giới Sư Tử

Quang, Phật Tu-di Hoa Quang Minh, Phật Nhất Thiết Tam-muội Hải Sư Tử Diệm, Phật Phổ Trí Quang Minh Đăng.

Này thiện nam! Chư Như Lai nhiều như số vi trần của núi Tu-di như vậy, Đức Như Lai sau cùng hiệu là Pháp Giới Thành Trí Tuệ Đăng, cũng xuất thế trong kiếp Ly cấu quang minh.

Đối với tất cả chư Phật trên đây, Ta đều tôn trọng, thân cận cúng dường, nghe pháp thọ trì và xuất gia học đạo, hộ trì pháp giáo, nhập môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa của Bồ-tát, dùng nhiều phương tiện giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho vô lượng chúng sinh.

Từ đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của một cõi Phật, có bao nhiêu chư Phật xuất thế, ta đều cúng dường, thọ hành giáo pháp.

Này thiện nam! Từ đó đến nay, ta ở nơi các chúng sinh đang say ngủ nơi vô minh tăm tối, trong đêm dài sinh tử mà riêng mình giác ngộ, làm cho chúng sinh bảo vệ thành trì tâm ý, bỏ thành ba cõi, an trụ thành pháp Nhất thiết trí vô thượng.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa này, làm cho các thế gian rời ngôn ngữ hý luận, chẳng nói hai lời, thường nói lời chân thật, nói lời thanh tịnh. Còn như chư Đại Bồ-tát có thể biết tự tánh của tất cả ngữ ngôn, trong mỗi niệm tự tại khai ngộ cho tất cả chúng sinh, vào

biển ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sinh, biết rõ được tất cả ngôn từ, thấy rõ tất cả biển các pháp môn, đã được tự tại đối với việc thâu tóm tất cả pháp Đà-la-ni, tùy chỗ nghi của tâm chúng sinh mà vì họ thuyết pháp, điều phục rốt ráo tất cả chúng sinh, có thể thâu nhận khắp tất cả chúng sinh, khéo tu những nghiệp vô thượng của Bồ-tát, thâm nhập những trí vi tế của Bồ-tát, có thể khéo quán sát tạng Bồ-tát, có thể tự tại diễn thuyết những pháp Bồ-tát vì đã được thành tựu tất cả pháp Đà-la-ni luân thì ta đâu biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong Phật hội này có Thần chủ về đêm tên là Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học Nhất thiết trí, làm thế nào an lập tất cả chúng sinh trụ nơi Nhất thiết trí?

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Thành muốn nêu lại nghĩa này, vì Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Bồ-tát giải thoát sâu khó thấy
Tướng hư không bình đẳng như như
Thấy khắp trong vô biên pháp giới
Tất cả chư Như Lai ba đời
Xuất sinh vô lượng công đức thắng
Chứng nhập chân pháp tánh khó nghĩ
Tăng trưởng Nhất thiết trí tự tại
Khai thông đạo giải thoát ba đời.

Quá khứ số kiếp như vi trần
Bấy giờ, có kiếp tên là Tịnh quang
Thế giới tên là Pháp diệm vân
Có thành hiệu là Bảo hoa quang
Trong đó chư Phật nối xuất thế
Số như vi trần núi Tu-di
Có Phật hiệu là Pháp Hải Âm
Ở trong kiếp này xuất hiện trước
Phật sau cùng trong kiếp Tịnh quang
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương
Tất cả chư Như Lai trên đây
Ta đều cúng dường nghe thọ pháp
Ta thấy Phật Pháp Hải Lôi Âm
Thân Phật chói rực màu chân kim
Các tướng trang nghiêm như núi báu
Phát tâm nguyện được thành Phật quả
Ta vừa thấy thân Như Lai kia
Liền phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Thệ nguyện siêng cầu Nhất thiết trí
Tánh cùng pháp giới đồng hư không.
Do đấy thấy khắp Phật ba đời
Và cùng tất cả chúng Bồ-tát
Cũng thấy biển cõi nước chúng sinh
Rồi duyên theo khắp khởi đại Bi
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Thị hiện đủ loại vô lượng thân
Cùng khắp các cõi nước mười phương
Động địa phóng quang giác ngộ chúng

Thấy Phật thứ hai kính thân cận
Cũng thấy biển Phật mười phương cõi
Cho đến Phật sau cùng ra đời
Nhiều như vi trần núi Tu-di
Các Đấng Như Lai và số kiếp
Nhiều như vi trần của các cõi
Ta đều gần gũi, dốc phụng trì
Khiến Giải thoát này được thanh tịnh.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhập được môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa của Bồ-tát, nên nhập vô biên biển Tam-muội, nhập biển Tổng trì rộng lớn, được đại thần thông của Bồ-tát, được đại biện tài của Bồ-tát, tâm rất hoan hỷ, ngắm nhìn Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, rồi nói kệ khen ngợi:

Đi vào biển diệu tuệ rộng lớn
Đã qua vô biên biển các cõi
Thân trí tạng trường thọ không khổ
Oai đức ánh sáng ở chúng này
Thấu đạt pháp tánh như hư không
Vào khắp ba đời đều vô ngại
Niệm niệm duyên theo tất cả cảnh
Tâm tâm dứt hẳn các phân biệt
Thấu tỏ chúng sinh không tự tánh
Nhưng với chúng sinh khởi đại Bi
Vào sâu Như Lai môn giải thoát
Rộng độ quần mê vô lượng chúng.
Quán sát tư duy tất cả pháp

Biết rõ chứng nhập các pháp tánh
Như vậy tu hành trí tuệ Phật
Giáo hóa chúng sinh khiến giải thoát
Thần là Đạo sư của chúng sinh
Khai thị đạo trí tuệ của Phật
Khắp vì các chúng sinh pháp giới
Nói hạnh thoát sợ của thế gian
Đã trụ nơi đạo nguyện của Như Lai
Đã thọ giáo Bồ-đề rộng lớn
Đã tu tất cả lực biến hành
Đã thấy Phật tự tại mười phương
Thánh giả tâm tịnh như hư không
Lìa hết tất cả những phiền não
Biết rõ vô lượng cõi ba đời
Chư Phật, Bồ-tát và chúng sinh
Thánh giả một niệm đều biết rõ
Ngày, đêm, tháng, năm của biển kiếp
Cũng biết tất cả loài chúng sinh
Nhiều loại danh tướng đều sai biệt
Chỗ sinh tử chúng sinh mười phương
Có sắc, vô sắc, tưởng, phi tưởng
Tùy thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt cho vào đường Bồ-đề
Đã sinh nhà thệ nguyện Như Lai
Đã nhập biển công đức chư Phật
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Tùy theo chúng sinh mà hiện thân.

Nói kệ xong, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi

chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 72

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 13)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đã nhập môn giải thoát Diệu âm tự tại sâu xa của Bồ-tát, tu hành tăng tiến và đi đến chỗ Thần chủ về đêm Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, thấy vị Thần này ngồi nơi tòa Sư tử do các diệu bảo tạo thành ở trong lầu gác Chúng bảo hương thọ, có trăm vạn Thần chủ về đêm vây quanh.

Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Thần chủ, đứng trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu được Nhất thiết trí? Xin Thánh giả thương xót vì tôi mà giảng nói.

Thần chủ nói:

–Này thiện nam! Nơi thế giới Ta-bà này, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép cánh, mọi người không còn du ngoạn, ta thấy những chúng sinh muốn trở về chỗ họ ở, hoặc núi, hoặc thành, hoặc đồng quê,

ta đều âm thầm hộ trì cho họ đi đúng đường, đến nơi đến chốn, đêm nghỉ an ổn.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tuổi trẻ ham sắc, kiêu mạn, buông lung vui say nơi năm dục, thì ta vì họ mà hiện tướng già bệnh chết, khiến họ sợ sệt rời bỏ các điều ác, lại vì họ mà khen ngợi những thiện căn khiến họ tu tập. Vì người bỏn sẻn khen ngợi Bố thí, vì người phá giới khen ngợi Tịnh giới, với người sân hận dạy họ hạnh đại Từ, khiến người làm hại thực hành Nhẫn nhục, nếu người biếng trễ khiến họ Tinh tấn, nếu người tán loạn khiến tu Thiền định, người trụ nơi tuệ ác khiến học Bát-nhã, người thích Tiểu thừa khiến trụ vào Đại thừa, người đắm chấp các loài trong ba cõi, khiến họ trụ nơi Nguyện ba-la-mật của Bồ-tát. Nếu có chúng sinh phước trí kém yếu, bị nghiệp trói buộc bức bách gây trở ngại nhiều, thì làm cho họ trụ nơi Lực ba-la-mật của Bồ-tát. Nếu có chúng sinh tâm ý tối tăm, không có trí tuệ, thì làm cho họ trụ vào Trí ba-la-mật của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Xuất sinh ánh sáng vui mừng của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát này như thế nào?

Thần chủ về đêm nói:

–Này thiện nam! Nhập môn giải thoát này tức

có thể biết trí phương tiện thiện xảo của Như Lai giáo hóa khắp chúng sinh.

Thế nào là giáo hóa khắp?

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh hưởng an vui đều là do diệu lực từ oai đức của Như Lai, vì thuận lời dạy của Như Lai, vì thực hành theo lời của Như Lai, vì học hạnh của Như Lai, vì được sức hộ trì của Như Lai, vì tu tập đạo của Như Lai ấn chứng, vì gieo trồng điều lành của Như Lai làm, vì y theo pháp của Như Lai nói, vì được ánh sáng mặt trời trí tuệ của Như Lai chiếu đến, vì được sức nghiệp tánh tịnh của Như Lai thâu nhận.

Tại sao biết như vậy?

Này thiện nam! Ta nhập môn giải thoát xuất sinh ánh sáng vui mừng to lớn này, nghĩ nhớ Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na thành Đẳng chánh giác, thuở xưa tu hạnh Bồ-tát thảy đều thấy rõ.

Này thiện nam! Thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, Đức Thế Tôn thấy tất cả chúng sinh chấp ngã, ngã sở, ở trong nhà tối vô minh, vào rừng rậm kiến chấp, bị tham ái trói cột, bị sân giận hủy hoại, bị ngu si làm rối loạn, bị bỏn sẻn ganh ghét ràng buộc, nên cứ mãi sinh tử luân hồi bần cùng khốn khổ. Thấy như vậy rồi khởi tâm đại Bi tạo lợi ích cho chúng sinh. Đó là khởi tâm nguyện được tất cả đồ dùng châu báu thâu tóm tâm chúng sinh, khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ vật dụng không

thiếu thốn, tâm đối với tất cả sự vật đều lìa bỏ chấp trước, tâm đối với tất cả cảnh giới không tham nhiễm, tâm đối với tất cả những cái hiện có không keo kiệt, tâm đối với tất cả quả báo không mong cầu, tâm đối với tất cả sự vẻ vang đẹp đẽ không khen chuộng, tâm đối với tất cả nhân duyên không bị mê lầm, khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật, khởi tâm cứu giúp tất cả chúng sinh, khởi tâm vào sâu nơi dòng chảy của tất cả pháp, khởi tâm trụ nơi đại Từ bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm thật hành phương tiện đại Bi đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm làm lọng đại pháp che khắp chúng sinh, khởi tâm dùng chày kim cang đại trí phá tất cả núi chướng phiền não của tất cả chúng sinh, khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh tăng trưởng hỷ lạc, khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh được an vui rốt ráo, khởi tâm tùy chỗ muốn của tất cả chúng sinh mà mưa tất cả của báu, khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, khởi tâm làm cho tất cả chúng sinh đầy đủ Thánh tài, khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo đều được quả trí nơi mười Lực.

Khởi tâm như vậy rồi, được sức của Bồ-tát, hiện đại thần biến khắp pháp giới, hư không giới, ở trước chúng sinh mưa tất cả vật cần dùng, theo sở thích của họ đều được toại ý, đều làm cho họ hoan hỷ, chẳng hối chẳng tiếc, chẳng cách, chẳng

dứt.

Dùng phương tiện này thâu phục khắp chúng sinh, giáo hóa thành thục, đều làm cho họ ra khỏi khổ nạn sinh tử, chẳng cầu báo đáp, làm sạch tâm báu của tất cả chúng sinh, làm cho họ sinh khởi đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, thêm lớn biển phước đức Nhất thiết trí.

Bồ-tát niệm niệm thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, niệm niệm làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới, niệm niệm thảy đều hiện hữu khắp hư không giới, niệm niệm vào khắp tất cả ba đời, niệm niệm thành tựu trí điều phục tất cả chúng sinh, niệm niệm luôn dùng đạo Nhất thiết trí đem lợi ích cho chúng sinh, niệm niệm ở trước các chúng sinh đủ loại sai biệt trong tất cả thế giới, tận cùng kiếp vị lai hiện tất cả Phật thành Đẳng chánh giác, niệm niệm hiện bày khắp tất cả thế giới, nơi tất cả kiếp tu hạnh Bồ-tát chẳng sinh hai tưởng. Đó là vào khắp tất cả biển thế giới, trong tất cả chủng loại thế giới, những loại thế giới có ranh giới, những loại thế giới trang nghiêm, những loại thế giới với đủ thứ thể tánh, những loại thế giới với các hình trạng, những loại thế giới được phân bố.

Hoặc có thế giới uế mà gồm cả tịnh, hoặc có thế giới tịnh mà gồm cả uế, hoặc có thế giới chỉ có tạp uế, hoặc có thế giới chỉ có thanh tịnh, hoặc nhỏ hoặc lớn, hoặc thô hoặc tế, hoặc ngay hoặc

nghiêng, hoặc úp hoặc ngửa.

Trong tất cả thế giới như vậy, niệm niệm tu hành những hạnh Bồ-tát, nhập vị Bồ-tát, hiện lực Bồ-tát, cũng hiện tất cả thân Phật nơi ba đời, tùy tâm của chúng sinh khiến thấy biết khắp cả.

Này thiện nam! Như Lai Tỳ-lô-giá-na, lúc tu hành hạnh Bồ-tát như vậy, thấy các chúng sinh chẳng tu công đức, không có trí tuệ, chấp ngã, ngã sở, bị vô minh che lấp, chẳng chánh tư duy, vào các tà kiến, chẳng biết nhân quả, thuận nơi nghiệp phiền não, sa vào hầm sâu hiểm nạn sinh tử, thọ đủ vô lượng những sự khổ, nên đã khởi tâm đại Bi, tu đủ tất cả hạnh Ba-la-mật. Vì các chúng sinh, tán dương thiện căn kiên cố, khiến họ an trụ việc xa rời khổ não bần cùng nơi sinh tử, siêng tu pháp trợ đạo phước trí, vì họ giảng nói những môn nhân quả, vì họ giảng nói nghiệp báo chẳng trái nhau, vì họ giảng nói chỗ chứng nhập của pháp, vì họ giảng nói tất cả ý muốn và sự hiểu biết của chúng sinh và nói tất cả cõi nước thọ sinh, khiến họ chẳng dứt bỏ tất cả giống Phật, khiến họ bảo vệ tất cả giáo Phật pháp, khiến họ lìa bỏ tất cả các ác. Lại vì họ tán dương pháp trợ đạo hướng đến Nhất thiết trí, khiến các chúng sinh hoan hỷ, khiến hành pháp thí, giáo hóa khắp tất cả, khiến họ phát khởi hạnh Nhất thiết trí, khiến họ tu học đạo Ba-la-mật của chư Đại Bồ-tát, khiến họ tăng trưởng những biển thiện căn thành tựu Nhất thiết trí, khiến họ đầy đủ tất cả

Thánh tài, khiến họ được vào môn tự tại của Phật, khiến họ thâu giữ vô lượng phương tiện, khiến họ quán thấy oai đức của Như Lai, khiến họ an trụ trí tuệ Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề đã bao lâu?

Thần chủ nói:

–Này thiện nam! Việc này rất khó tin, khó biết, khó hiểu, khó vào, khó nói, tất cả thế gian và hàng Nhị thừa đều chẳng thể biết được, chỉ trừ thần lực của Phật gia hộ, thiện hữu thâu nhận, chứa nhóm công đức thù thắng, chí nguyện thanh tịnh, không tâm thấp kém, không tâm tạp nhiễm, không tâm dua nịnh, được tâm Trí quang minh soi sáng khắp, phát tâm làm lợi ích khắp các chúng sinh, tâm khiến tất cả phiền não cho đến chúng ma không thể hủy hoại được, khởi tâm quyết định thành tựu Nhất thiết trí, tâm chẳng thích tất cả sự vui nơi sinh tử, có thể cầu tất cả diệu lạc của chư Phật, có thể diệt tất cả khổ não của chúng sinh, có thể tu biển công đức của tất cả Phật, có thể quán thật tánh của tất cả pháp, có thể đủ tất cả tin hiểu thanh tịnh, có thể vượt tất cả dòng nước mạnh của sinh tử, có thể vào tất cả biển trí của Như Lai, có thể quyết định đi đến thành pháp vô thượng, có thể dũng mãnh nhập cảnh giới của Như Lai, có thể mau chóng đến quả

vị của chư Phật, có thể thành tựu ngay sức của Nhất thiết trí, có thể ở nơi mười Lực đã được rốt ráo. Người như vậy ở đây mới có thể thọ trì, có thể hội nhập, có thể thấu rõ. Vì sao? Vì đây là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tất cả Bồ-tát còn chẳng biết được, huống là những chúng sinh khác. Nhưng nay ta do nương vào oai lực của Đức Phật, muốn khiến cho chúng sinh điều thuận đáng được hóa độ, ý họ mau thanh tịnh, muốn khiến cho chúng sinh tu tập thiện căn, tâm họ được tự tại, nên theo chỗ hỏi của ông mà ta nói rõ.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa muốn nêu lại nghĩa này, quán sát cảnh giới của Như Lai ba đời mà nói kệ rằng:

Phật tử! Ông đã hỏi
Cảnh giới Phật sâu xa
Dù kiếp như vi trần
Nói mãi chẳng thể hết.
Chẳng phải tham, sân, si
Kiêu mạn phiền não ngăn
Những chúng sinh như vậy
Mà biết được Phật pháp
Chẳng phải bỏn sẻn ganh
Dua nịnh những ý xấu
Nghiệp phiền não che đậy
Mà biết được cảnh Phật
Chẳng phải chấp uẩn xứ
Và chấp thân hữu lậu

Người kiến đảo, tưởng đảo
Mà biết Phật giác ngộ
Cảnh giới Phật tịch tĩnh
Tánh tịnh rời phân biệt
Chẳng phải chấp ba cõi
Mà biết pháp tánh này.
Sinh nơi nhà chư Phật
Được chư Phật hộ trì
Người giữ tạng Phật pháp
Cảnh giới của trí nhãn
Gần gũi Thiện tri thức
Mến thích pháp bạch tịnh
Siêng cầu lực chư Phật
Nghe pháp này hoan hỷ
Tâm tịnh không phân biệt
Như hư không
Đèn trí tuệ phá tối
Cảnh giới của người này
Dùng ý đại từ bi
Bao trùm khắp thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Cảnh giới của người này
Hoan hỷ tâm không chấp
Tất cả đều xả được
Bình đẳng thí chúng sinh
Cảnh giới của người này
Tâm tịnh rời các ác
Rốt ráo không hối hận

Làm theo lời Phật dạy
Cảnh giới của người này
Biết rõ tự tánh pháp
Cho đến các loại nghiệp
Tâm họ không loạn động
Cảnh giới của người này
Dũng mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thoái
Siêng tu Nhất thiết trí
Cảnh giới của người này
Tâm ấy tịch tĩnh trụ Tam-muội
Rốt ráo thanh tịnh không phiền não
Đã tu nhân biển Nhất thiết trí
Là giải thoát của người chứng ngộ
Khéo biết tất cả tướng chân thật
Thâm nhập vô biên môn pháp giới
Độ khắp chúng sinh không thiếu sót
Là giải thoát của bậc trí tuệ
Rõ tánh chân thật của chúng sinh
Chẳng chấp tất cả biển hữu lậu
Như bóng hiện khắp trong nước tâm
Là giải thoát của người chánh đạo
Từ nơi tất cả Phật ba đời
Phương tiện xuất sinh các loại nguyện
Tận những kiếp, cõi siêng tu hành
Là giải thoát của bậc Phổ Hiền
Vào khắp tất cả môn pháp giới
Đều thấy những biển cõi mười phương

Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại
Mà tâm rốt ráo không phân biệt
Trong những vi trần của pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đạo thọ
Thành tựu Bồ-đề độ muôn loài
Là giải thoát của vô ngại nhãn
Ông ở vô lượng biển kiếp lớn
Thân cận cúng dường Thiện tri thức
Vì lợi chúng sinh cầu chánh pháp
Nghe rồi ghi nhớ không quên sót
Cảnh Tỳ-lô-giá-na
Vô lượng, vô biên chẳng thể suy
Ta thừa lực Phật nói cho ông
Khiến ông thâm tâm càng thanh tịnh.

Này thiện nam! Về thời quá khứ xa xưa, số kiếp nhiều như số vi trần của biển thế giới, có biển thế giới tên là Phổ quang minh chân kim ma-ni sơn. Ở đấy có Phật xuất hiện hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Tuệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương.

Này thiện nam! Lúc Đức Phật ấy tu hạnh Bồ-tát, luôn làm nghiêm tịnh biển thế giới đó. Nơi biển thế giới này có các chủng loại thế giới nhiều như số vi trần của một thế giới. Mỗi thế giới chủng có số lượng thế giới nhiều như vi trần nơi một thế giới. Mỗi mỗi loại thế giới đều có Đức Như Lai xuất hiện ở đời. Mỗi mỗi Đức Như Lai diễn nói Khế kinh nhiều như số vi trần của biển thế giới. Mỗi mỗi Khế kinh thọ ký cho các Bồ-tát nhiều như số

vi trần của cõi Phật, hiện những thứ thần lực, nói đủ những pháp môn, độ vô lượng chúng sinh.

Này thiện nam! Trong biển thế giới Phổ quang minh chân kim ma-ni sơn, có chủng loại thế giới tên là Phổ trang nghiêm tràng.

Nơi chủng loại thế giới ấy có thế giới tên là Nhất thiết bảo sắc phổ quang minh. Thể bằng ma-ni vương có hiện ảnh của tất cả hóa Phật, hình như thành quách cõi trời, dùng ma-ni vương có hiện hình ảnh đạo tràng của tất cả Như Lai làm ranh giới dưới cùng, an trụ trên biển Nhất thiết bảo hoa, tịnh uế-lẫn lộn. Thế giới này có số bốn châu thiên hạ nhiều như số vi trần của núi Tu-di, chính giữa có một bốn châu thiên hạ tên là Nhất thiết bảo sơn tràng. Bốn châu thiên hạ ấy, mỗi thiên hạ ngang dọc đều mười vạn do-tuần, đều có một vạn thành lớn.

Trong châu Diêm-phù-đề thuộc bốn châu thiên hạ ấy có một vương đô tên là Kiên cố diệu bảo trang nghiêm vân đăng, có một vạn đại thành rải rác bao quanh.

Thời kỳ người châu Diêm-phù-đề thọ mạng vạn năm, có vua tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái gồm có năm trăm đại thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm Vương tử, những Vương tử này đều đoan nghiêm dũng kiện có oai lực lớn.

Đức vua ấy có uy đức trùm khắp châu Diêm-

phù-đề, không có kẻ oán địch.

Thế giới ấy, lúc kiếp sắp tận, có năm thứ ô trược phát khởi, dân chúng thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, thân hình xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu mười thiện, chuyên làm nghiệp ác, giận dữ tranh giành, hủy nhục, làm quyến thuộc xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người, mặc tình khởi tà kiến, tham cầu phi pháp.

Do nhân duyên ấy nên mưa gió bất thường, lúa mạ chẳng tốt, vườn tược cây cối khô cằn, dân chúng đói kém, nhiều dịch bệnh, tản cư bốn phương không biết nương tựa vào đâu, nên đều đến ở quanh vương đô, số đông đến trăm ngàn vạn ức, to tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chắp tay, hoặc cúi đầu, hoặc quỳ gối, hoặc nhảy nhót, đầu tóc rối tung, y phục rách rưới, da dẻ nhăn nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về cung vua kêu van:

–Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo cùng trơ trọi, đói khát lạnh lẽo, bệnh tật ốm gầy, khốn khổ bức bách, cái chết gần kề, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi đồng về nương với Đại vương. Chúng tôi xem đại vương là bậc nhân từ trí tuệ, ở chỗ Đại vương chúng tôi mong được sự an lạc, mong được thương yêu, mong được sống còn, mong được che chở, mong được của cải, mong gặp cầu đò, mong gặp đường sá, mong gặp thuyền bè, mong thấy đảo châu báu, mong được lợi lạc, mong lên Thiên cung.

Bấy giờ, nhà vua nghe lời kêu than của dân chúng, liền được trăm vạn vô số môn đại Bi, nhất tâm tư duy phát khởi mười lời đại Bi. Những gì là mười? Đó là:

Thương thay chúng sinh, sa vào hố lớn sinh tử không đáy, ta phải làm cách nào để cứu họ, cho họ an trụ nơi bậc Nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, bị phiền não bức bách, ta phải làm cách nào cứu giúp họ, cho họ an trụ nơi tất cả nghiệp lành.

Thương thay chúng sinh, bị sinh lão bệnh tử khủng bố, ta phải làm cách nào làm chỗ nương tựa, khiến cho họ vĩnh viễn được thân tâm an lạc.

Thương thay chúng sinh, thường bị các sự sợ hãi nơi thế gian thúc ép, ta phải làm thế nào hỗ trợ họ, làm cho họ an trụ đạo Nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, không có mắt trí thường bị thân kiến nghi lầm che đậy, ta phải dùng phương tiện gì cho họ mau lìa bỏ kiến chấp.

Thương thay chúng sinh, thường bị si tối làm mê lầm, ta phải hành thế nào để làm đèn sáng cho họ soi thấy thành Nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, thường bị bỏn sẻn ganh ghét, dua nịnh dối trá làm nhơ đục, ta phải làm thế nào để nêu bày chỉ dẫn khiến họ chứng được Pháp thân thanh tịnh.

Thương thay chúng sinh, mãi trôi chìm trong

biển lớn sinh tử, ta phải làm sao cứu vớt đưa họ được lên bờ Bồ-đề.

Thương thay chúng sinh, các căn ương bướng khó điều khó phục, ta phải chế ngự giáo hóa thế nào cho họ được đầy đủ thần lực của Phật.

Thương thay chúng sinh, như kẻ mù lòa chẳng thấy đường sá, ta phải dẫn dắt thế nào cho họ được vào cửa Nhất thiết trí.

Nói như thế xong, đức vua truyền đánh trống ban lệnh:

–Nay ta sẽ bố thí khắp tất cả chúng sinh, tùy theo nhu cầu đều làm cho đầy đủ cả.

Vua lại ban lệnh cho tất cả các thành lớn nhỏ trong châu Diêm-phù-đề và các thôn xóm đều mở kho xuất ra các loại vật dụng, đó là vàng, bạc, lưu ly, ma-ni, châu báu, lương thực, y phục, chuỗi báu, hương hoa, cung điện, nhà cửa, thuốc men, đồ dùng, giường ghế, xe cộ, lụa là, gấm vóc đều đem bố thí, dựng cờ báu ma-ni đại Quang minh, ai xúc chạm với ánh sáng của ma-ni đều được an ổn. Cũng bố thí tất cả loại thuốc thang chữa bệnh, các loại đồ đựng báu đựng đầy các thứ báu, đồ đựng kim cang đựng đầy các loại hương, đồ đựng hương báu đựng đầy các thứ y phục, cho đến đức vua có thể xả thí cung điện, vợ con, vương vị, da thịt, tay chân, môi răng, miệng lưỡi, mũi tai, đầu mắt, tâm can, tỳ phế.

Phía Đông của vương đô có cổng tên là Ma-ni sơn quang minh. Ngoài cổng thành ấy có hội trường bố thí rộng rãi bằng phẳng sạch sẽ, không hầm hố, không gai gốc, cát sỏi, tất cả đều do các báu tạo thành, rải các hoa báu, xông các hương thơm, đốt các đèn báu, tất cả mây hương, đầy cả hư không, vô lượng cây báu xếp hàng thứ lớp, vô lượng lưới hoa, vô lượng lưới hương che kín bên trên. Trong hội thí này có tòa Sư tử, đất bằng mười thứ báu, lan can cũng bằng mười thứ báu, mười thứ cây báu bao quanh, dưới là kim cang bảo luân. Dùng tất cả thứ báu làm tượng Long thần cầm bảo vật để tăng vẻ oai nghiêm cho hội trường, cờ phướn bày hàng, lưới báu giăng che, vô lượng thứ hương luôn tỏa mùi thơm thương diệu, hàng lụa báu đẹp trải giăng khắp nơi, trăm ngàn âm nhạc luôn hòa tấu. Lại có lọng báu thường phóng ra vô lượng ánh sáng báu như vàng Diêm-phù-đàn chói sáng trong sạch. Lưới báu che phủ, buông các đai báu ma-ni chuỗi báu. Những thứ linh báu hằng phát ra âm thanh vi diệu khuyên các chúng sinh tu hành nghiệp lành.

Lúc đó, đức vua ngự nơi tòa Sư tử, hình tướng uy dũng đủ những tướng tốt, châu báu đẹp sáng dùng làm mão, thân Na-la-diên không hư hoại, tánh hiền thiện, tài pháp hai thứ đều tự tại, biện luận vô ngại, trí tuệ siêu phàm, trị nước không ai trái mệnh lệnh.

Bấy giờ, vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức triệu chúng sinh ở đủ các cõi nước, đủ các thứ tộc họ, đủ các hình mạo, đủ các thứ y phục, đủ các loại ngôn từ, đủ các thứ ưa muốn, đua nhau đến hội trường bố thí này, quán sát đức vua đều cho là người đại trí, đại phước, là bậc đủ đức, đủ hạnh, đủ nguyện, là nhà đại thí chủ.

Nhà vua thấy những người đến cầu xin, sinh tâm thương xót, tâm hoan hỷ, tâm tôn trọng, tâm thiện hữu, tâm, tâm tương tục, tâm tinh tấn, tâm bất thoái, tâm thí xả, tâm hiện hữu khắp.

Này thiện nam! Bấy giờ, đức vua thấy người đến xin, tâm hoan hỷ trong giây lát của nhà vua còn hơn sự hoan lạc trong trăm ngàn ức triệu kiếp của Thiên vương Đao-lợi, Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất-đà, cho đến hơn cả sự an vui tịch tĩnh trong vô số kiếp của Thiên vương Tịnh cư.

Này thiện nam! Ví như có người nhân từ hiếu thảo, gặp nạn loạn lạc, cha mẹ vợ con, anh em, chị em đều thất lạc, tình cờ ở chốn đồng hoang, đường vắng được đoàn tụ đông đủ, thì sự vui mừng biết ngần nào.

Tâm hoan hỷ của nhà vua khi thấy những người đến cầu xin cũng như vậy.

Này thiện nam! Nhà vua ấy nhờ Thiện tri thức nên được tăng trưởng sự hiểu biết và chí nguyện nơi Phật Bồ-đề, các căn thành tựu, tâm tín thanh

tịnh hoan hỷ viên mãn.

Vì sao? Vì nhà vua là bậc Bồ-tát siêng tu các công hạnh cầu Nhất thiết trí, nguyện tạo được lợi ích cho tất cả chúng sinh, nguyện được diệu lạc của Bồ-đề vô lượng, rời bỏ tất cả những tâm bất thiện, thường thích chứa nhóm tất cả thiện căn, thường nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh, thường thích quán sát đạo Nhất thiết trí, thường ham tu hành pháp Nhất thiết trí, làm thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sinh, vào biển lớn công đức của tất cả Phật, phá trừ tất cả núi ma nghiệp hoặc chướng ngại, tùy thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai, thực hành đạo Nhất thiết trí vô ngại, đã có thể vào sâu nơi dòng Nhất thiết trí, tất cả dòng pháp thường hiện tiền, có đại nguyện vô tận làm đại trượng phu, trụ nơi pháp đại nhân, chứa nhóm tất cả tạng lành phổ môn, lìa tất cả chấp, chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian, biết các pháp tánh như hư không, đối với những người đến xin xem như con một, xem như cha mẹ, xem là phước điền, xem là khó được, xem là ân nhân, xem là chỗ bền chắc, xem là thầy, là Phật, chẳng chọn xứ sở, chẳng lựa chủng tộc, chẳng phân hình mạo, tùy theo chỗ muốn của họ, nhà vua vẫn một tâm Từ bi bình đẳng vô ngại cung cấp đầy đủ cho tất cả. Người cầu lương thực thì cho lương thực. Người xin y phục thì cho y phục. Người xin vàng bạc thì cho vàng bạc. Cho đến những người cầu xin xe cộ, ruộng vườn, nhà cửa,

voi ngựa, châu báu, phướn lọng, hương hoa, quyến thuộc nhà vua đều cấp cho tất cả.

Trong hội thí này có Trưởng giả nữ tên là Bảo Quang Minh cùng với sáu mươi đồng nữ, dung mạo đoan chánh đẹp đẽ, mọi người thích nhìn, da màu chân kim, tóc và mắt màu xanh biếc, thân phát mùi thơm, miệng diễn nói phạm âm, y báu thượng diệu trang nghiêm trên thân, thường có tâm hổ thẹn, chánh niệm chẳng loạn, đầy đủ oai nghi, cung kính Sư trưởng, thường nhớ thuận hành hạnh vi diệu sâu xa, những pháp đã nghe ghi nhớ chẳng quên, thiện căn đời trước chảy thấm nơi tâm, thanh tịnh dường như hư không, khắp ban lợi lạc cho chúng sinh, thường thấy chư Phật, cầu Nhất thiết trí.

Bấy giờ, nàng Bảo Quang Minh cách đức vua không xa, chắp tay đảnh lễ, tự nghĩ: "Ta được lợi lành, ta được lợi lành! Nay ta được thấy bậc Thiện tri thức".

Đối với nhà vua, nàng nghĩ là Đại sư, là Thiện tri thức, là đủ Từ bi, là có khả năng thâu nhận. Tâm nàng chánh trực, rất vui mừng, liền cởi chuỗi báu dâng lên vua và phát nguyện:

–"Nay Đại vương này làm chỗ nương cho vô lượng, vô biên chúng sinh mê tối, nguyện ngày sau tôi cũng như vậy.

Như Đại vương đây, những pháp đã biết, các

thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đã đủ, tài sản đã có, chúng hội đã thâu tóm, vô biên vô tận, khó hơn khó hoại, nguyện ngày sau tôi cũng đều được như vậy. Đức vua đây sinh ở đâu tôi đều theo sinh nơi đó".

Đức vua biết nàng ấy phát tâm như vậy nên bảo:

–"Này đồng nữ! Tùy ý nàng muốn ta đều cấp cho. Tất cả những cái hiện có nay ta đều xả cả, làm cho các chúng sinh đều được đầy đủ".

Khi ấy, nàng Bảo Quang Minh rất hoan hỷ, lòng tin thanh tịnh, liền nói kệ ca ngợi đức vua:

Thuở xưa thành ấp này
Lúc chưa có Đại vương
Không có mảy may vui
Dường như xứ ngạ quỷ.
Chúng sinh sát hại nhau
Cướp trộm và dâm dật
Hai lưỡi nói dối trá
Lời thô ác vô nghĩa
Tham lam tài vật người
Sân hận tâm độc ác
Tà kiến làm điều quấy
Chết rồi đọa cõi ác
Do những chúng sinh này
Bị ngu si che lấp
Ở trong kiến điên đảo

Trời ít khi mưa xuống
Vì không mưa đúng mùa
Ngũ cốc đều chẳng mọc
Cỏ cây đều khô héo
Sông suối cũng cạn kiện
Lúc chưa có Đại vương
Sông ao đều khô cạn
Thây chết chật trong vườn
Xem như chốn đồng hoang
Đại vương lên ngôi báu
Rộng cứu những chúng sinh
Mây mát che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.
Đại vương cai trị dân
Dứt hết những bạo ngược
Hình ngục đều dẹp bỏ
Kẻ côi cút được an
Ngày trước các chúng sinh
Thường tàn sát lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt
Nay đều sinh tâm từ.
Ngày trước các chúng sinh
Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân
Đói gầy như ngạ quỷ
Khi Đại vương trị vì
Lúa tốt tự nhiên sinh
Trong cây sinh y phục

Nam nữ đều xinh đẹp
Ngày trước tranh lợi nhỏ
Phi pháp lấn đoạt nhau
Nay thời đều giàu đủ
Như khu vườn Đế Thích
Ngày trước người làm ác
Không an phận, tham đắm
Vợ người và đồng nữ
Cùng xâm bức lẫn nhau.
Nay thấy vợ con người
Xinh đẹp trang sức khéo
Mà tâm không nhiễm vướng
Giống như trời Tri Túc.
Ngày trước các chúng sinh
Nói dối chẳng chân thật
Phi pháp không lợi ích
Dua nịnh lấy lòng người
Nay tất cả mọi người
Đều bỏ lời nói ác
Tâm họ rất dịu dàng
Lời nói cũng điều thuận
Ngày trước các chúng sinh
Làm nhiều hạnh tà vạy
Chắp tay cung kính lạy
Những trâu, bò, heo, dê
Nay theo pháp của vua
Tỏ ngộ trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui

Đều từ nhân duyên khởi.
Đại vương diễn diệu âm
Người nghe đều vui mừng
Âm thanh của Thích, Phạm
Tất cả không bằng được.
Lọng báu của đại vương
Ở trên cao không trung
Cán bằng ngọc lưu ly
Trùm bằng lưới ma-ni.
Linh vàng tự nhiên phát
Tiếng Phật rất hòa nhã
Tuyên dương pháp vi diệu
Trừ hoặc của chúng sinh.
Kế-lại rộng diễn nêu
Các cõi Phật nơi mười phương
Trong tất cả những kiếp
Như Lai và quyến thuộc.
Và lại thứ lớp nói
Quá khứ mười phương cõi
Và trong cõi nước đó
Tất cả các Như Lai
Lại phát tiếng diệu âm
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Nói rộng về nhân thiên
Những nghiệp làm sai khác
Chúng sinh nghe tiếng này
Tự biết những hạnh nghiệp
Bỏ ác siêng tu hành

Hồi hướng quả giác ngộ
Vương phụ Tịnh Quang Minh
Vương mẫu Liên Hoa Quang
Thuở năm trược xuất hiện
Ở ngôi trị thiên hạ
Bấy giờ, có vườn rộng
Vườn có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây lớn
Trên cây đầy những hoa
Ở trên bờ ao ấy
Xây dựng nhà ngàn cột
Lan can, đồ trang nghiêm
Không gì là chẳng đủ
Mạt thế khởi pháp ác
Nhiều năm chẳng có mưa
Sông ao đều khô cạn
Cỏ cây cũng khô héo
Bảy ngày trước vua sinh
Trước hiện tướng điềm linh
Người thấy đều suy nghĩ
Bậc cứu thế sẽ hiện
Bấy giờ, vào giữa đêm
Đại địa động sáu cách
Có một ao hoa báu
Sáng như ánh mặt trời
Trong vườn năm trăm ao
Đầy nước tám công đức
Cây khô đều đâm chồi

Hoa lá đều tươi tốt
Nước ao đã đầy tràn
Chảy lan tất cả xứ
Khắp cả cõi Diêm-phù
Không đâu chẳng nhuần thấm.
Dược thảo và cây cối
Trăm thứ lúa bắp đậu
Nhánh lá hoa trái hạt
Tất cả đều sum suê
Rãnh mương và gò nổng
Những nơi cao và thấp
Tất cả những chỗ ấy
Tự nhiên bằng phẳng cả
Gai gốc cùng cát sỏi
Bao nhiêu những tạp uế
Đều ở trong một niệm
Biến thành những ngọc báu
Chúng sinh thấy sự này
Hoan hỷ và ca ngợi
Đều nói được lợi lành
Như khát uống nước ngọt
Bấy giờ, vua Quang Minh
Cùng vô lượng quyến thuộc
Tự nhiên đủ xe pháp
Đi xem khắp khu vườn
Trong số năm trăm ao
Có ao tên Khánh hỷ
Trên ao có Pháp đường

Phụ vương ngự nơi đây
Nhà vua bảo Phu nhân
Ta nhớ bảy ngày trước
Giữa đêm đất chấn động
Trong đây phát ánh sáng
Bấy giờ, trong ao đó
Mọc hoa sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt trời
Chói đến đỉnh Tu-di
Cọng hoa bằng kim cang
Vàng Diêm-phù làm đài
Cánh hoa bằng những báu
Diệu hương làm nhụy tua
Đức vua sinh trên hoa
Ngồi kiết già đoan nghiêm
Trang nghiêm với tướng tốt
Thiên thần đều cung kính
Tiên vương rất hoan hỷ
Tự vào ao ẵm lên
Đem trao cho phu nhân
Bà nên mừng được con
Liền đó tạng báu hiện
Cây báu sinh diệu y
Thiên nhạc tấu mỹ âm
Sung mãn trong hư không
Tất cả các chúng sinh
Đều sinh tâm hoan hỷ
Chắp tay khen hy hữu

Đấng độ đời xuất hiện
Thân vua phóng ánh sáng
Chiếu khắp cả mọi nơi
Làm cho bốn châu thiên hạ
Hết tối, trừ bệnh tật
Dạ-xoa, Tỳ-xá-xà
Độc trùng các cõi ác
Những thứ muốn hại người
Tất cả đều ẩn trốn
Tiếng xấu và thất lợi
Tai họa cùng bệnh tật
Tất cả khổ đều diệt
Mọi người đều hoan hỷ
Phàm là loài chúng sinh
Xem nhau như cha mẹ
Bỏ ác sinh tâm lành
Chuyên cầu Nhất thiết trí
Đóng bít các đường ác
Mở rộng đường nhân thiên
Tuyên dương đạo trí tuệ
Độ thoát các chúng sinh
Chúng tôi thấy Đại vương
Được người lợi hành lớn
Làm cho người cô cùng
Tất cả đều an lạc.

Bấy giờ, Đồng nữ Bảo Quang Minh nói kệ ca ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi, đi quanh vô lượng vòng, chắp tay đảnh lễ, cung

kính cúi mình đứng qua một bên.

Đại vương bảo đồng nữ:

–Lành thay! Đồng nữ, nàng đã có thể tin biết công đức của người khác. Sự việc ấy rất là hy hữu. Này đồng nữ! Rất nhiều chúng sinh khó có thể tin biết công đức của người khác.

Này đồng nữ! Rất nhiều chúng sinh chẳng biết báo ân, không có trí tuệ, tâm họ đục loạn, tánh chẳng sáng tỏ, vốn không chí lực lại thoái thất sự tu hành. Những người như vậy chẳng tin chẳng biết thần thông trí tuệ và công đức của Bồ-tát và chư Phật.

Này đồng nữ! Nay nàng quyết định cầu đạt đến Bồ-đề, biết được công đức của Bồ-tát như vậy. Nàng sinh trong châu Diêm-phù-đề này phát tâm dũng mãnh, thâu tóm khắp chúng sinh, công chẳng uổng bỏ, rồi đây nàng cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Đức vua khen đồng nữ xong, tự tay cầm y báu vô giá trao cho đồng nữ và quyến thuộc của đồng nữ và bảo từng người: Nàng hãy mặc y này.

Các đồng nữ quỳ gối hai tay lãnh y để trên đầu, rồi mới mặc. Mặc y xong, đồng đi quanh bên phải đức vua.

Trong những y báu đó phát ra ánh sáng của tất cả tinh tú.

Mọi người thấy thế đều nói các đồng nữ này

đều tươi đẹp như sao sáng trong đêm thanh vắng.

Này thiện nam! Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái, thời đó chính là Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na hiện nay. Vua Quang Minh thuở đó, nay là Tịnh Phạn vương, phu nhân Liên Hoa Quang, nay là phu nhân Ma-da, Đồng nữ Bảo Quang Minh chính là thân ta đây.

Những chúng sinh được đức vua dùng bốn Nhiếp pháp để thâu nhận, nay đây là những Bồ-tát không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề hiện có mặt trong pháp hội này, hoặc là bậc trụ Địa thứ nhất cho đến bậc Thập địa, đủ các đại nguyện, nhóm đủ các trợ đạo, tu đủ các diệu hạnh, đủ các thứ trang nghiêm, được các thứ thần thông, trụ vào các loại giải thoát, nay ở tại pháp hội này trụ nơi những cung điện diệu pháp.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa, muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, vì Đồng tử Thiện Tài nên nói kệ rằng:

Ta có mắt rộng lớn
Thấy khắp cả mười phương
Trong tất cả biển cõi
Luân hồi nơi năm đường
Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi nơi cội Bồ-đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sinh

Ta có tai thanh tịnh
Nghe khắp tất cả tiếng
Cũng nghe Phật thuyết pháp
Hoan hỷ tin thọ trì
Ta có tha tâm trí
Không hai, không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Biết rõ các biển tâm
Ta được trí túc mạng
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác
Phân biệt đều rõ ràng
Khoảng một niệm ta biết
Số kiếp như vi trần
Chư Phật và Bồ-tát
Chúng sinh trong các nẻo
Nhớ biết chư Phật kia
Đầu tiên phát đại nguyện
Cho đến tu các hạnh
Mỗi mỗi đều viên mãn
Cũng biết chư Phật kia
Thành tựu đạo Bồ-đề
Dùng các môn phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân
Cũng biết chư Phật kia
Có vô số các thừa
Chánh pháp trụ lâu mau
Chúng sinh độ nhiều ít

Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn này
Nay ta vì ông nói
Phật tử phải siêng học

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Xuất Sinh quảng đại hỷ ánh sáng này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát thân cận cúng dường tất cả chư Phật, vào biển đại nguyện Nhất thiết trí, viên mãn những biển nguyện của chư Phật, được trí dũng mãnh, nơi một địa Bồ-tát vào khắp tất cả biển địa Bồ-tát, được nguyện thanh tịnh nơi một hạnh Bồ-tát vào khắp tất cả biển hạnh Bồ-tát, được sức tự tại nơi một môn giải thoát của Bồ-tát vào khắp tất cả biển môn giải thoát của Bồ-tát, thì ta làm thế nào biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong đạo tràng này có một Thần chủ về đêm tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh. Ông đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào giáo hóa chúng sinh khiến đến Vô thượng Bồ-đề? Làm thế nào để nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Thần chủ, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 73

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 14)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đi đến chỗ Thần chủ về đêm Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, thấy Thần này ngồi nơi tòa Sư tử Phổ hiện nhất thiết cung điện ma-ni vương tạng ở trong đại chúng, lưới ma-ni báu Phổ Hiện pháp giới cõi nước che ở trên.

Thần chủ này hiện thân ảnh tượng nhật nguyệt tinh tú, hiện thân tùy tâm của chúng sinh khiến tất cả đều thấy, hiện thân hình tướng đồng với tất cả chúng sinh, hiện thân biển sắc tướng rộng lớn vô biên, hiện thân oai nghi hiện bày khắp tất cả oai nghi, hiện thân thị hiện khắp cả mười phương, hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sinh, hiện thân vận hành thần thông rộng lớn nhanh chóng, hiện thân tạo lợi ích cho chúng sinh chẳng dứt, hiện thân thường đi trên hư không để làm lợi ích, hiện thân đảnh lễ tại chỗ tất cả Phật, hiện thân tu tập tất cả thiện căn, hiện thân thọ trì Phật pháp chẳng quên, hiện thân thành tựu đầy đủ về các đại nguyện của

Bồ-tát, hiện thân ánh sáng sung mãn nơi mười phương, hiện thân đèn pháp dứt khắp mọi tối tăm nơi thế gian, hiện thân trí tịnh biết pháp như huyễn, hiện thân pháp tánh xa lìa nhiễm trần, hiện thân phổ trí chiếu pháp rõ ràng, hiện thân rốt ráo không khổ không phiền, hiện thân kiên cố chẳng thể hủy hoại, hiện thân lực Phật không chỗ trụ, hiện thân không phân biệt lìa nhiễm, hiện thân pháp tánh vốn thanh tịnh.

Đồng tử Thiện Tài thấy số thân sai biệt nhiều như số vi trần của cõi Phật như vậy, liền nhất tâm đảnh lễ, mọp đầu giây lâu mới đứng dậy, chắp tay chiêm ngưỡng, đối với Thiện tri thức phát khởi mười tâm. Đó là:

Đối với Thiện tri thức sinh tâm đồng với mình, vì khiến mình siêng năng làm xong pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm thanh tịnh xem như nghiệp quả của mình, vì để thân cận cúng dường sinh thiện căn.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm trang nghiêm hạnh Bồ-tát, vì khiến mình có thể mau chóng trang nghiêm tất cả hạnh Bồ-tát.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ mình tu hành đạo hạnh.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm có thể sinh, khởi vì có thể sinh pháp vô thượng cho mình.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm xuất ly, vì khiến mình tu hành những hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền mà xuất ly.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm đầy đủ tất cả biển phước trí, vì khiến mình chứa nhóm những pháp lành.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm tăng trưởng, vì khiến mình tăng trưởng Nhất thiết trí.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm đầy đủ tất cả thiện căn, vì khiến mình được viên mãn chí nguyện.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm hoàn thành lợi ích lớn, vì khiến mình tự tại an trụ tất cả pháp Bồ-tát, được thành đạo Nhất thiết trí, được thành tựu tất cả Phật pháp.

Thiện Tài phát mười tâm này rồi, thì được các Thần chủ về đêm và chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của một cõi Phật đồng hành, nghĩa là:

Đồng niệm, vì tâm thường nghĩ nhớ tất cả chư Phật ba đời, mười phương.

Đồng tuệ, vì phân biệt rõ tất cả môn sai biệt của biển pháp.

Đồng hướng nhập, vì có thể chuyển tất cả pháp luân vi diệu của chư Phật Như Lai.

Đồng giác ngộ, vì dùng trí bằng hư không vào khắp tất cả ba đời.

Đồng căn, vì thành tựu căn ánh sáng trí tuệ

thanh tịnh của Bồ-tát.

Đồng tâm, vì khéo tu tập được công đức vô ngại, trang nghiêm tất cả đạo Bồ-tát.

Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh nơi nẻo hành hóa của chư Phật.

Đồng chứng, vì được Nhất thiết trí chiếu ánh sáng thanh tịnh của biển thật tướng.

Đồng nghĩa, vì có thể dùng trí tuệ biết tánh chân thật của tất cả pháp.

Đồng dũng mãnh, vì có thể phá hủy tất cả núi chướng ngại.

Đồng sắc thân, vì tùy tâm của chúng sinh mà hiện thân.

Đồng lực, vì cầu Nhất thiết trí chẳng thoái chuyển.

Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không.

Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ-tát không mỏi mệt.

Đồng biện tài, vì được pháp ánh sáng của Trí vô ngại.

Đồng tính chất không gì bằng, vì thân tướng thanh tịnh siêu vượt thế gian.

Đồng ái ngữ, vì làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ.

Đồng diệu âm, vì diễn nói khắp tất cả biển pháp môn.

Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sinh tùy theo loài

mà hiểu.

Đồng đức tịnh, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì lãnh thọ pháp luân nơi tất cả Phật.

Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả Phật.

Đồng đại Từ, vì niệm niệm che chở khắp biển chúng sinh trong tất cả cõi nước.

Đồng đại Bi, vì rưới mưa pháp khắp, thấm nhuần tất cả chúng sinh.

Đồng nghiệp thân, vì dùng hạnh phương tiện giáo hóa tất cả chúng sinh.

Đồng nghiệp ngữ, vì dùng âm tùy theo loài diễn nói tất cả pháp môn.

Đồng nghiệp ý, vì thâu tóm khắp chúng sinh để trong cảnh giới Nhất thiết trí.

Đồng trang nghiêm, vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Đồng thân cận, vì có Phật xuất thế đều gần gũi.

Đồng khuyến thỉnh, vì thỉnh tất cả Phật chuyển pháp luân.

Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả Phật.

Đồng giáo hóa, vì điều phục tất cả chúng sinh.

Đồng ánh sáng, vì chiếu rõ tất cả pháp môn.

Đồng Tam-muội, vì biết khắp tất cả tâm chúng sinh.

Đồng sung mãn cùng khắp, vì dùng sức tự tại sung mãn tất cả cõi Phật tu những công hạnh.

Đồng trụ xứ, vì an trụ đại thần thông của chư Bồ-tát.

Đồng quyến thuộc, vì tất cả Bồ-tát đồng ở chung.

Đồng nhập xứ, vì vào khắp chỗ vi tế của thế giới.

Đồng tâm suy xét, vì biết khắp tất cả những cõi Phật.

Đồng đi đến, vì vào khắp tất cả biển cõi Phật.

Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả những cõi Phật.

Đồng siêu thắng, vì đối với những cõi Phật đều không gì sánh bằng.

Đều bất thoái, vì vào khắp mười phương không chướng ngại.

Đồng phá ám, vì được thành trí Bồ-đề đại Quang minh của tất cả Phật.

Đồng Vô sinh nhẫn, vì vào biển chúng hội của tất cả Phật.

Đồng cùng khắp lưới cõi của chư Phật, vì cung kính cúng dường vô số chư Như Lai.

Đồng trí chứng, vì biết rõ những biển pháp môn.

Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả những pháp môn.

Đồng mong cầu, vì đối với pháp thanh tịnh rất thích muốn.

Đồng thanh tịnh, vì hợp công đức của Phật để trang nghiêm thân, khẩu, ý.

Đồng diệu ý, vì trí biết rõ tất cả pháp.

Đồng tinh tấn, vì chứa nhóm khắp tất cả thiện căn.

Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát.

Đồng vô ngại, vì biết rõ tất cả pháp đều vô tướng.

Đồng thiện xảo, vì trí tự tại trong tất cả pháp.

Đồng tùy lạc, vì tâm chúng sinh mà hiện cảnh giới.

Đồng phương tiện, vì khéo tu tập tất cả điều nên tu tập.

Đồng hộ niệm, vì được tất cả Phật hộ niệm.

Đồng nhập địa, vì được vào tất cả địa Bồ-tát.

Đồng chỗ trụ, vì an trụ tất cả bậc Bồ-tát.

Đồng ký biệt, vì được tất cả chư Phật thọ ký cho.

Đồng Tam-muội, vì trong một sát-na vào khắp tất cả môn Tam-muội.

Đồng kiến lập, vì thị hiện đủ những Phật sự.

Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả môn cảnh giới.

Đồng tu hành, vì tận cùng vị lai kiếp, tu hành hạnh Bồ-tát.

Đồng tin tịnh, vì rất mến thích vô lượng trí tuệ của Đức Như Lai.

Đồng lìa bỏ, vì diệt trừ tất cả những chướng ngại.

Đồng trí bất thoái, vì trí tuệ đồng với chư Như Lai.

Đồng thọ sinh, vì ứng hiện tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh.

Đồng chỗ an trụ, vì an trụ môn phương tiện Nhất thiết trí.

Đồng cảnh giới, vì đối với cảnh của pháp giới được tự tại.

Đồng không dựa, vì dứt hẳn tất cả chỗ dựa tâm.

Đồng thuyết pháp, vì đã nhập trí bình đẳng của các pháp.

Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm.

Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sinh khiến tu tất cả hạnh Bồ-tát.

Đồng thần lực, vì có thể nhập biển thế giới nơi mười phương.

Đồng Đà-la-ni, vì chiếu khắp tất cả biển Tổng trì.

Đồng pháp bí mật, vì biết rõ môn diệu pháp trong tất cả Khế kinh.

Đồng pháp thâm diệu, vì hiểu tất cả pháp như hư không.

Đồng ánh sáng, vì chiếu khắp tất cả thế giới.

Đồng ưa thích, vì tùy tâm của chúng sinh mà khai thị khiến họ hoan hỷ.

Đồng chấn động, vì các chúng sinh hiện sức thần thông, làm động khắp tất cả cõi nơi mười phương.

Đồng chẳng luống uổng, vì thấy nghe nghĩ nhớ đều làm cho tâm được điều phục.

Đồng xuất ly, vì đầy đủ tất cả những biển đại nguyện, thành tựu mười trí lực của Như Lai.

Đồng tử Thiện Tài quán sát Thần chủ về đêm Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, phát khởi mười tâm thanh tịnh, được đồng hành với Bồ-tát nhiều như số vi trần của cõi Phật như vậy, tâm càng thanh tịnh hơn, bèn trịch vai áo bên phải, đảnh lễ nơi chân, chắp tay nhất tâm nói kệ rằng:

Tôi phát ý kiên cố
Chí cầu Vô thượng giác
Đối với Thiện tri thức
Khởi tâm là chính mình.
Do thấy Thiện tri thức
Nhóm vô tận pháp lành

Diệt trừ những tội nhơ
Thành tựu quả Bồ-đề.
Tôi thấy Thiện tri thức
Tâm công đức trang nghiêm
Tận kiếp đời vị lai
Siêng tu đạo Bồ-tát.
Tôi nhớ Thiện tri thức
Thâu nhận lợi ích tôi
Vì tôi mà thị hiện
Dạy bảo chánh chân thật.
Đóng bít các đường ác
Mở bày đường nhân thiên
Chỉ đường Nhất thiết trí
Của chư Phật đã thành.
Tôi nghĩ Thiện tri thức
Là tạng công đức Phật
Niệm niệm hay xuất sinh
Biển công đức hư không.
Cho tôi Ba-la-mật
Tăng thêm phước vô tận
Làm lớn công đức tịnh
Khiến tôi đội mão Phật.
Tôi nghĩ Thiện tri thức
Viên mãn đạo trí Phật
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp bạch tịnh.
Tôi do những sự này
Công đức đều đầy đủ

Vì khắp các chúng sinh
Nói đạo Nhất thiết trí.
Thánh giả là thầy tôi
Cho tôi pháp Vô thượng
Vô lượng, vô số kiếp
Chẳng báo đáp được ân.

Nói kệ xong, Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Xin vì tôi mà giảng nói môn giải thoát này tên là gì? Thánh giả phát tâm đã được bao lâu? Chừng nào ông sẽ chứng đắc Vô thượng Bồ-đề?

Thần chủ nói:

–Này thiện nam! Môn giải thoát này gọi là Giáo hóa chúng sinh khiến sinh thiện căn.

Vì ta thành tựu môn giải thoát này nên tỏ ngộ tự tánh bình đẳng của tất cả pháp vào tánh chân thật của các pháp, chứng pháp không chỗ dựa nương, rời bỏ thế gian, đều biết sắc tướng sai biệt của các pháp, cũng có thể thấu rõ tánh của màu sắc xanh vàng đỏ trắng đều chẳng thật, không có sai biệt mà luôn thị hiện vô lượng sắc thân.

Đó là sắc thân đủ loại, sắc thân chẳng phải một, sắc thân vô biên, sắc thân thanh tịnh, sắc thân tất cả trang nghiêm, sắc thân thấy khắp, sắc thân đồng tất cả chúng sinh, sắc thân hiện trước khắp tất cả chúng sinh, sắc thân có ánh sáng chiếu khắp, sắc thân thấy không nhàm, sắc thân tướng tốt thanh

tịnh, sắc thân chói sáng lìa những ác, sắc thân thị hiện đại dũng mãnh, sắc thân rất khó được, sắc thân tất cả thế gian không thể che khuất, sắc thân tất cả thế gian đồng tán dương vô tận, sắc thân niệm niệm thường quán sát, sắc thân thị hiện các thứ mây, sắc thân hiện rõ đủ loại hình mạo, sắc thân hiện vô lượng sức tự tại, sắc thân chiếu sáng tuyệt vời, sắc thân trang nghiêm tất cả sự tịnh diệu, sắc thân tùy thuận tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, sắc thân tùy tâm ưa thích hiện ra trước để điều phục, sắc thân không chướng ngại tỏa sáng khắp, sắc thân thanh tịnh không uế trược, sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hư hoại, sắc thân chiếu sáng pháp phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, sắc thân không gì làm lu mờ được, sắc thân không mờ tối phá trừ được tất cả tối tăm, sắc thân hợp tất cả pháp bạch tịnh, sắc thân biển công đức đại uy lực, sắc thân do nhân hạnh cung kính thuở quá khứ sinh ra, sắc thân do tâm thanh tịnh như hư không sinh ra, sắc thân tối thắng rộng lớn, sắc thân vô đoạn vô tận, sắc thân biển ánh sáng, sắc thân đối với tất cả thế gian đều bình đẳng không nương tựa, sắc thân hiện bày khắp mười phương vô ngại, sắc thân niệm niệm hiện đủ các biển sắc tướng, sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỷ của tất cả chúng sinh, sắc thân thâu giữ biển chúng sinh, sắc thân nơi mỗi lỗ chân lông diễn nêu biển công đức của tất cả Phật, sắc thân làm thanh tịnh biển mong muốn hiểu biết của

tất cả chúng sinh, sắc thân làm sáng tỏ nghĩa của tất cả pháp, sắc thân không chướng ngại soi sáng khắp, sắc thân thanh tịnh sáng suốt bằng hư không, sắc thân phóng ra ánh sáng thanh tịnh rộng lớn, sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu, sắc thân không gì sánh, sắc thân sai biệt trang nghiêm, sắc thân chiếu khắp mười phương, sắc thân tùy thời thị hiện ứng hợp với chúng sinh, sắc thân tịch tĩnh, sắc thân diệt tất cả phiền não, sắc thân phước điền của tất cả chúng sinh, sắc thân tất cả chúng sinh thấy chẳng luống uổng, sắc thân có sức trí tuệ dũng mãnh, sắc thân hiện hữu cùng khắp không chướng ngại, sắc thân mây thân vi diệu hiện khắp thế gian đều nhờ lợi ích, sắc thân đầy đủ biển đại Từ, sắc thân núi báu đại phước đức, sắc thân phóng ánh sáng chiếu khắp tất cả loài ở thế gian, sắc thân đại trí tuệ thanh tịnh, sắc thân sinh chánh niệm cho chúng sinh, sắc thân hiện tất cả ánh sáng báu, sắc thân tạng ánh sáng tỏa khắp, sắc thân hiện đủ những tướng thanh tịnh nơi thế gian, sắc thân cầu Nhất thiết trí, sắc thân hiện mỉm cười khiến chúng sinh phát khởi lòng tin thanh tịnh, sắc thân trang nghiêm bằng ánh sáng tất cả báu, sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sinh, sắc thân không quyết định không rốt ráo, sắc thân hiện bày sức gia trì tự tại, sắc thân hiện tất cả thần thông biến hóa, sắc thân sinh nơi nhà Như Lai, sắc thân xa lìa những thứ ác khắp biển pháp giới, sắc thân hiện khắp trong đạo tràng

chúng hội của tất cả Như Lai, sắc thân dùng đủ những biển sắc, sắc thân từ hạnh thiện lưu xuất, sắc thân tùy chỗ đáng hóa độ mà thị hiện, sắc thân tất cả thế gian nhìn xem không chán, sắc thân đủ những thứ ánh sáng thanh tịnh, sắc thân hiện tất cả biển ba cõi, sắc thân phóng ra tất cả biển ánh sáng, sắc thân hiện vô lượng biển ánh sáng sai biệt, sắc thân ánh sáng vượt tất cả hương thế gian, sắc thân hiện vô số mây mặt trời, sắc thân hiện mây mặt trăng rộng lớn, sắc thân phóng ra vô lượng mây diệu hoa núi Tu-di, sắc thân xuất sinh đủ các thứ mây tràng hoa, sắc thân hiện tất cả mây hoa sen báu, sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới, sắc thân rải mây tạng hương bột, sắc thân hiện thân đại nguyện của tất cả Như Lai, sắc thân hiện tất cả ngữ ngôn ngữ âm thanh thanh diễn nói biển pháp, sắc thân hiện hình tượng Bồ-tát Phổ Hiền.

Trong mỗi niệm hiện những thân sắc tướng như vậy sung mãn mười phương, khiến các chúng sinh hoặc thấy, hoặc nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc nhân thân cận, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc thấy biến hóa, đều tùy sở thích của tâm liền được điều phục bỏ nghiệp bất thiện an trụ nơi hạnh thiện.

Này thiện nam! Phải biết đây là do sức của đại nguyện, do sức của Nhất thiết trí, do sức giải thoát của Bồ-tát, do sức đại bi, do sức đại từ, mà làm được những sự việc như vậy.

Này thiện nam! Ta nhập môn giải thoát này, biết rõ pháp tánh không sai khác nên có thể thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi thân thị hiện vô lượng biển sắc tướng. Mỗi tướng phóng ra vô lượng mây ánh sáng. Mỗi ánh sáng hiện bày vô lượng cõi Phật. Mỗi cõi hiện ra vô lượng Phật xuất thế. Mỗi Phật hiện ra vô lượng sức thần thông khai phát thiện căn đời trước của chúng sinh: Kẻ chưa gieo trồng thì khiến họ gieo trồng. Kẻ đã gieo trồng thì làm cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thì làm cho thành thục. Nơi mỗi niệm làm cho vô lượng chúng sinh chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Như ông hỏi ta phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát đã bao lâu?

Ta nương theo thần lực của Phật sẽ vì ông mà nói những nghĩa ấy.

Này thiện nam! Trí tuệ của Bồ-tát xa rời tất cả cảnh giới sai biệt. Chẳng nên đem những kiếp dài ngắn, rộng, hẹp, nhiễm tịnh, nhiều ít, trong sinh tử để phân biệt hiển bày. Vì sao? Vì trí tuệ của Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, rời tất cả lưới phân biệt, vượt tất cả núi chướng ngại, tùy chỗ nên hóa độ mà chiếu khắp.

Này thiện nam! Ví như mặt trời không có ngày đêm, chỉ lúc mọc gọi là ngày, lúc lặn gọi là đêm.

Cũng vậy, trí tuệ của Bồ-tát không có phân biệt, cũng không có ba đời, chỉ tùy tâm thị hiện giáo hóa

chúng sinh, mà nói Bồ-tát ở kiếp trước kiếp sau.

Này thiện nam! Ví như mặt trời ở không trung, bóng nó hiện ra nơi tất cả vật báu và nơi nước trong lặng của ao hồ sông biển. Chúng sinh đều thấy bóng mặt trời, nhưng mặt trời chẳng đến các chỗ ấy.

Trí tuệ của Bồ-tát cũng vậy, ra khỏi biểu hữu lậu, an trụ nơi không trung tịch tĩnh, nơi pháp bảo của Phật không có chỗ nương vì muốn hóa độ chúng sinh nên tùy loại thọ sinh trong các cõi, mà thật ra thì không sinh tử, không nhiễm chấp, không tưởng phân biệt kiếp dài ngắn. Vì sao? Vì Bồ-tát rốt ráo rời kiến chấp tâm tưởng, tất cả điên đảo, được nhận thức chân thật, thấy thật tánh của pháp, biết tất cả thế gian như mộng như huyễn, không có chúng sinh, chỉ do sức đại Bi đại nguyện mà hiện ra trước chúng sinh để giáo hóa, điều phục họ.

Này thiện nam! Ví như nhà lái thuyền thường dùng thuyền lớn ở trong sông, chẳng đậu bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng, nên có thể đưa mọi người không ngừng nghỉ.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng thuyền Ba-la-mật ở trong biển sinh tử, chẳng tấp bờ bên này, chẳng ghé bờ bên kia, chẳng dừng ở giữa dòng, nên độ được chúng sinh không thôi dứt, dù tu hạnh Bồ-tát vô lượng kiếp, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn.

Này thiện nam! Như hư không rộng lớn, tất cả thế giới thành hoại trong đó, mà hư không vẫn chẳng phân biệt, bản tánh thanh tịnh không nhiễm, không loạn, không ngại, không nhàm, chẳng dài chẳng ngắn, tận vị lai kiếp giữ gìn tất cả cõi.

Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng tâm sâu xa rộng lớn ngang bằng cõi hư không, khởi gió đại nguyện, thâu tóm các chúng sinh khiến lìa đường ác, sinh các đường lành, đều khiến an trụ bậc Nhất thiết trí, diệt những dây phiền não sinh tử khổ não, mà không có tâm lo, mừng, mỏi, nhàm.

Này thiện nam! Như người huyễn hóa, dù có các chi phần đầy đủ nơi thân hình mà không có mười sự: Thở ra, hít vào, lạnh, nóng, đói, khát, lo, mừng, sinh, tử.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng trí như huyễn Pháp thân bình đẳng hiện các sắc tướng, nơi các cõi trụ vô lượng kiếp, giáo hóa chúng sinh. Ở trong sinh tử, nơi tất cả cảnh giới, không ưa, không nhàm, không thương, không giận, không khổ, không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Này thiện nam! Trí tuệ của Bồ-tát dù như vậy mà rất sâu khó lường, ta sẽ nương vào sức oai thần của Đức Phật mà giảng nói cho ông, cũng làm cho chư Bồ-tát đời vị lai viên mãn đại nguyện thành tựu trí lực.

Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua số kiếp

nhiều như số vi trần của biển thế giới, có kiếp tên là Thiện quang, thế giới tên là Bảo quang, trong kiếp đó có một vạn Đức Phật xuất thế:

Đức Phật đầu tiên hiệu là Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười tôn hiệu viên mãn.

Ở châu Diêm-phù-đề có vương đô tên là Bảo trang nghiêm. Phía Đông đô thành, không xa, có một khu rừng lớn tên là Diệu quang, ở đấy có đạo tràng tên là Bảo Hoa, có tòa Sư tử Phổ Quang Minh Ma-ni Liên Hoa Tạng.

Đức Như Lai Pháp Luân Âm thành Đẳng chánh giác tên tòa Sư tử này. Phật ngồi nơi đạo tràng mãn một trăm năm, vì chư Bồ-tát và hàng nhân thiên cùng những người đã gieo trồng thiện căn, đã tạo mọi thành tựu đầy đủ ở châu Diêm-phù-đề mà diễn nói chánh pháp.

Quốc vương tên là Thắng Quang. Thuở ấy, dân chúng thọ một vạn tuổi, trong đó phần đông sát sinh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói thô ác, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, tham lam, sân giận, tà kiến, bất hiếu cha mẹ, bất kính Sa-môn, Bà-la-môn.

Nhà vua vì muốn sửa trị họ nên thiết lập nhà ngục, xiềng xích, giam nhốt vô lượng người phạm tội chịu khổ sở trong đó.

Thái tử tên là Thiện Phục, đoan nghiêm đẹp đẽ, đủ hai mươi tám tướng đại nhân.

Thái tử ở trong cung vẳng nghe tiếng kêu khóc nơi chốn ngục tù, động tâm thương xót, liền vào nhà ngục, thấy tù nhân bị gông cùm xiềng xích, cột dính với nhau, để ở chỗ tối tăm, có kẻ bị đốt, có kẻ bị xông khói, có kẻ bị đánh, có kẻ bị cắt xẻo, tóc rối mình trần, đói khát ốm gầy, rên rỉ khóc la. Thấy rồi, quá xót thương, Thái tử an ủi tội nhân:

–Các ngươi chớ lo sầu kinh sợ. Ta sẽ cứu thoát các ngươi”

Thái tử liền đến tâu Phụ vương:

–Tâu phụ vương! Trong ngục tội nhân khổ đau vô cùng. Cúi xin phụ vương khoan hồng, ban cho họ sự vô úy.

Nhà vua triệu năm trăm đại thần để hỏi sự việc này thế nào.

Các quan luận nêu: Tội nhân là những kẻ gian ác, cướp trộm của công, mưu toan cướp ngôi, lén vào cung cấm, tội đáng hành hình. Có ai thương cứu cũng bị tử hình.

Thái tử buồn thương bảo các quan:

–Xin thả những người ấy, tôi đành chịu tội, dù nát thân mất mạng tôi cũng cam chịu, miễn là tội nhân được thoát khổ. Vì sao? Vì nếu tôi không cứu được những tội nhân này thì làm sao cứu được chúng sinh trong nhà ngục của ba cõi.

Tất cả chúng sinh trong ba cõi bị tham ái ràng buộc, nghèo thiếu công đức, ngu si che đậy, đọa

trong nẻo ác thân hình xấu xí, các căn phóng dật, tâm ý mê loạn chẳng cầu đạo xuất ly, mất ánh sáng trí tuệ, ưa mến ba cõi, dứt các phước đức, diệt những trí tuệ, phiền não làm tâm họ nhơ đục, ở trong ngục khổ, vào lưới của ma, thường bị những khổ sinh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, làm hại, bức bách mãi.

Tôi phải làm thế nào cho họ được giải thoát? Tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Lúc đó, các quan đồng đến chỗ vua, giơ tay nói lớn:

–Đại vương nên biết! Như ý của Thái tử là hủy hoại vương pháp, họa đến dân chúng. Nếu Đại vương không trị tội Thái tử thì ngôi báu của Đại vương tất khó được bền lâu.

Vua nghe các quan tâu liền nổi giận truyền giết thái tử và các tội nhân.

Vương hậu hay tin, buồn rầu gào khóc, cùng ngàn thể nữ chạy đến chỗ vua mọp lạy cầu vua tha tội Thái tử.

Vua nhìn Thái tử rồi bảo:

–Ngươi chớ cứu tội nhân, nếu cứu họ ta sẽ giết ngươi.

Thái tử vì muốn chuyên cầu Nhất thiết trí, vì muốn ban lợi ích cho chúng sinh, vì tâm đại Bi cứu khắp, nên tâm vững chắc không khiếp sợ, lại tâu:

–Xin hãy thả tội nhân, con sẽ chịu chết.

Vua bảo:

–Tùy ý.

Vương hậu tâu xin cho Thái tử tùy ý bố thí nửa tháng để tu phước, sau đó sẽ trị tội.

Vua liền phê chuẩn.

Phía Bắc đô thành có khu vườn lớn tên là Nhật quang, là hội trường bố thí thuở xưa. Thái tử đến đó lập hội bố thí lớn. Tất cả những thức uống ăn, y phục, thuốc men, vòng hoa, chuỗi báu, hương xoa, hương bột, cờ phướn, lọng báu, các vật dụng trang nghiêm cung cấp cho người xin theo nhu cầu của họ.

Đến ngày thứ mười lăm, là ngày cuối cùng, vua cùng các quan, trưởng giả, cư sĩ, dân chúng trong thành và các nhà ngoại đạo đều hội họp.

Bấy giờ, Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương biết chúng sinh đã đến lúc được điều phục, nên cùng với đại chúng có Thiên vương hầu hạ, Long vương cúng dường, Dạ-xoa vương bảo vệ, Càn-thát-bà vương ca ngợi, A-tu-la vương cúi mình đảnh lễ, Ca-lâu-la vương tâm thanh tịnh rải hoa báu, Khẩn-na-la vương hoan hỷ khuyến thỉnh, Ma-hầu-la-già vương nhất tâm chiêm ngưỡng, đồng đến hội trường bố thí.

Thái tử và mọi người thấy Đức Phật từ xa đi đến, thân tướng uy nghiêm thù thắng, các căn tịch tĩnh, như voi hiền thuận, tâm không nhơ đục, như

ao nước sạch trong, hiện đại thần thông tự tại, hiển bày đại oai đức, đủ những tướng tốt trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ chân lông phát ra mây sáng thơm, chấn động vô lượng cõi Phật nơi mười phương, chỗ nào Phật đến đều mưa những đồ trang nghiêm. Do oai nghi và công đức của Phật nên chúng sinh nào thấy Phật thì tâm thanh tịnh, hoan hỷ, phiền não tiêu diệt.

Thái tử và đại chúng đảnh lễ nơi chân Đức Phật, thiết bày tòa ngồi, chắp tay bạch Phật:

–Thật hy hữu, Đấng Thế Tôn đã đến! Thật hy hữu, Đấng Thiện Tuệ đã đến! Xin Đức Như Lai Từ bi thâu nhận chúng con mà ngự trên tòa này.

Do thần lực của Phật, nên trời Tịnh cư liền biến tòa ấy thành tòa sen hương ma-ni.

Đức Phật ngồi trên tòa sen ấy. Chư Bồ-tát cũng ngồi xung quanh Phật.

Tất cả mọi người trong hội trường ấy nhân thấy Đức Như Lai nên dứt khổ trừ chướng, có thể lãnh thọ Thánh pháp.

Khi ấy, Đức Như Lai biết họ đáng được hóa độ, bèn dùng âm thanh viên mãn giảng nói Khế kinh tên là Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến các chúng sinh tùy theo loài mà nhận hiểu.

Lúc đó, có tám mươi triệu chúng sinh xa trần Ly cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng triệu chúng sinh đạt được bậc Vô học. Mười ngàn chúng

sinh trụ nơi đạo Đại thừa nhập hạnh Phổ hiền, thành tựu đầy đủ các đại nguyện.

Đồng thời mỗi phương trong mười phương đều có số chúng sinh nhiều như số vi trần của trăm cõi Phật, ở trong pháp Đại thừa tâm được điều phục.

Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới thoát khỏi đường ác sinh nơi cõi trời, cõi người.

Thái tử Thiện Phục liền được môn giải thoát giáo hóa chúng sinh khiến sinh thiện căn của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thái tử Thiện Phục xưa kia chính là thân ta.

Vì thuở xưa, ta phát tâm đại Bi bỏ thân mạng, của cải để cứu khổ chúng sinh, mở cửa đại thí, cúng dường Đức Phật, nên được môn giải thoát này.

Này thiện nam! Nên biết thuở ấy, ta chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, chẳng luyến ba cõi, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mà khinh chê người khác, đối với các cảnh giới không chút tham nhiễm, không hề e sợ, chỉ nhằm trang nghiêm đạo Đại thừa xuất yếu, thường thích quán sát môn Nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, nên được môn giải thoát này.

Này thiện nam! Thuở xưa, năm trăm quan đại thần muốn hại Thái tử Thiện Phục, nay là năm trăm thuộc hạ của Đề-bà-đạt-đa. Những người này nhờ Đức Phật giáo hóa, sẽ được thành Phật. Đời vị lai

trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, có kiếp tên là Thiện quang, thế giới tên là Bảo quang, năm trăm người này sẽ thứ lớp thành Phật trong kiếp đó. Đức Phật đầu tiên hiệu là Đại Bi, thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế Gian, thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử, thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sinh, cho đến Đức Phật cuối cùng hiệu là Y Vương.

Dù chư Phật vị lai ấy đại Bi bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sinh, đản sinh, xuất gia học đạo, đến đạo tràng, chuyển pháp luân, giảng nói kinh, ngữ ngôn ngữ âm thanh thanh, ánh sáng, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ và danh hiệu của các vị đều sai khác.

Này thiện nam! Những người phạm tội được ta cứu thoát thuở xưa ấy, nay là ngàn Đức Phật trong Hiền kiếp này như Đức Như Lai Câu-lưu-tôn cùng trăm vạn vô số Đại Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề nơi chỗ Đức Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Tuệ, hiện nay ở các cõi nước trong mười phương tu tập tăng trưởng đạo Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh khiến sinh thiện căn giải thoát.

Vua Thắng Quang thuở xưa ấy, nay là Đại luận sư Tát-già Ni-kiền Tử.

Cung nhân và quyến thuộc thuở xưa ấy, nay là sáu vạn đệ tử của Tát-già Ni-kiền Tử theo thầy đồng đến luận nghị với Đức Phật, bị Đức Phật hàng

phục và đều được thọ ký sẽ thành Phật nơi đời vị lai, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu riêng khác.

Này thiện nam! Thuở xưa ấy, lúc ta cứu độ các tội nhân rồi, cha mẹ cho ta xuất gia học đạo với Đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương. Ta tu tịnh hạnh trong năm trăm năm liền thành tựu trăm vạn Đà-la-ni, trăm vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn sự tinh tấn dũng mãnh cầu đạt Nhất thiết trí, tịnh tu trăm vạn môn nhẫn nhục, tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy, thành tựu trăm vạn lực Bồ-tát, nhập trăm vạn môn trí của Bồ-tát, được trăm vạn môn Bát-nhã ba-la-mật, thấy trăm vạn chư Phật nơi mười phương, sinh trăm vạn đại nguyện của Bồ-tát, trong mỗi niệm nơi mười phương, mỗi phương đều chiếu trăm vạn cõi Phật, trong mỗi niệm nhớ nghĩ trăm vạn chư Phật kiếp sau hay kiếp trước ở mười phương thế giới, trong mỗi niệm đều biết trăm vạn biến chư Phật biến hóa ở mười phương thế giới, trong mỗi niệm thấy trăm vạn chúng sinh trong các loài ở mười phương thế giới theo nghiệp mà sinh mà tử, ở đường thiện, đường ác, sắc tốt, sắc xấu, những chúng sinh ấy có đủ các thứ tâm hành, đủ các thứ dục lạc, đủ các thứ căn tánh, đủ các thứ nghiệp tập, đủ các thứ thành tựu, đều biết rõ tất cả.

Này thiện nam! Thuở xưa ấy sau khi chết, ta thọ sinh trở lại cung vua làm Chuyển luân vương.

Sau khi Đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương diệt độ, ta gặp Đức Như Lai Pháp Không Vương xuất thế, ta phụng sự cúng dường.

Kế đó, ta làm Đế Thích, cũng trong đạo tràng ấy, ta gặp Như Lai Thiên Vương Tạng, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm Thiên vương Dạ-ma, ở thế giới ấy ta gặp Đức Như Lai Đại Địa Oai Lực Sơn, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm Thiên vương Đâu-suất, ở thế giới ấy, ta gặp Đức Như Lai Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm Thiên vương Hóa Lạc, ở thế giới ấy, ta gặp Đức Như Lai Hư Không Trí Vương, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm Thiên vương Tha hóa tự tại, ở thế giới ấy, ta gặp Đức Như Lai Vô Năng Hoại Tràng, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm A-tu-la vương, ở thế giới ấy, ta gặp Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, thân cận cúng dường.

Kế đó, ta làm Phạm vương, ở thế giới ấy, ta gặp Đức Như Lai Phổ Hiền Hóa Diễn nói pháp Âm, thân cận cúng dường.

Này thiện nam! Trong kiếp Thiện quang nơi thế giới Bảo quang ấy, có một vạn Đức Như Lai xuất

thế, ta đều thân cận phụng sự cúng dường.

Sau kiếp Thiện quang, có kiếp tên là Nhật quang, có sáu mươi ức Phật xuất thế. Đức Như Lai đầu tiên hiệu là Diệu Tướng Sơn. Bấy giờ, ta làm quốc vương tên là Đại Tuệ đã phụng sự cúng dường Đức Phật đó.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu Viên Mãn Kiên. Bấy giờ, ta làm cư sĩ, thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu Ly Cấu Đồng Tử. Bấy giờ, ta làm đại thần, thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu Dũng Mãnh Trì. Bấy giờ, ta làm A-tu-la vương thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Tu-di Tướng. Bấy giờ, ta làm Thần chủ về cây thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Ly Cấu Tý. Bấy giờ, ta làm thương gia thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Sư Tử Du Bộ. Bấy giờ, ta làm Thần chủ về thành trì thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Bảo Kế. Bấy giờ, ta làm Thiên vương Tỳ-sa-môn thân cận cúng dường.

Kế có Đức Phật xuất thế hiệu là Tối Thượng Pháp Xưng. Bấy giờ, ta làm Càn-thát-bà vương thân cận cúng dường.

Ở trong kiếp Nhật Quang đó, thứ lớp có sáu mươi ức Như Lai xuất thế. Thuở ấy, ta thường thọ nhiều loại thân, ở chỗ mỗi Đức Phật ta đều thân cận cúng dường, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sinh. Ở chỗ mỗi Đức Phật ta được đủ các môn Tam-muội, đủ các môn Đà-la-ni, đủ các môn thần thông, đủ các môn biện tài, đủ các môn Nhất thiết trí, đủ các môn pháp minh, đủ các môn trí tuệ, chiếu soi đủ các loại biển khắp mười phương, vào đủ các biển cõi Phật, thấy đủ các biển chư Phật thành tựu, thanh tịnh tăng trưởng rộng lớn.

Như ở trong kiếp Nhật quang đó, Ta đã thân cận cúng dường bao nhiêu Đức Phật, thì ở tất cả xứ, ở tất cả kiếp nhiều như số vi trần của tất cả biển thế giới có bao nhiêu Đức Phật xuất thế, ta đều thân cận cúng dường, nghe pháp tin nhận hộ trì cũng như vậy cả.

Ở chỗ tất cả Đức Như Lai như thế, ta đều tu tập môn giải thoát này, ta lại được vô lượng phương tiện giải thoát.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, vì Đồng tử Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Ông dùng tâm hoan hỷ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ này
Ta nương sức hộ niệm của Phật
Vì ông giảng nói, phải nghe nhận.

Quá khứ vô biên kiếp lâu xa
Nhiều hơn số vi trần biển cõi
Lúc ấy, có cõi tên Bảo quang
Trong ấy có kiếp tên Thiện quang.
Ở trong đại kiếp Thiện Quang này
Một vạn Như Lai tiếp xuất thế
Ta đều thân cận cúng dường Phật
Theo Phật tu học giải thoát này
Khi ấy vương đô tên Hỷ nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ.
Chúng sinh đủ nghiệp ở trong đó
Người tâm thanh tịnh, kẻ làm ác.
Quốc vương trị nước tên Thắng Quang
Luôn dùng chánh pháp cai trị dân
Thái tử của vua tên Thiện phục
Thân hình đoan nghiêm đủ tướng tốt
Bấy giờ, vô lượng người phạm tội
Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái tử xem thấy tâm xót thương
Tâu lên phụ vương xin ân xá.
Các quan đại thần tâu Quốc vương
Nay Thái tử làm nguy phép nước
Tội nhân như vậy phải gia hình
Thái tử sao lại xin ân xá.
Quốc vương Thắng Quang bảo Thái tử
Nếu cứu tội nhân con phải chết.
Thái tử tâm Bi càng mạnh hơn
Thề cứu chúng sinh không thoái khiếp.

Khi ấy hoàng hậu cùng thể nữ
Đồng đến triều đường tâu Quốc vương
Tạm tha Thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sinh tạo công đức
Quốc vương nghe tâu liền chuẩn cho
Lập hội đại thí giúp nghèo thiếu
Những kẻ khốn cùng đều đến hội
Tùy chỗ nhu cầu đều cấp đủ
Thấm thoát đến ngày thứ mười lăm
Giờ xử Thái tử đã sắp đến
Đại chúng trăm ngàn muôn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều than khóc
Đức Phật biết chúng căn gần thục
Bèn đến thí hội độ chúng sinh
Hiển hiện thần biến đại trang nghiêm
Đại chúng thân cận và cung kính
Phật dùng nhất âm phương tiện nói
Pháp đăng chiếu khắp những Khế kinh
Vô lượng chúng sinh ý dịu dàng
Đều được thọ ký đạo Bồ-đề
Thái tử Thiện Phục sinh hoan hỷ
Phát khởi tâm Vô thượng Bồ-đề
Thệ nguyện phụng sự Đức Như Lai
Khắp vì chúng sinh làm chỗ tựa.
Liền xin xuất gia nương theo Phật
Tu hành đạo Nhất thiết chủng trí
Bấy giờ, bèn được giải thoát này
Đại bi rộng độ các chúng sinh

Trong đó nương ở trải biển kiếp
Quán kỹ tánh chân thật các pháp
Thường ở biển khổ cứu chúng sinh
Như vậy tu tập đạo Bồ-đề.
Trong kiếp có chư Phật xuất hiện
Thảy đều phụng sự không để sót
Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe, trì hộ Phật pháp thuyết
Kế đến biển kiếp như vi trần
Của vô lượng, vô biên cõi Phật
Bao nhiêu chư Phật hiện thế gian
Mỗi mỗi đều cúng dường như vậy.
Ta nhớ thuở xưa làm Thái tử
Thấy các chúng sinh ở lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu giúp
Nhân đó chứng môn giải thoát này.
Tu tập trải qua các biển kiếp
Nhiều như số vi trần cõi Phật
Niệm niệm khiến họ được tăng trưởng
Được vô biên phương tiện thiện xảo
Trong đó có bao nhiêu Như Lai
Ta đều thấy hết nhờ khai ngộ
Khiến ta thêm sáng giải thoát này
Và đủ các thứ sức phương tiện
Ta ở vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát khó nghĩ này
Biển pháp chư Phật không có bờ
Trong nhất thời ta đều uống hết

Mười phương đều có tất cả cõi
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Danh hiệu các cõi trong ba đời
Niệm niệm biết rõ hết tất cả
Biển chư Phật có trong ba đời
Mỗi mỗi thấy rõ không thiếu sót
Cũng hiện được thân tướng Như Lai
Đến khắp chỗ của chư Phật đó.
Lại ở tất cả cõi mười phương
Đến trước tất cả Phật Đạo sư
Khắp mưa tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô thượng giác.
Lại dùng vô biên biển câu hỏi
Kính thỉnh tất cả chư Thế Tôn
Đức Phật đã rải mây pháp diệu
Thảy đều thọ trì không quên mất.
Lại ở vô lượng cõi mười phương
Trước tất cả chúng hội Như Lai
Ngồi trên tòa báu đẹp trang nghiêm
Thị hiện các thứ sức thần thông.
Lại ở vô lượng cõi mười phương
Thị hiện đủ các thứ thần thông
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân
Lại ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông
Đều phóng vô số ánh sáng lớn
Đều dùng đủ thứ phương tiện khéo
Diệt trừ lửa phiền não chúng sinh

Lại, trong mỗi mỗi mỗi lỗ chân lông
Xuất hiện vô lượng mây hóa thân
Đầy khắp các thế giới nơi mười phương
Khắp tuôn mưa pháp cứu muôn loài.
Tất cả những Phật tử mười phương
Vào môn giải thoát khó nghĩ này
Đều tận vị lai vô lượng kiếp
An trụ tu hành hạnh Bồ-tát
Tùy tâm chúng sinh mà thuyết pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến
Dạy họ Thiên đạo và Nhị thừa.
Cho đến Nhất thiết trí Như Lai
Chỗ thọ sinh của mọi chúng sinh
Thị hiện vô biên đủ loại thân
Đều hiện thân hình như của họ
Ứng khắp tâm họ mà thuyết pháp
Nếu ai được môn giải thoát này
Thì trụ vô biên biển công đức
Như số vi trần trong biển cõi
Chẳng thể nghĩ bàn không số lượng.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Giáo hóa chúng sinh khiến sinh thiện căn này. Còn như chư Đại Bồ-tát siêu vượt thế gian hiện thân nơi các loài, chẳng trụ chẳng duyên không có chướng ngại, thấu rõ tự tánh của các pháp, khéo quán sát tất cả pháp, được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh hằng không ngừng nghỉ, tâm thường an trụ pháp môn vô nhị,

vào khắp tất cả biển ngôn từ, thì ta làm thế nào biết hết được nói hết được biển công đức đó, trí dũng mãnh đó, chỗ tâm hành đó, cảnh Tam-muội đó, sức giải thoát đó.

Này thiện nam! Nơi châu Diêm-phù-đề này có một vườn rừng tên là Lâm-tỳ-ni, trong vườn ấy có thần tên là Diệu Đức Viên Mãn. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào tu hạnh Bồ-tát, sinh nơi nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời đến tận cùng kiếp vị lai mà không nhàm chán mệt mỏi?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Thần chủ về đêm, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 74

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 15)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đã được môn giải thoát của Bồ-tát nơi Chủ Thần chủ về đêm Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, nên luôn ghi nhớ, tu tập, thấu rõ, tăng trưởng, rồi đi dần đến vườn Lâm-tỳ-ni tìm Thần Diệu Đức Viên Mãn khắp nơi, thấy thần này ở trong lầu gác Nhất thiết bảo thọ trang nghiêm, ngồi nơi tòa Sư tử Hoa sen báu, có hai mươi ức triệu chư Thiên cung kính vây quanh. Thần Diệu Đức vì chư Thiên mà giảng nói kinh Bồ-tát Thọ Sinh Hải, khiến chư Thiên đều được sinh nơi nhà Như Lai, thêm lớn biển đại công đức của Bồ-tát.

Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân Thần Diệu Đức, đứng trước chắp tay bạch:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào tu hạnh Bồ-tát, sinh nơi nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời?

Thần Diệu Đức đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười thứ Tạng thọ sinh. Nếu Bồ-tát thành tựu pháp này thì sinh nơi nhà Như Lai, niệm niệm tăng trưởng thiện căn của Bồ-tát, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng nhàm, chẳng thoái, không dứt, không mất, rời những mê lầm, chẳng sinh tâm khiếp nhược hèn kém, lo buồn, hối tiếc, luôn hướng đến Nhất thiết trí, nhập môn pháp giới, phát tâm rộng lớn, tăng trưởng những Ba-la-mật, thành tựu Vô thượng Bồ-đề, rời bỏ cõi thế gian, vào địa Như Lai, được thần thông thù thắng, Phật pháp thường hiện tiền, thuận cảnh nghĩa chân thật của Nhất thiết trí. Mười Tạng thọ sinh là:

1. Tạng thọ sinh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.

2. Tạng thọ sinh phát tâm Bồ-đề.

3. Tạng thọ sinh quán các pháp môn siêng tu hành.

4. Tạng thọ sinh dùng tâm thanh tịnh chiếu khắp ba đời.

5. Tạng thọ sinh ánh sáng bình đẳng.

6. Tạng thọ sinh sinh nơi nhà Như Lai.

7. Tạng thọ sinh ánh sáng của Phật lực.

8. Tạng thọ sinh quán môn phổ trí.

9. Tạng thọ sinh hiện khắp mọi sự trang nghiêm.

10. Tạng thọ sinh nhập địa Như Lai.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh

nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Lúc Bồ-tát mới phát tâm, phát nguyện như vầy: Ta phải tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không chán, ở chỗ chư Phật thường mến ưa, thường tin sâu chắc, tu những công đức không ngừng nghỉ.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh phát tâm Bồ-đề?

Bồ-tát này phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nghĩa là phát khởi tâm đại Bi vì cứu giúp tất cả chúng sinh, phát tâm cúng dường Phật vì phụng sự rốt ráo, khởi tâm cầu khắp chánh pháp vì đối với tất cả không lẫn tiếc, khởi tâm rộng lớn hướng đến vì cầu đạt Nhất thiết trí, khởi tâm từ vô lượng vì thâu tóm khắp chúng sinh, khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sinh vì mặc áo giáp thệ nguyện kiên cố cầu Nhất thiết trí, khởi tâm không dua nịnh vì được trí như thật, khởi tâm làm đúng như lời vì tu đạo Bồ-tát, khởi tâm chẳng dối chư Phật vì bảo vệ đại thệ nguyện của Phật, khởi tâm nguyện nơi Nhất thiết trí vì tận đời vị lai luôn giáo hóa chúng sinh không ngừng nghỉ.

Bồ-tát dùng công đức của tâm Bồ-đề nhiều như số vi trần của các cõi Phật như vậy, nên được sinh nơi nhà Như Lai.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh quán các pháp môn siêng tu hành?

Đại Bồ-tát này phát khởi tâm quán tất cả biển pháp môn, phát khởi tâm hồi hướng về đạo Nhất thiết trí, viên mãn, phát khởi tâm chánh niệm không gây lỗi lầm, phát khởi tâm thanh tịnh của biển Tam-muội nơi tất cả Bồ-tát, phát khởi tâm tu thành tựu công đức của tất cả Bồ-tát, phát khởi tâm trang nghiêm tất cả đạo Bồ-tát, phát khởi tâm cầu Nhất thiết trí với hạnh đại tinh tấn tu các công đức như kiếp hỏa bừng cháy không thôi dứt, phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền giáo hóa chúng sinh, phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức của Bồ-tát, lìa bỏ tất cả những cái hiện có, an trụ chân thật vô sở hữu.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh dùng tâm thanh tịnh sâu xa chiếu khắp ba đời?

Đại Bồ-tát này đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, được ánh sáng Bồ-đề của Như Lai, nhập biển phương tiện của Bồ-tát, tâm ý kiên cố như kim cang, xả bỏ nẻo sinh vào các cõi, thành tựu tất cả sức tự tại của Phật, tu hạnh thù thắng, đủ căn Bồ-tát, tâm ý sáng sạch, nguyện lực bất động, thường được chư Phật hộ niệm, phá trừ tất cả núi chướng ngại, khắp vì chúng sinh làm chỗ nương tựa.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh ánh sáng bình đẳng?

Đại Bồ-tát này đầy đủ các hạnh, hóa độ khắp chúng sinh, tất cả những cái hiện có đều có thể xả

bỏ, an trụ cảnh giới giới hạnh thanh tịnh rốt ráo của Phật, đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu ánh sáng pháp nhẫn của Phật, dùng đại tinh tấn hướng tới Nhất thiết trí, đạt đến bờ giác, tu tập các môn thiền, được định phổ môn, trí tịnh viên mãn, dùng mặt trời trí tuệ chiếu rõ các pháp, được mắt vô ngại, thấy biển chư Phật, ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật, tất cả thế gian ai thấy cũng đều hoan hỷ, khéo tu tập được pháp môn như thật.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh sinh nơi nhà Như Lai?

Đại Bồ-tát này sinh nơi nhà Như Lai, theo chư Phật mà an trụ, thành tựu tất cả pháp môn thâm diệu, đủ đại nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời, được đồng một thiện căn với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Như Lai, đủ hạnh xuất thế pháp lành bạch tịnh, an trụ pháp môn công đức rộng lớn, nhập những Tam-muội thấy thần lực của Phật, tùy chỗ đáng hóa độ mà làm thanh tịnh chúng sinh, đáp đúng lời hỏi, biện tài vô tận.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh ánh sáng của Phật lực?

Đại Bồ-tát này vào sâu nơi lực Phật, du hành các cõi Phật, tâm không thoái chuyển, cúng dường phụng sự chúng hội Bồ-tát, không có nhàm chán, rõ tất cả pháp đều như huyễn khởi, biết các thế gian như cảnh trong mộng, tất cả sắc tướng giống như

bóng sáng, thần thông hiện ra đều như biến hóa, tất cả sự thọ sinh đều như hình bóng, chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang sâu, khai thị pháp giới đều khiến rốt ráo.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh quán môn phổ trí?

Đại Bồ-tát này trụ nơi vị đồng chân, quán Nhất thiết trí, mỗi mỗi của trí đều đến tận cùng vô lượng kiếp, khai diễn nẻo hành hóa của tất cả Bồ-tát, đối với Tam-muội sâu xa của chư Bồ-tát, tâm được tự tại, niệm niệm sinh nơi chỗ của chư Như Lai trong mười phương thế giới, nơi cảnh có sai biệt nhập định không sai biệt, nơi pháp không sai biệt hiện trí có sai biệt, nơi vô lượng cảnh nhận biết không có cảnh giới, nơi cảnh giới ít nhập cảnh vô lượng, thông đạt pháp tánh rộng lớn không ngằn mé, biết các thế gian đều là giả nêu đặt, tất cả đều là chỗ phát khởi của Tâm thức.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh hiện khắp mọi sự trang nghiêm?

Đại Bồ-tát này có thể có đủ cách trang nghiêm vô lượng cõi Phật, có thể hóa hiện khắp tất cả chúng sinh và những thân Phật, được vô sở úy, diễn nói pháp thanh tịnh cùng khắp pháp giới không chướng ngại, tùy sở thích của tâm khiến thấy biết tất cả, thị hiện những hạnh thành tựu Bồ-đề, khiến sinh đạo Nhất thiết trí vô ngại, việc làm như vậy

chẳng lỗi thời, thường ở nơi tạng trí tuệ Tam-muội Tỳ-lô-giá-na.

Này thiện nam! Thế nào là Tạng thọ sinh nhập địa Như Lai?

Đại Bồ-tát này đều thọ pháp quán đỉnh ở chỗ chư Phật nơi ba đời, biết khắp tất cả thứ lớp của cảnh giới. Nghĩa là biết thứ lớp sinh tử đời trước đời sau của tất cả chúng sinh, biết thứ lớp tu hành của chư Bồ-tát, biết thứ lớp tâm niệm của tất cả chúng sinh, biết thứ lớp thành Phật của Như Lai ba đời, biết thứ lớp phương tiện thiện xảo thuyết pháp, cũng biết thứ lớp về danh hiệu, hoặc thành, hoặc hoại của các kiếp về đời trước, giữa, sau, tùy chỗ đáng hóa độ của chúng sinh, vì họ hiện thành đạo với công đức trang nghiêm, thần thông thuyết pháp, theo phương tiện điều phục.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát đối với mười pháp này, tu tập tăng trưởng, thành tựu viên mãn, thì có thể ở trong một thứ trang nghiêm hiện nhiều thứ trang nghiêm. Như vậy, trang nghiêm tất cả cõi nước, khai ngộ tất cả chúng sinh, tận cùng kiếp vị lai không ngừng nghỉ, diễn nói tất cả biển Phật pháp, đủ những thứ cảnh giới, đủ những thứ thành thục, lần lượt truyền đến vô lượng pháp, hiện bày sức tự tại của Phật chẳng thể nghĩ bàn, làm sung mãn tất cả hư không pháp giới, ở trong biển tâm hành của các chúng sinh mà chuyển pháp luân, thị hiện thành Phật ở tất cả thế giới hằng không gián

đoạn, dùng vô số ngôn ngữ âm thanh thanh tịnh để giảng nói tất cả pháp, trụ nơi vô lượng xứ, thông đạt vô ngại, dùng tất cả pháp trang nghiêm đạo tràng, tùy theo các sự ưa muốn, hiểu biết sai biệt của chúng sinh mà hiện thành Phật, khai thị vô lượng tạng pháp sâu xa, giáo hóa thành tựu tất cả thế gian.

Bấy giờ, Thần chủ về rừng Lâm-tỳ-ni muốn nêu lại nghĩa này, nhờ thần lực của Phật nên quán sát khắp mười phương, nói kệ rằng:

Tâm thanh tịnh tối thượng Ly cấu
Thấy tất cả Phật không nhàm chán
Nguyện tận vị lai thường cúng dường
Là Tạng thọ sinh của bậc Trí
Trong tất cả cõi nước ba đời
Có những chúng sinh và chư Phật
Đều nguyện độ thoát hằng kính thờ
Là Tạng thọ sinh bậc khó nghĩ.
Nghe pháp không nhàm thích quán sát
Ở khắp ba đời không chướng ngại
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Là Tạng thọ sinh bậc danh xưng.
Tâm ý hằng trụ biển đại Bi
Cứng như Kim cang và núi báu
Thấu tỏ tất cả những môn trí
Là Tạng thọ sinh bậc Tối thắng.
Đại từ trùm khắp ở tất cả
Diệu hạnh thường tăng biển các độ

Dùng ánh sáng pháp chiếu mọi loài
Là Tạng thọ sinh bậc Dũng mãnh.
Tỏ thấy pháp tánh tâm vô ngại
Sinh ở nhà chư Phật ba đời
Vào khắp biển pháp giới mười phương
Là Tạng thọ sinh bậc Minh trí.
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Đến khắp mười phương các cõi nước
Tất cả Phật lực đều được thành
Là Tạng thọ sinh chẳng nghĩ bàn.
Vào trí tuệ sâu đã tự tại
Nơi các Tam-muội cũng rốt ráo
Quán môn Nhất thiết trí như thật
Là Tạng thọ sinh bậc Chân thân.
Làm thanh tịnh tất cả cõi Phật
Siêng tu pháp, hóa khắp chúng sinh
Hiển hiện sức tự tại Như Lai
Là Tạng thọ sinh bậc đại danh.
Từ lâu tu hành Nhất thiết trí
Có thể mau nhập Bậc Như Lai
Biết rõ pháp giới đều vô ngại
Là Tạng thọ sinh của Phật tử.

Này thiện nam! Bồ-tát đủ mười pháp này thì sinh nơi nhà Như Lai, làm ánh sáng thanh tịnh của tất cả thế gian.

Ta từ vô lượng kiếp đến nay được môn giải thoát Thọ sinh tự tại ấy.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát này như thế nào?

Thần chủ về rừng nói:

–Này thiện nam! Trước kia ta phát nguyện, nguyện lúc tất cả Bồ-tát thị hiện thọ sinh, đều được thân cận. Nguyện nhập biển vô lượng thọ sinh của Như Lai Tỳ-lô-giá-na.

Do nguyện lực từ thuở xưa ấy nên nay ta sinh nơi vườn Lâm-tỳ-ni trong thế giới Diêm-phù-đề này, chuyên nghĩ tưởng về Bồ-tát lúc nào hạ sinh.

Qua một trăm năm, quả nhiên Đức Thế Tôn từ cõi trời Đâu-suất đản sinh tại đây.

Lúc ấy, vườn Lâm-tỳ-ni này hiện mười tướng:

1. Trong vườn này mặt đất bỗng nhiên bằng phẳng, không còn hầm hố gò nổng.

2. Kim cang làm đất, các báu trang nghiêm, không có ngói sạn gai gốc.

3. Cây Đa-la báu bày hàng giáp vòng, rễ ăn sâu đến bờ sông.

4. Những chồi hương mọc lên, những tạng hương hiện ra, cây hương báu tàn to rậm rợp, mùi thơm hơn hương cõi trời.

5. Những tràng hoa đẹp, các thứ trang nghiêm báu phân bố thành hàng đầy khắp mọi nơi.

6. Trong vườn có bao nhiêu cây đều tự nhiên nở hoa báu ma-ni.

7. Trong những ao hồ đều mọc hoa đầy mặt

nước.

8. Khi ấy tất cả tám Bộ chúng như Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà các vua của tám bộ chúng ấy ở cõi Dục, cõi Sắc trong thế giới Ta-bà này đều đến đông đủ nơi vườn Lâm-tỳ-ni này, đứng chắp tay, cung kính.

9. Trong thế giới này có bao nhiêu Thiên nữ, cho đến Ma-hầu-la-già nữ đều rất hoan hỷ, tay cầm những vật cúng dường đứng hướng về phía cây Vô ưu.

10. Chư Phật khắp mười phương, từ nơi rốn đều phóng ra ánh sáng tên là Bồ-tát thọ sinh tự tại đăng chiếu sáng khắp khu vườn này. Trong mỗi mỗi ánh sáng đều hiện rõ việc chư Phật thọ sinh, đản sinh, các thần biến hiện có và công đức thọ sinh của tất cả Bồ-tát. Lại phát ra những ngôn ngữ âm thanh của chư Phật.

Trên đây là mười tướng lành trong vườn Lâm-tỳ-ni.

Lúc mười tướng lành này hiện ra, các Thiên vương liền biết sẽ có Bồ-tát hạ sinh.

Thấy tướng lành này, ta hoan hỷ vô lượng.

Này thiện nam! Lúc phu nhân Ma-da ra khỏi thành Ca-tỳ-la, đi vào khu vườn này, lại hiện mười tướng lành về ánh sáng, khiến các chúng sinh được ánh sáng pháp.

Đây là mười tướng lành ánh sáng:

Ánh sáng của tất cả tạng hoa báu.

Ánh sáng của tạng hương báu.

Ánh sáng của hoa sen báu khai diễn âm thanh vi diệu chân thật.

Ánh sáng mới phát tâm của Bồ-tát nơi mười phương.

Ánh sáng của tất cả Bồ-tát được nhập các địa hiện thần biến.

Ánh sáng nơi trí tuệ của tất cả Bồ-tát tu Ba-la-mật viên mãn.

Ánh sáng nơi trí đại nguyện của tất cả Bồ-tát.

Ánh sáng nơi trí phương tiện của tất cả Bồ-tát.

Ánh sáng nơi trí chân thật của tất cả Bồ-tát chứng pháp giới.

Ánh sáng của tất cả Bồ-tát được sự thọ sinh, xuất gia, thành Chánh giác tự tại của Phật.

Mười thứ ánh sáng này chiếu khắp tâm của vô lượng chúng sinh.

Này thiện nam! Lúc phu nhân Ma-da ngồi dưới tàng cây Vô Ưu lại hiện mười thứ thần biến của Bồ-tát sắp đản sinh:

Lúc Bồ-tát sắp đản sinh, chư Thiên, Thiên tử, Thiên nữ nơi cõi Dục và chư Thiên, chư Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng quyến thuộc nơi cõi Sắc, vì để cúng dường nên đều vân tập đến đông đủ.

Phu nhân Ma-da oai đức thù thắng, các lỗ chân

lông nơi thân đều phóng ra ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới không chướng ngại, làm lu mờ hết thảy các thứ ánh sáng khác, diệt trừ tất cả phiền não và khổ hoạn nơi cõi ác của chúng sinh. Đây là thần biến thứ nhất của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Khi ấy, trong bụng của phu nhân Ma-da đều hiện bày tất cả hình tượng của đại thiên thế giới, nơi trăm ức châu Diêm-phù-đề với những đô ấp, vườn rừng, danh hiệu riêng khác đều có phu nhân Ma-da ở và Thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát sắp đản sinh. Đây là tướng thứ hai.

Tất cả lỗ chân lông nơi thân của phu nhân Ma-da đều hiện ra các sự việc của Như Lai thuở xưa lúc hành đạo Bồ-tát, cung kính cúng dường chư Phật lãnh hội giáo pháp của chư Phật, như ảnh tượng hư không, nhật nguyệt, tinh tú, hiện rõ trong gương sáng, nước trong. Đây là thần biến thứ ba của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Lại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông nơi thân của phu nhân Ma-da đều hiện ra các sự việc của Như Lai thuở xưa lúc còn tu hạnh Bồ-tát, ở thành ấp, thôn xóm, núi rừng, sông biển, chúng sinh, số kiếp trong thế giới, gặp Phật xuất thế, vào cõi nước thanh tịnh, tùy chỗ thọ sinh, thọ mạng dài ngắn, nương tựa nơi Thiện tri thức, tu hành pháp lành. sinh bất cứ nơi chốn nào trong tất cả cõi, phu nhân Ma-da luôn là sinh mẫu của Bồ-tát. Đây là thần

biến thứ tư của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Lại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông của phu nhân Ma-da hiển hiện các sự việc của Như Lai thuở xưa lúc còn tu hạnh Bồ-tát, sinh tại xứ nào, hình mạo sắc tướng, y phục, ăn uống, những sự khổ vui đều hiện rõ ràng. Đây là thần biến thứ năm của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Lại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông của phu nhân Ma-da đều hiện các sự việc của Như Lai thuở xưa lúc còn tu hạnh bố thí, xả thí cả những vật khó xả như đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, răng, tay, chân, máu, thịt, gân, xương, vợ, con, thành ấp, cung điện, y phục, chuỗi ngọc, vàng bạc, châu báu. Cùng thấy hình dạng của những người thọ thí và chỗ ở của họ. Đây là thần biến thứ sáu của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Khi phu nhân Ma-da đi vào khu vườn này, thì khu vườn đó hiện bày hết tất cả cõi nước, vườn rừng, y phục, tràng hoa, hương xoa, hương bột, phướn lọng, đồ trang nghiêm, kỹ nhạc ca ngâm, âm thanh thượng diệu của chư Phật quá khứ lúc vào thai mẹ, làm cho chúng sinh đều được nghe thấy. Đây là thần biến thứ bảy của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Khi phu nhân Ma-da đi vào khu vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện cung điện lầu gác ma-ni Vương chỗ ở của Bồ-tát, hơn hẳn tất cả cung

điện của tám Bộ chúng như Thiên, Long và cung điện của nhân vương. Cung điện ma-ni vương này có lưới báu giăng bày phía trên hương thơm ngào ngạt, các báu trang nghiêm, trong ngoài thanh tịnh, mỗi mỗi đều sai biệt, chẳng lẫn lộn, bao khắp cả vườn Lâm-tỳ-ni. Đây là thần biến thứ tám của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Khi phu nhân Ma-da bước vào vườn này, từ nơi thân của phu nhân xuất hiện chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật. Những Bồ-tát ấy, thân hình, dung mạo, tướng tốt ánh sáng, oai nghi đi đứng, thần thông, quyến thuộc đều đồng như Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na, tất cả cùng lúc tán thán Như Lai. Đây là thần biến thứ chín của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Khi phu nhân Ma-da sắp đản sinh Bồ-tát, ở trước mặt phu nhân, bỗng từ cảnh giới kim cang mọc lên hoa sen lớn tên là Nhất Thiết bảo trang nghiêm tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, châu như ý vương làm đài, có nhiều cánh như số vi trần của mười cõi Phật, tất cả đều bằng châu ma-ni. Lưới báu, lọng báu che phía trên. Tất cả Thiên vương cầm giữ. Tất cả Long vương tuôn mưa hương. Tất cả Dạ-xoa vương cung kính vây quanh rải hoa trời. Tất cả Càn-thát-bà vương dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức cúng dường Phật của Bồ-tát thuở xưa. Tất cả A-tu-la vương bỏ tâm kiêu mạn mà cúi đầu kính lễ. Tất cả Ca-lâu-la

vương buông rũ phướn lụa báu khắp hư không. Tất cả Khẩn-na-la vương hoan hỷ chiêm ngưỡng ca ngâm khen ngợi công đức của Bồ-tát. Tất cả Ma-hầu-la-già vương đều hoan hỷ tán thán rải tất cả mây báu trang nghiêm. Đây là thần biến thứ mười của Bồ-tát lúc sắp đản sinh.

Này thiện nam! Vườn Lâm-tỳ-ni thị hiện mười thần biến như vậy rồi, sau đó Bồ-tát đản sinh, như mặt trời trong sáng hiện ra nơi hư không, như mây lành hiện ở đỉnh núi cao, như làn chớp sáng giữa cụm mây dầy, như ngọn đuốc sáng lớn giữa đêm tối. Bấy giờ, Bồ-tát từ hông của mẹ đản sinh, thân tướng rực rỡ cũng như vậy.

Này thiện nam! Lúc đó, dù hiện sơ sinh nhưng Bồ-tát đã thấu tỏ tất cả các pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như tượng, không đến không đi, chẳng sinh chẳng diệt.

Ta cũng thấy đủ loại thần biến nơi vườn Lâm-tỳ-ni trong châu Diêm-phù-đề nơi bốn châu thiên hạ này khi Đức Phật thị hiện đản sinh.

Đồng thời ta cũng thấy đủ các loại thần biến nơi vườn Lâm-tỳ-ni nơi châu Diêm-phù-đề trong trăm ức Bốn châu thiên hạ ở đại thiên thế giới khi Đức Phật đản sinh, cũng thấy vô lượng cõi Phật trong mỗi mỗi vi trần của đại thiên thế giới, cũng thấy vô lượng cõi Phật trong mỗi mỗi vi trần của trăm thế giới Phật, ngàn thế giới Phật, cho đến tất

cả thế giới nơi mười phương, tất cả cõi Phật như thế đều có những sự thần biến của Như Lai thị hiện đản sinh như thế, niệm niệm không gián đoạn.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả được môn giải thoát này đã bao lâu?

Thần chủ nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của ức cõi Phật, lại hơn số đó, có kiếp tên là Duyệt lạc, thế giới tên là Phổ bảo, có tám mươi triệu Đức Phật lần lượt xuất hiện trong kiếp ấy.

Phật đầu tiên hiệu là Tự Tại Công Đức Tràng, đầy đủ mười tôn hiệu.

Thế giới Phổ bảo có bốn châu thiên hạ tên là Diệu quang trang nghiêm. Châu Diêm-phù-đề trong bốn châu thiên hạ đó có một vương đô tên là Tu-di trang nghiêm tràng, quốc vương tên Bảo Diệm Nhãn, phu nhân tên là Hỷ Quang.

Như phu nhân Ma-da ở thế giới này là mẹ của Như Lai Tỳ-lô-giá-na, phu nhân Hỷ Quang là mẹ của Đức Như Lai Tự Tại Công Đức Tràng.

Lúc phu nhân Hỷ Quang sắp đản sinh Bồ-tát, phu nhân đã cùng với hai mươi ức triệu thể nữ đến vườn Kim hoa. Vườn này có lầu tên Diệu bảo phong, cạnh lầu có cây tên Nhất thiết thí. Phu nhân Hỷ Quang với tay vịn vào nhánh cây Nhất thiết thí

thì đản sinh Bồ-tát.

Chư Thiên vương đem nước thơm đến tắm gội Bồ-tát. Tắm xong, chư Thiên vương trao Bồ-tát cho nhũ mẫu Tịnh Quang đang đứng hầu một bên.

Nhũ mẫu lãnh bồng Bồ-tát, tâm vô cùng hoan hỷ, liền được Tam-muội Phổ nhãn của Bồ-tát. Được Tam-muội này, nhũ mẫu thấy vô lượng chư Phật nơi mười phương, lại được môn Giải Thoát tự tại thị hiện thọ sinh ở tất cả chốn của Bồ-tát, như thần thức lúc đầu thọ thai, mau chóng vô ngại. Vì được môn giải thoát ấy nên thấy rõ sự tự tại thọ sinh theo nguyện lực sẵn có của chư Phật.

Này thiện nam! Vào thời Đức Như Lai Tự Tại Công Đức Tràng đản sinh nhũ mẫu Tịnh Quang chính là thân ta đấy.

Từ đó đến nay, niệm niệm ta thường thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na thị hiện biển Thọ sinh của Bồ-tát, đủ thần lực tự tại, điều phục chúng sinh. Như thấy Phật Tỳ-lô-giá-na nương nơi nguyện lực sẵn có, niệm niệm thị hiện thần biến về Bồ-tát thọ sinh nơi đại thiên thế giới này, cho đến trong vi trần của tất cả thế giới khắp mười phương, thấy tất cả chư Phật cũng đều như vậy. Ta đều cung kính, phụng sự cúng dường, nghe thuyết pháp như thuyết tu hành.

Bấy giờ, Thần chủ về rừng Lâm-tỳ-ni muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, nương theo thần lực

của Phật, quán sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Đồng tử ông đã hỏi
Cảnh sâu xa của Phật
Nay ông phải nghe, nhận
Ta nói nhân duyên ấy.
Trải qua kiếp như bụi
Có kiếp tên Duyệt lạc
Có tới tám mươi triệu
Như Lai xuất thế gian.
Như Lai đầu tiên là
Tự Tại Công Đức Tràng
Ta ở vườn Kim hoa
Thấy Bồ-tát sơ sinh
Lúc ấy, ta nhũ mẫu
Trí tuệ rất thông nhanh
Chư Thiên trao cho ta
Thân Bồ-tát kim sắc
Ta liền vội ẵm bồng
Nhìn kỹ vô kiến đỉnh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi tướng đều vô biên
Thân thanh tịnh Ly cấu
Trang nghiêm với tướng tốt
Vì như tượng báu đẹp
Thấy xong tự vui mừng
Tư duy công đức đó
Mau chóng thêm biển phước.
Thấy sự thần thông này

Ta phát tâm Bồ-đề
Chuyên cầu công đức Phật
Thêm rộng những đại nguyện
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba đường ác
Ở khắp mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật.
Tu hành thệ nguyện xưa
Cứu thoát khổ chúng sinh.
Ta ở chỗ Phật ấy
Nghe pháp được giải thoát
Vô lượng kiếp tu hành
Như vi trần ức cõi
Kiếp có bao nhiêu Phật
Ta đều từng cúng dường
Hộ trì pháp của Phật
Làm tịnh biển giải thoát
Như vi trần ức cõi
Đức Mười Lực quá khứ
Thọ trì pháp luân Phật
Thêm sáng giải thoát này
Ta trong khoảng một niệm
Thấy nơi vi trần cõi
Mỗi trần có Đức Như Lai
Làm tịnh biển các cõi.
Trong cõi đều có Phật
Hiện Đản sinh nơi vườn
Đều hiện sức thần thông

Rộng lớn chẳng nghĩ bàn.
Hoặc thấy chư Bồ-tát
Ức cõi chẳng nghĩ bàn
Ở tại trên Thiên cung
Sắp chứng Phật Bồ-đề.
Nơi vô lượng biển cõi
Chư Phật hiện thọ sinh
Thuyết pháp giữa đại chúng
Nơi đây ta đều thấy.
Một niệm thấy Bồ-tát
Nhiều như bụi ức cõi
Xuất gia đến đạo tràng
Thị hiện cảnh giới Phật
Ta thấy trong vi trần
Vô lượng Phật thành đạo
Đều hiện những phương tiện
Độ thoát chúng sinh khổ.
Trong mỗi mỗi vi trần
Chư Phật chuyển pháp luân
Đều dùng tiếng vô tận
Mưa khắp pháp cam lộ
Số vi trần ức cõi
Trong mỗi mỗi vi trần
Đều thấy chư Như Lai
Thị hiện nhập Niết-bàn
Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện Đản sinh
Khắp nơi ta phân thân

Hiện ra trước cúng dường.
Biển cõi chẳng nghĩ bàn
Vô lượng loài sai khác
Ta đều hiện trước họ
Tuôn khắp mưa đại pháp
Phật tử, Ta biết môn
Giải thoát khó nghĩ này
Trong vô lượng ức kiếp
Tán dương không hết được.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tự tại thị hiện thọ sinh khắp tất cả chốn trong vô lượng kiếp này của Bồ-tát.

Còn như chư Đại Bồ-tát có thể đem một niệm làm những kiếp tạng, quán tất cả pháp, dùng phương tiện khéo mà thị hiện thọ sinh, cúng dường cùng khắp tất cả chư Phật, thông đạt rốt ráo tất cả Phật pháp, nơi tất cả loài đều thị hiện thọ sinh, ngồi nơi tòa liên hoa ở trước tất cả Phật, biết các chúng sinh lúc đáng được độ, vì họ hiện thọ sinh, tạo phương tiện điều phục, ở tất cả cõi hiện những thần biến, dường như ảnh tượng đều hiện ra trước họ, thì ta làm thế nào biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Thành Ca-tỳ-la này có cô gái họ Thích tên là Cù-ba. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào ở trong sinh tử giáo hóa chúng sinh?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Thần

rừng Lâm-tỳ-ni, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 75

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 16)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tư duy, tu tập môn giải thoát Thọ sinh, tăng trưởng rộng lớn, ghi nhớ chẳng bỏ rồi hướng về phía thành Ca-tỳ-la, Thiện Tài đi dần đến giảng đường Bồ-tát tập hội phổ hiện pháp giới quang minh.

Trong giảng đường này có thần hiệu Vô Ưu Đức cùng một vạn Thần chủ về cung điện đồng nghinh tiếp Thiện Tài và nói:

–Hy hữu thay ông đã đến! Ông có trí tuệ lớn, có dũng mãnh lớn, khéo tu môn giải thoát tự tại chẳng nghĩ bàn, tâm không bao giờ bỏ thệ nguyện rộng lớn, khéo quán sát cảnh giới của các pháp, an trụ thành pháp, nhập vô lượng môn phương tiện, thành tựu biển lớn công đức của Như Lai, được biện tài vi diệu khéo điều phục chúng sinh, được thân Thánh trí hằng thuận tu hành, biết các tâm hành sai khác của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ, hướng theo Phật đạo.

Chúng tôi xem ông tu các hạnh diệu tâm không

xao lãng, oai nghi cử chỉ thảy đều thanh tịnh.

Chẳng bao lâu ông sẽ được ba nghiệp vô thượng trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai, dùng những tướng tốt trang nghiêm thân mình, dùng mười trí lực trau sáng tâm mình, du hành nơi thế gian.

Chúng tôi quán ông tinh tấn dũng mãnh không ai sánh, chẳng bao lâu sẽ được thấy khắp tất cả chư Phật nơi ba đời nghe, lãnh hội chánh pháp, chẳng bao lâu sẽ được sự an lạc của Tam-muội Thiền định giải thoát nơi tất cả Bồ-tát, chẳng bao lâu sẽ nhập môn giải thoát sâu xa của chư Phật, Như Lai. Vì sao? Vì ông được gặp Thiện tri thức, thân cận cúng dường, nghe nhận lời chỉ dạy, ghi nhớ tu hành, chẳng lười chẳng thoái, không lo không hối, không có chướng ngại, mà và dân ma không thể ngăn trở được, chẳng bao lâu ông sẽ được thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề.

Đồng tử Thiện Tài nói:

–Như lời của chư Thánh giả vừa nói, tôi nguyện sẽ đều được như vậy.

Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh dứt hết những phiền não, rời những nghiệp ác, sinh những an lạc, tu những tịnh hạnh.

Bạch chư Thánh giả! Tất cả chúng sinh khởi phiền não, tạo nghiệp ác, đọa cõi ác, hoặc thân hoặc tâm hằng chịu đau khổ.

Bồ-tát thấy như vậy trong tâm rất đau xót.

Ví như người chỉ có một con, nên rất thương yêu. Bỗng thấy con mình bị người chặt tay chân, thì trong tâm đau đớn biết ngần nào.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh vì nghiệp phiền não mà bị đọa nơi ba đường ác, chịu đủ loại khổ, thì trong tâm vô cùng đau xót.

Nếu thấy chúng sinh phát khởi ba nghiệp lành về thân, ngữ, ý, sinh lên cõi trời, vào cõi người được an vui thì tâm Bồ-tát hết sức hoan hỷ. Vì sao? Vì Bồ-tát chẳng vì mình mà cầu Nhất thiết trí, vì Bồ-tát chẳng tham những dục lạc trong vòng sinh tử, chẳng chuyển theo uy lực của tưởng đảo, kiến đảo, tâm đảo, kết sử, tùy miên, ái kiến, chẳng khởi những tưởng vui của chúng sinh, chẳng ham say sự an lạc của thiền định, chẳng phải vì có chướng ngại mỏi nhọc, thoái chuyển mà trụ tại sinh tử, chỉ vì thấy chúng sinh ở trong các cõi chịu đủ mọi sự khổ nên khởi tâm đại Bi, dùng sức của đại nguyện để thâu giữ chúng sinh, vì sức bi nguyện mà tu hành Bồ-tát, vì dứt tất cả phiền não của chúng sinh, vì cầu trí Nhất thiết của Như Lai, vì cúng dường tất cả chư Phật, vì làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước rộng lớn, vì tẩy sạch tất cả dục lạc của chúng sinh và những tạo tác nơi thân, tâm của họ, nên Bồ-tát ở trong sinh tử không nhàm chán.

Bạch chư Thánh giả! Đại Bồ-tát đối với chúng

sinh làm đồ trang nghiêm, vì khiến họ sinh nơi cõi trời, người được giàu sang vui sướng; làm cha mẹ, vì an lập tâm Bồ-đề cho họ; làm người dưỡng dục, vì làm cho họ thành tựu đạo Bồ-tát; làm người hộ vệ, vì làm cho họ xa rời ba đường ác; làm người lái thuyền, vì đưa họ qua biển sinh tử; làm chỗ quy y, vì làm cho họ khỏi sợ ma phiền não; làm chỗ cứu cánh, vì làm cho họ vĩnh viễn được an vui, trong mát; làm bờ bến, vì làm cho họ vào biển chư Phật; làm Đạo sư, vì đưa họ đến đảo châu báu tất cả pháp; làm hoa đẹp, vì làm nở tâm công đức của chư Phật; làm đồ trang nghiêm, vì thường phóng ra ánh sáng phước đức trí tuệ; làm người đáng mến, vì làm việc gì cũng đều đúng đắn trang nghiêm; làm người đáng tôn trọng, vì xa rời tất cả nghiệp ác; làm Phổ Hiền, vì đầy đủ tất cả thân uy nghiêm; làm ánh sáng lớn, vì thường phóng ra ánh sáng trí tuệ; làm mây lớn, vì thường mưa tất cả pháp cam lộ.

Bạch chư Thánh giả! Lúc Bồ-tát tu các hạnh như vậy, làm cho tất cả chúng sinh đều mến thích, đầy đủ pháp lạc.

Lúc này, Thiện Tài sắp bước lên pháp đường, Thần chủ về cung điện Vô Ưu Đức và chúng Thần đem những tràng hoa, hương xoa, hương bột thượng diệu và đủ thứ trang nghiêm quý hơn cõi trời rải lên trên người Thiện Tài, nói kệ rằng:

Nay ông xuất thế gian
Làm đèn sáng cho đời

Vì khắp các chúng sinh
Mà cầu Vô Thượng Giác.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Khó thể được gặp ông
Mặt trời công đức mọc
Trừ tăm tối cho đời.
Ông thấy các chúng sinh
Bị điên đảo che lấp
Mà khởi tâm đại Bi
Cầu chứng đạo vô sư
Ông dùng tâm thanh tịnh
Tầm cầu Phật Bồ-đề
Phụng sự Thiện tri thức
Chẳng tự tiếc thân mạng
Ông ở các thế gian
Không tựa không chấp trước
Tâm ông vô ngại khắp
Thanh tịnh như hư không.
Ông tu hạnh Bồ-đề
Công đức đều viên mãn
Phóng ánh sáng trí tuệ
Chiếu khắp cả thế gian.
Ông chẳng rời thế gian
Cũng chẳng vướng thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.
Ví như hỏa tai khởi
Không gì làm tắt được

Ông tu hạnh Bồ-tát
Lửa tinh tấn cũng vậy.
Dũng mãnh đại tinh tấn
Kiên cố chẳng lay động
Sư tử tuệ kim cang
Du hành không sợ hãi.
Trong tất cả pháp giới
Có bao nhiêu biển cõi
Ông đều đi đến được
Thân cận Thiện tri thức.

Thần Vô Ưu Đức nói kệ xong, vì mến thích chánh pháp nên theo luôn bên Đồng tử Thiện Tài.

Thiện Tài vào trong giảng đường Phổ hiện pháp giới quang minh tìm cô gái họ Thích, thấy cô ấy đang ngồi trên tòa Sư tử hoa sen báu, có tám vạn bốn ngàn thể nữ vây quanh.

Những thể nữ này đều là tộc họ của vua, thuở quá khứ đã tu hạnh Bồ-tát, đồng gieo căn lành, bố thí ái ngữ giáo hóa khắp chúng sinh, đã thấy rõ được cảnh Nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh Phật Bồ-đề, hằng trụ chánh định, thường dùng đại Bi giáo hóa khắp muôn loài như đối với con một, đầy đủ tâm từ, quyến thuộc thanh tịnh, quá khứ đã thành tựu các phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, đều không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, đầy đủ những Ba-la-mật của Bồ-tát, rời những chấp trước, chẳng thích sinh tử, dù đi trong các cõi mà tâm luôn thanh tịnh, thường siêng

quán sát đạo Nhất thiết trí, lìa vòm lưới chướng ngại ngăn che, vượt khỏi chỗ chấp, từ Pháp thân mà hiện hóa thân, sinh hạnh Phổ hiền, lớn sức Bồ-tát, mặt trời trí đèn sáng tuệ đều đã viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Tài đến đảnh lễ nơi chân của Thích Nữ Cù-ba, đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào ở trong sinh tử chẳng bị lỗi sinh tử làm nhiễm? Làm thế nào biết rõ tự tánh của pháp mà chẳng trụ nơi hàng Thanh văn, Bích-chi-phật? Làm thế nào đầy đủ Phật pháp mà tu hạnh Bồ-tát? Làm thế nào trụ nơi bậc Bồ-tát mà nhập cảnh giới Phật? Làm thế nào vượt qua thế gian mà thọ sinh nơi thế gian? Làm thế nào thành tựu Pháp thân mà thị hiện vô biên sắc thân? Làm thế nào chứng pháp vô tướng mà vì chúng sinh thị hiện các tướng? Làm thế nào biết pháp không thuyết mà rộng vì chúng sinh diễn thuyết các pháp? Làm thế nào biết chúng sinh là không mà chẳng hề bỏ sự giáo hóa chúng sinh? Làm thế nào dù biết chư Phật không sinh không diệt mà siêng cúng dường không thoái chuyển? Làm thế nào dù biết các pháp là không nghiệp không báo mà tu những hạnh lành luôn không thôi nghỉ?

Nàng Cù-ba nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nay

ông có thể hỏi những việc làm của Đại Bồ-tát như vậy, do ông tu tập những hạnh nguyện Phổ hiền nên mới có thể hỏi như vậy.

Ông lắng nghe và khéo suy gẫm. Ta sẽ nương nơi thần lực của Phật mà giảng nói cho ông.

Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể viên mãn hạnh Nhân-đà-la võng phổ trí quang minh của Bồ-tát.

Đây là mười pháp:

Nương nơi Thiện tri thức. Được sự hiểu biết thù thắng lớn rộng. Được sự ưa thích thanh tịnh. Tập họp tất cả phước trí. Nghe chánh pháp nơi chư Phật. Tâm chẳng hề rời bỏ Phật ba đời. Đồng hạnh với tất cả Bồ-tát. Được tất cả Như Lai hộ niệm. Đại bi diệu nguyện đều thanh tịnh. Có thể dùng trí lực dứt hết sinh tử của tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu thân cận Thiện tri thức thì Bồ-tát có thể tinh tấn tu tập bất thoái, làm xuất sinh vô tận Phật pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát dùng mười pháp để phụng sự Thiện tri thức.

Đây là mười pháp: Không tham tiếc thân mạng mình. Tâm chẳng tham cầu sự vui thế gian. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng. Trọn chẳng bỏ nguyện Nhất thiết trí. Quán sát thật tướng của pháp giới. Tâm hằng rời bỏ biển tất cả hữu. Biết pháp như không, tâm không chỗ nương. Thành tựu tất cả đại

nguyện của Bồ-tát. Thường có thể thị hiện ở tất cả biển cõi. Tịnh tu trí tuệ vô ngại của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nên dùng pháp này để phụng sự tất cả Thiện tri thức không trái nghịch.

Bấy giờ, nàng Thích nữ Cù-ba muốn nêu rõ lại nghĩa này, nên nương theo thần lực của Phật, quán sát mười phương, nói kệ rằng:

Bồ-tát vì lợi các chúng sinh
Chánh niệm phụng sự Thiện tri thức
Tôn kính như Phật tâm không lười
Hạnh này ở đời như lưới Đế.
Thắng giải rộng lớn như hư không
Tất cả ba đời đều vào trong
Cõi nước, chúng sinh, Phật đều vậy
Đây là hạnh Phổ trí quang minh.
Chí nguyện như không không giới hạn
Dứt hẳn phiền não lìa trần cấu
Tất cả chỗ Phật tu công đức
Hạnh này ở đời như mây thân.
Bồ-tát tu tập Nhất thiết trí
Biển công đức chẳng thể nghĩ bàn
Làm tịnh thân phước đức trí tuệ
Hạnh này ở đời hành chẳng nhiễm.
Chỗ tất cả chư Phật Như Lai
Nghe nhận Phật pháp không nhàm chán
Có thể sinh đèn trí thật tướng
Hạnh này là hạnh chiếu khắp đời.
Chư Phật nơi mười phương nhiều vô

lượng
Một niệm tất cả đều vào được
Tâm hằng chẳng bỏ các Như Lai
Là hạnh nguyện lớn hướng Chánh giác
Vào đại chúng hội của chư Phật
Biển Tam-muội của chư Bồ-tát
Biển nguyện cho đến biển phương tiện
Hạnh này ở đời hạnh lưới Đế
Tất cả chư Phật đều gia trì
Tận thuở vị lai vô biên kiếp
Xứ xứ tu hành đạo Phổ Hiền
Là hạnh phân thân của Bồ-tát.
Thấy các chúng sinh chịu nhiều khổ
Khởi đại Từ bi hiện thế gian
Diễn nói ánh sáng trừ tối tăm
Là hạnh trí nhật của Bồ-tát.
Thấy những chúng sinh tại các cõi
Vì nhóm vô biên diệu pháp luân
Khiến họ dứt hẳn dòng sinh tử
Đây là tu hành hạnh Phổ Hiền.
Bồ-tát tu tập phương tiện này
Tùy tâm chúng sinh mà hiện thân
Ở khắp tất cả trong các cõi
Hóa độ vô lượng những hàm thức.
Dùng sức phương tiện đại Từ bi
Hiện thân cùng khắp các thế gian
Tùy họ hiểu, muốn mà thuyết pháp
Đều khiến hướng đến đạo Bồ-đề.

Nói kệ xong, Thích-ca Cù-ba bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Quán sát tất cả biển Tam-muội của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát ấy như thế nào?

Thích-ca Cù-ba nói:

–Này thiện nam! Ta nhập môn giải thoát ấy, biết số kiếp nhiều như số vi trần nơi cõi Phật trong thế giới Ta-bà này, có bao nhiêu chúng sinh nơi các cõi chết đây sinh kia, làm lành làm dữ, chịu những quả báo, có cầu xuất ly, chẳng cầu xuất ly, chánh định, tà định và bất định, thiện căn có phiền não, thiện căn không phiền não, thiện căn đầy đủ, thiện căn không đầy đủ, bất thiện căn thâu tóm lấy thiện căn, thiện căn thâu tóm lấy bất thiện căn. Chúng sinh chứa nhóm những pháp thiện và bất thiện như vậy ta đều thấy biết.

Lại trong những kiếp ấy, có bao nhiêu Đức Phật, danh hiệu, thứ lớp xuất hiện ta đều biết rõ.

Chư Phật Thế Tôn ấy từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện cầu Nhất thiết trí, xuất sinh tất cả những biển đại nguyện, cúng dường chư Phật, tu hạnh Bồ-tát, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân, hiện đại thần thông, hóa độ chúng sinh, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chúng hội sai biệt của chư Phật ấy.

Trong đó có chúng sinh y nơi thừa Thanh văn mà được xuất ly. Chúng Thanh văn này quá khứ đã tu tập tất cả thiện căn và được những trí tuệ ta đều biết rõ.

Có những chúng sinh y nơi thừa Độc giác mà được xuất ly. Những Độc giác này có bao nhiêu thiện căn, được Bồ-đề giải thoát tịch diệt, thần thông biến hóa, tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, nhập Niết-bàn, ta đều biết rõ.

Ta cũng biết chư Bồ-tát trong chúng hội ấy, từ khi mới phát tâm tu tập thiện căn, xuất sinh vô lượng hạnh nguyện lớn, thành tựu đầy đủ những môn Ba-la-mật, trang nghiêm đạo Bồ-tát, dùng sức tự tại nhập địa Bồ-tát, trụ địa Bồ-tát, quán địa Bồ-tát, làm tịnh địa Bồ-tát, tướng địa của Bồ-tát, trí địa của Bồ-tát, trí thâu tóm của Bồ-tát, trí giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát, trí kiến lập của Bồ-tát, cảnh giới nơi hạnh rộng lớn của Bồ-tát, hạnh thần thông của Bồ-tát, biển Tam-muội của Bồ-tát, phương tiện của Bồ-tát, Bồ-tát trong mỗi niệm nhập biển Tam-muội, được ánh sáng Nhất thiết trí, được mây chớp sáng Nhất thiết trí, được thật tướng nhẫn, đã thông đạt Nhất thiết trí, đã trụ nơi biển cõi, đã nhập biển pháp, đã biết biển chúng sinh, đã trụ vào phương tiện, đã phát thệ nguyện hiện thần thông, ta đều biết rõ cả.

Này thiện nam! Cõi Ta-bà này, tận thuở vị lai có những biển kiếp xoay vần chẳng dứt, ta đều biết

rõ.

Như biết cõi Ta-bà, ta cũng biết số thế giới như vi trần trong thế giới Ta-bà, ta cũng biết tất cả thế giới trong thế giới Ta-bà, cũng biết thế giới có trong vi trần của thế giới Ta-bà, cũng biết mười phương thế giới ở ngoài thế giới Ta-bà, cũng biết chủng loại thế giới thuộc về thế giới Ta-bà, cũng biết vô lượng chủng loại thế giới thuộc mười phương thế giới trong biển thế giới Hoa tạng này của Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na. Đó là thế giới rộng rãi, thế giới an lập, thế giới xoay, thế giới tràng, thế giới sai biệt, thế giới chuyển, thế giới liên hoa, thế giới Tu-di, thế giới danh hiệu.

Tất cả những thế giới trong biển thế giới này, do diệu lực từ bản nguyện của Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na nên ta đều biết rõ và ghi nhớ cả.

Ta cũng nhớ những biển nhân duyên từ thuở xưa của Đức Như Lai. Đó là tu tập phương tiện của tất cả thừa, trụ nơi hạnh Bồ-tát trong vô lượng kiếp, làm thanh tịnh cõi nước của Phật, giáo hóa chúng sinh, phụng sự chư Phật, tạo lập trụ xứ, nghe thọ pháp thuyết giảng, được các Tam-muội, được sự tự tại, tu Thí ba-la-mật, nhập biển công đức Phật, trì giới, hành khổ hạnh, đầy đủ các nhẫn, tinh tấn dũng mãnh, thành tựu thiền định, viên mãn tuệ thanh tịnh, thị hiện thọ sinh khắp mọi nơi, hạnh nguyện Phổ hiền thảy đều thanh tịnh, vào khắp các cõi, làm tịnh khắp cõi Phật, vào khắp biển trí của Phật, thâu

tóm khắp Phật Bồ-đề, được đại Trí quang minh của Như Lai, chứng tánh Nhất thiết trí của chư Phật, thành Đẳng chánh giác, chuyển diệu pháp luân và đạo tràng chúng hội của Phật, tất cả chúng sinh trong chúng hội của Phật, những thiện căn đã gieo từ trước đến nay, từ lúc mới phát tâm tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, phương tiện tu hành, niệm niệm tăng trưởng, được những Tam-muội thần thông giải thoát, ta đều biết rõ tất cả. Vì sao? Vì môn giải thoát của ta đã được đây, có thể biết tâm hành của tất cả chúng sinh, tất cả thiện căn của chúng sinh được tu hành, tất cả chỗ tạp nhiễm, thanh tịnh của chúng sinh, tất cả sự sai biệt của chúng sinh, tất cả môn Tam-muội của Thanh văn, tất cả Tam-muội, thần thông giải thoát của Duyên giác, giải thoát ánh sáng của tất cả Bồ-tát, của tất cả Như Lai ta đều biết rõ.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả được môn giải thoát này đã bao lâu?

Thích nữ Cù-ba nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Phật, có kiếp tên là Thắng hạnh, thế giới tên là Vô úy, trong thế giới đó có bốn châu thiên hạ tên là An ổn, châu Diêm-phù-đề của bốn châu thiên hạ đó có thành của vua tên là Cao Thắng Thọ, vương thành này là thượng

thủ trong tám mươi vương thành. Quốc vương tên là Tài Chủ có sáu vạn thể nữ, năm trăm Vương tử, năm trăm đại thần.

Các Vương tử này đều dũng mãnh có khả năng dẹp được oán địch.

Thái tử tên là Oai Đức Chủ, thân tướng oai dũng đẹp đẽ, mọi người đều thích nhìn. Vương tử này dưới bàn chân bằng đầy, đủ luân tướng, lưng bàn chân vun cao, ngón tay ngón chân đều có màn mỏng, gót chân ngay bằng, tay chân mềm mại, bắp chân như lộc vương, bảy chỗ viên mãn, âm tàng ẩn kín, phần trên của thân mình như Sư tử vương, hai vai đầy đặn, hai tay suông dài, thân tướng ngay, thẳng, cổ ba ngấn, má như Sư tử, đủ bốn mươi cái răng, tất cả đều bằng kín, bốn răng nanh trắng bóng, lưỡi dài rộng, phạm âm vang xa, tròng mắt xanh biếc, lông mắt như ngưu vương, chặng mày có bạch hào, trên đỉnh đầu có nhục kế, da dẻ mịn láng màu chân kim, lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu đế thanh, thân tròn đầy, thẳng như cây Ni-câu-đà.

Lúc đó, Thái tử tuân lịnh Phụ vương cùng một ngàn thể nữ vào vườn Hương nha du ngoạn. Thái tử ngồi nơi tòa Sư tử đại ma-ni trong xe báu đẹp, có đủ các loại trang hoàng, năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe đi, dừng, chừng mực, không nhanh không chậm. Trăm ngàn vạn người cầm lọng báu, trăm ngàn muôn người cầm cờ báu, trăm ngàn

muôn người cầm phướn báu, trăm ngàn muôn người trỗi nhạc, trăm ngàn muôn người đốt hương thơm, trăm ngàn muôn người rải hoa đẹp, tùy tùng trước sau theo xe Thái tử.

Đường sá bằng phẳng, rải đầy những hoa đẹp, cây báu giăng hàng, lưới báu phủ che, đủ các kiểu lầu gác chứa những châu báu, hoặc bày biện những vật trang nghiêm, hoặc chưng bày những thức uống ăn, hoặc treo y phục, hoặc sắm đủ những vật dụng, hoặc sắp đặt những phụ nữ đẹp với vô lượng đồng bộc thị tùng, tùy ai cần gì ban cho.

Bấy giờ, có bà mẹ tên là Thiện Hiện dẫn theo một đồng nữ tên là Cụ Túc Diệu Đức, đồng nữ này dung nhan đoan chánh, mập ốm vừa phải, cao thấp vừa tầm, mắt và tóc xanh biếc, tiếng nói như phạm âm, nghề khéo, luận giỏi, siêng năng kính nhường, đủ tâm thương xót, biết hổ thẹn, nhu hòa, chất trực, lìa ngu si, ít tham dục, không dua nịnh, dối lừa, đồng nữ cùng mẫu thân ngồi xe báu, các thể nữ theo hầu từ vương thành xuất phát, đi trước xe của Thái tử.

Đồng nữ ấy thấy Thái tử bèn sinh tâm yêu mến, nói với mẹ là nàng muốn kính thờ người này nếu không toại nguyện quyết sẽ tự vẫn.

Người mẹ bảo với nàng là chớ có ý đó. Vì sao? Vì điều ấy khó đạt được. Người này đủ các tướng Luân vương, sau này lên ngôi vua sẽ làm Chuyển

luân vương, có Bảo Nữ xuất hiện, bay trên hư không tự tại, chúng ta là hàng tầm thường chớ sinh ý tưởng đó, vì sự việc ấy khó thành.

Bên cạnh khu vườn Hương nha có một đạo tràng tên là Pháp vân quang minh, có Đức Như Lai hiệu là Thắng Nhật Thân, đủ mười tôn hiệu, xuất hiện trong đó đã được bảy ngày.

Khi ấy, Đồng nữ Diệu Đức chợp mắt trong giây lát mộng thấy Đức Phật kia. Khi thức dậy, trên hư không có thiên thần bảo đồng nữ: Như Lai Thắng Nhật Thân thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác nơi đạo tràng Pháp vân quang minh đã được bảy ngày, chúng Bồ-tát vây quanh tám Bộ chúng, Thiên, Long,… cùng chư Thiên, chư Thần vì muốn thấy Phật nên đều tập hội.

Đồng nữ Diệu Đức do mộng thấy Phật, lại nghe công đức của Phật nên tâm nàng an ổn không khiếp sợ, ở trước Thái tử nói kệ rằng:

Thân tôi rất đoan chánh
Tiếng đồn khắp mười phương
Trí tuệ không ai hơn
Khéo giỏi đủ các nghề.
Vô lượng trăm ngàn chúng
Thấy tôi đều say đắm
Tâm tôi đối với họ
Không một niệm ái dục
Không sân cũng không hận

Không ghét cũng không mừng
Chỉ phát tâm rộng lớn
Lợi ích các chúng sinh
Nay tôi thấy Thái tử
Đủ những tướng công đức
Tâm tôi rất vui mừng
Khắp thân đều thư thái.
Sắc tướng như báu sáng
Tóc đẹp xoắn bên phải
Trán rộng, mày nhỏ cong
Tâm tôi nguyện thờ kính.
Tôi xem thân Thái tử
Giống như tượng chân kim
Cũng như núi báu lớn
Tướng tốt có ánh sáng.
Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt tròn, má sư tử
Vui vẻ giọng nói hay
Xin thương thâu nhận tôi.
Tướng lưỡi rộng dài đẹp
Đỏ như màu đồng đỏ
Phạm âm, tiếng Khẩn-na
Ai nghe cũng hoan hỷ
Miệng vuông chẳng rộng hẹp
Răng trắng đều kín bằng
Lúc phát ngôn, hiện cười
Người thấy tâm hoan hỷ.
Thân Ly cấu thanh tịnh

Đủ ba mươi hai tướng
Tất sẽ ở cõi này
Làm bậc Chuyển luân vương

Bấy giờ, Thái tử bảo đồng nữ:

–Nàng là con gái của ai? Ai bảo vệ nàng? Nếu trước đã thuộc về người khác, thì ta không nên sinh tâm ái nhiễm.

Thái tử nói kệ rằng:

Thân nàng rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng công đức
Nay ta có lời hỏi
Hiện nàng ở với ai?
Cha mẹ nàng tên gì?
Nay nàng hệ thuộc ai?
Nếu đã thuộc người khác
Người đó thâu nhận nàng.
Nàng chẳng trộm của người
Nàng không tâm giết hại
Nàng chẳng phạm tà dâm
Nàng nương lời nói nào
Chẳng nói xấu người khác
Chẳng phá thân thuộc người
Chẳng xâm cảnh giới người
Chẳng giận hờn người khác
Chẳng sinh kiến tà hiểm
Chẳng làm việc sai trái
Chẳng dùng sức dua nịnh

Phương tiện dối thế gian
Tôn trọng cha mẹ chăng?
Kính Thiện tri thức chăng?
Thấy những người nghèo cùng
Phát tâm giúp đỡ chăng?
Nếu có Thiện tri thức
Dạy bảo pháp cho nàng
Nàng phát tâm kiên cố
Hoàn toàn tôn trọng chăng?
Có kính mến Phật chăng?
Có biết Bồ-tát chăng?
Chúng tăng biển công đức
Nàng có tôn kính chăng?
Nàng có biết pháp chăng?
Dạy được chúng sinh chăng?
Nàng ở trong chánh pháp
Hay ở trong phi pháp
Thấy những người cô độc
Nàng có thương xót chăng?
Thấy chúng sinh đường ác
Nàng có thương yêu chăng?
Thấy người được vinh hạnh
Nàng có hoan hỷ chăng?
Người đến bức hại nàng
Nàng có phiền giận chăng?
Nàng phát tâm Bồ-đề
Khai ngộ chúng sinh chăng?
Vô biên kiếp tu hành

Thường không nhàm chán chăng?

Thân mẫu của đồng nữ nói kệ trả lời Thái tử:

Thái tử hãy lắng nghe
Nay tôi nói đồng nữ
Mới sinh đến trưởng thành
Tất cả những nhân duyên
Thái tử ngày mới sinh
Nàng từ hoa sen xanh
Mắt nàng sáng dài rộng
Chi phần đều hoàn mỹ.
Tôi từng nơi mùa xuân
Du ngoạn vườn Sa-la
Thấy khắp những dược thảo
Mọi thứ đều tươi tốt.
Cây lạ trổ hoa đẹp
Trông đó như mây lành
Chim đẹp cùng hòa hót
Cả rừng bừng vui tươi
Cùng đi tám trăm cô
Đoan chánh hơn lòng người
Y phục đều tươi đẹp
Ca ngâm đều rất hay
Vườn đó có ao tắm
Tên là Liên Hoa Tràng
Tôi ngồi trên bờ ao
Thể nữ hầu chung quanh.
Ở trong ao sen ấy
Bỗng sinh hoa ngàn cánh

Cánh báu, cọng lưu ly
Vàng Diêm-phù làm đài
Bấy giờ, là hừng sáng
Mặt trời mới ló dạng
Hoa ấy đương nở ra
Phóng ánh sáng thanh tịnh.
Ánh sáng ấy rất mạnh
Dường như mặt trời mọc
Chiếu khắp Diêm-phù-đề
Mọi người đều khen lạ.
Bấy giờ, thấy đồng nữ
Từ hoa sen đó sinh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều viên mãn.
Đây là báu nhân gian
Từ nơi nghiệp tịnh sinh
Nhân trước không hư mất
Nay thọ quả báo này
Tóc biếc, mắt sen xanh
Tiếng Phạm sắc tướng vàng
Tràng hoa búi tóc báu
Thanh tịnh không chút nhơ.
Chi tiết đều đầy đủ
Thân nàng không khiếm khuyết
Dường như tượng chân kim
Đặt ở trong hoa báu.
Chân lông mùi chiên-đàn
Xông khắp cả mọi nơi

Miệng phát mùi sen xanh
Thường diễn tiếng phạm âm
Chỗ của nàng này ở
Thường có âm nhạc trời
Chẳng nên để kẻ hèn
Sánh đôi với nàng ấy.
Thế gian không người nào
Xứng đáng làm chồng nàng
Duy Thái tử tướng tốt
Xin thâu nhận nàng này.
Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng thô cũng chẳng tế
Toàn thân đều đoan nghiêm
Xin hãy thâu nạp nàng.
Văn tự pháp toán số
Tất cả những nghề khéo
Nàng đều thông suốt cả
Xin hãy thâu nhận nàng.
Biết rõ những binh pháp
Khéo phán đoán kiện tụng
Độ được kẻ khó điều
Xin hãy thâu nạp nàng.
Thân nàng rất thanh tịnh
Người thấy không nhàm chán
Công đức tự trang nghiêm
Hãy nên thâu nhận nàng
Chúng sinh có họa hoạn
Khéo rõ duyên khởi đó

Đúng bệnh mà cho thuốc
Diệt trừ được tất cả
Những ngôn ngữ Diêm-phù
Vô lượng thứ sai khác
Cho đến tiếng âm nhạc
Nàng thông suốt tất cả
Những nghề của phụ nữ
Nàng này biết hết thảy.
Không ai vượt qua được
Xin nên thâu nạp nàng
Chẳng ganh cũng chẳng tiếc
Không tham cũng không giận
Tánh dịu dàng chất trực
Rời bỏ các thô ác
Cung kính bậc tôn túc
Phụng sự không trái nghịch
Thích tu các hạnh lành
Luôn có thể tùy thuận.
Nàng thấy người già bệnh
Nghèo cùng và hoạn nạn
Đơn độc, không chỗ nương
Đều sinh tâm xót thương
Thường quán đệ nhất nghĩa
Chẳng cầu tự lợi lạc
Chỉ nguyện lợi chúng sinh
Dùng đấy trang nghiêm tâm.
Đi đứng cùng ngồi nằm
Tất cả không phóng dật

Nói năng và yên lặng
Ai thấy cũng vui mừng
Dù ở tất cả chỗ
Đều không tâm nhiễm vướng
Thấy người có công đức
Thích nhìn không biết nhàm.
Tôn trọng Thiện tri thức
Thích thấy người lìa ác
Tâm nàng không loạn động
Xét trước sau mới làm.
Trang nghiêm với phước trí
Tất cả không oán hận
Hơn hết trong hàng nữ
Xứng phụng sự Thái tử.

Bấy giờ Thái tử đã vào vườn Hương nha, nên nói với Đồng nữ Diệu Đức và bà Thiện Hiện:

–Này thiện nữ! Ta cầu Vô thượng Bồ-đề, nơi cùng tận vô lượng kiếp vị lai, dốc chứa nhóm pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tu tập vô biên hạnh Bồ-tát, làm thanh tịnh tất cả Ba-la-mật, cúng dường tất cả Như Lai, hộ trì tất cả giáo Phật pháp làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, sẽ làm cho chủng tánh của tất cả Như Lai chẳng mất, sẽ theo chủng tánh của tất cả chúng sinh để tạo mọi thành tựu đầy đủ cho họ, sẽ diệt khổ nơi sinh tử cho chúng sinh, đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc, sẽ làm thanh tịnh mắt trí tuệ cho tất cả chúng sinh, sẽ tu tập tất cả hạnh tu của Bồ-tát, sẽ an trụ tâm bình đẳng của

tất cả Bồ-tát, sẽ thành tựu hành địa của tất cả Bồ-tát, sẽ làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, sẽ xả thí tất cả vật để thực hành Thí ba-la-mật đến tột cùng đời vị lai, làm cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ, những vật uống ăn, y phục, vợ con, đến đầu, mắt, tay, chân tất cả những thứ hiện có trong ngoài ta đều sẽ xả thí không hề luyến tiếc.

Lúc đó, nàng sẽ cản trở ta, lúc bố thí của cải nàng sẽ tiếc lẫn, lúc thí con cái nàng sẽ buồn khổ, lúc cắt tay chân nàng sẽ sầu muộn, lúc bỏ nàng để xuất gia tâm nàng sẽ hối hận.

Thái tử nói kệ bảo nàng Diệu Đức:

Vì thương xót chúng sinh
Ta phát tâm Bồ-đề
Ở trong vô lượng kiếp
Tu tập Nhất thiết trí.
Trong vô lượng đại kiếp
Tịnh tu những biển nguyện
Nhập địa và trừ chướng
Đều trải vô lượng kiếp.
Ở chỗ Phật ba đời
Học sáu Ba-la-mật
Đầy đủ hạnh phương tiện
Thành tựu đạo Bồ-đề.
Cõi cấu uế mười phương
Ta sẽ đều nghiêm tịnh
Tất cả nạn đường ác
Ta sẽ khiến thoát hẳn.

Ta sẽ dùng phương tiện
Rộng độ các chúng sinh
Khiến diệt tối ngu si
Trụ nơi đạo Phật trí
Sẽ cúng tất cả Phật
Sẽ tịnh tất cả Địa
Khởi tâm đại Từ bi
Đều bỏ vật trong ngoài.
Nàng thấy người đến xin
Hoặc sinh tâm tham tiếc
Tâm ta thích bố thí
Nàng chớ trái ý ta.
Nếu ta bố thí đầu
Chớ có sinh buồn khổ
Nay ta bảo nàng trước
Cho tâm nàng kiên cố.
Cho đến chặt tay chân
Nàng chớ trách người xin
Nay nàng nghe lời ta
Cần phải suy nghĩ kỹ.
Vật nam nữ yêu thích
Tất cả, ta đều bỏ
Tất cả vật hiện có
Nếu nàng thuận tâm ta
Ta sẽ toại ý nàng.

Đồng nữ thưa:

–Kính vâng lời dạy của Thái tử.

Đồng nữ liền nói kệ đáp lời Thái tử:

Trong vô lượng biển kiếp
Lửa địa ngục đốt thân
Nếu thương thâu nạp tôi
Cam tâm chịu khổ này.
Vô lượng chỗ thọ sinh
Nát thân như vi trần
Nếu thương thâu nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này
Vô lượng kiếp đầu đội
Núi Kim cang lớn rộng
Nếu thương thâu nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng biển sinh tử
Đem thịt tôi bố thí
Thái tử thành Pháp vương
Nguyện cho tôi cũng vậy.
Nếu thương thâu nạp tôi
Cho tôi làm thí chủ
Đời đời hành bố thí
Nguyện thường đem tôi thí.
Vì thương chúng sinh khổ
Nên phát tâm Bồ-đề
Thâu nhận chúng sinh rồi
Cũng sẽ thâu nhận tôi.
Tôi chẳng cầu giàu sang
Chẳng tham vui năm dục
Chỉ vì cùng tu hành
Nguyện Thái tử làm chủ.

Mắt rộng dài xanh biếc
Từ bi nhìn thế gian
Chẳng khởi tâm nhiễm chấp
Quyết thành đạo Bồ-tát.
Chỗ Thái tử bước đi
Đất mọc những hoa báu
Tất làm Chuyển luân vương
Xin thương thâu nạp tôi.
Tôi vừa mộng thấy Phật
Tràng Bồ-đề diệu pháp
Đức Phật ngồi nơi cây
Vô lượng chúng vây quanh.
Tôi mộng thấy Như Lai
Thân như núi chân kim
Tay Phật xoa đầu tôi
Thức dậy tâm hoan hỷ.
Trời quyến thuộc thuở xưa
Tên là Hỷ Quang Minh
Trời đó vì tôi nói
Đạo tràng Phật xuất thế.
Tôi từng nghĩ như vầy
Nguyện thấy thân Thái tử
Trời ấy liền bảo tôi
Nay nàng sẽ được thấy.
Chí nguyện trước của tôi
Hôm nay đều trọn đủ
Xin hãy cùng đồng đến
Cúng dường Đức Như Lai.

Thái tử nghe danh hiệu Như Lai Thắng Nhật Thân, tâm vô cùng hoan hỷ muốn được thấy Phật.

Thái tử đem năm trăm châu ma-ni rải trên đồng nữ, ban mão Diệu tạng quang minh bảo và áo Hỏa diệm ma-ni bảo.

Đồng nữ Diệu Đức chẳng rung động, cũng không lộ vẻ mừng, chỉ chắp tay cung kính chiêm ngưỡng Thái tử mắt chẳng hề chớp.

Bà mẹ Thiện Hiện ở trước Thái tử nói kệ rằng:

Cô này rất đoan chánh
Thân công đức trang nghiêm
Xưa nguyện chờ Thái tử
Nay đã được toại ý.
Trì giới có trí tuệ
Đầy đủ các công đức
Khắp tất cả thế gian
Tối thắng không ai bằng.
Từ nơi liên hoa sinh
Chủng tánh không hèn xấu
Thái tử đồng hạnh nghiệp
Xa lìa tất cả lỗi.
Cô này thân dịu dàng
Dường như lụa cõi trời
Tay xúc chạm đến ai
Bệnh đau đều trừ diệt.
Chân lông phát hương thơm
Ngào ngạt không gì bằng

Nếu ai được ngửi đến
Đều trụ nơi tịnh giới.
Màu da như chân kim
Ngồi ngay trên đài hoa
Chúng sinh đều được thấy
Lìa hại đủ tâm từ.
Lời nói rất dịu dàng
Ai nghe cũng hoan hỷ
Chúng sinh nếu được nghe
Đều rời những nghiệp ác.
Tâm tịnh không vết nhơ
Xa lìa những dua nịnh
Xứng tâm mà phát ngôn
Người nghe đều hoan hỷ.
Hòa diệu tâm hổ thẹn
Cung kính bậc Tôn túc
Không tham cũng không dối
Thương xót các chúng sinh.
Tâm cô chẳng ỷ lại
Sắc tướng và quyến thuộc
Chỉ dùng tâm thanh tịnh
Cung kính tất cả Phật.

Lúc đó, Thái tử và nàng Diệu Đức đem một ngàn thể nữ cùng quyến thuộc ra khỏi vườn Hương nha, đến đạo tràng Pháp vân quang minh, xuống xe đi bộ tới chỗ của Phật, thấy Đức Phật Thắng Nhật Thân, thân tướng uy nghiêm tịch tĩnh, thân căn điều thuận trong ngoài đều thanh tịnh, như ao Đại

long không có cặn nhơ, nên đều sinh tâm kính tin, hết sức vui mừng bèn đảnh lễ nơi chân Đức Phật, đi quanh vô số vòng.

Thái tử và nàng Diệu Đức, mỗi người cầm năm trăm hoa sen báu cúng dường Đức Phật.

Thái tử vì Phật nên phát tâm kiến tạo năm trăm Tinh xá bằng gỗ thơm, trang nghiêm với những châu báu xen lẫn năm trăm châu ma-ni.

Đức Phật thuyết giảng kinh Phổ Nhãn Đăng Môn. Thái tử nghe xong, ở trong tất cả pháp đạt được biển Tam-muội. Đó là Tam-muội chiếu khắp tất cả biển nguyện của Phật, Tam-muội chiếu khắp tạng ba đời, Tam-muội hiện thấy tất cả đạo tràng của Phật, Tam-muội chiếu khắp tất cả chúng sinh, Tam-muội đèn trí chiếu khắp tất cả thế gian, Tam-muội đèn trí chiếu tất cả căn trí chúng sinh, Tam-muội mây sáng cứu hộ tất cả chúng sinh, Tam-muội đèn sáng lớn chiếu khắp tất cả chúng sinh, Tam-muội diễn nói tất cả Phật pháp luân, Tam-muội đầy đủ hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.

Nàng Diệu Đức đạt được Tam-muội hải tạng khó thắng, chẳng hề thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Thái tử và nàng Diệu Đức cùng quyến thuộc đảnh lễ nơi chân Phật, đi quanh vô số vòng, từ tạ trở về cung, đi đến chỗ vua cha, quỳ gối tâu:

–Tâu phụ vương! Đức Như Lai Thắng Nhật

Thân đã xuất thế, thành Đẳng chánh giác tại đạo tràng Bồ-đề pháp vân quang minh trong đất nước của ta đến nay chưa bao lâu.

Nhà vua hỏi Thái tử:

–Ai nói cho con hay sự việc ấy?

Thái tử tâu:

–Nàng Cụ Túc Diệu Đức nói cho con hay.

Nghe xong, nhà vua hoan hỷ vô lượng như người nghèo được kho báu. Nhà vua tự nghĩ: "Đức Phật là ngôi báu vô thượng khó được gặp. Nếu được thấy Phật thì dứt hẳn sự sợ hãi nơi đường ác. Đức Phật như bậc Y Vương trị lành tất cả bệnh phiền não, có thể cứu tất cả mọi khổ lớn nơi sinh tử. Đức Phật như Đạo sư, có thể dẫn đưa chúng sinh đến nơi an ổn rốt ráo.

Nhà vua suy nghĩ xong, liền triệu tập chư Tiểu vương, các quan, quyến thuộc và dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn cùng tất cả quốc dân, tuyên bố thoái vị, nhường ngôi cho Thái tử.

Sau khi làm lễ quán đỉnh cho Thái tử, quốc vương Tài Chủ cùng một vạn người đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ nơi chân Ngài, đi quanh vô số vòng, rồi cùng quyến thuộc lui ra ngồi một phía.

Bấy giờ, Đức Như Lai Thắng Nhật Thân quán sát Quốc vương và đại chúng, rồi từ tướng bạch hào phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết thế gian tâm đăng chiếu khắp vô lượng thế giới nơi mười

phương. Ánh sáng ấy dừng ở trước tất cả Thế chủ, thị hiện thần lực chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, làm cho tất cả kẻ đáng được hóa độ tâm đều được thanh tịnh.

Lúc đó, Đức Như Lai dùng thần lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn hiện thân siêu xuất tất cả thế gian, dùng âm thanh viên mãn vì khắp đại chúng mà nói Đà-la-ni tên là Ngọn đèn trừ tối của tất cả pháp nghĩa, có số Đà-la-ni nhiều như số vi trần nơi cõi Phật làm quyến thuộc.

Quốc vương nghe xong liền được trí lớn sáng suốt.

Trong chúng hội có số Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi cõi Diêm-phù-đề đồng thời chứng được môn Đà-la-ni này. Sáu mươi vạn triệu người, sạch tâm hữu lậu đạt được giải thoát. Mười ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật lại hiện thần biến khắp vô lượng thế giới nơi mười phương diễn nói pháp Ba thừa hóa độ chúng sinh.

Quốc vương tự nghĩ: "Nếu tu tại gia, ta chẳng thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ta xuất gia tu học bên Phật thì sẽ được thành tựu".

Suy nghĩ xong, Quốc vương đến bạch Phật xin xuất gia, Đức Phật chấp thuận.

Quốc vương Tài Chủ cùng một vạn quyến

thuộc đồng xuất gia. Không bao lâu, nhà vua và quyến thuộc đồng thành tựu môn Đà-la-ni Ngọn đèn trừ tối của tất cả pháp nghĩa và các môn Tam-muội như trên, lại được mười môn thần thông của Bồ-tát, lại được biện tài vô biên của Bồ-tát, lại được tịnh thân vô ngại của Bồ-tát, đi đến chỗ chư Phật khắp nơi mười phương để nghe pháp, làm đại Pháp sư diễn nói pháp diệu.

Quốc vương lại dùng thần lực đến thế giới nơi mười phương tùy tâm của chúng sinh mà hiện thân, tán thán Phật xuất thế, nói bản hạnh của Phật, bày bản duyên của Phật, tán dương thần lực tự tại của Như Lai, hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ, Thái tử ở tại kim điện, thể nữ vây quanh, đúng ngày rằm, bảy báu tự hiện đến:

1. Bánh xe báu tên là Hành vô ngại.
2. Voi báu tên là Kim cang thân.
3. Ngựa báu tên là Tốc tật phong.
4. Châu báu tên là Quang tạng.
5. Ngọc nữ báu tên Cụ Túc Diệu Đức.
6. Bề tôi báu coi kho tàng tên Đại Tài.
7. Chủ binh báu tên Bồ-tát Ly Cấu Nhãn.

Đã đủ bảy báu, thái tử làm Chuyển luân vương cai trị châu Diêm-phù-đề, muôn dân được an lạc.

Nhà vua có ngàn vương tử đủ uy lực dũng mãnh có thể dẹp trừ mọi oán địch.

Trong cõi Diêm-phù-đề có tám vương thành,

mỗi thành có năm trăm Tăng phường, mỗi Tăng phường đều lập Tinh xá cao rộng, trang nghiêm với những diệu bảo.

Mỗi vương thành đều thỉnh Đức Như Lai Thắng Nhật Thân đến, dùng vô số phẩm vật thượng diệu để cúng dường.

Lúc nhập thành, Đức Như Lai hiện đại thần lực khiến vô lượng chúng sinh gieo trồng những căn lành, vô lượng chúng sinh tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỷ, phát tâm Bồ-đề, khởi tâm đại bi, ban lợi ích cho chúng sinh, siêng tu Phật pháp chứng nhập nghĩa chân thật, trụ nơi pháp tánh, rõ pháp bình đẳng, được trí ba đời, quán khắp ba đời biết tất cả Phật thứ lớp xuất thế, thuyết pháp độ sinh, phát nguyện Bồ-tát, nhập đạo Bồ-tát, biết pháp Như Lai, thành tựu biến pháp, có thể hiện thân khắp tất cả cõi, biết căn tánh và ý muốn của chúng sinh, khiến họ phát khởi chí nguyện đạt Nhất thiết trí.

Bấy giờ, nàng Cù-ba bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Thời ấy, Thái tử được ngôi Chuyển luân vương cúng dường Đức Phật Thắng Nhật Thân chính là Đức Phật Thích-ca Mâu-ni hiện nay.

Quốc vương Tài Chủ thuở xưa, nay là Đức Phật Bảo Hoa hiện thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề tại đạo tràng Hiện nhất thiết thế chủ thân ở thế giới

Viên mãn quang, trong thế giới chủng Phổ hiện tam thế ảnh ma-ni vương, tại biển thế giới Hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân, cách đây về phương Đông quá số cõi Phật nhiều như số vi trần của biển thế giới, có chúng Bồ-tát vây quanh nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Lúc Đức Như Lai Bảo Hoa tu hạnh Bồ-tát, Đức Phật đã làm nghiêm tịnh biển thế giới này, chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai xuất thế ở đây đều là những vị do Như Lai Bảo Hoa lúc còn làm Bồ-tát, giáo hóa khiến phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bà Thiện Hiện, thân mẫu của Đồng nữ Diệu Đức lúc đó, nay là thân mẫu của ta, là Thiện Mục. Quyến thuộc của nhà vua xưa kia, nay là chúng hội của Đức Như Lai, đều tu hành đủ những hạnh Phổ hiền, thành tựu đầy đủ các đại nguyện, tuy luôn ở tại đạo tràng của Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn, mà có thể hiện hữu khắp tất cả thế gian, trụ nơi Tam-muội bình đẳng của các Bồ-tát, thường được hiện thấy tất cả chư Phật, đều nghe nhận được pháp luân của tất cả Như Lai đã dùng mây âm thanh vi diệu ngang bằng với hư không để diễn nói, đều được tự tại nơi tất cả pháp, tiếng tăm vang khắp các cõi Phật, đến chỗ tất cả đạo tràng, hiện trước tất cả chúng sinh, tùy nghi giáo hóa, điều phục, tu đạo Bồ-tát tận cùng kiếp vị lai thường không gián đoạn, thành tựu đầy đủ những thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát Phổ Hiền.

Này thiện nam! Nàng Diệu Đức xưa kia, nay chính là thân ta.

Sau khi Đức Như Lai Thắng Nhật Thân diệt độ, trong thế giới ấy có sáu mươi ức trăm ngàn triệu Đức Phật xuất thế, ta cùng Luân vương đều phụng sự cúng dường.

Đức Phật đầu tiên hiệu là Thanh Tịnh Thân. Kế đó, có Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân, Phật Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh Vương, Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân, Phật Diệu Nguyệt Quang, Phật Trí Quán Tràng, Phật Đại Trí Quang, Phật Kim Cang Na-la-diên Tinh Tấn, Phật Trí Lực Vô Năng Thắng, Phật Phổ An Tường Trí, Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân, Phật Sư Tử Trí Quang Minh, Phật Quang Minh Kế, Phật Công Đức Quang Minh Tràng, Phật Trí Nhật Tràng, Phật Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân, Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang, Phật Trí Diệm Vân, Phật Phổ Chiếu Nguyệt, Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh, Phật Sư Tử Dũng Mãnh Trí Quang Minh, Phật Pháp Giới Nguyệt, Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Tâm, Phật Hằng Khứu Tịch Diệt Hương, Phật Phổ Chấn Tịch Tĩnh Âm, Phật Cam Lộ Sơn, Phật Pháp Hải Âm, Phật Kiên Cố Võng, Phật Ảnh Kế, Phật Nguyệt Quang Hào, Phật Biện Tài Khẩu, Phật Giác Hoa Trí, Phật Bảo Diệm Sơn, Phật Công Đức Tinh, Phật Bảo Nguyệt Tràng, Phật Tam-muội Thân,

Phật Bảo Quang Vương, Phật Phổ Trí Hành, Phật Diệm Hải Đăng, Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương, Phật Vô Tỷ Đức Danh Xưng Tràng, Phật Tu Tý, Phật Bản Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt, Phật Chiếu Nghĩa Đăng, Phật Thâm Viễn Âm, Phật Tỳ-lô-giá-na Thắng Tạng Vương, Phật Chư Thừa Tràng, Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa Có sáu mươi ức trăm ngàn triệu Đức Phật như vậy xuất thế trong thế giới ấy, ta đều phụng sự cúng dường.

Đức Phật cuối cùng hiệu là Quảng Đại Giải, ở chỗ Đức Phật này, ta được mắt trí thanh tịnh.

Lúc đó, Đức Phật Quảng Đại Giải vào thành giáo hóa, ta làm Vương phi, cùng Quốc vương kính lễ Phật, đem những diệu vật dâng lên cúng dường, nghe Đức Phật giảng nói pháp môn Xuất Sinh nhất thiết Như Lai đăng, ta liền chứng được môn giải thoát Quán sát tất cả cảnh giới nơi biển Tam-muội của Bồ-tát.

Này thiện nam! Khi ta đã được môn giải thoát này, cùng với Bồ-tát ở trong số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Phật siêng năng tu tập, phụng sự cúng dường vô lượng chư Phật, hoặc trong một kiếp phụng sự một Đức Phật, hoặc hai, hoặc ba, hoặc vô số, hoặc gặp số Phật nhiều như số vi trần của cõi Phật, ta đều thân cận phụng sự cúng dường, nhưng chưa biết được thân hình, sắc, diện, thân nghiệp, tâm hành, trí tuệ, cảnh giới Tam-muội của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh được thấy Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, hoặc nghi, hoặc tin, Bồ-tát đều dùng những phương tiện thế gian, xuất thế gian để thâu giữ họ, dùng họ làm quyến thuộc, khiến họ không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ta gặp Đức Phật Quảng Đại Giải và sau khi được môn giải thoát này, ta cùng với Bồ-tát chung tu tập trong số kiếp nhiều như số vi trần của trăm cõi Phật, trong những kiếp ấy có bao nhiêu Đức Phật xuất thế, ta đều thân cận phụng sự cúng dường, nghe Phật thuyết pháp, đọc tụng thọ trì. Ở chỗ chư Như Lai đó, ta được những pháp môn giải thoát ấy, biết những loại ba đời, nhập những thứ biển cõi, thấy chư Phật thành Đẳng chánh giác, vào những chúng hội, phát những đại nguyện của Bồ-tát, tu những diệu hạnh của Bồ-tát, được những giải thoát của Bồ-tát, nhưng chưa biết được môn giải thoát Phổ Hiền mà Bồ-tát đã đạt được. Vì sao? Vì môn giải thoát Phổ Hiền của Bồ-tát như hư không rộng lớn, như tên gọi của chúng sinh, như biển ba đời, như biển mười phương, như biển pháp giới, vô lượng, vô biên.

Môn giải thoát Phổ Hiền của Bồ-tát đồng với cảnh giới của Như Lai.

Này thiện nam! Ta ở trong số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Phật quán thân Bồ-tát không biết nhàm chán. Như người nam nữ đa dục tụ họp, ái nhiễm nhau sinh vô lượng vọng tưởng, cũng vậy,

ta quán thân của Bồ-tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm đều thấy vô lượng, vô biên thế giới rộng lớn, những sự an trụ, đủ loại trang nghiêm, đủ loại hình trạng, có đủ những loại núi, đất, mây, danh hiệu, Phật xuất thế, những đạo tràng chúng hội, diễn thuyết những Khế kinh, những sự quán đỉnh, các thừa, những phương tiện, những thanh tịnh.

Lại trong mỗi niệm, thường thấy nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát vô biên biển Phật, ngồi đủ những đạo tràng, hiện đủ những thần biến, thuyết đủ các thứ pháp, thuyết đủ các loại kinh hằng không gián đoạn.

Lại, nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát thấy vô biên biển chúng sinh, đủ những thứ trụ xứ, đủ các hình mạo, đủ các tạo nghiệp, đủ các căn tánh.

Lại, nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát, thấy vô biên môn hạnh của các Bồ-tát nơi ba đời. Đó là: Vô biên nguyện rộng lớn, vô biên bậc sai biệt, vô biên Ba-la-mật, vô biên sự thuở xưa, vô biên môn đại Từ, vô biên mây đại Bi, vô biên tâm đại Hỷ, vô biên phương tiện thâu giữ chúng sinh.

Này thiện nam! Trong số kiếp nhiều như số vi trần của cõi Phật, mỗi niệm ta đều xem thấy nơi mỗi chân lông của Bồ-tát như vậy, chỗ đã đến không đến lại nữa, chỗ đã thấy không thấy lại nữa, tìm cầu ngằn mé rốt ráo không thể được, cho đến thấy Thái tử Tất-đạt ở trong hoàng cung, thể nữ

vây quanh, ta dùng sức giải thoát xem nơi mỗi chân lông của Bồ-tát đều thấy tất cả sự việc trong pháp giới ba đời.

Này thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát Quán sát biển Tam-muội này của Bồ-tát.

Còn như chư Đại Bồ-tát hành trì rốt ráo vô lượng biển phương tiện, vì tất cả chúng sinh mà hiện thân tùy loại, vì tất cả chúng sinh mà nói hạnh tùy lạc, nơi mỗi chân lông hiện vô biên biển sắc tướng, biết các pháp tánh, lấy vô tánh làm tánh, biết tánh chúng sinh đồng tướng hư không, chẳng có phân biệt, biết thần lực của Phật đồng với như như, khắp tất cả chỗ thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát, trong một niệm có thể tự tại nhập pháp giới rộng lớn, tự tại nơi tất cả pháp môn của các địa Bồ-tát, thì ta làm thế nào biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Trong thế giới này có Phật mẫu Ma-da. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, ở trong thế gian không nhiễm chấp, cúng dường chư Phật không thôi nghỉ, tu nghiệp của Bồ-tát trọn chẳng thoái chuyển, lìa tất cả chướng ngại, nhập giải thoát của Bồ-tát, chẳng do người khác mà trụ nơi tất cả đạo Bồ-tát, đến chỗ tất cả Như Lai, thâu tóm tất cả cõi của chúng sinh, tận cùng kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát, phát nguyện Đại thừa, tăng trưởng thiện căn cho tất cả chúng sinh thường không thôi nghỉ.

Bấy giờ, nàng Thích-ca Cù-ba, muốn làm rõ thêm nghĩa giải thoát này, nên nương theo thần lực của Phật, nói kệ rằng:

Nếu ai thấy Bồ-tát
Tu hành những công hạnh
Khởi tâm thiện, bất thiện
Bồ-tát đều thâu nhận.
Kiếp số thuở lâu xa
Như vi trần trăm cõi
Có kiếp tên Thanh tịnh
Thế giới tên Quang minh.
Kiếp này Phật xuất thế
Sáu mươi ngàn muôn ức
Đức Như Lai sau cùng
Hiệu là Pháp Tràng Đăng
Sau khi Phật Niết-bàn
Có vua tên Trí Sơn
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Tất cả không oán địch.
Có năm trăm Vương tử
Thân uy nghiêm dũng kiện
Các căn đều thanh tịnh
Ai thấy cũng hoan hỷ.
Quốc vương và Thái tử
Kính tin cúng dường Phật.
Hộ trì tạng Phật pháp
Cũng thích siêng tu tập
Thái tử tên Thiện Quang

Thanh tịnh nhiều phương tiện
Thân tướng đều viên mãn
Người thấy không nhàm chán.
Năm trăm ức người đều
Cùng xuất gia học đạo
Dũng mãnh vững tinh tấn
Hộ trì chánh Phật pháp.
Vương đô tên Trí thọ
Ngàn ức thành bao quanh
Có rừng tên Tịnh đức
Nhiều châu báu trang nghiêm.
Thiện Quang ngụ rừng này
Tuyên thuyết chánh Phật pháp
Sức biện tài trí tuệ
Khiến chúng đều thanh tịnh.
Có lúc nhân khất thực
Vào vương đô Trí thọ
Đi đứng rất an tường
Tâm chánh tri chẳng loạn
Trong thành có Cư sĩ
Hiệu là Thiện Danh Xưng
Ta là con gái ông
Tên là Tịnh Nhật Quang
Ta ở trong đô thành
Gặp thái tử Thiện Quang
Thấy thân tướng đoan nghiêm
Tâm ta sinh luyến mến.
Khi xin đến nhà ta

Tâm ta càng ái nhiễm
Liền cởi ngay chuỗi ngọc
Trân châu để vào bát.
Dù vì tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử ấy
Hai trăm năm mươi kiếp
Cũng chẳng đọa đường ác.
Hoặc sinh nhà Thiên vương
Hoặc làm con Nhân vương
Hằng gặp ngài Thiện Quang
Thân tướng tốt trang nghiêm.
Sau đó quá hai trăm
Năm mươi kiếp kế tiếp
Ta sinh nhà Thiện Hiện
Tên Cụ Túc Diệu Đức.
Ta được gặp Thái tử
Sinh tâm rất tôn trọng
Muốn được theo hầu hạ
May mắn được thâu nạp.
Ta cùng với Thái tử
Đến lễ Phật Thắng Nhật
Cung kính cúng dường xong
Ta phát tâm Bồ-đề.
Ở trong một kiếp đó
Có sáu mươi ức Phật
Đức Thế Tôn sau cùng
Hiệu là Quảng Đại Giải.
Ta được mắt thanh tịnh

Biết rõ các pháp tướng
Thấy khắp chỗ thọ sinh
Trừ hẳn tâm điên đảo.
Ta được môn giải thoát
Quán cảnh định Bồ-tát
Một niệm nhập mười phương
Biển cõi chẳng nghĩ bàn
Ta thấy các thế giới
Tịnh uế nhiều sai khác
Đối tịnh chẳng tham ưa
Đối uế chẳng ghét bỏ.
Thấy khắp các thế giới
Đức Phật ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Phóng vô lượng ánh sáng
Một niệm vào được khắp
Trong vô số chúng hội
Cũng biết những Tam-muội
Của chúng hội đã được.
Một niệm đều biết rõ
Những hạnh nguyện rộng lớn
Vô lượng địa phương tiện
Và tất cả biển nguyện
Ta quán thân Bồ-tát
Vô biên kiếp tu hành
Mỗi mỗi lỗ chân lông
Cầu tìm chẳng thể được
Nơi mỗi mỗi chân lông

Hiện cõi không thể nói
Địa, thủy, hỏa, phong luân
Đều đủ cả trong đó.
Bao nhiêu sự kiến lập
Bao nhiêu thứ hình trạng
Bao nhiêu thân, danh hiệu
Vô biên thứ trang nghiêm
Ta thấy các biển cõi
Vô số các thế giới
Cũng thấy Phật trong đó
Thuyết pháp dạy chúng sinh.
Chẳng biết thân Bồ-tát
Và tất cả nghiệp thân
Cũng chẳng biết tâm trí
Hành đạo trong nhiều kiếp.

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân nàng Thích-ca Cù-ba, nhiễu quanh vô số vòng, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 76

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 17)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm muốn đến chỗ phu nhân Ma-da, tức thời chứng được trí quán cảnh giới của Phật.

Thiện Tài tự nghĩ: "Thiện tri thức này xa lìa thế gian, an trụ không chỗ trụ, vượt qua sáu trần, lìa tất cả chấp trước, biết đạo vô ngại, đủ Pháp thân thanh tịnh, dùng nghiệp như huyễn mà hiện hóa thân, dùng trí như huyễn mà quán thế gian, dùng nguyện như huyễn mà gìn giữ thân Phật, theo thân ý sinh, không thân sinh diệt, không thân đến đi, thân chẳng phải hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận, có bao nhiêu tướng đều là thân một tướng, thân rời hai bên, thân không chỗ nương tựa, thân vô cùng tận, thân như ảnh hiện lìa phân biệt, biết thân như mộng, thân như hình bóng, thân như mặt trời trong sáng, thân hóa hiện khắp mười phương, thân trụ nơi ba đời không đổi khác, thân chẳng phải là thân tâm, dường như hư không chỗ đi vô ngại, siêu vượt mắt thế gian, chỉ mắt thanh

tịnh của Phổ Hiền mới thấy được.

Các bậc như vậy, ta làm sao có thể thân cận để phụng sự cúng dường, để được cùng ở, hầu quán sát dung mạo, nghe tiếng nói, suy nghĩ về lời nói và nhận lãnh sự giáo huấn?

Bấy giờ, có Thần chủ về thành tên là Bảo Nhãn, với các quyến thuộc vây quanh, hiện thân trên không trung, trang sức bằng đủ thứ vật đẹp, tay cầm những hoa báu nhiều màu rải trên mình Đồng tử Thiện Tài và nói:

–Này thiện nam! Phải nên giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là chẳng tham tất cả cảnh giới của sinh tử. Phải trang nghiêm thành trì của tâm, nghĩa là chuyên ý hướng cầu mười Lực của Phật. Phải làm sạch thành trì của tâm, nghĩa là dứt hẳn bỏn sẻn, ganh ghét, dua nịnh, phỉnh dối. Phải làm mát mẻ thành trì của tâm, nghĩa là tư duy về thật tánh của tất cả các pháp. Phải tăng trưởng thành trì của tâm, nghĩa là làm xong tất cả pháp trợ đạo. Phải nghiêm sức thành trì của tâm, nghĩa là tạo lập cung điện Thiền định giải thoát. Phải chiếu sáng thành trì của tâm, nghĩa là vào khắp tất cả đạo tràng của Phật, nghe nhận pháp Bát-nhã ba-la-mật. Phải làm dày thêm thành trì của tâm, nghĩa là thâu tóm khắp tất cả đạo phương tiện của Phật. Phải làm vững chắc thành trì của tâm, nghĩa là hằng siêng tu tập hạnh nguyện của Phổ Hiền. Phải phòng hộ thành trì của tâm, nghĩa là thường chuyên ngăn ngừa bạn ác và

quân ma. Phải làm rỗng lặng thành trì của tâm, nghĩa là khai dẫn tất cả ánh sáng nơi trí Phật. Phải khéo bồi bổ thành trì của tâm, nghĩa là nghe lãnh tất cả Phật pháp. Phải phò trợ thành trì của tâm, nghĩa là tin sâu nơi tất cả biển công đức của Bồ-tát. Phải làm rộng lớn thành trì của tâm, nghĩa là hiện bày đại Từ đến khắp tất cả thế gian. Phải khéo che chắn thành trì của tâm, nghĩa là tích tập những pháp thiện để che chở trên tâm. Phải làm rộng rãi thành trì của tâm, nghĩa là hiện tâm đại Bi thương xót tất cả chúng sinh. Phải mở cửa thành trì của tâm, nghĩa là đem tất cả những cái hiện có tùy nghi bố thí giúp đỡ. Phải giữ kín thành trì của tâm, nghĩa là phòng ngăn những thứ dục ác chẳng cho vào. Phải nghiêm túc thành trì của tâm, nghĩa là đuổi những pháp ác chẳng cho ở chung. Phải giữ vững thành trì của tâm, nghĩa là tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí luôn không thoái chuyển. Phải an lập thành trì của tâm, nghĩa là chánh niệm nơi cảnh giới của tất cả Như Lai ba đời. Phải làm sáng bóng thành trì của tâm, nghĩa là thông suốt tất cả những pháp môn, những loại duyên khởi trong Khế kinh của chư Phật đã tuyên thuyết. Phải làm khu biệt thành trì của tâm, nghĩa là hiển thị khắp tất cả chúng sinh cho họ được thấy đạo Nhất thiết trí. Phải giữ gìn thành trì của tâm, nghĩa là phát khởi những biển đại nguyện của tất cả Như Lai ba đời. Phải làm giàu thành trì của tâm, nghĩa là chứa

nhóm tất cả phước đức lớn cùng khắp pháp giới. Phải làm sáng rõ thành trì của tâm, nghĩa là biết khắp những pháp căn, dục của chúng sinh. Phải làm cho thành trì của tâm tự tại, nghĩa là thâu tóm khắp tất cả pháp giới nơi mười phương. Phải làm cho thành trì của tâm thanh tịnh, nghĩa là hành theo chánh niệm của tất cả chư Phật Như Lai. Phải biết tự tánh thành trì của tâm, nghĩa là biết tất cả pháp đều không tự tánh. Phải biết thành trì của tâm như huyễn, nghĩa là dùng Nhất thiết trí biết rõ những pháp tánh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nếu có thể tịnh tu về thành trì của tâm như vậy thì có thể tích tập tất cả pháp thiện. Vì sao? Vì trừ bỏ tất cả những chướng nạn. Đó là chướng ngại nơi việc thấy Phật, chướng ngại nơi việc nghe pháp, chướng ngại trong việc cúng dường Như Lai, chướng ngại khi giáo hóa cho chúng sinh, chướng ngại làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát do lìa những chướng nạn như vậy, nếu phát tâm mong cầu Thiện tri thức, chẳng cần dùng công lực mà được thấy, cho đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Bấy giờ, có thần Thân chúng tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh với vô lượng chư Thần vây quanh sau trước, ra khỏi đạo tràng dừng ở không trung, phía trước Đồng tử Thiện Tài, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi phu nhân Ma-da.

Lúc này, Phu nhân Ma-da, từ nơi đôi hoa tai phóng ra lưới ánh sáng có vô lượng sắc tướng chiếu khắp vô biên thế giới của chư Phật, khiến cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật nơi cõi nước khắp mười phương.

Lưới ánh sáng đó đi quanh bên phải thế gian giáp một vòng rồi xoay về nhập vào đỉnh đầu của Đồng tử Thiện Tài, cho đến vào khắp lỗ chân lông trên thân Thiện Tài khiến đồng tử liền chứng được mắt ánh sáng thanh tịnh lìa hẳn tất cả tối tăm ngu si, được mắt lìa mọi che chắn có thể thấu tỏ tánh của tất cả chúng sinh, được mắt Ly cấu uế, có thể quán tất cả môn pháp tánh, được mắt tuệ thanh tịnh, có thể quán xét tánh nơi tất cả cõi Phật, được mắt Tỳ-lô-giá-na, thấy rõ Pháp thân của Phật, được mắt ánh sáng tỏa khắp vì thấy thân Phật bình đẳng chẳng nghĩ bàn, được mắt sáng vô ngại, quán sát tất cả sự thành hoại của hết thảy biển cõi, được mắt chiếu soi khắp vì thấy Phật nơi mười phương khởi đại phương tiện chuyển chánh pháp luân, được mắt thấy biết khắp vì thấy tất cả cõi chư Phật xuất thế.

Bấy giờ, có Quỷ vương La-sát giữ việc bảo vệ pháp đường của Bồ-tát, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn La-sát, ở tại không trung dùng những hoa đẹp tung rải trên mình Thiện Tài và nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì được thân cận chư Thiện tri thức. Đó là:

–Tâm thanh tịnh rời những dua nịnh phỉnh dối. Đại bi bình đẳng thâu tóm khắp chúng sinh, biết các chúng sinh không có thật. Hướng đến Nhất thiết trí tâm không thoái chuyển. Dùng sức tin hiểu vào khắp tất cả đạo tràng của Phật. Được mắt tuệ thanh tịnh biết rõ tánh của các pháp tánh. Đại từ bình đẳng che chở khắp chúng sinh. Dùng ánh sáng trí làm rỗng những cảnh vọng. Dùng mưa cam lộ làm mát nẻo sinh tử nóng bức. Dùng mắt soi suốt các pháp. Tâm thường tùy thuận chư Thiện tri thức.

Lại nữa này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười môn Tam-muội thì thường hiện thấy chư Thiện tri thức. Đó là:

Tam-muội thanh tịnh luân pháp không. Tam-muội quán sát biển mười phương. Tam-muội đối với tất cả cảnh giới chẳng rời bỏ, chẳng tổn giảm. Tam-muội thấy khắp tất cả Phật xuất thế. Tam-muội nhóm chứa tất cả tạng công đức. Tam-muội tâm chẳng hề lìa bỏ Thiện tri thức. Tam-muội thường thấy tất cả Thiện tri thức sinh công đức của Phật. Tam-muội thường chẳng rời tất cả Thiện tri thức. Tam-muội thường cúng dường tất cả Thiện tri thức. Tam-muội thường không tạo lỗi lầm ở chỗ tất cả Thiện tri thức.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười môn Tam-muội này thì thường được thân cận chư Thiện tri thức. Lại được môn Tam-muội Thiện tri thức chuyển tất cả pháp luân của Phật. Được môn Tam-

muội này rồi thì đều biết chư Phật thể tánh bình đẳng, gặp Thiện tri thức mọi nơi.

Thiện Tài ngước nhìn lên không trung, thưa:

–Lành thay! Lành thay! Ông vì thương xót thâu nhận tôi mà dùng phương tiện dạy cho tôi pháp thấy Thiện tri thức.

Xin ông vì tôi mà chỉ bảo làm thế nào đến chốn Thiện tri thức? Tìm Thiện tri thức ở chỗ nào?

Quỷ Vương La-sát nói:

–Này thiện nam! Ông nên đảnh lễ khắp mười phương để cầu Thiện tri thức. Nên chánh niệm tư duy về tất cả cảnh giới để cầu Thiện tri thức. Nên dũng mãnh tự tại du hành khắp mười phương để cầu Thiện tri thức. Nên quán thân quán tâm như mộng như ảnh để cầu Thiện tri thức.

Thiện Tài y lời làm theo, tức thì thấy hoa sen báu lớn từ nơi đất vọt lên: Cọng bằng kim cang, diệu bảo làm gương, ma-ni làm cánh, ngọc báu ánh sáng làm đài, hương báu nhiều màu làm tua, vô số lưới báu giăng che phía trên.

Trên đài sen báu ấy có lầu gác tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, đẹp đẽ trang nghiêm. Nền bằng kim cang, ngàn cột ngay hàng đều bằng châu ma-ni. Vách bằng vàng Diêm-phù-đàn. Bốn mặt buông thả những chuỗi ngọc. Thềm bậc lan can trang nghiêm giáp vòng.

Trong lầu gác có tòa hoa sen báu Như ý,

nghiêm sức với những châu báu, lan can báu y báu xen lẫn, trướng báu, lưới báu che phủ bên trên. Những phướn lụa báu buông rũ bốn phía. Gió nhẹ thổi lay phóng ra ánh sáng, phát ra âm thanh vang khắp chốn. Trong tràng hoa báu tuôn những hoa đẹp, trong lục lạc báu phát ra âm thanh hay, trong cửa báu buông xuống những chuỗi ngọc, trong thân ma-ni tiết ra nước thơm, trong miệng voi báu xuất bày lưới hoa sen, trong miệng sư tử báu tuôn ra mây diệu hương, luân báu Phạm hình phát ra tiếng vui, linh báu kim cang phát ra tiếng đại nguyện của Bồ-tát, trong tràng bảo nguyệt xuất hiện hình hóa Phật, tịnh tạng bảo vương hiện hình Phật thọ sinh tuần tự ba đời. Nhật tạng ma-ni phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi Phật nơi mười phương. Ma-ni bảo vương phóng ra ánh sáng viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo vương nổi mây vật cúng dường để dâng hiến tất cả chư Phật Như Lai. Như ý châu vương niệm niệm thị hiện thần biến của Phổ Hiền sung mãn pháp giới. Tu-di bảo vương xuất hiện cung điện trời, trong đó chư Thiên nữ dùng diệu âm ca tụng công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai.

Xung quanh tòa báu này lại có vô lượng tòa báu. Phu nhân Ma-da hiện thân tịnh sắc ngồi trên tòa báu lớn ấy. Đó là sắc thân siêu vượt ba cõi, vì đã thoát khỏi tất cả loài, các cõi.

Sắc thân tùy sở thích của tâm, vì với tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân cùng khắp, vì bằng số tất cả chúng sinh. Sắc thân không gì sánh, vì làm cho tất cả chúng sinh diệt trừ kiến chấp điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tùy tâm của chúng sinh mà thị hiện. Sắc thân vô biên tướng, vì hiện khắp những hình tướng. Sắc thân đối hiện khắp nơi, vì dùng đại tự tại để thị hiện. Sắc thân giáo hóa tất cả, vì tùy chỗ thích ứng mà thị hiện. Sắc thân hằng thị hiện, vì tận cùng cõi chúng sinh mà vẫn vô tận. Sắc thân không đi, vì đối với tất cả loài vẫn không diệt. Sắc thân không đến, vì đối với tất cả thế gian vẫn không sinh. Sắc thân bất sinh, vì không sinh khởi. Sắc thân bất diệt vì rời mọi nẻo ngữ ngôn. Sắc thân chẳng phải thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng phải hư, vì tùy thế gian mà hiện. Sắc thân không, vì lìa hẳn sinh diệt. Sắc thân chẳng hoại, vì pháp tánh không hoại. Sắc thân vô tướng, vì dứt đường ngôn ngữ. Sắc thân một tướng, vì lấy vô tướng làm tướng. Sắc thân như hình tượng, vì tùy tâm ứng hiện. Sắc thân như huyễn, vì từ trí huyễn sinh ra. Sắc thân như sóng nắng, vì chỉ do tưởng mà còn. Sắc thân như ảnh, vì tùy nghiệp hiện sinh. Sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không. Sắc thân đại Bi, vì thường cứu giúp chúng sinh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm hiện bày cùng khắp pháp giới. Sắc thân vô biên, vì làm tịnh khắp tất cả

chúng sinh. Sắc thân vô lượng, vì siêu xuất tất cả ngữ ngôn. Sắc thân không trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian. Sắc thân không xứ, vì hằng hóa độ chúng sinh không thôi dứt. Sắc thân không sinh, vì từ nguyện huyễn làm thành. Sắc thân không gì hơn, vì siêu vượt các thế gian. Sắc thân như thật, vì từ tâm định hiện ra. Sắc thân chẳng sinh, vì tùy nghiệp của chúng sinh mà xuất hiện. Sắc thân châu như ý, vì thỏa mãn khắp tất cả nguyện cầu của chúng sinh. Sắc thân không phân biệt, vì chỉ tùy theo chúng sinh phân biệt mà khởi. Sắc thân lìa phân biệt, vì tất cả chúng sinh chẳng biết được. Sắc thân vô tận, vì tận cùng ngằn mé sinh tử của các chúng sinh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng với Như Lai không phân biệt.

Thân như vậy chẳng phải thuộc về sắc, vì sắc tướng như ảnh tượng cả. Chẳng phải thọ, vì đã diệt hẳn khổ thọ của thế gian. Chẳng phải tưởng, vì chỉ tùy theo tưởng của chúng sinh mà hiện. Chẳng phải hành, vì nương theo nghiệp như huyễn mà thành tựu. Chẳng phải thức, vì là nguyện trí của Bồ-tát là không, vô tánh, vì ngữ ngôn của tất cả chúng sinh đều dứt, vì đã thành tựu thân tịch diệt.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lại thấy Phu nhân Ma-da tùy theo sở thích nơi tâm của các chúng sinh mà hiện bày sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian.

Đó là hoặc hiện thân hơn hẳn thân Thiên nữ nơi cõi trời Tha hóa tự tại, cho đến hơn hẳn thân thiên

nữ nơi cõi Tứ Thiên vương. Hoặc hiện thân hơn hẳn thân Long nữ, cho đến hơn hẳn thân nữ nhân nơi cõi người.

Hiện vô lượng sắc thân như vậy để tạo lợi ích cho chúng sinh, nhóm họp tất cả pháp trợ đạo Nhất thiết trí, hành bình đẳng bố thí Ba-la-mật, đại Bi che chở khắp tất cả thế gian, xuất sinh vô lượng công đức của Như Lai, tu tập tăng trưởng tâm Nhất thiết trí, quán sát tư duy về thật tánh của các pháp, được biển nhẫn sâu xa đủ các môn định, an trụ cảnh giới của bình đẳng Tam-muội, được định Như Lai, viên mãn ánh sáng, làm khô cạn biển lớn phiền não của chúng sinh, tâm thường chánh định chưa từng loạn động, hằng chuyển pháp luân thanh tịnh bất thoái, khéo biết rõ tất cả Phật pháp, luôn dùng trí tuệ quán xét thật tướng của pháp, chiêm ngưỡng chư Như Lai không nhàm chán, biết Phật ba đời thứ lớp xuất thế, thấy Tam-muội của Phật thường hiện tiền, thấu rõ Như Lai xuất hiện nơi đời, vô lượng vô số những đạo thanh tịnh, đi vào cảnh giới hư không của Phật, giáo hóa khắp chúng sinh, đều theo tâm họ để điều phục thành tựu, nhập Pháp thân vô lượng thanh tịnh của Phật, thành tựu về đại nguyện, làm nghiêm tịnh cõi Phật, rốt ráo hóa độ tất cả chúng sinh, tâm luôn vào khắp cảnh giới của chư Phật, xuất sinh thần lực tự tại của Bồ-tát, đã được Pháp thân thanh tịnh vô nhiễm mà thường thị hiện vô lượng sắc thân, xô dẹp tất cả tà lực của ma,

thành sức đại thiện căn, xuất sinh sức mạnh của chánh pháp, đầy đủ các lực của Phật, được sức tự tại của chư Bồ-tát, mau chóng tăng trưởng sức của Nhất thiết trí, được ánh sáng của trí Phật chiếu khắp tất cả, biết hết biển tâm của vô lượng chúng sinh, với sự hiểu biết, ý muốn đủ các thứ sai biệt, thân đó hiện khắp biển cõi nơi mọi chốn, biết rõ tướng thành hoại của các cõi, dùng mắt rộng lớn thấy biển mười phương, dùng trí châu biến hiện bày biển ba đời, thân phụng sự khắp tất cả biển Phật, tâm luôn thâu nạp tất cả biển pháp, tu tập tất cả công đức của Như Lai, xuất sinh tất cả trí tuệ của Bồ-tát, thường thích quán sát tất cả Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành tựu đạo đã tu, thường siêng bảo vệ cho tất cả chúng sinh, thường thích tán dương công đức của chư Phật, nguyện làm mẹ của tất cả Bồ-tát.

Thiện Tài thấy phu nhân Ma-da hiện các môn phương tiện nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề như vậy, đúng như số thân của phu nhân Ma-da đã hiện, Thiện Tài cũng tự hiện bao nhiêu thân ở trước tất cả phu nhân Ma-da, cung kính lễ bái, tức thời Thiện Tài chứng được vô lượng vô số môn Tam-muội, phân biệt quán sát tu hành, hội nhập.

Sau khi xuất định, Thiện Tài đi quanh bên phải phu nhân Ma-da và quyến thuộc của phu nhân, đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dạy tôi phát tâm Bồ-đề vô thượng, cầu Thiện tri thức để thân cận cúng dường.

Ở chỗ mỗi vị Thiện tri thức, tôi đều đến phụng sự lãnh hội đầy đủ và lần lượt đến đây. Xin Thánh giả vì tôi mà dạy bảo: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát để được thành tựu?

Phu nhân Ma-da nói:

–Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Đại nguyện trí huyễn của Bồ-tát, do đó ta thường làm mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như ta ở tại cung vua Tịnh Phạn nơi thành Ca-tỳ-la này, từ hông bên phải sinh Thái tử Tất-đạt, hiện thần biến tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

Như vậy cho đến tận cùng biển thế giới này, tất cả Như Lai Tỳ-lô-giá-na đều vào thân ta mà thị hiện thần biến đản sinh tự tại.

Lại, này thiện nam! Lúc ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ-tát sắp hạ sinh, ta thấy thân của Bồ-tát, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông đều phóng ra ánh sáng tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Mỗi lỗ chân lông đều hiện bày việc Bồ-tát thọ sinh trang nghiêm nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Những ánh sáng đó thảy đều chiếu khắp tất cả thế giới, rồi nhập vào đỉnh của ta và khắp các lỗ chân lông.

Lại trong ánh sáng ấy hiện hết danh hiệu, sự thọ sinh, thần biến, cung điện, quyến thuộc, năm dục tự vui của Bồ-tát.

Trong ánh sáng lại thấy Bồ-tát xuất gia, đến đạo tràng thành Đẳng chánh giác, ngồi nơi tòa Sư tử, chúng Bồ-tát vây quanh, các vua chúa cúng dường, vì đại chúng mà chuyển pháp luân.

Lại thấy Đức Như Lai thuở xưa, lúc tu đạo Bồ-tát, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm Bồ-đề, làm nghiêm tịnh cõi Phật, niệm niệm thị hiện vô lượng hóa thân khắp tất cả thế giới nơi mười phương, cho đến cuối cùng nhập Niết-bàn. Tất cả những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Này thiện nam! Lúc ánh sáng ấy vào thân ta, tuy vóc dáng của thân ta chẳng hơn trước, nhưng thật ra thì đã vượt hẳn thế gian. Vì sao? Vì lúc đó, thân ta lượng đồng hư không, đều có thể dung chứa những cung điện trang nghiêm của Bồ-tát nơi mười phương thọ sinh.

Khi Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất sắp giáng thần, có số Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật đều cùng Bồ-tát đồng nguyện, đồng hạnh, đồng thiện căn, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, các địa, các lực, Pháp thân, sắc thân, cho đến đồng hạnh nguyện thần thông của Phổ Hiền. Số Bồ-tát này cùng vây quanh sau trước.

Lại có tám vạn Long vương và tất cả vị Thế

Chủ, nương theo cung điện của mình đều đến cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức thần thông cùng chư Bồ-tát quyến thuộc hiện bày khắp tất cả cung trời Đâu-suất. Trong mỗi mỗi cung trời đều hiện hình tượng thọ sinh trong cõi Diêm-phù-đề ở tất cả thế giới nơi mười phương, phương tiện giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến chư Bồ-tát lìa mọi sự biếng trễ, không chấp trước.

Lại dùng thần lực phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian, phá trừ những tối tăm, diệt hết những khổ não, làm cho các chúng sinh đều biết những hành nghiệp đã có từ đời trước, hầu thoát hẳn đường ác.

Lại vì cứu giúp tất cả chúng sinh nên hiện ra trước họ, để hiện bày những thần biến.

Bồ-tát đã hiện ra những sự kỳ diệu như vậy, rồi cùng quyến thuộc đến nhập vào thân của ta.

Chư Bồ-tát ấy ở trong bụng ta du hành tự tại, hoặc dùng đại thiên thế giới làm một bước, cho đến dùng số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật làm một bước.

Lại, trong mỗi mỗi niệm, chúng hội Bồ-tát ở chỗ chư Phật Như Lai trong vô số tất cả thế giới nơi mười phương, cùng Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên cho đến các Phạm thiên vương ở cõi Sắc, muốn thấy thần biến của Bồ-tát ở trong thai mẹ để

cung kính cúng dường, nghe nhận chánh pháp đều vào thân của ta.

Dù trong bụng của ta đều có thể dung nạp tất cả chúng hội như vậy, mà thân ta vẫn không lớn thêm, cũng chẳng chật hẹp. Chư Bồ-tát đều tự thấy mình ở nơi đạo tràng chúng hội thanh tịnh trang nghiêm.

Này thiện nam! Như trong châu Diêm-phù-đề nơi bốn châu thiên hạ này, Bồ-tát thọ sinh, ta làm mẹ, thì trong tất cả trăm ức châu Diêm-phù-đề nơi bốn châu thiên hạ khắp đại thiên thế giới cũng đều như vậy, nhưng thân của ta đây xưa nay không hai, chẳng phải ở một xứ, chẳng phải ở nhiều xứ. Vì sao? Vì ta đã tu môn giải thoát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như Đức Thế Tôn hiện nay, ta làm mẹ của Thế Tôn, vô lượng chư Phật thuở xưa ta cũng làm mẹ như vậy.

Này thiện nam! Thuở xưa, ta từng làm thần chủ ao hoa sen. Bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh nơi gương sen, ta liền bồng ẵm, săn sóc nuôi nấng tất cả thế gian đều cùng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Lại, thuở xưa, ta từng làm Thần chủ Bồ-đề tràng, bấy giờ, có Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh trong tâm của ta, người đời cũng gọi ta là mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Có vô lượng Bồ-tát thọ thân sau cùng, theo phương tiện thị hiện thọ sinh nơi thế

giới này, ta đều làm mẹ của các Bồ-tát ấy.

Này thiện nam! Như ở thế giới Ta-bà này, trong Hiền kiếp, thời quá khứ Đức Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp và nay là Phật Thích-ca Mâu-ni, khi thị hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ. Đời vị lai, Bồ-tát Di-lặc từ cung trời Đâu-suất, lúc sắp giáng thần, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới, thị hiện thần biến thọ sinh đối với hết thảy các chúng Bồ-tát cùng chốn nhân gian sinh nơi tộc họ lớn, điều phục chúng ta, ta cũng sẽ làm mẹ.

Kế đó, theo thứ tự, có Phật Sư Tử, Phật Pháp Tràng, Phật Thiên nhãn, Phật Tịnh Hoa, Phật Hoa Đức, Phật Đề-xá, Phật Phất-sa, Phật Thiên Y, Phật Kim Cang, Phật Ly Cấu, Phật Nguyệt Quang, Phật Trì Cự, Phật Danh Xưng, Phật Kim Cang Thuẫn, Phật Thanh Tịnh Nghĩa, Phật Cám Thân, Phật Đáo Bỉ Ngạn, Phật Bảo Diệm Sơn, Phật Trì Minh, Phật Liên Hoa Đức, Phật Danh Xưng, Phật Vô Lượng Công Đức, Phật Tối Thắng Đăng, Phật Trang Nghiêm Thân, Phật Thiện Oai Nghi, Phật Từ Đức, Phật Vô Trụ, Phật Đại Oai Quang, Phật Vô Biên Âm, Phật Thắng Oán Địch, Phật Ly Nghi Hoặc, Phật Thanh Tịnh, Phật Đại Quang, Phật Tịnh Tâm, Phật Vân Đức, Phật Trang Nghiêm Đỉnh Kế, Phật Thọ Vương, Phật Bảo Đăng, Phật Hải Tuệ, Phật Diệu Bảo, Phật Hoa Quang, Phật Mãn Nguyện, Phật Đại Tự Tại, Phật Diệu Đức Vương, Phật Tối

Tôn Thắng, Phật Chiên-đàn Vân, Phật Cám Nhãn, Phật Thắng Tuệ, Phật Quán sát Tuệ, Phật Xí Thạnh Vương, Phật Kiên Cố Tuệ, Phật Tự Tại Danh, Phật Sư Tử Vương, Phật Tự Tại, Phật Tối Thắng Đỉnh, Phật Kim Cang Trí Sơn, Phật Diệu Đức Tạng, Phật Bảo Võng Nghiêm Thân, Phật Thiện Tuệ, Phật Tự Tại Thiên, Phật Đại Thiên Vương, Phật Vô Y Đức, Phật Thiện Thí, Phật Diệm Tuệ, Phật Thủy Thiên, Phật Đắc Thượng Vị, Phật Xuất Sinh Vô Thượng Công Đức, Phật Tiên Nhân Thị Vệ, Phật Tùy Thế Ngữ Ngôn, Phật Công Đức Tự Tại Tràng, Phật Quang Tràng, Phật Quán Thân, Phật Diệu Thân, Phật Hương Diệm, Phật Kim Cang Bảo Nghiêm, Phật Hỷ Nhãn, Phật Ly Dục, Phật Cao Đại Thân, Phật Tài Thiên, Phật Vô Thượng Thiên, Phật Thuận Tịch Diệt, Phật Trí Giác, Phật Diệt Tham, Phật Đại Diệm Vương, Phật Tịch Chư Hữu, Phật Tỳ-xá-khư Thiên, Phật Kim Cang Sơn, Phật Trí Diệm Đức, Phật An Ổn, Phật Sư Tử Xuất Hiện, Phật Viên Mãn Thanh Tịnh, Phật Thanh Tịnh Hiền, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Bách Quang Minh, Phật Tối Tăng Thượng, Phật Thâm Tự Tại, Phật Đại Địa Vương, Phật Trang Nghiêm Vương, Phật Giải Thoát, Phật Diệu Âm, Phật Thù Thắng, Phật Tự Tại, Phật Vô Thượng Y Vương, Phật Công Đức Nguyệt, Phật Vô Ngại Quang, Phật Công Đức Tụ, Phật Nguyệt Hiện, Phật Nhật Thiên, Phật Xuất Chư Hữu, Phật Dũng Mãnh Danh Xưng, Phật

Quang Minh Môn, Phật Ta La Vương, Phật Tối Thắng, Phật Dược Vương, Phật Bảo Thắng, Phật Kim Cang Tuệ, Phật Vô Năng Thắng, Phật Vô Năng Ánh Tế, Phật Chúng Hội Vương, Phật Đại Danh Xưng, Phật Mẫn Trì, Phật Vô Lượng Quang, Phật Đại Nguyện Quang, Phật Pháp Tự Tại Bất Hư, Phật Bất Thoái Địa, Phật Tịnh Thiên, Phật Thiện Sư, Phật Kiên Cố Khổ Hạnh, Phật Nhất Thiết Thiện Hữu, Phật Giải Thoát Âm, Phật Du Hý Vương, Phật Diệt Tà Khúc, Phật Chiêm Bặc Tịnh Quang, Phật Cụ Chúng Đức, Phật Tối Thắng Nguyệt, Phật Chấp Minh Cự, Phật Thù Diệu Thân, Phật Bất Khả Thuyết, Phật Tối Thanh Tịnh, Phật Hữu An Chúng Sinh, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Úy Âm, Phật Thủy Thiên Đức, Phật Bất Động Tuệ Quang, Phật Hoa Thắng, Phật Nguyệt Diệm, Phật Bất Thoái Tuệ, Phật Ly Ái, Phật Vô Trước Tuệ, Phật Tập Công Đức Uẩn, Phật Diệt Ác Thú, Phật Phổ Tán Hoa, Phật Sư Tử Hống, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Vô Ngại Kiến, Phật Phá Tha Quân, Phật Bất Trước Tướng, Phật Ly Phân Biệt Hải, Phật Đoan Nghiêm Hải, Phật Tu-di Sơn, Phật Vô Trước Trí, Phật Vô Biên Tòa, Phật Thanh Tịnh Trụ, Phật Tùy Sư Hành, Phật Tối Thượng Thí, Phật Thường Nguyệt, Phật Nhiêu Ích Vương, Phật Bất Động Tụ, Phật Phổ Nhiếp Thụ, Phật Nhiêu Ích Tuệ, Phật Trì Thọ, Phật Vô Diệt, Phật Cụ Túc Danh Xưng, Phật Đại Oai Lực, Phật Chủng Chủng

Sắc Tướng, Phật Vô Tướng Tuệ, Phật Bất Động Thiên, Phật Diệu Đức Nan Tư, Phật Mãn Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Vương, Phật Hy Hữu Thân, Phật Phạm Cúng Dường, Phật Bất Thuấn, Phật Thuận Tiên Cổ, Phật Tối Thượng Nghiệp, Phật Thuận Pháp Trí, Phật Vô Thắng Thiên, Phật Bất Tư Nghì Công Đức Quang, Phật Tùy Pháp Hành, Phật Vô Lượng Hiền, Phật Phổ Tùy Thuận Tự Tại, Phật Tối Tôn Thiên, cho đến Đức Như Lai Lâu Chí sẽ thành Phật trong Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà này, ta đều làm mẹ của các vị.

Cũng như biển thế giới ở cõi đại thiên thế giới này, vô lượng thế giới ở mười phương, trong tất cả kiếp, những bậc tu hành hạnh nguyện Phổ hiền để hóa độ chúng sinh, ta đều tự thấy thân mình làm mẹ của các vị.

Đồng tử Thiện Tài bạch:

–Thánh giả được môn giải thoát ấy đến nay là bao nhiêu thời gian?

Phu nhân Ma-da nói:

–Này thiện nam! Thuở xưa, trải qua vô số kiếp, chẳng phải đạo nhãn thần thông của bậc Bồ-tát thọ thân sau cùng có thể biết được, có kiếp tên là Tịnh quang, thế giới tên là Tu-di đức, tuy có các núi và năm loại ở xen lẫn, nhưng cõi đó do những chất báu tạo thành, thanh tịnh trang nghiêm không có

sự nhơ uế, xấu xí. Cõi đó có ngàn ức bốn châu thiên hạ, trong ấy có một bốn châu thiên hạ tên là Sư tử tràng, gồm có tám mươi ức vương thành, vương thành chính tên là Tự tại tràng, là kinh đô của Chuyển luân vương Đại Oai Đức.

Phía Bắc vương thành Tự tại tràng, có một đạo tràng tên là Mãn nguyệt quang minh. Thần chủ đạo tràng này tên Từ Đức.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên là Ly Cấu Tràng ngồi nơi đạo tràng này sắp thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác.

Có một ma ác tên là Kim Sắc Quang cùng với vô số quyến thuộc đi đến chỗ Bồ-tát.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức đã được thần thông tự tại của Bồ-tát, biến hóa binh chúng đông hơn quân ma vây quanh đạo tràng, khiến quân ma sợ hãi tự tan rã. Do đó, Bồ-tát Ly Cấu Tràng thành tựu Chánh giác vô thượng.

Khi ấy, Thần đạo tràng thấy sự việc trên đây, tâm hoan hỷ vô lượng, đối với Chuyển luân vương tưởng như là con trai của mình, đối trước Phật phát nguyện: "Chuyển luân vương này chẳng luận sinh nơi chỗ nào, tôi nguyện đều làm mẹ của Vương cho đến khi Vương thành Phật".

Sau khi phát nguyện, nơi đạo tràng ấy, Thần lại từng cúng dường mười triệu Đức Phật.

Này thiện nam! Thần chủ đạo tràng thuở xưa

ấy, chính là tiền thân của ta.

Chuyển luân vương Đại Oai Đức là tiền thân của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na.

Từ lúc ta phát nguyện ấy, Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, phàm thọ sinh ở xứ nào, cõi nào, tu hạnh Bồ-tát, gieo trồng các thiện căn, giáo hóa chúng sinh, cho đến thị hiện thân sau cùng, mỗi niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện thần biến Bồ-tát thọ sinh, luôn làm con trai của ta, ta cũng luôn làm mẹ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Vô lượng chư Phật ở quá khứ và hiện tại trong mười phương thế giới, lúc sắp thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, đều từ nơi rốn phóng ra ánh sáng lớn chiếu đến thân ta cùng cung điện của ta ở, nên thân sau cùng của các vị, ta đều làm mẹ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Đại nguyện trí huyễn này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát có đủ tạng đại bi giáo hóa chúng sinh thường không nhàm chán, dùng sức tự tại nơi mỗi mỗi lỗ chân lông thị hiện thần biến của vô lượng chư Phật, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nơi cõi trời Đao-lợi thuộc thế giới này, có Thiên vương tên là Chánh Niệm. Thiên vương có người con gái tên là Thiên Chủ Quang. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học

hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài nhận lời chỉ dạy, cúi đầu kính lễ phu nhân Ma-da, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Đồng tử Thiện Tài đến Thiên cung Đao-lợi, đảnh lễ nơi chân Thiên nữ Thiên Chủ Quang, đi quanh nhiều vòng rồi chắp tay đứng trước, thưa:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo có thể dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Thiên nữ nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô Ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Này thiện nam! Ta dùng diệu lực của môn giải thoát này, nghĩ nhớ về quá khứ có một kiếp sau cùng tên là Thanh liên hoa, trong kiếp ấy, ta cúng dường hằng hà sa số chư Phật Như Lai.

Chư Như Lai ấy từ khi mới xuất gia, ta đều săn sóc, kính thờ, cúng dường, kiến tạo Tăng-già-lam, sắm sửa đủ các vật dụng.

Lại, lúc chư Phật ấy làm Bồ-tát ở thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi bảy bước, lúc nói năng, lúc làm đồng tử ở tại vương cung, lúc đến cội Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, lúc chuyển pháp luân, hiện thần

biến giáo hóa điều phục chúng sinh, tất cả sự việc cho đến khi pháp tận, ta đều ghi nhớ rõ không sai sót.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện địa, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của mười sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu đức, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của một cõi Phật.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô sở đắc, trong kiếp ấy ta cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn triệu chư Phật Như Lai.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện quang, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô lượng quang, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của mười sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối thắng đức, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của một sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện bi, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của tám mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng du, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của sáu mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu nguyệt, trong kiếp ấy ta cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát của bảy mươi sông Hằng.

Này thiện nam! Ghi nhớ số kiếp quá khứ nhiều như số cát sông Hằng như vậy ta thường chẳng rời bỏ chư Phật Như Lai Chánh Đẳng Giác.

Ở chỗ chư Như Lai như vậy, ta nghe môn giải thoát của Bồ-tát Vô Ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này, thọ trì, tu hành chẳng hề quên mất.

Những kiếp trước như vậy có bao nhiêu Đức Như Lai từ lúc mới làm Bồ-tát cho đến pháp tận, tất cả sự việc của chư Phật đã làm, ta dùng sức của môn giải thoát thanh tịnh trang nghiêm, đều ghi nhớ rõ ràng như hiện trước mắt và luôn giữ gìn, tùy thuận tuân hành không hề bỏ phế.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát ra khỏi đêm sinh tử, sáng suốt rời hẳn si tối, chưa từng mê chấp, tâm không bị che ngăn, thân luôn khinh an, thanh tịnh, biết rõ tánh các pháp, thành tựu về mười Lực, khai ngộ chúng sinh, thì ta làm thế nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nơi thành Ca-tỳ-la có thần trẻ tuổi tên là Biến Hữu. Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Nhờ nghe pháp, Đồng tử Thiện Tài vô cùng vui

mừng phấn khích, thiện căn tự nhiên thêm lớn rộng chẳng thể nghĩ bàn, bèn đảnh lễ nơi chân Thiên nữ Thiên Chủ Quang, đi quanh vô số vòng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài từ Thiên cung xuống, đi dần đến thành Ca-tỳ-la, chỗ của Biến Hữu, đảnh lễ nơi chân, đi quanh nhiều vòng rồi đứng chắp tay cung kính, thưa:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Biến Hữu nói:

–Này thiện nam! Nơi đây có đồng tử tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học chữ trí của Bồ-tát, ông nên đến đó hỏi.

Thiện Tài vâng lời, đến đảnh lễ đồng tử, đứng qua một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho tôi.

Đồng tử nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Thiện tri chúng nghệ.

Ta luôn nêu giữ những tự mẫu này:

Lúc xướng chữ A, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là dĩ Bồ-tát oai lực nhập không sai biệt cảnh giới. *(Dùng oai lực của bồ tát nhập cảnh giới không sai biệt)*

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Vô biên sai biệt môn. *(Môn vô biên sai biệt)*

Lúc xướng chữ Ba, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ chiếu pháp giới. *(Soi chiếu khắp Pháp giới)*

Lúc xướng chữ Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ luân đoạn sai biệt. *(Luận đoạn đứt khắp mọi sai biệt)*

Lúc xướng chữ Na, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Đắc vô y vô thượng. *(Đạt được sự không nương tựa vô thượng)*

Lúc xướng chữ La, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Ly chỗ nương tựa vô cấu. *(Lìa mọi cấu nhiễm, nương tựa)*

Lúc xướng chữ Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Bất thoái chuyển phương tiện. *(Phương tiện không thoái chuyển)*

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Kim cang trường.

Lúc xướng chữ Đồ, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ luân. *(Xoay vần khắp)*

Lúc xướng chữ Sa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hải tạng. *(Tạng biển)*

Lúc xướng chữ Phược, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ sinh an trụ. *(An trụ, sinh khởi khắp)*

Lúc xướng chữ Đá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Viên mãn quang. *(Ánh sáng viên mãn)*

Lúc xướng chữ Dã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sai biệt tích tụ. *(Tích tụ sai biệt)*

Lúc xướng chữ Sắt Trá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ quang minh tức phiền não. *(Ánh sáng hiện khắp dứt trừ phiền não)*

Lúc xướng chữ Ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Không sai biệt vân. *(Mây không sai biệt)*

Lúc xướng chữ Ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Giáng chú đại vũ. *(Tuôn xuống những trận mưa lớn)*

Lúc xướng chữ Ma, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Đại lưu thoan kích chúng phong tề trĩ. *(Dòng nước lớn chảy xiết ào vọt nơi các đỉnh núi cao vút)*

Lúc xướng chữ Già, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Phổ an lập. *(An lập khắp chốn)*

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Chân như bình đẳng tạng. (Tạng chân như bình đẳng)

Lúc xướng chữ Xả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh. *(Nhập biển thế gian thanh tịnh)*

Lúc xướng chữ Tỏa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ. *(Quán sát lựa chọn tất cả pháp tụ)*

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy thuận nhất thiết Phật giáo luân quang minh. *(Tùy thuận ánh sáng giáo luân của tất cả chư Phật)*

Lúc xướng chữ Khư, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu nhân địa trí tuệ tạng. *(Tạng trí tuệ tu nhân nơi địa)*

Lúc xướng chữ Xoa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tức chư nghiệp hải tạng. *(Tạng dứt trừ biển ác nghiệp)*

Lúc xướng chữ Ta Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quyên chư hoặc chướng khai tịnh quang minh. *(Dứt bỏ các hoặc chướng mở bày ánh sáng thanh tịnh)*

Lúc xướng chữ Nhương, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tác thế gian trí tuệ môn. *(Tạo môn trí tuệ của thế gian)*

Lúc xướng chữ Hạt Lã Đa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Sinh tử cảnh giới trí tuệ luân.

(Luân trí tuệ nhận biết cảnh giới sinh tử)

Lúc xướng chữ Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm. *(Trang nghiêm viên mãn nơi cung điện Trí nhất thiết)*

Lúc xướng chữ Xa, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn. *(Tạng phương tiện tu hành đều viên mãn riêng khác)*

Lúc xướng chữ Ta Ma, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy mười phương hiện kiến chư Phật. *(Theo mười phương hiện thấy chư Phật)*

Lúc xướng chữ Ha Bà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sinh phương tiện thâu nhận linh xuất sinh vô ngại lực. *(Quán sát tất cả chúng sinh không duyên, theo phương tiện thâu nhận khiến phát sinh diệu lực vô ngại)*

Lúc xướng chữ Tha, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tu hành hướng nhập tất cả biển công đức.

Lúc xướng chữ Già, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng. *(Giữ vững tạng biển kiên cố của tất cả mây pháp)*

Lúc xướng chữ Tra, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tùy nguyện phổ kiến mười phương

chư Phật. *(Theo nguyện thấy khắp mười phương chư Phật)*

Lúc xướng chữ Nã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ức tự. *(Quán sát tự luân có vô tận các ức chữ)*

Lúc xướng chữ Ta Phã, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Hóa chúng sinh cứu cánh xứ. *(Hóa độ chúng sinh đạt đến chốn cứu cánh)*

Lúc xướng chữ Ta Ca, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Rộng lớn tạng vô ngại biện ánh sáng luân biến chiếu. *(Tạng rộng lớn về vầng ánh sáng của biện tài vô ngại soi chiếu khắp)*

Lúc xướng chữ Dã Ta, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới. *(Nêu giảng cảnh giới của tất cả Phật pháp)*

Lúc xướng chữ Thất Giả, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết chúng sinh giới pháp lôi biến hống. *(Ở nơi cảnh giới của tất cả chúng sinh gầm vang khắp tiếng sấm pháp)*

Lúc xướng chữ Sá, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sinh. *(Dùng pháp vô ngã mở bày khiến chúng sinh tỏ ngộ)*

Lúc xướng chữ Đà, thì nhập môn Bát-nhã ba-la-mật tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng. *(Tạng sai biệt của tất cả pháp luân)*

Này thiện nam! Lúc ta xướng những tự mẫu như vậy, thì ta dùng bốn mươi hai môn Bát-nhã ba-la-mật này làm đầu để nhập vô lượng vô số môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Thiện tri chúng nghệ này của Bồ-tát. Còn như chư Đại Bồ-tát có thể đối với các pháp thiện xảo thế gian và xuất thế gian, dùng trí thông đạt đến bờ giác, những phương pháp lạ, những nghề nghiệp khéo đều thấu đáo không sót, hiểu rõ những văn tự toán số, y phương, chú thuật trị lành mọi bệnh tật, các chúng sinh bị quỷ mị dựa dẫm, kẻ oán trù yếm đủ các thứ bệnh tật đều chữa lành hết, lại biết đầy đủ về những chỗ có vàng, bạc, châu ngọc, san hô, lưu ly, ma-ni, xa cừ, tất cả kho tàng vật báu, chỗ phát sinh châu báu, những phẩm loại bất đồng, những giá trị lớn nhỏ, những xóm làng, thành ấp, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, núi, rừng, suối, ao, phàm những chỗ ở của tất cả chúng nhân, Bồ-tát đều có thể dùng phương tiện thâu giữ, lại khéo quán sát thiên văn, địa lý, tướng người tốt xấu, tiếng kêu của chim thú, mây ráng, khí hậu, trúng mùa, thất thâu, cõi nước an nguy, tất cả kỹ nghệ nơi thế gian đều thấu tỏ tận cùng nguồn gốc, lại có thể phân biệt pháp xuất thế, chánh danh, biện nghĩa, quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi ngại, không ngu tối, không ngoan cố đần độn, không ưu não, không

chìm ngập, đều hiện chứng tất cả, thì ta làm sao biết hết được, nói hết được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Nước Ma-kiệt-đề có một làng xóm, ở đấy có thành Bà-trớ-na, trong thành có một Ưu-bà-di tên là Hiền Thắng. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi đến thành Bà-trớ-na đảnh lễ nơi chân Ưu-bà-di Hiền Thắng, đi quanh nhiều vòng rồi cung kính, chắp tay đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Ưu-bà-di Hiền Thắng nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô y xứ đạo tràng *(Đạo tràng không nơi chốn nương tựa)*. Đối với môn giải thoát này, ta đã thông đạt và đem chỉ dạy cho mọi người.

Ta lại được môn Tam-muội Vô tận, chẳng phải là pháp Tam-muội đó hữu tận hay vô tận nhưng do có thể xuất sinh tánh của Nhất thiết trí: Nhãn vô tận, nhĩ vô tận, tỷ vô tận, thiệt vô tận, thân vô tận, ý vô tận, công đức ba đời vô tận, ánh sáng trí tuệ

vô tận, thần thông nhanh chóng vô tận.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát vô y xứ đạo tràng này của Bồ-tát. Còn như tất cả hạnh công đức không chấp trước của Đại Bồ-tát thì làm thế nào ta biết hết được, nói được.

Này thiện nam! Phương Nam có thành Ốc Điền, trong thành ấy có Trưởng giả tên Kiên Cố Giải Thoát. Ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đảnh lễ Ưu-bà-di Hiền Thắng, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi dần tới thành kia, đến chỗ Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát cung kính đảnh lễ nơi chân, đi quanh nhiều vòng đứng qua một bên chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm.

Từ khi ta được môn giải thoát này đến nay, ta siêng cầu chánh pháp nơi chư Phật nơi mười

phương không ngừng nghỉ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát đạt được vô sở úy như Sư tử gầm vang, an trụ phước trí rộng lớn, thì ta làm thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Chính trong thành này, có một Trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà của vị ấy thường có ánh sáng, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Khi ấy, Thiện Tài bèn đảnh lễ Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi quanh vô số vòng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài tìm đến nhà Trưởng giả Diệu Nguyệt, đảnh lễ nơi chân đi quanh nhiều vòng rồi cung kính chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Diệu Nguyệt nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Tịnh trí quang minh.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tịnh trí quang minh này. Còn như chư Đại Bồ-tát chứng được vô lượng môn giải thoát, thì ta làm thế

nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam chốn này có thành Xuất sinh, nơi ấy có trưởng giả tên là Vô Thắng Quân, ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Diệu Nguyệt, đi quanh vô số vòng lưu luyến ngưỡng mộ, rồi từ tạ ra đi. Thiện Tài đi dần đến thành xuất sinh, đảnh lễ nơi chân Trưởng giả Vô Thắng Quân, cung kính chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả Vô Thắng Quân nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng.

Ta do chứng được môn giải thoát này của Bồ-tát nên thấy vô lượng chư Phật, được tạng vô tận.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô tận tướng này. Còn như chư Đại Bồ-tát được trí vô hạn, biện tài vô ngại, ta làm thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phía Nam thành này có thôn xóm tên là Chi vi pháp, trong đó có một Bà-la-môn tên là Tối Tịch Tĩnh, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát

làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Thiện Tài bèn đảnh lễ Trưởng giả Vô Thắng Quân, đi quanh vô số vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài đi dần về phía Nam, đến nơi thôn xóm kia, đảnh lễ nơi chân Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, đi quanh nhiều vòng cung kính chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Tôi nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Thành nguyện ngữ.

Chư Bồ-tát quá khứ, hiện tại và vị lai do dùng lời nói chân thành này nên đối với đạo Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển, nghĩa là đã không thoái chuyển, hiện không thoái chuyển, sẽ không thoái chuyển.

Do ta trụ nơi lời nguyện chân thành nên làm điều gì cũng được toại ý.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Lời nguyện chân thành này. Còn như chư Đại Bồ-tát đi đứng đều chẳng trái lời nguyện chân thành, lời nói ra quyết định là chân thành, chưa bao giờ

hư vọng, vô lượng công đức do đó mà xuất sinh, thì ta làm thế nào biết hết được, nói được hạnh công đức đó.

Này thiện nam! Phương Nam vùng này có thành tên là Diệu ý hoa môn, nơi ấy có Đồng tử tên là Đức Sinh, lại có Đồng nữ tên là Hữu Đức, ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bèn đảnh lễ Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh hiện bày sự tôn trọng pháp, đi quanh vô số vòng, ngưỡng mộ lưu luyến rồi từ tạ đi qua phương Nam.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 77

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 18)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đi dần đến thành Diệu ý hoa môn, gặp Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức, đảnh lễ nơi chân hai vị, đi quanh theo phía bên phải nhiều vòng xong, đứng trước chắp tay, bạch:

–Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Xin Thánh giả thương xót chỉ dạy!

Đức Sinh và Hữu Đức nói:

–Này thiện nam! Chúng tôi chứng được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Huyễn trụ.

Vì được môn giải thoát này nên thấy tất cả thế giới đều tồn tại như huyễn, vì do nhân duyên mà sinh khởi.

Tất cả chúng sinh đều tồn tại như huyễn, vì do nghiệp phiền não mà sinh khởi.

Tất cả chúng sinh đều tồn tại như huyễn, vì do

nghiệp phiền não mà sinh khởi.

Tất cả thế gian đều tồn tại như huyễn, vì do vô minh, hữu, ái xoay vần làm duyên sinh khởi.

Tất cả pháp đều tồn tại như huyễn, vì do những huyễn duyên như ngã kiến sinh khởi.

Tất cả ba đời đều tồn tại như huyễn, vì do những Trí điên đảo như ngã kiến sinh khởi.

Tất cả chúng sinh sinh, diệt, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não, đều tồn tại như huyễn, vì do phân biệt hư vọng sinh khởi.

Tất cả cõi nước đều tồn tại như huyễn, vì do tưởng đảo, tâm đảo, kiến đảo và vô minh hiện khởi.

Tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật đều tồn tại như huyễn, vì do trí đoạn phân biệt mà thành.

Tất cả Bồ-tát đều tồn tại như huyễn, vì do những hạnh nguyện có thể tự điều phục và giáo hóa chúng sinh mà thành.

Tất cả chỗ nêu bày về điều phục, biến hóa của chúng hội Bồ-tát đều tồn tại như huyễn, vì do nguyện trí huyễn mà thành.

Này thiện nam! Tự tánh của cảnh giới huyễn là chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng tôi chỉ biết môn giải thoát huyễn trụ này. Còn như chư Đại Bồ-tát khéo nhập nơi vô biên lưới huyễn của các sự việc, thì chúng tôi làm thế nào biết được, nói được hạnh công đức đó.

Đồng tử và đồng nữ giảng nói môn giải thoát

của mình đã chứng đắc xong, dùng diệu lực của thiện căn chẳng thể nghĩ bàn làm cho thân tâm của Đồng tử Thiện Tài trở nên hòa dịu uyển chuyển, rồi nói:

–Này thiện nam! Phương Nam của xứ này có nước Hải ngạn, ở đấy có khu vườn tên Đại trang nghiêm, trong vườn có một tòa lầu gác rộng lớn tên là Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng.

Lầu gác này có được là do quả báo từ thiện căn của Bồ-tát, do lực niệm, lực nguyện, lực tự tại, lực thần thông của Bồ-tát sinh, do phương tiện thiện xảo của Bồ-tát sinh, do phước đức trí tuệ của Bồ-tát sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát trụ nơi môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, dùng tâm đại Bi, vì các chúng sinh mà hiện bày cảnh giới như vậy, tích tập những trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ-tát Di-lặc ở trong lầu gác ấy nhằm để thâu nhận phụ mẫu, quyến thuộc và muôn dân nơi mình sinh ra, làm cho họ được thành thục. Lại muốn cho những chúng sinh đồng thọ sinh, đồng tu hành ở trong pháp Đại thừa được kiên cố. Lại muốn cho tất cả chúng sinh ấy tùy chỗ trụ, tùy nơi thiện căn thảy đều được thành tựu.

Lại cũng muốn vì ông mà hiển thị môn giải thoát của Bồ-tát, hiển thị Bồ-tát hiện hữu khắp tất cả chỗ thọ sinh tự tại, hiển thị Bồ-tát dùng vô số

các thứ thân, hiện khắp trước tất cả chúng sinh để luôn giáo hóa họ, hiển thị Bồ-tát dùng sức đại Bi thâu tóm tất cả tài sản của thế gian mà không nhàm chán, hiển thị Bồ-tát tu đủ tất cả các hạnh, biết rõ tất cả hạnh, lìa các tướng, hiển thị Bồ-tát thọ sinh khắp nơi vì biết rõ tất cả sự sinh đều là vô tướng.

Ông nên đến đó hỏi Bồ-tát làm thế nào thực hành hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát, làm thế nào học giới Bồ-tát, làm thế nào làm thanh tịnh tâm Bồ-tát, làm thế nào để phát nguyện Bồ-tát, làm thế nào để chứa nhóm trợ đạo Bồ-tát, làm thế nào để nhập các địa của Bồ-tát, làm thế nào thành tựu đầy đủ các pháp Ba-la-mật của Bồ-tát, làm thế nào được Vô sinh nhẫn của Bồ-tát, làm thế nào để đạt đủ pháp công đức của Bồ-tát, làm thế nào hành trì phụng sự Thiện tri thức của Bồ-tát?

Này thiện nam! Bồ-tát Di-lặc thông đạt tất cả hạnh Bồ-tát, biết rõ tâm của chúng sinh, thường hiện thân trước họ để giáo hóa điều phục.

Bồ-tát Di-lặc đã thành tựu viên mãn tất cả Ba-la-mật, đã trụ nơi tất cả địa của Bồ-tát, đã chứng tất cả các pháp nhẫn của Bồ-tát, đã nhập tất cả phần vị của Bồ-tát, đã được Phật thọ ký đầy đủ, đã du hành nơi tất cả cảnh giới của Bồ-tát, đã được thần lực của tất cả Phật, đã được Đức Như Lai đem nước pháp cam lộ của Nhất thiết trí rưới lên đỉnh đầu.

Này thiện nam! Bồ-tát Di-lặc có thể làm cho các thiện căn của ông được thấm nhuần, có thể làm tăng trưởng tâm Bồ-đề của ông, có thể làm kiên cố chí nguyện của ông, có thể thêm pháp lành cho ông, có thể làm lớn căn tánh Bồ-tát của ông, có thể chỉ bày pháp vô ngại cho ông, có thể làm cho ông vào bậc Phổ Hiền, có thể giảng nói về nguyện của Bồ-tát cho ông, có thể giảng nói về hạnh Phổ Hiền cho ông, có thể vì ông mà giảng nói tất cả hạnh nguyện làm thành công đức của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ông chẳng nên tu một điều lành, chiếu soi một pháp, hành trì một hạnh, phát khởi một nguyện, được một thọ ký, trụ nơi một nhẫn mà cho là rốt ráo.

Ông chớ nên đem tâm có hạn lượng mà thực hành sáu Độ, trụ nơi mười Địa, làm thanh tịnh cõi Phật phụng thờ Thiện tri thức. Vì sao? Này thiện nam! Vì Đại Bồ-tát phải gieo trồng vô lượng thiện căn, phải chứa vô lượng vật dụng của Bồ-đề, phải tu vô lượng nhân Bồ-đề, phải học vô lượng thiện xảo hồi hướng, phải giáo hóa vô lượng cõi chúng sinh, phải biết vô lượng tâm của chúng sinh, phải biết vô lượng căn của chúng sinh, phải rõ vô lượng sự hiểu biết của chúng sinh, phải quán vô lượng hạnh của chúng sinh, phải điều phục vô lượng chúng sinh, phải đoạn vô lượng phiền não, phải làm thanh tịnh vô lượng nghiệp tập, phải diệt vô lượng tà kiến, phải trừ vô lượng tâm tạp nhiễm,

phải phát khởi vô lượng tâm thanh tịnh, phải nhổ vô lượng mũi tên độc, khổ, phải làm cạn vô lượng biển ái dục, phải phá trừ vô lượng bóng tối vô minh, phải xô dẹp vô lượng núi ngã mạn, phải làm đứt vô lượng dây sinh tử, phải qua khỏi vô lượng dòng hữu lậu, phải làm khô vô lượng biển thọ sinh, phải làm cho vô lượng chúng sinh ra khỏi bùn lầy năm dục, phải khiến cho vô lượng chúng sinh lìa ngục tù ba cõi, phải đặt vô lượng chúng sinh ở trong Thánh đạo, phải tiêu diệt vô lượng hành tham dục, phải trừ sạch vô lượng hành sân hận, phải phá trừ vô lượng hành ngu si, phải vượt qua vô lượng lưới ma, phải lìa vô lượng nghiệp ma, phải rửa sạch vô lượng dục lạc của Bồ-tát, phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ-tát, phải xuất sinh vô lượng căn tăng thượng của Bồ-tát, phải làm sáng sạch vô lượng hiểu biết quyết định của Bồ-tát, phải hướng nhập vô lượng bình đẳng của Bồ-tát, phải làm thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ-tát, phải tu tập vô lượng công hạnh của Bồ-tát, phải thị hiện vô lượng hạnh tùy thuận thế gian của Bồ-tát, phải sinh vô lượng sức tin tịnh, phải trụ nơi vô lượng sức tinh tấn, phải thanh tịnh vô lượng sức chánh niệm, phải làm thành tựu đầy đủ vô lượng sức Tam-muội, phải khởi vô lượng sức tuệ tịnh, phải làm kiên cố vô lượng sức thắng giải, phải tích tập vô lượng sức phước đức, phải làm lớn vô lượng sức trí tuệ, phải phát khởi vô lượng sức Bồ-tát, phải

làm viên mãn vô lượng diệu lực của Như Lai, phải phân biệt vô lượng pháp môn, phải biết rõ vô lượng pháp môn, phải làm thanh tịnh vô lượng pháp môn, phải sinh khởi vô lượng pháp ánh sáng, phải làm vô lượng pháp chiếu diệu, phải chiếu vô lượng phẩm loại căn, phải biết vô lượng bệnh phiền não, phải chứa vô lượng thuốc pháp diệu, phải chữa vô lượng bệnh của chúng sinh, phải sắm sửa vô lượng phẩm vật cúng cam lộ, phải đi đến vô lượng cõi Phật, phải cúng dường vô lượng Như Lai, phải vào vô lượng hội của Bồ-tát, phải thọ vô lượng lời Phật dạy, phải nhẫn vô lượng tội của chúng sinh, phải diệt vô lượng nạn đường ác, phải khiến vô lượng chúng sinh sinh về đường lành, phải dùng bốn Nhiếp pháp để thâu tóm vô lượng chúng sinh, phải tu vô lượng môn Tổng trì, phải sinh vô lượng môn đại nguyện, phải tu vô lượng sức đại Từ đại nguyện, phải siêng cầu vô lượng Phật pháp thường không ngừng nghỉ, phải khởi vô lượng sức tư duy, phải khởi vô lượng sự thần thông, phải làm thanh tịnh vô lượng trí quang minh, phải qua đến vô lượng cõi chúng sinh, phải thọ sinh nơi vô lượng các loài, phải hiện vô lượng thân sai biệt, phải biết vô lượng pháp ngôn từ, phải nhập vô lượng tâm sai biệt, phải biết cảnh giới lớn của Bồ-tát, phải trụ nơi cung điện lớn của Bồ-tát, phải quán pháp diệu sâu xa của Bồ-tát, phải biết cảnh giới khó biết của Bồ-tát, phải thực hành những hạnh khó làm của Bồ-

tát, phải đầy đủ oai đức tôn trọng của Bồ-tát, phải đi theo chánh vị khó nhập của Bồ-tát, phải biết đủ những hạnh của Bồ-tát, phải hiện thần lực phổ biến của Bồ-tát, phải thọ mây pháp bình đẳng của Bồ-tát, phải làm rộng vô biên hạnh của Bồ-tát, phải làm viên mãn vô biên các pháp Ba-la-mật của Bồ-tát, phải thọ vô lượng ký biệt của Bồ-tát, phải nhập vô lượng môn nhẫn của Bồ-tát, phải tu vô lượng địa của Bồ-tát, phải làm thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ-tát, phải đồng với chư Bồ-tát, an trụ vô biên kiếp, cúng dường vô lượng Phật, làm nghiêm tịnh vô số cõi Phật, xuất sinh vô số nguyện của Bồ-tát.

Này thiện nam! Tóm lại, phải tu khắp tất cả hạnh của Bồ-tát, phải giáo hóa khắp tất cả cõi của chúng sinh, phải vào khắp tất cả kiếp, phải sinh khắp tất cả xứ, phải biết khắp tất cả đời, phải thực hành khắp tất cả pháp, phải làm thanh tịnh khắp tất cả cõi, phải làm viên mãn khắp tất cả nguyện, phải cúng dường khắp tất cả Phật, phải đồng nguyện khắp tất cả Bồ-tát, phải phụng sự khắp tất cả Thiện tri thức.

Này thiện nam! Ông cầu Thiện tri thức chẳng nên mệt mỏi. Ông thỉnh hỏi Thiện tri thức chớ sợ khổ nhọc. Ông gần gũi Thiện tri thức chớ có thoái chuyển. Ông cúng dường Thiện tri thức chẳng nên ngừng nghỉ. Ông lãnh thọ lời dạy của Thiện tri thức chẳng nên lầm lộn. Ông học hạnh của Thiện tri

thức chẳng nên nghi hoặc. Ông nghe Thiện tri thức diễn nói môn xuất ly chẳng nên do dự. Thấy Thiện tri thức hành theo phiền não chớ cho là lạ. Ở chỗ của Thiện tri thức phải sinh tâm thâm tín tôn kính chẳng nên biến đổi. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát do nơi Thiện tri thức mà được nghe tất cả hạnh Bồ-tát, thành tựu tất cả công đức của Bồ-tát, xuất sinh tất cả đại nguyện của Bồ-tát, dẫn phát tất cả thiện căn của Bồ-tát, tích tập tất cả trợ đạo của Bồ-tát, khai phát tất cả pháp ánh sáng của Bồ-tát, hiển bày tất cả môn xuất ly của Bồ-tát, tu học tất cả giới thanh tịnh của Bồ-tát, an trụ tất cả pháp công đức của Bồ-tát, làm thanh tịnh tất cả chí nguyện rộng lớn của Bồ-tát, tăng trưởng tất cả tâm kiên cố của Bồ-tát, đầy đủ tất cả môn Đà-la-ni, biện tài của Bồ-tát, được tất cả tạng thanh tịnh của Bồ-tát, sinh tất cả ánh sáng định của Bồ-tát, được tất cả nguyện thù thắng của Bồ-tát, cùng tất cả Bồ-tát đồng một nguyện, nghe tất cả pháp thù thắng của Bồ-tát, được tất cả điều bí mật của Bồ-tát, đến tất cả đảo báu của pháp Bồ-tát, thêm tất cả mầm thiện căn của Bồ-tát, làm lớn tất cả thân trí tuệ của Bồ-tát, hộ trì tất cả tạng thâm mật của Bồ-tát, giữ vững tất cả nhóm phước đức của Bồ-tát, tịnh tất cả đạo thọ sinh của Bồ-tát, thọ tất cả mây chánh pháp của Bồ-tát, nhập tất cả đường đại nguyện của Bồ-tát, đến tất cả quả Bồ-đề của Như Lai, thâu giữ tất cả hạnh diệu của Bồ-tát, khai thị tất cả công đức của

Bồ-tát, đến tất cả phương nghe thọ pháp diệu, khen tất cả oai đức rộng lớn của Bồ-tát, sinh tất cả sức đại Từ bi của Bồ-tát, thâu tóm tất cả sức thù thắng tự tại của Bồ-tát, sinh tất cả Bồ-đề phần của Bồ-tát, làm tất cả việc lợi ích của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát do Thiện tri thức giữ gìn nên chẳng đọa vào đường ác, do Thiện tri thức thâu nhận mà chẳng thoái chuyển nơi Đại thừa, do Thiện tri thức hộ niệm mà chẳng phạm giới Bồ-tát, do Thiện tri thức gìn giữ mà chẳng theo ác tri thức, do Thiện tri thức dưỡng dục mà chẳng làm khuyết giảm pháp Bồ-tát, do Thiện tri thức thâu giữ mà siêu việt hạng phàm phu, do Thiện tri thức chỉ dạy mà siêu việt bậc Nhị thừa, do Thiện tri thức dìu dắt mà được ra khỏi thế gian, do Thiện tri thức trưởng dưỡng mà có thể chẳng nhiễm thế pháp, do phụng sự Thiện tri thức mà tu tất cả hạnh Bồ-tát, do cúng dường Thiện tri thức mà đủ tất cả pháp trợ đạo, do thân cận Thiện tri thức mà chẳng bị nghiệp hoặc thâu phục, do nương tựa Thiện tri thức mà uy lực kiên cố chẳng sợ chúng ma, do chỗ nương tựa Thiện tri thức mà tăng trưởng tất cả pháp Bồ-đề phần. Vì sao? Này thiện nam! vì Thiện tri thức có thể trừ sạch các chướng ngại, có thể diệt các tội, có thể dứt các nạn, có thể ngăn các ác, có thể phá đêm dài tối tăm vô minh, có thể làm sập đổ lao ngục kiên cố kiến chấp, có thể thoát khỏi thành sinh tử, có thể bỏ nhà thế tục, có thể cắt lưới

ma, có thể nhổ tên khổ, có thể lìa chỗ hiểm nạn vô trí, có thể ra khỏi đồng hoang rộng lớn tà kiến, có thể qua khỏi dòng các hữu, có thể lìa những tà đạo, có thể chỉ đường Bồ-đề, có thể dạy pháp Bồ-tát, có thể khiến an trụ nơi hạnh Bồ-tát, có thể khiến hướng đến Nhất thiết trí, có thể làm thanh tịnh mắt trí tuệ, có thể làm lớn tâm Bồ-đề, có thể sinh tâm đại bi, có thể diễn nêu diệu hạnh, có thể nói Ba-la-mật, có thể bỏ ác tri thức, có thể khiến trụ nơi các địa, có thể khiến được các nhẫn, có thể khiến tu tập các thiện căn, có thể khiến hoàn thành đầy đủ tất cả đạo, có thể thí cho tất cả công đức lớn, có thể khiến đạt đến ngôi vị Nhất thiết chủng trí, có thể khiến hoan hỷ nhóm tập công đức, có thể khiến vui vẻ tu các công hạnh, có thể khiến hướng vào nghĩa sâu xa, có thể khiến khai thị môn xuất ly, có thể khiến trừ tuyệt các đường ác, có thể dùng pháp sáng để chiếu soi rõ, có thể dùng mưa pháp làm thấm nhuận, có thể khiến tiêu diệt tất cả phiền não, có thể khiến lìa bỏ tất cả kiến chấp, có thể khiến tăng trưởng tất cả trí tuệ của Phật, có thể khiến an trụ tất cả pháp môn của Phật.

Này thiện nam! Thiện tri thức như từ mẫu, vì xuất sinh Phật chủng, như từ phụ vì đem lại lợi ích rộng lớn; như nhũ mẫu, vì bảo vệ chẳng cho làm ác; như giáo sư, vì chỉ dạy mọi kiến văn của Bồ-tát; như Đạo sư, vì có thể chỉ đường Ba-la-mật; như lương y, vì hay chữa trị các bệnh phiền não; như

núi Tuyết, vì tăng trưởng thuốc Nhất thiết trí; như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự sợ hãi; như người đưa đò, vì làm cho ra khỏi dòng chảy sinh tử; như người lái thuyền, vì khiến đến đảo báu trí tuệ.

Này thiện nam! Thường phải chánh niệm suy nghĩ về các Thiện tri thức như vậy.

Lại, này thiện nam! Ông phụng sự tất cả Thiện tri thức phải phát tâm như đại địa, vì gánh vác nhiệm vụ nặng nề không mỏi nhọc; phải phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố chẳng hư hoại; phải phát tâm như núi Thiết vi, vì tất cả các sự khổ không thể lay động; phải phát tâm như người hầu hạ, vì đều tùy thuận theo lời dạy; phải phát tâm như đệ tử, vì không chống trái lời dạy bảo; phải phát tâm như tôi tớ, vì không nhàm chán tất cả việc làm cực nhọc; phải phát tâm như dưỡng mẫu, vì nhận chịu những sự khổ nhọc không biết chán, phải phát tâm như người làm thuê, vì không làm trái việc sai bảo; phải phát tâm như người hốt phân, vì lìa bỏ mọi kiêu mạn; phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có thể cúi thấp; phải phát tâm như ngựa hiền, vì lìa tánh ác; phải phát tâm như cỗ xe lớn, vì có thể chở nặng; phải phát tâm như voi thuần, vì luôn biết phục tùng; phải phát tâm như núi Tu-di, vì chẳng khuynh động; phải phát tâm như chó hiền, vì chẳng hề hại chủ; phải phát tâm như chiên-đồ-la, vì lìa xa những thứ kiêu mạn; phải phát tâm như trâu hiền, vì không hung giận; phải

phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại chẳng mỏi; phải phát tâm như cầu đò, vì tế độ không biết mệt nhọc; phải phát tâm như hiếu tử, vì thuận theo cha mẹ; phải phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo mạng.

Lại, này thiện nam! Đối với tự thân, ông phải tưởng là bệnh khổ. Đối với Thiện tri thức, ông phải tưởng là y vương. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, ông phải tưởng là lương dược. Đối với chỗ tu hành, phải tưởng là dứt trừ được bệnh.

Lại, đối với tự thân, phải tưởng là đi xa. Đối với Thiện tri thức, tưởng là Đạo sư. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là con đường chánh. Đối với chỗ tu hành, tưởng là đến được chỗ xa.

Lại, đối với tự thân, sinh tưởng cầu được đi qua. Đối với Thiện tri thức, tưởng là người lái thuyền. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là thuyền là chèo. Đối với chỗ tu hành, tưởng là đến bờ kia.

Lại, đối với tự thân, tưởng là lúa mạ. Đối với Thiện tri thức, tưởng là Long vương. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là mưa đúng thời tiết. Đối với chỗ tu hành, tưởng là thành thục.

Lại, đối với tự thân, sinh tưởng là nghèo cùng. Đối với Thiện tri thức, tưởng là Thiên vương Tỳ-sa-môn. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là của cải châu báu. Đối với chỗ tu hành, tưởng là

giàu có.

Lại, đối với tự thân, tưởng là đệ tử. Đối với Thiện tri thức, tưởng là thợ khéo. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là nghề khéo. Đối với chỗ tu hành, tưởng là biết rõ.

Lại, đối với tự thân, tưởng là chỗ đáng sợ hãi. Đối với Thiện tri thức, tưởng là người tráng kiện. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là đao gậy. Đối với chỗ tu hành, tưởng là dẹp trừ được kẻ oán địch.

Lại, đối với tự thân, tưởng là người đi buôn. Đối với Thiện tri thức, tưởng là Đạo sư. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là châu báu. Đối với chỗ tu hành, tưởng là lượm châu báu.

Lại đối với tự thân, tưởng là con cái. Đối với Thiện tri thức, tưởng là cha mẹ. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là gia nghiệp. Đối với chỗ tu hành, tưởng là nối nghiệp nhà.

Lại đối với tự thân, tưởng là Vương tử. Đối với Thiện tri thức, tưởng là đại thần. Đối với pháp của Thiện tri thức dạy, tưởng là lệnh của vua. Đối với chỗ tu hành, tưởng là đội mão vua, mặc áo vua, cột đai vua, ngồi điện vua.

Này thiện nam! Ông phải phát tâm như vậy, suy nghĩ như vậy để gần Thiện tri thức. Vì sao? Vì có tâm như vậy để gần Thiện tri thức thì chí nguyện trọn được thanh tịnh.

Lại nữa này thiện nam! Thiện tri thức làm lớn các thiện căn, như núi Tuyết sinh trưởng các dược thảo.

Thiện tri thức là pháp khí của Phật, như biển lớn thọ nhận các dòng nước.

Thiện tri thức là nơi chốn của công đức, như biển lớn xuất sinh các châu báu.

Thiện tri thức làm thanh tịnh tâm Bồ-đề, như lửa mạnh có thể luyện chân kim.

Thiện tri thức vượt hơn thế pháp, như núi Tu-di vọt lên khỏi mặt biển lớn.

Thiện tri thức chẳng nhiễm đắm nơi thế pháp, như hoa sen chẳng dính nước.

Thiện tri thức chẳng thọ các điều ác, như biển lớn chẳng chứa tử thi.

Thiện tri thức tăng trưởng các pháp lành, như trăng tròn ánh sáng viên mãn.

Thiện tri thức soi sáng pháp giới, như mặt trời chiếu khắp thế gian.

Thiện tri thức làm lớn thân Bồ-tát, như cha mẹ nuôi nấng con cái.

Này thiện nam! Tóm lại, Đại Bồ-tát nếu có thể tùy thuận lời dạy của Thiện tri thức, thì được mười vô số trăm ngàn ức triệu công đức, thì làm thanh tịnh mười vô số trăm ngàn ức triệu tâm sâu xa, thì làm lớn mười vô số trăm ngàn ức triệu căn của Bồ-tát, thì làm thanh tịnh mười vô số trăm ngàn ức

triệu lực của Bồ-tát, thì dứt mười vô số trăm ngàn ức vô số chướng, thì siêu vượt mười vô số trăm ngàn ức vô số cảnh ma, thì nhập mười vô số trăm ngàn ức vô số pháp môn, thì viên mãn mười vô số trăm ngàn ức vô số trợ đạo, thì tu mười vô số trăm ngàn ức vô số diệu hạnh, thì phát mười vô số trăm ngàn ức vô số đại nguyện.

Này thiện nam! Ta lại lược nói về tất cả hạnh của Bồ-tát, tất cả pháp Ba-la-mật của Bồ-tát, tất cả địa của Bồ-tát, tất cả nhẫn của Bồ-tát, tất cả môn Tổng trì của Bồ-tát, tất cả môn Tam-muội của Bồ-tát, tất cả trí thần thông của Bồ-tát, tất cả hồi hướng của Bồ-tát, tất cả nguyện của Bồ-tát. Tất cả Bồ-tát thành tựu về Phật pháp, đều do sức của Thiện tri thức, đều dùng Thiện tri thức làm căn bản, đều nương nơi Thiện tri thức mà sinh, đều nương nơi Thiện tri thức mà ra, đều nương vào Thiện tri thức mà lớn, đều nương theo Thiện tri thức mà trụ, đều do Thiện tri thức làm nhân duyên, đều do Thiện tri thức hay phát khởi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nghe Thiện tri thức có công đức như vậy, có thể khai thị vô lượng vô lượng hạnh diệu Bồ-tát, có thể thành tựu vô lượng Phật pháp vĩ đại, nên vô cùng vui mừng cảm kích, bèn đảnh lễ Đức Sinh và Hữu Đức, đi quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

Thiện Tài được nghe lời của Thiện tri thức chỉ dạy, thấm nhuần tâm ý, chánh niệm tư duy về công

hạnh của Bồ-tát, hướng đến nước Hải Ngạn, tự nhớ về đời trước chẳng tu hạnh lễ kính, tức thì phát tâm cố gắng tiến bước. Lại nhớ về đời trước thân tâm chẳng thanh tịnh, tức thì phát tâm chuyên tự tu sửa trong sạch. Lại nhớ về đời trước tạo những nghiệp ác, tức thì phát ý chuyên tự phòng ngừa và trừ diệt. Lại nhớ về đời trước khởi những vọng tưởng, tức thì phát ý hằng suy gẫm chân chánh. Lại nhớ về đời trước tu tập chỉ vì tự thân, tức thì phát ý khiến tâm rộng lớn tạo lợi ích khắp chúng sinh. Lại nhớ về đời trước theo cầu cảnh dục thường tự tổn hao không chút lợi ích, tức thì phát ý tu hành Phật pháp, nuôi lớn các căn để tự an ổn. Lại nhớ về đời trước khởi niệm tà tương ưng với điên đảo, tức thì phát ý sinh tâm chánh kiến, khởi nguyện Bồ-tát. Lại nhớ về đời trước ngày đêm phí sức làm những việc ác, tức thì phát ý khởi đại tinh tấn thành tựu Phật pháp. Lại nhớ về đời trước thọ sinh nơi năm đường, thân mình, thân người đều không lợi ích, tức thì phát ý nguyện đem thân mình làm lợi ích cho chúng sinh, thành tựu Phật pháp, phụng sự tất cả Thiện tri thức. Suy nghĩ như vậy nên tâm rất hoan hỷ.

Thiện Tài lại quán thân này là nhà của các khổ sinh lão bệnh tử. Nguyện tận kiếp vị lai tu đạo Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh, gặp chư Như Lai thành tựu Phật pháp, du hành tất cả cõi Phật, phụng sự tất cả Pháp sư, giữ gìn tất cả lời của Phật dạy, tìm cầu tất cả bạn pháp, thấy tất cả Thiện tri thức, chứa

nhóm tất cả những Phật pháp, làm nhân duyên cho tất cả thân nguyện trí của Bồ-tát. Lúc nghĩ như vậy, Thiện Tài được thêm lớn vô lượng thiện căn, liền đối với tất cả Bồ-tát hết sức tin tưởng, tôn trọng, sinh tưởng hy hữu, sinh tưởng đại sư, các căn thanh tịnh, pháp lành càng tăng, khởi tâm cung kính cúng dường tất cả Bồ-tát, tạo mọi sự cúi mình chắp tay đối với tất cả Bồ-tát, sinh mắt thấy khắp thế gian của tất cả Bồ-tát, khởi tâm nhớ khắp chúng sinh của tất cả Bồ-tát, hiện vô lượng thân nguyện hóa của tất cả Bồ-tát, xuất âm thanh khen ngợi sự thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, thấy tất cả chư Phật và Bồ-tát quá khứ, hiện tại, thị hiện thành đạo và thần thông biến hóa ở khắp mọi nơi, cho đến không có một chỗ nhỏ nào bằng đầu sợi lông mà chẳng hiện khắp.

Thiện Tài lại được mắt Trí quang minh thanh tịnh, thấy cảnh giới nơi nẻo hành hóa của tất cả Bồ-tát, tâm vào khắp lưới cõi nơi mười phương, nguyện rộng khắp hư không pháp giới, ba đời bình đẳng không ngừng nghỉ.

Tất cả những sự lợi ích lớn mà Thiện Tài đã đạt được, đều do tin thọ lời dạy của Thiện tri thức.

Đến nước Hải Ngạn, Thiện Tài dùng tâm tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, xưng tán như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh giới trí tuệ như vậy, ở trước lầu gác lớn Tỳ-lô-giá-na Trang Nghiêm

Tạng gieo năm vóc đảnh lễ, thoáng chốc thâu giữ niệm, tư duy quán sát.

Do sức của đại nguyện tin hiểu sâu nên nhập môn trí tuệ bình đẳng khắp tất cả xứ, hiện thân mình ở khắp trước chư Như Lai, trước chư Bồ-tát, trước tháp miếu của chư Phật, trước hình tượng của chư Phật, ở trước tất cả chỗ ở của chư Phật và chư Bồ-tát, trước tất cả pháp báu, trước tất cả chư Thanh văn, Bích-chi-phật và tháp miếu của chư vị ấy. Cũng hiện thân mình ở trước tất cả Thánh chúng phước điền, trước tất cả bậc cha mẹ, trước tất cả chúng sinh ở mười phương. Nơi cả chỗ, Đồng tử Thiện Tài đều tôn trọng lễ tán cùng đời vị lai không thôi nghỉ, ngang bằng hư không vì chẳng có ngằn mé, ngang bằng khắp pháp giới vì không chướng ngại, ngang bằng thật tế vì hiện hữu khắp tất cả, ngang bằng Như Lai vì không phân biệt, dường như bóng vì tùy trí hiện, dường như mộng vì từ tư duy mà khởi, giống như ảnh tượng vì thị hiện tất cả, dường như tiếng vang vì theo duyên mà phát, không có sinh vì xoay vần khởi diệt, không có tánh vì theo duyên mà chuyển.

Lại quyết định biết tất cả báo đều do nghiệp, tất cả quả đều do nhân, tất cả nghiệp đều do tập khởi, tất cả Phật xuất thế đều do đức tin mà khởi, tất cả sự hóa hiện cúng dường đều do hiểu biết quyết định mà khởi, tất cả hóa Phật đều do tâm cung kính mà khởi, tất cả Phật pháp đều do thiện căn mà khởi,

tất cả hóa thân đều do phương tiện mà khởi, tất cả Phật sự đều do đại nguyện mà khởi, tất cả hạnh tu hành của Bồ-tát đều do hồi hướng mà khởi, tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm đều từ cảnh giới Nhất thiết trí mà khởi.

Rời kiến đoạn diệt nên biết hồi hướng, rời kiến thường còn nên biết không sinh, rời kiến không nhân nên biết chánh nhân, rời kiến điên đảo nên biết lý như thật, rời kiến tự tại nên biết chẳng do nơi khác, rời kiến tự tha nên biết từ duyên khởi, rời kiến biên chấp nên biết pháp giới vô biên, rời kiến vãng lai nên biết như ảnh tượng, rời kiến có không nên biết chẳng sinh diệt, rời kiến nhất thiết pháp nên biết không, vô sinh, nên biết chẳng tự tại, nên biết do nguyện lực xuất sinh, rời kiến nhất thiết tướng nên nhập cảnh vô tướng. Vì biết tất cả pháp như hạt giống nẩy mầm, như in hiện chữ, vì biết chất như tượng, biết âm thanh như tiếng vang, biết cảnh như mộng, biết nghiệp như huyễn, rõ đời do tâm hiện, quả do nhân khởi, rõ báo do nghiệp tập, biết rõ tất cả pháp công đức đều từ phương tiện thiện xảo của Bồ-tát mà lưu xuất.

Đồng tử Thiện Tài nhập trí như vậy, nhất tâm tịnh niệm, ở trước lầu gác mọp lạy sát đất, vô lượng thiện căn lưu chảy khiến thân tâm mát mẻ thư thái. Rồi đứng dậy, nhất tâm chiêm ngưỡng mắt không hề chớp, chắp tay đi quanh vô lượng vòng, tự nghĩ:

Lầu gác lớn này là chỗ ở của bậc thấu đạt về

không, vô tướng, vô nguyện; là chỗ ở của bậc đối với tất cả pháp không phân biệt; là chỗ ở của bậc rõ pháp giới không sai biệt; là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sinh không thể thủ đắc; là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp vô sinh; là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả thế gian; là chỗ ở của bậc chẳng tham chấp tất cả nhà cửa; là chỗ ở của bậc chẳng thích tất cả thôn xóm; là chỗ ở của bậc chẳng nương nơi tất cả cảnh giới; là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng; là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không tự tánh; là chỗ ở của bậc dứt tất cả nghiệp phân biệt; là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng, tâm, ý, thức; là chỗ ở của bậc chẳng xuất, chẳng nhập tất cả đạo; là chỗ ở của bậc nhập tất cả các pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa; là chỗ ở của bậc hay dùng phương tiện trụ pháp giới phổ môn; là chỗ ở của bậc dập tắt tất cả lửa phiền não; là chỗ ở của bậc dùng tuệ tăng thượng dứt trừ tất cả kiến, ái, mạn; là chỗ ở của bậc xuất sinh tất cả Tam-muội thiền giải thoát, thông sáng và tự tại ở trong đó; là chỗ ở của bậc quán sát tất cả cảnh giới Tam-muội của Bồ-tát; là chỗ ở của bậc an trụ của tất cả Như Lai; là chỗ ở của bậc đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp mà không hủy hoại tướng thời gian; là chỗ ở của bậc đem một thế giới vào tất cả thế giới, đem tất cả thế giới vào một thế giới mà chẳng hoại tướng không gian; là chỗ ở của bậc đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một

pháp mà chẳng hoại tướng của pháp; là chỗ ở của bậc đem một chúng sinh vào tất cả chúng sinh, đem tất cả chúng sinh vào một chúng sinh mà không hoại tướng chúng sinh; là chỗ ở của bậc đem một Phật vào tất cả Phật, đem tất cả Phật vào một Phật mà biết tất cả ba đời; là chỗ ở của bậc trong khoảng một niệm đi đến tất cả cõi nước; là chỗ ở của bậc hiện thân mình ra trước tất cả chúng sinh, là chỗ ở của bậc tâm thường tạo lợi ích cho tất cả thế gian; là chỗ ở của bậc hay đến khắp tất cả chỗ, là chỗ ở của bậc dù đã thoát ly tất cả thế gian, nhưng vì hóa độ chúng sinh nên hằng hiện thân ở trong thế gian; là chỗ ở của bậc chẳng chấp lấy tất cả cõi, nhưng vì cúng dường chư Phật mà du hành tất cả cõi; là chỗ ở của bậc chẳng động chỗ mình mà có thể đến khắp tất cả cõi Phật để trang nghiêm; là chỗ ở của bậc thân cận tất cả Phật mà chẳng khởi tưởng Phật; là chỗ ở của bậc Y chỉ tất cả Thiện tri thức mà chẳng khởi tưởng chấp nơi Thiện tri thức; là chỗ ở của bậc ở nơi tất cả cung ma mà chẳng đắm nhiễm cảnh dục; là chỗ ở của bậc lìa hẳn tất cả tâm tưởng; là chỗ ở của bậc dù hiện thân trong tất cả chúng sinh mà không có quan niệm mình người riêng khác; là chỗ ở của bậc có thể vào khắp tất cả thế giới mà đối với pháp giới không có tưởng sai biệt; là chỗ ở của bậc nguyện trụ nơi tất cả kiếp vị lai, nhưng đối với kiếp số không có quan niệm dài ngắn; là chỗ ở của bậc chẳng rời chỗ ở bằng đầu

một sợi lông mà hiện thân khắp tất cả thế giới; là chỗ ở của bậc hay diễn thuyết những pháp khó được gặp được nghe; là chỗ ở của bậc hay trụ nơi pháp khó biết, pháp sâu xa, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp không chỗ thủ đắc, pháp không hý luận; là chỗ ở của bậc trụ đại Từ, đại Bi; là chỗ ở của bậc đã vượt hẳn tất cả trí Nhị thừa, đã siêu việt tất cả cảnh giới ma, đã không nhiễm thế pháp, đã đến bờ của Bồ-tát đã đến, đã trụ nơi chỗ trụ của Như Lai; là chỗ ở của bậc dù rời tất cả tướng mà chẳng nhập chánh vị của Thanh văn, dù rõ tất cả pháp vô sinh mà cũng chẳng trụ nơi pháp tánh vô sinh; là chỗ ở của bậc dù quán bất tịnh mà chẳng chứng pháp ly tham, cũng chẳng cùng tương ưng với tham dục, dù tu hạnh từ mà chẳng chứng pháp ly sân cũng chẳng cùng tương ưng với sân hận, dù quán duyên khởi mà chẳng chứng pháp ly si cũng chẳng cùng tương ưng với si; là chỗ ở của bậc dù trụ nơi bốn Thiền mà chẳng theo thiền sinh, dù tu hành bốn Tâm vô lượng nhưng vì hóa độ chúng sinh nên chẳng sinh nơi cõi sắc, dù tu bốn Định vô sắc nhưng vì đại Bi nên chẳng trụ nơi cõi vô sắc; là chỗ ở của bậc dù siêng tu chỉ quán nhưng vì hóa độ chúng sinh nên chẳng chứng quả giải thoát, dù thực hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự hóa độ chúng sinh; là chỗ ở của bậc dù quán Không mà chẳng khởi kiến không, dù hành Vô tướng mà thường giáo hóa chúng sinh

chấp tướng, dù hành Vô nguyện mà chẳng bỏ hạnh nguyện Bồ-đề; là chỗ ở của bậc dù ở trong tất cả nghiệp phiền não mà vẫn tự tại, vì để hóa độ chúng sinh nên tùy thuận các nghiệp phiền não, dù không sinh tử mà vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện thọ sinh tử, dù đã rời tất cả loài mà vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện vào các cõi; là chỗ ở của bậc dù thực hành hạnh từ mà không ái luyến chúng sinh, dù thực hành hạnh Bi mà không chấp trước chúng sinh, dù thực hành hạnh hỷ mà thường thương yêu chúng sinh khổ, dù thực hành hạnh xả mà chẳng bỏ sự lợi ích cho người khác; là chỗ ở của bậc dù hành chín định thứ đệ mà chẳng nhàm lìa thọ sinh nơi Dục giới, dù biết tất cả pháp là không sinh không diệt mà chẳng tác chứng nơi thật tế, dù nhập ba môn giải thoát mà chẳng giữ lấy quả giải thoát của Thanh văn, dù quán Bốn thánh đế mà chẳng trụ nơi quả Tiểu thừa, dù quán duyên khởi thâm diệu mà chẳng trụ nơi tịch diệt rốt ráo, dù tu Tám thánh đạo mà chẳng cầu thoát hẳn thế gian, dù siêu vượt phàm phu địa mà chẳng rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, dù quán xét năm thủ uẩn mà chẳng diệt hẳn các uẩn, dù siêu xuất bốn ma mà chẳng phân biệt các ma, dù chẳng chấp sáu xứ mà chẳng dứt hẳn sáu xứ, dù an trụ chân như mà chẳng rơi vào thật tế, dù nói tất cả thừa mà chẳng bỏ Đại thừa.

Lầu gác to lớn này là chỗ ở của tất cả các bậc

có những công đức như thế. Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nói kệ rằng:

Lầu gác đây là chỗ ở của
Đức Từ Thị lợi ích thế gian
Quán đỉnh đại Bi trí thanh tịnh
Pháp vương tử nhập cảnh Như Lai.
Tất cả Phật tử có tiếng tăm
Đã nhập môn giải thoát Đại thừa
Du hành pháp giới tâm không nhiễm
Bậc vô đẳng ở lầu gác này.
Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Trí tuệ
Phương tiện, Nguyện, Lực và Thần thông
Pháp Ba-la-mật của Đại thừa
Bậc đã đầy đủ ở lầu này
Trí tuệ rộng lớn như hư không
Biết khắp tất cả pháp ba đời
Vô ngại, không nương, không chấp giữ
Biết rõ các cõi ở lầu này.
Khéo biết được tất cả các pháp
Không tánh, không sinh, không chỗ dựa
Như chim bay không, được tự tại
Bậc có đại trí ở lầu này
Biết rõ tánh thật của ba độc
Phân biệt nhân duyên hư vọng khởi
Cũng chẳng nhàm nó mà cầu ra
Lầu này của bậc tịch tĩnh ở.
Ba môn giải thoát, tám Thánh đạo
Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi

Đều hay quán sát chẳng nhập diệt
Bậc thiện xảo đây ở lầu này
Cõi nước và chúng sinh mười phương
Dùng trí vô ngại đều quán sát
Biết tánh đều không chẳng phân biệt
Bậc chứng tịch diệt ở lầu này
Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tánh đi chẳng thể được
Như gió trong không chẳng chỗ đi
Lầu này của bậc không dựa ở.
Thấy khắp đường ác nơi các loài
Chịu những khổ độc không nơi về
Phóng ánh sáng từ đều trừ diệt
Lầu này của bậc Từ bi ở.
Thấy các chúng sinh mất chánh đạo
Như kẻ đui mù đi đường hiểm
Dẫn họ vào thẳng thành giải thoát
Lầu này của bậc Đạo sư ở.
Thấy các chúng sinh vào lưới ma
Sinh lão bệnh tử thường bức bách
Cứu giúp thoát khổ được an vui
Lầu này của bậc Dũng mãnh ở.
Thấy các chúng sinh mang phiền não
Nên sinh tâm thương xót rộng lớn
Dùng thuốc trí tuệ đều trừ diệt
Lầu này của bậc Y vương ở.
Thấy các chúng sinh chìm biển hữu.
Nổi trôi chịu bao sinh tử khổ

Đều dùng thuyền pháp cứu vớt họ
Lầu này của Bậc khéo độ ở.
Thấy các chúng sinh trong biển hoặc
Có thể phát tâm báu Bồ-đề
Đều vào trong đó để cứu họ
Lầu này của Bậc khéo vớt ở.
Luôn dùng đôi mắt đại Từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sinh.
Cứu họ thoát khỏi biển sinh tử
Lầu này của Kim sí vương ở.
Như vầng nhật nguyệt tại hư không
Tất cả thế gian được soi sáng
Ánh sáng trí tuệ cũng như vậy
Lầu này của bậc Chiếu thế ở.
Bồ-tát vì độ một chúng sinh
Khắp cả vị lai vô lượng kiếp
Độ một người, tất cả cũng vậy
Lầu này của bậc Cứu đời ở.
Tại một cõi nước cứu chúng sinh
Tận kiếp vị lai không thôi nghỉ
Mỗi mỗi cõi nước đều như vậy
Lầu này của Bậc kiên cố ở.
Chánh pháp của chư Phật diễn nói
Bồ-tát nghe lãnh đều khắp hết
Suốt kiếp vị lai đều vậy cả
Lầu này của Bậc biển trí ở.
Đi khắp tất cả biển thế giới
Vào khắp tất cả biển đạo tràng

Cúng dường tất cả biển Như Lai
Lầu này của Bậc tu hành ở.
Tu hành tất cả biển hạnh diệu
Phát khởi vô biên biển đại nguyện
Như vậy trải qua biển các kiếp
Lầu này của Bậc công đức ở.
Chỗ một đầu lông vô lượng cõi
Vô số Phật, chúng sinh và kiếp
Thấy rõ như vậy đều cùng khắp
Lầu này của Bậc mắt vô ngại.
Một niệm thâu khắp vô biên kiếp
Cõi nước, chư Phật và chúng sinh
Trí tuệ vô ngại đều biết đúng
Lầu này của Bậc đủ đức ở.
Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Tất cả biển lớn dùng lông chấm
Bồ-tát phát nguyện số như vậy
Lầu này của Bậc vô ngại ở.
Thành tựu môn Tam-muội Tổng trì
Đại nguyện Thiền định và giải thoát
Mỗi mỗi đều trụ vô biên kiếp
Lầu này của Bậc chân Phật tử
Vô lượng, vô biên các Phật tử
Luôn luôn thuyết pháp độ chúng sinh
Cũng nói các kỹ thuật thế gian
Lầu này của Bậc tu hành ở.
Thành tựu thần thông trí phương tiện
Tu hành môn pháp diệu như huyễn

Mười phương năm cõi đều hiện sinh
Lầu này của Bậc vô ngại ở.
Bồ-tát bắt đầu mới phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hóa thân vô lượng khắp pháp giới
Lầu này của Bậc thần lực ở.
Một niệm thành tựu đạo Bồ-đề
Tạo khắp vô biên nghiệp trí tuệ
Tình đời lo nghĩ làm bận tâm
Lầu này của Bậc khó lường ở.
Thành tựu thần thông không chướng ngại
Du hành pháp giới đều cùng khắp
Nơi tâm chưa từng có thủ đắc
Lầu này của Bậc tuệ tịnh ở.
Bồ-tát tu hành tuệ vô ngại
Vào các cõi nước không nhiễm chấp
Dùng trí vô nhị chiếu khắp nơi
Lầu này của Bậc vô ngã ở.
Biết rõ các pháp không chỗ nương
Bản tánh tịch diệt đồng hư không
Thường đi trong cảnh giới như vậy
Lầu này của Bậc ly cấu ở.
Thấy khắp chúng sinh chịu khốn khổ
Phát tâm đại Từ, đại trí tuệ
Nguyện thường lợi ích các thế gian
Lầu này của bậc đại Bi ở.
Phật tử ở lầu này

Hiện khắp trước chúng sinh
Dường như vầng nhật nguyệt
Trừ khắp tối thế gian
Phật tử ở lầu này
Thuận khắp tâm chúng sinh
Biến hiện vô lượng thân
Sung mãn mười phương cõi
Phật tử ở lầu này
Đi khắp các thế giới
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng, vô số kiếp.
Phật tử ở lầu này
Lường xét nơi Phật pháp
Vô lượng, vô số kiếp
Tâm không hề nhàm mỏi.
Phật tử ở lầu này
Niệm niệm nhập Tam-muội
Mỗi mỗi môn Tam-muội
Nêu rõ cảnh giới Phật
Phật tử ở lầu này
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng, vô số kiếp
Danh hiệu Phật, chúng sinh
Phật tử ở lầu này
Một niệm thâu các kiếp
Chỉ tùy tâm chúng sinh.
Mà không tưởng phân biệt
Phật tử ở lầu này

Tu tập các Tam-muội
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Biết rõ pháp ba đời
Phật tử ở lầu này
Kiết già thân bất động
Hiện khắp tất cả cõi
Trong tất cả các loài
Phật tử ở lầu này
Uống các biển Phật pháp
Vào sâu biển trí tuệ
Đầy đủ biển công đức
Phật tử ở lầu này
Biết rõ số các cõi
Số đời, số chúng sinh
Danh hiệu Phật cũng vậy
Phật tử ở lầu này
Một niệm đều biết rõ
Trong tất cả ba đời
Cõi nước thành hay hoại
Phật tử ở lầu này
Biết rõ hạnh nguyện Phật
Hạnh tu của Bồ-tát
Chúng sinh căn, tánh, dục
Phật tử ở lầu này
Thấy trong một vi trần
Vô lượng cõi đạo tràng
Chúng sinh và các kiếp
Như trong một vi trần

Tất cả trần cũng vậy
Các thứ đều đầy đủ
Xứ xứ đều vô ngại
Phật tử trụ ở đây
Quán khắp tất cả pháp
Chúng sinh, cõi và đời
Không sinh, không sở hữu
Quán sát những chúng sinh
Chánh pháp và Như Lai
Cõi nước cùng chí nguyện
Ba đời đều bình đẳng
Phật tử ở lầu này
Giáo hóa các chúng sinh
Cúng dường chư Như Lai
Tư duy tánh các pháp
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Tu tập nguyện, trí, hạnh
Rộng lớn chẳng thể lường
Tán dương chẳng thể hết.
Các bậc đại dũng mãnh
Việc làm không chướng ngại
An trụ ở trong đây
Tôi chắp tay kính lễ.
Trưởng tử của chư Phật
Đức Bồ-tát Di-lặc
Nay tôi cung kính lễ
Cúi xin thương tưởng tôi.

Sau khi dùng vô lượng pháp xưng tán của Bồ-

tát để tán dương chư Bồ-tát ở trong đại lầu gác Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng, Đồng tử Thiện Tài cung kính đảnh lễ, nhất tâm nguyện thấy Bồ-tát Di-lặc để thân cận cúng dường, bèn thấy Đức Đại Bồ-tát Di-lặc từ chỗ khác đến, có vô lượng tám bộ chúng Thiên, Long, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, cùng vô lượng quyến thuộc, chúng Bà-la-môn và vô số trăm ngàn chúng sinh theo Bồ-tát Di-lặc, cùng hướng đến chỗ lầu gác lớn trang nghiêm tạng.

Thiện Tài quá đỗi vui mừng, gieo mình mọp lạy.

Bồ-tát Di-lặc quán sát Đồng tử Thiện Tài, chỉ rõ với đại chúng khen ngợi công đức của Thiện Tài rồi nói kệ rằng:

Đại chúng xem Thiện Tài
Tâm trí tuệ thanh tịnh
Vì cầu hạnh Bồ-đề
Nên đến lầu của ta
Lành thay, Từ viên mãn!
Lành thay, Bi thanh tịnh!
Lành thay, mắt tịch tĩnh!
Tu hành không lười mỏi.
Lành thay ý thanh tịnh!
Lành thay tâm rộng lớn!
Lành thay căn bất thoái!
Tu hành không lười mỏi
Lành thay hạnh bất động!

Thường cầu Thiện tri thức
Thấu rõ tất cả pháp
Điều phục các chúng sinh
Lành thay hành đạo mầu!
Lành thay trụ công đức!
Lành thay hướng quả Phật!
Chưa từng có mỏi nhọc
Lành thay đức làm thể!
Lành thay pháp tư nhuận!
Lành thay hạnh vô biên!
Thế gian khó được thấy
Lành thay lìa mê lầm!
Thế pháp chẳng nhiễm được
Mọi lợi, suy, chê, khen
Tất cả không phân biệt
Lành thay thí an lạc!
Hòa thuận gắn được độ
Tâm dua nịnh sân mạn
Tất cả đều trừ diệt
Lành thay chân Phật tử!
Đến khắp cả mười phương
Thêm lớn các công đức
Hòa thuận không lười mỏi
Lành thay trí ba đời
Biết khắp tất cả pháp
Sinh khắp tạng công đức
Tu hành chẳng mỏi nhàm
Văn-thù và Đức Vân

Tất cả các Phật tử
Bảo ông đến gặp ta
Dạy ông chỗ vô ngại
Tu đủ hạnh Bồ-tát
Thâu khắp các chúng sinh
Người quảng đại như vậy
Nay đến tìm gặp ta
Vì cầu các Như Lai
Cảnh giới đều thanh tịnh
Nên các nguyện rộng lớn
Nên đi đến chỗ ta.
Phật quá, hiện, vị lai
Đã thành tựu công hạnh
Người muốn tu học hết
Nay đến tìm gặp ta
Đối với Thiện tri thức
Muốn cầu pháp vi diệu
Muốn thọ hạnh Bồ-tát
Nay đến tìm gặp ta
Ông nghĩ Thiện tri thức
Được chư Phật khen ngợi
Làm cho người thành đạo
Nay đến tìm gặp ta
Ông nghĩ Thiện tri thức
Như cha mẹ sinh thành
Nuôi nấng như nhũ mẫu
Lớn Bồ-đề cho mình
Như y sư trị bệnh

Như trời rưới cam lộ
Như mặt trời soi đường
Như mặt trăng thanh tịnh
Như núi vững không lay
Như biển không tăng giảm
Như lái thuyền tế độ
Nay tìm đến gặp ta
Ông xem Thiện tri thức
Dường như tướng dũng mãnh
Cũng như chủ thương chủ
Lại như đại Đạo sư
Hay dựng cờ chánh pháp
Hay nêu công đức Phật
Hay diệt các đường ác
Hay mở cửa đường lành
Hay hiển thân chư Phật
Hay gìn tạng chư Phật
Hay giữ pháp chư Phật
Nên ông nguyện phụng sự.
Muốn đủ trí thanh tịnh
Muốn đầy thân uy nghiêm
Muốn sinh nhà tôn quý
Nay ông đến gặp ta.
Đại chúng xem người này
Gần gũi Thiện tri thức
Noi theo để tu học
Tất cả phải thuận hành.
Do phước duyên thuở trước

Văn-thù khiến phát tâm
Tùy thuận không trái nghịch
Tu hành chẳng nhọc mệt
Cha mẹ cùng thân thuộc
Cung điện và tài sản
Tất cả đều lìa bỏ
Khiêm tốn cầu tri thức
Tịnh tu y như vậy
Rời hẳn thân thế gian
Thường sinh cõi nước Phật
Hưởng quả báo thù thắng
Thiện Tài thấy chúng sinh
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Vì phát tâm đại bi
Siêng tu đạo Vô thượng
Thiện Tài thấy chúng sinh
Năm cõi thường lưu chuyển
Vì cầu trí kim cang
Để phá vòng khổ não
Thiện Tài thấy chúng sinh
Ruộng tâm rất cấu uế
Vì trừ gai ba độc
Chuyên cầu cày trí bén.
Chúng sinh ở si tối
Đui mù mất chánh đạo
Thiện Tài làm Đạo sư
Chỉ cho chỗ an ổn
Giáp nhẫn, xe giải thoát

Trí tuệ làm gươm bén
Hay ở trong ba cõi
Trừ các giặc phiền não
Thiện Tài lái thuyền pháp
Tế độ khắp muôn loài
Khiến vượt qua biển lửa
Mau đến đảo châu báu
Thiện Tài mặt trời sáng
Vầng trí quang đại nguyện
Đi khắp pháp giới không
Chiếu khắp nhà quần mê
Thiện Tài mặt trăng sáng
Pháp lành đều viên mãn
Từ Tam-muội thanh tịnh
Chiếu khắp tâm chúng sinh
Thiện Tài biển thắng trí
An trụ nơi trực tâm
Hạnh Bồ-đề lần sâu
Xuất sinh những pháp báu
Thiện Tài rồng tâm lớn
Bay lên pháp giới không
Nổi mây tuôn mưa ngọt
Sinh thành tất cả quả.
Thiện Tài thắp đèn pháp
Tim tin, dù Từ bi
Bình niệm, sáng công đức
Diệt trừ tối ba độc
Tâm giác là tinh huyết

Bi: Bào thai, Từ: Thịt
Bồ-đề phần: Chi tiết
Lớn nơi tạng Như Lai
Thêm lớn tạng phước đức
Thanh tịnh tạng trí tuệ
Khai hiển tạng phương tiện
Xuất sinh tạng đại nguyện
Đại trang nghiêm như vậy
Cứu giúp các chúng sinh
Trong tất cả thiên, nhân
Khó nghe, khó thấy được
Cây trí tuệ như vậy
Rễ sâu chẳng lay động
Công hạnh lần tăng trưởng
Che mát khắp các loài
Muốn sinh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn dứt tất cả nghi
Chuyên cầu Thiện tri thức
Muốn phá những ma hoặc
Muốn trừ những kiến chấp
Muốn mở trói chúng sinh
Chuyên cầu Thiện tri thức.
Phải diệt các đường ác
Phải chỉ đường nhân thiên
Khiến tu hạnh công đức
Mau nhập thành Niết-bàn
Phải độ nạn kiến chấp

Phải cắt lưới chấp kiến
Phải khô nước ái dục
Phải chỉ đường ba cõi
Phải làm chỗ đời nương
Phải làm sáng đời soi
Phải làm thầy ba cõi
Chỉ cho chỗ giải thoát
Cũng phải khiến thế gian
Lìa tất cả tưởng chấp
Đánh thức giấc phiền não
Thoát bùn lầy ái dục
Phải biết tất cả pháp
Phải tịnh tất cả cõi
Tất cả đều rốt ráo
Trong tâm rất hoan hỷ
Hạnh ông rất hòa thuận
Tâm ông rất thanh tịnh
Những công đức muốn tu
Tất cả sẽ viên mãn
Sẽ sớm thấy chư Phật
Thấu rõ tất cả pháp
Nghiêm tịnh biển các cõi
Thành tựu đại Bồ-đề
Sẽ viên mãn biển hạnh
Sẽ thấu rõ biển pháp
Sẽ độ biển chúng sinh
Tu các hạnh như vậy
Sẽ đến bờ công đức

Sẽ sinh những phẩm thiện
Sẽ đồng chư Phật tử
Tâm quyết định như vậy.
Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ sạch tất cả nghiệp
Sẽ trừ tất cả ma
Đầy đủ nguyện như vậy
Sẽ sinh đạo trí diệu
Sẽ khai đạo chánh pháp
Chẳng lâu sẽ bỏ rời
Hoặc, nghiệp và đường khổ
Tất cả loài chúng sinh
Trầm mê vòng ba cõi
Ông sẽ chuyển pháp luân
Cho họ dứt hết khổ
Ông sẽ gìn giống Phật
Ông sẽ tịnh giống Pháp
Có thể hợp giống Tăng
Ba đời đều cùng khắp
Sẽ cắt những lưới ái
Sẽ xé những lưới chấp
Sẽ cứu lưới các khổ
Sẽ thành những lưới nguyện
Sẽ độ cõi chúng sinh
Sẽ tịnh các cõi nước
Sẽ chứa cõi trí tuệ
Sẽ thành cõi tâm nguyện
Sẽ làm chúng sinh mừng

Sẽ làm Bồ-tát vui
Sẽ làm chư Phật khen
Sẽ thành hoan hỷ ấy
Sẽ thấy tất cả loài
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành thấy của Phật
Sẽ phóng sáng phá tối
Sẽ phóng sáng dứt nóng
Sẽ phóng sáng diệt ác
Trừ sạch khổ ba cõi.
Sẽ mở cửa Thiên đạo
Sẽ mở cửa Phật đạo
Sẽ chỉ cửa giải thoát
Sẽ bảo chúng sinh vào
Sẽ chỉ cho đạo chánh
Sẽ dứt hết đạo tà
Như vậy siêng tu hành
Thành tựu đạo Bồ-đề
Sẽ tu biển công đức
Sẽ qua biển ba cõi
Khiến khắp biển chúng sinh
Thoát khỏi những biển khổ
Ở nơi biển chúng sinh
Tiêu cạn biển phiền não
Khiến tu những biển hạnh
Mau vào biển đại trí
Ông sẽ thêm biển trí

Ông sẽ tu biển hạnh
Biển đại nguyện của Phật
Ông sẽ đều đầy đủ
Ông sẽ vào biển cõi
Ông sẽ quán biển chúng
Ông sẽ dùng trí lực
Uống hết các biển pháp
Sẽ thấy mây chư Phật
Sẽ khởi mây cúng dường
Sẽ nghe mây pháp diệu
Sẽ nổi những mây nguyện
Đi khắp nhà ba cõi
Phá hết nhà phiền não
Vào khắp nhà Như Lai
Sẽ hành đạo như vậy
Vào khắp cửa Tam-muội
Dạo khắp cửa giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp trong pháp giới
Hiện khắp trước chúng sinh
Ở trước khắp chư Phật
Ví như sáng nhật nguyệt
Sẽ thành sức như vậy
Chỗ đi không động loạn
Chỗ đi không nhiễm chấp
Như chim bay trên không
Sẽ thành diệu dụng này
Ví như lưới Đế thích

Lưới cõi trụ như vậy
Ông sẽ đều qua đến
Như gió không chướng ngại
Ông sẽ nhập pháp giới
Qua khắp các thế giới
Thấy khắp Phật ba đời
Trong tâm rất hoan hỷ
Đối với các pháp môn
Ông đã được, sẽ được
Phải hết sức vui mừng
Không tham cũng không chán
Ông là chỗ chứa đức
Thuận theo lời Phật dạy
Hay tu hạnh Bồ-tát
Được thấy sự lạ này
Chư Phật tử như vậy
Ức kiếp khó gặp được
Huống thấy được công đức
Và diệu đạo đã tu
Ông sinh trong nhân gian
Đạt được lợi lành lớn
Được gặp đức Văn-thù
Vô lượng các công đức
Đã rời các đường ác
Đã ra khỏi chỗ nạn
Đã vượt khỏi khổ hoạn
Lành thay! Chớ lười biếng.
Đã rời địa phàm phu

Đã trụ địa Bồ-tát
Sẽ đầy địa trí tuệ
Mau nhập địa Như Lai.
Hạnh Bồ-tát như biển
Trí Phật đồng hư không
Nguyện của ông cũng vậy
Nên sinh tâm vui mừng.
Các căn chẳng lười trễ
Chí nguyện hằng quyết định
Thân cận Thiện tri thức
Chẳng lâu sẽ trọn đủ.
Bồ-tát nhiều công hạnh
Đều vì độ chúng sinh
Tu khắp các pháp môn
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ông đủ phước khó nghĩ
Và cùng tin chân thật
Vì thế nên hôm nay
Được thấy các Phật tử
Ông thấy các Phật tử
Đều được lợi rộng lớn
Mỗi mỗi các đại nguyện
Tất cả đều tin thọ.
Ông ở trong ba cõi
Hay tu hạnh Bồ-tát
Thế nên các Phật tử
Dạy cho môn giải thoát
Chẳng phải người pháp khí

Cùng ở với Phật tử
Dù đến vô lượng kiếp
Cũng chẳng biết cảnh giới.
Ông thấy các Bồ-tát
Được nghe pháp như vậy
Thế gian rất khó có
Nên sinh tâm vui mừng.
Chư Phật hộ niệm ông
Bồ-tát thâu nhận ông
Thuận hành theo lời dạy
Lành thay trụ thọ mạng
Đã sinh nhà Bồ-tát
Đã đủ đức Bồ-tát
Giống Như Lai đã lớn
Sẽ lên bậc Quán đỉnh.
Chẳng lâu ông sẽ được
Đồng với chư Phật tử
Thấy chúng sinh khổ não
Đều đặt chỗ an ổn.
Đã gieo giống như vậy
Sẽ gặt quả như vậy
Nay ta khen tặng ông
Nên sinh tâm vui đẹp.
Vô lượng chư Bồ-tát
Hành đạo vô lượng kiếp
Chưa thành được hạnh này
Nay ông đều được trọn.
Thiện Tài thành những hạnh:

Tín, lạc, kiên, tấn, lực
Ai có tâm kính mộ
Cũng phải học như vậy.
Tất cả hạnh công đức
Đều từ tâm nguyện sinh
Thiện Tài đã biết rõ
Thường thích siêng tu học.
Như rồng bủa mây dầy
Tất sẽ tuôn mưa lớn
Bồ-tát khởi nguyện trí
Quyết định tu các hạnh.
Nếu có Thiện tri thức
Dạy ông hạnh Phổ Hiền
Ông nên khéo phụng sự
Cẩn thận chớ nghi hoặc.
Ông trong vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu Bồ-đề
Xả thân mới là tốt.
Ông trong vô lượng kiếp
Chịu đủ khổ sinh tử
Chẳng từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy.
Nay ông được thân người
Gặp Phật, thiện tri thức
Nghe lãnh hạnh Bồ-đề
Tại sao chẳng hoan hỷ.
Dù gặp Phật xuất thế

Cũng gặp Thiện tri thức
Mà tâm chẳng thanh tịnh
Chẳng nghe pháp như vậy.
Đối với Thiện tri thức
Tin mến tâm tôn trọng
Lìa nghi chẳng mỏi nhàm
Mới nghe pháp như vậy.
Nếu ai nghe pháp này
Mà phát tâm thệ nguyện
Phải biết người như vậy
Được lợi ích rộng lớn.
Tâm thanh tịnh như vậy
Thường được gần chư Phật
Cũng gần chư Bồ-tát
Quyết định thành Bồ-đề
Nếu vào pháp môn này
Thì đủ các công đức
Lìa hẳn các cõi ác
Chẳng thọ tất cả khổ.
Chẳng lâu bỏ thân này
Vãng sinh về cõi Phật
Thường thấy mười phương Phật
Và cùng chư Bồ-tát.
Nhân trước, nay trí tuệ
Và thờ Thiện tri thức
Thêm lớn các công đức
Như nước mọc hoa sen.
Thích thờ Thiện tri thức

Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm nghe chánh pháp
Thường tu chớ lười mỏi.
Ông là chân pháp khí
Thường đủ tất cả pháp
Sẽ tu tất cả đạo
Sẽ mãn tất cả nguyện
Ông dùng tâm tin hiểu
Mà đến kính lễ ta
Chẳng lâu sẽ vào khắp
Tất cả hội Phật pháp
Lành thay chân Phật tử!
Cung kính tất cả Phật
Chẳng lâu đủ các hạnh
Đến bờ công đức Phật
Ông nên mau đến chỗ
Của Đại Trí Văn-thù
Sẽ khiến ông đạt được
Hạnh thâm diệu Phổ Hiền.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nghe Bồ-tát Di-lặc ở trước đại chúng tán dương tạng công đức rộng lớn của mình, liền vui mừng phấn khích, toàn thân rúng động, nghẹn ngào rơi lệ, đứng dậy chắp tay cung kính chiêm ngưỡng, đi quanh vô lượng vòng. Do sức tưởng niệm của Đức Văn-thù-sư-lợi nên bỗng nhiên những thứ hoa, chuỗi báu và châu báu đẹp đầy cả hai tay, Thiện Tài hoan hỷ liền rải lên cúng dường Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc xoa đầu Thiện Tài, nói kệ rằng:

Lành thay, lành thay chân Phật tử!
Tinh tấn các căn không lười mỏi
Chẳng lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn-thù và Di-lặc.

Thiện Tài nói kệ kính thưa:

Tôi nghĩ Thiện tri thức
Ức kiếp khó gặp được
Nay đều được thân cận
Và đến gặp được Ngài.
Tôi nhờ Đức Văn-thù
Được thấy người khó thấy
Bậc đại công đức kia
Tôi nguyện sớm về gặp.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 78

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 19)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chắp tay cung kính thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát?

Đức Như Lai thọ ký cho Thánh giả một đời sẽ chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Nếu là một đời sẽ chứng được Vô thượng Chánh giác tức đã siêu việt tất cả chỗ trụ của Bồ-tát, tức đã ra khỏi tất cả bậc ly sinh của Bồ-tát, tức đã viên mãn tất cả pháp Ba-la-mật, tức đã vào sâu tất cả môn nhẫn, tức đã đầy đủ địa của Bồ-tát, tức đã tự tại nơi tất cả các môn giải thoát, tức đã thành tựu tất cả pháp Tam-muội, tức đã thông đạt tất cả hạnh Bồ-tát, tức đã chứng được tất cả Đà-la-ni biện tài, tức đã ở trong sự tự tại của tất cả Bồ-tát, tức đã chứa nhóm tất cả pháp trợ đạo của Bồ-tát, tức đã có trí tuệ tự tại nơi phương tiện, tức đã xuất sinh trí đại thần thông, tức đã thành tựu tất cả học xứ, tức

đã viên mãn tất cả diệu hạnh, tức đã đầy đủ tất cả đại nguyện, tức đã lãnh nhận tất cả thọ ký của Phật, tức đã biết rõ tất cả pháp môn của các thừa, tức đã có thể tiếp nhận sự hộ niệm của tất cả chư Phật, tức đã có thể thâu nhận tất cả Phật Bồ-đề, tức đã có thể giữ tạng pháp của tất cả Phật, tức đã có thể giữ tạng bí mật của tất cả chư Phật và Bồ-tát, tức đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ-tát, tức đã có thể làm đại mãnh tướng phá trừ phiền não quân ma, tức đã có thể làm đại Đạo sư ra khỏi đồng hoang sinh tử, tức đã có thể làm đại y vương trị những bệnh nặng phiền não, tức đã có thể làm bật tối thắng trong tất cả chúng sinh, tức đã có thể được tự tại ở trong tất cả vị Thế chủ, tức đã có thể là bậc tối bậc nhất trong tất cả Thánh, tức đã có thể là bậc tối tăng thượng trong tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, tức đã có thể làm người lái thuyền trong biển sinh tử, tức đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sinh, tức đã có thể quán căn của tất cả chúng sinh, tức đã có thể giáo hóa tất cả cõi của chúng sinh, tức đã có thể giữ gìn tất cả chúng Bồ-tát, tức đã có thể luận nghị tất cả việc của Bồ-tát, tức đã có thể đi đến tất cả chỗ của Như Lai, tức đã có thể ở trong hội của tất cả Như Lai, tức đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sinh, tức đã có thể không nhiễm chấp nơi tất cả pháp thế gian, tức đã có thể siêu việt tất cả cảnh giới của ma, tức đã có thể an trụ tất cả cảnh giới của Phật, tức đã có thể

đến cảnh vô ngại của tất cả Bồ-tát, tức đã có thể siêng năng cúng dường cho tất cả chư Phật, tức đã đồng thể tánh với tất cả Phật pháp, đã cột lụa diệu pháp, đã thọ quán đỉnh nơi Phật, đã trụ Nhất thiết trí, đã có thể sinh khắp tất cả Phật pháp, đã có thể mau lên bậc Nhất thiết trí.

Bạch Thánh giả! Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Thế nào là tùy chỗ tu học mau được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sinh đã nhớ đến, có thể thành tựu đầy đủ những đại nguyện đã phát, có thể hành rốt ráo khắp những hạnh đã khởi, có thể an ủi tất cả hàng thiên, nhân, chẳng phụ tự thân, chẳng dứt Tam bảo chẳng làm hư dòng giống của tất cả Phật, Bồ-tát, có thể gìn giữ pháp nhãn của tất cả chư Phật?

Những sự trên đây xin Thánh giả chỉ dạy cho.

Đại Bồ-tát Di-lặc quán sát tất cả chúng hội nơi đạo tràng, chỉ về Thiện Tài và nói:

–Này đại chúng! Chư vị thấy đồng tử này hiện đương hỏi tôi về công đức của hạnh Bồ-tát chăng?

Vị trưởng giả này luôn tinh tấn dũng mãnh, chí nguyện không xen tạp, tâm sâu xa kiên cố hằng chẳng thoái chuyển, đủ những hi vọng thù thắng như cứu lửa cháy dù không hề chán đủ, mến chư Thiện tri thức, thân cận cúng dường, tìm cầu khắp nơi để kính thờ, thỉnh pháp.

Trước đây, đồng tử này từng ở thành Phước, thọ giáo nơi đức Văn-thù, rồi lần lượt đi về phương Nam cầu Thiện tri thức, trải qua một trăm mười vị Thiện tri thức, nay mới đến đây gặp Ta. Đồng tử này chưa từng có một niệm lười mỏi.

Đồng tử này rất là khó có.

Đồng tử này hướng đến Đại thừa, nương nơi đại tuệ, phát đại dũng mãnh, choàng giáp đại Bi, dùng tâm đại Từ cứu giúp chúng sinh, khởi hạnh đại tinh tấn Ba-la-mật, làm đại thương chủ hộ trợ các chúng sinh, làm thuyền pháp lớn vượt qua biển các cõi, trụ ở đại đạo, chứa họp pháp báu lớn, tu những pháp trợ đạo rộng lớn. Người như thế rất khó được nghe, rất khó được thấy, rất khó được gần gũi cùng ở cùng đi. Vì sao? Vì đồng tử này phát tâm cứu giúp tất cả chúng sinh, làm cho tất cả chúng sinh thoát khổ, khỏi các cõi ác, rời các hiểm nạn, phá tối vô minh, ra khỏi đồng trống sinh tử, dứt luân chuyển trong các loài, khỏi cảnh giới của ma, chẳng nhiễm pháp thế gian, ra khỏi bùn lầy ái dục, dứt vòng tham, mở trói kiến, phá nhà tưởng, tuyệt đường mê, xô cờ kiêu mạn, nhổ tên phiền não, triệt lọng ngủ nghỉ, xé lưới ái, diệt vô minh, qua khỏi dòng hữu, lìa dua nịnh, tịnh tâm cấu uế đoạn nghi hoặc, ra khỏi sinh tử.

Đồng tử này vì những người bị bốn dòng hữu lậu cuốn trôi mà tạo thuyền đại pháp, vì những người bị sình lầy kiến chấp làm lún chìm mà lập

cầu đại pháp, vì những người bị si tối làm mê mờ mà thắp đèn đại trí, vì những người đi trong đồng hoang sinh tử mà khai thị Thánh đạo, vì những người mang bệnh nặng phiền não mà điều hòa pháp dược, vì những người bị khổ sinh lão tử mà cho uống cam lộ để được an ổn, vì người vào trong lửa tham, sân, si mà tưới nước định cho họ được mát mẻ, với người nhiều lo sầu thì an ủi cho họ được an, với người bị nhốt trong ngục hữu lậu thì khuyên bảo họ thoát ra, với người vào lưới kiến chấp thì mở lưới bằng kiếm trí tuệ, với người ở trong thành ba cõi thì chỉ cửa giải thoát, với người ở hiểm nạn thì dắt họ đến chỗ an ổn, với người sợ giặc kết sử thì cho họ pháp vô úy, với người bị đọa vào cõi ác thì trao cho họ tay Từ bi, với người bị hại về năm uẩn thì chỉ cho họ thành Niết-bàn, với người bị ràng buộc trong mười tám giới thì dùng Thánh đạo để mở, với người đắm nơi thôn xóm sáu xứ trống rỗng thì dùng ánh sáng trí tuệ để dẫn họ ra, người ở nơi đạo tà thì dùng đạo chánh cứu họ, người gần bạn ác thì chỉ bạn lành cho họ, người ưa pháp phàm thì dạy cho pháp Thánh, người ham sinh tử thì làm cho họ hướng đến thành Nhất thiết trí.

Đồng tử này luôn dùng những hạnh như vậy để cứu giúp chúng sinh, phát tâm Bồ-đề chưa từng thôi dứt, cầu đạo Đại thừa chưa từng lười mỏi, uống nước của các pháp không sinh nhàm chán,

hằng siêng chứa nhóm hạnh trợ đạo, thường thích tịnh tu tất cả pháp môn, tu hạnh Bồ-tát chẳng bỏ tinh tấn, thành tựu đầy đủ đại nguyện, khéo thực hành phương tiện, luôn muốn được thấy Thiện tri thức, phụng sự Thiện tri thức thân không lười mỏi, nghe Thiện tri thức dạy bảo thì luôn tùy thuận thực hành chưa từng trái nghịch.

Này đại chúng! Nếu chúng sinh nào có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì thật là hy hữu. Nếu đã phát tâm lại có thể tinh tấn theo phương tiện chứa nhóm những Phật pháp như vậy thì lại càng hy hữu hơn.

Lại có thể cầu đạo Bồ-tát như vậy, làm tịnh hạnh Bồ-tát như vậy, phụng sự Thiện tri thức như vậy, như chữa đầu cháy như vậy, thuận theo lời dạy của Thiện tri thức như vậy, kiên cố tu hành như vậy, chứa nhóm Bồ-đề phần như vậy, chẳng cầu tiếng tăm lợi dưỡng như vậy, chẳng bỏ tâm Bồ-tát thuần nhất như vậy, chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng ham dục lạc, chẳng luyến cha mẹ thân thích của tri thức, chỉ thích theo cầu bạn bè của Bồ-tát, lại có thể chẳng đoái đến thân mạng mà chỉ nguyện siêng tu đạo Nhất thiết trí như vậy, thì nên biết đó là lần lượt càng khó hơn.

Này đại chúng! Chư Bồ-tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức triệu kiếp mới có thể đầy đủ hạnh nguyện của Bồ-tát, mới có thể gần Phật Bồ-đề.

Đồng tử này trong một đời có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hóa độ chúng sinh, có thể dùng trí tuệ thâm nhập pháp giới, có thể thành tựu các môn Ba-la-mật, có thể thêm rộng tất cả hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể vượt ra khỏi tất cả nghiệp ma, có thể phụng sự tất cả thiện hữu, có thể làm thanh tịnh đạo Bồ-tát, có thể đầy đủ những hạnh Phổ Hiền.

Bồ-tát Di-lặc khen ngợi công đức của Thiện Tài làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề, rồi bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông vì lợi ích của tất cả thế gian, vì cứu giúp tất cả chúng sinh và siêng cầu tất cả Phật pháp, nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ông được lợi hành, khéo được thân người, khéo trụ thọ mạng, khéo gặp Đức Như Lai xuất hiện, khéo thấy đại Thiện tri thức Văn-thù-sư-lợi, thân của ông là kho chứa điều thiện được những thiện căn thấm nhuần, được pháp lành nuôi lớn, bao nhiêu sự hiểu biết và mong muốn đều được thanh tịnh, đã được chư Phật đồng hộ niệm, đã được thiện hữu thâu nhận. Vì sao? Vì tâm Bồ-đề như hạt giống, vì có thể sinh tất cả Phật pháp. Tâm Bồ-đề như ruộng tốt, vì có thể sinh trưởng pháp bạch tịnh cho tất cả chúng sinh. Tâm Bồ-đề như đại địa, vì có thể giữ gìn tất cả thế gian. Tâm Bồ-đề như nước trong, vì có thể rửa sạch phiền não

nhơ nhớp. Tâm Bồ-đề như gió lớn, vì vô ngại nơi khắp thế gian. Tâm Bồ-đề như lửa mạnh, vì có thể thiêu đốt bao thứ củi kiến chấp. Tâm Bồ-đề như mặt trời trong sáng, vì chiếu khắp tất cả thế gian. Tâm Bồ-đề như mặt trăng, vì những pháp bạch tịnh đều viên mãn. Tâm Bồ-đề như đèn sáng, vì có thể phóng ra những pháp ánh sáng. Tâm Bồ-đề như mắt sáng, vì thấy khắp tất cả chỗ an nguy. Tâm Bồ-đề dường như con đường lớn, vì dẫn vào thành đại trí. Tâm Bồ-đề như con đường chánh, vì làm cho rời khỏi pháp tà. Tâm Bồ-đề như cỗ xe lớn, vì có thể chuyên chở hết chư Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như cửa nẻo, vì khai thị tất cả hạnh Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như cung điện, vì an trụ, tu tập pháp Tam-muội. Tâm Bồ-đề như khu vườn, vì ở trong đó dạo chơi hưởng mọi pháp lạc. Tâm Bồ-đề như nhà cửa vì tạo an ổn cho tất cả chúng sinh. Tâm Bồ-đề là chỗ về, vì lợi ích của tất cả thế gian. Tâm Bồ-đề là chỗ dựa, vì các hạnh Bồ-tát đều nương tựa vào đó. Tâm Bồ-đề như từ phụ, vì dạy dỗ tất cả chư Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như từ mẫu, vì sinh trưởng tất cả Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như nhũ mẫu, vì dưỡng dục tất cả chư Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như thiện hữu, vì thành tựu lợi ích cho chư Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như vua chúa, vì vượt hơn tất cả hàng Nhị thừa. Tâm Bồ-đề như đế vương, vì được tự tại trong tất cả nguyện. Tâm Bồ-đề như biển lớn, vì tất cả công đức đều vào trong đó. Tâm Bồ-đề như núi Tu-di, vì bình đẳng đối với

tâm của các chúng sinh. Tâm Bồ-đề như núi Thiết vi, vì thâu giữ tất cả thế gian. Tâm Bồ-đề như núi Tuyết, vì nuôi lớn tất cả cây thuốc trí tuệ. Tâm Bồ-đề như núi Hương, vì xuất sinh tất cả hương công đức. Tâm Bồ-đề như hư không, vì những công đức vi diệu rộng lớn vô biên. Tâm Bồ-đề như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Tâm Bồ-đề như voi thông minh đã thuần thục, vì tâm ấy thuận lành chẳng ngang trái. Tâm Bồ-đề như ngựa hiền hay, vì xa lìa tất cả những tánh ác. Tâm Bồ-đề như bậc Điều Ngự sư, vì giữ gìn tất cả pháp Đại thừa. Tâm Bồ-đề như thuốc hay, vì trị được tất cả bệnh phiền não. Tâm Bồ-đề như hố sâu, vì có thể làm sụp đổ tất cả những pháp ác. Tâm Bồ-đề như kim cang, vì đều có thể xuyên thấu tất cả các pháp. Tâm Bồ-đề như hương nước, vì có thể đựng đầy tất cả hương công đức. Tâm Bồ-đề như hoa đẹp, vì tất cả thế gian đều ưa thấy. Tâm Bồ-đề như bạch chiên-đàn, vì trừ những nóng bức tham dục làm cho mát mẻ. Tâm Bồ-đề như hắc trầm hương, vì có thể xông khắp pháp giới. Tâm Bồ-đề như Dược vương Thiện Kiến, vì phá diệt được tất cả bệnh phiền não. Tâm Bồ-đề như thuốc Tỳ-cấp-ma, vì nhổ được tất cả mũi tên mê hoặc. Tâm Bồ-đề như Đế Thích, vì là vị tối tôn trong tất cả vua chúa. Tâm Bồ-đề như Tỳ-sa-môn, vì dứt được tất cả khổ sở nghèo cùng. Tâm Bồ-đề như trời Công Đức, vì trang nghiêm với tất cả công đức. Tâm Bồ-đề như các thứ trang

nghiêm, vì trang nghiêm tất cả chư Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như kiếp hỏa đốt cháy, vì có thể cháy tiêu tất cả pháp hữu vi. Tâm Bồ-đề như thuốc vô sinh căn, vì nuôi dưỡng tất cả Phật pháp. Tâm Bồ-đề như long châu, vì tiêu được tất cả độc phiền não. Tâm Bồ-đề như ngọc thủy thanh, vì có thể làm trong tất cả phiền não ô trược. Tâm Bồ-đề như ngọc như ý, vì chu cấp cho tất cả kẻ nghèo thiếu. Tâm Bồ-đề như bình công đức, vì làm cho tâm của chúng sinh được thỏa mãn. Tâm Bồ-đề như cây như ý, vì có thể mưa tất cả đồ trang nghiêm. Tâm Bồ-đề như áo lông ngỗng, vì chẳng dính bụi sinh tử. Tâm Bồ-đề như chỉ bạch điệp, vì tánh xưa nay vốn thanh tịnh. Tâm Bồ-đề như lưỡi cày bén, vì có thể dọn tất cả ruộng của chúng sinh. Tâm Bồ-đề như Na-la-diên, vì có thể dẹp tất cả kẻ địch ngã kiến. Tâm Bồ-đề như mũi tên đi mau, vì phá được tất cả đích khổ. Tâm Bồ-đề như ngọn mâu nhọn, vì có thể xuyên thủng giáp phiền não. Tâm Bồ-đề như giáp cứng, vì có thể hộ tâm như lý. Tâm Bồ-đề như dao bén, vì có thể chặt tất cả đầu phiền não. Tâm Bồ-đề như gươm bén, vì có thể chặt đứt tất cả giáp kiêu mạn. Tâm Bồ-đề như ngọn cờ của dũng tướng, vì có thể dẹp yên tất cả quân ma. Tâm Bồ-đề như cưa bén, vì có thể cưa đứt tất cả cây vô minh. Tâm Bồ-đề như búa bén, vì có thể chặt những cây khổ. Tâm Bồ-đề như binh khí, vì có thể đề phòng nạn khổ. Tâm Bồ-đề như cánh tay giỏi,

vì phòng hộ tất cả những pháp độ thân. Tâm Bồ-đề như đôi chân tốt, vì an lập tất cả những công đức. Tâm Bồ-đề như thuốc chữa mắt, vì diệt trừ tất cả bệnh lòa vô minh. Tâm Bồ-đề như kìm nhíp, vì có thể nhổ tất cả gai thân kiến. Tâm Bồ-đề như đồ nằm, vì dứt trừ những lao khổ sinh tử. Tâm Bồ-đề như Thiện tri thức, vì có thể mở tất cả dây trói sinh tử. Tâm Bồ-đề như của báu, vì trừ tất cả sự nghèo cùng. Tâm Bồ-đề như đại Đạo sư, vì khéo biết đạo xuất yếu của Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như kho báu ngầm, vì xuất sinh của cải công đức không thiếu. Tâm Bồ-đề như nước suối trào, vì sinh nước trí tuệ không cùng tận. Tâm Bồ-đề như gương sáng, vì hiện khắp tất cả hình tượng pháp môn. Tâm Bồ-đề như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả tội cấu. Tâm Bồ-đề như sông lớn, vì dẫn chảy ra tất cả pháp nhiếp, độ. Tâm Bồ-đề như đại Long vương, vì có thể mưa tất cả pháp diệu. Tâm Bồ-đề như mạng căn, vì giữ gìn thân đại Bi của Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như cam lộ, vì có thể làm an trụ nơi cõi bất tử. Tâm Bồ-đề như tấm lưới lớn, vì thâu tóm khắp tất cả những chúng sinh. Tâm Bồ-đề như lưới chài, vì thâu tóm lấy tất cả kẻ đáng được hóa độ. Tâm Bồ-đề như câu mồi, vì bắt những kẻ ở trong vực hữu lậu ra. Tâm Bồ-đề như thuốc A-già-đà, vì có thể làm cho người vô bệnh vĩnh viễn được an ổn. Tâm Bồ-đề như thuốc trừ độc, vì có thể tiêu hết độc tham ái. Tâm Bồ-đề như người trì chú giỏi, vì có

thể trừ tất cả độc điên đảo. Tâm Bồ-đề như gió mạnh, vì có thể thổi cuốn tất cả sương mù che khuất. Tâm Bồ-đề như châu báu, vì xuất sinh tất cả báu giác phần. Tâm Bồ-đề như chủng tánh tốt, vì xuất sinh tất cả pháp bạch tịnh. Tâm Bồ-đề như nhà ở, vì là chỗ ở của những pháp công đức. Tâm Bồ-đề như phố chợ, vì là chỗ đổi trao của thương gia Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như thuốc luyện vàng, vì có thể trị tất cả cặn phiền não. Tâm Bồ-đề như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Tâm Bồ-đề như chánh đạo, vì khiến chư Bồ-tát vào thành trí. Tâm Bồ-đề như chậu tốt, vì có thể đựng tất cả pháp bạch tịnh. Tâm Bồ-đề như mưa phải thời, vì có thể trừ tất cả bụi phiền não. Tâm Bồ-đề là chỗ ở, vì là chỗ ở của tất cả Bồ-tát. Tâm Bồ-đề là hạnh vô tận, vì chẳng chứng lấy quả giải thoát của Thanh văn. Tâm Bồ-đề như tịnh lưu ly, vì tự tánh sáng sạch không nhơ. Tâm Bồ-đề như châu báu Đế thanh, vì hơn hẳn trí của thế gian và Nhị thừa. Tâm Bồ-đề như tiếng trống tan canh, vì đánh thức chúng sinh tỉnh giấc ngủ phiền não. Tâm Bồ-đề như nước trong sạch, vì tánh vốn thuần sạch không nhơ đục. Tâm Bồ-đề như vàng Diêm-phù-đàn, vì che mờ tất cả pháp lành hữu vi. Tâm Bồ-đề như núi lớn, vì siêu xuất tất cả thế gian. Tâm Bồ-đề là chỗ về, vì chẳng chối từ tất cả ai trở về. Tâm Bồ-đề là nghĩa lợi, vì có thể trừ tất cả sự suy não. Tâm Bồ-đề là diệu bảo, vì có thể làm cho tất cả tâm sinh hoan hỷ. Tâm Bồ-đề

như hội đại thí, vì sung mãn tất cả tâm của chúng sinh. Tâm Bồ-đề là tôn thắng, vì tâm chúng sinh không tâm nào bằng. Tâm Bồ-đề như kho báu ngầm, vì có thể thâu tóm tất cả Phật pháp. Tâm Bồ-đề như lưới Nhân-đà-la, vì có thể chế phục A-tu-la phiền não. Tâm Bồ-đề như gió Bà-lâu-na, vì có thể làm chấn động những kẻ đáng được hóa độ. Tâm Bồ-đề như lửa Nhân-đà-la, vì có thể đốt cháy tất cả hoặc, tập. Tâm Bồ-đề như tu hạnh chi-đề, vì tất cả thế gian nên cúng dường.

Này thiện nam! Tâm Bồ-đề thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Tóm lại, phải biết tâm Bồ-đề đồng với công đức của tất cả Phật pháp. Vì sao? Vì nhân nơi tâm Bồ-đề mà xuất sinh tất cả hạnh Bồ-tát. Như Lai ba đời từ tâm Bồ-đề mà sinh ra.

Vì thế, nên nếu có ai phát tâm Vô thượng Bồ-đề tức đã xuất sinh vô lượng công đức, có thể thâu giữ khắp đạo Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Ví như có người được thuốc Vô úy thì rời năm điều sợ hãi. Đó là lửa không cháy được. Độc không hại được. Gươm dao không chém đứt được. Nước không làm trôi chìm được. Khói không xông ngộp được.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát được thuốc tâm Bồ-đề Nhất thiết trí, thì lửa tham không cháy, độc sân chẳng trúng, dao hoặc chẳng đứt, dòng hữu lậu

chẳng cuốn trôi, khói giác quán không thể xông hại.

Ví như có người được thuốc Giải thoát, thì vĩnh viễn không bị tai nạn bất ngờ. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được thuốc giải thoát trí tâm Bồ-đề, thì lìa hẳn hoạn nạn sinh tử.

Ví như có người cầm thuốc Ma-ha ưng-già, rắn độc nghe mùi thì liền tránh xa. Cũng vậy, Đại Bồ-tát gìn giữ thuốc đại ưng-già tâm Bồ-đề, thì tất cả rắn độc ác phiền não nghe hơi thảy đều tan mất.

Ví như có người cầm thuốc Vô thắng, tất cả oán địch không hơn được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát cầm thuốc vô thắng tâm Bồ-đề, thì hàng phục được tất cả quân ma.

Ví như có người cầm thuốc Tỳ-cấp-ma, có thể làm cho tên độc tự nhiên rơi rớt. Cũng vậy, Đại Bồ-tát cầm thuốc Tỳ-cấp-ma tâm Bồ-đề, làm cho tên độc tham, sân, si ác kiến tự nhiên rơi rớt.

Ví như có người cầm thuốc Thiện kiến, có thể trừ tất cả bệnh tật đã mang. Cũng vậy, Đại Bồ-tát cầm thuốc Thiện kiến tâm Bồ-đề, trừ hết tất cả bệnh phiền não.

Như có cây thuốc tên San-đà-na, có ai lấy vỏ dùng thoa ghẻ, thì ghẻ liền lành, vỏ cây ấy vừa lấy là sinh lại liền, lấy không hết được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát từ tâm Bồ-đề sinh cây Nhất thiết trí, có ai thấy mà sinh tâm tin, thì ghẻ phiền não, nghiệp đều

được tiêu diệt, cây Nhất thiết trí không hề tổn.

Như có cây thuốc tên là Vô sinh căn, do sức của cây này mà tăng trưởng tất cả cây ở châu Diêm-phù-đề. Cũng vậy, do sức cây tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát làm cho tất cả pháp thiện của hàng Hữu học, Vô học và chư Bồ-tát đều được tăng trưởng.

Ví như thuốc A-lam-bà, nếu dùng thoa thân, thì thân và tâm đều có thể chịu đựng được. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát làm cho thân tâm tăng trưởng pháp lành. Ví như có người được thuốc niệm lực, phàm những sự đã được nghe thì ghi nhớ chẳng quên. Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề thì nghe thọ trì tất cả Phật pháp đều không quên mất.

Ví như thuốc đại liên hoa, nếu ai uống thuốc này thì sẽ sống lâu một kiếp. Cũng vậy, Đại Bồ-tát uống thuốc đại liên hoa tâm Bồ-đề thì được thọ mạng tự tại trong vô số kiếp.

Ví như thuốc ẩn hình, người cầm thuốc này thì Nhân và phi nhân đều không thấy được. Đại Bồ-tát cầm thuốc tàng hình tâm Bồ-đề thì tất cả chúng ma không thấy được.

Này thiện nam! Như biển có ngọc báu tên là Phổ tập chúng bảo. Ngọc này nếu còn, giả sử kiếp hỏa đốt cháy thế gian cũng không thể làm cho biển này giảm được một giọt nước. Cũng vậy, ngọc tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát ở trong biển đại nguyện của Bồ-tát, nếu thường ghi nhớ gìn giữ chẳng thoái

thất, thì không thể hư hoại một thiện căn của Bồ-tát. Nếu thoái tâm Bồ-đề thì tất cả pháp lành đều diệt tan.

Như có châu ma-ni tên là Đại quang minh, nếu ai đeo châu này thì bao nhiêu ánh sáng của tất cả đồ trang sức khác đều bị che khuất cả. Cũng vậy, ngọc tâm Bồ-đề trang nghiêm nơi thân của Bồ-tát thì làm lu mờ tất cả tâm báu Nhị thừa.

Như ngọc thủy thanh có thể lóng trong nước đục. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Bồ-tát lóng sạch tất cả phiền não.

Như có người đeo châu Trụ thủy xuống biển không bị nước làm hại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề vào trong tất cả biển sinh tử trọn không bị chìm.

Như có người được châu báu của rồng rồi cầm đi vào Long cung, không bị các loài rồng rắn làm hại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề vào trong Dục giới, tất cả phiền não không làm hại được.

Như Thiên đế Thích đội mão ma-ni che khuất tất cả Thiên chúng khác. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đội mão đại nguyện tâm Bồ-đề thì vượt hơn tất cả chúng sinh trong ba cõi.

Như có người được châu như ý thì hết nghèo khổ. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề thì xa lìa tất cả tà mạng sợ hãi.

Như có người được châu Nhật tinh cầm hướng về ánh sáng mặt trời thì sinh ra lửa. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề cầm hướng đến ánh sáng trí mà sinh lửa trí.

Như có người được châu Nguyệt tinh cầm hướng về phía ánh sáng mặt trăng thì sinh ra nước. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề xoay về hồi hướng thì sinh tất cả thiện căn đại nguyện.

Như Long vương đội mão ma-ni báu thì rời khỏi tất cả oán địch sợ hãi. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đội mão tâm Bồ-đề đại bi thì rời khỏi đường ác và các nạn.

Như có châu báu tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng, nếu ai được châu này thì muốn điều gì cũng đều được thỏa mãn, mà châu này không bị tổn giảm. Cũng vậy, nếu ai được tâm Bồ-đề này thì đều được toại nguyện, tâm này không bị tổn giảm.

Như Chuyển luân vương có châu báu ma-ni để trong cung, phóng ra ánh sáng lớn xua hết tất cả tối tăm. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đem tâm Bồ-đề ở Dục giới phóng ra ánh sáng đại trí phá vô minh của mọi loài.

Như châu Đế thanh đại ma-ni, ai được ánh sáng của châu này chiếu nhằm thì thân người ấy đồng màu với châu này. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng tâm Bồ-đề quán sát các pháp hồi hướng về thiện căn thì đều đồng một màu với tâm Bồ-đề.

Như châu Lưu ly trăm ngàn năm ở trong chỗ nhơ uế mà chẳng nhiễm nhơ uế, vì tánh nó bản lai trong sạch. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát ở Dục giới trăm ngàn kiếp mà chẳng bị sự tội lỗi của cõi dục làm nhiễm, vì tánh nó thanh tịnh như pháp giới.

Như châu Tịnh quang minh có thể làm lu mờ màu sắc của tất cả châu báu khác. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát có thể làm lu mờ tất cả công đức của phàm phu và Nhị thừa.

Như châu Hỏa diệm đều có thể trừ diệt tất cả tối tăm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát có thể diệt trừ tất cả sự tối tăm của vô tri.

Như trong biển có châu báu Vô giá, người đi buôn châu báu lượm được đem về thành thị, tất cả sắc sáng nơi trăm ngàn vạn những châu ngọc khác không bằng được. Cũng vậy, tâm Bồ-đề ở trong biển lớn sinh tử, Đại Bồ-tát dùng thuyền đại nguyện với thân tâm tương tục chở đem vô thành giải thoát, công đức của hàng Nhị thừa không bằng được.

Như có châu báu tên là Tự tại vương ở tại châu Diêm-phù-đề cách mặt trời, mặt trăng bốn vạn do-tuần, cảnh vật trang nghiêm của cung nhật nguyệt đều hiện bóng rõ trong châu báu này. Cũng vậy, công đức thanh tịnh của Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề ở trong sinh tử chiếu pháp giới hư không, tất cả

công đức của Phật trí đều hiện trong đó.

Như trong biển có châu báu Hải tạng, châu này hiện khắp những sự trang nghiêm trong biển. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát hiện khắp những sự trang nghiêm của biển Nhất thiết trí.

Như vàng Diêm-phù-đàn cõi trời, chỉ trừ châu báu tâm vương đại ma-ni, không bảo vật nào sánh bằng. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát, trừ Nhất thiết trí, không công đức nào sánh bằng.

Như người giỏi phương pháp thâu phục rồng, thì ở trong loài rồng được tự tại. Cũng vậy, Bồ-tát đắc tâm Bồ-đề được tự tại trong tất cả phiền não.

Như dũng sĩ mặc áo giáp cầm binh khí xông trận, tất cả oán địch không chế phục được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát mặc và cầm áo giáp tâm Bồ-đề thì tất cả nghiệp hoặc không chế ngự được.

Như Hắc chiên-đàn hương cõi trời, nếu đốt một chỉ thì hơi hương xông khắp Tiểu thiên thế giới, giá trị của tất cả chân báu trong đại thiên thế giới đều không bằng. Cũng vậy, một niệm công đức nơi tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát xông khắp pháp giới, tất cả công đức của Thanh văn, Duyên giác đều không bằng được.

Như Bạch chiên-đàn thoa trên thân thì có thể trừ tất cả phiền não làm cho thân tâm được trong lành. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát có thể trừ tất cả phiền não của các hoặc tham, sân, si phân

biệt hư vọng làm cho được đầy đủ trí tuệ thanh tịnh.

Như núi Tu-di, nếu ai ở gần thì đồng một màu sắc với núi này. Cũng vậy, nếu ai ở gần tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát thì đồng màu với Nhất thiết trí của Bồ-tát.

Như cây Ba-lợi-chất-đa-la, hương khí của vỏ cây này không có cây hoa nào ở Diêm-phù-đề thơm bằng. Cũng vậy, hương công đức đại nguyện nơi tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát hơn hẳn công đức của hương giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của tất cả hàng Nhị thừa.

Như cây Ba-lợi-chất-đa-la dù chưa đơm hoa, nhưng nên biết chính nơi cây này là chỗ xuất sinh vô lượng hoa. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát dù chưa phát sinh Nhất thiết trí, nhưng nên biết tâm này là chỗ xuất sinh hoa trí giác cho vô số chúng nhân thiên.

Như dùng hoa Ba-lợi-chất-đa-la để ướp y phục trong một ngày, thì mùi thơm hơn hẳn dùng các thứ hoa thơm khác ướp y phục trong ngàn năm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát huân tập công đức trong một đời hơn hẳn công đức vô lậu của hàng Nhị thừa huân tập trong trăm ngàn kiếp.

Như trong hải đảo mọc cây Gia tử, cây rễ nhánh lá hoa trái của cây này, mọi người thường lấy sử dụng mà vẫn không hết. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của

Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm dấy khởi bi nguyện, cho đến thành Phật, chánh pháp trụ thế luôn lợi ích cho tất cả thế gian không lúc nào tạm dứt.

Như có nước thuốc tên là Ha-trạch-ca, nếu ai có thì dùng một lượng nước thuốc này tất biến được ngàn lượng đồng thành chân kim, chẳng phải đồng biến được thuốc này. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng thuốc trí hồi hướng của tâm Bồ-đề, biến tất cả pháp nghiệp hoặc làm cho đều thành tướng Nhất thiết trí, chẳng phải nghiệp hoặc biến được tâm này.

Như chút ít lửa, tùy đem nhóm đốt nơi chỗ nào thì ngọn lửa càng thêm mạnh. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát tùy chỗ nào duyên dựa thì trí tuệ càng mạnh.

Như một ngọn đèn đem thắp trăm ngàn đèn khác, mà ngọn đèn này không tổn giảm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát đốt khắp đèn trí của chư Phật ba đời mà tâm ấy không giảm không hết.

Như đem một ngọn đèn vào trong nhà tối, thì có thể phá trừ sự tối tăm đã có từ trăm ngàn năm. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát đem vào trong tâm của chúng sinh, thì có thể trừ hết những phiền não nghiệp chướng trong trăm ngàn vạn ức vô số kiếp.

Như tim đèn, tùy lớn hay nhỏ mà phát ra ánh

sáng, nếu thêm dù thì ánh sáng chẳng tắt. Cũng vậy, đèn tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát, dùng đại nguyện làm tim, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dù đại bi thì giáo hóa chúng sinh, làm trang nghiêm nơi cõi Phật, thi hành Phật sự không ngừng nghỉ.

Như Thiên vương Tha hóa tự tại đội mão Diêm-phù-đàn kim, tất cả vật trang nghiêm của chư Thiên tử nơi cõi Dục đều không bằng được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đội mão đại nguyện của tâm Bồ-đề, thì tất cả công đức của phàm phu, hàng Nhị thừa đều không bằng được.

Như lúc Sư tử chúa gầm rống, sư tử con nghe tiếng đều thêm mạnh mẽ, còn các muông thú khác đều kinh sợ lẫn trốn. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Pháp vương gầm rống, chư Bồ-tát Pháp vương Tử nghe tiếng Phật thì thêm công đức, còn người có chỗ thủ đắc nghe tiếng Phật thì đều lui tan.

Như có người lấy gân sư tử làm dây đàn, khi tấu đàn này thì tiếng của những đàn khác đều tắt mất. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng tâm Bồ-đề làm dây pháp nhạc, khi tấu lên thì tất cả năm dục và công đức của hàng Nhị thừa đều đoạn tuyệt.

Như có người chứa sữa dê, sữa bò nhiều như biển lớn, đem một giọt sữa sư tử nhỏ vào trong đó thì đều biến hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không bị trở ngại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đem tâm Bồ-đề

để vào trong biển phiền não, nghiệp, đã chứa từ vô lượng kiếp, thì đều làm cho hư hoại, mà tâm Bồ-đề thẳng qua vô ngại, trọn không trụ trong quả giải thoát của hàng Nhị thừa.

Như chim Ca-lăng-tần-già lúc còn ở trong vỏ trứng đã có uy lực, các loài chim khác đều không bằng được. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát ở trong sinh tử, có những uy lực nơi công đức đại Bi, hàng Thanh văn và Duyên giác không bằng được.

Như chim Kim sí lúc mới sinh cặp mắt sáng tỏ lanh lợi, bay liệng mau chóng, tất cả chim khác dù đã sinh lâu, đã trưởng thành vẫn không bằng được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề làm Pháp vương tử thì trí tuệ thanh tịnh, đại Bi dũng mãnh, tất cả hàng Nhị thừa dù đã tu hành trăm ngàn kiếp vẫn không bằng được.

Như có tráng sĩ cầm mâu nhọn đâm thủng áo giáp cứng dầy xuyên qua vô ngại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng tâm Bồ-đề đâm thủng những tà kiến phiền não, xuyên qua vô ngại.

Như đại lực dũng sĩ Ma-ha-na-già, nếu oai lực phấn khích, thì trên trán nổi vết sẹo, nếu vết sẹo ấy chưa lặn, thì tất cả người trong cõi Diêm-phù-đề không ai đấu sức lại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nếu khởi đại Bi thì tất định phát tâm Bồ-đề, lúc chưa xả tâm này thì tất cả ma và quân ma trong thế gian không làm hại được.

Như xạ sư có các đệ tử, dù chưa tập quen nghề của thầy, nhưng sự khôn ngoan khéo léo đã hơn những người khác. Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cũng như vậy, dù chưa quen hạnh Nhất thiết trí, nhưng trí nguyện mong muốn, hiểu biết đã hơn hẳn tất cả thế gian và hàng Nhị thừa.

Như người tập bắn tên, trước đứng yên sau mới tập cách bắn. Cũng vậy, Đại Bồ-tát muốn học đạo Nhất thiết trí của Như Lai, trước phải an trụ nơi tâm Bồ-đề, rồi sau mới tu hành tất cả Phật pháp.

Như nhà ảo thuật sắp diễn bày, trước phải nhớ và trì pháp huyễn, sau đó biến hiện mới thành tựu. Cũng vậy, Đại Bồ-tát sắp phát khởi thần thông của chư Phật, Bồ-tát, trước phải phát tâm Bồ-đề, sau đó mọi sự mới được thành tựu.

Như ảo thuật, không có hình sắc mà hiện ra hình sắc. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát dù không có hình sắc thấy được, nhưng có thể thấy khắp mười phương pháp giới, thị hiện đủ những thứ công đức trang nghiêm.

Như mèo chồn vừa nhìn thấy chuột, thì chuột liền rút vô hang chẳng dám ra. Cũng vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vừa dùng mắt trí tuệ xem nghiệp, hoặc, thì nghiệp, hoặc liền lẫn trốn chẳng còn sinh.

Như có người đeo đồ trang sức bằng vàng Diêm-phù-đàn, vàng này làm lu mờ những vật

khác khiến các vật khác mất hết vẻ đẹp sáng. Cũng vậy, Đại Bồ-tát đeo tâm Bồ-đề, tâm này làm lu mờ tất cả công đức của phàm phu và hàng Nhị thừa, làm cho những công đức này không còn sắc sáng.

Như chút ít từ thạch, sức của nó có thể hút những xiềng xích bằng sắt. Cũng vậy, Đại Bồ-tát khởi một niệm của tâm Bồ-đề, thì có thể hoại diệt tất cả kiến dục vô minh.

Như có từ thạch, nếu gặp sắt thì đều bị hút đi không còn trụ nơi được. Tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát cũng như vậy, những nghiệp, phiền não và Nhị thừa giải thoát nếu vừa đối diện thì đều tan mất không còn lưu trú.

Như có người giỏi vào biển lớn, tất cả loài thủy tộc không làm hại được, giả sử vào miệng cá Ma-kiệt cũng không bị cắn nuốt. Cũng vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vào biển sinh tử, những nghiệp, phiền não không làm hại được, giả sử vào trong pháp thật tế của Thanh văn, Duyên giác cũng chẳng bị trở ngại.

Như có người uống nước cam lộ, tất cả vật độc không làm hại được. Cũng vậy Đại Bồ-tát uống nước tâm Bồ-đề thì chẳng đi vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, vì đủ sức bi nguyện lớn rộng.

Như có người được thuốc An-thiện-na dùng thoa lên đôi mắt, dù đi trong nhân gian mà không ai ngó thấy. Cũng vậy, Đại Bồ-tát được tâm Bồ-đề,

có thể dùng phương tiện thiện xảo nhập vào cảnh giới ma nhưng tất cả chúng ma không thấy được.

Như có người nương tựa nơi Quốc vương thì chẳng sợ những người khác. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nương tựa uy lực lớn của tâm Bồ-đề thì chẳng sợ những nạn đường ác ngăn che.

Như có người ở trong nước thì chẳng sợ lửa cháy. Cũng vậy, Đại Bồ-tát ở trong thiện căn phát tâm Bồ-đề thì chẳng sợ trí giải thoát của Nhị thừa.

Như người nương tựa nơi mãnh tướng thì không sợ tất cả kẻ oán địch. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nương tựa nơi sức dũng mãnh của tâm Bồ-đề thì chẳng sợ tất cả hạnh ác.

Như Thiên đế Thích cầm chày kim cang đánh dẹp tất cả chúng A-tu-la. Cũng vậy, Đại Bồ-tát cầm giữ tâm Bồ-đề xô dẹp tất cả những ma, ngoại đạo.

Như có người uống thuốc Diên mạng thì mãi mãi được tráng kiện chẳng già, chẳng ốm. Cũng vậy, Đại Bồ-tát uống thuốc tâm Bồ-đề thì trong vô số kiếp thực hành hạnh Bồ-tát không nhàm mỏi, cũng không nhiễm chấp.

Như có người điều hòa thuốc nước, thì trước hết phải lấy nước trong sạch. Cũng vậy, Đại Bồ-tát muốn tu hành tất cả hạnh nguyện Đại thừa thì trước hết phải phát tâm Bồ-đề.

Như người giữ gìn thân thể, thì trước hết phải gìn giữ mạng căn. Cũng vậy, Đại Bồ-tát hộ trì Phật

pháp thì phải hộ trì tâm Bồ-đề trước.

Như người nếu mạng căn dứt thì không thể làm lợi ích cho cha mẹ, thân thuộc. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nếu xả bỏ tâm Bồ-đề thì không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, không thể thành tựu công đức của Phật.

Như biển lớn không ai làm hư hoại được. Cũng vậy, những nghiệp, hoặc và tâm Nhị thừa chẳng thể làm hư hoại được biển tâm Bồ-đề.

Như ánh sáng của mặt trời, ánh sáng của tinh tú không làm lu mờ được. Tâm Bồ-đề cũng vậy, tất cả trí vô lậu của Nhị thừa không thể làm lu mờ được.

Như Vương tử mới sinh, thì được tất cả các quan đều tôn trọng, vì là chủng tánh tự tại. Cũng vậy, Đại Bồ-tát ở trong Phật pháp phát tâm Bồ-đề thì được các bậc tôn túc tu phạm hạnh Nhị thừa đều tôn trọng, vì đại Bi tự tại.

Như Vương tử dù tuổi còn nhỏ bé, nhưng các quan đều kính lễ. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dù mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát, nhưng được các bậc kỳ cựu Thanh văn kính lễ.

Như Vương tử dù chưa được tự tại giữa tất cả các quan, nhưng đã đủ vương tướng nên chẳng đồng với tất cả các quan, vì dòng dõi tôn thắng. Cũng vậy, Đại Bồ-tát dù chưa được tự tại trong tất cả nghiệp, hoặc, nhưng đã đủ tướng Bồ-đề, nên

chẳng đồng với tất cả hàng Nhị thừa, vì là chủng tánh bậc nhất.

Như châu báu ma-ni thanh tịnh, vì mắt lòa nên thấy là bất tịnh. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát vốn thanh tịnh, kẻ vô trí chẳng tin cho là bất tịnh.

Như có thuốc được lực chú gia trì, nếu ai được thấy nghe, cùng ở chung, thì tiêu diệt được tất cả bệnh. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát được tất cả thiện căn, trí tuệ, phương tiện, nguyện trí đồng thâu giữ, nếu có chúng sinh thấy nghe, ở chung, ghi nhớ, thì tất cả bệnh phiền não đều được trừ diệt.

Như có người thường uống cam lộ, thân người này chẳng biến chẳng hoại. Cũng vậy, nếu Đại Bồ-tát ghi nhớ, giữ gìn tâm Bồ-đề thì thân nguyện trí rốt ráo chẳng hoại.

Như người máy bằng gỗ, nếu không có chốt thì rã rời chẳng vận động được. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nếu không có tâm Bồ-đề thì công hạnh phân tán chẳng thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Như Chuyển luân vương có trầm hương báu tên là Tượng tạng, nếu đốt hương này thì bốn binh chủng của Luân vương đều bay lên không trung. Cũng vậy, Đại Bồ-tát có tâm Bồ-đề, nếu phát tâm này thì tất cả thiện căn của Bồ-tát thoát hẳn ba cõi, đi trong trí vô vi của Như Lai.

Như chất kim cang chỉ xuất sinh từ mỏ kim cang hoặc mỏ vàng, chẳng phải xuất sinh từ mỏ báu khác. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát chỉ phát sinh từ tâm đại Bi cứu giúp chúng sinh và từ cảnh giới thù thắng của Nhất thiết chủng trí, chẳng phải xuất sinh từ những thiện căn khác.

Như cây vô căn, chẳng có rễ mà nhánh lá hoa trái đều sum suê. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát vốn không căn vô sở đắc mà có thể nuôi lớn trí Nhất thiết, thần thông đại nguyện che mát khắp thế gian.

Như chất kim cang chẳng phải chậu xấu, chậu bể đựng được, chỉ trừ chậu lành thật tốt. Cũng vậy, những chúng sinh thấp kém, tham, sân, phá giới, biếng nhác, vọng niệm, vô trí tức không thể chứa đựng tâm Bồ-đề, cũng chẳng phải chúng sinh thoái thất chí nguyện thù thắng, tác loạn, giác ác mà có thể chứa đựng được, chỉ trừ tâm sâu xa của Bồ-tát.

Như kim cang có thể xuyên thủng các chất báu khác. Cũng vậy, tâm Bồ-đề có thể xuyên thấu tất cả Pháp bảo.

Như kim cang có thể làm hoại các hòn núi. Cũng vậy, tâm Bồ-đề có thể phá vỡ những núi tà kiến.

Như kim cang dù đã vỡ, nhưng các thứ báu khác vẫn không bằng. Cũng vậy, tâm Bồ-đề dù vì rất kém mà có chút suy tổn, nhưng vẫn còn hơn tất

cả công đức của hàng Nhị thừa.

Như kim cang dù tổn khuyết nhưng vẫn trừ được sự nghèo cùng. Cũng vậy, tâm Bồ-đề dù bị tổn khuyết, chẳng tăng tiến được các công hạnh, nhưng còn rời bỏ được tất cả sinh tử.

Như chút ít kim cang có thể phá trừ tất cả vật. Cũng vậy, tâm Bồ-đề nhập chút ít cảnh giới liền phá diệt tất cả phiền não vô tri.

Như kim cang chẳng phải người phàm có được. Cũng vậy, chẳng phải những chúng sinh tâm ý kém mà có được tâm Bồ-đề.

Như kim cang, nếu là người chẳng biết rõ về chất báu thì không biết được công năng tác dụng của nó. Cũng vậy, người chẳng biết chánh pháp thì không biết được công năng tác dụng của tâm Bồ-đề.

Như kim cang không gì tiêu diệt được. Cũng vậy, tất cả pháp không thể tiêu diệt được tâm Bồ-đề.

Như chày kim cang, những người có sức khỏe đều không cầm được, chỉ trừ người có sức đại Na-la-diên. Cũng vậy, tâm Bồ-đề, tất cả hàng Nhị thừa đều không cầm giữ được, chỉ trừ Bồ-tát có thiện lực kiên cố, nhân duyên lớn rộng.

Như kim cang, tất cả vật khác không làm hoại được, mà kim cang lại có thể làm hoại các vật, thể tánh của nó vẫn không tổn giảm. Cũng vậy, tâm

Bồ-đề ở khắp tất cả kiếp, ba đời giáo hóa chúng sinh tu hành khổ hạnh. Những việc hàng Thanh văn, Duyên giác không làm được, Bồ-tát đều làm được, vẫn không nhàm mỏi, không tổn giảm tâm Bồ-đề.

Như kim cang không gì giữ được chỉ trừ đất kim cang, những chỗ khác không thể giữ chịu được. Cũng vậy, Thanh văn, Duyên giác đều không thể giữ chịu được tâm Bồ-đề, chỉ trừ người hướng đến trí Phật.

Như chậu kim cang không nứt mẻ dùng đựng nước, thì vĩnh viễn nước không chảy rịn vào đất. Cũng vậy, dùng tâm Bồ-đề chứa đựng thiện căn, thì vĩnh viễn không rơi vào các cõi.

Như kim cang tế có thể giữ vững đại địa. Cũng vậy, tâm Bồ-đề có thể giữ vững tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát chẳng sa vào ba cõi.

Như kim cang ở lâu trong nước chẳng tan chẳng ướt. Cũng vậy, tâm Bồ-đề ở trong nghiệp, hoặc sinh tử nhiều kiếp, vẫn không hư, không đổi.

Như kim cang, tất cả thứ lửa không đốt cháy được, chẳng làm nóng được. Tâm Bồ-đề cũng vậy, tất cả lửa phiền não sinh tử không đốt được, không làm nóng được.

Như trên tòa kim cang trong đại thiên thế giới, có thể giữ vững chư Phật ngồi nơi đạo tràng hàng phục các ma, thành đạo Vô thượng Chánh giác, tất

cả những tòa khác không thể làm được. Cũng vậy, tâm Bồ-đề có thể giữ vững tất cả hạnh nguyện nơi các môn Ba-la-mật, các nhẫn, các địa, hồi hướng, thọ ký, tu tập pháp Bồ-đề trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp, thọ hành của Bồ-tát, tất cả tâm khác không có khả năng này.

Này thiện nam! Tâm Bồ-đề thành tựu vô lượng, vô biên cho đến vô số công đức thù thắng như vậy.

Nếu có chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì được các pháp công đức thù thắng như vậy.

Vì thế, ông đã được lợi ích tốt đẹp, vì ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề cầu hạnh Bồ-tát, nên đã được công đức lớn như vậy.

Này thiện nam! Như ông hỏi Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào tu đạo Bồ-tát?

Ông nên vào trong lầu gác Tỳ-lô-giá-na đại trang nghiêm tạng này, quán sát khắp nơi thì có thể biết rõ cách học hạnh Bồ-tát, học rồi thì thành tựu vô lượng công đức.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 79

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 20)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cung kính đi quanh theo phía bên phải đại Bồ-tát Di-lặc nhiều vòng, rồi thưa:

–Xin Thánh giả mở cửa lầu gác cho tôi được vào.

Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc đến trước cửa lầu gác khảy móng tay ra tiếng, cửa liền mở. Bồ-tát bảo Thiện Tài vào.

Thiện Tài rất hoan hỷ đi vào trong lầu gác, cửa liền đóng lại.

Đồng tử Thiện Tài thấy lầu gác rộng vô lượng đồng như hư không, vô số chất báu làm nền, vô số cung điện, vô số cửa cái, vô số cửa sổ, vô số thềm bậc, vô số lan can, vô số đường sá, tất cả đều bằng bảy báu. Vô số cờ, vô số phướn, vô số lọng giăng hàng khắp nơi. Vô số chuỗi báu, vô số chuỗi trân châu, vô số chuỗi xích trân châu, vô số chuỗi sư tử châu, buông rũ khắp nơi. Vô số hình bán nguyệt,

vô số dải lụa, vô số lưới báu dùng để trang sức. Vô số lục lạc báu gió lay động thành tiếng. Rải vô số hoa trời đẹp. Treo vô số dải tràng hoa báu cõi trời. Vô số lư hương báu trang nghiêm. Rưới vô số bột chân kim. Treo vô số gương báu. Thắp vô số đèn báu. Trải vô số y báu. Giăng vô số trướng báu. Bày biện vô số tòa báu, vô số lụa báu trải trên tòa. Vô số tượng đồng nữ vàng Diêm-phù-đàn. Vô số hình tượng bằng nhiều thứ báu. Khắp nơi có vô số tượng Bồ-tát bằng diệu bảo. Vô số chim hót tiếng hòa nhã. Vô số hoa sen xanh báu, vô số hoa sen vàng báu, vô số hoa sen đỏ báu, vô số hoa sen trắng báu, dùng để trang nghiêm. Vô số cây báu thứ lớp bày hàng. Vô số châu ma-ni phóng ra ánh sáng lớn.

Lại thấy trong đó có vô lượng trăm ngàn lầu gác đẹp, đều nghiêm sức như trên. Mỗi mỗi lầu gác đều rộng rãi, trang nghiêm, đẹp đẽ, đồng như hư không chẳng ngăn ngại nhau, cũng chẳng lẫn lộn nhau.

Thiện Tài ở một chỗ thấy tất cả chỗ. Nơi tất cả chỗ đều thấy như vậy.

Thiện Tài thấy lầu gác Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng có vô số cảnh giới tự tại như vậy, tâm rất vui mừng hớn hở vô lượng, thân tâm dịu dàng, rời tất cả tưởng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả hoặc, chỗ thấy chẳng quên, chỗ nghe đều nhớ, chỗ nghĩ chẳng tạp, chứng nhập môn giải thoát vô ngại, vận dụng tâm cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng

khắp.

Vừa mới cúi đầu, do thần lực của Bồ-tát Di-lặc, Thiện Tài tự thấy thân mình ở khắp trong tất cả lầu gác, thấy đủ những cảnh giới tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là thấy Bồ-tát Di-lặc lúc mới phát tâm tên hiệu như vậy, chủng tộc như vậy, thiện hữu khai ngộ khiến gieo trồng căn lành như vậy, thọ mạng như vậy, ở kiếp như vậy, gặp Phật ở cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy.

Chư Phật Như Lai ấy, những chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua bao nhiêu thời gian thân cận cúng dường đều thấy rõ cả.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc đầu tiên chứng được Tam-muội Tâm từ, từ đó đến nay hiệu là Từ Thị.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc tu những diệu hạnh thành tựu đầy đủ tất cả môn Ba-la-mật.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc đắc nhẫn, trụ địa, thành tựu cõi nước thanh tịnh, hộ trì Phật pháp, làm đại Pháp sư, được Vô sinh nhẫn.

Hoặc thấy thời gian ấy, tại xứ ấy, Đức Phật ấy thọ ký thành cho Bồ-tát Di-lặc.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc làm Chuyển luân vương khuyên các chúng sinh an trụ nơi đạo mười thiện, hoặc làm Hộ thế tạo lợi ích cho chúng sinh, hoặc làm Đế Thích quở trách năm dục, hoặc làm

Thiên vương Dạ-ma tán dương hạnh không phóng dật, hoặc làm Thiên vương Đâu-suất khen ngợi công đức của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, hoặc làm Thiên vương Hóa Lạc vì chư Thiên chúng mà diễn nói tất cả Phật pháp, hoặc làm Ma vương giảng nói tất cả pháp thảy đều vô thường, hoặc làm Phạm vương giảng nói chư Thiền định có vô lượng hỷ lạc, hoặc làm A-tu-la vương vào biển đại trí rõ pháp như huyễn, vì chúng A-tu-la nên thường thuyết pháp dứt trừ tất cả kiêu mạn, ngạo nghễ.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc ở xứ Diêm-la phóng ra ánh sáng lớn cứu khổ nơi địa ngục, hoặc thấy ở xứ ngạ quỷ bố thí thức uống ăn cứu sự đói khát, hoặc thấy ở cõi súc sinh dùng những phương tiện để điều phục chúng sinh.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc vì chúng hội Thiên vương Hộ Thế mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Đao-lợi mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Dạ-ma mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Đâu-suất mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Hóa Lạc mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Tha Hóa mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thiên vương Đại Phạm mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Long vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Dạ-xoa vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội La-sát vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội

Càn-thát-bà vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Khẩn-na-la vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội A-tu-la vương và Đà-na-bà vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Ca-lâu-la vương và Ma-hầu-la-già vương mà thuyết pháp, hoặc thấy vì những chúng hội Nhân phi nhân khác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Thanh văn, Duyên giác mà thuyết pháp, hoặc thấy vì chúng hội Bồ-tát mới phát tâm cho đến Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ trụ vị quán đỉnh mà thuyết pháp, hoặc lại thấy Bồ-tát Di-lặc khen ngợi những công đức của Địa thứ nhất cho đến mười Địa, hoặc thấy khen ngợi đầy đủ tất cả các pháp Ba-la-mật, hoặc thấy khen ngợi pháp môn nhập các nhẫn, hoặc thấy khen ngợi những môn đại Tam-muội, hoặc thấy khen ngợi những môn giải thoát thâm diệu, hoặc thấy khen ngợi cảnh giới của những Tam-muội thần thông, hoặc thấy khen ngợi những hạnh Bồ-tát, hoặc thấy khen ngợi những thệ nguyện lớn, hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát đồng hành khen ngợi những phương tiện lợi ích cho chúng sinh, hoặc thấy cùng với chư Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ khen ngợi môn quán đỉnh của tất cả Phật, hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc trong trăm ngàn năm kinh hành, đọc tụng, sao chép kinh điển, siêng cầu, quán sát vì đại chúng mà thuyết pháp, hoặc nhập bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, hoặc nhập biến xứ và những giải thoát, hoặc nhập Tam-muội dùng sức của phương

tiện hiện những thần biến.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc nhập Tam-muội biến hóa, nơi mỗi lỗ chân lông trên thân hiện ra tất cả mây thân (vô số) biến hóa, hoặc hiện ra mây thân chúng trời, hoặc hiện ra mây thân chúng rồng, hoặc hiện ra mây thân của tám Bộ chúng, hoặc hiện ra mây thân của Thích, Phạm, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, Vương tử, Đại thần, Quan thuộc, Trưởng giả, Cư sĩ, hoặc hiện ra mây thân Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai, hoặc hiện ra mây thân của tất cả chúng sinh, hoặc phát ra tiếng vi diệu khen những pháp môn của chư Bồ-tát, đó là khen môn công đức của tâm Bồ-đề, khen môn công đức của Thí ba-la-mật, cho đến cúng dường của Trí ba-la-mật; khen ngợi các nhiếp pháp, các thiền, các tâm vô lượng, các Tam-muội, chánh quán, các thông, các minh, Tổng trì, biện tài, các đế, các trí, chỉ, quán, giải thoát, các duyên, các y, các thuyết, pháp môn; khen ngợi Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, bảy Phần Bồ-đề, tám Thánh đạo, những thừa Thanh văn, những thừa Duyên giác, những thừa Bồ-tát, những địa, những nhẫn, những hạnh, những nguyện, tất cả những môn công đức như vậy.

Hoặc ở nơi những lỗ chân lông ấy lại thấy chư Như Lai có đại chúng vây quanh. Cũng thấy chỗ sinh, chủng tánh, thân hình, thọ mạng, cõi nước, kiếp số, danh hiệu, thuyết pháp tạo lợi ích, chánh

pháp ở đời mau hay lâu của chư Phật này, cho đến các sự khác nhau về đạo tràng chúng hội đều thấy rõ cả.

Lại ở nơi những lầu gác trong Tạng trang nghiêm này, mỗi lầu gác đều cao rộng trang nghiêm tối thượng, trong đó đều thấy trăm ngàn ức cõi trời Đâu-suất-đà trong trăm ức bốn châu thiên hạ ở đại thiên thế giới. Mỗi mỗi cõi trời Đâu-suất đều có Bồ-tát Di-lặc giáng thần, đản sinh có các vị Thích, Phạm và Thiên vương ẵm bồng cung kính. Bồ-tát sơ sinh bước đi bảy bước, nhìn xem mười phương, cất tiếng oai hùng, hiện làm đồng tử, ở trong cung điện, dạo chơi vườn ngự uyển, vì cầu Nhất thiết trí mà xuất gia tu khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa, đến ngồi nơi đạo tràng, hàng phục quân ma, thành Đẳng chánh giác, quán cây Bồ-đề, Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân, lên cung trời thuyết pháp, số kiếp thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, làm nghiêm tịnh cõi nước, thực hành hạnh nguyện, theo phương tiện giáo hóa tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, phân chia xá-lợi, trụ trì giáo pháp, tất cả đều chẳng đồng.

Thiện Tài lại thấy thân mình ở tại chỗ chư Phật Như Lai ấy, cũng thấy tất cả chúng hội ấy, đều nhớ rõ tất cả Phật sự chẳng quên, thông đạt vô ngại.

Lại nghe tất cả lưới, linh, nhạc khí trong tất cả lầu gác ấy đều diễn nêu vô số pháp âm vi diệu: Hoặc nói Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hoặc nói tu hành

các môn Ba-la-mật, hoặc nói các nguyện, các địa, hoặc nói sự cung kính cúng dường Như Lai, hoặc nói việc trang nghiêm nơi cõi Phật, hoặc nói chư Phật thuyết pháp sai biệt.

Lại nghe xứ đó, có Bồ-tát đó, nghe pháp môn đó, thiện tri thức đó khuyên phát tâm Bồ-đề, ở cõi đó, kiếp đó, chỗ Đức Phật đó, trong đại chúng đó, nghe công đức như vậy của Phật đó, phát tâm, khởi nguyện, gieo trồng thiện căn rộng lớn như vậy, trải qua bao nhiêu kiếp tu hạnh Bồ-tát, thời gian chừng ấy sẽ thành Chánh giác, danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, cõi nước trang nghiêm như vậy, mãn nguyện như vậy, giáo hóa chúng sinh như vậy, chúng Thanh văn như vậy, chúng Bồ-tát như vậy, sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp ở đời trải qua bao nhiêu kiếp, lợi ích vô lượng chúng sinh như thế.

Hoặc lại nghe xứ đó có Bồ-tát đó tu Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, tu tập các Ba-la-mật như thế.

Hoặc nghe xứ đó có Bồ-tát đó vì cầu pháp mà rời bỏ ngôi vua, châu báu, vợ con, quyến thuộc, tài sản, cho đến xả thí tay, chân, đầu, mắt, thân thể đều không nuối tiếc.

Hoặc nghe xứ đó có Bồ-tát đó gìn giữ chánh pháp, làm đại Pháp sư, rộng hành pháp thí, dựng cờ pháp, thổi loa pháp, đánh trống pháp, tuôn

xuống các trận mưa pháp, xây tháp miếu Phật, làm hình tượng Phật, bố thí tất cả thứ an vui cho chúng sinh.

Hoặc nghe xứ đó có Đức Như Lai ở kiếp đó thành Đẳng chánh giác, có cõi nước như thế, chúng hội như thế, thọ mạng như thế, thuyết pháp như thế, viên mãn nguyện như thế, giáo hóa vô lượng chúng sinh như thế.

Thiện Tài nghe vô số pháp âm vi diệu như vậy, thân tâm hoan hỷ dịu dàng, liền được vô lượng môn Tổng trì, các môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các nguyện, các độ, các thông, các minh và các giải thoát, các môn Tam-muội.

Lại thấy những hình tượng trong các gương báu đó là chúng hội đạo tràng chư Phật, chúng hội đạo tràng Bồ-tát, chúng hội đạo tràng Thanh văn, chúng hội đạo tràng Duyên giác, những thế giới thanh tịnh, những thế giới uế trược, hoặc những thế giới có cả tịnh uế, những thế giới có Phật, những thế giới không có Phật, tiểu thế giới, trung thế giới, đại thế giới, thế giới lưới Nhân-đà-la, thế giới úp, thế giới ngửa, những thế giới bằng phẳng, thế giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ở, thế giới đầy chúng nhân thiên.

Ở trong những thế giới như vậy, thấy có vô số chúng Đại Bồ-tát hoặc đi hoặc ngồi tạo nhiều hành nghiệp. Đó là hoặc khởi đại Bi thương xót chúng

sinh, hoặc soạn những bộ luận đem lại lợi ích cho chúng sinh, hoặc thọ, hoặc trì, hoặc biên, hoặc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp, ba thời sám hối hồi hướng phát nguyện.

Thiện Tài lại thấy trong tất cả cột báu phóng ra lưới ánh sáng lớn ma-ni vương, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu cầu vồng, hoặc màu vàng Diêm-phù-đàn, hoặc làm thành màu tất cả ánh sáng.

Lại thấy những tượng báu và hình đồng nữ bằng vàng Diêm-phù-đàn, hoặc tay cầm mây hoa, mây y, cờ phướn, lọng tán, hoặc cầm cầm những hương xoa, hương bột, hoặc cầm lưới báu ma-ni thượng diệu, hoặc thòng xích vàng, hoặc mang chuỗi báu, hoặc giơ cánh tay bưng đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu trút mão ma-ni, nghiêng mình chiêm ngưỡng mắt chẳng hề chớp.

Lại thấy chuỗi trân châu thường xuất sinh nước thơm đủ tám công đức, chuỗi lưu ly phóng ra trăm ngàn ánh sáng đồng thời chiếu sáng. Những cờ phướn, lọng báu, lưới báu, tất cả đều trang nghiêm với những châu báu.

Lại thấy hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, mỗi mỗi đều sinh vô lượng hoa: hoặc bằng nắm tay, hoặc bằng cánh tay, hoặc bằng bánh xe. Trong mỗi hoa thảy đều thị hiện nhiều thứ hình tượng để trang

nghiêm. Đó là tượng nam, tượng nữ, tượng đồng nam, tượng đồng nữ, tượng Thích Phạm, Hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, tượng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát.

Tất cả những sắc tượng trên đây đều cúi mình chắp tay kính lễ.

Cũng thấy Đức Như Lai ngồi kiết già, thân có đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Lại thấy nơi đất lưu ly thanh tịnh trong khoảng mỗi bước hiện vô số những sắc tượng. Như là sắc tượng thế giới, sắc tượng Bồ-tát, sắc tượng Như Lai, sắc tượng những lầu gác trang nghiêm.

Lại nơi những nhánh lá hoa trái của cây báu, đều thấy những sắc tượng bán thân. Như là sắc tượng bán thân của Phật, của Bồ-tát, của tám Bộ chúng Thiên, Long. Sắc tượng bán thân của của Hộ Thế Tứ Thiên vương, của Chuyển luân vương, của Tiểu vương, Vương tử, Đại thần, quang trưởng và của bốn chúng.

Những sắc tượng bán thân này hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm chuỗi báu, hoặc cầm những thứ trang nghiêm, hoặc cúi mình chắp tay kính lễ, nhất tâm chiêm ngưỡng mắt chẳng hề rời, hoặc ca ngợi, hoặc nhập Tam-muội nơi thân đều dùng tướng tốt trang nghiêm phóng ra đủ những loại ánh sáng nhiều màu. Đó là ánh sáng màu vàng, màu bạch

ngân, màu san hô, màu đâu-sa-la, màu đế thanh, màu báu Tỳ-lô-giá-na, màu tất cả báu, màu hoa chiêm-ba-ca.

Lại thấy trong tượng bán nguyệt nơi lầu gác, phóng ra vô số ánh sáng của nhật, nguyệt, tinh tú, chiếu khắp mười phương.

Lại thấy bốn phía vách của lầu gác trong mỗi bước đều dùng châu báu để trang nghiêm.

Nơi mỗi châu báu đều hiện hình Bồ-tát Di-lặc nhiều kiếp khi tu hành đạo Bồ-tát: Hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, nướu, tai, mũi, máu, thịt, da dẻ, xương tủy, cho đến móng, tóc, hoặc bố thí vợ con, thành ấp, thôn xóm, cõi nước, ngôi vua, tùy theo nhu cầu đều cho hết, làm cho người ở lao ngục thì được ra khỏi, kẻ bị trói buộc thì được cởi mở, người bị bệnh tật thì được lành khỏi, người vào đường tà thì chỉ cho đường chánh.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc làm lái thuyền đưa qua biển lớn, hoặc làm mã vương cứu giúp các hoạn nạn, hoặc làm đại tiên khéo giảng luận, hoặc làm Luân vương khuyên tu mười thiện, hoặc làm Y vương khéo chữa các bệnh, hoặc hiếu thuận với cha mẹ, hoặc thân cận với Thiện tri thức, hoặc làm Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, hoặc làm Như Lai giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, hoặc làm Pháp sư phụng hành giáo Phật pháp, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, lập tháp Phật, tạo tượng Phật,

hoặc mình cúng dường, hoặc khuyên người cúng, thoa hương, rải hoa, cung kính lễ bái. Những sự như trên thực hành luôn không dứt.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc ngồi nơi tòa Sư tử thuyết pháp khuyên chúng sinh an trụ vào mười thiện, nhất tâm quy hướng Tam bảo, thọ trì năm giới và tám giới, xuất gia nghe pháp, thọ trì đọc tụng, tu hành đúng pháp. Cho đến thấy những sắc tượng của Bồ-tát Di-lặc tu hành các môn Ba-la-mật trong trăm ngàn ức triệu vô số kiếp.

Lại thấy Bồ-tát Di-lặc từng kính thờ chư Thiện tri thức đều dùng tất cả công đức trang nghiêm.

Lại thấy Bồ-tát Di-lặc tại chỗ của mỗi Thiện tri thức thân cận cúng dường tuân hành lời dạy, cho đến trụ nơi bậc Quán đỉnh.

Bấy giờ, chư Thiện tri thức ấy bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Hy hữu thay đồng tử đã đến đây! Ông nhìn xem những sự việc chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát Di-lặc chớ có nhàm chán, mỏi mệt.

Lúc đó, vì được sức ghi nhớ chẳng quên, vì được mắt thanh tịnh thấy mười phương, vì được trí vô ngại khéo quán sát, vì được trí tự tại của Bồ-tát, vì được nhập nơi sự hiểu biết rộng lớn của chư Bồ-tát đã nhập trí địa nên Thiện Tài ở trong mỗi vật của tất cả lầu gác đều thấy vô lượng cảnh giới tự tại chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Như người nằm mộng thấy những cảnh vật như là thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn cảnh, núi rừng, sông ngòi, ao hồ, y phục, đồ ăn uống, cho đến tất cả vật dụng khác, hoặc thấy thân mình, cha mẹ, anh em, nội ngoại, thân thuộc, hoặc thấy biển lớn, núi Tu-di, cho đến tất cả cung điện nơi cõi trời, sự việc của bốn châu thiên hạ như ở châu Diêm-phù-đề, hoặc thấy thân mình to lớn trăm ngàn do-tuần, phòng xá y phục đều tương xứng, ngày đêm trải qua vô lượng thời gian không ngủ nghỉ, thọ các an lạc; và khi thức dậy bèn biết là cảnh mộng, nhưng có thể nhớ rõ không quên mất. Cũng vậy, nhờ thần lực gia trì của Bồ-tát Di-lặc, vì biết những pháp trong ba cõi đều như mộng, vì diệt được tâm tưởng thấp kém của chúng sinh, vì được sự hiểu biết rộng lớn vô ngại, vì an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát, vì nhập trí phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, nên Thiện Tài thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Như người sắp mạng chung, thấy tướng thọ báo theo nghiệp của họ: Người gây nghiệp ác thì thấy tất cả cảnh giới khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hoặc thấy lính ngục tay cầm binh khí, sân giận mắng chửi trói bắt dẫn đi, cũng nghe những tiếng kêu khóc than van, hoặc thấy sông tro, vạc nước sôi, núi dao, cây gươm, rồi bị bức vào chịu khổ.

Người làm lành thì thấy cung điện trời, vô lượng Thiên chúng, Thiên nữ y phục trang nghiêm,

cung điện, vườn rừng đều đẹp tốt.

Dù thân chưa chết, nhưng do nghiệp lực thấy những sự như vậy.

Cũng vậy, do sức chẳng thể nghĩ bàn của hành nghiệp Bồ-tát nên Thiện Tài được thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Như có người bị quỷ thâu giữ, thấy các sự việc tùy theo người hỏi đều đáp được cả.

Cũng vậy, do trí tuệ của Bồ-tát thâu giữ nên Thiện Tài được thấy tất cả sự trang nghiêm, nếu có ai hỏi đều đáp được cả.

Như có người bị rồng thâu giữ, tự cho mình là rồng rồi vào Long cung, trong thời gian ngắn tự cho là đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm.

Cũng vậy, vì trụ nơi trí tuệ của Bồ-tát, vì Bồ-tát Di-lặc gia trì, nên trong một ít thời gian mà Thiện Tài cho là vô lượng kiếp.

Như cung Phạm thiên tên là Trang nghiêm tạng, trong đó hiện tất cả sự vật trong đại thiên thế giới chẳng lẫn lộn nhau.

Cũng vậy, trong lầu gác này, Thiện Tài thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, nhiều thứ sai khác chẳng lẫn lộn nhau.

Như Tỳ-kheo nhập định Biến xứ, khi đi, đứng, ngồi, nằm, tùy theo định đã nhập, cảnh giới ấy hiện tiền.

Cũng vậy, Thiện Tài nhập lầu gác này, tất cả cảnh giới đều hiện rõ.

Như có người ở không trung, thấy thành Càn-thát-bà đủ sự trang nghiêm, đều thấy biết rõ không chướng ngại.

Như cung điện của thần Dạ-xoa cùng cung điện của người, đồng ở một chỗ mà chẳng lẫn lộn nhau, đều tùy theo nghiệp nên chỗ thấy chẳng đồng.

Như nơi biển lớn, tất cả sắc tượng của thế giới đều hiện trong đó.

Như nhà ảo thuật, dùng sức ảo hiện những sự việc ảo.

Cũng vậy, do sức oai thần của Bồ-tát Di-lặc, do sức của trí huyễn chẳng thể nghĩ bàn, do có thể dùng trí huyễn biết các pháp, do được sức tự tại của Bồ-tát nên Thiện Tài thấy tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lầu gác.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc thâu tóm thần lực vào trong lầu gác, khảy móng tay ra tiếng bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Hãy xuất Tam-muội! Pháp tánh như vậy, đó là Bồ-tát biết tướng của các pháp do nhân duyên tụ tập mà hiện ra. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng đều chẳng thành tựu.

Bấy giờ, nghe tiếng khảy móng tay, Đồng tử Thiện Tài liền từ Tam-muội xuất.

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Này thiện nam! Ông ở trong giải thoát tự tại chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, thọ những hỷ lạc nơi Tam-muội của Bồ-tát, có thể thấy cung điện trang nghiêm bằng đủ các thứ thượng diệu do thần lực gia trì, trợ đạo lưu xuất, nguyện, trí hiển hiện của Bồ-tát. Ông thấy hạnh Bồ-tát, nghe pháp Bồ-tát, biết đức Bồ-tát, rõ nguyện Như Lai.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Đây là diệu lực của oai thần gia hộ, ghi nhớ của Thiện tri thức. Bạch Thánh giả! Môn giải thoát này tên là gì?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Này thiện nam! Môn giải thoát này tên là Tạng trí trang nghiêm nhập tất cả cảnh giới ba đời chẳng quên mất.

Này thiện nam! Trong môn giải thoát này có vô số môn giải thoát là chỗ chứng đắc của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Thiện Tài hỏi:

–Sự trang nghiêm này đi về đâu?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Đi về chỗ đến.

Thiện Tài hỏi:

–Từ chỗ nào đến?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Từ trong thần lực trí tuệ của Bồ-tát mà đến,

nương nơi thần lực trí tuệ của Bồ-tát mà an trụ, không có chỗ đi, cũng không có chỗ trụ, chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa rời tất cả.

Này thiện nam! Như Long vương làm mưa, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải là chẳng thấy. Chỉ do sức tâm niệm của Long vương mà mưa tuôn khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Cũng vậy, những sự trang nghiêm trong lầu gác này chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài, mà chẳng phải là không thấy. Chỉ do thần lực của Bồ-tát và sức thiện căn của ông, nên ông được thấy như vậy.

Này thiện nam! Như nhà ảo thuật làm những sự việc ảo, không từ đâu lại, không đi đến đâu. Dù không lại không đi, nhưng do lực ảo mà thấy rõ ràng.

Cũng vậy, sự trang nghiêm này không từ đâu lại, cũng không đi đâu. Dù không lại không đi, nhưng do quen tập sức trí huyễn chẳng thể nghĩ bàn và do sức của đại nguyện từ thuở xưa mà hiển hiện như vậy.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả từ xứ nào đến đây?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Này thiện nam! Chư Bồ-tát không đến không đi, như vậy mà đến. Không đi không ở, như vậy

mà đến. Không chỗ, không chấp, không mất, không sinh, chẳng ở, chẳng dời, chẳng động, chẳng khởi, không luyến, không nhiễm, không nghiệp, không báo, chẳng khởi, chẳng diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy mà đến.

Này thiện nam! Bồ-tát từ chỗ đại Bi mà đến, vì muốn điều phục các chúng sinh.

Từ chỗ đại Từ mà đến, vì muốn cứu giúp các chúng sinh. Từ chỗ tịnh giới mà đến, vì tùy theo chỗ thích ứng mà thọ sinh. Từ chỗ đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thuở xưa gia trì. Từ chỗ thần thông mà đến, vì đối với tất cả xứ, tùy ứng hợp mà hiện. Từ chỗ không lay động mà đến, vì hằng chẳng rời bỏ tất cả Phật. Từ chỗ không lấy bỏ mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải qua lại. Từ chỗ phương tiện trí tuệ mà đến, vì tùy thuận tất cả chúng sinh. Từ chỗ thị hiện biến hóa mà đến, vì dường như ảnh tượng mà hóa hiện.

Nhưng thiện nam! Ông hỏi ta từ chỗ nào mà đến, thì này thiện nam, ta từ sinh quán, nước Ma-la-đề mà đến nơi đây.

Này thiện nam! Nước ấy có thôn xóm tên là Phòng xá. Trong thôn xóm có con của nhà Trưởng giả tên là Cù-ba-la, ta vì hóa độ người ấy vào Phật pháp mà ở nơi đó. Lại vì tất cả muôn dân đáng được hóa độ nên sinh nơi đó để thuyết pháp. Lại cũng vì cha mẹ, các Bà-la-môn quyến thuộc nói

pháp Đại thừa cho họ hướng nhập nên ở nơi đó, rồi từ đó đến đây.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả, những gì là sinh xứ của Bồ-tát?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười thứ sinh xứ:

Tâm Bồ-đề là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra Bồ-tát.

Tâm sâu xa là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra Thiện tri thức.

Các địa là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra các môn Ba-la-mật.

Đại nguyện là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra các diệu hạnh.

Đại Bi là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra bốn Nhiếp pháp.

Quán sát đúng lý là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra Bát-nhã ba-la-mật.

Đại thừa là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra phương tiện thiện xảo.

Trí tuệ phương tiện là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra pháp Vô sinh nhẫn.

Tu hành tất cả pháp là sinh xứ của Bồ-tát, vì là nhà sinh ra tất cả Như Lai quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm mẹ, phương tiện thiện xảo làm cha, thí Ba-

la-mật làm nhũ mẫu, Giới ba-la-mật làm dưỡng mẫu, Nhẫn ba-la-mật làm sự trang nghiêm, Tinh tấn ba-la-mật làm người dưỡng dục, Thiền ba-la-mật làm người rửa giặt, thiện tri thức làm thầy dạy, tất cả Bồ-đề phần làm bạn, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ-tát làm huynh đệ, tâm Bồ-đề làm nhà, tu hành đúng lý làm gia pháp, các địa làm nhà ở, các nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyên phát Đại thừa làm sự nối tiếp gia nghiệp, pháp thủy rưới đầu Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ làm Thái tử, thành tựu Bồ-đề là làm gia tộc thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát vượt khỏi hàng phàm phu như thế, nhập vị Bồ-tát, sinh nơi nhà Như Lai, trụ nơi chủng tánh Phật như vậy, có thể tu các hạnh, chẳng dứt Tam bảo, khéo giữ được chủng tộc Bồ-tát, làm tịnh chủng Bồ-tát, chỗ sinh tôn thắng, không lỗi lầm, tất cả thế gian, Thiên, Nhân, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều cung kính ngợi khen.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát sinh nơi nhà tôn thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như ảnh tượng nên đối với thế gian không ghét chê, vì biết tất cả pháp như biến hóa nên không nhiễm đắm các cõi hữu lậu, vì biết tất cả pháp không có ngã nên giáo hóa chúng sinh tâm không mệt mỏi; vì dùng đại Từ bi làm thể tánh nên thâu nhận chúng sinh chẳng biết khổ nhọc, vì thấu rõ sinh tử dường như mộng

nên trải qua tất cả kiếp mà không sợ hãi, vì biết rõ các uẩn đều như ảo nên thị hiện thọ sinh mà không nhàm chán, vì biết các giới, xứ đồng pháp giới nên đối với các cảnh giới không hủy hoại, vì biết tất cả tưởng như sóng nắng nên vào trong các cõi mà chẳng sinh điên đảo mê hoặc, vì đạt tất cả pháp đều như huyễn nên vào cảnh giới ma chẳng sinh nhiễm chấp, vì biết Pháp thân nên tất cả phiền não chẳng khi dối được, vì được tự tại nên đối với tất cả cõi đều thông đạt vô ngại.

Này thiện nam! Thân ta sinh khắp tất cả pháp giới, bằng sắc tướng sai biệt với tất cả chúng sinh, bằng ngôn ngữ âm thanh sai khác với tất cả chúng sinh, bằng những danh hiệu với tất cả chúng sinh, bằng những cử chỉ thích ứng của tất cả chúng sinh để tùy thuận thế gian giáo hóa điều phục, thị hiện thọ sinh bằng với tất cả chúng sinh thanh tịnh, bằng những sự nghiệp làm ra của tất cả chúng sinh phàm phu, bằng với tâm tưởng của tất cả chúng sinh, bằng thệ nguyện của tất cả Bồ-tát mà hiện thân mình đầy khắp pháp giới.

Này thiện nam! Ta vì hóa độ những người thuở xưa cùng ta đồng tu các hạnh mà nay thoái thất tâm Bồ-đề, cũng vì giáo hóa cha mẹ thân thuộc, cũng vì giáo hóa các Bà-la-môn khiến họ bỏ chủng tộc kiêu mạn để được sinh trong chủng tánh của Như Lai, nên sinh tại nhà Bà-la-môn nơi thôn xóm Câu-trá trong nước Ma-la-đề ở châu Diêm-phù-đề này.

Này thiện nam! Ta ở trong lầu gác lớn này tùy sở thích nơi tâm của các chúng sinh, dùng nhiều phương tiện để giáo hóa điều phục.

Này thiện nam! Ta vì tùy thuận nơi tâm của chúng sinh, vì tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chư Thiên đồng hành nơi cung Đâu-suất, vì thị hiện phước trí biến hóa trang nghiêm của Bồ-tát, vượt qua tất cả Dục giới khiến họ rời bỏ những dục lạc, vì cho họ biết hữu vi đều vô thường, vì cho họ biết chư Thiên hễ thịnh tất có suy, vì muốn thị hiện lúc sắp hạ sinh dùng pháp môn đại trí và chư Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ cùng nhau đàm luận, vì muốn giáo hóa những người đồng hành, vì muốn giáo hóa những kẻ mà Đức Như Lai Thích-ca còn để lại làm cho họ khi mạng chung sẽ sinh lên cõi trời Đâu-suất.

Này thiện nam! Lúc ta viên mãn bản nguyện thành tựu Nhất thiết trí, chứng Vô thượng Bồ-đề, thì ông và đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đều được thấy ta.

Này thiện nam! Ông nên đi đến chỗ Thiện tri thức Văn-thù-sư-lợi để hỏi: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, làm thế nào nhập hạnh môn Phổ Hiền, thế nào là thành tựu, thế nào là rộng lớn, thế nào là tùy thuận, thế nào là thanh tịnh, thế nào là viên mãn?

Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ông mà phân biệt diễn nói.

Vì sao? Vì đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát khác có được.

Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi có hạnh rộng lớn, đại nguyện vô biên, xuất sinh tất cả công đức của Bồ-tát không thôi dứt.

Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức triệu chư Phật, thường làm thầy của vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sinh, tiếng đồng vang khắp thế giới nơi mười phương, thường làm thầy thuyết pháp trong tất cả chúng hội của chư Phật, được tất cả Như Lai khen ngợi, trụ nơi trí thâm diệu, có thể thấy tất cả pháp như thật, thông đạt tất cả cảnh giới giải thoát, rốt ráo những hạnh của Phổ Hiền.

Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là Thiện tri thức của ông, làm cho ông được sinh nơi nhà Như Lai, nuôi lớn tất cả thiện căn, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp Thiện tri thức chân thật khiến người tu tất cả công đức, nhập tất cả lưới nguyện, trụ nơi tất cả đại nguyện, vì ông mà nói tất cả pháp bí mật của Bồ-tát, hiện tất cả hạnh khó nghĩ bàn của Bồ-tát, thuở xưa cùng người đồng sinh đồng hành.

Vì thế nên ông phải đến chỗ Văn-thù-sư-lợi chớ có mệt mỏi. Văn-thù-sư-lợi sẽ vì ông mà nói tất cả công đức. Vì sao? Vì trước kia ông thấy Thiện tri thức, nghe hạnh Bồ-tát, nhập môn giải thoát đầy đủ

đại nguyện, đều do thần lực của Văn-thù-sư-lợi.

Văn-thù-sư-lợi đều được rốt ráo nơi tất cả xứ.

Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Di-lặc, đi quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 80

Phẩm 39: NHẬP PHÁP GIỚI (Phần 21)

Bấy giờ, y theo lời dạy của Bồ-tát Di-lặc, Thiện Tài lần lượt đi qua hơn một trăm mười thành đến thành Tô-ma-na nước Phổ môn, ở nơi cửa thành nghĩ về Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi, quán sát mọi nơi, tìm kiếm cùng khắp, trông được gặp gỡ, kính thờ.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ xa đưa tay phải qua khỏi một trăm mười do-tuần áp lên đầu Đồng tử Thiện Tài, nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nếu rời tín căn thì tâm yếu kém, lo sợ ăn năn, công hạnh chẳng tròn đủ, thoái chuyển về tinh tấn, đối với một thiện căn tâm sinh trụ chấp, đối với chút ít công đức đã cho là đủ, chẳng thể phát khởi hạnh nguyện, chẳng được Thiện tri thức thâu giữ, chẳng được Như Lai nhớ nghĩ, chẳng biết được pháp tánh như vậy, nghĩa lý như vậy, pháp môn như vậy, công hạnh như vậy, cảnh giới như vậy, hoặc biết khắp, biết nhiều, tột nguồn đáy, hiểu rõ, hướng nhập, giải thoát phân biệt, chứng biết, chứng đắc, tất cả điều

trên đây đều không thể được,

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nêu nói pháp ấy cho Thiện Tài được lợi ích hoan hỷ thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng ánh sáng đại trí, khiến được vô biên Đà-la-ni, vô biên nguyện, vô biên Tam-muội, vô biên thần thông, vô biên trí, khiến vào đạo tràng của hạnh Phổ Hiền.

Lại để Thiện Tài ở tại chỗ cũ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thâu tóm thần lực chẳng hiện.

Thiện Tài tư duy quán sát, nhất tâm nguyện thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và muốn thấy các Thiện tri thức nhiều như số vi trần của đại thiên thế giới để gần gũi, cung kính, phụng sự, tuân hành giáo pháp không chống trái, tăng trưởng hướng cầu tất cả trí tuệ, làm rộng biển đại Bi, thêm mây đại Từ, quán sát khắp mọi loài, sinh tâm hoan hỷ, an trụ pháp môn tịch tĩnh của Bồ-tát, duyên khắp tất cả cảnh giới rộng lớn, học tất cả công đức rộng lớn của Phật, nhập tất cả tri kiến quyết định của Phật, thêm pháp trợ đạo cho Nhất thiết trí, khéo tu tâm sâu xa của tất cả Bồ-tát, biết thứ lớp xuất thế của chư Phật ba đời, vào biển tất cả pháp, chuyển xe tất cả pháp, sinh trong tất cả thế gian, nhập tất cả biển nguyện của Bồ-tát, trụ nơi tất cả kiếp, tu hạnh Bồ-tát, chiếu rõ tất cả cảnh giới Như Lai, nuôi lớn chư căn của tất cả Như Lai, được ánh sáng thanh tịnh của Nhất thiết trí, chiếu khắp mười phương, trừ hết tối tăm chướng ngại, biết khắp pháp giới,

hiện thân mình khắp tất cả cõi, tất cả loài, dẹp tất cả chướng, vào khắp vô ngại, trụ nơi bậc pháp giới bình đẳng, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ Hiền, được nghe danh tự, hạnh nguyện của Đại Bồ-tát Phổ Hiền, cũng nghe trợ đạo, chánh đạo, bậc của chư địa, địa phương tiện, địa nhập, địa thắng tấn, địa trụ, địa tu tập, địa cảnh giới, địa oai lực, cùng trụ nơi sự khát ngưỡng.

Thiện Tài muốn thấy Bồ-tát Phổ Hiền, liền ở trước tòa Sư tử của Như Lai Tỳ-lô-giá-na nơi của tạng Bồ-đề tràng Kim cang, trên tòa Tạng hoa sen báu, khởi tâm rộng lớn như cõi hư không, tâm vô ngại bỏ tất cả cõi, rời tất cả chấp, tâm vô ngại đi trong tất cả pháp vô ngại, tâm vô ngại vào khắp tất cả biển mười phương, tâm thanh tịnh vào cảnh giới của Nhất thiết trí, tâm thông suốt quán sát đạo tràng trang nghiêm, tâm rộng lớn vào tất cả biển Phật pháp, tâm hiện hữu khắp hóa độ tất cả cõi chúng sinh, tâm vô lượng làm tịnh tất cả cõi Phật, tâm vô tận trụ tất cả kiếp, tâm cứu cánh hướng đến mười Lực Như Lai.

Lúc Đồng tử Thiện Tài phát khởi những tâm như vậy, do sức thiện căn của mình, được sức gia hộ của tất cả Như Lai, do sức đồng thiện căn của Bồ-tát Phổ Hiền, nên Thiện Tài thấy mười thứ tướng lành.

Đó là thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác; thấy tất cả cõi Phật

thanh tịnh, không có các đường ác; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm với những hoa sen đẹp; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm thanh tịnh; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, trang nghiêm với những châu báu; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tướng thân trang nghiêm của tất cả chúng sinh; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, những mây trang nghiêm che phía trên; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh mến yêu nhau, giúp ích nhau, chẳng hại nhau; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm; thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh tâm thường niệm Phật.

Thiện Tài lại thấy mười tướng ánh sáng. Đó là thấy vi trần của tất cả thế giới, nơi mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây lưới ánh sáng của tất cả Phật nhiều như số vi trần của tất cả thế giới chiếu sáng khắp nơi. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh vầng mây ánh sáng của Phật nhiều như số vi trần của tất cả thế giới, đủ thứ sắc tướng hiện bày cùng khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây báu sắc tượng của Phật nhiều như số vi trần của tất cả thế giới hiện bày cùng khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh vầng mây ánh sáng của Phật nhiều như số vi trần của tất cả thế giới hiện bày cùng khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây hương vi diệu nhiều như số vi trần của tất cả thế giới hiện bày cùng khắp

mười phương, khen ngợi biển công đức nơi tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây nhật, nguyệt, tinh tú nhiều như số vi trần của tất cả thế giới, đều phóng ra ánh sáng của Bồ-tát Phổ Hiền chiếu khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây sắc tượng thân của tất cả chúng sinh nhiều như số vi trần của tất cả thế giới phóng ra ánh sáng của Phật chiếu khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây ma-ni sắc tượng của tất cả Phật nhiều như số vi trần của vô số thế giới hiện bày cùng khắp pháp giới. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây sắc tượng thân Bồ-tát nhiều như số vi trần của tất cả thế giới đầy khắp pháp giới, khiến tất cả chúng sinh đều được xuất ly, đều viên mãn mọi sở nguyện. Trong mỗi mỗi vi trần xuất sinh mây sắc tượng thân Như Lai nhiều như số vi trần của tất cả thế giới, nói thệ nguyện rộng lớn của tất cả Phật cùng khắp pháp giới.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thâu tóm hết các căn, nhất tâm cầu thấy Bồ-tát Phổ Hiền, khởi đại tinh tấn tâm không thoái chuyển, liền dùng phổ nhãn quán sát cảnh giới của tất cả chư Phật và chúng Bồ-tát đã hiện ở mười phương, đều khởi tưởng là được thấy Bồ-tát Phổ Hiền; dùng mắt trí tuệ quán sát đạo Phổ Hiền, tâm ý rộng lớn như hư không, đại Bi kiên cố như kim cang, nguyện tận cùng đời vị lai thường được theo Phổ Hiền, niệm

niệm tùy thuận tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu trí tuệ, nhập cảnh Như Lai, trụ địa Phổ Hiền.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài liền thấy Bồ-tát Phổ Hiền ở trong chúng hội trước Đức Như Lai, ngồi nơi tòa Sư tử hoa sen báu, chúng Bồ-tát vây quanh rất là tôn nghiêm, thế gian không sánh được, cảnh giới của trí tuệ vô lượng, vô biên khó lường khó nghĩ, đồng Phật ba đời, tất cả Bồ-tát không quán sát được; thấy thân Phổ Hiền, mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây ánh sáng nhiều như số vi trần của tất cả thế giới, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, trừ diệt tất cả khổ hoạn của chúng sinh, khiến các Bồ-tát sinh đại hoan hỷ; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây ánh sáng của các loại hương nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, xông khắp chúng hội đạo tràng của chư Phật khắp pháp giới, hư không giới; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây các thứ hoa nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, rải các thứ hoa tươi đẹp khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật khắp pháp giới, hư không giới; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây cây hương nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, rải các thứ hương khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật khắp pháp giới, hư không giới; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây y phục đẹp nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, rải y phục đẹp khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật

khắp pháp giới, hư không giới; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây cây báu nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, rải báu ma-ni khắp chúng hội đạo tràng của chư Phật khắp pháp giới, hư không giới; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây thân trời Sắc giới nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, sung mãn pháp giới, khen ngợi tâm Bồ-đề; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây thân trời Phạm nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, khuyến thỉnh chư Như Lai chuyển diệu pháp luân; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây Thiên vương nơi cõi dục nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hộ trì pháp luân của tất cả Như Lai; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây cõi Phật ba đời nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, vì các chúng sinh, những người không chỗ nương về làm chốn nương về, những người không chỗ che chở làm chốn che chở, những người không chỗ y chỉ làm chốn y chỉ; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây cõi Phật thanh tịnh nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, tất cả chư Phật xuất thế trong đó, chúng hội Bồ-tát thảy đều sung mãn; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây cõi Phật tịnh, bất tịnh nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, khiến

chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây cõi Phật bất tịnh, tịnh nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, khiến chúng sinh thuần nhiễm đều được thanh tịnh; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây thân chúng sinh nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, tùy chỗ thích hợp giáo hóa chúng sinh đều khiến phát tâm Vô thượng Bồ-đề; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây thân Bồ-tát nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, tán dương những danh hiệu của chư Phật làm cho chúng sinh tăng trưởng thiện căn; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây thân Bồ-tát nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, tuyên dương tất cả thiện căn phát sinh từ khi mới phát tâm của chư Phật, Bồ-tát; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây thân Bồ-tát nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, hiện bày khắp pháp giới, hư không giới, ở mỗi cõi Phật trong tất cả cõi Phật tuyên dương biển nguyện của tất cả Bồ-tát và diệu hạnh thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong mỗi niệm xuất sinh mây hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, khiến tâm tất cả chúng sinh được đầy đủ, tu tập

đầy đủ đạo Nhất thiết trí; thấy mỗi mỗi lỗ chân lông xuất sinh mây thân Chánh giác nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, nơi tất cả cõi Phật hiện thành Chánh giác, khiến các Bồ-tát thêm lớn pháp Đại thừa, thành Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy cảnh giới thần thông tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền như vậy, thân tâm hoan hỷ, hớn hở vô lượng.

Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên phần thân của Phổ Hiền đều có đại thiên thế giới, phong luân, thủy luân, địa luân, hỏa luân, biển cả, sông suối và những núi Báu, núi Tu-di, thành ấp, cung điện, vườn rừng, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương, tám Bộ Thiên, Long, Nhân và phi nhân, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, nhật, nguyệt, tinh tú, gió, mây, sấm, chớp, ngày, đêm, tháng, giờ, năm, kiếp, chư Phật xuất thế, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, những sự như vậy đều thấy rõ cả.

Như thấy rõ tại thế giới này, tất cả thế giới ở mười phương cũng đều thấy rõ cả.

Như thấy thế giới hiện tại trong mười phương, tất cả thế giới đời trước, đời sau cũng đều thấy như vậy, nhưng vẫn chẳng lẫn lộn nhau.

Như ở chỗ Như Lai Tỳ-lô-giá-na thị hiện sức thần thông như vậy, tại thế giới Liên hoa đức ở phương Đông, chỗ của Phật Hiền Thủ, hiện sức

thần thông cũng như vậy.

Như tất cả mười phương thế giới, tất cả cõi Phật nơi mười phương cũng vậy, trong mỗi vi trần đều có pháp giới chúng hội của chư Phật, chỗ của mỗi Đức Phật, Bồ-tát Phổ Hiền ngồi nơi tòa Sư tử hoa sen báu hiện bày sức thần thông cũng đều như vậy.

Trong thân của mỗi mỗi Bồ-tát Phổ Hiền đều hiện tất cả cảnh giới, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả Phật xuất hiện, tất cả chúng Bồ-tát, nghe ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sinh, ngôn ngữ âm thanh của tất cả Phật, pháp luân của tất cả Như Lai chuyển, hạnh của tất cả Bồ-tát đã thành tựu, thần thông tự tại của tất cả Như Lai.

Đồng tử Thiện Tài thấy vô lượng sức đại thần thông chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát Phổ Hiền như vậy, liền được mười thứ trí Ba-la-mật. Đó là:

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể đi khắp tất cả cõi Phật.

1. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể đi đến tất cả chỗ Phật.

2. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm đều có thể cúng dường tất cả Như Lai.

3. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm ở khắp chỗ của tất cả Như Lai để nghe pháp và thọ trì.

4. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tư duy về pháp luân của tất cả Như Lai.

5. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết sự đại thần

thông chẳng thể nghĩ bàn của tất cả Phật.

6. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm giảng nói một câu pháp với biện tài vô tận cùng tột đời vị lai.

7. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm dùng Bát-nhã ba-la-mật sâu xa quán tất cả pháp.

8. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm vào biển thật tướng của tất cả pháp.

9. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết tâm của tất cả chúng sinh.

10. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm, tuệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện tiền.

Thiện Tài đã được mười Trí ba-la-mật này rồi, Bồ-tát Phổ Hiền liền giơ tay phải xoa đầu Thiện Tài.

Được xoa đầu, Thiện Tài liền được các môn Tam-muội nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, mỗi Tam-muội lại dùng số Tam-muội nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật làm quyến thuộc.

Mỗi mỗi Tam-muội đều thấy biển lớn Phật nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, từ xưa chưa thấy, tích tập vật trợ đạo Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, sinh pháp vi diệu cao tột Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, phát thệ nguyện lớn Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, vào biển đại nguyện nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, trụ nơi đạo xuất yếu Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất

cả cõi Phật, tu các pháp tu tập của chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, khởi đại tinh tấn Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, được ánh sáng thanh tịnh Nhất thiết trí nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật.

Như ở thế giới Ta-bà trụ xứ của Đức Tỳ-lô-giá-na này, Bồ-tát Phổ Hiền xoa đầu Thiện Tài, tất cả thế giới khắp mười phương cũng như vậy, trong mỗi vi trần nơi những thế giới ấy, tất cả thế giới, tất cả chỗ Phật, Bồ-tát Phổ Hiền cũng xoa đầu Thiện Tài như vậy, những pháp môn chứng được cũng đồng.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông thấy thần lực của ta chăng?

Thiện Tài thưa:

–Bạch vâng! Những pháp thần thông rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn này chỉ Đức Như Lai mới biết được.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này thiện nam! Thuở quá khứ trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, ta thực hành hạnh Bồ-tát, cầu Nhất thiết trí. Trong mỗi mỗi kiếp vì muốn làm thanh tịnh tâm Bồ-đề, nên kính thờ chư Phật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp vì tích tập của phước đức Nhất thiết trí nên thiết lập hội thí rộng lớn nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, khiến tất cả thế gian đều nghe biết, phàm ai đến cầu xin thì đều làm cho họ đầy đủ cả.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu pháp Nhất thiết trí nên ta đem tài vật nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu trí Phật nên ta đem thành ấp, thôn xóm, cõi nước, ngôi vua, vợ con, quyến thuộc, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, thịt, tay, chân, đến cả mạng sống nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu chỗ đứng đầu của Nhất thiết trí, nên ta đem số đầu nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật để bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp vì cầu Nhất thiết trí, nên ở chỗ chư Như Lai nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, ta cung kính tôn trọng, phụng thờ cúng dường y phục, đồ nằm, ăn uống, thuốc men, tất cả thứ cần dùng đều cung cấp đủ, rồi xuất gia học đạo, trong Phật pháp tu hành hộ giáo.

Này thiện nam! Ta ở trong bao nhiêu biển kiếp, tự nhớ chưa từng có một niệm chẳng thuận lời của Phật dạy, chưa từng có một niệm sinh tâm sân hại, cũng chưa từng có một niệm sinh tâm ngã, ngã sở, tâm mình, người sai biệt, tâm xa rời Bồ-đề, tâm

nhàm mỏi sinh tử, tâm lười biếng, tâm chướng ngại, tâm mê lầm. Mà ta chỉ an trụ nơi tâm đại Vô thượng Bồ-đề chẳng thể hủy hoại, tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Ta trang nghiêm cõi Phật, dùng tâm đại Bi cứu hộ chúng sinh, giáo hóa thành tựu, cúng dường chư Phật, kính thờ Thiện tri thức, vì cầu chánh pháp nên nêu bày hộ trì rộng khắp, trong thân ngoài vật đều có thể bỏ tất cả, cho đến mạng sống cũng không tiếc.

Nếu dùng thời gian biển kiếp để nói nhân duyên, thì biển kiếp còn có thể hết chớ nhân duyên đó không cùng tận.

Này thiện nam! Trong biển pháp của ta, không có một chữ, một câu nào, chẳng phải xả bỏ ngôi Chuyển luân vương mà cầu được, chẳng phải thí xả tất cả những thứ hiện có mà cầu được.

Này thiện nam! Pháp của ta cầu đều vì cứu giúp tất cả chúng sinh, một tâm suy nghĩ mong cho chúng sinh được nghe pháp này. Nguyện dùng ánh sáng trí chiếu khắp thế gian. Nguyện vì chúng sinh mà khai thị trí xuất thế gian. Nguyện cho chúng sinh đều được an lạc. Nguyện tán dương những công đức của tất cả chư Phật.

Thuở xưa, nhân duyên của ta như vậy, trong biển kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật nói không hết được.

Này thiện nam! Vì thế, nên ta dùng sức trợ đạo pháp, những sức thiện căn, sức đại chí nguyện, sức tu tập công đức, sức tư duy như thật về tất cả pháp, sức của mắt trí tuệ, sức từ oai thần của Phật, sức đại từ bi, sức thần thông tịnh, sức Thiện tri thức như vậy nên ta được Pháp thân thanh tịnh bình đẳng ba đời rốt ráo này. Ta lại được sắc thân thanh tịnh vô thượng siêu vượt các thế gian, tùy sở thích của tâm chúng sinh mà hiện hình vào tất cả cõi, khắp tất cả xứ, nơi các thế giới hiện các rộng thần thông, làm cho người thấy đều vui mừng.

Này thiện nam! Ông hãy quán sát sắc thân của ta như vậy.

Sắc thân của ta đây đã thành tựu từ vô biên biển kiếp, vô lượng ngàn ức triệu kiếp khó thấy khó nghe.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh chưa gieo trồng thiện căn và gieo trồng ít thiện căn thì dù là, Thanh văn, Bồ-tát hay còn chẳng được nghe danh hiệu của ta huống là thấy được thân ta.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh được nghe danh hiệu của ta thì không còn thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Nếu ai hoặc thấy, hoặc chạm, hoặc rước, hoặc đưa, hoặc theo chốc lát, cho đến trong mộng được thấy nghe ta, thì đều cùng được không thoái chuyển như vậy.

Hoặc có chúng sinh trong một ngày, một đêm nhớ nghĩ đến ta thì liền được thành thục.

Hoặc bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta, mà được thành thục.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số đời nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật nghĩ nhớ đến ta mà thành thục.

Hoặc thấy ta phóng ra ánh sáng lớn, hoặc thấy ta làm chấn động nơi cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỷ thảy đều thành thục.

Này thiện nam! Ta dùng các môn phương tiện nhiều như số vi trần của những cõi Phật như thế để làm cho các chúng sinh chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Nếu có chúng sinh nào thấy, nghe cõi thanh tịnh của ta thì tất được sinh trong cõi thanh tịnh này.

Nếu có chúng sinh nào thấy, nghe thân thanh tịnh của ta thì tất được sinh trong thân thanh tịnh của ta.

Này thiện nam! Ông nên quán sát thân thanh tịnh của ta đây.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài quán sát các chi tiết nơi thân tướng tốt của Bồ-tát Phổ Hiền, trong

mỗi mỗi lỗ chân lông đều có vô số biển cõi Phật, mỗi mỗi biển cõi đều có chư Phật xuất thế và chúng hội Bồ-tát vây quanh.

Lại thấy những thứ kiến lập, những thứ hình trạng, những thứ trang nghiêm, những thứ núi lớn bao quanh tất cả biển cõi đó, những thứ mây sắc che trùm hư không, những Phật Như Lai xuất thế thuyết những pháp luân.

Lại thấy ở trong mỗi mỗi biển thế giới, Phổ Hiền xuất mây hóa thân Phật nhiều như số vi trần của tất cả cõi Phật, cùng khắp tất cả mười phương thế giới giáo hóa chúng sinh khiến hướng về Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lại thấy tự thân ở trong thân Phổ Hiền giáo hóa chúng sinh nơi tất cả mười phương thế giới.

Lại, số thiện căn và ánh sáng trí tuệ mà Thiện Tài có được khi thân cận với số Thiện tri thức nhiều như số vi trần của cõi Phật, so sánh với thiện căn khi gặp Bồ-tát Phổ Hiền có được, thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn ức, cho đến không bằng một phần toán số thí dụ.

Trong một niệm, hiện nay Thiện Tài nhập nơi biển cõi của chư Phật ở trong một lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền, sánh với số biển cõi chư Phật mà Thiện Tài đã nhập trong khoảng thời gian từ khi

mới phát tâm đến khi gặp Bồ-tát Phổ Hiền, thì nhiều hơn trước gấp bội, như số vi trần của vô số cõi Phật. Như nơi một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông cũng đều như vậy.

Trong lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền, Thiện Tài bước một bước qua khỏi số thế giới nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật. Cứ đi mãi như vậy, cùng tận kiếp vị lai vẫn còn chẳng biết được ngằn mé thứ lớp của biển cõi, tạng của biển cõi, sự sai biệt của biển cõi, sự vào khắp của biển cõi, sự thành của biển cõi, sự hoại của biển cõi, sự trang nghiêm của biển cõi trong một lỗ chân lông. Cũng chẳng biết được thứ lớp ngằn mé của biển Phật, tạng của biển Phật, sự sai biệt của biển Phật, sự vào khắp của biển Phật, sự sinh của biển Phật, sự diệt của biển Phật. Cũng chẳng biết được thứ lớp ngằn mé của biển chúng Bồ-tát, tạng của biển chúng Bồ-tát, sự sai biệt của biển chúng Bồ-tát, sự vào khắp của biển chúng Bồ-tát, sự tụ tập của biển chúng Bồ-tát, sự giải tán của biển chúng Bồ-tát. Cũng chẳng thể biết trí vào cõi chúng sinh, biết căn của chúng sinh, giáo hóa điều phục chúng sinh, chỗ trụ sâu xa tự tại của Bồ-tát, những địa, những đạo của Bồ-tát nhập.

Trong biển cõi nơi lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền, Đồng tử Thiện Tài đi như vậy hoặc nơi một cõi trải qua một kiếp, cho đến đi như vậy trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của vô số cõi Phật,

nhưng cũng chẳng mất nơi cõi này mà hiện ở cõi kia. Mỗi niệm, Thiện Tài đi cùng khắp vô biên biển cõi giáo hóa chúng sinh khiến họ hướng về Vô thượng Bồ-đề.

Ngay lúc đó, Đồng tử Thiện Tài, theo thứ lớp được những biển hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, đồng với Phổ Hiền, đồng với chư Phật, một thân sung mãn tất cả thế giới, đồng cõi nước, đồng hạnh, đồng chánh giác, đồng thần thông, đồng pháp luân, đồng biện tài, đồng ngôn từ, đồng âm thanh, đồng lực vô úy, đồng chỗ trụ của Phật, đồng đại Từ bi, việc chẳng thể nghĩ bàn, giải thoát tự tại đều đồng.

Lúc ấy, đại Bồ-tát Phổ Hiền liền nói kệ rằng:

Các vị phải trừ những phiền não
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Tôi nói đủ các độ Như Lai
Tất cả đạo chân thật giải thoát.
Thắng Trượng Phu, Điều Ngự xuất thế
Tâm ý thanh tịnh như hư không
Hằng phóng ánh sáng mặt trời trí
Khiến khắp chúng sinh diệt si ám.
Như Lai rất khó được thấy nghe
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp
Như hoa Ưu-đàm một lần hiện
Vì thế nên nghe công đức Phật
Tùy thuận việc làm của thế gian
Như nhà ảo thuật hiện những sự

Chỉ để làm vui lòng chúng sinh
Chưa từng khởi tưởng niệm phân biệt.

Bấy giờ, chư Bồ-tát nghe kệ này rồi, nhất tâm khát ngưỡng mong được nghe công đức chân thật của Đức Thế Tôn, tất cả đều nghĩ: "Bồ-tát Phổ Hiền tu đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, những lời nói ra đều chẳng hư dối, tất cả Như Lai đều khen ngợi". Nghĩ như vậy rồi, càng thêm mong ngóng.

Bồ-tát Phổ Hiền với công đức trí tuệ trang nghiêm đầy đủ, như hoa sen chẳng vướng mắc trần cấu nơi ba cõi, đã bảo chúng Bồ-tát:

–Các vị lắng nghe! Nay tôi muốn nói về tướng của một giọt nước trong biển công đức của Phật:

Bồ-tát Phổ Hiền liền nói kệ rằng:

Trí Phật rộng lớn đồng hư không
Cùng khắp tất cả tâm chúng sinh
Đều rõ thế gian những vọng tưởng
Chẳng khởi những phân biệt sai khác.
Một niệm đều biết pháp ba đời
Cùng rõ tất cả căn chúng sinh
Ví như nhà ảo thuật thiện xảo
Mỗi niệm biến hiện vô biên sự.
Tùy tâm chúng sinh hiện những hạnh
Theo sức thệ nguyện của nghiệp xưa
Khiến họ thấy biết đều chẳng động
Mà Phật xưa nay không động niệm.
Hoặc có xứ xứ thấy Phật ngồi

Sung mãn các thế giới nơi mười phương
Hoặc có chúng sinh tâm bất tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật.
Hoặc có tin hiểu rời kiêu mạn
Phát ý liền được thấy Như Lai
Hoặc kẻ nịnh, dối tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng gặp Phật.
Hoặc người mọi xứ nghe tiếng Phật
Âm thanh mỹ diệu khiến tâm vui
Hoặc kẻ trăm ngàn muôn ức kiếp
Vì tâm bất tịnh chẳng được nghe.
Hoặc thấy Đại Bồ-tát thanh tịnh
Đầy khắp cả đại thiên thế giới
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ Hiền
Trong đó Như Lai ngồi an nhiên.
Hoặc thấy cõi này diệu tột bậc
Phật vô lượng kiếp đã nghiêm tịnh
Đấng Tỳ-lô-giá-na tối thắng
Trong đấy đại ngộ thành Chánh giác.
Hoặc thấy cõi Liên hoa thắng diệu
Như Lai Hiền Thủ ở trong đó
Vô lượng chúng Bồ-tát vây quanh
Thảy đều siêng tu hạnh Phổ hiền.
Hoặc có thấy Phật Vô Lượng Thọ
Quan Âm, Thế Chí hầu hai bên
Đều là bậc Quán đỉnh bổ xứ
Sung mãn các cõi nước mười phương.
Hoặc có thấy cõi đại thiên này

Đủ thứ trang nghiêm như Diệu hỷ
Như Lai A-súc ngự tại đây
Chúng Đại Bồ-tát vây quanh Phật.
Hoặc thấy Nguyệt Giác Đại Danh Xưng
Cùng chư Kim Cang Tạng
Ở cõi Viên cảnh diệu trang nghiêm
Cùng khắp cõi thanh tịnh mười phương.
Hoặc thấy Phật Thế Tôn Nhật Tạng
Ở cõi thanh tịnh Thiện quang minh
Cùng với chư Bồ-tát quán đỉnh
Sung mãn mười phương mà thuyết pháp.
Hoặc thấy Phật Kim Cang Đại Diệm
Hội đủ với Bồ-tát Trí Tràng
Đi khắp tất cả cõi rộng lớn
Thuyết pháp trừ mê của chúng sinh.
Vô số đầu mỗi mỗi sợi lông
Chư Phật đủ ba mươi hai tướng
Bồ-tát quyến thuộc đồng vây quanh
Vì độ chúng sinh luôn thuyết pháp.
Hoặc có xem thấy một lỗ chân lông
Đầy đủ cõi trang nghiêm rộng lớn
Vô lượng Như Lai đều ở trong
Phật tử thanh tịnh đều sung mãn.
Hoặc có thấy trong một vi trần
Có đủ hằng sa cõi nước Phật
Vô lượng Bồ-tát đều sung mãn
Trải vô số kiếp tu các hạnh
Hoặc có thấy nơi đầu sợi lông

Vô lượng biển cõi như hạt bụi
Các loại nghiệp khởi đều sai khác
Tỳ-lô-giá-na chuyển pháp luân
Hoặc thấy thế giới chẳng thanh tịnh.
Hoặc thấy thanh tịnh do báu thành
Như Lai thọ mạng lâu vô lượng
Cho đến Niết-bàn đều hiện đủ
Các thế giới cùng khắp mười phương.
Thị hiện nhiều thứ chẳng nghĩ bàn
Tùy nghiệp tâm trí của chúng sinh
Thảy đều hóa độ khiến thanh tịnh.
Đại Đạo sư vô thượng như vậy
Sung mãn các cõi nước mười phương
Thị hiện nhiều loại sức thần thông
Tôi nói phần ít hãy lắng nghe.
Hoặc thấy Thích-ca thành Chánh giác
Đã trải qua số kiếp vô cùng
Hoặc thấy nay mới làm Bồ-tát
Lợi ích các chúng sinh mười phương.
Hoặc người lại thấy Thích Sư tử
Cúng dường chư Phật tu đạo hạnh
Hoặc thấy Thế Tôn đủ phước trí
Hiển hiện những sự đại thần thông
Hoặc thấy Bố thí, hoặc Trì giới
Hoặc nhẫn, Tinh tấn, hoặc Thiền định
Bát-nhã, Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí
Tùy tâm chúng sinh đều thị hiện
Hoặc thấy Ba-la-mật rốt ráo

Hoặc thấy an trụ ở các địa
Tổng trì, Tam-muội, Trí thần thông
Như vậy đều hiện đầy đủ cả
Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ bậc gắng nhẫn của Bồ-tát
Hoặc hiện trụ nơi bậc bất thoái
Hoặc hiện nước pháp rưới trên đầu
Hoặc hiện thân Phạm, Thích, Tứ vương
Hoặc hiện Sát-lợi, Bà-la-môn
Đủ các loài sắc tướng trang nghiêm
Giống như thuật sĩ hiện hình tượng
Hoặc hiện Đâu-suất mới giáng thần
Hoặc thấy trong cung có vợ con
Hoặc thấy rời bỏ những vinh hoa
Xuất gia lìa tục đi học đạo
Hoặc thấy mới sinh, hoặc hiện diệt
Hoặc thấy xuất gia học dị hạnh
Hoặc thấy ngồi nơi cội Bồ-đề
Hàng phục quân ma thành Chánh giác.
Hoặc lại thấy Phật mới Niết-bàn
Hoặc thấy dựng tháp khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Vì biết thời cơ hiện như vậy
Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
Thọ ký quả Phật cho Bồ-tát
Mà thành đại Đạo sư vô thượng
Kế đó, trụ ở cõi An lạc.
Hoặc thấy vô lượng ngàn ức kiếp

Phật sự đã xong nhập Niết-bàn
Hoặc thấy nay mới thành Bồ-đề
Hoặc thấy chánh tu những hạnh diệu.
Hoặc thấy Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt
Ở tại Phạm thế và cung ma
Thiên cung Tự tại, cung Hóa lạc
Hoặc hiện đủ các loại thần biến
Hoặc thấy ở tại cung Đâu-suất
Vô lượng chư Thiên đồng vây quanh
Vì họ thuyết pháp khiến hoan hỷ
Để họ phát tâm cúng dường Phật
Hoặc thấy ở tại trời Dạ-ma
Đao-lợi, Tứ Thiên, cùng Long thần
Tất cả các cung điện như thế
Không chỗ nào Phật chẳng hiện thân.
Ở chỗ Đức Thế Tôn Nhiên Đăng
Rải hoa, trải tóc để cúng dường
Từ đây biết rõ pháp thâm diệu
Luôn dùng đạo này độ chúng sinh
Hoặc người thấy Phật lâu Niết-bàn.
Hoặc thấy Phật mới thành Bồ-đề
Hoặc thấy Phật trụ vô lượng kiếp
Hoặc thấy giây lát liền nhập diệt
Thân tướng ánh sáng cùng thọ mạng
Trí tuệ Bồ-đề và Niết-bàn
Chúng hội được độ, tiếng oai nghi
Mỗi mỗi như vậy đều vô số
Hoặc hiện thân mình rất to lớn

Như núi Tu-di, núi Đại bảo
Hoặc thấy Phật ngồi chẳng động lay
Sung mãn vô biên những thế giới
Hoặc thấy viên quang lượng một tầm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do-tuần
Hoặc thấy chiếu khắp vô lượng cõi
Hoặc thấy sung mãn tất cả cõi.
Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thấy thọ ngàn muôn ức tuổi
Hoặc thọ vô số, vô lượng kiếp
Như vậy lần lượt gấp bội đây.
Trí Phật thông đạt tịnh vô ngại
Một niệm biết khắp pháp ba đời
Đều từ tâm thức nhân duyên sinh
Sinh diệt vô thường không tự tánh.
Ở trong một cõi thành Chánh giác
Ở tất cả cõi cũng đều thành
Mọi cõi vào một, một vào khắp
Tùy tâm chúng sinh đều thị hiện
Như Lai trụ nơi đạo Vô thượng
Thành tựu mười Lực, bốn Vô úy
Đầy đủ trí tuệ không chướng ngại
Chuyển pháp luân đủ mười hai hành
Biết rõ Khổ, Tập và Diệt, Đạo
Phân biệt mười hai pháp nhân duyên
Ưa nói pháp, nghĩa, từ vô ngại
Dùng bốn biện tài khai diễn rộng
Các pháp không ngã, không có tướng

Nghiệp tánh chẳng sinh cũng chẳng mất
Tất cả xa lìa như hư không
Phật dùng phương tiện để phân biệt
Như Lai như vậy chuyển pháp luân
Chấn động khắp mười phương cõi nước
Cung điện núi sông đều lay động
Chẳng làm chúng sinh sinh kinh sợ
Phật diễn nói pháp âm rộng lớn khắp
Tùy căn chúng sinh đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ hoặc, cấu
Nhưng Phật chưa từng sinh tâm niệm
Hoặc nghe Phật nói Thí, Giới, Nhẫn
Tấn, Định, Bát-nhã, Phương tiện, Trí
Hoặc nghe Từ, Bi và Hỷ, Xả
Ngôn từ thuyết pháp đều sai khác.
Hoặc nghe bốn Niệm, bốn Chánh cần
Thần túc, Căn, Lực và Giác đạo
Các Niệm, Thần thông và Chỉ, Quán
Vô lượng những pháp môn phương tiện
Long, thần, tám Bộ, Nhân phi nhân
Phạm, Thích, Hộ thế, các Thiên chúng
Phật dùng nhất âm để thuyết pháp
Chúng sinh tùy loại đều được hiểu
Nếu ai tham dục, sân và si
Phẫn, che, keo, ganh và kiêu, nịnh
Tám muôn bốn ngàn phiền não chướng
Đều nghe Phật dạy pháp chữa trị
Nếu chưa tu đủ pháp bạch tịnh

Khiến họ nghe nói mười giới hạnh
Đã hay bố thí điều phục người
Cho nghe tiếng Niết-bàn tịch diệt
Nếu người chí kém không Từ bi
Nhàm ghét sinh tử tự cầu lìa
Khiến nghe nói ba môn giải thoát
Cho họ thoát khổ hưởng tịch diệt
Nếu người tự tánh ít tham dục
Nhàm bỏ ba cõi cầu tịch tĩnh
Khiến họ nghe nói các duyên khởi
Theo thừa Độc giác để xuất ly
Nếu người thanh tịnh tâm rộng lớn
Đầy đủ các công đức thí, giới
Thân cận Như Lai đủ Từ bi
Khiến họ nghe tiếng đạo Đại thừa
Hoặc có cõi nước nghe một thừa
Hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm
Như vậy cho đến vô lượng thừa
Đều là sức phương tiện Như Lai
Niết-bàn tịch tĩnh chưa từng khác
Trí hạnh hơn kém có khác biệt
Như hư không thể tánh là một
Chim bay gần xa tự sai khác
Âm thanh Phật thể cũng như vậy
Cùng khắp tất cả cõi hư không
Tùy tâm chúng sinh sai khác nhau
Nên nghe và thấy đều khác biệt
Do Phật quá khứ tu công hạnh

Hay theo sở thích diễn diệu âm
Không tâm tính nghĩ đây và kia
Ai người đáng nói, ai không nói
Nơi mặt Như Lai phóng sáng lớn
Đầy đủ số tám muôn bốn ngàn
Pháp môn Phật nói cũng như vậy
Chiếu khắp thế giới trừ phiền não
Đầy đủ trí thanh tịnh công đức
Mà thường tùy thuận ba thế gian
Ví như hư không chẳng nhiễm vướng
Vì chúng sinh nên Phật xuất hiện
Hiện có sinh, lão, bệnh, tử khổ
Cũng hiện trụ thọ ở thế gian
Dù thuận thế gian hiện như vậy
Thể tánh thanh tịnh đồng hư không
Tất cả cõi nước không ngằn mé
Căn dục chúng sinh cũng vô lượng
Mắt trí Như Lai đều thấy rõ
Tùy theo cơ nghi dạy Phật đạo
Cùng khắp cõi hư không mười phương
Trong đó có bao nhiêu trời, người
Thân hình của họ đều chẳng đồng
Phật hiện thân hình cũng như vậy
Nếu ở trong đại hội Sa-môn
Cạo bỏ tóc râu mặc ca-sa
Đắp y cầm bát thâu các căn
Cho họ hoan hỷ trừ phiền não
Có lúc thân cận Bà-la-môn

Vì họ Phật hiện thân gầy ốm
Chống gậy mang bình hằng trong sạch
Đầy đủ trí tuệ giảng nói giỏi
Bỏ cũ nhận mới tự no đủ
Hớp gió, uống sương, không gì khác
Hoặc ngồi hoặc đứng chẳng động lay
Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo
Hoặc trì giới cấm làm thế sư
Khéo thông phương thuốc các môn luận
Toán số, thiên văn, địa lý, tướng
Những điều lành dữ đều biết rõ
Vào sâu các thiền và giải thoát
Hành Tam-muội, thần thông, trí tuệ
Luận bàn, ngâm vịnh và vui đùa
Phương tiện dẫn họ vào Phật đạo
Hoặc hiện thượng phục để nghiêm thân
Đầu đội mão xinh che lọng tốt
Bốn binh chủng trước sau hộ vệ
Ra oai hùng mãnh phục Tiểu vương
Hoặc làm quan tòa xử kiện tụng
Giải quyết thế pháp đều hay giỏi
Hoặc thưởng hoặc phạt đều công minh
Cho họ tất cả đều vui phục
Hoặc làm đại thần chuyên giúp vua
Khéo khuyên vua dùng pháp trị dân
Lợi ích mười phương đều cùng khắp
Tất cả chúng sinh chẳng biết rõ
Hoặc làm Túc Tán các Tiểu vương

Hoặc làm Đại đế Chuyển luân vương
Khiến các Vương tử cùng thể nữ
Đều theo chánh pháp, không kể xiết
Hoặc làm Hộ thế Tứ Thiên vương
Thống lãnh các Dạ-xoa, Long vương
Vì chúng hội đó mà thuyết pháp
Đều khiến tất cả đồng vui thích
Hoặc làm Đại Thiên vương Đạo-lợi
Ở Thiện pháp đường, vườn Hoan hỷ
Đầu đội mão đẹp diễn nói pháp diệu
Chư Thiên ngưỡng mộ số chẳng lường
Hoặc trụ trời Dạ-ma, Đâu-suất
Hóa lạc, Tự tại, cung Ma vương
Ngự ở cung điện báu ma-ni
Giảng hạnh chân thật khiến điều phục
Hoặc đến trong chúng hội Phạm thiên
Nói bốn Vô lượng, các thiền định
Cho họ hoan hỷ, bèn bỏ đi
Không ai biết được tướng qua lại
Hoặc đến cõi trời Sắc cứu cánh
Giảng nói những hoa báu Giác phần
Cùng những vô lượng công đức thành
Sau đó bỏ đi chẳng ai biết
Trí Phật vô ngại thấy khắp nơi
Trong đó tất cả những chúng sinh
Đều dùng vô biên môn phương tiện
Nhiều cách giáo hóa khiến thành tựu
Ví như thuật sĩ giỏi ảo thuật

Hiện ra các thứ hình tượng huyễn
Phật hóa chúng sinh cũng như vậy
Vì họ mà hiện nhiều thân hình
Ví như trăng sáng giữa hư không
Chúng sinh ở đời thấy tròn khuyết
Tất cả sông ao hiện bóng trăng
Tất cả tinh tú bị mờ nhạt
Như Lai trí tuệ hiện thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện tăng giảm
Nước tâm Bồ-tát hiện bóng Phật
Ánh sáng Thanh văn bị lu mờ
Như trong biển lớn đầy châu báu
Trong sạch không nhơ không hạn lượng
Bao nhiêu chúng sinh ở bốn châu
Tất cả hiện bóng ở trong biển
Biển công đức thân Phật cũng vậy
Không nhơ không đục không ngằn mé
Cho đến pháp giới các chúng sinh
Không ai chẳng hiện trong thân Phật
Như mặt trời phóng ngàn ánh sáng
Chẳng rời bản xứ chiếu mười phương
Phật quang chiếu khắp cũng như vậy
Không đi không đến trừ si tối
Ví như Long vương tuôn mưa lớn
Chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm
Mà mưa cùng khắp đều nhuần thấm
Trừ hết nóng bức được mát mẻ
Mưa pháp Như Lai cũng như vậy

Chẳng từ thân tâm Phật phát ra
Mà hay khai ngộ tất cả chúng
Khiến khắp diệt trừ lửa ba độc
Như Lai thanh tịnh thân pháp diệu
Tất cả ba cõi không gì sánh
Vì ngoài đường ngôn ngữ thế gian
Do Thể tánh phi hữu phi vô
Dù không chỗ dựa mà trụ khắp
Dù đến khắp nơi mà không đi
Như vẽ không trung, cảnh trong mộng
Phải quán thân Phật là như vậy
Những pháp có không trong ba cõi
Chẳng thể ví dụ cùng Phật được
Ví như chim muông trong núi rừng
Không nương không gian mà ở được
Ma-ni biển lớn vô lượng màu
Thân Phật sai khác cũng như vậy
Phật chẳng phải sắc hay phi sắc
Tùy nghi mà hiện, không chỗ trụ
Hư không, chân như và thật tế
Niết-bàn, cùng pháp tánh tịch diệt
Chỉ có những pháp chân thật này
Có thể hiển thị được Như Lai
Tâm niệm như bụi có thể biết
Nước trong biển lớn uống hết được
Hư không lường được, gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật
Nếu ai nghe biển công đức này

Sinh tâm tin hiểu và ngợi khen
Tất sẽ được những công đức ấy
Thận trọng chớ sinh tâm ngờ vực.

SỐ 280

KINH ĐÂU-SA

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam Tạng Chi-lâu-ca-sấm, người nước Nhục Chi.

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đà, an trú trong pháp thanh tịnh, đầy đủ ân đức, oai thần của tất cả chư Phật, cũng như chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Nơi chốn ấy hiệu là Tại sở vấn thanh tịnh. Lúc mới thành Phật, hào quang chiếu sáng, tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử, có hoa sen kim cang rất lớn bao bọc xung quanh. Lúc các Đức Phật quá khứ thành Phật cũng ngồi trên tòa như vậy. Nghi pháp bình đẳng không khác, vượt khỏi sự tận cùng của pháp tướng. Thân của các Đức Phật đều đầy đủ, ánh sáng không hề bị chướng ngại. Phật, Pháp và chúng sinh trong mười phương không thể kể hết, cõi nước Phật và sự ra đời của chư Phật ở quá khứ, hiện tại và vị lai cũng không thể kể hết. Các vị Bồ-tát từ các cõi nước khác nhau đều đến tụ hội đông đủ. Những vị Bồ-tát ấy nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, mỗi vi trần là một vị Bồ-tát. Những bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đều hội nhập nơi mười phương làm cho chúng sinh được an ổn, đến các cõi nước khắp

mười phương chỗ Đức Phật thuyết pháp, nhập vào trí tuệ Niết-bàn, vào đời trước của chúng sinh nơi thế gian khắp mười phương, lần lượt hội nhập vào pháp thâm diệu của Bồ-tát, các pháp tuệ, pháp bên trong, bên ngoài, pháp chẳng động chuyển, pháp thuộc quá khứ, hiện tại và vị lai.

Các vị Bồ-tát luận bàn và nghĩ:

–Đức Phật thương xót chúng ta nên thị hiện các cõi Phật, chỗ thực hành của Phật, các cõi nước thanh tịnh của chư Phật, pháp bình đẳng thanh tịnh của Phật. Cõi nước của Phật thuyết pháp cũng đều khiến cho chúng ta được nhìn thấy. Lại thị hiện cho chúng ta thấy cõi Phật lúc thành, hoại, các cõi nước Phật tốt xấu, lúc chư Phật ra đời. Thị hiện các cõi nước khắp mười phương, có các Đức Phật thuyết pháp không thể tính kể. Lại thị hiện cho chúng ta thấy pháp mười trụ, mười hạnh, mười hồi hướng, mười địa, mười trấn, mười nguyện, mười tuệ, mười định, mười phi pháp, mười ấn của Bồ-tát. Thị hiện lúc còn là Bồ-tát, thị hiện danh hiệu của Phật vô tận.

Lúc ấy, Đức Phật dạy bảo chúng ta phải hộ trì chúng sinh trong thế gian. Hiện ra các cõi nước của mười phương chư Phật đều thanh tịnh không tạp nhiễm, biết có chư Phật hay không có. Hiện rõ các điều ác căn bản của chúng ta khiến được thanh tịnh, vì chúng ta mà thuyết giảng các pháp, những chỗ nghi ngờ đều giải đáp, vượt qua hết mọi sự hồ

nghi, đoạn trừ những tham dục. Thị hiện cho chúng ta thấy Phật thiền định, pháp giới của chư Phật, oai thần của Phật, hạnh của Phật, uy lực của Phật, chỗ nhập Thiền định của Phật, sự biến hóa của Phật, không có người nào vượt hơn Phật, tôn hiệu của Phật không ai sánh bằng. Phật hiện thần thông, hào quang chói sáng, trí tuệ, bốn điều không sợ hãi. Tâm niệm của các vị Bồ-tát Đức Phật đều biết nên hiện oai thần hào quang chiếu sáng.

Ở phương Đông, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-thệ-đọa, cõi nước ấy tên là Cật liên hoàn. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ cõi này đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đến trước Đức Phật đảnh lễ, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Nam, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A Nê-la-đọa-la, cõi nước ấy là Lâu kỳ hoàn. Bồ-tát Phật-đà-sư-lợi từ cõi này đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Tây, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-đồ-tư-đọa-đà, cõi nước tên Ba-đầu-hoàn. Bồ-tát La-lân-sư-lợi từ cõi này đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Bắc, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-đồ-đọa, cõi nước tên là Chiêm-bội-hoàn. Bồ-tát Đàn-na-sư-lợi từ đây đến cùng với đông đủ các vị Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Đông bắc, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-luân-na-đọa-quốc-đà, cõi nước tên là Ưu-ba-hoàn. Bồ-tát Quần-na-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Đông nam, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-chiên-đà-đọa-đà, cõi ấy tên là Kiền-xà-hoàn. Bồ-tát Na-hàm-la-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Tây nam, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là Uất-trầm-đọa-đại, cõi nước tên là La-liêm-hoàn. Bồ-tát Duy-ám-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến đảnh lễ trước Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Tây bắc, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là A-ba-la-đọa, cõi nước tên là Hoạt-dật-hoàn. Bồ-tát Đàm-ma-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, đều đến đảnh lễ trước Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Dưới, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là Phong-ma-đọa-la, cõi nước tên là Thẩm-lợi-hoàn. Bồ-tát Nhạ-na-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát, nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, các vị ấy đều đến trước đảnh lễ Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Phương Trên, cách các cõi Phật rất xa không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là Đọa-sắc, cõi nước tên là Chất-đề-thập-hoàn. Bồ-tát Na-bạt-đà-sư-lợi từ cõi ấy đến cùng với đông đủ các Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Các vị ấy đều đến đảnh lễ trước Đức Phật, mỗi vị tự nhiên ngồi trên tòa Sư tử.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nương oai thần của Phật, nhìn khắp các Bồ-tát, vận dụng trí tuệ, nghĩ:

–Các Đại Bồ-tát trong chúng hội có điều gì rất vui chăng! Các cõi nước Phật không thể tính kể, hành xử của Phật, các nơi chốn, pháp của Phật thuyết, cõi thần thông, hạnh của Phật, uy lực, cõi

tốt xấu của Phật, Phật pháp không thể tính kể. Do nhân duyên gì chư Phật trong các cõi nước khắp mười phương thuyết pháp độ thoát được các chúng sinh trong mười phương. Các pháp ấy rất thâm diệu vô cùng, như hư không thông suốt không bị chướng ngại. Do nhân duyên gì cõi Thái-ma-kỳ này khắp nơi có đủ hạng người, mỗi người có thân hình, tên gọi, màu sắc, cao thấp, tuổi thọ, hình loại, tư tưởng, tâm niệm, âm thanh khác nhau, mỗi mỗi người lại được nghe âm thanh của Phật thuyết pháp. Do nhân duyên gì cõi nước này tên là Ba-ca-tư-đề, trong bốn phía đều có Phật hiệu là Thắng Đạt, Thế-thế-nan-đà, Di-ha-na-chi-đề, Thích-ca Văn-ni, Cổ-sư-tát-trầm, Đọa-lâu-diên, Câu-độc-hoạt-đề, Na-ha Sa-môn, Thần-na-sầu-lâu-đề, Chất-đa-hòa-lâu-đề. Những vị này, mỗi vị đều gọi là Phật Thích-ca Văn, hợp lại là một vạn danh hiệu. Như vậy, ở quá khứ mười phương có các cõi Phật không thể tính kể, tất cả mọi người đều có vô số ngôn ngữ khác nhau nhưng đều xưng Phật Thích-ca Văn là danh hiệu của Phật. Mỗi mỗi cõi Phật có mười ức vạn tên, Đức Phật Thích-ca Văn từ lúc chưa thành đạo đến nay, những đệ tử được giáo hóa rất nhiều, Đức Phật phóng hào quang sáng, trước hết từ dưới chân phát ra chiếu vào một cõi Phật rất sáng, hiện bày mười ức cõi Nam Diêm-phù-đề, mười ức biển lớn, mười ức núi Tu-di, mười ức núi Thiết vi,

mười ức cõi Đông thắng thần châu, mười ức cõi Tây ngưu hóa châu, mười ức cõi Bắc Câu-lô châu. Mười ức cõi trời Tứ Thiên vương, mười ức cõi trời Đao-lợi, mười ức cõi trời Dạ-ma, mười ức cõi trời Đâu-suất, mười ức cõi trời Lạc biến hóa, mười ức cõi trời Tha hóa tự tại, mười ức cõi trời Phạm, mười ức cõi trời Phạm chúng, mười ức cõi trời Phạm phụ, mười ức cõi trời Đại phạm, mười ức cõi trời Thiểu quang, mười ức cõi trời Vô lượng quang, mười ức cõi trời Quang âm, mười ức cõi trời Thiểu tịnh, mười ức cõi trời Vô lượng tịnh, mười ức cõi trời Biến tịnh, mười ức cõi trời Vô vân, mười ức cõi trời Phước sinh, mười ức cõi trời Vô tưởng, mười ức cõi trời Quảng quả, mười ức cõi trời Ngũ tịnh cư, mười ức cõi trời Vô phiền, mười ức cõi trời Vô nhiệt, mười ức cõi trời Thiện hiện, mười ức cõi trời Thiện kiến, mười ức cõi trời Sắc cứu cánh. Như vậy, mỗi mỗi cõi trời người đều hiện rõ cho đến trong cõi Phật đều chiếu sáng. Đức Phật Thích-ca Văn là vị giáo chủ của mỗi phương cõi nước trong mười phương, mỗi phương có một ức cõi nước nhỏ, đều có một biển lớn, một núi Tu-di cho đến cõi trời Tam thập tam, mỗi nước nhỏ như vậy là một bộ phận gồm có mười ức cõi nước nhỏ, hợp lại thành một cõi Phật, gọi là Thái-hoa-kỳ. Đức Phật phân thân, biến hóa khắp mười ức cõi nước nhỏ, mỗi mỗi nước nhỏ đều có một vị Phật. Có mười ức Phật

cùng với các vị Bồ-tát cùng ở mười ức nước nhỏ, các hàng trời, người đều nhìn thấy Đức Phật. Các Bồ-tát, chư Thiên, loài người đều nhờ oai thần của Phật mà được thấy:

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bồ-tát La-lân-sư-lợi.

Bồ-tát Đàn-na-sư-lợi.

Bồ-tát Quần-na-sư-lợi.

Bồ-tát Phật-đà-sư-lợi.

Bồ-tát Niết-la-sư-lợi.

Bồ-tát Duy-đồ-sư-lợi.

Bồ-tát Nhạ-na-sư-lợi.

Bồ-tát Bạt-đà-sư-lợi.

Bồ-tát Đàm-ma-sư-lợi.

Những vị Bồ-tát như vậy đều ở nơi cõi Phật của mình, cõi ấy rất thù thắng. Mỗi cõi đều có các Đức Phật tên là:

A-chiên-đọa-hoàn.

A-lê-na-đọa-hoàn.

A-đồ-đà-đọa-hoàn.

A-lâu-na-đọa-hoàn.

A-chiên-đọa-đọa-hoàn.

Uất-trầm-đọa-hoàn.

A-đậu-la-đọa-hoàn.

Phạm-ma-đọa-hoàn.

Duy-di-la-đọa-hoàn.

SỐ 281

KINH BẢN NGHIỆP CỦA BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nhục Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Phật đi đến đạo tràng Ma-kiệt, khi vừa đắc quả Phật, hào quang rực sáng, ngồi nơi tòa Sư tử hoa sen báu tự nhiên của chư Phật trong quá khứ đã ngồi. Đạo đức, oai nghi, tướng tốt, hoàn toàn như nhau, thân, ý thanh tịnh, phước hạnh đủ khắp. Ánh sáng chiếu suốt khắp pháp giới cõi con người, từ quá khứ, hiện tại đến vị lai không hề ngăn ngại, thành tựu ở đời, tất cả đều như nhau.

Lúc này ở trong hội, các Bồ-tát đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, thần thông đạt đến chỗ cao tột biến khắp mười phương, chỉ dẫn đường tốt cho chúng sinh, mở bày tạng pháp của chư Phật, chỉ dạy con đường Niết-bàn, thâm nhập vào căn tánh của mỗi người; trí đức đời trước, phương tiện được vận dụng khéo léo, dạy bảo dần dần rồi hiểu rõ các pháp trong và ngoài, trước sau không dao động, biết được tất cả cảnh giới chư Phật, sự phân biệt cũng không còn, khen ngợi các danh hiệu Phật, xưng tụng không thể hết. Tất cả sự việc trong ba

đường ác, cũng đều thông suốt, các Bồ-tát cùng khen ngợi: "Phật vì nghĩ đến chúng ta mà phát ra chí nguyện lớn, biểu hiện cho chúng ta thấy tất cả cảnh giới tốt xấu của chư Phật và cõi nước thù thắng nơi Phật thường qua lại để giáo hóa và phát triển đạo pháp, thần thông chói sáng, chỉ dạy cho trời người hiểu rõ giáo pháp. Bản nghiệp của Phật là Thập địa, Thập trí, Thập hạnh, Thập đầu, Thập tạng, Thập nguyện, Thập minh, Thập định, Thập hiện, Thập ấn, chặt đứt các lỗi lầm và các nghi ngờ vọng tưởng của chúng ta, vì chúng ta mà hiển hiện hạnh Phật, trí Phật, thần Phật, định Phật, tùy lúc mà hiến hóa vô lượng, luôn luôn tự tại. Bốn Vô sở úy, mười pháp Bất cộng, tất cả trí tuệ đều sáng suốt, đạo đức vô thượng, tất cả các việc ấy đều hiện bày rõ ràng.

Rất xa phương Đông
Có cõi Hương lâm
Phật Nhập Tinh Tấn
Bồ-tát Kính Thủ.
Rất xa phương Nam
Có cõi Lạc lâm
Phật Bất Xả Nhạo
Bồ-tát Giác Thủ.
Rất xa phương Tây
Có cõi Hoa lâm
Phật Tập Tinh Tấn
Bồ-tát Tuệ Thủ.

Rất xa phương Bắc
Có cõi Đạo lâm
Phật Hành Tinh Tấn
Bồ-tát Tuệ Thủ
Phương xa Đông bắc
Có cõi Thanh liên
Phật Bi Tinh Tấn
Bồ-tát Đức Thủ
Phương xa Đông nam
Có cõi Kim luân
Phật Tận Tinh Tấn
Bồ-tát Mục Thủ
Phương xa Tây nam
Có cõi Bảo lâm
Phật Thượng Tinh Tấn
Bồ-tát Minh Thủ
Phương xa Tây bắc
Có cõi Kim cang
Phật Nhất Thừa Độ
Bồ-tát Pháp Thủ
Rất xa phương Dưới
Có cõi Thủy tinh
Phật Phạm Tinh Tấn
Bồ-tát Trí Thủ
Rất xa phương Trên
Có cõi Dục lâm
Phật Chí Tinh Tấn
Bồ-tát Hiền Thủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Thủ dẫn đầu vô số những Thượng nhân cùng đi đến cúi đầu sát chân Phật, rồi ngồi trên tòa sen một bên Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Kính Thủ nương thánh chỉ của Phật, khen:

–Sung sướng thay! Được gặp Thượng nhân đang hội họp là việc chưa từng có. Quán sát nơi Ngài đến: Cõi Phật là cõi thanh tịnh, cho đến việc ăn mặc của Như Lai cũng đầy giới đức, thể hiện sự tu hành vi diệu, thành tựu hiểu biết về căn lực, giảng dạy kinh pháp, được oai thần của Phật, tùy cõi sạch, nhơ mà độ người nhiều vô số, truyền giáo pháp đến khắp nơi. Ngay trong cõi Phật này, cõi nước của những người đặc biệt có đến trăm vạn ức; nào hiền, ngu, tốt, xấu, thọ, yểu cùng vô số ngôn ngữ khác nhau, họ đều nghe đức độ của Phật, đều tự tôn xưng danh hiệu Phật. Hoặc có người tôn xưng Phật là bậc Thánh giả nhân; người tôn xưng Phật là Đại Sa-môn; hoặc gọi Chúng Hựu, hoặc gọi Thần Nhân, hoặc khen Dũng Trí, hoặc khen Thế Tôn, hoặc gọi là Năng Nhu, hoặc gọi là Thăng Tiên, hoặc kêu Thiên Sư, hoặc kêu Tối Thắng. Chư Thiên, nhân dân trong mười phương, tôn xưng danh hiệu Phật bằng vô số vạn ức tên như vậy. Đấy là do những người này đều nhờ vào bản nguyện của Phật từ xưa đến nay đã tuyên bố, giáo hóa đạo pháp cho họ.

Bấy giờ, từ tướng dưới bàn chân, Phật phóng

bánh xe ánh sáng, chiếu khắp các cõi nước nhỏ thuộc thế giới chư Phật. Ở một cõi nước nhỏ, có một núi Tu-di, một mặt trời, một mặt trăng, chiếu sáng xoay quanh bốn châu thiên hạ. Phía Đông là Phất-vu-lệ, phía Nam là Diêm-phù-đề, phía Tây là Câu-da-ni, phía Bắc là Uất-đơn-việt. Chung quanh bốn biển lớn, có tường sắt bao bọc, ở trên có hai mươi tám tầng trời. Như vậy, làm thành một cõi nước nhỏ, khắp cả mười phương họp lại, có cả trăm ức cõi nước nhỏ như vậy.

Bấy giờ, lại hiện ra trăm ức núi Tu-di, trăm ức mặt trời, mặt trăng và các cõi trời như trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm ma, trời Đâu-thuật, trời Bất khiếu nhạo, trời Hóa ứng thanh, trời Phạm thiên, trời Phạm chúng thiên, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thanh minh, trời Thủy hành, trời Thủy vi, trời Thủy vô lượng, trời Thủy âm, trời Ước tịnh, trời Biến tịnh, trời Tịnh minh, trời Thủy diệu, trời Vi diệu, trời Quảng diệu, trời Cực diệu, trời Phước ái, trời Ái thắng, trời Cận tế, trời Thiện quán, trời Khoái kiến, trời Vô kết ái, trời Thức tuệ thiên, trời Vô sở niệm tuệ, cho đến trời Vô sắc thứ hai mươi tám. Có cả trăm ức cõi nước nhỏ như vậy làm thành một cõi Phật, gọi là thế giới Nhẫn. Đức Phật Thích-ca Văn, phân thân thành trăm ức thân, biến đầy khắp ở trong đó.

Khi ấy, khắp cõi trời người đều thấy các cõi nước nhỏ, chư Phật, Bồ-tát như đang ở gần nhau.

Phẩm HẠNH NGUYỆN

Bồ-tát Trí Thủ hỏi Bồ-tát Kính Thủ:

–Nhân giả tu hạnh gì mà được thành tựu thánh đạo của Phật, thân, khẩu, ý trong sạch, không nghĩ điều xấu của người, cũng làm cho mọi người không phạm các lỗi đó, nhân từ rộng lớn, nội tính quang minh sáng suốt, đặc biệt vượt hẳn lên trên, để giác ngộ cho hàng đệ tử, tất cả tà vạy không thể làm lay động, thân thể đoan chánh, các tướng không ai sánh bằng, dòng họ tôn quý, biết kính trọng Phật pháp, tự giữ vững chí hướng, thường thực hành Tứ đẳng, tài cao, trí tuệ rõ suốt, tinh tấn dũng mãnh, tu học theo các căn bản đạo đức, đầy đủ các pháp Ba-la-mật, đã làm vô lượng các việc, thường sinh chỗ phước đức, nghe nói tin theo, tâm ý ngay thẳng, nhập thiền định, thâu giữ các niệm, hiểu rõ lợi ích của các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, xuất ra nhập vào bốn đại; năm ấm, sáu nhập, mười hai duyên khởi, bảy Giác chi không trở ngại, thông hiểu mười Trí lực, thể nhập tất cả các đường, giải cứu nguy ách, được Thích, Phạm cung kính, như đèn đuốc trừ diệt sự tối tăm; như mặt trời, mặt trăng soi sáng khắp thiên hạ, như thuyền trưởng cứu độ mọi người, đức hạnh vượt ba cõi và làm người đứng đầu, muốn thành tựu đạo như vậy, phải tu tập như thế nào?

Bồ-tát Kính Thủ đáp:

–Lành thay! Phật tử, chí ngưỡng mộ cao xa, tâm từ bi rộng lớn, thương xót mười phương. Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thành đạo, trước hết thân phải ngay thẳng, lời nói và ý nghĩ phải đi đôi, miệng học tập kinh điển, tâm nghĩ đến việc đáng làm; đổi cũ, sửa mới, không thoái ý đạo; dồn chứa đức lành, ban ân không mỏi mệt, được như thế thì học hỏi điều gì cũng đều có thể được.

Là Bồ-tát, cần phải học một cách đúng đắn, theo như giáo Phật pháp dạy, không được thêm bớt, lấy thệ nguyện làm chủ yếu, luôn nghĩ đến việc an vui cho thế gian, nguyện phụng thờ giới hạnh, để lập căn bản đạo đức.

Tại gia giữ giới
Nên nguyện chúng sinh
Hiểu rõ tham dục
Vào trong pháp Không.
Hiếu thờ cha mẹ
Nên nguyện chúng sinh
Giúp cho tất cả
Khiến được Phật đạo.
Dạy bảo vợ con
Nên nguyện chúng sinh
Ra khỏi ngục ái
Tâm không lưu luyến.
Nếu được năm dục
Nên nguyện chúng sinh

Vào pháp thanh tịnh
Tâm không tham đắm.
Ở nơi kỹ nhạc
Nên nguyện chúng sinh
Được hưởng pháp lạc
Nhẫn là hoan hỷ.
Đeo báu anh lạc
Nên nguyện chúng sinh
Trút bỏ gánh nặng
Luôn được vừa ý.
Thấy các thể nữ
Nên nguyện chúng sinh
Vứt bỏ sắc ái
Dâm dật không còn.
Nếu lên lầu gác
Nên nguyện chúng sinh
Như lên pháp đường
Lãnh thọ kinh Phật.
Thân ở trong phòng
Nên nguyện chúng sinh
Biết rõ đường ác
Không có gì vui.
Bố thí của cải
Nên nguyện chúng sinh
Làm phước giúp nghèo
Chẳng còn tham tiếc.
Nhàm chán gia đình
Nên nguyện chúng sinh

Mau được giải thoát
Không còn trói buộc.
Nếu bỏ xuất gia
Nên nguyện chúng sinh
Xa lìa tội lỗi
Theo chánh được yên.
Vào điện thờ Phật
Nên nguyện chúng sinh
Gần Phật hành pháp
Không còn trở ngại.
Đến chỗ thầy bạn
Nên nguyện chúng sinh
Hiểu rõ đúng đắn
Sẽ được như nguyện.
Cầu xin xả tội
Nên nguyện chúng sinh
Được chí thành tựu
Học không bị lỗi.
Cởi bỏ bạch y
Nên nguyện chúng sinh
Rõ đường tu đức
Không còn biếng nhác.
Mặc áo ca-sa
Nên nguyện chúng sinh
Áo pháp thực hành
Tâm không nhiễm nhơ.
Cạo bỏ râu tóc
Nên nguyện chúng sinh

Bỏ trang sức đẹp
Không còn lo toan
Đã làm Sa-môn
Nên nguyện chúng sinh
Thực hành ý Phật
Hướng dẫn thiên hạ.
Thọ giới thành tựu
Nên nguyện chúng sinh
Được đạo phương tiện
Trí tuệ Bát-nhã.
Giữ gìn cấm giới
Nên nguyện chúng sinh
Vâng giữ Phật pháp
Không phạm giáo pháp.
Được Hòa thượng dạy
Nguyện cho chúng sinh
Được như thiền định
Giải thoát suy nghĩ.
Học thầy lớn nhỏ
Nguyện cho chúng sinh
Nương thánh giáo Phật
Học không quên mất.
Tự quy y Phật
Nên nguyện chúng sinh
Hiểu rõ Đạo lớn
Phát tâm vô thượng.
Tự quy y Pháp
Nên nguyện chúng sinh

Vào sâu Kinh tạng
Trí tuệ như biển.
Tự quy y Tăng
Nên nguyện chúng sinh
Nương tựa Thánh chúng
Theo chánh được độ.
Phàm mở cửa nẻo
Nên nguyện chúng sinh
Mở bày đạo pháp
Đến chốn Niết-bàn.
Đóng bít cửa nẻo
Nên nguyện chúng sinh
Che lấp đường ác
Tội được trừ sạch.
Vào nhà nên nguyện
Tất cả chúng sinh
An ổn vắng lặng
Tâm được chỉ quán.
Trải giường nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Vào đạo Đại thừa
Giúp an thiên hạ.
Khi ngồi nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Ngồi cây Bồ-đề
Tâm không vướng mắc.
Nhập chúng nên nguyện
Tất cả chúng sinh

Thành Giới, Định, Tuệ
Giải thoát tri kiến.
Sổ tức nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Bỏ được gia đình
Không nghĩ thế gian.
Giữ ý nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Tâm không buông lung
Suy nghĩ không tạp.
Dậy sớm nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Rõ biết vô thường
Dốc tâm tin tấn.
Xuống giường nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Theo dấu chân Phật
Tâm không dao động.
Mặc áo nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Thường biết xấu hổ
Nhiếp ý giữ đạo.
Buộc đai nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Bó đai tu thiện
Chí không lười biếng.
Tiếp mặc áo trong
Nên nguyện chúng sinh

Cung kính, lo sợ
Không dám khinh thường.
Mặc áo pháp trên
Nên nguyện chúng sinh
Áo tiêu biểu thánh
Gắng tu đạo hạnh.
Đi đại, tiểu tiện
Nên nguyện chúng sinh
Trừ sạch ô uế
Không tham, sân, si.
Việc xong dùng nước
Nên nguyện chúng sinh
Nhu hòa, khiêm nhượng
Thanh tịnh siêng năng.
Dùng nước rửa sạch
Nên nguyện chúng sinh
Dùng pháp tự rửa
Không còn thói xấu.
Cầm tăm xỉa răng
Nên nguyện chúng sinh
Học được pháp cú
Vứt bỏ nhơ nhớp.
Đánh răng, súc miệng
Nên nguyện chúng sinh
Rửa sạch tánh tình
An trú thanh tịnh.
Rửa tay nên nguyện
Tất cả chúng sinh

Được tay mềm sạch
Giữ gìn đạo pháp.
Rửa mặt nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Thường hướng thanh tịnh
Tâm không lầm lỗi.
Ra cửa nguyện cho
Tất cả chúng sinh
Mong được vượt qua
Ba cõi như Phật.
Lên đường nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Hướng đạo Vô thượng
Chí không thoái lui.
Đi đường nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Đến nơi vô tế
Không dừng nửa chừng.
Lên núi nên nguyện
Tất cả chúng sinh
Thích lên Thượng đạo
Không còn ngại khó.
Xuống núi nguyện cho
Tất cả chúng sinh
Thâm nhập rộng rãi
Trong pháp vi diệu.
Đi nơi đường cong
Nguyện cho chúng sinh

Bỏ ý tà vạy
Hạnh không ganh ghét.
Đi trên đường thẳng
Nguyện cho chúng sinh
Được ý chân chánh
Lời nói ngay thẳng.
Thấy gió thổi bụi
Nguyện cho chúng sinh
Tu hạnh sáng suốt
Tâm không rối loạn.
Thấy mưa thấm đất
Nguyện cho chúng sinh
Đại từ nhiếp ý
Không khởi các tưởng.
Dưới cây hóng mát
Nguyện cho chúng sinh
Buộc tâm tại đạo
Ý không mệt mỏi.
Vào trong đầm rừng
Nguyện cho chúng sinh
Đạo rừng phải học
Dùng đức nuôi dưỡng.
Đi đường thấy núi
Nguyện cho chúng sinh
Chí được lớn cao
Tích đức không chán.
Đi thấy gai góc
Nguyện cho chúng sinh

Tiêu diệt ba độc
Không kẻ hại tâm.
Được cây lá tốt
Nguyện cho chúng sinh
Dùng Đạo tự che
Nhập thiền Tam-muội.
Cây hoa sum suê
Nguyện cho chúng sinh
Ba mươi hai tướng
Đẹp đẽ vẹn toàn.
Trái ngon, quả nhiều
Nguyện cho chúng sinh
Trồng cây đạo hạnh
Thành quả Vô thượng.
Thấy dòng nước chảy
Nguyện cho chúng sinh
Được rãnh nước chánh
Vào biển Phật trí.
Thấy các vũng nước
Nguyện cho chúng sinh
Tất cả công đức
Tuệ, hạnh đầy đủ.
Nếu thấy suối nước
Nguyện cho chúng sinh
Vào sâu trí Phật
Học hỏi vô cùng.
Xa trông sông biển
Nguyện cho chúng sinh

Vào sâu Phật tạng
Pháp là vô tận.
Thấy người múc nước
Nguyện cho chúng sinh
Mở tâm nhận Phát
Được đạo Nhất vị.
Đi qua cầu, đò
Nguyện cho chúng sinh
Dựng xây cầu Pháp
Không dừng độ người.
Thấy dọn vườn rau
Nguyện cho chúng sinh
Dọn cỏ nhơ nhớp
Không sinh rễ dục.
Thấy ruộng lúa tốt
Nguyện cho chúng sinh
Phước đức nở rộng
Không bị tai họa.
Thấy vườn rau tốt
Nguyện cho chúng sinh
Được giữ đạo pháp
Đầy đủ cùng khắp.
Thấy xóm trên gò
Nguyện cho chúng sinh
Thường ở nhân trí
Đi không nguy ngập.
Nhìn thấy giảng đường
Nguyện cho chúng sinh

Giảng đọc kinh pháp
Ngày càng thăng tiến.
Thấy người nhóm hợp
Nguyện cho chúng sinh
Được đầy công đức
Thành đệ tử Phật.
Thấy người nhàn rỗi
Nguyện cho chúng sinh
Điềm đạm vô vi
Thông thạo sách sử.
Được thấy Sa-môn
Nguyện cho chúng sinh
Nghe nhiều, đủ giới
Dạy người không mệt.
Thấy người khác đạo
Nguyện cho chúng sinh
Xả bỏ tà kiến
Vào tám Chánh đạo.
Được thấy tiên nhân
Nguyện cho chúng sinh
Ý hạnh đầy đủ
Ước mong thành tựu.
Đi đến thành quách
Nguyện cho chúng sinh
Giữ giới trọn vẹn
Tâm không thiếu khuyết
Xa thấy cổng thành
Nguyện cho chúng sinh

Thông minh chiếu xa
Điều lành dựng khắp
Nếu thấy Đế vương
Nguyện cho chúng sinh
Vâng lời Thánh dạy
Như lời chánh đạo
Thấy con Đế vương
Nguyện cho chúng sinh
Theo hạnh con Phật
Hóa sinh trong pháp.
Nếu thấy quan chức
Nguyện cho chúng sinh
Sáng tỏ lý đạo
Giúp ích thiên hạ.
Thấy các quan lại
Nguyện cho chúng sinh
Ngay thẳng hiền lành
Không tâm bạo ác.
Thấy mặc áo giáp
Nguyện cho chúng sinh
Mặc áo giáp pháp
Không trái bản nguyện.
Thấy người đần độn
Nguyện cho chúng sinh
Vững nơi đạo nghĩa
Thành bốn Vô úy.
Thấy người sầu khổ
Nguyện cho chúng sinh

Xa lìa sợ hãi
Không còn lo buồn.
Thấy người vui vẻ
Nguyện cho chúng sinh
Bỏ vui vô thường
Năm dục tự vui
Thấy người siêng năng
Nguyện cho chúng sinh
Được đạo Niết-bàn
Vượt khỏi nguy ách.
Thấy người an vui
Nguyện cho chúng sinh
An vui như Phật
Thanh thản không lo.
Thấy người bệnh tật
Nguyện cho chúng sinh
Biết thân chẳng có
Ý không khổ đau.
Thấy người mạnh khỏe
Nguyện cho chúng sinh
Được thân Kim cang
Không bị suy hao.
Thấy người xấu xí
Nguyện cho chúng sinh
Bỏ điều xấu ác
Dùng thiện trang sức.
Thấy người đoan chánh
Nguyện cho chúng sinh

Hạnh ý ngay thẳng
Ưa thích đạo pháp.
Thấy người báo ân
Nguyện cho chúng sinh
Nhớ ân Đức Phật
Tu hạnh Bồ-tát.
Thấy người bội ân
Nguyện cho chúng sinh
Hàng phục tâm, ý
Trừ sạch các ác.
Thấy người tham dục
Nguyện cho chúng sinh
Cho thiên hạ Pháp
Tâm không tham tiếc.
Đi cầm tích trượng
Nguyện cho chúng sinh
Nương gậy như pháp
Lưu bố đức hạnh.
Tay bưng bình bát
Nguyện cho chúng sinh
Nhận mà biết cho
Tu pháp sáu Độ.
Vào làng khất thực
Nguyện cho chúng sinh
Như cầu giới pháp
Không được nghi ngờ.
Đến cửa nhà người
Nguyện cho chúng sinh

Vào cửa Tổng trì
Thấy hết các pháp.
Vào phòng nhà người
Nguyện cho chúng sinh
Lên nhà Phật thánh
Hạnh sâu vi diệu.
Người không cúng dường
Nguyện cho chúng sinh
Được ý Bát-nhã
Không mong không tiếc.
Người dọn chưa xong
Nguyện cho chúng sinh
Lìa ba đường ác
Không tưởng đói khát.
Trao bình bát không
Nguyện cho chúng sinh
Đạt rốt ráo không
Không còn tánh dục.
Nhận đầy bình bát
Nguyện cho chúng sinh
Tất cả đầy đủ
Pháp khí của đạo.
Bưng bát cơm ăn
Nguyện cho chúng sinh
Vì pháp cúng dường
Chí ở đạo lớn.
Bên người ngay thẳng
Nguyện cho chúng sinh

Liêm khiết biết thẹn
Không quên việc làm.
Ngồi với người tham
Nguyện cho chúng sinh
Không có tướng xấu
Tâm tham hẹp hòi.
Được thức ăn ngon
Nguyện cho chúng sinh
Biết điều tiết dục
Tâm không đắm trước.
Được thức ăn dở
Nguyện cho chúng sinh
Biết thân huyễn pháp
Tốt xấu không khác.
Và cơm vào miệng
Nguyện cho chúng sinh
Được tất cả kinh
Pháp vị chư Phật.
Ăn uống nhiều vị
Nguyện cho chúng sinh
Mỗi vị như Phật
Hóa thành cam lồ.
Ăn cơm xong rồi
Nguyện cho chúng sinh
Đức hạnh tràn đầy
Thành đủ mười Lực.
Giảng kinh, thuyết pháp
Nguyện cho chúng sinh

Tâm chí rõ suốt
Nghe pháp chứng ngộ.
Chú nguyện cúng dường
Nguyện cho chúng sinh
Thông suốt mười hai
Bộ kinh của Phật.
Rời tòa đứng dậy
Nguyện cho chúng sinh
Rốt ráo tất cả
Được ba cam lộ.
Muốn lội vào nước
Nguyện cho chúng sinh
Sạch thân, khẩu, ý
Và sạch ba đường.
Tắm rửa thân thể
Nguyện cho chúng sinh
Xoá sạch tâm nhơ
Thấy bờ sinh tử.
Nóng bức thiêu đốt
Nguyện cho chúng sinh
Được định mát lành
Diệt tất cả khổ.
Băng giá rét buốt
Nguyện cho chúng sinh
Dứt trừ tâm ái
Không còn tình dục.
Đọc tụng kinh kệ
Nguyện cho chúng sinh

Hiểu rộng các pháp
Không để thiếu sót.
Nếu được thấy Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thường được gặp Phật
Hành bảy Giác ý.
Thấy tranh ảnh Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thấy khắp mười phương
Không bị ngăn ngại.
Khi lễ lạy Phật
Nguyện cho chúng sinh
Được đạo như Phật
Không ai vượt hơn.
Lạy rồi đứng dậy
Nguyện cho chúng sinh
Đều như ý Phật
Tôn quí vô thượng.
Muốn đi quanh tháp
Nguyện cho chúng sinh
Thi hành phước đức
Rõ suốt ý đạo.
Nhiễu tháp ba vòng
Nguyện cho chúng sinh
Được ý nhất hướng
Không lìa bốn vui.
Tụng kinh ca ngâm
Nguyện cho chúng sinh

Nhớ ân Đức Phật
Hành pháp cúng dường.
Tán thán chư Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thần lực sáng suốt
Như Pháp thân Phật.
Chiều đến rửa chân
Nguyện cho chúng sinh
Được bốn Thần túc
Đi khắp mười phương.
Ban đêm ngủ nghỉ
Nguyện cho chúng sinh
Xa lìa năm cái
Không còn tối tăm.
Thức dậy nguyện cho
Hết thảy chúng sinh
Được mười tám pháp
Bất cộng của Phật.
Đấy là Bồ-tát
Giới nguyện phải làm
Thương yêu thí khắp
Không bỏ mười phương.

M

Phẩm MƯỜI ĐỊA

Ở nơi thế giới Nhẫn, có trăm ức Thiên đế Thích, đều ở trên cung điện xanh biếc nơi trời Đao-

lợi; hóa làm tòa Sư tử bảy báu, dùng phướn trang trí chỗ giao nhau, dùng lụa trải lên chỗ ngồi, rồi cúi đầu thỉnh Phật. Phật biết ý, liền phân thân biến khắp các cung điện của Đế Thích. Mỗi mỗi Đức Phật, có chúng Bồ-tát theo hầu. Tất cả Thiên đế Thích đều rất an vui mừng rỡ. Trăm ngàn nước nhỏ ở dưới Thiên đế Thích cũng tiếp tục tự thấy được Phật như trước không giảm bớt.

Bấy giờ, hàng Bồ-tát từ các cõi trong mười phương đều đi đến nhóm họp. Các Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Thủ Ý, Bồ-tát Hiền Ý, Bồ-tát Cần Ý, Bồ-tát Tư Ý, Bồ-tát Tri Ý, Bồ-tát Thẩm Ý, Bồ-tát Chuyên Ý, Bồ-tát Trọng Ý, Bồ-tát Tận Ý cùng vô số Thượng nhân từ mười phương đến cúi đầu lạy sát chân Phật và lui ra ngồi một bên.

Bồ-tát Pháp Ý, ngồi trên hoa sen, giống như bức tượng, ngồi ngay thẳng, định ý, nhập vào Tam-muội Vô lượng hội kiến, thấy rõ vô số chư Phật nơi mười phương đều duỗi cánh tay phải, xoa trên đầu mình. Các vị đều bảo:

–Lành thay! Pháp Ý! Ông là Bồ-tát dũng mãnh mới được định này. Mười phương các Đức Như Lai và Phật Thích-ca Mâu-ni đều cung kính đối với sự thành tựu công đức Phật của ông; biết ông tu hành biện tài vi diệu, biết rõ tất cả đều không, không đắm vào sự hành hóa, hiểu rõ pháp yếu, thông suốt lời Phật dạy, biết ý nguyện của chúng sinh, biết đầy đủ những việc làm của ông; không

bao lâu ông sẽ được thành Phật. Nay ông được lệnh thuyết Mười Trụ Địa Bồ-tát, để làm cho các vị đang tu học biết được hết các việc phải làm.

Lúc này, Bồ-tát Pháp Ý, được Phật chỉ dạy rõ ràng, chính xác, đúng đắn, không thể quên, không thấy khó; từ trong định hiểu ý, xuất khỏi định và nói:

–Các thiện nam! Ai muốn cầu thành Phật thì đã có mười trụ địa, từ xưa đến nay đều từ đấy mà thành tựu; các Đức Phật đều khen ngợi, pháp này thích hợp với vô lượng; nay xin trình bày đầy đủ, như chư Phật đã dạy. Những gì là mười?

1. Phát ý.
2. Trị địa.
3. Ứng hành.
3. Sinh quý.
5. Tu thành.
6. Hạnh đăng.
7. Bất thoái.
8. Đồng chân.
9. Liễu sinh.
10. Bổ xứ.

Thế nào là Phát ý?

Bồ-tát trụ ở pháp này, có mười việc phải làm, nghĩa là Bồ-tát mới vừa thấy Phật thì phát khởi mười công đức:

1. Thấy Phật đoan nghiêm.

2. Thân sắc tướng đầy đủ.

3. Thần túc biến hóa.

4. Đạo đức thâm sâu.

5. Uy nghi không ai sánh kịp.

6. Biết ý của người.

7. Giảng dạy rõ ràng kinh điển.

8. Nói lời chân thật, dễ hiểu.

9. Thấy nỗi khổ về sinh tử.

10. Bản thân ưa thích Phật pháp, hiểu rõ chút ít, liền phát đạo tâm.

Muốn hiểu ngay tất cả mười Trí lực của Phật, pháp học này có mười:

1. Phải biết thờ kính chư Phật.

2. Phải nói rõ công đức của Bồ-tát.

3. Phải xét rõ nguồn gốc sinh tử.

4. Phải nguyện tu hành quý trọng phước báu.

5. Phải làm cho hạnh vượt hơn ba cõi.

6. Phải học nghiệp công đức của chư Phật.

7. Phải cầu gặp lại chư Phật.

8. Phải học tập các Tam-muội sâu xa.

9. Phải Từ bi nghĩ đến các tội khổ.

10. Phải tùy theo sự di chuyển xoay vòng của sinh tử.

Đó là nguyện đầu tiên của Phát ý Địa.

Thế nào là Trị địa?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc lần lượt phải học:

1. Nhớ nghĩ người hiền.
2. Tâm trong sạch.
3. Ý mềm mỏng.
4. Chí an tĩnh.
5. Thường bố thí.
6. Hành từ ái.
7. Lợi ích thiên hạ.
8. Giúp đỡ đồng đều.
9. Thấy người khác cũng như mình.
10. Kính người như thầy mình.

Lại có mười pháp học:

1. Phải tụng kinh nhiều.
2. Phải xa quê hương.
3. Phải gần Minh sư.
4. Phải học lời hay.
5. Phải biết thời.
6. Phải tinh tấn.
7. Phải thể nhập giáo pháp.
8. Phải biết rõ việc.
9. Phải không quên.
10. Phải yên chí.

Đó là thứ lớp để thực hành Trị địa. Thế nào là Ứng hành?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc phải trải qua:

1. Thấy vô thường.
2. Thấy sinh khổ.
3. Thấy hành đều không.
4. Thấy chẳng có thân.
5. Thấy không có chủ.
6. Thấy không có gì để tham.
7. Không có gì để chìm đắm.
8. Vô vi.
9. Vô dục.
10. Vô cầu.

Lại có mười môn học:

1. Phải nghĩ đến người.
2. Phải nghĩ đến cảnh giới.
3. Phải nghĩ đến pháp.
4. Phải nghĩ đến loại đất.
5. Phải nghĩ đến loại nước.
6. Phải nghĩ đến loại lửa.
7. Phải nghĩ đến loại gió.
8. Phải nghĩ đến Dục giới.
9. Phải nghĩ đến Sắc giới.
10. Phải nghĩ đến Vô sắc giới, với tâm không quyến luyến.

Đó là sự phân biệt về địa Ứng hành.

Thế nào là Sinh quý?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc làm theo hạnh Phật:

1. Không trở lại đường tà.
2. Chuyên tâm hướng đến Phật.
3. Ý luôn suy nghĩ giáo pháp.
4. Quán sát hạnh công đức.
5. Thấy người như huyễn.
6. Thấy cảnh như chiêm bao.
7. Thấy họa phước đều không.
8. Thấy các pháp như ảo.
9. Thấy khổ và vui không khác.
10. Hiểu rõ Niết-bàn là trong sạch.

Lại có mười pháp học, cần phải suy nghĩ:

1. Ý Phật quá khứ không.
2. Ý Phật hiện tại không.
3. Ý Phật vị lai không.
4. Phật pháp quá khứ thanh tịnh.
5. Phật pháp hiện tại thanh tịnh.
6. Phật pháp vị lai thanh tịnh.
7. Phật pháp quá khứ tự nhiên.
8. Phật pháp hiện tại tự nhiên.
9. Phật pháp vị lai tự nhiên
10. Chư Phật hoàn toàn hưng thạnh như nhau không khác.

Đó là sự bình đẳng của địa Sinh quý.

Thế nào gọi là Tu thành?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc làm để cứu giúp người:

1. Làm phương tiện cho người.

2. Làm cho người yên ổn.

3. Cứu giúp mọi người trong khắp thiên hạ.

4. Tâm Từ nghĩ đến tất cả.

5. Tâm Bi thương xót chúng sinh.

6. Làm cho người hoan hỷ.

7. Giúp đỡ người và vật.

8. Khuyên người tu hành đạo.

9. Làm cho hiện tại được thanh tịnh.

10. Làm cho đạt được Niết-bàn.

Lại có mười điều phải học: Nên biết chúng sinh không có cốt yếu, không chủng loại, không số lượng, không tạo tác, không chánh đáng, không nghĩ bàn, không tính kể, không thể cứu giúp, không thể nói hết, vì tất cả đều không.

Đó là Thánh hạnh của địa Tu thành.

Thế nào gọi là Hạnh đăng?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc phải vượt qua, mới được thành tựu:

1. Nghe khen ngợi Phật, chê bai Phật; tâm không thay đổi.

2. Nghe khen ngợi Pháp, hủy báng Pháp; tâm không thay đổi.

3. Nghe nói tốt về Bồ-tát, nói xấu Bồ-tát; tâm không thay đổi.

4. Nghe người phê bình nhau; tâm không thay

đổi.

5. Nghe nhiều người hay ít người; tâm không thay đổi.

6. Nghe nhiều kinh ít kinh; tâm không thay đổi.

7. Nghe đời sống khổ, đời sống vui; tâm không thay đổi.

8. Nghe người khó độ, người dễ độ; tâm không thay đổi.

9. Nghe pháp thịnh, pháp suy; tâm không thay đổi.

10. Gặp người có đạo, không có đạo; tâm không thay đổi.

Lại có mười pháp học: Tâm vô tưởng, không thọ tưởng, không chấp thân, không ngã sở, không có kiến chấp, không có chủ thể, không có thọ, vì như hóa, vì không thành, không sở hữu.

Đó là tin rốt ráo về địa Hạnh đăng.

Sao gọi là Bất thoái chuyển?

Bồ-tát trụ pháp này có mười việc, chí phải vững mạnh:

1. Nói có Phật hay không có Phật, tâm không thoái lui.

2. Nói có Pháp hay không có Pháp, tâm không thoái lui.

3. Nói có Bồ-tát hay không có Bồ-tát, tâm không thoái lui.

4. Nói có cầu Phật hay không cầu Phật, tâm

không thoái lui.

5. Nói có đắc quả vị Phật hay không đắc quả vị Phật, tâm không thoái lui.

6. Nói xưa có Thánh đạo hay không Thánh đạo, tâm không thoái lui.

7. Nói nay có Thánh đạo hay không Thánh đạo, tâm không thoái lui.

8. Nói về sau có Thánh đạo hay không Thánh đạo, tâm không thoái lui.

9. Nói giống ba đường hay khác ba đường, tâm không thoái lui.

10. Nói trí Phật hữu tận hay trí Phật vô tận, tâm không thoái lui.

Lại có mười pháp học:

1. Mở tuệ nhỏ nhập vào trí lớn.

2. Mở trí lớn nhập vào tuệ nhỏ.

3. Hiện ra một pháp nhập vào các kinh.

4. Hiện ra các kinh nhập vào một pháp.

5. Hiểu rõ chúng sinh nhập vào pháp yếu Không.

6. Hiểu rõ pháp yếu Không nhập vào chúng sinh.

7. Bỏ có tưởng để vào định tịch tĩnh.

8. Bỏ định tịch tĩnh để vào có tưởng.

9. Thuyết Thiểu tịnh để nhập đa tưởng.

10. Thuyết đa tưởng để nhập Thiểu tịnh.

Đó là tiến tới địa Bất thoái.

Thế nào gọi là Đồng chân?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc tùy thuận mà thâm nhập:

1. Thân, khẩu, ý không phạm.
2. Tất cả không có tỳ vết xấu.
3. Tâm chí ở ngay nơi đời sống hiện tại.
4. Thấy người biết trong tâm có từ bi.
5. Biết sự tin ưa trong tâm người.
6. Biết rõ ý người.
7. Không nhận ý nghĩ xen tạp.
8. Biết sự thành bại của các cõi.
9. Thần túc nhanh chóng đến khắp mười phương.
10. Giữ gìn đầy đủ tất cả các pháp.

Lại có mười việc phải học:

1. Học để biết về thế giới của chư Phật.
2. Học về khả năng của trí tuệ chư Phật.
3. Học hạnh thần túc của Phật hiện ra.
4. Học trang nghiêm các cõi Phật.
5. Học đi khắp các cõi nước.
6. Học pháp đối đáp khi chúng sinh hỏi.
7. Học biến hóa khắp nơi.
8. Học âm thanh Phật diễn thuyết các pháp.
9. Học cách chuyển vòng quanh khắp mười phương trong chốc lát.

10. Học khởi một niệm thấy vô số Phật.

Đó là Địa Đồng chân thanh tịnh.

Thế nào là địa Liễu sinh?

Bồ-tát trụ pháp này, có mười việc để nhận thấy trí tuệ:

1. Biết tất cả sinh về đường nào.

2. Biết thói quen của chúng sinh.

3. Biết những chỗ đã ở và đến của con người.

4. Biết quả báo tội hay phước về hành đông của con người.

5. Biết con người lãnh thọ, hành trì pháp nào.

6. Biết tâm niệm tốt xấu của người.

7. Biết ý nghĩ của người thay đổi vô số.

8. Biết sự sạch nhơ của mười phương.

9. Biết vô lượng trí tuệ ở trong ba đường.

10. Biết cần phải nói đúng sự thật.

Lại có mười việc phải học:

1. Học hạnh chân chánh của Pháp vương.

2. Học lễ nghi của Pháp vương.

3. Học sự kiến lập hưng thịnh theo Pháp vương.

4. Học ra vào theo Pháp vương.

5. Học sự chu toàn của Pháp vương.

6. Học oai nghiêm của Pháp vương.

7. Học cách ngồi đứng của Pháp vương.

8. Học giáo lệnh của Pháp vương.

9. Học cách kính người của Pháp vương.

10. Học cánh hoằng hóa các cõi nước của Pháp vương.

Đó là nhận một cách chắc chắn về địa Liễu sinh.

Thế nào gọi là Bổ xứ?

Bồ-tát trụ pháp này có mười việc mà trí phàm không đạt được:

1. Sẽ luôn nhớ thương vô số nước.
2. Sẽ vì vô số nước mà hiện ánh sáng.
3. Sẽ vì vô số nước mà kiến lập Pháp.
4. Sẽ hóa độ cho vô số nước.
5. Sẽ đem lợi ích, an vui cho vô số nước.
6. Sẽ hiểu tiếng nói của vô số người.
7. Sẽ quán sát để biết ý chúng sinh.
8. Sẽ biết suy nghĩ của chúng sinh là vô cùng tận.
9. Sẽ làm cho vô số chúng sinh nhập vào pháp.
10. Thứ tự chỉ rõ cho người thể nhập trí tuệ.

Sự khó đạt được về Bổ xứ, là có mười điều khó biết: sự việc của thân, hoạt động của tâm, thần túc, định niệm, biết xưa, rõ nay, thấy rõ việc về sau và biết tu các cõi pháp, các việc của Thánh ý, sự muốn đạt đến Bổ xứ.

Lại có mười việc phải học:

1. Học trí tuệ Phật để biết ba đường là không có bờ mé.

2. Học đầy đủ các Phật pháp.

3. Học từng pháp, từng pháp không có chỗ tham đắm.

4. Học tận cùng các Tạng của chư Phật.

5. Học trí thần thông để thành tựu được các cõi.

6. Học chiếu ánh sáng đến mười phương.

7. Học Phật định về tâm thương cảm các nước.

8. Học đạo quyền biến tùy ý giáo hóa.

9. Học cách dạy khắp khiến được thành tựu.

10. Học cách tụ họp để chuyển pháp luân.

Sở dĩ muốn biết tất cả, khi đã hiểu biết tất cả rồi thì không còn gì phải học. Đó gọi là Bổ xứ. Thành tựu được một trăm giới pháp này, đời này sẽ được kế tục đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Chánh giác cao tột, độ thoát khắp thiên hạ.

Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Pháp Ý! Có thể gọi ông là Phật tử. Tất cả chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương, đều do pháp đây mà hưng thịnh. Pháp này không bờ bến, chiếu khắp vô lượng, cứu độ người đến vô cùng, tâm trí vô tận.

Phật thuyết kinh này xong, tất cả đều rất vui mừng, cùng đảnh lễ Phật.

❑

SỐ 282

KINH CÁC BỒ-TÁT CẦU HỌC BẢN NGHIỆP

Hán dịch: Đời Tây Tần,
Ưu-bà-tắc Nhiếp Đạo Chân.

Bồ-tát Nhược-na-sư-lợi hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Vì sao người ta không tìm được chỗ hay dở về thân, khẩu, ý của Bồ-tát? Vì sao thân không làm theo việc hay dở của người khác, miệng không nói việc hay dở của người khác, ý không nhớ đến việc hay dở của người khác. Giữ gìn hành động nơi thân, lời nói của miệng, ý niệm của tâm, các hàng A-la-hán, Bích-chi-phật, cùng trời, người trong thế gian cũng không thể biết được thân, khẩu, ý nghiệp; không ai sánh bằng, không ai có thể lay chuyển được thân, khẩu, ý nghiệp; không ai có thể hại được thân, khẩu, ý nghiệp; thân, khẩu, ý nghiệp đều được thành tựu toại nguyện; thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh sạch trong; thân, khẩu, ý nghiệp hành theo trí tuệ ở trong đầu. Lúc thọ sinh thân xinh đẹp, có trí tuệ, biết bố thí, đẹp hơn mọi người, sinh trong nhà hào quý, sắc mặt đẹp, tướng lành khác với mọi người, ý nghĩ vững chắc, luôn ghi

nhớ không quên, không có gì để luyến tiếc, dũng mãnh tài trí, tôn quý trong hàng dũng mãnh; dũng mãnh trong hàng dũng mãnh, vô địch trong hàng dũng mãnh. Sự nghị luận sâu xa cùng tột khôn lường, không thể tính đếm được, không thể sửa sang được, không ai thắng được, yêu thích kinh Phật. Đó đều do sức mạnh từ đời trước đưa đến, nói năng được mọi người tin tưởng, không ai không kính thuận, thân hành thanh tịnh, hiểu rõ các kinh đã xem, lắng tâm, điều phục ý, suy xét hiểu rõ, nhớ nghĩ, nhập thiền định, ra vào trong năm ấm, nhập vào trong bốn việc, ba việc, mười hai việc, nhập vào trong phước đức sinh ra từ quá khứ, hiện tại, vị lai; nhập vào trong bảy Giác ý, trong hư không vô thường, không đen tối chướng ngại, nhập vào trong kinh sáu Ba-la-mật; đầy đủ niệm lành Từ bi, thương xót; tâm không có chỗ yêu ghét; nhập vào trong mười tuệ lực; được Phạm thiên, Đế thích, A-tu-luân, quỷ, thần, rồng cúng dường; bảo hộ chúng sinh trong mười phương; những người lo sợ đều quay về nương tựa và được giải thoát; những người kinh hãi gặp nạn bất ngờ đều được an ổn; chiếu sáng mười phương như ánh sáng của đèn đuốc, như nước lớn, như mặt trăng, mặt trời, đưa chúng sinh qua bờ giải thoát; như thuyền bè đưa người; như người thầy dẫn đường trong đoàn thuyền; là bậc tối tôn, tối kính, tối lành, sáng suốt bậc nhất trong loài người, trời và đủ các loại côn

trùng; khắp trong đại chúng, đó là sức mạnh duy nhất được tôn trọng, cao tột không ai sánh bằng. Như vậy tất cả các pháp đó do đâu có?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Nhược-na-sư-lợi:

–Hay thay! Hay thay! Những lời Nhân giả hỏi; chứng tỏ Nhân giả là người có tâm Từ bi lớn, độ thoát nhiều, nên hỏi những lời ấy. Những gì Nhân giả hỏi đều có liên quan đến thân, khẩu, ý nghiệp của Bồ-tát. Sự thi hành công đức tất sẽ đạt được, chưa bao giờ tăng giảm. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai cũng đều từ đây mà thành tựu, cũng từ đây làm cho chúng sinh an ổn, lắng nghe, thọ trì, kinh pháp giảng thuyết, để diệt trừ hết nghiệp ác đời trước; thọ trì được kinh điển, sẽ có được những gì đều là tốt đẹp vui vẻ, không ai sánh bằng Phật tử khi thực hành đạo lớn, đều phải có những việc như vậy.

Lúc ở trong pháp tại gia Bồ-tát nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không bị ái dục trói buộc, để được vào pháp hư không. Bồ-tát hiếu thuận, khi cúng dường cha mẹ, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm đạt Phật đạo, sẽ độ thoát chúng sinh trong mười phương. Bồ-tát khi sống cùng vợ con, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, nếu có khởi lên những ái dục thì sẽ được tiêu trừ. Bồ-tát khi ở nhà nên nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thoát

khỏi ái dục, đạt đạo giải thoát. Bồ-tát ở nhà vui chơi, tạo ra âm nhạc, nên nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, nghe thọ kinh điển vui thích, như nghe tiếng nhạc của ta tạo ra vậy. Bồ-tát khi mang bảy báu, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, vứt bỏ những gánh nặng, được ngơi nghỉ. Bồ-tát khi vui chơi với thể nữ, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được nhập vào trong kinh Phật, bỏ hẳn dâm dục. Bồ-tát ở trên lầu, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được lên nơi giảng đường nghe kinh Phật, thọ trì kinh điển không ai sánh bằng. Bồ-tát lúc bố thí, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thích bố thí những vật mình có mà không tham tiếc. Bồ-tát khi ân ái với vợ, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm thoát khỏi đường ác dâm dục, làm cho hiểu biết, thâm nhập vào pháp hư không. Bồ-tát chán ghét cảnh gia đình, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm được giải thoát, không bị trói buộc. Bồ-tát khi bỏ nhà, học đạo, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được ra khỏi, không ai trở vào vòng ái dục, không ai còn tham tiếc nữa. Bồ-tát khi đến chùa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều luôn niệm Phật, thâm nhập kinh điển không bị tăm tối chướng ngại. Bồ-tát lúc gặp Hòa thượng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đạt được tâm

niệm lành, không có gì là không được, thâm nhập chánh kinh. Bồ-tát xin làm Sa-môn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đến được nơi cần đến, không hối hận, dừng bỏ. Bồ-tát khi bỏ y phục thế tục, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được soi sáng ở trong công đức, để không ai biếng nhác. Bồ-tát khi mặc ca-sa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều không bị ô nhiễm, giữ tâm như Phật. Bồ-tát khi cạo bỏ tóc, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều trừ hết ô trược mà không bị trở lại. Bồ-tát làm bậc đại Sa-môn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được ở lâu trong Câu-xá-la Ba-la-mật, tất sẽ thông đạt kinh. Bồ-tát khi làm Sa-môn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thể được làm Sa-môn để độ chúng sinh như chư Phật. Bồ-tát khi giữ giới, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được hộ trì giới cấm, không hủy phạm chánh pháp. Bồ-tát khi thọ nhận làm Hòa thượng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều biết việc tu thiền, để vượt qua tất cả, không hề bị tối tăm làm chướng ngại. Bồ-tát khi làm thầy, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều hành động theo giáo pháp, gìn giữ mãi không dám coi thường hay để mất. Bồ-tát tự quay về với Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vui vẻ, ưa thích Phật pháp, để được sinh vào nơi tốt đẹp nhất.

Bồ-tát tự quay về với kinh điển, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được nhập vào tạng pháp thâm diệu, đạt trí tuệ như biển lớn. Bồ-tát tự quay về với chúng Tăng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được nương tựa, độ thoát như Tỳ-kheo tăng, được nương vào sự an lạc nơi đạo đức của Phật. Bồ-tát khi mở cửa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều sớm mở được cửa cõi trời, vào trong cửa kinh Phật mà không ai còn trở ra, tự mình đến Niết-bàn của Phật. Bồ-tát khi vào phòng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được độ thoát, chỗ ở mau gần như chỗ Phật, mau hiểu được kinh sâu xa, hàng A-la-hán, Bích-chi-phật không so sánh kịp. Bồ-tát khi đóng cửa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm đóng được cửa đường ác, đốt hết nghiệp ác đời trước. Bồ-tát khi trải dụng cụ để nằm, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm thâm nhập kinh Phật, thấy chúng sinh trong mười phương là rỗng lặng. Bồ-tát khi an tọa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được ngồi an ổn như Phật an tọa trên tòa Sư tử nhưng không khiến tâm tham đắm. Bồ-tát khi ngồi ngay thẳng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều hội nhập vào công đức chân chánh, không ai nghi ngờ thêm bớt trong kinh Phật. Bồ-tát khi hít thở, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều hít thở trong

chánh định. Bồ-tát khi nhớ nghĩ và quán sát, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều luôn suy nghĩ pháp là vô thường. Bồ-tát khi đứng dậy, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, khi đã thấy pháp là rỗng lặng thì hiểu rõ tất cả. Bồ-tát khi bước chân đi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều ở được nơi an ổn, không bị dao động. Bồ-tát khi mặc nê-hoàn tăng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, giữ gìn được công đức, biết hổ thẹn với những gì có ở thế gian, sớm đạt Phật đạo. Bồ-tát khi buộc đai lưng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, buộc chặt được các công đức. Bồ-tát khi mặc y dưới, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thêm nhiều công đức, thâm nhập kinh điển, để được giải thoát. Bồ-tát khi mặc y trên, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được thường lạc, luôn thích kinh Phật, không hề rời bỏ. Bồ-tát khi cầm tích trượng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được học kinh điển, đều được trong sạch. Bồ-tát khi đánh răng, súc miệng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, trừ hết nhơ uế, để được trong mát, được an trụ thanh tịnh. Bồ-tát khi đi qua đi lại, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều trừ hết tội ác, đoạn hẳn dâm dục, sân hận, ngu si. Bồ-tát đến chỗ có nước, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đi trong

kinh Phật, đều được trong sạch. Bồ-tát khi lấy nước, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được tâm nhu hòa, an vui, cẩn thận, trong sạch. Bồ-tát khi rửa tay, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được tay đẹp mềm mại, giữ gìn kinh điển, đạo pháp. Bồ-tát khi rửa mặt, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được thâm nhập kinh Phật, mặt không vết bẩn. Bồ-tát khi đi ra cửa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều sớm được toại nguyện, không có tối tăm nào làm chướng ngại. Bồ-tát khi hướng về đạo, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, sớm thành Phật, không còn đọa lạc. Bồ-tát hành đạo, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thâm nhập vào kinh sâu xa không cùng, thân thể thanh tịnh, không có gì chướng ngại. Bồ-tát khi lên núi hành đạo, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vui thích kinh Phật, không bao giờ chán ghét. Bồ-tát khi xuống núi hành đạo, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thâm nhập vào đạo lớn của Phật, quý trọng trí tuệ. Bồ-tát đi trên đường quanh co, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không còn niệm tà, không nói lời ác. Bồ-tát đi trên đường thẳng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, tâm luôn suy nghĩ Chánh đạo, không dua nịnh. Bồ-tát thấy đường đầy bụi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, bỏ

hết dục vọng, được đường sáng suốt. Bồ-tát thấy bụi lấp đầy đường, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được tâm nhu mềm mại, được nhiều sự thương yêu. Bồ-tát thấy cây rợp mát, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, trừ hết pháp ác, một cách thông suốt thâm nhập hiểu rõ được kinh Phật. Bồ-tát thấy giảng đường, tinh xá, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, được vào đó nghe nhận kinh pháp. Bồ-tát thấy cây lớn ở rừng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều quay về chiêm ngưỡng cúng dường; trời, người cũng đều như thế. Bồ-tát thấy núi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thể nghĩ tài cao, là để sáng tỏ pháp công đức, không ai thắng được. Bồ-tát thấy cây gai, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, nhanh chóng xa lìa dâm dục, sân hận, ngu si. Bồ-tát thấy cây lá, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được Đạo che chở, để đạt thiền định, nhập Tam-muội. Bồ-tát thấy cây hoa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều trang nghiêm thân bằng ba mươi hai tướng tốt. Bồ-tát thấy cây trái, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được hoa trái, đầy đủ như trong kinh Phật. Bồ-tát thấy nước chảy, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều nhập vào vực sâu của kinh Phật, đạt trí Phật. Bồ-tát thấy giếng nước, nghĩ: Mong cho chúng sinh

trong mười phương, sớm mở cửa kinh pháp, đạt một vị giải thoát không khác. Bồ-tát thấy sóng nước, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đầy đủ trí đạo, mở cửa đi vào trong pháp công đức. Bồ-tát thấy dòng suối, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thể giải được những câu hỏi của bậc trí tuệ, để hiểu được cái đạo trong kinh Phật. Bồ-tát thấy nước lớn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, giữ chặt được pháp công đức, không bao giờ hết, không cho ai vượt hơn. Bồ-tát thấy cây cầu, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được kinh điển độ thoát, như người qua cầu, không dừng nghỉ. Bồ-tát thấy nhà cửa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, xa lìa được ái dục, biết hết tâm niệm của chúng sinh. Bồ-tát thấy vườn cây, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, tâm không bị trói buộc, không ham thích nhạc ngũ âm và năm sự suy xét. Bồ-tát thấy vườn trái, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không buồn lo, hiểu được gốc rễ sâu xa của trí. Bồ-tát thấy công viên, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều tinh tấn, không rời bỏ kinh Phật. Bồ-tát thấy đại chúng trang nghiêm ra đi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt. Bồ-tát thấy người buồn khổ, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, mọi sầu lo đều không thể trở lại. Bồ-

tát thấy người đang vui, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vui thích kinh điển sâu xa. Bồ-tát thấy người không vui, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không đắm chìm những ân ái. Bồ-tát thấy người an ổn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được an ổn như sự an ổn của Phật. Bồ-tát thấy người khổ đau, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, dứt trừ hết đau khổ, thấy được đạo chân chánh. Bồ-tát thấy người khỏe mạnh, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được thân thể khỏe mạnh như Phật, thân thể luôn tráng kiện. Bồ-tát thấy người bệnh, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều nghĩ đến vô thường, vào trong pháp rỗng lặng, hiểu rốt ráo kinh Phật, không còn đọa lạc. Bồ-tát thấy người xinh đẹp, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được ưa thích Phật pháp. Bồ-tát thấy người xấu, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không đọa trong cõi xấu ác. Bồ-tát thấy người báo ân, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều báo ân các Bồ-tát. Bồ-tát thấy người không báo ân, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều không tham lam, chỉ dẫn cho họ con đường chánh. Bồ-tát thấy Sa-môn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thọ trì hết các kinh để đạt được sự rốt ráo. Bồ-tát thấy người ngoại đạo, nghĩ: Mong cho chúng

sinh trong mười phương, dứt trừ hết các gốc, rễ ác, hiểu rốt ráo kinh điển. Bồ-tát thấy người tu tiên, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được toại nguyện, thành tựu được mọi việc làm. Bồ-tát thấy người mặc áo giáp, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thọ nhận đầy đủ áo giáp ở trong kinh Phật. Bồ-tát thấy người ngu độn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được thông minh tráng kiện, hành động không rơi vào đường ác. Bồ-tát thấy người giảng kinh, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được nghe hiểu, trí tuệ sáng tỏ. Bồ-tát thấy vua chúa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều tự cho mình là vua trong kinh điển, để tự nhiên chuyển kinh thuyết pháp không dừng nghỉ. Bồ-tát thấy thái tử, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thể làm Phật tử, thường hóa độ chúng sinh như ở trong kinh pháp. Bồ-tát thấy quan thần, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều hiểu rõ nghĩa lý sâu xa trong kinh, ai cũng biết và hành theo. Bồ-tát gặp sứ giả, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều nghĩ đến việc đúng, không làm ác, không lánh xa các Bồ-tát. Bồ-tát thấy thành thị, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thân thể đẹp, hiền lành không ai bằng hay hơn được. Bồ-tát thấy cung điện, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thích làm sáng rõ

tâm, luôn nghĩ đến việc tu sửa tướng lành công đức. Bồ-tát thấy người cầm tích trượng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều làm những điều lành, được mọi người tôn ngưỡng, thích bố thí, dạy xem bố thí là pháp lành. Bồ-tát mang bình bát, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, bố thí và cúng dường để được công đức khôn lường. Bồ-tát khất thực, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vào trong chỗ Phật pháp, không ai bỏ mất cơ hội. Bồ-tát vào cửa nhà thế tục, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vào được cửa Phật pháp. Bồ-tát vào nhà, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được nhập vào trong trí tuệ Phật. Bồ-tát chưa thọ thực, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không tai nạn trái ngang, đều nhập vào trong kinh Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát chưa nhận thức ăn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không còn đọa vào trong đường ác, địa ngục, cầm thú, quỷ đói, bị giam cầm khổ sở. Bồ-tát thấy bát không, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, không sống trong ái dục. Bồ-tát thấy bát đầy, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đầy đủ công đức. Bồ-tát nhận bát cơm, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, luôn luôn phụng thờ và làm những việc Phật đạo. Bồ-tát thấy người biết hổ thẹn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều biết

xấu hổ đối với ái dục. Bồ-tát thấy người không biết hổ thẹn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, dứt bỏ sự tổn hại của suy nghĩ ác, để được yêu thương. Bồ-tát được thức ăn ngon, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, được như ý nguyện, thành tựu tất cả, tâm không nhơ uế. Bồ-tát được thức ăn dở, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương đều có tâm nhu hòa mềm mại thương yêu. Bồ-tát ăn cơm, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều đầy đủ thức ăn như thiền định, no bằng Phật pháp. Bồ-tát ăn thức ăn, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, được no đủ các món thức ăn, biến hóa các vị ngon trong cổ họng của Phật, khiến cho biết được kinh điển là cam lộ. Bồ-tát ăn đủ rồi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, thành tựu được mọi việc, thâm nhập Phật tận quá khứ. Bồ-tát giảng kinh chú nguyện, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều từ đạo pháp giảng thuyết mà thâm nhập Phật pháp đến không cùng tận. Bồ-tát giảng kinh, chú nguyện xong rồi đi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thoát khỏi sắc chất của ba cõi, đạt trí tuệ Phật, biết rõ pháp không, vô thường. Bồ-tát vào trong nước, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thâm nhập vào trong trí tuệ của Phật; quá khứ, vị lại, hiện tại đều bình đẳng. Bồ-tát tắm rửa, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, trừ hết cấu uế của tâm,

đến nơi vô cùng sáng suốt. Bồ-tát thấy trời nóng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều vượt khỏi sự nóng bức. Bồ-tát thấy trời lạnh, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được ngơi nghỉ, được chỗ mát mẻ tươi sáng. Bồ-tát thấy người tụng kinh, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều hiểu kinh pháp, mong cầu được các trí, nắm vững các tuệ. Bồ-tát thấy Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều gặp Phật, tâm không chướng ngại. Bồ-tát chiêm ngưỡng Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, có mắt sáng, nhìn khắp mọi nơi không chướng ngại. Bồ-tát cúi đầu lạy sát chân Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, từ cõi trời đến cõi người, đều không thấy được nhục kế của Phật. Bồ-tát lạy xong đứng lên, chiêm ngưỡng Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều thực hành kinh pháp không ai sánh bằng. Bồ-tát nhiễu quanh Phật một vòng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều làm lành, làm cho kinh điển được rõ ràng rốt ráo. Bồ-tát nhiễu quanh Phật ba vòng, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, luôn dũng mãnh làm lành, không xa lánh Phật đạo. Bồ-tát khen ngợi oai thần công đức của Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, được oai thần và công đức không thể lường được cứu độ hết. Bồ-tát rửa chân, nghĩ: Mong cho chúng sinh

trong mười phương, đều được thần túc để suy nghĩ, được tự tại bay đi, không có gì làm chướng ngại. Bồ-tát khen ngợi tướng đẹp của Phật, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều có thân tướng như Phật. Bồ-tát nằm ngồi, nghĩ: Mong cho chúng sinh trong mười phương, đều được trí tuệ của Phật, đạt Mười Lực. Đó là đạo mà Bồ-tát luôn thực hành.

Khi ấy, trong cõi Phật Thích-ca Văn, có trăm ức chư Thiên, Thích-đề-hoàn-nhân thuộc cõi trời Đao-lợi, đều có ý muốn thỉnh Phật. Họ dùng bảy báu làm tòa Sư tử trong cung điện đẹp để cúng Phật, dùng vải đẹp đủ màu trải trên tòa, ở những chỗ tiếp giáp có những tấm rèm trướng đẹp rũ xuống. Biết việc ấy, Đức Phật dùng oai thần phân thân làm cho ở bên ngoài mỗi cửa của trăm ức chư Thiên, Thích-đề-hoàn-nhân thuộc cõi Đao-lợi, đều có một thân Đức Phật; ở mỗi Đức Phật có Bồ-tát hầu; chư Thiên, Thích-đề-hoàn-nhân đều vui vẻ, ra nghinh đón, đảnh lễ, thỉnh Phật vào. Đức Phật cùng Bồ-tát đi vào; Đức Phật đến ngồi trên tòa đẹp, có trướng rũ ở giữa với sắc xanh đỏ thật đẹp. Bồ-tát cũng ngồi trên các tòa Sư tử bằng hoa sen bảy báu đẹp đẽ các góc có trướng rũ. Đức Phật và Bồ-tát, lúc này cũng có mặt ở trong trăm ngàn cõi nước nhỏ, oai thần vững chãi, các Bồ-tát ở mười phương cũng đều đến trong hội. Đó là, các Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề, Sư-lị-ma-đề, Câu-na-ma-đề, Đọa-dạ-

ma-đề, Sa-đầu-ma-đề, Nhược-na-ma-đề, Sa-giá-ma-đề, A-ca-ma-đề, Sa-la-ma-đề, Tát-hòa-ma-đề…

❑

SỐ 283

KINH BỒ-TÁT THẬP TRỤ HÀNH ĐẠO PHẨM

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ.

Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề, nương oai thần của Phật, ở trước Phật nhập định A-nan-ba-du-ca, nên được thấy chư Phật ở mười phương nhiều như số bụi trong ngàn cõi Phật; cứ một hạt bụi là một cõi Phật, trong một cõi Phật như vậy đều thấy các Đức Phật trong mười phương bốn hướng, đều nói:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề! Mười phương chư Phật đều ban trí tuệ, bảo với Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề: Đó là bản nguyện đời trước của Đức Phật Thích-ca đã kết thành công đức và oai thần, đem lại lợi ích nhiều như vậy. Kinh pháp và oai thần của Phật, là thâm nhập nơi kinh Phật, để chỉ dạy cho chúng sinh trong mười phương; các pháp như hư không, tâm không đắm trước để khi nhập vào không bị tối tăm chướng ngại, nhập vào trong đạo lớn, mau chóng đến gần Phật; biết các kinh pháp, biết rõ các học thuyết tư tưởng của những người trong mười phương, biết sự giảng nói các kinh có trong mười phương, biết

để học, để ứng dụng. Vì thế, nên nói mười pháp trụ của Bồ-tát cho các chúng Bồ-tát, để được thọ trì oai thần của Phật mà có thể thuyết giảng được.

Lúc ấy, Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề bắt đầu giảng thuyết, lời giảng thông suốt không chướng ngại, không có gì là khó khăn, không cùng tận, không ai lường được, không có chỗ dừng, không ai sánh kịp, không ai tìm được chỗ hay dở, không bao giờ quên, luôn được sáng suốt, bình đẳng không sai khác, không lúc nào biếng nhác, kiêu mạn, trong chúng không ai bằng, giữ được Tam-muội. Chư Phật trong mười phương đều đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Đàm-muội-ma-đề và để Bồ-tát được giác ngộ trong Tam-muội. Chư Phật bảo Bồ-tát:

–Các Phật tử, hãy lắng nghe! Nhà Bồ-tát rất lớn, như khư không. Dựa vào nhân nào mà nhà Bồ-tát rất lớn? Vì chư Phật trong quá khứ đều sinh từ đó, chư Phật vị lai, hiện tại cũng đều sinh từ đó. Vì nhân duyên nào mà Bồ-tát thâm nhập đạo lớn? Nhân duyên nào mà được như vậy? Bồ-tát nhập đạo lớn, nguyên nhân chánh là: Bồ-tát có mười pháp trụ, để có thể phân biệt biết chỗ giảng thuyết của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Mười pháp trụ của Bồ-tát là gì? Đó là:

1. Ba-lam-kỳ-đâu-ba.
2. A-xà-phù.
3. Du-a-xà.

4. Xa-ma-kỳ.

5. Ba-du-tam-bát.

6. A-kỳ-tam-bát.

7. A-duy-việt-trí.

8. Cưu-ma-la-phù-đồng-nam.

9. Du-la-xà.

10. Nhất sinh bổ xứ.

1/ Pháp trụ của Bồ-tát Ba-lam-kỳ-đâu-ba là gì? Trên đầu thấy có Phật, đẹp đẽ không ai bằng, sắc mặt nhìn không chán, không ai sánh kịp; tôn quý không ai hơn, bay đi không ai hơn; truyền dạy không ai hơn. Là Bồ-tát, được thấy oai thần nghi pháp của Phật như vậy, dần dần vào đạo của Phật, chuyển mở và dạy bảo chúng sinh, hóa độ theo tâm ý chúng sinh, thương yêu những người đau khổ, làm cho chúng sinh dần dần hiểu lời Phật, tin tưởng mà hướng về. Những người mới phát tâm học Phật đạo đều muốn hiểu được và đạt được mười sự khó của trí Phật. Mười sự khó đó là gì? Đó là mười lực của Phật. Pháp dạy của Bồ-tát Ba-lam-kỳ-đâu-ba có mười việc. Đó là: 1. Nên cúng dường Phật và Bồ-tát. 2. Dạy dỗ theo sở thích. 3. Chỗ sinh ra đều được tôn kính và quý trọng. 4. Khắp trời người không một ai sánh bằng. 5. Đạt được trí Phật. 6. Đời đời được gặp vô số Phật. 7. Hiểu được sâu xa pháp Thiền định của Phật. 8. Sau khi chết không sinh ở nơi biên địa. 9. Không bao lâu được giải

thoát. 10. Độ thoát chúng sinh trong mười phương. Vì sao? Vì đó là lợi ích khi thâm nhập Phật pháp.

2/ Pháp trụ của Bồ-tát A-xà-phù là gì? Có mười ý khi nghĩ đến chúng sinh trong mười phương. Đó là: 1. Nghĩ đến thế gian đều là người lành. 2. Tâm thanh bạch. 3. Tâm an ổn. 4. Tâm nhu hòa mềm dịu. 5. Bình đẳng thương yêu. 6. Luôn thích bố thí cho người. 7. Tâm luôn được bảo vệ. 8. Luôn nghĩ thân mình và người không khác. 9. Luôn nghĩ chúng sinh trong mười phương phải xem như thầy. 10. Luôn nghĩ chúng sinh trong mười phương như là Phật hiện.

Pháp của Bồ-tát A-xà-phù, là pháp nên học nhiều kinh, đã học nhiều nên phải ở một chỗ, đã ở một chỗ nên chăm sóc thiền sư, đã chăm sóc thiền sư thì phải ở bên cạnh, đã ở bên cạnh nên hầu hạ đúng thời, đã hầu hạ đúng thời nên làm việc, đã làm việc nên siêng năng, đã siêng năng nên học hỏi thâm nhập trí tuệ, đã học hỏi thâm nhập trí tuệ thì nên thọ trì pháp, đã thọ thì phải giữ không thể quên, nên ở nơi an ổn. Vì sao? Vì đó là lợi ích thương tưởng chúng sinh trong mười phương.

3/ Pháp trụ của Bồ-tát Du-a-xà là gì? Có mười việc thâm nhập vào trong pháp. Đó là: 1. Các vật sở hữu đều vô thường. 2. Các vật sở hữu đều khổ đau. 3. Các vật sở hữu đều trống không. 4. Các vật sở hữu đều chẳng phải ngã sở. 5. Các vật sở hữu đều không tồn tại. 6. Các vật sở hữu đều không lợi

ích. 7. Các vật sở hữu đều không chỗ dừng. 8. Các vật sở hữu đều không thật có. 9. Các vật sở hữu đều không thể đắm trước. 10. Các vật sở hữu đều vô sở hữu. Đã thâm nhập các pháp ấy thì không còn trở lại. Giáo pháp của Bồ-tát Du-a-xà là: Phải nghĩ đến chúng sinh trong mười phương thì phải nghĩ đến pháp xứ; đã nghĩ đến pháp xứ là phải nghĩ đến cõi Phật, đã nghĩ đến cõi Phật, tất nghĩ đến pháp địa; đã nghĩ đến pháp địa, là phải nghĩ đến pháp thủy; đã nghĩ đến pháp thủy thì phải nghĩ đến pháp hỏa; đã nghĩ đến pháp hỏa thì phải nghĩ đến pháp phong; đã nghĩ đến pháp phong thì phải nghĩ đến pháp dục; đã nghĩ đến pháp dục thì phải nghĩ đến pháp sắc; đã nghĩ đến pháp sắc, thì phải nghĩ đến không có xứ của pháp sắc dục; đã nghĩ không có chỗ cho pháp sắc dục thì tâm không chỗ tham. Vì sao? Vì nhờ đó mà được sáng suốt trong pháp.

4/ Pháp trụ của Bồ-tát Xa-ma-kỳ là gì? Có mười việc luôn nguyện được sinh vào cõi Phật. Đó là: 1. Không còn trở lại. 2. Thâm nhập tâm từ của Phật. 3. Suy xét sâu về pháp. 4. Nhìn chúng sinh trong mười phương bằng tâm. 5. Suy xét hiểu rõ mười phương là không thật có. 6. Cõi Phật nơi mười phương là trống không. 7. Biết nghiệp kiếp trước là không thật có. 8. Các vật sở hữu đều trống không như huyễn hóa. 9. Các vật sở hữu đều là khổ đau không thật. 10. Niết-bàn trống không chẳng thật. Nhờ vậy, mới được sinh trong Phật pháp. Đó

là giáo pháp của Bồ-tát Xa-ma-kỳ. Chư Phật trong quá khứ trống không chẳng có thật, chư Phật ở trong vị lai, hiện tại cũng trống không chẳng có thật; pháp của chư Phật trong quá khứ, không thật có; pháp chư Phật ở vị lai, hiện tại cũng vậy. Bồ-tát suy nghĩ, pháp của Phật trong quá khứ, từ đâu phát sinh mà cuối cùng hiểu ra là không thật có; pháp của Phật ở vị lai, hiện tại cũng vậy: Từ đâu phát sinh mà cuối cùng hiểu ra là không thật có. Tất cả pháp của chư Phật cũng phải hiểu là không thật có. Vì sao? Vì pháp trong ba đời xét cho cùng đều không thật có.

5/ Pháp trụ của Bồ-tát Ba-du-tam-bát là gì? Có mười việc, tạo ra phước đức là vì cứu độ chúng sinh. Đó là: 1. Bảo vệ chúng sinh trong mười phương. 2. Khiến cho chúng sinh trong mười phương làm điều lành. 3. Luôn nghĩ đến sự an ổn của đời sống chúng sinh trong mười phương. 4. Yêu quý chúng sinh trong mười phương. 5. Thương xót chúng sinh trong mười phương. 6. Dạy chúng sinh trong mười phương không làm ác. 7. Hướng dẫn chúng sinh đắm trong đạo của Bồ-tát. 8. Làm cho chúng sinh trong mười phương đều thanh tịnh. 9. Cứu độ chúng sinh trong mười phương. 10. Đưa chúng sinh trong mười phương vào chỗ an vui Niết-bàn nhưng không đếm số chúng sinh, không tính kể, không bàn luận, không kêu gọi, không so lường và cũng không thể giảng

nói rành mạch. Chúng sinh trong mười phương là gì? Vô số chúng sinh trong mười phương đó là những người đều trống không, những người không có ngã sở, những người không sở hữu, không thuộc người khác. Vì sao? Vì tâm không chấp giữ.

6/ Pháp trụ của Bồ-tát A-kỳ-tam-bát là gì? Có mười pháp để thâm nhập vào tâm từ ái. Đó là: 1. Dù nghe nói thiện hay ác của Phật, tâm vẫn không thay đổi. 2. Nghe nói pháp tốt, nói pháp xấu, tâm vẫn không thay đổi. 3. Nghe nói Bồ-tát tốt, Bồ-tát xấu, tâm vẫn không thay đổi. 4. Người cầu đạo Bồ-tát nghe nói đạo tốt, xấu, tâm vẫn không thay đổi. 5. Dù có người nói chúng sinh trong mười phương nhiều hay ít, tâm vẫn không thay đổi. 6. Dù nghe chúng sinh trong mười phương tu đạo tốt hay xấu, tâm vẫn không thay đổi. 7. Dù có người nói chúng sinh trong mười phương, dễ độ thoát hay khó độ thoát, tâm vẫn không thay đổi. 8. Thuyết pháp nhiều hay ít, tâm vẫn không thay đổi. 9. Thuyết pháp hoại diệt hay không hoại diệt, tâm vẫn không thay đổi. 10. Dù có pháp xứ hay không có pháp xứ, tâm vẫn không thay đổi. Bồ-tát nên học và biết các pháp là không thật có. Lại có mười việc. Đó là: 1. Các pháp là không thật có. 2. Các pháp là không thể thấy được. 3. Học các pháp như tạo tác biến hóa. 4. Các pháp đều trống không. 5. Bao nhiêu chủng loại pháp cũng đều trống không. 6. Các pháp không chướng ngại, tận cùng đều trống không. 7.

Các pháp biến hóa như huyễn. 8. Các pháp có như trong cảnh mộng. 9. Các pháp không thể đếm được. 10. Các pháp là không thật, không thể hiện ra được. Vì sao? Vì càng thâm nhập vào Phật pháp thì lợi ích đó không ai hơn được.

7/ Pháp trụ của Bồ-tát A-duy-việt-trí là gì? Bồ-tát nghe mười việc vẫn không lay tâm. Đó là: 1. Dù có Phật hay không Phật thì tâm vẫn không lay động. 2. Dù nói có pháp hay không có pháp thì tâm vẫn không lay động. 3. Dù có Bồ-tát hay không có Bồ-tát, thì tâm vẫn không lay động. 4. Dù có người cầu đạo Bồ-tát hay không có người cầu đạo Bồ-tát, thì tâm vẫn không lay động. 5. Dù thọ trì pháp này sẽ đắc đạo, pháp kia sẽ không đắc đạo, thì tâm vẫn không lay động. 6. Dù có chư Phật đời quá khứ hay không có chư Phật ở quá khứ, thì tâm vẫn không lay động. 7. Dù có chư Phật đời vị lai hay không có chư Phật đời vị lai, thì tâm vẫn không lay động. 8. Dù có chư Phật đời hiện tại hay có không chư Phật đời hiện tại, thì tâm vẫn không lay động. 9. Dù trí tuệ của Phật cùng tận hay không cùng tận, thì tâm vẫn không lay động. 10. Dù những việc của thế gian ở quá khứ, vị lai hay hiện tại có nhiều hay ít, thì tâm vẫn không lay động. Bồ-tát nên dạy mọi người học mười việc sau đây: 1. Từ một trí tuệ thâm nhập nhiều trí tuệ. 2. Giữ nhiều trí tuệ mà đi vào một trí tuệ. 3. Từ một trí tuệ mà thâm nhập nhiều việc. 4. Từ nhiều việc mà đi vào một trí tuệ.

5. Đưa chúng sinh trong mười phương thâm nhập vào pháp trống không. 6. Đem pháp không nhập vào mười phương chúng sinh. 7. Đưa tư tưởng nhập vào nơi không dao động. 8. Đưa sự không dao động nhập vào trong tư tưởng. 9. Đem sự trống không vào trong tư tưởng. 10. Đưa tư tưởng nhập vào nơi trống không. Vì sao? Vì công đức các pháp đều nằm trọn trong đó nên sử dụng pháp đó thì không dao động.

8/ Pháp trụ của Bồ-tát Cưu-ma-la-phù-đồng-nam là gì? Bồ-tát phải trụ trong mười việc. Đó là: 1. Thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp. 2. Không ai tìm được chỗ hay chỗ dở. 3. Muốn sinh ở đâu thì trở lại sinh ở đó. 4. Biết chúng sinh trong mười phương ai là người có tâm từ. 5. Biết tâm tin của chúng sinh trong mười phương. 6. Biết tất cả chủng loại chúng sinh có trong mười phương. 7. Biết hết những việc làm của chúng sinh trong mười phương. 8. Biết hết những thành bại của các cõi nước. 9. Muốn bay đến đâu thì có thần túc bay đến đó. 10. Học các pháp thanh tịnh. Bồ-tát lại phải học mười việc. Đó là: 1. Phải học để biết hết các cõi Phật. 2. Phải học cảm động đến các cõi Phật. 3. Phải học sự tự tại làm việc bằng oai thần. 4. Phải học để thấy rõ các cõi Phật. 5. Phải học từ một cõi Phật này đến được một cõi Phật khác. 6. Phải học đi đến vô số các cõi Phật. 7. Phải học và hỏi để biết vô số pháp. 8. Phải học sự biến hóa để tự tại tạo

được như biến hóa. 9. Phải học tiếng vang âm thanh của Phật. 10. Phải học trong một niệm có thể đếm được vô số Phật để cúng dường. Vì sao? Vì đưa hết các pháp vào trong một pháp.

9/ Pháp trụ của Bồ-tát Du-a-la-xà là gì? Bồ-tát phải làm mười việc. Đó là: 1. Biết hết sự thọ sinh của chúng sinh trong mười phương. 2. Biết hết chúng sinh đều bị trói buộc trong vòng ân ái. 3. Biết chúng sinh trong mười phương từ đâu mà có. 4. Biết nơi thọ sinh của nghiệp báo thiện ác đời trước của chúng sinh trong mười phương. 5. Biết hết chủng loại của các pháp. 6. Biết hết những suy nghĩ, những biến hóa đủ loại của chúng sinh trong mười phương. 7. Biết sự tốt xấu hư hoại của các cõi Phật. 8. Biết hết vô số những sự việc ở thế gian trong quá khứ, vị lai, hiện tại. 9. Biết hết những sự bình đẳng, không bình đẳng của chúng sinh trong mười phương. 10. Chỉ dạy cho chúng sinh trong mười phương biết là pháp trống không. Còn có mười điều mà Bồ-tát phải học để biết. Đó là: 1. Nên học nhà Phật pháp. 2. Nên học xây nhà Phật pháp. 3. Nên học những gì có trong nhà Phật. 4. Nên học những gì nhà Phật dạy dỗ. 5. Nên học sự ra vào nhà Phật. 6. Nên học nhà Pháp. 7. Nên học nhà vua pháp. 8. Nên học sự răn dạy của pháp. 9. Nên học sự an ổn thực hành vua pháp. 10. Nên học làm theo sự răn dạy đã có trong vua pháp. Vì sao? Vì nhờ đó, dần dần nhập vào đạo lớn của Phật, tự

thực hành và dạy dỗ pháp đã nghe.

10/ Pháp trụ của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ là gì? Bồ-tát phải thâm nhập vào mười trí để phân biệt biết rõ. Đó là: 1. Do nhân gì mà cảm động vô số cõi Phật. 2. Phải biết rõ hết mọi việc trong vô số cõi Phật. 3. Hằng ngày, ta nên đưa các Bồ-tát vào trong vô số cõi Phật. 4. Hằng ngày, ta phải độ vô số người trong vô số cõi Phật. 5. Ta phải làm an ổn chúng sinh trong vô số cõi Phật. 6. Ta phải làm cho chúng sinh trong mười phương đều nghe tiếng mình. 7. Biết hết các chúng sinh trong mười phương. 8. Những tư tưởng thiện ác của chúng sinh trong mười phương ta đều phải biết. 9. Làm cho của chúng sinh trong mười phương sống trong Phật đạo. 10. Ta đều độ thoát hết chúng sinh trong mười phương. Bồ-tát Du-la-xà không biết được thân, khẩu, ý nghiệp của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ; không hiểu được việc làm của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ; không thể biết suy nghĩ, thần túc, không biết bay, cũng không biết được những việc làm ở quá khứ, vị lai, hiện tại của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ; không thể quay lại suy nghĩ để biết được các cõi Phật; cũng không thể biết hành tướng của ý nghĩ, của tâm là dùng trí tuệ làm mười việc. Bồ-tát Du-la-xà không biết được việc làm của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Vì Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đã thâm nhập vào trong mười trí của Phật. Đó là: 1. Trải qua ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, theo học hỏi Phật. 2. Theo

Phật học hỏi đầy đủ các pháp của Phật. 3. Theo Phật học hỏi các pháp ở mọi nơi, không bị chướng ngại. 4. Theo Phật học hỏi các pháp, không nề hà cao thấp, không bờ bến. 5. Theo Phật học hỏi oai thần công đức là để hộ trì ở tất cả các cõi nước. 6. Theo Phật học hỏi để biết rõ vô số cõi nước là không ngằn mé, không thể tính kể được. 7. Theo Phật học hỏi sự an ổn ở vô số cõi Phật trong mười phương. 8. Theo Phật học hỏi để biết vô số việc làm của chúng sinh trong mười phương. 10. Theo Phật học hỏi để biết được trí tuệ của Phật. Vì sao? Vì tất cả đều biết đủ, biết hết trí tuệ của Phật, hoàn toàn không theo ai học đạo. Đó là mười pháp mà Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ hành trì.

❑

SỐ 284

KINH MƯỜI TRỤ CỦA BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Đông Tấn,
Tam tạng Kỳ-đa-mật.

Lúc Đức Phật nói về Giới của Bồ-tát phải thực hành trong mười hai thời vừa xong, Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Phải dùng công đức gì, Bồ-tát mới đạt được mười trụ? Cúi xin đấng Thiên Trung Tôn phân biệt, giảng thuyết cho.

Đức Phật bảo:

–Hay thay! Hay thay! Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ông thật có tâm từ rộng lớn, làm nhiều việc an ổn. Như Lai sẽ giảng thuyết tất cả pháp cốt yếu cho ông, hãy lắng nghe và thọ trì.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Con xin thọ trì lời Phật dạy.

Đức Phật bảo:

–Công đức của Bồ-tát có mười trụ, có cao thấp, thứ lớp khác nhau.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Mười trụ đó là gì?

Đức Phật bảo:

1/ Pháp trụ của Bồ-tát Ba-lam-chất-đâu-ba: Là thấy trên đầu có Phật, đẹp đẽ không ai bằng, sắc mặt nhìn mãi không chán, tôn quý không ai hơn, dạy dỗ không ai hơn; thấy được oai thần nghi pháp của Phật như vậy, nên dần dần nhập vào Phật đạo, dẫn dắt, khai mở cho chúng sinh và tùy ý chúng mà độ thoát; thấy người đau khổ thì thương xót, dần dần làm cho hiểu lời Phật dạy, tin tưởng hướng về; người mới phát tâm học Phật đạo, đều muốn hiểu biết và đạt được mười sự khó của trí lực Phật. Mười sự khó đó là gì? Đó là mười lực của Phật. 1- Nên cúng dường Phật. 2- Nên dạy dỗ tùy theo sở thích của chúng sinh. 3- Được sinh vào nơi tôn quý. 4- Trời người trên dưới không ai sánh bằng. 5- Được trí tuệ của Phật. 6- Sinh ở đâu, đời đời luôn gặp vô số Phật. 7- Hiểu được kinh pháp của Phật. 8- Vượt qua tất cả sinh tử. 9- Không bao lâu được giải thoát. 10- Độ thoát chúng sinh trong mười phương.

2/ Pháp trụ của Bồ-tát A-xà-phù là gì?

Đức Phật bảo:

–Có mười ý khi nghĩ đến chúng sinh trong mười phương. Mười ý nghĩ đó là gì? 1. Nghĩ đến pháp lành của thế gian. 2. Thanh lọc tâm. 3. An ổn tâm. 4. Tâm mềm dịu. 5. Bình đẳng yêu thương. 6. Luôn thích bố thí. 7. Luôn bình đẳng bảo vệ. 8. Xem mình và người không khác. 9. Xem chúng sinh trong mười phương như thầy. 10. Pháp trụ của Bồ-tát A-xà-phù là phải học nhiều kinh pháp; đã

học nhiều kinh pháp nên ở một mình; đã ở một mình nên chăm sóc vị thầy toàn thiện, luôn vâng lời sai khiến của vị thầy ấy và tùy lúc mà siêng năng làm việc; đã siêng năng làm việc, phải học trí tuệ; đã học trí tuệ thì phải thọ trì, không cho quên pháp đã học; đã không quên pháp nên ở nơi an ổn. Vì sao? Vì đó là lợi ích của chúng sinh trong mười phương.

3/ Pháp trụ của Bồ-tát Du-a-xà là gì?

Đức Phật bảo:

–Có mười cách để thâm nhập pháp. Mười cách đó là gì? 1. Biết những vật sở hữu đều là vô thường. 2. Những vật sở hữu đều là đau khổ. 3. Những vật sở hữu đều trống không. 4. Những vật sở hữu đều không phải ngã sở. 5. Những vật sở hữu đều không tồn tại. 6. Những vật sở hữu đều không lợi ích. 7. Những vật sở hữu đều không có chỗ dừng. 8. Những vật sở hữu đều vô hữu xứ. 9. Những vật sở hữu đều không thể đắm trước. 10. Tất cả đều không thật có: một pháp nằm trong tất cả pháp, tất cả pháp nằm trong một pháp. Đó là giáo pháp của Bồ-tát Du-a-xà.

4/ Pháp trụ của Bồ-tát Xà-ma-kỳ là gì?

Đức Phật bảo:

–Có mười việc luôn nguyện để được sinh vào cõi Phật: 1. Không quay trở lại. 2. Suy xét kỹ về Phật. 3. Suy xét kỹ về pháp. 4. Suy nghĩ về Tỳ-

kheo tăng, nhìn chúng sinh bằng tâm từ. 5. Suy xét vạn vật đều không có thật. 6. Cõi Phật nơi mười phương đều trống không. 7. Những việc đời trước đều không sở hữu. 8. Vật sở hữu đều như huyễn hóa. 9. Những sự khổ đau đều không sở hữu. 10. Niết-bàn trống không, không sở hữu. Nhờ đó được sinh trong Phật pháp. Đó là giáo pháp của Bồ-tát Xà-ma-kỳ.

5/ Pháp trụ của Bồ-tát Ba-du-tam-bát là gì?

Đức Phật bảo:

–Có mười việc tạo công đức để độ chúng sinh trong mười phương. 1. Bảo vệ chúng sinh trong mười phương. 2. Nghĩ đến pháp lành của chúng sinh trong mười phương. 3. Làm cho chúng sinh trong mười phương đều an ổn. 4. Yêu quý chúng sinh trong mười phương. 5. Thương xót chúng sinh trong mười phương. 6. Dạy chúng sinh trong mười phương không làm ác. 7. Dẫn dắt chúng sinh vào đạo Bồ-tát. 8. Làm thanh tịnh chúng sinh trong mười phương. 9. Độ thoát chúng sinh trong mười phương. 10. Khiến chúng sinh vào Niết-bàn. Đó là giáo pháp của Bồ-tát Ba-du-tam-bát.

6/ Pháp trụ của Bồ-tát A-kỳ-tam-bát là gì?

Đức Phật bảo:

–Có mười pháp tăng trưởng tâm Từ bi: 1. Dù nghe nói Phật tốt hay xấu, tâm vẫn không thay đổi. 2. Dù nghe nói pháp tốt hay xấu, tâm vẫn không

thay đổi. 3. Dù nghe nói Bồ-tát tốt hay xấu, tâm vẫn không thay đổi. 4. Dù nghe nói người cầu đạo Bồ-tát cho đạo là tốt, xấu, tâm vẫn không thay đổi. 5. Dù nghe nói chúng sinh nhiều, ít, tâm vẫn không thay đổi. 6. Dù chỉ dạy nhau bằng pháp tốt hay xấu, tâm vẫn không thay đổi. 7. Dù nghe nói chúng sinh dễ độ hay khó độ, tâm vẫn không thay đổi. 8. Dù người thuyết pháp nhiều ít, tâm vẫn không thay đổi. 9. Dù người thuyết pháp hoại hay không hoại, tâm vẫn không thay đổi. 10. Dù có pháp xứ hay không pháp xứ, tâm vẫn không thay đổi. Đó là giáo pháp của Bồ-tát A-kỳ-tam-bát.

7/ Pháp trụ của Bồ-tát A-duy-việt-trí là gì?

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát có mười việc kiên quyết vững vàng, không lay động: 1. Dù có Phật hay không có Phật, tâm vẫn không lay động. 2. Dù có pháp hay không có pháp, tâm vẫn không lay động. 3. Dù có Bồ-tát hay không có Bồ-tát, tâm vẫn không lay động. 4. Dù có người cầu đạo Bồ-tát hay không có người cầu, tâm vẫn không lay động. 5. Thọ trì pháp này chứng đắc hay không chứng đắc, tâm vẫn không lay động. 6. Dù có Phật thời quá khứ hay không có Phật thời quá khứ, tâm vẫn không lay động. 7. Dù có Phật thời vị lai hay không có Phật thời vị lai, tâm vẫn không lay động. 8. Dù có Phật thời hiện tại hay không có Phật thời hiện tại, tâm vẫn không lay động. 9. Dù trí tuệ của Phật cùng tận hay không

cùng tận, tâm vẫn không lay động. 10. Những việc của quá khứ, hiện tại, vị lai có rất nhiều hay chỉ có một niệm, tâm vẫn không lay động. Đó là giáo pháp của Bồ-tát A-duy-việt-trí.

8/ Pháp trụ của Bồ-tát Cưu-ma-la-phù-đồng-nam là gì?

Đức Phật bảo:

Bồ-tát phải trụ trong mười việc: 1. Phải thanh tịnh thân, khẩu, ý nghiệp. 2. Không ai tìm được chỗ hay dở. 3. Muốn sinh ở đâu thì sinh ở đó. 4. Biết chúng sinh trong mười phương ai là người có tâm từ. 5. Biết hết thảy chỗ tin cậy trong mười phương. 6. Biết hết thảy chúng sinh trong mười phương có bao nhiêu loại. 7. Biết hết những việc làm của chúng sinh trong mười phương. 8. Biết sự thành bại của các cõi Phật. 9. Có thần túc muốn bay đến đâu cũng được. 10. Các pháp đều thanh tịnh. Đó là giáo pháp của Bồ-tát Cưu-ma-la-phù-đồng-nam.

9/ Pháp trụ của Bồ-tát Du-la-xà là gì?

Đức Phật bảo:

Nhờ mười việc mà đạt được: 1. Biết được sự thọ sinh của chúng sinh trong mười phương. 2. Biết chúng sinh trong mười phương bị trói buộc trong ân ái. 3. Biết chúng sinh trong mười phương có từ đâu. 4. Biết nghiệp và nơi thọ nghiệp của chúng sinh trong mười phương. 5. Biết các pháp của chúng sinh trong mười phương. 6. Biết tâm niệm

biến hóa đủ cách của chúng sinh trong mười phương. 7. Biết hết sự tốt xấu, hư hoại của các cõi Phật trong mười phương. 8. Biết hết những sự việc của quá khứ, hiện tại, vị lai. 9. Biết hết sự bình đẳng, không bình đẳng của các pháp trong mười phương. 10. Biết giảng nói pháp rỗng lặng để chỉ dạy chúng sinh trong mười phương. Đó là giáo pháp của Bồ-tát Du-la-xà.

10/ Pháp trụ của Bồ-tát A-duy-nhan là gì?

Đức Phật bảo:

Bồ-tát thâm nhập vào mười trí có thể biết phân biệt: 1. Biết do nhân gì mà cảm động được cõi Phật nơi mười phương. 2. Biết rõ mọi việc trong vô số các cõi Phật nơi mười phương. 3. Hằng ngày đưa các Bồ-tát vào vô số cõi Phật. 4. Hằng ngày độ chúng sinh trong vô số cõi Phật. 5. Làm an ổn chúng sinh trong vô số cõi Phật. 6. Chúng sinh trong mười phương hễ nghe tên đều được độ thoát. 7. Làm cho chúng sinh trong mười phương đạt Phật đạo, đều bỏ nhà làm Sa-môn. 8. Biết hết những tư tưởng thiện ác của chúng sinh trong mười phương. 9. Làm cho chúng sinh trong mười phương tham chấp Phật đạo đều phát ý nguyện Bồ-tát. 10. Độ thoát hết thảy chúng sinh trong mười phương.

Bồ-tát A-duy-la-xà đã không hiểu hết được thân, khẩu, ý nghiệp của Bồ-tát A-duy-nhan, cũng

không biết được việc làm, sự suy nghĩ, thần túc của Bồ-tát A-duy-nhan, không biết bay đi, không biết các việc ở quá khứ, hiện tại, vị lai của Bồ-tát A-duy-nhan. Đó là giáo pháp của Bồ-tát A-duy-nhan.

Lúc Đức Phật thuyết pháp này, Bồ-tát Hòa Luân Điều cùng bảy vạn hai ngàn người thảy đều vui mừng hớn hở, các vị đều phóng ra ánh sáng chiếu rọi nhau, ai nấy đều đứng lên, sửa y phục, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi lui ra.

❑

SỐ 285

KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nhục Chi.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TRỤ DUYỆT DỰ SƠ PHÁT Ý

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật đi đến cung điện Như ý tạng châu diệu bảo của vua cõi trời Tha hóa tự tại thứ sáu, cùng chúng Đại Bồ-tát nhiều không đếm hết, từ các cõi Phật ở các phương khác đến đây tập họp như Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng nương oai thần của Phật, dùng Tam-muội chánh thọ Đại tuệ quang, để định tâm ý, làm cho vô số cõi Phật trong mười phương, mỗi mỗi phương đều hiện vô số Như Lai, có vô số Bồ-tát hầu bên cạnh. Các Bồ-tát đều cùng một hiệu Kim Cang Tạng, cả trong mười phương cũng vậy, đều cùng một hiệu. Bấy giờ, các Đức Phật đều khen:

–Hay thay! Hay thay! Ông đã dùng Tam-muội chánh thọ Đại tuệ quang của Bồ-tát mà thiết lập vô số Như Lai, nhiều như số bụi trong mười ức cõi

Phật nơi mười phương, tất cả đều đồng một hiệu là Chiếu Minh Như Lai Chí Chân, bản nguyện đạt đến là kiến lập cõi nước này; trí tuệ thanh tịnh của Nhân giả đạt đến cũng vậy. Lại nữa, các Bồ-tát này trụ trong địa Minh trí, ánh sáng pháp không thể nghĩ bàn, độ thoát rất nhiều chúng sinh; gìn giữ thâu tóm các công đức căn bản của tất cả chúng sinh; hiểu được sự thành tựu bản hạnh của chư Phật; thương xót chúng sinh, biết rõ các phương tiện quyền xảo, diễn thuyết giáo pháp hóa độ chúng sinh, mở rộng pháp tuệ, lưu truyền khắp mười phương, giảng giải nghĩa kinh, làm cho chúng sinh an trụ vững chắc. Ánh sáng trí tuệ ấy không ai hủy hoại được, tùy thời mà xây dựng làm cho chúng sinh an ổn; đi khắp thế gian nhưng không chìm đắm phong tục địa phương; làm cho thế gian trong sạch, trang nghiêm bằng gốc thiện, nhập vào cảnh giới trí, thánh đạo cao xa, khuyến khích các Bồ-tát biết hạnh thập trụ là không, như những người học tập việc xây dựng vậy! Việc thuyết giảng của Bồ-tát, xoay vần qua lại, giữ gìn pháp vô lậu, ánh sáng chiếu khắp, suy nghĩ việc lành, chuẩn bị việc đoạn tâm, hiểu rõ thời cơ, đầy đủ ánh sáng đại Từ. Đối với người chưa độ thoát đến cửa thánh đạo, thì làm cho họ được độ thoát nhưng không chấp trước, an trụ trong mật hạnh, chuyên tâm tinh tấn tu tập Đại thừa vô thượng. Trí tuệ biện tài đó không thể lường được; ánh sáng chiếu rọi, tiêu trừ tối tăm, vượt qua

các hạnh, tuyên thuyết không cùng cực; trụ trong Phật địa, phát tâm Bồ-tát, luôn thương nhớ chúng sinh không bao giờ quên, đem nhập vào phương tiện quyền xảo của các Đức Phật, phá tan lưới kết phược, nương theo thánh chỉ Phật, tự tại giảng thuyết pháp môn, không ai không hiểu biết. Đức Như Lai ở đời cũng sẽ làm theo bản nguyện của ông, làm cho thanh tịnh hạnh nghiệp, để trang nghiêm vững chãi các pháp giới và cứu thoát chúng sinh ra khỏi mê hoặc, dùng Pháp thân để đạt thể thánh tuệ, đầy đủ chí nguyện căn bản của Phật; những việc làm của thân đó sẽ vượt thế tục, bỏ những việc vô ích của thế gian, nghiêm trang thanh tịnh, dùng pháp độ đời. Chư Phật, Thế Tôn đã vì sự kính trọng Đại sĩ Kim Cang Tạng mà không còn tiếc. Các Đức Phật đã hiện thân cũng tuyên thuyết thật nghĩa của biện tài vô hạn, phân biệt giảng thuyết trí tuệ thanh tịnh, luôn nhớ mãi không quên, là phải kiến lập hiển thị, tùy thời sẽ giảng thuyết, giải thích những nghi ngờ của chúng sinh, thâm nhập vào những niệm của chư Phật và nhân đó đạt mười Lực của bậc Chánh đẳng Chánh giác, đạt bốn Vô sở úy của Như Lai; không khiếp sợ, tuyên thuyết giáo pháp, phân biệt rõ Nhất thiết trí, vượt lên tất cả để thâm nhập và hiểu rõ đạo pháp, nhập vào thân, khẩu, ý hành của Như Lai. Vì sao? Vì tất cả đều do định này mà thành tựu và cũng do bản nguyện, công hạnh cao cả, tâm đó thanh tịnh,

không bị ô nhiễm, nội tâm sáng suốt, oai nghi thanh tịnh tỏa chiếu, thâm nhập đạo tràng trí tuệ… Những sự tạo lập đó đều được dự trù đầy đủ và trọn vẹn; chí khí về đạo không thể lường xét, lòng tin thanh tịnh cao cả, thông đạt môn Tổng trì, không ai hủy hoại được; dùng ấn của môn trí tuệ pháp giới ấn chứng cho tất cả. Các Đức Phật Thế Tôn đã hiển hiện, đều đưa tay phải xoa đỉnh đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng. Được chư Phật xoa đầu, Bồ-tát Kim Cang Tạng thêm nhiều công đức, thành tựu oai quang rực rỡ như Phật không khác. Lúc đó, Bồ-tát xuất định, nói với các Bồ-tát:

-Thưa các vị Tối thắng! Tôi đã hiểu rõ hạnh nguyện của Bồ-tát; đã phá tan lưới nghi, không còn gì nữa; không còn sinh ở đời, cũng không có tội lỗi; pháp giới rộng lớn cũng chẳng thấy xa hay gần, đi ở như hư không; vì vậy mà cứu độ tất cả chúng sinh trong mười phương. Sở dĩ có như vậy, thiện nam nên biết! Các Bồ-tát trong quá khứ và chư Phật thuở xa xưa, đã nhờ trí tuệ này mà giải thoát; chư Phật, Bồ-tát ở vị lai, hiện tại cũng như vậy. Các Phật tử! Trụ địa của Bồ-tát mà tôi vừa nói có nghĩa thế này: Các Bồ-tát học đạo, nhờ mười trụ nơi đạo này mà thành tựu Vô thượng Chánh giác. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều giảng nói: Trụ thứ nhất của Bồ-tát là Duyệt dự; thứ hai là Ly cấu; thứ ba là Hưng quang; thứ tư là Huy diệu; thứ năm là Nan thắng; thứ sáu là Mục kiến; thứ bảy

là Huyền diệu; thứ tám là Bất động; thứ chín là Thiện tai ý; thứ mười là Mưa pháp. Đó là mười trụ nơi đạo của Bồ-tát. Tôi quán sát chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương, không ai không giảng thuyết về nghiệp của Mười trụ địa này. Vì sao? Các Phật tử! Vì mười trụ địa này, làm cho các Bồ-tát trong hiện tại, được gần gũi đạo thanh tịnh và các pháp môn vô vi; danh tiếng vang xa khắp cõi Phật trong mười phương; chúng sinh trong ba cõi đều được độ thoát; ánh sáng chiếu soi trời đất như ánh sáng mặt trời, chữa trị bệnh cho chúng sinh như thần y, chở chúng sinh như thuyền trưởng, soi rọi mười phương như trăng tròn, nuôi lớn chúng sinh như đất, an ổn chúng sinh như mưa mùa, bao trùm các pháp như hư không, đứng vững và thẳng như Tu-di; người giảng thuyết giáo pháp phải đứng vững trong mười trụ địa đạo này. Lại hiểu ở địa này, có vô số không thể tính kể các Bồ-tát an trụ, đã thâm nhập tuệ bậc Thánh.

Bồ-tát Kim Cang Tạng sau khi đưa ra nghĩa cốt yếu, tán thán hạnh nghiệp mười địa của Bồ-tát, rồi tự nhiên im lặng, không giảng nữa. Lúc này, đại chúng đang khao khát, muốn nghe danh hiệu mười trụ của Bồ-tát, muốn Bồ-tát phân biệt diễn giảng nữa, để người nghe được hiểu rõ thêm, tâm luôn hòa nhập đạo, dứt bỏ điên đảo, nên tất cả đều nghĩ: "Hiện nay, vì sao Bồ-tát Kim Cang Tạng chỉ đưa ra nghĩa cốt yếu, tuyên thuyết hạnh nghiệp mười

trụ của Bồ-tát, khen ngợi danh hiệu, rồi lại im lặng, không diễn giảng nguồn gốc nữa?”

Khi ấy trong pháp hội, có Bồ-tát tên Nguyệt Giải Thoát từ xa đến trong hội, biết được tâm niệm của đại chúng, liền nói kệ khen ngợi và hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng về nghĩa cốt yếu của hạnh nghiệp này:

Tịnh niệm do nhân gì
Dùng tuệ khen công đức
Trí sáng giảng mười trụ
Không giải rõ nơi nhập
Các Bồ-tát dũng mãnh
Tâm nghi ngờ do dự
Cớ sao chỉ nêu tên
Chẳng nghe nghĩa các Địa?
Mọi người đều muốn nghe
Bậc Tối thắng không sợ
Giải nghĩa đạt bình đẳng
Thực hành trụ địa đạo
Để đại chúng được vui
Thanh tịnh trừ dua nịnh
An trụ hiểu địa đạo
Công đức tuệ đồng đều
Hết thảy đều cung kính
Lần lượt cùng mong nhờ
Cầu vi diệu không lỗi
Chí cam lồ vô thượng
Nhờ nghe Kim Cang Tạng

Trí tuệ lớn không sợ
Luôn làm cho chúng vui
Tuyên thuyết giáo Phật pháp
Chưa ai đề cập đến
Hiển thị hạnh Bồ-tát
Phân biệt như Địa đạo
Do thù thắng, tối thượng
Bỏ tâm tưởng khó thấy
Luôn trụ tâm xa lìa
Hành nhân từ thành tuệ
Mà nghe nẻo quay về.
Chỉ có như Kim Cang
Người hiểu Phật số một
Bỏ tâm chấp ngã, pháp
Mới nghe trí cao này
Như đến tận hư vô
Bỏ dục cũng như vậy
Tuệ vô lậu như đất
Phân biệt rất khó thấy
Đạo vô niệm như thế
Khó có được người tin
Trí Phật không thể nghĩ
Nên im lặng chẳng nói.

Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Nhân giả hãy quán sát! Những người đến đây, tâm tánh, hạnh nghiệp đều thuần thục, thanh tịnh không nhơ uế, chí nguyện từ hòa, đều là những Bồ-

tát đức hạnh chân chánh, chứa nhóm công đức, mỗi người đều dùng sáu độ Ba-la-mật để tự trang nghiêm, có bốn Tâm bình đẳng, đầy đủ bốn ân, tu tập phương tiện quyền xảo, công đức cao xa, danh tiếng đức độ vô lượng, đại Từ bi, muốn mở rộng đạo pháp, phân biệt giảng thuyết giáo pháp, cứu độ chúng sinh đang khổ đau ách nạn trong ba cõi, phá tan màn đen tối như ánh sáng mặt trời, phát sinh đạo pháp như ruộng tốt, thành bậc Chánh giác như hư không, nuôi dưỡng và mở rộng giáo pháp như dòng nước chảy, trừ những nghi ngờ như ánh mặt trời, trị ba độc như thần y, vượt biển sinh tử như thuyền trưởng. Vì vậy, thật lành thay bậc Nhân giả! Xin hãy tuyên thuyết việc học hành hiện tại, chỉ cách tu tập và chỗ quay về Địa đạo này, để làm cho đại chúng, từng người đều hiểu rõ như tối gặp sáng, tùy bệnh cho thuốc để không còn ai nghi ngờ!

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Nguyệt Giải Thoát, muốn nêu lại nghĩa trên, chỉ bày nẻo quay về nên nói kệ thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng:

Thành khẩn xin giảng thuyết
Pháp Tối thượng đặc biệt
Việc làm trong cõi người
Hạnh nghiệp của Bồ-tát
Xin giảng thuyết giáo nghĩa
Chỗ trụ của Địa đạo
Thánh tuệ rất thanh tịnh
Hạnh nghiệp thật cao xa

Người thanh tịnh bậc nhất
Ở trong đại chúng này
Trụ vững nơi chánh đạo
Chí tánh tin bền chắc
Chứa nhóm nhiều công đức
Thờ phụng vô số Phật
Ai nấy đều mong muốn
Được hiểu ngay mười trụ

Bồ-tát Kim Cang Tạng trả lời Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát:

–Nhân giả hãy xem xét kỹ! Chúng hội này khắp bốn phía về đây tụ hội, làm sao biết được tâm niệm hèn kém hay hòa ái, thanh tịnh không tỳ vết mà bỏ được nghi ngờ? Đối với pháp giải thoát, thà họ giữ cung cách tự cao chứ không dựa vào người khác, không ngưỡng vọng ai hay sao! Không nghe lời dạy của người khác, tới lui chẳng an, mắc bệnh lâu dài không thể trị được, nhốt chặt trong lưới, chưa bao giờ ra khỏi hào sâu, đủ sáu mươi hai nghi ngờ, bốn điên đảo, Năm ngăn che, ở trong rừng lửa, nhà rắn, mười hai vòng xích, ở trong nhà mười lớp, ba hầm, ba cửa phóng túng trong ba dòng, dạo chơi nơi đồng trống, chưa bao giờ hướng tới cửa Phật. Dù có nghe pháp này, họ cũng đứng yên chẳng chịu tiến lên; hoặc có người nghe Trụ địa đạo không thể nghĩ bàn này, thì sinh nhiều tâm khác, nghi ngờ không vững tin; do mê loạn, nên suốt đêm không an, vĩnh viễn mất hết nghĩa lợi, bỏ gốc lấy

ngọn. Vì thế tôi im lặng không nói. Vì thương xót đại chúng mà phải trụ trong vô ngôn, phải vui với niềm vui vô sở lạc. Bồ-tát Kim Cang Tạng nói kệ rằng:

Thấy chăng chúng hội này
Trí tuệ tịnh không nhơ
Khéo giảng thuyết chánh đạo
Căn thông lợi sâu xa
Nhưng chẳng nương tựa đâu
Đứng vững như dãy núi
Chí tánh không sân hận
Bình đẳng như nước chảy
Tu tập những hạnh gì?
Trí tuệ không sánh được
Luôn thích được hiểu rõ
Tin tưởng cầu trí tuệ
Vừa nghe, sợ nghi ngờ
Sẽ đọa vào đường ác
Vì thương xót chúng sinh
Không thuyết tuệ Địa này.

Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát lại nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

-Xin Nhân giả thương xót, nương oai thần của Phật mà tuyên thuyết yếu chỉ của Như Lai để cảm hóa mười phương, khiến bỏ tà theo chánh, tiêu trừ trần cấu, rửa sạch nhơ uế, phá tan lưới ba cõi, thông đạt tuệ không cùng tận; xin hãy suy xét giảng thuyết, để cho những hình tượng không thể nghĩ

bàn ấy khiến đại chúng được nuôi lớn, sẽ tin nhận không nghi ngờ. Vì sao? Nhân giả biết cho! Vì nếu Nhân giả giảng giáo nghĩa này, họ sẽ đạt được Đạo pháp; tất cả các Bồ-tát đều niệm Phật, hiểu được nghĩa kinh, ủng hộ thờ phụng, thực hành tuệ Địa đạo, ai cũng được nương nhờ và được an ổn. Vì sao? Vì hạnh nghiệp này đưa đến sự bình đẳng. Đạo pháp của chư Phật, giống như lời Nhân giả diễn thuyết, xin hãy giảng giải. Văn tự kinh sớ, tất cả đều bắt nguồn từ tâm ý, nương tựa vào chí khí nhân duyên mà có. Kinh sách vốn không có văn tự để diễn giảng. Văn tự diễn giảng bắt nguồn từ sự trống rỗng của tâm, từ hư vô của giảng thuyết. Thưa Nhân giả! Như vậy, trụ là nguồn gốc đứng đầu của Phật pháp, nhờ thực hành mà thành tựu, nương nơi Đạo địa mà tự nhiên đạt được trí. Vì vậy, xin Nhân giả giảng thuyết, vì thương xót chúng sinh. Như Lai Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ dùng đạo lực hỗ trợ Nhân giả, Nhân giả nên phân biệt để tạo ra văn tự như vậy, làm cho chúng sinh tự nguyện bày tỏ, ủng hộ chánh pháp để được tồn tại lâu dài, không còn trói buộc. Bồ-tát Nguyệt Giải Thoát lại nói kệ rằng:

Lành thay! Nói thanh tịnh
Hiểu vào Nhất thiết trí
Dạo khắp các pháp yếu
Giác ngộ thành Thánh tuệ
Chư Phật ở mười phương

An trụ đạo tối thắng
Vào cảnh giới bằng tuệ
Thương yêu hết mọi loài
Lập tuệ thân cận này
Thực hành cho rốt ráo
Chư Phật không pháp ấy
Chỉ do vô lượng nghiệp
Như sách ý tập họp
Tâm là nguyên nhân chánh
Ai trụ cảnh như thế
Thông hiểu, đạt Phật đạo.

Lúc đó, các Bồ-tát đều phát tâm hỗ trợ khuyến khích nhau, muốn cho tuyên thuyết, đều phát thệ nguyện: Tất cả sẽ chịu nhọc để chứa nhóm vô số công đức giống như hư không; muốn cứu giúp nguy ách nên không ngại kiếp số; dạo đi trong sinh tử, tâm chẳng hề lo sợ; muốn cứu giúp tất cả nhưng tâm không chìm đắm; hạnh nghiệp trong sạch như hoa sen trong bùn, không bị vướng khổ của ba cõi; chỉ vì thương xót, muốn nhổ sạch gốc phiền não, vĩnh viễn chặt đứt cây ba cõi. Lúc này, các Bồ-tát đồng khen ngợi khuyến khích Bồ-tát Kim Cang Tạng, nên nói kệ rằng:

Tối thắng đặc biệt chí sâu xa
Đầy đủ biện tài, vô lượng tâm
Hòa nhã giảng thuyết giáo Phật pháp.
Chí chân vi diệu không ai bằng.
Tâm ý bền vững, hằng thanh tịnh

Chẳng bỏ công huân tập mười Lực
Phân biệt rõ ràng rồi lập hạnh
Cúi xin thuyết giảng pháp vô thượng.
Tâm niệm sáng sạch như minh châu
Ý lặng để soi dứt trần cấu
Đại chúng ở đây bỏ nghi ngờ
Vui thích được nghe lời Nhân giả giảng
Khao khát giáo pháp như tìm nước
Đói chờ lòng thương, bệnh chờ thuốc
Thức ăn ngon ngọt đã có sẵn
Vui mừng hưởng được vị cam lồ
Cúi xin thương xót mở rộng chí
Thuyết pháp thù thắng trừ bụi nhơ
Tịch tĩnh chánh trụ chẳng bỏ không
Giảng hạnh Bồ-tát không hoạn nạn.

Bấy giờ, ở chỗ Đức Thế Tôn còn có Bồ-tát tên là Lực Thế và có các Bồ-tát đạt thánh trí sáng suốt. Từ giữa hai chân mày, Đức Phật phóng hào quang sáng rực, soi khắp các cõi Phật trong mười phương, tiêu trừ các cõi ác, chấm dứt khổ đau, chẳng còn mệt nhọc, tất cả đều được an ổn. Ánh sáng ấy soi đến các đạo tràng của chư Như Lai, cõi nước của các Đức Phật trong mười phương, giảng thuyết giáo pháp, nơi nào cũng có; ánh sáng chiếu đến vô số cảnh giới của chư Phật; ánh sáng ấy trở lại nhiễu Phật ba vòng, trụ trong hư không, tạo thành ánh sáng lớn đỏ rực, kết thành tấm màn. Lại có các Đức Phật ra đời, oai thần rực rỡ, cũng từ giữa hai chân

mày luân phiên phóng ra ánh sáng như vậy. Trong các Bồ-tát, có Bồ-tát Lực Thế, mà ánh sáng của Bồ-tát có đủ những oai thần biến hóa, chiếu đến cảnh giới Nhẫn, soi rọi bậc Năng nhân, đại chúng trong đạo tràng và tòa Sư tử Kim Cang Tạng, rồi trụ trong hư không, kết thành tấm màn sáng rực. Lông trắng giữa chân mày của Phật Năng Nhân sáng rực, chiếu ánh sáng rất xa và rộng, soi tỏ đến chỗ tối tăm; đại chúng trong các đạo tràng, các cảnh giới của Phật trong mười phương đều được nương nhờ ánh sáng này. Ánh sáng hiển thị những nhà ở của Đại sĩ, của Bồ-tát hiện tại, những cõi nước của các Đức Phật mười phương, hiện những giáo pháp của Như Lai đang nói. Ánh sáng ấy, lại chiếu sáng cảnh giới Nhẫn, chiếu sáng đạo tràng chúng hội Bồ-tát của thế giới Năng nhân, lại chiếu sáng khắp tòa Sư tử cao rộng và thân của Bồ-tát Kim Cang Tạng; ánh sáng ấy rực rỡ kết thành tấm màn như châu báu, có các Đức Phật ngồi đó, từ miệng phát ra liên tục những âm thanh khen ngợi:

Ví dụ không gì sánh
So lường tựa hư không
Mười Lực: Cảnh giới quý
Công huân không thể lường
Thù thắng và tối thượng
Khắp cõi là trên hết
Tạo lập nghiệp bậc nhất
Pháp của Thích Sư tử

Diễn thuyết an trụ chúng
Nhờ từ ân Đạo sư
Pháp vương vua loài người
Phóng hào quang sáng rực
Tuyên thuyết trí tuệ Phật
Nhập nguồn gốc diệu hạnh
Nhờ mười Lực chiếu cố
Phân biệt hóa độ chúng
Đã được sống an ổn
Nghe giảng thuyết pháp này
Thật pháp là tối thượng
Chí tánh đó vắng lặng
Tất cả không nhơ uế
Đầy đủ các bản nguyện
Nhờ mười Lực tối thắng
Chí cầu đạo cao tột
Nước biển có thể cạn
Dãy số có thể đếm
Người muốn thọ pháp này
Không thể nghe được hết
Chí niệm có thể lìa
Trừ hết những nghi ngờ
Vì thương xót hết thảy
Dùng kinh điển soi rọi
Vì vậy bậc biện tài
Nương đường tắt trụ tuệ
Lấy đó mà phụng hành
Đi đứng nhờ bản nghiệp

Để hạnh nhập cảnh giới
Đạt đến thánh trí Phật
Thương tất cả chúng sinh
Mà diễn giải pháp này.

Lúc đó, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát khắp mười phương, muốn cho đại chúng vui vẻ, khát ngưỡng giáo pháp, phát tâm Từ bi rộng lớn không cùng nên dùng kệ khen rằng:

Đạo pháp của Thánh giả
Rất vi diệu sâu xa
Dùng vô niệm trừ niệm
Lắng trong thật khó hiểu
Thánh minh đạt Huyền diệu
Trí tuệ hiểu hạnh nghiệp
Tự nhiên nghiệp yên tịnh
Nhu hòa không tranh loạn
Pháp tự nhiên không tịch
Lặng yên dứt đau khổ
Đi ở đến giải thoát
Đạt bình đẳng diệt độ
Nghĩa vô cùng vô hạn
Ngôn từ càng vượt qua
Phải ra khỏi ba cõi
Hành nghiệp như hư không
Các hạnh của Chư Phật
Thật vắng lặng êm đềm
Tất cả các hạnh nghiệp
Đường tắt khó hiểu được

Các hạnh nhiều như đất
Chí tánh cũng như vậy
Rất khó để giảng thuyết
Làm sao phân biệt hết
Trừ bỏ tâm ý đi
Vĩnh viễn không chấp thủ
Các hạnh của Chư Phật
Trí tuệ dứt vọng niệm
Lại cũng không chỗ hành
Không vào chốn suy tàn
Nhờ tuệ nghiệp đạt đạo
Tâm đó không vọng tưởng
Ví như có con chim
Bay lại trong hư không
Không cần dùng ngôn ngữ
Huống gì muốn thấy khắp
An trụ tuệ tự nhiên
Hành đạo trụ như thế
Biết không thể phân biệt
Những hạnh niệm của tâm
Vào được những nơi nào
Đều dùng Tuệ thù thắng
Luôn thương yêu từ ái
Chí nguyện đều rộng khắp
Dần đầy đủ các hạnh.
Tâm cũng không tưởng niệm
Giống như bản tánh tâm
Trí tuệ đã sáng rõ

Nhưng những hạnh nghiệp này
Sâu xa khó giải được.
Chí tánh mình vốn không
Không thể hiểu rốt cùng
Huống chi là tuyên thuyết
An trụ những sở niệm
Tất cả đều cung kính
Lắng nghe pháp Huyền diệu
Để nhập tuệ chánh chân
Như trụ khi hành đạo
Dù trải trăm ngàn kiếp
Không thể đến tận cùng
Ai nấy đều mừng lo
Và lắng tâm thành kính
Nghe thật lý nhiệm mầu
Không chán, chẳng đổi lòng
Không hề có tạp loạn
Giống như thành biển lớn
Nay sẽ nói đầy đủ
Đạo hạnh của chư Phật
Lại sẽ phải giảng thuyết
Pháp âm rất đặc thù
Chỉ dẫn bằng thí dụ
Văn tự đều chánh chân
Sự giảng thuyết phân biệt
Thật khó mà hiểu được
Việc an trụ hạnh nghiệp
Cũng khó lường như vậy.

Nay đã được thâm nhập
Ngã, pháp đều tự nhiên
Tất cả đều vui mừng
Lắng tâm nghe chánh pháp.

Bấy giờ, Đại sĩ Kim Cang Tạng bảo các Bồ-tát trong chúng hội:

–Phật tử hãy suy xét! Chúng sinh thường tích lũy cái gốc của phước đức; hành nghiệp chánh chân không hề hư dối, thường giúp đỡ nhau; gặp Phật ra đời thì siêng năng cúng dường, cùng nhau tu tập pháp thanh bạch; luôn học hỏi thọ trì lời dạy của Thiện tri thức để trừ bỏ những buồn lo; chí tánh rộng lớn, vững tin pháp vi diệu, định ý bình đẳng, để có được tâm từ bi ngay trong hiện tại; tâm luôn khát ngưỡng trí tuệ của Phật, giáo hóa chúng sinh đều phát tâm đạo, để đạt được Nhất thiết trí vi diệu tốt đẹp; đủ mười loại sức mạnh có thế lực đi lại khắp nơi, không lo sợ; tâm bình thản, đạt chánh pháp của Phật, bảo vệ và cứu giúp hết thảy chúng sinh, tu tâm Từ bi thanh tịnh, hiểu biết tất cả trong mười phương từ trí sáng đến các pháp môn đều như hiện ra trước mắt, kể cả các cõi Phật vô vi thanh tịnh. Cùng lúc, có thể hiểu được mọi việc trong ba đời, chuyển bánh xe pháp lớn, trị bệnh cho chúng sinh. Bồ-tát Đại sĩ vừa phát tâm thương yêu chúng sinh, thực hành tâm Từ bi không cùng là trên hết, trí tuệ hiểu biết cao xa, chuyên cần học hỏi phương tiện quyền xảo, ý tánh nhu hòa gần gũi đạo pháp.

Mười Lực của Như Lai thật khó giới hạn, đo lường phải khéo suy nghĩ tuyển lựa, trù tính, vì hết thảy nhân lực, Phật lực là tối thượng, sự thuyết giảng các pháp môn sẽ không bị chướng ngại. Phải dùng trí tuệ hòa thuận tự tại, để biết rõ sự hưng thịnh của các Đức Phật đều từ tự tại mà được; đó cũng là hạnh tối thắng để tạo ra đạo pháp và pháp giới. Phải phát tâm rộng lớn như hư không, hiểu rõ sự phát tâm Bồ-tát ở đời sau; phải phát đạo tâm để vượt qua địa phàm phu. Phải được Bồ-tát địa thì mới sinh vào dòng Như Lai cho nên có hiệu là "Không từ đâu sinh", không tội lỗi. Thường xoay chuyển trong đường thế tục; qua lại cõi đời mà thực hành độ đời, nhờ vậy mà trụ được trong đạo pháp của Bồ-tát. Đã trụ được đạo pháp của Bồ-tát, là tùy thuận được giáo pháp ba đời của các Đức Phật, giúp tâm hiểu sâu thật nghĩa của đạo. Bồ-tát trụ địa Duyệt dự đạo là như vậy. Phật tử nên biết! Hiện giờ đã được trụ trong đạo của Bồ-tát, hạnh nghiệp không lay chuyển, vào rồi không ra lại nữa. Do trụ trong địa Duyệt dự của Bồ-tát nên tâm luôn hoan hỷ, làm cho mọi người được thấy cũng vui mừng theo; luôn cung kính cúng dường vật dụng làm cho những người nhận lãnh được đều sung sướng; dạy dỗ cho mọi người thêm lòng ái kính, cùng nhau tu tập vui chơi, không cố chấp, không kể là gần xa, luôn giữ tâm hòa nhã nhân từ, không làm tổn hại, chí vui vẻ, tâm không nhớ việc oán giận, sắc mặt

vui tươi không chút sân hận. Đó là địa Duyệt dự của Bồ-tát, trụ trong đạo giáo, lại được chư Phật nghĩ đến. Thứ nhất của Duyệt dự là suy nghĩ về Phật pháp, mới phát tâm trụ địa Duyệt dự là nghĩ đến bản nghiệp của Bồ-tát Đại sĩ, nghĩ đến hạnh nguyện của Bồ-tát, nghĩ đến sáu Ba-la-mật thanh tịnh không cùng tận, nghĩ đến đặc thù cần khai mở của Bồ-tát, là nghĩ đến đạo vi diệu không gì sánh cùng, là nghĩ đến việc đem đạo nghĩa làm lợi ích cho chúng sinh, là tâm phải siêng năng hiểu pháp sâu xa, nghĩ đến giáo pháp của Như Lai là chí chân, nghĩ đến việc dùng pháp ấy để giáo hóa chúng sinh; mới phát tâm trụ Duyệt dự là nghĩ đến tịnh nghiệp tinh tấn, nhập trí tuệ Như Lai của Bồ-tát, luôn suy xét kịp thời những sự chỉ dạy, là được độ thoát. Nên nói đến cảnh giới mà chúng sinh ngưỡng mộ, ước mong sẽ thâm nhập sự bình đẳng của chư Phật, để được ra khỏi nơi ngu si, gần gũi đạo tràng, dứt trừ khổ đau trong đường ác. Luôn coi trọng việc giáo hóa chúng sinh, để được gặp Như Lai chí chân, thành tựu được đầy đủ cảnh giới Như Lai, thấy được hạnh nghiệp bình đẳng trong các định của Bồ-tát; đó là Duyệt dự. Dứt trừ hẳn tất cả lo sợ, lông tóc áo quần không dựng ngược, là Duyệt dự. Vì sao? Phật tử! Các Bồ-tát học trụ đại Duyệt dự, là phải được ở trong địa của đạo Bồ-tát. Nhờ sống trong địa của đạo Bồ-tát, nên vĩnh viễn không còn lo sợ, không còn bị tai nạn, sống

an vui không sợ tuổi thọ, không sợ thế tục, không sự cõi ác, vào đâu cũng không bị người ganh ghét làm hại, vĩnh viễn dứt trừ mọi nỗi kinh sợ. Vì sao? Vì không còn tư tưởng nhân ngã; ngay thân mình không còn tham tiếc huống gì lại tham mến những xấu tốt do nghiệp tạo ra! Không sợ chết, không mong cầu may rủi, chỉ thương xót chúng sinh đã tạo nghiệp không cùng, phải cứu chúng sinh đói khổ tham lam không biết đạo; đó là không sợ thế tục, để thành tựu sự sáng suốt của đạo; không lo cho thân mình, cũng không sợ bị mất thân; không tưởng nhân ngã, không sợ sẽ bị chết; dù phải bỏ thân này, vẫn luôn hành hạnh Bồ-tát; không rời chư Phật nên không sợ cõi ác; quán sát thế gian, tâm đạo là không gì sánh bằng; chí tánh nhân từ hòa ái thì không ai hơn được. Vì vậy, vào đâu, cũng không e ngại, không lo sợ luôn luôn bình tĩnh. Phật tử nên biết! Bồ-tát Đại sĩ phải đầy đủ tâm từ, không làm tổn hại, căn bản là tâm phải luôn thanh tịnh, luôn siêng năng tinh tấn làm nhiều điều có ích, tích lũy cái gốc phước đức. Đức Phật có dạy: Nhờ vững tâm tin, oai thần đầy đủ, nên được vui vẻ, đem thanh tịnh đến những kẻ không tin; dùng tâm tin sâu sắc mà thực hành tâm Từ bi rộng lớn, làm cho tâm không chán sợ nạn sinh tử, cho đến hỗ thẹn cũng làm cho trang nghiêm; dù ở đâu, tâm luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn đem vật thực cúng dường Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác; ngày đêm

tinh tấn siêng năng tu tập, không chán việc tụng đọc giảng thuyết, tích lũy công đức, học tập theo bạn lành, vui bằng niềm vui của pháp, luôn cầu học rộng không lười mỏi, nghe pháp thì tư duy; đã tư duy nên không đắm trước, không mong cầu cơm áo, bỏ lợi dưỡng không tham tiếc, trừ hẳn tâm ân ái; chỉ mong cầu Tam bảo, không phút giây nào bỏ chánh hạnh, siêng tu mến thích địa Nhất thiết trí, mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, luôn thực hành không cùng sáu Ba-la-mật, trừ bỏ hư ngụy, không dua nịnh, làm và nói hợp nhau, ý nghĩ không trái lời nói, đi đến đâu đều tùy thuận mà nói năng hành động, không làm hư hạt giống Phật, luôn nhớ giới cấm của Bồ-tát, tâm Nhất thiết trí không hề dao động; ví như Thái sơn không thể nghiêng đổ; không tham vui thú thế gian, phải mong vượt nghiệp thế tục, phải biết giáo hóa những điều chưa nghe; phải học đạo pháp không hề chán mỏi, tâm luôn chuyên cần, cầu việc thù thắng. Như vậy là Phật tử đã thanh tịnh được nghiệp thanh tịnh đạo pháp Bồ-tát, được trụ vững trong địa Duyệt dự. Đức Thế Tôn có dạy: Người an trụ nơi địa Duyệt dự là người thành tựu đạo rộng lớn không cùng, vững chắc của Bồ-tát, là cảnh giới mẫu không giới hạn để khoác áo giáp thệ nguyện rộng lớn. Lại có mười pháp. Mười pháp đó là gì? Tuyên thuyết rộng rãi không cùng tận, âm thanh hòa nhã vang xa

không thiếu chỗ nào, không sao ví dụ được; cúng dường tất cả báu vật kỳ lạ cho chư Phật, tin sâu vào nghiệp vi diệu thanh tịnh, pháp giới bình thản, chí nguyện quay về chỗ trống không, thông suốt tất cả cho đến tận vị lai, tất cả đều không vọng tưởng, không mong cầu bất cứ điều gì; làm cho Phật đạo hưng thịnh, không nghĩ đến niềm vui, việc phụng sự cúng dường không cùng; chí khí đặt ở nguyện lớn, nhớ nghĩ đến giáo pháp mà các Đức Phật giảng dạy, giữ gìn con mắt pháp; hộ trì hạnh nghiệp của chư Phật Bồ-tát, không trái lời dạy, tất cả bình đẳng giác ngộ những lời giáo huấn. Đầy đủ các Pháp trên, thì được sinh lên cõi trời Đâu-suất, từ cõi trời sinh xuống nhân gian vào ở trong thai mẹ; khỏi bụng mẹ đi bảy bước, đưa tay, tự ca ngợi là bậc tối cao trong ba cõi, Đế Thích, Phạm thiên cúi lạy, các rồng phun nước tắm, học rộng hiểu nhiều, du ngoạn gặp những cảnh (già, bệnh, chết), bỏ nhà vào núi tu đạo, thành Phật hàng phục ma, Đế Thích, Phạm thiên thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp lớn, hiện Niết-bàn lớn, cúng dường xá-lợi, tuyên thuyết hóa độ, chỉ rõ thật nghĩa của kinh pháp, cùng lúc đạt Bất thoái chuyển pháp giới rộng lớn không thể lường được, ở trong chỗ trống không mà thông suốt đến cả vị lai; đối với tất cả niệm mà vô tưởng niệm; từ vô số kiếp, đã từng thành Phật, vững tin không mỏi mệt, cùng nhau qua lại hòa đồng; tuyên thuyết âm nghĩa đối với hạnh nguyện

sâu rộng; đối với tất cả hành nguyện của Bồ-tát phát hoằng thệ không số lượng, không cùng tận, thọ trì gìn giữ các Ba-la-mật; sống trong đạo thanh tịnh, suy xét âm vang các chủng loại có tướng không tướng; gặp gỡ xa lìa, hữu vi, vô vi; bậc thầy đầu tiên của các Bồ-tát; trụ trong đạo Chân diệu ấy sẽ được giảng thuyết từng câu từng chương các Ba-la-mật; sẽ được chỉ dạy tu hành để siêng năng tu hạnh chân chánh để không còn chỗ sinh ra; hình thành sự phát tâm để có thể thành tựu đầy đủ các pháp; hiểu hết đầy đủ cảnh giới của chúng sinh: có sắc tướng hay không có sắc tướng, có tưởng, không tưởng; loài sống dưới nước hay trên mặt đất, cùng tất cả các loài thọ hình trong ba cõi, sáu nẻo, có nơi ở, có hình dáng, không có hình dáng, tất cả đều được phân biệt để giáo hóa, làm cho chúng thâm nhập Phật pháp, đoạn trừ chỗ sinh ra ở hết thảy hữu vi; kiến lập và thành tựu được Nhất thiết trí. Đó chính là pháp giới rộng lớn nhưng lại ở trong cõi trống không. Tâm có thể hiểu rõ nguồn gốc đời sau, chúng sinh sẽ sống bằng vọng tưởng bởi nghiệp hữu vi, càng tin sâu không mệt mỏi. Diễn thuyết âm vang cho đến hạnh nghiệp thệ nguyện không cùng, cảnh giới chúng sinh đó, tất cả đều hiểu rõ. Đạo đời đều rõ, không chỗ nào là không thông. Thật khó nói hết cảnh giới rộng, hẹp, thô, tế, lớn, nhỏ đo lường được hay không đo lường được của chư Phật. Đưa tất cả cái mênh mông sâu xa đó vào

chỗ bình đẳng. Đã vào bình đẳng rồi, tất hiểu rõ các nguồn gốc, lưới trói buộc như cửa có then cài. Nhập trong mười phương, dùng trí tuệ quán sát khắp nơi, hiểu rõ nguồn gốc trống không của pháp giới, biết rõ việc nhập vào thệ nguyện rộng lớn không cùng; lại xem hết thảy các cõi nước là một cõi nước và ngược lại xem một cõi nước là tất cả cõi nước tất cả đều ở trong sự bình đẳng, thanh tịnh, không nhơ uế, có ánh sáng chiếu soi vô số cõi Phật, trang nghiêm các cõi nước, để không còn chút bụi nhơ. Phân biệt rõ chỗ rốt ráo của văn tự; đạo pháp Thánh tuệ rất khó giới hạn và đo lường được; nguyện của chúng sinh thì nhiều, phải hiện ra cảnh giới vi diệu của chư Phật, rồi tùy thuận vào sự phát triển bản hạnh của chúng sinh mà hiện hóa; quán sát pháp giới rộng lớn như hư không, không bờ mé, xét đến tận gốc của vọng niệm, hội họp tính toán không dừng nghỉ, không tin, không tùy thuận vào nghiệp tà hạnh, tu tập thanh tịnh, mặc áo giáp tạo thệ nguyện rộng lớn, để giáo hóa những kẻ chưa được nghe, làm cho các Bồ-tát nhập vào tánh hòa nhã tịch tĩnh; chí thành thực hiện việc tích lũy công đức; trước hết dùng duyên tinh tấn khuyến khích, giáo hóa cho các Bồ-tát; chưa từng bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát, thứ đến là hiểu ý bày ra sự hưng thịnh của Phật pháp, tự phát tâm suy xét giáo pháp Như Lai để không trái nghịch, đạt được thần thông, đi khắp các cõi nước; Thánh tuệ đó rộng lớn khó

lường, thực hành hạnh nghiệp Bồ-tát, đi khắp pháp giới rộng lớn không bờ mé đến tận vị lai; tính đếm được số Phật và đại chúng; số lượng hạnh nghiệp ấy không hủy hoại được, thể nhập thánh trí ngôn hạnh phát triển rõ ràng, thệ nguyện rộng lớn không cùng để hành đạo Bồ-tát, tâm được biến chuyển theo bánh xe pháp bất thoái, thân, khẩu, ý không hư dối; thích được gặp Phật để nghe giáo pháp kinh điển, rồi tuyên thuyết cho thánh chúng, giảng rõ trí nghiệp, thích phát Duyệt dự để tiêu trừ được khổ nhọc, đạt chí tánh chân thật, như lương y chữa bệnh cho chúng sinh; độ cho hết thảy chúng sinh tu hạnh Bồ-tát, vì thế nên nói pháp giới rộng lớn như hư không, không bờ mé. Cho đến vị lai, biết rõ hạnh nghiệp, thiện ác của chúng sinh trong vô số kiếp, thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân ở các cõi Phật, thành bậc Tối chánh giác, nhập vào tất cả các lỗ chân lông vi tế trên cơ thể; dù ở đâu, đều ngồi dưới gốc cây Phật, chuyển bánh xe pháp, thị hiện đại diệt độ, tu cảnh giới lớn, tuyên thuyết hạnh nghiệp trí tuệ của Phật; tùy ở nơi cảnh giới của chúng sinh, tùy hạnh nghiệp căn bản của chúng sinh mà hiện thân Phật, khai hóa vô số, trừ nghiệp nhơ uế, đạt thành Phật đạo, tất cả chúng sinh đều hạ mình cung kính tùy thuận; âm vang vừa phát ra đã làm vui lòng tánh chúng sinh; thị hiện cảnh Niết-bàn mà không hủy mười Lực, dùng tâm sáng suốt tuyên thuyết ban bố những pháp tạng, đầy đủ

oai thần pháp tuệ, hạnh nghiệp sáu thần thông, đi khắp cảnh giới của chư Phật ở mười phương, nên nói pháp giới rộng lớn không bờ mé như hư không; thấu suốt vô số kiếp vị lai, sẽ thành Phật đạo, mặc giáp thần thông, thệ nguyện rộng lớn. Này Phật tử! Đó là mười nguyện của Bồ-tát. Nhờ gần gũi đầy đủ mười nguyện, làm cho vô số chúng Bồ-tát được khen ngợi, luôn nghĩ đến Duyệt dự trụ trong địa Bồ-tát, tùy thời cơ để khai hóa.

Đức Phật lại dạy: Người học đạo Bồ-tát, nên thành tựu được nguyện này. Lại có mười việc không thể nói hết được. Mười việc đó là gì? Đó là cảnh giới chúng sinh không thể nói hết; cảnh giới chư Phật không thể cùng tận; cảnh giới hư không, không thể lường; suy nghĩ về cảnh giới pháp không thể trình bày; cảnh giới vô vi không có giới hạn; cảnh giới chư Phật không thể tìm đến chỗ rốt ráo; cảnh giới Như Lai không bờ mé; tâm của nhân duyên không có giới hạn; nguồn gốc của tuệ hạnh không thể có được bến bờ; cảnh giới có thể tiến thoái của chư Phật, pháp tuệ luân chuyển không thể nói hết được. Đó là mười việc. Cảnh giới chúng sinh không thể rốt ráo để thành tựu nguyện rộng lớn, mười sự việc này không thể tìm đến chỗ cùng tận. Các cảnh giới hư không, pháp giới vô vi, Phật Như Lai, tuệ hành của tâm, pháp chuyển của thế giới, sự thành đạt tuệ tấn, nguyện rộng lớn ấy cũng cùng tận đến chỗ không cùng tận. Cảnh giới chúng

sinh cũng không thể cùng tận, vì không thể cùng tận cái gốc của công đức, nên được rốt ráo thành tựu đạo tuệ; vì cái gốc công đức cực tận, nên mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn không bị hao tổn. Tâm vi diệu, luôn hòa nhã, nhân từ, luôn thành kính, vững tin, chất trực. Nhờ vững tin pháp giáo hóa của Như Lai, nhập vào thệ nguyện hiểu biết bình đẳng; lại tin ưa các pháp Ba-la-mật không cùng; tin được nhập vào nghiệp thù thắng Địa của đạo, tin mười loại lực khai hóa được mười phương, tin bốn Vô sở úy, bốn Sự; độc hành trong ba cõi mà không cần bảo vệ; tin thật nghĩa siêu tuyệt của mười tám pháp Bất cộng của Phật, không gì sánh bằng; tin Phật pháp không thể nghĩ bàn; tin cảnh giới Như Lai không cùng tột; tuyên thuyết Phật pháp không bao giờ hết; tin nhập được vào đạo nghiệp Vô thượng của Như Lai; tin các hạnh Bồ-tát là bình đẳng không thiên lệch; trụ ở Như Lai, tuyên thuyết giáo pháp; suy nghĩ về đạo pháp Như Lai sâu xa, vi diệu, cao tột, tịch tĩnh không giới hạn, mênh mông khó lường, trống không thanh tịnh không ngằn mé, không tướng, tịch diệt, không đắm trước, rộng lớn không cùng tột, như đi vào chỗ vô biên không cùng; đó là những cái khó của Phật pháp, ai có thể lường được! Hàng phàm phu, điên đảo, tà vạy, không thể sửa đổi, chỉ nghĩ đến sự tối tăm, tìm cầu việc vô ích; tâm ý không thích, dạo chơi trong trần lao, tìm cầu trong lưới ân ái, trói buộc trong sự dua

nịnh, tâm hạnh hư dối, tham lam, keo kiệt, ganh ghét nhau, thích qua lại trong sinh tử, ôm giữ ba độc, bụi nhơ tham, sân, si luân chuyển không cùng, ngọn lửa sân hận tổn hại trong tâm luôn cháy bùng, ở trong nghiệp điên đảo tạo ra những tai họa và tội lỗi, các lậu vô minh, ân ái luôn có ở trong tâm, trói buộc ý thức, làm trôi lăn trong ách khổ não của ba cõi, đổi thay xuôi ngược trong đó không bao giờ ngừng, rồi cùng với danh sắc đều do tướng sinh ra, đã có danh sắc thì tăng trưởng sự sinh khởi; nên có sáu nhập như làng xóm của các xứ. Vì có sáu nhập lưu chuyển hòa hợp thành xúc, nên phát sinh thọ, nuôi lớn nên thành ái. Thích thành tựu ái nên đưa đến sinh. Vì có sinh, nên có già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não; tâm luôn buồn bậc mới tạo thành tai họa lớn. Xét chúng sinh, đều do đây mà có thân năm ấm khổ não. Nếu bỏ ngã sở, tự suy xét thân mình do vô minh mà có; ví như cây cỏ, ngói, gạch, tường, vách, có hình dáng nhưng thật không danh tự. Như vậy, phải giải thoát năm ấm danh sắc ở thân, để không còn sáu mươi hai tà kiến nghi hoặc, nhân đó mà thành tựu tâm thương rộng lớn vô hạn, chúng ta phải thực hành, bảo vệ hạnh nguyện này, chí luôn đặt vững trong Đạo địa an ổn, đạt được Thánh tuệ đại Từ. Bồ-tát phải có đủ từ tâm như vậy. Vì thế, Phật tử phải chí thành nhân từ, hòa nhã, thuận theo chân chánh. Lúc mới phát tâm, phải bỏ sự mong cầu lợi dưỡng đã tham tiếc từ lâu,

tu nghiệp rộng lớn, tâm luôn thích bố thí những vật mình có như: Châu báu, kho tàng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, châu minh nguyệt, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ngọc quý anh lạc, ngọc dao quý lạ, voi ngựa, xe cộ, nô bộc hầu hạ, quyến thuộc xa gần; tất cả đem cho khắp mà không hề tham tiếc, còn có thể đem cho cả đất nước, thành ấp, xóm làng, hoa vườn, ao đầm, quả quý, vợ con nam nữ và cả những thứ quý nhất của mình như: Đầu, mắt, xương, thịt, tủy, não, tay chân… đem hết mọi thứ có đó, không chút mến tiếc, vui vẻ bố thí, cúng dường cho người nghèo thiếu, để nhập vào đạo lớn sáng suốt vô cùng của Phật. Đó gọi là được trụ trong Đạo Địa thứ nhất. Thành tựu hạnh bố thí lớn lao, chí tánh như vậy, thực hành từ bi, ban an vui cho nhân nghĩa để cứu khổ; vào trong dòng đời cứu độ những kẻ ưa cầu lợi lộc, cùng tùy thuận theo chúng sinh, chưa hề có tâm chán ghét, tâm không mệt mỏi; siêng năng học kinh pháp vi diệu, thông đạt các kinh, hiểu rõ nghiệp quả tiến thoái đều do mình, hiểu thật nghĩa pháp tạng; tùy thuận tâm ý của mọi tầng lớp thượng trung hạ, theo căn tánh lớn nhỏ mà hiểu mọi việc đời. Vì hiểu việc đời, nên thực hành hợp thời, nhân đó mà bảo hộ được mình. Nên mặc áo hổ thẹn để tự mình huân tu giới đức, làm cho tâm nhu hòa nhẫn nhục, tinh tấn không lỗi lầm, trí tuệ nhất tâm, siêng năng tinh tấn vì mình vì người mà thành tựu hạnh hổ thẹn. Nhờ vậy việc xuất gia, tu

hành tâm không dao động, không ai lay chuyển được, mà tâm lực lại thêm mạnh mẽ. Nhờ tâm lực mạnh mẽ, lại cúng dường Như Lai được thọ trì giáo Phật pháp; nên việc tu tập Đạo địa được nghiêm tịnh, hiển bày sự hưng thịnh chánh pháp, tin tưởng sâu xa, đem từ bi cho chúng sinh. Đầy đủ những pháp này, mới trụ được trong địa Duyệt dự của Bồ-tát, được vô số chư Phật soi xét hộ niệm, trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp không giới hạn, được chư Phật đến bảo vệ, hiện tiền được tinh tấn nguyện lực; được gặp Như Lai là Bậc Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác. Đem tâm nhu hòa mà thờ phụng, tích lũy hạnh nghiệp kiên cố của Bồ-tát, kịp thời đến cứu hộ chúng sinh đang bị nguy ách, đó là căn bản của công đức. Nhờ công đức đó hỗ trợ mà phát sinh đạo Chánh chân Vô thượng, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, mong chúng sinh thành tựu. Muốn giáo hóa chúng sinh, nên cho thức uống ăn, trước hết trừ cơn đói khát, nghĩ đến bốn ân, sau là vui vẻ, đủ sức mạnh để cung phụng bậc Tối thượng, tôn kính bậc chánh trung, thương xót và tùy thuận kẻ dưới; ban bố trí tuệ và yêu thương, bình đẳng lợi ích cho người, trừ hết các tội lỗi, không còn tai ương, không gieo họa hoạn. Nhờ có cúng dường Phật, giáo hóa chúng sinh, nên thành đạt sự rốt ráo và trụ trong Địa này, dùng căn bản phước đức bảo hộ cho Nhất thiết trí, dần dần đạt được trí sáng như sắc vàng thân Phật, giống như

vàng ròng đã tôi luyện, lại nung trong lửa nên sắc của nó càng ánh lên. Bồ-tát cũng thế, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, công lực càng mạnh, nghiêm tịnh Phật pháp, trụ trong Đạo địa, dùng phước đức để phát thệ nguyện, đến khi căn bản được tiến thoái tự do.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử, hãy lắng nghe! Bồ-tát mới trụ trong địa nên phát tâm cần cầu để quán sát được hành tung, hỏi rõ được nguồn gốc. Chư Phật Bồ-tát vì bảo vệ bạn lành, không chán chánh hạnh để thành tựu đạo pháp nên trụ trong sự bố thí, do đó có tên gọi là Trụ Địa thứ nhất.

Lại hỏi:

–Làm sao đạt được hạnh nghiệp của Trụ Địa thứ hai?

Chư Phật, Bồ-tát, Thánh hiền, minh sư, thực hành pháp không chán, để thành tựu việc trụ nơi đạo. Nói tóm lại, nếu hỏi nguồn gốc của Địa thứ hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín và mười mà thực hành để thành tựu, thì chư Phật, Bồ-tát, Thánh hiền, minh sư, thực hành pháp không chán, để thành tựu Đạo địa. Giá trị của Đạo địa là phải quán sát nghiệp đạo, phụng hành căn bản phước đức; ở trong Đạo địa, hiểu rõ phương tiện, phân biệt được hết thảy Đạo địa thanh tịnh, thâm nhập thù thắng, ngày càng tinh tấn, đạt Thánh tuệ, đến chỗ không

thoái chuyển. Nhờ thế, Bồ-tát trụ trong sự thanh tịnh, hiểu rõ vô lượng Thánh tuệ của Như Lai, đạt được phương tiện tùy thời cơ. Đó là đạo Địa thứ nhất của Bồ-tát, không còn xoay chuyển luân hồi. Cứ thế, tiến triển thành tựu mười trụ, không còn rơi vào hàng Thanh văn, Duyên giác; trụ trong trí tuệ sáng suốt, dần dần gần với trí sáng vô cùng của Phật. Này Phật tử! Ví như có người thầy sáng suốt, bảo vệ, chỉ đường cho những thương buôn, đi qua con đường nguy hiểm, an ổn vào thành thị của một nước. Việc chỉ người đi con đường tắt, tất biết con đường tắt đó tốt xấu, lành dữ, khó dễ, nơi nào an ổn, chỗ nào hiểm nạn, rồi lại tìm con đường khác mà đi, làm cho mọi người cỡi xe cộ, voi ngựa đi qua mà không bị ngã. Trụ Địa thứ nhất cũng như vậy. Giống như người đi vào thành, biết và phân biệt được nơi an ổn một cách chắc chắn. Cũng vậy, người trụ trong Địa thứ nhất thì đạt được trí tuệ, được giàu có, không bị nghèo thiếu, giáo hóa mọi người bình đẳng, đưa chúng sinh đến thành lớn, không bị nhơ uế nhiễm ô, tự an ổn và an ổn cho mọi người. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát như người dẫn đường sáng suốt, vì đã được trụ trong đạo Địa thứ nhất, nên hiểu rõ mọi nơi, tu sửa nghiêm tịnh hết thảy các đạo địa, đạt đến mười Trụ, hiểu rõ các đạo Địa của Bồ-tát, nhập trí tuệ của Như Lai, gom giữ vô số hạnh nghiệp phước đức không cùng của Bồ-tát, đủ các thánh tuệ, việc cần làm đã làm xong,

vì đại chúng mà làm bậc Đạo sư, đem sự thông đạt để khai hóa hợp cơ, vượt qua sinh tử, tránh được đại nạn, không nghèo khổ đói khát, ở nơi hoang vắng; nhập Nhất thiết trí, thành tựu pháp rộng lớn. Vì thế, Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ phải dùng tâm không mỏi mệt, siêng năng tu tập, đạt đạo địa thù thắng trang nghiêm thanh tịnh. Này Phật tử! Đó gọi là trụ địa Duyệt dự thứ nhất của Bồ-tát Đại sĩ vào cửa đạo nói pháp bình đẳng. Bồ-tát trụ Địa này, đi khắp thiên hạ, các cõi nước, các xứ sở, được người giàu có ủng hộ đạo pháp; đem tuệ lớn bố thí cho chúng sinh, dùng công đức lành tiêu trừ tham lam ganh ghét, trừ sạch trần cấu, tuyên thuyết pháp thí vô cùng; dùng phước đức cho người thiếu thốn; thực hành thật nghĩa bốn ân, lấy trí tuệ và nhân ái ban cho, cứu giúp cho tất cả, làm cho chúng sinh, tâm không rời bỏ Phật Pháp Tăng; xét hạnh nghiệp của Bồ-tát, phải đặt tâm nơi mười trụ địa rộng lớn khôn cùng của hạnh Bồ-tát; suy nghĩ về mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, cho đến đầy đủ Nhất thiết trí. Nhờ hết thảy phước đức mà đạt được tướng tốt tôn quý, tối thượng, khó lường, khó sánh, giảng thuyết đạo pháp, chỉ dạy cho mọi người thành tựu Nhất thiết trí, thoát khỏi nguy ách, phát tâm siêng năng tinh tấn tu tập, tùy thuận giáo hóa tất cả, không thích sự nghiệp tài lợi của thế tục; xuất gia học đạo chân chánh, phụng hành giáo Phật pháp; trong khoảnh khắc đã đạt vô

số Tam-muội; gặp vô số chư Phật, thấy vô số thế giới, vượt qua vô số cõi nước, soi sáng các cảnh giới, khai hóa chúng sinh, nhớ được các kiếp số quá khứ, vị lai, tuyển chọn các pháp môn, thị hiện các thân hình, hiện vô số Bồ-tát, quyến thuộc vây quanh. Nhờ sức kiến lập mà Bồ-tát nhập nguyện thù thắng, trước mắt là hiện hóa các việc lành, tuyên thuyết pháp Bố thí, thông suốt mọi việc trong vô số kiếp.

Lúc đó, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng, suy xét kỹ nơi quy tụ thật nghĩa của Trụ địa Bồ-tát, nên nói kệ rằng:

Tích lũy pháp thanh bạch
Trồng cội gốc phước đức
Cúi đầu về với Phật
Nguyện hành nghiệp nhân từ
Thâm nhập tín giải thoát
Thanh tịnh, nguồn gốc thiện.
Ngự tâm không hạn lượng
Thánh tuệ tối thắng này
Phật: Bậc Nhất thiết trí
Tịnh lực hiện khắp nơi
Thành tựu pháp Thế Tôn
Lợi ích cho chúng sinh
Thực hành đại Từ bi
Chuyển xe pháp thù thắng
Như Lai rộng phước lành
Phát khởi tâm tôn kính

Cùng lúc hiểu biết được
Suy xét nghiệp Niết-bàn
Giác ngộ các chúng sinh
Tùy thời bày thật nghĩa
Tập họp các công đức
Là thầy dẫn đường chúng
Tâm đó nhập được khắp
Bình đẳng như hư không
Trí tuệ oai thần lớn
Thương yêu tạo hạnh lành
Chí tánh luôn tin tưởng
Sức thanh tịnh khôn lường
Thấy biết không chướng ngại
Cứu độ ngoài chúng sinh
Tạo hạnh nghiệp bình đẳng
Suy xét đều an trụ
Vừa sinh tâm cao quý
Tuệ Như Lai tự nhiên
Lực, hạnh đều thông suốt
Rốt ráo đạo Phật pháp
Sinh dòng tộc mười Lực
Không còn các tội lỗi
Thù thắng sáng chánh chân
Đạt đến đạo Vô thượng
Đó là tâm hòa đồng
Khởi bày địa bình đẳng
Vững chãi như ngọn núi
Tánh hạnh tại cõi nước

Luôn luôn được vui vẻ
Ý chí vững tin tu
Đem an lạc mọi nơi
Lành thay ý nghĩa hay
Quyết xa mọi lo sợ
Không còn những sân hận
Hợp thời trừ ô trược
Cẩn thận nuôi pháp lành
Thích cứu giúp chúng sinh
Thánh tuệ không ai bằng
Tâm ý luôn hớn hở
Trừ bỏ nơi không tốt
Dẹp hết năm lo sợ
Nhờ đó đại đạo Địa
Cho đến lúc mạng chung
Xa lánh các nẻo ác
Bỏ hội họp đáng sợ
Tâm luôn được an ổn
Vì sao không lo sợ?
Vì không có ngã sở
Nếu trừ bỏ lo sợ
Tinh tấn hành Từ bi
Tín tu và cung kính
Trừ bỏ tâm ham giàu
Suốt cả ngày lẫn đêm
Tu tập các công đức
Để lập pháp thành tín
Không bị dục ô nhiễm

Tâm nghe được kinh pháp
Khéo tu sẽ không chán
Trừ hẳn lợi ái dục
Luôn ham thích Phật pháp
Chí ưa sức tịnh tuệ
Tu trì theo Phật pháp
Nguyện cứu độ không cùng
Xả bỏ nghiệp dua nịnh.
Lời nói hợp việc làm
Không hề nói hư dối
Tối thắng không nhơ uế
Siêng học đến Phật đạo
Vứt bỏ việc thế tục
Không ham lợi thế gian
Không trái pháp thanh bạch
Siêng tu hạnh tối thắng
Tinh tấn huân tập nghĩa
Chỉ thích pháp như vậy
Đạo sư đã thệ nguyện
Muốn thấy bậc Tối thắng
Để phụng trì giáo pháp
Nên không còn ganh ghét
Tùy thuận thệ nguyện lớn
Thân hành luôn tốt đẹp
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Khai hóa những chúng sinh
Biến khắp các cõi Phật
Cùng chư Phật đi khắp

Phật dùng một danh xưng
Ấy là không hư dối.
Tất cả đều có thể
Hiểu thật nghĩa Tối thượng
Thệ nguyện đó vô lượng
Đạo lợi được an ổn
Rộng lớn khó giới hạn
Kịp đến không gì lo
Chúng sinh như hư không
Các pháp do duyên sinh
Tối thắng trong thế tục
Phơi bày địa trí tuệ
Cảnh giới của tâm mình
Quyết nhập nơi Thánh tuệ
Đạt được ba loại trí
Để khai hóa chúng sinh
Rốt ráo thệ nguyện lớn
Giúp tôi thành nguyện này
Thông suốt được như thế
Hạnh đó cũng Từ bi
Nghĩ vậy Tạng pháp lành
Tâm nhu hòa mềm dịu
Tin sâu công đức Phật
Xét nguồn gốc chúng sinh
Duyên hành, luôn thương xót
Nên phát ra đại Từ
Ta sẽ luôn nuôi dưỡng
An lập cho mọi người

Vì thế nên bố thí
Ban cho đủ mọi thứ
Đất nước và xóm làng
Báu vật cùng voi ngựa
Đầu, mắt, tay và chân
Hoặc cho cả thân thể
Bố thí cho tất cả
Không hề có lo sợ
Tâm luôn thích giáo pháp
Không bao giờ chán xa
Thông hiểu phép thế gian
Tùy phong tục dạy bảo
Trí tuệ vượt ba cõi
Chí hổ thẹn vững chãi
Cúng dường vật quý báu
Cung kính bậc Trưởng thượng
Chư Thánh giả hành như vậy
Ngày đêm siêng không bỏ
Khơi sáng các công đức
Như vàng ròng trong lửa
Nhờ siêng năng tu tập
Mười Trụ địa Bồ-tát
Thích hạnh nghiệp vô vi
Giáo hóa các hữu vi
Ví như có Đạo sư
Thương xót những thương buôn
Hỏi thăm đường an ổn
Nên dắt dẫn chúng đi

Bồ-tát cũng như vậy
Phát tâm Trụ thứ nhất
Dần tiến đến mười trụ
Đạt đạo không chướng ngại
Vì trụ thật nghĩa này
Thông suốt đủ công đức
Từ tâm không tổn hại
Giáo hóa bằng chánh pháp
Sống giữa đời, biết thời
Khai ngộ ủng hộ nhau
Dạy chúng sinh bố thí
Ham thích Thánh tuệ Phật
Lúc phát tâm thánh trí
Bỏ ngôi vua, đất nước
Thâm nhập giáo Phật pháp
Ra vào siêng tu tập
Liền đạt được Tam-muội
Gặp vô số Đức Phật
Cảm động các cõi Phật
Phóng quang đến nghe kinh
Hóa độ vô số chúng
Khiến vào cửa đạo pháp
Trải qua trăm ngàn kiếp
Tùy thời mà hiện thân
Cùng các nghiệp tối thắng
Đánh thức chúng mê ngủ
Như chư Phật quá khứ
Đánh thức chúng u mê

Đó là Trụ thứ nhất
Sự tuyên thuyết tối thắng
Thương xót các chúng sinh
Và vô số Bồ-tát.

Các Bồ-tát được nghe đạo nghiệp này, đều mến thích hạnh tôn quý, tâm hoàn toàn vui vẻ và cảm thấy an ổn; từ chỗ ngồi, đứng dậy, cúi đầu nghênh đón rồi bay lên hư không, rải các hoa trời, nói lời tốt đẹp khen ngợi:

–Hay thay, Bồ-tát Kim Cang Tạng! Nhân giả là bậc Thánh hùng mạnh, không lo sợ, hiểu rõ Đạo trụ, hành pháp Bồ-tát, đại chúng đều vui mừng, nghe nguồn gốc giải thoát; xin Nhân giả nói Trụ thứ hai của đạo Vô thượng, thực hành như thế nào, phụng trì như thế nào? Xin bậc Đại trí tuyên thuyết để người nghe được an ổn, tinh tấn tiến đến chỗ không cùng mà khai hóa cho chúng sinh.

M

Phẩm 2: TRỤ LY CẤU

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Là các Bồ-tát Đại sĩ, đã hiểu được cảnh giới ban đầu của Trụ thứ nhất thì hãy vui thích Trụ thứ hai, hãy dốc tâm tin sâu, thừa hành tu tập mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Chí tánh nhân hòa không thô lậu. 2. Tu nghiệp chân chánh không suy nghĩ sai lệch. 3. Thực hành chất

phác ngay thẳng, quyết không đua nịnh. 4. Tâm luôn điều phục nhân từ, không giận dữ. 5. Đạo hạnh vắng lặng, không tán loạn. 6. Ý tánh chân thật, không hư dối. 7. Hạnh ngay thật không tạp loạn. 8. Tới lui bình thản không tham đắm. 9. Làm điều tốt đẹp không làm việc thấp hèn. 10. Ý rộng rãi không hẹp hòi. Đó là mười việc Bồ-tát nên dốc tâm tin sâu thực hành để thành tựu được Trụ thứ nhất; rồi mới tiến đến Trụ thứ hai.

Bồ-tát Kim Cang Tạng lại bảo:

–Này các Phật tử! Bồ-tát trụ địa Ly cấu thứ hai thì phải trừ bỏ sát sinh, không cầm dao gậy, tâm biết hổ thẹn, thương yêu chúng sinh, luôn đem tâm từ bi cứu độ chúng sinh, không vọng tưởng, không nghĩ đến việc giết hại, không cầu phương tiện của người, không hại người, quên mình giải cứu hoạn nạn cho người, không có hai tâm, huống gì phạm phải.

Lại không trộm cướp, luôn thích bố thí, không tham của cải của người; của cải của mình chỉ biết đủ, không ham nhiều; không sinh tâm ganh ghét khi thấy người khác có quyền lợi và sự nghiệp giàu có được mọi người tôn kính; không lén lấy bất cứ vậy gì, dù là cỏ cây lúa gạo; luôn nghĩ đến bố thí để cứu giúp người thiếu thốn, bớt phần của mình đem cho người nghèo khổ; phải đem đến sự an vui cho mọi người, dù là loài côn trùng nhỏ nhất, sống ở dưới nước hay trên cạn.

Bỏ tà hạnh dâm dục không muốn làm theo, bằng tâm biết đủ với vợ con mình, không yêu thích vợ người; tâm không nghĩ đến, không can phạm đến việc nhà người khác; giữ hạnh thanh bạch, không làm ô uế, xem họ không khác gì như mẹ, chị, em, con, trong sạch tươi sáng không nhơ; không có hai tâm, huống gì sắc đó mà phạm sao?

Không nói dối, không ham thích việc nói dối, nói năng chân thật, lời lẽ đúng đắn, nói đúng lý, nói hợp thời, không dối trá; cho đến trong giấc mộng cũng không nên nói lời phi pháp huống gì ban ngày! Không nói lời sắc dục thì tâm ấy nghĩ làm gì? Luôn nói đến kinh điển và chánh Phật pháp, không nói lời thế tục, xa những việc làm vô ích. Không nói hai lưỡi, không làm cho người này người kia đấu đánh nhau, không làm cho cả hai hiểu lầm nhau, người nào chưa hiểu rõ gây gỗ nhau, thì khuyên họ không xâm phạm người khác; không đem lời nói xấu của người này, nói cho người kia nghe và ngược lại; hòa giải sự tranh tụng, làm cho họ không oán giận, dùng pháp tu phước đức làm cho họ không gây ra tội lỗi; giảng kinh pháp rõ ràng thứ lớp; không mắng chửi, không nói lời thô ác, không tổn thương tâm người. Người đời nói năng không nhân từ, làm hại đến kẻ khác, mình là người ở giữa, không lo sợ, luôn thực hành nhân từ hòa ái, không đến với người bằng tâm làm hại, không làm cho người khác ôm ấp họa hoạn sầu khổ

thiêu đốt, nói năng bằng tâm dịu dàng từ hòa, làm cho người khác nghe an ổn, trong tâm vui vẻ ước muốn được gặp; người xa kẻ gần, đều vui mừng, muốn gặp, rồi truyền tụng nhau; lại suy nghĩ về lời nói, không nói từ khó hiểu, không nói thêu dệt, không trau chuốt ngôn từ, không nói giúp lời xâm phạm đến người để bảo vệ thân khẩu, dứt khoát không nói đùa để người hiểu lầm, huống gì vì lợi dưỡng tài vật dâng hiến người trên, mà nói hư dối! Dù chết cũng không nói lời phi nghĩa, nói năng đúng việc làm; thân miệng phải tương xứng, không mất sự sáng suốt, không trái lời Phật dạy; không ganh ghét tham lam keo kiệt. Tâm không mong cầu có đủ những của báu, những đức cao, dòng quý như người khác; cũng không ngu si tham lợi vô nghĩa; thấy người giàu sang quý phái đáng kính không ganh ghét; tâm giữ đạo nghĩa như cá sống trong nước, không bỏ việc phải, không sân hận; luôn giữ tâm Từ bi, hòa nhã, an ổn, dịu dàng; luôn nghĩ đến việc cứu giúp cho tất cả, bảo hộ cho tất cả. Giả sử họ sân hận, chán ghét, không kềm chế được, bị nhơ uế hãm hại, thiêu đốt, thì tìm cách giúp họ dứt trừ tận gốc không cho phát triển; giữ tâm nhân từ, hòa ái, bình thản; sợ nó như sợ rắn độc thú dữ, thì tâm ác sẽ chấm dứt; sẽ thành tựu nhân từ hòa ái. Phải bỏ tà kiến, thực hành chánh kiến, không rơi vào học thuyết ngoại đạo, bỏ những việc tham lam hư ngụy tà thuật; trọn ngày

gặp điều lành, không lo đến thời tiết, không nghĩ đến địa vị quốc vương, dù gặp được vua cũng không cho là quý, không dua nịnh, trong ngoài hợp nhau, tâm tánh từ hòa, phụng sự Phật Pháp Tăng không để mất Tam bảo, thương chúng sinh trong ba cõi, luôn mong độ thoát cho họ. Đó là mười việc lành. Phải luôn giữ gìn mười đức lành này, tâm suy xét và phụng hành như vậy. Nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp ác tất sẽ đọa cõi ác, thì đem mười việc lành khai hóa chúng. Lại nữa, là hàng cầu học, chẳng những tự mình sống chánh kiến, phụng hành Đấng Chí Chân mà còn dạy người nhập vào trong hạnh Chí chân. Vì sao? Vì tự bản thân không tu đức mà muốn dạy người tu thì không thể được. Phải phân biệt phụng hành mười việc lành, không rơi vào ba cõi ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà sinh vào loài người, hoặc sinh lên cõi trời Đao-lợi. Người thực hành mười việc lành, sẽ thành tựu trí tuệ lớn, suy xét nghĩa lý, lo sợ ba cõi, phát khởi tâm Từ bi, không làm gì tổn hại, nghe theo lời của người khác, đạt được Thanh văn rồi trong thời gian ấy chí thanh tịnh, không muốn gặp người, không nhận ở người, tự mình hiểu rõ, mong thành Chánh giác, lập hạnh Từ bi, không làm gì tổn hại ý chí đạt đến giải thoát, suy xét mười hai nhân duyên, rõ hết nguồn gốc, đạt quả Duyên giác, tâm rộng rãi tối thượng, không thể giới hạn đo lường, thương xót chúng sinh, tìm phương tiện quyền xảo, lập thệ

nguyện vững chắc, mặc áo giáp pháp rộng lớn, bình thản không dấu vết, cứu độ tất cả các loài chúng sinh, không bỏ ba cõi, thành tựu trí tuệ Phật không chướng ngại, làm cơ sở cho Bồ-tát thực hành đạo địa thanh tịnh, thành tựu được hạnh nghiệp không cùng, rồi dần dần đạt đến tối thượng, rốt ráo mọi việc, đạt mười Lực, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật, đã nghe thì cố gắng học, học rồi thì tinh tấn tu tập, quán sát kỹ mười việc ác và những việc không lành, đều đưa đến quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy, nếu chúng ta sát sinh thì thì sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, dù sinh trong cõi người, cũng phải chịu hai quả báo xấu. Hai quả báo xấu là gì? Ở nơi sinh ra tuổi thọ ít, bệnh tật nhiều, bị chết yểu; gia đình buồn khổ rất là đáng thương. Nếu thích trộm cướp cũng đọa vào ba quả báo khổ. Nếu sinh vào cõi người, cũng phải chịu hai quả báo xấu. Hai quả báo xấu là gì? Chịu nghiệp đói, bị giặc cướp sạch không còn gì. Làm cho người khác buồn khổ, xâm phạm vợ người cũng bị ba quả báo khổ. Lại cũng có hai quả báo: Bà con không ngay thẳng thường đấu đánh nhau. Dối trá cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo ác: Bị nhiều người phỉ báng, nói năng không ai nghe. Nói hai lưỡi cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo xấu: Bà con ly tán, sinh vào dòng hạ tiện, kết bạn với kẻ thấp hèn. Nói lời ác cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, cũng có

hai quả báo: Nghe lời khó nghe và bị mắng nhiếc. Nói thêu dệt cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, cũng có hai quả báo: Làm hại người khác, gặp việc gì không tự quyết định. Tham tiếc cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Sản nghiệp nghèo nàn, nhiều bệnh tật. Ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Sống trong cõi người thì rơi vào tà kiến, không biết đủ. Sân hận ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường ác, cũng có hai quả báo: Tự hại mình và hại người. Tà kiến ganh ghét cũng sẽ đọa vào ba đường khổ, nếu sinh trong cõi người thì cũng có hai quả báo: Rơi vào trong sáu mươi hai tà kiến, sống dua nịnh, nhiều tai họa đưa đến khổ ấm, nên tạo ra nguồn gốc bất thiện. Giả sử, nếu bỏ được mười việc ác, làm mười việc lành, khuyên bảo người sống trong mười việc lành, tăng thêm tâm nhân từ, luôn có tâm thương yêu, cứu giúp, điều hòa, bố thí, ủng hộ, phụng sự thầy, kính Chư Phật, tâm luôn tự nghĩ: Chúng sinh bị tà kiến trói buộc, tâm ý điên đảo, chí niệm phản nghịch, làm việc hư dối; ta nên làm cho họ sống trong đạo chân thật, tu hành đúng đắn, nói và làm tương ưng, tạo lập sự an ổn. Chúng sinh hủy hoại, tranh tụng, phỉ báng lẫn nhau, luôn sân hận, gây họa cho nhau; ta nên phát tâm từ bi rộng lớn vô thượng, lập hạnh kiên cố làm cho họ không còn chấp trước hai bên! Chúng sinh không sợ nạn trói buộc, hay ghen ghét sự nghiệp người khác, làm

việc sai quấy, không thuận gốc đạo; ta phải làm cho chúng sinh được thanh tịnh thân, khẩu, ý. Chúng sinh mê muội tạo tội phước, ngu si bị ba chướng ngại che lấp, vương trong lưới phiền não, hay tự hành hạ mình; ta phải dùng phương tiện khéo léo, cần cầu vững chắc, diệt trừ hoạn nạn, tạo lập cảnh sống an ổn cho chúng sinh. Chúng sinh sống trong ách ngu si, bị vô minh trói buộc, ở trong sáu chỗ tối tăm, tạo nghiệp đen tối; ta nên khai hóa, sửa trị để không còn chướng ngại, dùng mắt tuệ thanh tịnh, làm cho tất cả sống đúng với pháp tự tại, nhờ được tự tại nên không mong nhờ vào người khác. Chúng sinh dính mắc trong chỗ khổ nạn sinh tử: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trôi nổi trong sáu mươi hai tà kiến nghi lầm, bị nhốt trong lưới ngu si, mê hoặc trong đường tà, đi trong nẻo tối tăm, không gần được Thánh hiền, chẳng ai cứu hộ, những nẻo đến, thì không giải thoát được nghiệp, có kiếp làm giặc cướp, ma quỷ ở trong tâm, tâm Phật thì xa lìa, ta nên nuôi dưỡng, tìm cách đưa họ qua đồng trống sinh tử được an ổn, hiện tại được sống trong thành Nhất thiết trí, không còn lo sợ gì! Chúng sinh ở trong rừng lửa dữ của ba cõi: Dục, Sắc, Vô sắc; trôi nổi trong ba vực sâu, chìm đắm trong dòng sinh tử, đọa trong sông ân ái, bị giam giữ trong đại nạn, ở mãi trong ngu si, tâm nghĩ tham dâm, chí suy nghĩ tổn hại, làm việc cướp giật, chỉ chấp thân này. Ví như ở trên bờ biển, bị quỷ

dâm dục mê hoặc, buông thả chạy theo những dục vọng, tự đề cao mình, hay thay tâm đổi dạ, chưa giải thoát tưởng đã giải thoát, đi vào chỗ suy tàn hư hoại, xa phước đức; ta nên giáo hóa để chúng tập tu những phước lớn căn bản, dùng đạo lực mà cứu giúp, để chúng sinh được diệt độ, bỏ hết mọi tai ách lo sợ. Nhân đó làm cho chúng sinh được sống trong Nhất thiết trí. Chúng sinh bị tham ái trói buộc, vô số khổ đau, áo não buồn lo, yêu mến đủ chỗ, thương ghét trói buộc, gặp gỡ rồi xa lìa lưu luyến nhau; ở trong ba cõi bị vô minh che lấp; ta nên khai mở, chỉ cho con đường chánh, đưa đến chỗ không chướng ngại, thoát nạn ba cõi, làm cho chúng sinh sống trong đạo Vô vi. Chúng sinh đều nương vào ngã, ngã sở, năm ấm, các nhập không thể thay đổi được; ở trong bốn điên đảo; nương nhờ trong nhà sáu suy, bị giặc cướp đánh đập, chịu vô số khổ đau; ta nên giáo hóa khiến trừ bỏ ách nạn, đưa chúng sinh đến chỗ vô vi. Chúng sinh luôn tạo nghiệp thấp hèn, thiếu trí tuệ, tâm không tôn quý Nhất thiết trí, không đúng theo đạo lý trời người, chí luôn ở trong nỗi lo sợ các nạn sinh tử, ưa Thanh văn, Duyên giác; ta nên giáo hóa, làm cho họ có được tâm rộng lớn vi diệu. Đó là chỗ thâm nhập của Bồ-tát. Với giới lực này, Bồ-tát khuyến khích và giáo hóa kẻ nghèo thiếu, luôn mở tâm từ bi, dùng phương tiện khéo léo, trụ trong địa Vô cấu của Bồ-tát. Nhờ đó được gặp vô số trăm ngàn Đức

Phật, để cúng dường y phục, cơm, nước, thuốc men, giường nệm, đem đến sự an ổn nơi thân; nương tựa vào Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng, theo đó mà làm, không làm trái lại. Dù trải qua vô số trăm ngàn kiếp thọ thân, nhưng cũng không tạo nghiệp tham lam, ganh ghét, phạm giới, nhơ uế, vô ích, thích thú việc bố thí, phụng trì tịnh giới. Ví như có người vừa sinh ra, thân hình xinh đẹp, nhưng bị rơi vào đất nhơ, phải đem tắm rửa sạch sẽ. Bồ-tát cũng thế, trụ địa Bồ-tát Ly cấu này, trải qua vô số trăm ngàn vạn kiếp, thọ thân hình nhưng không tạo nghiệp tham lam, ganh ghét, phạm giới, nhơ uế, vô ích; mà thực hành bốn ấn, đem yêu thương nhân ái ban bố, bình đẳng lợi người và lợi cho tất cả, cứu độ tất cả chúng sinh, dứt trừ nguy ách, tu mười Ba-la-mật rộng lớn, siêng năng tu tập Giới ba-la-mật, đầy đủ không thiếu. Lại nữa, Này thiện nam! Như vậy, Bồ-tát được trụ ở Địa thứ nhất. Địa thứ hai là Ly cấu, Bồ-tát trụ ở đây, sẽ được làm vua Chuyển luân, cai trị bằng chánh pháp, tự nhiên có đủ bảy báu. Giả sử có chúng sinh nào tạo nghiệp ác và phạm mười giới, thì phải dùng phương tiện, khéo léo an lập họ, làm cho họ thực hành mười nghiệp lành, thích đem phước và tuệ bố thí cho mọi người, tạo đức nhân ái. Đó là thật nghĩa của việc làm có ích, đem lại nhiều lợi, nhất quyết không bỏ; luôn niệm Phật, thích chánh pháp, ý chí theo chúng Tăng. Nghiệp của Bồ-tát, hạnh của Bồ-

tát là tu sáu Ba-la-mật rộng lớn, tìm cội nguồn mười trụ, suy xét mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, thực hành đầy đủ Phật pháp, luôn nghĩ Nhất thiết trí, nên dùng phương tiện nào để giáo hóa chúng sinh, đạt đến chỗ chí tôn tối thượng, siêu việt, thù thắng; đạt ở bậc Vô thượng, rồi làm thầy của chúng sinh, khuyến hóa, nuôi dưỡng, dạy dỗ và bảo vệ để tất cả đạt Nhất thiết trí; Phát tâm trong khoanh khắc đầu tiên là bỏ việc thế tục, ái dục tối tăm, tùy thuận giáo pháp của Như Lai, xuất gia làm Sa-môn, siêng năng tu tập, sớm đạt trăm nghìn Tam-muội, gặp vô số Phật. Vừa gặp Phật, đã xây dựng đạo, làm chấn động trăm ngàn cõi nước, nguyện sinh về cõi đó, vượt qua các cõi trang nghiêm thanh tịnh, không giới hạn vô số thế giới, để khai hóa, độ thoát cho vô lượng chúng sinh, thâm nhập Túc mạng trí, trải qua nhiều kiếp số luôn tìm cầu vô số các cửa đạo pháp, thấy được hình tượng của chúng sinh ở mười phương, quán sát vô số chúng Bồ-tát, từ lúc tu học đã thề nguyện giữ gìn chí nguyện thù thắng. Dù trải qua trăm ngàn vô số kiếp, cũng không nói hết được. Giảng trụ thứ hai xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng Đại sĩ nói kệ rằng:

Đại chúng tâm chất phác
Tu sửa tánh ý mình
Chí khí đã chân thật
Nhu thuận lại điều hòa

Đã bỏ hết tham dục
Mong cầu đạo Tối thượng
Hạnh nghiệp rất rộng lớn
Dựa ở nghiệp thứ hai
Giữ đức Trụ địa này
Tích lũy các công đức
Xa lánh việc sát sinh
Không nghĩ việc giết hại
Trừ bỏ tâm tham ganh
Không xâm phạm vợ người
Thành thật, không hai lưỡi
Chẳng nói ác, thêu dệt
Dứt trừ sự tham, sân
Luôn tu tâm từ bi
Nhập hạnh nghiệp chánh kiến
Không nịnh, hành chất phác.
Không tham ái ngạo mạn
Sửa tánh là quan trọng.
Hộ trì giáo Phật pháp
Phải sống không buông thả
Khổ đau của địa ngục
Hay của loài súc sinh
Dùng ánh sáng Phật pháp
Trừ diệt khổ ngạ quỷ
Bỏ hết mọi việc ác
Và tâm ý xấu xa
Cắt đứt sự tổn hại
Tâm trí tin kinh pháp

Tự răn ngừa tâm ý
Sinh đến chỗ tốt lành
Hoặc cõi trời Đao-lợi
Vắng lặng luôn an ổn
Giống như bậc Duyên giác
Thanh văn và Chánh giác
Đều từ mười việc này
Và bạch pháp sinh ra
Thấy vậy nên quán sát
Luôn sống không buông thả
Giữ vững các giới cấm
Lại khuyên dạy người khác
Làm lớn tâm yêu thương
Chí tánh: Mặt trời hiền
Quán chúng sinh khổ não
Mà phát tâm thương tưởng
Vì tâm không tỏ ngộ
Rơi vào các tà kiến
Sân hận và độc hại
Tâm luôn thích đấu tranh
Không chán xa thân thuộc
Tham đắm trong cảnh giới
Ta sẽ độ thoát chúng
Vượt qua khỏi ba ách
Kẻ tâm tính ngu si
Luôn ở trong tăm tối
Rơi vào đường nguy hiểm
Ở trong lưới tà kiến

Xoay vần trong sinh tử
Hãy tìm phương cứu độ
Cứu thoát sáu hữu tình
Chân chánh hiểu năm ấm
Tiêu trừ các trần lao
Vượt qua bốn kết sử
Dứt sạch khổ ba cõi
Thiêu đốt tâm làm hại
Lìa hẳn thân tham đắm
Vọng tưởng ngã, ngã sở
Ta vì những hạng ấy
Mà tu hành độ thoát
Để tâm cao hơn hết
Tuệ vô thượng của Phật
Dắt dẫn thành thật tu
Bỏ tâm tưởng yếu kém
Lập chí nguyện rộng lớn
Đạo tuệ của Như Lai
Phải siêng năng vững chãi
Để đạt được Phật đạo
Trụ công huân vắng lặng
Tích lũy mọi phước đức
Gặp vô số Đức Phật
Nguyện cúng dường tất cả
Hiểu rõ pháp thanh bạch
Trải qua trăm ngàn kiếp
Thân không bị chướng ngại
Tâm, miệng cũng như vậy

Phật tử trụ địa này
Tùy thời chuyển pháp luân
Khai hóa các chúng sinh
Thực hành mười nghiệp lành
Những việc đã tích lũy
Là hạnh nghiệp trong sạch
Cứu hộ các chúng sinh
Làm giàu thêm mười Lực
Nhân đó phát tâm ý
Bỏ nước, bỏ sản nghiệp
Xuất gia làm Sa-môn
Tu tập hạnh dũng mãnh
Đã thông suốt tinh tấn
Đạt Tam-muội cao quý
Gặp vô số Đức Phật
Tùy thời như cõi Phật
Do vậy không thể kể
Hết những việc thay đổi
Vừa thấy các cảnh giới
Đều trụ trong Đạo địa
Đã trụ vào nguyện ấy
Đạt diệu tuệ tối tôn
Làm nhiều việc biến hóa
Để giác ngộ chúng sinh
Đó là trụ thứ hai
Lời chư Phật giảng dạy
Thương xót các chúng sinh
Bồ-tát là Tối thượng.

Nghe được cảnh giới thứ hai là pháp chân chánh cao tột, không thể nghĩ bàn của Bồ-tát; các Phật tử vui mừng, cung kính, trụ trong hư không, làm mưa hoa trời, đồng thanh ca ngợi:

–Lành thay! Phước đức của Bồ-tát như núi chúa! Đã phân tách, giảng rõ nguồn gốc giới cấm, đã bày tỏ tâm thương xót chúng sinh; thì xin Bồ-tát diễn thuyết hạnh thứ ba. Lời Bồ-tát giảng chí thành, không sai khác. Hạnh Bồ-tát thật là vô thượng, làm cho khắp chúng sinh đều được an ổn. Với hạnh nguyện giảng thuyết diệu hạnh thứ nhất, đại chúng đều tuân thuận, trời người đều cung kính. Trụ địa Ly cấu thứ hai của Bồ-tát là phải trừ bỏ ái dục, siêng năng tu tập, xây dựng pháp tuệ lớn như là: Thực hành bố thí, giữ giới, thành bậc Thánh giả; nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm vắng lặng, khéo tu trí tuệ, tâm từ thù thắng, thương yêu hành đạo, giúp đỡ, giảng thuyết hạnh thanh tịnh ví như trăng sáng. Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng diễn Trụ thứ ba, ai nấy đều vui vẻ, phát tâm hành đạo.

❑

KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC
QUYỂN 2
Phẩm 3: TRỤ HƯNG QUANG

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo:

–Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ đã thông suốt trụ Địa thứ hai, liền được nhập Trụ thứ ba, phải suy xét thực hành mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Chí tánh thanh tịnh. 2. Tánh hạnh có ích, sáng suốt thông đạt. 3. Trừ bỏ ý tham vinh hoa phú quý. 4. Tâm không tỳ vết, nhơ uế. 5. Chí niệm quyết không thoái chuyển. 6. Tâm kiên cố, không khiếp sợ. 7. Suy nghĩ cao rộng không cùng. 8. Tánh hạnh nhanh lẹ không chậm lụt. 9. Hạnh vi diệu cao cả. 10. Tâm rộng lớn không hẹp hòi. Giả sử Bồ-tát Trụ Địa thứ ba, là phải quán vạn vật: vô thường, khổ, không, bất tịnh, không thể tin tưởng, sẽ hư hoại, không tồn tại lâu, vừa sinh đã diệt, quá khứ không có chỗ thành, vị lai chưa đến, hiện tại không trụ, là phải quán sát mọi vật có được đều sẽ hoại diệt. Nếu đã nhập vào địa Vô sở hữu thì tất cả đều là khổ đau, đầy dẫy sự nguy ách, hoạn nạn, sát hại, bị trói trong nghiệp yêu ghét, sầu khổ nhiều, đều bị vô thường, bị lửa tham, sân, si thiêu đốt, do nhân duyên đó mà không có chỗ để nương tựa. Phải xét tất cả đều như huyễn, tất cả vạn vật đều rất đáng sợ, không có sự

cứu hộ, tâm luôn thay đổi, trái với trí tuệ căn bản. Phải thấy trí tuệ của Như Lai là không thể nghĩ bàn, không thể hạn lượng, không thể khen ngợi chuyển tải hết được, rất là cao xa, không tạp loạn, cũng không nguy ách; đó là pháp vô vi luôn tồn tại và là vô sở úy thứ nhất, là không còn thoái chuyển; là đem lại nhiều lợi ích, bình đẳng thấy biết. Đã thấy được vô số Thánh tuệ của Như Lai và thấy các ách nạn, thì càng thương xót chúng sinh, càng phải thực hành mười việc. Mười việc đó là gì? 1. Luôn nghĩ cách cứu kẻ cô độc khốn khổ. 2. Thường giáo hóa người nghèo khổ để họ được sống trong đạo pháp. 3. Dập tắt ngọn lửa tham, sân, si đang hừng hực cháy. 4. Tâm xoay vần trong sinh tử nhưng không mê loạn. 5. Luôn luôn muốn dứt trừ nhơ uế của trần lao, giác ngộ cho người chưa giác ngộ. 6. Tâm sáng suốt tự tại. 7. Không dạy kẻ bỏ pháp lành được vui trong đại pháp. 8. Đưa những người quên Phật pháp được vào chánh đạo. 9. Đưa những kẻ đang mê muội, trôi trong dòng sinh tử trở về nguồn cội. 10. Đem đến sự không lo sợ cho những kẻ lạc đường, bị sợ hãi. Đã quán sát vô số nguy ách của chúng sinh và tai họa trong ba cõi; thì phải siêng năng tu tập, để cứu giúp tất cả chúng sinh, độ họ được giải thoát thanh tịnh; được qua khỏi hết thảy. Giáo hóa khai ngộ, chỉ dạy khiến cho họ được diệt độ. Đã được như vậy rồi, tức đạt đến chỗ vô vi, hòa nhập vào muôn loài mà từ đó cứu độ hết thảy

chúng sinh. Sự giáo hóa như vậy làm đầy đủ thêm Nhất thiết trí và Thánh tuệ của Như Lai, thêm siêng năng tu tập, ủng hộ chúng sinh. Lại suy nghĩ xem, phải tìm nhân duyên, phương tiện gì để độ vô số loài chúng sinh đang ở trong ách nạn của trần lao khổ não, đang bị thiêu đốt, để làm cho chúng sinh được an ổn mãi, không còn bị trở lại. Trụ ở Ba môn giải thoát vô ngại, thiết lập giáo pháp để khai ngộ, giáo hóa người, dùng trí tuệ của Ba môn giải thoát không chướng ngại mà không làm gì khác để hiểu rõ tất cả pháp, biết không có sự hành hóa, giác ngộ cái gốc Chân đế, dẫn dắt chúng sinh thực hành hạnh "Vô sở hành". Nhờ trí tuệ sáng suốt đó, mà không còn phải quán sát, lắng nghe, dựa vào giáo nghĩa của kẻ khác, chỉ cần học Phật pháp. Tâm lại luôn nghĩ: Làm sao đầy đủ tất cả nguồn gốc của Phật pháp? Chỉ có học nhiều, phân biệt nghĩa lý, dùng tuệ quán sát, gia tăng lợi ích tu hành, cần cầu Chánh pháp, chuyên cần tinh tấn thừa hành, ngày đêm suy xét pháp, muốn được nghe thọ, không hề chán ghét, thích chánh pháp không bỏ phế, phát sinh pháp vi diệu, cần cầu pháp chỉ dẫn, phát chí nguyện về pháp đều do pháp; pháp lưu chuyển, pháp quay về, cứu hộ pháp để bảo vệ pháp và thực hành pháp. Khéo biết cầu đạo pháp, không thích báu vật vô giá của thế gian, không dùng kho tàng có đầy đủ châu báu để được tự tại, phát tâm bố thí không nghĩ đó là khó khăn; chỉ vì giáo pháp, không

được mến tiếc, phải cho hết những vật sở hữu trong ngoài, phải cho hết trí tuệ có được, cho hết bà con, ruộng đất, tài vật, nô bộc, kho tàng, châu báu, anh lạc, vợ con, trai gái, đầu, mắt, chân, tay, tai, mũi, xương, thịt, thân thể, cơm áo và mạng sống. Nhờ Phật pháp, nên không mến tiếc coi đó là sự ban ân. Nhờ kinh pháp, nên đem những vật quý trọng nhất như ngọc sáng Như ý, trân bảo vô giá mà ban cho. Lúc bố thí, còn khiêm nhường nhã nhặn, đem cho mà không hề hối tiếc, thân tâm không buồn; người thọ nhận nhờ đó được độ thoát. Vui vẻ khi nghe những pháp chưa nghe, còn hơn được châu báu trong tam thiên đại thiên thế giới. Thà nghe một bài kệ chứ không ham ngôi vị Phạm vương, Đế Thích; tu tập hạnh nghiệp vô số trăm ngàn kiếp, giả sử có người đến bảo: "Ngươi tu tập hạnh nghiệp bình Đẳng chánh giác, tịnh hạnh Bồ-tát, mà muốn nghe chánh pháp rộng lớn này, thì phải nhảy vào lửa, chịu bao nhiêu là tai nạn khổ sở"; nếu tự thân đã vượt qua lửa lớn, lại phải gặp nhiều khốn ách, rồi mới thành Phật đạo, thì nghĩ: "Ta đem thân cầu đạo pháp, thà được yêu thích một câu pháp, chứ không cần thân này! Dù phải nhảy vào ngọn lửa lớn đang thiêu đốt tam thiên thế giới cho tới khắp trời Phạm thiên, thì vì cầu pháp, ta vẫn nguyện vào đó, huống gì ngọn lửa nhỏ kia! Dù thân này rơi vào hết thảy các địa ngục, khốn khổ không an, ta vẫn cần cầu kinh pháp, sá gì gặp những phiền não của

thế gian!” Nhờ những phương tiện ấy mà cầu kinh pháp. Nhờ được nghe pháp, quán sát đúng pháp, hết tâm thông đạt, tự điều phục tâm, luôn nghĩ đến đạo Vô thượng, biết rõ tâm ý, thông qua kinh điển mà thực hành pháp yếu, ham thích Phật đạo, hoàn toàn không khoe khoan, lời nói thanh tịnh. Quán sát như vậy, trụ trong địa Bồ-tát, sẽ dứt hết tình dục, tiêu diệt các điều ác và các pháp ác, chỉ thực hành nghiệp lành, vui vẻ an ổn, thành tựu Thiền thứ nhất. Lại trừ vọng niệm, trong tâm vắng lặng, tâm chuyên nhất, không còn tư tưởng, tùy thời mà thuận hành, vui vẻ an ổn, thành tựu Thiền thứ hai. Xa lìa sở thích, tu hạnh bình tĩnh, tâm tịch mịch, thân ý vui vẻ tự nhiên giống như lời dạy của Thánh chúng, quán sát tâm đó, an ổn, đó là thực hành Thiền thứ ba. Bỏ khoái lạc khổ não; dứt sạch gốc không khổ không vui, luôn chuyên cần tinh tấn, quyết giữ tâm thanh tịnh, đó là thực hành Thiền thứ tư. Vượt qua được mọi sắc tưởng, đã vượt qua sắc tưởng thì đạt đến chỗ vô tưởng, nhập vào chỗ không còn danh hiệu; bấy giờ, suy xét bao nhiêu là danh tưởng, giữ lấy mà tu tập tưởng hư không trong vô lượng hư không; đã vượt được các tưởng hư không vô lượng, nhờ đó mà tu hành tưởng của thức tuệ vô lượng; vượt tưởng hư không mà không đắm trước, tu vô sở hữu; đã vượt qua hết thảy nghiệp vô sở hữu, nhờ đó mà tu tập vô tưởng nhưng không rời tưởng, không vui thích gì nữa, chỉ

phát tâm, phụng thờ đạo pháp, nhờ đó tu tập cho tâm từ rộng lớn vô bờ bến, không thể hạn lượng; không oán không giận, chỉ muốn cứu hộ chúng sinh; chí hướng rộng lớn, vui vẻ chỉ dạy; thương yêu khắp mười phương, vui lòng thực hành bảo vệ chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, tâm rộng lớn để cứu giúp không cùng, không oán hận, muốn độ thoát chúng sinh, cứu hộ trong mười phương, đủ bốn Tâm bình đẳng, mọi loài đều mong nhờ sự an ổn. Lại tu tập, thành tựu các sự biến hóa, đầy đủ oai thần thị hiện, chấn động trời đất, biến một thân thành vô số thân, hợp vô số thân thành một thân, vượt thấu hư không, thông qua tường vách, vào ra núi Thái, núi Tu-di, núi Thiết vi mà không bị chướng ngại, như đi trong hư không; ngồi trong hư không giống như chim bay; đi trên đất như vào trong nước; đi trên nước như đi trên đất; thân phóng ra lửa như đuốc lớn; nhìn thấu mặt trời, mặt trăng, thần túc vời vợi, oai thần không cùng, đi khắp bốn cõi, trừ sạch tối tăm, đưa tay nắm cung điện, mặt trời, mặt trăng, thân vượt đến cõi Phạm Thiên, tai thanh tịnh nghe xa hơn cả cõi trời người. Lại còn biết rõ tâm niệm của chúng sinh; những tâm niệm đó có dục hay không dục, có sân hay không sân, có si hay không si, có phiền não hay không phiền não, nhỏ hẹp hay rộng lớn, có nhiều hay ít, có xuất ly hay không xuất ly, có quan trọng hay không quan trọng, tâm có loạn hay chánh, tâm

định hay không định, tâm giải thoát hay không giải thoát, tâm tối thượng hay không tối thượng; tất cả đều được thấy biết tận gốc ngọn. Cứ thế mà phân biệt được tất cả tâm niệm của chúng sinh: Thiện, ác, họa, phước, đạo, tục, thật, giả; đều thông đạt tất cả. Lại biết được chỗ ở của vô số kiếp trước: Một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, đều biết hết được các việc của đời trước trong vô số kiếp mà không sao kể hết được; biết được kiếp hoại, kiếp thành và vô số trăm ngàn sự thành bại của trời đất. Biết mình từng ở những nước nào, họ tên gì, dạo chơi ăn uống, mạng sống dài ngắn, y phục tốt xấu, những chuyện vui khổ, chết ở kia, sinh ở đây và ngược lại. Chết rồi lại sinh, sinh rồi lại chết, chuyện sinh tử cứ thế mà xoay vòng. Đem so sánh với các loài, thì sự hiểu biết về những đổi thay đời trước là không cùng. Vậy là đã đạt được thanh tịnh, đúng là Thiên nhãn thanh tịnh. Dùng Thiên nhãn đó để thấy được sự quy tụ sinh tử, thiện ác của chúng sinh, biết kẻ sang, hèn, cao, thấp; do hậu quả tương xứng. Lại có chúng sinh, thân khẩu, ý đều hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, tu tập chánh kiến, khi bỏ thân, được sinh lên cõi trời. Lại có chúng sinh, thân khẩu ý đều làm ác, phỉ báng Thánh hiền, sống trong tà kiến, khi xả thân, bị đọa vào địa ngục. Dùng Thiên nhãn thanh tịnh thấy khắp hết cõi trời người và các loài côn trùng với những thiện ác họa phước đang diễn ra trong các

nẻo. Lại nhất tâm chánh thọ Tam-muội; nếu sau đó xuất định, không dùng đến phước đức này, có sinh ở đâu cũng đều được đầy đủ đạo phẩm của Bồ-tát, vì nguyện cứu độ nên mới hiện sự thọ sinh, trụ trong địa Hưng quang của Bồ-tát; gặp vô số trăm ngàn ức Phật trong mười phương, phụng sự, cúng dường y phục, thức ăn uống, thuốc men, giường chiếu; quy y chư Phật, nghe giảng pháp, nghe rồi thọ trì; tùy căn cơ mà thọ nhận, chưa từng xa pháp, không bỏ lời Phật dạy; quán sát hết thảy chúng sinh, thương yêu như thân mình, như bà con thân tộc; muốn mở dây trói, đoạn trừ tà kiến, dục vọng có trong vô số trăm ngàn ức kiếp; tâm không hề nghĩ đến nhưng lại có thái độ tiêu trừ tà kiến, sân hận, ngu si. Như người thợ chăm chú dũa ngọc để làm thành những vòng xuyến, trâm, nhẫn anh lạc, ngọc khá đẹp đẽ. Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa Hưng quang tức đã không dùng lời để dứt trừ kiến chấp và tham, sân, si. Với các gốc của phước đức, ngày càng phải làm cho cao tột, thanh bạch; dần dần làm cho đầy đủ nguồn gốc tâm nhân hòa, nhẫn nhục, thuận hành giới cấm không sai phạm, tâm không sân hận, không ôm ấp sự oán thù, chí tánh không đua nịnh, luôn thư thái không hoảng hốt; mọi việc làm đều thành tựu rốt ráo, không làm điều dua nịnh hư dối; tánh không chứa nhận những giả dối trống không; tu hạnh thanh tịnh sâu xa, nhớ đến bốn ân, tuyên thuyết điều yêu kính, làm việc lợi ích, chí

thành thâm hậu, tu đủ mười Ba-la-mật, nhẫn nhục tinh tấn thực hành không cùng Ba-la-mật, lại khuyến hóa các Bồ-tát phải cẩn thận, thanh tịnh. Đó là pháp trụ Hưng quang thứ ba của Bồ-tát Đại sĩ. Bồ-tát trụ Địa này, các căn thông đạt. Nếu làm vua thì có đủ phương tiện quyền xảo để tạo việc có ích; nếu làm việc bố thí thì thực hành với tâm kính ái, tu hạnh lợi ích trên hết, nhất tâm niệm Phật không bỏ, bao trùm khắp nơi, luôn nghĩ đến nghiệp Nhất thiết trí. Phải dùng nhiều hạnh đưa chúng sinh đến chỗ tôn quý, thông đạt tất cả, vì chúng sinh mà làm bậc Đạo sư, vừa mới phát tâm ý thì siêng năng không cho ngừng nghỉ để cùng lúc có thể thông đạt trăm ngàn Tam-muội.

Bấy giờ, Đại sĩ Kim Cang Tạng, muốn nói rõ nghĩa về chỗ quy hướng của hạnh này, nói kệ rằng:

Người ý tánh thanh tịnh
Đủ đức tâm thông đạt
Tiêu trừ họa tham dục
Thành nghiệp không thoái chuyển
Phát tâm ý kiên cố
Mạnh mẽ và tinh tấn
Ý chí thật rộng lớn
Nên nhập Trụ thứ ba
Người trụ ở địa này
Chính là trụ Quang diệu
Thuyết khổ, không, vô thường
Pháp bất tịnh hủy hoại

Không tồn tại lâu dài
Như tiếng vang hư vô
Xét chúng là hữu vi
Không đến cũng chẳng đi
Do đó mang bệnh hoạn
Sầu khổ và khóc than
Luôn phải chịu buồn đau
Trói buộc trong ân ái
Khổ hoạn không nghĩ hết
Ba ngọn lửa hừng hực
Vì những nghiệp hữu vi
Phát sinh vô số nạn
Nếu chán ghét ba cõi
Tâm không hề tham mến
Mong cầu trí tuệ Phật
Không thay đổi ý chí
Độ thoát vô số ức
Thật không thể nghĩ bàn
Thấy chúng đều diệt độ
Đạt Thánh tuệ tối thắng
Đã được gặp chư Phật
Không còn các ách nạn
Cứu giúp và giải thoát
Kẻ không nơi tựa nương
Kẻ nghèo kém đạo pháp
Bị ba lửa thiêu đốt
Phải chịu bao khổ não
Trăm thứ trói buộc tâm

Ham thích các trần lao
Chí vô minh thấp hèn
Trôi trong dòng sinh tử
Lo sợ mong giải thoát
Ta nên bảo hộ chúng
Vững mạnh và siêng năng
Chí vui thích Thánh tuệ
Đưa đến đạo giải thoát
Không còn những chướng ngại
Thành tựu tuệ Như Lai
Tuệ ấy thật sáng suốt
Niềm vui người an trụ
Chỉ nghe trí tuệ ấy
Thành tựu tuệ Bồ-tát
Vừa được nghe thuyết pháp
Liền siêng năng phụng hành
Ngày đêm thường thọ trì
Không còn nghiệp nhân duyên
Pháp thật nghĩa an lạc
Cứu độ rất rộng sâu
Là ngọc quý minh nguyệt
Được thân thuộc yêu thương
Cõi nước rất rộng lớn
Giàu có và phồn thịnh
Vợ con, trai và gái
Thân quyến cùng tôi tớ
Nhờ học các kinh điển
Bố thí không tham tiếc

Đầu mắt hoặc tay chân
Thịt xương cả thân mình
Mắt thấy, miệng giảng nói
Cho máu như sông chảy
Bố thí cả tủy não
Cho những kẻ đồ tể
Không xem đó là khó
Không nghe pháp là họa
Giả sử có người đến
Nói những lời như vầy:
Muốn nghe thuyết an trụ
Pháp vi diệu giải thoát
Hãy nhảy vào ngọn lửa
Đang bốc cháy hừng hực.
Nghe rồi suy xét kỹ
Huân tập nghĩa từng câu
Nghe một câu pháp nghĩa
Đầu đội núi Tu-di
Giả sử ba ngàn cõi
Đang bị lửa thiêu đốt
Ta nghe pháp lợi ích
Ý đạt chỗ Huyền diệu
Nghe lời nói như vậy
Mặc cho mọi khổ não
Dù phải đến chỗ chết
Cầu đạo tuệ sáng suốt
Dù gặp nhiều hoạn nạn
Chịu khổ không buồn lo

Huống gì khổ thân người?
Bao nhiêu tai ách đó
Ta một tâm ngưỡng mộ
Chỉ muốn cầu nghe pháp
Được nghe pháp nhiều lần
Tùy thời mà suy xét
Bốn Thiền, bốn Đẳng tâm
Định Tam-muội Duyệt dự
Nương vào năm thần thông
Dần đầy đủ hạnh nghiệp
Nhờ thế được tự tại
Không sinh vào nơi cũ
An trụ trong phước đức
Tùy thuận vô số Phật
Luôn phụng hành cúng dường
Thọ trì các kinh điển
Hiểu rõ bỏ tà trụ
Phát khởi hạnh thanh tịnh
Ví như vàng không tạp
Được gọi là vàng ròng
Trụ công đức thanh tịnh
Được sinh trời Đao-lợi
Thực hành hạnh tôn quý
Xoay chuyển cõi ma thiên
Ma thiên có ngàn hội
Công đức có ngàn câu
Vì trụ ý không khác
Chỉ cầu công đức Phật

Phật tử đã trụ đây
Ân cần và tinh tấn
Đạt Tam-muội thiền định
Trăm ngàn vô số ức
Gặp được các Đức Phật
Đầy đủ những tướng tốt
Lợi ích càng vi diệu
Công đức không thể lường
Đây là Trụ thứ ba
Thân an trụ, tự thuyết
Thương xót các thế gian
Bậc Bồ-tát vô thượng.
Khi ấy trời người nghe hạnh lớn
Trụ địa vi diệu và cao xa
Đại chúng nhờ ân vui khôn xiết
Đem các hoa trời cúng Như Lai
Ngồi nơi gốc cây trì y cụ
Ca ngợi xưng tụng kinh điển này
Ma nữ khả kính, đẹp hiền dịu
Trổi nhạc khen ngợi pháp nhiệm mầu
Chư Thiên Tự tại vui khôn tả
Dùng báu minh nguyệt để cúng dường
Nói: Chúng ta nhờ có Phật!
Phát sinh phước đức, vượt bờ kia
Pháp thắng tối thượng vì cớ gì
Chỉ khen hạnh Bồ-tát cao tột?
Nay ta được nghe Địa vi diệu
Trong trăm ngàn kiếp khó được nghe

Thương chư Thiên, tuyên thuyết giảng giải
Hạnh nguyện Phật tử phải thù thắng
Nghe lời êm dịu, chúng hội Thánh
Phụng hành tinh tấn không tâm khác
Như mặt trăng trừ tối
Đã được an ổn rồi
Đạt đến Trụ thứ tư
Diễn giảng kinh Tối thượng.

M

Phẩm 4: TRỤ HUY DIỆU

Bồ-tát Kim Cang Tạng lại nói:

Các Phật tử, hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ đã thanh tịnh Trụ Địa thứ ba, liền tiến lên an trụ Địa thứ tư, vượt qua và thâm nhập vào Mười minh diệu. Mười pháp ấy là gì? 1. Đi trong cảnh giới chúng sinh. 2. Đi khắp pháp giới. 3. Quán khắp tam thiên đại thiên thế giới. 4. Quán cõi hư không là vô tận. 5. Tỉnh giác nguồn thần thức. 6. Sống trong cõi dục. 7. Qua lại trong cõi sắc. 8. Giáo hóa ở cõi vô sắc. 9. Tâm chí đặt ở đạo giải thoát tối thượng. 10. Tánh rộng rãi, tâm dịu dàng. Đó là mười việc của Bồ-tát Đại sĩ. Lại có mười pháp để thấy được ánh sáng pháp, từ Trụ thứ ba nhập vào Trụ thứ tư. Phật tử! Hạnh nghiệp của Bồ-tát thực hành ở Trụ thứ tư là Huy diệu. Đạt trụ này, sẽ bảo hộ được hạt giống

Phật, nội pháp đầy đủ, giáo hóa bằng mười tuệ. Mười tuệ đó là gì? 1. Là tâm tánh hạnh đạt được không xoay chuyển. 2. Là tin sâu Tam bảo không ai hoại được, dù đi đến nơi nào cũng đạt đến chỗ rốt ráo. 3. Là siêng tu hạnh nghiệp thanh tịnh Huyền diệu. 4. Là tự nhiên liễu ngộ đạo hạnh cao quý. 5. Là phân biệt mọi việc thành bại của thế gian đều do duyên sinh. 6. Là hiểu rõ tất cả mọi sự thọ sinh đều theo tội phước mà thành. 7. Là diễn giải nguồn gốc sinh tử, Niết-bàn. 8. Là hiểu rõ cội rễ của cõi chúng sinh. 9. Là ý thông quá khứ, vị lai. 10. Là phân tích giảng thuyết hạnh không cùng tận, nhờ đó thành tựu hạt giống Như Lai. Đó là mười việc.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

-Phật tử hãy lắng nghe! Nếu có Bồ-tát trụ Địa thứ tư, tự quán sát trong thân để thực hành sự vắng lặng; tự chế ngự ý, không ôm giữ pháp thế tục. Lại quán sát kỹ cả trong ngoài, cũng không chỗ khởi lên, cũng không có chỗ để hoại; quán sự đau đớn bên trong, xét cả tâm pháp, cả gốc pháp, chỗ thực hành của pháp; quán xét cả pháp trong ngoài, mà thực hành sự vắng lặng; tự chế ngự ý, không nhớ pháp thế tục và các pháp ác, không để phát sinh những pháp ác chưa sinh, siêng năng nhiếp phục tâm, thành tựu các phương tiện, để dứt trừ hẳn pháp ác. Siêng năng, vui thích tìm ra những phương tiện để phát sinh những pháp thiện chưa sinh; luôn làm

lành không để mất, làm cho phước đức ngày càng rộng lớn; siêng tu đạo địa, thực hành đầy đủ, nhiếp phục tâm không biết mệt mỏi, trừ hẳn uế trược; xem sự tu hành là hơn hết, định tâm bỏ tham, suy nghĩ và thực hành thần túc, thành tựu sự vắng lặng, tâm ý rốt ráo không dục vọng; cho đến khi Diệt tận vẫn luôn tu phước; siêng năng thiền định, dự trù đầy đủ cho hạnh nghiệp, cắt bỏ để tâm được định, được an trụ ở các hạnh, đoạn thức định, để thực hành thần túc, thành tựu sự vắng lặng, nên tâm ý rốt ráo không còn dục vọng; cho đến khi Diệt tận vẫn luôn tu phước. Niệm hành tín căn, tinh tấn cần cù, niệm căn, định căn và tuệ căn đều thành tựu tĩnh lặng, không còn các ham muốn, trừ hết các trần. Niệm hành khuyến đức, tín đức, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực, đều thành tựu tĩnh lặng, không muốn diệt tận. Niệm định, giác ý, khuyến khích đức, tu pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hoan hỷ giác ý, vững tin giác ý, quán hộ giác ý, đều thành tựu tĩnh lặng, khiến cho vô dục, trừ hết các trần. Niệm hành khuyến đức, chánh kiến, chánh niệm, chánh ngôn, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh ý, chánh định, thành tựu tĩnh lặng, khiến cho vô dục, trừ hết các trần, quán sát khắp các đức, mắt thấy nơi ở của tất cả chúng sinh, vì họ mà giảng thuyết về bổn nguyện đời trước, có tâm thương yêu không cùng, phát tâm từ lớn, làm cho chúng sinh sớm đạt Nhất thiết trí, mau rốt ráo

được sự thanh tịnh cõi Phật, đầy đủ Mười Lực, Bốn vô úy của chư Phật, đủ các tướng tốt, lời lẽ âm thanh của bậc Tối thượng, tất cả đều đầy đủ; cầu học pháp nhiệm mầu, như pháp môn giải thoát của Phật, mà thực hành phương tiện quyền xảo không cùng. Lại nữa, Phật tử hãy lắng nghe! Bồ-tát nếu trụ địa Huy diệu này, phải quán sát biết là do tập khí từ trước: Tham tự thân, dựa vào ngã sở mà chấp có con người; dựa vào hình dáng, thọ mạng, các ấm, các đại, sự tham sống trong cõi người, nổi chìm lên xuống, chọn lựa nghi ngờ, thật quá mệt nhọc; nương cây tài nghiệp cho là của ta, cho là thật có, thì nên đoạn trừ hết tất cả, những sự nương tựa đắm trước cũng đều dứt bỏ; phải suy nghĩ những việc như vậy là đáng chê bai. Phải chịu đựng khổ đau mà siêng tu lập chí, khéo điều khiển được trí tuệ, đi khắp mọi nơi, xem Đạo là quý báu, thực hành hoằng dương giáo pháp, làm cho tâm thấm nhuần sự mềm dịu, bao dung nhân từ, hòa nhã thương yêu, không chán ghét, để luôn cầu tâm tối thượng, mến thích tâm trí tuệ thù thắng, cùng bảo vệ giáo hóa nuôi lớn tâm chúng sinh, tôn kính thầy bạn để tùy thuận tâm ứng khí, nhiếp tâm phụng hành theo pháp đã nghe, đạt tuệ Huyền diệu, thích thú việc đã làm nhân từ hiền dịu, ở nơi an ổn, bình tĩnh hiền hòa, chí tánh ngay thật, thực hành không mong thọ nhận, không tự đại, không kiêu ngạo; thọ trì giáo pháp, đem mạng quy thuận

không làm trái. Thực hành được những điều ấy thì sự tu hành, thọ trì tĩnh lặng là Đạo địa tối thắng, trụ pháp thanh tịnh, siêng năng suy xét, cùng chúng hội tu tập, sự tu hành tiến triển, không thoái lui; siêng năng không ngừng, không mỏi mệt, không lười biếng, không còn trong vòng luân hồi, việc thờ phụng, việc tu hành không lường, hành hạnh cao xa không lường, siêng năng tối thượng, không ai sánh bằng, tất cả là để bảo hộ chúng sinh, không dám hủy phạm.

Bồ-tát này tâm tánh thanh tịnh, chí khí hiền hòa, thành tựu được đức tin cho các cõi, nuôi lớn gốc công đức, trừ hẳn tham lam, ganh tị, kiêu mạn buông lung, bỏ nghi ngờ, thân cận nơi cao quý, được đầy đủ pháp môn giải thoát không chướng ngại, nhờ cùng chúng hội tu pháp môn không chán nản, lười biếng, sớm được gần gũi Như Lai, thuận tâm Phật, không so lường được. Bồ-tát trụ địa Huy diệu này, gặp được vô số trăm ngàn ức Phật, cúng dường thức ăn, y phục, thuốc men, giường chiếu, phụng trì pháp đã nói, tỏ bày sự thọ nhập hạnh tôn quý, đến chỗ chư Phật xuất gia tu đạo, hành hạnh Sa-môn, lợi ích tăng trưởng, siêng tu tập, tâm tánh nhân hòa, tin hiểu và thực hành thanh tịnh, trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp, không bỏ phế đức hạnh, mà ngày càng làm cho tăng trưởng tốt tươi cao đẹp. Ví như thợ ngọc gia công làm ra các vật báu đẹp, như vòng xuyến, hoa trâm, vật trang sức bằng

ngọc. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, trụ ở địa Huy diệu, thì gốc của phước đức ngày càng tăng trưởng, hơn cả các Bồ-tát ở trong các trụ dưới. Phật tử, giống như ngọc Như ý rực sáng và trong suốt, ánh sáng của nó sẽ che lấp các thứ ánh sáng ở bên cạnh làm cho không hiện rõ; cũng vậy, Bồ-tát trụ địa ở địa Huy diệu thì không ai sánh bằng, công đức của Bồ-tát ở những trụ địa dưới không hiện ra được; ma chướng trần lao đều bị tiêu diệt hết. Này Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ trụ ở địa Huy diệu thứ tư này, sống trong bình thản hòa nhã, nếu ở cõi trời sẽ làm Thiên vương, khai hóa chúng sinh, với những kẻ tham chấp thân, chỉ bày sự tạo nghiệp bố thí, trí tuệ, nhân ái, làm lợi ích cho mọi loài, cứu giúp hết thảy chúng sinh, luôn nghĩ đến chư Phật, không bao giờ quên bỏ, cho đến khi được đầy đủ đạo Nhất thiết trí, làm sao để thành bậc tối tôn trong chúng sinh, đầy đủ hết thảy sự không cùng của Thánh tuệ, để cứu độ, dẫn dắt, đem lợi ích cho chúng sinh, vừa phát tâm ân cần tinh tấn thì được liền trăm ngàn ức Tam-muội định, được trăm ngàn Bồ-tát làm quyến thuộc vây quanh, nhờ lực Bồ-tát nên đạt được sở nguyện, sở nguyện được thù thắng, nên biến hóa tự tại, thành tựu vô số oai thần công đức, trải qua trăm ngàn ức kiếp, cũng không thể tính được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn phân biệt lại cho rõ chỗ quy hướng của thật nghĩa, nên nói kệ rằng:

Tu, đạt được ánh sáng
Đến trụ Địa thứ ba
Chúng sinh ở thế gian
Qua lại không tránh khỏi
Trụ Địa thứ ba này
Bình đẳng như hư không
Chí tánh tin sâu xa
Hạnh thanh tịnh không phạm
Vừa đạt đến Quang diệu
Trụ oai lực lớn lao
Nuôi lớn hạt giống Phật
Chí thành mà qua lại
Trụ Phật không nghi ngờ
Pháp, Thánh chúng, cũng vậy
Lập hạnh nguyện thanh bạch
Để thấy khắp các loài
An vui ở trong đời
Do quả báo từ trước
Mà rơi vào sinh tử
Cõi nước và chúng sinh
Dù pháp là vô thỉ
Dấy lên không cùng tận
Thực hành luôn cẩn thận
Quy y đấng Thế Tôn
Tích lũy pháp như vậy
Thương xót các chúng sinh
Tự thân tuân hạnh đạo
Tâm pháp trừ bệnh tật

Hạnh trong ngoài tương ưng
Suy nghĩ ý chân chánh
Siêng năng tu tập pháp
Trừ bỏ vật sở hữu
Dứt sạch các pháp ác
Nuôi lớn các pháp lành
Trừ hết mọi lỗi lầm
Tu hạnh nghiệp thứ tư
Thực hành bốn Thần túc
Năm căn và năm lực
Bảy giác ý vi diệu
Tám con đường chân chánh
Thương xót các chúng sinh
Muốn thân tộc tĩnh lặng
Thực hành thệ nguyện lớn
Đều vì hạnh từ bi
Chí nguyện Nhất thiết trí
Trang nghiêm các cõi Phật
Oai lực thù thắng nhất
Tâm suy xét kinh pháp
Dũng mãnh không lo sợ
Giáo hóa bằng Phật pháp
Tha thiết và cần cầu
Thích tiếng Phật vi diệu
Là đạo báu sâu xa
Là nơi đến giải thoát
Tích đức để suy xét
Phương tiện thiện xảo lớn

Đã bỏ thân tham chấp
Dứt sáu hai tà kiến
Lìa hẳn tâm nương nhờ
Và chẳng chấp có mạng
Không năm ấm, bốn đại
Các loại khác cũng thế
Đã trụ Địa thứ tư
Là trừ hết chướng ngại
Dứt bỏ hết cao ngạo
An trụ không kiêu căng
Không tham cầu khoái lạc
Nơi sinh ra tội khổ
Trừ sạch những nhơ uế
Tánh hạnh rất thanh tịnh
Siêng năng tu các đức
Tu thiện, không tham thân
Tâm tư luôn mềm dịu
Sở hạnh không buông thả
Tâm nhân hòa, ngay thật
Từ bi và hiền hòa
Mong cầu nghĩa tối thượng
Không bao giờ chán xa
Vui thích trí tuệ Thánh
Tu nghiệp vì chúng sinh
Cung kính bậc sư trưởng
Xa lìa cầu ái dục
Làm người sống lễ nghĩa
Không nịnh, thuận dạy thân

Không kiêu không đắm ái
Tâm tánh luôn vui vẻ
Siêng năng không đổi thay
Phụng sự bậc tối tôn
Đã an lập hạnh nguyện
Trụ vi diệu thứ ba
Nội tánh phải có thể
Trị tâm làm thanh tịnh
Ai thấy cũng tin vui
Tăng trưởng pháp thanh bạch
Bỏ nhơ uế ô trược
Và tất cả si mê
Bồ-tát trụ Địa này
Thù thắng không đắm trước
Nuôi dưỡng các chúng sinh
Trải qua vô số kiếp
Xuất gia làm Sa-môn
Chuyên cần nghe thọ pháp
Thành đạo không gì bằng
Vàng ròng thành anh lạc
An trụ trong thật nghĩa
Đức trí tánh thấm hòa
Khéo làm đủ trí tuệ
Tu hàng nghiệp thanh tịnh
Trải qua trăm ngàn kiếp
Chúng ma không quay lại
Phụng hành pháp vi diệu
Như làm bạn với ma

Đã an trụ thật nghĩa
Cúng dường bậc Tối thượng
Thành tựu đạo vắng lặng
Pháp cao cả rộng lớn
Thấy sáu hai tà kiến
Của tất cả chúng sinh
Nhờ phụng hành trí tuệ
Thù thắng và tối thượng
Siêng năng tu và học
Trăm ngàn bậc Trung Tôn
Gặp Phật không nghĩ khác
An hòa nghiệp rộng lớn
Mong đến nhà Thánh tuệ
Tôn quý hạnh huân công
Đó là Trụ thứ tư
Hạnh: Thanh tịnh vi diệu
Danh đức hợp nghĩa tuệ
An trụ đúng giáo pháp.

Bấy giờ, đại chúng nghe được trụ Địa thứ tư, vì là những người tối thắng, hiểu biết các pháp nên vui vẻ vô cùng, vui sướng trụ trong hư không, rải hoa trời cúng dường, khen ngợi:

-Lành thay! Phật tử, tuyên dương pháp rộng lớn, quỷ ma cũng suy tôn. Rồi cùng chư Thiên ở trong hư không, vui mừng cúng dường Đức Phật làm mưa hoa rải cúng các hoa đẹp mềm dịu, đem lại sự an trụ, các căn bình thản, dùng đàn sắt, đàn không hầu trổi nhạc rất hay; chư Thiên tập họp và

mong muốn được phụng sự Thế Tôn. Thấy hình tượng tối thắng và sự tạo lập đạo tràng, tất cả đều cất tiếng nói như vầy:

-Nét mặt hoàn hảo, tánh hạnh cao cả, từ lâu hành đạo nay mới được như nguyện; đã lâu không gặp được bậc tôn quý của cõi trời người. Chư Thiên đến nơi thấy Đấng Năng Nhân trước mặt mà từ lâu chưa được thấy, làm kinh động cả biển lớn, đem ánh sáng lớn thanh tịnh chiếu thật xa, thật lâu, chúng sinh từ xưa đến nay mới được gặp để được an ổn. Từ xưa đến nay, hễ nghe được âm vang từ bi, ai nấy dù cách biệt xa xôi không đến được chỗ Thánh giả để được cứu độ và huân tập các công đức không cùng, nhưng cũng trừ bỏ được cống cao, đạt được sự vắng lặng tối thượng, biết tôn kính và cúng dường đại Sa-môn; thế gian cúng dường sẽ được lên đến cõi trời. Người được cúng dường thì an ổn vô hạn trong các nẻo, người cúng dường thì dứt hết các khổ não và đạt Thánh tuệ của Phật, coi sự hộ trì thanh tịnh như hư không, không chìm đắm trong thế gian, như hoa sen trong nước, vững chãi như núi Tu-di, tâm luôn vui vẻ phụng thờ bậc Tối thắng.

Nói xong, mọi người đều vui vẻ, hàng phục được vô số tà ma, vui mừng chiêm ngưỡng bậc đức độ như vậy. Lúc này, ai nấy đều lặng yên, như được ban thuyết tài báu lớn, như mặt trăng trừ tối, dũng mãnh không sợ, khen ngợi Trụ thứ tư, xin

Bậc Tối Thắng giảng thuyết Trụ thứ năm.

KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC
QUYỂN 3
Phẩm 5: TRỤ NAN THẮNG

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này các Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ đã tu tập thành tựu Trụ thứ tư, đã ở Trụ thứ tư, tiến lên Trụ thứ năm, thì phải thực hành mười ý mới thông đạt được. Mười ý đó là gì? Nghĩ về pháp của chư Phật đời quá khứ, cũng nghĩ về pháp của chư Phật đời vị lai và tưởng nhớ pháp của chư Phật đời hiện tại; tu tập giới thanh tịnh; tâm sáng suốt, diệt trừ sáu mươi hai tà kiến; hiểu rõ việc cầu đạo; thực hành hạnh thanh tịnh; tu hạnh Thánh tuệ; phân biệt rõ sự vi diệu của pháp ba mươi bảy phẩm Bồ-đề thanh tịnh; đó là mười việc.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Lại có Bồ-tát Đại sĩ đã đạt Trụ thứ năm, sau mới thành tựu hạnh nghiệp tu thiện, thực hành ba mươi bảy phẩm pháp, tâm ý thanh tịnh, đạo nghiệp càng thù thắng, thệ nguyện rộng lớn. Nhờ nguyện lực mà gần gũi Như Lai, thương yêu chúng sinh, không bao giờ quên bỏ, tích lũy công đức, tu tập thánh tuệ, tinh tấn ân cần không biếng nhác, có phương tiện quyền xảo, học những gì

chưa đạt được, luôn vui vẻ, trụ nơi sáng suốt, rất thích sự kiến lập thật nghĩa của Như Lai, đem tâm ý mình thâm nhập vào oai lực của Phật, tâm niệm chuyên nhất không thoái chuyển, xét đoán và hiểu rõ bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Tận, Đạo; để có thể thành tựu rốt ráo danh đức, phân biệt Thánh đế, thấu đạt nguồn gốc giới hạn, hiểu rõ các tướng. Thánh đế chánh chân thì không có phương tiện, phải tùy thuận mà tuyên thuyết. Hiểu đúng chánh chân, phân biệt đế, ấy là hành Thánh đế; phân biệt được việc đã được là đã Thọ Thánh đế. Lại còn phải thực hành, hiểu rõ mọi việc Thánh đế Chánh nghiệp, tiếp đến mới tuyên thuyết hành Đạo thánh đế, diễn giải thật nghĩa Tận vô sinh đế, hiểu rõ sự thâm nhập vào nghiệp Trí đạo đế, từ đó nhập được khắp các trụ của Bồ-tát, dần dần được thành tựu biện tài, đạt tuệ lớn của Như Lai, trừ bỏ kết sử phiền não; tuyên thuyết Thánh đế, giáo hóa chúng sinh, khiến cho mọi người đều được vui vẻ; hiểu biết đúng thời, thông đạt Thánh đế, có thể nhập đạo nghĩa của một nhân, rồi dần dần hiểu rõ và thông đạt nguồn gốc Thánh đế chân chánh; đã hiểu được tướng của mình thì hiểu rõ các tướng Thánh đế, đã biết được chỗ quay về của chí tánh thì thông đạt được năm ấm và các loại triền cái; đặc biệt là từ Thánh đế thọ sinh, vượt qua được những hoạn nạn từ phiền não của thân, để hiểu rõ Khổ thánh đế. Trải qua đủ các thứ phiền não trói

chặt, sau cùng mới hiểu được nguồn gốc của Tập đế. Diệt trừ hẳn tất cả phiền não thiêu đốt, về sau mới hiểu được Tận đế. Ban đầu không có hai lời, diễn giảng phải đúng như nghĩa, sau hiểu được Thánh tuệ của đạo đế. Tất cả đều hiểu rõ, cho đến khi đạt được tuệ của Như Lai, về sau hiểu đúng Tập thánh đế. Tuệ lực sáng suốt, tin chắc không mất, sự hiểu biết thì bất tận, khiến các khổ không còn. Nhờ phân biệt lý đế, nên đủ phương tiện hàng phục nguồn gốc sinh tử, từ đó hiểu rõ tất cả sự thọ sinh, đều từ pháp này; hiểu rõ ngu si giả dối, đều là không chân chánh. Đã hiểu tận nguồn gốc thì càng thương chúng sinh, gần gũi kẻ đáng thương, còn ở đời thì phát tâm từ vô tận. Khi đã đạt được đạo tài tuệ lực này, thì bảo hộ chúng sinh, ưa thích trí tuệ của Phật, quán sát các nẻo sinh tử của chúng sinh: từ xưa đến nay đều bắt nguồn từ vô minh, từ trong ba cõi ân ái, từ sự trôi lăn trong dòng sinh tử, từ sự đắm trước do các phiền não che lấp, từ đó dần dần làm tăng thêm khổ ấm. Nếu hiểu rõ không có chúng sinh: không ngã, không nhân, không thọ mạng và xa lìa được nhân ngã, thì sẽ hiểu được việc của quá khứ; vị lai và hiện tại cũng thế. Chỉ vì nghiệp ham thích trống không ngu si mà đi mãi trong sinh tử không bờ mé, không dừng lại được, không ai cứu được, do vậy mà sự hiểu biết không có, thầy bạn cũng không. Dù có thầy bạn, cũng không thọ lãnh được

lời dạy dỗ. Đó chính là kẻ phàm phu, ngu si, vô trí, bị vô số những phiền não che khuất và trói buộc, không sao nói hết. Chỉ khi tự diệt hết các ngã đến tận chỗ phải tận thì không còn thọ thân, cũng không còn nơi thọ sinh. Nếu không tin Phật đạo, thì càng thêm nhiều khổ não hoạn nạn, càng bị trôi nổi trong sinh tử, không bỏ được các phiền não, chẳng chán bốn đại, chẳng diệt cống cao, nhận chịu bao nhiêu là bệnh tà kiến, không phân biệt tham, sân, chẳng trừ được vô minh, ở sâu trong nhà ngu tối, không dứt hoạn nạn của ao ái dục, không cầu hạnh nghiệp mười Lực của Đạo sư, đi trên con đường của ma, mãi mãi chìm nổi trong biển sinh tử, không có tư tưởng tốt lành, mất đi sự tự tại. Khổ hoạn này, thật không sao nói hết, vĩnh viễn không ai cứu hộ, không nơi trở về, chẳng người giúp đỡ, không lợi ích, đơn độc không bè bạn. Hãy tu hành, tu các nghiệp lành, tích lũy công đức, đời đời tự khắc phục; nhờ đó tu tập được trí tuệ, hiểu được tất cả chúng sinh vốn rốt ráo và thanh tịnh, nên thành tựu mười Lực, thông hiểu tuệ vô vi, sáng suốt và cao cả. Đã hiểu được trí tuệ giải thoát, thành tựu được đạo nghiệp thì tích lũy được công đức, tu tập hạnh nghiệp đều vì cứu hộ chúng sinh, thương xót phàm phu, đem an ổn cho khắp chúng sinh, rũ lòng thương đến tất cả, mong độ thoát chúng sinh mà không có tâm gây hại, không phỉ báng, quyết

hóa độ chúng sinh, làm cho ai nấy đều vui vẻ, làm thầy dắt dẫn chúng sinh để họ được diệt độ. Nhờ siêng năng tu tập, nên an trụ vào địa Nan thắng thứ năm. Từ đó đạt tự tại, tâm không quên sót, thông đạt nghiệp lành các cõi, ý chí kiên cường, khéo léo phân biệt trí tuệ, hiểu rõ thứ tự kinh điển, bàn luận các sách vở, ý luôn biết hổ thẹn, bảo vệ mình và người, ý chí dũng mãnh, giữ gìn giới cấm không phạm phải, ý luôn trong sáng để diễn giảng khắp nơi nơi, luôn thực hành chân chánh để thâm nhập khắp Thánh chúng, không tín ngưỡng đạo khác, đến gần với trí tuệ để thông đạt nghĩa lý; tùy thời mà thuyết giảng, được hạnh thần thông, dùng phương tiện cật vấn mà hiển bày giáo hóa, tu tập quyền biến, tùy phong tục mà dẫn dắt, tích lũy công đức, không cho là đủ, mong cầu đạo tuệ chưa từng lười bỏ, phụng hành tâm từ rộng lớn, tu tập lòng thương, tâm siêng năng cầu đạo nghiệp, không thoái lui ở chỗ nhàn hạ, tinh tấn ân cần, thực hành mười Lực và tuệ Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, luôn làm lành, suy xét, thâm nhập, để trang nghiêm cõi Phật, thực hành các hạnh, tích lũy tu tập những tướng tốt, siêng năng tu tập, chí cầu sự thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai, thân, khẩu, ý hành đều tu tập nghiệp rộng lớn; tôn kính phụng hành giới pháp, tùy thuận các Bồ-tát, tôn trọng Pháp sư, không gây ách hại. Dùng phương tiện quyền biến

của Bồ-tát mà đi lại trong thế gian; ngày đêm chuyên tâm trừ bỏ loạn niệm, luôn dùng đạo pháp giáo hóa chúng sinh, luôn tu hành như thế, dùng hạnh nghiệp bố thí, khuyên dạy chúng sinh, yêu kính lời nói lợi ích, đem lợi lớn, bình đẳng cứu giúp chúng sinh. Lại hiện ra các loại sắc thân hình thể để tuyên thuyết giáo pháp; từ đó thực hành nghiệp lớn của Như Lai Bồ-tát, khai hóa chúng sinh, thấy rõ sự nhơ uế của sinh tử, tán dương công huân Thánh tuệ của chư Phật; thực hành được như vậy là nhờ dùng đại thần túc cảm động biến hóa. Lại dùng lời nghị luận quyền biến dắt dẫn, giáo hóa chúng sinh; đã siêng năng giáo hóa như thế, thì thâm nhập vào trí tuệ của Phật, tánh luôn hành đạo, không bao giờ thoái chuyển; tu tập các công đức, cần cầu pháp thù thắng chân chánh, thương yêu chúng sinh, đi lại khắp nơi trong thế gian, trước tác và chú giải kinh điển, trao truyền cho đại chúng, cẩn thận giữ gìn sự giao phó, dùng như loại thuốc để chữa trị các chứng bệnh của thân tứ đại như lạnh nóng, gầy yếu, bị quỷ thần hại, bị trúng độc, bị bệnh cuồng loạn, hoặc các bệnh khác bức bách, tùy bệnh mà phối hợp các kỹ thuật để chữa trị, đi khắp nơi tuyên truyền, đem đến niềm vui cho mọi người. Quốc gia, xóm làng, quận huyện, sông hồ, ao suối, đều mọc những cây trái quý làm thuốc, hiện ra các vật báu: vàng bạc, ngọc Minh nguyệt, ngọc quý, thủy tinh, lưu ly và

các loại báu Minh nguyệt; xóm làng, thành ấp, nhà cửa ruộng vườn, động đất, khi ngủ mê, nằm mộng quái lạ, đều nhập ở tất cả các hình tượng ấy, sự ứng hóa các tướng, đều được chữa trị hết; cẩn thận tuân hành nghiệp tài trở thành sự vật, thần thông thì vô sắc, không buông thả, thực hành bốn Đẳng tâm tạo ra sự chuyên cần tinh tấn để không gây nguy hại đến tâm thương xót đối với chúng sinh; nhờ tu tập, nên luôn được an ổn. Dùng hạnh này mà thương xót thế gian, dần dần tạo cho chúng sinh đứng vững trong chánh pháp của chư Phật. Bồ-tát ở địa Nan thắng, luôn cúng dường phụng sự vô số trăm ngàn ức Phật; dâng y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, ở chỗ các Như Lai; xả bỏ gia đình, xuất gia làm Sa-môn, theo chư Phật, nghe thọ kinh điển, trở thành Pháp sư. Lại tiếp tục nghe kỹ dần dần đạt pháp Tổng trì, ở trong vô số trăm ngàn ức kiếp, tu tập phát triển cội gốc công đức, đến chỗ rốt ráo thanh tịnh.

Này Phật tử! ví như báu vật xa cừ để gần nhau thì càng thêm sáng tỏ. Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa khai sĩ Nan Thắng này, dùng cội gốc đức ấy tu tập trí tuệ quyền biến, đạo nghĩa sẽ được cao cả. Lại thêm tu tạo công đức bằng pháp Đại thừa, mà không cần bè bạn. Phật tử! Ví như trong xóm làng, có ngọc dạ quang, soi sáng khắp ruộng vườn, nhờ gió thổi mây bay di chuyển nhẹ nhàng trong cung điện của chư Thiên; Bồ-tát cũng thế,

đã trụ ở địa Nan thắng, thì dùng công đức, trí tuệ quyền biến, tâm hành thâm nhập được khắp nơi; luôn ở thế gian nhưng không ai làm cho loạn động. Đó là hạnh nghiệp của Bồ-tát Đại sĩ trụ ở Địa thứ năm. Bồ-tát trụ ở địa này, có thể làm nhiều điều an lạc, hoặc làm Thiên vương hàng phục các học thuyết tà vạy; có thể tạo lập cho mọi người yêu kính bố thí, đem lại nhiều lợi ích bình đẳng, biết tâm niệm của chúng sinh; tâm chưa từng rời xa việc tu hành pháp của chư Phật. Lại luôn nghĩ nhớ, suy xét tất cả trí nghiệp của các Thánh chúng, để tìm ra phương tiện cứu độ chúng sinh đạt cho được sự rộng lớn không cùng của nhà Đạo; vừa phát tâm tinh tấn, thì nhất thời đạt được ngàn ức vô số Tam-muội không thể tính được, có vô số trăm ngàn, các Bồ-tát làm quyến thuộc vây quanh, luận thuyết kinh pháp và đều được độ thoát; lập nguyện lực, thành tựu sự biến hóa thù thắng của Bồ-tát, không thể tính lường được công đức ấy. Cho dù phải trải qua trăm ngàn ức kiếp, cũng không ai hiểu rõ sự huân tập công đức của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng, muốn nói lại cho rõ hạnh nghiệp của kinh điển này, nên nói kệ rằng:

Trụ Huy diệu thứ tư
Rất thanh tịnh như vậy
Tâm ý đã bình đẳng
Suy xét việc ba đời

Thực hành các giới cấm
Tu đạo đức thanh tịnh
Vừa xa lìa kết phược
Chuyển nhập Trụ thứ năm
Ý niệm về các căn
Nghe rồi không hồi chuyển
Nhờ có bốn định ý
Thích dắt dẫn sách, câu
Đã vượt qua năm Lực
Không có gì hoại được
Đầy đủ sức dũng mãnh
Được trụ Địa thứ năm
Mặc pháp phục hổ thẹn
Thanh tịnh hương cấm giới
Đeo vòng hoa giác ngộ
Huân tập bằng thiền định
Tuân phục nghiệp trí tuệ
Hành đạo tự nghiêm dung
Tổng trì là vườn tược
Hành định ý bình đẳng
Đi bằng bốn Thần túc
Ý tịnh là cửa ngỏ
Mắt từ bi thương yêu
Thấy Thánh tuệ thù thắng
Giữ gìn không ngã sở
Ý hàng phục trần lao
Liền nhập Trụ thứ năm
Trụ Sư tử cõi người

Nhập Trụ thứ năm này
Là đạo địa đặc biệt
Dùng đạo nghiệp thanh tịnh
Tu hành tiến dần lên
Nếu thanh tịnh chí tánh
Luôn cần cầu tối thắng
Thương chúng sinh hoạn nạn
Suy xét lìa ý niệm
Tích lũy các công đức
Trí tuệ cũng tôn trọng
Phát khởi vô số hạnh
Soi sáng hành đạo địa
Đứng vững nơi chư Phật
Niệm thánh ý, vô mạn
Tự nhiên liễu ngộ được
Không bỏ bốn Thánh đế
Thông suốt chân thật đế
Cùng nuôi dưỡng căn lành
Phân biệt được chân chánh
Dần vượt qua các Đế
Trừ diệt ý chấp trước
Thực hành các Đạo đế
Tâm bình đẳng sáng suốt
Dắt dẫn không chướng ngại
Dùng tâm chân vi diệu
Tu tập các Thánh đế
Tu trí tuệ giải thoát
Không phiền não ngăn che

Đã tu các công đức
Hành trí tuệ sâu xa
Vượt qua các nhân duyên
Cứu tất cả chúng sinh
Luôn giữ ý chân thật
Thành tựu các Đế này
Tự thông hiểu nghĩa lý
Đạt bản tịnh không khó
Từ bi không chỗ đắc
Đó là mới an trụ
Nghĩ chúng sinh hoạn nạn
Cầu đạo tuệ thánh chúng
Quán sát các nguồn gốc
Đều từ đó sinh ra
Do vô minh ngu si
Nhốt trong giống ân ái
Chúng sinh tham giữ ấm
Nên thành thân khổ não!
Đã không còn ta, người
Xét chúng như cỏ cây
Từ trần lao mà có
Luôn qua lại các cõi
Như xe lăn không ngừng
Các khổ hoạn phiền não
Ôi thôi, quên hết rồi!
Chúng sinh thật đáng thương!
Bị ngu si thiêu đốt
Trôi mãi trong sinh tử

Năm ấm giống con bò
Bị các ghẻ tà kiến
Lửa thiêu đốt tâm kia
Chí khí luôn tối tăm
Rơi vào sông ái dục
Mới tìm cầu nẻo sáng
Ở tại sông đau khổ
Mới cầu bậc Đạo sư
Vì thấy khó như vậy
Nên tu, không buông lung
Các nghiệp đã tu hành
Đều dùng độ chúng sinh
Chí mạnh, tánh an ổn
Ở đâu cũng thế lực
Dũng mãnh, biết hổ thẹn
Hiểu rõ, thành trí tuệ
Chứa đức, không nhàm chán
Hạnh Thánh Tôn như vậy
Không bỏ mất pháp thiện
Ý chí rất mạnh mẽ
Là ruộng phước tối thắng
Giảng nói tưởng Giác ý
Hành hóa không biết đủ
Tinh tấn, thương chúng sinh
Muốn giáo hóa chúng sinh
Hiện thân làm thợ mộc
Hoặc họa sĩ, khắc ấn
Biết trị bệnh cho người

Ai bị quỷ quấy nhiễu
Đều chữa trị khỏi bệnh
Kiến lập yếu nghĩa Kinh
Được an lạc, Từ bi
Hợp lại rồi ban phát.
Giả sử có đùa giỡn
Sông suối hoặc vườn tược
Ao hồ, cây, hoa trái
Kiến lập vô số nghiệp
Vì an ổn chúng sinh
Hiện vô lượng sắc tượng
Vô số báu quý giá
Nhặt lấy làm động đất
Thấy ánh mặt trời, trăng
Đủ các tướng chúng sinh
Đi lại khắp mọi nơi
Vô sắc tài thù thắng
Thần thông không thể lường
Tu tập và thương xót
An ổn cho chúng sinh
Đó là nghiệp trí tuệ
Địa Nan thắng kỳ diệu
Cúng dường vô số Phật
Nghe thọ các kinh pháp
Tu tập tâm nhân từ
Hiển bày hạnh thanh bạch
Như xa cừ, vàng ròng
Mài dũa thành sáng đẹp

Xây nhà bằng báu vật
Đi lại trong cung điện
Như gió thổi phía trước
Không ai không ủng hộ
Thực hành pháp thế tục
Đều là vì chúng sinh
Giao du với bạn tốt
Như hoa sen trong nước
Ở nơi pháp thuật ấy
Xây dựng ngôi tôn quý
Từ bỏ các tà thuyết
Hiểu tu việc vui vẻ
Thực hành các đức lành
Đều từ tuệ thù thắng
Cứu giúp loài chúng sinh
Nhờ đó đạt mười Lực
Uy lực được tôn trọng
Tinh tấn là trên hết
Thấy vô số trăm ngàn
An trụ Thiện Trung Thiên
Đạt Tam-muội kỳ diệu
Quán sát vô số cõi
Vì hạnh nguyện sai khác
Vượt qua công huân này
Là trụ Địa thứ năm
Bao nhiêu pháp thuật ấy
Giáo hóa những tà thuật
Soi sáng rõ chúng sinh.

Khi nghe giảng thuyết về các hạnh của Bồ-tát, các Phật tử từ đất vọt lên, trụ trong hư không, vui vẻ rải hoa ngọc báu minh nguyệt, y phục bằng anh lạc, sáng suốt, thanh tịnh, cúng dường Phật, vui mừng khen ngợi: -Hay thay! Tất cả minh thần ở mọi nơi trong hư không và vô số trăm ngàn chúng đều vui vẻ, cúng dường đủ các loại báu đặc biệt tốt đẹp trong đời, các thứ hương hoa, hương xoa và các loại cờ, phướn lọng bằng lụa báu, quyến thuộc các ma, các con cõi trời Tự tại và các chư Thiên cũng đều đến, trụ ở trên cao, đi lại trong hư không, rải các hoa báu, tâm rất vui mừng được cúng dường đấng Tối Thắng, ghi nhớ vô số pháp và khen ngợi: "Hay thay!", vô số trăm ngàn đệ tử thần túc của Phật đều tập họp, cùng trụ trong hư không, trỗi các loại nhạc âm thanh rất hòa nhã, lại có các kỹ nữ ca hát. Tiếng vang của Phật nhân hòa, trừ hết trần lao ác độc, vắng lặng thanh tịnh, tiêu trừ các pháp tướng, giống hư hư không, không còn vọng niệm, đi lại thanh tịnh, thành tựu an trụ, không đắm thế tục, quyết không buông lung, gốc Không bình đẳng nhưng đều chân chánh, pháp không tưởng niệm. Ai hiểu rõ các pháp đều không thành không gốc, không còn nghiệp sở hữu, cũng không còn chỗ suy xét, phải thương xót chúng sinh, siêng năng tu tập mà cứu độ.

Phật tử, các Pháp vương tử, tu hạnh bố thí đều

bỏ tướng chấp trước, giới đức bền vững, tâm tánh bình thản, vì chúng sinh mà nhẫn nhục, trao pháp tuệ vô tận và lực tinh tấn, làm cho các pháp vắng lặng nhập vào cửa Thiền định, trừ sạch các trần lao, quán sát vạn vật, tin hiểu chúng là trống không, thành tựu lực Thánh tuệ, bảo hộ tất cả. Người này đức hạnh cao cả, đã trừ sạch nhơ uế, tiếng tốt vang xa, âm thanh thuyết giảng tự nhiên, hòa nhã dịu dàng. Lúc bậc Thánh giả tối thắng im lặng, chư Thiên và ngọc nữ trong phút chốc đã trở về cõi trời.

Bồ-tát Kim Cang Tạng vui mừng, chí khí dũng mãnh, sự hóa độ được viên mãn, để thành Trụ thứ năm, đạt đến chỗ rốt ráo không ai phế bỏ.

M

Phẩm 6: TRỤ MỤC KIẾN

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

-Các Phật tử hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ đã tu tập thành tựu Trụ thứ năm, vượt lên nhập Trụ thứ sáu thì phải thực hành mười pháp. Mười pháp đó là gì? Biết các pháp đều không có tưởng, đều bình đẳng; các tướng bình thản không có hình loại; không nơi thọ sinh, siêu tuyệt không ai bằng, không nơi phát khởi nên nói là bình đẳng. Các pháp rất thanh tịnh, đều định chân chánh, đều không buông lung, không giong ruổi, không hợp thì chẳng ứng, không phải hai, không phải một, vắng

lặng bình thản, không ai sánh bằng; giống như ảnh mộng huyễn, như tiếng vang trong núi, như trăng dưới nước, các hiện tượng đều như huyễn hóa; thực hành đạo nghiệp không có hai ý. Đó là mười pháp. Từ Địa thứ năm đạt Địa thứ sáu, thực hành những hạnh đó rồi, tự quán sát tất cả các pháp, suy lường xét nét thật kỹ để không lầm lẫn, đạt trụ tự nhiên Mục kiến thứ sáu. Vì thành tựu trụ này, nên đạt thông lợi pháp nhẫn Nhu thuận, không bị mê hoặc, nhưng chưa đạt tới chỗ pháp Vô sinh nhẫn, dần dần từng chút mới tự nhiên vào được khắp mọi nơi của tất cả các pháp, rồi tiến lên đến đại Từ là cao tột hơn hết; hiểu rõ đại Từ, đủ đại Bi, hiểu rõ năm nẻo, cõi đời, không tan, hợp. Quán sát được như vậy, gọi là Trụ thứ sáu. Lại biết được tập nghiệp ở thế tục đều dựa vào nhân ngã mà sinh ra. Vì biết việc dâm dục ở cõi đời là không thật có; kẻ ngu si chấp trước nhân ngã, kẻ vô trí nhân đó cũng thành ngu tối, ham thích nơi thọ sinh, tích tụ tạo nghiệp bất thiện, tâm chí luôn buông thả, đem lại bao nhiêu là tà hạnh, tội phước tăng giảm, vạn vật thì vô thường, từ đó sinh ra bao điều vô ích. Phải hiểu rõ hạnh này để khéo tự mình tu tập tâm, tiêu trừ các lậu, chí chân vốn không, đức lành sẽ từ đó phát ra: Phải qua lại, dạo khắp trong cõi báo ứng sinh tử, coi hành nghiệp là ruộng, thần thức là hạt giống, vô minh là gốc, còn nếu là ngu tối, thì coi ái là sự thấm nhuần, chí tánh thì cống cao tự đại, nuôi lớn

tà kiến và lưới kết sử, đó là nguyên nhân tự sinh danh sắc. Danh sắc lớn dần thành các căn. Các căn đã thành, thì phát sinh hàng ngàn các loại phiền não; phiền não đã phát khởi, khiến bệnh tật xảy ra; từ bệnh tật đó mà có mừng vui, tức thọ lãnh lợi ích; do nhận những lợi ích mà thành hữu, niệm cũng từ đó mà thành; do niệm đã thành nên phát sinh năm ấm; hình thể của năm ấm, tiến đến năm loài, từng chút từng chút chìm đắm trong sinh; sự đắm trước sinh khi đã đầy đủ, thì phát sinh mọi khổ đau: Kêu gào, khóc than, âu lo, mọi phiền não thiêu đốt. Các nghiệp bất thiện, vốn không có hình tướng, không thể hiểu được, không thể phân biệt nhầm lẫn, tất cả đều tự nhiên. Vì ít huân tập những điều vô ích nên đạt được pháp này; có hiểu rõ nghĩa này thì không còn tham mến. Bồ-tát cũng vậy, thích Nhu thuận, quán sát mười hai duyên, tự suy xét kỹ gọi là chí thành, để hiểu được sự sinh này cuối cùng không có tuệ. Nghiệp vô minh vốn là thanh tịnh, thành tựu báo ứng, từ sự thực hành mà thành. Thần thức ở đời trước, bạn của thần thức là bốn ấm thọ. Từ đó có sự mê hoặc danh sắc, có lòng thương ở lục nhập, có cảnh giới cho các căn. Thần thức vừa hình thành là có các lậu làm bạn, thành các bệnh khổ. Ân ái càng nhiều thì thọ càng lớn. Vì giữ gìn cái đã nhận nên thành lậu nghiệp. Từ nghiệp tạo ra và làm lớn thân ấm. Từ sinh đến già suy, thân ấm sẽ hư hoại, đưa đến chết, đó là điều rất ngu tối, thật đáng

kinh sợ! Từ những nguy hại này tạo thành lưới trói buộc, đến khi có lời lẽ thì sinh ra năm căn, khổ phát khởi từ ý căn, từ đó có ưu sầu, buồn khổ nhiều tạo thành thọ hữu; đó là nhân duyên nên sinh vào nơi khổ vậy. Phải tự suy xét hạnh nghiệp đã tạo ra, vì mọi tạo tác đều dựa vào đó. Vì biết tạo tác là phải có tác giả, nhưng xét sự tạo tác ấy lại không có tạo tác, từ đầu đến cuối không có tướng, cũng không nắm bắt được; lại suy xét đến ba cõi, cũng đều do tâm; xét chúng cũng từ mười hai nhân duyên sinh khởi. Như Lai chí chân đã thông hiểu chỗ quay về của năm nẻo, hết thảy chỉ một tâm, một loài, đồng thời thành tựu. Vì sao? Vì đều do các căn. Tâm sinh tham dục đều do thức. Sự ngu si sinh tử đều từ vô minh. Tâm là bạn của danh sắc tạo ra mê hoặc. Từ danh sắc có sáu nhập, rồi làm bạn với đau khổ. Từ đau khổ có yêu thích; vì không bỏ thọ nên ái, sinh ra các tai nạn; do các duyên hợp mà có sở hữu, từ chấp thủ mà có sinh, trói buộc nhau đưa đến già chết. Từ trong thần thức đã có hữu, đã phân biệt biết rõ danh sắc duyên nhau và danh sắc ấy đều có chỗ quy hướng. Sáu căn nhập sáu cảnh nên thấy được cảnh giới và có thể nhập vào chỗ lặng yên. Nhưng do duyên tích tập mà có ý niệm sinh ra thọ. Thọ tạo ra nghiệp thiện ác, tốt xấu. Theo duyên ân ái mà những việc tham dâm, vui khổ cảnh trần lao mới có. Cũng theo duyên ái mà bị trói buộc trong ngục. Rồi từ hữu đưa đến sự thọ sinh khác.

Hiện tại sinh ra cũng không biết từ đâu đến, chỉ biết sinh ra nhân duyên, từ sinh đã có năm ấm, rồi duyên cho đến già. Khi đã già suy thì các căn chín mùi nên có chết. Từ khi bắt đầu cho đến chết, có mười hai việc. Nơi bắt đầu phát sinh lại là thân năm ấm hư hoại, nhưng không đoạn được, chưa bao giờ chấm dứt. Từ vô minh có hành, danh sắc, sáu nhập, dần dần có ái, thọ, hữu, sinh, già, bệnh chết ưu bi khổ não. Vì duyên của vô minh không có đoạn dứt, nên không hiểu thấu đó là hữu dư; vô minh bị diệt trừ thì các hành cũng diệt. Vì có vô minh nên có hữu dư. Vì vô minh mà thọ nhiều ân ái, nên thêm nhiều trần lao, không bao giờ đoạn dứt. Đã tạo nghiệp phải thọ báo ứng. Báo ứng xoay chuyển qua lại, không thể nhổ được gốc, không trừ hết các tai ương, cho nên khổ đau khác sinh ra, không bao giờ ngừng nghỉ. Vì vô minh, nên bị trói buộc lưu chuyển trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hãy đoạn trừ ba chuyển. Ba chuyển không có ngã. Phải đoạn bỏ nhân ngã thì vô minh mới diệt, nghiệp tự nó cũng không còn nơi chốn; ví như nhà cỏ, hoặc ở đó để được thanh tịnh, hoặc sẽ có phiền não đau khổ, vô minh là vậy, đều từ đó mà có hình. Xưa vốn không có đau khổ, chỉ vì duyên thức mà có thọ. Đó là nghiệp trong hiện tại. Từ ái mà có hữu đó mà nguồn gốc của thọ mạng trong vị lai. Từ đó ngược lên tất không còn chỗ thọ sinh do vô minh đưa đến. Vô minh diệt thì các hành diệt, gọi là đoạn dứt. Có

ba khổ hoạn và mười hai báo ứng từ nhân duyên sinh. Từ vô minh đến lục nhập có thể diệt thì các hành đều diệt. Nhân đã không còn thì các hành cũng như vậy; ngoài hai việc trói buộc là khổ và thọ, còn có khổ khác như biệt ly. Vô minh diệt thì các hành diệt, ba khổ được đoạn trừ hẳn. Từ vô minh có hành, từ nhân duyên tạo tác mà có hành nghiệp, đó là hữu dư. Vô minh diệt thì các hành sẽ diệt, đó là hữu dư. Vì tất cả các hành đều là hữu dư nên có vô minh hành. Hãy dùng phương tiện quyền xảo mở dây trói lớn. Vì là hữu dư nên có luân chuyển. Hãy quán sát kỹ trở lại về sự diệt tận của mười hai duyên khởi. Từ hữu dần dần có chấp trước. Hãy bảo vệ thân, khẩu, ý. Nhờ đó tự tạo duyên, đạt cho được sự cúng dường, để không còn nghiệp sinh, không còn luân chuyển trong ba cõi, không quay lại để thọ lấy nghiệp cũ, không còn chịu ba khổ, tu hành theo sự báo ứng của các duyên khởi như vậy. Giả như có người mang vác nặng mà được bỏ xuống vậy. Sự quán sát là không cùng tận, còn vô sở hữu thì tận; sự quán sát đó là do duyên này; duyên vừa sinh khởi là biết sẽ có việc khác xảy ra, tất cả đều biết rõ. Vốn không nhân không ngã, không thọ mạng, tự nhiên, trống không, vắng lặng, điềm nhiên. Có tạo tác, phải có quả báo. Đạt pháp môn Không giải thoát, tâm tánh luôn nhớ pháp này; như vậy chỗ ở hiện tại sẽ chấm dứt, không còn hữu dư. Chuyên tâm suy xét pháp môn

Vô tướng giải thoát, để biết cho rõ mà không còn ham thích; chỉ có tâm từ bi lớn mới truyền dạy giáo hóa cái gốc cũ của chúng sinh. Đó là tâm ôm giữ pháp môn Vô nguyện giải thoát; phải luôn phụng hành. Ba pháp môn giải thoát này, sẽ trừ được hành của ngã và thấy được tướng tạo tác, bỏ được sự đắm trước các tướng có, không, nuôi lớn thêm tâm từ về ba pháp môn ở trên, tinh tấn, giáo hóa phàm phu và những người chưa thành đạo, làm cho họ được thông đạt. Nhờ thành tựu liền đạt được pháp hội, chuyển thông pháp hội, không còn tới lui, đầy đủ sự hòa đồng, hòa hợp nhân ái, thành tựu bất thoái. Nhờ thấy như vậy, nên trừ được các bệnh này mà chúng tập họp lại sẽ đưa đến hoạn nạn, giống như nước sông, chảy mãi không ngừng. Tâm phải tự nghĩ không còn nghiệp nào khác là phải quyết tu tập vắng lặng để khai hóa chúng sinh. Là đệ tử Phật, nếu thực hành được như vậy thì dù ở trong vô số tai ương, độc ác của cõi đời vẫn tự tại mở lối đưa đường. Nếu quán sát nó vốn thanh tịnh, không khởi, không diệt, phải dắt dẫn để thực hành tâm từ, tùy thuận giáo hóa chúng sinh, hành trí Ba-la-mật rộng lớn, hoặc pháp môn Tuệ vô ngại, dần dần chí tu thành thục, học hỏi thông suốt, hợp với đạo sáng, thành tựu đại nghiệp chánh đạo, lợi ích đúng thời, sống đúng đạo nghĩa, không hợp cùng tà nghiệp. Nhân đó lại quán sát tịch diệt tự nhiên, cũng không trụ vào sự đầy đủ của đạo phẩm ấy, mà

tìm cách gần để tự hiểu rõ trụ địa Mục kiến, khiến cho được nhập vào hư không, xét rõ được định ý. Định ý đó là nhập hư không tự nhiên, hư không định, cứu cánh không định, đệ nhất hư không định, là vô cực hư không định ý, là hội họp hư không định ý, là sự phụng hành hư không định ý, là chân vô niệm hư không định ý, là đẳng sát hư không định ý, là ly nghiệp vô vật hư không định ý. So sánh như thế liền đạt được vạn pháp môn Tam-muội hiển hiện tự nhiên, vô tướng, vô nguyện cũng vậy. Lại chuyên cần tinh tấn tu tập, gần với các trụ của Bồ-tát, thì tâm sung mãn, tánh vững chắc, tâm ý rõ ràng, tánh hạnh chân chánh, tánh sâu xa, ý không lay chuyển, không ngừng nghỉ, rộng lớn, tâm tư vô hạn, ý ưa thích tuệ, tu tập kết hợp, trí tuệ quyền biến, đầy đủ tánh Bồ-tát, dần được thuần hòa, ở mãi trong đạo Như Lai, không còn thoái chuyển, giáo hóa tất cả tà thuyết học thuật, tùy thuận tuệ địa, không đọa trong địa đệ tử Duyên giác, tinh chuyên tăng trưởng, thấy Phật tuệ không gì sánh bằng, bỏ việc trần lao, đạt chí bền vững, trụ tuệ Bồ-tát, tu tập phụng hành thành thục không có tướng, vô nguyện, kế thừa giáo pháp, tùy thuận tuyên thuyết, đủ trí tuệ quyền biến, không hủy phá pháp hành đạo phẩm. Bồ-tát trụ địa Mục kiến thì càng tăng trưởng trí Ba-la-mật, lợi ích cũng khác nhiều; hiện tại thành tựu thông lợi ứng đạo, mau đạt được nhẫn thứ ba là Nhu thuận. Đó là tùy thuận

mà chuyển đạo pháp. Bồ-tát trụ địa Mục kiến này, thấy vô số trăm ngàn chư Phật, tìm cách để cúng dường, đem tâm phụng sự y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, xuất gia làm Sa-môn, ở chỗ chư Phật để tu tập, nghe thọ kinh điển, nghe rồi dùng trí tuệ mà phụng hành, siêng tu thông đạt, cầu cho hiểu được nghĩa mà thực hành, dần dần tu tập được pháp tạng của Như Lai, đạt pháp minh lớn, trải qua vô số kiếp, thành tựu được cái gốc công đức hiển hiện sự toại nguyện. Phật tử! Ví như ngọc báu lưu ly, nếu tẩy rửa trong sạch thì phát ánh sáng rực rỡ. Cũng thế, Bồ-tát trụ ở địa Mục kiến này, phước đức ngày càng tăng trưởng, hiển lộ, thực hành quyền biến. Nhờ công đức đó làm căn bản, tăng dần đến chỗ vắng lặng nên đi lại không cần bạn đồng hành. Phật tử! Ví như ánh trăng sáng chiếu tâm chúng sinh, làm cho ai nấy đều bình thản; như cung điện một mình chế ngự bốn ngọn gió lớn, mà không càn gì cả! Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Mục kiến, công đức ngày càng thêm lớn, soi rọi trừ sạch trần lao cho vô số chúng sinh, tẩy sạch tỳ vết của ái dục, thống lãnh bốn ma, đơn độc không bè bạn. Phật tử! Bồ-tát muốn tiến gần để đạt được trụ địa Mục kiến thứ sáu này, thì phải tập trung dẫn dắt, sự tu hành phải có khả năng biến hóa, hoặc làm Thiên vương, thấy rõ và hàng phục được bốn đại, một mình đi trong ba cõi, không bè bạn; Thanh văn, Duyên giác không dám cật vấn;

luôn thực hành công đức bố thí ái kính, đem lợi ích bình đẳng giáo hóa chúng sinh, không bỏ Phật đạo, để luôn được đầy đủ; luôn nghĩ về Nhất thiết trí có phải là chí nguyện cao tột số một của chúng sinh, để có uy lực mạnh mẽ mà dắt dẫn khai hóa, thành tựu được trí rộng lớn ấy. Vừa phát tâm so sánh như vậy, siêng năng không ngừng; trong chốc lát đã đạt trăm ngàn các định Tam-muội, khai hóa vô số chúng Bồ-tát, thấy được nguyện lực của Bồ-tát quyến thuộc rất đặc biệt, rất cảm động, không sao tính đếm được; đã tu tập ở vô số ức kiếp, không sao ví dụ được.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng muốn diễn giải rõ chỗ quy hướng của thật nghĩa, nên nói kệ rằng:

Chính vì được đầy đủ
Đạo địa Trụ thứ năm
Pháp là điềm ứng tốt
Vô tướng không chỗ sinh
Thanh tịnh không phát khởi
Là vì không buông thả
Phụng hành ý Thánh tuệ
Liền nhập Trụ thứ sáu
Các pháp vốn vắng lặng
Tịch tĩnh không niệm tưởng
Tự nhiên như huyễn hóa
Giải thoát khỏi sinh tử
Đạt được nhẫn Như thuận

Pháp vốn không tán loạn
Trí tuệ càng thù thắng
Siêng tu sáu trụ địa
Thông đạt trụ Nhu thuận
Thâm nhập tuệ lực sáng
Quán sát tất cả cõi
Từ tập nhân có quả
Do ngu si mờ tối
Mà có vật, người, ta
Muốn độ thoát chúng sinh
Nên siêng năng tu tập
Từ nhân duyên giảng trạch
Gốc ngọn đều trống không
Hạnh nghiệp và báo ứng
Hòa hợp hay tranh loạn
Nếu đã có tạo tác
Thì phải chịu quả báo
Phân biệt gần gũi chúng
Như ong hút mật hoa
Giả sử dùng tuệ quán
Gốc ngọn là tối sáng
Tư tưởng duyên tội phước
Chịu quả vì ngu si
Do có tư tưởng này
Danh sắc đồng thời theo
Vì thế có hoạn nạn
Thành tựu khổ năm ấm
Do tâm ngã sở này

Rơi vào trong ba cõi
Lại nữa mười hai xứ
Đều từ một tâm sinh
Từ tham dâm mà có
Tâm cũng hành theo đó
Sự chấm dứt cũng vậy
Từ tâm lầm lẫn này
Vì vô minh ngu si
Tạo ra mười hai khổ
Chính vì thân ngu tối
Luôn tạo ra vọng tưởng
Cứ thế dần đi đến
Già, bệnh, thân hoại diệt
Tất cả các hoạn nạn
Dứt, khi vô minh dứt
Do duyên vô minh này
Nên không đoạn trừ hết
Tư tưởng nếu tiêu diệt
Nhân duyên sẽ đoạn trừ
Ân ái tạo ngu si
Làm nhân cho khổ não
Tai họa khổ đau này
Là cái hại chấp giữ
Từ ngu si đưa đến
Nên có khổ sinh tử
Do xúc nên sinh thọ
Từ khổ càng khổ thêm
Lại thọ bao nhiêu thân

Khổ đau càng thêm lớn
Đoạn trừ hết khổ não
Thì không còn nhân ngã
Vốn không có khổ đau
Cũng chẳng có vọng niệm
Chính vì thần thức này
Qua lại trong hiện tại
Ái hành ở vị lai
Nên thành tựu khổ não
Những gì cần tiêu diệt
Vì nhân duyên ngu si
Quán sát trừ đoạn hết
Thì sẽ được giác ngộ
Nhờ chán xa hoạn nạn
Diệt trừ các nhân duyên
Từ những nhân duyên này
Đoạn trừ các duyên sinh
Như quán kẻ nghèo hèn
Tự nhiên và trống không
Nhu hòa và ngu tối
Nương theo nghiệp ý ấy
Đến lúc trừ hết si
Mới đoạn được các duyên
Nhân duyên sâu xa đó
Biết chúng rỗng vô tướng
Quán sát có mười việc
Hiểu chúng không phân biệt
Suy tính đến các cõi

Tội phước ở vị lai
Ba loại tài nghiệp này
Từ xưa dần tăng trưởng
Phân tích ba khổ hành
Nơi sinh khởi, diệt tận
Trừ sạch không sở hữu
Nhu thuận hiểu nhân duyên
Nhân duyên sinh như vậy
Bình đẳng nhập thông đạt
Như huyễn hóa hiện khởi
Nghiệp ái dục như vậy
Như cảnh thấy trong mộng
Các hình ảnh cũng vậy
Kẻ ngu mê si dại
Tự nhiên như sóng nắng
Hiểu rõ hành như thế
Trí hiểu là trống không
Các duyên làm lo sợ
Biết nó tướng không bền
Nhờ hiểu được như thế
Nên không chí mong cầu
Chỉ một nguyện từ mẫn
Thương yêu các chúng sinh
Chí nguyện thật rộng lớn
Thực hành pháp giải thoát
Tâm lại càng thương yêu
Luôn nghĩ công đức Phật
Siêng tu lo chúng sinh

Quán sát nguồn gốc chúng
Tình cảm không hoạn nạn
Đủ vô lượng công huân
Hành đủ Không Tam-muội
Biết thấu trăm ngàn kiếp
Kẻ dũng mãnh như vậy
Bậc Nhu thuận pháp nhẫn
Trí tuệ hợp vô vi
Giải thoát là báu vật
Tánh rộng lớn như vậy
Cúng dường bậc Thánh giả
Vắng lặng trừ rối loạn
Mạng chí thuận tối thắng
Thành tựu rõ định ý
Lại càng thêm thanh tịnh
Như lưu ly vàng ròng
Mài dũa càng sáng rỡ
Soi chiếu tâm chúng sinh
Như mặt trăng sáng tỏ
Gió qua lại bốn xứ
Một mình không ai bằng
Vượt đường tắt ma nghiệp
Thù thắng sáng vi diệu
Tiêu diệt các trần lao
Đốt cháy những khổ não
Làm bậc thầy cao thượng
Tuyên thuyết trụ tuệ này
Giáo hóa lập ý đạo

Diệt trừ tâm phóng túng
Phụng trì trí tuệ thánh
Diễn giảng các kinh pháp
Kẻ dũng đã vượt khỏi
Thanh văn không theo kịp
Vừa phát tâm tinh tấn
Đã được an trụ nghiệp
Đời trước đã đạt được
Trăm ngàn ức Tam-muội
Nháy mắt gặp vô số
Chư Phật trong mười phương
Đức soi sáng thế gian
Như trăng rằm mùa thu
Xinh đẹp rất sáng tỏ
Thanh văn chẳng theo kịp
Dũng mãnh tự diễn giảng
Trụ Địa thứ sáu này.

Lúc ấy, chư Thiên nghe pháp, tâm bình thản, trụ trong hư không, rải đủ các loại hương hoa trân bảo, khen ngợi tán thán, dùng đủ lời vi diệu nhu hòa, thanh tịnh, đầy đủ công đức đáng kính, khen: "Lành thay!" Tư duy về lợi ích tối thượng, tích lũy công đức, đạt tuệ tự tại, hạnh thù thắng cao vời vợi giống như hoa sen, vì thương yêu chúng sinh mà thọ hạnh nghiệp siêu tuyệt, không thể so lường. Chư Thiên hiện thần, trụ trong hư không, làm mưa hoa rải đủ các loại hoa thơm, tiêu trừ trần cấu, ưu sầu, thô tế; nói lời hay lạ âm vang bay xa, làm

thông đạt lợi ích thứ nhất của sự thanh tịnh tối thượng: "Chúng ta đã nghe đạo địa thông suốt". Rồi họ lại trỗi nhạc hay, các ngọc nữ của cõi trời tâm vui mừng khôn tả; ở trước chư Thiên, phụng thánh chỉ của Phật, mở hết các cửa, trừ sạch tối tăm, tâm sáng như mặt trời, phụng hành pháp tối tôn. Lúc ấy, ở thế giới này có vô số phàm phu và Thánh hiền, đều vượt khỏi cõi thế, hiển thị phong thái vi diệu nhất, từ xa thấy được thân yên lặng điềm đạm mà hiện hình giống thân nhưng không phải thân. Đang tư quy về với chánh pháp, tiêu diệt những điều đã định, khiến không còn vọng tưởng; tiếng hay, mắt sáng, vượt vô số cõi Phật, cúng dường chư Phật, phụng sự các Đạo sư, tự quán sát thân mình, nghĩ nhớ tối thắng, bỏ ô uế, đạt tuệ tự tại, khai hóa chúng sinh, không còn tưởng nhân ngã, phụng hành tinh tấn, hợp với hạnh nghiệp. Các chư Thiên ngọc nữ đều thích thật nghĩa của vắng lặng; quán sát Đấng Nhân Trung Tôn, ai nấy đều vui mừng, thưa với Thế Tôn, nhờ cúng dường Phật để thăng đạt được tự tại, xin giảng thuyết, đặc biệt giải nói chánh pháp, công huân thù thắng sẽ như biển để mong được hiển bày ở trụ thứ bảy.

❑

KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC
QUYỂN 4
Phẩm 7: TRỤ HUYỀN DIỆU

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ an trụ Địa đạo thứ sáu; nhập Địa thứ bảy, thực hành trí quyền biến thiện xảo phải có mười việc để tu đạo Huyền diệu. Mười việc đó là gì? Đó là thực hành không, vô tướng, Vô nguyện, tuân phụng chân đế, thành tựu nhẫn lực, từ bi thương xót chúng sinh; phụng hành Phật pháp, thích cúng dường Như Lai, tin sâu không trái nghịch, tâm giữ đạo tuệ, tùy thuận nghĩa không; tích lũy công huân, phước đức không cùng tận; tin hiểu ba cõi trống không, ở trong ba đời giáo hóa chúng sinh, trừ sạch ô uế, bình thản, dập tắt ngọn lửa trần lao hừng hực, trừ hết tham, sân, si của chúng sinh; hiểu mọi sở hữu như huyễn hóa, như ảnh, mộng, bóng, tiếng vang, như sóng nắng, như trăng dưới nước, mà không có hai, các việc tội phước không bao giờ cũ kỹ, thối nát; nghĩ đất nước như hư không, dắt dẫn chúng sinh trang nghiêm cõi nước; Pháp thân thanh tịnh, giữ thật nghĩa, thâm nhập danh hiệu của tất cả Đức Phật, đầy đủ sắc thân trang nghiêm bằng các tướng tốt, không đắm trước, xa lìa những ảnh hưởng của âm thanh, tin lời Như

Lai vốn vắng lặng thanh tịnh, hiểu tiếng nói của chúng sinh, dắt dẫn lợi ích trang nghiêm, trong khoảnh khắc hiểu rõ ba đời, thâm nhập hạnh nghiệp của chư Phật Thế Tôn, lại có thể phân biệt, biết các kiếp số, phân tích lý tánh hạnh nghiệp của chúng sinh, đó là mười việc. Tu tập đạo đặc biệt thù thắng, để từ Địa thứ sáu lên đến Địa Huyền diệu thứ bảy, Bồ-tát Đại sĩ này phải tu phương tiện thiện xảo trí Ba-la-mật rộng lớn thì nhờ đó mới nhập được Địa đạo thứ bảy. Người trụ Địa thứ bảy, giáo hóa vô số các loài chúng sinh, dùng pháp vô hạn lượng của chư Phật, giảng dạy vô số chúng sinh khổ não; thâm nhập cảnh giới không thể tính kể của chư Phật, làm trang nghiêm thanh tịnh vô số cõi Phật; thâm nhập vào những lời dạy ở kinh tạng không thể nghĩ bàn; nhập Thánh tuệ nghiệp đạo chánh giác không thể so lường của chư Phật; nhập vô số kiếp, vô số hạnh ở quá khứ, hiện tại, vị lai của chư Phật mà không thể so lường được; khuyến hóa vô lượng các loài chúng sinh, làm cho họ đạt tín hạnh sâu xa; nhập vô số sắc thân của chư Phật với sự thị hiện bao nhiêu là hình loại; hiểu căn tánh của vô số chúng sinh; nhập hết thảy âm thanh giảng thuyết vui vẻ của chư Phật mà không thể so lường được; nhập vô số những tâm hành, những suy nghĩ của chúng sinh; nhập vào nhà đại tuệ chánh trí của chư Phật và Thánh giả; nhập hạnh tùy thời, giáo hóa chúng Thanh văn tin pháp của chư

Phật; thích những điều tốt đẹp mà chư Phật tuyên thuyết, nhập vào giáo pháp dắt dẫn tu tập để giáo hóa vô số Duyên giác làm cho họ thành tựu; nhập pháp môn Thánh tuệ sâu xa mà chư Phật giảng thuyết; nhập vô số hạnh của Bồ-tát; giảng thuyết vô số đạo nghiệp Đại thừa của chư Phật. Đó gọi là trụ địa Huyền diệu bình đẳng chánh giác, không thể xưng kể, mà chư Phật gọi hạnh nghiệp đó thù thắng không thể nêu ra, không thể hạn lượng. Cứ thế trải qua vô số ức trăm ngàn kiếp, có thể tích lũy Phật pháp được như vậy, thì chúng ta tự coi mình kiến lập được đạo này. Không tham tài nghiệp, không tưởng chẳng tưởng, đầy đủ các hạnh. Quán sát kỹ như thế, duyên tuệ thần thông, tu hành tinh tấn, nhập được đạo hạnh, trí tuệ khéo quyền biến khéo trụ nơi Thánh đạo, hạnh nghiệp vững chắc không lúc nào an nhàn, luôn phụng hành đạo giáo, chưa từng lười bỏ, luôn được toại ý, hạnh nghiệp cao tột, ngồi đứng, nằm ngủ, đi lại, nói năng, mặc nhiên không chướng ngại, luôn hợp oai nghi, không quên sót, không bỏ đạo hạnh; vừa phát tâm chỉ trong một niệm đã đầy đủ mười Ba-la-mật của Bồ-tát, tích lũy những công đức đã huân tập. Vì sao? Vì Bồ-tát Đại sĩ phụng sự tu hành đều từ sự phát tâm. Khởi lên tâm từ lớn, làm vị đứng đầu, hợp tụ Phật pháp, khuyến hóa bằng tuệ Như Lai, dùng cái gốc của phước đức ban bố cho chúng sinh, đưa họ đến với đạo; đó là Thí ba-la-mật rộng lớn.

Đốt sạch trần lao là Giới ba-la-mật. Dùng trí tuệ thương yêu vô tận, biết nguồn gốc của chúng sinh, là Nhẫn ba-la-mật. Siêng năng thực hành căn bản công đức, luôn nghĩ nhớ đến việc cứu độ hết thảy chúng sinh, dùng phương tiện để thực hành, đó là Tinh tấn ba-la-mật rộng lớn. Không bỏ đạo, luôn hướng đến Nhất thiết trí, đó là Thiền định Ba-la-mật. Hiểu rõ căn bản các hạnh nghiệp là thanh tịnh tự nhiên, không từ đâu sinh để đạt Pháp nhẫn, đó là Trí ba-la-mật. Dắt dẫn làm lợi ích bằng vô số Thánh tuệ, đem lợi cho mười phương, đó là Phương tiện ba-la-mật. Tu hành diệu trí cao thượng, tuyên thuyết đạo nghiệp, đó là Nguyện ba-la-mật. Trừ diệt tất cả học thuyết ngoại đạo, điều phục chúng ma, đó là Lực ba-la-mật. Thẩm xét kỹ lưỡng, vượt qua tất cả các pháp, bỏ việc phi nghĩa, đó là Tuệ Ba-la-mật. Vì đầy đủ mười pháp Ba-la-mật này, nên có thể tuyên thuyết hết hạnh nghiệp bốn ân, sung mãn pháp ba mươi bảy phẩm đạo Bồ-đề, đạt ba cửa giải thoát, tâm luôn bình đẳng, chỉ trong khoảnh khắc của một niệm, dần dần được đầy đủ sự thành lập như vậy.

Lúc ấy, Bồ-tát tên là Giải Thoát Nguyệt Trí Cứu Sướng hỏi Bồ-tát Đại sĩ Kim Cang Tạng:

–Hạnh nghiệp đó của Bồ-tát là gì? Những ai đã đủ đạo Địa thứ bảy, muốn thành tựu tất cả đạo hạnh của Bồ-tát thì phải tinh tấn học đến mười trụ sao?

Đáp:

–Này Phật tử! Tất cả các Bồ-tát, Bồ-tát nào hành đạo, đều phải đủ mười đạo địa, mới được cứu thoát, huống gì Bồ-tát chỉ trụ Địa thứ bảy! Vì sao? Này Phật tử! Bồ-tát đã đầy đủ đạo địa, sẽ nhập tuệ thần thông, sẽ đủ các đạo phẩm, lại thành tựu hết thảy mười trụ. Mà đã đủ mười trụ thì sẽ được giải thoát lực. Chỉ một lần phát tâm là đã đủ bảy địa này. Vì sao? Vì Phật tử! Bồ-tát trụ nơi đạo này đã đầy đủ các hạnh trí tuệ thần thông. Phật tử! Lại có người, từ lúc phát tâm đến trụ Địa thứ nhất, phát vô số lời nguyện, dần dần đạt được đầy đủ đạo phẩm, tâm thích Địa thứ hai; rồi đến hạnh nghiệp rộng lớn ở Địa thứ ba; tùy thuận hạnh nghiệp đạt Địa Quang diệu thứ tư; địa Ánh sáng thứ năm là tùy hành thế tục; nhập pháp thâm diệu của Địa thứ sáu, giáo hóa bằng Phật pháp. Vì sap? Vì Bồ-tát thành tựu trụ thứ bảy, liền nhập được tuệ thần thông ở Địa thứ tám, đầy đủ thông suốt địa Vô gia nghiệp. Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một là nhơ uế, hai là trong sạch; ranh giới vốn bình đẳng đều thanh tịnh như nhau, đường đi bình đẳng như nhau; song giữa hai cõi không thể qua lại được. Nếu dùng thần thông lớn, chí lực nguyện lực, thì mới qua được. Này Phật tử! Ở đây cũng thế, Bồ-tát nên dùng hạnh khai sĩ thanh tịnh, siêng năng thì mới thông suốt được, không thể xem thường. Chỉ có mười Lực thần thông trí tuệ hoằng thệ quyền biến rộng lớn, mới cụ bị đầy đủ được.

Lại hỏi: Vì sao trụ ở Địa thứ bảy, lại thích gần gũi hạnh thế tục? Làm sao quán được hạnh nghiệp của Bồ-tát?

Đáp: Phật tử! Từ lúc mới phát tâm trụ địa Bồ-tát, cho đến mười trụ; thì đã tiêu trừ hết thảy các nghiệp họa phước trần lao, phải khuyến trợ nguồn đạo, nên phải quán sát. Phật tử! Ví như cùng một đạo, hiểu biết có thể khác nhau, mà thật nghĩa thì không trái ngược, nên gọi là Địa thứ bảy. Lại nữa Phật tử! Như Chuyển luân thánh vương cỡi voi báu lớn, đi khắp bốn cõi, biết rõ việc đúng sai, cùng ở trong các hoạn nạn, khổ não, nghèo túng, sống lẫn lộn trong chốn trần lao; nhưng không bị ô nhiễm, cũng chẳng thể phạm tội; thành người có oai đức, bỏ dòng dõi ở cõi người, sẽ được sinh lên cõi Phạm Thiên; lên được cung điện của Phạm Thiên, nhìn thấy khắp cả ngàn cõi; ở khắp cõi Phạm thiên ánh sáng hiển hiện rực rỡ, không nhập vào cõi người nữa. Phật tử! Ở đây cũng thế, Bồ-tát từ lúc phát tâm, trụ địa Bồ-tát, hành Ba-la-mật rộng lớn, biết rõ hạnh nghiệp của chúng sinh, nhưng không bị trần lao đó làm cho ô nhiễm; lên nhà hành đạo, không làm gì sai phạm, nên gọi là Địa thứ bảy. Giả sử có thể bỏ tất cả hạnh, từ Địa thứ bảy đến trụ Địa thứ tám, cũng phải đi xe Bồ-tát thực hành thanh tịnh, mới hiểu rõ tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh; không đắm trần lao, không nhiễm ô uế, không hề sai phạm, vượt qua được hết, để nhập pháp

Huyền diệu. Vì thế, này Phật tử! Bồ-tát đã đạt Địa thứ bảy, nếu có ở trong chỗ dâm dục cũng không dâm dục; ngược lại trụ ở trong chỗ dục ấy mà hành pháp thanh tịnh, thì không thể nói đó là có trần lao, hay không có trần lao! Tuy tu tập ở trong dục, nhưng không còn trần lao, chỉ nguyện đạt trí tuệ của Như Lai. Nếu chưa đủ sở nguyện, thì không thể nói là lìa trần lao. Đã trụ địa này, thì trí tánh thanh tịnh, thân hành trong sạch rốt ráo, thanh khiết; lời nói, ý nghĩ, hành động trước sau đều thanh tịnh, luôn nghĩ đến việc độ thoát chúng sinh, những kẻ bày mưu phỉ báng Như Lai trí nhân, có hành tướng hay không hành tướng, đều bình đẳng dùng lời giáo hóa giác ngộ họ, khiến cho tất cả đều thuận tùng, không ai chống trái, không còn ham thích kỹ thuật của thế tục. Giống như Bồ-tát trụ Địa thứ năm; không thích thế gian, luôn làm thầy bạn, đem đến nhiều niềm vui, không thích những thứ khác, chỉ thích pháp chí nhân, trụ trong tam thiên đại thiên thế giới của Như Lai Chí Nhân Chánh Đẳng Chánh Giác, rồi đạt đạo hạnh của Bồ-tát ở trụ thứ tám, không ai sánh bằng. Thực hành trí tánh, luôn giữ nhân hòa, thường tinh tấn giúp ý thiền định, chuyên tu ba môn giải thoát thần thông, chuyên cần phụng hành đạo pháp, không mong cầu điều kỳ lạ, hướng tới sự thành tựu Địa thứ tám của Bồ-tát. Đã trụ địa này, thì tất cả tâm ý sinh ra phải được hướng dẫn từ quyền xảo của trí tuệ, để cho

việc tu hành đạo phẩm được trọn vẹn. Vì đạt đủ đạo nghiệp của bảy trụ địa, nên thành tựu Tam-muội chánh thọ khéo chọn lựa của Bồ-tát; kế đến là định thiện niệm nghĩa, định Ý thắng, định Phân biệt nghĩa, định Thẩm tuyên pháp, định Thiện trụ bản, định Tuệ thông môn, định Tu pháp giới, định Nhược can nghĩa tạng và định Sinh tử vô. Bồ-tát đạt Tam-muội chánh thọ là đã có đầy đủ trăm vạn định ý, đạo địa thanh tịnh. Nhờ chánh thọ và định ý mà đạt được tuệ quyền biến thanh tịnh, lại nhập vào sức từ bi rộng lớn, vượt địa Thanh văn, Duyên giác, gần môn trí tuệ hạnh. Vì trụ địa này, nên tùy thuận được vô số hạnh nghiệp của thân, nói làm tương hợp, lời nói tâm niệm cũng không thể hạn lượng, biết đúng thanh tịnh, sáng rỡ cao vời, vô sinh pháp nhẫn từ đó có được.

Lại hỏi:

–Từ lúc mới phát tâm đạt được Địa thứ nhất, thân, khẩu, ý không vượt địa Thanh văn, Duyên giác sao?

Đáp:

–Vì tâm siêng tu tập rộng lớn, nên đến Trụ thứ bảy, mới có thể thành tựu hạnh tự tại mà không ai sánh bằng. Ví như có người sinh vào nhà vua, làm vương tử, có đức hạnh thù thắng, lại được các đại thần phụng kính, bản thân không có những hành động phóng túng. Khi lớn lên nhờ có thân lực hơn

các quan thần để có thể nghĩ đến ngôi vua. Bồ-tát cũng thế, từ khi mới phát tâm thì đã vượt hơn địa Thanh văn, Duyên giác, tâm tánh nhu hòa, rộng lớn không cùng, đó là Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, đã đạt tuệ tự tại; Bồ-tát nhập bảy trụ địa, thật là sâu xa cũng thật là vắng lặng, đạt đến vô hành, thân, khẩu, ý cũng đạt được nghiệp đạo, không còn tiến lên để mong cầu thật nghĩa, không mong cầu, không xả bỏ. Những gì là mong cầu xả bỏ? Đó là Đại đạo.

Lại hỏi:

–Vì sao gọi là Bồ-tát trụ Đạo địa? Là Bồ-tát tịch diệt thành tựu hạnh chánh chân?

Đáp:

–Đã đạt Trụ thứ sáu, thực hành pháp này thì đạt trụ Địa thứ bảy của Bồ-tát. Cùng lúc phát sinh thì tâm có vô số những suy nghĩ về sự đạt được tịch diệt, sự thành tựu chánh hạnh; không cho là chứng đối với sự diệt tận, vì vậy nên hạnh nghiệp thân, khẩu, ý không sao nghĩ bàn được, chỉ tùy vào việc làm mà gọi như vậy. Nếu có Bồ-tát đi qua các cõi mà không chấp sự chứng. Này Phật tử! Giống như có người đi thuyền lớn vào trong biển lớn, thuyền trưởng có phương tiện, biết chỗ thích nghi của dòng nước, nên vào biển nhưng không gặp tai nạn. Bồ-tát cũng thế, lập hạnh đạt được Trụ thứ bảy, đi con thuyền đạo pháp rộng lớn để cứu độ, dạo qua các cõi, nhưng không chấp sự chứng. Nhờ đạt uy

lực Thánh tuệ như vậy, nương sức Tam-muội, thành tựu các hạnh, giác ngộ ý đạo, dùng sức trí tuệ quyền biến rộng lớn, hiện cửa sinh tử, đi đến diệt độ, tâm tánh tự tại, đã hiện thân cùng quyến thuộc, qua lại xoay vần ở trong nơi ngu muội ồn ào, nhưng lại luôn chuyên cần tinh tấn, nên đạt đến chỗ vắng lặng. Vì bản nguyện, nên sinh trong ba cõi, nhưng không bị thế tục làm ô nhiễm; ra vào lui tới vắng lặng bình thản; dùng ánh sáng quyền xảo, rọi chiếu khắp nơi, đạt được Phật tuệ, bỏ địa Thanh văn, Duyên giác, đạt tạng giới của Phật, vượt qua bốn ma và cảnh giới ma hiện tại, đi lại trong loài ma, làm việc ma để hóa độ, ở ngay trong chín mươi sáu học thuyết, sáu mươi hai tà kiến, mà khai hóa ngoại đạo, để cho chúng bỏ tà thuyết, không trái Phật đạo. Tất cả các việc của thế gian trong hiện tại, đều dùng pháp lợi ích bình đẳng để độ thoát thế gian. Ở trong các cõi Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương… thì tùy theo tập tục của chúng mà trang nghiêm pháp phục thanh tịnh diệu hảo, tâm quyết không bỏ pháp lạc. Với trí tuệ như vậy sẽ thông suốt đầy đủ các đạo địa của Bồ-tát, trụ vào chỗ sâu xa của các pháp cao vời vợi, Huyền diệu khó đạt, lại cúng dường vô số ức triệu trăm ngàn Đức Phật bậc Thánh giả, dâng cúng các y phục, thức ăn, thuốc men, giường chiếu, cung phụng mọi thứ cần

dùng, cúi đầu đảnh lễ các Đức Như Lai, nhận thọ trì giáo pháp của chư Phật, vượt pháp của chúng Thanh văn, Duyên giác, đơn độc không bạn, hỏi nói đúng thời.

Bồ-tát này lại nhiếp phục chúng sinh, bằng pháp nhẫn thanh tịnh, để dần dần được sáng tỏ; Bồ-tát này cũng trải qua vô số trăm ngàn kiếp khéo tu tập phước đức, càng ngày càng được nuôi lớn rất trong sạch. Phật tử! Ví như có hạt trân châu ở trong đống châu báu, nó sáng rực mà các báu vật khác không thể sánh bằng. Bồ-tát cũng thế, trụ nơi đạo nghiệp diệu pháp khó đạt này, dùng phước đức căn bản để thành tựu trí tuệ Ba-la-mật quyền biến rộng lớn, được hiển hiện sự thành tựu đạo Vô thượng; Thanh văn, Duyên giác không sánh kịp. Này Phật tử! Giống như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng làm rực rỡ các cung điện, lầu đài, nó chiếu khắp mọi nơi và còn làm khô sạch những bùn nhơ trên mặt đất; không gì ngăn che được ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không ai là không được lợi ích từ mặt trời, mặt trăng. Bồ-tát khai sĩ trụ nơi đạo nghiệp Huyền diệu khó đạt này cũng vậy, với công đức căn bản, chuyển đổi hết cho những ai không thể đạt được, tất cả Thanh văn, Duyên giác, đều được giáo hóa, khiến tâm cảm thấy hổ thẹn, ra sức trừ các trần lao, làm cho tâm tánh trong sạch. Này Phật tử! Đó là Bồ-tát Đại sĩ trụ nơi đạo thứ bảy Huyền diệu khó đạt.

Các Bồ-tát Đại sĩ, nếu thành tựu Trụ thứ bảy, thì được lợi ích tự tại; nếu làm thiên vương, thì tùy lúc mà trí tuệ được tạo lập và phát triển; thực hiện hạnh nghiệp tinh tấn; nếu thực hành bố thí, thì yêu kính nhân từ, khuyên răn điều lợi ích, bình đẳng nhân ái về lợi nghĩa; tâm thường nghĩ đến Phật, chưa từng quên bỏ, cho đến khi tuệ được mở ra, thông suốt, hiểu biết hết thảy. Lúc mới phát tâm, không nghĩ khi nào thành Phật, thành bậc Tối chánh giác, chỉ mong ở chỗ chúng sinh mà thành bậc Thánh tối cao, dần dần làm việc lợi ích cho chúng sinh đến chỗ Nhất thiết trí. Vừa mới phát tâm, so sánh như vậy, thì tinh tấn vượt cao hẳn lên, trong cùng một khoảnh khắc, đạt được trăm ngàn ức triệu Tam-muội Chánh thọ, đạt được trăm ngàn ức triệu Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, dùng sức thệ nguyện phụng thờ các Bồ-tát, hiển hiện ra những thù thắng đặc biệt, những biến hóa thần thông ấy, không thể nào tính đếm được, dù có trải qua trăm ngàn ức triệu kiếp, việc tu hành thật nghĩa công đức cũng không thể đo lường giới hạn được. Bồ-tát Kim Cang Tạng thuyết xong pháp này, muốn làm cho rõ nghĩa, bèn nói kệ rằng:

Thánh tuệ của Huyền diệu
Tùy nghĩa trong từng câu
Tâm đạt Trụ thứ sáu
Thân thực hành kỹ lưỡng
Khuyên tu hành đạo giáo

Trí tuệ nên quyền xảo
Khéo đạt bậc Nhân Tôn
Ở đạo Địa thứ bảy
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Chí hạnh biết thương yêu
Hoặc thực hành cúng dường
Đạo pháp của chư Phật
Hiểu biết được Thánh tuệ
Sức mong mỏi không chán
Nhập địa Đạo thứ bảy
Mà trụ trong ba cõi
Trong loạn lớn, vắng lặng
Tiêu diệt các mê lầm
Đốt sạch trần lao khổ
Như ảnh hình huyễn hóa
Như những việc trong mộng
Đã nhập Trụ thứ bảy
Hiện rõ nghiệp yêu thương
Nghiêm tịnh khắp cõi Phật
Tánh thế gian không tưởng
Có đủ tướng tối thắng
Xả bỏ pháp dao động
Để được diệu âm vang
Tư duy tuệ; vốn không
Tối thắng như đạo lợi
Nên tu hành pháp này
Đạt đến chỗ tỏ bày
Thông đạt địa thù thắng

Là niềm vui chúng sinh
Đã trụ ở Địa này
Chúng sinh hạnh không lường
Xét chọn pháp an trụ
Xem kỹ, không giới hạn
Nếu có vô số nước
Chúng sinh tưởng mỗi khác
Chí tánh lại tin sâu
Tâm hành theo như pháp
Nói giáo pháp ba thừa
Đạo lợi là vô lượng
Chúng ta phải tinh tấn
Đọc tụng giáo hóa chúng
Tâm tuệ đúng như vậy
Đạt đến đạo vi diệu
Oai nghi có bốn việc
Trí tuệ với quyền xảo
Tâm niệm thảy đều nhanh
Công lao đạt được đạo
Tất cả đồng đủ vậy
Hành mười Ba-la-mật
Tâm ý phải phát nguyện
Bố thí khuyên chúng sinh
Trì giới diệt trần lao
Luôn nghĩ đến nhẫn nhục
Tinh tấn siêng tu học
Hạnh nghiệp tăng trưởng nhanh
Đạo không thể lay động

Lập ý: Tuệ và đức
Nhẫn không từ đâu sinh
Bỏ nhơ, bậc Thánh tuệ
Nguyện, khuyến trợ quyền xảo
Quyết không còn nghi ngờ
Thế lực có đầy đủ
Làm Thánh minh cứu độ
Công đức đạo là vậy
Tùy lúc mà trao hết
Đầu tiên hành như vậy
Danh hiển sẽ đủ đầy
Phá bỏ nhơ trong tâm
Dứt hẳn nguồn tranh cãi
Hành bốn Vô lượng tâm
Tạo lập nghiệp thứ năm
Không khởi, không phân biệt
Thứ sáu đã trưởng thành
Thì đạt Trụ thứ bảy
Công huân đó đã thành
Hạnh nghiệp được dẫn dắt
Thệ nguyện không thể tính
Sử dụng sao cho đầy
Thọ nghiệp Thánh tuệ đó
Sẽ đạt Trụ thứ tám
Hết thảy đều trong sạch
Hạnh huyền diệu khó đạt
Tuệ: Dù vô tận số
Như vào nước thứ hai

Phải vượt chỗ trung gian
Tu hành pháp Thất trụ
Vô trước như đỉnh lửa
Nếu trụ ở nghĩa đạo
Dũng mãnh vượt qua hết
Được vào Trụ thứ tám
Là đạt địa Thánh tuệ
Vượt cảnh giới tâm niệm
Trụ ở Trí tuệ nghiệp
Thường quán nơi Phạm thiên
Không dựa người thế gian
Hạnh Thánh hiền như vậy
Không nhiễm, giống hoa sen
Trụ đó, bấy nhiêu phẩm
Vượt, độ các khổ đau
Không hành theo trần lao
Cũng không chỗ tận diệt
Đến khi trụ được đạo
Trần lao không làm nhơ
Tối thắng không nguồn gốc
Dùng trí tuệ diệt sạch
Những sản phẩm ở đời
Do thợ giỏi làm ra
Rõ đạt được hết thảy
Trụ Thế Tôn, giáo hóa
Một tâm vì thần thông
Ra sức nhận, thực hành
Những gì được chỉ dẫn

Tăng tiến định Tam-muội
Vượt khỏi chúng Thanh văn
Hạnh Duyên giác cũng vậy
Trụ nghiệp Thứ bảy này
Tu hạnh của Bồ-tát
Thực hành gốc tâm tánh
Thành tựu các Thánh tử
Như nuôi lớn sức đạo
Siêng năng tu hành đạo
Nhập vi diệu sâu xa
Tâm hướng về diệt tận
Cũng chẳng tạo thủ chứng
Ví như vào biển lớn
Đứng ở trước con thuyền
Nhìn thấy hết mặt nước
Không tăng cũng không giảm
Siêng năng thọ, thực hành
Trí quyền biến thù thắng
Tất cả loài chúng sinh
Không lường được tạng đức
Cúng dường vô số Phật
Càng thanh tịnh đạo nghiệp
Như tất cả anh lạc
Vô số châu báu quý
Hiền minh trụ hạnh này
Ánh sáng trí thù thắng
Làm khô dòng ái dục
Như mặt trời rực chiếu

Đã nhập Trụ địa này
Tự tại làm Thánh vương
Tu đạo nghĩa tối thắng
Tuyên thuyết quả báo tuệ
Trong một lúc phát tâm
Mạnh mẽ sức tinh tấn
Thấy vô số trăm ngàn
Na-do-tha Đức Phật
Khéo tu tập thân mình
Nhìn thấy khắp mười phương
Làm tăng thêm chí nguyện
Công huân thật khôn lường
Đó là Trụ thứ bảy
Nghiêm tịnh, tuệ quyền biến.

Nghe địa vị tôn quý, thần diệu, cao tột của Bồ-tát; vô số trời rồng, nhân dân đều vui vẻ, đem những vật như hoa hương, cờ phướn, tạp hương, trân bảo, y phục, các lọng quý không thể đếm hết để cúng dường; mưa đầy anh lạc. Chư Thiên ở trên, nói tiếng vi diệu, dịu êm hòa thành âm thanh mỹ miều ca tụng khen ngợi cúng dường Thế Tôn và các Phật tử; khen ngợi Đấng Năng Nhân, là Bậc Thánh Vô thượng; đã giúp thấy Đấng Tối Tôn Chí Thánh, thấy cảnh giới Phật, thương yêu chúng sinh, tiếng vang như mưa sấm, âm nhạc nổi lên với vô số âm thanh; có cõi nước, quốc vương cúng dường vô số trăm ngàn Đức Phật và cõi Phật; cõi đó không có người đồng hành. Sự giàu có, cao tột,

sức oai thần đều có thể biến hóa, nhập vào trong một lỗ chân lông. Chư Phật tuyên thuyết pháp lìa cấu không cùng như diễn một sợi lông chẳng có gì khó. Đất nước, xứ sở, bốn thành, bao nhiêu chủng loại, sông suối biển lớn, ngàn ức núi Thiết vi và Tu-di đều tự nhiên hiện ra không gì ngăn chận được, tất cả đều nhập trong một lỗ chân lông, tự do ở trong đó. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cùng với trời, người, A-tu-luân, tội phước có sai biệt cũng đều đến được cảnh giới chư Phật, đi qua các cõi nước, ở các quận, huyện, tự nhiên hiện thành bậc tôn kính, chuyển pháp vi diệu, giảng thuyết lời êm dịu, âm thanh làm an trụ tâm niệm chúng sinh khiến họ theo đó mà tu hành. Hết thảy chúng sinh, dù thân hình có sai biệt, thì Bồ-tát cũng hóa ra bao nhiêu hình thể, cũng có thân hình sai khác của chúng sinh ở khắp cõi trời người làm cho tất cả đều theo Phật pháp, tiêu trừ vọng tưởng, trần cấu ô uế, tăng trưởng đức và nghĩ đến đạo, cõi Phật rộng lớn, thần túc của chư Phật luôn biến hóa như thế, tất cả người đời không thể xưng kể được. Đạo tuệ của chư Phật vô cùng như thế, âm thanh phát ra đều là vi diệu hòa nhã, ưa thích.

Bấy giờ, đại chúng đã đến đây, đều im lặng vui vẻ, cùng quán sát, cung kính bậc Thánh thù thắng, dùng trí của đại chúng, lặng lẽ suy xét, giống như sau nguyệt thực, ánh sáng chiếu trở lại; họ chỉ muốn nghe Trụ thứ tám mà hành giả đã nhập, xin

Bồ-tát giảng thuyết cho.

M

Phẩm 8: TRỤ BẤT ĐỘNG

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Hãy lắng nghe, Bồ-tát Đại sĩ đã thông suốt, thành tựu Trụ thứ bảy, mà dùng chí ngưỡng mộ kỹ lưỡng cầu trí tuệ quyền biến thanh tịnh, cẩn thận theo đó mà thực hành, thích bố thí, phát nguyện rộng lớn, nương tựa và thừa hành ý chỉ kiến lập của Như Lai, nhờ phước đức đời trước, nên có được thế lực của mười Lực và bốn Vô sở úy của Như Lai, nghĩ đến mười tám pháp Bất cộng của Đấng Chánh Giác và pháp của chư Phật, chí tánh nhân hòa, suy nghĩ sâu xa thanh tịnh, công Thánh giả tuệ, oai đức càng tăng, phát tâm Từ bi, thương khắp cõi chúng sinh, không phế bỏ niềm vui chánh pháp, thông đạt và thâm nhập tất cả pháp, đạt đến chỗ vô sinh, không có tướng, không có sự hợp thành, không mất tuệ minh, không có chỗ cùng tột, cũng không có chỗ diệt, tự nhiên như chẳng có, bình đẳng nhập vào bản thể, dần dần được độ thoát; trừ hết các vọng tưởng, tạp niệm; thâu giữ chí tánh vốn tịnh, nhờ đó vượt khỏi lo sợ, hợp thời đạt được pháp nhẫn đó, là trụ ở địa không thể lay động, giúp Bồ-tát đạt đến hạnh sâu xa huyền diệu khó biết của Bồ-tát mà không ai hoại

được. Nó tiêu trừ tất cả vọng tưởng, thâu giữ các suy nghĩ, đạt được sự rốt ráo, không so lường, không sánh bằng. Tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác không thể theo kịp sự tịch tĩnh ấy, vì đã thuần thục nên tự nhiên hiện ra vậy. Phật tử! Ví như Tỳ-kheo có thần túc, ý niệm tự tại, dần dần đạt Tam-muội chánh thọ tịch diệt, trừ tất cả vọng tưởng, ham muốn. Bồ-tát cũng thế vừa đạt Trụ địa này, bỏ ngay nghiệp thế tục, đạt pháp chí chân không còn tài sản, bỏ được khoái lạc của thân, khẩu, ý, trụ nơi vắng lặng. Phật tử! Giả sử như nằm mộng thấy đạt công đức lớn, thì tự biết là nhờ sự tinh tấn rộng lớn vượt qua nên được giác ngộ, từ đó mà tu tập phương tiện, ngày đêm suy nghĩ để trừ những ham thích. Cũng thế, Bồ-tát Đại sĩ với tinh tấn rộng lớn, vừa đạt được, đã trụ địa của Bồ-tát, đúng là Bất động; chứa nhóm các pháp, tu hạnh không hai; lại bình đẳng tu tập, không gần gũi ai. Phật tử! Ví như có người sinh lên cõi trời Phạm Thiên, trụ ở cung điện của Phạm thiên, không đắm trong dục lạc, cũng chẳng có phiền não. Như vậy, Bồ-tát trụ nơi đạo địa này; tâm du hành khắp nơi để thực hành các hạnh, tuy ở trong hạnh ấy nhưng không phải hạnh ấy, không bị ô nhiễm, được việc làm của Bồ-tát đã làm ở tại hạnh Nê-hoàn nhưng không xem đó là hạnh, huống gì là hạnh thế tục! Vì sức bản nguyện, Bồ-tát Đại sĩ nhập địa này, được Như Lai Chí Chân Chánh Giác là bậc Thánh giả rộng lớn

đem môn pháp điển và pháp Như Lai, tạo lập Thánh tuệ rồi nói: "Hay thay! Thiện nam, đó là pháp nhẫn thứ nhất của các Bồ-tát quay về với Phật pháp. Lại nữa, thiện nam! Mười loại Lực, bốn Vô sở úy của Phật, ngôi vị cao tột của Phật pháp, ông chưa có được, hãy siêng năng ngưỡng mộ tìm cầu, cẩn thận chớ làm trái mất. Đạo tu pháp môn nhẫn này đều là vì chúng sinh. Lại nữa, thiện nam! Con người đều có thể đạt tịnh hạnh nhưng vì phàm phu đều không trong sạch vắng lặng, lại quen với vô số trần lao, bị các vọng tưởng gây nguy hại. Lại nữa, thiện nam! Chúng sinh dù có nghĩ đến bản nguyện từ đời trước, nhưng suy nghĩ đó thường ở chỗ tối tăm, nên phải cầu đạo, phụng hành các môn tuệ tịch tĩnh không thể nghĩ bàn, nhất quyết không lười bỏ. Lại nữa, thiện nam! Các pháp vốn từ pháp phát ra, hưng thịnh thành Như Lai, dùng để an lập Như Lai, trụ trong pháp giới của Như Lai Chí Chân, không có hạnh nào khác. Tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể đạt đến pháp không tướng này. Lại nữa, thiện nam! Hãy quán sát, thân ta không thể hạn lượng được, trí tuệ không thể luận bàn được, cõi nước không thể lường, sáng suốt không thể lường; vì thế, hành giả thực hành từ bi đều dựa vào sự hiển hiện mà phát sinh nghiệp. Lại nữa, thiện nam! Có thể nói một cách chắc chắn, sự sáng suốt là tất cả các pháp không có chỗ để tưởng niệm, nên mới là sự sáng suốt. Lại nữa, thiện nam! Pháp sáng

đó là hạnh nghiệp không ngằn mé mà Như Lai đã hành trì, quyến thuộc thì không đáy, sự thâm nhập của những người ấy đều từ hạnh phát ra đưa đến mà cao tột như vậy. Lại nữa, thiện nam! Có thể quán sát vô số chúng sinh, trong vô lượng cõi Phật ở mười phương, kinh điển phân biệt thì không sao tính kể được, vì hòa nhập tất cả, nói và làm hợp nhất. Phật tử! Như vậy, Phật là đấng Thiên Trung Thiên, nếu so sánh với hàng Bồ-tát thì không thể so lường được về sự dắt dẫn đạo pháp, nhất là dùng để khai hóa chúng sinh. Bồ-tát nào phân biệt giảng thuyết vô lượng Thánh tuệ, thì thành tựu đầy đủ hạnh nghiệp, dắt dẫn chúng sinh. Các Phật tử! Ta giao phó cho các ông. Giả sử chư Phật vì giáo hóa các Bồ-tát này mà vào trong nhà chúng sinh, hướng dẫn pháp môn lợi ích, nhờ đó đưa chúng sinh đến nơi diệt độ, làm cho chúng sinh tự nhiên được thanh thản. Chư Phật Thế Tôn khuyến dạy, pháp của Bồ-tát với vô lượng tuệ nghiệp, nên cùng lúc mà dắt dẫn lợi ích cho chúng sinh; đó là Thánh nghiệp được coi là đứng đầu. Từ lúc mới phát tâm, cho đến trụ cảnh giới thứ bảy xong, các phương tiện được nhóm họp, nên công đức nhiều gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn ức mà không thể so sánh, ví dụ được. Vì sao? Vì đời trước đích thân dắt dẫn chúng sinh, đạt nghiệp đạo lợi để đạt trụ địa này, khuyến hóa chỉ dạy các hạnh bình đẳng của Bồ-tát, phân biệt việc làm của thân, thành tựu hạnh lực, giảng

dạy tuyên thuyết vô lượng âm thanh các pháp môn, tu tuệ vô lượng, dắt dẫn vô số, dù thọ sinh ở đâu cũng đều trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật, khai hóa vô lượng các loài chúng sinh, cúng dường phụng sự vô lượng Phật, hiểu rõ vô số pháp môn, oai lực thần thông không thể hạn lượng, khai hóa phân biệt những ách nạn của chúng sinh, độ cho vô số chúng sinh đi đến đạo tràng, đi khỏi chỗ ở mà không thể lường được, hộ cho thân, khẩu, ý, tích lũy được tất cả hạnh giải thoát của Bồ-tát mà cũng không thể lường. Phật tử! Ví như thuyền lớn muốn vào biển lớn được an ổn không điên đảo để từ từ tiến tới chỗ có vô số trân bảo quý lạ, thì vừa vào biển lớn, phải xem gió mà căng buồm. Nếu được xuôi gió, thì trong một ngày sẽ vượt qua biển lớn, được vô số tài vật trân bảo, tiêu dùng vô số năm cũng không hết. Cũng thế, Bồ-tát tích lũy vô số công đức rộng lớn, tu tập Đại thừa, đạt hạnh Bồ-tát, đạt biển pháp tuệ; trong chốc lát, đạt vô số Thánh tài, nhập Nhất thiết trí, của báu thế tục đã chứa nhóm trong đời trước thì không thể sánh được, dù phải suy xét tính đếm trong trăm ngàn vạn ức kiếp cũng không ví dụ hết được. Lại nữa! Phật tử! Bồ-tát đã an lập đạo Địa thứ tám, tu tập trí Ba-la-mật quyền biến rộng lớn, thuyết pháp khai hóa, không cần tài sản. Bồ-tát hiểu và tu Nhất thiết trí, sẽ biết hết sự tạo thành các cõi Phật trong mười phương, cũng phân biệt được sự hư hoại của cõi

Phật, có thể thấy biết sự hư hoại của các cõi, hoặc sự tạo thành của các cõi, vì duyên do nào mà các cõi có sự hư hoại, vì duyên nào mà các cõi tạo thành, tất cả đều thấy biết hết. Khi thế giới thành thì phân biệt được địa chủng ít, nhiều, lớn, nhỏ, hữu hạn, vô hạn; thủy, hỏa, phong chủng cũng thế, đều có thể biết được ít, nhiều, hữu hạn, vô hạn, phân biệt nơi dừng của vi trần; tùy thời hiểu biết số hạn, có bao nhiêu thế giới, bao nhiêu chủng loại, phân biệt và biết được hết vô số vi trần khó biết. Bao nhiêu loại vi trần tự nhiên hợp thành, bao nhiêu số vi trần có trong các cõi Phật cũng đều biết hết; biết được vô số chúng sinh, vô số hình dạng, đất, nước, thân cao, thấp, lớn, nhỏ; biết được nhân nào sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tùy hành nghiệp nhiều ít. Biết được hết số vi trần tụ lại, biết chỗ A-tu-luân hành, chỗ ở của trời người. Các nơi hội tụ giáo hóa, sự hợp tan của cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc cũng đều biết được hết. Mọi sự lớn, nhỏ, nhiều, ít, hữu hạn vô hạn cũng đều biết hết, đi lại trong ba cõi, để hiểu nghĩa lấy, bỏ mà khai hóa chúng sinh, khiến cho họ được thành tựu, biết được các thân phương tiện, thân hình tượng, nơi chỗ ở của chúng sinh; biết rất rõ nơi thọ sinh, nơi chư Phật đi qua, cũng như sự thọ sinh, nơi cư trú của các loài chúng sinh; thân tích chứa hạnh nghiệp, tùy theo hạnh nghiệp đó của thân mà xây dựng cõi nước cho thân mình, tùy vào đó mà lập thân, ý đó

là không cùng tận. Thân mình đã lập là thân vô thân, bao gồm thân mình, thân đất nước, thân tội phước. Lại lấy thân tội phước làm thân mình, thân ý không cùng tận. Thân là thân không thì thân mình không cùng tận, thân các loài chúng sinh, thân đất nước, thân theo duyên báo ứng, thân Thanh văn, thân Duyên giác, thân Bồ-tát, thân Thánh tuệ Như Lai, Pháp thân tùy thời mà kiến lập; hiểu rõ mà thọ lập những thân ấy. Các thân hiển hiện như vậy, tất hiểu rõ thân tội phước, thân báo ứng, thân trần lao, thân sắc, thân đất nước, nhiều, ít, lớn, nhỏ, ô uế, trong sạch, rộng lớn vô lượng, nhỏ hẹp, bằng phẳng, bình đẳng dắt dẫn, giảng thuyết báo ứng, tất cả đều biết rõ; biết thân hành tội phước tất sẽ có báo ứng; cũng hiểu được sự hội họp, ly tán, tập thành, chia biệt; biết rõ được hạnh nghiệp tan hợp và nẻo quay về của hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Thánh thể Như Lai, thành Tối chánh giác, sự thệ nguyện của thân, sự diệt độ của thân, sự thọ sắc tướng xinh đẹp của thân, sự trang nghiêm của thân cho đến thân hành giả, thân khả ý, thân tự đại, thân khiêm nhường, thân công đức, thân Thánh tuệ, thân báo ứng, thân cẩn thận hành nghiệp Thánh tuệ, sự quay về độ thoát của thân hết thảy đều biết rõ. Pháp thân bình đẳng, thân là thân không, không thể hạn lượng, hết thảy đều hòa nhập, không hề phân biệt có thân hay không thân, tất cả đều sáng rõ. Thân đó nếu đạt được hạnh

nghiệp như vậy thì thọ mạng tự tại, tâm nhờ đó tự vượt qua mọi việc làm không khó khăn, việc mình không làm còn câu chấp, tùy ý thọ sinh và được toại nguyện, do tin sâu sắc vào ân đức thần túc, hành theo Thánh tuệ và duyên theo pháp nên đạt như vậy. Nhờ mười việc tự tại của Bồ-tát, vừa đạt tự tại, thì thành tựu được vô lượng trí sáng của Thánh chúng rộng lớn, không thể suy xét; các bậc Thánh khác không thể sánh bằng, nhờ thâm nhập như vậy nên vĩnh viễn rốt ráo, thân không thọ sinh, luân chuyển hạnh nghiệp. Không còn thọ sinh nhưng hạnh nghiệp vẫn chuyển. Trí tuệ là điều đầu tiên để chuyển hạnh nghiệp của thân và tuệ cũng là điều đầu tiên để chuyển hạnh nghiệp của khẩu. Tóm lại, Trí ba-la-mật là lò ánh sáng lớn, đứng đầu của tâm từ bi, nó giúp phân biệt để biết rõ phương tiện quyền xảo, không bỏ nguyện, được oai thần của chư Phật Như Lai, an lập không hề dừng nghỉ. Trí tuệ ấy, ứng hợp với tất cả chúng sinh, đi vào các cõi Phật rộng lớn vô biên, tuyên thuyết về sự tụ tán của thật nghĩa. Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát tỉnh giác, thường tu hạnh bình đẳng mà đạt được địa đạo, không thể lay động; tích lũy tất cả kinh pháp của chư Phật, hạnh nghiệp thân, khẩu, ý dần tăng trưởng. Nhờ trụ ở địa này, oai lực chí tánh được an trụ, tiêu trừ được tất cả trần lao, mang tâm hòa ái, oai lực mạnh mẽ, đứng đầu; dùng oai lực từ bi mà hóa độ chúng sinh, làm mọi việc đều vì chúng sinh,

không quên bỏ chúng sinh, lại làm thêm nhiều việc, dùng lực đại Từ bảo hộ tất cả các loài chúng sinh, thâu tóm oai lực, đạt được kiên trụ, không bỏ chúng sinh. Với sức thệ nguyện, chắc chắn được an trụ trong tất cả Phật pháp, chọn lựa phân biệt khéo léo để tạo lập, dùng sức thần thông, trụ lâu trong đời, thực hành bản nguyện là cứu độ chúng sinh, giữ vững nguyện lực, tu tập tất cả đạo nghiệp của Bồ-tát mà không hề quên bỏ, đủ sức cứu độ rộng lớn, hạnh vững chãi, cùng tu tập tất cả kinh điển của Phật, an trụ trong sức kiến lập của Như Lai, thành tựu Nhất thiết mẫn trí của Đẳng Chánh Giác. Vì nhập hạnh này, oai lực như vậy nên hiển hiện được tất cả pháp thần biến không cùng, qua lại được tất cả các cõi.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Các Bồ-tát trụ nghiệp ở đại trí tuệ này mà không thể lay động thì gọi là Vô lữ (không bạn bè) cũng gọi là địa Bất thoái chuyển. Trí tuệ không xoay chuyển lại nên gọi là khó, làm những gì mà tất cả chúng sinh không thể đạt được thì gọi là Đồng chân địa; vì không thọ sinh nên gọi là Sở sinh địa; ý nguyện mà tự tại nên gọi là Thành cụ địa; không còn sự tạo tác nên gọi là Địa của cứu cánh; tích lũy trí tuệ chân thật tức là Vô vi địa; tu tập chí nguyện nên gọi Kiến lập địa, vượt vô tạo tác nên gọi là Vô tài nghiệp; tiêu trừ các khổ do hạnh nghiệp đời trước và hàng phục tà vạy. Phật tử! Bồ-

tát Đại sĩ nhờ dự vào dòng dõi Phật, thừa hưởng oai lực công đức huân tập của Phật chiếu sáng nên quay về cảnh giới nghiệp của Phật và oai nghi của Như Lai và luôn được Như Lai kiến lập, được vào cung trời Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên vương, lực sĩ Kim Cang luôn theo hộ vệ, dần đạt được định lực, thân vô hạn lượng, hàng phục những nguy ách, tháo gỡ vô số phiền não trói buộc. Đó đều là do sức lìa bỏ vĩnh viễn hạnh nghiệp của thân, đầy đủ oai nghi, sức thần thông lớn, hạnh nghiệp của quả báo đều tự tại, đạt vô số Tam-muội, được vô lượng sự thọ ký, tùy ý tự tại, không gì làm trở ngại. Đã được thuần thục, rồi giác ngộ và độ cho chúng sinh, chỉ dạy nghĩa lý, để chúng sinh đạt hạnh này, vào được đạo tràng, được trí hạnh vô cùng rộng lớn. Do thực hành nghiệp thần thông đại tuệ nên thường phóng ra ánh sáng trí tuệ của Thánh giả để giảng dạy kinh điển mà không bị cảnh giới làm chướng ngại. Khi giảng thuyết, phải biết phân biệt tùy theo cảnh giới mười phương, thị hiện tất cả hạnh nghiệp công đức đã huân tập, phát tâm tự tại, suy xét kỹ về tánh, hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại; xoay chuyển tất cả ma quân vào con đường của Thánh tuệ, đi trong cảnh giới của Như Lai, ở bất cứ cõi nước nào cũng đều lập giảng đường, phụng hành hạnh Bồ-tát, nhờ đó thêm siêng năng, không thể làm thoái chuyển được, do đó nên gọi là nhập Địa không động.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Bồ-tát đã đạt được vào Địa vô động chuyển, thường ở chỗ không bờ mé, luôn được gặp vô số chư Phật không thể tính đếm, không hề xa cách, hạnh nghiệp rốt ráo, thành tựu định Tam-muội, được tăng sức oai nghi; gặp Phật, cúng dường, phụng sự, đem thân quay về đảnh lễ không bao giờ quên bỏ. Dù ở đâu, trong mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới, hễ thấy giảng đường nào có các Đức Phật, thì cúng dường hết thảy vô số trăm ngàn ức triệu Đức Phật ấy, cung cấp mọi vật an ổn, cúi đầu lễ lạy. Nhờ lạy Như Lai, hiểu rõ thế giới là nguồn gốc, ngưỡng mộ tuân theo đạo sáng, nên sự lãnh thọ giáo pháp lại càng gia tăng hơn. Đến lúc Phật diệt độ, thực hành không còn ai so sánh, sự cao xa siêu tuyệt, khác với mọi người sự thọ hiểu thế giới phải trao đổi, phải tạo ra vô số trăm ngàn ức sự tích tụ phước nghiệp, siêng năng chuyển biến để làm cho ngày thêm tỏ rạng. Phật tử! Ví như ngọc Minh nguyệt ở cõi Diêm-phù-lợi, giá trị của nó thì tất cả vật trang sức trong cõi Diêm-phù-đề không thể sánh bằng, tất cả những báu vật anh lạc của mọi người trang sức, cũng không sánh bằng. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát trụ địa Bất động chuyển này, với công đức căn bản, tạo thành ánh sáng lớn mà tất cả Thanh văn, Duyên giác không sao sánh kịp, kể cả hạnh nghiệp của Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy. Vì nhập trụ địa này, nương vào trí tuệ rộng lớn mà tiêu trừ tất cả trần lao của chúng sinh, phân biệt được pháp

môn vi diệu của Thánh tuệ. Phật tử! Ví như Thiên chủ Phạm Thiên, thực hành tâm Từ thì ánh sáng chiếu khắp cả ngàn cõi. Bồ-tát Đại sĩ cũng thế, trụ ở địa Vô động chuyển thì ánh sáng chiếu đầy khắp vô số trăm ngàn cõi Phật, vô lượng cõi chúng sinh, nên trừ trần cấu độc hại của tâm. Phật tử! Bồ-tát trụ địa Bất động chuyển này, tuyên thuyết pháp bình đẳng chân chánh. Công đức của Bồ-tát trụ ở Địa thứ tám này, dù trải qua vô số kiếp, cũng không thể nói cho hết được. Trước đây, Bồ-tát an trụ ở Phạm Thiên, Đại phạm Thiên vương, chủ ngàn cõi, Thanh văn, Duyên giác; hạnh nghiệp đó của Bồ-tát chân chánh không ai sánh bằng, đã đạt đến chỗ không cùng, phân biệt cảnh giới, tu hạnh không gì bằng, nghe pháp, tạo duyên và nghiệp phương tiện, bố thí, ái kính, bình đẳng, lợi người, cứu giúp tất cả, luôn niệm Phật không quên, đầy đủ các hạnh, đạt Nhất thiết trí, luôn suy xét đạo lớn, tu hạnh nghiệp gì lại được chúng sinh tôn kính? Tất cả đều thù thắng, tùy thuận chư Thánh giả, bảo hộ mười phương, phát tâm tuân hành những hạnh như vậy, siêng năng tu tập, trong khoảnh khắc thành tựu đầy đủ vô số Tam-muội chánh thọ, trong trăm ngàn cõi ở mười phương, có vô số Bồ-tát trong vô lượng cõi ở mười phương làm quyến thuộc. Do thế lực phát nguyện thù thắng, nên cảm động tất cả, trí tuệ sáng suốt không sao nói hết được. Suy xét như vậy, trải qua trăm ngàn ức kiếp, công đức huân tập tột cùng,

không sao ví dụ được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng, muốn phân biệt rõ nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Đã đạt Địa thứ bảy
Trí sáng, hạnh khéo léo
Xét kỹ hộ đạo nghiệp
Lập chí nguyện vô cực
Chứa nhóm các công đức
An trụ trong cõi người
Ý vui với Thánh tuệ
Nhập trụ Địa thứ tám
Tạo đức tuệ Thánh giả
Siêng năng hành Từ bi
Tâm ấy không hạn lượng
Ý niệm như hư không
Nghe giáo pháp hiểu được
Nhập thế lực Thánh giả
Đạt pháp Vô sinh nhẫn
Tịch tịnh thuận vi diệu
Đã nhận, không dấy khởi
Không sinh, không có tướng
Không diệt, chẳng tan rã
Cũng không chỗ rốt ráo
Các xứ sở tự nhiên
Không gốc, xả các niệm
Đã lìa tâm, ý, tánh
Tư duy, như hư không
Sử dụng nhẫn như vậy

Hành hóa không buông lung
Tu pháp yếu, chấn động
Đạt đến hạnh tịch nhiên
Chúng sinh không thể hiểu
Do ở hạnh nghiệp nhàn
Nắm giữ cả tâm, tưởng
Hiểu rõ các ý niệm
Kiến lập ý như vậy
Tâm không còn tư duy
Như Tỳ-kheo vắng lặng
Không còn sự chấp thủ
Sự tưởng, niệm của tâm
Như mộng, thấy giác ngộ
Nếu Phạm Thiên trọn vẹn
Cõi Dục cũng như vậy
An trụ gốc, lập nguyện
Luôn khuyến hóa chúng sinh
Đó là Nhẫn bậc nhất
Đạt đến A-duy-nhan
Tuệ chúng ta thâm sâu
Có thế lực, hiểu pháp
Do không còn ngã sở
Tinh tấn siêng tu hành
Giữ gìn, sự tĩnh lặng
Tiêu hết thảy lưới ái
Dập tắt lửa thiêu đốt
Lửa phiền não thế tục
Tự biết nguyện đời trước

Luôn thương xót chúng sinh
Dùng tuệ để tạo lập
Để độ thoát mọi loài
Thường tôn trọng pháp này
Trụ bản thể, vô tưởng
Phật biết tất cả trụ
Vượt Thanh văn, Duyên giác
Thế lực của thế gian
Không bằng mười Lực này
Trí tuệ không hạn lượng
Ba cõi không chướng ngại
Không gì sánh bằng được
Trời người đều cung kính
Tu tập và giáo hóa
Hành vô số tuệ môn
Thành tựu pháp tối thắng
Nhập cảnh giới giải thoát.
Đời trước hành Phật đạo
Nếu Lúc đó, tùy thuận
Thì đạt được hiền minh
Nhập Thánh địa thù thắng
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đi khắp mười phương cõi.
Nhờ quay về trí tuệ
Nên được các thần thông
Ví như nước biển lớn
Do thần khí chư Thiên
Tâm tham đã trừ hết

Lập được đạo nghiệp tuệ
Chọn lựa các cõi nước
Hiểu rõ và phân biệt
Có bốn loại cảnh giới
Bỏ được các tham lợi
Vi tế hay thô động
Nhập thức hiểu thật nghĩa
Tất cả các trần cấu
Đầy trong ba ngàn cõi
Phân biệt gốc chúng sinh
Do tứ đại có thân
Và cũng vì tham lạc
Có sáu cõi như vậy
Hiểu cảnh giới trí tuệ
Không thể xưng lường được
Dùng tuệ phân tâm ý
Cho đến hết thảy tâm
Thân mình phải hành đủ
Rồi dắt dẫn chúng sinh
Tất cả ba ngàn cõi
Với vô số hình sắc
Nhìn thấy được như vậy
Đời đời luôn an nhiên
Như mặt trời đi quanh
Xoay ở trong không trung
Những lâu đài nhà cửa
Đều được soi sáng rỡ
Nguồn gốc vốn không tuệ

Ở pháp giới không động
Mọi loài, tánh thanh tịnh
Ánh sáng đạo chiếu khắp
Như bản tánh chúng sinh
Thân ấy dù ở đâu
Cũng hiện bày chúng sinh
Soi rọi trời, thế gian
Bản thân được tự tại
Hạnh Vô tánh thù thắng
Thị hiện thân an trụ
Các tướng tốt trang nghiêm
Cõi chúng sinh cũng vậy
Từ tội, phước thọ thân
Bao nhiêu chúng tánh Thánh
Thành thể tuệ của pháp
Thân thể là rỗng rang
Nhận lấy nghiệp bình đẳng
Hiện thần thông, biến hóa
Trừ cấu uế muôn loài
Tự tại với mười lực
Do tuệ, rộng vô cùng
Đạt Thánh, gặp tuệ sáng
Khởi hòa thuận, thương xót
Mọi lời dạy tối thắng
Dùng pháp, sinh Đạo nghiệp
Cẩn thận, giữ ba nghiệp
Không động, như Tu-di
Oai lực các Chúng Hựu

Nhu thuận, không sân giận
Bậc này không lay chuyển
Các ma không thể phá
Điều Phật đã kiến lập
Thích, Phạm đều cung kính
Thần Kim Cang lực sĩ
Dùng oai lực hộ trì
Ở nơi chỗ đất ấy
Đức độ không thể lường
Trong trăm ngàn ức kiếp
Không thể giới hạn được
Cúi đầu lạy chư Phật
Vô số na-do-tha
Thành tựu đạo Tối thượng
Trang phục như vương giả
Đạt đến đạo địa này
Các Bồ-tát tụ tập
Được làm Đại phạm thiên
Công đức thật vô lượng
Tuyên thuyết nghiệp ba thừa
Không một ai sánh được
Từ tâm là thanh tịnh
Trí sáng trừ trần lao
Chỉ vừa mới phát tâm
Đến trăm ngàn cõi Phật
Đạt nguồn gốc thiền định
Như bụi trần các cõi
Dũng mãnh nhìn mười phương

Hóa độ các chúng sinh
Hạnh nguyện cũng như vậy
Trang nghiêm quý vô cùng
Đây là nói tóm lược
Thứ tám thắng tự tại
Dù đủ trăm ngàn kiếp
Cũng không thể nói hết.

Lúc nói Trụ thứ tám, làm chấn động cả trăm ức cõi Phật, tạo lập những oai lực thần thông của Phật không thể nghĩ bàn; công đức cao vời không thể hạn lượng; phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện các loại thân hình, chiếu khắp các loại thân hình, chiếu khắp các cõi làm an ổn chúng sinh; vô số chư Bồ-tát trụ trong hư không đều đến cúng dường, dâng cúng Phật các phẩm vật quý hơn cõi trời, Huyền diệu đặc thù, chư Thiên đại thần, cùng quyến thuộc và mọi người ở trời Tự tại đều vui vẻ, cúng dường Đấng Chí Tôn vô số vật phẩm, phụng sự biển phước đức. Vô số trăm ngàn ngọc nữ vui mừng khôn xiết, các căn thư thái, trổi nhạc hay, đánh vang trống trời để cúng dường Thánh giả; dùng các loại âm nhạc này làm vui Thánh giả, phát trăm ngàn âm thanh, tiếng vang hòa nhã, mến khen sự thanh bạch, làm dứt sự chán ghét, trừ các trần cấu, bỏ hạnh thế tục, thực hành hạnh Chí chân vững chãi, vì chúng sinh nên đi khắp mười phương, hiển đại thần thông, thực hành điều tối thượng, chí như hư không, tâm cũng như vậy; là bậc tôn quý cao

thượng của trời người, hiểu rõ cảnh giới Huyền diệu, công đức không cùng, mười phương nghiêm tịnh, phụng sự Phật pháp. Các bậc Thánh đều dùng đạo chỉ dạy sự huân tập công đức không thể hạn lượng của chư Phật, chỉ bày thực hành Thánh tuệ, không thích để lại những dấu vết; ở trong một cõi không dao động nhưng đi khắp các cõi, không bị trần cấu nhiễm ô, thương yêu chúng sinh là hơn hết, trừ sạch hết thảy những ảnh hưởng tạo nên những vọng tưởng, dùng đủ các ngôn ngữ thuyết giảng. Nếu chúng sinh ngu hèn, tâm ý thấp kém mà nghe được giáo pháp thì đều tự quy y, còn nếu chỉ nghe được tiếng thì hiển hiện Thánh tuệ, tùy bản hạnh mà khai hóa. Chúng sinh nào có các căn thông lợi, tâm thích nhân duyên, chí không tham chấp sự an vui thì dạy thật nghĩa của trí sáng, lìa trần cấu. Chúng sinh nào có tâm Từ bi, có tâm nhân từ thì chư Phật ở đó thường thị hiện chánh hạnh. Chúng sinh nào chí khí cao tột, tâm ưa thích pháp, thì thị hiện vô số thân Phật, dựa vào đó mà hóa độ; ví như nhà ảo thuật, đi khắp mọi nơi thị hiện đủ các thân hình. Này Phật tử! Trí tuệ nếu thích chuyển hóa cũng vậy; hiện đủ các hạnh, lìa các sở hữu, cùng với vô số trăm ngàn loại âm thanh tuyên thuyết lời nhân từ nhu nhuyến, hòa nhã; trời, người, ngọc nữ đều quy phục, đều được sự tịch tĩnh an lạc; mọi người đều vui vẻ, an trụ và ca tụng công đức cao vời không thể nói hay bàn bạc được. Nói

đạo Địa thứ tám của Bồ-tát xong, ai nấy đều phụng hành chánh pháp để thông đạt đến Đại thừa.

M

Phẩm 9: TRỤ THIỆN TAI Ý

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Hãy lắng nghe! Bồ-tát Đại sĩ, hạnh trí tuệ Phật vô số như vậy, lại tăng trưởng dần đến chỗ vắng lặng, ý chí ở nơi môn giải thoát, trí tuệ của Như Lai, làm tăng trưởng chí đức, lại dùng tâm từ có thể tu hành được những bí mật Như Lai; nhờ đó thâm nhập được đạo tuệ lớn lao mà không thể nghĩ bàn hay phân biệt; cho đến khi đạt Tam-muội chánh thọ Tổng trì trong sạch cần thiết, xả bỏ những nghiệp nhơ uế, đem lại lợi ích cho tất cả, làm thành tựu đại thần thông rộng lớn cao xa; phân biệt được các cõi để giáo hóa chúng sinh; đi lại một mình, đủ mười Lực, Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, không ai sánh bằng, tu tập gốc đạo Như Lai chí chân, chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh trong các cõi, lập hạnh Từ bi, an trụ nguyện lớn, không bỏ chúng sinh trong mười phương, nhập đạo Địa thứ chín của Bồ-tát. Trụ địa này, nếu thấy những hạnh không vững, tâm còn thiện ác thì phải suy xét để biết rõ, cúng dường kinh điển, phụng sự đấng Chí Chân; lại phải biết rõ pháp hữu lậu, vô lậu, tùy thuận pháp thế tục, để lấy

pháp đó độ thế gian. Việc tu hành suy xét không thể nghĩ bàn, thừa phụng rốt ráo pháp không liễu nghĩa; tùy thuận pháp của Thanh văn, Duyên giác, phụng hành các Bồ-tát, kính trọng đạo pháp, thệ nguyện tùy thời, đạt được đạo địa của Như Lai, cũng tùy lúc hành pháp hữu vi nhưng chí khí ở nơi pháp vô vi, suy xét hiểu biết thật rõ ràng. Với trí sáng, hiểu rõ nơi quay về cũng như hiểu rõ tâm hạnh của chúng sinh, những gì nên giữ nên bỏ, như trần lao ô nhiễm, sự thọ lãnh phước họa, sự giữ gìn hạnh nghiệp các căn, sự giữ vững tâm tin; hiểu rõ nẻo quay về của tâm tánh, nơi tạo nghiệp, nơi thọ sinh dừng ở; hiểu rõ ba tụ, nơi nghiệp đưa đến; suy xét hiểu rõ như vậy để quán sát tâm chúng sinh, biết được những việc đúng sai, bao nhiêu là loại tâm. Tâm ấy, chỉ trong khoảnh khắc mà có thể tới, lui, tụ, tán. Tâm ấy, không có thân, tâm không thể hạn lượng. Tất cả sự phát khởi hưng thịnh đều từ tâm; tâm ấy có trần lao hay không; tâm có trói buộc, cởi mở đều như huyễn hóa. Hiểu rõ nơi dừng ở nhân duyên tiến thoái và những trần lao của tâm, sự huyền diệu bay xa chữa trị cho chúng sinh ở đời sau không còn nghiệp duyên trói buộc; đi hay ở, tâm hội họp biệt ly, thọ sinh ở một nơi hay đi khắp trong hiện tại, tới lui qua lại, phân biệt vô minh ân ái trong ba cõi; thấy được các đau khổ đều do ngu si lớn, vô số tội lỗi quyết dứt trừ tất cả, hiểu biết rõ ràng Ba tạng là báu vật, thâm nhập suy xét tám vạn

bốn ngàn trần lao, chưa rõ nghĩa tội phước là thiện hay bất thiện; chỉ cho biết vô minh là kẻ làm cho tâm tán loạn, không còn tạo nghiệp, suy xét về Đấng Chúng Hựu, biết có báo ứng; biết chứa nhóm lợi ích, tạo ra hạnh nghiệp thì quả báo không mất; sự quả báo, không quả báo, đen tối, sáng sạch, trắng đen… đều là ngôn từ, hạnh nghiệp quả báo thì có hạn lượng, nhưng ruộng đất phước tội thì không thể hạn lượng. Bậc Hiền Thánh ra đời, làm việc tội phước ở hiện tại, chứa nhóm nghiệp ở vị lai đều vượt qua hết; hiểu rõ hay chưa rõ nơi quy thú, cũng phân biệt và hiểu rõ phương tiện tùy thời, để biết được tám vạn bốn ngàn tội lỗi, biết nguyên nhân và kết quả; hiểu rõ nguồn gốc các căn Nhu thuận, yếu kém, vừa phải. Nói tóm lại, tùy hạnh nghiệp đời trước của chúng sinh: Hủy hoại, không hủy hoại, hạnh vi diệu vừa phải, hạnh thấp kém, các loại trần lao, không có tài nghiệp đều từ tâm quyết định. Đối với kẻ không hiểu thì khai hóa nguồn gốc, do lưới căn nên phân biệt thoái chuyển, chấp giữ vọng tưởng về các tướng sang hèn, tới lui qua lại, tiến thoái không ngừng; hiểu rõ ba đời, đi mãi không cùng, một mình không bè bạn, luôn bình đẳng với mọi loài, biết rõ tám vạn bốn ngàn căn tánh. Nói tóm lại, hiểu được tâm tin cao thấp vừa, các căn thông đạt đều tùy thuận vào tám vạn bốn ngàn căn tánh; ôm giữ tâm tin thì biết rõ được hạnh nghiệp của chúng sinh, biết cảnh giới cao

thấp vừa, tùy theo tám vạn bốn ngàn căn tánh; tâm thượng trung hạ của chúng sinh, của các loài bốn đại với tánh hạnh thiện ác; hiểu rõ nơi quy thú của các căn và tánh hạnh của tâm ấy, tâm ý của bạn bè, bọn đảng; tâm ấy hội họp, biệt ly, đi mãi không ngừng; hoặc có tự đại hay không tự đại, ý ấy điều thuận không chán ghét cũng không lười bỏ; nên một tâm tùy thuận vào pháp môn giải thoát thần thông Tam-muội chánh thọ, không hội họp trói buộc trong ba cõi, nguyện đạt được thật tâm, không tạo các hạnh nghiệp ác; tu tập thâm nhập giáo pháp vô ngôn, không dựa vào bạn đảng, không tạo sản nghiệp, không thay đổi, không bạn bè; tu tập giáo pháp, suy xét kỹ lưỡng biết đúng hạnh của chúng sinh, có bao nhiêu hạnh nghiệp thọ sinh, hạnh ấy sẽ thọ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-luân, trời, người, nhân dân, sắc, vô sắc, tưởng, vô tưởng thảy đều biết rõ. Hiểu rõ quả báo của tội, phước đều do ân ái, tình dục, vô minh, ngu tối làm nhân; tinh thần chủng loại luân hồi sinh tử, danh sắc làm bạn. Vì không đạo nghiệp, sinh tử, ngu si, gần gũi ân ái, nên có tham dục, tham cầu ái tình. Không tham vinh hoa, lạc thú của chúng sinh thì luôn biết đúng ba cõi, không bị tổn thương; suy xét kỹ lưỡng biết rõ nơi ở, nơi sẽ đến và dừng. Từ hạnh của chúng sinh và tội phước mà tu tập trần lao; thiện ác chưa rõ, nguồn gốc tạo tác, mà phải luân chuyển không cùng, lại trôi lăn theo bản nghiệp,

chưa thể thoát ra thật khó đoạn trừ! Muốn độ những kẻ tham lam, ganh ghét, chưa trừ sạch trần lao; thì tâm phải thông đạt mới có thể vượt qua, đối với việc làm đó phải đạt đến vô sở hữu; suy xét kỹ càng để biết rõ hạnh của chúng sinh; có hiểu biết hay không hiểu biết; chí ở tà nghiệp thì chạy theo nghiệp tà kiến ngu si; ở nơi chánh kiến thì an định nơi chánh nghiệp, trừ được mọi lo sợ, không gì là không rốt ráo. Lại còn có nạn năm nghịch, nên phải hiểu rõ hạnh nghiệp năm căn, thông đạt chánh chân. Vì bỏ được lo sợ và những việc không rốt ráo, nên hiểu rõ tà vạy đã diệt, chân chánh tịch diệt, làm cho những nghiệp ác thành nghiệp tịnh. Chính vì không chỗ nương tựa mà rơi vào tà nghiệp, luân hồi thoái chuyển. Phải dắt dẫn bằng chánh đạo Vô thượng của Hiền Thánh mà tuyên thuyết cho kẻ không hiểu rõ, không tùy thời tụ tán ôm giữ tà nghiệp. Phật tử! Nếu quay về với tuệ của Bồ-tát Đại sĩ này thì được an trụ địa Thiện tai ý của Bồ-tát. Đã an trụ địa này, thì hiểu rõ được tất cả hạnh nghiệp của chúng sinh, tùy các loại bản hạnh mà giải thoát và khai hóa cho chúng sinh; nên hiểu rõ chúng sinh, để tùy thời dạy dỗ, biết cách khuyên dạy Thanh văn, Duyên giác, hóa độ các Bồ-tát, giảng thuyết Như Lai địa, tùy chúng sinh đó mà thuyết pháp, dắt dẫn lợi ích độ thoát; với tánh hạnh đó, tùy bản căn sẽ được giải thoát mà thuyết pháp; với nhân hạnh nghiệp thì phải hiểu rõ nguồn gốc

mà khai hóa, dùng các giáo pháp tu tập như pháp môn suy xét giải thoát, pháp môn nhân giải thoát mà thuyết pháp. Trụ địa này, sẽ thấy được sự hưng long của Đại pháp sư, ủng hộ được vô số pháp tạng của Như Lai, đến được chỗ Pháp sư học hỏi thâm nhập, hiểu rõ Thánh tuệ, phụng hành tuyên thuyết, đủ bốn Biện tài, phân biệt đủ hạnh nghiệp của Bồ-tát, theo pháp để thường tu tập, không bị sự hủy hoại. Bồ-tát Đại sĩ có bốn biện tài phân biệt đạt không thoái chuyển. Bốn Biện tài đó là gì? 1. Phân biệt pháp. 2. Hiểu thật nghĩa. 3. Tùy thuận thứ lớp. 4. Hiểu rõ biện tài. Phân biệt pháp là biết giảng thuyết tướng tự nhiên của các pháp. Hiểu thật nghĩa là thông đạt chỗ quy thú của các pháp. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết không lầm lẫn, phân tích trí tuệ sâu xa của các pháp. Hiểu rõ biện tài là không có gì trói buộc được, biết các pháp không gián đoạn, phân biệt giảng rõ các pháp. Hiểu rõ pháp là pháp tự nhiên, thân tự nhiên. Hiểu thật nghĩa là phân biệt sự sáng suốt đều từ kinh điển. Tùy thuận thứ lớp là thông đạt tất cả pháp, có thể giảng thuyết được, không làm cho gián đoạn. Phân biệt biện tài là đúng như giáo pháp, không có chỗ mong cầu, diễn giảng không ngằn mé. Thông hiểu pháp là thông đạt pháp hiện tại, tuyên thuyết chỗ quy thú. Hiểu thật nghĩa là biết cái lý báo ứng của pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, không có sự hủy hoại. Phân biệt biện tài là nhất nhất giảng thuyết mà

không có hai tâm, không ngằn mé, phóng ra ánh sáng pháp. Thông hiểu pháp là có thể biết các pháp, phân tích được mọi việc. Hiểu thật nghĩa là phân biệt các nghĩa, ai nấy đều nương nhờ. Tùy thuận thứ lớp là tùy thuận lời lẽ xa gần của chúng sinh mà thuyết pháp. Phân biệt biện tài là quán sát sự vận hành của các tâm tánh nhân đó mà diễn giảng kinh pháp. Thông hiểu pháp là hiểu biết phương tiện, thông rõ pháp tuệ, không hủy hoại các pháp lành. Hiểu thật nghĩa là biết pháp vốn không, an trụ tuệ không hai, vì vậy mà hiểu rõ nguồn gốc, thông tỏ hết thảy. Tùy thuận thứ lớp, diễn thuyết hạnh nghiệp, Thánh tuệ là của cải, không sao phá được. Phân biệt biện tài là thông tỏ các nghĩa lý, tùy lúc hiểu rõ gốc ngọn. Thông hiểu pháp là biết rõ nguồn gốc các pháp là một, nếu mất nguồn gốc thì trôi lăn trong sinh tử không cùng. Hiểu thật nghĩa là vượt qua năm ấm, bốn đại, mười tám giới, sáu nhập, phương tiện giải thoát, hiểu rõ mười hai nhân duyên đều không đầu mối. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết nguồn gốc của chúng sinh, xoay vần trong năm thú, chí tánh hòa nhã, âm thanh nhu nhuyến, ai nghe cũng đều lãnh thọ. Phân biệt biện tài là diễn giảng pháp quan trọng, trí sáng tăng chuyển không cùng tận, ánh sáng ấy chiếu khắp, trừ sự tối tăm, ai nấy đều nhờ ánh sáng đó. Hiểu các pháp là chỉ dạy một phẩm có vô số Bồ-tát Đại sĩ, phát tâm từ rộng lớn, lập tâm bi không cùng,

khai phát Đại thừa. Hiểu thật nghĩa là phân biệt các thừa, vượt qua giới hạn, mở rộng hạnh nghiệp, thản nhiên không bè bạn, độc lập giữa mọi người. Tùy thuận thứ lớp là giảng thuyết tất cả các thừa, bậc học thượng, trung, hạ không hủy hoại được, dần dần dắt dẫn nhập vào đạo lớn. Phân biệt biện tài là tu Nhất thừa không bờ mé, tuyên thuyết chánh pháp, chiếu soi nguy ách khổ não của ba cõi, trừ bỏ ấm cái, đạt đến Tam-muội. Thông hiểu pháp là thực hành hạnh nghiệp Thánh tuệ của Bồ-tát, chỉ dẫn tu hành các pháp, đạo sáng siêu vượt, vời vợi vô lượng. Phân biệt biện tài là diễn giảng gốc ngọn của mười trụ xứ định; chỉ dạy cho kẻ học được toại nguyện, không mất chí hạnh, vượt qua được thế tục, thông đạt tất cả. Tùy thuận thứ lớp là tuyên nói giới cấm, tùy theo sự mong cầu mà uyển chuyển dắt dạy, không bị hủy hoại. Phân biệt biện tài là giảng thuyết tất cả hạnh là không cùng tận, diễn giảng bản nghiệp chí thành chân chánh, không dừng ở thừa Thanh văn, Duyên giác. Thông hiểu pháp là tâm thông đạt tự nhiên, tất cả Như Lai đều là một Phật, đều dùng vô số oai lực hiểu rõ thật nghĩa, nhờ đó mà chuyển pháp luân, đạt Nhất thiết trí để có sự độ thoát. Hiểu thật nghĩa là biết rõ bao nhiêu chủng loại, an trụ chánh chân, trong khoảnh khắc phân biệt nơi sẽ hướng về, tuyên thuyết tất cả những đúng sai của đạo, tục. Tùy thuận thứ lớp là như Đấng Chánh Giác, phân tích ngôn từ, xem

nguồn gốc của nó, hạnh thượng trung hạ, tâm sâu cạn mà dắt dẫn hóa độ. Phân biệt biện tài là diễn giảng kỹ từng câu chữ nghĩa, trí tuệ không cùng của kinh pháp, không làm cho đoạn dứt; phải cho no đủ. Thông hiểu pháp là thỉnh cầu Như Lai, tuyên thuyết chỉ dạy hết thảy mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tu tập tâm từ mà chuyển bánh xe pháp, thông đạt hết thảy tuệ nhẫn không cùng tận. Hiểu thật nghĩa là biết được tám vạn bốn ngàn các phẩm hạnh của chúng sinh, theo chí tánh đó mà quán sát nguồn gốc, theo như sự tin ưa mà giảng pháp Như Lai để giải trừ những phiền não. Tùy thuận thứ lớp là đối với tất cả hạnh nghiệp không bị sự hủy hoại, rống tiếng sư tử, nói lời của Như Lai, âm thanh của tám bộ, nghe khắp mười phương, thấy rõ tất cả. Phân biệt biện tài là thông đạt trí tuệ oai thần sáng suốt của Như Lai, diệt trừ trần cầu tối tăm, dùng sức hành đạo của mình, theo sự tin ưa ấy mà khai hóa, làm cho ai nấy đều toại nguyện.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ chín, phước đức cao vợi, biện tài như vậy, dần dần đạt được tạng pháp vô cực của Như Lai, làm bậc đại Pháp sư, tạo lập pháp khí, làm vua các pháp, thông đạt thật nghĩa Huyền diệu Tổng trì, cứu độ ba cõi, là pháp chủ Tổng trì. Nói tóm lại, dùng thần thông Thánh tuệ để cứu độ, dùng Tổng trì sáng suốt soi rọi mười

phương; dùng Tổng trì thiện ý để nhiếp tất cả ý; Tổng trì như đất, đi lại như hư không, oai thần khó đạt, pháp môn giải thoát vô cực là trọng yếu của Tổng trì Đế chủ, Tổng trì Sở hướng, Tổng trì Sở du vô lượng hồi hướng, tới lui qua lại đều khắp, đạt nhiều loại Tổng trì phương tiện. Đầy đủ tất cả như vậy, đạt vô số trăm ngàn Tổng trì, ân thanh tùy thích, thông đạt tất cả các pháp, phân biệt không sao lường được; giảng thuyết kinh điển không ai diễn được. Cứ thế, Tổng trì tất cả pháp môn chánh đạo mà không thể hạn lượng được; nghe pháp của vô số chư Phật Thế Tôn hiện thân thuyết giảng, nghe rồi thì không quên; giảng thuyết lại được những gì đã nghe; ở chỗ của các Như Lai, đều học hỏi, lãnh thọ, đọc tụng vô số trăm ngàn ức Tổng trì. Ví như pháp của mỗi Đức Như Lai khai hóa thì không có ngằn mé, là Vô thượng Chí chân; pháp của các Như Lai cũng vậy không khác. Nên cúi đầu đảnh lễ để được thêm tinh tấn đối với vô số bậc Chí chân Chánh đẳng giác mà nghe nhận pháp môn, bậc Thanh văn, Duyên giác không thể diễn giải được; học rộng nghe nhiều giúp lãnh thọ các môn Tổng trì như vậy, rồi đạt đến biện tài mà kiến lập. Pháp và Thánh chúng cao xa vời vợi; nếu khi họp hội đầy cả Tam thiên đại thiên thế giới, thì tùy tâm chúng sinh mà ứng hóa thuyết pháp, nơi nào có pháp tòa thì ngồi tòa thuyết pháp, thực hành Thánh chỉ Như Lai; đạt được đại Nhất sinh bổ xứ thứ

mười, ở đâu cũng đều được tự do tự tại, cao quý không ai bằng, ánh sáng soi khắp mọi nơi. Ngồi nơi pháp tòa, trong khoảnh khắc vừa mới phát tâm, chỉ dùng một mà đã có bao nhiêu là âm thanh diễn thuyết cho khắp hội chúng; và trong chốc lát, ánh sáng từ miệng phóng ra tất cả âm thanh diễn thuyết ban bố giáo hóa, làm cho thông hiểu tất cả; chiếu soi tam thiên đại thiên thế giới và các cõi sắc, cõi vô sắc; để diễn nói pháp âm. Lúc ấy, chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới đều đến hỏi nghĩa lý và được giảng thuyết chỉ bày tất cả mọi việc, không quanh co, không giảng trùng lặp, làm cho ai nấy đều thông hiểu; trong khoảnh khắc, các Bồ-tát lúc này cũng đều lãnh thọ lời dạy, dùng một lời mà dạy dỗ được khắp nơi. Nói tóm lại, khắp cả hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, năm mươi đại thiên thế giới; cho đến cả trăm Tam thiên đại thiên thế giới, vô số đại thiên thế giới; khi phóng quang làm việc pháp, kiến lập Thánh chỉ oai thần của Như Lai, thì thường tùy thời, vì chúng sinh mà làm việc Phật, sự phát triển an lập rồi dần dần tăng trưởng; Thánh tuệ được lãnh thọ như ánh sáng chấn động, làm cho tinh tấn tu tập. Mỗi ánh sáng đều từ lỗ chân lông phóng ra, soi chiếu vô số thế giới của chư Phật đầy khắp cõi trần; thấy vô số cõi Phật không sao đếm được; thấy đại chúng tu tập ở đạo tràng, nghe Đức Phật giảng giáo pháp. Mỗi Như Lai đều vì vô số loài chúng sinh, mà giải trừ phiền não. Mỗi chúng

sinh với đủ loại tâm tánh, không sao nói hết, tâm tánh mỗi mỗi đều khác nhưng dùng đạo pháp thì dẫn dắt khai hóa được. Sự độ thoát của mỗi Đức Như Lai là thế. Tất cả các Đức Như Lai, cũng vậy không khác. Ví như một lỗ chân lông, tất cả các lỗ khác cũng vậy; khi diễn nói pháp âm khai rộng chí tánh, suy xét sự thích nghi các nơi, để dắt dẫn kẻ chưa hiểu biết, tất cả Đức Như Lai trong một khoảnh khắc hiện thân thì cũng đều lãnh thọ pháp môn từ một âm thanh, rồi tùy sở thích, thuận theo sự khen ngợi của chúng sinh trong đạo tràng, muốn nghe pháp ấy mà nhận được đầy đủ. Đối với việc ấy chúng ta cũng phải như vậy. Trí tuệ sáng suốt, biện tài thông triệt, hạnh nghiệp trong sạch, vui lòng chúng sinh, trong khoảnh khắc, thân đó sẽ đi khắp các cõi. Chúng sinh nhờ đạt đạo địa Bồ-tát này mà ngày đêm tăng trưởng, ý niệm không thay đổi, nhập hạnh Phật đạo, đạt được pháp bình đẳng của Như Lai, thành tựu pháp môn giải thoát thâm diệu của Bồ-tát. Nhờ nhập trí tuệ này, nên thường thấy chư Phật, không hề rời xa, kiếp nào cũng thấy vô số trăm ngàn ức chư Phật, cúng dường phụng sự, học hỏi Như Lai, lãnh thọ giáo pháp đã giảng, nắm giữ kinh điển, rồi tuyên thuyết, gốc công đức ấy ngày thêm nhiều, vượt quá không ai sánh. Phật tử! Ví như thợ bạc, tạo thành các chuỗi ngọc trang sức, để dâng lên Chuyển luân thánh vương, trang sức ở cổ sáng rực; làm tăng ngọc nữ báu không ai

bằng. Ban đêm ở trên lầu cao chiếu khắp bốn cõi thành, ngọc của chúng sinh bị che khuất không hiện được, chỉ riêng ngọc này là sáng soi. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát đạt hạnh Thiện tai ý khai sĩ này thì phước đức càng tăng thêm, càng nhiều, không ai sánh bằng, vượt qua hàng Thanh văn, Duyên giác, vượt cả Bồ-tát mới phát tâm từ Sơ địa đến Địa thứ tám. Ánh sáng phước đức của vị này, tiêu diệt tâm trần lao của chúng sinh và soi sáng tất cả, từ ân đức đó, bỏ ác làm thiện, bỏ tục vào đạo. Phật tử! Ví như ánh sáng của Đại phạm thiên soi khắp ba ngàn cõi nước, không nơi nào mà không chiếu đến, mọi loài đều được sáng soi. Cũng thế, Bồ-tát trụ ở địa Thiện tai này, dùng hết thảy ánh sáng công sức soi rọi chúng sinh để thấu đạt cao xa; dùng đạo pháp sáng soi, bỏ tục vào đạo. Phật tử! Đó là hạnh nghiệp rộng lớn Huyền diệu bình đẳng của trụ Thiện tai ý thứ chín. Dù trải qua vô số kiếp cũng không thể nói hết phước đức của Bồ-tát này. Bồ-tát Đại sĩ an trụ ở Địa này, hoặc làm Phạm Thiên, hoặc làm Đại phạm vương, tự tại trong ba ngàn cõi, tạo lập pháp Thanh văn, Duyên giác và các hạnh Bồ-tát, giảng thuyết không cùng, chói sáng không gì sánh, chỉ vẽ rõ ngọn gốc chí tánh của chúng sinh. Đó là đạo nghiệp bố thí cho người, ái kính nhân hòa, lợi ích cho người; khuyên bảo cúng dường tài vật. Dùng bốn ân đó mà cứu độ tất cả. Thường xuyên tích lũy công đức và luôn niệm Phật, để tâm

không xa rời, cho đến khi được đầy đủ sự thành tựu Nhất thiết trí, suy niệm ấy cũng không quên mất; suy nghĩ cách làm bậc Tối Tôn của chúng sinh, đem Thánh đạo đến khắp để dắt dẫn kẻ chưa hiểu biết, vừa phát tâm siêng năng tinh tấn tu tập theo sắc tượng như vậy, liền đạt được vô số, vô lượng Tam-muội chánh thọ như số bụi trong trăm ngàn cõi Phật; thấy các Bồ-tát cũng như số bụi trần trong trăm ngàn cõi Phật tập trung làm quyến thuộc. Tất cả đều nhờ nguyện lực diệu đạo đưa đến. Sở nguyện của các Bồ-tát đặc biệt thù thắng, cảm động biến hóa không thể nói hết. Dù trải qua vô số trăm ngàn kiếp cũng không thể nghĩ bàn được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Lực này không thể lường
Phụng hành pháp của Phật
Tuệ vi diệu thứ nhất
Chúng sinh khó hiểu được
Chính mình nghe thọ trì
Tạng bí mật của Phật
Bởi vì các chúng sinh
Nên nhập Địa thứ chín
Nhờ đó đạt Tổng trì
Tam-muội rất tối tôn
Rộng lớn nghiệp thần thông
Biến khắp tất cả cõi
Hiểu rõ sức Thánh tuệ

Tối thắng hiện mọi nơi
Chí nguyện tâm từ mẫn
Chánh trụ Địa thứ chín
Nhờ thông đạt Địa này
Thù thắng giữ tạng pháp
Pháp giải thoát chân diệu
Nghĩa đức không phân biệt
Đang hành hạnh hữu lậu
Thân Hiền thánh cõi đời
Tâm này không thể lường
Tối tôn hiểu thật nghĩa
Phân biệt rõ các pháp
Tư duy đến rốt ráo
Thành tựu việc ba thừa
So lường mọi tạo tác
Hữu vi hay vô vi
Hiểu rõ việc nên làm
Làm hết cả hai việc
Thuận đời mà hòa nhập
Vì thâm nhập tuệ này
Ý vi diệu thù thắng
Thâu nhận tâm chúng sinh
Suy tìm nguồn gốc chúng
Tâm giống như bức họa
Rời xa nhưng luân chuyển
Thần thức thật khôn lường
Sáng soi thâm nhập hết
Các pháp trần lao kia

Kết bạn khó chữa trị
Trói buộc phải thọ sinh
Xoay vần gần tai họa
Tạo tác bao nhiêu việc
Thâm nhập phân biệt nghiệp
Bình đẳng không quả báo
Nhân duyên đã tiêu diệt
Thâm nhập thấu rõ căn
Cao thấp và vừa phải
Trừ diệt các quá khứ
Thông suốt nghĩa vị lai
Vững tin vô ương số
Thanh tịnh không thanh tịnh
Thông suốt tám vạn hạnh
Và bốn ngàn việc làm
Thâm nhập các chủng loại
Thành tà kiến trần lao
Vì thế bị rong ruổi
Vô cùng không thể dứt
Tâm bị sự trói buộc
Dắt dẫn cùng nhau đi
Suy xét tâm ý này
Trói buộc không dừng dứt
Chí tánh như đường thẳng
Trói buộc như che trăng
Không còn nơi an trụ
Cũng chẳng chốn dừng chân
Vì thế khó giáo hóa

Cõi người không trở lại
Dùng kim cang chặt đứt
Đạo ấy vẫn không khác
Phần bộ tùy theo nghiệp
Sinh ở trong sáu nẻo
Dục tình là ái nhuận
Vô minh: Ruộng tội phước
Thần thức là thấp nhất
Tạo hành là danh sắc
Ở trong ba cảnh giới
Đi lại không cùng tận
Lên đến các cõi trời
Tâm chạy theo trần lao
Qua lại khắp tất cả
Nên phải bị sinh tử
Chúng sinh tạo ba nghiệp
Vì thế phải qua lại
Những ngọn lửa tà kiến
Đi theo vết thần thức
Tất cả những hạnh ấy
Đều do trụ địa này
Từ tâm tánh chúng sinh
Theo đó hiểu các căn
Vì chúng giảng kinh pháp
Phân biệt rõ các việc
Phân tích nghĩa lý này
Biện tài khéo quyền biến
Nếu ai đến được chỗ

Pháp sư đã an trụ
Nói năng không chấp trước
Như ngọn núi Tu-di
Như nước mưa thấm ướt
Cam lộ thấm khắp nơi
Căn lực của Giác ý
Tràn đầy như biển lớn
Hiểu rõ thật nghĩa tuệ
Hiểu pháp cũng như vậy
Tất cả đều chấm dứt
Đạt được các biện tài
Được vô số sáng suốt
Một vạn môn Tổng trì
Cầm giữ pháp giải thoát
Như mưa trong biển lớn
Cứ thế đạt Tổng trì
Và Tam-muội thanh tịnh
Đồng thời thấy vô số
Trăm ngàn ức Đức Phật
Nhờ nghe được Pháp bảo
Lại thường xuyên tuyên thuyết
Lời rõ ràng thông suốt
Tiếng tự nhiên vi diệu
Trong khoảnh khắc phát tâm
Biết tam thiên thế giới
Chúng hội của phàm phu
Có bao nhiêu tâm niệm
Làm vui lòng tất cả

Theo căn tánh của chúng
Sự thâm nhập đều vậy
Như biển lớn bốn phương
Phước đức còn hơn đây
Tổng nhiếp đạt tinh tấn
Suy xét thật khó lường
Như cát của sông Hằng
An trụ và thuyết pháp
Độ chúng sinh phàm phu
Người nghe đều thọ trì
Như gieo giống trong đất
Giả sử các chúng sinh
Đang ở trong mười phương
Có ái khiến cho họ
Đều ngồi vào một chỗ
Thông đạt hết tất cả
Tánh hành niệm như vậy
Chỉ dùng một âm thanh
Ai cũng được no đủ
Bậc trung tôn an trụ
Pháp vương tối thượng này
Đi khắp các cõi nước
Thành đệ tử Thế Tôn
Ngày đêm luôn an trụ
Thù thắng hợp chí nguyện
Trụ nơi tịch vi diệu
Pháp giải thoát dũng mãnh
Luôn phụng sự cúng dường

Lạy vô số Đức Phật.
Thành tựu đạo cao vợi
Trang nghiêm như Chuyển luân
Sáng soi trừ trần cấu
Thọ pháp phóng hào quang
Như ánh sáng Phạm thiên
Chiếu tam thiên cảnh giới
Công đức trụ địa này
Soi vô số Phạm thiên
Phật phân biệt giảng thuyết
Tạo lập ra ba thừa
Những ai siêng tu tập
Thương xót các chúng sinh
Nhập vào Nhất thiết trí
Đạt hạnh Thánh giả tuệ
Cõi nước không thể lường
Cho đến thành Vương xá
Dùng oai lực suy xét
Tam-muội khắp mười phương
Thấy mười phương chư Phật
Thế Tôn lời nhu nhuyến
Phát thệ nguyện vi diệu
Tâm không thể đo lường
Đó là Trụ thứ chín
Thật vi diệu khó hiểu
An trụ rồi tự diễn
Đó là hạnh Đại thừa.

Vô số chư Thiên cõi trời Tịnh cư đến nghe

chánh pháp vô thượng, trụ trong hư không, tâm vui mừng khôn xiết, cung kính khiêm nhường, an trụ vâng lời. Vô số Bồ-tát ở trong hư không, vui mừng rải các hoa thơm, làm vui lòng tất cả, đốt sạch hết nhơ uế trần lao của chúng sinh. Tự tại Thiên vương vui mừng, trụ ở trên cao cùng vô số chúng, hoan hỷ dâng cúng áo đẹp của trời, trân báu của cõi Phạm Thiên, nhất tâm quy y; vô số ngọc nữ xinh đẹp, trỗi nhạc đảnh lễ. Tất cả đều phát ra âm thanh hình tượng như vậy. Các hàng Phật tử quyến thuộc ngồi khắp cả cõi Phật. Ánh sáng ấy rực rỡ, chiếu soi khắp nơi, các thân đều nhu nhuyến, khắp các cõi đều được soi sáng. Ánh sáng từ mỗi lỗ chân lông của Đấng Như Lai Chí Chân thật là rực rỡ, diệt trừ hết trần cấu của chúng sinh; số bụi ở các cõi nước còn có thể đếm được nhưng số chúng hội này không thể đếm được. Ngay lúc đó, tất cả đều được thấy các tướng vi diệu của thân Phật, thấy các Chuyển luân vương đi đến các nước khác, làm việc tối thượng, tốt đẹp, cao vợi; thấy các đấng Thánh hiền, đại thần tôn quý của cõi trời và người, từ cõi Đâu-suất giáng hạ vào thai mẹ rồi đản sinh, tuy ở trong thai, nhưng hiện ở vô số cõi nước, vừa sinh ra thì hiện thành cõi Phật. Bản nguyện của đấng Đạo sư là vì chúng sinh mà xuất gia, để thành tựu Phật đạo, làm bậc Tối chánh giác, chuyển bánh xe pháp, thị hiện vô số cõi Phật; ví như nhà ảo thuật, học các chú thuật, tùy thuận thọ mạng, hiện ra vô

số phép thuật. Đức Thế Tôn cũng vậy, tu học trí tuệ, vì chúng sinh mà xuất gia, ở chỗ trống rỗng, tịch tĩnh không tướng, các pháp bình đẳng ví như hư không. Giáo pháp, giới luật của Phật rất lợi ích, nhưng vốn là không, chỉ thị hiện sự thù thắng. Sự đi ở của Phật và các hạnh an trụ đều là tự nhiên; vì thương yêu chúng sinh mà giảng thuyết thành kinh điển, thấy tất cả các pháp đều là tướng bình đẳng; tướng của các tướng thì vô tướng là thứ nhất. Dùng Thánh tuệ hiển rõ thật nghĩa của các pháp, bỏ được ác tướng và các hành nghiệp của hữu tưởng, vô tưởng. Hiểu rõ các hành, thành bậc tôn quý của mọi người, tuyên thuyết vô số ức âm thanh nhân hòa; nếu tại thế thì hàng phục các người nữ của trời ma, biết được chúng hội chí chân tịch tĩnh như vầng trăng chiếu khắp thiên hạ.

Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng các hạnh nghiệp, các Phật tử tu tập hạnh Đại thừa, thực hành huân tập mười việc hạnh nghiệp, thấy điềm lành, tâm vui mừng khôn xiết. Các bậc Thánh tuệ thượng nhân cũng đều vui vẻ ca ngợi.

❑

KINH DẦN ĐỦ TẤT CẢ TRÍ ĐỨC
QUYỂN 5
Phẩm 10: TRỤ PHÁP VŨ

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Này Phật tử! Ý Thánh tuệ của Bồ-tát Đại sĩ thật là cao cả khôn lường. Với hạnh nghiệp nghiêm tịnh như vậy, khi tới đạo Địa thứ chín, thì Bồ-tát đã đầy đủ pháp thanh tịnh sáng suốt không ngằn mé, chứa nhóm công đức, đời đời tự nghĩ việc tạo lợi ích cho chúng sinh; tìm đủ cách cứu giúp ba cõi, khéo léo thâu nhận, tuệ đức vô cùng, tâm Từ vô lượng, hạnh sâu rộng lớn lưu bố khắp nơi; phân biệt hiểu rõ thế giới vô biên; vào trong cõi chúng sinh, qua lại trong sự vắng lặng, trước sau như một, khai hóa đạo nghiệp tối thượng của Như Lai, niệm về sự tư duy, về Lực, về Vô sở úy; kinh điển của Phật trống rỗng vô lượng, hết thảy các mẫn tuệ; thành tựu đầy đủ bậc Nhất sinh bổ xứ là như vậy. Lại nữa, Phật tử! Nhập thánh nghiệp của Bồ-tát như vậy là gần hạnh Nhất sinh bổ xứ. Vừa trụ được hạnh này thì đạt Tam-muội hiệu là Vô cấu; Bồ-tát tuyên thuyết pháp giới và những đạo tràng của Bồ-tát tên là Trang nghiêm tịnh, là Cự hải tạng. Lại có tên là Hải ấn, là Quảng như hư không, là Nhất thiết

pháp tự nhiên, là chúng sinh tâm hành… đủ các loại như vậy; gần đạt tới trăm ngàn a-tăng-kỳ chánh định pháp. Vừa đạt định ý này, dùng chánh thọ lại đạt được Tam-muội Thiện đức, thực hành các phương tiện, nhờ nhân duyên ấy và định ý này cho đến khi thông đạt Nhất thiết mẫn trí, mà có sự đặc thù. Đó mới là gần Tam-muội của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Nhờ đạt gần được Tam-muội này mà mười ba ngàn cõi ở mười phương tự nhiên phát sinh vô số trân bảo kỳ lạ, hoa sen thanh tịnh đầy khắp trong nhà, báu lớn tự nhiên tràn đầy, vượt qua hết thảy các cõi pháp giới; phụng hành đạo nghĩa, chánh pháp chí chân, đầy đủ cội gốc đức, độ thoát chúng sinh, thành tựu rốt ráo sự mầu nhiệm tự nhiên. Lại nữa, ở pháp giới ấy việc tu tập thanh tịnh, phô diễn ánh sáng của bậc Thánh. Cọng sen to lớn bằng ngọc minh nguyệt lưu ly gộp lại vượt các cõi trời. Lá và hoa bằng vô số trân bảo chiên-đàn, mã não, vàng ròng. Ánh sáng rực rỡ, không sao so lường được. Hoa sen rực rỡ ấy, đều do các trân bảo hợp thành, bay lên hư không, trải dài như tấm màn trân báu che khắp, ví như số bụi đầy trong tam thiên đại thiên thế giới ở mười phương, không thể kể được. Trăm ngàn hoa sen đầy khắp trong hư không ở mười phương, hương thơm xông thấm khắp thân hình Bồ-tát Đại sĩ đã đầy đủ Nhất thiết trí. Người an trụ định Tam-muội Nhất sinh bổ xứ, sẽ được ngồi trên hoa sen to này; an tọa ở đây xong,

lại biến hóa vô số hoa sen, không sao đếm được, các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, ngồi trên những hoa sen đó. Mỗi Bồ-tát đều đạt trăm ngàn vạn Tam-muội, dùng chánh thọ, quán sát các Bồ-tát. Nhờ chánh thọ ấy mà vô số cõi Phật không cùng tận, ở mười phương đều tự nhiên thanh tịnh. Các Đức Như Lai dùng giáo pháp soi rọi đạo tràng. Vì sao? Vì Bồ-tát ngồi trên hoa sen lớn này, ở dưới chân, phóng ra vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến tận ngục A-tỳ vô gián, diệt khổ não hoạn nạn cho chúng sinh. Hai đầu gối cũng phóng ra ánh sáng như vậy chiếu đến các loại ngạ quỷ, súc sinh để chấm dứt khổ đau. Hai bên hông cũng phóng ra ánh sáng, chiếu đến cõi người, khắp mười phương đều được nương nhờ ánh sáng. Hai tâm bàn tay cũng phóng ra ánh sáng, chiếu đến cung điện cõi trời, A-tu-luân. Hai vai, khuỷu tay cũng phóng ra hai loại ánh sáng, chiếu đến các Thanh văn. Não và lưng cũng phóng ra ánh sáng, chiếu đến tâm các Duyên giác mười phương. Mặt, miệng cũng phóng ra ánh sáng vi diệu, chiếu đến các Bồ-tát ở Địa thứ chín. Bạch hào giữa chặng mày cũng phóng ra ánh sáng rực rỡ, chiếu soi tất cả cung ma ở mười phương, làm tan hết bóng tối. Dùng thân của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, bay lên hư không, chiếu soi vô số trăm ngàn cõi Phật, vô số các Đức Như Lai, vô số chúng hội đạo tràng, rồi nhiễu quanh Phật mười vòng; trụ trong hư không, giăng thành tấm màn

ngọc sáng lớn tên là Đại quang, rực rỡ dâng cúng Như Lai, tăng thêm công đức. Nhờ sự cúng dường ấy, mà từ lúc phát tâm cho đến trụ được Địa thứ chín, tùy thuận phụng sự Như Lai, tùy thời vắng lặng gấp trăm ngàn lần, không sao ví dụ được. Tấm màn ngọc sáng lớn đó, rực rỡ cao vợi, chiếu đến tất cả các cảnh giới ở mười phương; rải đủ các loài hoa, hương hoa, tạp hương, trù hương, y phục, cờ phướn, lọng báu, tơ lụa, trải trân báu minh nguyệt khắp các cõi ở mười phương, làm đấng Vô thượng Chánh chân với đầy đủ căn lành phước đức, làm mưa rải các hoa lớn, mà mỗi giọt mưa lại có bao nhiêu là vật để cúng dường hội chúng ở đạo tràng, cúng dường phụng hành các Đức Như Lai ở mười phương. Chúng sinh nào thấy được, đều phát đạo tâm Vô thượng Chánh chân. Rải các loại hoa vi diệu như thế, ánh sáng ấy lại bao quanh các Đức Phật và hội chúng ở đạo tràng mười vòng, rồi nhập vào tâm bàn chân Phật. Ánh sáng hoa ấy bỗng nhiên tỏa sáng các Như Lai và Bồ-tát, khiến được thấy các Bồ-tát lập hạnh như vậy, đạt địa Nhất sinh bổ xứ, các Bồ-tát ở mười phương, các Bồ-tát trụ Địa thứ chín, đều đến đông đủ không thể tính kể. Các Bồ-tát ấy và quyến thuộc tu hạnh cúng dường; quán sát thấy các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, dùng Tam-muội chánh thọ trang nghiêm, đứng đầu, gọi đó là Thủ huyễn, vững chắc như kim cang, hàng phục được ma oán. Mỗi ánh sáng ấy phóng vô số

trăm ngàn ánh sáng khác, chiếu khắp các cõi Phật ở mười phương, hiển hiện thần biến. Ánh sáng đó tự nhiên biến mất, nhập vào Thủ huyễn trang nghiêm, đứng đầu hàng Bồ-tát. Ánh sáng đó mất chưa lâu, thì các Bồ-tát nhờ oai thần uy lực soi sáng lại càng rực rỡ. Phật tử! Lúc ấy, lại có ánh sáng lớn, tên Nhất thiết tuệ thần thông thánh quan, từ hào tướng giữa mày của Đấng Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác phóng ra vô số những tia sáng, cùng các ánh sáng quyến thuộc chiếu sáng vô số cõi ở mười phương, nhiễu quanh các cõi Phật mười vòng, rồi hiển hiện các Đức Như Lai, với những thần túc cảm động biến hóa và dạy bảo vô số trăm ngàn ức Bồ-tát. Các cõi Phật chấn động sáu cách, tiêu diệt tất cả các nẻo ác, che lấp cung điện của ma. Chư Phật nơi mười phương, đều tự nhiên hiển hiện, hiện ra các chúng hội đạo tràng của các Đấng Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, oai thần nghiêm tịnh, pháp giới bình đẳng, biến khắp hư không, chiếu khắp cả các cõi ở mười phương, ánh sáng xoay quanh rồi bay lên hư không, vây quanh từ bên phải tất cả Bồ-tát, thể hiện sự nghiêm tịnh lớn. Các ánh sáng đó biến mất, tự nhiên từ trên cao nhập vào đỉnh đầu của Bồ-tát. Ánh sáng đó biến mất, các Bồ-tát từ trước đây chưa đắc định, nay nương theo oai quang của Phật, liền được trăm vạn Tam-muội. Ánh sáng đó cùng lúc chiếu trên các Bồ-tát, như tất cả các Đức Như Lai, không có gì

khác. Ánh sáng biến mất, các Bồ-tát thành bậc Nhất sinh bổ xứ, đó gọi là cảnh giới Chí chân của Như Lai, có đầy đủ mười Lực, bình đẳng chánh giác, bình đẳng như hư không. Phật tử! Ví như thái tử thứ nhất của Chuyển luân thánh vương, được hoàng hậu tôn quý, hoài thai sinh ra đầy đủ tướng xứng đáng làm Thánh vương. Lúc ấy, Chuyển luân vương ngồi tòa vàng ròng trên mình voi báu, nước bốn biển được lấy đem về để trong bình tắm bằng vàng, trang trí lọng báu, cờ phướn, trổi kỹ nhạc và lấy nước đó rưới lên đầu và thân thể thái tử. Rưới xong là thành Thánh đỉnh cái vương. Chuyển luân vương ấy đủ mười nghiệp lành vì thế gọi Thần đế là Chuyển luân thánh vương. Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, thành tựu trí tuệ lớn, là Bồ-tát phải thực hành đầy đủ vô số trăm ngàn khổ hạnh, công đức trí tuệ ngày càng tăng trưởng thì mới an trụ trong đạo địa Mưa pháp. Bồ-tát trụ địa Mưa pháp, hiểu thấu cõi dục, xét nó từ hữu tạo ra sắc giới, vô sắc giới, cõi chúng sinh, cõi vô thức, cõi hữu vi vô vi, cõi hư không. Tu tập trong pháp giới, hiểu rõ Niết-bàn, biết rõ từ hữu, hiểu rõ các tà kiến, vọng chấp, trần lao, năm thú; tu tập sinh diệt; các hạnh Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát; mười Lực, bốn Vô sở úy của Như Lai; sắc thân, Pháp thân, Nhất thiết trí, thành đấng Tối chánh giác, chuyển bánh xe pháp, thị hiện sự diệt độ. Thường dùng pháp bình đẳng, thâm nhập tất cả pháp, phân biệt vượt qua, hiểu rõ

tập khí, xét nó từ đó phát sinh; vì nhập trí tuệ này nên ý càng tăng trưởng, làm cho chúng sinh, nhưng kẻ không có nghiệp lớn mà suy xét kỹ, lại được độ thoát khỏi nguồn gốc trần lao; không kiêu mạn ở trong pháp thế tục; không lo sợ, dù ở trong đạo pháp; cũng không tự đại, không bỏ tâm từ lớn, dù đạt pháp Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai; cũng không tự đại, không có sự thêm bớt trong vui vẻ sân hận; đạt được bậc Chí chân, cũng phải luôn xét kỹ kinh điển sự nghiệp của Phật đã kiến tạo. Lúc ở cõi trần, tùy thời mà lập nguyện, tu các hạnh cúng dường tư duy nhiều kiếp, kiến lập Thánh tuệ, suy xét để thông đạt tất cả. Các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Giác ấy, sự thể nhập là huyền diệu, là biết trí tuệ cao xa, sinh tử xoay vần, hiểu rõ sự mầu nhiệm. Lúc thị hiện thọ sinh, bỏ nước, bỏ ngôi vua, thành bậc Tối chánh giác, biến hóa chỉ dạy độ thoát, hiểu rõ tuệ vi diệu; chuyển được bánh xe pháp, tuổi thọ dài ngắn, sự tạo lập cho đến khi diệt độ của tâm, pháp tạo ra nhiều ít, đều từ tuệ vi diệu. Lại hiểu rõ các pháp bình đẳng chánh giác, tạng xứ Phật pháp, nơi ở của thân, khẩu, ý, hữu thời vô thời, hạnh nghiệp bí mật, Bồ-tát lãnh thọ, ban ân, cứu độ chúng sinh. Có chúng sinh bị ngu muội che đậy, các sự mê mờ làm tăm tối, các bộ phận chính của căn tánh phải chấp giữ mà tạo nghiệp. Có chúng sinh, hiểu rõ hạnh của chánh giác, nên đủ oai thần thánh tạng, hiểu biết trong kiếp số này ra

vào nhiều ít. Một kiếp, trăm kiếp, vạn kiếp, vô số kiếp cũng đều biết rõ. Làm cho vô số kiếp nhập trong một kiếp. Biết cả số vô số không thể tính đếm và biết cả số hạng của kiếp số nhàn tĩnh. Kiếp số nhàn tĩnh, có kiếp không kiếp cũng không niệm; có kiếp có niệm; niệm có hay không thảy đều biết; thành Chánh giác, Vô chánh giác, Tối chánh giác đều biết rõ, biết quá khứ, hiện tại, vị lai; biết mọi việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai; biết hết quá khứ, hiện tại, vị lai kiếp số dài ngắn và các việc bình đẳng; thấu đạt hết tất cả các kiếp, năm tháng, xa gần, trời đất thành bại, không thể xưng kể cũng đều biết rõ hết. Các Đức Như Lai đều cảm ứng đến những việc rất nhỏ như nắm lấy sợi lông. Lại có các cõi nước thân hình nhiều như vi trần, trí tuệ Chánh giác Tối thắng; thân tâm của chúng sinh, trí tuệ là do giác ngộ, tất cả đều nhập vào trí tuệ chánh giác tối thắng, hiện ra rốt ráo; trí tuệ nhu thuận xuất hiện, biết cái nghĩ bàn được, cái không nghĩ bàn được, cảnh giới của chư Phật, sự hiểu biết của Thanh văn, Duyên giác, sự thông đạt của Bồ-tát và đạo minh Thánh tuệ của Như Lai chưa hiểu đạt được cũng đều biết hết. Phật tử! Trí tuệ của các bậc Chánh Đẳng Chánh Giác rộng lớn khôn cùng. Bồ-tát an trụ đạo địa khôn lường này sẽ nhập tuệ vô cùng. Này Phật tử! Bồ-tát vì nhập đạo địa như vậy nên được nhập vào pháp, sự tạo lập giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ-tát có tên là pháp môn

không che đậy, pháp môn Thanh tịnh cảnh giới, pháp môn Chiếu khắp; lại có hiệu Như Lai tạng, tạng không thể chống cự, tạng thâm nhập ba đời, pháp giới tạng lại có hiệu là Đạo tràng giải thoát ánh sáng thấu đạt, là nhập khắp pháp môn vô dư của Bồ-tát. Đó là mười pháp môn giải thoát mà Bồ-tát kiến tạo, cho đến trăm ngàn a-tăng-kỳ pháp môn như vậy mà không thể xưng kể. Bồ-tát nào trụ nơi đạo Địa thứ mười, sẽ đạt được Tam-muội như vậy, cho đến trăm ngàn môn Tổng trì thần thông vô hạn. Dùng trí tuệ này hiểu biết thâm nhập khắp mọi nơi không hạn lượng, suy nghĩ phương tiện chuẩn bị đầy đủ phước đức, cùng lúc lãnh thọ đạo nghĩa mà vô lượng chư Phật trong mười phương đã thuyết giảng; phóng ra ánh sáng Thánh pháp không thể lường, làm sáng rỡ pháp điển, làm mưa pháp thấm ướt, để được thọ trì. Phật tử! Ví như khi các con rồng làm mưa, những chỗ khác không thể chứa được, chỉ có biển lớn mới chứa được. Cũng thế, Phật tử! Nếu thâm nhập tạng bí mật của Như Lai, cũng lãnh thọ mưa pháp lớn, các chúng sinh khác không thể lãnh thọ, sẽ có duyên báo ứng, giữ gìn được các hạnh, Bồ-tát với hạnh nghiệp ở Địa thứ chín cũng không thể thọ trì. Bồ-tát trụ Địa thứ mười tức thấm nhuần đạo địa Mưa pháp, hiểu rõ và nắm giữ được tất cả tâm ý của chúng sinh. Phật tử! Ví như trong biển lớn có mây mưa lớn, tên là Thắng đế vô cực trùm khắp Nhị thừa, cùng lúc làm

mưa cam lồ, khắp các cõi nước, làm cho khắp nơi châu thành lớn nhỏ trên dưới đều thấm nhuần. Vì sao? Vì biển lớn ấy, không thể đo lường được. Phật tử! Bồ-tát cũng thế, trụ đại Mưa pháp, giữ gìn mưa pháp của Như Lai, giáo hóa Nhị thừa, cho đến trí tuệ vô hạn của các Đức Như Lai, dù trải qua vô số kiếp cũng không thể bàn luận, không thể nêu, không thể đo lường được. Nó vô cùng vô tận, siêu vượt không thể đo đạt được, không thể ví dụ được. Các Đức Như Lai cùng lúc phóng ra ánh sáng lớn, làm mưa pháp thánh, thấm ướt khắp mười phương. Ai có thể tính đếm được số hạt mưa ấy? Lại hỏi: Lẽ nào thể tính đếm được hạnh của Bồ-tát ở trong các cõi Phật luận bàn mưa pháp nhiều ít sao? Có thể hiểu được chút ít sao? Đáp: Không thể nào tính kể ví dụ, đo lường được. Phật tử! Ví như không thể tính đếm được số chúng sinh nhiều như bụi trần trong vô số trăm ngàn cõi Phật ở mười phương. Số lượng kia cũng vậy, như bụi trần, không thể giảm ít. Mỗi chúng sinh, nếu có thể nghe và đạt được Tổng trì, đều là thị giả đứng đầu của Phật, là đệ tử lớn, rất tôn quý, học rộng, giống như Tỳ-kheo Đại Minh đứng đầu ở hội Đức Như Lai Kim Cang Thượng Liên Hoa Chí chân, học rộng nghe nhiều, đủ phương tiện, uy lực mạnh mẽ. Giả như tất cả chúng sinh ở khắp mười phương đều có trí tuệ như vị này; với công đức trí tuệ cao vời khôn lường, ai nấy đều thọ trì tất cả pháp môn. Phật tử! Ý ông thế

nào? Chúng sinh học rộng này có nhiều không?

Đáp:

–Vô hạn.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Ta ân cần chỉ dạy, phó chúc cho các ông. Bồ-tát được trụ địa Mưa pháp này tức trụ địa Đạo Bồ-tát, cùng lúc lãnh thọ thân Như Lai, ban mưa Pháp khắp pháp giới, diễn nói đạo pháp ba đời vi diệu của Như Lai. Ánh sáng pháp này giống như trước. Vị ấy học rộng, đủ phương tiện gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể ví dụ được. Một Đức Như Lai trong cõi mười phương là vậy, vô số Đức Như Lai đầy khắp thế giới như bụi trần cũng vậy. Các Phật tử! Có vô số Đức Như Lai không thể kể được, đồng thời phát ra ánh sáng rực rỡ của đại Mưa pháp, pháp ấy thấm ướt khắp cả mà không thể so sánh, không thể ví dụ. Lại nữa Phật tử! Bồ-tát trụ địa Mưa pháp này, ở cõi trời Đâu-suất cho đến khi đạt đại diệt độ, đều là do thệ nguyện của Như Lai, oai thần uy lực, phát tâm Từ bi lớn, thuyết pháp không cùng, phóng ra ánh sáng pháp, nổi sấm thánh kinh, nương sáu thần thông, có trí ba đạt và bốn Vô sở úy, chiếu soi cùng cực, diệt trừ u tối trần cấu; dùng ánh sáng công đức trí tuệ lớn phá tan lưới nghi, tùy các loại thân hình mà thị hiện thân hình, diễn nói pháp lớn, không bỏ chúng hội, trừ các ấm cái, dập tắt lửa hừng trong mười phương như đã nói ở

trước. Thế giới chư Phật như số bụi trong các cõi trần, trụ trong vô số trăm ngàn cõi Phật mà làm mưa cam lồ lớn, rồi tùy tâm tánh, hạnh nghiệp chúng sinh, mà tiêu diệt trần cấu, dập tắt lửa hừng. Nhờ nước pháp này mà ai nấy cũng đều vĩnh viễn an ổn. Lại nữa Phật tử! Bồ-tát trụ đạo địa này, diễn nói mưa pháp lớn, từ cõi khác đến cõi trời Đâu-suất diệt độ, kiến lập các hạnh nghiệp của Như Lai, rồi tùy tâm chúng sinh mà khai hóa, như bụi trần trong vô số trăm ngàn cõi Phật. Từ cõi trời Đâu-suất giáng hạ sinh, đến lúc diệt độ, tạo lập các hạnh nghiệp của Như Lai rồi tùy tâm chúng sinh mà hóa độ, đạt tuệ tự tại, đạt đến sự biến hóa của đại thần thông thánh minh, vừa phát tâm, biến được cõi nước nhỏ thành rộng lớn, làm cho nước lớn thành nhỏ; biến cõi nhơ uế thành thanh tịnh, cõi thanh tịnh thành nhơ uế. Tất cả cõi khác cũng như vậy. Vừa phát tâm, dùng một hạt bụi biến thành một cõi Phật; tạo ra ở tất cả cõi, đều có núi Thiết vi, Đại thiết vi, các hào khe suối, một, hai, ba cho đến mười, năm mươi, trăm, vô số cõi Phật được tạo lập, lại nhập vào một hạt bụi. Dù ở trong một hạt bụi nhưng không rộng hẹp, thêm bớt. Thị hiện các việc như vậy. Vừa phát tâm, hiển hiện nghiêm tịnh một cõi Phật, cho đến vô số cõi. Trong một niệm, hiện ra thân hình, biến khắp mười phương, đủ khắp các loài chúng sinh, ở một cõi nước, ở một cõi Phật cũng vậy; cho đến vô số cõi Phật cũng không thể

kể được. Nhập vô số cõi Phật trong mười phương vào trong một sợi lông mà không làm tổn hại. Vừa phát tâm liền hiện nhập hết thảy cõi Phật vào một sợi lông, hiển hiện thật nghiêm tịnh. Vừa phát tâm, đồng lúc đã biến hóa ra nhiều ít như số bụi trần đầy trong vô số cõi Phật. Biến hóa hiện ra thân, có vô số tay, dùng tay siêng năng cúng dường chư Phật nơi mười phương. Mỗi mỗi bàn tay, thị hiện vô số hoa, như cát trong sông, đựng trong vạt áo, để cúng dường các đấng Thế Tôn; dùng các loại hương hoa để trang sức như tạp hương, hương cây, y phục, chăn, cờ phướn, lọng báu, làm tất cả các việc trang sức nghiêm tịnh như vậy. Mỗi mỗi thân, biến hóa ra nhiều đầu. Mỗi đầu hóa ra bao nhiêu là lưỡi, thăm hỏi các Đức Thế Tôn trong mười phương. Vừa phát tâm, đã đi khắp mười phương, trong một niệm, làm cho vô số chúng sinh không thể kể được, đều thành bậc Tối chánh giác, cho đến khi tạo được nghiệp thanh tịnh để đạt được diệt độ. Trong ba đời, tạo ra vô số thân, dùng thân mình hiện ra vô số Phật, vô hạn các cõi Phật, tạo lập sự thanh tịnh, lại làm cho thân mình ở khắp các cõi Phật, tan hoại hợp thành, làm cho thân mình có đủ khắp mọi nơi. Biến các cõi Phật vào trong một lỗ chân lông có vô số chúng sinh. Vừa phát tâm, biến hiện cõi Phật không cùng thành biển lớn, trong đó tạo ra các hoa sen; hoa sen ấy sáng sạch, chiếu soi vô số cõi Phật. Cũng ở trong đó, lại hóa hiện các cõi Phật, hết thảy

đều mẫn huệ vời vợi. Thân đó có khắp trong cõi Phật nơi mười phương, chiếu khắp cả mặt trời, mặt trăng, tạo ra vô số pháp môn sáng tịnh, làm cho khắp nơi đều thấy vô số thế giới được tạo lập nhưng không làm cho chúng sinh sợ, cho đến lúc mười phương hư hoại; hiển hiện việc hư hoại ấy là biến ra tai họa gió, lửa, nước; vừa phát tâm là chỉ dạy chúng sinh chí nguyện như mình, biến hóa sắc thân, trang nghiêm chí tánh; biến thân mình thành thân Như Lai; biến thân Như Lai thành thân mình, dùng thân Như Lai tạo thành thân mình để ở trong cõi Phật, tạo lập thân Phật ở trong cõi mình. Phật tử! Hãy lắng nghe! Bồ-tát nào trụ trong hạnh nghiệp của đạo địa Mưa pháp thì hiện được sự biến hóa này và vô số trăm ngàn thần biến khác.

Lúc ấy, các Bồ-tát, Thiên, Long, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, đại Thần Diệu Thiên vương, Tịnh cư Thiên vương đang ở trong đạo tràng, đều nghĩ: "Bồ-tát có thần túc biến hóa, vô số công đức cao vợi, đi lại thản nhiên như vậy, còn oai thần của Như Lai Chí Chân hiện hóa ra sao?"

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, dùng oai lực Tam-muội tự nhiên ở các cõi Phật và chánh thọ an định tâm ý, làm cho các Bồ-tát, Thiên, Long, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên

vương, đại Thần Diệu Thiên vương, Tịnh Cư Thiên vương tự hiện thân mình vào thân Kim cang tạng, lại làm cho tất cả thấy tam thiên đại thiên thế giới cũng ở trong thân mình. Ở đó, tạo nghiệp thanh tịnh nhưng cũng không thể chiếm khắp thân, trải qua ức kiếp tu hạnh tinh tấn, ở dưới cây Bồ-đề của Phật. Cây ấy rộng ba mươi vạn dặm, nếu có trăm, hoặc ba ngàn ức cõi cao xa cây cũng trùm khắp. Ở đạo tràng, dưới cây Bồ-đề cao lớn như vậy, có tòa Sư tử; lại có vị Bồ-tát tên Chư Thần Thông, sẽ thành Đấng Như Lai, hiệu là Ý Vương cũng đến đại thọ nơi đạo tràng. Lúc ấy, chúng hội đều trông thấy từ xa, thấy Bồ-tát thật là trang nghiêm, khen ngợi oai đức nhưng không sao rốt ráo được. Hiện thần biến xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng đưa chúng hội về chỗ cũ. Lúc ấy, hội chúng đều ngạc nhiên, im lặng không nói, thấy các Bồ-tát đều tịch tịnh an trụ.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử, thật là hy hữu! Tam-muội định này, oai quang như vậy, cảnh giới vi diệu. Định của Bồ-tát này tên gì?

Đáp:

–Tên là Nhất thiết Phật độ tự nhiên thân oai.

Lại hỏi:

–Tam-muội này dùng hạnh gì để đến cảnh giới

nghiêm tịnh?

Đáp:

–Đủ tất cả hạnh. Thiện nam! Bồ-tát nào khéo tu định này, thì hình tượng giống loài ví như cát trong sông, bụi trong tam thiên đại thiên thế giới; các Bồ-tát ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tự hiện thân mình, lại đạt đạo địa Mưa pháp. Bồ-tát nào trụ nơi đạo địa này, thì đạt được trăm ngàn định ý; số lượng của sự hiện thân và sự phụng hành không sao kể được, không thể đo lường được. Ngay các Bồ-tát trụ ở địa Thiện tai diệu ý cũng không thể biết được thân, khẩu, ý nghiệp của vị này, dù dùng sức thần túc không thể biết được, xét Tam-muội trong ba đời mà Bồ-tát nhập cảnh giới thánh tuệ, pháp biến hóa, pháp tạo tác, không thể lường biết được, ngay cả việc thường làm như cất chân lên đặt chân xuống cũng không ai biết được. Kể cả Bồ-tát hành nghiệp tinh tấn, hạnh trụ đạo địa Thiện tai diệu ý của Bồ-tát cũng không thể biết được. Phật tử! Đạo địa Mưa pháp của Bồ-tát này khi nói là bình đẳng nhưng kỳ thực nghĩa của nó rộng lớn, không thể hạn lượng, chỉ biết diễn thuyết đó là pháp chánh chân, không thể nghĩ bàn, phải nói lời đúng như thật. Dù trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thể ví dụ được.

Lại hỏi:

–Phật tử! Hạnh nghiệp và cảnh giới Huyền diệu

của Như Lai ra sao mà làm cho các Bồ-tát lập hạnh nghiệp cảnh giới thần biến vô biên như vậy?

Đáp:

–Phật tử! Ví như có người, thị hiện thân hình khắp bốn cõi, cầm trượng lớn như bốn cõi; hoặc như hai, ba cõi, tay cầm cây gậy lớn đập vào đá to và nói: "Ta đập đá này nát như số bụi trong vô số cõi Phật ở mười phương". Có ai biết được số bụi này không? Nếu ai biết được số bụi này, thì gọi là đã thành tựu đạo địa bình đẳng. Thành tựu đạo địa Mưa pháp của Bồ-tát thật là vô lượng, vượt qua thí dụ, nhưng trí tuệ của Như Lai thì không thể ví dụ được, vì để được trở hành bậc Chí chân Chánh giác thì phải tu tập các pháp Bồ-tát.

Lại nữa, Phật tử! Ví như có người nắm hết đất trong bốn cõi, tưởng nhiều nhưng đó chỉ là số ít không đáng kể. Cũng thế, Phật tử! Ta nay chỉ giảng nói, ca tụng một ít đạo địa của Bồ-tát Mưa pháp, dù trải qua vô số kiếp để khen ngợi công đức cũng không thể hết được, huống gì đạo địa của Như Lai. Nay đây, trước Đức Như Lai, ta ân cần giao phó. Nói tóm lại, Phật tử! Giả sử làm cho chúng sinh nhiều như số bụi trong vô số cõi Phật ở mỗi mỗi phương, đều đạt đạo địa như vậy, thì ở đó Bồ-tát phải nhiều như rừng mía, tre, gai, cỏ; phải trải qua vô số kiếp thành tựu hạnh Bồ-tát, đầy đủ các Thánh giả tuệ của Bồ-tát. Trí của Như Lai đối với Bồ-tát này, gấp cả trăm, cả ngàn, cả ức lần, không thể ví

dụ được.

Phật tử! Bồ-tát nhập Thánh tuệ của Như Lai Chí Chân, thì thân, khẩu, ý nghiệp hợp nhau không hai. Đó là Bồ-tát không bỏ sức Tam-muội, được gặp các Đức Phật, cúng dường và phụng sự. Ở trong mỗi kiếp, cung phụng chư Phật, không thể kể xiết, cúng dường tất cả, không thể thiếu thốn, lãnh thọ đạo pháp, quy y chư Phật, tạo lập giáo pháp, hạnh nghiệp tăng thêm không gì sánh bằng, học biết pháp giới, không sao kể được, dù trải qua trăm ngàn ức kiếp.

Phật tử! Ví như thợ vàng, dùng vật báu của trời xỏ xâu làm thành chuỗi anh lạc lớn; những hạt châu quý giá ấy trang sức nơi cổ của Tự tại Thiên vương thì không ai sánh bằng; cho dù những trân bảo kỳ dị quý hiếm có trong cõi trời, người cũng không trang nghiêm và tốt đẹp được như vậy. Cũng thế, Phật tử! Bồ-tát đạt được Trụ thứ mười là vì tịnh tu tuệ hạnh, siêu việt không ai bằng, ngay cả Bồ-tát đạt Địa thứ chín cũng không sánh bằng. Bồ-tát trụ địa này, ánh sáng rực rỡ thành tựu Nhất thiết mẫn tuệ, hạnh ấy không ai sánh được. Với Thánh khí ấy, cứu giúp được tất cả, giống như ánh sáng đại thần vi diệu của Thiên vương, vượt qua tất cả chỗ thọ sinh của chư thiên, soi chiếu các hành động của tâm tánh chúng sinh. Cũng thế, Bồ-tát đạt đạo địa Mưa pháp thứ mười, có ánh sáng Thánh tuệ mà tất cả Thanh văn, Duyên giác Bồ-tát khác, không sánh

kịp, dù Bồ-tát trụ Địa thứ chín, cũng không sánh kịp. Lập hạnh như vậy, đạt được Nhất thiết mẫn tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, thâm nhập những đạo nghĩa. Lại nữa, Bồ-tát đó vì nhập Thánh tuệ của chư Phật Thế Tôn như vậy nên thông đạt tuệ không cùng của ba đời. Cảnh giới Thánh tuệ biến khắp tất cả các cõi Phật, soi rọi tất cả cõi Phật mới kiến lập, biết hết các pháp và các cõi chúng sinh, luôn dùng pháp bình đẳng, đạt Nhất thiết trí, nghe và thông hiểu tất cả âm thanh chúng sinh.

Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ này, gọi là Bồ-tát Mưa pháp, trụ thứ mười. Bồ-tát trụ địa này, giả sử được làm đại thiên thần diệu hoặc làm Thiên vương thì sẽ giảng pháp, độ cho vô số Thanh văn, Duyên giác Bồ-tát; hỏi biết pháp giới thì không ai bằng. Tu các hạnh như bố thí, ái kính, lợi ích thật nghĩa, thường không lìa niệm Phật, cho đến không lìa niệm đầy đủ Nhất thiết chủng trí, thường suy nghĩ về cách làm bậc Tối thượng trong chúng sinh, có trí rộng lớn trong đạo, phát tâm hình sắc như vậy, ân cần tinh tấn trong khoảnh khắc đạt vô số trăm ngàn Tam-muội chánh thọ, như số bụi trần trong các cõi Phật, không sao kể hết. Có vô số Bồ-tát trong các cõi Phật, cũng như số bụi trên làm quyến thuộc vây quanh; theo chí nguyện ấy uy lực của Bồ-tát đặc biệt thù thắng; hoằng thệ rất rộng lớn, thần thông biến hóa đầy đủ, khen ngợi công đức không thể kể hết; hạnh nghiệp nghiêm tịnh, vui vẻ vững tin. Nếu

có thị hiện thân để thực hành thì dùng nhãn thông để thấy và hiểu rõ hạnh nghiệp, âm thanh chủng tánh trong trăm ngàn ức kiếp.

Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát thập trụ, nhập Nhất thiết trí và dần thành tựu pháp môn. Ví như từ ao lớn A-nậu-đạt, có bốn dòng sông chảy tràn đầy bốn cõi, ngày thêm tăng trưởng không cùng tận, chảy ra biển lớn, nhưng biển lớn không tràn ngập. Cũng thế, Bồ-tát bản nguyện, chí khí vững chãi, ban đủ nghĩa bốn ân cho chúng sinh, rồi khai hóa chúng sinh, công đức đó không thể cùng tận, ngày càng tăng trưởng, đạt Nhất thiết trí, hạnh nghiệp vô biên không bến bờ.

Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát thập trụ, nhờ đó mà đạt Phật tuệ. Ví như mười núi lớn, nương mặt đất đứng vững. Mười núi đó là: 1. Tuyết sơn. 2. Hương huân. 3. Kha-đà-lợi. 4. Tật-đố. 5. Chấp-trì-thuẫn. 6. Mã nhĩ. 7. Thuẫn-trì. 8. Thiết vi. 9. Anh-ý. 10. Đại thiết vi tu-di sơn vương. Như Tuyết sơn, có vô số cỏ thuốc dùng làm nhà cửa, trị bệnh chúng sinh. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Duyệt dự, tạo lập hạnh nghiệp, hiểu rõ tất cả hạnh thế gian, dùng lời nói truyền tụng kinh điển thần chú, học kỹ thuật thế tục, hóa độ vô cùng. Như núi Hương huân, tỏa ra các mùi thơm tràn khắp mọi nhà, không sao lường được. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Ly cấu, dùng giới làm nhà cửa, hương giới tỏa xa, giữ gìn pháp cấm, không sao hạn lượng được, cùng nuôi dưỡng nghĩa

giới. Như núi Kha-đà-lợi, các báu vật rất trong sạch dùng làm nhà cửa sinh ra vô số hoa, hoa ấy thọ nhận khắp các loài hoa khác. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Hưng quang, làm nhà ở trong đời, tu pháp Thiền định giải thoát Tam-muội chánh thọ vô hạn, học hỏi tất cả các định ý. Như núi Tật-đố, thành làm toàn bằng báu vật trong sạch, đó là nhà của người đạt năm thần thông, là nơi ở của vô số tiên nhân. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Vi diệu; làm nhà cửa giảng thuyết đạo pháp, với vô số pháp môn, học hỏi các tuệ. Như núi lớn Chấp-trì-thuẫn với báu chân tịnh, là nhà của quỷ thần có đủ thần thông, có vô số các loài quỷ. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Nan thắng có đầy đủ các thần túc, biến hóa giảng thuyết vô hạn, thần thông vô hạn. Như núi lớn Mã nhĩ toàn bằng báu vật, dùng làm nhà cửa, có đủ loại trái, thọ nhận vô số báu. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi đạo địa Mục kiến của Bồ-tát làm nhà cửa, tuyên thuyết độ thoát hết thảy hàng Thanh văn, tùy thời giảng thuyết đạt đạo quả không cùng. Như núi lớn Thuẫn-trì, là nơi ở của rồng thần lớn, đủ các loại rồng không hạn lượng được. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Huyền diệu tuyên thuyết giáo pháp. *(Văn ví dụ bị thiếu)*. Cũng thế, Bồ-tát trụ đạo địa Vô động khai sĩ là nơi ở tự tại của Bồ-tát, đi lại một mình, học hỏi lãnh thọ khắp các cảnh giới ở mười phương. Như núi Anh-lý toàn bằng trân bảo, là nơi ở của vô số A-tu-nhân và đại thần. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa

Thiện-tai-ý lấy sự thành tựu chúng sinh làm nhà, hiện ra thân Phật không bến bờ, làm cho chúng sinh mười phương đều đến lãnh thọ, rốt ráo tuệ hạnh, học hỏi ngọn gốc nghiệp vô thỉ của chúng sinh, luân chuyển không cùng tận. Như ngọn núi Tu-di, dùng toàn trân bảo, làm chỗ ở của các chư Thiên thần túc và vô số A-tu-luân. Cũng thế, Bồ-tát trụ đạo địa khai sĩ Mưa pháp sẽ được mười Lực, bốn Vô sở úy của Như Lai, hiện ra vô số thân Phật.

Phật tử! Như mười núi báu bao quanh biển lớn; cũng thế, Bồ-tát trụ trí bình đẳng của mười Địa là để sáng suốt phụng hành Nhất thiết trí. Ví như biển lớn, thành tựu được mười việc mà không ai làm được. Mười việc đó là gì? 1. Dần dần được đầy đủ. 2. Không chứa tử thi. 3. Tiếp nhận nhiều cửa sông. 4. Thuần một vị. 5. Vô số trân bảo. 6. Màu sắc càng xa càng đậm. 7. Rộng lớn không bờ mé. 8. Nhận các thân lớn. 9. Nước không vượt bờ. 10. Nhận tất cả nước mưa mà không tràn. Cũng thế, Bồ-tát thực hành mười nghiệp tất không ai sánh bằng. Mười việc đó là gì? Từ lúc hành địa Duyệt dự, giữ thệ nguyện giáo hóa chúng sinh. Địa Ly cấu thì không ở chung với kẻ phạm giới. Địa Hưng quang hàng phục việc sát sinh của thế gian. Địa Huy diệu, vững tin Phật đạo, không ai hoại được, luôn tu các hạnh bình đẳng. Địa Nan thắng, đủ thần thông quyền biến, không thể hạn lượng, hóa độ thế tục tùy vào sở thích của chúng sinh. Địa Mục kiến, dùng nhân

duyên sâu xa quán sát chúng sinh. Địa Huyền diệu, hiểu đúng đắn, các hành không trái. Địa Vô động, tu tập vô số hạnh nghiêm tịnh của Như Lai. Địa Thiện tai ý, hiểu sâu pháp môn giải thoát. Phật tử! Ví như châu Minh nguyệt lớn, vượt hơn mười loại trân bảo khác, nơi nào cũng đều được sáng soi; gặp thợ mài ngọc, khéo phối hợp mài dũa sẽ sáng đẹp và luôn trong suốt rồi dùng dây chắc thật xâu trân bảo làm thành dây lưu ly, trang sức ở đầu các phướn cờ cao, sẽ phóng ra ánh sáng chiếu khắp xa gần. Các bậc vua chúa, vì nhân dân mà giữ gìn trân bảo này, để được sáng soi. Cũng thế, Bồ-tát, phát khởi Nhất thiết trí thì tâm thông suốt, vào mười bậc Thánh hiền, biết đủ, thích ở nơi vắng, hiểu đúng việc tu đức, nhất tâm giải thoát Tam-muội chánh thọ; hiểu đúng việc tu tập ba pháp thanh tịnh, tu tập các việc đạo nghiệp chánh pháp; khéo tu thuần tịnh, thần thông quyền biến, phân biệt hiểu rõ mười hai nhân duyên và các phẩm hạnh; dùng trí tuệ quyền biến nắm giữ cờ thánh mà được tự tại, từ đó phóng ra ánh sáng, dùng trí tuệ quán hạnh chúng sinh, đạt đến vị Nhất sinh bổ xứ, thành tựu đạo Tối chánh giác, lại làm cho chúng sinh đều an trụ trong mười Địa. Đó mới gọi là Nhất thiết trí, là tu tập tích lũy hạnh Bồ-tát, là một phần của pháp môn tu tập công đức, đạt Nhất thiết mẫn tuệ. Chúng sinh nào không có công đức thì hoàn toàn không được nghe đạo nghiệp lớn này.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi:

–Thanh văn nào đạt được pháp này thì nhờ chứa nhóm những công đức gì?

Đáp:

–Đó là công đức phước, tức là thời xưa, từng phụng hành, tùy thuận Nhất thiết trí, nhưng vì không tùy thuận Thánh tuệ chiếu soi hoặc chiếu soi không xa, không hành đại Từ bi, đi khắp các nơi để ban ân bảo hộ. Nhờ đó đạt được các pháp sáng, hiện rõ công huân tập, làm cho công đức được tích lũy. Vì sao? Vì hiểu được pháp. Lại nữa, Phật tử! Nếu không phải là Bồ-tát, thì không thể nghe được pháp môn này, cũng không vững tin, thọ trì, đọc tụng; huống gì tu tập, siêng năng, phụng hành, hàng phục để thành tựu? Vì thế Phật tử! Người nhập Nhất thiết trí phải đủ công đức mới thọ trì pháp này. Ai nghe được pháp môn này, tin tưởng, suy xét phụng hành, siêng năng tu tập; thì nhờ oai thần của Phật ở vô số cõi Phật trong mười phương thế giới sẽ chấn động sáu cách, rền vang tiếng sấm, nương thánh chỉ Phật, nuôi dưỡng ân đức kinh điển, mưa các loại hoa trời, tỏa các hương thơm, trang sức cho cõi trời, y phục, trân bảo, anh lạc, tràng phan âm nhạc của trời không ai trỗi mà tự vang, đàn cầm sắt và tiêu, không hầu tự nhiên phát ra tiếng hay hơn các vật của cõi trời. Nhờ Nhất thiết trí, nên được gần địa vô vi, cúng dường vật vi diệu. Pháp này âm vang khắp các cõi trên dưới trong

mười phương, lên đến cung trời Tha hóa tự tại, Tự tại Thiên vương và các cung điện cõi trời.

Nương oai thần của Phật mà vô số Bồ-tát ở khắp mười phương mười ức cõi Phật đều đến đại hội này, khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Hỡi người con Phật! Nhân giả có thể giảng thuyết pháp yếu của đạo địa Bồ-tát. Chúng tôi đều cùng một hiệu Kim Cang Tạng, từ thế giới Kim cang thủ đến đây. Đức Phật cõi ấy hiệu là Kim cang tạng. Tất cả các Đức Phật đều luân chuyển kinh điển chủ yếu và thánh chỉ của Phật ở các hội chúng, ở trong chương cú, nghĩa lý vi diệu, hình tượng thật nghĩa cũng đều y như vậy, tất cả phải thực hành để được lợi ích… không sai không khác, không dựa vào cái khác. Chúng tôi nương oai thần của Phật, đến chúng hội đây để chứng minh. Như chúng tôi đến cõi Phật này, mười phương vô lượng cảnh giới cũng vậy; ở mỗi cõi Phật, có khắp bốn phương, lên đến cung trời Tha hóa tự tại, Tự tại Thiên vương, cung Thiên vương, với châu Minh nguyệt tàng trữ khắp cung điện, vô số Bồ-tát đầy khắp trong mười phương ức cõi Phật cũng đến đây.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát các Bồ-tát ở mười phương, các bộ chúng, nhìn khắp pháp giới, học hỏi phát khởi tâm Nhất thiết trí; quán sát hạnh lực thanh tịnh của các Bồ-tát, nhập Nhất thiết trí; giảng thuyết đạo hạnh, tiêu trừ trần

cấu, dùng trí dắt dẫn, thị hiện thần thông biến hóa, các công đức hạnh nghiệp không thể nghĩ bàn của Bồ-tát, tuyên thuyết đạo này, nương thánh chỉ Phật, nói kệ rằng:

Tịch mịch không mong cầu
Định tĩnh tâm chuyên tinh
Trống rỗng như hư không
Bằng phẳng như đồng hoang
Lìa tai họa, trừ cấu
An trụ nơi đạo tuệ
Nghe đức hạnh thù thắng
Các Bồ-tát chí tôn
Ngàn bộ chúng đức lành
Tâm hành vô số kiếp
Cúng dường đến Thánh giả
Trăm ngàn ức Như Lai
Tối thắng nhờ tự tại
Phụng kính không thể lường
Thương xót các chúng sinh
Phát khởi tâm Bồ-tát
Siêng năng suy xét pháp
Nhẫn nhục thêm nhân hòa
Hổ thẹn là trên hết
Công huân tuệ tối tôn
Tâm ý không nhơ uế
Tuệ tánh Phật sáng suốt
Sức thù thắng bình đẳng
Khuyên phát tâm Bồ-tát

Ba đời giúp đại chúng
Cúng dường là số một
Rộng lớn như hư không
Tất cả cõi thanh tịnh
Bình đẳng tùy thuận hết
Pháp thật nghĩa của Phật
Độ thoát lợi chúng sinh
Đến đạo tràng hàng phục
Đạt đạo địa thù thắng
Phát tâm không gì bằng
Vui vẻ vì Ly cấu
Tiêu trừ các pháp ác
Uy lực hạnh vi diệu
Nên thành pháp thanh tịnh
Phụng hành tâm Từ bi
Tiến dần nhập Thượng đạo
Giữ giới làm giàu đức
Từ tâm thương chúng sinh
Bỏ cấu, sạch không còn
Tức thành chí thanh tịnh
Xét tất cả thế gian
Bị ba lửa thiêu đốt
Chí rộng lớn, thứ ba
Siêu vượt lợi chúng sinh
Khổ não, không nhân ngã
Đầy tật bệnh đớn đau
Dứt trừ khổ ba cõi
Dập tắt ngọn lửa hừng

Ham thích công đức Phật
Tu sửa tỳ vết ố
Tuệ rộng lớn chiếu soi
Vượt hơn các ánh sáng
Tâm ý hạnh thanh tịnh
Nên đạt trí Thánh đạo
Khéo an trụ cúng dường
Trăm ngàn ức Đức Phật
Phụng sự đấng tối tôn
Tâm tịnh đủ công đức
Hàng phục tất cả chúng
Siêu vượt khó ai hơn
Thánh tuệ là quyền biến
Ý tu tập Thánh tuệ
Tạo nghiệp không thể lường
Hàng phục lợi chúng sinh
Cúng dường khắp mười phương
Dùng đạo độ chúng sinh
Thân cận không tạo tác
Được nhập Địa thứ sáu
Chúng sinh khó hiểu được
Tới lui trong thế gian
Dụng thân không hoạn nạn
Thọ, biết pháp hữu vi
Các pháp vốn sạch không
Từ mười hai duyên sinh
Sự thấp kém, vi diệu!
Được nhập Địa thứ bảy

Trí tuệ và quyền biến
Đạt tâm tịnh sáng suốt
Vượt xa khó ai tin
Trí lớn khó ví dụ
Vốn vắng lặng trong sạch
Tâm chí rất nhanh lẹ
Bình đẳng trước khổ vui
Vượt qua mọi lay động
Tạo bao nhiêu tội phước
Đủ các loại Thánh tuệ
Tối thắng trong cõi người
An trụ nơi tịch nhiên
Đạt được mười tự tại
Qua lại cõi chúng sinh
Để đưa các chúng sinh
Vào đạo ý giới lành
Đạt vi diệu thứ nhất
Trải qua tất cả cõi
Cứu độ các chúng sinh
Giải trừ mọi trần cấu
Đều phụng hành luật pháp
Đủ phước đức công huân
Hạnh nghiệp như hoa báu
Tuyên thuyết tuệ tối thượng
Thọ lãnh mọi hạnh nghiệp
Đời trước, hạnh thanh bạch
Đạt đến Trụ thứ chín
Được Thánh tuệ, công đức

Đủ các lực bố thí
Thích thánh pháp tối thượng
Vì gần công huân tuệ
Nên đạt được Phật đạo
Có được mười, trăm, ngàn
Tam-muội vô vi này
Được sáng suốt rộng lớn
Đi ở A-duy-nhan
Cảnh giới thật bao la
Tam-muội vô cùng tận
Dường như đạt rốt ráo
Thân cận Nhất thiết tuệ
Hoa sen lớn uy nghiêm
Và bao nhiêu trân bảo
Thân cao lớn uy nghiêm
An tọa trên hoa sen
Quyến thuộc thật tối thắng
Trụ yên mà suy xét
Đủ vô số phước đức
Và vô lượng ánh sáng
Tiêu diệt họa khổ não
Trong cõi nước mười phương
Sau làm người đứng đầu
Tỏa sáng trăm ngàn nơi
Là Bậc Nhân Trung Tôn
Vượt qua mười phương cõi.
An trụ trong hư không
Hóa thành tấm màn lớn

Lãnh thọ các hạnh Phật
Tùy thuận cúng dường Phật
Lúc đó, thấy chư Phật
Hiểu tất cả pháp mầu
Phật tử A-duy-nhan
Đạt được pháp Tối thượng
Phật tử đi khắp nơi
Để cúng dường chư Phật
Vị A-duy-nhan này
Phóng ánh sáng tối tôn
Giữa chặng mày của Phật
Đạt thành Nhất thiết trí
Ánh sáng phóng rất xa
Nhập vào trên đỉnh đầu
Thuyết vô lượng tịch diệt
Chấn động khắp các cõi
Các khổ não trong ngục
Tức thời được tiêu diệt
Giống như ta quay về
Tất cả pháp của Phật
Lại như vua tối tôn
Và thái tử cao quý
Ta cũng được như vậy
Rốt ráo Nhất thiết tuệ
Cứ thế dần đạt được
Đạo địa Mưa pháp này
Đấng Chí nhân trụ đó
Tuệ hạnh không thể lường

Chúng sinh đều khen ngợi
Đạt chánh giác thành Phật
Cõi sắc, cõi vô sắc
Cõi dục đều ca tụng
Chúng sinh các cõi nước
Khắp pháp giới ngợi khen
Hữu vi và vô vi
Cùng các cõi không thân
Tất cả đều phân biệt
Học hỏi bằng pháp mầu
Cứ thế càng tăng trưởng
Thắng nghiệp không kiêu mạn
Tạo lập hạnh như vậy
Tuệ vi diệu của Phật
Tạng bí mật Như Lai
Thông hiểu vô số kiếp
Như số cát, chân lông
Vào khắp các cảnh giới
Sinh trong cõi thế gian
Xuất gia hiểu thánh đạo
Vào trong núi Thiết vi
Thành tựu mà thị hiện
Hóa độ tất cả cõi
Vào pháp môn tịch diệt
Chí tánh đó đạt được
Nhập vào đạo thâm sâu
Chí lớn trụ vào đó
Diễn nói mưa pháp thù thắng

Quay vòng khắp tất cả
Nắm giữ tâm ý mình
Mưa thấm các chúng sinh
Như gió mang hơi nước
Mưa pháp của chư Phật
Cũng thấm nhuần như vậy
Dùng một pháp an trụ
Tiếng lớn vang khắp nơi
Vô số loại chúng sinh
Ở cõi Phật nơi mười phương
Nghe pháp và phụng trì
Tất cả là Thanh văn
Đủ vô số hạnh nghiệp
Là Bồ-tát học rộng
Hạnh tuệ đến uy lực
Đều nhờ hạnh từ xưa
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đi khắp ức cõi Phật
Mưa tưới nước cam lộ
Vui diệt các trần lao
Mà tạo tánh nhân hòa
Mưa pháp của chư Phật
Dùng sáu thông an trụ
Siêu vượt đến cung trời
Cảnh giới Bậc Nhân Trung
Thị hiện khắp mười phương
Dần dần thay đổi khác
Vô số trăm ngàn kiếp

Dùng thánh minh an lập
Chỉ nhấc một bước chân
Đã đến Địa thứ chín
Chỗ trụ không đổi dời
Tổng trì công huân tuệ
Huống gì sợ chúng sinh
Chúng sinh trong ba cõi
Thành Thanh văn, Duyên giác
Tối thắng an trụ này
Lại thị hiện khắp cả
Ba cõi không ngăn ngại
Tuệ hiểu rõ pháp giới
Đi khắp tất cả cõi
Pháp chúng sinh không thừa
Đủ công huân chư Phật
Lại nương tựa Thế Tôn
Thánh đạt trụ nơi đây
Tu tập phụng sự Phật
Đi khắp các pháp giới
Tất cả cõi mười phương
Hiện các việc cúng dường
Phụng kính bao nhiêu vật
Thành tựu các công đức
Như trang nghiêm áo trời
Hiền thánh trụ ở đây
Dùng tuệ quang soi rọi
Tiêu diệt các tối tăm
Làm mất sáng chánh pháp

Minh tự tại tối thắng
Trừ hết loạn thế gian
Các Phật tử như vậy
Sáng soi từ trần lao
An trụ trong ba đời
Làm Đấng Tối Thượng Tôn
Dùng biện giải giảng đạo
Tuyên thuyết nghiệp ba thừa
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đạt vô số Tam-muội
Ở khắp mười phương cõi
Thấy vô số Như Lai
Tạm tuyên thuyết đạo địa
Các Phật tử như vậy
Trải qua trăm ngàn kiếp
Khen ngợi đức không cùng
Dứt lìa sạch trần cấu
Địa này bình đẳng giác
Nương tựa giống như hoa
Như thái sơn tựa đất
Các Phật tử bậc nhất
Gặp oán không sân hận
Như tuyết phủ đỉnh núi
Mà có thuốc cho người
Thông hiểu đủ giới hạnh
Như xông ướp hoa thơm
Lại ví như hoa sen
Từ trong ao mọc ra

Pháp bảo không loạn động
Được ánh sáng Thánh trí
Tiên nhân ở trong núi
Vui vẻ với chính mình
Hương quỷ thần không tới
Đạt được năm thần thông
Giảng thuyết sáu quả báo
Như trân bảo, mã não
Bảy giác chi thù thắng
Như rồng mang điềm lành
Đạt đến tám tự tại
Như núi Thiết vi lớn
An nhập Trụ thứ chín
Bậc vi diệu Tối thượng
Mười công đức của Phật
Tựa Tu-di sáng soi
Đầy đủ nguyện thứ nhất
Hương giữ giới xưa ban
Hành công huân thứ ba
Rồi thực hành thứ tư
Thứ năm là Thanh tịnh
Hạnh thứ sáu Huyền diệu
Bảy, Ý không chỗ đắm
Giảng tám vô ương số
Lãnh thọ thánh thứ chín
Tâm cầu tuệ vi diệu
Qua lại trong chúng sinh
Nhưng an nhập Thánh tuệ

Mười việc của thân Phật
Nhờ Tổng trì các pháp
Hạnh rộng như biển lớn
Tâm Bồ-tát không sân
Đủ mười hạnh thông đạt
Vốn nhờ sự phát tâm
Tu mười hai trí hạnh
Nhất tâm định thứ ba
Thanh tịnh Địa thứ tư
Chiếu sáng Địa thứ năm
Thứ sáu trừ khổ não
Liền đạt Trụ thứ bảy
Tự nhiên giữ chánh pháp
Trụ thứ tám hòa nhã
Thứ chín nhận các hạnh
Ánh sáng tuệ chiếu xa
Thứ mười A-duy-nhan
Hiểu rõ tối thù thắng
Công huân báo thanh tịnh
Từ xưa hành như vậy
Đếm biết hết tất cả
Mười phương cõi hư hoại
Nhờ nhất tâm thấy được
Hiểu rõ tâm chúng sinh
Nếu dùng một sợi lông
Đo lường hết hư không
Trải qua trăm ngàn kiếp
Không hết công đức Phật.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Sở dĩ gọi là Đại Quang Minh định ý là vì đạo tuệ đầy đủ, thành bậc Nhất sinh bổ xứ, hoàn tất Phật đạo, mọi người đều nhờ ân, ví như mặt trời sáng, thiên hạ đều tôn ngưỡng. Chư Phật nơi mười phương từ đây mà có, từ đây mà thành.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

-Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Kim Cang Tạng đã giảng thuyết Hạnh Nghiệp Thập Trụ, mà các Bồ-tát phải thực hành, từ lúc mới phát tâm đến địa vị Nhất sinh bổ xứ.

Ví như vào ngày rằm, thì mặt trăng mọc tròn và sáng rực rỡ giữa các ngôi sao. Cũng thế, Bồ-tát dần dần đầy đủ các hạnh, năm giới, mười nghiệp lành, bốn Đẳng, bốn Ân, sáu Ba-la-mật, đại Từ đại Bi, phương tiện quyền biến, đạt thành Phật quả làm thấm nhuần chúng sinh.

Ví như trồng cây thì ra rễ, thân cành, nhánh, lá, hoa, trái, mọi người ăn để trừ đói khát. Cũng thế, Bồ-tát từ lúc phát tâm đến khi thành Phật đạo, ai nấy đều nhờ ân cứu giúp, nên mới đạt đạo.

Ví như các loài cây, trái, cỏ, thuốc; chúng đều từ đất mọc ra. Cũng thế, Bồ-tát hành mười trụ này, đến thành Phật sẽ độ thoát mười phương.

Ví như biển lớn, sản sinh các trân bảo, lợi ích khắp thiên hạ, Kinh này cũng thế, thành tựu mười đạo Địa của Bồ-tát cho đến thành Phật, đức lớn hơn

hư không, như mặt trời, mặt trăng chiếu sáng bốn cõi, thiên hạ đều tôn ngưỡng. Bồ-tát hành những hạnh nghiệp này, sẽ thành Phật, chúng sinh đều nhờ ân, trừ vô số nạn sinh, già, bệnh, chết để bay thẳng đến đạo tràng.

Ví như lương y, chữa bệnh cho mọi người, ai nấy đều lành bệnh. Kinh này cũng vậy, tiêu trừ bệnh tham, sân, si của chúng sinh, để đạt được Chánh chân. Như Chuyển luân vương giáo hóa bốn cõi, ai nấy đều tùy thuận mệnh lệnh, cũng thế, Bồ-tát dùng bốn Đẳng, bốn ân giáo hóa phân biệt nhân ngã, những kẻ nương bốn đại được đến chỗ không lo sợ, bốn việc không cần giữ, vĩnh viễn trừ hết tâm bệnh.

Ví như núi Tu-di, ở giữa bốn phương. Kinh này cũng thế là kinh đứng đầu trong các kinh, đạo đức rộng lớn, chí khí chân chánh, bình đẳng, thông hiểu không thân cho đến đạo Vô thượng Chánh chân, độ thoát tất cả những hoạn nạn từ sinh già bệnh chết đã có xưa nay. Chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ đây sinh ra, là biển sâu của các kinh, là cung điện của đạo đức, chứa các hạnh nghiệp của Bồ-tát, là nhà đạo mà người trong ba cõi tụ hội; là nguồn gốc cầu phước, làm cho bệnh tham, sân, si bỗng nhiên được tiêu mất.

Ví như hư không dung chứa được tất cả loài hữu tình, sinh ra lớn lên và là nhân của tất cả, cũng thế, kinh này là nơi các Bồ-tát, chư Phật thời quá

khứ, hiện tại, vị lai từ đó sinh ra, đủ trí tuệ quyền biến, khai hóa chúng Thanh văn, Duyên giác để được độ thoát chúng sinh trong ba cõi đều được cứu tế, thoát khỏi ba khổ nạn, mở dây trói, phát đạo tâm, thâm nhập tạng pháp sâu xa, Pháp thân không cùng, khai hóa mười phương. Dù đem bảy báu có đầy trong vô số hằng hà sa cõi Phật mà cúng dường chư Phật nơi mười phương, cũng không bằng thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, chỉ dạy và học tập kinh này. Kinh này báo được ân đức của chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Kinh này là cõi của chư Phật, là nguồn gốc phước để thành đạo quả mười phương. Hư không còn có thể lường, biển lớn trong mười phương còn có thể biết, phước đức học được từ kinh này là không thể hạn lượng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng thuyết pháp như vậy, Như Lai vui vẻ, hết thảy các Bồ-tát, Thiên, Long, Thần, Kiền-đạt-hòa, A-tu-luân, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, Đại thần diệu thiên, Tịnh cư thiên, Tha hóa tự tại; Thiên cung thứ sáu đang du hành ở bảo điện Minh nguyệt, từ lúc mới phát tâm tu địa Duyệt dự thứ nhất đến Địa thứ hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười thành Đấng Tối Chánh Giác; hết thảy chúng hội đều vui vẻ khi nghe lời giảng của Bồ-tát Kim Cang Tạng.

-oOo-

(Ngày 21, tháng 11 năm Nguyên Khang thứ bảy, Sa-môn Pháp Hộ ở chùa Thị Tây Trường An đã dịch từ chữ Phạm ra tiếng Tấn, làm cho chúng sinh trong mười phương đều nhờ ân, đạt đến chỗ vô hình, cứu độ chúng sinh, ai nấy đều vui vẻ cứu thoát. Nay giải thích mười trụ này từ tiếng Phạm ra tiếng Tấn. Trụ thứ I, tiếng Phạm là Mâu-đề-đà, tiếng Tấn dịch là Duyệt dự. Thứ II, tiếng Phạm là Duy-ma-la, tiếng Tấn là Ly cấu. Thứ III: tiếng Phạm là Bạt-ca-la, tiếng Tấn là Hưng quang. Thứ IV; tiếng Phạm là A-chí-mô, tiếng Tấn là Huy diệu. Thứ V; tiếng Phạm là Đầu-xà-da, tiếng Tấn là Nan thắng. Thứ VI; tiếng Phạm là A-tỳ mâu-khư, tiếng Phạm là Mục kiến. Thứ VII; tiếng Phạm là Đầu-ma-la-ca, tiếng Tấn là Huyền diệu. Thứ VIII; tiếng Phạm là A-dà-la, tiếng Tấn là Vô Động. Thứ IX; tiếng Phạm là Diểu-đầu-ma-đề, tiếng Tấn là Thiện tai ý. Thứ X; tiếng Phạm là Đàm-ma-di-ca, tiếng Tấn là Pháp Vũ.)

❑